B 1,761,417

Digitized by Google

Digitized by Google



Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

HX
9
.H68B

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

Univ. of Mich.
FEB 1983
Current Serials

1.1980

Digitized by Google

Digitized by Google

Xã luận

KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1980 VÀ NHIỆM VỤ CẤP BÁCH CỦA CHÚNG TA

BỐN năm qua, trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, nhân dân cả nước ta đã phấn đấu rất kiên cường, hàn gắn vết thương chiến tranh, khắc phục hậu quả của thiên tai, khôi phục và phát triển sản xuất, đáp ứng những yêu cầu bức thiết của đời sống, bảo đảm những yêu cầu to lớn của việc tăng cường quốc phòng và an ninh, đánh thắng bọn Trung-quốc xâm lược, xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, việc thực hiện kế hoạch Nhà nước trong bốn năm qua có những mặt đạt thấp; sản xuất tăng chậm, hiệu quả kinh tế của sản xuất và xây dựng quá thấp, những mất mất cân đối vốn có của nền kinh tế chưa thu hẹp lại được. Nguyên nhân cơ bản và sâu xa của những khó khăn to lớn về kinh tế và đời sống là nền kinh tế phổ biến còn là sản xuất nhỏ với năng suất lao động rất thấp, lại trải qua 30 năm chiến tranh, với những hậu quả nặng nề của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới. Một nguyên nhân khác là chính sách thù địch của bọn cầm quyền phản động Bắc-kinh câu kết với chủ nghĩa đế quốc gây cho ta những khó khăn mới. Đồng thời, thiên tai xảy ra liên tiếp gây thiệt hại lớn.

Mặt khác, chúng ta có nhiều mặt yếu kém trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế của Đảng là đúng đắn, nhưng chưa được các cấp, các ngành quán triệt sâu sắc, nhất là chưa nắm vững đặc điểm của nền kinh tế nước ta trong bước đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và

Digitized by Google

đang còn bị chiến tranh đe dọa. Do đó, trong việc vận dụng đường lối của Đảng, đã có nhiều thiếu sót. Trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội còn những khuyết điểm kéo dài, sửa chữa chậm. Việc xây dựng kế hoạch còn tập trung quan liêu, một số chỉ tiêu đề ra thiếu căn cứ thực tế và khoa học; kế hoạch còn mang nặng tính chất phân tán, dàn đều, thiếu tập trung dứt điểm, không cân đối đồng bộ; chưa kết hợp chặt chẽ kế hoạch với sử dụng thị trường. Chúng ta cũng chậm khắc phục tình trạng bảo thủ trong việc cải tiến các chính sách cụ thể về kinh tế, tài chính để khuyến khích sản xuất phát triển. Bộ máy quản lý Nhà nước và quản lý kinh tế còn nhiều yếu kém. Sự chỉ đạo thực hiện còn phân tán, quan liêu, kém hiệu lực. Công tác tư tưởng và tổ chức chưa sắc bén và thiếu hiệu lực, chưa gắn chặt với các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, chưa đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới.

Hiện nay, nước ta ở trong tình hình vừa có hòa bình, vừa phải chuẩn bị sẵn sàng đánh thắng những cuộc tiến công của bọn xâm lược, bành trướng và bá quyền Trung-quốc; nền kinh tế và đời sống nhân dân ta đang có nhiều khó khăn lớn. Trước tình hình đó, chúng ta cần quán triệt đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành trung ương Đảng về **ba nhiệm vụ** *chiến lược mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải ra sức phấn đấu thực hiện:*

Một là, *đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân;*

Hai là, *tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc;*

Ba là, *tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.*

Ngoài ra, phải làm tốt các nghĩa vụ quốc tế đối với hai nước anh em Lào và Cam-pu-chia.

Trong mấy năm trước mắt, những nhiệm vụ đó được cụ thể hóa trong mấy nhiệm vụ cấp bách đã được Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng đề ra là:

— Ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng và xây dựng một số cơ sở công nghiệp nặng then chốt, gắn liền với các ngành kể trên, nhằm trước hết bảo đảm vững chắc nhu cầu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thông thường và tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu, ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân.

Digitized by Google

– Luôn luôn chủ động và sẵn sàng chiến đấu, đập tan những cuộc tiến công của bọn xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; tăng cường giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

– Phát động phong trào cách mạng của quần chúng sôi nổi, liên tục đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo đời sống, phát huy nhân tố tích cực, đồng thời kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Nhiệm vụ chung của kế hoạch Nhà nước năm 1980 là tập trung sức lực vào những mục tiêu then chốt, *đặc biệt là phải có những* chủ trương và biện pháp mạnh mẽ, kiên quyết, đem lại hiệu quả thiết thực *nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cấp bách đó.*

Kế hoạch Nhà nước năm 1980 là sự bố trí hợp lý nhịp độ phát triển của các ngành kinh tế, bảo đảm cho nền kinh tế tiến lên một cách vững chắc, vừa thực hiện những nhiệm vụ cấp bách, vừa tích cực chuẩn bị cho bước phát triển mạnh mẽ cho những năm sau. *Kế hoạch đó thể hiện* tinh thần cách mạng tiến công, *đồng thời mang* tính khoa học và hiện thực, *cố gắng bảo đảm cân đối đồng bộ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khơi dậy những nhân tố mới, khắc phục những khó khăn, tiêu cực. Kinh nghiệm bốn năm qua đã chỉ ra rằng nếu chỉ tiêu kế hoạch không cân đối với những điều kiện thực hiện thì sẽ gây thêm những khó khăn, nếu không tính toán chặt chẽ hiệu quả thì sẽ dẫn đến lãng phí và thiệt hại cho nền kinh tế.*

Để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách mà Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng đã đề ra, kế hoạch Nhà nước năm 1980 nêu lên nhiệm vụ hàng đầu là thật sự tập trung cao độ lực lượng của cả nước vào nhiệm vụ phát triển nông nghiệp *và trên mặt trận nông nghiệp, phải tập trung sức trước hết vào sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng thời đẩy mạnh sản xuất nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản xuất khẩu. Ngoài lực lượng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông dân, cần huy động tất cả lao động có thể huy động được của cơ quan, xí nghiệp, quân đội, trường học tham gia sản xuất lương thực. Từng huyện, từng tỉnh, với ý thức trách nhiệm cao nhất phải phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất và thu mua lương thực đã đề ra. Toàn bộ nền kinh tế phải tập trung sức phục vụ một cách thiết thực và có hiệu lực cho nông nghiệp. Việc thực hiện những chính sách do Nhà nước mới ban hành gần đây đã bước đầu phát huy tác dụng tích cực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp. Cần chỉ đạo tốt việc thực hiện các chính sách ấy, uốn nắn kịp thời*

Digitized by Google

những lệch lạc, để phát huy mạnh mẽ hơn nữa tác dụng của các chính sách đã và sẽ tiếp tục ban hành.

Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng về phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương.

Mở rộng **quan hệ kinh tế đối** *ngoại, đặc biệt là với Liên-xô và các nước anh em khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, thực hiện nghiêm chỉnh các hợp đồng ký kết với nước ngoài,* **nâng cao nhanh năng lực xuất khẩu** *là một hướng lớn của kế hoạch Nhà nước năm 1980 cần được quán triệt sâu sắc trong hoạt động kinh tế của các ngành, các địa phương và cơ sở. Ưu tiên nhập khẩu vật tư cho việc sản xuất hàng xuất khẩu, chấn chỉnh và tăng cường tổ chức xuất khẩu. Chính sách khuyến khích xuất khẩu là rất quan trọng để động viên các ngành, các địa phương và cơ sở sản xuất, kinh doanh mặt hàng xuất khẩu; các ngành, các địa phương và cơ sở phải tận lực khai thác mọi khả năng xuất khẩu, tiến tới tự cân đối được ngoại tệ cho nhu cầu nhập khẩu của mình.*

Công tác xây *dựng cơ bản phải được sắp xếp phù hợp với khả năng về vốn và vật liệu xây dựng, kiên quyết khắc phục tình trạng phân tán vốn, dàn đều, xây dựng kéo dài, gây ra nhiều lãng phí. Ưu tiên đầu tư cho việc bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ cấp bách và cho các công trình công nghiệp nặng phục vụ trực tiếp cho các nhiệm vụ đó. Tập trung sức hoàn thành dứt điểm các công trình trọng điểm đang xây dựng, tính toán chặt chẽ thời hạn khởi công xây dựng các công trình mới, nhất là những công trình phải xây dựng liên tục trong nhiều năm. Ngừng xây dựng những công trình chưa có hiệu quả chắc chắn hoặc không đủ điều kiện nguyên liệu khi đi vào sản xuất... Những thiết bị chưa có điều kiện xây lắp phải được bảo quản tốt.*

Trong tình hình nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, phụ tùng có khó khăn, **sản xuất công** *nghiệp phải* **sắp xếp cho phù hợp với nhu cầu và khả năng,** *theo hướng đẩy mạnh các ngành tạo ra nguyên liệu, vật liệu và phụ tùng (như than, gỗ, xi-măng, phân bón, cơ khí...), bảo đảm điện cho nhu cầu sản xuất và xây dựng; ra sức phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, đặc biệt chú trọng các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp sản xuất bằng nguyên liệu trong nước.*

Tăng cường công tác lưu thông, phân phối, **tạo ra bước chuyển** *biến căn bản trong việc thu mua, nắm nguồn hàng trong tay Nhà nước, bằng chính sách ổn định nghĩa vụ gắn với hợp đồng hai chiều*

Digitized by Google

và mua thêm theo giá thỏa thuận; bảo đảm cho được yêu cầu lương thực của khu vực Nhà nước, nguyên liệu nông sản, lâm sản, hải sản cho công nghiệp và xuất khẩu. Việc phân phối vật tư, hàng hóa cho các địa phương phải cân đối với kế hoạch thu mua và mức đóng góp của địa phương cho các nhu cầu của trung ương, khắc phục lối phân phối bình quân giữa các địa phương, tách rời kế hoạch cung ứng vật tư, hàng hóa với kế hoạch thu mua và giao nộp sản phẩm. Việc tăng cường công tác thu mua, nắm nguồn hàng, tổ chức lưu thông vật tư, hàng hóa đòi hỏi ngành thương nghiệp phải chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức, kinh doanh, nhất là ở cấp huyện. Trước mắt, việc cấp bách là tổ chức lại hệ thống thương nghiệp cấp huyện theo hướng thống nhất chỉ đạo công tác thu mua và cung ứng vật tư, hàng hóa trên địa bàn huyện để bảo đảm việc thực hiện hợp đồng hai chiều giữa Nhà nước và nông dân. Tăng cường quản lý vật tư, hàng hóa. Kiên quyết ngăn chặn và trừng trị tệ tham ô, lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, đầu cơ tích trữ, buôn gian bán lận.

Tiếp tục tăng cường một cách có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật đi đôi với chấn chỉnh tổ chức quản lý của ngành giao thông vận tải, chuyển hướng mạnh sang việc sử dụng xe súc vật kéo và thuyền buồm. Sớm ban hành chính sách năng lượng cho phù hợp với tình hình mới; kiên quyết giảm mức tiêu dùng xăng dầu, đặc biệt là trong lĩnh vực không sản xuất.

Tổ chức sử dụng tốt lao động trong từng cơ sở, từng địa phương, từng ngành; điều chỉnh hợp lý việc phân bố lao động giữa các vùng; động viên lực lượng lao động cả nước đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tiếp tục sửa đổi các chính sách nhằm khuyến khích mọi người hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động; điều chỉnh một bước việc phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân qua chính sách giá cả, tiền lương, tài chính, nhằm ổn định thu nhập và đời sống của công nhân, viên chức và nông dân lao động, đồng thời khắc phục một bước cơ bản tình trạng bội chi ngân sách, bội chi tiền mặt. Đây là một phương hướng quan trọng để cải tiến các chính sách kinh tế, theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa ba mặt lợi ích (lợi ích của xã hội, của tập thể và của cá nhân người lao động), khuyến khích người lao động hăng hái sản xuất, làm nhiều hưởng nhiều, đồng thời bảo đảm cho Nhà nước nắm được nguồn hàng. Trong tình hình sản xuất còn thấp, cần tập trung sức giải quyết vấn đề sản xuất và phân phối lương thực, thực phẩm, cố gắng đến mức cao nhất giải quyết những nhu cầu bức thiết về hàng tiêu dùng; đối với những nhu cầu, không bảo đảm được, cần giải thích cho nhân dân hiểu và thông cảm

Digitized by Google

Ở tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở, trong xây dựng kế hoạch cũng như trong quá trình thực hiện kế hoạch, phải gắn chặt nhiệm vụ xây dựng kinh tế với việc tiếp tục tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong cả nước; *đồng thời,* phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, *bảo đảm các yêu cầu về củng cố quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.*

★

Trên đây là những tư tưởng chỉ đạo cơ bản trong việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 1980, nhằm bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Phương hướng chung là trên cơ sở phát huy mọi khả năng của các thành phần kinh tế, bằng mọi quy mô và hình thức tổ chức, vận dụng linh hoạt các chính sách kinh tế, mà tận dụng lao động, đất đai, rừng, biển, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có và sẽ có, làm cho sản xuất bung ra từ mọi cơ sở, mọi ngành, mọi địa phương trong cả nước. Khâu mấu chốt của sự bung ra đó chính là bung ra từ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, *trước hết là* sản xuất lương thực, thực phẩm, *đồng thời tạo ra nguồn* nguyên liệu *cho công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sản xuất* hàng tiêu dùng *và* hàng xuất khẩu. *Sự chuyển biến mạnh mẽ về sản xuất và thu mua lương thực, thực phẩm sẽ tác động tốt đến nhiều ngành sản xuất khác, tạo ra cho nền kinh tế quốc dân thế đi lên vững chắc hơn. Nhiệm vụ cấp bách của năm 1980 đòi hỏi các ngành, các cấp thật sự tập trung sức phục vụ nông nghiệp, thể hiện bằng những biện pháp cụ thể, thiết thực và có hiệu lực: tập trung vật tư, tiền vốn, tập trung chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, tập trung cán bộ và tập trung sức chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và cơ quan Nhà nước. Yêu cầu tập trung cho nông nghiệp đòi hỏi phải đồng thời coi trọng các ngành, các mặt hoạt động trực tiếp phục vụ nông nghiệp; trong đó phải đặc biệt chú ý các cơ sở công nghiệp nặng tác động lớn đến nông nghiệp như điện, than, cơ khí, phân bón, v.v.*

Để cho kế hoạch được xây dựng vừa tích cực, vừa vững chắc và bảo đảm hoàn thành toàn diện, tạo ra một sự chuyển biến rõ rệt trong nền kinh tế năm 1980, làm đà cho sự phát triển kinh tế trong những năm sau, việc tăng cường chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch *có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Kế hoạch năm 1980 và những năm sau nhất thiết phải được xây dựng tốt từ cơ sở và huyện.* Kế

Digitized by Google

hoạch của cơ sở *phải thực sự là chương trình hành động do quần chúng xây dựng và thực hiện với tinh thần làm chủ tập thể. Chúng ta nhấn mạnh việc xây dựng* **kế hoạch của huyện** *theo yêu cầu giải quyết tốt các cân đối trên địa bàn huyện, trước hết là cân đối lao động, đất đai, cân đối lương thực, thực phẩm, cân đối quan hệ trao đổi hai chiều giữa Nhà nước và nông dân. Trong việc cân đối lương thực, thực phẩm, huyện phải cố gắng đến mức cao nhất trang trải nhu cầu của địa phương, nhu cầu của các cơ sở thuộc trung ương và tỉnh tại địa bàn huyện, đồng thời đóng góp phần tích cực nhất vào cân đối lương thực, thực phẩm chung của Nhà nước. Một số huyện có nhiều diện tích cây công nghiệp, có nhiều lao động làm nghề cá, nghề muối, nghề rừng cũng phải phấn đấu tự giải quyết cân đối lương thực với mức cố gắng nhất, nhưng không vì thế mà ảnh hưởng xấu đến việc phát triển các ngành, nghề được phân công theo quy hoạch. Phần lương thực còn thiếu thì tỉnh điều hòa để giải quyết.*

Trong xây dựng cũng như thực hiện kế hoạch, chú trọng **kết hợp kế hoạch hóa với việc vận dụng quan hệ thị trường;** *lấy kế hoạch làm công cụ chủ yếu để quản lý nền kinh tế quốc dân; mặt khác, sử dụng rộng rãi các quan hệ hàng hóa – tiền tệ, quan hệ thị trường phù hợp với đặc điểm nước ta hiện nay, khắc phục tình trạng ôm đồm, tập trung quan liêu, kìm hãm khả năng lao động sáng tạo của nhân dân lao động.*

Nhiệm vụ trước mắt rất to lớn và cấp bách trong khi tình hình kinh tế và đời sống có nhiều khó khăn lớn; một số điều kiện vật chất cần thiết cho sản xuất, xây dựng và đời sống eo hẹp hơn mấy năm trước. Trong tình hình đó, vấn đề quyết định là phải **phát động cho được phong trào cách mạng của quần chúng gắn chặt với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Nhà nước.** *Phong trào cách mạng đó phải được thể hiện trong khi thế thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phải đưa tới kết quả cụ thể là* **tăng năng suất lao động** *ở từng cơ sở, từng địa phương và từng ngành, nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước. Đi đôi với công tác giáo dục, động viên chính trị, vấn đề mấu chốt lúc này là tiếp tục sửa đổi, bổ sung các chính sách kinh tế, các chế độ quản lý nhằm phát huy tác dụng mạnh mẽ của các đòn bẩy kinh tế đối với phong trào lao động sản xuất trong cả nước. Đồng thời tất cả các ngành, các cấp phải bảo đảm các điều kiện cần thiết cho sản xuất của cơ sở, phải hết sức chăm lo đến đời sống của quần chúng lao động.*

Công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội nhất thiết phải chuyển biến một bước mạnh mẽ. Những hiện tượng buông lỏng quản lý,

Digitized by Google

những tình trạng làm ăn vô trách nhiệm, không tính toán hiệu quả kinh tế, phô trương, lãng phí, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, nhất là ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng... phải được xóa bỏ một cách kiên quyết. Mọi ngành, mọi cấp, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải nhận thức rõ tình hình mới và nhiệm vụ mới, phấn đấu vươn lên làm hết trách nhiệm của mình, gương mẫu chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước, kiên quyết ngăn ngừa và xóa bỏ các hiện tượng thoát hóa, biến chất, chống tư tưởng bàng quan, địa phương, cục bộ, chống những biểu hiện bi quan, tiêu cực cũng như chống khuynh hướng nôn nóng, thoát ly thực tế. Công tác tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ phải được tăng cường theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, kinh tế.

★

Chúng ta bước vào năm 1980 với niềm tin tưởng và phấn khởi mới, với quyết tâm mới. Nhất định chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước năm 1980, tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt trong kinh tế và đời sống, lập thành tích xuất sắc để kỷ niệm một cách xứng đáng những ngày lịch sử vẻ vang của nhân dân ta và của Đảng ta trong năm 1980.

Digitized by Google

ĐỀ CƯƠNG

Kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt - nam

CÁCH mạng Việt-nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã trải qua một chặng đường dài nửa thế kỷ. Chiến đấu liên tục theo con đường do Đảng vạch ra, nhân dân ta đã giành được biết bao thắng lợi vẻ vang. Sau ba cao trào cách mạng rộng lớn (1930 – 1931, 1936 – 1939, 1940 – 1945), nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công; tiến hành hai cuộc kháng chiến anh dũng ròng rã 30 năm đánh thắng hai đế quốc xâm lược Pháp và Mỹ, giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội; góp phần vào sự nghiệp giải phóng của hai dân tộc anh em Lào và Cam-pu-chia. Nhân dân ta lại đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động Trung-quốc và góp phần đập tan chế độ diệt chủng ở Cam-pu-chia, bảo vệ hòa bình, độc lập dân tộc của cả ba nước Đông-dương.

« Trong lịch sử lâu dài của mình, dân tộc ta đã làm nên biết bao chiến công oanh liệt, đem lại nhiều đổi thay cho đất nước, bồi đắp nên non sông hùng vĩ, hun đúc và để lại cho chúng ta những truyền thống vẻ vang. Nhưng chưa có thời kỳ nào trong đời sống xã hội nước ta lại diễn ra những biến đổi sâu sắc với tầm vóc to lớn, với nhịp độ dồn dập như thời gian qua, thời kỳ mà quyền lãnh đạo cách mạng thuộc về Đảng ta, đội tiền phong của giai cấp công nhân Việt-nam. Có thể nói, những năm tháng lịch sử ấy đã kết tinh và phát triển tất cả những gì là tinh hoa nhất, vĩ đại nhất, đáng tự hào nhất của dân tộc » (1).

Những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được trong nửa thế kỷ qua gắn liền với sự ra đời và hoạt động của Đảng ta, Đảng Mác — Lê-nin vững mạnh của giai cấp công nhân Việt-nam, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

Kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng, những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân ta vô cùng tự hào và phấn khởi ôn lại quãng đường chiến đấu vẻ vang, khẳng định những thắng lợi và thành tích, tổng kết những kinh nghiệm quý báu, bồi

(1) Lê-Duẩn : « Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam », nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970 tập 2, trang 644.

Digitized by Google

dưỡng ý chí cách mạng, nâng cao hơn nữa trình độ chính trị và lý luận, sức chiến đấu và năng lực hoạt động thực tiễn để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

I

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VẺ VANG

Dân tộc ta có lịch sử dựng nước và giữ nước lâu dài. Ông cha ta đã lần lượt tiến hành hàng chục cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng những đội quân xâm lược tàn bạo, giữ vững non sông đất nước, sáng tạo nên một nền văn hóa rực rỡ và để lại những truyền thống rất tốt đẹp.

Giữa thế kỷ thứ 19, vào thời kỳ tan rã của chủ nghĩa phong kiến, nước ta bị chủ nghĩa đế quốc Pháp xâm lược và thống trị. Nhiều thế hệ đã đứng dậy chống ách áp bức của chủ nghĩa thực dân nhưng đều thất bại, vì chưa có con đường đúng đắn phù hợp với sự phát triển của xã hội loài người trong thời đại mới

Thắng lợi vĩ đại của **Cách mạng Tháng Mười Nga** mở ra kỷ nguyên mới cho loài người, đồng thời chỉ cho dân tộc Việt-nam con đường giải phóng đất nước, giải phóng xã hội, đi vào trào lưu tiến hóa của lịch sử. Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, tức là Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, người cộng sản đầu tiên của Việt-nam, đã truyền bá chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào nước ta. Sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác — Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt-nam tạo ra một sức mạnh mới về chất, dẫn đến sự ra đời của Đảng cộng sản Việt-nam.

Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã khẳng định ngay từ lúc đầu: « **Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản** » (2). Người sáng lập Đảng và người thầy của cách mạng Việt-nam đã sớm giải quyết một cách đúng đắn vấn đề then chốt của cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới: **gắn liền cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản thế giới.**

1 — Sự ra đời của Đảng cộng sản do Hồ Chủ tịch sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, đánh dấu bước ngoặt cơ bản trong lịch sử cách mạng Việt-nam.

Với nền văn hóa rực rỡ của mình đã hình thành và phát triển trong quá trình lao động xây dựng cuộc sống, đấu tranh chống giai cấp phong kiến thống trị và chống ngoại xâm, với truyền thống thiết tha yêu nước, nhân dân Việt-nam đã tìm đến và tiếp thụ mau chóng chủ nghĩa Mác — Lê-nin, tư tưởng tiên tiến nhất của loài người. Sinh ra ở một nước thuộc địa, tuy lực lượng còn nhỏ bé, « giai cấp vô sản Đông-dương không những chịu ách bóc lột tư bản, lại chịu cả ách dân tộc áp bức nữa, nên rất hăng hái cách mạng, và hiện thời muốn giải phóng cho mình, giai cấp vô sản Đông-dương phải giải phóng cho toàn thể dân tộc khỏi xiềng xích của đế quốc chủ nghĩa » (Nghị quyết Hội nghị tháng 11-1940 của Ban chấp hành trung ương Đảng) (3). Ra đời sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, không bị tác động bởi các khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa,

(2) Hồ-Chí-Minh: Tuyển tập, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 705.

(3) *Văn kiện Đảng*, tập 3, Hà-nội, trang 157.

Digitized by Google

giai cấp công nhân Việt-nam đã sớm thấm nhuần tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin kết hợp với thực tiễn đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp và trở thành giai cấp lãnh đạo duy nhất của phong trào cách mạng Việt-nam. Đảng cộng sản Việt-nam, sinh ra trong lòng một dân tộc đấu tranh kiên cường để tự giải phóng và là con đẻ của giai cấp công nhân Việt-nam triệt để cách mạng, đã mau chóng trở thành đội tiên phong anh dũng của cách mạng nước ta.

Ngay khi Đảng mới thành lập, **bản Luận cương chính trị, tức là bản Dự thảo cương lĩnh năm 1930, đã giải quyết đúng đắn những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt-nam.** Đảng khẳng định cách mạng Việt-nam là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới do giai cấp vô sản lãnh đạo diễn ra trong thời đại cách mạng vô sản đã thắng lợi ở Liên-xô, phong trào dân chủ và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước đang phát triển, chủ nghĩa đế quốc đã đi sâu vào một cuộc tổng khủng hoảng gay gắt. Luận cương chính trị chỉ rõ cách mạng Việt-nam phải qua hai giai đoạn: cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Luận cương xác định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và lực lượng cách mạng nòng cốt là công nông, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, giữa nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến, giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, v.v. Nhờ có con đường đúng đắn đó, phong trào cách mạng đã dâng lên như bão táp ở thành thị và nông thôn trong cả nước, làm cho kẻ thù hết sức hoảng sợ.

2 — Cao trào cách mạng 1930—1931, mà đỉnh cao là Xô-viết Nghệ — Tĩnh thể hiện khí thế tiến công của cách mạng Việt-nam sau khi có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Cao trào đó chứng minh sự xuất hiện những lực lượng mới đã chính thức bước lên vũ đài chính trị và sẽ quyết định vận mệnh của đất nước. Lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Việt-nam xuất hiện một phong trào cách mạng thật sự có tính quần chúng rộng lớn lấy công nông làm nền tảng, do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Cao trào đó đem lại cho quần chúng công nông lòng tin ở năng lực cách mạng to lớn của mình. Chính vì vậy mà sau đó, tuy bị đế quốc khủng bố dữ dội, những thành quả của cao trào vẫn giữ vững được. Nó đã chuẩn bị đất và gieo hạt giống tốt cho những cao trào cách mạng tiếp theo, đã «rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi sau này». (4)

3 — Thời kỳ Mặt trận dân chủ 1936—1939 đánh dấu một bước nhảy vọt mới của phong trào cách mạng Việt-nam và một bước trưởng thành của Đảng.

Vận dụng Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản, Đảng rất quan tâm vấn đề lập Mặt trận thống nhất. Với lực lượng cơ bản của cách mạng đã được hình thành từ thời kỳ 1930 — 1931 và được khôi phục sau những năm bị khủng bố gắt gao, nắm vững thời cơ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, Đảng kịp thời chuyển hướng hoạt động cho phù hợp với tình hình mới, thành lập Mặt trận dân chủ Đông-dương, tổ chức được hàng triệu quần chúng công nhân, nông dân, thanh niên, trí thức cùng các tầng lớp nhân dân tiến bộ khác đấu tranh bằng các hình thức phong phú và linh hoạt, kết hợp chặt chẽ công khai và bí mật, hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp, chống áp bức bóc lột, đòi quyền lợi hằng ngày

(4) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập* nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 770.

Digitized by Google

và quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Sau đó, trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng đã thành lập Mặt trận Việt-minh. Thắng lợi to lớn của Đảng trong thời kỳ Mặt trận dân chủ chuẩn bị lực lượng mới và trận địa mới cho cao trào cứu nước rộng lớn những năm 1940 — 1945. Cao trào 1930 — 1931 là cuộc tổng diễn tập đầu tiên; cao trào 1936 — 1939 là cuộc tổng diễn tập thứ hai dẫn đến Cách mạng Tháng Tám.

4 — Cách mạng Tháng Tám thắng lợi viết nên một trang sử vàng chói lọi của dân tộc Việt-nam.

Như Hồ Chủ tịch đã nói: « Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt-nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền cả nước » (5). Cách mạng Tháng Tám đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc Việt-nam, mở ra một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta từ người mất nước trở thành một dân tộc tự do; Đảng ta từ một Đảng bất hợp pháp trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền Nhà nước; nước ta từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước độc lập và dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông—Nam châu Á. Cách mạng Tháng Tám phát huy và làm rạng rỡ truyền thống lịch sử kiên cường, bất khuất, đoàn kết chống xâm lược của dân tộc ta. Quá trình chuẩn bị và tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi Tháng Tám năm 1945 của nhân dân ta đã sáng tạo những kinh nghiệm phong phú, góp phần làm giàu kho tàng kinh nghiệm của cách mạng thế giới. Những kinh nghiệm quý báu của Cách mạng Tháng Tám càng phát huy giá trị trong cuộc kháng chiến chống Pháp và sau đó trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Cuộc đấu tranh để bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng đã diễn ra vô cùng phức tạp. Đất nước ta nằm giữa vòng vây của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động. Chính quyền cách mạng lúc đầu còn non trẻ, lực lượng vũ trang mới được tổ chức, trình độ trang bị thấp kém, lại phải đương đầu với một quân đội nhà nghề của một đế quốc đã thống trị nước ta gần một trăm năm. Trước những thử thách gay go đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh rất anh dũng và vận dụng sách lược rất linh hoạt, đánh thắng từng kẻ thù, lần lượt làm thất bại mọi âm mưu của chúng, tranh thủ thời gian tăng cường lực lượng, chuẩn bị chiến đấu lâu dài cho đến thắng lợi.

5 — Với Đại thắng Điện-biên-phủ năm 1954, việc kết thúc chín năm kháng chiến cực kỳ gian khổ nhưng rất anh dũng của nhân dân và quân đội ta chống thực dân Pháp, được đế quốc Mỹ giúp sức, đã chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước ta và mở đầu thời kỳ phá sản của nó trên phạm vi toàn thế giới.

Thắng lợi oanh liệt đó mở đường cho miền Bắc hoàn toàn giải phóng bước vào thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa và quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, hoàn thành sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

Sau hơn 20 năm đấu tranh gian khổ, vừa xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược

(5) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 26.

Digitized by Google

của đế quốc Mỹ, nhân dân ta đã tỏ rõ khí phách anh hùng và nghị lực phi thường. Đảng ta, một Đảng thống nhất lãnh đạo một đất nước tạm bị chia cắt làm hai miền, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, thể hiện sinh động bản chất cách mạng hết sức kiên cường và năng lực sáng tạo dồi dào, giải quyết đúng đắn nhiều vấn đề hết sức khó khăn về chính trị và quân sự, tư tưởng và tổ chức, để đánh thắng hoàn toàn tên đế quốc đầu sỏ trong một hoàn cảnh quốc tế cực kỳ phức tạp.

Dưới ánh sáng của nghị quyết Đại hội lần thứ III và các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng, nhân dân miền Bắc đã đạt được những thành tựu quan trọng. Vừa khôi phục xong kinh tế, đang thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thì từ năm 1965, miền Bắc phải chuyển hướng mọi hoạt động từ hòa bình sang chiến tranh để đương đầu với việc đánh phá bằng không quân của đế quốc Mỹ. Nhờ đường lối đúng đắn của Đảng, nhờ tinh thần chiến đấu anh dũng và lao động quên mình của quân và dân ta, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã hai lần đánh thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ, đập tan cả cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B. 52 của chúng, không ngừng củng cố thành hậu phương vững mạnh của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ở miền Nam bất chấp những biện pháp phát-xít của Mỹ — ngụy, nhân dân ta đã vùng lên khởi nghĩa từng phần, từ đó mở rộng cuộc đấu tranh thành chiến tranh cách mạng toàn dân, toàn diện, vừa quân sự, vừa chính trị, lần lượt làm thất bại các bước phiêu lưu quân sự và các chiến lược chiến tranh của Mỹ. Và cuối cùng, dưới sự lãnh đạo vững vàng và đúng đắn của Đảng, chiến sĩ và đồng bào miền Nam đã cùng với nhân dân cả nước, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, đưa cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi vô cùng oanh liệt.

6 — Với thắng lợi lịch sử vĩ đại mùa xuân năm 1975, nhân dân ta vĩnh viễn chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ và báo hiệu sự phá sản không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

Nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ lịch sử giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, làm tròn sứ mệnh thiêng liêng đối với Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Thắng lợi ấy sẽ « mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang sử chói lọi nhất, một biểu hiện sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc » (6). Sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng về đường lối chính trị, đường lối quân sự, về phương pháp tiến hành cách mạng và chiến tranh cách mạng, tạo nên sức mạnh tổng hợp cực kỳ to lớn của nhân dân ta để chiến thắng tên trùm hung hãn của chủ nghĩa đế quốc thế giới. Đảng kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của giai cấp công nhân với nghị lực chiến đấu mãnh liệt và sức sáng tạo to lớn của nhân dân ta, kết hợp tri thức cách mạng tiên tiến của thời đại với truyền thống anh hùng, tinh hoa hơn bốn nghìn năm của dân tộc.

(6) « Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV », nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1977, trang 5 — 6.

Digitized by Google

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta càng làm sáng tỏ chân lý lớn của thời đại: trong điều kiện chủ nghĩa xã hội đã thành một hệ thống thế giới và hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã đi sâu vào tổng khủng hoảng và tan rã, nếu các dân tộc theo đường lối cách mạng và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ: ngọn cờ độc lập dân tộc và ngọn cờ chủ nghĩa xã hội, tập hợp mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ chung quanh chính Đảng cách mạng của giai cấp công nhân, đoàn kết chặt chẽ với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa, với phong trào công nhân và dân chủ, phong trào độc lập dân tộc và nhân dân tiến bộ toàn thế giới, thì hoàn toàn có thể tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

7 — Đại hội lần thứ IV của Đảng đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt-nam. Đó là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội tổng kết kinh nghiệm của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt-nam khẳng định những thành tựu bước đầu của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, rút ra những kết luận sâu sắc; xác định đường lối, mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối phát triển kinh tế, văn hóa do Đại hội thông qua bao gồm nhiều vấn đề hết sức quan trọng về lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội. Thành công của Đại hội cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào cuộc chiến đấu mới «xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn» như lời Chủ tịch hằng mong ước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và sự ra đời của nước Việt-nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa cũng là thắng lợi to lớn của cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc và nhân dân thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đối với các thế lực đế quốc chủ nghĩa và phản động quốc tế, nhất là bọn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc, thì đó lại là những thất bại nặng nề về chiến lược. Tất cả kẻ thù cũ và mới của dân tộc ta vội vã liên minh với nhau để hạn chế thắng lợi của chúng ta, ra sức bao vây, cô lập hòng làm suy yếu và xâm lược nước ta. Bọn phản động Trung-quốc câu kết chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc, ra mặt phản bội, mưu toan thôn tính Việt-nam và bán đảo Đông-dương để tiến tới chinh phục tất cả các nước khác ở Đông — Nam châu Á. **Một lần nữa, nhân dân ta lại phải chấp nhận cuộc đụng đầu mới chống lại chủ nghĩa bành trướng nước lớn Trung-quốc và đồng minh của chúng là chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực phản động khác.** Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nhân dân và quân đội ta đã làm thất bại bước đầu chiến lược phản cách mạng của chúng. Tập đoàn phản động Bắc-kinh tưởng đã chọn được thời cơ tốt khi nhân dân ta chưa kịp lấy lại sức sau 30 năm chiến tranh tàn phá lại bị thiên tai nghiêm trọng, để tiến công xâm lược nước ta hòng buộc nhân dân ta phải khuất phục. Chúng sử dụng bọn tay sai Pôn Pốt — Iêng Xa-ry, vừa thi hành chính sách diệt chủng ở Cam-pu-chia, vừa gây chiến tranh lấn chiếm đẩy tội ác ở biên giới tây — nam nước ta. Chúng kích động người Hoa gây rối, cắt viện trợ, phá hoại ta về kinh tế, rồi ngang nhiên huy động 60 vạn quân trực tiếp tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược rất dã man trên vùng biên giới phía bắc, và dùng mọi thủ đoạn nham hiểm hòng cô lập và làm giảm uy tín

Digitized by Google

nước ta trên trường quốc tế. Nhân dân ta đã lần lượt làm thất bại những mưu đồ gian ác của chúng. **Quân và dân ta đã đánh thắng liên tiếp hai cuộc chiến tranh xâm lược do bọn cầm quyền phản động Trung-quốc phát động**, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Cam-pu-chia và Lào, góp phần tích cực bảo vệ và phát triển ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh phong trào độc lập dân tộc và bảo vệ hòa bình ở Đông – Nam châu Á, góp phần tăng cường thế tiến công của ba dòng thác cách mạng trên thế giới. Với những thắng lợi ấy, chúng ta đã tạo ra được thế và lực mới chưa từng có cho cách mạng nước ta và cách mạng của ba nước Đông-dương, củng cố vững chắc thêm uy tín và vị trí của nước ta trên trường quốc tế.

8 – Trải qua bốn năm phấn đấu và thử thách, dưới ánh sáng của đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra, **nhân dân ta cũng đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.**

Đáng lẽ, sau khi nước nhà hoàn toàn độc lập và thống nhất, nhân dân ta có điều kiện tập trung toàn lực vào công cuộc lao động hòa bình, xây dựng đất nước, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống. Song, chúng ta đã phải đương đầu với biết bao khó khăn thử thách mới. Trong hoàn cảnh cơ sở vật chất – kỹ thuật của nền kinh tế nước ta còn rất nhỏ bé và lạc hậu, đất nước bị mấy chục năm chiến tranh xâm lược tàn phá, xã hội còn mang nặng những hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới, thiên tai xảy ra liên tiếp và ác liệt, chúng ta lại phải đối phó quyết liệt với bọn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch khác, luôn luôn mưu toan phá hoại và thôn tính nước ta.

« Lửa thử vàng, gian nan thử sức ». Luôn luôn nêu cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa quốc tế trong sáng, giữ vững truyền thống anh hùng cách mạng và lao động sáng tạo cần cù, phát huy tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, chống thiên tai, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm những yêu cầu tối thiểu của đời sống, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc, từng bước xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phát triển mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục, văn hóa, khoa học, y tế, tăng cường lực lượng quốc phòng và an ninh, củng cố và nâng cao sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân cả nước.

Trên mặt trận đối ngoại, chúng ta đã lần lượt làm thất bại những âm mưu nham hiểm và những thủ đoạn đê tiện của bọn thù địch hòng làm giảm uy tín và cô lập nước ta trên trường quốc tế. Chúng ta đã củng cố vững chắc hơn bao giờ hết tình đoàn kết chiến đấu giữa nước ta và hai nước anh em Cam-pu-chia và Lào. Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước ta và Liên-xô, sự đoàn kết chặt chẽ và hợp tác toàn diện, lâu dài giữa nước ta và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, tạo thêm cho nhân dân ta một sức mạnh mới rất to lớn. Quan hệ quốc tế của nước ta với các nước độc lập dân tộc, các nước trong phong trào không liên kết, các nước tư bản chủ nghĩa, các tổ chức thế giới không ngừng mở rộng và uy tín chính trị, tinh thần của nước ta không ngừng được nâng cao.

Digitized by Google

Những thắng lợi to lớn nói trên chứng tỏ sức mạnh và thế đi lên vững chắc không gì ngăn cản nổi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

II

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM, NGƯỜI TỔ CHỨC MỌI THẮNG LỢI CỦA NHÂN DÂN TA TRONG SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ, XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Nhìn lại quãng đường 50 năm đấu tranh đầy gian khổ và hy sinh đã qua, nhân dân ta vô cùng tự hào về thắng lợi lịch sử vĩ đại của mình. Đương đầu với những kẻ thù hung bạo, nhân dân ta đã thắng lợi oanh liệt và viết nên những trang sử đẹp nhất của dân tộc Việt-nam. Từ chỗ là người dân mất nước, nhân dân ta đã vươn lên thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, tự giác sáng tạo lịch sử. Dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội và đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trên thế giới. Cách mạng Việt-nam, do Đảng cộng sản Việt-nam lãnh đạo, là một bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới. Thắng lợi của chúng ta góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc và loài người tiến bộ vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

1 — Những thắng lợi rực rỡ của cách mạng nước ta gắn liền với sự **lãnh đạo của Đảng ta, một Đảng Mác — Lê-nin chân chính**, do Chủ tịch Hồ-Chí-Minh sáng lập và rèn luyện, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc, với sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc yêu chuộng tự do.

Ra đời và lớn lên trong một nước nông nghiệp lạc hậu vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, giai cấp công nhân chiếm số ít trong dân cư, Đảng cộng sản Việt-nam đã xác định ngay từ đầu Đảng là đảng của giai cấp công nhân và phấn đấu không ngừng nâng cao tính chất giai cấp công nhân của Đảng, luôn luôn có ý thức đầy đủ và thực hành những biện pháp có hiệu quả nhằm ngăn ngừa và khắc phục những ảnh hưởng tư tưởng và tác phong tiểu tư sản thâm nhập vào trong Đảng. Lịch sử Đảng đã chứng tỏ rằng thành phần xã hội của một đảng tuy quan trọng nhưng không quyết định tính chất Đảng. Điều cơ bản nhất, nhân tố có ý nghĩa quyết định nhất bảo đảm cho Đảng thực sự trở thành đội tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân là ở chỗ **Đảng tuyệt đối trung thành, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin.** Nắm vững tính cách mạng và tính khoa học là những đặc tính cơ bản vốn có của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, những đặc tính gắn bó với nhau một cách hữu cơ, Đảng quán triệt nó trong hoạt động chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đường lối cũng như phương pháp cách mạng, và toàn bộ cuộc đấu tranh thực tiễn của mình.

Qua cuộc đấu tranh phong phú và lâu dài, Đảng cộng sản Việt-nam thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác — Lê-nin và góp phần làm giàu thêm khoa học cách mạng bằng những kinh nghiệm mới. Đảng đã giải quyết một cách sáng tạo nhiều vấn đề thuộc về quy luật của cách mạng dân tộc dân

Digitized by Google

chủ nhân đầu và cách mạng xã hội chủ nghĩa phù hợp với những điều kiện của cách mạng Việt-nam. Được soi sáng bằng học thuyết Mác – Lê-nin về cách mạng không ngừng và nắm vững chân lý lớn của thời đại là ngày nay độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau. Đảng cộng sản Việt-nam không ngừng giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. **Kết hợp chặt chẽ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội** đã trở thành nền móng cho toàn bộ đường lối, chính sách cách mạng của Đảng. Tư tưởng chỉ đạo đó quyết định ngay từ đầu toàn bộ phương hướng chiến lược và sự sắp xếp các lực lượng cách mạng: thực hiện quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân, lấy liên minh công nông làm nền tảng, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ của dân tộc, đoàn kết với giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức, với tất cả các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới. Sự thực hiện đường lối chiến lược theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin là điều kiện động viên đến mức cao nhất mọi nguồn sinh lực của dân tộc và tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ quốc tế rộng lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp vô địch của cách mạng.

Trong hoạt động của mình, Đảng luôn luôn **kết hợp tính nguyên tắc về chiến lược với tính linh hoạt về sách lược,** đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta vững bước tiến lên. Trước những bước ngoặt của sự phát triển và những thử thách phức tạp, sự lãnh đạo của Đảng tỏ rõ tính vững vàng và lòng trung thành vô hạn đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, sự nhạy cảm, tinh tế trong việc ứng phó với tình hình mới. Từ việc xác định kẻ thù, mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược đến việc đề ra những chính sách cụ thể, khẩu hiệu sách lược, hình thức và phương pháp đấu tranh, Đảng đều tỏ rõ sự trưởng thành về chính trị. Trong những tình huống khó khăn, đương đầu cùng một lúc với nhiều kẻ thù, Đảng luôn luôn giữ vững phương hướng, thực hành những biện pháp thích hợp, sử dụng những sách lược mềm dẻo, tập hợp mọi lực lượng, tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính, phân hóa hàng ngũ kẻ thù, củng cố những vị trí đã giành được, chuẩn bị điều kiện cho những cuộc chiến đấu mới.

« Lịch sử cách mạng Việt-nam từ khi có Đảng không những phát triển trên cơ sở đường lối đúng đắn mà còn là một lịch sử phong phú về hình thức và phương pháp đấu tranh. Hoạt động bí mật và hoạt động công khai, đấu tranh hợp pháp và đấu tranh không hợp pháp, đấu tranh quần chúng và đấu tranh nghị trường, đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao, khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa, chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, v.v. Đảng ta đã vận dụng các phương pháp vốn có trong kho tàng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản thế giới một cách sáng tạo, thích hợp với những điều kiện cụ thể của nước ta » (7).

Chính trong cuộc đấu tranh lâu dài qua những bước ngoặt lịch sử phức tạp với sự vững vàng của tư tưởng chiến lược, sự tinh tế và mềm mỏng về sách lược, với những hình thức đấu tranh và những phương pháp cách mạng muôn màu muôn vẻ đó mà Đảng cộng sản Việt-nam được tôi luyện thành một khối thép, già dặn về chính trị.

2 – Đảng cộng sản Việt-nam là một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích và nguyện vọng của giai cấp và của dân tộc.

Ngay từ khi thành lập, trong cương lĩnh đầu tiên của mình, Đảng thể hiện

(7) « Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV », nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1977, trang 185.

Digitized by Google

sự kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa Mác – Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt-nam. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân đồng thời là người đại biểu chân chính của những tinh hoa dân tộc, kế tục truyền thống anh hùng và sự nghiệp đấu tranh vì những quyền cơ bản thiêng liêng của dân tộc Việt-nam.

Là đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, Đảng lấy chủ nghĩa Mác–Lê-nin làm kim chỉ nam hành động, lấy hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm chiến lược cơ bản. Ngay từ khi mới ra đời, phát huy bản chất cách mạng và khoa học, Đảng đã đấu tranh thắng lợi chống tư tưởng phiêu lưu tiểu tư sản và tư tưởng cải lương tư sản, làm cho các loại tư tưởng sai lầm đó không ảnh hưởng tới quần chúng công nhân và nông dân, giữ trọn quyền lãnh đạo cách mạng Việt-nam trong tay giai cấp công nhân và chính đảng của mình. Đảng đã sớm loại bỏ được tư tưởng của bọn trốt-xkít khiêu khích và phá hoại, kịp thời khắc phục hiện tượng thỏa hiệp, không để hình thành bất cứ một khuynh hướng chính trị cơ hội chủ nghĩa «tả» khuynh hoặc hữu khuynh nào trong Đảng, giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng trên cơ sở đường lối đúng đắn. Qua nửa thế kỷ hoạt động, Đảng ta luôn luôn tỏ rõ là một Đảng Mác – Lê-nin trung thành và sáng tạo.

3 — Đảng cộng sản Việt-nam luôn luôn kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.

Ngay từ khi ra đời, Đảng giáo dục, rèn luyện cho đảng viên và nhân dân ta tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản, khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm cách mạng của các đảng anh em, đoàn kết với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, với các đảng cộng sản và công nhân chân chính, với phong trào độc lập dân tộc và nhân dân tiến bộ toàn thế giới. Đảng đã xác định và kiên trì thực hiện **đường lối đoàn kết quốc tế đúng đắn,** do đó được sự ủng hộ mạnh mẽ, sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của cộng đồng xã hội chủ nghĩa và các lực lượng cách mạng, tiến bộ của thời đại. Đảng ta, nhân dân ta vô cùng quý trọng và biết ơn sự đoàn kết và ủng hộ quốc tế quý báu của anh em, bầu bạn trên toàn thế giới, coi đó là **một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt-nam.** Vì sự nghiệp cách mạng cao cả của nhân dân thế giới, Đảng ta và nhân dân ta cũng luôn luôn đem hết sức mình làm tròn nghĩa vụ quốc tế, bảo vệ sự đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng của thời đại trước hết giữa các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các đảng cộng sản và công nhân, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống lại những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, nhất là khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa sô-vanh nước lớn.

4 — Đảng cộng sản Việt-nam có sức mạnh to lớn vì Đảng luôn luôn gắn bó chặt chẽ với quần chúng, được phong trào cách mạng của quần chúng không ngừng tiếp thêm sức mạnh, và được rèn luyện, thử thách lâu dài trong thực tiễn cách mạng.

Trong những năm hoạt động dưới ách thống trị của đế quốc và phong kiến, hầu hết đảng viên hòa mình trong phong trào quần chúng, được rèn luyện trong cuộc đấu tranh không hợp pháp; những người bị bắt giam đã biến nhà tù của đế quốc thành trường học cách mạng. Những cuộc khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng lâu dài, những năm tháng đấu tranh gian khổ để củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và xây dựng những cơ sở ban đầu của chủ nghĩa xã hội là những thử thách to lớn đối với những người cộng sản Việt-nam. Từ đó, chẳng

Digitized by Google

những Đảng trở thành người lãnh đạo chính trị tập thể sáng suốt, nhà chỉ huy quân sự tập thể dày tài năng thao lược, mà mỗi đảng viên cũng tích lũy được những kinh nghiệm quý báu.

Từ khi Đảng lãnh đạo chính quyền Nhà nước, trách nhiệm của Đảng trước nhân dân càng nặng nề và mối liên hệ với quần chúng càng mở rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng là người lãnh đạo thực tế đối với toàn xã hội, là người dẫn đầu các phong trào cách mạng của quần chúng đông đảo.

Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, có bộ máy Nhà nước vững mạnh, có hàng chục triệu quần chúng giác ngộ phát huy vai trò làm chủ tập thể, đoàn kết dưới lá cờ của Đảng, thì mọi nhiệm vụ cách mạng, dù khó khăn phức tạp đến đâu, cũng có thể vượt qua và hoàn thành thắng lợi.

Trải qua hoạt động thực tiễn, đấu tranh và thử thách, đội ngũ cán bộ và đảng viên đã tự rèn luyện và bồi dưỡng cho mình những phẩm chất cách mạng cao quý: trung thành với sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đoàn kết và kỷ luật, dũng cảm và hy sinh, cần cù và giản dị, năng động và khiêm tốn, gắn bó mật thiết với quần chúng. Những phẩm chất ấy vừa kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa của người Việt-nam, vừa tiêu biểu cho phong cách con người mới của xã hội mới, thời đại mới.

5 — Sự đúng đắn về đường lối và phương pháp cách mạng gắn liền với **việc Đảng luôn luôn nắm vững và vận dụng đúng học thuyết Mác — Lê-nin về chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân vào việc xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức và những nguyên tắc sinh hoạt của Đảng.**

Trong tổ chức và trong mọi hoạt động của mình, Đảng luôn luôn giữ vững chế độ tập trung dân chủ và những nguyên tắc của Lê-nin về sinh hoạt Đảng. Nhờ đó, Đảng thực sự vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, toàn đảng kết thành một khối vững chắc không gì lay chuyển nổi. **Đoàn kết nhất trí đã trở thành một truyền thống quý báu của Đảng.**

Đảng cộng sản Việt-nam có đường lối nhất quán đúng đắn, có truyền thống đoàn kết nhất trí, trước hết là vì Đảng có một **hạt nhân lãnh đạo vững vàng và từng trải**, vì Đảng gìn giữ nguyên tắc **lãnh đạo tập thể** và vì Đảng có một **đội ngũ cốt cán** trưởng thành qua chiến đấu lâu dài, được giáo dục và rèn luyện tốt.

Đảng thường xuyên tiến hành **phê bình và tự phê bình**, nhằm tăng cường đoàn kết nhất trí trên cơ sở đường lối, chính sách đã được tập thể quyết định và những nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ, phê phán và khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân tiểu tư sản.

Mối quan tâm hàng đầu của Đảng là không ngừng **nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng** từ cơ sở đến các cấp ủy đảng, chăm lo phát huy phẩm chất cách mạng tốt đẹp của cán bộ và đảng viên, đồng thời nâng cao kiến thức và năng lực của mọi người cho ngang tầm nhiệm vụ cách mạng. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền Nhà nước thì sự thống nhất của Đảng về chính trị và tổ chức, việc chăm lo cải thiện cơ cấu thành phần xã hội của đảng, không ngừng nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên gắn liền với việc **kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước**, gắn liền với việc **xây dựng và củng cố các tổ chức quần chúng**, là những điều kiện không thể thiếu để Đảng có thể làm tròn nhiệm vụ là người lãnh đạo đối với toàn xã hội trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Nhờ có những phẩm chất quý báu đó, Đảng thường xuyên giữ vững tính năng động cách mạng,

Digitized by Google

chủ động trước mọi thử thách, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, chống chủ nghĩa xét lại cũng như chủ nghĩa giáo điều trong nội bộ Đảng. Đảng đã thực hiện những biện pháp giáo dục và đấu tranh có hiệu quả **bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.** Trong thời gian gần đây, Đảng đã tiến hành công tác giáo dục trong toàn Đảng, làm cho mọi người phân biệt rõ chủ nghĩa Mác chân chính với chủ nghĩa Mác giả hiệu, **phê phán và khắc phục ảnh hưởng độc hại của chủ nghĩa Mao.**

III

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM NHÂN DÂN TA TIẾN LÊN GIÀNH NHỮNG THẮNG LỢI MỚI

1 — Thời đại chúng ta là thời đại quá **độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, thời đại độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đi liền với nhau. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt-nam độc lập và thống nhất là con đường tất yếu phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử và nguyện vọng tha thiết của nhân dân ta.** «Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới thoát khỏi ách nô lệ». Tư tưởng sáng suốt của Hồ Chủ tịch, người học trò vĩ đại của Các Mác và V.I.Lê-nin ở nước ta, đã được thể hiện trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Người khẳng định: «Cách mạng Việt nam là một quá trình cách mạng không ngừng, từ cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp công nhân lãnh đạo tiến thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa».

Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là bảo đảm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, tự do và ngày càng phát triển phồn vinh, bảo đảm cho nhân dân lao động nước ta một cuộc sống văn minh, hạnh phúc, một năng lực ngày càng được nâng cao để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân.

Thời đại mới, thời đại mà hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành hiện thực vĩ đại nhất và các dân tộc ở các lục địa lần lượt tiến lên chủ nghĩa xã hội, mở ra cho nước ta những điều kiện khách quan thuận lợi chưa từng có đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã xác định **đường lối của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta** là:

«Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt-nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa;

Digitized by Google

góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội »

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thể hiện những nguyên lý, những quy luật của chủ nghĩa xã hội gắn liền với những đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của nước ta và điều kiện quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Khi quyết định đường lối, Đảng đã tổng kết những kinh nghiệm bước đầu ở nước ta và tham khảo những kinh nghiệm phong phú của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước anh em. Trong đường lối chung, Đảng đã xác định mục tiêu, động lực và chính sách cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, xác định nội dung và mối quan hệ biện chứng giữa ba cuộc cách mạng : cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Đường lối đó chính là cương lĩnh của Đảng ta trong giai đoạn mới của cách mạng.

Vấn đề cơ bản nhất của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là **xây dựng và phát huy chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động.** Mục đích cao nhất của xã hội xã hội chủ nghĩa là đem lại ấm no, hạnh phúc cho tất cả mọi người lao động trên cơ sở một nền sản xuất phát triển cao, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên; làm chủ bản thân. Khi đã thật sự làm chủ tập thể, nhân dân lao động sẽ phát huy tính năng động sáng tạo vô hạn của mình trong công cuộc xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới. Chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động vừa là mục đích, vừa là động lực, là nguyên nhân đồng thời là kết quả của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cơ sở kinh tế của chế độ làm chủ tập thể là **một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa** mang lại năng suất lao động xã hội ngày càng cao, của cải vật chất ngày càng dồi dào. Nắm vững quy luật từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, quy luật vận động của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, đồng thời xuất phát từ những đặc điểm kinh tế — xã hội cơ bản của nước ta, Đảng vạch ra những quá trình có tính quy luật tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thể hiện thành **đường lối kinh tế của Đảng**, mà nội dung chủ yếu là : ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp, xây dựng cơ cấu kinh tế công nông nghiệp hiện đại ; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất ; kết hợp lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất, bảo đảm cho hai mặt đó thúc đẩy lẫn nhau cùng tiến lên nhịp nhàng, ăn khớp ; kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế ; kết hợp tận dụng lao động, đất, rừng, biển và ngành nghề trong nước với đẩy mạnh phân công và hợp tác quốc tế.

Muốn có một xã hội xã hội chủ nghĩa thật sự và hoàn chỉnh còn phải xây dựng **nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.** Đây cũng là một mục tiêu quan trọng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, gắn bó chặt chẽ với hai mục tiêu nói trên. Phải xây dựng cho được những con người mới làm chủ tập thể, gắn bó hài hòa giữa cá nhân với tập thể và xã hội, đồng thời phải làm cho nền văn hóa mới luôn luôn trở thành cuộc sống, thành hành động của mọi thành viên trong xã hội.

Digitized by Google

2 – Cách mạng xã hội chủ nghĩa là **một cuộc cách mạng sâu sắc và triệt để nhất trong lịch sử**. Đó là một sự nghiệp vô cùng khó khăn, phức tạp nhằm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của đất nước, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Sự nghiệp ấy lại càng khó khăn, phức tạp vì nước ta tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế lạc hậu của nước ta lại bị ba mươi năm chiến tranh tàn phá hết sức nặng nề, những vết thương chiến tranh chưa kịp hàn gắn, lại phải đương đầu với âm mưu xâm lược của bọn cầm quyền phản động Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

Sứ mệnh lịch sử của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay là lãnh đạo toàn dân, toàn quân ta **xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, từng bước nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân**.

Để làm tròn sứ mệnh vẻ vang ấy, **Đảng ta cần có thêm những năng lực mới và phẩm chất mới.**

Đảng ta có kinh nghiệm phong phú về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, về chiến tranh cách mạng. Song, đối với Đảng ta, cách mạng xã hội chủ nghĩa còn là sự nghiệp mới mẻ. Trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng là người lãnh đạo việc tổ chức Nhà nước chuyên chính vô sản và chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Bởi vậy, Đảng cần phải nhanh chóng nâng cao hơn nữa trình độ lý luận, trình độ khoa học, kể cả khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn, nhất là năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa quan liêu, các bệnh chủ quan, mệnh lệnh cũng như các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa địa phương, bản vị đang là những trở ngại trong đội ngũ chiến đấu của Đảng.

Để xứng đáng là chiến sĩ tiên phong trong giai đoạn mới, **mỗi đảng viên cộng sản phải bồi dưỡng cho mình một năng lực mới, một phẩm chất mới.** Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng nói rõ: «Đảng ta, toàn thể cán bộ, đảng viên chẳng những phải có đạo đức, phẩm chất và trình độ nhận thức ngày càng cao hơn, đặc biệt là về lý luận và phương pháp luận, về các quy luật kinh tế và quy luật đấu tranh giai cấp trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, mà còn phải có năng lực mới trong lĩnh vực tổ chức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, lĩnh vực mà hiện nay Đảng ta còn nhiều nhược điểm».

Mỗi người cộng sản phải phát huy những phẩm chất và truyền thống tốt đẹp của Đảng, như lòng trung thành, tận tụy, tâm hồn cách mạng trong sáng, tinh thần dũng cảm hy sinh, tính năng động, sáng tạo, tác phong khoa học, ý thức tổ chức và kỷ luật, lối sống lành mạnh, giản dị. Mọi người đều phải trau dồi phẩm chất cách mạng, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, lấy việc làm tròn nhiệm vụ là hạnh phúc cao nhất của đời mình, khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, không ham địa vị và danh lợi, không ức hiếp quần chúng, không xâm phạm tài sản của Nhà nước và lợi ích của nhân dân.

Trong hoàn cảnh bọn đế quốc và các thế lực phản động quốc tế, nhất là bọn phản động cầm quyền Trung-quốc chưa từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta và các nước anh em Lào, Cam-pu-chia, quân và dân ta cần phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, thi đi đôi với ý thức thi đua lao động xã hội chủ nghĩa, tinh thần quyết chiến, quyết thắng, đi đầu trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đồng thời làm nghĩa

Digitized by Google

vụ quốc tế vẫn là yêu cầu quan trọng bậc nhất đối với mỗi người cộng sản.

Việc nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của Đảng ở các cấp, nhất là ở tổ chức cơ sở, luôn luôn là nhiệm vụ đặc biệt trọng yếu. Cần phải qua thực tiễn cách mạng và phong trào quần chúng mà chọn lọc và phát triển vững chắc đội ngũ chiến đấu của Đảng. Tổ chức cơ sở là đơn vị chiến đấu cơ bản, là những tế bào của Đảng; không chăm lo tăng cường tổ chức cơ sở thì Đảng không thể làm tròn nhiệm vụ mới nặng nề và lớn lao:

Đảng ta phải luôn luôn là **đảng của trí tuệ, năng lực và phẩm chất tốt đẹp.**

3 – Đảng cần mãi mãi giữ vững và tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với quần chúng. Đảng đã lãnh đạo chính quyền Nhà nước và hệ thống tổ chức của Đảng rộng khắp mọi nơi, đó là những điều kiện khách quan rất thuận lợi để tăng cường sự liên hệ giữa Đảng với quần chúng.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, **người làm chủ tập thể là nhân dân lao động có tổ chức.** Nhà nước do nhân dân lao động làm chủ tự mình tổ chức ra để thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình. Đảng là người lãnh đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân song không thể làm thay quần chúng, làm thay Nhà nước. Chức năng, quyền hạn của tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng cần phải được thể hiện rõ bằng những quy chế cụ thể và mọi người phải chấp hành đúng.

Đảng không có mục đích nào khác là phục vụ lợi ích của nhân dân. Đảng phải luôn luôn **« là người lãnh đạo và là người đày tớ trung thành của nhân dân »** như Hồ Chủ tịch đã dạy.

4 – Hiện nay, đất nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn. Những vấn đề cấp bách về kinh tế và đời sống đang đặt ra và yêu cầu được giải quyết: sản xuất chậm phát triển, năng suất lao động xã hội còn thấp, công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội không tiến kịp tình hình và nhiệm vụ mới, đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn, trong xã hội còn nhiều hiện tượng tiêu cực.

Những khó khăn đó do nhiều nguyên nhân khách quan, cần có thời gian tương đối dài mới khắc phục được. Nguyên nhân sâu xa là nền kinh tế của ta vẫn còn là sản xuất nhỏ, lạc hậu, chưa có cơ sở vật chất – kỹ thuật vững mạnh, lại phải khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới, lại gặp nhiều thiên tai và địch họa. Nguyên nhân trực tiếp và cũng là trở ngại lớn nhất trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của ta hiện nay là chính sách thù địch của bọn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc thường xuyên đe dọa chiến tranh, buộc ta phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, không thể tập trung toàn lực vào việc xây dựng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Những khuyết điểm chủ quan của ta trong công tác tổ chức và quản lý làm cho những khó khăn chậm được khắc phục, những ưu điểm chậm được phát huy. Đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế của Đảng hoàn toàn đúng, song chưa được thấu suốt trong chỉ đạo thực hiện ở các ngành, các cấp. Những sai sót trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, trong công tác tư tưởng và tổ chức đã ảnh hưởng tiêu cực đến quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tinh thần phấn khởi cách mạng và tính năng động sáng tạo của quần chúng. Đó là những khuyết điểm trong quá trình tiến lên, cần phải kiên quyết

Digitized by Google

khắc phục, **và nhất định sẽ khắc phục** được.

Trước tình hình hiện nay, **trong** khi tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng nước ta do Đại hội lần thứ IV và các Hội nghị lần thứ 4 và thứ 5 của Ban chấp hành trung ương Đảng đề ra, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải tập trung cố gắng thực hiện **những nhiệm vụ cấp bách** sau đây:

— Nhiệm vụ quan trọng nhất là động viên cao độ và tổ chức toàn dân, toàn quân **đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp,** nhằm trước hết bảo đảm vững chắc những nhu cầu lương thực và thực phẩm, những hàng tiêu dùng thông thường và tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

Khẩn trương giải quyết những vấn đề cấp bách nhằm bảo đảm đời sống của nhân dân, nhất là ở những vùng có nhiều khó khăn.

— Bảo đảm **luôn luôn chủ động và sẵn sàng chiến đấu, đập tan những cuộc tiến công của bọn xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc;** tăng cường giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

— Phát động phong trào cách mạng của quần chúng sôi nổi, liên tục, đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống, phát huy những nhân tố tích cực, đồng thời **kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.**

5 — Bọn bành trướng và bá quyền Bắc-kinh đang mưu toan lao vào cuộc phiêu lưu quân sự mới để xâm lược nước ta. Chúng thường xuyên gây sức ép về quân sự, ra sức vu cáo, tìm mọi cách làm suy yếu và phá hoại nước ta. Vì vậy, **xây dựng chủ nghĩa xã hội phải đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.** Hơn lúc nào hết toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải nâng cao hơn nữa lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, **phát huy những thắng lợi đã giành được, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, kiên quyết sửa chữa khuyết điểm, tạo nên một chuyển biến mạnh mẽ trong tình hình kinh tế và đời sống, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên,** đồng thời phải không ngừng nâng cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

6 — Chưa bao giờ chúng ta có điều kiện trong nước và quốc tế thuận lợi như hiện nay. Sự nghiệp cách mạng của chúng ta có sức mạnh của một dân tộc anh hùng, bất khuất, thông minh, sáng tạo, có sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng, có đường lối đúng đắn, sáng tạo của một Đảng kiên cường và từng trải, có một đất nước độc lập, thống nhất đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, có lao động dồi dào, tài nguyên phong phú, có sức mạnh đoàn kết keo sơn của ba dân tộc anh em Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia đã làm chủ đất nước của mình, có sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế rất to lớn và toàn diện của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của phong trào cộng sản và công nhân, phong trào độc lập dân tộc và dân chủ trên toàn thế giới. **Với sức mạnh tổng hợp vô địch ấy, nhất định nhân dân ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thắng lợi Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.**

7 — Kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng cũng là kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Hồ Chủ tịch và lần thứ 35 Ngày thành lập nước Việt-nam trong kỷ nguyên mới.

Ôn lại những năm tháng gian khổ và oanh liệt đã qua chúng ta rất tự hào về nhân dân ta và dân tộc ta, về Đảng ta và Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ

(Xem tiếp trang 78)

Digitized by Google

XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN CÁCH MẠNG HÙNG MẠNH, KIÊN QUYẾT CHIẾN THẮNG MỌI KẺ THÙ *

LÊ - DUẨN

Thưa các đồng chí và các bạn,
Thưa các vị khách thân mến,

CÁCH mạng Việt-nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt-nam, đã trải qua nửa thế kỷ đấu tranh vô cùng oanh liệt và thắng lợi hết sức vẻ vang.

Thành quả vĩ đại nhất của quá trình cách mạng ấy là nhân dân ta đã giành được độc lập hoàn toàn và thống nhất trọn vẹn cho Tổ quốc, cả nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội và có một quân đội nhân dân vô địch.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, chưa bao giờ nhân dân ta có một quân đội mạnh như ngày nay. Đây là một trong những nhân tố cơ bản bảo đảm Tổ quốc ta đời đời bền vững, nhân dân ta vĩnh viễn sống trong độc lập, tự do

Sinh ra và lớn lên trong phong trào cách mạng sôi nổi, rộng khắp và liên tục của nhân dân lao động nước ta, **Quân đội nhân dân Việt-nam** ngay từ đầu là một đội quân công nông mang bản chất của giai cấp công nhân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Tiền thân của nó là các đội tự vệ đỏ ra đời trong cao trào Xô-viết Nghệ-tĩnh, là các tổ chức vũ trang trong thời kỳ chuẩn bị tổng khởi nghĩa, như các đội du kích Bắc-sơn, du kích Nam-kỳ, Cứu quốc quân, Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân, du kích Ba-tơ, cùng các đội du kích và tự vệ khác ở các địa phương trong cả nước.

Trên tuyến đầu của cuộc đấu tranh cứu nước và giữ nước, luôn luôn sát cánh và đồng cam cộng

(*) Diễn văn đọc tại cuộc mít tinh kỷ niệm lần thứ 35 Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt-nam.

Digitized by Google

khổ với nhân dân, các lực lượng vũ trang cách mạng Việt-nam đã vượt qua những chặng đường lịch sử đầy gian lao thử thách và rực rỡ chiến công.

Trong **Cách mạng Tháng Tám** năm 1945, lực lượng chính trị của đông đảo quần chúng ở thành thị và nông thôn, kết hợp với lực lượng vũ trang cách mạng, đã tạo thành sức mạnh tổng hợp của cao trào Tổng khởi nghĩa, sức mạnh quyết định đập tan các cơ quan đầu não của địch ở thủ đô Hà-nội và các thành phố, thị xã, xóa bỏ hệ thống cai trị của chúng ở nông thôn, giành chính quyền trong cả nước. Với thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám, các tổ chức vũ trang của nhân dân ta trở thành quân đội của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông – Nam châu Á.

Trong **kháng chiến chống Pháp**, lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam, nắm vững nhiệm vụ thiêng liêng giải phóng dân tộc và hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, đã cùng nhân dân tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện đầu tiên trong lịch sử hiện đại của dân tộc. Sau chín năm kháng chiến kiên cường, các lực lượng vũ trang nhân dân ta, từ gậy tầm vông, súng kíp đã lập nên những binh đoàn hùng mạnh, cùng toàn dân mở những trận tiến công rộng khắp trong cả nước, dẫn đến chiến cuộc đông – xuân 1953 – 1954 mà đỉnh cao là Đại thắng Điện-biên-phủ lừng lẫy, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa nửa nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam, một đội quân cách mạng anh hùng và sáng tạo, đã đánh thắng quân viễn chinh Pháp, đội quân xâm lược nhà nghề của một tên đế quốc già ở châu Âu. Thắng lợi của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước ta và mở đầu thời kỳ sụp đổ của nó trên phạm vi toàn thế giới.

Trong **kháng chiến chống Mỹ**, lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhằm mục tiêu chung hoàn thành giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước vào con đường chủ nghĩa xã hội, đã cùng toàn dân tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước lớn nhất trong lịch sử dân tộc ta. Sau hơn 20 năm chiến đấu cực kỳ anh dũng, lần lượt làm thất bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, chiến sĩ và đồng bào cả nước ta đã giành được toàn thắng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy thần kỳ mùa xuân năm 1975, mà đỉnh cao huy hoàng là Chiến dịch Hồ-Chí-Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, hoàn thành sự nghiệp độc lập và thống nhất Tổ quốc. Lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam đã đánh thắng quân Mỹ xâm

Digitized by Google

lược, một đội quân trang bị rất hiện đại của tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế âm mưu dùng lực lượng quân sự hùng mạnh của chúng hòng đè bẹp nhân dân ta, hủy diệt đất nước ta, ngăn chặn chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi phong trào cách mạng của các nước, thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới. Thắng lợi của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đã đập tan cuộc phản công lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc chĩa vào các lực lượng cách mạng kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản động của Mỹ, mở ra thời kỳ phá sản không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới, làm suy yếu hệ thống đế quốc chủ nghĩa, tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của ba dòng thác cách mạng của thời đại.

Trong giai đoạn mới hiện nay, nhận rõ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam đã cùng toàn dân giành thắng lợi oanh liệt trong hai cuộc chiến tranh giữ nước ở biên giới tây-nam và biên giới phía bắc, làm thất bại bước đầu âm mưu xâm lược của kẻ thù mới là chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền của bọn phản động trong tập đoàn lãnh đạo Bắc-kinh. Lực lượng vũ trang nhân dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam đã đánh thắng quân Trung-quốc xâm lược và bọn phản động Pôn-pốt – Iêng Xa-ry tay sai của chúng, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ta, đồng thời giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi họa diệt chủng. Thắng lợi ấy đã tạo ra thế và lực mới chưa từng có cho cách mạng nước ta và cách mạng ba nước anh em trên bán đảo Đông-dương, tăng thêm khả năng bảo vệ hòa bình và độc lập dân tộc ở Đông – Nam châu Á.

Chiến đấu hơn 30 năm không ngừng, không nghỉ, chịu đựng biết bao hy sinh gian khổ, quân đội ta đã cùng với nhân dân làm nên những thắng lợi huy hoàng, giành giải phóng hoàn toàn cho đất nước, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân và quân đội hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em. Chiến công của quân đội và nhân dân ta đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, lại vừa giáng những đòn nặng vào bọn bành trướng Trung-quốc, góp phần quan trọng tăng cường các lực lượng cách mạng trên thế giới đang đấu tranh vì sự nghiệp hòa bình, vì độc lập dân tộc và giải phóng xã hội.

Từ đỉnh cao thắng lợi ngày nay, nhìn lại quá trình chiến đấu và trưởng thành đã qua, quân đội ta nhận thức sâu sắc rằng tất cả những chiến công và thành tựu của mình đều bắt nguồn từ đường lối cách mạng độc lập tự chủ của Đảng. Đường lối đó là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt-nam, không ngừng giương

Digitized by Google

cao và kết hợp nhuần nhuyễn hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong các thời kỳ cách mạng, coi đó là chiến lược cơ bản, là nền móng của toàn bộ chủ trương, chính sách của Đảng.

Nắm vững đường lối đó, Đảng ta đã giải quyết thành công một loạt vấn đề về xây dựng lực lượng vũ trang, về chỉ đạo chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang nhân dân giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng: lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân; liên tục thực hành chiến lược tiến công, phát triển thế tiến công từ nhỏ đến lớn, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị; khởi nghĩa từng phần, từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng, kết hợp nổi dậy với tiến công, tiến công với nổi dậy; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị; kết hợp ba thứ quân, kết hợp chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh của các binh đoàn chủ lực; kết hợp đánh lớn, đánh vừa và đánh nhỏ, căng địch ra mà đánh, bao vây địch mà diệt, vừa chiến đấu vừa sản xuất, kết hợp tiền tuyến và hậu phương; biết kiềm chế địch, biết kéo địch xuống thang từng bước để đánh thắng chúng. Đánh mạnh được, đánh lâu dài được, càng đánh càng mạnh; làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; làm chủ và tiến công, tiến công và làm chủ. Đánh lâu dài, đồng thời biết tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, mở những trận tiến công chiến lược, làm thay đổi cục diện chiến tranh, tiến lên thực hiện tổng tiến công, đè bẹp quân địch, giành thắng lợi cuối cùng.

Những hình thức và phương pháp đấu tranh nói trên có quan hệ hữu cơ với nhau, tạo thành chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt-nam, đang được Đảng ta phát triển và vận dụng vào điều kiện mới, với nhiều nội dung mới, để lãnh đạo quân và dân ta hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Các lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam luôn luôn chiến thắng và lớn mạnh là do có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng tiền phong, của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, có sự nuôi dưỡng, đùm bọc của nhân dân, có chế độ xã hội mới, có anh em, bầu bạn quốc tế tận tình giúp đỡ.

Suốt mấy chục năm qua, **Đảng ta** và **Chủ tịch Hồ-Chí-Minh** kính mến đã dày công lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện lực lượng vũ trang ta, thường xuyên tạo mọi điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang không ngừng phát triển, xây dựng thành công, chiến đấu

Digitized by Google

thắng lợi. Bác Hồ, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam, luôn luôn quan tâm theo dõi từng bước đi của bộ đội, ân cần dạy dỗ, dìu dắt toàn quân vững bước tiến lên. Càng vui mừng về sự trưởng thành của quân đội ta, toàn quân, toàn dân ta càng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, càng tưởng nhớ công lao trời biển của Bác Hồ.

Là con em của một **nhân dân anh hùng**, quân đội ta đã kế thừa truyền thống kiên cường của dân tộc được hun đúc qua bốn ngàn năm giữ nước và dựng nước, kế thừa tài thao lược của tổ tiên ta đã từng đánh thắng nhiều đạo quân xâm lược hung hãn, lập nên những chiến công hiển hách. Nhân dân ta, mặc dù bị phong kiến, đế quốc áp bức, bóc lột, và gặp nhiều khó khăn về đời sống do sự tàn phá nặng nề của chiến tranh, vẫn luôn luôn hết lòng thương yêu, đùm bọc các lực lượng vũ trang cách mạng, chịu đựng thiếu thốn để bộ đội ăn no đánh thắng, sẵn sàng cống hiến sức người, sức của và những gì thân thiết nhất của mình cho sự nghiệp củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội. Nhân dân Việt-nam thật sự là người mẹ hiền, người mẹ dũng cảm của quân đội ta, là nguồn gốc sức mạnh vô tận của các lực lượng vũ trang ta.

Đụng đầu với những kẻ thù hung ác, nhân dân ta, quân đội ta luôn luôn chiến thắng vì có chỗ dựa vững chắc là **chế độ xã hội mới** ưu việt, chế độ dân chủ nhân dân trước đây, chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa ngày nay. Nhờ có chế độ mới, chúng ta đã kết hợp được truyền thống dân tộc với sức mạnh của thời đại, lực lượng của nước ta với lực lượng cách mạng thế giới, tăng thêm sức mạnh của cả hậu phương và tiền tuyến, nhân lên gấp bội năng lực chiến đấu của các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, của từng người, từng đơn vị, từng tổ chức. Thắng lợi của chúng ta, xét đến cùng, là thắng lợi của chế độ tiên tiến đang lên; thất bại của quân địch là thất bại của chế độ phản động bị lịch sử lên án.

Dân tộc ta tự hào đã sản sinh ra một quân đội anh hùng, «nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng». Quân đội ta xứng đáng là con cháu của bà Trưng, bà Triệu, của Ngô-Quyền, Lý-Thường-Kiệt, Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, Quang-Trung... Quân đội ta xứng đáng là một bộ phận tiên tiến của giai cấp công nhân Việt-nam, là công cụ tin cậy của Nhà nước ta, là một trụ cột vững chắc của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Nhân ngày hội lớn kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt-nam, thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt biểu dương các lực lượng vũ trang, biểu dương toàn thể cán bộ, chiến sĩ đã hoàn thành

Digitized by Google

xuất sắc nhiệm vụ của mình trong sự nghiệp cứu nước và giữ nước vĩ đại của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tưởng nhớ những cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Chúng ta gửi những tình cảm thân yêu và lời thăm hỏi ân cần nhất đến gia đình các liệt sĩ, đến anh chị em thương binh, bệnh binh.

Thắng lợi của nhân dân và quân đội ta cũng là thành quả của tình đoàn kết chiến đấu trước sau như một và mối quan hệ đặc biệt đã có từ lâu giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia. Trong cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay, nhân dân và quân đội ta càng gắn bó chặt chẽ hơn bao giờ hết với nhân dân và quân đội hai nước anh em. Không một âm mưu xảo quyệt nào, không một sức mạnh tàn bạo nào có thể lay chuyển nổi ý chí sắt đá của nhân dân ba nước Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia, phá hoại nổi sự liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc chúng ta trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của mỗi nước.

Mỗi bước trưởng thành và thắng lợi của quân đội và nhân dân ta trong mấy chục năm qua cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, đều gắn liền với sự giúp đỡ hết lòng của nhân dân và quân đội Liên-xô, của nhân dân và quân đội các nước anh em khác, với sự ủng hộ và cổ vũ mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới.

Nhân dịp này, chúng tôi chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với nhân dân và quân đội Liên-xô, những người đồng chí đã dành cho đất nước Việt-nam sự giúp đỡ to lớn và có hiệu lực, trên tinh thần quốc tế vô sản cao cả, nhằm thực hiện Hiệp ước Hữu nghị, Hợp tác Việt-nam — Liên-xô. Chúng tôi biết ơn sự giúp đỡ quý báu của nhân dân và quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác và của tất cả bầu bạn khắp năm châu.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là thất bại nặng nề về chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế, đồng thời là thất bại của chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc của bọn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc. Những kẻ đeo đuổi chủ nghĩa bá quyền ở Bắc-kinh coi sự ra đời và lớn mạnh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, một nhân tố quan trọng bảo vệ hòa bình và độc lập dân tộc ở Đông—Nam châu Á, là trở ngại chính trên con đường bành trướng của họ xuống phía nam. Họ vội vã câu kết công khai với chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, tìm trăm phương nghìn kế hạn chế thắng lợi của cách mạng Việt-nam, ra sức bao vây,

Digitized by Google

cô lập hòng làm suy yếu và thôn tính nước ta, mở đường chinh phục tất cả các nước khác ở Đông—Nam châu Á, tiến lên làm bá chủ toàn cầu. Họ đã sử dụng bọn tay sai Pôn Pốt – Iêng Xa-ry gây chiến tranh lấn chiếm dầy tội ác ở biên giới tây-nam nước ta; sau đó, lại ngang nhiên huy động 600 nghìn quân trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta với luận điệu phản động và ngang ngược « cho Việt-nam một bài học ».

Hành động phản bội ấy đã bóc trần bộ mặt thật của những người cầm quyền Trung-quốc. Họ tự xưng là đi theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin, chủ nghĩa xã hội, nhưng đã chống lại chủ nghĩa Mác — Lê-nin, chủ nghĩa xã hội. Họ điên cuồng chống lại Liên-xô, thành trì của hòa bình và cách mạng thế giới, chống lại Việt-nam, một dân tộc yêu hòa bình và thiết tha với độc lập tự do. Họ chống lại phong trào cách mạng của nhân dân các nước và cả trào lưu tiến hóa của lịch sử. Họ hoàn toàn đi ngược lại lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Trung-quốc.

Sau bao năm chiến đấu đầy gian khổ hy sinh, nhân dân ta không có nguyện vọng nào tha thiết hơn là được sống độc lập, tự do để xây dựng đất nước trong hòa bình, tạo lập một cuộc đời ấm no, hạnh phúc và hợp tác hữu nghị với các nước láng giềng, cũng như với các dân tộc khác trên thế giới. Song, trước chính sách thù địch và hành động xâm lược của bọn cầm quyền phản động Bắc-kinh, nhân dân ta phải đứng lên chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. « Không có gì quý hơn độc lập tự do ». Bảo vệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chúng ta chiến đấu vì thế hệ ngày nay và con cháu mai sau, vì sự nghiệp cách mạng của các dân tộc ở Đông-dương, vì hòa bình và an ninh ở Đông – Nam châu Á, vì các mục tiêu cao cả của thời đại.

Nhân dân ta thành thật muốn sống hòa bình, hữu nghị với tất cả các nước. Chúng ta coi trọng tình hữu nghị với nhân dân Trung-quốc, mong muốn giải quyết hòa bình những vấn đề trong quan hệ giữa hai nước thông qua thương lượng. Nhưng bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh dùng đàm phán để che đậy âm mưu xâm lược của họ, che đậy việc họ đang chuẩn bị những cuộc phiêu lưu quân sự mới, làm tăng thêm tình hình căng thẳng giữa biên giới hai nước. Họ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những hành động đó. Việt-nam không xâm lược ai, song kiên quyết giáng trả mọi cuộc xâm lược. Những kẻ đeo đuổi chủ nghĩa bành trướng, cố tình đi theo vết xe đổ của bọn đế quốc, nhất định hứng chịu những thất bại nặng nề hơn nữa.

Sứ mệnh lịch sử của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hiện nay là **xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.** Để làm tròn sứ mệnh ấy,

Digitized by Google

phải nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa toàn diện và rộng khắp, tăng nhanh tiềm lực kinh tế và quốc phòng, ra sức thi đua sản xuất và tiết kiệm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường phòng thủ đất nước, kiên quyết đập tan mọi mưu đồ và hành động xâm lược, đồng thời xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam yêu quý đòi hỏi phải **tiếp tục xây dựng các lực lượng vũ trang của chúng ta thành một quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh; một quân đội có trình độ chính quy hiện đại ngày càng cao; một quân đội vừa sẵn sàng chiến đấu và kiên quyết bảo vệ Tổ quốc, vừa lao động sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước.**

Một quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh là một quân đội tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, tỏ rõ bản chất của giai cấp công nhân, gắn bó máu thịt với nhân dân lao động, đoàn kết chặt chẽ với bầu bạn quốc tế, quyết chiến, quyết thắng mọi kẻ thù, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Bản chất nhân dân và cách mạng của quân đội ta phải được thể hiện trong mục tiêu chiến đấu, cơ cấu tổ chức, cơ chế lãnh đạo và cả trong thực hành chiến lược, chiến thuật.

Ngày nay, khi cả nước đã độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội, thì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là một. Quân đội ta phải luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ mới, nhận rõ chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù nguy hiểm và trực tiếp của nhân dân ta hiện nay, kiên quyết chiến đấu và chiến thắng mọi hành động xâm lược của địch. Cán bộ và chiến sĩ ta phải nêu cao lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản, tư tưởng làm chủ tập thể và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Bác Hồ đã dạy quân đội ta «Trung với nước, hiếu với dân» (1), Bác cũng dạy quân đội phải «Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội» (2). Bao giờ Bác cũng gắn liền Đảng với nước, với dân, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Động lực tinh thần vô cùng mạnh

---

(1) Thư gửi Trường lục quân Trần-Quốc-Tuấn năm 1948.

(2) Bài nói nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt-nam (12-1964)

Digitized by Google

mẽ của quân đội ta là lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa, là tình thương yêu nhân dân thắm thiết.

Bộ đội phải luôn luôn gắn bó với nhân dân, thực hiện quân với dân một ý chí. Bộ đội phải coi mỗi người dân như người thân thiết ruột thịt của mình; phải đoàn kết với dân, tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, bảo vệ dân, học tập nhân dân, đồng thời nêu gương tốt cho dân.

Quân đội ta là công cụ đắc lực của Nhà nước chuyên chính vô sản, của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Cán bộ và chiến sĩ phải luôn luôn tuân theo và bảo vệ pháp luật, tôn trọng và bảo vệ chính quyền, phối hợp hành động với các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

Quân đội ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đó là nhân tố quyết định sự trưởng thành và mọi chiến thắng của các lực lượng vũ trang. Toàn quân một ý chí thực hiện nghiêm chỉnh đường lối chính trị, đường lối quân sự do Đảng vạch ra.

Lực lượng vũ trang ta có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ, hình thành **quân chủ lực và quân địa phương**; có lực lượng thường trực mạnh và lực lượng hậu bị rộng rãi; các thứ quân, các lực lượng được xây dựng cân đối và đồng bộ, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, làm chủ địa phương, làm chủ cả nước. Quân chủ lực có các quân chủng và binh chủng cần thiết, hình thành những binh đoàn cơ động chính quy và hiện đại, tinh nhuệ và thiện chiến, có khả năng tiêu diệt những lực lượng lớn của địch, bảo vệ vững chắc những địa bàn chiến lược của ta. Quân địa phương bao gồm bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ; ở các tỉnh, huyện biên giới còn có bộ đội biên phòng. Quân địa phương phải có đủ sức mạnh làm nòng cốt và cùng đồng bào địa phương xây dựng mỗi làng bản, khu phố, mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường thành cứ điểm chiến đấu, mỗi huyện thành pháo đài quân sự, mỗi tỉnh, thành phố thành đơn vị chiến lược. Các thứ quân hình thành lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ kết hợp chặt chẽ với nhau, được bố trí hợp lý trong thế trận liên hoàn của chiến tranh nhân dân, làm chủ vững chắc, tiến công mạnh mẽ.

Một quân đội có trình độ chính quy hiện đại cao là một quân đội có tổ chức hợp lý, có kỷ luật sắt tự giác và nghiêm minh; có vũ khí trang bị hiện đại; làm chủ được khoa học, kỹ thuật quân sự và nắm vững chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Phải giải quyết tốt những vấn đề về tổ chức, bảo đảm cho từng đơn vị có đủ số quân theo biên chế, không thừa một người, không thiếu một người; bảo đảm cho các đơn vị quân đội, với số lượng nhất định, có thể tạo nên hiệu xuất chiến đấu cao. Phải xây dựng tổ chức mạnh và từng

Digitized by Google

người mạnh, đơn vị mạnh và cơ quan mạnh, binh đoàn mạnh và cơ sở mạnh. Có chế độ lãnh đạo và chế độ chỉ huy chặt chẽ. Chấp hành nghiêm chỉnh các điều lệnh, điều lệ, chế độ, quy định của quân đội, nâng cao trình độ kỷ luật của cán bộ và chiến sĩ. Xây dựng tác phong làm việc khoa học và chuẩn xác, khẩn trương và nghiêm túc.

Lực lượng vũ trang ta phải được trang bị từng bước những vũ khí và phương tiện chiến tranh ngày càng hiện đại, cả vũ khí phòng, chống và vũ khí tiến công, cả phương tiện chiến đấu và bảo đảm chiến đấu, phương tiện chỉ huy và phương tiện cơ động. Vũ khí và trang bị phải phù hợp với cách đánh và điều kiện chiến trường, với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của các thứ quân, các quân chủng, binh chủng.

Phải từng bước xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, rất quan tâm bảo đảm vật chất, kỹ thuật, bảo đảm hậu cần cho bộ đội. Dựa vào sức dân, dựa vào những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở từng địa phương và trong cả nước, giải quyết tốt những nhu cầu của các đơn vị, chăm lo đời sống của chiến sĩ.

Cán bộ, chiến sĩ ta phải luôn luôn học tập, tích cực nâng cao trình độ văn hóa và khoa học, kỹ thuật để làm chủ bằng được, sử dụng thành thạo, bảo quản thật tốt những vũ khí và trang bị hiện đại, phát huy cao nhất hiệu lực của mọi thứ vũ khí và trang bị kỹ thuật có trong tay, kể cả những trang bị thô sơ.

Chiến tranh giữ nước ngày nay đặt ra nhiều vấn đề mới về chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Chúng ta cần dựa vào tri thức và kinh nghiệm phong phú của tổ tiên ta hàng nghìn năm trước, của quân và dân ta mấy chục năm qua, kết hợp với kinh nghiệm tiên tiến của Liên-xô và các nước anh em, để giải quyết thành công những vấn đề chiến đấu và xây dựng quân đội hiện nay, phát triển lên một bước mới khoa học và nghệ thuật quân sự Mác – Lê-nin ở nước ta, khoa học và nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sáng tạo những cách đánh mới để huấn luyện cho bộ đội, làm cho các thứ quân, các lực lượng, các đơn vị đều tinh nhuệ.

Quân đội ta phải luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chấp hành triệt để các chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm vững tình hình địch, kiên quyết đập tan mọi thủ đoạn phá hoại, đánh thắng mọi cuộc xâm lược của chúng bất kỳ thời gian nào, quy mô nào, bất kỳ từ đâu tới và bằng lực lượng gì. Sẵn sàng chiến đấu cao là bảo đảm một phần quan trọng thắng lợi trong tác chiến.

Bộ đội ta phải vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa **tích cực lao động sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế**. Đối với các lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng

Digitized by Google

chiến đấu và chiến đấu thắng lợi bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ quan trọng nhất, thiêng liêng nhất; lao động sản xuất, xây dựng kinh tế là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, thể hiện bản chất và truyền thống tốt đẹp của các lực lượng vũ trang nhân dân. Đó cũng là yêu cầu khách quan của tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Đất nước ta còn gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, do hậu quả của nhiều năm chiến tranh và bị thiên tai liên tiếp. Kẻ thù lại đang tìm mọi cách bao vây và phá hoại nước ta. Trên mặt trận kinh tế, cán bộ và chiến sĩ phải cố gắng sản xuất, làm ra nhiều lương thực, thực phẩm và của cải vật chất khác để cải thiện đời sống của bộ đội, cùng nhân dân khắc phục khó khăn chung của đất nước. Toàn quân phải tích cực học tập, nắm được những hiểu biết cần thiết về kinh tế, kỹ thuật, có hình thức tổ chức và phương thức hoạt động thích hợp để vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa sản xuất đạt hiệu quả kinh tế lớn.

Phát triển kinh tế là góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh, xây dựng hậu cần tại chỗ cho chiến tranh nhân dân địa phương, đồng thời phục vụ cho tác chiến của các binh đoàn chủ lực. Hậu phương là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh, là nguồn sức mạnh tinh thần của bộ đội, nguồn sức người, sức của cho tiền tuyến, bảo đảm cho quân và dân ta càng đánh càng mạnh. Bộ đội phải tích cực tham gia các mặt công tác ở địa phương, làm tốt công tác dân vận, thực hiện đúng chính sách dân tộc, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ, góp phần nâng cao giác ngộ chính trị của quần chúng, cùng nhân dân đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Quân đội nhân dân phải thật sự là một trường học lớn có sức hấp dẫn đối với thế hệ trẻ, rèn luyện thanh niên thành những con người mới, chiến đấu giỏi, sản xuất tốt, có lý tưởng cao đẹp, có sức khỏe dồi dào, có tinh thần kỷ luật, có tác phong khẩn trương, có năng lực tổ chức và kỹ năng lao động, biết xây dựng những quan hệ đúng đắn giữa người và người, đào tạo những người lao động tốt, những cán bộ tốt cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Là nòng cốt của trường học đó, cán bộ quân đội phải tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cho tinh thần xả thân vì Tổ quốc, phải nắm vững đường lối chính trị và đường lối quân sự của Đảng, khoa học và nghệ thuật quân sự, khoa học – kỹ thuật quân sự hiện đại của chiến tranh nhân dân giữ nước; phải gắn bó mật thiết với quần chúng, thương yêu, săn sóc chiến sĩ, giữ vững lối sống trong sạch và giản dị. Đội ngũ cán bộ quân đội phải được tăng cường; cán bộ phải ra sức rèn luyện, nâng cao năng lực,

Digitized by Google

trau dồi đạo đức để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ và làm gương cho chiến sĩ.

Thưa các đồng chí và các bạn,
Thưa các vị khách thân mến,

35 năm chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt-nam là niềm tự hào to lớn, là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với nhân dân và toàn thể cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang chúng ta.

Những chặng đường vẻ vang đã qua báo trước những thắng lợi rực rỡ, chắc chắn của cuộc đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới.

Với tư thế những người chiến thắng, những người làm chủ tập thể, quân đội ta cùng nhân dân cả nước quyết hăng hái tiến lên, khắc phục mọi khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, làm cho đất nước giàu mạnh, đập tan mọi mưu mô của kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa, và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Quân đội và nhân dân ta, sát cánh cùng quân đội và nhân dân các nước anh em, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của các dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chúng ta ủng hộ triệt để những sáng kiến hòa bình mới của Liên-xô, do đồng chí L.I. Brê-giơ-nép, Tổng Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô, đề ra ngày 6 tháng 10 năm 1979, cũng như những đề nghị xây dựng của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước thành viên Hiệp ước Vác-sa-va, coi đó là cống hiến to lớn thúc đẩy quá trình củng cố hòa bình, an ninh ở châu Âu và trên thế giới.

Để hoàn thành những nhiệm vụ trọng đại trong giai đoạn hiện nay, quân đội ta hãy ra sức phát huy bản chất tốt đẹp của giai cấp công nhân và truyền thống anh hùng của dân tộc, xứng đáng hơn nữa với lòng tin cậy của nhân dân, của Đảng.

Nhân dân ta có sức mạnh giữ nước vĩ đại, có chính nghĩa sáng ngời, có sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng, có chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt, có sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Chúng ta có sự liên minh chiến đấu Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia, có sự giúp đỡ, hợp tác của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, có sự đồng tình và ủng hộ của loài người tiến bộ.

Nhân dân Việt-nam anh hùng, các lực lượng vũ trang Việt-nam anh hùng mãi mãi bách chiến bách thắng!

Vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, chúng ta nhất định thắng!

Các lực lượng vũ trang cùng đồng bào cả nước anh dũng tiến lên!

Digitized by Google

NẮM CHẮC ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VỮNG BƯỚC TIẾN LÊN

TỐ-HỮU



NGHỊ quyết hội nghị lần thứ VI của Ban chấp hành trung ương Đảng về «Tình hình và nhiệm vụ cấp bách» đã rọi một ánh sáng mới, mở ra hướng suy nghĩ mới để phát huy tính chủ động, sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, vượt qua khó khăn, tiến lên giành những thắng lợi mới.

Nghị quyết của Trung ương thúc đẩy hành động cách mạng bung ra, song nếu không có quan điểm đúng thì sẽ phạm những lệch lạc trong việc giải thích cũng như việc thực hiện nghị quyết trong thực tiễn. Vì vậy, cần phải nắm vững những quan điểm cơ bản về đường lối của Đảng, thể hiện sự vận dụng các quy luật kinh tế trong thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho việc quyết định những phương hướng và nhiệm vụ trước mắt nhằm đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, và khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội.

I — XÂY DỰNG CƠ CẤU KINH TẾ TRONG BƯỚC ĐI BAN ĐẦU

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã xác định đường lối «*Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ*». Tiếp đó, Hội nghị lần thứ II của Trung ương nhấn mạnh *sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu*. Trong điều kiện chưa công nghiệp hóa và sự hợp tác kinh tế với nước ngoài chưa mở rộng, chúng ta không có con đường nào khác là bắt đầu đi lên từ nông nghiệp.

Phát triển kinh tế trong điều kiện lao động thủ công là chính, thì *lao động và đất đai, rừng, biển* là hai yếu tố cơ bản nhất. Vì vậy, phải nắm vững và sử dụng tốt lao động và đất đai, rừng, biển, khai thác mọi khả năng tiềm tàng của nông—lâm—ngư nghiệp, tận dụng mọi năng lực sản xuất sẵn có của đất nước, để giải quyết nhu cầu về lương thực và thực phẩm, cải thiện đời sống nhân dân; đồng thời tạo ra tư liệu sản xuất, xây

Digitized by Google

dựng cơ sở vật chất—kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Cả nước và mỗi địa phương, mỗi cơ sở phải nắm vững các nguồn lao động của mình, chủ động tổ chức và phân công lại lao động, kết hợp lao động với đất, rừng, biển, bảo đảm mọi người có sức lao động đều có việc làm và đều phải làm việc, không bỏ phí một sức lao động nào; đồng thời phải có những chính sách thích đáng để kích thích nhiệt tình lao động của mỗi người, mỗi đơn vị sản xuất.

Chúng ta phải bắt đầu từ nông nghiệp để giải quyết vấn đề đời sống của nhân dân ta và tích lũy cho công nghiệp hóa. Vì vậy, một trong những vấn đề mấu chốt nhất trong công tác kinh tế hiện nay là *phân công lại lao động và sử dụng lao động* một cách tốt nhất. Bài học kinh nghiệm hay nhất của các điển hình tiên tiến như Định-công, Vũ-thắng... cũng là bài học về phân công lao động, biết phân công lao động hợp lý, biết kết hợp chặt chẽ lao động với đối tượng lao động... Đáng tiếc là trong khi có những cơ sở làm ăn giỏi như vậy, thì nhiều cơ sở, nhiều huyện chưa biết phân công lao động như thế nào trên miếng đất của mình để tạo ra sản lượng lớn nhất. Từ một nền nông nghiệp với diện tích canh tác tính theo đầu người quá thấp, chúng ta chẳng những phải biết sử dụng lao động hợp lý trên diện tích canh tác cũ, mà còn phải sử dụng lao động để mở mang thêm diện tích canh tác mới đi đôi với phát triển lâm nghiệp và ngư nghiệp. Vì vậy, phải tiến hành phân công lại lao động trên mọi vùng của đất nước.

Quá trình phân công lao động đó nếu được tiến hành một cách hợp lý, kết hợp được lao động với đất, rừng, biển thì sẽ vượt qua được « cửa ải » độc canh lương thực và thiếu lương thực, thiếu nguyên liệu, tạo ra bước *phát triển vượt bậc về nông—lâm—ngư nghiệp, phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng* và *tăng nguồn hàng xuất khẩu*. Vấn đề có ý nghĩa quyết định trong việc phân công lao động là tạo ra một *cơ cấu kinh tế hợp lý. Công nghiệp nhất là công nghiệp nặng phải phục vụ tốt nhất cho nông nghiệp.* Yêu cầu này cũng đặt ra với tất cả các ngành hoạt động khác, kể cả quân đội. Trung ương đã nhiều lần nhấn mạnh vấn đề này, nhưng đến nay các ngành chưa tập trung sức phục vụ nông nghiệp. Đó là một thiếu sót lớn, thể hiện không quán triệt đường lối của Đảng, cần được khắc phục.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên, nền kinh tế nước ta gồm hai bộ phận lớn là các ngành kinh tế—kỹ thuật thống nhất cả nước và kinh tế địa phương. Hai bộ phận ấy kết hợp chặt chẽ với nhau, nương tựa nhau để phát triển.

Là một tổ chức cơ bản của sản xuất lớn, *ngành kinh tế — kỹ thuật* có vai trò cực kỳ quan trọng trong tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng năng suất lao động, chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí, và tích lũy xã hội chủ nghĩa. Song trong những điều kiện cụ thể của ta hiện nay, việc xây dựng ngành kinh tế — kỹ thuật phải đi từng bước vững chắc, do đó càng phải quán triệt sâu sắc tính chiến lược của *kinh tế địa phương* trong đường lối phát triển kinh tế của Đảng để tập trung đúng mức vào vấn đề này.

Như đồng chí Lê-Duẩn đã chỉ rõ, kinh tế địa phương là nơi tốt nhất để kết hợp lao động với đất đai, rừng biển; là nơi công nghiệp và nông nghiệp gắn bó với nhau từ đầu thành cơ cấu công — nông nghiệp ở tỉnh và huyện; là một khâu tích tụ và tập trung sản xuất quan trọng, thúc đẩy hình thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; là một nguồn xuất khẩu quan trọng, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm nông nghiệp và hàng tiêu dùng; là nơi kết hợp chặt chẽ sản xuất với phân phối và tổ chức đời sống của

Digitized by Google

nhân dân; là nơi thể hiện trực tiếp nhất, rõ ràng nhất quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nơi thể hiện cụ thể sự nhất trí giữa lợi ích toàn xã hội với lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân người lao động; là nơi kết hợp kinh tế với quốc phòng, là cơ sở hậu cần tại chỗ của quốc phòng...

Để phát triển kinh tế địa phương mạnh mẽ và vững chắc, bản thân các địa phương phải cố gắng vươn lên, mặt khác các ngành trung ương phải góp sức xây dựng kinh tế địa phương cho tốt dưới sự chỉ đạo tập trung và thống nhất của Trung ương. Hội nghị Trung ương lần này đặc biệt nhấn mạnh việc phát triển kinh tế địa phương, tháo bỏ những dây trói kinh tế địa phương, tạo điều kiện cho kinh tế địa phương phát triển nhanh chóng. Dĩ nhiên phải hiểu kinh tế địa phương là một bộ phận của tổng thể, một bộ phận của nền kinh tế quốc dân, tuyệt đối không phải là một «vương quốc» riêng biệt.

Trong kinh tế địa phương, *huyện* là đơn vị địa bàn chiến lược, vì vậy phải tập trung sức xây dựng cấp huyện tương ứng với nhiệm vụ của nó. Do vị trí có ý nghĩa chiến lược của huyện trên mặt trận kinh tế, cho nên sự chỉ đạo của Trung ương chẳng những phải nắm các ngành kinh tế — kỹ thuật, nắm các tỉnh, mà còn phải cùng các tỉnh nắm cho được sự phát triển về mọi mặt của từng huyện.

Để thật sự tạo điều kiện xây dựng kinh tế địa phương, Hội nghị Trung ương lần này nhấn mạnh quan hệ giữa trung ương và địa phương phải là quan hệ nghĩa vụ hai chiều. Trung ương có nghĩa vụ cung cấp cho địa phương vật tư, thiết bị..., và quy định những chính sách hợp lý. Mỗi địa phương phải cố gắng lớn nhất để tự cân đối lấy sản xuất và tiêu dùng, đồng thời đóng góp cho trung ương, tức là cho cả nước, theo kế hoạch. Ngoài phần thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, các địa phương có quyền mở rộng giao dịch với các địa phương khác, có quyền vay ngân hàng, có quyền xuất — nhập khẩu, có quyền quyết định một số vấn đề về giá cả và thị trường trong phạm vi địa phương... Đây là một chủ trương rất lớn, một quan điểm rất tích cực nhằm giải phóng kinh tế địa phương, tạo điều kiện cho kinh tế địa phương phát triển mạnh mẽ, qua đó làm thay đổi cục diện nền kinh tế nước ta.

II — ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUY LUẬT KINH TẾ TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ: SỬ DỤNG ĐÚNG ĐẮN CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ, KẾT HỢP TỐT KẾ HOẠCH VỚI THỊ TRƯỜNG

Trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ, nền kinh tế còn bao gồm nhiều thành phần là một thực tế khách quan. Nhất là đối với nước ta, từ sản xuất nhỏ phân tán đi lên, thì trạng thái đa dạng của thành phần kinh tế còn tồn tại trong một thời gian nhất định. Vì vậy, sử dụng đúng đắn năm thành phần kinh tế ở miền Nam, và ba thành phần kinh tế ở miền Bắc là một yêu cầu cần thiết, hợp lý để tận dụng mọi khả năng sản xuất, phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã xác định vấn đề này như sau: «Kết hợp chặt chẽ thành phần quốc doanh với thành phần tập thể và thành phần cá thể theo hướng ra sức phát

Digitized by Google

triển thành phần quốc doanh, tăng cường thành phần tập thể, hướng dẫn tốt thanh phần cá thể, lấy thành phần quốc doanh làm lực lượng nòng cốt và lãnh đạo». Đối với miền Nam «trong một thời gian nhất định, trong một số lĩnh vực sản xuất nhất định, kinh tế miền Nam còn có nhiều thành phần. Trên cơ sở phát triển thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa là nòng cốt của nền kinh tế quốc dân, cần tận dụng mọi khả năng khác để phát triển sản xuất, bảo đảm tốt hơn nhu cầu của nhân dân, phục vụ tốt cho chủ nghĩa xã hội, hạn chế và loại trừ những biểu hiện tiêu cực của thành phần tư bản chủ nghĩa và tính tự phát của sản xuất nhỏ, cá thể». Hội nghị lần thứ VI của Ban chấp hành trung ương Đảng đã chỉ rõ thêm «thực hiện đúng chủ trương của Đảng về *năm thành phần kinh tế ở miền Nam* để tận dụng mọi khả năng về lao động, kỹ thuật, quản lý nhằm phát triển sản xuất. Trong các ngành công nghiệp, nhất là trong công nghiệp nhẹ, sản xuất hàng tiêu dùng, thành phần kinh tế quốc doanh phải giữ vai trò chủ đạo, nhưng vấn đề cho một số tư sản dân tộc hoạt động dưới sự quản lý của nhà nước».

Mục đích sử dụng các thành phần kinh tế trong một thời gian nhất định là để phát triển sản xuất một cách tốt nhất, tùy từng mặt hàng, tùy từng ngành nghề, tùy trình độ phát triển của lực lượng sản xuất mà sử dụng hình thức kinh tế thích hợp. Ví dụ như đối với các ngành luyện kim, điện lực, cơ khí lớn, hóa chất, khai thác mỏ, vận tải đường sắt, hàng không v.v. thì chỉ có một thành phần kinh tế quốc doanh. Nhưng đối với các ngành nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, thì có thể sử dụng nhiều thành phần kinh tế và sử dụng chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất.

Trong việc sử dụng các thành phần kinh tế, chúng ta không lúc nào được coi nhẹ thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, với hai hình thức quốc doanh và tập thể, là lực lượng quyết định. Các hình thức quốc doanh và tập thể đó được tổ chức ra nhằm mục đích tăng năng suất lao động, phát triển sản xuất, cung cấp được nhiều sản phẩm cho xã hội, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Song mặt khác, cũng phải hiểu rất rõ rằng việc tổ chức các thành phần kinh tế quốc doanh và tập thể đòi hỏi những điều kiện nhất định về cơ sở vật chất – kỹ thuật, về chính sách, về quản lý, về cán bộ, chứ không phải là cứ gán cho nó cái hình thức «cao» thì tức khắc nó là xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là lòng tốt, không phải xuất phát từ nguyện vọng chủ quan, mà chủ yếu và trước hết phải được đánh giá ở năng suất lao động, ở sự phát triển sản xuất, ở sự tích lũy và sự đóng góp cho Nhà nước, bảo đảm chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và bảo đảm đời sống của nhân dân ngày càng cải thiện.

Chúng ta đều hiểu sự cần thiết phải xây dựng thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa và những khó khăn trong việc xây dựng thành phần đó. Nhưng đã quyết tâm xây dựng nó thì phải kiên quyết tạo những điều kiện khách quan thuận lợi cho sự hoạt động của nó; quyết tâm không có nghĩa là làm ào, bất chấp điều kiện, bất chấp quy luật.

Khi nào thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, dưới hai hình thức quốc doanh và tập thể, chưa giữ vị trí chủ đạo, vị trí thống trị nền kinh tế, thì khi đó thực chất chưa phải là chủ nghĩa xã hội. Nhưng ngay cả lúc thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đã thống trị rồi, thì các thành phần kinh tế khác như cá thể, tư sản dân tộc... vẫn còn tồn tại trong một thời gian nhất định. Song cần nhận thức đầy đủ, đây là kinh tế tư nhân dưới chuyên chính vô sản, nghĩa là có sự

Digitized by Google

kiểm soát, quản lý của Nhà nước. Những người tư sản dân tộc được phép kinh doanh một số ngành nghề, không còn và không được còn là nhà tư sản nguyên nghĩa như trước, mà ít nhiều đã đi vào quỹ đạo quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, thông qua nhiều chế độ, thể lệ về giá cả, về cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, về thu mua sản phẩm, về thuế khóa, về quản lý lao động v.v Kinh tế cá thể của những người sản xuất nhỏ cũng vậy, nó không hoàn toàn tách rời toàn bộ nền sản xuất xã hội. Muốn hay không, nó vẫn chịu sự chi phối của hệ thống quản lý của Nhà nước bằng nhiều công cụ quản lý kinh tế, hành chính, giáo dục, nhất là bằng các đòn bẩy kinh tế.

Sự tồn tại trong một thời gian nhất định nhiều thành phần kinh tế như vậy là một sự cần thiết khách quan, là một vấn đề có tính quy luật của quá trình từ nhỏ lên lớn xã hội chủ nghĩa.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình phát triển kinh tế có ý thức, có tổ chức. Bởi vậy kế hoạch phải là công cụ chủ yếu để quản lý nền kinh tế quốc dân nhằm mục đích bảo đảm thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân bằng cách tạo ra nhiều giá trị sử dụng trên cơ sở một nền sản xuất ngày càng phát triển. Đó là vấn đề nguyên tắc, vấn đề quy luật của chủ nghĩa xã hội. Song trong hoàn cảnh nước ta hiện nay, nền kinh tế còn có nhiều thành phần, nhiều quy mô, nhiều trình độ kỹ thuật, cho nên phải có chế độ kế hoạch hóa thích hợp Đó là *chế độ kế hoạch hóa theo ba cấp cơ bản:* trung ương, địa phương và cơ sở. Đây là biểu hiện của việc sử dụng và phát huy tốt chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong phạm vi cả nước, trong từng địa phương và cơ sở Muốn vậy phải có tổ chức thích hợp bảo đảm cho các địa phương và cơ sở chủ động trong việc lập kế hoạch dưới sự chỉ đạo chung của Trung ương; đồng thời Trung ương phải giúp đỡ cho địa phương và cơ sở, thực hiện đúng chế độ nghĩa vụ hai chiều, thì công tác kế hoạch hóa mới tốt được.

Mặt khác, do còn sản xuất hàng hóa, còn phân phối theo lao động, cho nên cần vận dụng rộng rãi các quan hệ thị trường để bổ sung cho kế hoạch, để thực hiện kế hoạch một cách có hiệu quả nhất Phải khéo léo *kết hợp công cụ kế hoạch là chính với công cụ thị trường* như là những bộ phận hợp thành của cơ chế quản lý, để vừa giữ vững tính thống nhất, vững chắc của nền kinh tế, vừa bảo đảm tính linh hoạt, tính đa dạng của sản xuất và đời sống xã hội. Ôm đồm, tập trung quan liêu, biến công tác kế hoạch và quản lý kinh tế thành những công việc hành chính đơn thuần, muốn kế hoạch hóa tất cả mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh trong xã hội, không mạnh dạn sử dụng trong một mức độ nhất định sự tự điều chỉnh của xã hội thông qua hoạt động của thị trường, là xa rời thực tế khách quan của kinh tế nước ta hiện nay, là gò bó sản xuất, kìm hãm khả năng lao động sáng tạo của đông đảo quần chúng và do đó làm khó khăn thêm việc thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

Tất nhiên việc sử dụng quan hệ thị trường của ta là một hành động hoàn toàn tự giác, dựa trên cơ sở nhận thức và chủ động vận dụng quy luật giá trị với một cơ chế tác động đúng đắn. Chúng ta không để cho thị trường chi phối sản xuất một cách tự phát như trong chủ nghĩa tư bản, mà phải làm chủ thị trường Trong một thời gian, bên cạnh thị trường có tổ chức, có kế hoạch là chính, còn tồn tại một cách khách quan trên một mức độ nhất định thị trường ngoài kế hoạch (tức là thị trường tự do). Thị trường ngoài kế hoạch này bổ sung cho thị trường có kế hoạch và do

Digitized by Google

thị trường có kế hoạch chi phối về tính chất và quy mô.

Như vậy, mỗi loại thị trường có vai trò và tác dụng của nó, không thể dùng thái độ giản đơn hay thô bạo đối với thị trường. Trong điều kiện cung cầu còn chênh lệch, nếu chúng ta dùng biện pháp độc đoán cấm triệt thị trường tự do, thì chúng ta chỉ làm căng thẳng thêm chẳng những về nhu cầu tiêu dùng mà cả về sản xuất trong xã hội. Phải tùy từng mặt hàng, từng ngành nghề mà sử dụng thị trường thích hợp. Phải tích cực mở rộng thị trường trong kế hoạch, đó là điều quyết định, đồng thời phải biết khéo léo sử dụng thị trường ngoài kế hoạch, vì còn kinh tế phụ gia đình, còn thợ thủ công cá thể, còn nghề phụ ở nông thôn, thậm chí còn kinh tế tư sản dân tộc ở miền Nam. Hơn nữa, để tận dụng mọi khả năng sản xuất hiện nay, kinh tế quốc doanh cũng có thể tham gia thị trường ngoài kế hoạch trong một mức độ nhất định, tiêu thụ những sản phẩm sản xuất ngoài kế hoạch. Kinh tế tập thể cũng có thể tham gia thị trường ngoài kế hoạch. Ví dụ, hợp tác xã nông nghiệp sau khi đã nộp xong thuế, đã trả xong nợ và bán nông sản theo hợp đồng với Nhà nước thì hoàn toàn có thể tự do lưu thông những sản phẩm thừa hoặc những nông sản mà Nhà nước không quản lý.

Sử dụng thị trường ngoài kế hoạch là cần thiết, nhưng phải biết quản lý thị trường có lợi cho quốc kế dân sinh; và quản lý bằng nhiều cách, bằng các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, chứ không phải chỉ bằng biện pháp đơn thuần bắt bớ, cấm đoán.

Tuy nhiên cũng không nên sùng bái thị trường, buông mặc cho thị trường chi phối đời sống và sản xuất một cách tự phát, tức là không được từ chỗ tự bó chân, bó tay mình đi đến chỗ thả nổi, mặc cho gian thương hoành hành; mà phải cải tạo và từng bước xây dựng thị trường, phấn đấu vươn lên làm chủ thị trường, phát huy tác dụng tích cực của thị trường, hạn chế và đi đến xóa bỏ những mặt tiêu cực của thị trường tự do. Đối với bọn đầu cơ gian thương thì phải có những biện pháp trừng trị đích đáng.

III — KẾT HỢP CHẶT CHẼ KINH TẾ VỚI QUỐC PHÒNG, BẢO ĐẢM SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU VÀ ĐÁNH THẮNG QUÂN TRUNG-QUỐC XÂM LƯỢC

Trong tình hình hiện nay, càng phải nhận thức vấn đề này một cách sâu sắc. Trước âm mưu xâm lược của bọn phản động Bắc-kinh cấu kết chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc, chẳng những chúng ta phải duy trì lực lượng vũ trang của chúng ta ở mức độ cần thiết, mà nhân dân ta nói chung phải vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu: địch đến là đánh, quân đánh và dân cũng đánh, toàn dân đánh giặc, nhân dân ta lại trở lại cái thời «tay cày, tay súng», «tay búa, tay súng» và phải làm cho tốt. Đồng thời các lực lượng vũ trang cũng phải «tay súng, tay cày» trong mức độ có thể mà không trở ngại cho nhiệm vụ chiến đấu. Nhiệm vụ đó vừa là trước mắt, vừa là lâu dài của toàn dân, toàn quân. Song không thể vì chuẩn bị chiến đấu mà buông lỏng sản xuất, mà làm chậm trễ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; bởi vì âm mưu của kẻ địch là luôn luôn mong muốn ta suy yếu đi để chúng dễ bề thôn tính. Do đó, phải rất khẩn

Digitized by Google

trương chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình huống phức tạp, đồng thời phải cố gắng đến mức cao nhất để đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là tập trung sức phát triển sản xuất nông nghiệp, giải quyết cho được vấn đề lương thực, thực phẩm, làm cho ta càng mạnh về mọi mặt, cả về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu.

Kinh tế và quốc phòng có quan hệ chặt chẽ với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, song lại là hai lĩnh vực hoạt động khác nhau, có những yêu cầu riêng và có mặt mâu thuẫn nhau, vì cả hai đều đòi hỏi một khối lượng lớn sức người, sức của. Để giải quyết mâu thuẫn đó, phải biết khéo kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, làm cho mỗi bước phát triển về kinh tế là một bước tăng cường tiềm lực quốc phòng; và ngược lại, mỗi việc củng cố quốc phòng không những để bảo vệ kinh tế, bảo vệ đời sống của nhân dân, mà còn góp sức thúc đẩy kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, làm kinh tế trong hoàn cảnh vừa có hòa bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh, nghĩa là không có điều kiện ổn định thật sự, điều đó làm nảy sinh những khó khăn lớn, bắt buộc phải tính toán rất đầy đủ trong yêu cầu, nội dung, phương thức kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Kinh tế và quốc phòng là hai nhiệm vụ phải đi song đôi với nhau, nhưng mỗi lĩnh vực hoạt động có yêu cầu riêng, có quy luật riêng của nó, không nên lấn lộn. Xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa phải theo đúng các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, phải tạo được những động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, phải tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế, phải tính toán đầy đủ hiệu quả kinh tế; không thể vì yêu cầu của quốc phòng mà bất chấp quy luật kinh tế, buông lỏng quản lý, sản xuất với bất cứ giá nào. Trong hoàn cảnh kinh tế của ta, chẳng những các lực lượng vũ trang phải biết quản lý chặt chẽ để sử dụng tốt nhất mọi vật tư dùng cho quốc phòng, hết sức tiết kiệm sức người, sức của để giảm bớt khó khăn cho nền kinh tế, mà còn phải biết tận dụng lực lượng của quân đội để làm kinh tế một cách có hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài của sản xuất và đời sống. Bộ đội có khả năng rất lớn để làm ra lương thực và thực phẩm, dù ở đồng bằng, trung du, miền núi, biên giới hay hải đảo.

Sống và chiến đấu trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như vậy, chúng ta không nên ảo tưởng là đời sống có thể cải thiện nhanh chóng. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi chúng ta phải chi tiêu khá lớn cho quốc phòng, do đó hạn chế khả năng tích lũy, khả năng nâng cao đời sống. Điều này phải giáo dục kỹ trong Đảng và trong nhân dân để mọi người nhận thức đầy đủ. Song mặt khác, Đảng và Nhà nước phải cố gắng đến mức cao nhất để ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân.

IV – TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI, MỞ RỘNG HỢP TÁC KINH TẾ VỚI CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Ngày nay, những điều kiện khách quan thuận lợi cho phép các nước chậm phát triển như nước ta có thể tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản

Digitized by Google

xuất lớn xã hội chủ nghĩa bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Những điều kiện đó là:

Trước hết, chúng ta đã làm chủ toàn bộ đất nước, chúng ta có Nhà nước chuyên chính vô sản, có chế độ làm chủ tập thể. Đó là điều rất quan trọng.

Hai là, chủ nghĩa xã hội đã thành hệ thống thế giới — một cộng đồng quốc tế nắm trong tay một khối lượng lớn công nghiệp hiện đại và khoa học kỹ thuật tiên tiến. Chúng ta là một bộ phận của cộng đồng xã hội chủ nghĩa này. Đây là điều kiện rất thuận lợi, chúng ta phải biết sử dụng tốt sức mạnh mới này của thời đại.

Ba là, lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, vượt ra khỏi khuôn khổ của mỗi nước và hình thành vô số mối quan hệ kinh tế và khoa học kỹ thuật giữa nhiều nước trên thế giới. Mở rộng sự hợp tác kinh tế, trước hết với các nước anh em trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới, là một quy luật khách quan quyết định thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong mỗi nước. Điều đó là cần thiết đối với mỗi nước trong cộng đồng, đối với ta lại càng bức thiết.

Càng phải nhấn mạnh điều này, bởi vì nhiều năm trước đây, trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, chúng ta chưa có điều kiện để thực hiện đầy đủ sự hợp tác này với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Bây giờ tình hình đã đổi khác. Chúng ta đã gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV). Như vậy là sự liên minh hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa đã có một chất lượng mới. Ngày nay, chúng ta phải sử dụng kết quả sự hợp tác trước hết và chủ yếu với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, để đưa đất nước chúng ta tiến lên mạnh mẽ. Đó là điều khẳng định dứt khoát.

Lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta phải đẩy mạnh sự hợp tác toàn diện với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em một cách nghiêm túc. Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác có rất nhiều kinh nghiệm quý báu về xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là trường học lớn của chúng ta

Có tích cực, chủ động tham gia sự phân công hợp tác quốc tế, chúng ta mới có điều kiện nhanh chóng đưa nền kinh tế nước ta đi lên, nhanh chóng công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, phát triển khoa học kỹ thuật, tạo ra cơ cấu kinh tế công — nông nghiệp hiện đại. Với những ưu thế về nguồn lao động dồi dào, về nền nông nghiệp nhiệt đới, có nguồn tài nguyên khá lớn, chúng ta cần đem một phần lao động và tài nguyên đó tham gia vào sự phân công hợp tác quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Mặt khác, chúng ta cần tiếp xúc và mở rộng trao đổi với thị trường thế giới (bao gồm cả các nước dân tộc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa) trong điều kiện có lợi.

Muốn vậy, chúng ta phải có một chính sách toàn diện về kinh tế đối ngoại, xác định rõ các thị trường, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, các hình thức hợp tác phân công, xây dựng được bộ máy có đủ sức chấp hành đúng đắn đường lối kinh tế đối ngoại của Đảng. Trước mắt, cần thực hiện tốt nghị quyết Hội nghị lần thứ VI của Trung ương «bổ sung các chính sách cụ thể khuyến khích sản xuất, kinh doanh các mặt hàng xuất khẩu; cho phép các liên hiệp xí nghiệp, công ty của các ngành sản xuất và công ty xuất khẩu của địa phương (tỉnh, thành phố) được giao dịch thẳng và ký kết hợp đồng với các công ty nước ngoài theo kế hoạch của Nhà nước, dưới sự hướng dẫn của Bộ ngoại thương» Đây là cách tốt nhất để địa phương tự trang bị cho mình một

Digitized by Google

cách chủ động về vật tư, máy móc, phân bón v.v.

Việc đẩy mạnh xuất nhập khẩu và mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế phải quán triệt sâu sắc mục tiêu cơ bản là phục vụ công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sự phân công lao động trong nước, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế, tăng chất lượng sản phẩm. Thực hiện đúng chính sách kinh tế đối ngoại đó, không những chúng ta có khả năng đưa nền kinh tế nước ta tiến lên, mà còn làm được nghĩa vụ quốc tế của nước ta, tích cực góp phần làm cho cộng đồng xã hội chủ nghĩa càng vững mạnh.

V – THỰC HIỆN ĐÚNG ĐẮN VÀ PHÁT HUY MẠNH MẼ CHẾ ĐỘ LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG

Chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động là một sức mạnh của chế độ ta, là mục đích, đồng thời là động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Quan điểm của chúng ta là: muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có đại công nghiệp cơ khí (cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp hiện đại), đồng thời phải xây dựng được chế độ làm chủ tập thể. Từ sản xuất nhỏ tiến lên, chúng ta phải xây dựng và phát huy chế độ làm chủ tập thể để đi nhanh vào xã hội hóa sản xuất, tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Xây dựng và phát huy chế độ làm chủ tập thể về kinh tế là để tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động, tạo ra quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và lực lượng sản xuất ngày càng hiện đại, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất thành một thể thống nhất, đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội một cách mạnh mẽ và vững chắc.

Cần nhận thức rằng, để có hiệu lực thật sự, chế độ làm chủ tập thể phải được thể hiện thành pháp luật, chế độ, chính sách, thành cơ chế thực hiện, phải bảo đảm làm chủ tập thể của nhân dân lao động bằng Nhà nước và các tổ chức quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nói riêng về mặt kinh tế, làm chủ tập thể là phải bảo đảm cho quần chúng lao động thật sự làm chủ trong sản xuất trên cơ sở nắm vững mọi tư liệu sản xuất: đất đai, máy móc, thiết bị, không để một mảnh ruộng nào bỏ hoang hóa, không để một cỗ máy nào nằm không; bảo đảm cho quần chúng thật sự tham gia vào việc tổ chức quản lý nền kinh tế tập thể của hợp tác xã, tham gia quản lý xí nghiệp; bảo đảm cho quần chúng làm chủ thật sự trong phân phối sản phẩm.

Trước hết, *chế độ làm chủ tập thể phải được xây dựng ở ba khâu: cả nước, địa phương và cơ sở.* Có thể mới vừa bảo đảm tính tập trung thống nhất, vừa phát huy được khả năng sáng tạo của các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở. Nhưng để bảo đảm làm chủ đúng đắn ở cả ba khâu thì phải thực hiện chế độ *nghĩa vụ hai chiều* giữa trung ương và địa phương, giữa ngành, địa phương và cơ sở, giữa Nhà nước và hợp tác xã, giữa Nhà nước và nông dân v.v. Như vậy, phải thực hiện sớm và nghiêm chỉnh việc *phân cấp quản lý* cho địa phương và cơ sở; cho phép địa phương và cơ sở có quyền quyết định sản xuất những mặt hàng nào đó từ nguyên liệu địa phương, và trong một chừng mực nhất định, có quyền quyết định giá cả và tiêu thụ một số sản phẩm của địa phương, có quyền trao đổi giao dịch với các địa phương khác, có quyền xuất khẩu. Tóm lại là tạo cho địa phương và cơ sở trở thành những cấp có đủ quyền hạn và

Digitized by Google

phương tiện vật chất để cân đối được sản xuất và tiêu dùng, trên cơ sở quan hệ hai chiều với trung ương một cách bình đẳng về nghĩa vụ cũng như quyền lợi.

Hai là, *giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ba lợi ích: của toàn xã hội, của tập thể và của cá nhân người lao động.* Chế độ làm chủ tập thể cho phép phát huy sức mạnh to lớn của tập thể, đồng thời tận dụng mọi khả năng sáng tạo của cá nhân, làm cho cá nhân và tập thể kết hợp hài hòa với nhau, tạo ra sự nhất trí giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa lợi ích của toàn xã hội với lợi ích của tập thể và lợi ích của từng người lao động. Sự nhất trí giữa ba lợi ích đó tạo thành sức mạnh to lớn để vượt qua những khó khăn trước mắt cũng như lâu dài, đồng thời mở ra những khả năng đạt tới những thành tựu to lớn trong sản xuất và đời sống xã hội.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhất là trong bước đi ban đầu, việc khuyến khích lao động bằng lợi ích vật chất có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển, cho nên chúng ta phải rất quan tâm giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ba lợi ích đó, phải coi sự nhất trí giữa ba lợi ích đó như sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi hoạt động quản lý sản xuất, quản lý xã hội. Lợi ích của Nhà nước, của toàn dân không thể đối lập với lợi ích của tập thể và của mỗi người lao động. Nghệ thuật lãnh đạo là mỗi khi đề ra chủ trương, chính sách, phải bảo đảm được sự nhất trí giữa ba lợi ích đó. Trong chế độ ta, rõ ràng toàn dân có vị trí của nó, tập thể có vị trí của nó, và cá nhân cũng có vị trí của nó. Chúng ta chỉ có thể tiến nhanh nếu động viên được sức mạnh của cả ba hình thức đó.

Ba là, chế độ làm chủ tập thể có *cơ chế tổ chức là Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.* Trong cơ chế ấy, mỗi thành phần có vai trò và chức năng của nó. Đảng lãnh đạo nhưng không bao biện công việc Nhà nước, Nhà nước quản lý là thực hiện đường lối của Đảng và quyền làm chủ của nhân dân. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các ngành, các cấp là làm quán triệt quan điểm đường lối của Đảng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, cũng như trong việc cụ thể hóa đường lối và kiểm tra việc chấp hành đường lối.

Chính quyền là cơ quan đại diện cho quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động bằng Nhà nước, phải xây dựng chính sách, thể lệ, chế độ để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phải củng cố và tăng cường tổ chức, xây dựng chế độ công tác thế nào để bảo đảm cho nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ bằng Nhà nước... Đã đến lúc phải trên cơ sở Hiến pháp mới mà xây dựng những cơ chế, những thể lệ, chế độ rất rõ ràng. Có như thế, mới bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân lao động.

Nếu quyền làm chủ tập thể được phát huy đầy đủ ở cả ba cấp, bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích, bảo đảm mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng, thì sẽ tạo nên sức mạnh rất to lớn. « Dễ trăm lần không dân cũng chịu; khó vạn lần dân liệu cũng xong ». Đó là một chân lý vĩ đại. Muốn xây dựng thành công nền kinh tế mới, chế độ mới, con người mới, cũng như muốn khắc phục có hiệu quả những mặt tiêu cực trong xã hội, không có cách nào khác là phát huy quyền làm chủ tập thể thật sự của nhân dân lao động. Đó cũng là biện pháp quan trọng nhất mà Trung ương đã xác định để bảo đảm thực hiện ba nhiệm vụ cấp bách. Với những chính sách hợp lý đã và sẽ ban hành, với việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, thì chắc chắn chúng ta chẳng những vượt qua được khó khăn, mà còn tạo được chuyển biến mới của tình hình, giành được thắng lợi mới.

Digitized by Google

PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG SẠCH VÀ VỮNG MẠNH

VŨ - OANH

Từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đặc biệt là sau Hội nghị lần thứ 4 của Trung ương Đảng, các cấp, các ngành đã nhận thức rõ hơn vai trò quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng, quan tâm nhiều hơn đến công tác củng cố cơ sở Đảng và đã có những biện pháp tích cực trong công tác này. Nhiều ngành ở trung ương và nhiều cấp ủy địa phương đã hướng về cơ sở, giúp cơ sở xây dựng phương hướng, biện pháp đẩy mạnh sản xuất, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng; đôn đốc, kiểm tra tình hình tổ chức chỉ đạo thực hiện; giải quyết các vấn đề cấp bách về sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân; đặc biệt là đã gấp rút cử một số cán bộ có phẩm chất và năng lực tăng cường cho cơ sở. Một số nơi đã đưa từ một phần ba đến một nửa huyện ủy viên và một số cán bộ tỉnh về làm bí thư đảng ủy xã, chủ tịch xã, chủ nhiệm hợp tác xã. Các xã vùng trọng yếu đã kiện toàn thêm một bước đội ngũ cán bộ chủ chốt bao gồm bí thư đảng ủy xã, chủ tịch xã, trưởng công an xã, xã đội trưởng và chủ nhiệm hợp tác xã. Đến nay, nhìn chung các tổ chức cơ sở Đảng trong cả nước đã có chuyển biến tiến bộ. Hầu hết các cơ sở Đảng ở vùng biên giới, ở những địa bàn xung yếu và những lĩnh vực công tác trọng yếu đã được kiện toàn một bước quan trọng. Nhiều cơ sở đã vươn lên lãnh đạo và chỉ đạo tốt các mặt sản xuất, công tác và chiến đấu ở địa phương. Khoảng 40% — 60% số cơ sở yếu kém đã có chuyển biến, trong đó có nhiều nơi đã vươn lên thành cơ sở khá, có cơ sở đã trở thành điển hình tiên tiến.

Ở miền Nam, 98% tổng số các xã, phường đã có tổ chức Đảng, các tổ chức này đang từng bước vươn lên lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác ở địa phương. Nhiều cơ sở Đảng ở nông thôn đã có cố gắng mới trong việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Các đảng bộ, chi bộ trong các xí nghiệp công nghiệp, thủ công nghiệp đã cố gắng khắc phục khó khăn về nguyên liệu, vật liệu, phát triển thêm một số mặt hàng phục vụ sản xuất và đời sống.

Digitized by Google

Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, công tác củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng còn bộc lộ không ít khuyết điểm và nhược điểm. Sự vươn lên của các cơ sở Đảng chưa mạnh và chưa đều. Nhiều cơ sở Đảng chưa tập trung lãnh đạo phát huy những thế mạnh, khắc phục những khó khăn, khai thác tới mức cao nhất những tiềm năng to lớn của đơn vị mình, chưa thật sự phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ tập thể của quần chúng, nhất là chưa vươn lên mạnh mẽ khắc phục tình trạng non kém về tổ chức chỉ đạo thực hiện. Ở nhiều cơ sở, đội ngũ cốt cán lãnh đạo còn yếu. Nhiều nơi ở miền Nam chưa có hoặc có rất ít đảng viên. Nhiều tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng hoạt động còn kém hiệu lực. Số tổ chức cơ sở Đảng trung bình và yếu kém còn chiếm một tỷ lệ đáng kể; ở một số ít nơi còn phức tạp về chính trị.

Trong khi đó, nhiều ngành ở trung ương và cấp ủy địa phương chưa quan tâm đầy đủ đến công tác củng cố, xây dựng cơ sở, chưa có biện pháp tích cực để tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng ở cơ sở. Nhiều đồng chí ngại khó, ngại khổ, không kiên trì đi sâu, đi sát cơ sở, không thấy rằng hướng về cơ sở, làm chuyển biến mạnh mẽ tình hình ở cơ sở là một trong những tiêu chuẩn rất quan trọng để đánh giá chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả cải tiến công tác và rèn luyện cán bộ của cơ quan và cán bộ cấp trên.

Chúng ta đều biết, chi bộ, đảng bộ cơ sở là những đơn vị chiến đấu cơ bản, những tế bào đầu tiên của Đảng, là nơi biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước thành hành động cách mạng của đảng viên và quần chúng. Nếu chi bộ, đảng bộ cơ sở không trong sạch và vững mạnh thì không thể lãnh đạo quần chúng phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, không thể tăng cường được mối liên hệ máu thịt giữa Đảng và quần chúng. Vì vậy, từ trước tới nay, Đảng ta luôn luôn coi việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Gần đây, nghị quyết của Bộ chính trị Trung ương Đảng về việc kỷ niệm ba ngày lễ lớn trong năm 1980, chỉ thị 55 của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc mở Đại hội đảng bộ các cấp và chỉ thị 72 của Ban bí thư về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố các tổ chức Đảng, lại chỉ rõ mục tiêu, yêu cầu và những biện pháp cơ bản nhằm xây dựng và kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch và vững mạnh.

Nói một cách khái quát, một chi bộ, đảng bộ cơ sở trong sạch và vững mạnh là một chi bộ, đảng bộ *thuần khiết về chính trị và phẩm chất cách mạng, vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, luôn luôn đứng vững trên lập trường cách mạng của giai cấp công nhân, quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, đủ sức lãnh đạo phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của quần chúng, hiệu lực quản lý của chính quyền, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác của địa phương, đơn vị.*

Muốn xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch và vững mạnh, một mặt chúng ta cần thường xuyên làm tốt công tác phát triển Đảng, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, tích cực đấu tranh khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong Đảng; mặt khác cần nắm vững và cố gắng phấn đấu theo năm yêu cầu về xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng như đã nêu trong chỉ thị 55 của Ban bí thư. Cụ thể là:

1 — Lãnh đạo tốt sản xuất, phát triển sức sản xuất, làm tốt việc cải tạo, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất.

Đây là yêu cầu quan trọng đầu tiên, là một nhiệm vụ cơ bản thể hiện

Digitized by Google

rõ vai trò, chức năng lãnh đạo của một tổ chức cơ sở Đảng. Đánh giá một chi bộ, đảng bộ cơ sở tốt hay không tốt, mạnh hay không mạnh, trước hết phải xem chi bộ, đảng bộ đó có lãnh đạo tốt sản xuất hay không, có bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển kinh tế được thực hiện thắng lợi ở cơ sở hay không.

Hiện nay, một nhiệm vụ quan trọng cấp bách hàng đầu của nhân dân cả nước ta là nêu cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, ý chí tự lực tự cường, nắm vững và sử dụng tốt nhất mọi khả năng tiềm tàng về lao động, đất đai, rừng biển, vật tư, thiết bị, tiền vốn và các cơ sở vật chất kỹ thuật khác để *đẩy mạnh sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp*, tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm, trước hết là lương thực; tích cực phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, nguyên liệu cho công nghiệp và các mặt hàng xuất khẩu, *ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân, tăng cường quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu* chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Mỗi tổ chức cơ sở Đảng trong từng lĩnh vực sản xuất cần quán triệt phương hướng, đường lối kinh tế của Đảng, học tập và vận dụng kinh nghiệm của các đơn vị tiên tiến, đề đề ra phương hướng, mục tiêu, biện pháp cụ thể, sát hợp, tích cực đẩy mạnh sản xuất. *Đặc biệt cần đi sâu vào lĩnh vực tổ chức chỉ đạo thực hiện, cải tiến công tác quản lý kinh tế*. Chỉ có như vậy mới bảo đảm thực hiện thắng lợi các chủ trương kinh tế của Đảng, mới tạo ra được hiệu quả và năng suất cao, mới khắc phục được những mặt non kém, trì trệ.

Muốn lãnh đạo tốt sản xuất, các tổ chức cơ sở Đảng cần *làm tốt việc phân công và quản lý đảng viên*, bảo đảm mọi đảng viên đều gắn bó với sản xuất, phát huy vai trò lãnh đạo, tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong sản xuất. Thời gian vừa qua, những nơi lãnh đạo tốt sản xuất như Vũ-thắng, Định-công,... đều là những nơi biết phân công, quản lý đảng viên; cán bộ, đảng viên thật sự gương mẫu trong lao động sản xuất. Ở nhiều hợp tác xã của Thái-bình, Hải-hưng, Hà-nam-ninh... đã có từ 50% đến 60% số đảng viên thật sự công tác ở các đội sản xuất cơ bản, 15% – 20% số đảng viên ở các ngành nghề, 5% – 10% số đảng viên ở các đội chăn nuôi... Nhiều chi bộ đã phân công đảng viên phụ trách từng mũi nhọn trong sản xuất, kiểm tra kỹ thuật, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Nhưng hiện nay, ở nhiều nơi, số đảng viên trực tiếp sản xuất còn ít.

Đi đôi với lãnh đạo phát triển sức sản xuất, các tổ chức cơ sở Đảng cần *hết sức coi trọng việc củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa*. Ở miền Nam, các chi bộ, đảng bộ cơ sở cần đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, kiên quyết đấu tranh, tích cực, chủ động tạo điều kiện thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng các hình thức và bước đi thích hợp đối với nông nghiệp, đối với công nghiệp và thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Trong quá trình tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, cần quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng là tích cực và vững chắc, hiện nay phải nhấn mạnh vững chắc, phải theo đúng ba nguyên tắc: tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ, chống tư tưởng chủ quan, nóng vội, cưỡng ép, mệnh lệnh, làm ồ ạt; phải kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, nắm vững mục tiêu, yêu cầu của cải tạo là nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, phục vụ mọi nhu cầu đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước tốt hơn.

Digitized by Google

2 — *Phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, tổ chức tốt đời sống quần chúng, động viên quần chúng làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.*

Là người trực tiếp lãnh đạo quần chúng, hằng ngày sống gần gũi quần chúng, các tổ chức cơ sở Đảng có trách nhiệm rất lớn trong việc tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, bảo đảm cho quần chúng thật sự làm chủ về mọi mặt. Đây là một nguyên tắc cơ bản trong đường lối của Đảng hiện nay.

Phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, trước hết là làm cho quần chúng thật sự giác ngộ về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, về tình hình và nhiệm vụ cách mạng, về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Tất cả các vấn đề quan trọng có quan hệ thiết thân đến đời sống quần chúng như xác định phương hướng sản xuất, biện pháp tổ chức quản lý, phương án và cách thức phân phối,... đều phải được nêu ra để quần chúng bàn bạc và quyết định; cán bộ, đảng viên không được gò ép, mệnh lệnh. Bảo đảm cho quần chúng được hưởng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ của người công dân. Thật sự tôn trọng và tiếp thu ý kiến quần chúng, thường xuyên tổ chức để quần chúng góp ý kiến về sự lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ, về tư cách và công tác của cán bộ, đảng viên, kiên quyết, kịp thời sửa chữa những khuyết điểm mà quần chúng đã vạch ra. Ngay đối với những công việc thuộc nội bộ Đảng như kết nạp người vào Đảng, đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, sử dụng, đề bạt cán bộ, v.v. các chi bộ cũng cần lắng nghe ý kiến của quần chúng.

Chúng ta kiên quyết đấu tranh khắc phục những hiện tượng quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền, vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, trù dập, ức hiếp quần chúng cũng những thói tệ khác đang tồn tại ở nhiều nơi.

Hiện nay, do hậu quả của chiến tranh, của chủ nghĩa thực dân mới và thiên tai, đời sống của nhân dân ta đang có nhiều khó khăn, nhất là ở các thành phố, các vùng công nghiệp tập trung, vùng biên giới phía bắc và một số vùng nông thôn mùa màng có khó khăn. Đảng và Nhà nước ta đã và đang khẩn trương phấn đấu khắc phục khó khăn, từng bước ổn định đời sống của nhân dân. Nhưng dù sao cũng chưa thể ngay một lúc giải quyết được hết những khó khăn và những nhu cầu quá lớn. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở cần phát huy đầy đủ tinh thần trách nhiệm của mình trước quần chúng, coi trọng việc lãnh đạo công tác phân phối hàng hóa trong xã hội và phân phối trong các hợp tác xã, tổ chức tốt đời sống của nhân dân, góp phần thiết thực vào việc giải quyết những khó khăn trong đời sống. Kiên quyết đấu tranh khắc phục những hiện tượng vô trách nhiệm, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân.

Cùng với việc chăm lo đời sống của nhân dân, các tổ chức cơ sở Đảng có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách kinh tế, đồng thời động viên quần chúng làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, góp phần cùng Nhà nước giải quyết những khó khăn về sản xuất và đời sống hiện nay, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vừa qua, nhiều cơ sở đã làm nghĩa vụ lương thực và thực phẩm rất tích cực. Ở nhiều nơi khác, do chi bộ, đảng bộ chưa đi sâu giáo dục, vận động nhân dân, chưa tích cực đấu tranh với những tư tưởng cá nhân, cục bộ, thậm chí có một số cán bộ, đảng viên không làm tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực và thực phẩm cho nhà nước, cho nên chưa động viên nhân dân làm tốt

Digitized by Google

việc này. Chúng ta cần mau chóng sửa chữa những thiếu sót ấy.

3 — Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, xây dựng quốc phòng toàn dân, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu tốt.

Bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh, câu kết với đế quốc và các thế lực phản động khác, sau những thất bại nặng nề và liên tiếp, đang rảo riết tiếp tục thực hiện những âm mưu quỷ quyệt và độc ác nhằm thôn tính nước ta, điên cuồng chống phá cách mạng Việt-nam. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là, đi đôi với việc phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải ra sức củng cố quốc phòng, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu xâm lược và phá hoại của kẻ thù. Khác với cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, cuộc chiến tranh chống bọn bành trướng Bắc-kinh ngày nay là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, là cuộc chiến tranh toàn dân, diễn ra tại chỗ, nhằm bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Các chi bộ, đảng bộ cơ sở có trách nhiệm hết sức nặng nề trong việc chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc chiến đấu này và lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ cuộc chiến đấu khi nó xảy ra.

Cần kết hợp chặt chẽ đẩy mạnh sản xuất với sẵn sàng chiến đấu. Ở tất cả các cơ sở đều cần chú trọng xây dựng, củng cố vững mạnh các đơn vị dân quân, tự vệ. Đối với nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh, cần có kế hoạch bảo vệ vững chắc các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức cách mạng, có kế hoạch chủ động ngăn ngừa và sẵn sàng đập tan mọi hành động phá hoại, gây rối, mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch. Muốn thế, cần phát động rộng rãi phong trào quần chúng thi đua bảo vệ an ninh Tổ quốc, kiên quyết trừng trị những kẻ tiếp tay cho địch chống phá cách mạng, làm trong sạch địa bàn, trong sạch nội bộ.

Thực tiễn cuộc chiến đấu vừa qua chống quân Trung-quốc xâm lược đã cho thấy rằng sự chuẩn bị chiến đấu *tại chỗ*, sự chỉ đạo và tổ chức chiến đấu *tại chỗ* là vô cùng quan trọng. Cơ sở nào có tinh thần chủ động, kiên quyết, chuẩn bị tích cực và chu đáo về mọi mặt thì bám trụ được kiên cường, đánh thắng địch giỏi giã, đồng thời phá tan được âm mưu phá hoại, gây bạo loạn của địch; ngược lại, cơ sở nào chủ quan, mất cảnh giác, trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ, chi viện của cấp trên hoặc của nơi khác, không tin quần chúng, không biết phát động quần chúng thì gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

4 — Xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh.

Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, sức mạnh của Đảng là sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản, với cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Ở cơ sở, đó là sức mạnh tổng hợp của tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Nghị quyết của Bộ chính trị và các chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng, trong khi nhấn mạnh vấn đề xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch và vững mạnh, đều chỉ rõ phải gắn việc kiện toàn tổ chức Đảng với việc củng cố tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở. Vì vậy, đi đôi với củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, các cơ sở còn phải tích cực chăm lo xây dựng, kiện toàn bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng, các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, phát huy đến mức cao nhất vai trò của các tổ chức này, sử dụng các tổ chức này như những công cụ đắc lực để tổ chức, động viên quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ sở.

Digitized by Google

Các chi ủy, đảng ủy cơ sở cần bố trí những cán bộ tốt, có phẩm chất và năng lực, vào những cương vị chủ chốt của chính quyền, ban quản trị hợp tác xã, ban giám đốc xí nghiệp và ban chấp hành các đoàn thể quần chúng. Kiên quyết thay những người, về phẩm chất cũng như về năng lực, không dảm đương được nhiệm vụ, bị quần chúng chê trách. Vừa qua, ở một số nơi, do chưa quan tâm làm tốt việc này cho nên đã ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Nhiều nơi, ủy ban nhân dân xã, phường còn lúng túng trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế, quản lý hành chính, quản lý xã hội; các đoàn thể quần chúng sinh hoạt rời rạc và có phần rơi vào hành chính hóa, quan liêu hóa. Cần thấy rằng, chất lượng lãnh đạo của một tổ chức cơ sở Đảng bao giờ cũng được đánh giá qua phong trào cách mạng của quần chúng, bằng hoạt động có hiệu quả của cơ quan chính quyền và các đoàn thể quần chúng, bằng kết quả hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, chiến đấu và công tác của đơn vị. Việc bố trí cán bộ, tăng cường bộ máy và hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng là một nhiệm vụ rất quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng. Nếu không coi trọng việc đó thì tổ chức Đảng sẽ không thể phát huy được đầy đủ vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của mình.

Cùng với việc kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng, các tổ chức cơ sở Đảng còn phải giải quyết tốt mối quan hệ công tác giữa chi ủy, đảng ủy với ủy ban nhân dân, ban quản trị hợp tác xã (hoặc giám đốc xí nghiệp) và các đoàn thể quần chúng. Sau khi đã có chủ trương, cấp ủy cần lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả những chủ trương công tác đã vạch ra. Cấp ủy cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra, lắng nghe ý kiến của các tổ chức ấy và cho ý kiến chỉ đạo kịp thời; không bao biện, làm thay, đồng thời không buông lỏng, khoán trắng.

5 — Có đội ngũ cốt cán vững vàng, trong sạch, liêm khiết và biết cách tiến hành công tác.

Vấn đề mấu chốt trong việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch và vững mạnh là phải xây dựng, kiện toàn cho được đội ngũ cốt cán vững vàng. Thực tế có những cơ sở chỉ vì không xây dựng được đội ngũ cốt cán vững vàng cho nên không thể tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Có những cơ sở yếu kém kéo dài, sau khi thay đổi một số cán bộ chủ chốt, đã vươn lên được.

Những năm gần đây, tuy đội ngũ cốt cán ở nhiều cơ sở đã được kiện toàn từng bước, góp phần quyết định tạo ra bước chuyển biến mới ở cơ sở, nhưng phải nhận rằng, đội ngũ cốt cán ở không ít cơ sở đang còn yếu về nhiều mặt, nhất là về trình độ hiểu biết và năng lực tổ chức, quản lý kinh tế, về công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng. Một số vẫn còn yếu về phẩm chất đạo đức. Nhìn chung, ở các cơ sở mới có độ trên 30% bí thư đảng ủy xã, chủ tịch xã có năng lực đảm đương tốt nhiệm vụ. Ở nhiều phân xưởng, đơn vị sản xuất của các xí nghiệp, đội ngũ cán bộ chưa ổn định. Trong khi đó công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở chưa được coi trọng đúng mức, chưa bảo đảm cho cán bộ cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Nhiều nơi chưa chú ý cất nhắc, sử dụng cán bộ trẻ, chưa kết hợp chặt chẽ cán bộ mới với cán bộ cũ, cán bộ trẻ với cán bộ già.

Để sớm tạo ra một đội ngũ cốt cán vững vàng, đủ sức lãnh đạo tốt mọi mặt công tác ở cơ sở, các cấp ủy cấp

Digitized by Google

trên, nhất là cấp trên trực tiếp, cần giúp đảng ủy cơ sở nghiên cứu, đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của đội ngũ cán bộ ở cơ sở, có kế hoạch và biện pháp bồi dưỡng, kiện toàn một cách mạnh mẽ và thiết thực. Biện pháp chủ yếu và tốt nhất là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ, ngay từ cơ sở. Việc cải tiến sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên có tác dụng rất lớn đối với việc đào tạo, bồi dưỡng hàng loạt cán bộ cơ sở. Cấp ủy cần xem xét, lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn về chính trị, về phẩm chất đạo đức theo từng chức danh cụ thể, xuất hiện trong phong trào sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, được quần chúng tín nhiệm để bồi dưỡng, giáo dục và giao công tác thử thách. Hết sức chú ý bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ trẻ, những người ưu tú, xuất sắc, trưởng thành qua thực tế công tác và đấu tranh cách mạng, có trình độ hiểu biết, có năng lực tổ chức thực hiện. Ở miền Nam, cần hình thành một đội ngũ cốt cán ngoài Đảng để vừa đẩy mạnh các công tác trước mắt, vừa tạo điều kiện bồi dưỡng, kết nạp những người ưu tú, đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Ở những cơ sở hiện chưa có đủ cán bộ bảo đảm được vai trò của mình thì cấp trên cần tăng cường cán bộ về giúp đỡ một thời gian, và trong thời gian công tác ở cơ sở, những đồng chí này cần đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trước hết là những cán bộ chủ chốt cho cơ sở. Chỉ có cách nhìn, cách nghĩ theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng đối với mỗi loại cán bộ, vì lợi ích trước mắt và lâu dài của cách mạng, không bảo thủ, hẹp hòi, có quy hoạch, kế hoạch, phương pháp công tác cán bộ đúng đắn thì mới có thể làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ. Chú ý giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở có bản lĩnh vững vàng, có quyết tâm cao, liêm khiết, trong sạch, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, dám nghĩ, dám làm, biết làm, và có quan hệ tốt với quần chúng. Ở những khu vực có vị trí quan trọng về quân sự nhất thiết phải có những đồng chí hiểu biết về quân sự, có kiến thức về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Ở miền Nam, những cán bộ chủ chốt ở cơ sở phải là những đồng chí đi đầu và có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa. Những cán bộ do cấp trên tăng cường về phải bảo đảm có đủ phẩm chất và năng lực, nhiệt tình công tác ở cơ sở, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm.

★

Năm yêu cầu về xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng mà Ban bí thư Trung ương Đảng nêu ra là một thể thống nhất chặt chẽ, quy định chất lượng của một chi bộ, đảng bộ cơ sở. Các tổ chức cơ sở Đảng ở các xí nghiệp, cửa hàng, hợp tác xã, cơ quan, bệnh viện, trường học, đơn vị quân đội, đơn vị công an, xã, phường... căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã được ghi trong Điều lệ Đảng mà vận dụng thật tốt năm yêu cầu trên đây để củng cố, xây dựng tổ chức của mình. Các cấp ủy Đảng cấp trên của cơ sở cần thường xuyên hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra cụ thể và chặt chẽ. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong khi phấn đấu theo năm yêu cầu, cần có chế độ định kỳ kiểm điểm, thấy rõ chỗ mạnh, chỗ yếu, tìm đúng nguyên nhân những chỗ yếu của cơ sở mình và đề ra phương hướng, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục bằng được những khuyết điểm để ngày càng vươn lên đạt chất lượng cao hơn.

Digitized by Google

Phê phán quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật

HỒNG-CHƯƠNG

QUAN điểm văn nghệ Mao-Trạch-Đông là một bộ phận hợp thành của tư tưởng Mao-Trạch-Đông. Những đồ đệ của Mao-Trạch-Đông thường ca tụng Mao-Trạch-Đông đã có những cống hiến rất to lớn trong việc phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về văn học và nghệ thuật. Ca tụng như thế có đúng không? Muốn biết những lời ca tụng đó đúng hay sai chúng ta hãy xem xét với tinh thần phê phán những quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật, và việc vận dụng những quan điểm đó trong thực tiễn văn nghệ Trung-quốc.

Những quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật được trình bày chủ yếu trong các bài nói chuyện tại cuộc tọa đàm văn nghệ ở Diên-an tháng 5 năm 1942. Ngoài ra một số ý kiến của Mao-Trạch-Đông về văn nghệ được trình bày rải rác trong các tác phẩm khác của ông ta. Những ý kiến của Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật đã được Ban biên tập tủ sách lý luận mác xít Sở nghiên cứu văn học thuộc Viện khoa học Trung-quốc sưu tầm và trình bày theo thứ tự năm tháng trong cuốn sách nhan đề « *Mao-Trạch-Đông bàn về văn nghệ* » do nhà xuất bản Văn học nhân dân (Trung-quốc) phát hành tháng 12 năm 1958. Trong lúc nghiên cứu để phê phán những quan điểm Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật, chúng tôi chủ yếu căn cứ vào cuốn sách này.

Trái với những lời tâng bốc của các đồ đệ của ông ta, Mao-Trạch-Đông không hề đưa ra được một nền lý luận văn nghệ hoàn chỉnh có hệ thống. Ông ta chỉ đề cập đến một số vấn đề về chính sách văn nghệ. Những vấn đề mà ông ta đã đề cập đến là: vấn đề lập trường, vấn đề thái độ, vấn đề đối tượng công tác, vấn đề công tác và học tập của văn nghệ sĩ. Ông ta đề cập đến một vấn đề mà ông ta cho là vấn đề cơ bản của văn nghệ. Đó là vấn đề văn nghệ phục vụ quần chúng và văn nghệ phục vụ quần chúng như thế nào?

Mao-Trạch-Đông cho rằng những ý kiến của ông ta về văn nghệ là sự vận dụng lý luận văn nghệ của Mác và Lê-nin. Nhưng những ý kiến của

Digitized by Google

ông ta về văn nghệ xa rời và trái với những quan điểm văn nghệ của chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Sau đây chúng tôi xin nêu lên một số quan điểm văn nghệ của Mao-Trạch-Đông để xét xem những quan điểm đó có phù hợp với chủ nghĩa Mác – Lê-nin hay không?

I – VẤN ĐỀ LẬP TRƯỜNG TRONG VĂN NGHỆ

Mao-Trạch-Đông nêu lên hàng đầu vấn đề lập trường trong văn nghệ. Nói đến lập trường là nói đến giai cấp. Mao-Trạch-Đông quan niệm về giai cấp như thế nào? Trong hai bài báo đăng trên tạp chí *« Nông dân Trung-quốc »* của Quốc dân đảng tháng 2 năm 1926 Mao-Trạch-Đông đã trình bày ý kiến của ông ta về việc phân chia giai cấp trong xã hội Trung-quốc. Ông ta đã viết: « Trong bất kỳ nước nào nhân dân cũng đều chia thành năm loại người: đại, trung và tiểu tư sản, nửa vô sản và vô sản ». Vận dụng lối phân chia giai cấp đó vào nông thôn Trung-quốc, ông ta viết: « Đại địa chủ thuộc về tầng lớp đại tư sản, tiểu địa chủ thuộc về tầng lớp trung tư sản, nông dân tự lập (tự canh) thuộc về tầng lớp tiểu tư sản, những người phải lĩnh canh thêm (nửa tá điền) thuộc về tầng lớp nửa vô sản, còn cố nông thuộc về tầng lớp vô sản ». Ngoài « bọn tư sản mại bản chủ nhà băng, bọn thương gia lớn, bọn chủ công nghiệp, bọn đại địa chủ », Mao-Trạch-Đông còn coi bọn quan chức và lũ tay sai, các giáo viên và học sinh các trường cao đẳng và trung học chuyên nghiệp đều « thuộc loại tư sản lớn ». Thành phần và số lượng của giai cấp vô sản Trung-quốc được Mao-Trạch-Đông xác định như sau: vô sản công nghiệp – gần 3 triệu người, vô sản nông nghiệp – gần 20 triệu người, và vô sản lưu manh – 20 triệu người. Mao-Trạch-Đông đặc biệt nhấn mạnh vai trò của vô sản lưu manh mà ông ta cho là lực lượng quan trọng nhất của cách mạng Trung-quốc. Mao-Trạch-Đông đề cao vai trò của giai cấp tư sản trong cách mạng Trung-quốc. Trong bài *« Cuộc chính biến ở Bắc-kinh và các nhà buôn »* công bố hồi tháng 7-1923, Mao-Trạch-Đông coi giai cấp tư sản là « lĩnh tụ » của cách mạng. Trong nguyên bản đầu tiên của bài *« Phân tích các giai cấp xã hội Trung-quốc »* đăng trong tạp chí *« Nông dân Trung-quốc »* tháng 2-1926, Mao-Trạch-Đông coi giai cấp công nhân là « bạn của cách mạng » cùng hàng với giai cấp tiểu tư sản.

Việc phân chia giai cấp trên đây của Mao-Trạch-Đông không phù hợp với quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về giai cấp. Những người mác xít cho rằng đặc trưng chủ yếu của giai cấp là sự khác nhau trong quan hệ đối với tư liệu sản xuất. Từ đặc trưng chủ yếu đó dẫn đến các đặc trưng khác của giai cấp, như vị trí của giai cấp trong tổ chức lao động xã hội, sự khác nhau về quy mô và nguồn thu nhập. Nói về giai cấp, Lê-nin đã vạch rõ rằng: « Người ta gọi giai cấp là những tập đoàn người đông đảo khác nhau về địa vị trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trên lịch sử, khác nhau về quan hệ đối với tư liệu sản xuất (phần lớn quan hệ này được quy định bằng giấy tờ trong các luật lệ), khác nhau về vai trò trong tổ chức lao động xã hội, và do đó khác nhau về phương thức thu nhập và quy mô phần của cải xã hội mà họ được sử dụng. Giai cấp là những tập đoàn người mà do địa vị khác nhau trong kết cấu kinh tế xã hội nhất định, tập đoàn này có thể chiếm hữu lao động của tập đoàn khác » (1).

(1) Lê-nin: *Toàn tập* (bản tiếng Nga), tập 29, trang 388.

Digitized by Google

Địa chủ và tư sản không cùng ở « trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trên lịch sử » cho nên đó là hai giai cấp khác nhau. Giai cấp địa chủ không phải là giai cấp tư sản như Mao-Trạch-Đông đã nói. Cố nông và vô sản ở trong những hệ thống sản xuất xã hội khác nhau. Cố nông không phải là giai cấp vô sản như Mao-Trạch-Đông đã khẳng định.

Ý kiến của Mao-Trạch-Đông về phân chia giai cấp hoàn toàn trái với định nghĩa giai cấp của Lê-nin. Do quan niệm của Mao-Trạch-Đông về giai cấp như vậy, cho nên, đứng trên lập trường của cố nông, theo Mao-Trạch-Đông, cũng tức là đứng trên lập trường của giai cấp vô sản, vì « cố nông thuộc về tầng lớp vô sản ». Theo Mao-Trạch-Đông, đứng trên lập trường của vô sản lưu manh cũng tức là đứng trên lập trường của giai cấp vô sản.

Mao-Trạch-Đông thường cho rằng người ta có tinh thần cách mạng là do nghèo khổ. Ai nghèo khổ nhất thì có tinh thần cách mạng triệt để nhất. Bần nông và cố nông là hạng người nghèo khổ nhất cho nên có tinh thần cách mạng triệt để nhất. Quan điểm đó là trái với quan điểm của Mác và Lê-nin là những người cho rằng giai cấp vô sản là giai cấp cách mạng triệt để nhất vì đó là giai cấp đang lên tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới.

Mao-Trạch-Đông trước sau vẫn phủ nhận sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản. Những đoạn nói về « sự lãnh đạo của giai cấp vô sản » trong *Tuyển tập* Mao-Trạch-Đông là do cái « ủy viên hội » làm Tuyển tập Mao-Trạch-Đông thêm vào sau này mà thôi.

Một điều đáng chú ý là Mao-Trạch-Đông thường lờ đi không nói đến phú nông. Mà phú nông là một giai cấp được Mao-Trạch-Đông chiếu cố đặc biệt. Ngay cả trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội Mao-Trạch-Đông cũng ca tụng phú nông « có tinh thần cách mạng » và chủ trương « bảo tồn kinh tế phú nông ».

Mao-Trạch-Đông nói rằng ông ta theo quan điểm giai cấp của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nhưng khi ông ta trình bày ý kiến của ông ta về việc phân chia giai cấp thì quan điểm của ông ta hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Vận dụng quan điểm giai cấp của ông ta vào lĩnh vực văn hóa văn nghệ, Mao-Trạch-Đông nói đến tính giai cấp của văn hóa văn nghệ theo lối riêng của ông ta. Ví dụ, trong « *Báo cáo về cuộc khảo sát phong trào nông dân ở Hồ-nam* » tháng 3-1927, ông ta đã viết : « Trung-quốc xưa nay chỉ có địa chủ mới có văn hóa, nông dân không có văn hóa. Nhưng văn hóa của địa chủ do nông dân tạo ra ». Với cách nói này, Mao-Trạch-Đông đã gieo rắc sự lẫn lộn về tính chất giai cấp của văn hóa. Đọc câu trên đây của ông ta, người ta có thể hiểu nền văn hóa mà ông ta nói đó có tính chất giai cấp địa chủ cũng được (vì văn hóa đó thuộc quyền sở hữu của địa chủ), mà người ta cũng có thể hiểu nền văn hóa đó có tính chất giai cấp nông dân (vì nền văn hóa đó do nông dân tạo ra).

Lập luận trên đây của Mao-Trạch-Đông là trái với luận điểm của Lê-nin về hai thứ văn hóa trong một nền văn hóa dân tộc. Lê-nin đã từng viết : « Trong *mỗi* nền văn hóa dân tộc, đều có những *yếu tố* văn hóa dân chủ và xã hội chủ nghĩa, — dù rằng những yếu tố ấy ít phát triển đến đâu đi chăng nữa, — bởi vì trong *mỗi* dân tộc, đều có quần chúng lao động và bị bóc lột mà những điều kiện sinh hoạt tất nhiên phải làm phát sinh ra một hệ tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong *mỗi* dân tộc, cũng đều có một nền văn hóa tư sản (và, thường luôn luôn là một nền văn hóa phản động và có tính chất tăng lữ), — và

Digitized by Google

như thế không phải chỉ dưới hình thức « yếu tố » mà thôi, mà là ở dưới hình thức một nền văn hóa *thống trị* » (2). Lê-nin còn viết : « Chúng tôi sẽ nói với tất cả những người dân tộc — xã hội chủ nghĩa rằng trong mỗi dân tộc thời nay đều có hai thứ dân tộc. Trong mỗi nền văn hóa dân tộc, đều có hai thứ văn hóa dân tộc » (3).

Đem quan điểm của Lê-nin trên đây soi chiếu vào ý kiến của Mao-Trạch-Đông, có thể dễ dàng nhận thấy rằng ý kiến của Mao-Trạch-Đông hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa Lê-nin.

Nền văn hóa mới, nền văn nghệ mới mà Mao-Trạch-Đông chủ trương xây dựng cho nước Trung-hoa mới là nền văn hóa, văn nghệ như thế nào? Đó là nền văn hóa văn nghệ tư sản trong khuôn khổ của một « nước Cộng hòa dân chủ mới » tư sản.

Trong bài « *Phong trào ngũ tứ* » viết hồi tháng 5-1939, Mao-Trạch-Đông, sau khi xác định cách mạng Trung-quốc từ khi có Đảng cộng sản là cuộc cách mạng dân chủ tư sản, đã nói rõ : « Cuộc cách mạng dân chủ này nhằm xây dựng một chế độ xã hội chưa từng có trong lịch sử Trung-quốc, tức là chế độ xã hội dân chủ, mà tiền thân của nó là xã hội phong kiến (một trăm năm gần đây trở thành xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến), hậu thân của nó là xã hội xã hội chủ nghĩa. Nếu hỏi một người cộng sản vì sao trước tiên phải đấu tranh để thực hiện *chế độ dân chủ tư sản* (Do tôi nhấn mạnh — H.C.), rồi sau đó mới thực hiện chế độ xã hội chủ nghĩa, thì câu trả lời sẽ là : vì phải đi theo con đường lịch sử tất yếu ».

Như thế, theo Mao-Trạch-Đông, nước Trung-hoa tất yếu phải trải qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản, trong đó văn hóa, văn nghệ sẽ là *văn hóa văn nghệ tư sản*.

Nói về « văn hóa dân chủ mới » trong tác phẩm « *Bàn về chủ nghĩa dân chủ mới* » viết hồi tháng 1-1940, Mao-Trạch-Đông xác nhận rằng nền văn hóa mới là sự phản ánh trên hình thái quan niệm nền chính trị mới và nền kinh tế mới, phục vụ cho nền chính trị mới và kinh tế mới. Mao-Trạch-Đông đã viết : « Từ khi kinh tế tư sản nảy nở ở Trung-quốc, tính chất của xã hội Trung-quốc thay đổi dần dần, nó không còn hoàn toàn là xã hội phong kiến nữa, mà đã biến thành xã hội nửa phong kiến, mặc dù kinh tế phong kiến vẫn còn chiếm ưu thế. Đối với kinh tế phong kiến mà nói, thì nền kinh tế tư bản ấy là kinh tế mới. Lực lượng chính trị mới sinh ra và phát triển cùng một lúc với kinh tế tư bản là lực lượng chính trị của giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản và giai cấp vô sản. Sự phản ánh trên mặt hình thái quan niệm của lực lượng kinh tế mới, lực lượng chính trị mới và phục vụ cho những lực lượng ấy là nền văn hóa mới. Nếu không có kinh tế tư bản, không có giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản và giai cấp vô sản, không có lực lượng chính trị của các giai cấp ấy, thì cái gọi là hình thái quan niệm mới, cái gọi là văn hóa mới sẽ không thể phát sinh ra từ đâu được ».

Như thế, nền văn hóa mới, theo quan niệm của Mao-Trạch-Đông là nền văn hóa tư sản ; vì nó là sự phản ánh trên mặt hình thái quan niệm nền kinh tế tư bản.

Theo Mao-Trạch-Đông, nền văn hóa mới là nền văn hóa chung của cả ba giai cấp : giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp vô sản, và phục vụ cho cả ba giai cấp ấy.

Mao-Trạch-Đông còn nói rằng muốn hoàn thành công cuộc cách mạng dân chủ ở Trung-quốc phải dựa vào thế

(2) Lê-nin « Bàn về văn học nghệ thuật », nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 171.

(3) Như trên, trang 173.

Digitized by Google

lực xã hội nhất định. « Thế lực xã hội đó là: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, phần tử trí thức và giai cấp tư sản tiến bộ » Với cách nói đó, Mao-Trạch-Đông đã coi các phần tử trí thức là một giai cấp riêng; và coi nông dân chỉ là một giai cấp, không phân biệt phú nông, trung nông, bần và cố nông là những giai cấp khác nhau.

Đối với Mao-Trạch-Đông, phú nông cũng giống như các tầng lớp nông dân khác. Mao-Trạch-Đông xóa nhòa ranh giới giữa phú nông là giai cấp bóc lột và nông dân lao động. Vì vậy, đối với Mao-Trạch-Đông, trong giai đoạn quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, không cần thiết phải xóa bỏ phú nông với tư cách là một giai cấp.

Đối với giai cấp tư sản, Mao-Trạch-Đông cũng có thái độ thỏa hiệp tương tự. Trong tác phẩm *« Bàn về mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân »*, Mao-Trạch-Đông cố ý che lấp sự đối kháng giai cấp giữa vô sản và tư sản. Trong tác phẩm đó, Mao-Trạch-Đông cho rằng mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là mâu thuẫn *không đối kháng* trong nội bộ nhân dân.

Trên đây chúng tôi trình bày những quan điểm của Mao-Trạch-Đông về giai cấp và tính chất giai cấp của văn hóa, văn nghệ. Có nắm được những quan điểm đó của ông ta, chúng ta mới hiểu được quan điểm của ông ta về vấn đề lập trường.

Quan điểm của Mao-Trạch-Đông về vấn đề giai cấp và vị trí của các giai cấp trong cách mạng là vô cùng rối rắm và chứa đầy mâu thuẫn. Do đó, quan điểm của ông ta về vấn đề lập trường cũng rất rối rắm và chứa đầy mâu thuẫn. Khi ông ta nói giai cấp tư sản là « lĩnh tụ » của cách mạng, tất nhiên là ông ta đứng trên lập trường của giai cấp tư sản. Khi ông ta nói giai cấp công nhân là « bạn của cách mạng », lẽ đương nhiên là ông ta không đứng trên lập trường của giai cấp công nhân mà đứng trên lập trường một giai cấp khác, giai cấp này coi giai cấp công nhân là « bạn ». Ngay cả khi ông ta nói đứng trên lập trường của giai cấp vô sản thì cũng có nghĩa là ông ta đứng trên lập trường của nhiều giai cấp và tầng lớp: công nhân, cố nông, vô sản lưu manh.

Trong các bài nói tại cuộc tọa đàm văn nghệ ở Diên-an tháng 5 năm 1942, Mao-Trạch-Đông nói về vấn đề lập trường như thế nào?

« Vấn đề lập trường — Mao-Trạch-Đông viết — chúng ta đứng trên lập trường của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân ».

Giai cấp vô sản, theo Mao-Trạch-Đông, bao gồm cả cố nông, thậm chí chủ yếu là cố nông. Trong cái gọi là giai cấp vô sản đó, vô sản lưu manh là lực lượng to lớn và quan trọng hơn cả.

Còn quần chúng nhân dân, theo Mao-Trạch-Đông, bao gồm giai cấp vô sản, các giai cấp nông dân (bao gồm cả phú nông), giai cấp tiểu tư sản và giai cấp tư sản.

Như thế, rõ ràng theo quan điểm của Mao-Trạch-Đông, văn học nghệ thuật đứng trên lập trường pha trộn của nhiều giai cấp: vô sản, nông dân, tiểu tư sản và tư sản. Điều đó là hoàn toàn trái với quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Trong bài *« Tổ chức của Đảng và văn học có tính đảng »*, Lê-nin đã viết: « Văn học phải trở thành một thứ văn học có tính đảng. Ngược lại với những tập tục của giai cấp tư sản, ngược lại với sách báo tư sản tối con buôn của bọn chủ, ngược lại với chủ nghĩa cầu cạnh danh lợi trong văn học và chủ nghĩa cá nhân tư sản, ngược lại với « chủ nghĩa vô chính phủ lối quý tộc » và thói đầu cơ trục lợi, — giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa phải đề ra nguyên tắc là *văn học*

Digitized by Google

phải có tính đảng, và phải phát triển nguyên tắc đó, thực hiện nguyên tắc đó dưới một hình thức hết sức đầy đủ và trọn vẹn ». (4)

Lê-nin chủ trương « đem một nền văn học thật sự tự do, *công khai* gắn chặt với giai cấp vô sản, chống lại thứ văn học giả dối tự xưng là văn học tự do, nhưng thực tế là gắn chặt với giai cấp tư sản » (5).

Nói về tính đảng, Lê-nin đã viết : « Tính đảng đòi hỏi trong lúc đánh giá sự việc phải thẳng thắn công khai đứng trên lập trường của một tập đoàn xã hội nhất định ».

Trái với Lê-nin, Mao-Trạch-Đông chủ trương đứng trên « lập trường » của nhiều « tập đoàn xã hội » để giải quyết vấn đề văn học nghệ thuật. Đó là điều hoàn toàn không thể có được. Vì người ta chỉ có thể đứng trên lập trường của một giai cấp chứ không thể đứng trên lập trường của nhiều giai cấp được. Lập trường nhiều giai cấp trong thực tế chỉ là lập trường của một trong các giai cấp hữu sản mà thôi.

Rõ ràng trong khi giải quyết vấn đề văn học và nghệ thuật, Mao-Trạch-Đông *đã không đứng trên lập trường của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa*. Rõ ràng Mao-Trạch-Đông đã *phủ nhận nguyên tắc tính đảng của Lê-nin trong văn học và nghệ thuật*.

II – VẤN ĐỀ VĂN NGHỆ PHỤC VỤ AI, VÀ PHỤC VỤ NHƯ THẾ NÀO ?

Những đồ đệ của Mao-Trạch-Đông cho rằng cống hiến xuất sắc của Mao-Trạch-Đông vào kho tàng lý luận văn nghệ là đã nêu lên vấn đề văn nghệ phục vụ nhân dân, phục vụ công nông binh.

Vấn đề văn nghệ phục vụ nhân dân lao động không phải là mới đối với những người mác xít. Từ lâu Lê-nin đã nói đến vấn đề đó. Trong bài « *Tổ chức của Đảng và văn học có tính đảng* » đăng trên báo *Đời mới* ra ngày 13 tháng Một năm 1905 Lê-nin đã nói đến vấn đề văn học phục vụ nhân dân lao động. Trong bài đó, nói về « nền văn học thật sự tự do *công khai* gắn chặt với giai cấp vô sản », Lê-nin đã viết : « văn học đó sẽ là văn học tự do, vì rằng nó sẽ không phục vụ cho một cô nàng phè phỡn đã chán chường, cũng không phục vụ « một vạn kẻ có đặc quyền đặc lợi » đang chán ngấy và mang nặng cái bụng phệ của chúng, *mà sẽ phục vụ hàng triệu hàng chục triệu nhân dân lao động, tức là tinh hoa, lực lượng, và tương lai của đất nước* ». Lê-nin coi việc văn học phục vụ nhân dân lao động là phục vụ cho « tinh hoa, lực lượng và tương lai của đất nước ». Như thế Lê-nin đã nâng vai trò văn học Đảng lên tầm cao có tính nguyên tắc, gắn liền nhiệm vụ của văn học Đảng với nhiệm vụ căn bản của Đảng là lãnh đạo nhân dân lao động cải tạo đất nước bằng con đường cách mạng.

Trong cuộc nói chuyện với Cờ-la-ra Dét-kin, Lê-nin cũng đã nói : « Nghệ thuật là của nhân dân. Nó phải bắt rễ hết sức sâu xa trong quảng đại quần chúng lao động. Nó phải được những quần chúng ấy hiểu và ưa thích. Nó phải liên hợp được tình cảm, tư tưởng và ý chí của quần chúng ấy, nâng họ lên trình độ cao hơn » (6).

---

(4) Lê-nin : *Bàn về văn học nghệ thuật*, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 72.
(5) Lê-nin : *Sách đã dẫn* trang 78.
(6) Lê-nin : *Sách đã dẫn*, trang 232.

Digitized by Google

Lê-nin còn nói thêm: « trong tâm trí lúc nào cũng phải nghĩ đến công nhân và nông dân... Trong lĩnh vực nghệ thuật và văn hóa cũng như trong các lĩnh vực khác đều như thế cả » (7).

Lê-nin đã nói: « Công nhân và nông dân nước chúng tôi thật xứng đáng được hưởng nhiều hơn là những trò giải trí. Họ có quyền được hưởng nghệ thuật chân chính, nghệ thuật cao cả » (8).

Sự thật lịch sử chứng tỏ rằng 37 năm trước khi Mao-Trạch-Đông nêu lên vấn đề « văn nghệ phục vụ ai » trong cuộc tọa đàm văn nghệ ở Diên-an, Lê-nin đã nói rõ văn nghệ phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ công nhân và nông dân. Vì vậy đó không phải là cống hiến đặc biệt của Mao-Trạch-Đông.

Ở đây cần nói thêm là quan điểm của Mao-Trạch-Đông trong vấn đề « văn nghệ phục vụ ai » có nhiều điểm đáng bàn.

Mao-Trạch-Đông nói: « văn học nghệ thuật của chúng ta phải phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân ». Khái niệm « nhân dân » của ông ta bao gồm các giai cấp: vô sản, nông dân, tiểu tư sản và tư sản. Như thế văn nghệ phải phục vụ các giai cấp đó, tức là phục vụ cả giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản.

Mao-Trạch-Đông viết: « Văn nghệ của ta, về cơ bản là phục vụ công, nông, binh ». Mao-Trạch-Đông còn viết: « trước hết là phục vụ công, nông, binh, sáng tác vì công, nông, binh, sáng tác để công nông binh sử dụng ».

Theo quan điểm văn nghệ của Mao-Trạch-Đông thì chỉ có những tác phẩm viết về công nông binh, xây dựng hình tượng công nông binh mới phục vụ được công nông binh; còn những tác phẩm không viết về công nông binh, không xây dựng hình tượng công nông binh, thì không phục vụ được công nông binh, không được công nông binh thừa nhận.

Đương nhiên văn nghệ cách mạng coi việc miêu tả cuộc sống chiến đấu và lao động sản xuất của công nhân, nông dân lao động, binh sĩ cách mạng, là nhiệm vụ hàng đầu của mình; nhưng như thế không có nghĩa là những tác phẩm văn học và nghệ thuật phản ánh cuộc sống và đấu tranh của thanh niên, phụ nữ, lao động trí óc; các tác phẩm phanh phui sự bóc lột và áp bức của bọn đế quốc, phong kiến và tư sản; các tác phẩm miêu tả cuộc đấu tranh anh dũng của các dân tộc để tự giải phóng và bảo vệ Tổ quốc trong các thời đại trước, khi giai cấp công nhân chưa ra đời,... không cần thiết đối với công nông binh, không phục vụ được công nông binh, không được công nông binh thừa nhận.

Trong tác phẩm *Làm gì?* Lê-nin đã từng phê phán « chủ nghĩa công nhân » trong văn học, vì « chủ nghĩa công nhân » là một biểu hiện về mặt tư tưởng của những tầng lớp lạc hậu và của một số trí thức tiểu tư sản. Lê-nin phê phán thuyết tự phát trong phong trào công nhân. Lê-nin cho rằng phong trào tự phát của công nhân không thể đưa đến việc xây dựng một hệ tư tưởng độc lập được. Chỉ có đội tiền phong theo chủ nghĩa Mác của giai cấp công nhân mới có thể xây dựng được hệ tư tưởng độc lập đó. Lê-nin viết: « Tất nhiên, không phải như thế nghĩa là công nhân không tham gia việc xây dựng đó (xây dựng hệ tư tưởng độc lập — H.C). Nhưng họ không tham gia với tư cách là công nhân, mà tham gia với tư cách là những nhà lý luận về chủ nghĩa xã hội...; nói một cách khác, họ chỉ tham gia trong chừng mực là họ đã đi đến chỗ đạt được những tri thức ít nhiều đầy đủ về thời đại của họ, và họ đã

(7), (8) Lê-nin: *Bàn về văn học nghệ thuật*, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 232 và 237.

Digitized by Google

đẩy được những tri thức đó tiến lên. Nhưng muốn cho công nhân *thường xuyên đạt được điều đó hơn nữa*, thì phải hết sức cố gắng nâng cao trình độ giác ngộ của công nhân, nói chung: họ không được tự hạn chế trong khuôn khổ thu hẹp một cách giả tạo của « *loại sách cho công nhân* », mà phải học tập nhận thức ngày càng sâu sắc hơn trong « *loại sách chung cho tất cả mọi người* ». Có lẽ nói là không nên hạn chế họ thì đúng hơn nói là họ « tự hạn chế », vì chính công nhân, họ cũng đọc và muốn đọc tất cả những cái gì người ta viết cho cả trí thức nữa, và chỉ một vài nhà trí thức (đáng thương hại) mới nghĩ rằng chỉ cần nói « với công nhân » về đời sống ở nhà máy và chỉ cần nhai đi nhai lại những điều mà công nhân đã thừa biết từ lâu » (9).

Thuyết « văn nghệ công nông binh » của Mao-Trạch-Đông trong thực tế đã dẫn đến thiên hướng xây dựng một nền văn nghệ riêng cho công nông binh, có tính chất biệt phái, cô lập. Nó cũng dẫn đến thiên hướng chia nền văn nghệ thống nhất của xã hội mới thành những « ô » riêng biệt theo kiểu ô thuốc Đông y: văn nghệ công nhân, văn nghệ nông dân, văn nghệ binh, lính, v.v. Đây là sự « tái bản » dưới một dạng khác thuyết « văn hóa vô sản » đã từng xuất hiện ở Nga sau Cách mạng tháng Mười mà Lê-nin đã nghiêm khắc phê phán. Lê-nin đã từng vạch rõ rằng « mọi mưu toan sáng tạo ra một nền văn hóa đặc biệt cho mình » của phái gọi là « văn hóa vô sản » là « sai lầm về mặt lý luận và có hại về mặt thực tiễn ». Lê-nin đã nói rằng không thể giao phó việc xây dựng nền văn hóa văn nghệ mới cho những người tự xưng là chuyên gia về « văn hóa vô sản ».

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin đặt ra mục tiêu xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa không giai cấp, trong đó sự tự do phát triển của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Mác và Ăng-ghen chủ trương xây dựng con người phát triển toàn diện, con người làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Nhiệm vụ của văn học nghệ thuật xã hội chủ nghĩa là góp phần xây dựng con người phát triển toàn diện đó. Mác và Ăng-ghen không chủ trương xây dựng riêng con người vô sản (hoặc con người công nông binh) tách rời xã hội loài người. Theo Mác và Ăng-ghen, trong xã hội tư bản chủ nghĩa con người bị tha hóa. Vì vậy sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản tất cả mọi người, kể cả người vô sản, đều phải rũ bỏ tàn dư của xã hội cũ, đều phải tự cải tạo mình thành con người mới, xã hội chủ nghĩa. Văn học nghệ thuật xã hội chủ nghĩa phải góp phần vào việc xây dựng *con người mới, xã hội chủ nghĩa* đó. Mọi chủ trương cho rằng sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi, phải sáng tạo ra « văn hóa vô sản » hoặc « văn nghệ công nông binh » để xây dựng « con người vô sản » hoặc « con người công nông binh » là hoàn toàn xa lạ với quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về văn hóa và văn nghệ.

Theo quan điểm văn nghệ của Mao-Trạch-Đông, tính giai cấp của văn học nghệ thuật được quyết định bởi nguồn gốc xã hội của tác giả hoặc của nhân vật hình tượng trong tác phẩm. Việc căn cứ vào thành phần giai cấp của tác giả hoặc của nhân vật chính trong tác phẩm để xem xét tính giai cấp của văn học nghệ thuật là hoàn toàn sai lầm. Vì tính giai cấp của một tác phẩm văn học nghệ thuật là do tác giả của nó đứng trên lập trường và thế giới quan của giai cấp nào để quan sát và miêu tả cuộc sống quyết định.

Đối với những nhà văn học nghệ thuật gắn chặt với giai cấp công nhân

(9) Lê-nin: *Tuyển tập*, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, tập I, trang 220.

Digitized by Google

và nhân dân lao động, việc đi sâu vào đời sống quần chúng là cần thiết để tìm hiểu và miêu tả cuộc sống lao động sản xuất và đấu tranh cách mạng của họ. Mao-Trạch-Đông cũng chủ trương đưa văn nghệ sĩ về nông thôn thâm nhập quần chúng nông dân, nhưng ông ta theo đuổi một ý đồ khác. Ông ta muốn sử dụng tầng lớp lạc hậu trong nông dân « giáo dục lại » những văn nghệ sĩ đã được giáo dục về chủ nghĩa Mác – Lê-nin và về lập trường của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa.

Đối với văn học nghệ thuật cách mạng, đi vào thực tế của đời sống có nghĩa là xông thẳng vào các mũi nhọn đấu tranh cách mạng của quần chúng. Nhưng ở khu căn cứ Diên-an hồi bấy giờ, suốt 10 năm Mao-Trạch-Đông « án binh bất động » để « tọa sơn quan hổ đấu », việc văn nghệ sĩ đi vào thực tế đời sống, dù cho có được tiến hành nghiêm túc với ý định tốt đi nữa thì cũng không đem lại kết quả đáng kể.

Mao-Trạch-Đông cho rằng văn nghệ là một trong « hai mặt trận văn võ, tức là mặt trận văn hóa và mặt trận quân sự » . Mao-Trạch-Đông viết : « Muốn thắng kẻ địch, trước hết chúng ta phải dựa vào một đội quân có súng trong tay ; nhưng nếu chỉ có đội quân ấy thôi thì chưa đủ, chúng ta còn cần phải có đội quân văn hóa nữa ».

Mao-Trạch-Đông thu hẹp các hình thức đấu tranh cách mạng của quần chúng thành « hai mặt trận văn võ » theo lối đấu tranh giữa các triều đại phong kiến ngày xưa. Mao-Trạch-Đông nhấn mạnh trước tiên mặt trận quân sự vì Mao-Trạch-Đông cho rằng « từ nòng súng đẻ ra tất cả ». Ngay trong mặt trận văn hóa Mao-Trạch-Đông cũng áp dụng lối chỉ huy quân sự. Điều đó biểu lộ chủ nghĩa quân phiệt của Mao-Trạch-Đông.

Hình thức đấu tranh cách mạng của quần chúng rất phong phú. Nói về phong trào công nhân Đức hồi thế kỷ 19 Ăng-ghen đã viết rằng « cuộc đấu tranh đó đã được tiến hành trên cả ba phương diện của nó là lý luận, chính trị và kinh tế thực tiễn ». Về sau giai cấp công nhân các nước đã sáng tạo ra nhiều hình thức đấu tranh mới từ mít-tinh, biểu tình, đình công, đến đình công chiếm xưởng, tuần hành thị uy ; từ tham gia các cuộc vận động bầu cử nghị viện đến khởi nghĩa từng phần, tổng khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh cách mạng, v.v. Cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng có nhiều hình thức phong phú chứ không phải chỉ bó hẹp trong « hai mặt trận văn võ » như Mao-Trạch-Đông đã nói.

Thuyết « văn nghệ công nông binh » của Mao-Trạch-Đông, mới xem qua hình như thể hiện lập trường của nông dân, nhưng xét cho cùng, về mặt bản chất, là biểu hiện của lập trường giai cấp tư sản. Với lời lẽ mị dân, nó động viên lực lượng của công nhân, nông dân và binh lính phục vụ đường lối chính trị của giai cấp tư sản. Nó theo đuổi mục tiêu xóa bỏ chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chủ nghĩa xã hội.

III – CHỦ NGHĨA VỊ LỢI TRONG VĂN NGHỆ

Mao-Trạch-Đông chủ trương văn nghệ phải theo chủ nghĩa vị lợi. Ông ta công nhiên tự xưng mình là người theo chủ nghĩa vị lợi. Trong bài tổng kết cuộc tọa đàm văn nghệ Diên-an ông ta nói : « Trên đời này không ai là không theo chủ nghĩa vị lợi ». « Chúng ta là những người theo chủ nghĩa vị lợi cách mạng của giai cấp vô sản ».

Chủ nghĩa vị lợi không phải là cái gì mới mẻ. Đó là một học thuyết luân

Digitized by Google

lý duy tâm chủ quan của giai cấp tư sản. Đại biểu điển hình nhất của học thuyết này là nhà đạo đức học tư sản nước Anh hồi thế kỷ 18 tên là Ben-tam (Bentham) Ben-tam cho rằng nguyên tắc hoạt động của con người là lợi ích cá nhân hiểu theo nghĩa hẹp nhất, chủ nghĩa ích kỷ tầm thường và những tính toán cá nhân. Chủ nghĩa vị lợi của Ben-tam cho rằng lợi ích cá nhân là nền tảng của hành vi con người. Nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa vị lợi nằm trong chế độ tư bản chủ nghĩa, vì trong thế giới cạnh tranh của chủ nghĩa tư bản mọi người chỉ nghĩ đến cá nhân mình.

Chủ nghĩa vị lợi về sau phát triển thành chủ nghĩa thực dụng. Chủ nghĩa thực dụng là một trào lưu triết học duy tâm chủ quan, đặc biệt lưu hành ở Mỹ. Những đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa thực dụng cuối thế kỷ 19 là Pớc-xơ (Peirce), và đầu thế kỷ 20 là Uy-li-am Giê-mơ (William James) và Giôn Đi-uây (John Dewey). Chủ nghĩa thực dụng coi hiện thực là tổng hợp những kinh nghiệm chủ quan, những cảm giác. Chủ nghĩa thực dụng cho rằng tiêu chuẩn của chân lý là « có lợi » hiểu theo nghĩa chủ quan. Theo chủ nghĩa thực dụng, chân lý là có ích. Và « có ích » đây là xét theo quan điểm của giai cấp tư sản. Lối hiểu của chủ nghĩa thực dụng về mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng thực tiễn xã hội là tiêu chuẩn của chân lý. Do lẫn lộn giữa chân lý và sự có ích, chủ nghĩa thực dụng đã trở thành công cụ phục vụ cho sự chuyên quyền tuyệt đối, và cho sự xuyên tạc có lợi cho các chính sách phản động. Nó trở thành thủ đoạn biện hộ cho mọi hành vi tội ác của bọn tư bản và bọn đế quốc.

Chủ nghĩa vị lợi và chủ nghĩa thực dụng đều nhằm chứng minh: hạnh phúc cao nhất là ở sự thành công của những người khéo xoay xở, là sự chạy vạy theo lợi nhuận. Chủ nghĩa vị lợi và chủ nghĩa thực dụng đều giúp cho giai cấp tư sản phản động bào chữa những tội ác của nó, những tội ác đã đem lại cho nó những món lợi khổng lồ.

Tự xưng mình theo chủ nghĩa vị lợi, Mao-Trạch-Đông công nhiên thừa nhận ông ta theo triết học của giai cấp tư sản Anh Mỹ, và từ bỏ chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác và Lê-nin.

Theo đuổi chủ nghĩa vị lợi, Mao-Trạch-Đông đã làm cho văn học nghệ thuật trở thành một thứ minh họa chính sách. Bệnh công thức sơ lược do đó lan tràn trong văn học nghệ thuật.

Chủ nghĩa vị lợi của Mao-Trạch-Đông đã biến văn nghệ thành công cụ phục vụ lợi ích thiển cận của một số ít người. Mượn cớ « văn nghệ phải phục tùng chính trị », « văn nghệ phải phục vụ chính trị », Mao-Trạch-Đông bắt buộc văn nghệ phải phục tùng và phục vụ đường lối chính trị sai lầm của ông ta. Văn nghệ đã trở thành cái loa tuyên truyền tư tưởng Mao-Trạch-Đông.

Lấy cớ « Phục vụ cán bộ cũng chính là phục vụ quần chúng », Mao-Trạch-Đông buộc văn nghệ phải ca tụng những người trong tập đoàn của ông ta. Vận mệnh của tác phẩm văn nghệ, vì vậy, phải gắn chặt với sinh mạng chính trị của người cán bộ lãnh đạo được miêu tả trong tác phẩm. Nếu người cán bộ lãnh đạo đó vẫn còn được Mao-Trạch-Đông trọng dụng thì tác phẩm cùng với tác giả của nó được đề cao. Trái lại, nếu người cán bộ đó không được trọng dụng nữa, bị cách chức, bị đem ra đấu tố, v.v. thì tác phẩm và tác giả của nó bị liên lụy. Cuốn tiểu thuyết « *Bảo vệ Diên-an* » của Đỗ-Bằng-Trình là một ví dụ. Trong tác phẩm này Bành-Đức-Hoài được miêu tả một cách nổi bật. Khi Bành-Đức-Hoài còn giữ chức vụ lãnh đạo ở Bộ quốc phòng Trung-quốc thì

Digitized by Google

nhà văn Đỗ-Bằng-Trình và tác phẩm của ông ta được khen ngợi hết lời. Sau khi Bành-Đức-Hoài vì phê bình Mao-Trạch-Đông mà bị cách chức, nhà văn Đỗ-Bằng-Trình bị đem ra đấu tố và cuốn « *Bảo vệ Diên-an* » bị phê phán và cấm lưu hành. Sau khi Mao-Trạch-Đông chết, « bè lũ bốn tên » bị đánh đổ, nhà văn Đỗ-Bằng-Trình và tác phẩm « *Bảo vệ Diên-an* » của ông ta được phục hồi.

Hạn chế chức năng của văn nghệ trong việc « phục vụ chính trị » theo lối « vị lợi chủ nghĩa », Mao-Trạch-Đông đã xuyên tạc quan niệm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về văn học và nghệ thuật. Đương nhiên trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp, văn nghệ phải tham gia đấu tranh giai cấp. Chính trị là biểu hiện tập trung của đấu tranh giai cấp. Văn nghệ phải phục vụ chính trị. Nhưng như thế không có nghĩa là hạn chế chức năng của văn nghệ chỉ đơn thuần ở trong việc phục vụ chính trị. Văn nghệ có chức năng toàn diện về các mặt nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ. Mục đích của chủ nghĩa xã hội là thỏa mãn ngày càng đầy đủ hơn các nhu cầu vật chất và văn hóa không ngừng tăng lên của tất cả các thành viên trong xã hội. Trong các nhu cầu của con người, có nhu cầu về văn nghệ cần được thỏa mãn. Trong toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, có sự nghiệp xây dựng nền văn học nghệ thuật mới, xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Vì vậy văn nghệ không chỉ là phương tiện mà còn là mục đích. Cho rằng văn nghệ chỉ là một phương tiện, một công cụ để « phục vụ chính trị » Mao-Trạch-Đông đã xuyên tạc một cách thô bạo quan điểm văn nghệ của những nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Công khai đề xướng chủ nghĩa vị lợi trong văn học nghệ thuật, Mao-Trạch-Đông không đếm xỉa đến tính đặc thù của nghệ thuật, một hình thức đặc biệt của nhận thức và của văn hóa. Đối với Mao-Trạch-Đông, văn học nghệ thuật hoàn toàn bị chuyển sang lĩnh vực chính trị, và chỉ được coi như là một phương tiện để thực hiện đường lối chính trị. Đó là một lối hiểu thô thiển về nghệ thuật. Nghệ thuật chỉ được xem xét dưới một góc độ: phục vụ ai? Các vấn đề về nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, v.v. không nằm trong mục tiêu của nghệ thuật! « Văn nghệ phục vụ chính trị », chính trị = theo Mao-Trạch-Đông — được hiểu một cách hết sức hẹp, chỉ được coi như chiến thuật của cuộc đấu tranh trước mắt. Một cuốn tiểu thuyết, một tập thơ, một vở ca kịch, v.v. không phục vụ cho nhiệm vụ chính trị trước mắt, không ca ngợi Mao-Trạch-Đông và tư tưởng Mao-Trạch-Đông, đều không thích hợp và cần phải loại bỏ, vì « không phục vụ chính trị ». Nghệ thuật bị tầm thường hóa đến mức phủ định ngay cả bản thân nghệ thuật.

Trong thái độ đối với di sản nghệ thuật của quá khứ ở trong nước và của nước ngoài, chủ nghĩa vị lợi của Mao-Trạch-Đông được thể hiện bằng đường lối « xưa dùng cho nay », « ngoài dùng cho trong ». Nghĩa là cái gì có lợi cho việc thực hiện đường lối chính trị sai lầm và phản động của Mao-Trạch-Đông thì tiếp thụ để dùng, còn ngoài ra thì nhất loạt loại bỏ. Điều đó là hoàn toàn trái với lời dạy của Lê-nin về sự cần thiết phải tiếp thụ cái đẹp trong di sản nghệ thuật của quá khứ. Trong cuộc nói chuyện với Cơ-la-ra Dét-kin, Lê-nin đã nói: « Nếu một cái gì là đẹp, thì cần phải giữ gìn nó, lấy nó làm mẫu mực, phỏng theo nó, dù nó có « cũ » đi nữa. Tại sao ngoảnh mặt đi không muốn nhìn một vật thật sự là đẹp, tại sao không chịu lấy nó làm điểm xuất phát của bước tiến triển tương lai, chỉ vì sự vật đó đã « cũ »? (10).

(10) Lê-nin : *Bàn về văn học nghệ thuật*, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 230.

Digitized by Google

Chủ nghĩa vị lợi của Mao-Trạch-Đông đã tước bỏ của văn học nghệ thuật nhân tố tư tưởng là linh hồn của nó. Đó là điều hoàn toàn trái với chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Lê-nin đã từng nhấn mạnh tầm quan trọng của tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong văn học nghệ thuật đi đôi với tình cảm đối với nhân dân lao động. Nói về nền văn học mới gắn chặt với giai cấp vô sản, Lê-nin đã viết: « văn học đó sẽ là văn học tự do, vì rằng không phải lòng hám lợi, cũng không phải lòng hám danh vị, mà chính là *tư tưởng xã hội chủ nghĩa* (Do tôi nhấn mạnh — H.C.) và sự đồng tình với nhân dân lao động sẽ luôn luôn lôi cuốn thêm những lực lượng mới vào đội ngũ của giai cấp vô sản » (11).

Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là động lực tư tưởng của xã hội mới, của nền văn hóa mới, xã hội chủ nghĩa. Khi nói đến giai cấp công nhân, Lê-nin thường nói đến *giai cấp công nhân xã hội chủ nghĩa*, tức là giai cấp công nhân giác ngộ sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của mình. Lê-nin đã từng vạch rõ rằng phong trào công nhân, tự bản thân nó, không thể sản sinh ra hệ tư tưởng nào cao hơn chủ nghĩa công liên. Chỉ khi nào tiếp thu được chủ nghĩa Mác, giai cấp công nhân mới có ý thức về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của mình, và có năng lực hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó.

Trong tác phẩm « *Làm gì?* » Lê-nin đã viết: « Đã không có một hệ tư tưởng độc lập, do chính ngay quần chúng công nhân xây dựng nên trong quá trình phong trào của họ, thì vấn đề đặt ra *chỉ là như thế này*: hệ tư tưởng tư sản hay hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Không có cái gì trung dung cả. (Vì nhân loại không có tạo ra một hệ tư tưởng « thứ ba » nào cả; và chăng, trong một xã hội bị những sự đối kháng giai cấp chia xẻ, thì không bao giờ có hệ tư tưởng ở ngoài hoặc ở trên các giai cấp). Vì vậy, *mọi* việc coi nhẹ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, *mọi sự xa rời* hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đều có ý nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản. Người ta nói nhiều đến tính tự phát. Nhưng sự phát triển *tự phát* của phong trào công nhân đã đưa đến chỗ làm cho phong trào ấy lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản,... vì phong trào công nhân tự phát là chủ nghĩa công liên,... và chủ nghĩa công liên lại chính là sự nô dịch công nhân về mặt tư tưởng bởi giai cấp tư sản » (12).

Như thế, theo quan điểm của Lê-nin, về nhân tố tư tưởng, vấn đề được đặt ra không phải là: « *tư sản hay vô sản* » mà là « *tư sản hay xã hội chủ nghĩa?* ». Đối lập với nền văn hóa tư sản, Lê-nin chủ trương xây dựng *nền văn hóa xã hội chủ nghĩa* chứ không phải cái gọi là « văn hóa vô sản » hay là « văn hóa công nông binh ».

Lê-nin cũng đã nói đến « một nền nghệ thuật cộng sản chủ nghĩa » (chứ không gọi là nghệ thuật vô sản). Trong cuộc nói chuyện với Cơ-la-ra Dét-kin, Lê-nin đã nói: « Trước hết, cần phải làm sao cho việc học hành và việc giáo dục nhân dân được phổ cập một cách hết sức rộng rãi. Như vậy, là đã tạo ra được miếng đất cần thiết cho văn hóa, — nếu giả định rằng bánh ăn đã được bảo đảm rồi, — một miếng đất mà ở đó sẽ mọc lên một nền nghệ thuật thật sự mới mẻ, thật sự vĩ đại, *một nền nghệ thuật cộng sản chủ nghĩa*. (Do tôi nhấn mạnh — H.C.) nền nghệ thuật đó sẽ tự tạo ra cho nó một hình thức hoàn toàn thích hợp với nội dung của nó » (13).

Ở đây Lê-nin không nói đến nghệ thuật vô sản (hoặc nghệ thuật công nông binh) mà nói đến nghệ thuật cộng sản chủ nghĩa. Điều đó cho thấy

(11) Lê-nin: *Bàn về văn học và nghệ thuật*, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, trang 78.

(12) Lê-nin: *Tuyển tập*, tập I, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, trang 219 — 220.

(13) Lê-nin: *Bàn về văn học và nghệ thuật*, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 237.

Digitized by Google

Lê-nin nhấn mạnh tầm quan trọng quyết định của nhân tố tư tưởng trong việc xây dựng nền văn học và nghệ thuật của xã hội mới.

Mao-Trạch-Đông tìm mọi cách để loại trừ nhân tố tư tưởng xã hội chủ nghĩa ra khỏi văn học nghệ thuật. Quan điểm của ông ta về vấn đề «phổ cập và nâng cao» trong văn nghệ cũng nhằm mục đích đó. Mao-Trạch-Đông viết: «Cái gọi là phổ cập cũng tức hướng công nông binh mà phổ cập; cái gọi là nâng cao cũng tức là từ công nông binh mà nâng cao». Ông ta đặt câu hỏi: «Phổ cập cho họ bằng những cái gì?» và ông ta trả lời: «bằng những cái công nông binh cần thiết và dễ tiếp nhận». Theo Mao Trạch-Đông, vì tư tưởng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa Mác — Lê-nin là những thứ không phải là «cần thiết và dễ tiếp nhận» đối với công nông binh, cho nên không thể «phổ cập» những thứ đó cho công nông binh.

Như chúng ta đã biết, năm 1943, khi được tin Quốc tế cộng sản tuyên bố tự giải thể, Mao-Trạch-Đông đã đặt câu hỏi cho các ủy viên của Bộ chính trị Đảng cộng sản Trung-quốc: «Chúng ta có cần chủ nghĩa Mác — Lê-nin nữa không? Chúng ta cần chủ nghĩa Mác — Lê-nin để làm gì? Và có cần thiết tuyên truyền chủ nghĩa Mác — Lê-nin nữa không?» Và chính Mao-Trạch-Đông đã đưa ra câu trả lời: «Để lãnh đạo Trung-quốc không nhất thiết phải hiểu biết chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Điều chủ yếu là hiểu biết Trung-quốc, hiểu biết những nhu cầu, tập quán của "Trung-quốc». Đương nhiên người cách mạng Trung-quốc cần phải hiểu biết Trung-quốc; nhưng nếu không được trang bị bằng vũ khí tư tưởng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin thì làm thế nào có thể thật sự hiểu biết được Trung-quốc và những nhu cầu của nó? Rõ ràng Mao-Trạch-Đông trước sau vẫn chống chủ nghĩa Mác — Lê-nin nhưng ông ta dùng nhãn hiệu Mác — Lê-nin, tìm mọi cách sống bám vào chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Trong lĩnh vực văn nghệ, Mao-Trạch-Đông, chủ trương «phải nâng cao theo phương hướng tiến tới công nông binh» chứ không phải nâng cao theo phương hướng tiến tới chủ nghĩa Mác — Lê-nin, theo phương hướng tiến tới lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Với thuyết «văn nghệ công nông binh», Mao-Trạch-Đông loại bỏ hệ tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học ra khỏi văn học nghệ thuật. Bằng cách đó Mao-Trạch-Đông dọn đường cho văn nghệ phát triển theo hướng hệ tư tưởng của giai cấp tư sản.

(Còn nữa)

Digitized by Google

ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU

LƯU-VĂN-ĐẠT

CÔNG cuộc xây dựng kinh tế của nước ta hiện nay đang đặt ra những vấn đề rất lớn và cấp bách đòi hỏi phải phát huy mọi khả năng để đẩy mạnh xuất khẩu. Trong thời đại ngày nay, đang diễn ra quá trình phân công lao động quốc tế. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đó. Những năm gần đây, sự chuyên môn hóa quốc tế và hợp tác sản xuất giữa các nước xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng tương trợ kinh tế có những bước phát triển mới trong những lĩnh vực quan trọng như : năng lượng, nhiên liệu, nguyên liệu cơ bản, lương thực, chế tạo máy. Chương trình liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa đã thu được nhiều thắng lợi to lớn

Là thành viên của Hội đồng tương trợ kinh tế, nước ta phải chủ động và tích cực tham gia vào sự phân công lao động quốc tế, mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Điều đó đòi hỏi nước ta phải đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển ngoại thương, mở rộng hợp tác kinh tế với nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng có đi có lại, các bên cùng có lợi.

Đối với nước ta hiện nay đẩy mạnh xuất khẩu là một nhiệm vụ kinh tế có ý nghĩa *chiến lược* trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, một vấn đề *then chốt* trong quá trình phát triển kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Ở các nước kinh tế phát triển, việc mở rộng thị trường với nước ngoài là đòi hỏi khách quan của một nền sản xuất lớn. Để đẩy mạnh xuất khẩu, các nước này phải tìm thị trường tiêu thụ hàng hóa của họ. Vì vậy vấn đề khó khăn lớn nhất trong công tác xuất khẩu đối với các nước này là *vấn đề thị trường*. Còn ở nước ta, *vấn đề then chốt trong công tác xuất khẩu hiện nay là vấn đề phát triển sản xuất hàng xuất khẩu, tạo ra nhiều nguồn hàng cho xuất khẩu*. Trong lĩnh vực ngoại thương, chúng ta đang gặp một mâu thuẫn lớn là : trong khi quan hệ kinh tế và thương mại của nước ta với nước ngoài, nhất là với các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là Liên-xô, nói chung là thuận lợi, thì chúng ta lại *rất thiếu hàng* để xuất khẩu.

Vì vậy, để đẩy mạnh xuất khẩu, chúng ta *cần tập trung sức vào việc tạo ra nguồn hàng, phát triển sản xuất, xây dựng hàng xuất khẩu chủ lực* với

Digitized by Google

khối lượng lớn, chất lượng cao, giá thành hạ, có sức hấp dẫn trên thị trường thế giới. Muốn vậy, cần khắc phục những thiếu sót chủ quan trong công tác tổ chức sản xuất hàng xuất khẩu.

Trên cơ sở phương hướng xuất khẩu do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đề ra, Hội đồng Chính phủ đã ra nghị quyết 280/CP ngày 12-10-1978 xác định các mặt hàng xuất khẩu cụ thể trong điều kiện sản xuất của ta và tình hình thị trường thế giới. Nhưng trong hai năm 1978 — 1979, công tác xuất khẩu vẫn chưa đẩy lên được. Tình hình ấy, một mặt, là do khó khăn khách quan như: thiên tai, địch họa, ngoại tệ có hạn...; mặt khác là do ta chưa tập trung sức để khai thác các thế mạnh về hàng xuất khẩu, chưa đầu tư đúng mức và đồng bộ để tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ lực, chưa có một cơ chế quản lý thích hợp gồm những chính sách có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ việc phát triển sản xuất hàng xuất khẩu và một bộ máy đủ mạnh để bảo đảm thực hiện chủ trương đẩy mạnh xuất khẩu của Đảng và Nhà nước.

Để sửa chữa các thiếu sót nói trên, nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa IV) đã vạch rõ: « phải *tăng cường đầu tư* để tăng nhanh năng lực xuất khẩu, trước hết trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, khoáng sản và gia công xuất khẩu, *phải mạnh dạn nhập khẩu vật tư, nguyên liệu để tăng xuất khẩu* với điều kiện có hiệu quả kinh tế, *phải nhanh chóng tạo ra những vùng xuất khẩu lớn về nông sản* (cao su, cà phê, lạc, đỗ, dừa, chuối, thuốc lá, chè, đay, tơ tằm và lâm sản...) về *chăn nuôi*, về *hải sản*, về *lâm sản*, phải *tích cực khai thác và cung ứng đủ nguyên liệu* để tăng mức xuất khẩu hàng mây tre, cói, hàng mỹ nghệ, phải *ban hành ngay một số chính sách khuyến khích xuất khẩu... phải cải tiến tổ chức sản xuất và kinh doanh hàng xuất khẩu* ».

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa IV) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương lại bổ sung nhiều điểm quan trọng vào chính sách khuyến khích xuất khẩu.

Để phát triển sản xuất hàng xuất khẩu, *biện pháp hàng đầu là tăng cường đầu tư* để tăng nhanh năng lực xuất khẩu, *cung ứng đủ vật tư và nguyên liệu* cho các cơ sở sản xuất và *cung ứng đủ lương thực* cho người sản xuất.

Trong một nền kinh tế về căn bản là sản xuất nhỏ, biện pháp quan trọng nhất để tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu là *tăng cường đầu tư* vào việc khai thác tiềm năng của nền kinh tế, khai thác các thế mạnh về hàng xuất khẩu, chủ yếu là mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở sản xuất sẵn có, xây dựng các cơ sở sản xuất mới, để tạo ra nguồn hàng xuất khẩu dồi dào, tập trung, có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hạ, và có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. Phát triển hàng xuất khẩu phải gắn với phát triển kinh tế; đầu tư cho xuất khẩu phải gắn với đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế của cả nước, của từng ngành, từng địa phương; cần coi đầu tư cho xuất khẩu như một phương hướng để công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà. Để phát triển nhanh chóng hàng xuất khẩu, cần *tập trung đầu tư trước hết* vào các ngành *nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp sản xuất và gia công hàng xuất khẩu* và ngành *khai khoáng*.

Tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu của đầu tư là *hiệu quả kinh tế*. Khả năng đầu tư của ta có hạn, do đó, cần tập trung vốn vào những dự án đem lại hiệu quả cao và nhanh. Vì vậy,

Digitized by Google

cần đặc biệt chú trọng đầu tư theo chiều sâu, nhằm hướng chủ yếu là bổ sung thiết bị, hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, mở rộng, cải tạo, hiện đại hóa các cơ sở sẵn có và mạnh dạn nhập khẩu cả vật tư, nguyên liệu cần thiết để tận dụng năng lực sản xuất sẵn có, khai thác các tiềm năng về đất đai và lao động. Đi đôi với đầu tư theo chiều sâu là hướng đầu tư xuất khẩu chủ yếu, *ngay từ bây giờ* chúng ta *cần đầu tư theo chiều rộng*, nhằm xây dựng các cơ sở sản xuất *mới*, tạo ra những nguồn hàng xuất khẩu với khối lượng lớn, chất lượng cao như xây dựng các nông trường sản xuất các nông sản nhiệt đới (cao su, chè, cà phê, ca cao, thuốc lá...), xây dựng cơ sở vật chất cần thiết cho việc gia công hàng xuất khẩu, như nhà máy kéo sợi, dệt vải, xí nghiệp may mặc..., xây dựng những công trình khai thác tài nguyên có trữ lượng lớn như dầu khí, than, thiếc, bốc xít... Để bảo đảm nguyên tắc hiệu quả kinh tế, *cần đầu tư đồng bộ* từ khâu sản xuất, chế biến, bao bì, đóng gói, vận chuyển, bảo quản, đến giao hàng xuất khẩu, nhằm tạo ra những sản phẩm xuất khẩu hoàn chỉnh và bảo đảm sự liên tục của quy trình sản xuất và lưu thông hàng xuất khẩu.

Để thực hiện tốt chủ trương tăng cường đầu tư cho xuất khẩu, chúng ta cần khắc phục *tư tưởng của người kinh doanh nhỏ* trong hoạt động xuất khẩu chỉ trông vào việc thu nhặt những của cải tự nhiên, chỉ dựa vào việc huy động những sản phẩm thừa nhưng rất bấp bênh của nền sản xuất tiểu nông phân tán, và khắc phục *tư tưởng của người sản xuất nhỏ* không chú trọng đầu tư để phát triển sản xuất, không khẩn trương trong việc quy hoạch các vùng chuyên canh cây xuất khẩu, trong việc tổ chức chăn nuôi, khai thác lâm sản, hải sản xuất khẩu, ít chú ý xây dựng các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu mới cũng như mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở sẵn có.

Trong khi nông nghiệp và công nghiệp nặng chưa đủ sức tạo ra các nguyên liệu và vật tư cần thiết cho việc phát triển sản xuất hàng xuất khẩu, và một số lớn nguyên liệu và vật tư dùng vào sản xuất hàng xuất khẩu phải nhập từ nước ngoài, thì việc *cung ứng đủ và kịp thời nguyên liệu và vật tư nhập khẩu* cho các cơ sở sản xuất và người sản xuất là một biện pháp có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện kế hoạch sản xuất hàng xuất khẩu, đặc biệt đối với các sản phẩm công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp xuất khẩu.

Vì vậy, cần bảo đảm cung ứng nguyên liệu và vật tư cần thiết, *kể cả nguyên liệu nhập khẩu*, cho các đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu gồm các *cơ sở quốc doanh* được Nhà nước giao chỉ tiêu sản xuất hàng xuất khẩu, *các hợp tác xã trồng cây xuất khẩu* theo quy định và kế hoạch của Nhà nước và có nghĩa vụ bán sản phẩm cho Nhà nước, trên cơ sở hợp đồng kinh tế hai chiều, *các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu* và bàn toàn bộ sản phẩm cho Nhà nước, tương ứng với nguyên liệu được giao, trên cơ sở hợp đồng kinh tế hai chiều. Trong trường hợp một số vật tư nhập khẩu không bảo đảm được yêu cầu chung của nền sản xuất, các đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu được *ưu tiên* cung ứng các vật tư nói trên, nhằm bảo đảm cho cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất được giao.

Việc *bảo đảm cung ứng đủ lương thực* cho những vùng, những người sản xuất hàng xuất khẩu có một ý nghĩa quan trọng đối với các vùng chuyên canh cây xuất khẩu, các vùng khai thác lâm sản và hải sản chuyên dành cho xuất khẩu. Trong khi việc cung ứng lương thực cho toàn xã hội còn có nhiều khó khăn, thì việc bảo đảm những chi dùng cần thiết về lương thực cho người sản xuất là điều kiện không thể thiếu được để

Digitized by Google

thực hiện kế hoạch sản xuất hàng xuất khẩu. Là một bộ phận của chính sách lương thực của Nhà nước, chính sách cung ứng lương thực đối với người sản xuất hàng xuất khẩu vừa phải bảo đảm *quan hệ hợp lý* giữa những người sản xuất hàng xuất khẩu và những người lao động khác ở địa phương, nhất là các xã viên hợp tác xã trồng cây lương thực, vừa *cung ứng đủ lương thực* cho những vùng, những người sản xuất hàng xuất khẩu, và phải *ràng buộc chặt chẽ người sản xuất với các cơ quan Nhà nước hữu quan*, thông qua hợp đồng kinh tế hai chiều. Mức cung ứng lương thực sẽ tính theo đầu tấn sản phẩm bán cho Nhà nước.

Trong trường hợp chính quyền địa phương có khó khăn về lương thực, thì Nhà nước sẽ bổ sung số lương thực cần thiết để cung ứng cho người sản xuất hàng xuất khẩu, chính quyền địa phương không được sử dụng số lương thực đó vào việc khác.

Cần khắc phục *tư tưởng bình quân* và *tư tưởng ngại khó* trong việc giải quyết vấn đề nguyên liệu và vật tư cần thiết cho các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu và vấn đề lương thực cho người sản xuất hàng xuất khẩu.

Chế độ *cho vay ngoại tệ* để phát triển sản xuất hàng xuất khẩu tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất và tổ chức kinh doanh ngoại thương khắc phục tình trạng thiếu ngoại tệ và cho các ngành kinh tế, các cơ sở sản xuất, các tổ chức ngoại thương, giải quyết các yêu cầu đột xuất trong sản xuất và gia công hàng xuất khẩu, nhằm tăng nhanh khối lượng hàng xuất khẩu và mở rộng kinh doanh chuyển khẩu, tăng thu ngoại tệ cho Nhà nước. Để thực hiện chủ trương này, Ngân hàng ngoại thương được thành lập quỹ ngoại tệ đặc biệt gọi là «Quỹ ngoại tệ xuất khẩu» Cơ sở sản xuất được Nhà nước dành cho 70% ngoại tệ thu được, sau khi trả vốn và lãi cho Ngân hàng, để sử dụng theo hình thức thưởng «quyền sử dụng ngoại tệ».

Ngoài hệ thống các biện pháp nói trên, còn có *hệ thống đòn bẩy kinh tế* gồm *chính sách bán khuyến khích* cho các hợp tác xã và các hộ sản xuất hàng xuất khẩu ở những vùng không chuyên canh, những vùng khai thác lâm sản phân tán, không được hưởng chế độ cung ứng lương thực và vật tư sản xuất nói trên nhưng có sản phẩm bán cho Nhà nước để xuất khẩu, *chính sách giá thu mua sản phẩm xuất khẩu, chính sách thuế và trợ cấp xuất khẩu và chế độ thưởng xuất khẩu.*

Tinh thần cơ bản của các chính sách khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu là, đi đôi với việc phát huy nhiệt tình cách mạng, lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội của người sản xuất, phải vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế hoạt động trong một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa có nhiều thành phần, sử dụng đầy đủ quy luật giá trị và quan hệ hàng hóa — tiền tệ, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích của người lao động với lợi ích của tập thể và lợi ích của toàn xã hội, nhằm kích thích người sản xuất, nhất là người nông dân và người thợ thủ công, tích cực và hăng hái sản xuất nhiều hàng xuất khẩu.

Trên tinh thần cơ bản đó, *chính sách bán khuyến khích* nhằm kích thích các hợp tác xã và các hộ riêng lẻ tận dụng đất đai, sức lao động, tích cực mở rộng diện tích trồng trọt, thâm canh tăng vụ, tích cực khai thác lâm sản, hải sản để tạo thêm nguồn hàng xuất khẩu. Với chính sách này, người sản xuất ngoài vùng quy hoạch chuyên canh, cũng như người khai thác lâm sản và hải sản riêng lẻ được Nhà nước bán khuyến khích lương thực, tư liệu sản xuất, hoặc hàng tiêu dùng trị giá từ 5% đến 20% giá trị sản phẩm bán cho Nhà nước, tùy theo loại sản phẩm mà

Digitized by Google

Nhà nước có chủ trương đẩy mạnh xuất khẩu. Để thực hiện chính sách này, Nhà nước thành lập quỹ hàng hóa đặc biệt, gọi là *« Quỹ hàng hóa khuyến khích hàng xuất khẩu »* gồm vật tư sản xuất ở trong nước và vật tư nhập khẩu dùng vào mục đích nói trên.

Với tinh thần cơ bản nói trên, Nhà nước có *chính sách thu mua khuyến khích đối với các sản phẩm xuất khẩu*. Tuy giá thu mua hàng xuất khẩu thuộc hệ thống giá cả chung trong nước, nhưng do hàng xuất khẩu đòi hỏi tiêu chuẩn và phẩm chất cao, hình dáng đẹp và hấp dẫn, đóng gói bao bì chắc chắn, nên khi định giá thu mua, cần xác định mức chênh lệch hợp lý giữa sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm tiêu thụ ở trong nước để khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu. Giá thu mua các sản phẩm xuất khẩu, nói chung, phải bảo đảm *bù đắp được giá thành đầy đủ và hợp lý, dành cho sản phẩm xuất khẩu mức lãi cao hơn hàng tiêu thụ ở trong nước, và đặc biệt khuyến khích sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cao*. Đối với sản phẩm công nghiệp xuất khẩu, khi định giá thành sản xuất (theo chế độ tính giá thành của Nhà nước), cần xét đến mọi yếu tố của sản xuất để bảo đảm sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đối với nông sản xuất khẩu, khi định giá thu mua, cần bảo đảm mức chênh lệch thích đáng so với các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Đối với các vùng chuyên canh cây xuất khẩu theo quy hoạch của Nhà nước, khi định giá thu mua sản phẩm xuất khẩu, cần tính đến các khoản Nhà nước đã đầu tư, tư liệu sản xuất, lương thực, hàng tiêu dùng mà Nhà nước đã cung ứng cho hợp tác xã và người nông dân và các khoản tiền thưởng xuất khẩu, và phải *bảo đảm cho người trồng cây xuất khẩu có thu nhập cao hơn so với người trồng các loại cây khác ở địa phương*.

Nhà nước còn có *chính sách thưởng vật chất* dưới hai hình thức: thưởng bằng tiền Việt-nam và thưởng bằng « quyền được sử dụng ngoại tệ ». Hình thức thưởng bằng tiền Việt-nam nhằm bổ sung cho ba quỹ của đơn vị sản xuất là quỹ phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi tập thể, quỹ khen thưởng, để động viên công nhân, cán bộ quản lý các đơn vị sản xuất hăng hái làm hàng xuất khẩu bảo đảm phẩm chất và thực hiện đầy đủ hợp đồng giao hàng ký với các tổ chức ngoại thương. Thưởng bằng « quyền được sử dụng ngoại tệ » là hình thức thưởng quan trọng cho phép các cơ sở sản xuất *sử dụng một phần số ngoại tệ thu được* sau khi xuất khẩu để *nhập khẩu tư liệu sản xuất* nhằm phát triển sản xuất hàng xuất khẩu *và một số hàng tiêu dùng* thật cần thiết. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa IV) đã quyết định cho các ngành, các địa phương và các cơ sở được sử dụng khoảng 10% kim ngạch xuất khẩu trong kế hoạch và khoảng 50% kim ngạch vượt kế hoạch để nhập khẩu nguyên liệu, vật tư cần thiết.

Ngoài ba đòn bẩy nói trên, Nhà nước còn có chính sách *thuế ưu đãi* và chính sách *trợ cấp xuất khẩu*. Do giá thành sản xuất của nhiều hàng xuất khẩu của ta còn cao, cho nên để đẩy mạnh xuất khẩu, Nhà nước *áp dụng chính sách trợ cấp xuất khẩu dưới hình thức bù lỗ* đối với những mặt hàng xét thấy phải bù lỗ mới có điều kiện phát triển sản xuất để xuất khẩu.

Để phát huy tác dụng và hiệu lực của hệ thống các biện pháp và chính sách trên đây, cần tổ chức tốt việc thực hiện các chính sách đòn bẩy đó trong từng ngành, từng địa phương, từng sơ sở sản xuất hàng xuất khẩu.

Digitized by Google

Những vấn đề khoa học kỹ thuật của việc mở rộng điển hình tiên tiến trong nông nghiệp

ĐƯỜNG-HỒNG-DẬT

TRONG sản xuất nông nghiệp, chúng ta đã có nhiều điển hình tiên tiến ở các quy mô và mức độ khác nhau.

Để nhân các điển hình tiên tiến, cần giải quyết nhiều vấn đề rất khác nhau một cách tổng hợp và liên hoàn. Ở đây chúng tôi chỉ xin nêu lên các khía cạnh khoa học kỹ thuật của vấn đề đó.

I — Điển hình tiên tiến trong nông nghiệp biểu hiện hoạt động của con người phù hợp với các quy luật khách quan.

Các điển hình tiên tiến đạt được hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất và xây dựng đời sống là do có sự kết hợp tốt giữa nhiệt tình cách mạng của những người lao động với tri thức khoa học trong điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất.

Trong thực tế sản xuất, nhiều kinh nghiệm rút ra được từ các cơ sở tiên tiến, đem áp dụng ở nơi khác không đem lại kết quả mong muốn, vì những kinh nghiệm rút ra được mang tính chất phiến diện, một chiều; những người áp dụng thiếu phân tích một cách đầy đủ, toàn diện và chưa nắm đúng bản chất của kinh nghiệm đó. Kinh nghiệm trong sản xuất là kinh nghiệm vận dụng các quy luật, giải quyết các mối quan hệ bên trong của quá trình sản xuất. Vì vậy, trong việc học tập điển hình, điều rất quan trọng là *nắm được các quy luật đó để vận dụng vào điều kiện cụ thể của đơn vị mình, chứ không phải là sao chép và bắt chước các công việc cụ thể ở điển hình.*

Trong nông nghiệp, *năng suất của các sinh vật nuôi, trồng là kết quả hoạt động của các hệ sinh thái nông nghiệp.* Cho đến nay, nhiều người còn cho rằng năng suất cây trồng là sản phẩm của *giống* cây trồng, năng suất con vật nuôi là sản phẩm của giống gia súc hoặc gia cầm. Từ ý nghĩ đó, có người cho rằng cứ có giống tốt là có năng suất cao. Nhiều nơi cũng đã dùng các loại giống như nhau, nhưng chỉ có ở các cơ sở sản xuất tiên tiến mới đạt năng suất cao. Thật ra, trong nhiều trường hợp, ở các cơ sở sản xuất tiên tiến, giống cây trồng và giống gia súc, gia cầm chưa hẳn đã

Digitized by Google

là các giống có khả năng cho năng suất cao nhất, mà chỉ là những giống phù hợp nhất với điều kiện tự nhiên và cơ sở vật chất kỹ thuật của những nơi đó.

Có giống tốt, còn phải có đầy đủ phân bón, nước, theo yêu cầu của giống mới có năng suất cao. Các cơ sở sản xuất tiên tiến thường có nhiều cố gắng để đáp ứng nhu cầu của cây về phân bón và nước. Tuy nhiên, ở nhiều cơ sở sản xuất khác, thủy lợi cũng đã được giải quyết tốt không kém các cơ sở sản xuất tiên tiến, lượng phân bón, kể cả phân hữu cơ và phân vô cơ, được dùng cũng không ít hơn so với cơ sở sản xuất tiên tiến, nhưng năng suất vẫn không cao, hiệu quả vẫn kém hơn. Ở đây có *vấn đề sử dụng vật tư kỹ thuật*. Vật tư kỹ thuật nếu được sử dụng đúng — đúng cách, đúng chỗ, đúng thời gian, đúng liều lượng và nồng độ — thì số lượng có thể không nhiều nhưng vẫn phát huy tác dụng lớn. Cái hay của các cơ sở sản xuất tiên tiến trong nhiều trường hợp chính là ở chỗ dùng đúng, dùng hợp lý các vật tư kỹ thuật, chứ không phải là đã dùng nhiều các loại trên.

Trong việc sử dụng vật tư kỹ thuật nông nghiệp, điều cần chú ý là *đối với các hệ thống sinh vật, cái thừa cũng có hại không kém cái thiếu*. Vì vậy, không thể nghĩ rằng càng nhiều phân bón càng tốt. Bón đủ phân cho cây là thỏa mãn yêu cầu của cây, nhưng không vượt quá mức chịu đựng của nó.

Thừa hay thiếu dinh dưỡng không thể chỉ tính trên phương diện số lượng mà còn phải tính trong *sự cân đối giữa các nguyên tố*. Nhiều trường hợp về số lượng có thể còn thiếu để bảo đảm một năng suất cao của cây, nhưng về mặt cân đối thì đã thừa vì các nguyên tố khác quá ít. Mất cân đối giữa các nguyên tố dinh dưỡng của cây có thể dẫn đến những dảo lộn trong các quá trình sinh lý, sinh hóa trong cây, làm thay đổi một số đặc tính của cây, trong đó đáng chú ý là đặc tính chống bệnh. Vì vậy, những mất cân đối này không chỉ ảnh hưởng đến quá trình hình thành năng suất của cây mà còn tạo điều kiện cho sâu bệnh gây hại, làm giảm nhiều năng suất.

Mỗi giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây có những yêu cầu khác nhau đối với các chất dinh dưỡng cũng như đối với các điều kiện sinh sống khác về phương diện số lượng cũng như chất lượng.

Trong các hệ sinh thái nông nghiệp, cây trồng không phải chỉ sống riêng rẽ một mình mà thường sống chung trên cùng mảnh đất với nhiều loài sinh vật khác. Cây trồng chỉ có thể sinh trưởng và phát triển tốt để cho năng suất cao khi hoạt động của nó cân đối, nhịp nhàng và hài hòa với hoạt động của các loài sinh vật khác trong hệ sinh thái. Nhu cầu của cây về nước, về phân bón và các yếu tố khác một phần tùy thuộc vào trạng thái hoạt động của các loài sinh vật khác. Mặt khác tính chất và mức độ hoạt động của các loài và các nhóm sinh vật trong hệ sinh thái tùy thuộc vào điều kiện sống. Ví dụ trong điều kiện có đầy đủ phân hữu cơ, nhiều loài vi sinh vật sống trong vùng rễ cây hoạt động, như các loài hoại sinh, khoáng hóa các chất hữu cơ, để cung cấp thức ăn cho cây. Ngược lại, khi thiếu chất hữu cơ các loài vi sinh vật này trở thành nửa ký sinh trên rễ cây, trên các bộ phận khác của cây và gây hại.

Như vậy, một đám ruộng lúa được gieo hoặc cấy, một đám cây được trồng, chỉ mới là *tiền đề ban đầu* để có những năng suất kinh tế. Tiền đề ban đầu đó có ảnh hưởng lớn đến năng suất, tuy nhiên năng suất kinh tế cuối cùng đạt được cao hay thấp, một phần khá quan trọng *chịu ảnh hưởng của hoạt động của toàn bộ hệ sinh thái trong suốt thời gian tồn tại*. Trong thời gian

Digitized by Google

này, những tác động của con người thông qua các biện pháp kỹ thuật có ý nghĩa điều khiển hoạt động của các hệ sinh thái nông nghiệp để đạt đến những năng suất cao. Những tác động sai lầm, thiếu tính toán, không phù hợp với nhu cầu của cây, không hài hòa với các mối quan hệ giữa các thành phần trong hệ sinh thái sẽ gây ra những rối loạn, đảo lộn trong các hệ đó, và dẫn đến những năng suất thấp. Thông thường những cơ sở ban đầu của việc điều khiển hoạt động của các hệ sinh thái nông nghiệp rất dễ tìm thấy và học tập được ở các cơ sở tiên tiến, nhưng *vấn đề khó thấy và khó học tập hơn là điều khiển hoạt động của các hệ sinh thái đó phù hợp với những diễn biến của các điều kiện bên ngoài để đạt năng suất cao.* Vì vậy, ở nhiều cơ sở, tưởng như đã làm đúng, đã thực hiện đầy đủ những gì ở cơ sở sản xuất tiên tiến đã làm, nhưng thật ra không phải như vậy, vì đáng lẽ phải có sự tác động vào các hệ sinh thái nông nghiệp phù hợp với những điều kiện đang thay đổi, thì người ta lại máy móc đem những gì cơ sở sản xuất tiên tiến đã làm trong những điều kiện và hoàn cảnh khác áp dụng vào điều kiện cụ thể không giống như vậy của mình.

Có hai nhóm các yếu tố bên ngoài tác động và chi phối hoạt động của các hệ sinh thái : các yếu tố thiên nhiên (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, mưa nắng, v.v.) và các yếu tố do con người tạo ra (các biện pháp kỹ thuật canh tác). Đối với diễn biến của các yếu tố thiên nhiên, con người chưa thể thay đổi được, tuy nhiên chúng ta có thể nắm được tác động và ảnh hưởng của các yếu tố đó ở quá trình hình thành năng suất của cây trồng và con vật nuôi. Nắm được các quy luật trên đây, tuy chưa có thể thay đổi được các yếu tố thiên nhiên, nhưng con người có thể dùng nhiều biện pháp khác nhau làm giảm các tác động có hại, làm tăng các tác động tích cực, đồng thời điều khiển các phản ứng thích nghi của cây để tạo nên những năng suất kinh tế cao. Vì vậy, các biện pháp kỹ thuật canh tác không những chỉ cung cấp những yếu tố cần thiết cho cây mà còn tạo điều kiện cho cây khai thác những gì thuận lợi trong môi trường sống, giúp cây khắc phục những tác động có hại, giữ cho cây có những hoạt động nhịp nhàng và hài hòa với các thành phần khác trong hệ sinh thái.

Ở các cơ sở sản xuất tiên tiến, *hoạt động sản xuất được tiến hành phù hợp với các quy luật tự nhiên và kinh tế, cho nên đã đạt được năng suất cao.* Hiệu quả đầu tư trong sản xuất do đó cũng cao, ngay cả trong điều kiện vật tư kỹ thuật còn nhiều hạn chế.

II — Mở điển hình tiên tiến ra diện rộng thực chất là tìm ra các quy luật năng suất cao, quản lý khoa học tốt ở các cơ sở sản xuất tiên tiến và vận dụng các quy luật đó vào điều kiện sản xuất cụ thể ở mỗi nơi.

Điển hình tiên tiến đạt được những kết quả tốt trong sản xuất là do đã vận dụng tốt những tiến bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế vào sản xuất. Trong khi tiếp thu và vận dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cần nhận thức đầy đủ mối quan hệ chặt chẽ và tính chất liên hoàn giữa các yếu tố kỹ thuật. Như vậy, khi đưa một tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, một giống cây trồng mới chẳng hạn, cần có những thay đổi trong các yếu tố kỹ thuật khác (phân bón, thời vụ, v.v.) để phát huy các mặt tích cực của yếu tố mới. Bên cạnh đó, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới muốn phát huy tác dụng và đứng vững được trong sản xuất, cần được điều chỉnh trong những mức độ nhất định cho phù hợp với các yếu tố kỹ thuật và các điều kiện khác trong hệ sinh thái.

Digitized by Google

Trong khi vận dụng các kinh nghiệm thu được ở các cơ sở sản xuất tiên tiến vào điều kiện sản xuất cụ thể của mình, nhiều nơi *không thấy hết đặc thù của điều kiện sản xuất từng nơi*, cho nên không đạt kết quả tốt. Khi gặp thất bại, có người cho rằng mỗi nơi có những đặc thù của nó, cho nên kinh nghiệm ở nơi này không thể vận dụng vào nơi khác được. Điều mấu chốt ở đây là chưa nắm được *thực chất của những thành công* ở các cơ sở sản xuất tiên tiến. Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là các loài sinh vật. Mỗi sinh vật đều có những đặc điểm di truyền riêng, đó là những tiềm năng có thể biểu hiện thành các đặc điểm về hình thái, cấu tạo, trong đó có đặc điểm cho năng suất. Sinh vật khác với các cấu tạo vô sinh ở chỗ chúng chủ động tiếp thu các tác động từ bên ngoài, chủ động lựa chọn và giữ lại những gì cần thiết cho chúng và loại ra ngoài những gì không cần thiết. Trường hợp không loại bỏ được những tác động có hại từ bên ngoài, sinh vật có những phản ứng để làm giảm tác động có hại, tổ chức lại hoạt động và cấu tạo của mình để thích nghi với tác động đó, trong những mức độ và giới hạn nhất định, vượt ra ngoài giới hạn đó sinh vật chết. Cũng cần chú ý là việc tăng năng suất kinh tế của cây trồng và con vật nuôi là để đáp ứng nhu cầu của con người chứ không phải hoàn toàn do nhu cầu của loài sinh vật đó. Tất nhiên năng suất kinh tế trong nông nghiệp đạt được không phải hoàn toàn do ý muốn chủ quan của con người, mà là do những đặc điểm của sinh vật nuôi trồng được hình thành trước hết vì nhu cầu của loài sinh vật đó. Nhưng, trên con đường phát triển của nông nghiệp, con người đã thúc đẩy các loài sinh vật nuôi trồng tạo ra những năng suất kinh tế vượt ra ngoài khuôn khổ nhu cầu của bản thân các loài sinh vật đó. Vì vậy, để có thể tạo ra những năng suất kinh tế cao, con người phải, bằng những biện pháp kỹ thuật khác nhau, tạo nên môi trường sống đặc biệt phù hợp với trạng thái không phải là bình thường đó của các loài sinh vật nuôi trồng. Cho nên, không thể xem xét và đánh giá một cách tuyệt đối những nét đặc thù của mỗi địa phương, mà phải khảo sát chúng trong các mối quan hệ biện chứng của chúng với các đặc điểm của các sinh vật nuôi trồng.

Trong việc vận dụng những kinh nghiệm của các cơ sở sản xuất tiên tiến, thường phải *giải quyết mối quan hệ giữa việc bảo đảm những nhu cầu của các yếu tố tiến bộ để cho chúng phát huy tác dụng và điều kiện hạn chế của địa phương*. Đi đôi với việc từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để có thể tiếp thu và tận dụng những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến, chuẩn bị cho những bước phát triển cao hơn của sản xuất, điều rất quan trọng là sử dụng tiết kiệm, hợp lý, đạt hiệu suất kinh tế cao những cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có ở địa phương. Trong tinh thần điều khiển các hệ sinh thái, các vật tư kỹ thuật trong tay những người có kiến thức và kinh nghiệm sẽ trở thành những vũ khí rất lợi hại, vì vật tư kỹ thuật không những chỉ tác động với số lượng vốn có của nó, mà còn có khả năng to lớn tạo ra nhiều quá trình sinh học cũng như vô cơ trong các hệ sinh thái, thúc đẩy các sinh vật nuôi trồng khai thác các điều kiện và yếu tố cần thiết trong hệ sinh thái. Về phương diện này, lao động, nhất là *lao động có kỹ thuật* trở thành một loại vật tư kỹ thuật có tác dụng rất lớn, vì với những tác động đúng, người lao động có thể tạo ra và huy động cả một cơ chế lớn và nhịp nhàng của toàn bộ hệ sinh thái.

III — Nhân điển hình tiên tiến trong nông nghiệp là một hoạt động toàn diện, có nội dung khoa học, đòi hỏi phải được tổ chức tốt và chỉ đạo chặt chẽ.

Digitized by Google

Điển hình tiên tiến trong nông nghiệp là kết quả tổng hợp của nhiều mặt hoạt động: nhận thức, tâm lý, kiến thức, thao tác, tổ chức, v.v.

1 — Muốn mở rộng điển hình tiên tiến, trước hết phải *tổng kết tốt những kinh nghiệm của điển hình*. Trong mối quan hệ nhiều mặt của các hoạt động sản xuất nông nghiệp, có thể đạt đến các mục tiêu kinh tế bằng nhiều con đường và biện pháp khác nhau. Ở các cơ sở sản xuất tiên tiến, con đường đã được chọn chắc chắn là con đường hợp lý nhất, trong điều kiện cụ thể của cơ sở đó. Cần phân tích và đánh giá đầy đủ mức độ hợp lý của các biện pháp đã được lựa chọn và áp dụng. Tính hợp lý ở đây không nên hiểu một cách tuyệt đối, mà đấy chỉ là sự phù hợp giữa các biện pháp đã áp dụng và các đặc điểm của các giống sinh vật nuôi, trồng. Không thể chỉ phân tích và đánh giá tính hợp lý nói chung của con đường đã được áp dụng để đạt đến những mục tiêu kinh tế, mà còn phải phân tích tác dụng và ý nghĩa của từng biện pháp cụ thể. Chính cái cần rút ra từ các cơ sở sản xuất tiên tiến *không phải là bản thân các biện pháp đã được áp dụng, mà là ý nghĩa của các biện pháp đó* trong việc làm ra năng suất kinh tế trong mỗi điều kiện cụ thể.

Năng suất của các sinh vật nuôi, trồng là kết quả của việc áp dụng các *quy trình kỹ thuật*. Mỗi quy trình gồm nhiều biện pháp khác nhau. Các biện pháp đó không tác động riêng rẽ mà góp phần tạo ra năng suất kinh tế bằng những tác động phối hợp, liên hoàn. Vì vậy, không thể chỉ tổng kết riêng rẽ từng yếu tố mà còn phải tổng kết tính liên hoàn của các yếu tố.

Năng suất trong nông nghiệp không phải được hình thành một lần, vào một lúc nào đó, mà là kết quả của cả một quá trình hoạt động của các hệ sinh thái, trong đó có các quá trình tích lũy và các quá trình tiêu hao. Tích lũy và tiêu hao là hai mặt hoạt động biện chứng của quá trình tạo ra năng suất kinh tế. Vì vậy, nắm được các quá trình tích lũy chưa đủ, mà còn cần phát hiện các quá trình tiêu hao và mất mát trong việc hình thành năng suất.

Cần tổng kết *thành phần, khối lượng, tỷ lệ các loại vật tư kỹ thuật* góp phần làm ra năng suất kinh tế. Trong lĩnh vực này điều rất quan trọng là phân biệt được những chất liệu mà con người đưa thêm vào hệ sinh thái và những chất liệu mà thiên nhiên tham gia vào quá trình chu chuyển vật chất trong hệ sinh thái. Những cơ sở sản xuất tiên tiến và đạt hiệu quả kinh tế cao thường là những cơ sở sản xuất mà phần vật tư kỹ thuật được con người đưa vào hệ sinh thái không nhiều, trong khi các chất thiên nhiên tham gia vào chu trình vật chất trong các hệ sinh thái giữ vị trí chủ yếu.

Cần tổng kết tốt kinh nghiệm biến các hiểu biết, các chủ trương kỹ thuật thành hoạt động cụ thể của người sản xuất, của đội ngũ kỹ thuật viên và của những người làm công tác quản lý ở các cơ sở sản xuất.

2 — *Làm tốt công tác điều tra cơ bản*, nắm tình hình tự nhiên và kinh tế ở các cơ sở sản xuất. Việc nắm tình hình này phải làm rất cụ thể và toàn diện ở các cơ sở sản xuất tiên tiến cũng như ở các cơ sở sản xuất khác — những nơi định mở rộng những thành công của các cơ sở sản xuất tiên tiến.

Cần nắm tình hình một cách đầy đủ các điều kiện tự nhiên: *khí hậu, đất đai, nguồn nước và hệ thống thủy lợi, các loại cây trồng, các giống gia súc, v.v.*; các điều kiện kinh tế xã hội: *phương hướng sản xuất, lao động, vật tư kỹ thuật, trình độ văn hóa và nghề nghiệp của người lao động*, v.v. Nắm tình hình không chỉ là làm những bản thống kê về số lượng, mà cần đánh giá đúng từng yếu tố, nhất là về khả năng góp phần tạo ra các

Digitized by Google

năng suất kinh tế. Không những phải đánh giá đúng tiềm năng hiện tại của các yếu tố mà còn phải đi sâu phân tích lịch sử hình thành các yếu tố đó, và tình trạng hiện tại, để xác định chiều hướng phát triển trong tương lai. Trên cơ sở đó, sẽ đề ra cách sử dụng và các biện pháp cần thiết để bồi dưỡng và cải tạo.

Trong sản xuất nông nghiệp, các yếu tố tự nhiên và kinh tế thường được đánh giá trên hai mặt: giá trị tự nhiên và giá trị thực tế. Trong việc mở rộng các điển hình tiên tiến cũng như tính toán để phát triển sản xuất, cần đánh giá các yếu tố tự nhiên và kinh tế *theo giá trị thực tế của nó*. Trong giá trị thực tế của các yếu tố tự nhiên cũng như kinh tế, ngoài ý nghĩa cụ thể của các yếu tố đó đối với loài sinh vật nuôi trồng cụ thể, còn bao hàm cả *những tác động có ý thức của con người*, làm cho các yếu tố đó phù hợp với nhu cầu của loài sinh vật nuôi, trồng để tạo nên năng suất kinh tế. Ví dụ ở các cơ sở sản xuất tiên tiến, những chân ruộng bạc màu, vẫn như ở mọi nơi khác, có giá trị tự nhiên không cao, nhưng do sử dụng tốt, cũng có thể tạo ra những năng suất lúa cao, — điều đó có nghĩa là ở đây có giá trị thực tế không kém gì những chân ruộng có giá trị tự nhiên cao.

Đối với các loài sinh vật, tác động của các yếu tố thiên nhiên, cả về số lượng, chất lượng, yếu tố, số lần và thời gian tác động đều có ý nghĩa rất lớn. Ví dụ tác động của nhiệt độ thì không thể chỉ xét về số lượng nhiệt, mà còn phải tính đến thời gian tác động, số lần sinh vật tiếp xúc với lượng nhiệt đó, biên độ thay đổi của nhiệt độ, v.v. Vì vậy, trong việc nắm tình hình cơ bản để đánh giá các kinh nghiệm sản xuất tiên tiến cũng như vận dụng các kinh nghiệm đó, cần chú ý đầy đủ đến các *mối quan hệ giữa sinh vật nuôi, trồng và các yếu tố bên ngoài*.

3—Việc tiếp thu kinh nghiệm và mở rộng điển hình tiên tiến gắn chặt với *đội ngũ cán bộ hoạt động ở cơ sở sản xuất*.

Trước hết đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở cơ sở phải được bồi dưỡng để nắm chắc phương hướng sản xuất cũng như các đặc điểm tự nhiên, kinh tế của mỗi cơ sở, biết nghiệp vụ quản lý, biết tổ chức quần chúng tham gia các hoạt động sản xuất.

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở cơ sở sản xuất cần được bồi dưỡng để có thể hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác được giao. Cán bộ, kỹ thuật viên trồng trọt, chăn nuôi, kế hoạch, thống kê cũng như đội ngũ cán bộ có chuyên ngành hẹp như thú y, bảo vệ thực vật, giống, phân bón v.v. cần được *hình thành đồng bộ* ở mỗi cơ sở sản xuất. Đội ngũ cán bộ này cần được tiếp thu đầy đủ kinh nghiệm tiên tiến trong lĩnh vực hoạt động của mình.

4—Cần xây dựng *mạng lưới kỹ thuật* ở cơ sở sản xuất và đẩy mạnh hoạt động trong các mạng lưới kỹ thuật từ trung ương đến tỉnh, huyện và cơ sở sản xuất. Những kinh nghiệm tiên tiến trong nông nghiệp không thể chỉ là những loại công việc có thể hoàn thành trong một lúc với một vài thao tác nhất định, mà là hàng loạt công việc kế tiếp nhau theo thời gian, diễn ra ở nhiều địa bàn khác nhau. Một thành công đạt được trong sản xuất nông nghiệp thường bao gồm nhiều tác động làm cho đối tượng sản xuất (sinh vật nuôi, trồng) sinh trưởng và phát triển tốt trong điều kiện bên ngoài luôn luôn có những thay đổi. Mạng lưới kỹ thuật và quản lý kinh tế được tổ chức thông suốt từ trên xuống, và hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ ở từng cơ sở sản xuất sẽ nhanh chóng tìm ra cách giải quyết đúng đắn trước mỗi diễn biến của tình hình, để tiếp thu và vận dụng tốt các

Digitized by Google

kinh nghiệm tiên tiến. Trước hết, mạng lưới đó sẽ kịp thời giải quyết tại chỗ những diễn biến không lớn, mang tính chất cục bộ, chưa gây ra những ảnh hưởng sâu sắc đối với sinh vật nuôi, trồng và toàn bộ quá trình sản xuất. Hai là, mạng lưới đó, với những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ được bồi dưỡng sẽ phản ánh chính xác tình trạng của quá trình sản xuất trong các khía cạnh chuyên môn mà người khác không được chuẩn bị không thể nào thấy được. Ba là, với các mạng lưới kỹ thuật hoạt động nhịp nhàng, những kiến thức khoa học, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, từ các cơ quan cấp trên, từ các viện, các trung tâm khoa học, sẽ đi vào sản xuất được nhanh chóng và thường xuyên, và do đó những diễn biến của tình hình sản xuất sẽ được xử lý kịp thời và đúng đắn. Vì vậy, cần phải xây dựng mạng lưới khoa học kỹ thuật tốt và bố trí những cán bộ giỏi ở những vị trí thích đáng, làm cho mạng lưới kỹ thuật hoạt động nhanh nhạy, có hiệu quả.

Học tập và vận dụng kinh nghiệm tiên tiến là một *quá trình sáng tạo*. Chỉ có vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm tiên tiến trong khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất, với tinh thần cách mạng và khoa học, thì mới đạt được kết quả tốt.

Đề cương kỷ niệm lần thứ 50...

(Tiếp theo trang 24)

đại và người thầy kính yêu của cách mạng Việt-nam. Để xứng đáng với đồng chí Hồ-Chí-Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, chúng ta hãy trung thành tuyệt đối với lý tưởng cao cả của Người, làm theo Di chúc và các lời dạy của Người, làm hết sức mình để tăng cường năng lực lãnh đạo và sức mạnh chiến đấu của Đảng. Chúng ta rất tự hào và tin tưởng ở Ban chấp hành trung ương Đảng đứng đầu là đồng chí Tổng bí thư Lê-Duẩn, một tập thể những đồng chí kế tục xuất sắc sự nghiệp của Hồ Chủ tịch và truyền thống của Đảng ta, đưa cách mạng Việt-nam vượt qua nhiều thử thách, giành được nhiều thắng lợi lịch sử vẻ vang và tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng, chúng ta quyết thực hiện đầy đủ lời kêu gọi của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng: « Vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân, hãy đem nhiệt tình cách mạng, trí tuệ và tài năng của mình tham gia cuộc vận động chuẩn bị ngày thành lập Đảng quang vinh, ngày sinh của Hồ Chủ tịch vĩ đại và ngày thành lập nước Việt-nam mới, phát động một phong trào quần chúng sôi nổi thi đua sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh ».

Digitized by Google

Lấy lao động, lòng tin cậy, yêu thương để kiên trì giáo dục những người lầm lỡ

ĐỖ-THỊ-DUY-LIÊN

NHỮNG SỰ TIỄM NHIỄM VÀ MẤT MÁT ĐÁNG SỢ

Chủ nghĩa thực dân mới nô dịch đồng bào miền Nam ta bằng nhiều mưu đồ rất thâm độc, trong đó có mưu đồ làm cho con người trở nên ươn hèn, biếng nhác, thích tiền, thích ăn chơi và khinh thường lao động.

Nó đã dùng những kiểu cách khác nhau để thực hiện mưu đồ của nó. Nó ca ngợi, tâng bốc sự quyền quý giàu sang, tiền dư bạc để. Nó khinh miệt lao động chân tay, chê cười người chân thật là khờ dại, đề cao người xảo trá, xoay xở là khôn ngoan... Nó tổng hợp những thủ đoạn sâu độc nhất thành hàng tá « thuyết » khác nhau, in thành sách ; tạo dựng qua phim Việt-nam, Hương-cảng, truyện của Duyên-Anh, Chu-Tử, Nguyễn-Thị-Hoàng... những mẫu người gian giảo quỷ quyệt, những anh hùng cá nhân không tưởng sống lang bạt, những con người thác loạn, dâm ô... Những « kiểu mẫu » ấy một thời đã trở thành thần tượng của một số không ít những người trẻ tuổi. Chủ nghĩa thực dân mới còn gieo rắc tâm lý hoài nghi trong mọi người, hoài nghi ngay cả đối với bản thân mình, « không tin ai, cũng chẳng tin mình — không ai thương mình nên phải lo thân ». Nó gieo rắc tâm lý : đời là một chữ T (tiền, tình, tù, tội), không còn có nghĩa gì khác, do đó phải thụ hưởng, « tận hưởng cho đầy đủ hôm nay đi... ». Nó đề cao giá trị của đồng tiền, vì mọi thứ, kể cả tình yêu, đều có thể mua được bằng tiền.

Trong thời kỳ quân đội Mỹ tràn ngập thành phố Sài-gòn, bao nhiêu gia đình đã sống trong cảnh dở khóc dở cười : chồng chấp nhận cho vợ buôn đồ Mỹ, làm sở Mỹ, bán « ba » Mỹ, dù biết mười mươi rằng sẽ mất vợ, nhưng những món hàng quý, số tiền và những tiện nghi mà vợ đem về lại khá « hấp dẫn ». Đó là chưa kể những tay trắng trợn « gả » vợ cho Mỹ, ngửa tay cầm tiền tiêu xài. Có những cô gái bán « ba » bán mình cho Mỹ, ban đầu còn quanh co giấu giếm, dần dà coi đó là chuyện bình thường. Và điều đau đớn nữa là có những bậc cha mẹ còn bằng lòng với cảnh ấy vì con cái đã « ăn nên, làm ra » cho gia đình nhờ.

Chủ nghĩa thực dân mới làm cho người ta khi đã sa đọa thành nếp, thành thói quen rồi, thì yên tâm, thích thú, tìm mọi cách biện luận bào chữa, cho mình, và dùng dủ lý lẽ để lôi kéo người khác sa ngã theo.

Chủ nghĩa thực dân mới nhằm vào lứa tuổi thanh niên, thiếu niên đang ham vui, hiếu động, dễ bị ảnh hưởng,

Digitized by Google

thích đi tìm cái mới lạ, để kích thích cảm giác của họ.

Một đứa trẻ thích bắn súng, phi ngựa, múa võ, đã bắt chước cách nói năng, đi đứng, liếc mắt, hất cằm của mấy tay cao bồi găng-tơ Mỹ; cách banh ngực, khệnh khạng, hầm hè của Lý-Tiểu-Long, Khương-Dại-Vệ trong phim Hương-cảng..., bỗng thấy gia đình trở nên chật hẹp, tầm thường, nảy ra ý muốn «dấn thân» vào gió bụi và trở thành những «bụi đời».

Những sách báo, phim tuồng khiêu dâm càng kích thích hơn với câu phụ chú ngoài rạp: «cấm dưới 18 tuổi», cuốn hút thanh niên, thiếu niên vào bằng mọi giá, đã làm cho lớp trẻ đi tìm thú vui xác thịt từ khi chưa đến tuổi trưởng thành.

Các cô nữ sinh bé nhỏ chỉ vì bộ thời trang lạ kiểu, lạ mắt, những «bum», những «clớp» đầy bí mật hấp dẫn mà sa vào cạm bẫy.

Cuộc sống gia đình có đạo lý, có nền nếp, đối với số này trở nên ngột ngạt khó thở. Họ muốn đi tìm những cuộc tình sấm chớp, cuồng loạn để thỏa mãn hiếu kỳ, thỏa mãn những gì họ đã được giới thiệu úp mở trong truyện, trong phim và sau đó sẵn sàng chịu hậu quả:

«Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt!»

Kẻ thù đã tạo nên ngõ cụt cho tuổi trẻ. Có một thời, một số thanh niên Sài-gòn đi tìm cái chết bằng cách đua giỡn, đua xe gắn máy băng ngang những đoàn «công voa», đoàn xe GMC mười bánh đang vùn vụt nối đuôi trên xa lộ Biên-hòa. Điều đó tất yếu dẫn tới những băng cướp có súng, những cuộc đánh cướp ngân hàng, đấu súng với cảnh sát, buôn lậu ma túy, sử dụng ma túy.

Trong hàng chục nghìn nam nữ thanh niên, thiếu niên lăm lỡ đang theo học trong các trường, các nông trại của Sở thương binh và xã hội thành phố Hồ-Chí-Minh, có không ít những người đã nhúng tay vào tội ác. Những em bé 12, 13 tuổi đã rất «trải đời», đã sống hàng ba bốn năm với lưu manh trộm cướp; đã rất sành sỏi với «phi đồng» (giật đồng hồ) «phi vãng» (giật vàng), đã từng vào ra «động gái» (chỗ chứa gái điếm). Và với đà này, không biết, đến tuổi 19, 20, các em còn sẽ hư hỏng đến mức độ nào? Những em gái đang tuổi dậy thì, hoa chưa kịp nở đã tàn, sự tàn tạ, phong trần hiện ngay trên nét mặt, dáng người; nhiều em đã trải qua cảnh bụi đời, trộm cắp, gái điếm, nghiện xì ke. Có em là tay «vẽ mảnh» rất điêu luyện. Có em xăm ngay trên bắp tay nõn nà dòng chữ đen xanh «xả láng cuộc đời». Nhiều em trở thành những con người trơ tráo, không còn kể gì đến lòng tự trọng, đến danh dự của mình, vì các em nghĩ: mình mất hết rồi, chẳng còn gì để gìn giữ nữa. Các em cứ lao, lao mãi vào sa đọa... Đời các em giống y như những chiếc xe không phanh đang lao xuống một đường dốc thăm thẳm. Các em đã hư, lại quyến rũ thêm bạn bè, để có thêm nhiều người hư. Sống ngày nào, biết ngày ấy, còn ngày mai thì gần như chưa bao giờ các em nghĩ đến. Tất cả đã tạo thành một thói quen, một nếp sống khó bỏ. Có một đôi phút hiếm hoi, con người cũng chợt nghĩ đến những việc đã làm, cũng tự biết là tội lỗi và hư hỏng. Nhưng những ý nghĩ đó chợt đến rồi chợt đi — con người lại buông thả để bị cuốn hút theo, không cưỡng được nữa những «đam mê», «dâm loạn». Như em Ng. đã ra hiệu cho đồng bọn đánh chị ruột mình để giải vây cho mình khi tình cờ người chị gặp em, chụp tay toan bắt em về. Và cũng chính Ng. tự mình đem đứa con độc nhất 13 tháng vào nhà thương thí, rồi trốn về, để rảnh rang trong cuộc sống trác táng. Những khi đau ốm — về sau này em tâm tình như thế — nằm một mình thiếu xì ke, thiếu thuốc, đói cơm, bạn bè xa lánh, đêm khuya nghe tiếng khóc của trẻ con nhà bên, em đã đau

Digitized by Google

xót, ân hận, thương chị, thương con, ghê tởm chính cả mình. Em chợt lóe ra ý định trở về... Nhưng sáng hôm sau, những đòi hỏi, thôi thúc của cơn nghiện, của dạ dày, của nếp sống lại tiếp tục lôi em đi nữa, không thoát được. Cháu H. «bụi đời» ở chợ An-đông, có lúc nhớ mẹ quá, đã lén nhìn mẹ đi chợ qua, định chạy ra ôm mẹ khóc xin lỗi, nhưng đám bạn níu lại, nói khích một vài câu, cháu nổi máu «anh hùng» lại tiếp tục «bụi đời».

Rõ ràng, chủ nghĩa thực dân mới đã cố tước đi lòng tin, lòng nhân ái và nghị lực của con người. Đế quốc Mỹ là như thế, thực dân mới là như thế. Mấy chục năm, nếu kể cả thực dân Pháp thì cả hàng trăm năm dài, chúng đã tìm đủ cách để thực hiện mưu đồ sâu độc; tuy cuối cùng chúng thất bại, nhưng những cái chúng gây nên đã rất sâu độc, mà di hại của nó là lâu dài và phức tạp.

NHỮNG BIẾN ĐỔI VÀ NHỮNG BÀI HỌC

Giáo dục cải tạo những người lầm lỡ, thật không đơn giản. Hiểu gì về các đối tượng này? Làm cách nào tốt nhất và nhanh nhất để bài trừ triệt để những tệ nạn xã hội? Với những kiến thức và kinh nghiệm có hạn trong công tác của mình, trước hết chúng tôi xác định với nhau mấy vấn đề lớn:

— Đây là những nạn nhân chịu nhiều đau khổ, bị kẻ thù đầu độc, bị dư luận xã hội ruồng bỏ khinh miệt.

— Họ là nạn nhân thì ta phải yêu thương và giúp đỡ, không được sỉ nhục con người họ.

— Phải tổ chức cho họ lao động, học nghề, lấy điều đó để giáo dục...

Bằng những điều xác định bước đầu ấy, chúng tôi tiến hành làm thử, rồi mở rộng diện cải tạo ra dần.

Buổi đầu thật vất vả, nếu không có quyết tâm cao thì dễ nản chí ngay. Chúng tôi làm thử bằng một trường cải tạo phụ nữ lầm lỡ. Vừa được nhận vào các em đã la hét, đập phá, chửi tục, hỗn xược, liều lĩnh... Thế nhưng, chỉ sau một thời gian ngắn, tình hình ổn định dần và mấy tháng sau các em đã tỏ ra tiến bộ, ăn nói hòa nhã, quần áo sạch sẽ gọn gàng, sinh hoạt có giờ giấc. Dần dần, các em biết ai là kẻ thù đã làm hại đời các em, hiểu chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, biết lao động, biết đọc biết viết và không còn bệnh hoạn nữa.

Tự các em điều khiển sinh hoạt, giờ nào việc nấy dâu vào đấy. Các em tổ trưởng điều khiển buổi học tập khá thông thạo. Các em đua nhau viết báo tường, tự biên tự diễn văn nghệ, các em đăng ký học nghề thủ công, lao động sản xuất... Các em bắt đầu có thu nhập và biết quý trọng đồng tiền bằng sức lao động của chính mình.

Nói tóm lại, các em đã có một cuộc sống mới và thích nghi dần với nếp sinh hoạt tập thể. Sự chuyển biến tuy nhanh chậm khác nhau, nhưng rõ ràng tình hình giáo dục cải tạo đang phát triển tốt.

Qua thực tiễn chúng tôi đã hiểu nhiều và hiểu sâu hơn những đối tượng mà mình đang phụ trách. Từ những hiểu biết đó, những chuyển biến đó, kể cả những tồn tại tiêu cực trong giáo dục cải tạo, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu bổ sung cho chủ trương và biện pháp giáo dục của mình.

Ngoài những điều xác định bước đầu đã nói ở trên, chúng tôi đã có cơ sở để xác định thêm nhiều vấn đề nữa, và rút ra được một số kinh nghiệm tốt:

1—Dù chỉ ở tuổi thiếu niên, thanh niên, nhưng các cháu, các em bị tiêm nhiễm nặng nhiều thói hư tật xấu. Phải nói rằng hư lắm. Rõ ràng phải sửa dần, giáo dục dần, không thể «hóa phép» được, vì chính sự tiêm nhiễm và hư hỏng nặng của các đối tượng cải tạo quy định tính kiên trì trong giáo dục và cải tạo. Nếu nói

Digitized by Google

rằng đây là một quá trình chuyển biến có tính quy luật, thì cũng có nghĩa là người cán bộ giáo dục nhất thiết phải tìm ra nhiều phương sách sáng tạo, phù hợp với quy luật của sự chuyển biến, để đạt tới mục đích giáo dục của mình.

Trong thực tế, nhiều cán bộ giáo dục của chúng tôi có lúc đã chán nản, lòng tin vào con người và cả lòng tin ở chính mình cũng bị lung lay. Đã có những nghi ngờ: liệu có cải tạo được không? Họ là những người bất trị? Đến bao giờ mới nên người?... Chúng tôi cứ phải luôn luôn nhắc nhở nhau, khẳng định tính kiên trì trong giáo dục, luôn luôn xác định một thái độ thật bình tĩnh trong quá trình giáo dục. Về mặt này, không chỉ những đối tượng giáo dục được rèn luyện, mà chính người cán bộ làm công tác giáo dục cũng có điều kiện tốt để rèn luyện cho mình một đức tính kiên nhẫn.

2—Tuy khó khăn như vậy, nhưng các em có nhiều khả năng cải tạo. Trước hết vì đa số xuất thân từ thành phần lao động nghèo, các em lại còn giữ được một số yếu tố tích cực của tuổi trẻ: tiếp thu nhanh những điều hay lẽ phải, và rất hiếu động. Ở môi trường tốt, những mặt tích cực nhất định sẽ phát huy nhanh.

3—Nói chung, đây là những nạn nhân bị mất lòng tin, mất lòng tự trọng, mất nghị lực, nặng mặc cảm và thiếu thốn tình thương.

Chúng tôi đã xác định đúng từ buổi đầu, phải rất mực thương yêu, tuyệt đối không được làm nhục con người, không được có thành kiến đối với dĩ vãng của con người. Mặc dù trong giáo dục phải hiểu thật sâu, thật đầy đủ về cuộc đời sa đọa của đối tượng, nhưng phải tìm mọi cách biểu thị lòng tin cậy của mình vào các em để giúp các em khôi phục lại lòng tin và lòng tự trọng. Vừa qua, đối với các em gái lầm lỡ, chúng tôi đã mạnh dạn chọn những em có nhiều tiến bộ, cho các em về phép thăm gia đình hàng tuần. Các em được về phép rất phấn khởi, tin mình hơn và thấy mình đã có chỗ đứng trong xã hội. Các em chấp hành tốt mọi quy định của nhà trường. Có em, khi về gặp bạn trốn trường đã ân cần khuyên can và đưa bạn trở lại. Cũng có em về hơi trễ phép đã biết đến Phòng thương binh xã hội ở quận mình ở xin chứng nhận, để khi về nộp cho trường. Cũng có vài trường hợp, các em không trở lại, chúng tôi đã rút kinh nghiệm ngay.

4—Biểu thị lòng tin cậy là một yếu tố quan trọng trong công tác giáo dục cải tạo, đồng thời còn phải hết sức coi trọng việc bồi dưỡng phát huy những nhân tố tiến bộ.

Khi nói về phương pháp giáo dục của mình, nhà giáo dục vĩ đại Ma-ca-ren-cô đã kết luận rằng, trong quá trình cải tạo số trẻ em chưa ngoan, phải « tìm ở trẻ, bên cạnh hàng trăm tính xấu có một khía cạnh tích cực để phát huy lên, làm nảy nở ra sự tiến bộ, vì không có một trẻ nào mang tội lỗi từ lọt lòng mẹ và không có trẻ phạm tội nào lại không thể cứu chữa. Lúc nào cũng phải nhiệt tình, tỉnh táo để phát hiện ở chúng một ánh lửa thiêng liêng, những bông hoa chớm nở và hết sức bồi dưỡng nâng niu ».

Chúng tôi đã vận dụng những kết luận giáo dục này vào việc cải tạo con người trong thời gian qua. Chúng tôi thấy không phải chỉ ở các trẻ em mà thôi, như Ma-ca-ren-cô đã nói, mà ở các lứa tuổi khác nhau, đối với những nạn nhân này chúng ta đều phải coi trọng việc biểu dương, khen thưởng kịp thời trong quá trình giáo dục. Như đã nói ở phần trên, những người mắc vào tệ nạn xã hội là những người mất lòng tin, mất tính tự trọng. Mang nhiều thói hư tật xấu, nhưng những anh chị em này vẫn còn giữ lại được một số nhân tố tích cực, tuy có khi biểu hiện rất nhỏ, mờ nhạt, nhưng ta phải nâng niu, phải phát

Digitized by Google

hiện sớm, biểu dương kịp thời, nâng nó lên, để giúp cho anh chị em lấy lại được lòng tin mà phấn đấu. Nói chung, ai được biểu dương mà chẳng phấn khởi, đặc biệt số này lại càng cần được biểu dương.

Trong khi biểu dương, khen thưởng, chúng tôi tự xác định rằng không chỉ vì một cá nhân nào đó có ưu điểm và không chỉ để động viên một cá nhân nào đó; khen thưởng biểu dương ở đây vừa là để động viên cá nhân người tốt, việc tốt, mà còn để lấy việc tốt động viên cả tập thể, gợi lên điều tốt đẹp cho cả tập thể noi theo. Đây là một cách «nhân» các nhân tố tích cực lên.

Trong thời gian qua, chúng tôi đã áp dụng biện pháp giáo dục này có kết quả tốt. Cứ mỗi lần anh chị em được khen, được nhận quà... là niềm phấn khởi lộ rõ trên nét mặt, thể hiện trong nhiệt tình lao động của họ. Họ như được tiếp thêm niềm tin, thêm sức để phấn đấu rèn luyện hơn nữa.

Chúng tôi khen thưởng việc tốt, dù việc ấy rất nhỏ, nhưng phải nêu sự việc ra rõ ràng, cụ thể, ai cũng thấy và chấp nhận. Chúng tôi khen những việc tốt, kể cả đối với những người mới ngày hôm qua vừa phạm khuyết điểm. Khi khen, lại tránh không nhắc đến điều sai phạm đã qua. Muốn cho việc biểu dương, khen thưởng đạt hiệu quả cao, chúng tôi còn chú ý đến cả hình thức khen thưởng bằng vật chất. Ở một nông trại, chúng tôi đã thành lập căng tin cho nông trại và thưởng bằng phiếu vào mua hàng căng tin, mỗi phiếu trị giá 3 đến 5 đồng. Những người được cấm phiếu thưởng vào căng tin, vừa vui vì được mua một số mặt hàng, lại vừa tự hào vì thành tích đã được tập thể công nhận.

Ngoài những hình thức khen thưởng như tuyên dương việc tốt trước tập thể, tặng giấy khen, bằng khen, phiếu căng tin hoặc các loại hiện vật khác, chúng tôi cũng chú ý gửi về gia đình các trại viên những giấy báo khen thưởng để vừa động viên trại viên, vừa động viên gia đình góp phần chăm sóc cải tạo đối tượng.

5—Lấy lao động để cải tạo con người là hoàn toàn cần thiết, nhưng lại phải tạm thời cách ly tuyệt đối số anh chị em này khỏi môi trường thành phố. Đưa về nông thôn, tổ chức sản xuất, xây dựng thành lực lượng lao động và đưa thẳng lực lượng này lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đó là hướng chỉ đạo của Thành ủy trong công tác giáo dục cải tạo những người lầm lỡ do xã hội cũ để lại.

Chúng tôi đã tổ chức đưa hàng nghìn anh chị em, và trong năm nay tiếp tục đưa gấp 4, 5 lần con số đó, đi xây dựng những nông trại, nông trang và sẽ từng bước chuyển thành những nông trường có quy mô vừa và lớn.

Chúng tôi đã tìm được nhiều điều hay qua một nông trại (Phú-văn):

— Lao động tập thể, các em đã làm ra lúa, khoai, đậu, cất được nhà, trồng được rau... các em vui với kết quả lao động, nhưng qua đó, cái quý hơn là các em đã khôi phục được lòng tin. Tin vào mình và tin vào tập thể. Quá trình lao động lại còn giúp cho các em rèn luyện về nghị lực.

— Môi trường đang sống rất lành mạnh, các em chỉ thấy chung quanh mình toàn điều tốt lành. Ở đây, các em sẽ tạo lại cho mình những thói quen tốt, nếp sống mới, lối sống mới.

Chính các em trong bài hát do mình tự sáng tác đã viết:

«Phú-văn ơi! Nơi đây cho ta sống lại cuộc đời,

Nơi đây cho ta sống lại tình người...»

Không thể không xúc động trước những cảnh hoạt động rộn dịp của nông trại Phú-văn:

Hàng trăm thanh niên đã hết nghiện xì ke, tham gia đội xây dựng, năm qua đã xây dựng mới lại toàn bộ nhà cửa của nông trại với 20 000m^2 toàn bằng tranh tre, mây, lá, với kỹ thuật khá

Digitized by Google

cao, vừa chắc chắn, khang trang, vừa ưa nhìn mà không phải sử dụng một cái đinh, một sợi kẽm. Các em đã đóng lấy toàn bộ giường nằm, bàn làm việc, bàn ăn, bàn đọc sách... bằng tre mây cho 2500 người, với tinh thần thi đua tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật.

Các đội sản xuất, đội rèn, đội mộc, đội đánh cá, đội gò hàn, đội đan lát, chăn nuôi đã phấn đấu với ý thức luôn luôn phát huy sáng kiến, tận dụng tối đa mọi phương tiện sản xuất có trong tay để phục vụ tốt đời sống trại viên.

Các em gái trước đây nhởn nhơ ở lề đường Sài-gòn, nay đã thoăn thoắt gánh nước từ lòng sông Bé lên triền đồi tưới rau cải và hớn hở, hãnh diện khi đơn vị mình cân bán cho bộ phận hậu cần được nhiều rau cải, bầu, bí.

Từng đoàn thiếu niên vào rừng đốn tre, cắt tranh, kết bè thả theo sông Bé về phục vụ xây dựng.

Một tiểu đội thiếu niên đã bắt chước người lớn dựng một lò rèn nhỏ, lấy tre lồ ô làm ống bễ, tự hầm than, nhặt mảnh bom về tự rèn dao rựa, cuốc nhỏ để sử dụng.

Các em rất tự hào khi ngồi học văn hóa trong ngôi trường do mình cất lên, ngồi trên chiếc ghế do mình đóng lấy, ăn những thức do mình sản xuất ra (gồm cả rau đậu, thịt lợn, thịt bò)...

Trong một buổi nói chuyện với các em, chúng tôi gợi lên hình ảnh nơi này mươi năm nữa: đây sẽ là một nông trường hay là một thị trấn, với các xí nghiệp, nhà trẻ, chợ, bệnh viện, trường học, hiệu sách, rạp chiếu bóng... mà người chủ là các em. Các em hãy chuẩn bị dần địa điểm đi, đường nào là đường trung tâm, đặt tên cho nó, chỗ nào sẽ đặt bệnh viện, trường học, nhà trẻ..., hãy nghĩ và xây dựng nơi đây theo phương hướng đó.

Tuy chưa nhiều, nhưng đã có một số em tình nguyện ở lại xây dựng nông trại, xây dựng phần đất này của Tổ quốc. Đã có những đôi trai gái, qua lao động cải tạo mà yêu nhau, họ xin được xây dựng gia đình; đó là những người chủ thật sự đầu tiên của nông trại.

6 – Không có gì tốt bằng lấy quần chúng giáo dục quần chúng, đào tạo cán bộ làm công tác giáo dục cải tạo ngay trong những anh chị em lỡ lầm mà nay đã tiến bộ.

Trong quá trình tổ chức giáo dục cải tạo những người lầm lỡ, chúng tôi không chỉ lúng túng và bỡ ngỡ trước những đối tượng mới mà mình chưa từng hiểu biết. Chúng tôi còn lúng túng vì rất thiếu cán bộ. Chúng tôi đã khắc phục khó khăn đó bằng cách chọn những người tiến bộ nhất trong số trại viên, tổ chức cho anh chị em tự quản lý, điều hành công việc sinh hoạt, lao động trong các trường, trại. Rõ ràng không ai hiểu họ bằng chính họ, hiểu cả mặt tốt lẫn mặt xấu, hiểu đến những thủ đoạn trong sinh hoạt hàng ngày. Giao cho anh chị em làm, tin họ, kết quả là họ làm rất tốt. Trong đội ngũ đó, chúng tôi lại chọn một lần nữa những người tốt nhất, tuyển thành nhân viên, cán bộ mới của các cơ sở.

Với tư cách của người cán bộ, nhân viên Nhà nước, số anh chị em này lại có thêm điều kiện để tiếp tục rèn luyện phấn đấu, tất cả cứ như thế mà vươn lên, vươn lên mãi.

Chúng tôi đã làm công việc giáo dục cải tạo những người lầm lỡ được hơn hai năm. Chúng tôi đang triển khai thật nhanh, rộng công việc này để chấp hành tốt nhất chỉ thị số 19 của Ban bí thư Trung ương Đảng là phấn đấu để sớm giải quyết về cơ bản những tệ nạn xã hội, cải tạo những người lầm lỡ thành một lực lượng lao động có nhân cách, có tri thức và có kỹ thuật

Digitized by Google

BỌN BÀNH TRƯỚNG TRUNG-QUỐC XUYÊN TẠC LỊCH SỬ VIỆT-NAM

VŨ-BÁ

BỌN bành trướng Bắc-kinh muốn thôn tính nước người thì cố chứng minh nước người chẳng ra gì, vốn là man di, vốn phụ thuộc vào chúng, không đáng đứng ngang hàng với chúng. Cho nên, những cây bút của chủ nghĩa bành trướng Bắc-kinh ra sức xuyên tạc lịch sử Việt-nam.

Trước hết chúng tìm cách *phủ nhận nền văn minh lâu đời của dân tộc Việt-nam*, phủ nhận cả sự tồn tại của một nước Việt-nam bốn nghìn năm văn hiến đã từng sánh cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên...

Bất chấp những tư liệu và kết luận khoa học đã được công bố, hầu hết các sách sử Trung-quốc đều miêu tả đất nước Việt-nam khi bị Tần, Hán chinh phục vẫn còn chìm đắm trong đêm dài nguyên thủy, đều phủ nhận giai đoạn văn hóa Đông-sơn rực rỡ của Việt-nam, đều nói đến công lao «giáo hóa» của quan lại Trung-quốc đem văn minh Hán đến cho người «Man». Trong cuốn *Trung-quốc thông sử giản biên* xuất bản năm 1955 và lưu hành rộng rãi ở Trung-quốc, Phạm-Văn-Lan, một người viết sử có thời gian là ủy viên Trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, hết lời ca ngợi Lưỡng Hán và khẳng định: «Rất tự nhiên là hai triều đại đó có tác dụng thúc đẩy đối với xã hội các dân tộc chung quanh Trung-quốc», cho nên «rất nhiều dân tộc tự nguyện nội phụ vào Trung-quốc hoặc muốn giữ quan hệ triều cống» (trang 175). Phạm-Văn-Lan còn viết: «Từ quận Nam-hải về phía tây đến miền Nam Thục quận, Hán-Vũ-Đế đặt ra 17 quận mới... Các vùng cư trú của các dân tộc không phải Hán chuyển hóa một cách rất tự nhiên thành quận huyện, vũ lực chỉ có tác dụng thúc đẩy còn chủ yếu do chính trị, kinh tế, văn hóa tương đối cao của dân tộc Hán đã ảnh hưởng tới các dân tộc khác, họ cảm thấy xin đổi thành quận huyện có lợi cho bản thân họ» (trang 90). Theo tác giả thì một trong «ba cái lợi» xin đổi thành quận huyện đó là được sự cai trị của các ông quan người Hán «văn minh hơn nhiều» so với các «tù trưởng trước kia»! (trang 90). Dùng khái niệm «tù trưởng» thay cho bộ máy

Digitized by Google

hành chính của người Việt-nam trước khi bị nhà Hán đô hộ. Phạm-Văn-Lan đã mặc nhiên phủ nhận nền văn minh của Việt-nam hình thành từ lâu và đã phát triển tương đối cao trong thời đại Hùng-Vương.

Cũng một giọng điệu ấy, báo chí Trung-quốc gần đây còn trắng trợn phủ nhận lịch sử lâu đời của dân tộc Việt-nam. Tờ *Đại công báo* xuất bản ở Hương-cảng với sự trợ cấp của Bắc-kinh, trong bài « *Chiến tranh Cam-pu-chia với sự chú ý của khối các nước Đông Nam Á* » đăng trong số báo ra ngày 16-1-1978 viết rằng Việt-nam làm gì có 4000 năm lịch sử, thời đại Hùng-Vương ở Việt-nam chỉ là « thần thoại, truyền thuyết », « mãi đến cuối Đường và Ngũ đại, Việt-nam mới bắt đầu độc lập, dựng nước », trước đó là quận huyện của Trung-quốc. Trên tờ *Tân tri thức* số ra ngày 26-7-1978, Quảng-Duy-Cường, trong bài *Sự thay đổi của mối tình hữu nghị Trung-Việt*, còn liều lĩnh nói rằng vào thế kỷ II trước Công nguyên, « Triệu-Đà, một viên quan lại địa phương của Nam-hải cát cứ 3 quận, tự lập ngôi vua dựng lên nước Việt-nam, trở thành vua đầu tiên trong lịch sử Việt-nam... Sau đó, trải qua Lưỡng Hán, Tam-quốc, Tấn, Nam Triều, Tùy, Đường và các triều Ngũ đại, Việt-nam đều là quận huyện của Trung-quốc. Tống-Thái-Tổ Khai bảo nguyên niên, Việt-nam lập nước, nhưng tính chất của nó vẫn là phiên thuộc của Trung-quốc ».

Hàng loạt bản đồ Trung-quốc trong các sách lịch sử Trung-quốc được biên soạn và in ra ở nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa như *Lịch sử Trung-quốc* gồm 3 tập của nhiều tác giả xuất bản ở Bắc-kinh năm 1958 hay *Lịch sử Trung-quốc hiện đại*, sách giáo khoa trung học, xuất bản năm 1954 v.v. đều gọi Việt-nam là « An-nam », là « Giao-chỉ », là quận huyện của Trung-quốc, đều khoanh lãnh thổ Việt-nam vào trong biên giới của Trung-quốc, hoặc coi Việt-nam là một trong những « lãnh thổ của Trung-quốc đã bị đế quốc chiếm đoạt ». Cả đến Nam-bộ của Việt-nam ở giữa thế kỷ XIX cũng được « nhà sử học mác-xít » Trung-quốc Phạm-Văn-Lan đặt tên là « Hạ giao chỉ » ! Trước khi chiếm quần đảo Hoàng-sa của Việt-nam vài tháng, Bắc-kinh còn cho bán *Tập bản đồ của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa* trong đó bản đồ số 44 vạch đường biên giới phía nam của Trung-quốc sát vào tận bờ biển Việt-nam, vào tận Ca-li-man-tan ở phía Bắc Ma-lai-xi-a và các đảo Lu-xon, Pa-la-van của Phi-líp-pin v.v.

Tất cả những xuyên tạc nói trên đều nhằm mục đích chứng minh rằng Việt-nam vốn là quận, huyện, là phiên thuộc của Trung-quốc, vẫn là một « An-nam » nằm trong cương vực của Trung-quốc, một miền Nam của Trung-quốc cần phải bình định.

★

Chẳng những tìm cách phủ nhận nền văn minh lâu đời của Việt-nam, những cây bút của bọn bành trướng Bắc-kinh còn tìm cách chứng minh rằng dân tộc Việt-nam chiến đấu chống bọn phong kiến Trung-quốc xâm lược để bảo vệ nền độc lập của mình là sai trái ! Dưới ngòi bút của những kẻ mang nặng đầu óc « thiên triều » và « thượng quốc », cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng bị coi là không phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử (1). Phạm-Văn-Lan viết : « Trưng-Trắc tách ra khỏi triều Hán, tự xưng Vương trong điều kiện lúc bấy giờ chưa phù hợp với lợi ích chung của toàn thể người Việt và người Lý. Trước hết về kinh tế, người Việt và người Lý cần quan hệ với triều Hán, không có quan hệ về chính trị thì quan hệ về kinh tế khó khăn » (1

(1) Phạm-văn-Lan : *Trung-quốc thông sử giản biên*, nhà xuất bản Nhân dân Bắc-kinh, 1955, trang 196.

Digitized by Google

Lịch sử Việt-nam nổi bật là lịch sử oanh liệt chống sự xâm lược và đồng hóa của bọn phong kiến Trung-quốc, kiên quyết giành và giữ độc lập tự do cho Tổ quốc, nhưng nhiều người viết sử Trung-quốc mang nặng tư tưởng bành trướng đại dân tộc không dám viết đúng sự thật lịch sử. Theo cách nghĩ của bọn vương bá, họ không dám nói đến thất bại của bọn phong kiến Trung-quốc trong các cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam. *Trung-quốc lịch sử cương yếu*, giáo trình cho sinh viên các trường đại học Trung-quốc do Thượng-Việt chủ biên, chỉ gọi những cuộc chiến tranh xâm lược đó là « chiến tranh đối với nước ngoài » và cả gan viết rằng: « Ở phía nam, quân Mông-cổ đã chinh phục Giao-chỉ (Bắc-bộ Việt-nam) (năm 1257), Chiêm-thành (năm 1282) (tr. 257). Trong *Trung-quốc lịch sử khái yếu*, Tiền-Bá-Tán và một số tác giả khác không nhắc đến những cuộc chiến tranh xâm lược đó nhưng lại biến những cái xác không hồn của hàng chục vạn quân Thanh thành những người « chiến thắng Việt-nam năm 1789 » (tr. 47) v.v.

Mới đây, tháng 2-1979, khi mấy chục vạn quân Trung-quốc với xe tăng và đại bác ồ ạt sang xâm lược Việt-nam thì tạp chí *Hồng-kỳ*, cơ quan lý luận của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, đăng bài bình luận nhuộm màu sử học « Về kỷ niệm năm thứ 900 chiến thắng Như-nguyệt » của Trâu-Khải-Vũ. Bài báo mở đầu trịnh trọng: « Trong quan hệ lịch sử lâu đời giữa hai nước Trung — Việt, đúng là đã xảy ra chiến tranh: có nhiều cuộc chiến tranh của các vương triều phong kiến Trung-quốc xâm lược Việt-nam, cũng có cuộc chiến tranh của vương triều phong kiến Việt-nam xâm lược Trung-quốc. Những cuộc chiến tranh ấy phải chăng là dòng chính trong quan hệ lịch sử Trung — Việt? Đương nhiên là không phải... Trong lịch sử quan hệ Trung — Việt, những cuộc chiến tranh ấy chẳng qua chỉ là một cái xoáy nước cỏn con, không khi nào làm thay đổi được dòng hữu nghị truyền thống cuồn cuộn chảy của nhân dân... » Mới mấy câu mở đầu đã cho thấy sự đối trá và giả nhân giả nghĩa. Cần khẳng định rằng trong suốt quá trình chế độ phong kiến ở cả hai nước, chỉ có những cuộc chiến tranh do bọn vua chúa phong kiến Trung-quốc xâm lược Việt-nam, hầu như triều đại nào cũng có, chứ chưa từng có một cuộc chiến tranh nào của vua chúa phong kiến Việt-nam xâm lược Trung-quốc. Lý-Thường-Kiệt tiến đánh các châu Khâm, Ung, Liêm của Trung-quốc năm 1075 rồi rút quân về nước ngay chỉ là để phá kế hoạch chuẩn bị chiến tranh xâm lược Việt-nam của nhà Tống đang nuôi tham vọng thực hiện chiến lược « Tiên Nam hậu Bắc »; đó là chủ trương bảo vệ Tổ quốc một cách tích cực chứ tuyệt nhiên không phải là Việt-nam xâm lược Trung-quốc. Còn về tình hữu nghị thì cũng không thể mập mờ như thế được. Giữa nhân dân, nhất là nhân dân lao động hai nước chỉ có quan hệ hữu nghị; đối với những tập đoàn thống trị Trung-quốc đi xâm lược Việt-nam trước kia cũng như hiện nay thì nhân dân Việt-nam cũng như nhân dân Trung-quốc đều coi chúng là kẻ thù.

Tạp chí *Hồng kỳ* và Trâu-Khải-Vũ ra sức biện hộ cho bọn vua chúa phong kiến Trung-quốc, điều đó không làm ai ngạc nhiên nữa, bởi vì từ lâu, tập đoàn phản động Bắc-kinh đã vênh vang thú nhận rằng: « Lẽ dĩ nhiên là chúng tôi tiếp tục sự nghiệp của các đại đế Trung-hoa », tức là những tên xâm lược khét tiếng được chúng ca ngợi là anh hùng như Tần-Thủy-Hoàng, Hán-Vũ-Đế, Đường-Thái-Tôn, Tống-Thái-Tổ, v.v. và cả Thành-cát-Tư-Hãn nữa! Nhưng dụng ý của tạp chí *Hồng kỳ* và Trâu-Khải-

Digitized by Google

Vũ « mỹ hóa » và biện hộ cho tập đoàn Tống-Thân-Tông – Vương-An-Thạch xâm lược Việt-nam là cốt nói rằng tập đoàn phản động Bắc-kinh phát động chiến tranh xâm lược nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam ngày nay cũng là để « trừng phạt » Việt-nam xâm lược Trung-quốc trước, như nhà Tống đã « phải » làm năm 1076, cũng là chiến tranh tự vệ, là chiến tranh chính nghĩa (!).

Bọn bồi bút của chủ nghĩa bành trướng Bắc-kinh còn tỏ ra bực tức thật sự khi thấy người Việt-nam ca ngợi những truyền thống yêu nước chống ngoại xâm bất hủ của dân tộc Việt-nam, tôn kính những vị anh hùng dân tộc Việt-nam đã có công giữ nước. Tạp chí *Hồng-kỳ*, *Nhân dân nhật báo* v.v. đã nhiều lần vu khống rằng việc kỷ niệm những chiến thắng chống ngoại xâm, việc diễn những vở kịch lịch sử ca ngợi những anh hùng dân tộc của Việt-nam là « mượn cớ để chế tạo ra thù hằn dân tộc, phá hoại tình hữu nghị truyền thống giữa nhân dân Trung – Việt, là « phối hợp với chủ nghĩa xét lại Liên-xô, chống Hoa, bài Hoa, để thực hiện chủ nghĩa bá quyền khu vực » v.v. Bọn phản động Trung-quốc muốn cắm nhân dân Việt-nam ca ngợi các chiến công oanh liệt của mình, ca ngợi các vị anh hùng dân tộc đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm để bảo vệ Tổ quốc!

★

Sách báo Trung-quốc xuyên tạc lịch sử Việt-nam thật không ít. Những năm gần đây, đặc biệt trên báo chí, sự xuyên tạc ấy càng trắng trợn hơn kèm theo đủ mọi thủ đoạn đặt điều, vu khống, công khai kích động chống Việt-nam. Nhưng chẳng cần phải dẫn ra thêm nữa. Tất cả đều bộc lộ tư tưởng sô vanh nước lớn, đều phục vụ chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn Trung-quốc.

Xuyên tạc lịch sử Việt-nam, phủ nhận nền văn minh lâu đời và lịch sử đấu tranh anh hùng của dân tộc Việt-nam, khẳng định Việt-nam vốn là quận huyện của Trung-quốc, là đất đai của Trung-quốc bị chủ nghĩa đế quốc chiếm đóng hay vu khống Việt-nam phá hoại tình hữu nghị truyền thống giữa Việt-nam và Trung-quốc, v.v., tất cả những điều đó rất hợp với tì vị của tập đoàn phản động bành trướng đại dân tộc cầm quyền ở Bắc-kinh. Chúng hy vọng rằng tất cả những điều đó sẽ mơn trớn tình cảm sô vanh nước lớn của nhân dân Trung-quốc, tạo nên trong nhân dân Trung-quốc một cơ sở tâm lý nào đó thuận lợi cho việc bắt ép Việt-nam phải nằm trong « phạm vi ảnh hưởng » của Trung-quốc, đi theo quỹ đạo của Trung-quốc, chấp nhận cái trật tự thiên triều và chư hầu của Trung-quốc, thuận lợi cho việc « trừng phạt » Việt-nam nếu Việt-nam không chịu khất phục chúng! Bởi vì, trong chiến lược của chúng, Việt-nam là « một bàn đạp », một đầu cầu để chúng tiến xuống xâm chiếm cả vùng Đông Nam châu Á, nhằm biến Trung-quốc thành trung tâm thống trị cả thế giới. Bằng mọi cách khuất phục Việt-nam, thôn tính Việt-nam, đó là âm mưu cơ bản và lâu dài của chúng đối với Việt-nam. Cho nên, chúng cứ mặc nhiên để cho sách báo Trung-quốc lập lại những quan điểm phản động của các nhà viết sử cho vua chúa phong kiến Trung-quốc, ngấm ngầm và công khai chủ trương xuyên tạc lịch sử Việt-nam phục vụ mưu đồ bành trướng xâm lược của chúng đối với Việt-nam.

Dưới ách thống trị của tập đoàn phản động cầm quyền ở Bắc-kinh, ngay cả sách báo Trung-quốc viết về lịch sử Trung-quốc, kể cả lịch sử Đảng cộng sản Trung-quốc, cũng bất chấp sự thật, huống chi những sách báo Trung-quốc viết về nước khác, viết về Việt-nam?

Digitized by Google

КОММУНИСТИЧЕСКИЙ ЖУРНАЛ
№ 1 — 1980

ПЕРЕДОВАЯ — Государственный План 1980 г.
К празднованию 50-й годовщины образования КПВ.
ЛЕ ЭУАН — Создать сильную народную революционную армию, непременно победить любого врага.
ТО ХЫУ.— Придерживаясь линии партии, уверенно идем вперед.
ВУ ОАНЬ — Всемерно укреплять первичные парторганизации.
ХОНГ ТЬЮНГ — Критика маоистских воззрений о литературе и искусстве.
ВУ БА — Китайские экспансионисты искажают историю Вьетнама.

• • •

REVIEW OF COMMUNISM
N° 1 – 1980

Editorial – The 1980 State Plan and Our Urgent Tasks On the 50th Anniversary of the Founding of the Communist Party of Vietnam. *LÊ-DUÀN* – Building the Revolutionary People's Army into a Mighty Force Determined to Defeat Any Enemy. *TỐ-HỮU* – Let Us Grasp the Party's Line and Steadily March Forwards. *VŨ-OANH* – Let Us Strive to Make Our Party's Grassoots Organizations Clean and Strong. *HỒNG-CHƯƠNG* – On Mao zedong's Viewpoints on Literature and Arts. *VŨ-BÁ* – The Chinese Expansionists Are Distorting Vietnamese History.

• • •

REVUE DU COMMUNISME
N° 1 – 1980

Editorial – Le plan d'Etat de 1980 et nos tâches urgentes. Plan pour la commémoration du 50e anniversaire de la fondation du Parti communiste du Vietnam. *LÊ-DUÀN* – Edifions une puissante armée populaire révolutionnaire et soyonz résolus à vaincre tout ennemi. *TỐ-HỮU* – S'en tenir fermement à la ligne du Parti, Avancer à pas sûrs. *VŨ-OANH* – Efforçons nous de purifier et de consolider les organisations de base du Parti. *HỒNG-CHƯƠNG* – Critique de la conception de Mao-Tsé-Tung concernant les lettres et les arts. *VŨ-BÁ* – Les expantionnistes chinois falsifient l'histoire du Vietnam.

• • •

REVISTA DEL COMUNISMO
N° 1 – 1980

Editorial – El plan estatal de 1980 y nuestras apremiantes tareas. Programa politico del 50 aniversario de la fundación del Partido comunista de Viet-Nam. *LÊ-DUÀN* – Edificar el ejército popular revolucionario poderoso y dispuesto a vencer cualquier enemigo *TỐ-HỮU* – Dominar bien la línea del Partido y avanzar con pasos firmes. *VŨ-OANH* – Luchar por purificar y fortalaeer las organizaciones de base del Partido. *HỒNG-CHƯƠNG* – Crítica de la teoría de Mao Tse-tung sobre la literatura y el arte. *VŨ-BÁ* – Tergiversaciones de los expansionistas chinos sobre la historia de Viet Nam.

• • •

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 1
1980
NĂM THỨ XXVI (289)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP:
1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội
Dây nói: 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ TẠI MIỀN NAM:
40, Trần-Cao-Vân, TP Hồ-Chí-Minh
Dây nói: 22040, 25768

MỤC LỤC

Xã luận – Kế hoạch Nhà nước năm 1980 và nhiệm vụ cấp bách của chúng ta 1

Đề cương Kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt-nam 9

LÊ-DUẨN – Xây dựng quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh, kiên quyết chiến thắng mọi kẻ thù 25

TỐ-HỮU – Nắm chắc đường lối của Đảng, vững bước tiến lên 37

VŨ-OANH – Phấn đấu, xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch và vững mạnh 47

HỒNG-CHƯƠNG – Phê phán quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật 54

LƯU-VĂN-ĐẠT – Đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu 67

ĐƯỜNG-HỒNG-ĐẠT – Những vấn đề khoa học kỹ thuật của việc mở rộng điển hình tiên tiến trong nông nghiệp 72

ĐỖ-THỊ-DUY-LIÊN – Lấy lao động, lòng tin cậy, yêu thương để kiên trì giáo dục những người lầm lỡ 79

Đọc sách báo ★ *VŨ-BÁ* – Bọn bành trướng Trung-quốc xuyên tạc lịch sử Việt-nam 85

Digitized by Google

Digitized by Google

KỶ NIỆM LẦN THỨ 50 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT-NAM 3-2-1930 — 3-2-1980

Tìm đọc:

HỒ-CHÍ-MINH

— Về xây dựng Đảng

— Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội

LÊ-DUẨN

— Về xây dựng Đảng

— Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam
Tác phẩm chọn lọc — Tập I và II

TRƯỜNG-CHINH

— Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam
Tác phẩm chọn lọc — Tập I và II

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

— 50 năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại Nhà in TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số: 12652 Giá: 0đ40

Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

HX
9
.H68B

Univ. of Mich.
FEB 7 1983
Current Serials

2

2.1980

Digitized by Google

Digitized by Google

Xã luận

ĐẢNG TA TRÒN 50 TUỔI

*NGÀY 3 tháng 2 năm nay, Đảng quang vinh của chúng ta — **Đảng cộng sản Việt-nam**, vừa tròn 50 tuổi (3-2-1930 — 3-2-1980).*

Đảng ta là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân Việt-nam, do Hồ Chủ tịch sáng lập và rèn luyện.

Lịch sử của Đảng ta trong 50 năm qua là lịch sử đấu tranh vô cùng oanh liệt trên đất nước ta.

*Là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác — Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt-nam trong thời đại cách mạng vô sản, Đảng ta đã sớm tiếp thu được chân lý của thời đại, luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và ngọn cờ xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo nhân dân ta tiến hành **những cuộc cách mạng hết sức sâu sắc, triệt để và quyết liệt trong thời đại chúng ta.** Bất chấp muôn vàn gian khổ, hiểm nghèo, vượt lên mọi hy sinh, tổn thất, Đảng đã kiên quyết giương cao ngọn cờ lãnh đạo, đưa nhân dân ta giành thắng lợi này đến thắng lợi khác.*

Từ cao trào Xô viết Nghệ — Tĩnh (1930 — 1931) đến cao trào Mặt trận dân chủ (1936 — 1939), cao trào cứu nước (1939 — 1945), Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi, đập tan ách áp bức, thống trị của bọn thực dân và phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, mở đầu thời kỳ vùng dậy oanh liệt nhất trong lịch sử dân tộc ta.

Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước ta, mở đầu quá trình sụp đổ của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Digitized by Google

Đặc biệt, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, lên sen đầm quốc tế, lên đế quốc đầu sỏ, giành độc lập, thống nhất trọn vẹn cho Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhân dân ta đã chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, báo hiệu sự phá sản không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ và làm suy yếu một bước nghiêm trọng toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta không chỉ là thất bại của tên trùm đế quốc xâm lược mà còn là thất bại của tập đoàn cầm quyền phản động Trung-quốc câu kết với đế quốc Mỹ hòng ngăn cản và phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành triệt để cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi quan trọng trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, làm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa cách mạng và hậu phương vững chắc của cả nước, bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nước nhà vừa giành được độc lập và thống nhất, Đảng lại lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược của bọn bành trướng Trung-quốc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đảng cũng lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở cả hai miền đất nước, đưa nhân dân cả nước ta tiến từng bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng ta không những đã thực hiện xuất sắc mọi nhiệm vụ đối với dân tộc mà Đảng còn lãnh đạo nhân dân ta làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Với tất cả tình cảm quốc tế trong sáng, Đảng ta, nhân dân ta đã hết lòng giúp đỡ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em. Ngày nay, cả ba nước Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia đều đã trở thành những nước độc lập, tự do, gắn bó keo sơn, đoàn kết chặt chẽ và giúp đỡ lẫn nhau, cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là thành trì vững chắc bảo đảm cho mỗi nước trên bán đảo Đông-dương đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình.

Những thắng lợi của cách mạng Việt-nam trong nửa thế kỷ qua, nhất là thắng lợi có tính chất thời đại của Cách mạng tháng Tám, của cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ, đã nâng dân tộc ta lên hàng các dân tộc tiên phong trong cuộc đấu tranh

Digitized by Google

vì độc lập, tự do, vì những lý tưởng cao cả nhất của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Chính được tôi luyện, thử thách trong bão táp cách mạng suốt 50 năm liền, Đảng ta đã trở thành một đảng Mác — Lê-nin chân chính, chưa bao giờ bị chia rẽ, bè phái hoặc bị chủ nghĩa cơ hội chi phối, luôn luôn đoàn kết nhất trí, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp, của dân tộc, với nghĩa vụ quốc tế, xứng đáng là một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt-nam trong nửa thế kỷ qua là thắng lợi của đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, là thắng lợi chói lọi của chủ nghĩa Mác — Lê-nin ở nước ta. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Đường lối lãnh đạo của Đảng ta trong mọi thời kỳ đều là sản phẩm của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Đảng ta cũng kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc. Đặc biệt, Đảng ta đã kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm thù địch của chủ nghĩa Mao và tập đoàn phản động theo Mao đối với chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Với những kinh nghiệm đấu tranh của mình, Đảng ta đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Thắng lợi vĩ đại của cách mạng nước ta trong mấy chục năm qua là thắng lợi của sức mạnh và ý chí chiến đấu phi thường của nhân dân Việt-nam. Nhân dân ta vốn có lòng yêu nước nồng nàn, có truyền thống chiến đấu bất khuất chống ngoại xâm, có tinh thần lao động cần cù, sáng tạo. Từ khi có Đảng, nhân dân ta một lòng một dạ tin theo Đảng. Được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, trong 50 năm qua nhân dân ta đã phát huy đến cao độ bản chất anh hùng cách mạng, tài năng sáng tạo to lớn của mình, viết nên những trang sử hiên ngang nhất trong lịch sử của dân tộc.

Thắng lợi của cách mạng Việt-nam cũng là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, giữa Đảng ta với các đảng anh em, giữa nhân dân ta với các lực lượng cách mạng, dân chủ, tiến bộ trên thế giới.

Những thắng lợi rực rỡ của cách mạng nước ta trong nửa thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp sáng ngời của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng nước ta, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế. Hồ Chủ tịch là người cộng sản Việt-nam

Digitized by Google

đầu tiên đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Ngay từ những buổi đầu cách mạng, Người đã đặt nền móng vững chắc cho lý luận cách mạng Việt-nam. Người đã dày công xây dựng Đảng ta, chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, chăm lo giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Người đã đào tạo, bồi dưỡng được những cán bộ ưu tú ngày nay là những đồng chí lãnh đạo xuất sắc sự nghiệp cách mạng nước ta. Kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Người và nguyện thực hiện trọn vẹn toàn bộ Di chúc thiêng liêng mà Người đã để lại.

★

ĐẢNG tự hào về quá trình đấu tranh anh hùng, vẻ vang của Đảng, của dân tộc, chúng ta càng phải vươn lên phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta có thuận lợi mới rất cơ bản là chúng ta có tình đoàn kết chiến đấu và hợp tác chặt chẽ hơn bao giờ hết giữa nước ta với Liên-xô, với Lào, Cam-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Song chúng ta cũng có những khó khăn, thử thách mới.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lịch sử trong giai đoạn mới, Đảng ta càng phải mạnh, càng phải nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình.

Để tăng cường sức mạnh của Đảng, chúng ta phải chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh và trong sạch về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Một vấn đề quan trọng cấp bách hiện nay là phải **nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.** *Sự vững mạnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên là một nhân tố thường xuyên quyết định sự vững mạnh của Đảng. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV đã khẳng định: « Năng lực lãnh đạo của Đảng, sức chiến đấu của Đảng phụ thuộc một cách quyết định vào chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ». Có nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên mới nâng cao được năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp, mới nêu cao được vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, giữ vững mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, bảo đảm cho mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng*

Digitized by Google

và Nhà nước được thấu suốt trong các tổ chức Đảng, trong quần chúng và giành được thắng lợi to lớn.

Nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên là chăm lo giáo dục **bảo đảm cho đảng viên có đủ năm yêu cầu về tư cách đảng viên** *đã được quy định rõ trong nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng. Nói một cách bao trùm nhất, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên là* **nâng cao năng lực và phẩm chất** *cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm cho mọi người có đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao phó, xứng đáng «* **vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân** *» như Hồ Chủ tịch thường căn dặn. Có thể nói, trong lịch sử Đảng ta, chưa có giai đoạn cách mạng nào đòi hỏi đội ngũ chúng ta phải nâng cao năng lực và phẩm chất như giai đoạn hiện nay.*

Các cấp ủy Đảng, các tổ chức Đảng cần chăm lo giáo dục, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao trình độ lý luận Mác – Lê-nin, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao những kiến thức về văn hóa, về khoa học, kỹ thuật, về nghiệp vụ, chuyên môn, nhất là những kiến thức về quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, lĩnh vực mà hiện nay chúng ta đang có nhiều nhược điểm, khuyết điểm. Thực tế những năm qua đã cho chúng ta thấy rõ, bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiều đồng chí bộc lộ ngày càng rõ sự yếu kém về năng lực của mình.

Thực tế cũng ngày càng cho chúng ta thấy một cách sâu sắc hơn, trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, phải luôn luôn coi trọng việc giáo dục, nâng cao đạo đức, phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Những năm qua, số đông cán bộ, đảng viên vẫn tiếp tục nêu cao phẩm chất tốt đẹp của người cộng sản, nhưng một bộ phận cán bộ, đảng viên cũng đã bộc lộ rõ những sa sút về ý chí phấn đấu cách mạng, về đạo đức, phẩm chất ; thậm chí một số người đã thoái hóa, biến chất.

Đặc biệt, cần chú ý **xây dựng đội ngũ cốt cán của Đảng ở tất cả các cấp thật sự có năng lực, có phẩm chất, có khoa học lãnh đạo và đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật tuyệt đối trung thành với cách mạng, có nghiệp vụ quản lý, thành thạo công tác chuyên môn.**

Yêu cầu hết sức quan trọng đặt ra trong việc giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất cho cán bộ, đảng viên hiện nay là **nâng cao sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.** *Đó là phẩm chất quan trọng hàng đầu của người đảng viên cộng sản và là điểm căn bản nhất để phân biệt ranh giới giữa đảng viên với người ngoài Đảng.*

Digitized by Google

Sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa vốn là yêu cầu xuất phát từ tính chất giai cấp của Đảng, từ vai trò và sứ mệnh lịch sử của Đảng. Đảng ta là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt-nam. Sứ mệnh lịch sử của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên đất nước ta, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho chủ nghĩa cộng sản trên thế giới. Sau một nửa thế kỷ chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, Đảng ta mới giành được độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, đem lại quyền làm chủ tập thể chân chính cho nhân dân ta. Giai đoạn cách mạng hiện nay là giai đoạn mà Đảng ta đang lãnh đạo nhân dân ta trực tiếp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hơn nữa, chúng ta lại đang phải đương đầu với kẻ thù nguy hiểm mới là chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn Trung-quốc đang câu kết với chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác điên cuồng phá hoại cách mạng nước ta, hòng thôn tính nước ta. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, cán bộ, đảng viên càng phải nâng cao hơn nữa sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa của người đảng viên ngày nay phải biểu hiện cụ thể, trực tiếp ở chỗ: có lập trường kiên định trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nêu cao ý chí, quyết tâm chiến đấu chống mọi hành động xâm lược và phá hoại của kẻ thù, thương yêu đồng chí, thương yêu nhân dân, có ý thức tổ chức và kỷ luật, luôn luôn gương mẫu trong lao động sản xuất, chiến đấu, công tác và trong sinh hoạt, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, thật sự là tấm gương sáng cho quần chúng noi theo. Sự giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa còn đòi hỏi người đảng viên phải kiên quyết bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, đấu tranh khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong nội bộ cũng như trong đời sống kinh tế và xã hội.

Năm nay, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, Đảng ta tiến hành việc **phát thẻ đảng viên.** *Đây là sự kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đời sống của Đảng và là vinh dự to lớn đối với đảng viên. Các cấp ủy Đảng, các tổ chức Đảng cần thấy hết trách nhiệm của mình trong vấn đề này; một mặt tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên, mặt khác phải bảo đảm chỉ phát thẻ đảng viên cho những đảng viên thật sự có đủ tư cách. Mọi đảng viên cần rèn luyện và phấn đấu hơn nữa về mọi mặt để xứng đáng với vinh dự ấy.*

Việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên gắn liền với việc **nâng cao chất lượng của các tổ chức Đảng, nhất là các tổ chức**

Digitized by Google

Đảng ở cơ sở. *Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng thể hiện trước hết ở vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng. Tổ chức Đảng có vững mạnh mới bảo đảm yêu cầu nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên. Hồ Chủ tịch đã dạy: « Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt » (1). Khi còn sống, Bác Hồ luôn luôn quan tâm đến việc xây dựng các chi bộ Đảng trong sạch và vững mạnh. Đảng ta đã nhiều lần khẳng định rằng việc củng cố, kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Những năm qua, các cấp ủy Đảng đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở Đảng. Nhưng cho đến nay vẫn còn nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở yếu hoặc kém, không phát huy được vai trò và tác dụng lãnh đạo. Đảng ta là một đảng cách mạng, mỗi chi bộ là một pháo đài chiến đấu của Đảng ở cơ sở, mỗi đảng viên là một chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân. Không thể kéo dài tình trạng trong Đảng có những tổ chức cơ sở Đảng « yếu, kém », những đảng viên « yếu, kém ». Mặt khác, cho đến nay, nhiều cơ sở, nhất là tại những vùng mới giải phóng ở miền Nam, vẫn chưa có tổ chức Đảng.*

Vì vậy, các cấp ủy Đảng cần **chăm lo hơn nữa việc xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở Đảng.** *Cần cố gắng phấn đấu* **thực hiện mục tiêu đến hết năm 1980, tất cả các cơ sở đều có chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh** *và phải nắm vững những yêu cầu về củng cố tổ chức cơ sở Đảng như đã nêu trong các chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng. Trước hết, cần thường xuyên làm tốt mấy việc : tăng cường công tác phát triển Đảng đáp ứng cả hai yêu cầu về chất lượng và số lượng ; tiếp tục đưa những phần tử thoái hóa, biến chất, những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng ; kiên quyết đấu tranh khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong tổ chức Đảng.*

Sức mạnh của Đảng là ở **sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng.** *Về mặt tư tưởng, sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng thể hiện trước hết ở sự đoàn kết, nhất trí về đường lối của Đảng.*

Suốt mấy chục năm qua, trong mọi bước ngoặt của cách mạng, trước mọi thử thách hiểm nghèo, đội ngũ cán bộ, đảng viên chúng ta vẫn luôn luôn giữ vững sự đoàn kết, nhất trí về đường lối của Đảng và đã có những cố gắng hết sức to lớn trong việc thực hiện đường lối của Đảng. Đó là truyền thống rất quý báu của Đảng ta và là một nhân tố quan trọng tạo nên những thắng lợi rực rỡ của cách mạng nước ta. Đứng trước những khó khăn, thử thách mới của công cuộc xây

---

(1) Hồ-Chí-Minh : *Về xây dựng Đảng*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, trang 149.

Digitized by Google

dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, những người cộng sản chúng ta cần phát huy hơn nữa truyền thống đoàn kết, nhất trí của Đảng, bảo đảm cho toàn Đảng là một khối thống nhất, một ý chí duy nhất, luôn luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương Đảng đứng đầu là đồng chí Lê-Duẩn kính mến. Chúng ta cần luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Hồ Chủ tịch : **« Đoàn kết** *là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình »* (2).

Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, sức mạnh của Đảng không chỉ ở bản thân Đảng, mà gắn liền với **vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, với năng lực và hiệu lực quản lý của Nhà nước**

Vì vậy, cùng với việc chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch về chính trị, tư tưởng và tổ chức, chúng ta cần **chăm lo phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, chăm lo kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước**; *thực hiện đúng cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và Nhà nước quản lý.*

Phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng là một vấn đề thuộc về đường lối của Đảng và là nội dung chủ yếu của mối liên hệ máu thịt giữa Đảng ta với quần chúng trong giai đoạn mới. Khuyết điểm lớn của chúng ta hiện nay là chưa phát huy được quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chưa tạo ra được nhiều phong trào cách mạng thật sôi nổi, rộng lớn của quần chúng. Các tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng đều phải tích cực khắc phục khuyết điểm đó. Cần kiên quyết đấu tranh, phê phán tệ quan liêu, xa rời quần chúng, một nguy cơ đối với đảng lãnh đạo chính quyền, như Lê-nin đã dạy ; đặc biệt cần xử lý thật nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên lợi dụng chức quyền ức hiếp quần chúng.

Nhà nước là tổ chức chủ yếu thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và là công cụ sắc bén của chuyên chính vô sản để tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, xây dựng kinh tế, văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững trật tự an ninh, củng cố quốc phòng. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng thể hiện trước hết ở việc phát huy đầy đủ chức năng quản lý của Nhà nước chuyên

(2) *Di chúc của Hồ Chủ tịch*

Digitized by Google

chính vô sản. Cần kiên quyết và mạnh dạn hơn nữa trong việc đưa những cán bộ thật sự có năng lực và phẩm chất, nhất là những cán bộ trẻ vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở các cấp, kết hợp tốt cán bộ cũ và cán bộ mới.

Yêu cầu bức thiết của việc nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước hiện nay là nâng cao năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước phải quán triệt hơn nữa đường lối, quan điểm của Đảng, giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra trong thực tiễn nhằm đẩy mạnh mọi mặt sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, bảo đảm đời sống của nhân dân, tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, khắc phục một cách có hiệu quả những hiện tượng tiêu cực trong bộ máy Nhà nước và trong xã hội, trước hết là các tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

★

Kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng là một sự kiện chính trị quan trọng, một ngày hội lớn của Đảng và của toàn dân ta.

Các cấp, các ngành cần tiến hành một đợt giáo dục chính trị rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về lịch sử 50 năm đấu tranh kiên cường và thắng lợi vẻ vang của Đảng, về tinh thần chiến đấu hy sinh vì Tổ quốc, vì lý tưởng cộng sản, về tình hình và nhiệm vụ hiện nay của cách mạng nước ta.

Các chi bộ Đảng cần tiến hành một đợt sinh hoạt chính trị nhằm ôn lại và phát huy truyền thống đấu tranh vẻ vang của Đảng, nâng cao nhận thức về sứ mệnh lịch sử của Đảng trong giai đoạn mới, quyết tâm bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao năng lực và phẩm chất, nâng cao giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, nhằm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trước mắt. Mỗi chi bộ, đảng bộ cơ sở cần kiểm điểm đánh giá kết quả công tác xây dựng Đảng năm qua và quyết định kế hoạch tăng cường công tác xây dựng Đảng trong hai năm 1980 – 1981 nhằm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch và vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Digitized by Google

Cùng với việc kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, năm 1980 còn là năm kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh của Lê-nin vĩ đại, kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch kính mến, kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, ngày nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

Năm 1980 cũng là năm kết thúc kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai 1976 – 1980.

Các cấp ủy Đảng cần phát động một phong trào thật sôi nổi, mạnh mẽ, thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hăng hái, dũng cảm phấn đấu lập thành tích xuất sắc trong việc **thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1980** *cũng như trong mọi hoạt động khác, xứng đáng với truyền thống đấu tranh vẻ vang của Đảng, xứng đáng với một năm có nhiều sự kiện trọng đại như năm nay.*

Digitized by Google

DƯỚI NGỌN CỜ CỦA ĐẢNG, ĐƯA ĐẤT NƯỚC LỚN LÊN NGANG TẦM CAO THỜI ĐẠI *

LÊ-DUẨN

Thưa các đồng chí và các bạn thân mến,

Thưa các đồng chí trong Đoàn đại biểu Xô-viết tối cao Liên-xô thân mến.

Thưa các vị khách thân mến,

HÔM nay, nhân dân cả nước ta phấn khởi mừng ngày hội lớn, ngày Đảng cộng sản Việt-nam ra đời, cách đây vừa tròn nửa thế kỷ.

Năm mươi năm chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng, nhân dân ta lớp lớp anh dũng xông lên, mặt giáp mặt với quân thù, từ lá truyền đơn kêu gọi đấu tranh đến những cuộc khởi nghĩa long trời lở đất, những cuộc chiến tranh giải phóng và giữ nước vang dội địa cầu, viết những trang hào hùng và rạng rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của Tổ quốc, đưa dân tộc ta vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên một nước Việt-nam hoàn toàn độc lập, thống nhất, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thành quả vĩ đại đó là thắng lợi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt-nam và chủ nghĩa Mác – Lê-nin, khoa học cách mạng bách chiến bách thắng của thời đại, mà Đảng ta đã vận dụng ngày càng nhuần nhuyễn vào hoàn cảnh nước nhà.

Vào những năm 20 của thế kỷ này, sau thất bại của phong trào Cần-Vương, sự nghiệp cứu nước của nhân dân ta đứng trước một

---

* *Diễn văn đọc trong buổi lễ kỷ niệm trọng thể lần thứ 50 ngày thành lập Đảng cộng sản Việt-nam (3-2-1930 – 3-2-1980)*

Digitized by Google

cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của một đảng cách mạng triệt để và đúng đắn. Giai cấp tư sản dân tộc nhỏ yếu cũng như giai cấp tiểu tư sản bấp bênh không đáp ứng được yêu cầu bức thiết đó của lịch sử. Giữa lúc ấy, giai cấp công nhân Việt-nam, một giai cấp ra đời cùng với chính sách đẩy mạnh khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, trước cả sự xuất hiện của giai cấp tư sản dân tộc, bước lên vũ đài chính trị với một phong trào đấu tranh mạnh mẽ ở nhiều hầm mỏ, nhà máy, đồn điền khắp Bắc, Trung, Nam đòi các quyền dân sinh, dân chủ và chống đế quốc. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân đòi tăng lương, bớt giờ làm, bỏ đánh đập, cùng với những cuộc đấu tranh sôi nổi của nông dân chống thuế, chống xâu, chống tô cao, tức nặng và những hoạt động cách mạng của trí thức yêu nước lúc bấy giờ, kết thành một làn sóng dân tộc và dân chủ, hướng theo một xu thế cách mạng mới, tìm kiếm và đón đợi một ánh sáng mới, một ngọn cờ mới.

Trong thời gian này, chủ nghĩa tư bản thế giới đã trở thành lực lượng hoàn toàn phản động; con đường cách mạng tư sản đã lỗi thời. Trái lại, thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Mười Nga, cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới, như mặt trời chói lọi chiếu sáng khắp năm châu, soi tỏ con đường đấu tranh của giai cấp công nhân các nước và các dân tộc bị áp bức.

Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, người Việt-nam yêu nước vĩ đại, đã sớm tiếp thụ ánh sáng của Cách mạng tháng Mười, lĩnh hội đúng thực chất của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tìm thấy con đường cứu nước chân chính là con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định: «chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ» (1). Người lập ra Thanh niên cách mạng đồng chí hội, gieo những hạt giống đỏ của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt-nam, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập đảng tiên phong của giai cấp công nhân.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, **Đảng cộng sản Việt-nam ra đời**, đánh dấu một bước ngoặt quyết định trong phong trào cách mạng và trong đời sống chính trị của đất nước. Giai cấp công nhân Việt-nam, thông qua đảng tiên phong của mình, đứng ra gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội khỏi mọi áp bức, bóc lột. Dưới ngọn cờ của Đảng, dân tộc Việt-nam vốn giàu lòng yêu nước, chí tự cường và bất

(1) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 229.

Digitized by Google

lâu khao khát độc lập, tự do ở mức độ mãnh liệt nhất, đã gặp tư tưởng cách mạng triệt để nhất, trí tuệ khoa học cao nhất của loài người.

Ngay sau khi thành lập, trong Luận cương chính trị năm 1930 do đồng chí Trần-Phú, Tổng bí thư đầu tiên của Đảng, khởi thảo, Đảng đã nêu ra cương lĩnh cách mạng dân tộc dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đánh đổ đế quốc song song với đánh đổ phong kiến, lấy công nông làm lực lượng chính của cách mạng, làm cơ sở cho mặt trận thống nhất phản đế, đoàn kết với giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, dùng bạo lực cách mạng và phương pháp cách mạng thích hợp để giành chính quyền. Như vậy, cách mạng nước ta, ngay từ đầu, đã đi đúng quỹ đạo của chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; cách mạng Việt-nam trở thành một bộ phận của cách mang vô sản thế giới.

Luôn luôn nắm vững đường lối chiến lược cơ bản ấy, Đảng ngày càng được tôi luyện trong cuộc đấu tranh sinh tử chống ách thống trị thuộc địa vô cùng tàn bạo của quân thù, ngày càng bắt rễ sâu trong các tầng lớp nhân dân và già dặn trong nghệ thuật vận động, tổ chức và lãnh đạo quần chúng, đã dấy lên ba cao trào cách mạng 1930 – 1931, 1936 – 1939 và 1939 – 1945 dẫn đến thành công của Cách mạng tháng Tám.

Cao trào 1930 – 1931 mà đỉnh cao là Xô-viết Nghệ-tĩnh, là sự vùng dậy đầu tiên của quần chúng công nông sau khi có Đảng. Nó thức tỉnh toàn thể nhân dân Việt-nam đi vào con đường chủ nghĩa cộng sản để giành lại độc lập cho Tổ quốc và cuộc sống tự do, hạnh phúc cho mình. Nó khẳng định trong thực tế vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với cách mạng Việt-nam. Nó thể hiện khối liên minh giữa hai giai cấp công nhân và nông dân, chứng tỏ năng lực cách mạng to lớn của công nông nước ta.

Cao trào 1936 – 1939 là cao trào Mặt trận dân chủ Đông-dương, gắn liền cách mạng nước ta với phong trào nhân dân thế giới đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc. Đây là một thời kỳ động viên và giáo dục chính trị hết sức sâu rộng và sôi nổi, trong đó Đảng ta đã sử dụng thành công nhiều hình thức tổ chức và phương pháp hoạt động rất phong phú, hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp kết hợp với hoạt động bí mật, không hợp pháp, đấu tranh quần chúng kết hợp với đấu tranh trong nghị viện của địch, lôi cuốn hàng triệu

Digitized by Google

người thuộc các tầng lớp nhân dân từ thành thị đến nông thôn vào trận tuyến chống phản động thuộc địa và bè lũ tay sai, chuẩn bị lực lượng và trận địa cho cao trào cách mạng trong những năm tiếp theo.

Cao trào 1939 – 1945 là cuộc tổng động viên nhân dân cả nước, theo lời kêu gọi đoàn kết cứu nước của Mặt trận Việt minh, đứng lên đánh đuổi phát xít Nhật, Pháp, vừa xây dựng căn cứ ở rừng núi và lực lượng vũ trang, vừa tổ chức và tập dượt toàn dân nổi dậy; vừa tiến hành chiến tranh du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, vừa chú trọng xây dựng lực lượng chính trị quần chúng và đấu tranh chính trị ở cả nông thôn và thành thị. Với sự chỉ đạo rất kiên quyết, nhạy bén và linh hoạt, Đảng đã kịp thời nắm lấy thời cơ, phát động toàn dân khởi nghĩa đồng loạt, giáng những đòn quyết định vào đầu não của địch ở thủ đô Hà-nội, Huế, Sài-gòn và các thành phố, thị xã, xóa bỏ toàn bộ hệ thống cai trị của chúng ở nông thôn, giành chính quyền trong cả nước.

Cách mạng tháng Tám thắng lợi mở ra một bước ngặt lớn trong lịch sử dân tộc ta, một cuộc đổi đời chưa từng có đối với mỗi người Việt-nam. Đây là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình, do giai cấp công nhân lãnh đạo, lần đầu tiên thắng lợi ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến. Thành công rực rỡ đó là kết quả của đường lối cách mạng đúng đắn, của sự chỉ đạo chiến lược và sách lược sắc bén, và sự trưởng thành vượt bậc của Đảng ta trong khoa học và nghệ thuật lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền. Những kinh nghiệm phong phú của Cách mạng tháng Tám là những bài học quý báu cho hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa vừa ra đời, thực dân Pháp đã quay lại gây hấn ở Nam-bộ. Giặc ngoài, thù trong hùa nhau đánh phá, âm mưu bóp chết chính quyền cách mạng còn trứng nước nằm giữa vòng vây của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế. Trong tình thế hết sức khó khăn, Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, đã lãnh đạo nhân dân kiên quyết chiến đấu, bảo vệ độc lập, tự do, đồng thời vận dụng sách lược phân hóa kẻ thù, đánh tỉa từng tên, lần lượt làm thất bại âm mưu của chúng, tranh thủ thời gian, chuẩn bị tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, để giữ vững thành quả của Cách mạng tháng Tám.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch : « Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ »(2), thực hiện khẩu hiệu

(2) Hồ-Chí-Minh : « Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến », *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà nội, 1970 tr. 67.

Digitized by Google

« mỗi phố là một mặt trận, mỗi làng là một pháo đài », toàn dân Việt-nam đã đứng lên cứu nước, với thế tiến công vững mạnh và đà tiến công quyết liệt của Cách mạng tháng Tám, với ý chí sắt đá «dù phải đốt cháy cả dãy Trường-sơn cũng quyết giành cho được độc lập, tự do » (3).

Sau chín năm chiến đấu cực kỳ gian khổ và anh dũng, càng đánh càng mạnh, quân và dân ta đã đánh thắng đội quân nhà nghề của thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp sức, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc với thắng lợi to lớn của cuộc **tiến công chiến lược 1953–1954** và **trận Điện-biên-phủ** oanh liệt. Thắng lợi đó mở đường đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước ta, và mở đầu thời kỳ sụp đổ của nó trên bán đảo Đông-dương và trên thế giới.

Vừa ra khỏi cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp, nhân dân ta lại bước vào một cuộc chiến đấu mới lâu dài hơn và ác liệt hơn, trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế đã dùng sức mạnh quân sự tối đa và các chiến lược, chiến thuật mới của chúng hòng đè bẹp cách mạng nước ta, lấy việc đánh bại độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt-nam để ngăn đe, chống phá các lực lượng cách mạng trên thế giới.

Trước tình thế cực kỳ nghiêm trọng của đất nước và trong bối cảnh quốc tế vô cùng phức tạp, Đảng ta đã tỏỏ rõ là người lãnh đạo sáng suốt, kiên định, độc lập tự chủ và trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đảng đã vạch ra đường lối tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, kết hợp chặt chẽ cách mạng ở hai miền thành quan hệ hợp đồng chiến đấu giữa tiền tuyến lớn và hậu phương lớn, ra sức bồi dưỡng và phát huy mọi nhân tố thắng lợi, tạo nên lực lượng chiến đấu hùng hậu trong cả nước. Đồng thời Đảng đã gắn liền cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới, tranh thủ sự đoàn kết và ủng hộ quốc tế ngày càng rộng lớn, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, làm thành sức mạnh tổng hợp kỳ diệu, đủ sức dập tan các bước mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ, kéo địch xuống thang từng bước, và cuối cùng đánh thắng những cố gắng chiến tranh cao nhất của chúng.

Dưới ánh sáng đường lối của Đảng, thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch: « Không có gì quý hơn độc lập, tự do », nhân dân ta đã dốc toàn bộ thành quả cách mạng của cả dân tộc, và cống hiến những gì thân thiết nhất, quý báu nhất của mỗi gia đình, mỗi con người Việt-nam vào sự

(3) Lời Hồ Chủ tịch.

Digitized by Google

nghiệp thiêng liêng cứu nước và giữ nước. Năm đời tổng thống Mỹ, hơn hai mươi năm xâm lược, bốn chiến lược chiến tranh ở miền Nam, hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, gần tám triệu tấn bom cùng mọi thủ đoạn đe dọa và lừa bịp đã không lay chuyển mảy may bản lĩnh kiên cường, gang thép của nhân dân ta, và đế quốc Mỹ đã phải chịu thất bại hoàn toàn.

Với thắng lợi vĩ đại của cuộc **Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975** mà đỉnh cao huy hoàng là **chiến dịch Hồ-Chí-Minh** lịch sử, nhân dân ta đã hoàn thành sứ mệnh dân tộc thiêng liêng, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và tiến theo con đường chủ nghĩa xã hội; đồng thời làm trọn nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Thắng lợi đó buộc đế quốc Mỹ phải thay đổi chiến lược toàn cầu phản động, báo hiệu sự phá sản không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã tổng kết cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xác định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Đại hội đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt-nam, cổ vũ nhân dân ta hăng hái tiến quân vào sự nghiệp xây dựng lại đất nước, cải tạo và phát triển kinh tế, nhằm đưa Tổ quốc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi hoàn toàn của nhân dân Việt-nam năm 1975 chẳng những là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ xâm lược, mà còn là thất bại thảm hại của bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh, một tập đoàn phản bội đã lợi dụng chiến tranh Việt-nam làm con bài mặc cả chính trị với Mỹ, chuẩn bị triển khai chính sách bành trướng, bá quyền ở Đông-dương và Đông – Nam châu Á. Vì vậy, trong khi toàn Đảng, toàn dân ta phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng trong hòa bình thì những người cầm quyền phản động ở Trung-quốc đã công khai thi hành chính sách thù địch chống Việt-nam, mượn tay bọn Pôn Pốt – Iêng Xa-ry gây chiến tranh ở biên giới tây-nam, sau đó, ngang nhiên phát động chiến tranh xâm lược ở biên giới phía bắc nước ta.

Quân và dân ta, cảnh giác với âm mưu sâu độc của địch, đã kiên quyết giáng trả, đánh thắng oanh liệt hai cuộc chiến tranh tội ác của bọn phản động Bắc-kinh và bè lũ tay sai, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời giúp nhân dân Cam-pu-chia đánh đổ chế độ phát xít dẫm máu của bọn đao phủ Pôn Pốt – Iêng Xa-ry, mở ra một giai đoạn mới trong

Digitized by Google

quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt-nam – Lào – Cam-pu-chia.

Bằng việc ký kết các hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước ta với Liên-xô, giữa nước ta với các nước anh em khác, và gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế, chúng ta đã tăng cường một cách có hiệu lực quan hệ đoàn kết, hợp tác giữa Việt-nam với cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới. Chúng ta đã đập tan những thủ đoạn của kẻ thù vu khống và cô lập nước ta, tiếp tục nâng cao uy tín của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam trên trường quốc tế.

Những thắng lợi đó đã tạo ra một cục diện mới tốt đẹp cho cách mạng nước ta và cách mạng hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em, tăng cường khả năng bảo vệ chủ nghĩa xã hội, giữ gìn hòa bình và độc lập dân tộc ở Đông – Nam châu Á.

Ba mươi năm chiến tranh ác liệt để lại những tàn phá và đảo lộn xã hội rất nặng nề cho nước ta, một nước mà sản xuất nhỏ còn là phổ biến. Những khó khăn này chưa khắc phục xong, thì những tổn thất lớn do chiến tranh xâm lược của bọn bành trướng Trung-quốc và thiên tai dồn dập gây ra, lại chồng chất thêm những khó khăn mới. Trước thử thách hiểm nghèo ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta, giàu nghị lực cách mạng, đã lập nên những thành tích quan trọng trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khắc phục hậu quả của thiên tai, khôi phục và phát triển sản xuất, cải tạo kinh tế và xã hội ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng thêm cơ sở vật chất – kỹ thuật mới trong cả nước, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và văn hóa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Những điều làm được trên mặt trận kinh tế chỉ mới là bước đầu. Thành tựu còn bị hạn chế do những khuyết điểm và nhược điểm trong quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước chậm được khắc phục. Song, chúng ta có quyền tự hào về sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của mình. Chính chủ nghĩa xã hội là lực lượng « quyết định nhất » bảo đảm cho mọi thắng lợi của nhân dân ta trong hơn hai mươi năm chống Mỹ, cứu nước. Trên dải đất chịu nhiều bom đạn hơn bất cứ nơi đâu trong thế giới này, một dân tộc mà ba thế hệ phải liên tiếp cầm súng đánh giặc, trả giá cho độc lập, tự do bằng những hy sinh không sao kể xiết, ngày nay lại tiến hành chiến tranh tự vệ và luôn luôn phải đối phó với sự đe dọa chiến tranh mới của địch, vẫn vừa thắt lưng buộc bụng xây dựng những cơ sở ban đầu của chủ nghĩa xã hội, đào tạo một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân đông đảo, vừa chăm lo cho mỗi người dân có ăn, có mặc, có việc làm, thanh niên gái trai hầu hết học cấp II, cấp III, các cháu nhỏ được nuôi dạy, người ốm đau được chữa bệnh,

Digitized by Google

nửa nước mới giải phóng đã xóa những tệ nạn, đau khổ của quá khứ, đang vươn tới những quan hệ mới tốt đẹp giữa người và người. Đó là kết tinh xương máu và công sức của nhân dân cả nước, là cái vốn vô giá và niềm tin cao cả để chúng ta tiếp tục tiến lên xây dựng tương lai xán lạn.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Nửa thế kỷ qua là một chặng đường đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh và vô cùng sôi nổi, hào hùng. Nhân dân ta đã nỗ lực phi thường, chiến đấu liên tục, đạp bằng muôn trùng khó khăn, nguy hiểm, đánh thắng những kẻ thù lớn mạnh và hung bạo, giành lại và giữ vững non sông gấm vóc, xây dựng những cơ sở đầu tiên của chủ nghĩa xã hội, góp phần thúc đẩy sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân thế giới. Làm nên những thắng lợi to lớn đó, nhân dân ta xứng đáng đứng vào hàng những dân tộc tiên phong của thời đại.

Được như vậy là nhờ có sự lãnh đạo của **Đảng cộng sản Việt-nam**, một đảng **Mác – Lê-nin** chân chính do Hồ Chủ tịch sáng lập và rèn luyện, tuyệt đối trung thành với lợi ích giai cấp công nhân và lợi ích dân tộc, với sự nghiệp chính nghĩa của phong trào cách mạng thế giới và các dân tộc yêu chuộng độc lập, tự do. Nhờ có một hạt nhân lãnh đạo vững vàng, sáng suốt, từng trải và một đội ngũ cán bộ trưởng thành qua chiến đấu lâu dài, Đảng ta đã nắm chắc được thực chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, lấy đó làm kim chỉ nam để giải quyết một cách sáng tạo nhiều vấn đề thuộc về quy luật của cách mạng ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến và nông nghiệp lạc hậu, góp phần làm giàu kho tàng lý luận cách mạng bằng những kinh nghiệm mới.

Được như vậy là do có **dân tộc Việt-nam anh hùng**, một dân tộc « ngàn năm văn hiến » mà lịch sử giữ nước là một cuộc trường chinh vĩ đại đầy chiến công hiển hách chống sự xâm lược tàn bạo của các triều đình phong kiến phương bắc. Lòng yêu nước thiết tha và ý thức cộng đồng trong đấu tranh lâu dài để tồn tại và phát triển, chính là cái nền để ngày nay nhân dân ta sớm tiếp thụ tư tưởng tiên tiến nhất của loài người, đón nhận và thấm nhuần chân lý của thời đại: độc lập, tự do phải gắn liền với dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Được như vậy là do có **chế độ mới** từ sau Cách mạng tháng Tám, một chế độ xã hội do giai cấp công nhân, giai cấp tiên tiến nhất, lãnh đạo. Đó là một chế độ xã hội đang lên, tiêu biểu cho ý chí và lực lượng của nhân dân lao động đã và đang làm chủ vận mệnh đất nước và cuộc sống của mình. Chế độ mới đã khơi dậy và nhân lên bản lĩnh của cả dân tộc và của từng người Việt-nam, động viên và tổ chức mọi tiềm lực trong

Digitized by Google

nước, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, tạo thành sức mạnh to lớn và vô địch của nhân dân ta trong chiến đấu và xây dựng.

Được như vậy là do có sự **đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt-nam – Lào – Cam-pu-chia,** do có **sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế** của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của các đảng cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, của tất cả các dân tộc đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Bài học thắng lợi cơ bản của Đảng ta và nhân dân ta trong nửa thế kỷ qua là *giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, lấy đó làm nền tảng cho mọi chiến lược và sách lược cách mạng. Nắm vững đường lối cơ bản ấy, Đảng đã đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa cải lương tư sản và tư tưởng phiêu lưu tiểu tư sản, loại bỏ ảnh hưởng tai hại của bọn Tờ-rốt-kít, kịp thời khắc phục mọi sự dao động, thỏa hiệp, ngăn ngừa mọi xu hướng chính trị cơ hội « tả » khuynh và hữu khuynh, giữ vững đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân ; đã động viên và tổ chức mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, trước hết là thiết lập liên minh công nông, làm cơ sở để tổ chức quân đội cách mạng, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và chính quyền Nhà nước. Đó là những nhân tố quan trọng đưa cách mạng đến thành công

Trong cách mạng dân tộc dân chủ, chủ nghĩa xã hội chưa phải là mục đích trực tiếp, song việc tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đã được xác định thành một chủ trương dứt khoát, rõ ràng, đặt toàn bộ công cuộc chống đế quốc và chống phong kiến trong quỹ đạo của cách mạng vô sản ; từ đó chủ động, tự giác giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và dân chủ, sát với đặc điểm cụ thể của từng thời kỳ và dưới ánh sáng của triển vọng cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp, cải cách ruộng đất được tiến hành ngay trong lúc đánh giặc, kháng chiến đi đôi với xây dựng kinh tế, văn hóa, xây dựng chế độ dân chủ theo hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong kháng chiến chống Mỹ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội quyện vào nhau một cách trực tiếp, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đồng thời tiến hành, hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau nhằm mục tiêu chung là hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất trọn vẹn nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội hòa vào nhau, dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm vững chắc cho dân tộc được độc lập, nhân dân được hạnh phúc, mới phát huy hết mọi khả năng và tinh hoa của dân tộc ; mặt khác, việc xây dựng chủ

Digitized by Google

nghĩa xã hội chỉ có thể thành công khi nó tuân thủ nghiêm túc những quy luật phổ biến, đồng thời phản ánh đầy đủ điều kiện kinh tế, xã hội, lịch sử của dân tộc.

Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã và đang thực hiện đúng khẩu hiệu nổi tiếng của Lê-nin: «Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!».

Thắng lợi của cách mạng Việt-nam nửa thế kỷ qua là thắng lợi của *đường lối quân sự* đúng đắn của Đảng ta trong khởi nghĩa, trong hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, tiến hành rộng rã hơn ba mươi năm. Đường lối quân sự đó thể hiện đường lối chính trị và phương pháp cách mạng chung do Đảng đề ra. Cốt lõi của nó là thực hành chiến tranh «vì dân và do dân», chiến tranh toàn dân và toàn diện; là động viên, tổ chức toàn dân đánh giặc, toàn dân làm quốc phòng, kết hợp lực lượng chính trị quần chúng với lực lượng vũ trang, kết hợp các mặt trận đấu tranh, các thứ quân, các vùng chiến lược, các hình thức chiến đấu, các phương thức và quy mô tác chiến, kết hợp lực, thế và thời cơ, tạo nên sức mạnh chiến đấu tổng hợp cực kỳ to lớn, bảo đảm lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít thắng nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông của địch. Đó là bức tranh sinh động và kỳ diệu của chiến tranh nhân dân Việt-nam trong thời đại mới. Tư tưởng chiến lược nhất quán trong đường lối cách mạng cũng như đường lối quân sự là *tư tưởng chiến lược tiến công*. Trong chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước, quân và dân ta luôn luôn đánh địch trên thế chủ động tiến công, làm chủ và tiến công, tiến công và làm chủ, kiên quyết tiến công đồng thời đánh thắng từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Thành công của Đảng trong lãnh đạo chiến tranh cách mạng là kết quả rực rỡ của việc vận dụng sáng tạo khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh nước ta, của sự kế thừa và phát triển lên một trình độ mới những kinh nghiệm của cách mạng Việt-nam từ trước tới nay cũng như tài thao lược của tổ tiên ta trong truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc.

Suốt 50 năm hoạt động, Đảng ta luôn luôn là một đảng theo *chủ nghĩa quốc tế* chân chính. Từ lúc mới ra đời, Đảng đã đặt sự nghiệp cách mạng Việt-nam trong sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân ba nước trên bán đảo Đông-dương. Với tinh thần quốc tế trong sáng, nhân dân ba nước anh em đã không ngừng xây đắp và phát triển truyền thống đoàn kết và quan hệ hợp tác đặc biệt, đồng cam cộng khổ chiến đấu chống kẻ thù chung, luôn ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau từ hạt muối, bát cơm cho đến máu xương của nhiều thế hệ. Mấy chục năm qua, tình nghĩa sắt son đó là thành đồng

Digitized by Google

vách sắt, làm thất bại mọi âm mưu của kẻ thù xâm lược. Ngày nay, sự liên minh chiến đấu đang được tăng cường giữa Việt-nam — Lào — Cam-pu-chia là một bảo đảm vững chắc cho thắng lợi rực rỡ hơn nữa của nhân dân mỗi nước trong giai đoạn mới.

Đảng ta đã gắn liền sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa của Liên-xô và các nước anh em, với phong trào cách mạng rộng lớn của giai cấp công nhân và nhân dân các nước đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, coi đó là một tất yếu lịch sử, một nhân tố thắng lợi của cách mạng nước ta. Chúng ta đã góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng thế giới, đồng thời nhận được từ những bạn chiến đấu của mình sự giúp đỡ hết sức quý báu. Thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt-nam trong nửa thế kỷ qua không tách rời sự ủng hộ hết lòng, sự giúp đỡ nhiều mặt, khẳng khái và có hiệu lực của Liên-xô vĩ đại. Những người cộng sản và toàn thể nhân dân Việt-nam mãi mãi biết ơn sâu sắc Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên-xô anh em. Chúng ta chân thành biết ơn các nước xã hội chủ nghĩa khác, các đảng cộng sản, các nước độc lập dân tộc và phong trào giải phóng dân tộc cùng các lực lượng tiến bộ trên thế giới, đã dành cho nhân dân ta sự ủng hộ mạnh mẽ và giúp đỡ to lớn.

Từ thế hệ này đến thế hệ khác, nhân dân Việt-nam ghi lòng tạc dạ tình nghĩa quốc tế cao cả đó.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Sau ba mươi năm chiến tranh, nhân dân ta chỉ có một nguyện vọng là xây dựng lại đất nước, khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, mở rộng quan hệ hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng và các dân tộc trên thế giới. Nhưng chính sách thù địch và hành động xâm lược của giới cầm quyền Bắc-kinh đã đặt nước ta và nhân dân ta trước một tình hình cực kỳ nghiêm trọng.

Tập đoàn lãnh đạo Trung-quốc đội lốt chủ nghĩa Mác — Lê-nin, chủ nghĩa xã hội, đã triển khai một chiến lược quốc tế hết sức phản động nhằm liên minh với chủ nghĩa đế quốc và các thế lực đen tối, chống phá chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc và hòa bình, thực hiện chủ nghĩa bành trướng, bá quyền, trước hết ở khu vực Đông — Nam châu Á, tiến lên làm bá chủ thế giới. Họ chĩa mũi nhọn vào Liên-xô, thành trì của hòa bình và cách mạng thế giới, mà họ coi là lực lượng chủ yếu ngăn chặn họ thực hiện âm mưu bá chủ toàn cầu. Họ coi Việt-nam, một nước xã hội chủ nghĩa có đường lối độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế trong sáng, một nhân tố quan trọng của hòa bình và độc lập dân tộc ở Đông — Nam châu Á, là trở ngại lớn nhất đối với mưu đồ bành trướng và bá quyền

Digitized by Google

của họ trong khu vực này. Vì vậy, ngay sau khi tiếng súng chống Mỹ của nhân dân ta vừa chấm dứt, họ bộc lộ nguyên hình bản chất phản cách mạng, công khai câu kết với các thế lực đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, trắng trợn phá hoại công cuộc xây dựng của nhân dân ta, vu khống, bao vây, cô lập, làm suy yếu và xâm lược nước ta, chia rẽ khối đoàn kết chiến đấu giữa nước ta với Lào và Cam-pu-chia, hòng thôn tính cả bán đảo Đông-dương.

Tập đoàn phản động Trung-quốc đã trở thành kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta và là kẻ phá hoại nguy hiểm sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, kẻ thù cơ bản của cách mạng, không thể tách rời cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền Trung-quốc; việc bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin phải đi đôi với quét sạch các học thuyết phản động của giới cầm quyền Bắc-kinh.

Mặc dù đã thất bại nặng nề, tập đoàn phản động Trung-quốc vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược và hành động thù địch chống nhân dân ta. Hiện nay, nước ta ở trong tình hình vừa có hòa bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh. Sứ mệnh lịch sử của toàn dân, toàn quân ta là kiên quyết đánh bại mưu đồ xâm lược Việt-nam của chủ nghĩa bành trướng, bá quyền Trung-quốc, giữ vững độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội và phong trào độc lập dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới.

Nhiệm vụ chung của cách mạng Việt-nam trong tình hình mới là: phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống đoàn kết chiến đấu, tự lực tự cường của dân tộc, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tiềm lực kinh tế và quốc phòng, tăng cường phòng thủ đất nước, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế; phát triển quan hệ đặc biệt giữa nước ta với hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em, hợp tác toàn diện với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đoàn kết chặt chẽ với các lực lượng cách mạng cùng toàn thể loài người tiến bộ, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, chống chủ nghĩa bành trướng, bá quyền của tập đoàn lãnh đạo Bắc-kinh.

Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là nguyện vọng sâu xa của dân tộc, là nguồn hạnh phúc của nhân dân, nguồn sức mạnh để bảo vệ Tổ quốc, là đóng góp xứng đáng của nước ta vào phong trào cách mạng thế giới.

Từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội là điều mới mẻ trong lịch sử; quá trình này trở thành tất yếu, khi chủ nghĩa xã hội là một hệ thống thế giới không ngừng

Digitized by Google

lớn mạnh, chủ nghĩa tư bản ở trong quá trình tan rã, cách mạng khoa học – kỹ thuật phát triển dồn dập, mang lại cho loài người những lực lượng sản xuất chưa từng có. Đó là quá trình sáng tạo, chủ động và tự giác rất cao của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, theo đúng quy luật phát triển khách quan của kinh tế và xã hội.

Để nắm vững những quy luật khách quan đó, chúng ta phải đúc kết kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, nghiêm túc học tập kinh nghiệm của Liên-xô và các nước anh em, hiểu rõ quy luật phát triển từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa tư bản, quy luật vận động của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, và quy luật phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp vô cùng khó khăn, vì chế độ mới không thừa hưởng được bao nhiêu của xã hội cũ về lực lượng sản xuất và khoa học, kỹ thuật, về cán bộ và công nhân, về kỷ luật và phong cách lao động, mà phải xây dựng hầu như từ không đến có, tất cả mọi yếu tố của chủ nghĩa xã hội. Điều khó nhất là xây dựng nền đại công nghiệp cơ khí. Sự nghiệp đó ở nước ta càng đặc biệt khó khăn, vì lẽ chúng ta không chỉ thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản và cấp bách là bảo đảm và cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mà còn phải thực hiện một nhiệm vụ khác cũng không kém phần cơ bản và cấp bách là củng cố quốc phòng, tăng cường sức mạnh chiến đấu, luôn luôn sẵn sàng bảo vệ độc lập của Tổ quốc.

Những vấn đề cơ bản của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã được giải đáp trong đường lối của Đại hội lần thứ IV của Đảng: «Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học – kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học – kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội...».

Thực tiễn cách mạng mấy năm qua chứng tỏ đường lối của Đại hội là hoàn toàn đúng. Đường lối của Đại hội là một thể thống nhất, hoàn chỉnh, trong đó nổi lên hai điều có tầm quan trọng đặc biệt là xây dựng **chế độ làm chủ tập**

Digitized by Google

thể của nhân dân lao động và tiến hành **công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.**

Làm chủ tập thể là mục đích bao trùm của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời là động lực cơ bản để tiến hành công nghiệp hóa, đưa toàn bộ xã hội tiến lên. Vận dụng công thức nổi tiếng của Lê-nin: « Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc », Đảng ta cho rằng, ở nước ta ngày nay, « chủ nghĩa xã hội là chế độ làm chủ tập thể cộng với công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ».

Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV đã vạch rõ nội dung của chế độ làm chủ tập thể bao gồm làm chủ xã hội, thiên nhiên và bản thân; làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội; làm chủ ở cơ sở, địa phương và cả nước; vừa thực hiện sự làm chủ tập thể của cộng đồng, vừa phát huy cao độ tự do chân chính của cá nhân, thống nhất hài hòa cá nhân với xã hội.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là xây dựng một hệ thống các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, làm nổi bật nhân dân lao động là người chủ chân chính, là một tập thể có tổ chức thực hiện quyền làm chủ của mình, chủ yếu bằng Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các quan hệ ấy bao gồm cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động, được xây dựng theo đúng quy luật khách quan, phù hợp với ý chí của cộng đồng xã hội và của mỗi cá nhân, được thể chế hóa bằng pháp luật Nhà nước, bảo đảm nâng cao không ngừng ý thức và năng lực làm chủ, xác định quyền hạn và nghĩa vụ của mỗi tổ chức và mọi người, thực hiện sự nhất trí giữa lợi ích xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, tận dụng mọi khả năng để thỏa mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân lao động. Xây dựng hệ thống các quan hệ này là một quá trình từ thấp đến cao, được tiến hành thông qua ba cuộc cách mạng. Phải chống thái độ bảo thủ, không thấy sự cần thiết và khả năng xây dựng chế độ làm chủ tập thể ngay trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ; đồng thời phải ngăn ngừa những cách làm nóng vội, gò ép, hình thức chủ nghĩa.

Trước hết, phải xác lập ngay quyền làm chủ về chính trị của nhân dân lao động, làm cho Nhà nước ta thật sự là Nhà nước « của dân, do dân và vì dân ». Phải thực hiện nghiêm túc quyền công dân, quyền tự do cá nhân theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước, làm cho mỗi người đều thấy có sự đổi mới thật sự trong đời sống xã hội, do đó, càng gắn bó với chế độ mới.

Trong buổi đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm chủ tập thể vừa là quan hệ sản xuất mới, vừa là lực lượng sản xuất mới. Khi chưa có đại công nghiệp cơ khí, thì lực lượng sản xuất lớn nhất là lao động xã hội hóa

Digitized by Google

được tổ chức lại và phân công mới, kết hợp với đất, rừng, biển và mọi năng lực sản xuất khác thành những cơ cấu kinh tế hợp lý, cho phép nâng cao năng suất lao động xã hội, tạo ra nhiều của cải vật chất, bảo đảm thực hiện cùng một lúc ba nhiệm vụ cơ bản và cấp bách nói trên.

Về văn hóa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể là làm cho mọi người có cuộc sống tinh thần phong phú, là biến mọi giá trị văn hóa thành tài sản chung của nhân dân và tạo điều kiện cho nhân dân trực tiếp sáng tạo ra các giá trị văn hóa, trực tiếp xây dựng nền văn hóa mới có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, từng bước biến nước ta thành một nước có văn hóa cao.

Đồng thời với việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể trong cả nước, chúng ta phải tập trung sức xây dựng cho được chế độ làm chủ tập thể ở cơ sở và địa phương, đặc biệt là ở xí nghiệp, hợp tác xã và ở huyện. Hiện nay, trong một số ngành và địa phương, đã xuất hiện những điển hình về làm chủ tập thể. Từng điển hình có mặt tốt, có mặt chưa tốt, thực hiện làm chủ về mặt này, mà chưa thực hiện làm chủ về mặt khác. Từ trong sáng tạo của quần chúng, chúng ta phải gạn lọc cái gì tốt để phát huy, cái gì chưa đúng, chưa tốt để khắc phục. Làm như vậy là nhằm tạo ra những hình mẫu hợp tác xã, xí nghiệp, huyện, làm chủ tập thể toàn diện, để từ đó rút kinh nghiệm thực tế, chỉ đạo việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể một cách phổ biến.

Trong việc xây dựng nền kinh tế mới, cần nắm vững đường lối: «Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi...».

Nhận rõ vai trò quan trọng của nông nghiệp đối với đời sống trước mắt, đối với công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, chúng ta chủ trương trong một thời gian, tập trung sức phát triển mạnh sản

Digitized by Google

xuất nông nghiệp, nhằm bảo đảm cho kỳ được nhu cầu lương thực, thực phẩm của xã hội, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và tạo nguồn xuất khẩu. Đồng thời, chúng ta nhận thức sâu sắc rằng nếu không có công nghiệp, nhất là công nghiệp nặng, thì chẳng những không có chủ nghĩa xã hội, mà bản thân nông nghiệp cũng không thể phát triển. Vì vậy, phải kết hợp một cách hợp lý ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp thành một cơ cấu trên phạm vi cả nước, trong từng địa phương và cơ sở.

Con đường cơ bản để đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và xây dựng nông thôn mới là kết hợp chặt chẽ cải tạo quan hệ sản xuất với phát triển lực lượng sản xuất, tăng năng suất lao động đi đôi với tăng năng suất sinh vật, vừa đẩy mạnh thâm canh, vừa mở rộng diện tích, áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, phát triển cân đối trồng trọt và chăn nuôi, mở rộng ngành, nghề. Trước mắt, phải làm chủ cho được lao động và đất, rừng, biển bằng những hình thức và mức độ thích hợp. Trong bước đi ban đầu, cái vốn quý hơn cả là lao động tập thể được tổ chức lại, sự kết hợp thuận lợi và mang lại hiệu quả nhiều hơn cả là kết hợp lao động với đất, rừng, biển, « hai nguồn gốc đầu tiên của mọi của cải ». Trong điều kiện « ba sào đầu người », tích cực khai hoang để tăng diện tích canh tác, thực hiện « nông — lâm kết hợp » là những đòi hỏi bức thiết; đồng thời, thâm canh — trước mắt cũng như lâu dài, trên đất thuộc cũng như trên đất mới khai phá — phải là phương hướng cơ bản. Điều đó đòi hỏi phải chỉ đạo kỹ thuật rất chặt chẽ theo quy trình, quy phạm và tiêu chuẩn được xây dựng một cách khoa học, phải giải quyết đúng các vấn đề « nước, phân, cần, giống » phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, thời tiết của từng vùng, từng cánh đồng. Để bảo đảm cho những quy định về kỹ thuật được chấp hành nghiêm chỉnh và tự giác, thì đi đôi với tuyên truyền, giáo dục, cần có tổ chức thích hợp, có chính sách phân phối hợp lý, có chế độ quản lý đúng.

Về công nghiệp, cần thực hiện đầy đủ Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban chấp hành trung ương về phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, để cùng với việc đẩy mạnh nông nghiệp, bảo đảm đời sống trước mắt, và tạo điều kiện xây dựng công nghiệp nặng trên quy mô lớn. Công nghiệp nặng, như nghị quyết của Đại hội lần thứ IV đã chỉ ra, phải được xây dựng cân đối từng bước, dựa trên cơ sở vận dụng khoa học, kỹ thuật hiện đại, nhằm trước hết bảo đảm nhu cầu phát triển của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Phải tập trung sức xây dựng nhanh các cơ sở công nghiệp nặng trực tiếp phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ như: cơ khí, điện, than, phân bón, vật

Digitized by Google

liệu xây dựng, đồng thời có kế hoạch xây dựng dần những cơ sở then chốt nhất về cơ khí lớn, luyện kim, dầu khí, hóa chất. Nắm vững phương hướng chung về phát triển công nghiệp nặng, trong từng thời kỳ, phải có sự tính toán, lựa chọn đúng cơ cấu, quy mô và tiến độ xây dựng, nhằm phát huy nhiều nhất tác dụng của công nghiệp nặng và đạt hiệu quả kinh tế lớn nhất.

Hình thành cơ cấu công – nông nghiệp cân đối và tương đối hoàn chỉnh là một quá trình dài, trong đó có mặt phải qua 15 – 20 năm, có mặt phải qua 5 – 10 năm và có mặt phải cân đối trong từng năm. Khuyết điểm của thời gian qua là đường lối nói trên không được nhận thức đầy đủ, trong thực hiện có nhiều thiếu sót; kết quả là không bảo đảm được những nhu cầu của nông nghiệp mà công nghiệp nước ta có thể vươn lên đáp ứng được. Một số công trình công nghiệp đáng lẽ có thể sớm hoàn thành và phát huy tác dụng, nếu ta biết tập trung sức xây dựng dứt điểm và khắc phục được lãng phí trong thiết kế và thi công. Mặt khác, sản xuất lương thực, thực phẩm chậm phát triển, các vùng chuyên canh lớn chậm hình thành, đã không bảo đảm được nhu cầu phát triển công nghiệp cũng như nhu cầu xuất khẩu. Những vấn đề này cần được giải quyết tốt trong các kế hoạch kinh tế của thời gian tới.

Toàn bộ nền kinh tế nước ta lớn lên bằng cách vừa xây dựng **kinh tế trung ương**, vừa phát triển **kinh tế địa phương** trong một quan hệ hữu cơ, có phân công rõ ràng và hiệp tác chặt chẽ, trong đó kinh tế trung ương đóng vai trò chủ đạo, trực tiếp quản lý những ngành và cơ sở có tầm quan trọng đối với cả nước. Phải sớm hình thành các ngành kinh tế – kỹ thuật là những trụ cột của nền sản xuất lớn hiện đại, để xúc tiến chuyên môn hóa, hợp tác và liên hiệp sản xuất, đưa nhanh khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí hóa, nâng cao năng suất lao động xã hội. Phải ra sức phát triển kinh tế địa phương, hình thành cơ cấu công – nông nghiệp tỉnh và nông – công nghiệp huyện, để đẩy mạnh phân công lao động, khai thác tài nguyên, mở mang sản xuất, phân phối của cải vật chất, tổ chức đời sống nhân dân phù hợp với quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhất là trong bước đi ban đầu. Mỗi địa phương phải bảo đảm cân đối sản xuất và tiêu dùng, nhưng không phải theo lối tự cấp, tự túc của sản xuất nhỏ, mà, dựa trên quy hoạch và kế hoạch của trung ương, tập trung sức phát huy thế mạnh của mình để trao đổi với trung ương và các địa phương khác, nhằm giải quyết tốt các vấn đề sản xuất và đời sống của địa phương, đồng thời làm tròn nghĩa vụ đối với trung ương.

Trong việc phát triển kinh tế, một mặt, phải nắm vững sự tập

Digitized by Google

trung thống nhất đúng lúc và đúng mức; mặt khác, phải mở rộng dân chủ, phát huy trách nhiệm và sức sáng tạo của các địa phương. Ở trung ương, phải sửa chữa cách quản lý tập trung quan liêu, đồng thời khắc phục hiện tượng buông lơi đối với những vấn đề kinh tế có ý nghĩa cả nước; đối với địa phương phải triệt để chống tư tưởng cục bộ, không chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh và chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên, đồng thời phê phán tư tưởng ỷ lại, thái độ cơ thủ, không chủ động vươn lên giải quyết các vấn đề kinh tế và đời sống của địa phương.

Kinh tế trung ương cũng như kinh tế địa phương đều được tạo thành bởi những tế bào của nền kinh tế là các đơn vị *cơ sở*: xí nghiệp, hợp tác xã..., nơi nhân dân lao động trực tiếp làm ra của cải, tiến hành ba cuộc cách mạng, thực hiện mọi đường lối, chính sách. Toàn bộ hoạt động của các ngành, các cấp cuối cùng phải thể hiện ở cơ sở. Tình trạng sản xuất và kinh doanh của cơ sở tốt hay xấu, không chỉ tùy thuộc ở sự quản lý của bản thân cơ sở, mà còn phản ánh hoạt động tổ chức và quản lý của các cấp trên. Nắm vững khoa học tổ chức và quản lý cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa, kiểm kê đầy đủ và chính xác lao động, thiết bị, máy móc, vật tư, sử dụng tốt mọi năng lực sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, làm cho mỗi cơ sở đều có tích lũy để tái sản xuất mở rộng, đó là những việc làm cực kỳ quan trọng và thiết thực, để xây dựng kinh tế trung ương cũng như phát triển kinh tế địa phương.

Trước mắt, nhằm khắc phục những sự vướng mắc, chồng chéo giữa trung ương và địa phương, Nhà nước phải ban hành sớm và đồng bộ những quy định về quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của trung ương, của các ngành và các địa phương trong việc phát triển sản xuất và bảo đảm đời sống, quản lý các cơ sở sản xuất, quản lý lao động, tài nguyên, vật tư, tiền vốn, thu mua, giá cả... Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ, phải đưa hàng loạt cán bộ của các cơ quan trung ương bổ sung cho bộ máy quản lý của địa phương và cơ sở, nhất là ở miền Nam, để họ đủ sức thực hiện đúng các chủ trương, kế hoạch của trung ương, giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, kỹ thuật và đời sống ở địa phương và cơ sở.

Cải tạo và xây dựng kinh tế ở nước ta là quá trình xây dựng **quan hệ sản xuất mới** đi đôi với phát triển **lực lượng sản xuất.** Muốn vậy, phải áp dụng linh hoạt những hình thức cải tạo có tác dụng thúc đẩy sản xuất, kiên quyết gạt bỏ những cách làm có ảnh hưởng tiêu cực đối với sản xuất; phải gắn việc cải tạo quan hệ sản xuất với việc tổ chức lại sản xuất, tăng cường trang bị kỹ thuật và cải tiến quản lý. Muốn củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, không những phải củng cố chế độ sở hữu, đổi mới chế độ quản lý

Digitized by Google

và phân phối, mà còn phải ra sức xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập của người lao động, làm cho họ càng gắn bó với chế độ kinh tế mới. Mặt khác, muốn phát triển lực lượng sản xuất, không những phải mở mang xây dựng cơ bản, áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, mà còn phải không ngừng cải tiến quản lý và phân phối nhằm thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của người lao động, kích thích họ hăng hái sản xuất, sử dụng tốt máy móc, vật tư, tiền vốn, làm ra nhiều của cải với chi phí ít nhất.

Quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải thực hiện một cơ cấu kinh tế gồm *nhiều thành phần*, để tận dụng mọi khả năng sản xuất, lao động, kỹ thuật và quản lý trong xã hội. Song, cần nhận rõ rằng thành phần kinh tế nào cũng phải phục vụ lợi ích của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, rằng thành phần xã hội chủ nghĩa (quốc doanh và tập thể) là thành phần kinh tế cơ bản, nguồn của cải chủ yếu của xã hội. Ra sức xây dựng, củng cố và mở rộng thành phần xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ hàng đầu của Nhà nước ta, từ trung ương đến các địa phương. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được để cho thành phần tư nhân và cá thể làm xói mòn, gây thiệt hại cho thành phần xã hội chủ nghĩa.

Đối với *quốc doanh*, cần bồ sung cán bộ và cải tiến quản lý ở từng cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho quốc doanh đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh, làm cho quốc doanh thật sự đóng được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Phát triển quốc doanh phải rất coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Xây dựng *hợp tác xã* phải theo đúng nguyên tắc tự nguyện, đi từ thấp đến cao, phải có sự chuẩn bị cần thiết, nhất là về cán bộ, để bảo đảm đạt được mục đích chủ yếu của hợp tác hóa là phát triển sản xuất, mở mang ngành, nghề, tăng thêm mặt hàng, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Chế độ quản lý của hợp tác xã phải bảo đảm cho được quyền làm chủ thật sự của xã viên, nhất là trong lĩnh vực phân phối, làm cho cá nhân và tập thể gắn chặt với nhau. Nhà nước phải có chính sách khuyến khích, giúp đỡ hợp tác xã tiến bộ nhanh trong sản xuất và quản lý, tỏ rõ tính ưu việt của kinh tế xã hội chủ nghĩa so với lối làm ăn cá thể.

Đối với *công tư hợp doanh*, thực hiện chính sách cùng kinh doanh, cùng chia lãi để sử dụng tốt khả năng kỹ thuật, quản lý và tiền vốn của chủ xưởng và các nhân viên kỹ thuật. Hình thức công tư hợp doanh áp dụng đối với những xí nghiệp tương đối lớn, có ảnh hưởng nhiều đến đời sống xã hội.

Những xí nghiệp vừa và nhỏ, xét ra để cho *tư nhân* tiếp tục

Digitized by Google

kinh doanh là có lợi hơn cho xã hội thì không làm công tư hợp doanh. Nhà nước cần có hình thức quản lý thích hợp, làm cho họ đi theo hướng của kế hoạch Nhà nước, tuân thủ nghiêm túc pháp luật và các chính sách quản lý, góp phần tạo thêm của cải, đồng thời bảo đảm lợi ích chính đáng của họ.

Sau khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa hoàn thành về cơ bản, trong nền kinh tế vẫn còn một bộ phận *cá thể* tồn tại lâu dài, bao gồm thợ thủ công ở thành phố, nghề phụ ở nông thôn, những người làm dịch vụ và những tiểu thương cần thiết cho lưu thông hàng hóa. Nhà nước cần quản lý và giúp đỡ họ phát triển đúng hướng, để vừa bảo đảm đời sống của họ, vừa đáp ứng một phần nhu cầu của xã hội.

Các thành phần kinh tế không tách rời nhau, mà phải được kết hợp hữu cơ trong tổ chức sản xuất theo ngành và trong kinh tế địa phương.

Nhằm xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong thời gian lịch sử tương đối ngắn, chúng ta ra sức mở rộng quan hệ *kinh tế đối ngoại*, chủ yếu với Liên xô và Hội đồng tương trợ kinh tế, coi đó là bộ phận hợp thành của đường lối chiến lược kinh tế, chỗ dựa cực kỳ quan trọng để tạo cơ cấu kinh tế mới, biện pháp có hiệu lực để xây dựng nhanh công nghiệp và phát triển mạnh nông nghiệp.

Phải xây dựng một chiến lược toàn diện về kinh tế đối ngoại, xác định các thị trường và các mặt hàng chủ lực, mạnh dạn sử dụng các hình thức hợp doanh, hợp tác và gia công, trao đổi kinh tế nhiều kiểu với nước ngoài; phải biết nhập để tăng nhanh xuất, phấn đấu làm thật tốt phần nghĩa vụ của chúng ta trong giao dịch quốc tế. Phải tổ chức sản xuất cho xuất khẩu trên quy mô lớn và với chất lượng cao; có chính sách khuyến khích mạnh xuất khẩu; thành lập công ty chuyên doanh từng mặt hàng có giá trị lớn và thị trường vững chắc. Việc nhập khẩu phải được tính toán, cân nhắc kỹ về hiệu quả kinh tế, kiên quyết không nhập những thứ mà trong nước có khả năng sản xuất. Nhập thiết bị, máy móc là nhập khoa học, kỹ thuật tiên tiến, phải đi đôi với nhập kiến thức và nền nếp quản lý sản xuất lớn, hiện đại, từ đó góp phần tạo ra lực lượng của ta, cách quản lý của ta, nếp lao động mới của xã hội ta.

Cách mạng khoa học—kỹ thuật tạo khả năng áp dụng sớm hàng loạt thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, ngay cả trong điều kiện chưa có đại công nghiệp cơ khí. Phải nắm khoa học, kỹ thuật để giải quyết những vấn đề rất quan trọng của công cuộc xây dựng và quản lý kinh tế, quản lý xã hội: điều tra cơ bản; nghiên cứu quy luật tiến lên của xã hội; xây dựng các phương án kinh tế — kỹ thuật —

Digitized by Google

xã hội làm chỗ dựa cho các chủ trương và kế hoạch Nhà nước; cải tiến cơ chế quản lý và chế độ làm việc; tìm những giải pháp khoa học, kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất; tổng kết điển hình tiên tiến; hoàn chỉnh hệ thống quy trình, quy phạm kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế – kỹ thuật.

Muốn vậy, phải có *tổ chức, chính sách* và *phương pháp làm việc* đúng, để sử dụng tốt đội ngũ trí thức, vốn quý của đất nước, nhất là gần nửa triệu cán bộ kỹ thuật. Phải kiện toàn các tổ chức khoa học (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội) thật sự trở thành những trung tâm nghiên cứu của Đảng và Nhà nước, kiên quyết điều chỉnh để bố trí cán bộ đúng ngành, nghề. Phải đặc biệt coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân lành nghề một cách đồng bộ, theo tỷ lệ hợp lý giữa các loại cán bộ và công nhân, đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho lâu dài. Phải tiếp tục xây dựng nền nếp quản lý kỹ thuật ở các cơ sở, các ngành, các cấp, làm cho khoa học, kỹ thuật đi sâu vào sản xuất, phát động phong trào quần chúng tiến quân mạnh mẽ vào khoa học, kỹ thuật.

Quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp đồng thời là quá trình xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, quá trình **kết hợp kinh tế với quốc phòng,** kết hợp xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, kết hợp nghĩa vụ lao động với nghĩa vụ quân sự, sản xuất với sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Đối với các lực lượng vũ trang nhân dân, lao động sản xuất, xây dựng kinh tế là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Cán bộ và chiến sĩ quân đội phải vừa luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, vừa ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm và những của cải khác. Trong mọi chi phí quốc phòng, phải chấp hành chính sách triệt để tiết kiệm, một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Để đẩy mạnh công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế, điều có ý nghĩa quyết định là phải cải tiến chế độ quản lý hiện hành, xây dựng **hệ thống quản lý** thích hợp.

Hệ thống quản lý đó phải bảo đảm cho được việc xây dựng cơ cấu kinh tế mới và tạo thế cân đối mới của nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, đạt chất lượng tốt và hiệu quả cao trong sản xuất và kinh doanh, thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Bản chất và nguồn sức mạnh của hệ thống quản lý đó là phát huy chế độ *làm chủ tập thể* của nhân dân lao động và vận dụng thành quả *khoa học, kỹ thuật* tiên tiến. Trong quản lý, phải kết hợp đồng bộ các loại biện pháp, làm cho mỗi chủ trương đều có nội dung kinh tế – kỹ thuật chính xác, được tuyên truyền, giáo dục

Digitized by Google

sâu rộng trong quần chúng, được bảo đảm thực hiện bằng tổ chức hợp lý và pháp luật nghiêm minh của Nhà nước.

Cân đối kinh tế của chúng ta chủ yếu là cân đối công – nông nghiệp, cân đối giữa lao động với đất, rừng, biển, với thiết bị, máy móc, vật tư, từ đó, mở rộng ra các mặt cân đối khác như: cân đối giữa nghiên cứu và áp dụng khoa học, kỹ thuật với phát triển sản xuất, giữa đào tạo cán bộ, công nhân với mở mang kinh tế, cân đối giá cả, tiền lương và thu nhập của các tầng lớp nhân dân, cân đối ngân sách và tiền tệ, cân đối giữa phân công trong nước và hợp tác quốc tế. Muốn đạt đến cân đối kinh tế toàn diện, vững chắc, phải qua nhiều chu kỳ sản xuất. Nhưng, trong từng năm, từng 5 năm, phải có những cân đối nhất định phù hợp với nhu cầu và khả năng kinh tế của từng thời kỳ. Đi đôi với các cân đối lớn của kinh tế quốc dân, trên từng chủ trương công tác kinh tế cụ thể, nhất thiết phải bảo đảm một sự cân đối, đồng bộ giữa các yếu tố. Muốn đạt một năng suất cao trên một héc-ta, phải có những điều kiện nhất định về «nước, phân, cần, giống»; muốn mở mang xây dựng cơ bản, phải có đủ vật liệu, thiết bị, khả năng thiết kế và thi công. Các cân đối kinh tế — kỹ thuật phải được bố trí trên ba khâu cơ bản: cả nước, địa phương và cơ sở. Có như vậy mới bao trùm được các mặt hoạt động kinh tế, đồng thời đi sâu cân đối từng việc cụ thể, tiến tới bảo đảm đủ việc làm cho mọi người, khai thác hết đất đai, sử dụng tốt công suất máy móc, thiết bị.

Năng suất lao động trong chế độ ta là một thể thống nhất, bao gồm năng suất lao động từng người, từng cơ sở, từng địa phương, từng ngành và cả nước, trong đó năng suất lao động của các ngành công nghiệp lớn là cơ bản nhất, thúc đẩy tất cả các mức năng suất lao động không ngừng tăng lên. Trong buổi đầu của thời kỳ quá độ, phải coi việc nâng cao năng suất lao động nông nghiệp là khâu rất quan trọng, đồng thời phải chú ý tăng năng suất lao động trong xây dựng cơ bản và giao thông vận tải là những ngành sử dụng nhiều lao động và vốn đầu tư mà hiện đang lãng phí nghiêm trọng.

Các biện pháp nâng cao năng suất lao động là một hệ thống đồng bộ bao gồm: quyết định đúng phương hướng kinh tế, tổ chức sản xuất hợp lý, bảo đảm điều kiện sản xuất ổn định và liên tục, cải tiến công cụ, vận dụng khoa học, kỹ thuật, phát huy các đòn bẩy kinh tế, đề cao kỷ luật và chế độ trách nhiệm, nâng cao tay nghề và cải thiện đời sống của người lao động.

Nhiệm vụ quan trọng của công tác quản lý là *tổ chức tốt sản xuất và lưu thông* của xã hội. Phải tổ chức đúng các ngành kinh tế — kỹ thuật, các cơ cấu kinh tế địa phương và các đơn vị cơ sở, phù

Digitized by Google

hợp với tính chất, nội dung và chức năng của mỗi bộ phận trong nền kinh tế. Loại trừ những sự chồng chéo, lộn xộn, tình trạng phân tán, «khép kín» hẹp hòi trong tổ chức sản xuất, cắt bỏ những khâu trung gian không cần thiết trong tổ chức lưu thông, đó là những công việc cấp bách của Nhà nước ta, tạo cơ sở và điều kiện đưa quản lý vào nền nếp.

Kế hoạch, công cụ chủ yếu của quản lý, phải thể hiện chính xác phương hướng và mục tiêu phát triển kinh tế, phải động viên cho được mọi khả năng sản xuất, nhất là sức lao động tiềm tàng của xã hội bằng những chủ trương và hệ thống cân đối hợp lý. Phải áp dụng đúng đắn và triệt để chế độ kế hoạch hóa ba cấp cơ bản: trung ương, địa phương và cơ sở. Từng ngành, từng địa phương, dựa trên nhiệm vụ và mục tiêu chung của toàn bộ nền kinh tế, phải chịu trách nhiệm chính về xác định phương hướng phát triển, về xây dựng và thực hiện kế hoạch nhằm bảo đảm tái sản xuất mở rộng của ngành mình và địa phương mình. Từng cơ sở phải thật sự có quyền tự chủ tài chính, chủ động đặt kế hoạch sản xuất và kinh doanh nhằm phát huy hết mọi năng lực sẵn có, thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước. Từng ngành phải làm kế hoạch từ cơ sở; từng địa phương phải làm kế hoạch từ cơ sở và từ huyện. Các chỉ tiêu kế hoạch phải phản ánh tinh thần tích cực vươn lên giải quyết các vấn đề kinh tế của đất nước, đồng thời phải có tính hiện thực, phù hợp với điều kiện vật chất và năng lực quản lý của bộ máy Nhà nước trong từng thời kỳ.

Hội đồng Chính phủ, từng ngành, từng địa phương, tùy theo thẩm quyền của mình, phải khẩn trương nghiên cứu cải tiến và ban hành kịp thời các *chính sách* về sản xuất (lao động, ruộng đất, nguyên liệu, năng lượng, khoa học, kỹ thuật, phân công, hợp tác), về đòn bẩy (giá cả, thu mua, tiền lương, tài chính, tiền tệ), để bảo đảm thực hiện đúng đường lối kinh tế của Đảng, và đáp ứng đòi hỏi của tình hình. Phải chống thái độ bảo thủ, không thấy hết những mặt sai sót trong các chính sách hiện hành, không nhạy bén với những nhân tố mới thường xuyên nảy ra trong nền kinh tế nước ta đang trải qua những biến đổi cách mạng sâu sắc từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, phải nghiên cứu hết sức nghiêm túc và khách quan khi đề ra chính sách mới.

Trong kế hoạch và chính sách, phải vận dụng đúng sự thống nhất giữa *giá trị sử dụng* và *giá trị*, kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng rộng rãi các quan hệ thị trường, khuyến khích đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, thực hiện đầy đủ hơn nguyên tắc phân phối theo lao động đi đôi với mở rộng từng bước phúc lợi công cộng, bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích (xã hội, tập thể và

Digitized by Google

cá nhân). Phải giải quyết đúng quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, có chính sách tiêu dùng hợp lý, thực hiện nghiêm ngặt chế độ tiết kiệm, nhất là trong xây dựng và sản xuất, coi đó là một biện pháp rất quan trọng và cấp bách để tạo bằng được tích lũy cho tái sản xuất mở rộng.

Là nội trợ của xã hội và hậu cần của sản xuất, thương nghiệp phải mở rộng kinh doanh, thành thạo mua, bán để thúc đẩy sản xuất và làm cho lưu thông hàng hóa trong cả nước cũng như trong từng địa phương được điều hòa cân đối. Phải kết hợp biện pháp kinh tế với biện pháp giáo dục và biện pháp hành chính để đẩy mạnh thu mua, nắm ngày càng nhiều hàng trong tay Nhà nước, làm chủ thị trường xã hội, quản lý tốt giá cả, trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn phá rối thị trường, nhằm bảo đảm tiền lương thực tế và thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Tập trung sức xây dựng và kiện toàn cho được *bộ máy* lãnh đạo và quản lý là một khâu mấu chốt bảo đảm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ. Phải có quan điểm khoa học, lấy nội dung, đặc điểm hoạt động của kinh tế – kỹ thuật làm căn cứ để xây dựng bộ máy một cách thích hợp; đồng thời phải có tính cách mạng kiên quyết, phải thật sự vì việc mà đặt bộ máy, vì nhu cầu công tác mà xây dựng tổ chức. Phải nghiên cứu sửa đổi chế độ lao động hiện hành, bảo đảm số lao động tương ứng với khối lượng công việc, nhằm tiết kiệm lao động và tăng năng suất lao động.

Để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và quản lý kinh tế, phải phát động phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng làm chủ tập thể, dấy lên khí thế thi đua nhằm đạt cho được những mục tiêu cụ thể, trong từng ngành, từng cấp, từng cơ sở.

Xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới phải đi đôi với phát triển nền **văn hóa mới**, xây dựng **con người mới**. Con người mới là con người làm chủ tập thể, con người lao động, có tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản. Con người mới là con người có tư tưởng đúng và tình cảm đẹp, có tri thức và năng lực làm chủ, có cuộc sống tập thể và cuộc sống cá nhân hài hòa, lấy việc xây dựng tự do, hạnh phúc cho tất cả mọi người làm lý tưởng cao cả, làm hạnh phúc lớn của mình.

Phải huy động mọi lực lượng và phương tiện văn hóa, văn học, nghệ thuật để phản ánh kịp và đúng tầm cỡ những sự tích thần kỳ có tính thời đại của nhân dân ta trong nửa thế kỷ qua; cổ vũ và phát huy những tấm gương sáng có sức cảm hóa xuất hiện ngày càng nhiều trong sản xuất và chiến đấu, trong lao động xây dựng cuộc sống mới, đồng thời lên án mạnh mẽ, đẩy lùi và xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực, các nhân tố lạc hậu trong đời sống

Digitized by Google

văn hóa của xã hội. Phải tiếp tục mở rộng sự nghiệp giáo dục, tiến hành thắng lợi cuộc cải cách giáo dục, chú trọng nâng cao chất lượng, để làm tốt việc chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ, tạo cơ sở ban đầu của con người Việt-nam mới. Phát triển mạnh công tác y tế, thể dục, thể thao để giữ gìn và bồi dưỡng sức khỏe của nhân dân, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và chiến đấu; nâng cao khả năng phòng bệnh và chữa bệnh đến tận cơ sở, bảo đảm đủ thuốc thông thường cho nhân dân; mở rộng phong trào thể dục, thể thao khắp thành thị, nông thôn, khắp các cơ sở sản xuất và trường học. Trên những lĩnh vực này, chúng ta đã làm được nhiều việc do biết kết hợp sự nỗ lực của Nhà nước với công sức của nhân dân. Phát huy hơn nữa vai trò làm chủ của quần chúng, khai thác tốt hơn các khả năng hiện có, chúng ta nhất định sẽ thu được nhiều thành tựu to lớn trong việc phát triển sự nghiệp phúc lợi công cộng, góp phần cải thiện và làm đẹp cuộc sống của nhân dân ta.

Thấu suốt đường lối của Đảng, thực hiện đúng đắn các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương, gần đây nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, chúng ta nhất định cải tiến được tổ chức, quản lý, kiện toàn được bộ máy, vượt qua được những khó khăn trước mắt, đưa nền kinh tế tiến lên, đẩy mạnh sự nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Những biến đổi cách mạng sâu sắc trên đất nước ta trong nửa thế kỷ qua không tách rời những sự kiện lịch sử vẻ vang trên quê hương của Lê-nin vĩ đại và diễn ra cùng một nhịp với những thay đổi cơ bản trên trường quốc tế.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga mở ra **thời đại mới**, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, thời đại giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Chủ nghĩa đế quốc lâm vào tổng khủng hoảng và bắt đầu thời kỳ tan rã. Sau khi đánh bại sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc, Liên-xô, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, phát huy ảnh hưởng ngày càng to lớn, thúc đẩy tiến trình của lịch sử hiện đại.

Chiến thắng oanh liệt của Liên-xô tiêu diệt chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới lần thứ hai là thắng lợi của chế độ xã hội mới đang lên, đánh sập thế lực lớn mạnh và phản động nhất của chế độ xã hội cũ. Thắng lợi vĩ đại đó tạo ra **bước nhảy vọt mới của cách mạng.** Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành hệ thống thế giới; loài người bước vào nửa thứ hai của thế kỷ 20 với thế chiến lược tiến công của ba dòng thác cách mạng. Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản ngày càng trầm trọng.

Digitized by Google

Đế quốc Mỹ vượt lên địa vị đế quốc đầu sỏ, đóng vai sen đầm quốc tế, dương đầu với các cơn bão táp cách mạng liên tiếp nổi lên khắp nơi. Tuy đã nhiều lần thất bại, chúng vẫn hung hăng nhảy vào xâm lược Việt-nam và cả bán đảo Đông-dương, nơi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội quyện vào nhau, nơi cao trào cách mạng bùng lên từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức.

Cuộc kháng chiến anh hùng của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược là cuộc đọ sức quyết liệt giữa các thế lực cách mạng và phản cách mạng trên thế giới. Thắng lợi của Việt-nam là thắng lợi của một sức mạnh mới, sức mạnh của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mà không một thế lực xâm lược nào có thể đè bẹp nổi. Cùng với sự lớn mạnh nhanh chóng và toàn diện của Liên-xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc và phong trào công nhân thế giới, thắng lợi của Việt-nam làm thay đổi lực lượng so sánh, mở ra **một giai đoạn mới trong cục diện quốc tế**. Sức mạnh và thế tiến công của ba dòng thác cách mạng tăng lên gấp bội, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều dân tộc giành độc lập, cho nhiều nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, và các thế lực phản động càng thêm suy yếu; chủ nghĩa thực dân mới đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn.

Trong tình thế khốn quẫn, chủ nghĩa đế quốc đã tìm thấy một thế lực sẵn sàng câu kết với chúng chống lại cách mạng, đó là tập đoàn phản động Trung-quốc. Sự phản bội của giới cầm quyền Bắc-kinh đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Trung-quốc cũng như của nhân dân các nước là sự phản bội lớn nhất, tệ hại nhất trong lịch sử phong trào cách mạng thế giới. Sự nghiệp giải phóng vẻ vang mà nhiều thế hệ người Trung-quốc đã anh dũng đổ máu mới giành được, bị lợi dụng vào những mưu đồ cá nhân, phe phái, vào những cuộc phiêu lưu điên cuồng. Nhiều chiến sĩ ưu tú của cách mạng Trung-quốc đã bị tàn sát dã man. Mục đích trực tiếp của sự phản bội ấy là nhằm câu kết với chủ nghĩa đế quốc, trước hết là Mỹ, thực hiện chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và chủ nghĩa bá quyền.

Sự câu kết của tập đoàn phản động Bắc-kinh với chủ nghĩa đế quốc để chống Liên-xô, Việt-nam và các nước xã hội chủ nghĩa khác, chống phong trào cách mạng và hòa bình thế giới, là một đặc điểm nổi bật của tình hình quốc tế hiện nay.

Tuy nhiên, đó là một sự tập hợp trên thế yếu của các lực lượng đang ở trong khủng hoảng gay gắt; đó là một sự câu kết đầy mâu thuẫn, chứa chất nhiều tham vọng riêng đối lập với nhau,

Digitized by Google

lợi dụng lẫn nhau để hòng ngoi lên địa vị bá chủ. Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa bành trướng Trung-quốc không thể đảo ngược được chiều hướng phát triển của cách mạng và hòa bình. Thất bại hoàn toàn của chúng là không tránh khỏi.

Từ giữa những năm 70 đến nay, trên thế giới đã diễn ra những thay đổi hết sức quan trọng. Bức tranh ảm đạm của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa bành trướng Trung-quốc thật khác hẳn thực trạng tươi sáng và triển vọng tốt đẹp của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa lớn mạnh không ngừng về mọi mặt. Với một nền công nghiệp và quốc phòng hiện đại và một nền khoa học, kỹ thuật tiên tiến bậc nhất thế giới, Liên-xô đã mạnh hẳn lên, chấm dứt ưu thế của Mỹ. Thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một loạt nước cùng với sự ra đời của nhiều nước độc lập dân tộc tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa là thành quả lịch sử huy hoàng của thế kỷ này, đẩy nhanh thắng lợi của chủ nghĩa xã hội khoa học trên toàn thế giới. Sức mạnh tổng hợp của các nước xã hội chủ nghĩa hơn hẳn các thế lực đế quốc và phản động quốc tế. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang phát huy mạnh mẽ tác dụng quyết định đối với chiều hướng phát triển của xã hội loài người, là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Phong trào độc lập dân tộc tiến vào giai đoạn mới. Chủ nghĩa thực dân cũ tan rã về căn bản, chủ nghĩa thực dân mới phá sản một bước nghiêm trọng. Các dân tộc bị nô dịch đã nổi dậy, giành lại quyền sống tự do, vĩnh viễn tống cổ bọn xâm lược ra khỏi đất nước thiêng liêng của mình. Các nước độc lập dân tộc tập hợp trong phong trào không liên kết, cùng nhau phối hợp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, xóa bỏ các hình thức thực dân, hoàn thành độc lập về chính trị và kinh tế. Hội nghị cấp cao ở La Ha-ba-na năm qua là cuộc biểu dương lực lượng và ý chí của một nửa nhân loại yêu chuộng độc lập, tự do.

Một đặc điểm của thời đại là nhiều nước dân tộc chủ nghĩa, sau khi giành lại độc lập, đã chọn con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội như Ăng-gô-la, Ê-ti-ô-pi-a, Mô-dăm-bích, Nam Y-ê-men, Áp-ga-ni-xtan... Thực tế sinh động đó, một lần nữa, chứng minh hùng hồn chân lý của thời đại là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Dựa vào sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa đang tạo cho mình những điều kiện thuận lợi để tiến lên xây dựng đất nước phồn vinh, bảo đảm cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Đó chính là con

Digitized by Google

đường hợp với trào lưu tiến hóa của lịch sử.

Ở khu vực trung tâm của chủ nghĩa tư bản, phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động phát triển mạnh mẽ, sôi nổi chưa từng có. Cuộc đấu tranh giai cấp chống bóc lột của tư bản lũng đoạn và gánh nặng của khủng hoảng kinh tế, chống chính sách chạy đua vũ trang của giới cầm quyền, vì hòa bình, dân chủ, vì quyền lợi cấp bách hàng ngày, đang tập hợp rộng rãi những người lao động chân tay và trí óc. Nó tiến công vào chủ nghĩa tư bản quốc tế ngay tại sào huyệt của chúng, mở ra những triển vọng mới cho sự nghiệp cách mạng. Vị trí chính trị của nhiều Đảng cộng sản được củng cố và tăng cường. Giữa cách mạng và cải lương đang có sự phân hóa. Chủ nghĩa xã hội dân chủ cùng những khuynh hướng cải lương khác đã từng bước phá sản trước sự khủng hoảng gay gắt của chế độ tư bản chủ nghĩa và những cuộc xung đột xã hội ngày càng sâu sắc.

Trong khi các lực lượng cách mạng lớn mạnh nhanh chóng, thì đế quốc Mỹ và các đế quốc khác lâm vào tình trạng suy yếu toàn diện ở cả trong và ngoài nước. Cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật đã đưa tới bước phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất trong những năm 50 và 60, nay lại góp phần đẩy chủ nghĩa tư bản vào một cuộc khủng hoảng cơ cấu mới không phương cứu chữa: khủng hoảng sản xuất «thừa» đi đôi với lạm phát và thất nghiệp trầm trọng, khủng hoảng năng lượng và nguyên liệu cùng xảy ra với khủng hoảng thị trường và tiền tệ, làm gay gắt thêm các mâu thuẫn vốn có về kinh tế và xã hội. Ở một số nước đế quốc, chính quyền bị khủng hoảng liên tiếp, chế độ phát xít lâu đời bị lật nhào. Chưa bao giờ chủ nghĩa đế quốc lâm vào tình trạng bế tắc như hiện nay

Với bản chất phản động không bao giờ thay đổi, đế quốc Mỹ đang điều chỉnh chiến lược toàn cầu, ra sức tập hợp lực lượng, củng cố liên minh Mỹ — Tây Âu — Nhật-bản, tăng cường câu kết với bọn cầm quyền Bắc-kinh thi hành chính sách chia rẽ đi đôi với đe dọa và gây chiến, hòng phản kích các lực lượng cách mạng và tiến bộ, duy trì những vị trí còn lại của chúng. Song, mặt chủ yếu của tình hình thế giới ngày nay là thế tiến công chiến lược mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng kết hợp với nhau cùng phát triển theo một hướng, đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, nhằm mục tiêu chung là hòa bình, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong bối cảnh bọn đế quốc và phản động quốc tế chạy đua vũ trang, đầu độc bầu không khí quốc tế, gây lại tình hình căng thẳng, thì bảo vệ hòa bình thế giới là nhiệm vụ cấp bách của tất cả các dân tộc, là mục đích đấu tranh chung của các lực lượng

Digitized by Google

cách mạng và tiến bộ. Đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới làm tăng thêm khả năng giữ gìn và củng cố hòa bình; và hòa bình tạo thêm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cách mạng.

Kiên trì nhất quán chính sách đối ngoại hòa bình, Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã phấn đấu không mệt mỏi cho giải trừ quân bị, giảm bớt vũ khí tiến công chiến lược, củng tồn tại hòa bình và hòa dịu. Hiệp ước giảm bớt vũ khí tiến công chiến lược giai đoạn 2 được ký kết là một thắng lợi quan trọng của hòa bình. Việc Liên-xô đơn phương giảm quân số theo sáng kiến do đồng chí Brê-giơ-nép đưa ra ở Béc-lin tháng mười năm ngoái cũng như những đề nghị xây dựng của các nước thành viên Hiệp ước Vác-sa-va, được dư luận thế giới nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ. Mọi hành động của các thế lực đế quốc hiếu chiến và tập đoàn cầm quyền Bắc-kinh kích động chạy đua vũ trang, tăng cường liên minh quân sự, gây tình hình căng thẳng, nhất định thất bại. Chưa bao giờ khả năng giữ gìn hòa bình thế giới lại to lớn và hiện thực như ngày nay.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chính sách cơ bản có tính nguyên tắc của Đảng và Nhà nước ta là đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đã và đang thi hành đúng đắn những Hiệp ước và Hiệp định ký kết với Liên-xô và các nước anh em khác, làm tròn nhiệm vụ thành viên của Hội đồng tương trợ kinh tế.

Cũng như nửa thế kỷ qua, từ nay về sau, chúng ta kiên trì chính sách đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, không ngừng tăng cường liên minh đặc biệt giữa ba nước anh em trên bán đảo Đông-dương. Mọi mưu mô và hành động can thiệp vào công việc nội bộ của Cam-pu-chia, tiếp tay cho tàn quân của bè lũ Pôn Pốt — lêng Xa-ry và các thế lực phản động khác để phá hoại thành quả cách mạng và nền độc lập của nhân dân Cam-pu-chia, nhất định phá sản hoàn toàn. Tình hình Cam-pu-chia là không thể đảo ngược.

Chúng ta kịch liệt phản đối đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế gây tình hình căng thẳng ở vùng Trung Đông và Trung Á, vũ trang cho những phần tử phản cách mạng chống lại độc lập, tự do của các dân tộc ở vùng này. Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Áp-ga-ni-xtan do Đảng dân chủ nhân dân, đứng đầu là đồng chí Ba-bơ-rắc Các-man, lãnh đạo. Cử chỉ cao cả của Liên-xô giúp đỡ hào hiệp nhân dân Áp-ga-ni-xtan bảo vệ thành quả cách mạng chống lại sự can thiệp từ bên ngoài, là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của nhân dân cách mạng các nước, với luật pháp

Digitized by Google

quốc tế, với lợi ích của hòa bình. Giúp đỡ hết lòng hay bỏ mặc một dân tộc cho bọn đế quốc và phản động tàn sát, đó là hòn đá thử vàng đối với những người cách mạng.

Chúng ta kiên trì chính sách hữu nghị, láng giềng tốt đối với các nước Đông – Nam châu Á, góp phần làm cho vùng này thành một khu vực hòa bình, độc lập, trung lập và phồn vinh; kiên quyết vạch trần âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế gây chia rẽ, thù hằn giữa các nước trong khu vực. Chúng ta hoan nghênh chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị của Ấn-độ, tăng cường đoàn kết với nước Cộng hòa Ấn-độ. Chúng ta ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội của tất cả các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ la-tinh và làm hết sức mình góp phần củng cố phong trào các nước không liên kết.

Nhân dân ta luôn luôn quý trọng tình hữu nghị lâu đời với nhân dân Trung-quốc, mãi mãi biết ơn sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân Trung-quốc đối với sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt-nam. Vì lợi ích của cả hai dân tộc, chúng ta mong muốn giải quyết mọi vấn đề trong quan hệ giữa hai nước thông qua thương lượng hòa bình. Nhưng những người cầm quyền Bắc-kinh đang xúc tiến âm mưu xâm lược, ráo riết chuẩn bị những cuộc phiêu lưu quân sự mới. Họ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hậu quả nghiêm trọng của tình hình đó.

Nắm vững mục tiêu của thời đại, các nước xã hội chủ nghĩa đoàn kết với các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, nhất định sẽ làm thất bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế. Loài người tiến bộ bước vào thập kỷ mới, với sức mạnh chưa từng có, với triển vọng tốt đẹp hơn bao giờ hết, chắc chắn sẽ giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Qua nửa thế kỷ đấu tranh, Đảng ta không ngừng được rèn luyện về mọi mặt, và ngày nay đã trở thành đội tiên phong dày dạn kinh nghiệm của giai cấp công nhân và dân tộc Việt-nam, một trong những đội quân hùng hậu và kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

Đảng ngày càng nắm chắc bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, vạch ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, bảo đảm một sự lãnh đạo chính trị sáng suốt và dũng cảm, đặc biệt ở những bước ngoặt quyết định trong những tình huống phức tạp. Đó là nguyên nhân đầu tiên của mọi thắng lợi của cách mạng Việt-nam.

Từ khi mới ra đời, với khẩu hiệu « vô sản hóa », Đảng đã gắn

Digitized by Google

bó máu thịt với giai cấp công nhân và cùng giai cấp công nhân, gắn bó với toàn thể nhân dân lao động, trước hết với giai cấp nông dân, xây dựng khối liên minh công nông vững mạnh. Liên hệ mật thiết với quần chúng là nguồn sức mạnh vô tận của Đảng.

Là chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, Đảng luôn luôn là một khối thống nhất ý chí và hành động, vừa có đội ngũ cán bộ cốt cán được rèn luyện, vừa có đội ngũ đảng viên đông đảo có phẩm chất cách mạng tốt đẹp. Đó là một truyền thống quý báu của Đảng ta.

Trung thành vô hạn với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng ta coi cách mạng Việt-nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, luôn luôn làm trọn nghĩa vụ quốc tế của mình, được đồng chí và bầu bạn khắp năm châu quý trọng và tin yêu.

Nêu cao bản chất cách mạng cao quý của giai cấp công nhân, phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, Đảng đã vượt qua mọi gian nguy, thử thách, chiến thắng oanh liệt mọi kẻ thù, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà lịch sử và dân tộc giao phó.

Ngày nay, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng con người mới, Đảng phải giải quyết đúng đắn hàng loạt vấn đề mới về lãnh đạo chính trị và lãnh đạo tổ chức, về xây dựng Đảng và công tác quần chúng.

Đảng phải nhận thức cho được quy luật tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, phải nắm vững tình hình thực tế của đất nước, để xây dựng, phát triển và cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đường lối của Đảng là một tổng thể bao gồm đường lối chung, đường lối cụ thể của từng lĩnh vực, từng ngành, được thấu suốt và thể hiện đúng đắn thành những chủ trương, chính sách, thành phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước. Đảng không chỉ chăm lo hoàn chỉnh đường lối chung, mà phải cấp bách giải quyết những vấn đề thuộc chủ trương, chính sách và tổ chức cụ thể của từng công tác, từng ngành, từng địa phương.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng về *chính trị, tư tưởng* hiện nay là làm cho các tổ chức Đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc đường lối của Đảng, có năng lực cụ thể hóa đường lối thành những kế hoạch và biện pháp đúng. Nhằm mục đích ấy, Đảng phải tăng cường giáo dục cho cán bộ, đảng viên về lý luận Mác – Lê-nin và đường lối, chính sách. Phải nghiêm khắc phê phán và khắc phục những quan điểm sai lầm, trái với đường lối của Đảng; phải chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, tàn dư của tư tưởng phong kiến, đặc biệt coi trọng đấu tranh xóa bỏ tư tưởng, tâm lý và thói quen của sản xuất nhỏ. Phải không ngừng bồi dưỡng lập trường giai cấp công nhân và

Digitized by Google

lý tưởng cộng sản, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên luôn luôn là một chiến sĩ tiên phong trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là trong cải tạo và xây dựng kinh tế, chấp hành nghiêm túc chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tình hình thực tế trước mắt đòi hỏi Đảng ta phải nhanh chóng nâng cao *năng lực tổ chức*, để biến đường lối thành hành động cách mạng của đông đảo quần chúng, thành hiện thực sinh động trong xã hội. Muốn vậy, trước hết phải tạo ra được một cơ cấu tổ chức hợp lý.

Khi chưa có chính quyền, Đảng sống trong quần chúng, trực tiếp giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng đấu tranh lật đổ các giai cấp thống trị. Sau khi được giải phóng, nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tự tổ chức thành Nhà nước; và Đảng phải thông qua Nhà nước để làm tròn trách nhiệm lãnh đạo của mình, coi Nhà nước là công cụ sắc bén nhất để tiến hành mọi nhiệm vụ cách mạng. Ngày nay, xây dựng Đảng phải gắn liền với xây dựng Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, tạo thành hệ thống tổ chức của chế độ làm chủ tập thể. Trong hệ thống đó, mỗi tổ chức có chức năng riêng, có phương pháp làm việc thích hợp, đồng thời các tổ chức phải gắn bó chặt chẽ với nhau, phối hợp nhịp nhàng trên các chủ trương lớn cũng như trong từng công tác cụ thể, tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống.

Đảng phải chăm lo **xây dựng Nhà nước**, bảo đảm cho Nhà nước thể hiện được sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong tổ chức, chính sách, trong cách làm việc và trong hoạt động thực tiễn của mỗi cơ quan, cán bộ, nhân viên Nhà nước. Phải cải tiến cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của bộ máy Nhà nước, từ Hội đồng Chính phủ đến các ngành, các cấp, phù hợp với yêu cầu tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, để nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Phải cắt bỏ những bộ phận thừa, những người thừa làm cản trở hoặc chậm trễ công việc, đồng thời phải kịp thời xây dựng những tổ chức mới, khi có yêu cầu phát triển của kinh tế và kỹ thuật. Trách nhiệm cao, kỷ luật nghiêm, tổ chức chặt chẽ, nghiệp vụ thành thạo, đó là đòi hỏi bức thiết hiện nay đối với toàn bộ bộ máy và từng cán bộ, nhân viên Nhà nước. Bản *Hiến pháp* mới mà toàn dân đã thảo luận và sắp tới Quốc hội sẽ thông qua, đã khẳng định những thành quả vĩ đại của mấy chục năm cách mạng và thể chế hóa chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Đó là một chỗ dựa quan trọng để phát huy quyền lực của nhân dân lao động, kiện toàn bộ máy Nhà nước, khắc phục chủ nghĩa quan liêu và tình trạng lỏng lẻo về tổ chức.

Trong khi chăm lo xây dựng Nhà nước, Đảng phải hết sức coi trọng **củng cố và phát huy vai trò của các đoàn thể**, là những tổ

Digitized by Google

chức nối liền Đảng với quần chúng, động viên và giáo dục các tầng lớp nhân dân, phối hợp đắc lực với Nhà nước trong quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Phải phát huy sáng kiến và tính độc lập công tác của các đoàn thể, của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc.... tạo điều kiện cho mỗi đoàn thể làm trọn nhiệm vụ của mình, tôn trọng tiếng nói của các đoàn thể, coi đó là tiếng nói của quần chúng. Phải khắc phục thiên hướng quan liêu hóa, hành chính hóa trong hoạt động của các đoàn thể, làm cho các đoàn thể thật sự là trường học về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, là nơi thể hiện nguyện vọng và tập hợp ý kiến đóng góp của nhân dân, là người quan tâm tổ chức đời sống vật chất và văn hóa của quần chúng.

Đảng cần xác định đúng cơ cấu tổ chức của mình trong toàn bộ hệ thống tổ chức Nhà nước, tổ chức xã hội. Đối với mỗi lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hóa, mỗi cấp trung ương, địa phương và cơ sở, mỗi thành phần quốc doanh, tập thể và cá thể, Đảng cần xác định và thực hiện một phương thức lãnh đạo cụ thể, phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động và nội dung công tác của từng đối tượng.

Một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là ra sức xây dựng các *tổ chức Đảng* vững mạnh, nhất là kiện toàn các cấp ủy Đảng, đủ sức lãnh đạo các mặt công tác trong từng ngành và địa phương, giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, kỹ thuật và đời sống. Tất cả các tổ chức Đảng, từ trung ương đến cơ sở, phải thay đổi chế độ làm việc cho phù hợp với nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa. Phải chống lối làm việc tùy tiện, không theo những nền nếp hợp lý và trình tự chặt chẽ khi quyết định chủ trương; phải chống tác phong độc đoán, chuyên quyền; phải làm cho các chủ trương, chính sách, các phương án kế hoạch thật sự là sản phẩm của trí tuệ tập thể của đông đảo cán bộ, của những chuyên gia về kinh tế và quản lý, về khoa học và kỹ thuật. Phải biết dựa vào tổ chức, sử dụng tổ chức để làm việc, hết sức tránh lối làm việc dựa vào cá nhân. Phải đặc biệt đề cao chế độ trách nhiệm của từng tổ chức và từng người, siết chặt kỷ luật, chống làm bừa, làm ẩu, làm qua loa nửa vời, làm trái kế hoạch và pháp luật Nhà nước. Phải làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện và uốn nắn kịp thời những sai sót, lệch lạc; tổng kết và nhân lên các điển hình tiên tiến, các nhân tố tích cực.

Sức chiến đấu của Đảng được biểu hiện chủ yếu ở sức chiến đấu của *chi bộ và đảng bộ cơ sở*. Xây dựng và củng cố Đảng chủ yếu là xây dựng và củng cố các tổ chức cơ sở, gắn liền với xây dựng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Chi bộ có mạnh, có tốt thì Đảng mới mạnh, mới tốt. Chi bộ

Digitized by Google

phải có cách làm việc đúng; sinh hoạt và công tác phải có chất lượng, để hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý và rèn luyện đảng viên, phát hiện và đào tạo cán bộ. Ở khắp các ngành, các địa phương, chúng ta đã xây dựng được những tổ chức cơ sở Đảng lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Song tổ chức cơ sở trung bình và yếu kém còn khá nhiều. Phải tổng kết kinh nghiệm của những điển hình tiên tiến, đi sát các cơ sở yếu kém, tìm hiểu tình hình, phân tích nguyên nhân, đề ra biện pháp thiết thực, cụ thể, giúp đỡ từng cơ sở phấn đấu vươn lên khắc phục tình trạng yếu kém.

« Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân » (4). Đảng ta chịu trách nhiệm về vận mệnh đất nước cũng như về cuộc sống thường ngày của người dân. Các tổ chức Đảng và mọi *đảng viên* phải gần gũi nhân dân, thấu hiểu nguyện vọng từng người, chăm lo đời sống hàng ngày của họ. Ai thiếu thốn, yếu đau, ai không được học hành..., các cấp ủy và đảng viên phải biết, coi đó là nỗi băn khoăn, day dứt của mình, để ngày đêm suy nghĩ giải quyết cho kỳ được. Đảng viên phải đấu tranh chống mọi sự vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Người đảng viên của Đảng cầm quyền mà không tôn trọng, bảo vệ quyền làm chủ của quần chúng thì, về thực tế, đã tự tước danh hiệu đảng viên, làm trái với lý tưởng cộng sản. Mọi đảng viên phải rèn luyện mình thành con người mới; nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết, sống cuộc đời trong sáng, luôn luôn xứng đáng với lời dạy của Hồ Chủ tịch. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo lại càng phải gương mẫu, không được tự coi có đặc quyền, đặc lợi.

Đảng ta đã lựa chọn và bồi dưỡng được một đội ngũ đảng viên đông đảo từ trong các phong trào cách mạng của quần chúng. Số rất đông đảng viên tuyệt đối trung thành với sự nghiệp của Đảng, hy sinh tận tụy cho Tổ quốc và nhân dân, được quần chúng tin cậy và yêu mến. Trên mũi nhọn các cuộc đấu tranh, ở những nơi gian khổ nhất, trong những việc khó khăn nhất, người đảng viên luôn luôn có mặt. Bằng hành động tiên phong, gương mẫu của mình, biết bao đảng viên đã hăng hái dẫn đầu và lôi cuốn đông đảo quần chúng trong các phong trào sản xuất và chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các đồng chí ấy thật xứng đáng với danh hiệu đảng viên cao quý, góp phần nêu cao

(4) Di chúc của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh.

Digitized by Google

truyền thống quang vinh của Đảng.

Tuy nhiên, là một cơ thể sống, qua đấu tranh và thử thách của thực tiễn cách mạng, nhất là ở những bước ngoặt, những thời điểm khó khăn, Đảng ta không tránh khỏi có một bộ phận đảng viên bị thoái hóa, cần phải loại bỏ. Việc làm đó là một sinh hoạt thường xuyên của Đảng. Trong Đảng ta hiện nay, có một số người không đủ tư cách đảng viên. Họ vào Đảng với động cơ xấu, cốt mưu cầu địa vị, lợi ích và tham vọng cá nhân, hoặc vốn là đảng viên chân chính, thậm chí có nhiều thành tích, nhưng do thiếu rèn luyện, nên đã thoái hóa, biến chất, phạm nhiều khuyết điểm nghiêm trọng, như ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng... Tuy chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong đội ngũ đảng viên, nhưng họ đã làm tổn thương thanh danh của Đảng và mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Phải dựa vào phong trào quần chúng mà kịp thời phát hiện và kiên quyết loại trừ họ ra khỏi Đảng, giữ cho Đảng ta thật trong sạch.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, chúng ta tiến hành việc phát thẻ đảng viên. Phải làm tốt và chặt chẽ việc này để qua đó, kiểm tra tư cách đảng viên, tăng cường giáo dục phẩm chất cách mạng cho đảng viên, kiện toàn tổ chức Đảng thêm một bước.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức thực hiện của Đảng và Nhà nước, khâu then chốt là **xây dựng một đội ngũ cán bộ vững mạnh**, những người nắm chắc và vận dụng đúng đường lối của Đảng, giàu năng lực sáng tạo và tinh thần cách mạng tiến công, am hiểu công việc mình phụ trách, biết sử dụng và phát huy đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, biết tổ chức và động viên quần chúng, hoàn thành nhiệm vụ được giao với chất lượng và hiệu quả cao. Muốn vậy, phải có quan niệm đúng về cán bộ và công tác cán bộ. Phải xuất phát chủ yếu từ phẩm chất và năng lực thực tế hiện tại, căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ để đánh giá cán bộ. Phải sắp xếp, đề bạt cán bộ đúng lúc, đúng chỗ; bố trí cán bộ thành cơ cấu đồng bộ có tác dụng bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Phải định kỳ xem xét lại cán bộ (cán bộ dân cử cũng như cán bộ chỉ định), tạo ra một nền nếp bình thường là cán bộ có lên, có xuống, làm được thì để, không làm được thì thay. Phải chống bệnh hẹp hòi, thành kiến, óc địa phương, để kịp thời phát hiện và mạnh dạn đề bạt những cán bộ có phẩm chất và năng lực, ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện cho những đồng chí ấy làm việc. Phải kiên quyết loại bỏ những cán bộ hư hỏng, thoái hóa; thay đổi những người không chấp hành đường lối, quan điểm của Đảng về đối nội cũng như đối ngoại; sắp xếp lại công việc cho những cán bộ kém năng lực, không dảm đương được nhiệm vụ.

Digitized by Google

Trước mắt, phải kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt trong những ngành, địa phương và cơ sở có tầm quan trọng lớn đối với sản xuất và đời sống, đối với quốc phòng và an ninh. Cần tinh giản bộ máy của trung ương và tỉnh, thành, điều động hàng loạt cán bộ tăng cường cho cơ sở và cấp huyện.

Một việc cấp thiết là phải mau chóng đưa công tác cán bộ đi vào quy hoạch và kế hoạch, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài. Phải lựa chọn cán bộ dự bị, bồi dưỡng họ về kiến thức, giao cho họ công việc thích hợp để tập dượt và thử thách, giúp họ trưởng thành một cách vững chắc. Mỗi cán bộ đều có trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng người kế thừa công việc của mình. Mỗi cán bộ cũ, cán bộ nhiều tuổi đều có nghĩa vụ chăm sóc, vun trồng lớp cán bộ mới, cán bộ trẻ.

Các cơ quan lãnh đạo phải biết dựa vào chi bộ, dựa vào quần chúng để quản lý cán bộ, nhận xét, lựa chọn và đề bạt cán bộ; phải có hình thức tổ chức và chế độ thích hợp bảo đảm cho quần chúng tham gia thật sự vào công tác xây dựng Đảng, giám sát, kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên.

Đứng trước những yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải trở thành mối quan tâm hàng đầu của các cấp ủy Đảng. Mọi cán bộ, dù ở cấp nào và cương vị nào, đều phải ra sức *học tập*, coi việc học tập là một vấn đề về tính Đảng, một kỷ luật của Nhà nước. Phải học tập, rèn luyện trong sinh hoạt chi bộ, trong công tác thực tế và trong các trường, lớp huấn luyện, nhằm nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, trình độ lý luận và chính trị, kiến thức quản lý kinh tế và khoa học, kỹ thuật. Một mặt, phải chăm lo bồi dưỡng số cán bộ quản lý hiện có; mặt khác, phải tích cực đào tạo một cách cơ bản lớp cán bộ quản lý mới, chọn từ những người đã qua thực tiễn sản xuất và công tác, có triển vọng làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý.

Đứng trước những nhiệm vụ cách mạng nặng nề hiện nay, phải *tăng cường sự đoàn kết, thống nhất của toàn Đảng*, hạt nhân của khối đoàn kết toàn dân, nguồn sức mạnh tất thắng của cách mạng. Chăm lo xây dựng và bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất của Đảng là nhiệm vụ hàng đầu của mọi đảng viên. Sự thống nhất về tư tưởng dựa trên đường lối chính trị đúng, phải đi đôi với sự thống nhất về tổ chức, do chấp hành nghiêm chỉnh đường lối của Đảng và chế độ tập trung dân chủ. Mọi cán bộ, đảng viên phải nêu cao ý thức tổ chức và kỷ luật, coi việc thực hiện nghiêm chỉnh nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước là biểu hiện cao nhất của tính Đảng, tiêu chuẩn số một của đảng viên. Phải giữ vững chế độ *lãnh đạo tập thể* trong các cấp ủy, tôn trọng sinh hoạt

Digitized by Google

dân chủ trong các tổ chức Đảng, coi đó là bảo đảm chắc chắn cho Đảng ta tránh được sai lầm, khuyết điểm. Phải nắm vững quy luật phát triển của Đảng là *tự phê bình* và *phê bình*, nhất là phê bình từ dưới lên. Phải làm cho tự phê bình và phê bình trở thành sinh hoạt định kỳ thường xuyên của các tổ chức Đảng và mỗi đảng viên, để qua đó, không ngừng cải tiến công tác, nâng cao chất lượng của tổ chức Đảng và từng đảng viên, tăng cường đoàn kết nhất trí, vun đắp nghĩa tình giữa những người cùng chung lý tưởng.

Giai đoạn mới của cách mạng Việt-nam đòi hỏi Đảng ta phải có tri thức mới, năng lực lãnh đạo mới và trình độ tổ chức mới; phải mạnh hơn nữa về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phải nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành thắng lợi ba cuộc cách mạng; động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết phấn đấu làm thất bại mọi âm mưu và hành động xâm lược của chủ nghĩa bành trướng, bá quyền Bắc-kinh và chủ nghĩa đế quốc.

Trước mắt, cần tập trung sức lãnh đạo những công tác lớn sau đây: Đẩy mạnh sản xuất, làm tốt công tác thu mua, ổn định đời sống, tăng nhanh hàng xuất khẩu, hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1980, xúc tiến xây dựng tốt kế hoạch 5 năm 1981 — 1985. Cải tiến công tác tổ chức và quản lý kinh tế, nâng cao hiệu lực của bộ máy Nhà nước, ngăn chặn và khắc phục các hiện tượng tiêu cực, phát động phong trào quần chúng thi đua lập thành tích chào mừng ba ngày lễ lớn. Tăng cường công tác phòng thủ đất nước, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu; giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội. Đẩy mạnh công tác đối ngoại. Ra sức xây dựng Đảng, trước hết là nâng cao chất lượng các chi bộ, đảng bộ cơ sở, tổ chức tốt việc phát thẻ đảng viên và đưa công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ vào nền nếp.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, chúng ta vô cùng xúc động tưởng nhớ Hồ Chủ tịch, lãnh tụ kính yêu của Đảng và của dân tộc, tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao vĩ đại của Người đã lãnh đạo nhân dân ta mở ra thời đại vẻ vang nhất trong lịch sử nước nhà, thời đại Hồ-Chí-Minh rực rỡ. Tư tưởng và cuộc đời chiến đấu của Người vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, mãi mãi là niềm tự hào và ngọn cờ cổ vũ nhân dân ta đi tới.

Chúng ta tưởng nhớ các đồng chí Trần-Phú, Ngô-Gia-Tự, Lê-Hồng-Phong, Nguyễn-Văn-Cừ, Phan-Đăng-Lưu, Võ-Văn-Tần, Hoàng-Văn-Thụ, Nguyễn-Thị-Minh-Khai..., những chiến sĩ cách mạng lớp trước đã hy sinh,

Digitized by Google

những người lãnh đạo đã góp phần to lớn xây dựng đường lối đúng đắn của Đảng, những người cộng sản trung kiên đã nêu tấm gương bất diệt về khí tiết cách mạng cho những thế hệ hôm nay và ngày mai.

Đảng ta, nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn của những người con ưu tú của dân tộc, những đồng chí, đồng bào đã vì dân, vì Đảng chiến đấu kiên cường, hy sinh anh dũng, đem xương máu của mình xây đắp Đài vinh quang của Tổ quốc Việt-nam yêu quý.

Dưới ngọn cờ của Đảng, giai cấp công nhân nước ta là giai cấp tiên phong lãnh đạo cách mạng, luôn luôn đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Giai cấp nông dân nước ta đã cùng giai cấp công nhân gánh vác trách nhiệm nặng nề, cống hiến lớn lao vào công cuộc giải phóng đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trí thức nước ta sớm tiếp thụ tinh hoa trí tuệ của loài người, đã sát cánh cùng công nông và toàn dân tộc đánh đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai, xây dựng xã hội mới. Bộ đội ta là lực lượng vũ trang anh hùng của dân tộc, là đội quân nhân dân cách mạng bách chiến bách thắng, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc và công cuộc lao động hòa bình của nhân dân. Thanh niên nước ta, mang truyền thống vẻ vang của Thanh niên cách mạng đồng chí hội, là đội quân xung kích luôn luôn có mặt ở các mũi nhọn của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Phụ nữ nước ta đảm việc nước, giỏi việc nhà, xứng đáng với truyền thống Bà Trưng, Bà Triệu, đã sinh ra và nuôi dạy những thế hệ anh hùng kế tiếp nhau lập nên những chiến công lịch sử. Các cụ phụ lão nước ta xứng đáng với truyền thống Diên-hồng, hăng hái lo toan việc nước, khuyến khích con, cháu và san sẻ kinh nghiệm cho thanh niên. Thiếu nhi nước ta, mầm non tươi tốt của dân tộc, noi gương Kim-Đồng, Lê-Văn-Tám, hăng hái tiếp bước cha ông, làm rạng rỡ tương lai đất nước. Đồng bào các dân tộc anh em, một lòng son sắt với Tổ quốc, với cách mạng, luôn luôn đoàn kết trong đại gia đình dân tộc Việt-nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa. Đồng bào các tôn giáo và kiều bào luôn luôn nêu cao lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết dân tộc, đã ra sức phấn đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc, tích cực góp phần xây dựng tương lai tươi sáng của nước nhà.

Dưới ngọn cờ của Đảng, nhân dân ta tiếp thụ ánh sáng và tinh hoa của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đã làm nên những sự tích thần kỳ, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao của thời đại.

Ôn lại những năm tháng đấu tranh gian khổ và oanh liệt, chúng

Digitized by Google

ta xiết bao tự hào về Đảng ta, Đảng của chủ nghĩa anh hùng và trí tuệ Việt-nam; về Hồ Chủ tịch, người cộng sản mẫu mực, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt-nam; về nhân dân ta, một nhân dân kiên cường, bất khuất, dũng cảm, thông minh đã kế thừa xuất sắc truyền thống bốn mươi thế kỷ vẻ vang của dân tộc.

Trên tư thế của người chiến thắng, người làm chủ, toàn dân ta một lòng đoàn kết, ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; đập tan mọi mưu đồ của kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế, góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới.

Đồng bào cả nước, công nhân, nông dân, quân đội, trí thức, thanh niên, phụ nữ, các dân tộc anh em, tín đồ các tôn giáo và kiều bào hãy đem hết nhiệt tình cách mạng, trí tuệ và tài năng cống hiến vào sự nghiệp thiêng liêng xây dựng và bảo vệ đất nước!

Vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hăng hái tiến lên!

Đảng cộng sản Việt-nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt-nam muôn năm!

Nhân dân Việt-nam anh hùng muôn năm!

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin vô địch muôn năm!

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Digitized by Google

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM — NGƯỜI TỔ CHỨC MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT-NAM

Đại tướng VĂN-TIẾN-DŨNG

TOÀN quân và toàn dân ta vô cùng phấn khởi kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng cộng sản Việt-nam quang vinh. Đảng ta là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt-nam, là một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đảng ta là người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng, của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta, người tổ chức mọi thắng lợi của các lực lượng vũ trang nhân dân ta.

Trong những đêm dài nô lệ dưới ách thống trị của bọn thực dân và phong kiến, dân tộc Việt-nam khao khát độc lập tự do, lớp lớp vùng dậy đấu tranh, lúc đầu chưa tìm ra được con đường đi đúng đắn để giành giải phóng.

Từ tiếng súng của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, đã bừng lên ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc — Chủ tịch Hồ-Chí-Minh muôn vàn kính yêu — đã tiếp thu ánh sáng đó truyền cho nhân dân ta, soi tỏ con đường cứu nước của dân tộc Việt-nam. *Đảng cộng sản Việt-nam* ra đời. Một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng nước ta được mở ra.

Từ đó đến nay, nửa thế kỷ đã trôi qua, Đảng ta luôn luôn nắm vững *đường lối cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, vận dụng sáng tạo đường lối chiến lược cơ bản đó vào các giai đoạn cách mạng khác nhau. Đảng đã khơi dậy và phát huy ngày càng mạnh mẽ những truyền thống yêu nước với ý chí quật cường của dân tộc. Trên cơ sở đó, Đảng *tổ chức và động viên được mọi lực lượng của dân tộc và của thời đại*, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất liên tiếp đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, giải phóng hoàn toàn Tổ quốc Việt-nam và từng bước xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa trên đất nước yêu quý của chúng ta.

Digitized by Google

Từ lực lượng chính trị của quần chúng nhân dân đông đảo, chủ yếu là của công nông, trong hoàn cảnh một nước nông nghiệp lạc hậu, bị bọn thực dân và phong kiến thống trị, Đảng đã dần dần *tổ chức ra lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam, trực tiếp lãnh đạo và giáo dục bộ đội*, rèn luyện bản chất giai cấp công nhân, xây dựng và không ngừng phát triển lực lượng vũ trang từ không đến có, từ nhỏ đến lớn. Đảng đã *giải quyết thành công một cách sáng tạo nhiều vấn đề về phương pháp cách mạng, về hình thức đấu tranh và nghệ thuật quân sự*. Đảng đã lãnh đạo toàn quân và toàn dân ta tiến hành thắng lợi những cuộc khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước phát triển rất cao, giành được những thắng lợi huy hoàng, viết nên những trang sử rất đáng tự hào của dân tộc Việt-nam trong thời đại mới.

Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp, về mọi mặt của Đảng, dựa vào nguồn sức mạnh vô tận là nhân dân yêu nước, vào chế độ xã hội mới ưu việt, lại có sự giúp đỡ tận tình của bạn bè quốc tế, các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã luôn luôn xứng đáng là đội quân cách mạng, tuyệt đối trung thành của dân tộc, của Đảng, cùng toàn dân liên tiếp chiến thắng nhiều đội quân xâm lược hung bạo, từ phát xít Nhật, thực dân Pháp, tới đế quốc Mỹ và bọn bành trướng Trung-quốc ngày nay, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả. Ngày nay, Quân đội ta đã trở thành một lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng hùng mạnh hơn bao giờ hết. Đó là một trong những nhân tố cơ bản bảo đảm nền độc lập tự do vĩnh viễn của Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa. *Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt-nam chính là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi của cách mạng nước ta, quyết định mọi bước trưởng thành và chiến thắng của các lực lượng vũ trang nhân dân ta.*

I

Ngay từ khi mới ra đời, trong Cương lĩnh cách mạng của mình, Đảng ta đã đề ra các khẩu hiệu chiến lược *dân tộc độc lập* và *người cày có ruộng, tiến lên chủ nghĩa xã hội*, đáp ứng yêu cầu bức thiết của toàn thể dân tộc Việt-nam và đông đảo nông dân lao động. Nhờ vậy, ngay từ đầu, Đảng đã tập hợp được lực lượng to lớn nhất của dân tộc là giai cấp nông dân cùng với giai cấp công nhân hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng Việt-nam, dấy lên một cao trào cách mạng sôi nổi và rộng khắp trên cả nước trong những năm 1930 – 1931 mà đỉnh cao là *Xô-viết Nghệ-tĩnh*.

Từ trong các tổ chức quần chúng của công nhân và nông dân ở cả thành thị và nông thôn, đã nảy sinh ra các *đội tự vệ*. Đó là những mầm mống đầu tiên của các lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân ta. Nhiệm vụ của các đội tự vệ lúc đó là hộ vệ cho quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức: biểu tình, bãi công, bãi chợ... cho đến hình thức cao nhất là hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy cướp chính quyền, trừng trị bọn cường hào gian ác...

Đảng ta đã nêu lên những tư tưởng đầu tiên rất cơ bản về tổ chức và hoạt động của các đội tự vệ. Từ những tư tưởng đó đã *hình thành dần đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân* của Đảng trong đấu tranh cách mạng ở nước ta. Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là người đầu tiên đề xuất việc « tổ chức ra quân đội công

Digitized by Google

nông» trong *Chính cương vắn tắt*, tháng 2-1930. Tiếp đó, trong *Luận cương chính trị*, tháng 10-1930, Đảng ta lại đề ra việc «vũ trang cho công nông», «lập quân đội công nông», «tổ chức đội tự vệ của công nông»... Trong một số văn kiện, Trung ương Đảng còn giải quyết nhiều vấn đề khác nữa, như: xác định bản chất giai cấp vô sản của đội tự vệ, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với tự vệ, hình thức tổ chức và phương thức hoạt động của tự vệ... Đảng đã uốn nắn một số nhận thức và hành động sai lầm của cán bộ, đảng viên và quần chúng đối với tổ chức và hoạt động của tự vệ trong hoàn cảnh đấu tranh cách mạng lúc bấy giờ.

Thành tích của các đội tự vệ trong cuộc tổng diễn tập đầu tiên của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cũng là thành công đầu tiên của Đảng ta trong việc vận dụng tư tưởng cách mạng bạo lực, vũ trang quần chúng công nông và xây dựng Hồng quân công nông của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, báo hiệu một thời kỳ đấu tranh cách mạng mới ở nước ta mở đầu bằng ba cuộc khởi nghĩa liên tiếp ở Bắc-sơn, Nam-kỳ và Đô-lương. Đảng ta đã kịp thời thực hiện một sự *chuyển hướng mới về chỉ đạo chiến lược cách mạng* phù hợp với tình hình mới, tập trung vào nhiệm vụ trước mắt là giải phóng dân tộc. Đồng thời Đảng cũng đã chủ trương thay đổi hình thức đấu tranh, chuyển dần từ đấu tranh chính trị lên đấu tranh vũ trang, luôn luôn kết hợp chặt chẽ các hình thức đấu tranh đó, tích cực *chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền*, bao gồm cả việc nhanh chóng mở rộng lực lượng chính trị quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang, đào tạo cán bộ quân sự, đẩy mạnh công tác binh vận, tổ chức một số chiến khu, tiến hành chiến tranh du kích từng phần...

Dựa vào các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt-minh phát triển mạnh mẽ cả ở thành thị và nông thôn, Đảng đã kêu gọi nhân dân «sắm vũ khí, đuổi thù chung»; phát triển các đội tự vệ, tiểu tổ du kích cứu quốc, du kích chính thức, các đơn vị bộ đội thoát ly..., *mở rộng nhanh chóng lực lượng vũ trang cách mạng*. Các đội Cứu quốc quân, Quân du kích Nam-kỳ, Việt-nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba-tơ... đã lần lượt ra đời trong thời gian này. Như vậy, các đội tự vệ của thời kỳ Xô-viết Nghệ-tĩnh và các tổ chức vũ trang sinh ra từ lực lượng chính trị của quần chúng trong thời kỳ 1939 – 1945 do Đảng lãnh đạo, đã là những tổ chức tiền thân của *Quân đội nhân dân Việt-nam* ngày nay.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi vĩ đại. Đó là thắng lợi của một cuộc nổi dậy đồng loạt của toàn thể dân tộc Việt-nam từ Bắc đến Nam, dựa vào *lực lượng chính trị của quần chúng* là chủ yếu, kết hợp chặt chẽ với *các tổ chức vũ trang cách mạng của mình*, đánh sập cơ quan đầu não của phát xít Nhật và bọn bù nhìn tay sai ở thủ đô Hà-nội, ở các thành phố và thị xã, phá tan hệ thống cai trị của chúng ở nông thôn, giành chính quyền trên cả nước. Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời. Các tổ chức vũ trang cách mạng đã trở thành quân đội của Nhà nước. Cùng tồn tại với quân đội còn có các tổ chức dân quân du kích và dân quân tự vệ trên các địa phương. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của đường lối khởi nghĩa toàn dân và vũ trang toàn dân, *xây dựng các tổ chức vũ trang cách mạng từ trong lực lượng chính trị của quần chúng phù hợp với những đặc điểm của một cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang* nhằm trợ lực cho các cuộc nổi dậy của quần chúng giành chính

Digitized by Google

quyền, uy hiếp, làm tê liệt chính quyền và quân đội của địch, chiến đấu đập tan sự kháng cự của chúng khi cần thiết ở những nơi cần thiết.

Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh «toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính». Khác với cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền năm 1945, Đảng ta đã phát triển mạnh mẽ lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, *xây dựng thành công lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu của một cuộc chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng*, để đánh bại chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp với quân đội nhà nghề của chúng.

Đảng đã chỉ rõ mục đích chính trị của chiến tranh và mục tiêu chiến đấu của quân đội, *vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì ruộng đất cho dân cày và tiến lên chủ nghĩa xã hội*. Đảng đã đề ra nhiều chủ trương và chính sách đúng đắn để đoàn kết toàn dân và động viên toàn dân kháng chiến, vừa vũ trang toàn dân, vừa bồi dưỡng sức dân, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, từng bước xây dựng chế độ xã hội mới, nhất là tiến hành giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến để không ngừng nâng cao sức mạnh kháng chiến, tăng cường lực lượng vũ trang.

Đảng đã giải quyết một cách sáng tạo nhiều vấn đề về tổ chức, trang bị của bộ đội và chiến thuật, kỹ thuật phù hợp với những điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến chống Pháp. Đảng cũng đã luôn luôn chăm lo tới công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng cho quân đội. Đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng ta đã được cụ thể hóa thêm, phát triển và hoàn chỉnh dần. Lực lượng vũ trang nhân dân ta đã trưởng thành nhanh chóng, luôn luôn được tăng cường về số lượng và chất lượng, không ngừng được rèn luyện bản chất giai cấp công nhân, cho nên đã xây dựng nên nhiều truyền thống rất tốt đẹp, được nhân dân triu mến tặng danh hiệu cao quý «Bộ đội cụ Hồ». Từ các đơn vị tổ chức quy mô nhỏ, trang bị kém cỏi, quân đội ta đã tiến lên xây dựng những binh đoàn chủ lực chủ yếu là bộ binh và một số binh chủng khác, kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân du kích, dân quân tự vệ trên các chiến trường từ Bắc đến Nam. Quân và dân ta đã chiến đấu kiên cường bảo vệ thủ đô Hà-nội, các thành phố, thị xã và thị trấn, bảo vệ các vùng tự do và căn cứ kháng chiến. Quân và dân ta lại tích cực đưa chiến tranh vào sau lưng địch, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị cả ở nông thôn và thành thị, biến vùng tạm bị địch chiếm thành khu du kích, căn cứ du kích, từng bước giải phóng nhiều địa bàn quan trọng. Lực lượng vũ trang ta đã đi từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy (1) và kết hợp chặt chẽ chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích, dần dần tổ chức các chiến dịch với quy mô ngày càng lớn, cho đến chiến cục Đông Xuân 1953 — 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện-biên-phủ. Quân và dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ nhất trong lịch sử hiện đại của dân tộc, giải phóng nửa nước, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, tạo tiền đề cơ bản cho sự nghiệp tiếp tục giải phóng miền Nam.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, với sự phát triển rất cao và những đặc điểm của nó, đã làm nổi bật *những sự sáng tạo mới của Đảng ta trong lãnh đạo đấu tranh cách mạng, tiến hành chiến*

---

(1) Cần chú ý là «chiến tranh du kích» của ta không giống «chiến tranh du kích» của Mao-Trạch-Đông; khái niệm «chiến tranh du kích» ta thường dùng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ngày nay gọi là «chiến tranh nhân dân địa phương».

Digitized by Google

tranh cách mạng và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Lần này, nhân dân ta phải đương đầu với tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất thế giới tư bản. Chúng ta đã chống lại và đánh thắng cuộc phản công lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đối với phong trào cách mạng thế giới. Bọn xâm lược Mỹ đã huy động những bộ phận quan trọng của các quân chủng hiện đại của chúng, từ lục quân đến không quân, hải quân và lính thủy đánh bộ; đã sử dụng hầu hết những vũ khí hiện đại nhất của nền công nghiệp quân sự Hoa-kỳ để tàn phá cả hai miền đất nước ta. Chúng đã tổ chức trên một triệu quân ngụy tay sai và lôi kéo một số quân đội các nước chư hầu vào cuộc chiến tranh xâm lược cực kỳ tàn bạo của chúng. Nhưng quân và dân ta đã phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp vô địch của chiến tranh nhân dân Việt-nam trong thời đại mới, dập tan mọi âm mưu và thủ đoạn quân sự, chính trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Cuộc kháng chiến chống Mỹ đã thật sự trở thành một thiên anh hùng ca vĩ đại nhất trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt-nam

Kể từ sau khi giải phóng hoàn toàn miền Bắc, Đảng ta đã đề ra một đường lối cách mạng vô cùng đúng đắn và sáng tạo, *tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam*. Đảng đã động viên và tổ chức quân và dân ta trên cả hai miền đất nước tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển rất cao, nhằm đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Dựa vào tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, dựa vào sức mạnh của toàn dân trên cả nước, Đảng đã có nhiều chủ trương rất sáng suốt về đối nội và đối ngoại, vừa đẩy mạnh kháng chiến, vừa tiếp tục cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng chế độ dân tộc dân chủ ở miền Nam.. Chúng ta lại được sự giúp đỡ to lớn, có hiệu lực của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Từ đó, Đảng ta đã *phát triển mạnh mẽ lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến tranh nhân dân chung trên cả nước và riêng ở mỗi miền*: chiến tranh giải phóng đánh bại trên một triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu ở miền Nam; chiến tranh bảo vệ chủ nghĩa xã hội đánh bại chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc.

Lực lượng vũ trang nhân dân ta đã có một bước tiến vượt bậc trong một thời thời gian ngắn. Bộ đội phòng khôngkhôngquân, hải quân, với những binh chủng mới, với nhiều vũ khí hiện đại, đã cùng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và toàn thể nhân dân, sử dụng mọi phương tiện kỹ thuật có trong tay, tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân « đặt đối không » hiếm có trong lịch sử. Chúng ta đã đánh bại không quân và hải quân hiện đại của Mỹ, kể cả siêu pháo đài bay B.52, mà đỉnh cao là trận « Điện-biên-phủ trên không » tháng 12 năm 1972. Nhiều binh đoàn bộ binh cùng một số binh chủng kỹ thuật, phần lớn được xây dựng ở hậu phương lớn và trưởng thành nhanh chóng trên tiền tuyến lớn, đã cùng các lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các tỉnh ở miền Nam đẩy mạnh các cuộc tiến công quân sự kết hợp chặt chẽ với các cuộc nổi dậy của quần chúng ở cả nông thôn và thành thị. Đồng bào và chiến sĩ ta đã tiến hành nhiều cuộc phản công và tiến công quy mô lớn, liên tiếp làm phá sản các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, cho đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đại thắng mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ-Chí-Minh

Digitized by Google

lịch sử. Quân và dân cả nước ta đã kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến vĩ đại nhất của dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, mở đường cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

II

BƯỚC sang giai đoạn mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã vạch ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng nêu lên một số vấn đề cơ bản trong đường lối quân sự nhằm xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, có nền quốc phòng toàn dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc ta. Các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng, của Bộ chính trị và Quân ủy trung ương xuất phát từ tình hình cụ thể của đất nước ta qua các thời kỳ, đã lần lượt cụ thể hóa các vấn đề đặt ra trong Đại hội và phát triển ngày càng hoàn chỉnh đường lối cách mạng nói chung và đường lối quân sự nói riêng để lãnh đạo, động viên và tổ chức toàn dân, toàn quân hoàn thành mọi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước, làm nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế.

Đảng đã vận dụng *đường lối giương cao và kết hợp hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* sát với hoàn cảnh mới là cả nước đã độc lập, thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội đã thống nhất làm một. Đây là một vấn đề cơ bản có ý nghĩa quyết định nhất thắng lợi của dân tộc ta trong kỷ nguyên mới. Đảng lại đã chỉ rõ cho nhân dân và các lực lượng vũ trang *đối tượng chiến lược mới của cách mạng, đối tượng tác chiến mới của quân và dân ta, mục tiêu và nhiệm vụ của cách mạng nước ta, mục tiêu và nhiệm vụ của lực lượng vũ trang ta*. Đảng cũng chỉ rõ *phương hướng tăng cường sức mạnh giữ nước của dân tộc trong giai đoạn mới*, phát huy sức mạnh của cả nước đang đi lên chủ nghĩa xã hội, củng cố khối liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia, đoàn kết chặt chẽ với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân cách mạng và tiến bộ trên toàn thế giới.

Dưới ánh sáng của đường lối đúng đắn của Đảng, toàn dân và toàn quân đã ra sức xây dựng đất nước về mọi mặt, củng cố nền quốc phòng toàn dân, phát triển mạnh mẽ các lực lượng vũ trang nhân dân. Quân và dân ta đã *liên tiếp chiến thắng trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa* ở biên giới tây nam và biên giới phía bắc. Sự kiện vang dội này đã chứng minh hùng hồn sự chỉ đạo chiến lược tuyệt vời của Đảng ta cũng như sức mạnh hùng hậu của quân và dân ta trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Theo đường lối của Đảng, thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, chúng ta coi việc *xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa* toàn diện và rộng khắp là động lực của nền chuyên chính vô sản, đồng thời cũng là nguồn gốc sức mạnh vô địch của nền quốc phòng toàn dân, của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, nguồn gốc sức mạnh của các lực lượng vũ trang nhân dân. Chúng ta cũng lấy việc *tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ*

Digitized by Google

nghĩa nước nhà, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở cho chiến lược tổng hợp của Đảng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, cho công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh nhằm bảo vệ đất nước.

Chúng ta nắm vững quan điểm cơ bản của Đảng trong *đường lối quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc* là: «Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước, kết hợp đúng đắn kinh tế với quốc phòng», «ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng công nghiệp quốc phòng, bảo đảm cho đất nước sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược». «Kết hợp chặt chẽ nghĩa vụ lao động với nghĩa vụ quân sự để vừa đẩy mạnh xây dựng kinh tế, vừa bảo đảm củng cố quốc phòng một cách vững chắc»...

Từ những vấn đề trên đây, Đảng đã chỉ rõ, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân phải gắn liền với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố quốc phòng theo đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch ra. Đồng thời cũng gắn liền với việc tiến hành ba cuộc cách mạng trong cả nước và trên từng địa phương. Đúng như vậy, trong quân đội cũng phải quán triệt và vận dụng ba cuộc cách mạng đó để không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của mình. Toàn dân và toàn quân phải luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng đã xác định, *vừa xây dựng đất nước giàu mạnh, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*.

Do âm mưu lâu dài của bọn bành trướng Bắc-kinh làm suy yếu và thôn tính Việt-nam để tràn xuống Đông Nam châu Á, đất nước ta ở trong tình trạng vừa có hòa bình vừa có thể xảy ra chiến tranh. Chúng ta phải đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, lại phải tích cực xây dựng đất nước. *Phải mạnh lên trong mọi hoàn cảnh*, ra sức lao động quên mình, tăng nhanh tiềm lực kinh tế và quốc phòng, tăng cường khả năng phòng thủ của đất nước, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược của mọi kẻ thù, ở bất cứ quy mô nào nhằm làm tròn nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng và nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Cụ thể hóa và phát triển thêm những vấn đề thuộc về đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng ta, đồng chí Lê-Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng trong dịp kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt-nam (22-12-1979), đã chỉ thị phải «*tiếp tục xây dựng các lực lượng vũ trang của chúng ta thành một quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh; một quân đội có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao; một quân đội vừa sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết bảo vệ Tổ quốc, vừa lao động sản xuất góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước*». «Quân đội nhân dân phải thật sự là *một trường học lớn* có sức hấp dẫn đối với thế hệ trẻ, rèn luyện thanh niên thành những con người mới chiến đấu giỏi, sản xuất tốt». «Bản chất nhân dân và cách mạng của quân đội ta phải được thể hiện trong mục tiêu chiến đấu, cơ cấu tổ chức, cơ chế lãnh đạo và cả trong thực hành chiến lược, chiến thuật».

Theo phương hướng đó, toàn quân phải ra sức xây dựng, *nâng cao sức mạnh toàn diện của lực lượng vũ trang* cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cả về con người và trang bị kỹ thuật, cả về phẩm chất và năng lực của cán bộ và chiến sĩ. Chúng ta phải chạy đua với thời gian, luôn luôn vươn lên trên kẻ địch, vượt lên trước kẻ địch về mọi mặt, bảo đảm nắm chắc thắng lợi khi kẻ thù lại liều lĩnh tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta.

Digitized by Google

Giải quyết tốt những vấn đề về tổ chức là một khâu cực kỳ quan trọng. Chúng ta phải nắm vững *quy luật về tổ chức lực lượng vũ trang* trong chiến tranh nhân dân ở nước ta và vận dụng sáng tạo quy luật đó để xây dựng lực lượng vũ trang trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Trên cơ sở quân sự hóa toàn dân và vũ trang toàn dân, chúng ta phải xây dựng cả *quân đội nhân dân* chính quy hiện đại hùng mạnh, cả *lực lượng vũ trang quần chúng* mạnh mẽ và rộng khắp, phát triển *bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương* và *dân quân tự vệ*, hình thành *quân chủ lực* và *quân địa phương* kết hợp chặt chẽ với nhau và gắn bó chặt chẽ với nhân dân trong thế phòng thủ vững chắc của nền quốc phòng toàn dân và của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Vừa xây dựng quân đội, vừa vũ trang quần chúng, kết hợp quân chủ lực với quân địa phương, quy luật đó có nguồn gốc sâu xa từ trong lịch sử lâu dài chiến tranh giữ nước và chiến tranh giải phóng của dân tộc ta. Nó cũng là kết quả sự vận dụng sáng tạo tư tưởng về « vũ trang cho giai cấp công nhân », « vũ trang toàn dân » của Mác và Ăng-ghen kết hợp với tư tưởng về « xây dựng Hồng quân công nông » của Lê-nin vào những điều kiện cụ thể của chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước mấy chục năm qua ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày nay, nhân dân ta đang ra sức đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trên cả nước cũng như trên từng địa phương. Vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa xây dựng kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng cơ cấu kinh tế công — nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và thành phố, cơ cấu nông — công nghiệp trên địa bàn huyện. Do đó, chúng ta có thể và phải *ra sức phát triển cả quân chủ lực và quân địa phương phản ánh sức mạnh về mọi mặt của cả đất nước ta cũng như của từng địa phương*, đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên từng địa phương cũng như trên cả nước. Chúng ta phải và có điều kiện *tăng cường vũ khí và trang bị hiện đại cho các thứ quân :* phát triển các quân chủng và binh chủng kỹ thuật hiện đại của quân chủ lực ở Bộ và quân khu, mở rộng lực lượng và tăng cường trang bị hiện đại cho bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng và dân quân tự vệ.

Tổ chức một cách cân đối và đồng bộ quân chủ lực cũng như quân địa phương, hình thành cả lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ từ trung ương đến cơ sở, chúng ta mới có thể vừa đẩy mạnh chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực, vừa đẩy mạnh chiến tranh nhân dân địa phương, kết hợp chặt chẽ chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực. Tổ chức được như thế, chúng ta sẽ thực hiện được làm chủ và tiến công, tiến công và làm chủ và phát huy được cao độ sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, sức mạnh của cả nhân dân và lực lượng vũ trang, của cả trung ương, địa phương và cơ sở để luôn luôn đánh địch trên thế mạnh, đánh địch kịp thời, luôn luôn giữ và giành được quyền chủ động về chiến lược ngay từ đầu cũng như trong quá trình phát triển của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở nắm vững quy luật về tổ chức nói chung của lực lượng vũ trang, chúng ta phải đi vào giải quyết tốt *những vấn đề tổ chức cụ thể, thật sự nâng cao được chất lượng bộ đội.* Mọi người đều biết, tổ chức là một khoa học. Tổ chức quân sự như thế nào để đánh thắng kẻ thù lại càng

Digitized by Google

là một khoa học hết sức phức tạp. Chúng ta phải giải quyết đúng đắn và luôn luôn sáng tạo sự kết hợp con người với vũ khí, con người với con người, lãnh đạo và chỉ huy, cơ quan và đơn vị, cán bộ và chiến sĩ, theo những hình thức tổ chức và phương thức hoạt động nhất định. Những hình thức tổ chức và phương thức hoạt động đó lại phải luôn luôn phát triển phù hợp với sự đổi mới về vũ khí, trang bị và cách đánh; với những kẻ địch cụ thể và điều kiện chiến trường cụ thể. Như vậy mới tạo nên chất lượng cao, sức mạnh chiến đấu lớn của từng đơn vị, từng địa phương và của toàn quân phù hợp với nhiệm vụ của từng đơn vị và từng địa phương, với chức năng của mỗi thứ quân.

Trong một tổ chức, phải có một số lượng nhất định thì mới tạo thành chất lượng; một đơn vị nào đó phải có đủ số quân theo biên chế thì mới hình thành được chiến thuật của nó. Vì vậy chúng ta phải *coi trọng số lượng, bảo đảm cho các đơn vị có đủ số quân theo biên chế*. Người chỉ huy giỏi phải biết giải quyết và nhất định phải giải quyết được vấn đề đó trong phạm vi số quân cho phép; biết tập trung cho đơn vị trực tiếp chiến đấu, đơn vị phía trước, đơn vị trực tiếp lao động sản xuất, bớt những khâu trung gian, hết sức giảm số quân ở phía sau, số quân ở cơ quan; biết kết hợp chiến đấu với xây dựng và huấn luyện, vừa đánh vừa bồi dưỡng lực lượng ta, không ngừng bổ sung những lực lượng chiến đấu mới...

Khoa học tổ chức quân sự của chúng ta *còn đòi hỏi cán bộ phải biết tạo nên được chất lượng cao nhất với số lượng ít nhất*, tạo nên hiệu lực to lớn bằng những lực lượng không nhiều, « sức dùng một nửa, công được gấp đôi ». Như vậy chúng ta mới có thể thực hiện được xây dựng quân đội ít mà tinh, làm cho các đơn vị đều tinh nhuệ và thiện chiến, lấy chất lượng cao thắng số lượng địch đông để đánh bại kẻ thù xâm lược mới.

Trong vấn đề tổ chức, chúng ta lại phải bảo đảm khi chưa có chiến tranh *bộ đội vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa lao động sản xuất tốt*, phù hợp với nhiệm vụ của từng đơn vị và chức năng của mỗi thứ quân. Khi chiến tranh xảy ra, thì chiến đấu thắng lợi, đánh bại chiến tranh xâm lược của mọi kẻ thù trong mọi tình huống, đồng thời các đơn vị, các thứ quân tùy theo nhiệm vụ và điều kiện của mình mà tiếp tục lao động sản xuất một cách thích hợp.

Để phát huy hiệu lực của tổ chức, một vấn đề mấu chốt cần giải quyết là *công tác quản lý bộ đội*: quản lý trong sẵn sàng chiến đấu, sinh hoạt, học tập, công tác và quản lý trong lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; quản lý con người và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là những phương tiện chiến đấu hiện đại và công cụ sản xuất hiện đại. Phải thực hiện thật tốt chế độ lãnh đạo tập thể của cấp ủy Đảng đi đôi với việc thực hiện chế độ thủ trưởng theo quy định của Ban chấp hành trung ương; nâng cao sức mạnh lãnh đạo của tổ chức Đảng, tăng cường hiệu lực chỉ huy và quản lý của thủ trưởng các cấp, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ và chiến sĩ. Phải đẩy mạnh công cuộc *chính quy hóa*; tiếp tục ban hành và tổ chức chấp hành nghiêm chỉnh các điều lệnh, điều lệ, chế độ, quy định trong quân đội: *đề cao kỷ luật sắt, tự giác và nghiêm minh* của quân đội nhân dân, khắc phục mọi hiện tượng tự do, tùy tiện, lỏng lẻo. Xây dựng tác phong làm việc chính quy, khoa học và chuẩn xác, khẩn trương và nghiêm túc.

Một vấn đề có ý nghĩa quyết định để phát huy sức mạnh của tổ chức, nâng cao chất lượng bộ đội là xây dựng một *đội ngũ cán bộ mạnh*, theo đúng đường lối giai cấp công nhân

Digitized by Google

trong công tác cán bộ, phù hợp với đường lối chính trị, đường lối, quan điểm, tư tưởng quân sự của Đảng và nhiệm vụ tổ chức của các lực lượng vũ trang trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ của Đảng trong quân đội ta phải thật sự tiêu biểu cho đường lối cách mạng mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch ra, tiêu biểu cho quân đội nhân dân chính quy hiện đại của chúng ta ở thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Cán bộ của Đảng trong quân đội ta phải có đủ năng lực và phẩm chất thống nhất với nhau thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đi đôi với việc rèn luyện phẩm chất cách mạng, ý chí chiến đấu, cán bộ phải ra sức học tập nâng cao năng lực về mọi mặt. Để thực hiện tốt chế độ thủ trưởng, cán bộ chỉ huy phải được bồi dưỡng và tự rèn luyện toàn diện cả về quân sự và chính trị, cả về tổ chức chỉ huy và quản lý bộ đội, quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, phát huy sức mạnh chiến đấu của đơn vị. Phải đẩy mạnh xây dựng hệ thống nhà trường trong quân đội theo hướng chính quy và hiện đại, đúng với quy chế chung của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ phải có cơ cấu đồng bộ gồm cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị, cán bộ hậu cần, cán bộ chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ, cán bộ lý luận, nghiên cứu khoa học và giáo viên, cán bộ thường trực và cán bộ dự bị. Sự cống hiến cao nhất ngày nay của đội ngũ cán bộ là ở chỗ luôn luôn biết làm chủ được đơn vị, làm chủ được binh khí kỹ thuật càng ngày càng được đổi mới, làm chủ được khoa học và nghệ thuật quân sự, nói tóm lại là biết đánh thắng địch. Đó là thể hiện tập trung khả năng làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân đối với người cán bộ của Đảng trong lực lượng vũ trang.

Mọi quân đội muốn hoạt động được tốt, chiến đấu thắng lợi, phải được *bảo đảm về vật chất kỹ thuật, bảo đảm hậu cần*. Đây cũng là một yếu tố tạo thành chất lượng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Quân đội ta phát triển lớn mạnh như hiện nay, cả về số lượng và chất lượng, cả về trang bị vũ khí hiện đại, trong điều kiện nền kinh tế của chúng ta còn nhiều khó khăn, đề ra cho công tác bảo đảm kỹ thuật và hậu cần những yêu cầu mới rất cao. Toàn quân ta phải nỗ lực vượt bậc, với tinh thần cách mạng tiến công, ra sức học tập những tri thức về khoa học kỹ thuật hiện đại, về kinh tế và kỹ thuật, về tổ chức quản lý, và có những biện pháp tổ chức rất chủ động và sáng tạo, thì mới đáp ứng được những yêu cầu đó.

Dựa vào nhân dân, dựa vào những thành quả của ba cuộc cách mạng ở từng địa phương và trong cả nước, phát huy những khả năng do sự hợp tác và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phối hợp chặt chẽ với các ngành của Nhà nước, chúng ta có thể giải quyết thành công nhiệm vụ phục vụ nhu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và lao động sản xuất của các lực lượng vũ trang, từng bước cải thiện đời sống cho bộ đội.

Cần tiếp tục tạo thêm lực lượng, không ngừng củng cố thế trận hậu cần, tổ chức bố trí hậu phương trên các hướng phù hợp với kế hoạch chung phòng thủ đất nước. Phát huy thế mạnh của hậu cần chiến tranh nhân dân, kết hợp hậu cần của quân chủ lực với mạng lưới hậu cần tại chỗ. Tổ chức dự trữ mọi nhu cầu chiến đấu trên các tuyến theo quyết tâm chiến lược.

Trong công tác bảo đảm kỹ thuật, phải tăng cường công tác quản lý, nhằm giữ tốt, dùng bền mọi trang bị hiện đại có trong tay. Tăng cường đội ngũ cán bộ và nhân viên kỹ thuật cho các thứ quân, nhất là các quân chủng và binh chủng hiện đại.

Digitized by Google

Trong việc bảo đảm đời sống của bộ đội, phải xây dựng thế ổn định, lúc thường cũng như lúc chiến đấu Trong bất cứ điều kiện và hoàn cảnh nào, cũng giữ vững và nâng cao được sức khỏe cho bộ đội để chiến đấu bền bỉ, dẻo dai, liên tục. Nghiên cứu cách ăn, ở mặc, điều trị thích hợp với yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của quân đội chính quy, hiện đại, phản ánh nếp sống văn minh của những con người mới xã hội chủ nghĩa. Quan tâm làm tốt công tác quản lý ở mọi khâu, mọi cấp, làm cho cơ sở vật chất kỹ thuật được sử dụng thật hợp lý, với hiệu quả cao, tiết kiệm thật nghiêm ngặt, tránh lãng phí, mất mát, hư hao. Kết hợp việc xây dựng cơ sở vật chất hậu cần, cơ sở vật chất kỹ thuật với việc kiện toàn hệ thống tổ chức để bảo đảm các mặt hoạt động của nó theo phương hướng cơ bản xây dựng quân đội.

Để nâng cao sức mạnh chiến đấu và tài nghệ biết đánh biết thắng của quân đội ta tiến kịp với yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta đã *từng bước đề ra và giải quyết thành công nhiều vấn đề mới của khoa học quân sự và nghệ thuật quân sự trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.* Đường lối quân sự của Đảng, khoa học quân sự Việt-nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc là đường lối và khoa học của «chiến tranh vì dân và do dân», quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc toàn dân, toàn diện và hiện đại trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Kết hợp chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực. Kết hợp các hình thức tác chiến phản công, tiến công và phòng ngự. Làm chủ vững chắc, tiến công mạnh mẽ; làm chủ đất nước, làm chủ chiến trường, làm chủ địa phương để tiêu diệt địch; tiêu diệt địch để làm chủ đất nước, làm chủ chiến trường, làm chủ địa phương. Vừa đánh mạnh vừa phát triển lực lượng ta; đánh mạnh được, đánh lâu dài được; càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lớn. Vừa chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, vừa sản xuất xây dựng kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Toàn quân ta cũng như từng thứ quân, từng đơn vị, từng quân chủng, binh chủng, từng cán bộ và chiến sĩ cần xuất phát từ những quan điểm, tư tưởng quân sự của Đảng và căn cứ vào tình hình cụ thể về địch và về ta, địa hình của mỗi chiến trường mà nghiên cứu sáng tạo ra nhiều cách đánh có hiệu suất cao. Vừa đánh hiệp đồng quân chủng, và binh chủng, vừa đánh độc lập từng quân chủng, binh chủng. Đánh trên các quy mô lớn, vừa và nhỏ; đánh cả phía trước và phía sau địch; đánh chỗ yếu và đánh cả chỗ mạnh của địch. Đánh tiêu diệt và làm tan rã thật nhiều sinh lực địch, phá hủy thật nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Đánh đau, đánh hiểm, bằng lực lượng không nhiều mà có tác dụng lớn, làm xoay chuyển cục diện chiến trường, nhanh chóng đánh quỵ quân địch, giành thắng lợi ngày càng lớn, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Trong việc nghiên cứu, xây dựng khoa học quân sự để bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền khoa học quân sự Mác — Lê-nin ở nước ta, chúng ta tiếp thu những kinh nghiệm đã được tổng kết của chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước mấy chục năm qua, những kinh nghiệm phong phú của tổ tiên trong các cuộc chiến tranh yêu nước mấy nghìn năm trước Chúng ta cần học tập những kinh nghiệm tiên tiến của quân đội Xô viết và quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, nghiên cứu, tìm hiểu những thành tựu mới nhất về khoa học và kỹ thuật quân sự hiện đại của các nước.

Dựa vào kết quả của việc nghiên cứu khoa học và nghệ thuật quân sự,

Digitized by Google

sáng tạo những cách đánh mới trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chúng ta cần *đẩy mạnh công tác huấn luyện quân sự* cho bộ đội, *kết hợp chặt chẽ huấn luyện kỹ thuật và chiến thuật với giáo dục chính trị*. Các thứ quân, các quân chủng và binh chủng, các đơn vị đều tinh thông chiến thuật, thành thạo kỹ thuật, có tinh thần chiến đấu kiên cường, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng của công tác huấn luyện. Huấn luyện bộ đội phải theo hướng cơ bản, hệ thống và toàn diện, theo yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu, sát với tình hình và nhiệm vụ từng đơn vị, sát với điều kiện chiến trường. Định kỳ tổ chức diễn tập, nhất là diễn tập thủ trưởng và cơ quan các cấp. Sau mỗi chương trình huấn luyện, phải đạt được những kết quả rõ rệt, đánh dấu một bước tiến bộ cụ thể của đơn vị. Chú trọng huấn luyện cả đơn vị và cơ quan, cả cán bộ và chiến sĩ, nhân viên kỹ thuật, lấy huấn luyện cán bộ làm trung tâm, huấn luyện chiến sĩ mới, chiến sĩ các binh chủng là đặc biệt quan trọng. Cán bộ các cấp từ cơ sở trở lên đều phải được học tập, rèn luyện nâng cao không ngừng cả trình độ chỉ huy chiến đấu, trình độ làm chủ các vũ khí trang bị có trong tay và trình độ quản lý, huấn luyện bộ đội. Nội dung huấn luyện các đơn vị phải chú ý cả chiến thuật và kỹ thuật, coi kỹ thuật là cơ sở, chiến thuật là trung tâm.

Giải quyết tốt những vấn đề nói trên về tổ chức, cán bộ, bảo đảm vật chất kỹ thuật và hậu cần, về nghiên cứu khoa học nghệ thuật quân sự và nâng cao chất lượng huấn luyện thì mới bảo đảm cho từng đơn vị và toàn quân *sẵn sàng chiến đấu cao*.

Sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi hành động chiến tranh xâm lược của kẻ thù là mệnh lệnh thiêng liêng của Tổ quốc, là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất của quân đội ta. Nó thể hiện phẩm chất chính trị và năng lực hành động của bộ đội ta, bản lĩnh chiến đấu của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Chúng ta phải không ngừng tăng cường thế bố trí phòng thủ vững chắc trên tuyến một cũng như trên cả nước. Việc chấp hành các chế độ sẵn sàng chiến đấu phải được thực hiện một cách nghiêm ngặt. Chúng ta sẵn sàng cả về lực lượng và thế trận, cả hành động của các binh đoàn chủ lực và của chiến tranh nhân dân địa phương, bảo vệ vùng đất, vùng trời, vùng biển của ta, kiên quyết đập tan mọi cuộc phiêu lưu quân sự mới xâm phạm bờ cõi nước ta của bọn bành trướng Bắc-kinh câu kết với chủ nghĩa đế quốc, khi nó xảy ra.

Phương hướng xây dựng quân đội, nâng cao chất lượng của các lực lượng vũ trang ta phải nhằm bảo đảm cho bộ đội làm tốt cả nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. *Lao động sản xuất, xây dựng kinh tế* là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng, một nhiệm vụ cơ bản và lâu dài của quân đội ta, thể hiện bản chất tốt đẹp của quân đội nhân dân, và cũng phản ánh yêu cầu bức thiết, lâu dài của sự nghiệp xây dựng đất nước trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở không ngừng nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang, làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và chuẩn bị chiến đấu theo tình hình cụ thể từng nơi, từng lúc, cần phát động trong toàn quân, kể cả các đơn vị ở tuyến một, một cao trào sản xuất lương thực, thực phẩm và một số mặt hàng tiêu dùng, góp phần cải thiện từng bước đời sống của bộ đội. Phấn đấu hoàn thành bằng được các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho về sản xuất lương thực, thực phẩm và sản phẩm công nghiệp, về xây dựng cơ bản, về đánh bắt hải sản, vận chuyển đường không... Chúng ta cần biết phát huy khả năng

Digitized by Google

làm kinh tế của bộ đội. Vấn đề đặt ra là phải có quy hoạch và kế hoạch cụ thể, kết hợp chặt chẽ với các ngành, với các địa phương để có phương thức tiến hành thích hợp, bảo đảm kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, làm ra thêm của cải vật chất, góp phần vào việc giải quyết những khó khăn chung của đất nước. Dựa vào cơ sở vật chất sẵn có của mình, các đơn vị đóng quân trên các địa bàn, nhất là ở vùng rừng núi thưa dân, ở ven biển, ở hải đảo, phải tìm mọi cách tổ chức việc sản xuất, góp phần xây dựng những vùng kinh tế mới, xây dựng kinh tế địa phương và để tự giải quyết những khó khăn của đơn vị ở những nơi này.

Nhiệm vụ làm kinh tế đương nhiên đặt ra yêu cầu cán bộ và chiến sĩ không những phải giỏi về quân sự mà còn phải có những hiểu biết nhất định về làm kinh tế.

Nâng cao chất lượng và sức mạnh chiến đấu của quân đội ta theo đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng, phải được thực hiện trên cơ sở ra sức *xây dựng quân đội ta thật vững mạnh về mặt chính trị*. Đó là yếu tố cơ bản bảo đảm các lực lượng vũ trang ta tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác — Lê-nin, thể hiện rõ bản chất của giai cấp công nhân, gắn bó máu thịt với nhân dân lao động, đoàn kết chặt chẽ với bạn bè quốc tế, quyết chiến, quyết thắng mọi kẻ thù, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Giáo dục cho bộ đội nắm vững đường lối giương cao hai ngọn cờ của Đảng hiện nay chính là nâng cao *lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân*, phát huy bản chất cách mạng và truyền thống tốt đẹp của lực lượng vũ trang ta trong giai đoạn mới. Lập trường giai cấp luôn luôn có nội dung cụ thể của nó chứ không phải là cái gì trừu tượng, chung chung. Khi cả nước đã độc lập, thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, khi giai cấp công nhân trở thành người lãnh đạo toàn dân tộc thì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là một. Do đó, trong việc rèn luyện nâng cao lập trường giai cấp công nhân cho bộ đội, chúng ta luôn luôn gắn liền dân tộc với giai cấp, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn liền Đảng với nước, với dân. Chúng ta rất coi trọng việc giáo dục lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tình thương yêu nhân dân tha thiết, coi đó là động lực tinh thần vô cùng mạnh mẽ thôi thúc cán bộ và chiến sĩ ta sẵn sàng hy sinh chiến đấu, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Chúng ta phải nắm vững *những nguyên tắc xây dựng quân đội về chính trị* mà Đảng đã vạch ra, *ra sức xây dựng đảng bộ quân đội trong sạch và vững mạnh*, nâng cao *hiệu lực công tác Đảng, công tác chính trị* trong các lực lượng vũ trang nhân dân. Quán triệt sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội. Thực hiện quân với dân một ý chí, toàn quân một ý chí. Quân đội ta luôn luôn là công cụ bạo lực sắc bén và tin cậy của nền chuyên chính vô sản và chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động. Phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Luôn luôn là quân đội anh hùng và vô địch của dân tộc Việt-nam, đồng thời là một quân đội kiên cường của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

★

Dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại, trải qua mấy chục năm xây dựng và chiến đấu, trưởng thành và chiến thắng, các lực

Digitized by Google

lượng vũ trang nhân dân ta đã trở thành một đạo quân cách mạng hùng mạnh chưa từng có trong lịch sử của dân tộc.

Quân đội ta mang đầy đủ bản chất của một *quân đội cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân*, luôn luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, giai cấp đại biểu cho sự tiến hóa của lịch sử, và nắm vững lý luận tiên tiến của chủ nghĩa Mác – Lê nin, khoa học cách mạng của thời đại.

Quân đội ta luôn luôn phát huy truyền thống chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt-nam, một dân tộc anh hùng, có lịch sử bốn nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Quân đội ta cùng toàn dân nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng; xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Quân đội ta luôn luôn kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo thành sức mạnh tổng hợp, xây dựng quân đội mạnh, hậu phương mạnh, góp phần làm cho đất nước hùng cường.

Quân đội ta cùng nhân dân cả nước đoàn kết chặt chẽ với quân đội và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, với tất cả các lực lượng cách mạng trên thế giới, phấn đấu thực hiện các mục tiêu của cách mạng nước ta và của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc ngày nay, quân đội cùng toàn dân Việt-nam nhất định hoàn thành nhiệm vụ lịch sử trọng đại mà dân tộc và thời đại giao phó.

Dựa vào sức mạnh giữ nước to lớn hơn bao giờ hết, chúng ta có những điều kiện thuận lợi mới rất cơ bản để tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ngày càng hùng mạnh. Chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động « *Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu* » của các lực lượng vũ trang nhân dân, đạt được nhiều kết quả mới, quyết xứng đáng với lời dạy của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh : « ...Khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng »

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt-nam anh hùng, các lực lượng vũ trang Việt-nam anh hùng nhất định sẽ vượt qua tất cả, chiến thắng tất cả, đánh bại mọi kẻ thù, bảo vệ thành quả cách mạng, đưa Tổ quốc ta tiến lên những đỉnh cao của sự hùng cường và thắng lợi.

Digitized by Google

50 năm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng

HOÀNG-VĂN-KIỀU

NƯỚC Việt-nam ta là một quốc gia thống nhất có nhiều dân tộc. Bên cạnh người Kinh là dân tộc đa số, trên 50 dân tộc thiểu số anh em đã cùng nhau chung sức chung lòng dựng nước và giữ nước trong suốt quá trình lịch sử lâu dài.

Xuất phát từ nguyên tắc của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và tình hình thực tế của nước ta, Đảng ta đã khẳng định: «Giải quyết đúng đắn vấn đề **dân tộc** là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt-nam» (1), và sớm có đường lối chính sách về vấn đề dân tộc: «Đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng, tương trợ để tranh thủ độc lập, tự do và hạnh phúc chung» (2). Trải qua 50 năm đấu tranh cách mạng, đường lối của Đảng về vấn đề dân tộc đã dẫn tới những thắng lợi rực rỡ.

Đảng ta đã đoàn kết tất cả các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt-nam, tạo thành một sức mạnh vô địch đánh thắng mọi kẻ thù, giành độc lập tự do cho dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Dân tộc Việt-nam ta, đa số cũng như thiểu số, đều có tinh thần yêu nước nồng nàn, có truyền thống đoàn kết gắn bó với nhau trong suốt mấy nghìn năm lịch sử. Song, kẻ thù giai cấp và kẻ thù dân tộc luôn thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc này với dân tộc khác, nhất là giữa dân tộc đa số với các dân tộc thiểu số để dễ bề thống trị và hòng bẻ gãy sức mạnh đoàn kết đấu tranh của các dân tộc chống lại chúng. Nhưng nhờ có chính sách và phương pháp công tác đúng đắn, Đảng ta đã khơi dậy lòng yêu nước thương nòi và tình đoàn kết truyền thống của các dân tộc, tập hợp tất cả các dân tộc chung quanh Đảng.

«Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia-rai hay Ê-đê, Xê-đăng hay Ba-na và các dân tộc thiểu số khác đều là con cháu Việt-nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... Sông có thể cạn, núi có

(1) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, lần thứ IV, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1977, trang 74.

(2) Văn kiện của Đảng về chính sách dân tộc, Nhà xuất bản Sự thật, Hà nội, 1965, trang 40.

Digitized by Google

thể mònnhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt » (3).

Lời kêu gọi thiết tha đó của Hồ Chủ tịch thấm sâu vào trái tim và khối óc của đồng bào tất cả các dân tộc từ Bắc chí Nam, từ miền núi đến miền xuôi, dấy lên những phong trào cách mạng chưa từng có trong lịch sử, đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Cách mạng tháng Tám thành công, kháng chiến chống Pháp thắng lợi, rồi cuộc kháng chiến chống Mỹ đại thắng đã hoàn toàn giải phóng đất nước và thống nhất Tổ quốc, mở ra thời kỳ mới — cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Vừa giành được hòa bình, độc lập, thống nhất, đồng bào các dân tộc nước ta đang ra sức băng bó vết thương chiến tranh, khắc phục hậu quả thiên tai, bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới thì bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh lại gây chiến tranh xâm lược chống nhân dân ta từ phía tây nam và phía bắc nước ta. Sức mạnh đoàn kết chiến đấu của cả dân tộc Việt-nam, một lần nữa đã đập tan bè lũ phản động Cam-pu-chia tay sai của bọn bành trướng Bắc-kinh ở biên giới tây nam và đã đánh thắng sáu mươi vạnquân bành trướng Trung-quốc ở biên giới phía bắc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, truyền thống đoàn kết dân tộc qua mỗi giai đoạn cách mạng lại được bồi dưỡng, củng cố vững chắc thêm. Ý thức thống nhất Tổ quốc ngày càng được tăng cường. « Các dân tộc anh em trên đất nước ta từ lâu đã gắn bó thành một dân tộc Việt-nam, có chung một lãnh thổ, một nền kinh tế, một nền văn hóa, một truyền thống lịch sử, có chung một cơ đồ, một sự nghiệp, một tương lai do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, có một cuộc sống chung trên đất nước mình, một vị trí chung trên trường quốc tế » (4).

Song chúng ta không chủ quan thỏa mãn. Những thành kiến giữa các dân tộc anh em do bọn đế quốc và phong kiến tạo nên chưa phải đã được xóa sạch ngay trong một thời gian ngắn. Hiện nay bọn đế quốc, bọn bành trướng Bắc-kinh và các thế lực phản động khác đang tìm mọi cách lợi dụng các sơ hở đó để tiến công ta về mặt chính trị, hòng làm suy yếu khối đoàn kết dân tộc của ta. Chúng ta cần nâng cao cảnh giác đối với mọi âm mưu và hành động chia rẽ các dân tộc, mặt khác tăng cường hơn nữa khối đoàn kết giữa các dân tộc, không để cho kẻ địch lợi dụng.

Đảng ta đã thực hiện quyền làm chủ cũng tức là quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên các mặt, trước hết là trên mặt chính trị.

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời đánh dấu một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong đời sống của các dân tộc nước ta. Từ những người nô lệ, chịu nhiều tầng áp bức bóc lột, nhân dân các dân tộc đã thật sự làm chủ vận mệnh của mình. Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước ta (1946) ghi rõ: « Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt-nam, không phân biệt *nòi giống*, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo ».

Các dân tộc đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ cao hay thấp. Nhân dân các dân tộc đã xây dựng nên chính quyền nhân dân các cấp do đại biểu ưu tú của mình hợp thành. Không những làm chủ địa phương và cơ sở, nhân dân các dân tộc còn bầu ra các đại biểu vào Quốc hội chung, cơ quan quyền lực cao nhất, để làm chủ cả nước. Chính quyền nhân dân các cấp

(3) Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1956, tập I, trang 91.

(4) Bài nói chuyện của đồng chí Lê-Duẩn tại tỉnh Gia-lai — Công-tum ngày 14-4-1978, báo *Nhân dân*, số ra ngày 24-4-1978.

Digitized by Google

ngày càng được củng cố, số đại biểu Quốc hội người dân tộc thiểu số, qua các khóa, đều tăng thêm — điều đó phản ánh đúng vai trò và vị trí của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt-nam. Ủy ban dân tộc của Quốc hội — theo dự thảo Hiến pháp mới sẽ là Hội đồng dân tộc — là cơ quan quyền lực nghiên cứu đề xuất các luật lệ nhằm thể chế hóa chính sách dân tộc của Đảng. Pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm mọi sự phân biệt và miệt thị dân tộc. Nhà nước ta là Nhà nước thống nhất của tất cả các dân tộc cùng sống trên đất nước Việt-nam bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ.

Quyền làm chủ về mặt chính trị được xác lập là một động lực mạnh mẽ làm nảy nở biết bao sáng kiến và tài năng thúc đẩy quá trình cách mạng ở các vùng dân tộc. Thực hiện quyền làm chủ về mặt chính trị, suốt mấy chục năm qua nhân dân các dân tộc không rời tay súng để bảo vệ Tổ quốc.

Làm chủ về mặt chính trị thông qua Nhà nước là quyền làm chủ cao nhất, nó chi phối quyền làm chủ trên các mặt khác. Song, do chế độ làm chủ tập thể, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới đang trong quá trình xây dựng, cho nên quyền làm chủ về mặt chính trị của các dân tộc chưa được phát huy mạnh mẽ.

Nhằm bảo đảm quyền làm chủ của các dân tộc trên mặt kinh tế, Đảng ta tiến hành cải tạo và từng bước phát triển kinh tế, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu và đưa các dân tộc thiểu số cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở xác định rằng phát triển kinh tế là một vấn đề mấu chốt để thực hiện chính sách dân tộc, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương và biện pháp cải cách dân chủ và xóa bỏ các hình thức bóc lột của bọn lang đạo, phìa tạo, thổ ty, địa chủ,... xác lập quyền làm chủ của các dân tộc đối với ruộng đồng, nương rẫy của mình, đồng thời có nhiều chủ trương chính sách thúc đẩy và khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, công nghiệp và thương nghiệp ở các vùng dân tộc. Mấy năm gần đây, Nhà nước ta thực hiện việc giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã quản lý kinh doanh, mở rộng quyền làm chủ của các dân tộc trên mặt kinh tế.

Chế độ cũ để lại ngót hai triệu đồng bào còn sống theo lối du canh du cư. Đảng và Nhà nước ta đã mở cuộc vận động định canh định cư gắn liền với công việc xây dựng các vùng kinh tế mới ở miền núi. Đây không đơn thuần là một cuộc vận động sản xuất mà là một cuộc vận động cách mạng toàn diện và triệt để trên các mặt ý thức tư tưởng, phương thức sản xuất, trên mặt phong tục tập quán và nếp sống, cho nên có nhiều khó khăn phức tạp. Tuy vậy cuộc vận động đã đạt được một số kết quả đáng phấn khởi.

Từ bao đời nay, giao thông vận tải không thuận tiện là một khó khăn lớn đối với các vùng dân tộc; nó kìm hãm sức sản xuất và làm cho nhiều vùng sống biệt lập ngoài đời sống kinh tế chung của đất nước. Mấy chục năm qua, Nhà nước đã đầu tư khá lớn vào việc xây dựng các vùng kinh tế mới ở miền núi, phân bố lại lực lượng sản xuất, vừa đưa sức người từ miền xuôi lên vừa sử dụng sức người tại chỗ, thành lập nhiều nông trường, lâm trường, xây dựng nhiều xí nghiệp; hầm mỏ và phát triển giao thông vận tải, tạo ra một mạng lưới đường sá, tuy chưa hoàn chỉnh, nhưng đã tương đối rộng khắp, vươn đến nhiều vùng cao xa xôi hẻo lánh, có tác dụng phục vụ kinh tế và quốc phòng, thúc đẩy sản xuất và sự giao lưu kinh tế, văn hóa giữa miền núi và miền xuôi, giữa vùng cao và vùng thấp. Thương nghiệp quốc doanh phát triển xuống tận cơ sở.

Digitized by Google

Cùng với những xí nghiệp lớn của trung ương được phân bố ở các vùng, nhiều cơ sở công nghiệp địa phương và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp được phát triển ở các vùng dân tộc nhằm sản xuất và chế biến những mặt hàng theo yêu cầu của kinh tế địa phương và yêu cầu sinh hoạt của quần chúng các dân tộc. Bộ mặt miền núi đang có nhiều thay đổi. Sự cách biệt giữa miền núi và miền xuôi giảm dần.

Đi đôi với việc hoàn thành cải cách dân chủ, Đảng và Nhà nước ta đã đưa nông dân lao động các dân tộc ở miền Bắc vào con đường làm ăn tập thể. Vùng thấp căn bản đã hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp. Ở tỉnh nào, trong dân tộc nào cũng có một số hợp tác xã tiên tiến toàn diện hoặc từng mặt. Các vùng dân tộc ở miền Nam đang phát triển các tập đoàn sản xuất. Phong trào làm ăn tập thể phát huy tác dụng tốt đối với sản xuất.

Trên đà phát triển của sản xuất, đời sống vật chất của đồng bào các dân tộc, ngay cả trong những năm chiến tranh ác liệt, vẫn được bảo đảm và từng bước được cải thiện. Ở các vùng dân tộc miền Nam mới giải phóng nạn đói lưu niên, nạn nhạt muối không còn nữa. Ở các vùng thấp giao thông thuận tiện, đời sống của đồng bào được cải thiện khá trên các mặt ăn, mặc, ở, đi lại, sức khỏe, v.v.

Tuy nhiên trong hoàn cảnh khó khăn chung của đất nước từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, nay đang phải đối phó với âm mưu xâm lược của bọn bành trướng Trung-quốc, công tác tổ chức và quản lý kinh tế của ta còn non yếu, các thế mạnh của các vùng dân tộc chưa được phát huy, nền kinh tế nói chung còn nghèo nàn, cho nên quyền làm chủ của các dân tộc trên mặt kinh tế còn hạn chế.

Đảng ta phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục, văn hóa, khoa học, y tế, xây dựng cuộc sống mới ở các vùng dân tộc.

Mấy chục năm qua, sự nghiệp giáo dục ở các vùng dân tộc đã tiến những bước khá dài. Trước Cách mạng tháng Tám nhiều dân tộc hoàn toàn mù chữ; mỗi tỉnh chỉ có một trường cấp I, tất cả các tỉnh vùng núi ở miền Bắc chỉ có một trường phổ thông cấp II với khoảng 150 học sinh ở tỉnh Lạng-sơn. Đến nay, các dân tộc thiểu số đã cơ bản xóa được nạn mù chữ; mạng lưới trường phổ thông phát triển xuống tận thôn bản. Số học sinh người các dân tộc mỗi năm một tăng. Trong nhiều dân tộc, tỷ lệ người đi học chiếm từ 15 đến 20% số dân.

Nếu dưới chế độ Mỹ – ngụy, cả miền Nam có 6,5 vạn học sinh người dân tộc thiểu số thì năm học 1978 – 1979, riêng hai tỉnh Gia-lai – Kon-tum và Đắc-lắc đã có 7 vạn học sinh là con em các dân tộc thiểu số.

Về giáo dục chuyên nghiệp và đại học, hiện nay tỉnh nào cũng có mạng lưới trường cơ sở và trung học; miền Bắc có năm trường đại học và một trường dự bị đại học cho con em các dân tộc (năm học 1978 – 1979 có 4500 học sinh người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp phổ thông thi vào đại học); ở miền Nam chỉ hai năm sau giải phóng, Trường đại học Tây-nguyên đã mở cửa đón học sinh các dân tộc. Các trường đại học của trung ương mỗi năm tuyển hàng nghìn học sinh người dân tộc thiểu số vào hệ chính thức hoặc hệ dự bị và mỗi năm công nhận tốt nghiệp cho hàng trăm giáo viên cấp III, kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ người dân tộc thiểu số.

Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng nhiều chủ trương chính sách, nhiều hình thức tổ chức và chế độ, biện pháp cụ thể như mở loại trường vùng cao cho thiếu nhi, trường vừa học vừa làm cho thanh niên, trường phổ thông có ký túc xá cho học sinh xa nhà, trường hoặc lớp dự bị đại học cho những học

Digitized by Google

sinh thi không đủ điểm, có chế độ học bổng riêng, có chế độ tuyển sinh riêng vào các trường đại học và chuyên nghiệp...

Thể hiện quyền bình đẳng về mặt ngôn ngữ, pháp luật của Nhà nước bảo đảm tôn trọng tiếng nói, chữ viết của tất cả các dân tộc: được dùng xen kẽ trong các trường phổ thông, được sử dụng trong sinh hoạt, trong sáng tác văn học nghệ thuật và trước tòa án. Nhà nước cũng đã đáp ứng yêu cầu của một số dân tộc trong việc xây dựng chữ viết mới hoặc cải tiến bộ vần chữ cũ.

Mỗi dân tộc anh em có vốn văn hóa cổ truyền rất quý. Văn hóa các dân tộc rất phong phú. Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là xây dựng một nền văn hóa Việt-nam thống nhất kết hợp hài hòa mọi tinh hoa văn hóa của tất cả các thành phần dân tộc. Khuyến khích đẩy mạnh công tác sưu tầm, khai thác các vốn quý văn hóa cổ truyền, phát triển rộng khắp các hoạt động văn hóa và thực hiện việc giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, làm cho đồng bào các dân tộc được hưởng những thành quả của cuộc sống văn hóa chung của cả dân tộc Việt-nam. Trên các lĩnh vực thơ ca, âm nhạc, điêu khắc, kiến trúc của các dân tộc có nhiều tác phẩm được coi như những viên ngọc quý trong kho tàng văn hóa Việt-nam (trường ca Đam-san, Sóng chụ xôn xao, các điệu múa Sạp, múa Nón, múa Rông-chiêng, tháp Chàm, chùa Khơ-me...).

Các vùng dân tộc thiểu số nói chung trước đây là nơi « ma thiêng nước độc », bệnh tật hoành hành. Nạn có đẻ không có nuôi trầm trọng, tỷ lệ tử vong cao làm cho một số dân tộc có nguy cơ bị diệt vong

Từ sau Cách mạng tháng Tám, nhất là sau khi các vùng dân tộc thiểu số được hoàn toàn giải phóng khỏi sự chiếm đóng của bọn đế quốc, cuộc chiến đấu gian khổ chống bệnh tật bảo vệ sức khỏe nhân dân các dân tộc đã được Đảng và Chính phủ ta phát động và tích cực tiến hành. Chiến dịch chống và tiêu diệt bệnh sốt rét liền trong nhiều năm đã thành công rực rỡ. Mạng lưới y tế vệ sinh phát triển rộng khắp, tận cơ sở. Phòng bệnh đi đôi với chữa bệnh, kết hợp y học hiện đại với những phương pháp và vị thuốc cổ truyền của các dân tộc. Không những việc chữa bệnh không mất tiền đã được thực hiện ở vùng dân tộc sớm hơn ở miền xuôi mà đối với vùng cao Nhà nước còn có chính sách cấp thuốc phòng bệnh hằng tháng cho đồng bào các dân tộc. Đến nay tuy chưa phải đã hết mọi bệnh tật, nhưng quả thật cuộc chiến đấu chống bệnh tật ở các vùng dân tộc đã thu được những kết quả mà hàng trăm năm dưới chế độ cũ không thể nào đạt được. Các bệnh tật hiểm nghèo đã được đẩy lùi một cách đáng kể. Nạn có đẻ không có nuôi đã bị chặn đứng, tỷ lệ tử vong giảm xuống ba lần. Một số dân tộc trước bị nguy cơ diệt vong đe dọa đã hồi sinh. Số dân phát triển nhanh hơn. Ánh sáng văn hóa khoa học đang đẩy lùi mê tín dị đoan, phong tục tập quán lạc hậu. Nếp sống mới vui tươi lành mạnh đang hình thành.

Đào tạo bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ và trí thức dân tộc ngày càng vững mạnh là nhân tố rất quan trọng bảo đảm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Việc vận động tổ chức quần chúng các dân tộc thiểu số làm cách mạng đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ xuất thân từ quần chúng các dân tộc. Chính vì vậy Đảng ta chủ trương: phải xây dựng cho mỗi dân tộc một đội ngũ cán bộ (chỉ thị 216 CT/TƯ).

Ngay từ những ngày đầu cách mạng, những phần tử ưu tú trong các dân tộc đã đi theo Đảng, chiến đấu dưới

Digitized by Google

ngọn cờ lãnh đạo của Đảng. Được Đảng giáo dục, rèn luyện, trải qua thử thách, nhiều người đã trở thành đảng viên và cán bộ chính trị, cán bộ quân sự xuất sắc của Đảng. Từ sau Cách mạng tháng Tám, hàng ngũ đảng viên và cán bộ người các dân tộc thiểu số không ngừng phát triển.

Sau giải phóng, Đảng và Chính phủ bắt tay vào việc đào tạo đội ngũ cán bộ người các dân tộc thiểu số. Từ con số không đi lên, công tác đào tạo phải thực hiện từng bước có trọng tâm, trọng điểm. Trong những năm qua các ngành sư phạm, y tế, nông lâm nghiệp và công nghiệp ưu tiên tập trung đào tạo nhằm sớm cung cấp cho các tỉnh miền núi một đội ngũ giáo viên, y sĩ, bác sĩ, kỹ sư nông nghiệp, lâm nghiệp am hiểu tình hình, thông thạo phong tục tập quán đồng bào các dân tộc. Còn các ngành giao thông, thủy lợi, thương nghiệp, văn hóa nghệ thuật... cũng coi trọng việc đào tạo cán bộ người các dân tộc thiểu số. Điều đáng chú ý là dù ít người đến mấy, dân tộc nào cũng có đội ngũ cán bộ thuộc thành phần dân tộc mình.

Đi đôi với chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, Đảng và Chính phủ cũng chú ý tăng cường cán bộ người dân tộc đa số cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát huy mặt mạnh và khắc phục mặt yếu của từng loại cán bộ, tạo điều kiện cho họ bổ sung cho nhau, đoàn kết, hợp tác chặt chẽ với nhau để phấn đấu đưa sự nghiệp cách mạng ở các vùng dân tộc tiến lên vững chắc.

Thực tiễn đã chứng minh chính sách dân tộc của Đảng ta từ trước đến nay là đúng đắn. Những thành quả cách mạng mà nhân dân các dân tộc đã giành được, những cống hiến vẻ vang của các dân tộc thiểu số vào sự nghiệp cách mạng chung trong 50 năm qua, là kết quả tổng hợp của đường lối chính trị, đường lối quân sự, đường lối kinh tế đúng đắn của Đảng. Nó cũng chứng minh một cách hùng hồn sự đúng đắn của chính sách dân tộc của Đảng được quán triệt và vận dụng vào các lĩnh vực công tác của Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Quán triệt chính sách dân tộc của Đảng trước hết là quán triệt quan điểm coi việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt-nam. Đồng chí Lê-Duẩn nói: "Chúng ta phải coi trọng vấn đề dân tộc. Có thể 100 năm sau sẽ hết giai cấp nhưng dân tộc thì vẫn còn" (5).

Quán triệt chính sách cũng tức là quán triệt những tư tưởng chủ đạo của Đảng trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Đó là tư tưởng *nước Việt-nam là một nước thống nhất, dân tộc Việt-nam là một cộng đồng dân tộc thống nhất gồm nhiều thành phần dân tộc anh em cùng chung sống trên đất Việt-nam*. Đây là một chân lý khách quan mà lịch sử 1000 năm dựng nước và giữ nước đã khẳng định. Mọi chủ trương, chính sách đều phải nhằm vào việc củng cố khối thống nhất đó ngày càng vững mạnh, trái lại bất kỳ một chủ trương, biện pháp nào làm suy yếu sự thống nhất đó đều phải loại trừ.

Đó cũng là tư tưởng *đoàn kết các dân tộc*. Đoàn kết dân tộc là một truyền thống rất quý của dân tộc ta. Đoàn kết dân tộc là nét đặc sắc của nhân dân ta. « Nhiễu điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng ». Sức mạnh đoàn kết dân tộc đã dập tan mọi âm mưu xâm lược của nước ngoài và đã bao phen chiến thắng những thiên tai ác liệt để dân tộc Việt-nam ta tồn tại và phát triển cho đến ngày nay. « Đoàn

(5) Lê-Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt-nam*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1976, tập II, trang 395.

Digitized by Google

kết, đoàn kết, đại đoàn kết: thành công, thành công, đại thành công" là một sự tổng kết rất tài tình của Hồ Chủ tịch rút ra từ lịch sử sống còn của dân tộc Việt-nam ta.

Thống nhất quốc gia và đoàn kết dân tộc phải dựa trên *bình đẳng dân tộc*. Bình đẳng dân tộc là nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng. Đảng ta, một đảng Mác – Lê-nin chân chính chủ trương thực hiện triệt để quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể, thực hiện quyền làm chủ tập thể của các dân tộc trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cũng tức là thực hiện quyền bình đẳng dân tộc. Nó là nền tảng vững chắc của khối đoàn kết dân tộc và tính thống nhất quốc gia không gì lay chuyển nổi.

Chính sách dân tộc phải được cụ thể hóa thành những chủ trương, chính sách và hành động thực tiễn của các cấp, các ngành.

Chính sách dân tộc nêu lên những quan điểm, tư tưởng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung và mục tiêu phải phấn đấu để thực hiện trong từng giai đoạn cách mạng. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, khi Đảng chưa nắm được chính quyền, thực hiện chính sách dân tộc chủ yếu là tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng các dân tộc đấu tranh từ thấp đến cao, đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang để giành chính quyền. Sau khi nhân dân ta giành được chính quyền, chính sách dân tộc mở rộng ra trên mọi lĩnh vực của cuộc sống, liên quan đến công tác của mọi ngành, mọi cấp trong hệ thống chuyên chính vô sản. Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể đều có trách nhiệm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, do vậy phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình và quán triệt chính sách dân tộc mà đề ra các chủ trương, chính sách cụ thể. Đó là thước đo sự quán triệt hay không quán triệt chính sách dân tộc của Đảng. Chính sách dân tộc sẽ tỏ rõ sự đúng đắn và sức sống của nó thông qua các chủ trương, chính sách và hoạt động thực tiễn của các ngành, các cấp.

Có chủ trương, chính sách đúng, có phương pháp công tác phù hợp.

Trên 50 thành phần dân tộc khác nhau: điều kiện cư trú khác nhau, tiếng nói, sinh hoạt, phong tục tập quán khác nhau, khả năng, trình độ chênh lệch nhau... Thực tế đó nói lên đối tượng để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ không giống nhau. Vì vậy một trong những bước công tác không thể thiếu được là phải điều tra, nghiên cứu tình hình đặc điểm các dân tộc để thấy những chỗ giống nhau và khác nhau, thuận lợi và khó khăn, trình độ, khả năng từng dân tộc đặng vận dụng các chủ trương, chính sách một cách phù hợp. Tuyệt đối không được rập khuôn máy móc, mang hình thức, cách làm của vùng dân tộc này đến áp dụng ở vùng dân tộc khác, của vùng thấp đến áp dụng ở vùng cao. Làm thử, rút kinh nghiệm rồi mới phát triển rộng ra, ở miền xuôi đã phải làm như vậy, ở vùng dân tộc càng phải làm như vậy. Ở những vùng dân tộc, nhiều dân tộc có trình độ khác nhau cho nên đòi hỏi phải có những điểm làm thử khác nhau. Đó cũng là cách vận dụng đường lối của Đảng vào công tác thực tiễn ở vùng dân tộc. Không ít chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ chưa đem lại kết quả mong muốn. Đó chính là do phương pháp công tác không phù hợp, vừa hao sức tốn của, vừa làm giảm lòng tin của quần chúng.

Digitized by Google

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố thường xuyên bảo đảm thắng lợi cho chính sách dân tộc.

Những thành tựu to lớn của chính sách dân tộc trong 50 năm qua gắn liền với sự lãnh đạo nói chung của Đảng, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và tinh thần đấu tranh cách mạng của tất cả các dân tộc. Đảng luôn luôn giáo dục đảng viên và cán bộ chúng ta phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân để xem xét và giải quyết vấn đề dân tộc. Do hậu quả của chính sách dân tộc trong lịch sử cho nên không tránh khỏi có những biểu hiện của tư tưởng dân tộc lớn, tư tưởng dân tộc hẹp hòi, nhất là trên thái độ của người này người khác trong các dân tộc. Đảng đòi hỏi : « Trong Đảng cũng như trong nhân dân, phải tiếp tục phê phán, khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tâm lý kỳ thị dân tộc còn rơi rớt lại, những khuynh hướng biệt phái, chia rẽ dân tộc, trái với chính sách dân tộc của Đảng » (6).

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, việc xây dựng cơ sở Đảng trong các vùng dân tộc, việc phát triển Đảng trong cán bộ và quần chúng các dân tộc rất được coi trọng. Một đội ngũ đảng viên bao gồm mọi thành phần dân tộc đã hình thành và ngày càng phát triển là mối liên hệ thường xuyên trực tiếp giữa Đảng với quần chúng nhân dân các dân tộc.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở chỗ: « chi bộ, đảng bộ cơ sở, các cấp ủy Đảng, các cơ quan chính quyền và đoàn thể phải thấu suốt và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng » (7). Các cấp, các ngành tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, phải chỉ đạo thực hiện chính sách dân tộc của Đảng xuyên qua công tác thực tiễn của mình ở vùng dân tộc. Giúp cho Trung ương Đảng và các tỉnh ủy trong việc nghiên cứu đề xuất các chủ trương, chính sách chung đối với vấn đề dân tộc, có Ban dân tộc trung ương và Ban dân tộc các tỉnh. Vì chỉ là cơ quan tham mưu của trung ương và cấp ủy, Ban dân tộc các cấp không thay thế được các ngành trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện cụ thể chính sách dân tộc gắn liền với chức năng, nhiệm vụ của các ngành.

★

Thắng lợi của chính sách dân tộc của Đảng ta trong 50 năm qua thật là to lớn. Khối đoàn kết nhất trí giữa các dân tộc Việt-nam ta rất đáng tự hào. Trước tình hình mới, nhiệm vụ mới của đất nước, công tác dân tộc có những nội dung mới.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng về chính sách dân tộc, phát huy những thắng lợi đã giành được, khắc phục những nhược điểm, thiếu sót trong thời gian qua, chúng ta nhất định sẽ giành được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong việc thực hiện đường lối, chính sách dân tộc của Đảng.

---

(6) *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà nội, năm 1977, trang 165.

(7) Như trên, trang 166.

Digitized by Google

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN CỦA ĐẢNG

NGUYỄN-ĐỨC-THUẬN

CÙNG với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, giai cấp công nhân và công đoàn Việt-nam phấn khởi kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng cộng sản Việt-nam.

Đảng cộng sản Việt-nam là đảng của giai cấp công nhân Việt-nam do Hồ Chủ tịch kính mến sáng lập và rèn luyện. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, trong 50 năm qua, cách mạng Việt-nam đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn. Có được thắng lợi ấy, trước hết là do Đảng ta đã nắm vững và tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Nhân tố quyết định đầu tiên là, ngay từ khi ra đời cũng như trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã đánh giá đúng vai trò lịch sử và tính chất cách mạng triệt để của giai cấp công nhân Việt-nam và đã không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân.

ĐÁNH GIÁ ĐÚNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT-NAM

Trong điều kiện một nước vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế kém phát triển, nông nghiệp là chủ yếu, công nghiệp chưa có gì đáng kể, tuyệt đại đa số nhân dân là nông dân, việc xác định và đánh giá đúng vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân nước ta, thật là không đơn giản. Ngay đến những năm gần đây, trong nhân dân và kể cả trong Đảng ta, có những người chỉ thấy vai trò lãnh đạo của Đảng mà không thấy rõ vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân nước ta.

Do sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác — Lê-nin, ngay từ thời kỳ chuẩn bị thành lập Đảng và suốt cả quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã luôn luôn khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân Việt-nam. Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng đã xác định: « Vô sản giai cấp thành một động lực chánh và rất mạnh của cách

Digitized by Google

mạng ở Đông-dương, và lại là giai cấp lãnh đạo dân cày và quần chúng lao khổ làm cách mạng».

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, Đảng ta nhận thức rằng *vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân là một vấn đề có tính tất yếu lịch sử*. Điều quyết định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân là ở chỗ nó đại biểu cho phương thức sản xuất mới, tiến bộ nhất, phù hợp với quy luật phát triển khách quan của xã hội. Gắn liền với sản xuất đại công nghiệp, giai cấp công nhân tiêu biểu cho lực lượng sản xuất mới ngày càng xã hội hóa, là giai cấp đứng ở trung tâm của thời đại ngày nay, đại biểu cho tương lai của xã hội loài người. Hoàn toàn không chiếm hữu tư liệu sản xuất, giai cấp công nhân có tinh thần cách mạng triệt để nhất trong việc xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa và mọi chế độ tư hữu, nguồn gốc đẻ ra bóc lột, nghèo khổ, và cũng là giai cấp cách mạng nhất trong việc xây dựng chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Những đặc điểm chủ yếu ấy quy định vai trò lãnh đạo và bản chất cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, giai cấp không những có sứ mệnh «đào huyệt» chôn chủ nghĩa tư bản mà còn có khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Giai cấp công nhân nước ta ngoài những phẩm chất tốt đẹp chung của giai cấp công nhân quốc tế, còn có những đặc điểm riêng: ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc; chưa hề bị ảnh hưởng của chủ nghĩa cải lương tư sản; ra đời chưa bao lâu đã có chính đảng tiên phong lãnh đạo. Nó lại bước lên vũ đài chính trị lúc chủ nghĩa đế quốc thế giới lâm vào tổng khủng hoảng và làn sóng cách mạng vô sản đang dâng cao sau Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại. Nó kế thừa được tinh thần quật cường của dân tộc và gắn bó mật thiết với nông dân lao động, người đồng minh tin cậy nhất của giai cấp công nhân. Mặt khác, nó sớm tiếp thu được chủ nghĩa Mác — Lê-nin, thông qua chính đảng của mình; và nhờ ánh sáng chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nó đã kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả, kết hợp tinh hoa của dân tộc với tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, nó luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và ngọn cờ chủ nghĩa xã hội. Những đặc điểm ấy làm cho giai cấp công nhân nước ta có một sức mạnh chiến đấu to lớn vượt xa hẳn số lượng còn nhỏ bé của nó.

Do nắm vững chủ nghĩa Mác — Lê-nin và xác định đúng đắn vai trò cách mạng to lớn và quyết định của giai cấp công nhân, cho nên trong mọi thời kỳ cách mạng Đảng đều đề ra đường lối đúng đắn, chỉ đạo chiến lược cách mạng tài tình, bố trí lực lượng cách mạng khôn khéo. Khâu xuyên suốt trong các thời kỳ cách mạng là Đảng luôn luôn xác định giai cấp công nhân Việt-nam vừa là giai cấp lãnh đạo, vừa là lực lượng cách mạng triệt để, cùng với giai cấp nông dân hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng. Đảng ta cũng thường xuyên đấu tranh xác định tính chất giai cấp công nhân của Đảng, xác định Đảng cộng sản Việt-nam là đảng của giai cấp công nhân Việt-nam, đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt-nam. Giai cấp công nhân lãnh đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng thông qua chính đảng của mình.

Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo nhưng nó sinh ra và lớn lên trong một xã hội nhất định, nó chịu sự tác động hàng ngày hàng giờ của xã hội. Giai cấp công nhân nước ta có đầy đủ bản chất cách mạng của giai cấp

Digitized by Google

công nhân quốc tế, lại tiếp thu và kế tục truyền thống anh hùng, bất khuất của hơn 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc; đồng thời cũng chịu nhiều ảnh hưởng của tâm lý, nếp suy nghĩ và tác phong lao động của người sản xuất nhỏ, chủ yếu của nông dân là tầng lớp xã hội mà họ xuất thân hoặc của những tầng lớp khác mà họ cùng chung đụng trong cuộc sống hằng ngày. Cho nên, trong đời sống xã hội, người công nhân có sai lầm, thiếu sót, có nhược điểm này nọ là điều dễ hiểu. Vì vậy, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ thường xuyên tiến hành đấu tranh trong nội bộ giai cấp công nhân, khắc phục những biểu hiện yếu kém, xây dựng giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng.

CÓ ĐƯỜNG LỐI VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN ĐÚNG ĐẮN VÀ SÁNG TẠO

Suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn chăm lo xây dựng giai cấp công nhân Việt-nam. Đảng đã đề ra đường lối đúng đắn vận động công nhân trong mọi giai đoạn cách mạng, phát huy vai trò tiên phong và bản chất cách mạng triệt để của giai cấp công nhân.

Mặc dù ở một nước nông nghiệp lạc hậu, lực lượng công nhân còn nhỏ bé, nhưng trong thời kỳ đấu tranh bí mật, chưa có chính quyền cũng như trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Đảng ta luôn luôn coi trọng, đặt cao công tác vận động công nhân, coi việc xây dựng phong trào công nhân là nhiệm vụ « trung tâm » (*Luận cương chính trị*), là nhiệm vụ « rất cần kíp » của Đảng (*Án nghị quyết của Trung ương Đảng về vận động công nhân*), là « điều kiện quyết định cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa » (Nghị quyết số 167 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới).

Để tiến hành vận động công nhân, đồng thời cũng để khắc phục nhược điểm của Đảng là thiếu cán bộ xuất thân từ công nhân, ngay thời kỳ chuẩn bị thành lập Đảng, trong cả nước, Đảng ta đã thực hiện chủ trương « vô sản hóa ». Hầu hết cán bộ Đảng đã đi vào các xí nghiệp, hầm mỏ, công xưởng, đồn điền, bến cảng... để vừa xây dựng cơ sở, tổ chức phong trào công nhân đấu tranh, vừa tự rèn luyện mình trong cuộc sống của giai cấp công nhân. Nhiều chi bộ đầu tiên của Đảng được xây dựng trong công nhân. Cùng với việc coi trọng xây dựng cơ sở cách mạng trong nông thôn và vận động nông dân, Đảng ta coi trọng việc xây dựng cơ sở cách mạng ở các thành thị, coi trọng công tác vận động công nhân. Nhờ vậy, khi thời cơ cách mạng đến, Đảng ta đã lãnh đạo công — nông và các tầng lớp nhân dân khác vùng lên làm Cách mạng tháng Tám thành công, đạp đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nhất là thời kỳ chống Mỹ — ngụy, Đảng ta luôn luôn coi trọng công tác vận động công nhân, coi công nhân là lực lượng trực tiếp đánh vào yết hầu và các sào huyệt của địch. Đảng ta đồng thời lãnh đạo phát triển chiến tranh nhân dân ở nông thôn, rừng núi và đô thị; thực hiện phương châm « hai chân », « ba

Digitized by Google

mũi », « ba vùng chiến lược »; xây dựng cơ sở chính trị, lực lượng vũ trang trong thành thị, trong xí nghiệp và trong khu xóm lao động. Nhờ vậy mà trong suốt cuộc kháng chiến, phong trào ở nông thôn, rừng núi và đô thị cùng phát triển tạo thành cao trào kháng chiến, giành chính quyền từng bộ phận, tiến lên giành thắng lợi quyết định và hoàn toàn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta lấy việc xây dựng và phát triển không ngừng lực lượng kinh tế quốc doanh làm lực lượng lãnh đạo nền kinh tế quốc dân. Trong công cuộc tăng cường sức mạnh phòng thủ đất nước, giai cấp công nhân là lực lượng quyết định xây dựng cơ sở công nghiệp quốc phòng, hậu cần cho chiến đấu và tăng thêm lực lượng và chất lượng kỹ thuật cho các lực lượng vũ trang, nhất là cho các binh chủng kỹ thuật. Ở các thành thị miền Nam, Đảng ta đã dựa vào giai cấp công nhân tiến hành thắng lợi công cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh và đang thực hiện có kết quả việc xây dựng và phát triển công thương nghiệp theo chủ nghĩa xã hội.

Trong đường lối vận động quần chúng nói chung và vận động công nhân nói riêng, xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng ta rất quan tâm đến việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động. Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng ghi rõ: « Để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, *điều quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động* ».

Quyền làm chủ tập thể của giai cấp công nhân được thực hiện trên tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; trong cả nước, trong từng ngành, từng địa phương, mà trực tiếp là tại các đơn vị cơ sở, nơi người công nhân làm việc, học tập và rèn luyện. Quán triệt và thể chế hóa đường lối của Đảng, Nhà nước ta đã ban hành những luật lệ quy định quyền làm chủ tập thể của giai cấp công nhân. Trước đây là Luật công đoàn, gần đây là Bản quy định của Hội đồng Chính phủ về quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức ở đơn vị cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước. Và rồi đây, khi Hiến pháp mới được Quốc hội thông qua, các quyền đó sẽ được xác nhận trong đạo luật cơ bản và cao nhất của Nhà nước. Thực tiễn của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước cũng như trong từng ngành, từng địa phương và từng cơ sở đã chứng minh rằng, nếu thực hiện và phát huy được quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức, thì không một khó khăn nào là không thể vượt qua, không một nhiệm vụ nào là không hoàn thành được.

Quyền làm chủ tập thể bao gồm cả nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi của người lao động. Nó vừa là mục đích vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cho nên Đảng ta vừa coi trọng việc phát huy trách nhiệm làm chủ tập thể, vừa chú trọng việc bồi dưỡng năng lực làm chủ tập thể và chăm lo đời sống, bảo đảm lợi ích chính đáng của người lao động.

CHĂM LO XÂY DỰNG TỔ CHỨC LÀM CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã rất coi trọng xây dựng tổ chức làm công tác vận động công nhân *Luận cương chính trị* (10-1930) đã đề

Digitized by Google

ra nhiệm vụ « Đảng phải thâu phục đại đa số của giai cấp mình, cho nên trách nhiệm trung tâm của Đảng là tổ chức và khuếch trương công hội đỏ trong những sản nghiệp trọng yếu và trong các thành phố lớn ». Từ đó, qua các thời kỳ cách mạng, tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân tuy có thay đổi tên gọi cho phù hợp với sách lược cách mạng, nhưng nhiệm vụ vận động công nhân của nó thì không thay đổi.

Khi Đảng ta còn hoạt động bí mật, thì tổ chức làm công tác vận động công nhân là các chi bộ, tổ đảng, đảng viên và công hội. Khi đã có chính quyền, thì cả về nội dung và tổ chức làm công tác vận động công nhân đều có những thay đổi căn bản. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ tập thể cao nhất của nhân dân lao động, có chức năng quản lý, điều hành mọi công việc của xã hội ; đồng thời là một tổ chức có quy mô rộng lớn nhất để đưa quần chúng vào hành động xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc.

Nhân dân lao động làm chủ tập thể chủ yếu bằng Nhà nước đồng thời bằng các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Công nhân, viên chức làm chủ tập thể bằng Nhà nước và bằng công đoàn dưới sự lãnh đạo của Đảng. « *Công đoàn* là tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, là trường học của chủ nghĩa cộng sản, trường học quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước. Công đoàn có nhiệm vụ tham gia công việc của Nhà nước và kiểm tra hoạt động của Nhà nước, tham gia quản lý xí nghiệp ; công đoàn phải coi trọng việc giáo dục công nhân về thái độ lao động xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ, rèn luyện tư tưởng, tác phong đại công nghiệp ; đào tạo từ trong công nhân những cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý giỏi ; tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất. Công đoàn cùng với cơ quan Nhà nước chăm lo giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống, về phúc lợi tập thể, về điều kiện lao động, học tập, nghỉ ngơi..., bảo đảm những quyền lợi chính đáng của công nhân, viên chức » (1).

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công đoàn đang tập trung mọi hoạt động của mình vào việc xây dựng, rèn luyện đội ngũ giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng ; phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân viên chức trong lao động, sản xuất, tiết kiệm và sẵn sàng chiến đấu, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước, trước hết là phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ; tham gia có hiệu lực vào việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch kinh tế và chính sách lao động, cùng cơ quan Nhà nước bảo đảm chăm lo thiết thực quyền lợi và đời sống của công nhân, viên chức ; ra sức xây dựng tổ chức công đoàn, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước chuyên chính vô sản vững mạnh.

Do đặc điểm của nước ta từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, việc thấu suốt các quan điểm của Đảng về vai trò và chức năng của công đoàn không đơn giản và dễ dàng. Vì vậy, nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng đều có phần nói về công tác công đoàn. Trong công tác hằng ngày, Bộ chính trị và Ban bí thư rất quan tâm đến việc chỉ đạo công tác công đoàn. Tuy vậy, trong xã hội ta cũng như trong một bộ phận cán bộ Đảng, cán bộ Nhà nước và các đoàn thể (kể cả cán bộ công đoàn), không phải không có những quan niệm không đúng về vị

(1) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1977, trang 70.

Digitized by Google

trí, vai trò, chức năng của công đoàn như chỉ muốn bó hẹp sự hoạt động của công đoàn trong một số việc cụ thể về đời sống, phúc lợi, mà không thấy được vai trò quan trọng nhất của công đoàn là trường học quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, trường học làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân; và cho rằng công đoàn tham gia và kiểm tra hoạt động của Nhà nước là đặt công đoàn cao hơn cả Đảng và Nhà nước (!). Thậm chí có đồng chí còn nghĩ rằng công đoàn tham gia vào thì « hỏng việc » (!). Cho nên, trong thực tế, chưa lãnh đạo và tạo điều kiện để công đoàn thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của nó. Thật ra, đó là do một số cán bộ muốn làm việc theo lối ra lệnh, hoặc sợ công đoàn tham gia hoạt động của Nhà nước thì họ không làm tùy tiện, được, không che giấu được những khuyết điểm trong phạm vi trách nhiệm của mình. Chúng ta cần nhớ lại lời dạy của Lê-nin: « Nếu không có sự liên hệ hết sức chặt chẽ với công đoàn, không được công đoàn nhiệt liệt ủng hộ, không có công tác dây hy sinh, tận tụy của công đoàn không những trong công cuộc kiến thiết kinh tế mà cả trong việc tổ chức quân sự, dĩ nhiên là chúng ta không thể quản lý được Nhà nước và thực hiện được chuyên chính, tôi không nói trong hai năm rưỡi, mà ngay cả trong hai tháng rưỡi cũng không được nữa » (2). Đồng chí Lê-Duẩn, Tổng bí thư của Đảng ta cũng đã nhấn mạnh: « Người ta không thể hình dung chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mà không có công đoàn với những quyền hạn rộng rãi được luật pháp Nhà nước bảo đảm » (3).

Thanh niên công nhân là lực lượng trẻ, khỏe, hăng hái, kế tục truyền thống của giai cấp công nhân. Nữ công nhân chiếm bộ phận khá lớn trong công nhân. Vì vậy Đảng ta rất chú trọng phát huy vai trò của Đoàn thanh niên cộng sản và của Hội liên hiệp phụ nữ đối với việc vận động thanh niên, phụ nữ trong công nhân. Đảng ta luôn luôn khẳng định, giai cấp công nhân là một giai cấp thống nhất về chính trị và tổ chức; phong trào công nhân, viên chức phải thống nhất về mục tiêu và hành động mới tạo ra sức mạnh to lớn của giai cấp công nhân. Phong trào của từng tổ chức thanh niên, phụ nữ phải là động lực thúc đẩy phong trào chung của giai cấp công nhân và phải phối hợp và thống nhất hành động với công đoàn. Trong công nhân, viên chức, công đoàn chịu trách nhiệm trước Đảng, tiến hành toàn bộ công tác vận động nữ công nhân, viên chức.

Là chính quyền của dân, do dân và vì dân, các cơ quan Nhà nước, khi đề ra cũng như khi thực hiện mọi chính sách và kế hoạch kinh tế, pháp luật của Nhà nước, đều xuất phát từ lợi ích của nhân dân, chủ yếu là công, nông – nền tảng của chuyên chính vô sản. Mỗi cán bộ chính quyền là một cán bộ truyền đạt chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước trong nhân dân và trong công nhân, viên chức. Trước khi làm việc gì, cán bộ chính quyền, trước hết là cấp chính quyền cơ sở đều phải làm cho người công nhân, viên chức hiểu rõ ý nghĩa, nội dung của việc làm đó và trách nhiệm của người công nhân, viên chức đối với việc làm đó. Có như vậy, họ mới tự giác chấp hành tốt mọi quyết định của chính quyền, có điều kiện để thực hiện quyền làm chủ của mình đối với việc tham gia và kiểm tra việc làm của cơ quan Nhà nước. Cơ quan chính quyền các cấp, lại từ việc thực hiện các chính sách kinh tế, từ tình hình đời sống và tâm tư nguyện vọng của công nhân, viên

(2) Lê-nin: *Bàn về phong trào công nhân và công đoàn*, Nhà xuất bản Lao động, Hà-nội, 1972, trang 112.

(3) Lê-Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1976, tập II, trang 522.

Digitized by Google

chức và nhân dân lao động, mà kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành thêm các chế độ, chính sách, nhằm làm cho các chủ trương, chính sách của Đảng phù hợp với thực tiễn của xã hội, với yêu cầu của cuộc sống. Đó là mặt rất quan trọng để người công nhân, viên chức thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình bằng Nhà nước.

Việc đề ra và thực hiện các chính sách kinh tế và pháp luật Nhà nước có thành công hay không xét cho cùng, chủ yếu và trực tiếp quyết định là do chúng có phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng và lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động hay không, có làm cho quần chúng tự giác hành động hay không. Đảng ta và Hồ Chủ tịch luôn luôn nhắc nhở cán bộ lãnh đạo của Đảng và của các cơ quan Nhà nước phải rất cảnh giác đề phòng và có biện pháp ngăn ngừa nguy cơ xa rời quần chúng của một đảng đã lãnh đạo chính quyền. Đảng ta đã có những chủ trương kiên quyết và những biện pháp thích đáng để loại trừ ra khỏi các tổ chức của Đảng và bộ máy Nhà nước, những phần tử thoái hóa, biến chất, vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, đặc quyền đặc lợi, làm tổn thương nghiêm trọng uy tín của Đảng và Nhà nước. Cho nên, cán bộ, đảng viên hằng ngày phải quan tâm đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; đó là bản chất của chế độ ta. Không như vậy, thì trong công tác hằng ngày, cán bộ, đảng viên sẽ ưa dùng mệnh lệnh thay cho thuyết phục, dùng quyền hành do nhân dân trao cho để trở lại hống hách, thậm chí có khi ức hiếp nhân dân, sẽ không tôn trọng công đoàn, người đại diện cho ý chí và quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân trong giai đoạn hiện nay là nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn Đảng, toàn dân về vai trò tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, lực lượng chính trị cơ bản, cơ sở xã hội chủ yếu của chế độ xã hội chủ nghĩa: là ra sức xây dựng giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, bảo đảm và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của đội ngũ công nhân, viên chức; là ra sức xây dựng và phát triển lực lượng kinh tế quốc doanh và nền công nghiệp hiện đại, làm cho nó thật sự giữ vai trò chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân; là cải tiến và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác công đoàn

Nhận thức đúng vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, là phải thấy được vai trò quyết định của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết là đối với việc xây dựng nền sản xuất đại công nghiệp. Lê-nin đã nói: «...không có một nền đại công nghiệp tổ chức cao thì không thể nói đến chủ nghĩa xã hội nói chung được, lại càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội đối với một nước nông nghiệp được» (4). Chỉ có một nền đại công nghiệp lớn mạnh mới có điều kiện cải tạo tất cả các thành phần kinh tế khác, nhất là cải tạo nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân là đội quân chủ lực trực tiếp xây dựng cơ sở vật

(4) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, tập 32, trang 529.

Digitized by Google

chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng nền tảng của nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa, và là người đóng vai trò chủ đạo trong việc quản lý nền kinh tế ấy.

Nhận thức đúng vai trò, vị trí của giai cấp công nhân có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng giai cấp công nhân, xây dựng Đảng, tăng cường chuyên chính vô sản, tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Hiện nay, đội ngũ công nhân, viên chức cả nước ta có trên 3 triệu người, trong đó có 1,3 triệu công nhân kỹ thuật và trên 66 vạn cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp. Đó là chưa kể hàng chục vạn thợ làm việc trong các ngành nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Đó là sự phát triển rất đáng phấn khởi của giai cấp công nhân nước ta, sự phát triển này đang từng bước đổi mới cơ cấu xã hội nước ta và bộ mặt đất nước ta. Trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân nước ta sẽ phát triển nhanh chóng, thu hút vào đội ngũ mình ngày càng đông đảo thanh niên, con em của nhân dân lao động, và cả một số tầng lớp khác, nhất là ở miền Nam. Tình hình đó đòi hỏi phải cấp thiết giáo dục nâng cao giác ngộ về giai cấp công nhân, đấu tranh, gột rửa các biểu hiện tư tưởng của nền sản xuất nhỏ, ảnh hưởng của tư tưởng tư sản của chủ nghĩa thực dân mới và các tư tưởng phi vô sản khác. Đồng thời giai cấp công nhân phải cấp thiết nâng cao trình độ kỹ thuật, nghề nghiệp và xây dựng tác phong đại công nghiệp, và thông qua ba cuộc cách mạng, thông qua phong trào lao động sản xuất mà tự cải tạo và rèn luyện mình.

Việc xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay phải nhằm làm cho giai cấp công nhân có đủ sức mạnh thực hiện vai trò làm chủ tập thể của mình. Giai cấp công nhân vừa là người lãnh đạo sự nghiệp làm chủ tập thể của nhân dân lao động thông qua đảng tiền phong của mình, vừa là lực lượng chủ yếu xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa có cơ sở kinh tế của nó là *nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*. Vì vậy, việc thực hiện và phát huy không ngừng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đòi hỏi trước hết phải hoàn thành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam; đưa nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; trên cơ sở đó mà tăng cường trận địa xã hội chủ nghĩa và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, vai trò chủ đạo của công nghiệp đối với nông nghiệp và nền kinh tế quốc dân.

Mặt khác, phải nghiêm chỉnh thực hiện những luật lệ, chế độ đã có và cần sớm có những luật lệ, chế độ mới nhằm thể hiện trong thực tiễn quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, trong sinh hoạt xã hội, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức bằng công đoàn, tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân. Phải bảo đảm cho giai cấp công nhân thật sự làm chủ và sử dụng tốt nhất mọi tư liệu sản xuất; làm chủ về lao động, sử dụng một cách tốt nhất, hợp lý nhất lực lượng lao động để có năng suất cao, làm ra nhiều sản phẩm thặng dư cho xã hội, không để có sức lao động mà không có việc làm; làm chủ về phân phối để người công nhân, viên chức được quyền tham gia quyết định việc phân phối thành quả lao động, kết hợp chặt chẽ giữa lợi ích xã hội với lợi ích xí nghiệp và lợi ích của người lao động; làm chủ về quản lý để người công nhân, viên chức có quyền thật sự đối với việc xây dựng và thực hiện kế

Digitized by Google

hoạch Nhà nước và việc cải tiến cơ chế quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước.

Cùng với việc lãnh đạo chính quyền thực hiện và phát huy vai trò làm chủ tập thể của giai cấp công nhân, Đảng ta còn chú trọng tăng cường lãnh đạo công tác công đoàn. Việc chăm lo xây dựng giai cấp công nhân gắn liền với chăm lo xây dựng tổ chức công đoàn. Nói cách khác, xây dựng tổ chức công đoàn là nội dung, là yêu cầu rất quan trọng đối với việc xây dựng giai cấp công nhân. Việc xây dựng công đoàn trước mắt là nhằm làm cho công đoàn phát huy được vai trò và chức năng trường học quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, trường học về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, trường học làm chủ tập thể của giai cấp công nhân; là bảo đảm cho công đoàn thực hiện được chức năng, nhiệm vụ to lớn mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra.

Các cấp ủy Đảng cần lãnh đạo chặt chẽ mọi hoạt động của công đoàn; phân công cấp ủy viên trực tiếp phụ trách công tác công đoàn; giáo dục đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu thực hiện nhiệm vụ đoàn viên, hội viên trong các tổ chức quần chúng nói chung và công đoàn nói riêng; lãnh đạo công đoàn và cơ quan Nhà nước phối hợp công tác, lãnh đạo công đoàn và các đoàn thể khác như Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ phối hợp hoạt động. Cần có những quy định cụ thể của Nhà nước về quyền hạn tham gia quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, và vai trò kiểm tra, giám sát của công đoàn.

Các cấp ủy Đảng, trước hết là ở cơ sở, cần tích cực chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng về tăng cường phát triển Đảng trong công nhân để góp phần tăng cường tính chất giai cấp công nhân của Đảng, vừa phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trong sản xuất, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng công nhân, tạo điều kiện đào tạo ngày càng nhiều cán bộ từ công nhân cho Đảng và Nhà nước.

★

Giai cấp công nhân và Công đoàn Việt-nam vô cùng tự hào về Đảng quang vinh của mình. Nửa thế kỷ đấu tranh vô cùng vẻ vang của Đảng đã đưa dân tộc ta từ kiếp bị áp bức lên ngang hàng các dân tộc tiên phong của thời đại; giai cấp ta từ nô lệ làm than lên thành giai cấp lãnh đạo cách mạng, làm chủ đất nước; công đoàn ta từ nhỏ yếu, phải hoạt động bất hợp pháp thành một tổ chức rộng lớn, vững mạnh, một thành viên nòng cốt trong hệ thống chuyên chính vô sản và khối đại đoàn kết dân tộc.

Kỷ niệm lần thứ 50 ngày lịch sử vẻ vang của Đảng, giai cấp công nhân và Công đoàn Việt-nam nguyện mãi mãi xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lịch sử của mình, quyết vượt qua mọi khó khăn, cùng toàn dân, toàn quân xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới.

Digitized by Google

Tìm hiểu những nhân tố dẫn tới thành lập Đảng của giai cấp công nhân Việt-nam

NGUYỄN-TÀI-SÁNG

Là một thực thể xã hội, cũng như mọi thực thể khác, Đảng ta ra đời do hai điều kiện: điều kiện khách quan và điều kiện chủ quan. Những nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan có quan hệ rất chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, trong đó những nhân tố chủ quan đóng vai trò quyết định.

VỀ NHỮNG NHÂN TỐ KHÁCH QUAN

Một là, ảnh hưởng của cách mạng Nga. Chúng ta nói tới cách mạng Nga (nói chung) với tư cách là một nhân tố khách quan trên ba khía cạnh:

1 — Ảnh hưởng của cách mạng Nga năm 1905. Chúng ta đều biết, vào những năm cuối thế kỷ XIX, triều đại cuối cùng của giai cấp phong kiến Việt-nam suy yếu, tan rã, đầu hàng đế quốc Pháp, bán nước cầu vinh. Thế nhưng, do tiêm nhiễm tư tưởng « trung quân ái quốc », một số sĩ phu yêu nước vẫn chưa nhận rõ thực tế đó, vẫn chủ trương dùng ngọn cờ đã rách nát ấy để tập hợp nhân dân đứng lên cứu nước. Nhà yêu nước nổi tiếng Phan-Bội-Châu hồi bấy giờ cũng cho rằng « quân chủ là thích hợp hơn cả ». (1)

Giữa lúc đó thì cách mạng Nga năm 1905 bùng nổ, « báo hiệu chính thể chuyên chế Nga-la-tư đã ở vào cái thế không thể duy trì được nữa », cách mạng dân chủ tư sản Nga phát triển theo một chiều hướng mới, hướng tới chủ nghĩa xã hội. Nó như

(1) Phan-Bội-Châu : *Ngục trung thư.*

Digitized by Google

một tia chớp xé tan màn đêm, báo hiệu một chân trời mới đang đến gần. Dù ở rất xa đất nước ta, ánh sáng của nó cũng đủ làm lay động các sĩ phu yêu nước Việt-nam. Sau cách mạng Nga 1905, cụ Phan-Bội-Châu thay đổi chính kiến; ngó sang Trung-quốc rồi ngó về Việt-nam, cụ rút ra kết luận: «Mãn triều Trung-quốc và Nguyễn triều Việt-nam cũng một phường như nhau mà thôi» (2). Năm 1927, Bác Hồ kính mến của chúng ta đã viết: «Nhờ chuyến thất bại 1905, thợ thuyền mới hiểu rằng: một là phải tổ chức vững vàng, hai là phải liên lạc với dân cày, ba là phải vận động lính, bốn là không tin được tụi đề huề, năm là biết tư bản và vua cũng là một tụi, muốn đuổi vua thì phải đuổi cả tư bản». (3) Những bài học của cách mạng Nga năm 1905 đã được Bác Hồ khắc sâu trong tâm trí những hội viên Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội — những người sắp lĩnh sứ mạng vẻ vang là thành lập Đảng cộng sản Việt-nam.

2 — Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 đã làm cho ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin tỏa rộng ra các nước trên thế giới, trong đó có Việt-nam. Nó hướng dẫn và giục giã cách mạng Việt-nam tiến lên dưới ngọn cờ bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Trên đất nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên đó, Bác Hồ đã nghiên cứu cách xây dựng một đảng kiểu mới của giai cấp vô sản theo học thuyết của Lê-nin. Cũng trên đất nước của Cách mạng Tháng Mười đó, một số cán bộ cách mạng ưu tú của Việt-nam đã được đào tạo để chuẩn bị cho sự nghiệp xây dựng đảng của giai cấp công nhân Việt-nam, trong số những người này có đồng chí Trần-Phú, Tổng bí thư đầu tiên của Đảng ta.

3 — Cách mạng Nga đã sản sinh ra Lê-nin vĩ đại — mặt trời soi sáng cho các dân tộc thuộc địa bước lên con đường cách mạng vô sản để tự giải phóng mình.

Chúng ta đều biết, sau khi Ăng-ghen mất, Quốc tế II dưới sự khống chế của những tên cơ hội chủ nghĩa như Mác Đô-nan, Hen-déc-xôn, v.v. đã không ngừng tuyên truyền cho «sứ mệnh khai hóa» của bọn đế quốc ở các nước thuộc địa. «Bởi vậy, cho tới Cách mạng Tháng Mười, ở các nước thuộc địa, học thuyết xã hội chủ nghĩa đã bị coi là một học thuyết chỉ dành riêng cho những người da trắng, một thứ công cụ mới để lừa dối và bóc lột. *Lê-nin đã mở ra một thời đại mới thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa*». (4)

Lê-nin đã chỉ rõ: «giai cấp công nhân phải hết sức kiên quyết phản đối mọi sự áp bức dân tộc». (5) Người còn nói: «Chúng ta cũng phải đem cuộc đấu tranh cách mạng vì chủ nghĩa xã hội mà *gắn liền* với một cương lĩnh cách mạng về vấn đề dân tộc». (6) Chính Lê-nin là người thảo ra *Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* (1920), trong đó Người chỉ rõ: «Tất cả các phong trào giải phóng dân tộc trong các thuộc địa và trong các dân tộc bị áp bức mà kinh nghiệm đau đớn đã làm cho họ tin chắc rằng đối với họ không có con đường cứu vãn nào ngoài con đường chính quyền xô viết chiến thắng chủ nghĩa đế quốc thế giới!». (7)

Những tư tưởng của Lê-nin giúp cho những người cộng sản Việt-nam ngay từ buổi đầu cách mạng đã nhận thức được chân lý của thời đại: cách

(2) Phan-Bội-Châu: *Tự phê phán*
(3) Nguyễn-Ái-Quốc: *Đường kách mệnh*
(4) Nguyễn-Ái-Quốc: *Báo tiếng còi*, 1926.
(5) Lê-nin: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 20, trang 272.
(6) Lê-nin: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, tập 21, trang 478.
(7) Lê-nin: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1969, tập 31, trang 177.

Digitized by Google

mạng dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau. Chân lý đó chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi chủ trương, đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng ta trong nửa thế kỷ nay.

— *Hai là*: sự giúp đỡ của Quốc tế thứ ba, tức Quốc tế cộng sản do Lê-nin sáng lập. Năm 1927, trong tác phẩm *Đường kách mệnh*, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã chỉ rõ: « Đệ tam quốc tế có đặt ra một bộ riêng chuyên nghiên cứu và giúp đỡ cho cách mệnh bên Á đông... quy tắc Đệ tam quốc tế trong 21 điều, điều 8 nói rằng: « Các đảng cộng sản nhất là Đảng cộng sản Pháp phải hết sức giúp dân thuộc địa làm cách mạng »... Xem những việc ấy thì đủ biết rằng Việt-nam muốn cách mệnh thành công thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế ». Và, trên thực tế, Quốc tế cộng sản đã không ngừng giúp đỡ cách mạng Việt-nam xúc tiến quá trình thành lập Đảng cộng sản. Mối quan hệ giữa những người cộng sản đầu tiên của Việt-nam và Quốc tế cộng sản gắn bó khăng khít ngay từ đầu. Quốc tế cộng sản đã chú trọng đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt-nam, đưa đường chỉ lối cho cách mạng Việt-nam. Những người cách mạng Việt-nam mà tiêu biểu là đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã cố gắng giúp Quốc tế cộng sản hiểu rõ đất nước, con người, tình cảnh, nhu cầu của các nước thuộc địa, trong đó có Việt-nam, để sự giúp đỡ của Quốc tế cộng sản ngày càng có hiệu quả hơn. Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã đề xuất những biện pháp có hiệu lực cho cách mạng ở các nước phương Đông. Tại Đại hội thứ V của Quốc tế cộng sản (đầu mùa thu 1924) đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc tiếp tục làm rõ tình hình ở các nước thuộc địa và nêu phương hướng giải quyết vấn đề thuộc địa.

Năm 1929, trong thư gửi Quốc tế cộng sản, Đại hội Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội có nêu ra yêu cầu: « Quốc tế cộng sản nên chú ý đến công việc cách mệnh của Hội chúng tôi và nên hết sức làm cho Việt-nam có một Đảng cộng sản chính thức ». (8)

Cuối năm 1929, Đệ tam quốc tế gửi thư cho các nhóm cộng sản ở Đông-dương, trong đó có đoạn viết: « Sự phát triển cuộc vận động cách mạng ở Đông-dương, lòng căm tức của quảng đại quần chúng đối với đế quốc Pháp và nhất là một cuộc vận động thợ thuyền độc lập càng phát triển và đã có sẵn những nhóm cộng sản trong xứ, nhưng điều kiện đó là điều kiện cần kíp và đồng thời làm cho ta hết sức phải lập ra gấp một Đảng cộng sản ở Đông-dương » (9).

— *Ba là*: cùng với ảnh hưởng của cách mạng Nga và sự giúp đỡ của Quốc tế cộng sản phải kể tới ảnh hưởng và sự giúp đỡ của Đảng cộng sản Pháp và cách mạng một số nước khác đối với cách mạng Việt-nam. Đồng chí Trường-Chinh đã viết: « Nghị quyết của Đại hội Tua và việc thành lập ra *Đảng cộng sản Pháp* khiến cho Hồ Chủ tịch suy nghĩ rất nhiều về vấn đề: làm thế nào để thành lập ra một đảng cách mạng của giai cấp công nhân, một đảng theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin ở Việt-nam. (10)

Tóm lại, những nhân tố khách quan nói trên có thể nói gọn lại là nhân tố thời đại: thời đại cách mạng vô sản, thời đại mà giai cấp công nhân đã trở thành giai cấp đứng ở trung tâm, quyết định chiều hướng tiến triển của xã hội loài người.

---

(8) *Các tổ chức tiền thân của Đảng*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, 1977, trang 145.

(9) *Văn kiện Đảng*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, 1978, tập 1, trang 10.

(10) Trường-Chinh: *Hồ Chủ tịch lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà nội, 1975, trang 15.

Digitized by Google

VỀ NHỮNG NHÂN TỐ CHỦ QUAN

Nhìn một cách tổng quát lịch sử nước ta trong vòng 30 năm đầu thế kỷ XX, có thể nêu lên ba nhân tố chủ quan trực tiếp dẫn tới việc thành lập Đảng ta.

1 — Sự phát sinh, phát triển của giai cấp công nhân và của phong trào công nhân Việt-nam.

Năm 1858, tiếng súng xâm lăng của thực dân Pháp bắt đầu nổ ở Đà-nẵng rồi tiếp tục nổ ở nhiều nơi khác trên đất nước ta. Nhân dân Việt-nam đã đứng dậy liên tiếp chống lại bọn cướp nước. Song tiếc thay tất cả những cuộc đấu tranh dũng cảm của nhân dân ta ở nửa cuối thế kỷ XIX đều bị dìm trong bể máu. Lúc ấy giai cấp công nhân Việt-nam chưa ra đời, sự ra đời của giai cấp tư sản lại còn muộn màng hơn, giai cấp phong kiến xưa nay nắm chủ quyền trong xã hội thì đã tàn tạ, trở thành phản động, cam tâm bán nước.

Cuối thế kỷ XIX, sau khi về cơ bản đã bình định được phong trào Cần vương, thực dân Pháp bắt đầu tổ chức khai thác Đông-dương. Kế hoạch Đume ra đời. Chủ nghĩa tư bản Pháp đầu tư ngày càng nhiều vào Đông-dương.

1888 — 1892 : 65 101 725f
1893 — 1897 : 78 896 562f
1898 — 1902 : 164 319 055f
1903 — 1912 : 203 405 161f

(Bulletin écomomique de l'Indochine, 1913).

Số vốn này tập trung vào bốn ngành: giao thông, khai thác nguyên liệu, chế biến đơn giản nguyên liệu tại chỗ, trồng cây công nghiệp.

Với kế hoạch khai thác lần thứ nhất ấy, cho tới trước chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 — 1918), giai cấp công nhân Việt-nam đã ra đời với cơ cấu như sau:

— Công nhân đường sắt: 500
— Công nhân khai thác mỏ: 6 000
— Công nhân công nghiệp chế biến đơn giản ở các thành phố: 7 000
— Công nhân các đồn điền: 6 000

Tổng cộng là 19 500 công nhân (số liệu của Ban lịch sử thuộc Tổng công đoàn Việt-nam).

Giai cấp công nhân Việt-nam ra đời không phải trên cơ sở đất nước đi từ chế độ phong kiến lên chế độ tư bản chủ nghĩa mà ra đời trong cảnh nước mất nhà tan; do đó, ngay từ lúc lọt lòng, nó đã đối địch với đế quốc Pháp với hai tư cách: là người dân mất nước căm thù quân cướp nước và là người bị bóc lột căm thù giai cấp bóc lột, đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp quyện chặt với nhau ngay từ đầu.

Giai cấp công nhân Việt-nam có những đặc điểm như: ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc, xuất hiện nhanh và tương đối tập trung, nhất là ở hầm mỏ, đồn điền; sớm có mối liên hệ toàn quốc (do đường sắt, đường bộ sớm xây dựng), do đó mà sớm hiểu biết về tình cảnh chung của những người cùng giai cấp; hầu hết công nhân Việt-nam lúc này làm các việc đơn giản, kỹ thuật thấp, lương ít, hoàn toàn không có loại công nhân quý tộc; vừa ra đời thì được sự cổ vũ và được tiếp nhận ảnh hưởng tốt của cách mạng Nga; có quan hệ mật thiết với giai cấp công nhân và Đảng cộng sản ở chính quốc (Pháp); có quan hệ chặt chẽ với nông dân, được nông dân tin vậy và hết lòng giúp đỡ, do đó sức mạnh của nó tăng lên gấp bội so với số lượng còn ít ỏi của nó.

Digitized by Google

Do những đặc điểm ấy, giai cấp công nhân Việt-nam ngay từ lúc mới ra đời đã có những phẩm chất chính trị rất quý : thuần nhất và thống nhất ; dễ gắn đấu tranh dân tộc với đấu tranh giai cấp ; dễ gắn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản ; không chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội. Chính những phẩm chất tốt đẹp đó đã tạo nên sức mạnh của giai cấp công nhân nước ta và là cơ sở tạo nên sự đúng đắn trong mọi hoạt động thực tiễn của Đảng ta.

Ngay từ những năm cuối thế kỷ XIX, khi mới ra đời, lớp công nhân đầu tiên của Việt-nam đã bước vào cuộc đấu tranh. Và cái độc đáo của họ là vừa đấu tranh giai cấp vừa đấu tranh dân tộc : công nhân đường sắt ở Phủ-lạng-thương tham gia chiến tranh du kích chống thực dân Pháp của nghĩa quân Hoàng-Hoa-Thám (1895), công nhân khai thác mỏ than Cái-bầu, Hòn-gai lãn công, kiện chủ, đánh cai kỳ, bỏ về quê (1890 — 1895). Và, cũng như bầu bạn của họ trên thế giới, khi mới ra đời, họ đấu tranh một cách tự phát.

Nhưng, chẳng bao lâu sau, năm 1909, người ta thấy xuất hiện hình thức đấu tranh đặc trưng của giai cấp công nhân hiện đại : cuộc *bãi công* của công nhân và nhân viên hãng L'UCI Hà-nội. Đó là dấu hiệu của một thời đại mới trong cách mạng Việt-nam. Chính bọn thực dân cũng phải thú nhận : « Đã đến thời chúng ta phải vừa cuốn gói ra đi vừa vái chào dân tộc Việt-nam đã được hồi sinh bằng những cuộc bãi công. (11)

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp tiến hành khai thác ở ạt các thuộc địa. Ở Đông-dương, chúng mở đầu bằng kế hoạch An-be Xa-rô. Quy mô khai thác mỗi năm một mở rộng :

Năm	Nông nghiệp	Mỏ	Công nghiệp	Vận tải	Thương nghiệp	Ngân hàng
1924	52,1	18,7	71,7	6,1	40,9	54,5
1925	76,9	19,3	62,2	5,0	32,6	2,2
1926	276,7	91,3	112,9	5,1	60,2	84,7
1927	400,7	79,5	62,4	31,1	17,2	65,3
1928	213,5	184,4	88,4	37,1	55,0	170,0
1929	118,0	140,5	110,6	46,6	42,3	244,9

Tính bằng triệu frăng (12).

Với số vốn đầu tư ngày càng nhiều ấy, thực dân Pháp đã đẩy nhanh quá trình phân hóa giai cấp trong xã hội Việt-nam, làm cho giai cấp công nhân Việt-nam phát triển nhanh chóng, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt-nam và đế quốc Pháp ngày càng gay gắt.

Thêm vào đó, những năm 1920 — 1921 giai cấp tư sản Việt-nam ra đời, mặc dù nó như một đứa trẻ ươn hèn, quặt quẹo, tổng số vốn của nó không bằng 1% số vốn của tư sản Pháp đem kinh doanh ở Việt-nam (13) nhưng với sự kinh doanh của nó, nó cũng làm cho

(11) *L' Annam Tonkin*, số 8-5-1909.

(12) Theo số liệu của Văn-Tạo, Tạp chí *Văn sử địa*, 1-1956.

(13) Theo Nguyễn-Công-Bình, Tạp chí Văn sử địa, 11-1958.

Digitized by Google

giai cấp công nhân Việt-nam tăng thêm, bên cạnh sự tăng vọt do việc đầu tư ồ ạt của tư bản Pháp.

Năm 1929, tổng số công nhân Việt-nam đã là 221200 người, trong đó: công nhân đường sắt: 11200, công nhân mỏ: 52000, công nhân thành phố: 77000, công nhân đồn điền: 81000. (14)

Cùng với sự lớn lên về số lượng phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân lúc này cũng lên cao. Theo con số thống kê chưa đầy đủ thì từ 1920 đến 1925 có 25 cuộc đấu tranh. Tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh của công nhân xưởng Ba-son (Sài-gòn). Từ năm 1926 đến năm 1929 có trên 40 cuộc bãi công, có những cuộc quy mô lên đến hàng nghìn người tham gia, như cuộc bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam-định (1926). Các cuộc đấu tranh càng về sau càng có tổ chức, có lãnh đạo chặt chẽ và thu được nhiều thắng lợi, như cuộc đấu tranh của công nhân xưởng sửa chữa ô tô Avia do đồng chí Ngô-Gia-Tự lãnh đạo (1929). Chính bọn thực dân Pháp cũng phải thú nhận: « Không cần phải có nhiều việc hơn nữa cũng đủ làm cho chúng ta sẽ gặp nhiều chuyện phiêu lưu ở châu Á và làm tan rã các thuộc địa Đông-dương, một trong những thuộc địa đẹp nhất » (15).

2 — Bước phát triển mới trong phong trào yêu nước của nhân dân Việt-nam.

Chúng ta đều biết: dân tộc Việt-nam, nhân dân Việt-nam vốn có truyền thống yêu nước rất nồng nàn. Có thể nói, trong suốt mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước người Việt-nam luôn luôn có ý thức kiên quyết đánh đuổi quân xâm lược, kiên quyết giữ vững chủ quyền dân tộc —

Đến cuối thế kỷ XIX, trước sự đầu hàng thực dân Pháp một cách nhục nhã của triều đình nhà Nguyễn và trước thất bại của những phong trào chiến đấu cứu nước, nhiều người yêu nước Việt-nam đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước.

Chính nhờ có sự ra đi đó mà cách mạng Việt-nam tiếp cận được với cách mạng thế giới, tiếp cận được với chân lý lớn của thời đại. Đặc biệt là sự ra đi của người thanh niên Nguyễn-Tất-Thành, tức đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, Bác Hồ kính yêu của chúng ta. Qua sự nghiên cứu và hoạt động thực tiễn rất gian khổ của Người, Người đã chỉ cho nhân dân ta thấy rõ: « Muốn được độc lập và tự do thật sự, các dân tộc bị áp bức phải trông cậy trước hết vào lực lượng của bản thân mình; người Việt-nam phải tự giải phóng lấy mình » (kết luận này Người rút ra năm 1919, sau Hội nghị Vécxây). « Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản » (Người rút ra kết luận này vào cuối năm 1920 sau khi đọc *Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lê-nin).

Từ đó chủ nghĩa yêu nước Việt-nam tiến lên một trình độ mới. Lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã nhân lên gấp bội sức mạnh của lòng yêu nước và ý chí quật cường được hun đúc từ bao thế kỷ của nhân dân ta.

3—Sự truyền bá chủ nghĩa Mác—Lê-nin vào Việt-nam.

Trước hết, chúng ta phải kể đến những hoạt động của Bác Hồ, người có công đầu tiên, có công chủ yếu và có ảnh hưởng quyết định trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác—Lê-nin vào Việt-nam. Việc này, có thể chia làm hai thời kỳ.

(14) Theo số liệu của ban sử Tổng công đoàn Việt-nam. Nếu theo số liệu của Gaudel trong *Problèmes du travail en Indochine* mà đồng chí Trần-Huy-Liệu dẫn trong Tạp chí *Văn sử địa* 12-1955 thì: đến cuối 1929 cả Đông-dương có 221 052 công nhân.

(15) *Le bien public*, số 27-11-1927.

Digitized by Google

Thời kỳ 1920–1924. Năm 1920, tại Đại hội Tua, Bác đề ra nhiệm vụ: «Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa.» Và từ đó Bác bắt tay vào công việc mà mình đề ra một cách có kế hoạch và không mệt mỏi.

Trong những năm 1921–1924 Bác liên tục viết báo (Báo *Người cùng khổ*, báo *Việt-nam hồn*, báo *Nhân đạo*, báo *Đời sống công nhân*, *Tạp chí Cộng sản*...) để tuyên truyền chủ nghĩa Mác–Lê-nin trong các nước thuộc địa, trong đó dành phần ưu tiên cho Việt-nam.

Thời kỳ 1925–1930. Từ năm 1924, sau tiếng bom Phạm-Hồng-Thái, phong trào đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở nước ta lại bùng lên sôi nổi. Năm 1924, tại Đại hội lần thứ 5 của Quốc tế cộng sản, Bác Hồ nói: chỉ làm «như từ trước vẫn làm thì chưa đủ». Bác đề nghị: «Quốc tế cộng sản cần phải giúp đỡ họ* tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và hướng dẫn họ đi tới cách mạng và giải phóng».

Sau Đại hội đó ít lâu, Bác từ Liên-xô về Trung-quốc bắt tay vào việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập một Đảng cộng sản ở Việt-nam. Bác ra sức liên lạc với những người Việt-nam yêu nước hoạt động ở nước ngoài, tổ chức họ vào Hội Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí, huấn luyện họ, từng bước chuyển biến họ từ người yêu nước chân chính trở thành người cộng sản. Đến cuối năm 1929, số hội viên của Hội Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí đã lên tới 1700 người (16). Từ đầu năm 1925 đến tháng 9-1927, Bác đã tổ chức được khoảng 10 lớp huấn luyện cho trên 200 người cách mạng Việt-nam từ trong nước ra và sau đó trở về nước hoạt động. Chương trình huấn luyện xoay quanh những vấn đề bức thiết của cách mạng Việt-nam lúc ấy như: cách mạng là gì, có mấy thứ cách mạng, cách mạng Việt-nam là cách mạng gì, đối tượng của cách mạng Việt-nam, lực lượng của cách mạng Việt-nam, ai là người lãnh đạo cách mạng Việt-nam, kinh nghiệm cách mạng thế giới xưa nay thế nào, cách mạng muốn thành công trước hết phải có Đảng, Đảng muốn vững trước hết phải có chủ nghĩa Mác–Lê-nin làm cốt, cách tổ chức các đoàn thể cách mạng, v.v. Đó chính là những cái đang rất cần thiết đối với phong trào yêu nước, phong trào công nhân Việt-nam.

Từ đây, chủ nghĩa Mác–Lê-nin vào Việt-nam một cách trực tiếp; khắp trong Nam ngoài Bắc đều có một đội ngũ tuyên truyền có tổ chức, có lãnh đạo hẳn hoi. Những người đã được huấn luyện này được phân công về hoạt động ở các nhà máy, ở nông thôn, mang chủ nghĩa Mác–Lê-nin, *Đường kách mệnh* truyền bá vào các tầng lớp nhân dân.

Bên cạnh các lớp huấn luyện và việc tổ chức Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, Bác còn xuất bản tuần báo *Thanh niên*. Từ tháng

---

* Họ là những người Việt-nam yêu nước.

(16) *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, 1976, trang 99.

Digitized by Google

6-1925 đến tháng 4-1927 báo ra được 88 số. Tờ báo này chính là người tuyên truyền đắc lực chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào Việt-nam trong những năm 1925 — 1927. Nhờ những hoạt động đó mà vào khoảng 1928 — 1929, phong trào công nhân đã phát triển tới mức tự giác. Chủ nghĩa Mác — Lê-nin đã thâm nhập nhanh chóng và chiếm ưu thế trong phong trào công nhân và phong trào thanh niên Việt-nam. Chủ nghĩa dân tộc của các giai cấp tư sản và tiểu tư sản đã lần lượt bị phá sản. Đó là lúc mà điều kiện thành lập một Đảng cộng sản ở Việt-nam đã chín muồi.

Chúng ta đều biết quá trình kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân châu Âu nửa cuối thế kỷ XIX cũng như quá trình kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân ở nước Nga đầu thế kỷ XX là một quá trình đấu tranh quyết liệt giữa tư tưởng mác-xít với các tư tưởng phi mác-xít. Ở Việt-nam cũng như vậy: quá trình kết hợp chủ nghĩa Mác — Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt-nam trong những năm 20 của thế kỷ này cũng là một quá trình đấu tranh tư tưởng không khoan nhượng giữa những người theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin và những người theo chủ nghĩa dân tộc tư sản, những người theo chủ nghĩa cải lương, v.v.

Đầu tháng 2-1930, Bác Hồ kính mến thay mặt Quốc tế Cộng sản, đứng ra triệu tập đại biểu các nhóm cộng sản ở Việt-nam để họp bàn việc hợp nhất. Quá trình bàn bạc để đi tới hợp nhất cũng là quá trình tiếp tục làm cho tư tưởng chủ nghĩa Mác — Lê-nin giành toàn thắng. Ngày 3-2-1930, ba nhóm cộng sản ở Đông-dương hoàn toàn nhất trí về việc thống nhất lại và lập ra Đảng cộng sản Việt-nam. Sự kiện quan trọng đó đánh dấu bước ngoặt căn bản trong lịch sử cách mạng Việt-nam.

Digitized by Google

КОММУНИСТИЧЕСКИЙ ЖУРНАЛ

№ 2 — 1980

ПЕРЕДОВАЯ.—Нашей партии исполнилось 50 лет. ЛЕ ЗУАН—Под знаменем партии поднять страну на высоту эпохи. ВАН ТИЕН ЗУНГ — КПВ организатор всех побед народных вооруженных сил Вьетнама. ХОАНГ ВАН КИЕУ—50 лет проведения национальной политики партии. НГУЕН ДЫК ТХУАН — Работа партии среди рабочих. ИССЛЕДОВАНИЯ. ★ НГУЕН ТАЙ ШАНГ. Изучать факторы, обусловившие образование партии вьетнамского рабочего класса.

REVIEW OF COMMUNISM

N° 2 — 1980

Editorial — Our Party is 50 years old. *LÊ-DUÂN* — Under the Party banner, let us raise our country to the level of the time. *VĂN-TIÊN-DŨNG* — The Comsunist Party of Viet-nam : the organizer of all victories of the Vietnamese people's armed forces. *HOÀNG-VĂN-KIỀU* — The implementation of the Party's nationality policy over the past 50 years. *NGUYÊN-ĐỨC-THUẬN* — The Party's political work among workers. **Study** ★ *NGUYÊN-TÀI-SÁNG* — An inquiry into the factors leading to the foundation of the Party of the Vietnamese working class.

REVUE DU COMMUNISME

N° 2 — 1980

Editorial — Notre Parti a cinquante ans. *LÊ-DUÂN* — Sous la bannière du Parti, élever le pays au niveau de l'époque. *VĂN-TIÊN-DŨNG* — Le Parti communiste du Vietnam — l'organisateur des victoires des forces armées populaires du Vietnam. *HOÀNG-VĂN-KIỀU* — 50 années de réalisation de la politique des nationalités du Parti. *NGUYÊN-ĐỨC-THUẬN* — Le Parti et la mobilisation des ouvriers. **Recherche** ★ *NGUYÊN-TÀI-SÁNG* — Etude des facteurs conduisant à la fondation du Parti de la classe ouvrière du Vietnam.

REVISTA DEL COMUNISMO

N° 2 — 1980

Editorial — El Partido Comunista de Viet-nam en su 50 aniversario. *LÊ-DUÂN* — Bajo la bandera del Partido conducimos el país a situarse a la altura de la época. *VĂN-TIÊN-DŨNG* — El Partido Comunista de Viet-nam — el organizador de todas victorias de las fuerzas armadas populares de Viet-nam. *HOÀNG-VĂN-KIỀU* — 50 años de ejecutar la política de nacionalidades del Partido. *NGUYÊN-ĐỨC-THUẬN* — El trabajo de movilización a los obreros del Partido. **Estudios** ★ *NGUYÊN-TÀI-SÁNG* — Estudio de los factores que conducen a la fundación del Partido de la clase obrera de Viet-nam.

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 2

1980

NĂM THỨ XXVI (290)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP :

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói: 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ TẠI MIỀN NAM:

40, Trần-Cao-Vân, TP Hồ-Chí-Minh

Dây nói: 22040, 25768

MỤC LỤC

Xã luận – Đảng ta tròn 50 tuổi 1

LÊ-DUẨN – Dưới ngọn cờ của Đảng, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao thời đại 11

VĂN-TIẾN-DŨNG – Đảng cộng sản Việt-nam – người tổ chức mọi thắng lợi của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam 50

HOÀNG-VĂN-KIỀU – 50 năm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng 64

NGUYỄN-ĐỨC-THUẬN – Công tác vận động công nhân của Đảng 72

Nghiên cứu ★ *NGUYỄN-TÀI-SÁNG* – Tìm hiểu những nhân tố dẫn tới thành lập Đảng của giai cấp công nhân Việt-nam 81

Vì số này tập trung đăng các bài về Đảng nên bài *Phê phán quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật* (đăng từ số 1-1980) sẽ đăng tiếp vào số 3-1980

Digitized by Google

Digitized by Google

KỶ NIỆM LẦN THỨ 50 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT-NAM 3-2-1930 — 3-2-1980

Tìm đọc:

HỒ-CHÍ-MINH

— Về xây dựng Đảng

— Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội

LÊ-DUẨN

— Về xây dựng Đảng

— Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam
Tác phẩm chọn lọc — Tập I và II

TRƯỜNG-CHINH

— Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam
Tác phẩm chọn lọc — Tập I và II

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

— 50 năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại Nhà in TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số: 12651 Giá: 0440

Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

HX
9
.H68B

Univ. of Mich.
FEB 7 1983
Current Serials

3

3.1980

Digitized by Google

Digitized by Google

MẤY VẤN ĐỀ VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH SÁCH KINH TẾ HIỆN NAY

NGUYỄN - LAM

TRONG lãnh đạo và quản lý kinh tế, sau khi có đường lối đúng đắn, công tác kế hoạch hóa và chính sách kinh tế có tầm quan trọng quyết định, vì kế hoạch là cương lĩnh thứ hai của Đảng và chính sách kinh tế là đòn bẩy có hiệu lực như một sức mạnh vật chất tạo ra khả năng thay đổi tình hình. Có thể nói kế hoạch hóa và chính sách kinh tế là khâu nối liền giữa đường lối và tổ chức thực hiện, nó đóng vai trò cụ thể hóa đường lối và tạo tiền đề cho việc tổ chức chỉ đạo thực hiện. Không có kế hoạch và chính sách cụ thể thì đường lối chỉ dừng lại ở lý luận, không thể trở thành hiện thực. Và, không có kế hoạch và chính sách kinh tế đúng thì không thể tổ chức thực hiện tốt được. Kế hoạch và chính sách đối với quản lý nền kinh tế quốc dân rất là quan trọng: đối với nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương bao gồm nhiều thành phần kinh tế, liên quan đến hàng chục triệu quần chúng, thì kế hoạch và chính sách lại càng phải đặt ra cấp bách. Như nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng đã phân tích, những khó khăn về kinh tế và đời sống của ta hiện nay, một mặt là do những nguyên nhân khách quan; mặt khác là do những khuyết điểm chủ quan, nhất là trong công tác quản lý kinh tế.

Cần chống tư tưởng chủ quan bảo thủ, không nhìn thấy những thiếu sót trong công tác kế hoạch hóa và các chính sách kinh tế, để từ đó mà kiên quyết xóa bỏ, sửa đổi những chỗ không phù hợp với tình hình thực tế về sản xuất và đời sống, không thể hiện được đường lối của Đảng. Đồng thời, cần nghiên cứu kỹ các mặt khi đổi mới kế hoạch hóa và xác định những chính sách mới để tránh sai sót. Tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá sự đúng đắn của kế hoạch và chính sách kinh tế là có phát triển được sản xuất, nâng cao được đời sống nhân dân hay không. Tinh thần cơ bản mà công tác kế hoạch hóa và các chính sách kinh tế hiện nay phải quán triệt là một mặt, thể hiện được những đặc điểm trong bước đầu của thời kỳ quá độ ở nước ta từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế còn nhiều thành phần; mặt khác, bảo đảm và phát huy tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Digitized by Google

Tư tưởng chính sách kinh tế có thể có nhiều vấn đề, nhưng tập trung trong bốn vấn đề cơ bản sau đây:

1 — Kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường.

Công tác kế hoạch hóa của ta có những khuyết điểm như chưa xuất phát từ lao động, tài nguyên, đất, rừng, biển, vật tư thiết bị hiện có, chưa bảo đảm cân đối các điều kiện vật chất, chưa chú trọng xây dựng từ cơ sở lên, còn giao quá nhiều chỉ tiêu cho cấp dưới, v.v. nhưng trong đó khuyết điểm chính là tập trung quan liêu, chưa kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường. Vì vậy, cần đổi mới toàn diện cả nội dung và phương pháp kế hoạch hóa, đặc biệt phải giải quyết cho được vấn đề kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường.

Nội dung chủ yếu của kế hoạch hóa là cân đối: cân đối khả năng với nhu cầu, cân đối các yếu tố của quá trình sản xuất, cân đối giữa các ngành, các mặt của nền kinh tế, v.v. Đương nhiên cân đối nói đây là cân đối tương đối và trong quá trình phát triển sẽ luôn luôn điều chỉnh. Nói thị trường là sử dụng các quan hệ hàng hóa — tiền tệ, quan hệ thị trường để tác động đến sản xuất trong một mức độ nhất định. Sử dụng quan hệ thị trường không có nghĩa là để cho thị trường chi phối sản xuất một cách tự phát như trong chủ nghĩa tư bản, mà Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải làm chủ thị trường, hướng dẫn thị trường đi vào quỹ đạo của kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, nước ta đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ, nền kinh tế còn nhiều thành phần, lại đang từ trạng thái sản xuất nhỏ tiến lên, tài nguyên còn phân tán, điều kiện vật chất còn thấp. Nhà nước chưa thể nắm hết mọi khả năng của nền kinh tế, bao quát mọi nhu cầu của sản xuất và đời sống, chưa thể chủ động cân đối được mọi hoạt động sản xuất, phân phối. Do đó, cần phân biệt cái gì Nhà nước phải lo, cái gì để cho nhân dân lo, cái gì trung ương cần thống nhất quản lý, cái gì để cho địa phương và cơ sở giải quyết. Đồng chí Lê-Duẩn đã nói: «Kế hoạch hằng năm và kế hoạch dài hạn chỉ mới nhằm thực hiện cân đối từng bước, mới phản ánh yêu cầu cân đối trên một số mặt chủ yếu của nền kinh tế quốc dân trong từng thời gian nhất định. Trong khi nền kinh tế đang chuyển biến, những mâu thuẫn bên trong của nó chưa phát triển đầy đủ và bộc lộ rõ rệt, thì dù công tác kế hoạch hóa có làm hoàn hảo đến đâu cũng chưa thể, trong một lúc, thấy được rõ ràng và giải quyết được tất cả các mâu thuẫn ấy với những bảng cân đối vạch sẵn trong khuôn khổ của một kế hoạch nhất định. Vì vậy, trong khi lãnh đạo kinh tế phát triển theo quy luật cân đối và có kế hoạch, một mặt chúng ta phải căn cứ vào kế hoạch để sản xuất và phân phối, nhưng mặt khác phải thông qua phân phối, lưu thông hàng hóa, thương nghiệp và giá cả để tìm hiểu những mâu thuẫn đang phát triển, để góp phần hình thành các quan hệ cân đối phức tạp trong nền sản xuất xã hội, trong đời sống nhân dân, và cũng thông qua đó, chúng ta mới có thể kiểm tra, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch» (1).

Kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường, nói một cách khái quát là thông qua kế hoạch hóa để điều tiết những quan hệ kinh tế cơ bản, những tỷ lệ cân đối chủ yếu, nhằm giữ vững tính thống nhất vững chắc của nền kinh tế, đồng thời chủ động sử dụng những quan hệ thị trường tác động đến một số hoạt động kinh tế thứ yếu mà kế hoạch không thể tính trước được hết để bảo đảm tính linh hoạt, nhạy bén và đa dạng của sản xuất và đời sống.

(1) Lê-Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1976, tập I, trang 403.

Digitized by Google

Kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường không có nghĩa là đặt thị trường ngang với kế hoạch, mà *kết hợp công cụ kế hoạch là chủ yếu với công cụ thị trường như là hai bộ phận hợp thành của cơ chế quản lý*. Kế hoạch dù ở mức độ còn thấp vẫn luôn luôn giữ vai trò chủ đạo, chi phối toàn bộ nền kinh tế, còn thị trường chỉ là phù trợ, bổ sung, dù là rất quan trọng. Phạm vi kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường không giống nhau giữa các ngành kinh tế, các khu vực kinh tế, mà cũng khác nhau ở các thời kỳ phát triển kinh tế. Phạm vi kế hoạch hóa đối với công nghiệp nặng sẽ rộng hơn đối với công nghiệp nhẹ và nông nghiệp. Phạm vi sử dụng quan hệ thị trường trong thủ công nghiệp, công nghiệp nhỏ, kinh tế tập thể sẽ rộng hơn trong công nghiệp lớn, công nghiệp quốc doanh. Và, trong quá trình từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, phạm vi kế hoạch hóa sẽ dần dần mở rộng và phạm vi sử dụng quan hệ thị trường sẽ dần dần thu hẹp lại.

Kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường là một yêu cầu khách quan, không phải do ý muốn chủ quan đặt ra. Xu hướng ôm đồm, muốn kế hoạch hóa tất cả mọi hoạt động sản xuất, phân phối, trong khi nền kinh tế nước nhà phổ biến còn sản xuất nhỏ, là thoát ly thực tế khách quan, kìm hãm sản xuất, gây thêm khó khăn không đáng có cho kinh tế và đời sống

Để kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường, trong giai đoạn hiện nay cần thực hành chế độ ba cấp làm kế hoạch (trung ương, địa phương và cơ sở) và chú trọng việc xây dựng kế hoạch từ cơ sở. Nói xây dựng kế hoạch từ cơ sở là các cơ sở phải chủ động liên hệ với nguồn cung ứng nguyên liệu vật tư và nơi tiêu thụ sản phẩm để xây dựng kế hoạch, chứ không phải từ trên đội xuống và dưới cứ trông chờ trên.

Cụ thể là trung ương chỉ nắm và kế hoạch hóa những ngành kinh tế then chốt như công nghiệp nặng, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải..., một số sản phẩm quan trọng của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ như lương thực, vải, giấy..., một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực như tôm, mực, cà phê, chè, cao su, thuốc lá, tơ tằm... và một số chỉ tiêu cơ bản như tổng mức đầu tư, tổng giá trị sản lượng, tổng quỹ tiền lương và tích lũy, v.v. để làm chủ cả nước và điều khiển nền kinh tế quốc dân phát triển theo kế hoạch. Trên cơ sở bảo đảm những chỉ tiêu về sản xuất và phân phối theo kế hoạch của trung ương, các địa phương sẽ làm chủ kinh tế địa phương bằng cách nắm và kế hoạch hóa một số cân đối về các mặt sản xuất, xây dựng, xuất khẩu, lưu thông phân phối có ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế địa phương. Còn tất cả các hoạt động sản xuất và phân phối khác ngoài kế hoạch thì các cơ sở sản xuất (kể cả quốc doanh, tập thể và cá thể) sẽ làm chủ và trực tiếp liên hệ với thị trường để cân đối giải quyết.

Một nội dung quan trọng khác để kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường là cải tiến hệ thống chỉ tiêu kế hoạch theo hướng trước mắt giảm bớt chỉ tiêu pháp lệnh, thực hiện chỉ tiêu tổng hợp cuối cùng, để tăng quyền chủ động cho ngành, địa phương và cơ sở.

Kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường sẽ làm cho sản xuất «bung ra» theo đường lối của Đảng. Đối với diện sản phẩm đưa vào kế hoạch thì cần tập trung giải quyết đồng bộ các điều kiện để cân đối cho bằng được và đẩy mạnh sản xuất. Còn đối với diện sản phẩm ngoài kế hoạch, thì mọi cơ sở sản xuất, mọi người lao động có thể phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, tìm mọi cách

Digitized by Google

giải quyết để sản xuất thêm hàng hóa cho xã hội.

2 — Sử dụng các thành phần kinh tế.

Trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế còn nhiều thành phần, ở miền Nam hiện nay còn năm thành phần, ở miền Bắc còn ba thành phần. Nhiều thành phần kinh tế tồn tại trong thời kỳ quá độ không những là tất yếu mà còn cần thiết vì mỗi thành phần đều có vai trò và tác dụng của nó. Thành phần kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo quyết định trong nền kinh tế quốc dân. Không có kinh tế quốc doanh, chủ nghĩa xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Kinh tế tư bản tư nhân và công tư hợp doanh cần thiết ở chỗ Nhà nước sử dụng được một phần vốn, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý của các nhà tư bản, làm cho sản xuất tiếp tục phát triển không bị gián đoạn.

Kinh tế tập thể có một vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, vì nó là một trong hai thành phần cơ bản (kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể) của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Ở miền Bắc nước ta hiện nay kinh tế tập thể chiếm đến 80 — 90% trong nông nghiệp, nghề cá, nghề rừng và 30 — 40% trong công nghiệp.

Trong điều kiện sản xuất nhỏ, kinh tế cá thể tận dụng được lao động và các nguồn nguyên liệu phân tán, phế liệu, phục vụ các nhu cầu đa dạng của đời sống và sản xuất. Hơn nữa có những mặt hàng như thủ công mỹ nghệ, có những lĩnh vực như sửa chữa, dịch vụ, kinh tế cá thể có thể phục vụ tốt. Ở miền Bắc sau gần 20 năm hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, đến nay kinh tế cá thể vẫn còn chiếm hơn 10% giá trị sản lượng của tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

Sự tồn tại các thành phần kinh tế tất yếu dẫn tới việc phải tận dụng các thành phần kinh tế theo hướng phát triển và củng cố kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, coi trọng kinh tế cá thể, sử dụng tốt kinh tế tư bản tư nhân để phát triển sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân.

Đối với kinh tế quốc doanh, phương hướng chủ yếu là tăng cường đầu tư chiều sâu để cân đối dây chuyền sản xuất, trang bị kỹ thuật mới, cải tiến quản lý, nhất là tìm mọi cách tạo ra nguồn nguyên liệu nhằm đẩy mạnh sản xuất, đưa năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế lên cao hơn các thành phần kinh tế khác, phát huy vai trò chủ đạo đối với nền kinh tế quốc dân.

Đối với các hợp tác xã, cần tổ chức lại sản xuất với hình thức và quy mô thích hợp, ổn định phương hướng sản xuất, bố trí lại dây chuyền sản xuất, củng cố các mặt quản lý, thực hiện đúng nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, nhằm nêu cao tính ưu việt của kinh tế tập thể đối với kinh tế cá thể. Nhà nước có thái độ và chính sách đúng đắn nhằm khuyến khích kinh tế hợp tác xã phát triển.

Đối với kinh tế cá thể, lâu nay ở nhiều nơi, nhất là ở cơ sở, thường có quan niệm không đúng đối với việc làm ăn riêng lẻ cho nên có thái độ đối xử với những người làm ăn riêng lẻ không đúng chính sách của Đảng, làm cho những người này dù chưa tự nguyện, chưa thấy làm ăn tập thể là có lợi nhưng vẫn phải miễn cưỡng vào tập thể để có quan hệ tốt với lãnh đạo, dễ ăn ở với bà con chung quanh. Cần khẳng định rằng, bất kỳ người nào, nếu làm tròn nhiệm vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh

Digitized by Google

pháp luật, chính sách của Nhà nước thì đều là người tốt. Còn làm ăn tập thể hay cá thể là do yêu cầu của sản xuất và tự nguyện tự giác của họ. Theo quan điểm sản xuất mà xét, nếu vào tập thể mà làm ăn kém hơn cá thể thì chưa thể nói tập thể đó tốt hơn cá thể. Vì vậy nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng đã chỉ rõ cần chú trọng cả kinh tế cá thể và có chính sách thỏa đáng để sử dụng tốt lực lượng này. Nhà nước sẽ tiếp tục khuyến khích những người làm ăn riêng lẻ đi vào làm ăn tập thể theo yêu cầu sản xuất và theo đúng nguyên tắc tự nguyện. Còn đối với những ngành nghề, mặt hàng nào đó, nhất là công việc sửa chữa, dịch vụ, nếu xét thấy cá thể làm tốt, phục vụ tốt nhu cầu thì vẫn giúp đỡ, khuyến khích cá thể làm, không nhất thiết phải đưa vào tập thể.

Đối với kinh tế tư bản tư nhân, nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng chỉ rõ, trong các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp nhẹ, thành phần kinh tế quốc doanh phải giữ vai trò chủ đạo, nhưng vẫn còn để cho một số tư sản dân tộc kinh doanh dưới sự quản lý của Nhà nước. Đối với một số mặt hàng hiện nay do công nghiệp quốc doanh sản xuất, nếu xét thấy để cho tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp hoặc tư bản tư nhân có điều kiện phát triển thuận lợi hơn thì cũng cần mạnh dạn giao cho tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và tư bản tư nhân làm.

Như vậy, đối với thành phần kinh tế tư sản dân tộc, chủ trương của ta là sử dụng một số cơ sở cần thiết dưới hình thức công tư hợp doanh hoặc để tồn tại tư bản tư nhân. Nhà nước sẽ có chính sách quy định rõ họ được hoạt động kinh doanh những ngành nghề gì, mặt hàng nào, được thuê mướn bao nhiêu công nhân, sử dụng bao nhiêu tài sản, v.v., đồng thời cũng duy trì quan hệ hàng hóa — tiền tệ để cho các cơ sở này có điều kiện hoạt động bình thường dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Vừa qua, trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, chúng ta đã đạt được những thành tích nhất định, nhưng có thiếu sót là chưa kết hợp tốt cải tạo với xây dựng và tổ chức lại sản xuất. Vì vậy, về công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng quy định : đối với những cơ sở đã đưa vào công tư hợp doanh một cách gượng ép thì phải cân nhắc tình hình cụ thể, xuất phát từ lợi ích sản xuất mà có biện pháp uốn nắn thích hợp nhằm củng cố các cơ sở công tư hợp doanh đã lập ra, hoặc trường hợp cần thiết thì mạnh dạn sửa lại cho đúng chính sách.

Coi trọng và sử dụng tốt năm thành phần kinh tế ở miền Nam không phải là xem các thành phần kinh tế như nhau, mà cần có chính sách thích hợp đối với từng thành phần kinh tế. Không ngừng củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể là vấn đề có tính nguyên tắc trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Song cũng vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội, của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động mà chúng ta chủ trương sử dụng thành phần kinh tế cá thể và tư bản tư nhân trong một số lĩnh vực cần thiết. Đó là một chủ trương phù hợp với thời kỳ quá độ, cần được nhận thức đúng đắn và chấp hành nghiêm chỉnh.

3 — Kết hợp ba loại lợi ích : lợi ích xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân người sản xuất.

Một vấn đề mới mà nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng đã nêu ra là : việc sửa đổi các chính sách kinh tế phải nhằm kết hợp đúng đắn ba loại lợi ích : lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân người sản xuất, chú ý thích

Digitized by Google

đáng đến lợi ích của người sản xuất nguyên liệu.

Để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta luôn luôn coi trọng cả động lực tinh thần và lợi ích vật chất vì hai nhân tố này hòa hợp với nhau thành sức mạnh chung của toàn xã hội. Dương nhiên trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, động lực tinh thần có tính chất quyết định vì đứng trước sự mất còn của đất nước, mọi người có thể hy sinh lợi ích vật chất, hy sinh cả tính mạng để chiến đấu chống quân thù. Song sự nghiệp xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thì, như Lê-nin đã nói, được tiến hành « Không phải bằng cách trực tiếp dựa vào nhiệt tình, mà là với nhiệt tình do cuộc cách mạng vĩ đại gây ra, bằng cách kích thích hứng thú cá nhân, sự quan tâm thiết thân của mỗi cá nhân, bằng cách áp dụng nguyên tắc hạch toán kinh tế » (2).

Nền sản xuất xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích là thỏa mãn những nhu cầu về vật chất và văn hóa không ngừng tăng lên của nhân dân. Trong nền sản xuất đó, với tư cách người làm chủ, người lao động hiểu rõ ràng những sản phẩm do mình làm ra trực tiếp đóng góp vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng xã hội mới và bảo vệ đất nước. Do đó, nhiệt tình cách mạng là một động lực tinh thần to lớn. Song, người lao động dù làm việc trong các cơ sở kinh tế quốc doanh, tập thể hay cá thể, cũng đều không thể không quan tâm đến lợi ích của bản thân và gia đình mình. Vì vậy chú ý đến lợi ích riêng, gắn bó lợi ích riêng với lợi ích toàn xã hội là một vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Do đó, thực hiện sự khuyến khích bằng lợi ích vật chất, làm cho người lao động vì lợi ích của bản thân và gia đình mình mà thêm hăng hái sản xuất, coi trọng số lượng, chất lượng lao động của mình, làm ra nhiều của cải cho xã hội là một chính sách đúng đắn. Nhiệt tình cách mạng của quần chúng sẽ tăng lên, nếu quần chúng được khuyến khích một cách thích đáng bằng lợi ích kinh tế. Mọi khuynh hướng đối lập sự quan tâm về vật chất của cá nhân với nhiệt tình cách mạng của quần chúng đều là sai lầm. Chỉ nhấn mạnh sự quan tâm về vật chất của cá nhân mà coi nhẹ việc bồi dưỡng nhiệt tình cách mạng là không đúng; ngược lại, hô hào suông về nhiệt tình cách mạng mà không chú ý gì đến lợi ích kinh tế của người lao động thì chỉ là một thứ « chủ nghĩa duy ý chí ».

Kết hợp ba loại lợi ích : lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội là làm cho ba lợi ích đó nhất trí. Bất kỳ một thành quả lao động nào cũng phải chia ra ba phần, một phần cho cá nhân, một phần cho tập thể và một phần cho toàn xã hội với những tỷ lệ phù hợp với tình hình kinh tế của từng giai đoạn.

Kết hợp lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể với lợi ích toàn xã hội cũng có nghĩa là thực hiện đúng nguyên tắc « mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người ». Một mặt, cá nhân phải lo cho lợi ích của tập thể và xã hội, đặt lợi ích của tập thể và xã hội lên trên lợi ích cá nhân, mặt khác, tập thể và xã hội lại phải chú ý đầy đủ đến lợi ích của cá nhân, bảo đảm lợi ích của cá nhân. Không phải chúng ta còn nghèo, làm chưa đủ ăn thì chưa thể chú ý đến lợi ích cá nhân. Trái lại càng chú ý đến lợi ích cá nhân bao nhiêu thì càng kích thích mọi người lao động hăng hái sản xuất, thực hành tiết kiệm, ra sức làm giàu cho xã hội bấy nhiêu.

Lâu nay, có tình hình không bình thường là trong khi sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn dân ta, thì nông dân lại thiếu phấn khởi sản xuất : hoặc sản

(2) V. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, tập 33, trang 73 — 74.

Digitized by Google

xuất hàng xuất khẩu là một nhiệm vụ chiến lược của nền kinh tế, nhưng hầu hết các cơ sở sản xuất đều không muốn làm vì làm hàng xuất khẩu khó khăn hơn mà lại bị thiệt hơn làm hàng bán trong nước. Một hiện tượng khác đáng chú ý là trong khi nhiều nhà máy chế biến nông sản của trung ương như các nhà máy đường, chè, thuốc lá... có công suất lớn, kỹ thuật hiện đại, không đủ nguyên liệu để sản xuất thì các địa phương lại giữ nguyên liệu nông sản lại để sản xuất với hiệu quả kinh tế thấp hơn. Nguyên nhân trực tiếp của tình hình trên là do các chính sách kinh tế của ta có phần gò bó, cứng nhắc, chưa chú ý đúng mức đến lợi ích của tập thể và cá nhân, do đó không kích thích được hứng thú của người sản xuất, chưa phát huy được tinh thần chủ động sáng tạo của địa phương và cơ sở, gây ra tư tưởng bản vị, cục bộ.

Để kết hợp đúng đắn ba loại lợi ích và chú ý thích đáng đến lợi ích của cá nhân và tập thể, vấn đề chủ yếu là cải tiến các chính sách kinh tế. Đối với nông dân, trước hết cần nghiên cứu điều chỉnh lại giá lương thực và giá các nông sản khác một cách hợp lý theo nguyên tắc bù đắp được chi phí sản xuất thực tế và có lãi thỏa đáng cho người sản xuất.

Ổn định mức bán lương thực và các nông sản khác cho Nhà nước trong một thời gian nhất định, đồng thời Nhà nước bán lại cho nông dân một tỷ lệ sản phẩm chế biến là biểu hiện cụ thể của việc phân phối sản phẩm giữa Nhà nước và nông dân, làm cho nông dân thấy rõ phần nào làm cho nước, phần nào làm cho mình.

Ngoài ra, cần chú ý thực hiện đúng chính sách khuyến khích nông dân tận dụng ruộng đất hoang hóa để làm thêm sản phẩm sau khi hợp tác xã đã bằng mọi cách nhưng không làm được hết; chính sách phân phối thu nhập mới trong hợp tác xã nông nghiệp mà Chính phủ vừa ban hành nhằm kết hợp đúng đắn lợi ích của hợp tác xã và lợi ích của nông dân.

Đối với thợ thủ công, cần điều chỉnh giá gia công cho hợp lý, nhất là đối với các ngành nghề mà giá còn quá thấp như may, thêu, dệt thảm... bảo đảm cho mỗi lao động có thu nhập 60 — 70 đồng/tháng; cố gắng cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cần thiết không chênh lệch lắm so với công nhân cùng nghề; bỏ thuế lợi tức vượt cấp, thực hiện thuế lợi tức lũy tiến từng phần; cải tiến cách phân phối thu nhập trong hợp tác xã thủ công nghiệp, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các quỹ không chia và phần thu nhập thực tế của xã viên, chú ý xây dựng quỹ bảo hiểm xã hội của hợp tác xã, v v.

Đối với công nhân, ngoài việc thi hành chính sách trợ cấp khó khăn như đã ban hành, cần thực hiện rộng rãi chính sách trả lương khoán, lương sản phẩm, lương thâm niên, nhằm tạo điều kiện cho mọi người lao động trau dồi nghề nghiệp, gắn bó với xí nghiệp, làm ra nhiều sản phẩm tốt vì lợi ích của mình và của toàn xã hội. Ngoài ra, cần nghiên cứu cải tiến một bước chính sách tiền lương, tiền thưởng theo đúng nguyên tắc phân phối theo lao động, bảo đảm cho người làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, làm tốt được thưởng, làm xấu bị phạt.

Đối với các xí nghiệp quốc doanh, cải tiến công tác kế hoạch hóa nhằm bảo đảm quyền chủ động và sáng tạo của cơ sở, nghiên cứu mở rộng ba quỹ của xí nghiệp, cho xí nghiệp được sản xuất và lưu thông phần sản phẩm ngoài kế hoạch, được định giá mặt hàng mới, khi nào đưa vào kế hoạch sản xuất chính thức mới do cấp trên định. Ngoài ra, cần có chính sách khuyến khích thỏa đáng để cho các xí nghiệp làm hàng xuất khẩu có lợi hơn làm hàng bán

Digitized by Google

trong nước, các xí nghiệp sản xuất phụ tùng và sửa chữa cũng có lợi như làm ra sản phẩm hoàn chỉnh.

Để khuyến khích các địa phương cố gắng phấn đấu, cần có một số chính sách cụ thể như không san bằng mức sống giữa mọi địa phương, mà địa phương nào làm giỏi hơn thì có thể có mức sống cao hơn các địa phương khác một ít. Địa phương nào cung cấp nông sản cho trung ương sẽ được trung ương phân phối lại một số sản phẩm chế biến từ những nông sản đó để tiêu dùng rộng hơn tiêu chuẩn chung. Đối với những sản phẩm do trung ương thống nhất quản lý, sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao nộp, phần còn lại (do làm vượt kế hoạch), địa phương được sử dụng cho mình. Đối với những sản phẩm không thuộc diện trung ương thống nhất quản lý, địa phương được quyền sản xuất để tiêu dùng tại chỗ hoặc trao đổi với các địa phương khác.

Việc bố trí ngân sách địa phương phải nhằm khuyến khích các địa phương quan tâm đến kinh tế trung ương tại địa phương và làm tròn nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Muốn vậy, ngoài phần ngân sách cơ bản do trung ương điều tiết, các cơ sở kinh tế trung ương đóng tại địa phương nào phải trích nộp vào ngân sách địa phương đó một tỷ lệ của thu quốc doanh và quỹ phúc lợi thích hợp, và xí nghiệp trung ương dùng nguyên liệu của địa phương nào thì phải phân phối lại cho địa phương đó một phần tích lũy thỏa đáng của công nghiệp cho khâu nông nghiệp sản xuất ra nguyên liệu nông sản.

4 — Kết hợp ba khâu: sản xuất, cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ.

Trong sản xuất, có tình hình không bình thường là một số cơ sở vừa thiếu nguyên liệu, vật tư hợp quy cách để sản xuất liên tục, lại vừa thừa nguyên liệu, vật tư không dùng được, và có lúc tính trong cả nước, số vật tư ứ đọng lên đến hàng trăm triệu đồng. Mặt khác, có trường hợp xí nghiệp để sản phẩm đầy kho, nhưng ở thị trường lại khan hiếm loại sản phẩm đó. Còn việc mua bán nguyên liệu, vật tư thì phải qua nhiều khâu trung gian làm cho chi phí lưu thông tăng cao. Tình hình nói trên đã gây ra lãng phí lớn và ảnh hưởng không tốt đến sản xuất. Nguyên nhân trực tiếp là do sản xuất không gắn với thị trường, kể cả thị trường cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm, thị trường trong nước, thị trường ngoài nước.

Cung cấp nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ là một quá trình thống nhất. Sản xuất gắn với thị trường hay kết hợp chặt chẽ giữa ba khâu: cung cấp nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ là một nguyên tắc quan trọng của quản lý sản xuất kinh doanh xã hội chủ nghĩa; nó đòi hỏi phải giảm sự ngăn cách để cho cơ sở sản xuất được trực tiếp quan hệ với thị trường nhằm khai thác, thu mua các loại nguyên liệu, vật tư phù hợp với yêu cầu và sản xuất được những mặt hàng hợp với yêu cầu tiêu dùng và xuất khẩu nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.

Để sản xuất gắn với nguồn cung ứng nguyên liệu, vật tư thì giữa các ngành công nghiệp và thương nghiệp cần có sự phân công hợp lý. Các loại nông sản trồng lẻ tẻ, phân tán hoặc cung cấp cho nhiều loại nhu cầu, do ngành thương nghiệp thống nhất thu mua để cung cấp cho sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu. Còn các loại nguyên liệu trồng thành những vùng tập trung cung cấp cho các cơ sở sản xuất nhất định thì để cho các cơ sở sản xuất trực tiếp thu mua. Trong trường hợp này, các xí nghiệp ký hợp đồng kinh tế hai chiều với các hợp tác xã nông nghiệp để cung cấp lương thực, vật tư và thu mua nguyên liệu nhằm gắn lợi ích của hợp tác xã nông

Digitized by Google

nghiệp với xí nghiệp công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã làm ra nhiều nông sản cung cấp cho xí nghiệp.

Giữa hai ngành công nghiệp và ngoại thương cũng có sự phân công theo nguyên tắc : ngoại thương chỉ thu mua nông sản nguyên dạng hoặc sơ chế ở các vùng chuyên canh phục vụ xuất khẩu, còn nguyên liệu phải qua chế biến thì do các cơ sở công nghiệp trực tiếp thu mua, ngoại thương chỉ thu mua thành phẩm để xuất khẩu chứ không làm việc thu mua gia công xuất khẩu như hiện nay. Đối với nhiều loại vật tư, nguyên liệu khác như lâm sản, hải sản, khoáng sản, cũng cần áp dụng nguyên tắc quan hệ trực tiếp, trừ trường hợp làm như vậy không thuận tiện hoặc không có lợi. Các hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp làm hàng tiêu dùng và xuất khẩu, không nhận làm hàng gia công, thì cũng được trực tiếp liên hệ với nơi cung ứng để mua nguyên liệu như các xí nghiệp quốc doanh.

Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, các cơ sở sản xuất, trước hết là các cơ sở lớn như liên hiệp xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, được cử cán bộ cùng với ngoại thương quan hệ trực tiếp với thị trường nước ngoài để nghiên cứu, chọn lựa nhập khẩu cho được các loại nguyên liệu, vật tư đúng với yêu cầu sản xuất.

Ngoài những nguyên liệu, vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý, các cơ sở sản xuất, kể cả các hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp được gây trồng, khai thác, thu mua các loại nguyên liệu, vật tư khác để sản xuất thêm hàng hóa cho xã hội.

Để gắn sản xuất với tiêu dùng sản phẩm, các cơ sở sản xuất cũng phải nhạy bén với thị trường, phải cùng với thương nghiệp hoặc tự mình trực tiếp nghiên cứu nhu cầu, thị hiếu nhằm sản xuất các mặt hàng thích hợp với người tiêu dùng.

Hàng hóa của xí nghiệp quốc doanh phải được tiêu thụ qua thương nghiệp, nhưng cần giảm các khâu trung gian để hàng hóa đi từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng bằng con đường ngắn nhất. Ngoài ra, xí nghiệp có thể có cửa hàng để giới thiệu hàng mẫu và bán thử mặt hàng mới, và trường hợp vì lý do nào đó, thương nghiệp không tiêu thụ kịp sau một thời gian nhất định, thì cơ sở sản xuất có quyền tổ chức việc tiêu thụ để giải phóng kho tàng, tiền vốn. Hàng sản xuất ngoài kế hoạch, cũng phải bán cho thương nghiệp theo giá thỏa thuận. Nếu thương nghiệp không mua thì xí nghiệp có quyền bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

Về hàng của tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, tùy theo mức độ cung cấp nguyên liệu của Nhà nước mà chia ra nhiều loại : có loại phải bán hoặc giao nộp toàn bộ cho thương nghiệp, có loại bán một phần cho thương nghiệp, có loại tự tiêu thụ. Các hợp tác xã có thể tổ chức tiêu thụ hàng hóa của mình bằng nhiều phương thức : ký gửi, quan hệ thẳng với hợp tác xã tiêu thụ, đăng ký mở cửa hàng để bán hàng do mình sản xuất.

Về hàng xuất khẩu, các cơ sở sản xuất cũng được cùng với ngoại thương trực tiếp quan hệ với thị trường nước ngoài để nghiên cứu nhu cầu, thị hiếu và ký các hợp đồng tiêu thụ hàng hóa.

Ngoài ra, để gắn sản xuất với cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ, chúng ta sẽ tổ chức một số công ty chuyên doanh thống nhất phụ trách từ khâu sản xuất nguyên liệu đến xuất khẩu hàng hóa ; trước mắt, sẽ thực hiện ở công ty xuất khẩu hải sản và liên hiệp xí nghiệp chè, sau sẽ mở rộng ra các ngành khác.

Để gắn sản xuất với cung cấp nguyên liệu và thị trường, ngoài việc thực hiện nghiêm túc chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều, một vấn đề rất quan trọng

Digitized by Google

là các cán bộ quản lý công nghiệp không những phải thông thạo các vấn đề kinh tế -- kỹ thuật công nghiệp mà còn phải có hiểu biết nhất định về các vấn đề kinh tế – kỹ thuật nông nghiệp và phải học tập buôn bán: buôn bán ở trong nước, buôn bán với nước ngoài. Có như vậy mới tiến hành sản xuất – kinh doanh có hiệu quả được.

★

Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng đã nhận định, bên cạnh những thắng lợi rất to lớn, nhân dân ta, đất nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn không nhỏ về sản xuất và đời sống. Để khắc phục những khó khăn đó, con đường cơ bản và lâu dài là phải tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vì chỉ khi nào có một nền đại công nghiệp thì mới có điều kiện vững chắc để đẩy mạnh phát triển sản xuất và nâng cao đời sống. Hiện nay, nước ta đang từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật còn thấp, máy móc, vật tư kỹ thuật còn hạn chế. Để phát triển sản xuất, vấn đề quan trọng là tăng cường đầu tư lao động sống để tạo ra nhiều của cải vật chất. Muốn vậy, chúng ta cần cải tiến công tác kế hoạch hóa và các chính sách kinh tế nhằm phát huy tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng, làm cho mọi người lao động và mọi cơ sở kinh tế phấn khởi, hăng hái sản xuất vì lợi ích của mình và của toàn xã hội. Làm tốt việc cải tiến công tác kế hoạch hóa và các chính sách kinh tế sẽ tạo nên sức mạnh vật chất làm biến đổi tình hình. Và, muốn có kế hoạch đúng, chính sách đúng cũng như thực hiện tốt kế hoạch và chính sách đề ra thì trước hết phải quán triệt những vấn đề về tư tưởng chính sách như đã trình bày trên.

Digitized by Google

Động viên lực lượng lao động cả nước đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu

CHÉ-VIẾT-TÂN

Để bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ cấp bách trước mắt do Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng đề ra, việc động viên lực lượng lao động dồi dào của cả nước đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu có tầm quan trọng đặc biệt

Trong những năm từ 1976 đến nay việc phân bố lao động giữa các vùng, các ngành đạt được những thành tựu đáng kể. Trong tình hình phải đối phó với chiến tranh và những hành động thù địch do tập đoàn cầm quyền phản động Trung-quốc gây ra, một lực lượng lớn trai tráng và lao động kỹ thuật đã được bổ sung cho các lực lượng vũ trang và an ninh. Tổ chức lao động ở các ngành, các địa phương và các đơn vị cơ sở đã nhanh chóng được phân bố lại theo yêu cầu vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

Việc phân công lao động xã hội, phân bố lại dân cư được tiến hành từng bước theo phương hướng kế hoạch 5 năm (1976 – 1980) đã đạt được kết quả nhất định. Ngay sau khi chiến tranh chống Mỹ kết thúc, hàng triệu đồng bào bị tập trung vào các thành phố, ấp chiến lược ở miền Nam đã được hồi hương. Hàng chục vạn người lao động đã thay thế số người Hoa di tản, để tiếp tục sản xuất. Các vùng kinh tế mới đã được xây dựng ở những địa bàn quan trọng, thu hút 74 vạn lao động với trên 1,4 triệu dân ở những vùng đất ít người quá đông, thúc đẩy một bước phân công lao động xã hội và đã tăng cường khả năng quốc phòng của đất nước. Gần 6 triệu người lao động đã được sắp xếp việc làm trong bốn năm qua gồm có số người đến tuổi lao động tăng thêm hằng năm và 3 triệu người thất nghiệp ở miền Nam. Hằng năm hơn 20 vạn người ra trường, gồm 3 vạn tốt nghiệp đại học, 7 vạn tốt nghiệp trung học và hằng chục vạn công nhân được đào tạo qua các trường, lớp khác, bổ sung vào đội ngũ lao động kỹ thuật.

Tuy nhiên, do tình hình kinh tế có nhiều khó khăn, công tác quản lý lao động có những mặt trì trệ, chính sách, chế độ quản lý lao động chậm được cải tiến, cho nên việc phân bố lại lao động, sử dụng lực lượng lao động của nước ta trong 4 năm qua chưa đạt yêu cầu của kế hoạch 5 năm (1976 – 1980) được đề ra lúc ban đầu.

Digitized by Google

Đến nay còn một bộ phận lao động trong xã hội nhất là ở các thành phố chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng chưa ổn định. Lao động xã hội chưa được tổ chức, sử dụng tốt. Việc phân bố dân cư và lực lượng lao động giữa các vùng trong cả nước hiện nay còn nhiều điều không hợp lý; nơi có nhiều đất, có khả năng phát triển sản xuất thì thiếu sức lao động; ở thành phố và một số vùng nông thôn đồng bằng ít đất, lại thừa sức lao động. Ở nhiều cơ sở sản xuất, do không bảo đảm đủ nguyên liệu, vật tư cho nên việc làm thất thường, giờ công của ngày lao động và số ngày lao động đạt được rất thấp. Năng suất lao động có nơi không tăng, có nơi giảm sút, khiến cho năng suất lao động toàn xã hội rất thấp.

★

Tình hình và nhiệm vụ mới đang đề ra cho chúng ta những yêu cầu mới về tổ chức, phân công lại lao động xã hội, phát huy mạnh mẽ tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, sử dụng tốt lực lượng lao động dồi dào của cả nước nhằm bảo đảm đẩy mạnh sản xuất, xây dựng và sẵn sàng chiến đấu. Năm 1980 là năm kết thúc kế hoạch 5 năm thứ hai (1976 — 1980) và cũng là năm chuẩn bị các điều kiện cho kế hoạch 5 năm thứ ba (1981 — 1985); việc tổ chức, sử dụng tốt lực lượng lao động dồi dào của cả nước, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1980 có một ý nghĩa rất quan trọng.

Nền kinh tế nước ta có nhiều tiềm năng và nhiều khả năng để phát triển nhưng trước mắt đang có những khó khăn và những mặt mất cân đối nghiêm trọng. Hướng thoát ra khỏi các khó khăn và khắc phục những mặt mất cân đối đó là nắm vững Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, phát huy tinh thần tự lực tự cường ở từng cơ sở, từng huyện, tìm cách động viên, tổ chức, sử dụng tốt lực lượng lao động nhằm khai thác tài nguyên, trước hết là đất, rừng, biển, sử dụng tốt cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, phát huy những thuận lợi về hợp tác với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế và các nước khác để phát triển mạnh sản xuất và tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Nếu các cơ sở và các huyện, các ngành và các địa phương biết sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế để khai thác mọi tiềm năng sẵn có, kết hợp lao động thủ công với cơ giới, phát triển kinh tế với các quy mô: nhỏ, vừa, lớn theo đúng quy hoạch, tạo thêm được việc làm cho người lao động và sản xuất thêm của cải vật chất, thì nhất định sẽ góp phần chuyển biến rõ rệt nền kinh tế của cả nước ta.

Với các chính sách khuyến khích lao động, sản xuất đã được ban hành và sẽ ban hành, nếu biết động viên, tổ chức, sử dụng tốt nguồn lao động dồi dào của cả nước thì sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ, thúc đẩy nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các ngành công nghiệp phát triển, tạo điều kiện giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, tạo ra nguồn nguyên liệu và đẩy mạnh xuất khẩu, đồng thời tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu. Đó cũng là quá trình mở rộng phân công lao động xã hội và tạo ra năng suất lao động cao, tạo điều kiện để tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế công — nông nghiệp. Vì vậy, trong năm 1980 và những năm tới, nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là động viên, tổ chức và sử dụng tốt lực lượng lao động dồi dào của cả nước, tạo ra một khí thế mới, một đà phát triển mới trên mặt trận sản xuất.

Cần có các biện pháp tổ chức có hiệu quả để bổ sung và tăng cường

Digitized by Google

lực lượng lao động kỹ thuật và cán bộ quản lý cho nông nghiệp, đặc biệt là cho thâm canh, tăng vụ, khai hoang để phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm và mở rộng xuất khẩu.

Việc động viên lực lượng lao động nông nghiệp cả nước, lao động ở thành phố, thị trấn, trong quân đội và một phần trong các cơ quan, trường học tham gia sản xuất lương thực, nhất là trồng màu và thực phẩm vào những năm tới, có một ý nghĩa quan trọng. Trong việc phân bố lại lực lượng lao động, cần bảo đảm tập trung cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cho sản xuất nông nghiệp lúc thời vụ. Lực lượng lao động trẻ, khỏe ở nông thôn các tỉnh miền Bắc nước ta là một lực lượng rất quan trọng đối với sản xuất lương thực, thực phẩm, và tăng cường sẵn sàng chiến đấu. Đồng bằng Bắc-bộ và Thanh-hóa, Nghệ-tĩnh là vùng nhân lực tập trung và vùng lúa quan trọng của nước ta. Hiện nay, ở vùng này, mật độ số dân đông, đất đai bình quân đầu người ngày càng thấp dần, cho nên về lâu dài, vẫn phải tiếp tục chuyển người đi các vùng khác, song trong một số năm trước mắt, vẫn cần giữ một cơ cấu lao động trẻ khỏe cần thiết cho những khâu canh tác nặng nhọc trong điều kiện cơ giới hóa còn thấp (như làm đất, vận chuyển...) và trong lúc thời vụ khẩn trương. Trong số công lao động hao phí cho một héc-ta gieo trồng, có đến một phần ba số công cần đến lao động khỏe cho những khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển. Việc bảo đảm được số lao động trẻ, khỏe cho yêu cầu canh tác là rất cần thiết. Mặt khác, ở một số vùng, lúc thời vụ sản xuất khẩn trương có tình trạng lao động căng thẳng, do đó cần có sự điều động lao động đến giúp đỡ và phải tính đến việc thay thế dần lao động thủ công bằng lao động cơ giới hóa.

Vì vậy cần thực hiện nhiều biện pháp để bảo đảm lao động nông nghiệp trong lúc thời vụ sản xuất khẩn trương, như huy động lao động trong các ngành, nghề ở hợp tác xã, lao động ở các thị trấn, học sinh các trường...; có thể nghiên cứu chuyển chế độ nghỉ hè của các trường sang nghỉ vào vụ đông xuân, hoặc có kế hoạch huy động tạm thời khoảng 55 vạn học sinh phổ thông ở tuổi lao động về lao động giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp lúc thời vụ khẩn trương nhất.

Lực lượng quân đội trong khi sẵn sàng chiến đấu cao cần tham gia sản xuất nông nghiệp vào thời gian thích hợp và ở những nơi có điều kiện, như giúp thêm lao động cho các hợp tác xã lúc thời vụ khẩn trương, sản xuất tự túc lương thực và tham gia khai hoang mở rộng diện tích canh tác nông nghiệp theo kế hoạch Nhà nước.

Tăng năng suất lao động nông nghiệp, bảo đảm được yêu cầu ngày càng cao về lương thực, nguyên liệu, nhưng vẫn giảm bớt được lao động sản xuất nông nghiệp để chuyển sang các ngành công nghiệp, dịch vụ là xu hướng tất yếu của quá trình công nghiệp hóa. Số lượng lao động rút khỏi sản xuất nông nghiệp được bao nhiêu ở từng thời kỳ, là tùy thuộc vào mức tăng năng suất lao động trong nông nghiệp ở thời kỳ đó, đúng như Mác đã viết: «Số lượng tương đối những người có thể sống mà không lao động nông nghiệp, là hoàn toàn phụ thuộc vào năng suất lao động của những người làm ruộng» (1). Thực tế chỉ rõ vì lao động sản xuất nông nghiệp nước ta phần lớn còn là thủ công, năng suất lao động trong nông nghiệp quá thấp (mỗi lao động trồng trọt chỉ phụ trách khoảng 0,65 ha gieo trồng; về hao phí lao động

(1) C. Mác: *Tư bản*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1965, quyển 4, tập 1, trang 54.

Digitized by Google

để sản xuất ra 1 tạ thóc, tùy theo vùng, phải tốn 150 giờ thậm chí trên 200 giờ) cho nên sản xuất nông nghiệp của nước ta hiện nay cần giữ một lực lượng lao động bằng 51% lực lượng lao động xã hội. Về lâu dài, muốn phân công mới lao động xã hội, phải giảm lao động sản xuất nông nghiệp, chuyển bớt lao động nông nghiệp trẻ khỏe sang làm công nghiệp và các ngành nghề khác. Nhưng trước mắt, vì năng suất lao động nông nghiệp nước ta còn thấp, cơ giới hóa còn ít, canh tác nông nghiệp phần lớn còn là thủ công, phải dùng nhiều lao động kể cả lao động trẻ khỏe, nếu rút lao động trồng trọt chuyển sang phát triển công nghiệp, phát triển ngành nghề hoặc phục vụ quốc phòng mà không tính toán cân nhắc kỹ, thì sẽ có ảnh hưởng đến lao động sản xuất nông nghiệp, nhất là lao động sản xuất lương thực lúc thời vụ khẩn trương.

Việc điều lao động đi xây dựng các vùng kinh tế mới, phân bố hợp lý mật độ dân cư ở các vùng trong cả nước nhằm mở rộng diện tích canh tác, phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, cần được tiếp tục thực hiện trên quy mô lớn, nhưng trước mắt, điều rất quan trọng là ổn định các vùng kinh tế mới về các mặt tổ chức đời sống, phương hướng sản xuất; hoàn chỉnh các kết cấu kinh tế hạ tầng ở từng địa phương, và tiếp tục điều lao động theo kế hoạch Nhà nước và đi mở rộng vùng kinh tế mới ở cao nguyên miền Trung, đồng bằng sông Cửu-long, miền núi, trung du và trong từng tỉnh, huyện, song phải chú ý củng cố các vùng đã có và phải chấp hành tốt các chính sách, tổ chức tốt đời sống nhân dân vùng kinh tế mới.

Mặt khác cần làm tốt việc xây dựng lực lượng vũ trang dự nhiệm, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ dân quân tự vệ ở tất cả các cơ sở quốc doanh, hợp tác xã; các địa phương vừa làm tốt nhiệm vụ lao động sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chuẩn bị các điều kiện để chấp hành kế hoạch động viên nhân lực ở mức cao cho yêu cầu chiến đấu nếu tình hình đòi hỏi. Đó cũng là hướng phân bố lại lực lượng lao động giữa sản xuất và chiến đấu cần được tiến hành tốt trong năm 1980 và những năm tới.

Đối với lao động ở các thành phố, việc giải quyết công việc làm vẫn là một nhiệm vụ quan trọng. Trong điều kiện nguồn nguyên liệu, vật liệu có hạn, các địa phương và cơ sở cần chủ động phát huy các tiềm năng lao động, tận dụng công cụ thủ công, phát triển các mặt hàng tiêu dùng, xuất khẩu, phát triển các hoạt động dịch vụ... để sản xuất thêm nhiều của cải cho xã hội, phục vụ đời sống nhân dân. Đối với những người lao động kỹ thuật như thợ cơ khí, thợ điện chưa có đủ việc làm, có thể tổ chức đưa về nông thôn giúp sửa chữa các máy nổ, máy bơm, máy kéo, cơ khí nhỏ... mà hiện nay nhiều hợp tác xã nông nghiệp đang rất cần. Nhiều thành phố, thị xã vừa qua đã hợp tác với các tỉnh bạn, đưa lao động (cả lao động giản đơn và lao động kỹ thuật) đến trồng rừng, khai thác mây, tre để có nguyên liệu cho công nghiệp hoặc chất đốt cho thành phố. Cũng có thể nghiên cứu việc đưa lao động ở thành phố đến sản xuất ở một số nông trường phục vụ xuất khẩu như cao su, cà phê, chè ở các tỉnh miền đông Nam-bộ, Tây-nguyên, để làm các công việc như làm đường, xây dựng nhà ở, công trình phục vụ khai hoang, trồng mới, chăm sóc cây trồng, dưới hình thức hợp đồng chia sản phẩm...

Ngoài ra, các thành phố cũng có thể nghiên cứu mở các vành đai thực phẩm như chăn nuôi, trồng rau, mở các công trường không dùng nhiều vật tư thiết bị như: công trường mở rộng đường các cửa ô, công trường làm đất cải tạo mặt bằng thành phố,

Digitized by Google

xây dựng công viên hoặc công trình phục vụ công cộng, chủ yếu là làm đất... để mở rộng công việc làm cho lao động thành phố.

Hiện nay, lao động trong khu vực Nhà nước chiếm khoảng 15% lao động xã hội, là lực lượng lao động được tập trung trang bị kỹ thuật và có kỹ thuật nhất của toàn bộ lao động xã hội. Song do việc tuyển dụng trước đây không khớp với nhu cầu công việc, một số người lao động sẽ dôi ra do yêu cầu bố trí lại sản xuất theo hướng phát triển kinh tế trong tình hình mới. Qua việc bố trí lại sản xuất hoặc xây dựng trong năm 1980 và những năm tới mà sắp xếp lại tổ chức lao động một cách hợp lý, trên cơ sở đó dành một số lao động có sức khỏe, có kỹ năng lao động cho các nông trường, lâm trường và bổ sung cho các hợp tác xã nông nghiệp. Việc sắp xếp lại số lao động dôi ra trong khu vực Nhà nước vừa phải nhằm giải quyết công việc làm cho những người dôi ra, vừa phải nhằm làm cho bộ máy quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước được gọn nhẹ, có hiệu lực, đạt năng suất cao. Một nội dung rất quan trọng khác là, trong quá trình sắp xếp lại bộ máy quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, chúng ta đặc biệt quan tâm tăng cường cán bộ quản lý (kinh tế, kỹ thuật) cho hợp tác xã nông nghiệp, thiết thực tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất của hợp tác xã, bảo đảm việc tổ chức lại sản xuất của hợp tác xã và việc xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông – công nghiệp đạt kết quả tốt. Việc sắp xếp lại lực lượng lao động trong khu vực Nhà nước phải thể hiện rõ *sự chuyển biến tốt về tổ chức lao động* ở từng ngành, từng cấp, từng đơn vị cơ sở đi đôi với sắp xếp lại đội ngũ cán bộ để chuẩn bị cho những năm tới *một năng lực quản lý mới* – một nhân tố cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng và hình thành từng bước hệ thống quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa của nước ta, bảo đảm cho sự hình thành cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp hiện đại trong quá trình đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Ngoài việc bổ sung chính sách về nghỉ hưu, mất sức, để thực hiện tốt việc chuyển số người về hưu, nghỉ mất sức..., hướng chủ yếu trong việc chuyển số lao động dôi ra là bổ sung lao động cho các cơ sở nông nghiệp, làm nghiệp (các nông trường, lâm trường, hợp tác xã nông nghiệp...)

Để tăng cường năng lực quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, việc bổ sung thêm nhiều kỹ sư, công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế cho các nông trường, lâm trường và các hợp tác xã nông nghiệp là rất quan trọng. Song về mặt này, chúng ta cần có những chủ trương, chính sách cụ thể như chính sách điều thợ lái máy kéo, thợ sửa chữa, cán bộ quản lý kinh tế, học sinh mới ra trường và một phần lực lượng lao động ở cơ sở quốc doanh dôi ra do điều chỉnh lại phương hướng sản xuất... cho yêu cầu sản xuất nông nghiệp. Đối với số lao động vốn ở nông thôn mà đã được tuyển vào cơ quan Nhà nước không qua đào tạo, có thể xét để chuyển trả về các cơ sở sản xuất nông nghiệp hoặc bổ sung cho các nông trường, lâm trường. Mỗi cơ quan Nhà nước đều phải chấp hành đúng quy định tạm thời về tổ chức và định biên chế bộ máy quản lý Nhà nước từ cấp trung ương đến tỉnh, huyện, khắc phục từng bước tình hình bộ máy phình ra quá mức cần thiết, biên chế gián tiếp sản xuất quá lớn trong các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Công tác phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo đội ngũ lao động là một mặt quan trọng của việc phân công lại lao động xã hội, cần được tiếp tục phát triển vững chắc trong tình hình mới. Việc phát triển các ngành giáo dục quốc dân theo Nghị

Digitized by Google

quyết cải cách giáo dục của Bộ chính trị cần được thực hiện tốt để bảo đảm có được một đội ngũ lao động có chất lượng cho yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong việc xây dựng đội ngũ lao động kỹ thuật, đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật, cần chú ý hơn nữa yêu cầu của khu vực kinh tế tập thể, đồng thời có biện pháp sử dụng tốt lực lượng lao động kỹ thuật trong khu vực kinh tế quốc doanh. Việc tuyển sinh một số năm trước mắt cần hướng vào đội ngũ cán bộ, công nhân ở khu vực Nhà nước mà tuổi còn trẻ, cần được đào tạo về nghề nghiệp, kỹ thuật. Đối với số công nhân tay nghề còn thấp thì tuyển để đào tạo lại hoặc bồi túc nâng cao tay nghề, khi số này ra trường thì có thể phân phối trở lại khu vực Nhà nước, để tránh tăng quỹ lương quá nhiều. Cần nghiên cứu sửa đổi quy chế tuyển sinh, và phân phối học sinh ra trường của các trường đại học, trung học, công nhân kỹ thuật, để bảo đảm yêu cầu về cán bộ, công nhân kỹ thuật cho các hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

★

Trên đây là những phương hướng lớn về động viên lực lượng lao động dồi dào của cả nước nhằm đẩy mạnh sản xuất và tăng cường sẵn sàng chiến đấu, nhằm bảo đảm những nhiệm vụ mà các Hội nghị lần thứ 5 và lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng đã đề ra. Kinh nghiệm chỉ rõ, để thực hiện tốt việc phân bố và sử dụng lao động theo hướng của kế hoạch Nhà nước, cần giải quyết nhiều vấn đề về tổ chức, quản lý, nhất là về các chính sách cụ thể kết hợp với việc tăng cường giáo dục tư tưởng, động viên nhiệt tình cách mạng của quần chúng. Cần kiên quyết cải tiến công tác quản lý, sửa đổi cơ chế quản lý kinh tế hiện nay quá nặng về bao cấp, cải tiến toàn bộ chính sách, chế độ quản lý lao động theo yêu cầu mới về quản lý kinh tế và đổi mới công tác kế hoạch hóa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự tăng cường tổ chức quản lý và chỉ đạo thực hiện của các ngành, các cấp, chắc chắn một phong trào quần chúng mạnh mẽ, sôi nổi sẽ diễn ra và có tác dụng tích cực đẩy mạnh sản xuất, xây dựng, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong kinh tế và đời sống, đem lại thắng lợi ngày càng lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Digitized by Google

Mở rộng tín dụng

PHỤC VỤ VÀ THÚC ĐẨY SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG

TRẦN - DƯƠNG

TÍN dụng là một khâu trong hệ thống đòn bẩy của nền kinh tế hàng hóa, thuộc phạm trù giá trị và gắn liền với sự tác động của quy luật giá trị. Mác đã nói: « Sự phát triển của sản xuất tư bản chủ nghĩa đẻ ra một lực lượng hoàn toàn mới, đó là chế độ tín dụng (...) tích lũy và sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển thì cạnh tranh và tín dụng, hai cái đòn bẩy mạnh nhất của tập trung, cũng ngày càng phát triển » (1). Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, sự thay đổi về phương thức sản xuất, trong đó tư liệu sản xuất được xã hội hóa, đã làm cho tín dụng thay đổi về bản chất, những chức năng vốn có và vai trò đòn bẩy của tín dụng đã được Nhà nước vô sản nghiên cứu vận dụng, trở thành công cụ để thúc đẩy nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phát triển.

Với chức năng huy động, tập trung quản lý mọi nguồn vốn tiền tệ tạm thời nhàn rỗi trong xã hội và thực hiện việc đầu tư vốn cho các ngành kinh tế quốc dân, tín dụng có điều kiện phát huy các chức năng vốn có một cách linh hoạt, nhạy bén trong quá trình đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh cho các ngành, các đơn vị kinh tế theo *nguyên tắc hoàn trả trong một thời hạn nhất định cùng với mức lợi tức tín dụng được quy định đối với từng ngành, từng thành phần kinh tế*. Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản của tín dụng và là nội dung chủ yếu, quyết định vai trò đòn bẩy của nó. Điều này buộc người đi vay và người cho vay phải cùng nâng cao trách nhiệm, phải cân nhắc kỹ khi đi vay và cho vay, phải tính toán kỹ hiệu quả kinh tế đạt được.

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ: « Phát triển tín dụng một cách rộng rãi để bảo đảm vốn sản xuất kinh doanh, hạn chế việc cấp phát tài chính, nhằm vừa khuyến khích các ngành, các cấp mở rộng sản xuất và kinh doanh, vừa buộc các ngành, các cấp phải tăng cường quản lý kinh tế tài chính, nghiêm chỉnh tuân thủ các định mức về sử dụng lao động, thiết bị, vật tư, tiền vốn, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch sản xuất, không những về số lượng mà cả về chất

(1) C. Mác: *Tư bản*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1961, quyển 1, tập 3, trang 94 — 95).

Digitized by Google

lượng. Làm tốt công tác tín dụng sẽ góp phần đẩy mạnh sản xuất, tạo ra sự cân đối tiền — hàng trên cơ sở mới ngày càng cao hơn».

Thấu suốt đường lối mở rộng tín dụng của Đảng, Ngân hàng Nhà nước chủ trương mở rộng tín dụng theo chiều sâu, tích cực đầu tư tín dụng cho các ngành kinh tế trung ương và địa phương, cho các cơ sở sản xuất và các thành phần kinh tế; mở rộng tín dụng đối với tài sản cố định (bao gồm cả xây dựng cơ bản) và tài sản lưu động theo hướng chuyển dần sang cách đầu tư theo dự án kinh tế và các phương án kinh tế kỹ thuật. Đi đôi với việc mở rộng đầu tư tín dụng, Ngân hàng Nhà nước đã và đang tích cực động viên các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu và tranh thủ nhập khẩu những loại vật tư, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu cần thiết cho việc phát triển kinh tế trong nước.

Trong thời gian qua, chủ trương mở rộng tín dụng đã được thực hiện trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao tỷ lệ vốn ngân hàng tham gia vào định mức vốn lưu động của các xí nghiệp quốc doanh đồng thời với việc thâm nhập ngày càng rộng và sâu vào các mặt sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế thuộc các ngành, các địa phương. Mặt khác, công tác tín dụng cũng đã bám sát địa bàn huyện, tiến hành lập hồ sơ kinh tế và xây dựng phương án đầu tư vốn, gắn chặt hoạt động tín dụng với các quy hoạch, kế hoạch và phương hướng sản xuất trên địa bàn huyện nói chung và từng đơn vị kinh tế cơ sở nói riêng.

Đến nay, trong khu vực kinh tế quốc doanh, đã có trên 3200 công trình xây dựng cơ bản được đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng, số vốn cho vay đã chiếm 32% trong tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước; trên 10% giá trị công trình cho vay xây dựng cơ bản được đưa vào sản xuất. Trong việc cho vay vốn lưu động, Ngân hàng Nhà nước đã chú ý giúp đỡ các xí nghiệp giải phóng vật tư ứ đọng, kém hoặc mất phẩm chất, tận dụng các phế phẩm, phế liệu để tổ chức làm ra nhiều mặt hàng tiêu dùng. Đến nay, vốn tín dụng đã chiếm 50% vốn lưu động của các xí nghiệp nông nghiệp, công nghiệp, ngư nghiệp và cung ứng vật tư, 80% vốn lưu động của các xí nghiệp vận tải, bưu điện, 90% vốn lưu động của các xí nghiệp dịch vụ, ăn uống và 100% nhu cầu vốn để thu mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu nông sản, lâm sản, hải sản và dự trữ vật tư hàng hóa tạm thời vượt định mức.

Đối với khu vực kinh tế tập thể, Ngân hàng Nhà nước đã từng bước thay đổi phương thức đầu tư, chuyển từ cách cho vay từng yếu tố chi phí riêng lẻ, đơn chiếc sang cách cho vay theo dự án kinh tế, để thực hiện yêu cầu đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh, dứt điểm. Sự chuyển hướng này chưa được thực hiện đồng đều, rộng khắp, vì còn phụ thuộc vào việc xác định quy hoạch và phương hướng sản xuất của từng huyện, từng vùng, từng đơn vị kinh tế. Nhưng nhìn chung, ở những nơi đã thực hiện được việc đầu tư theo dự án kinh tế, vốn đầu tư phát huy hiệu quả nhanh hơn, rõ nét hơn trước.

Trước đây, vốn tín dụng mới chiếm phần chủ yếu trong nguồn vốn cố định và lưu động của khu vực kinh tế tập thể, còn đối với xí nghiệp quốc doanh thì mới tham gia vào vốn lưu động và góp một phần nhỏ vào vốn cố định để phục vụ yêu cầu cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Hiện nay, ngoài việc đáp ứng nhu cầu vốn cố định và vốn lưu động cho các tổ chức kinh tế tập thể, bảo đảm các nhu cầu vốn lưu động của các xí nghiệp quốc doanh, vốn tín dụng ngân hàng đã và đang chiếm tỷ trọng lớn

Digitized by Google

trong nguồn vốn cố định của các xí nghiệp quốc doanh, trở thành nguồn vốn rất quan trọng đối với việc xây dựng cơ bản mới các công trình sản xuất.

Việc thay thế một phần phương pháp cấp phát tài chính bằng đầu tư tín dụng như trên không phải là sự thay đổi về hình thức mà là *sự thay đổi về chất, về nội dung của phương thức quản lý* trong quá trình tái sản xuất xã hội. Việc tham gia của tín dụng vào việc hình thành vốn tài sản cố định trong lĩnh vực kinh tế quốc doanh đánh dấu việc chuyển sang một giai đoạn mới của sự phát triển các quan hệ tín dụng. Như vậy, trong quá trình tái sản xuất xã hội, tín dụng tham gia vào việc tạo ra năng lực sản xuất mới ngay từ khi xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và trong suốt quá trình sản xuất và lưu thông, phân phối sản phẩm.

Với những kết quả bước đầu trên đây, tình trạng «bao cấp» kéo dài trong nền kinh tế nước ta đã được khắc phục dần.

Tuy vậy, *hiệu quả kinh tế của vốn đầu tư, nói chung còn thấp, chưa tương xứng với tiền của đã bỏ ra và những điều kiện cho phép; hiệu lực đòn bẩy của tín dụng chưa mạnh, chưa sâu và chưa toàn diện.*

Thiếu sót nói trên, một phần do các ngành, các địa phương chưa xác định được quy hoạch sản xuất và các phương án kinh tế kỹ thuật, công tác kế hoạch hóa cũng như các cơ chế và quản lý kinh tế tài chính chậm cải tiến; phần khác do Ngân hàng chưa phát huy được hai chức năng: phục vụ và giám đốc kinh tế của tín dụng. Việc cho vay của Ngân hàng chưa gắn chặt ngay từ đầu với các dự án quy hoạch vùng và các phương án kinh tế kỹ thuật của các ngành, các đơn vị kinh tế; việc xác định phương hướng đầu tư tín dụng trên địa bàn huyện chưa cụ thể.

Để phát huy tác dụng đòn bẩy của tín dụng đối với việc khuyến khích sản xuất hàng tiêu dùng, cần *thấu suốt quan điểm tín dụng phục vụ sản xuất, gắn chặt hơn nữa tín dụng với sản xuất và đời sống.*

Tín dụng thông qua đồng tiền mà tổ chức, động viên và hướng dẫn sản xuất bằng cách tác động vào nguồn tài nguyên phong phú, khả năng lao động dồi dào của đất nước, thúc đẩy nhanh quá trình xây dựng và mở rộng năng lực kinh tế, phát triển sản xuất. Mặt khác, thông qua việc huy động lao động, vật tư, tiền vốn vào sản xuất, tín dụng cho phép huy động tới mức cao nhất khả năng vật chất cần thiết cho quá trình tái sản xuất mở rộng, nhằm «không để một tấc đất bỏ hoang, một cỗ máy nằm im, một lao động không có việc làm». Tín dụng không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu vay vốn của các ngành, các địa phương, các đơn vị kinh tế, mà còn phải thâm nhập sâu vào các vùng, các địa phương, các cơ sở sản xuất để chủ động phát hiện và tạo ra đối tượng đầu tư. Hoạt động tín dụng ngân hàng phải thấy những khó khăn của cơ sở sản xuất như những khó khăn của chính mình. Một khi các ngành, các địa phương, các cơ sở kinh tế gặp khó khăn trong sản xuất, buộc phải thu hẹp quy mô sản xuất, thì địa bàn hoạt động của tín dụng cũng bị thu hẹp, hiệu lực đòn bẩy của tín dụng cũng bị suy yếu. Sự thay đổi về phạm vi và đối tượng đầu tư như trên, đòi hỏi nguồn vốn tín dụng phải được huy động, tập trung ngày càng nhiều, đáp ứng được yêu cầu mở rộng tín dụng. Ở nước ta hiện nay, cơ sở kinh tế để tạo ra nguồn vốn tín dụng ngày càng nhiều là *nguồn lao động dồi dào sẵn có với nguồn tài nguyên phong phú là đất, rừng, biển.* Trong hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng, đồng chí Lê-Duẩn đã nói: «Từ sản xuất nhỏ tiến lên, chúng ta không

Digitized by Google

có cái vốn nào quý hơn là lao động, không có tài nguyên nào quan trọng và dễ khai thác hơn là đất, rừng, biển. Vì vậy, ngay từ đầu, làm chủ cho được lao động, đất, rừng, biển là cực kỳ quan trọng».

Nếu khả năng lao động và nguồn tài nguyên đó được huy động vào sản xuất thông qua sự tác động của tín dụng, thì Nhà nước ta sẽ tạo ra được một chuyển biến lớn trong sản xuất, làm cho của cải vật chất tăng nhanh, và trên cơ sở đó, tăng nhanh nguồn vốn tín dụng. Vì vậy, những biểu hiện của tư tưởng «bảo thủ» không chịu cải tiến phương thức cho vay, không đi sâu, đi sát cơ sở sản xuất để nghiên cứu các yêu cầu và đối tượng cho vay để phục vụ đúng đối tượng, hay cứ «đơn thuần cho vay» mà không lo huy động vốn, không giúp cho các cơ sở và đơn vị kinh tế tăng cường quản lý và giám đốc vốn vay chặt chẽ nhằm đẩy mạnh sản xuất đúng phương hướng... hoặc tắm thường hóa vai trò tín dụng, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế mang lại... đều là những biểu hiện tư tưởng và những việc làm trái với quan điểm tín dụng của Đảng, làm hạn chế sản xuất phát triển.

Thấu suốt tư tưởng cơ bản của nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng là *«làm cho sản xuất bung ra»* theo đường lối của Đảng và phương hướng của kế hoạch Nhà nước, trong thời gian tới *công tác tín dụng sẽ được cải tiến và mở rộng hơn nữa nhằm tập trung vốn cho các ngành sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng*, góp phần tạo ra các vùng nguyên liệu, nhất là nguyên liệu trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp để phục vụ sản xuất công nghiệp tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Đồng thời công tác tín dụng phải được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho các xí nghiệp quốc doanh, các cơ sở sản xuất tập thể và cả thể tận dụng lao động, các nguồn nguyên liệu tại chỗ và các phế phẩm, phế liệu để sản xuất ngày càng nhiều hàng tiêu dùng phong phú, đa dạng.

Phương hướng đầu tư vốn tín dụng là phải kết hợp chặt chẽ việc đầu tư vốn tín dụng cho các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng với việc đầu tư vốn tín dụng cho các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp nặng, nhằm thông qua sự tác động của tín dụng để góp phần phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề biển, là những nguồn nguyên liệu cơ bản của công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến. Cần chú trọng cho vay phát triển toàn diện các loại cây công nghiệp bao gồm các loại cây có chất đạm, chất đường, cây có sợi, cây lấy nhựa, cây ăn quả, cây làm thuốc, cây tinh dầu; cần tập trung vốn để phát triển mạnh một số cây mà ta có nhiều nhu cầu và khả năng phát triển như: bông, dâu tằm, đay, cói, lạc, đỗ tương, dừa, mía, dứa, chè, thuốc lá, chuối, cao su, cà phê,...

Cùng với việc tập trung cho vay để phát triển nguyên liệu trong nước, cần chú trọng công tác tín dụng đối ngoại nhằm đẩy mạnh công tác xuất khẩu để có ngoại tệ nhập khẩu nguyên liệu. Công tác tín dụng sẽ tích cực đầu tư để đáp ứng các yêu cầu về vốn của các tổ chức kinh tế nhằm tổ chức tốt việc vận chuyển, bảo quản, sử dụng nguyên liệu, thực hiện việc thay thế nguyên liệu trong điều kiện chất lượng sản phẩm cho phép như: dùng nguyên liệu rẻ tiền thay nguyên liệu đắt tiền, dùng nguyên liệu trong nước thay nguyên liệu nhập khẩu, tận dụng các nguồn phế phẩm, phế liệu để sản xuất.

Trong quá trình tập trung vốn đầu tư cho các đơn vị kinh tế thuộc ngành công nghiệp chế biến nông sản, công tác tín dụng phải tác động vào các ngành kinh tế liên quan để xây dựng

Digitized by Google

được những vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp trong cả nước, cũng như các vùng quy hoạch về thâm canh trồng trọt, chăn nuôi và phát triển ngành nghề trên địa bàn từng tỉnh, từng huyện. Đó là căn cứ để xây dựng quy hoạch lâu dài và gắn chặt các quy hoạch về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp với hệ thống công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản, hải sản để tránh những lãng phí xảy ra do không kết hợp tốt ngay từ đầu những ngành kinh tế này.

Đương nhiên, trong khi nhấn mạnh sự tập trung vốn đầu tư cho các ngành công nghiệp chế biến nông sản, chúng ta không hề coi nhẹ việc đẩy mạnh đầu tư vốn cho các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, dệt, da, may mặc, văn hóa phẩm, dược phẩm và các ngành sản xuất công nghiệp hàng tiêu dùng thông thường khác.

Ở nước ta, thủ công nghiệp, với tư cách là ngành nghề phụ trong nông nghiệp, đã được phát triển từ lâu đời. Đây không phải là hiện tượng ngẫu nhiên mà là kết quả tất yếu của sự phân công lao động giữa nông nghiệp và các ngành nghề khác trong điều kiện kinh tế của chúng ta. Tình hình đó được quyết định bởi tính thời vụ của sản xuất nông nghiệp, bởi nhu cầu của sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân, bởi trình độ phát triển công nghiệp của ta và cuối cùng là do yêu cầu nâng cao tích lũy của hợp tác xã và tăng thu nhập của xã viên.

Ở đây, tín dụng sẽ đẩy mạnh đầu tư vốn để giúp các hợp tác xã phát triển những ngành nghề trực tiếp phục vụ sản xuất và tiếp tục quá trình sản xuất nông nghiệp như sửa chữa nông cụ và máy móc nông nghiệp, sản xuất những loại nông cụ thô sơ và cải tiến, xây dựng các công trình như nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi, cầu cống thủy lợi, chế biến nông sản; khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, mây, tre, nứa, lá; sản xuất các mặt hàng tiêu dùng nội địa và xuất khẩu... Tín dụng ngân hàng cũng sẽ *đẩy mạnh cho vay phát triển kinh tế phụ gia đình kết hợp với việc cho vay giải quyết những khó khăn trong sinh hoạt gia đình* mà thu nhập trước mắt chưa thể giải quyết được, nhằm tận dụng các nguồn lao động với tập quán, kinh nghiệm sản xuất từng vùng, khai thác nguyên liệu địa phương và các phụ phẩm, phế phẩm để làm ra hàng tiêu dùng thích hợp với từng nơi.

Chủ trương này sẽ được thực hiện thông qua hệ thống quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa nhằm kết hợp chặt chẽ việc cho vay nghề phụ và sinh hoạt gia đình với việc huy động tiền gửi tiết kiệm, để làm cho nguồn vốn tiết kiệm tăng lên một cách ổn định, vững chắc.

Muốn đẩy mạnh đầu tư tín dụng vào các cơ sở tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp và phát triển các ngành nghề thủ công trong nông nghiệp, công tác tín dụng Ngân hàng phải bám sát quy hoạch của địa bàn cấp huyện để việc thực hiện quy hoạch được thống nhất, tránh sự dẫm dạp, chồng chéo giữa ngành này và ngành khác và giữa các cơ sở sản xuất trên địa bàn cấp huyện. Đồng thời, công tác tín dụng ngân hàng cũng sẽ đẩy mạnh đầu tư vốn cho các cơ sở kinh tế do cấp huyện quản lý theo các dự án kinh tế và phương án đầu tư vốn trên địa bàn huyện đã được xây dựng, tạo cho cấp huyện có thực lực kinh tế để phát triển kinh tế địa phương, đủ sức thực hiện yêu cầu hậu cần tại chỗ về các mặt lương thực, thực phẩm và những mặt hàng tiêu dùng thông thường.

Để khắc phục những thiếu sót, nhược điểm trước đây và góp phần tích cực vào việc tạo ra năng lực thật sự về phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, nâng cao hiệu quả kinh tế vốn đầu tư, tín dụng ngân hàng *sẽ kiên quyết thực hiện việc đầu tư theo dự án kinh tế từng vùng, từng huyện,*

Digitized by Google

từng tỉnh và phương án kinh tế kỹ thuật của từng ngành, từng đơn vị kinh tế và từng loại sản phẩm. Trên cơ sở đó, tín dụng ngân hàng sẽ thực hiện việc đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ, dứt điểm (bao gồm cả vốn cố định và vốn lưu động) kể từ khâu khai phá đất đai, khai thác nguyên liệu, xây dựng cơ bản cho đến khâu sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản và vận chuyển tiêu thụ sản phẩm. Nói cách khác, tín dụng ngân hàng sẽ đầu tư vốn một cách toàn diện kể từ khâu bắt đầu cho đến khâu kết thúc quá trình sản xuất, tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh và đưa đến tay người tiêu dùng.

Để thực hiện chủ trương đó, tín dụng ngân hàng sẽ tập trung vốn, trước hết, cho việc đầu tư vào *chiều sâu*, nhằm tận dụng mọi năng lực sản xuất hiện có để nâng cao năng suất, sản lượng, đồng thời đẩy mạnh đầu tư vốn vào *chiều rộng* để tạo ra năng lực sản xuất mới. Ngân hàng sẽ nghiên cứu cải tiến chính sách *ưu đãi lợi tức tín dụng*, cùng với cải tiến các chế độ, biện pháp tín dụng, tiền tệ, thanh toán, nhằm kích thích và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sản xuất, các tổ chức kinh tế chủ động về vốn liếng, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền mặt, và làm chủ công tác thanh toán trong quá trình sản xuất — kinh doanh.

Ngân hàng sẽ tùy theo mức độ khuyến khích đối với từng ngành và từng thành phần kinh tế mà xác định mức lợi tức tín dụng thích hợp; đồng thời sẽ xác định một mức thưởng bằng tiền (dưới hình thức giảm bớt tiền lãi phải trả) cho những đơn vị vay vốn sớm phát huy hiệu quả kinh tế thiết thực của vốn vay, đạt chất lượng sản phẩm tốt, giá thành hạ, được người tiêu dùng tín nhiệm, đồng thời, thực hiện vượt mức kế hoạch thu chi tiền mặt và kế hoạch vay trả nợ với ngân hàng.

Đối với việc sử dụng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt, Ngân hàng sẽ mở rộng việc mở tài khoản đối với các cơ sở sản xuất và các thành phần kinh tế để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch thường xuyên, rộng rãi trong quan hệ thu chi tiền mặt, tín dụng và thanh toán.

Trên cơ sở kế hoạch tiền mặt của từng đơn vị được xây dựng và trong những trường hợp đột xuất chưa dự kiến được trong kế hoạch, ngân hàng sẽ giải quyết thỏa đáng những nhu cầu cần thiết hợp lý về tiền mặt để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất, nhất là việc thu mua các loại nguyên liệu, vật liệu, các phụ phẩm, phế phẩm trong nhân dân. Đương nhiên, các cơ sở sản xuất, các tổ chức kinh tế có trách nhiệm phải nộp hết tiền mặt vào ngân hàng, trừ định mức tồn quỹ và các khoản « tọa chi » được quy định. Điều này sẽ được thực hiện thông qua một hợp đồng tiền tệ — tín dụng được ký kết giữa các cơ sở sản xuất và Ngân hàng địa phương, nhằm nâng cao trách nhiệm của cả hai bên.

Tăng cường cải tiến và mở rộng tín dụng đi đôi với việc quản lý chặt chẽ vốn tín dụng, bảo đảm hiệu quả kinh tế thiết thực của vốn đầu tư trong quá trình phục vụ và thúc đẩy sản xuất hàng tiêu dùng phát triển là nhiệm vụ của các ngành, các cấp, các tổ chức kinh tế.

Ngân hàng là cơ quan có trách nhiệm trước hết đối với nhiệm vụ quan trọng này. Hệ thống Ngân hàng Nhà nước phải bảo đảm thực hiện đúng đắn chủ trương mở rộng tín dụng của Đảng và Nhà nước.

Digitized by Google

Văn nghệ ta phấn đấu vì sự nghiệp của Đảng

HÀ-XUÂN-TRƯỜNG

NHỮNG thành tựu của ba mươi lăm năm xây dựng nền văn nghệ Việt-nam hiện đại chứng minh hùng hồn sự đúng đắn của đường lối văn nghệ của Đảng ta. Nói như vậy không có nghĩa là văn nghệ ta không có sai sót, nhưng sai sót ở đây là do không thấu suốt tính cách mạng và tính khoa học của đường lối văn nghệ của Đảng ta.

Sai sót ở sự chỉ đạo (một lúc nào đó, thuộc một cơ quan, một địa phương nào đó) có tính hành chính, máy móc; ở sự hiểu biết của một số đông chí về đường lối và quan điểm văn nghệ của Đảng còn giản đơn, hoặc ở việc lấy nhận thức chủ quan một chiều của mình thay thế cho đường lối, cho quy luật phát triển khách quan của văn nghệ. Sai sót ở tinh thần trách nhiệm không đầy đủ của người sáng tạo nghệ thuật, tự cho phép mình bôi bác, tùy tiện minh họa chính sách theo sự xếp đặt chủ quan, thậm chí sử dụng văn nghệ như một phương tiện mưu lợi cá nhân. Sai sót ở chỗ hiểu sai và biến một số chủ trương như « Văn nghệ phục vụ kịp thời », « Viết về người thật việc thật », « phân phối đề tài »..., những chủ trương từng mặt, những chủ trương thuộc về biện pháp và phương pháp thành chủ trương có tính chất đường lối. Và những sai sót khác... Những sai sót đó là một trong những nguồn gốc gây nên bệnh sơ lược, công thức, khái niệm... trong sáng tạo nghệ thuật.

Nhìn chung, những sai sót đó là cục bộ, là những hiện tượng lẻ, không nằm trong hệ thống đường lối của Đảng. Những sai sót đó là nhỏ so với toàn bộ thành tựu của nền văn nghệ mới của chúng ta 35 năm qua. Chỉ cần nhìn lại tình hình văn nghệ nước ta dưới thời thuộc Pháp và tình hình văn nghệ trong vùng Mỹ – ngụy kiểm soát ở miền Nam trước đây cũng đủ thấy lớn lao biết chừng nào nền văn học và nghệ thuật tuy còn rất trẻ của chúng ta.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, chúng ta có thể khẳng định: nước ta đã có một nền văn học và nghệ thuật xã hội chủ nghĩa, mặc dù chúng ta còn phải giải quyết nhiều vấn đề rất cơ bản để cho nền văn nghệ đó đi tới sự trưởng thành, mặc dù nền kinh tế của chúng ta còn ở

Digitized by Google

bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tính chất dân tộc và nội dung xã hội chủ nghĩa của nền văn nghệ Việt-nam có thể đo được ở đối tượng miêu tả mới, ở đối tượng phục vụ mới, ở phương pháp thể hiện mới, ở sự đa dạng trong phong cách, ở mục đích lý tưởng và thẩm mỹ hoàn toàn mới mẻ của nó. Chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự hào và tự tôn dân tộc, lòng tin ở con người, tình thương giữa những người lao động, chủ nghĩa nhân đạo chân chính là những nội dung tư tưởng bị coi như «quốc cấm» trong gần thế kỷ dân tộc Việt-nam sống trong nô lệ, đã cùng với chủ nghĩa xã hội trở nên nội dung tư tưởng chủ đạo của nền văn nghệ mới được khai sinh từ Cách mạng tháng Tám.

I

Đến hôm nay nền văn nghệ Việt-nam đã có đủ các ngành, mỗi ngành gồm đủ các bộ môn, và ngành nào cũng đã cống hiến cho xã hội những giá trị tinh thần và tình cảm cao quý. Chỉ riêng văn học, một nền tiểu thuyết (bao gồm các loại truyện dài, vừa và ngắn) đã ra đời với một chất lượng mới cả nội dung và hình thức so với trước cách mạng. Bên cạnh Ngô-Tất-Tố, Nguyễn-Công-Hoan, Nam-Cao, Tô-Hoài, Nguyễn-Huy-Tưởng, Nguyên-Hồng, Bùi-Hiền, Kim-Lân, Chu-Thiên, Bùi-Huy-Phồn v.v. đã có Nguyễn-Đình-Thi, Nguyễn-Văn-Bổng, Nguyên-Ngọc, Nguyễn-Khải, Hữu-Mai, Hồ-Phương, Vũ-Tú-Nam, Bùi-Đức-Ái, Nguyễn-Quang-Sáng, Chu-Văn, Đào-Vũ, Nguyễn-Kiên, Vũ-Thị-Thường, Nguyễn-Địch-Dũng, Nguyễn-Thi, Phan-Tứ, Nguyễn-Minh-Châu, v.v. Và một lớp mới nối tiếp như Nguyễn-Thị-Ngọc-Tú, Mạc-Phi, Ma-Văn-Kháng, Lê-Phương, Ngô-Ngọc-Bội, Đinh-Quang-Nhã, Lê-Văn-Thảo, Nam-Hà, Xuân-Cang, v.v. Một hiện tượng hoàn toàn mới mẻ trong lịch sử văn học nước ta: những cây bút tiểu thuyết nảy sinh từ các dân tộc thiểu số như Nông-Minh-Châu, Hoàng-Lạc, Triệu-Ân, Vương-Anh, Vi-Hồng, Y-Điêng... Tất nhiên phải nói tới một nền thơ mới nhiều màu sắc, nhiều tài năng, những thành tựu rất lớn và hết sức phong phú của ký — một thể loại xung kích của văn học đã có công xuất sắc trong hai cuộc kháng chiến vừa qua. Nhưng tôi muốn nhấn mạnh «nền» tiểu thuyết trong nền văn học xã hội chủ nghĩa của ta để thấy rõ hơn sự hình thành của một nền văn học, vì nền văn học có được một nền tiểu thuyết cũng tựa như nền kinh tế đã xây dựng được một cơ sở công nghiệp nặng. Một ngành mới mẻ nhất như điện ảnh mà bộ phim truyện đầu tiên chào đời chỉ mới từ năm 1959 và hình thành trong những điều kiện rất khó khăn, nay đã được nhiều bạn bè trên thế giới khen ngợi về tài năng, về sức thể hiện những sự kiện lớn, những vấn đề lớn của dân tộc. Một nền sân khấu với nhiều thể loại, nhiều hình thức của truyền thống xưa, của ngày nay, của dân tộc, của thế giới, là diễn đàn của những nhân vật anh hùng, của những con người đang phấn đấu làm chủ vận mệnh của mình. Một nền mỹ thuật đi thẳng vào đời sống chiến đấu và sản xuất của nhân dân, sử dụng tài tình những chất liệu sẵn có của dân tộc (như sơn mài) và những chất liệu khác tạo nên biết bao tác phẩm có giá trị. Một nền âm nhạc luôn luôn gắn bó với vốn truyền thống giàu có của dân tộc, sớm biết tiếp thu những tinh hoa của thế giới, đã tạo nên một nền ca khúc mới

Digitized by Google

Việt-nam, đã phát triển khá tốt đẹp những loại hình phức tạp khác của thế giới âm thanh. Các bộ môn khác như lý luận, phê bình, nghiên cứu, sưu tầm đều đã có nền móng, tạo điều kiện cho nền văn nghệ phát triển vững vàng. Chưa một thời kỳ nào của lịch sử đất nước ở trong khói lửa chiến tranh mà giá trị văn học, nghệ thuật của ông cha được khôi phục, khẳng định và tiếp thu như mấy chục năm qua. Trong bài này, tôi chỉ có thể nêu lên một cách khái quát, và lúc nêu có nặng về văn học, cũng chỉ vì một lẽ : văn học biểu thị cơ sở trí tuệ và tư tưởng của một nền văn nghệ.

Sức sống của một nền nghệ thuật chân chính là ở *tính thời đại* của nó, ở sự đáp ứng yêu cầu của thời đại, của xu thế phát triển của lịch sử. Văn nghệ cách mạng Việt-nam ngay từ khi còn là mầm mống, mà người gieo giống là đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, đã lao ngay vào những vấn đề nóng hổi của thời đại, thở hơi thở mới của thời đại. Các dân tộc đã sống bao đời nay, đã đau khổ biết bao, đã vật lộn với thiên nhiên, với bao kẻ thù xâm lược tàn ác lớn hơn mình gấp bội, để tạo nên Quốc gia Việt-nam, Dân tộc Việt-nam, để có được lòng tự hào bảo vệ nó, xây dựng nó, để luôn luôn vươn tới cái vĩ đại của thời đại. Lịch sử một nửa thế kỷ qua của Đảng ta, đồng thời cũng là lịch sử một nửa thế kỷ của một dân tộc từ bùn lầy đứng dậy, với vũ khí là chủ nghĩa Mác — Lê-nin và lòng căm thù bọn áp bức, bóc lột, tự rèn luyện trong ngọn lửa đấu tranh kiên cường, từng bước khắc phục những khó khăn và nhược điểm, phát huy ưu điểm để lớn lên mà thắng địch, và cứ thế lớn lên mãi, lớn lên đến tầm vóc anh hùng của thời đại. Đó là sự *cao cả*, là tính tuyệt vời của hiện thực lịch sử của một đất nước, của một dân tộc. Văn nghệ chân chính cách mạng tất phải tập trung miêu tả mọi biểu hiện của sự cao cả ấy, đấu tranh dọn đường cho mọi sự vươn tới cái cao cả ấy. Văn nghệ của ta mấy chục năm qua tập trung nói lên cái cao cả của dân tộc là hợp với quy luật phát triển của lịch sử dân tộc, là kết quả của sự giác ngộ của một đội ngũ văn nghệ sĩ tự nguyện đứng dưới lá cờ của Đảng tiền phong. Chính vì thế thành tựu nổi bật nhất của văn nghệ ta mấy chục năm qua là lấy sự cao cả trong hiện thực sản xuất và chiến đấu làm đối tượng chủ yếu, tạo nên cái cao cả trong nghệ thuật. Thành tựu nổi bật và rất tập trung ấy là một chứng minh hùng hồn về sự lớn mạnh của đội ngũ những người sáng tạo nghệ thuật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ một số người chịu ảnh hưởng của nhiều khuynh hướng phức tạp mang tính chất tư sản và tiểu tư sản xa rời quần chúng, đội ngũ ấy ngày nay bao gồm nhiều thế hệ, gắn bó với nhau theo một khuynh hướng, lăn lộn trong quần chúng và lấy nhân dân lao động làm đối tượng phục vụ và coi họ là người phê bình, đánh giá cao nhất mọi sự sáng tạo nghệ thuật.

« Mấy chục năm qua, về cơ bản chúng ta đã xây dựng được một *nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa* bao gồm các ngành : văn học, sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, âm nhạc, múa, xiếc, kiến trúc... mang bản sắc dân tộc khá phong phú, tác động khá sâu sắc vào đời sống tinh thần và tình cảm của nhân dân. Với những thành tựu đã đạt được trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, nền văn hóa, văn nghệ nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiền phong của những nền văn hóa, văn nghệ chống chủ nghĩa đế quốc trong thời đại ngày nay » (Báo cáo chính trị tại Đại hội IV của Đảng).

Digitized by Google

II

Rõ ràng, không có một đường lối đúng, không thể xây dựng được một đội ngũ văn nghệ sĩ như ngày nay, không thể tạo nên được những thành tựu văn nghệ làm tăng lòng tự hào cho Đảng và nhân dân ta. Đường lối văn nghệ của Đảng đã được khẳng định trong thực tiễn, qua bao nhiêu thử thách, nó đã dập tan các khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa kể cả khuynh hướng văn nghệ phản động của chủ nghĩa Mao, từ ngoài tìm cách tấn công vào. Đường lối ấy xuất phát từ đường lối chính trị của Đảng, và những quan điểm cơ bản về văn nghệ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vận dụng vào thực tiễn của Việt-nam. Đảng ta luôn luôn giương cao ngọn cờ quốc tế vô sản, tôn trọng và học tập kinh nghiệm của các đảng anh em. Nhưng Việt-nam có đường lối văn nghệ của Việt-nam. Ba nguyên tắc « dân tộc, khoa học, đại chúng » của bản *Đề cương văn hóa* (1943) cũng như yêu cầu « phục vụ công nông binh » trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là những vấn đề thuộc cách mạng dân tộc, dân chủ. Sau này khi cách mạng bước vào giai đoạn xã hội chủ nghĩa, những vấn đề của chủ nghĩa xã hội được đặt ra, thì văn hóa, văn nghệ tiếp tục đi vào quỹ đạo của cách mạng xã hội chủ nghĩa: xây dựng một nền văn nghệ với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, có tính đảng và tính nhân dân, đối tượng phục vụ của nó là toàn thể nhân dân lao động (chân tay và trí óc). Trên thực tế khi tiến hành những hoạt động văn nghệ ở thời kỳ dân tộc, dân chủ, vấn đề « công nông binh » cũng chẳng qua là một cách nói để nhấn mạnh bộ phận chủ yếu của nhân dân lao động là công nông, và bộ đội, con đẻ của công nông đang là lực lượng chủ chốt bảo vệ thành quả của cách mạng và thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng. Chưa bao giờ trong đường lối và chính sách của Đảng ta có biểu hiện xem thường trí thức và bó hẹp đối tượng miêu tả cũng như thẩm quyền đánh giá những tác phẩm văn nghệ vào « công nông binh » Đảng ta đề cao tinh thần khoa học và cách mạng, đề cao sự hiểu biết và sự gắn bó với cuộc sống. Chính vì thế tuyệt đại bộ phận văn nghệ sĩ trước Cách mạng tháng Tám đã đi theo Đảng, và khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ đã tự nguyện rời thành phố, ba lô lên vai, ra chiến khu, cùng sống với « công nông binh » và sau trở nên những nòng cốt của đội ngũ văn nghệ sĩ xã hội chủ nghĩa. Còn nhiều vấn đề cơ bản khác thuộc về đường lối văn nghệ của Đảng ta như những nhận định về đặc trưng của văn nghệ, văn nghệ phục vụ chính trị, phương pháp sáng tác, vấn đề tiếp thu có chọn lọc và phê phán vốn truyền thống của dân tộc và những tinh hoa văn nghệ của nhân loại, sự đa dạng trong phong cách, tính chất nhiều dân tộc của nền văn nghệ Việt-nam, v.v. Bất cứ trên vấn đề nào, Đảng ta đều có những giải đáp thích đáng bằng văn kiện hoặc bằng những bài nói chuyện của các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu trên lĩnh vực này, từ Bác Hồ đến các đồng chí Lê-Duẩn, Trường-Chinh, Phạm-Văn-Đồng, Tố-Hữu, v.v. Và những vấn đề đó đều được thảo luận nhiều lần, được phát triển thông qua các cuộc đại hội văn nghệ, các cuộc thảo luận lý luận, và các công trình của nhiều anh chị em chuyên làm lý luận, nghiên cứu văn nghệ... Đường lối văn nghệ của Đảng ta chưa bao giờ chỉ đóng khung vào một văn kiện, hoặc một bài nói của một lãnh tụ. Và những người làm công tác văn nghệ cũng chưa bao giờ nghĩ rằng đường lối đó là bất biến, không có gì cần bổ sung và

Digitized by Google

Phát triển. Lê-nin nói: «Chúng ta không coi học thuyết của Mác như một cái gì hoàn chỉnh và không thể đụng tới, trái lại, chúng ta tin rằng học thuyết mới chỉ đặt những viên đá tảng cho khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa phải đẩy tới về mọi mặt nếu họ không muốn lạc hậu đối với thời cuộc» (1). Với tinh thần đó, đồng chí Lê-Duẩn thường nhắc nhở chúng ta:

«Là những người theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, chúng ta không bao giờ để cho nhận thức của mình đứng yên một chỗ. Thực tiễn xã hội, cuộc sống hiện thực luôn luôn thay đổi và phát triển (...): Vì vậy, chúng ta phải thường xuyên đi sâu vào cuộc sống để... tiến hành một cách sâu sắc những sự phân tích, tổng kết kinh nghiệm và khái quát lý luận cần thiết để không ngừng bổ sung, phát triển và cụ thể hóa hơn nữa đường lối, chính sách của Đảng» (2).

Bài báo nhỏ này khẳng định nói tới những sai lầm và tính chất phản động của nhiều quan điểm văn nghệ của Mao-Trạch-Đông hoặc theo kiểu Mao-Trạch-Đông. Nhưng khi bàn đến đường lối văn nghệ của Đảng cộng sản Việt-nam, tôi nghĩ vấn đề quan trọng nhất, vấn đề phân biệt ranh giới giữa đường lối mác-xít – lê-ni-nít, xã hội chủ nghĩa của Đảng ta và đường lối giả danh (hoặc phản) mác-xít – lê-ni-nít, chống chủ nghĩa xã hội là sự *nhất quán* của đường lối văn nghệ của Đảng ta từ điểm xuất phát đến quá trình hình thành và phát triển của nó. Sự nhất quán ấy thể hiện sự nhất quán trong đường lối chính trị của Đảng ta từ cách mạng dân tộc, dân chủ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, một đường lối thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác – Lê-nin. «Trong cách mạng dân tộc dân chủ, chủ nghĩa xã hội chưa phải là mục tiêu trực tiếp, song việc tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đã xác định thành một chủ trương dứt khoát, rõ ràng, đặt toàn bộ công cuộc chống đế quốc và chống phong kiến trong quỹ đạo của cách mạng vô sản; từ đó chủ động, tự giác, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và dân chủ, sát với đặc điểm cụ thể của từng thời kỳ và dưới ánh sáng của triển vọng cách mạng» (3). Ngay khi đề ra khẩu hiệu «dân tộc, khoa học, đại chúng», *Đề cương văn hóa* của Đảng (1943) đã nêu lên: nền văn hóa tương lai của Việt-nam là nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Năm 1948, trong lúc Đảng ta còn phải tập trung lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, báo cáo *«Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt-nam»* của đồng chí Trường-Chinh đã nêu lên cái gốc của nền văn hóa dân chủ mới: «Về xã hội, lấy giai cấp công nhân làm gốc. Về chính trị, lấy độc lập dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội làm gốc. Về tư tưởng, lấy học thuyết duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm gốc. Về sáng tác văn nghệ, lấy chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa làm gốc». Gốc có vững cây mới xanh tươi. Văn nghệ dân tộc, dân chủ của Trung-quốc bị chủ nghĩa Mao chi phối đã không đi từ cái gốc ấy, do đó đã bị phản bội, không tiếp tục tiến lên chủ nghĩa xã hội, mà đi chệch sang con đường tư sản phản động dưới nhãn hiệu xã hội chủ nghĩa. *Bài nói chuyện văn nghệ ở Diên-an* của Mao-Trạch-Đông không xuất phát từ cái gốc xã hội chủ nghĩa, mà từ cái gốc dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản, đề cao chủ nghĩa thực dụng mà Mao gọi là «chủ nghĩa công lợi cách mạng», mưu toan dùng văn nghệ Trung-quốc tán tụng đường lối của

---

(1) V. Lê-nin: *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mạc-tư-khoa, bản tiếng Việt, trang 30.

(2) Lê-Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, trang 127 — 128.

(3) Lê-Duẩn: Diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng cộng sản Việt-nam.

Digitized by Google

Mao. Những hậu quả của cái gọi là « cách mạng văn hóa » do « người cầm lái vĩ đại » đề xướng là điều tất yếu của đường lối văn hóa và văn nghệ theo chủ nghĩa Mao. Đường lối ấy có vẻ như đang được sửa lại, nhưng trên thực tế chỉ là thay đổi hình thức và biện pháp để phục vụ chủ nghĩa vị kỷ tư sản và chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc của Mao, của bọn cầm quyền phản động Bắc-kinh.

Tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học đã quán xuyến đường lối văn nghệ của Đảng ta ngay từ đầu. Đó là nguyên nhân quyết định làm cho nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa Việt-nam được hình thành sớm, có sức sống mạnh mẽ, tạo nên được những thành tựu to lớn. Tuy vậy quá trình phát triển của cách mạng Việt-nam đặt ra những vấn đề mới, thì văn nghệ cũng có những vấn đề mới cần phải giải quyết.

III

Hơn một năm qua, hàng trăm bút ký, ký họa, thơ ca, hàng nghìn thước phim tài liệu điện ảnh và vô tuyến truyền hình nóng hổi từ biên giới gửi về, nói lên sự sẵn sàng có mặt của giới văn nghệ sĩ khi Tổ quốc kêu gọi. Những tác phẩm dài nói về cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đang được ôm ấp, hoặc đã được thực hiện từng phần. Những đề tài thuộc sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa mới mẻ và khó khăn vẫn được tiếp tục khai thác, một số anh chị em trẻ tự nguyện đi sâu vào nông thôn, công trường xây dựng, những vùng kinh tế mới, những xí nghiệp công nghiệp, tìm những nét mới của người công nhân, người nông dân, người trí thức, của con người mới Việt-nam. Điều đáng trân trọng và khích lệ là anh chị em văn nghệ sĩ không bằng lòng với những thành quả đã đạt được, muốn có những tác phẩm có tầm cỡ hơn, xứng đáng với tầm vóc của dân tộc, của Đảng. Nhiều anh chị em trong vùng tạm bị chiếm cũ cũng đã sớm đi vào cuộc sống mới, bắt đầu chuyển mình trong lao động nghệ thuật nghiêm túc và có chiều sâu suy nghĩ. Trên các ngành văn học và nghệ thuật mấy năm qua đều có những tìm tòi mới, những thành công mới. Năm 1980 này là năm ra đời nhiều tác phẩm mà văn nghệ sĩ mong muốn dâng tặng Đảng, nhân dân và Bác Hồ, với tất cả lòng tin yêu và tự hào.

Trong quá trình phục vụ cách mạng, đã bao lần sống trong xáo động, và mỗi lần vượt qua, anh chị em chúng ta lại lớn thêm, vững thêm. Năm qua quả là một trong những thời gian lịch sử có nhiều xáo động lớn trên thế giới, và đặc biệt ở trên đất nước chúng ta, lịch sử như muốn thử thách một lần nữa sự vững vàng, tinh thần cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Trước thử thách mới, Đảng đã tiến hành giáo dục trong toàn Đảng, để phân rõ chủ nghĩa Mác chân chính và chủ nghĩa Mác giả hiệu, phê phán chủ nghĩa Mao. Một số vấn đề cũ còn đó chưa được sáng tỏ, những vấn đề mới lại đặt ra, chồng chéo lên nhau, trong lúc bộ máy tâm lý chiến của Mỹ, Trung-quốc và các loại phản động quốc tế khác với đủ các mánh khóe tinh vi và nham hiểm tác động hằng ngày qua nhiều con đường ; tình hình phức tạp ấy làm cho một số ít người không khỏi bối rối, thậm chí dao động, tưởng chừng như mọi thành quả phải được đánh giá lại, mọi giá trị phải

Digitized by Google

được xem xét lại. Một số người tìm nguyên nhân những nhược điểm, khuyết điểm trong quá trình trưởng thành của nền văn nghệ ta trước tiên không phải ở trách nhiệm của mỗi người văn nghệ sĩ, mà ở đường lối, ở chủ trương. Thậm chí có đồng chí như Hoàng-Ngọc-Hiến chỉ « đọc một số tác phẩm » đã vội vàng « xác định những đặc điểm văn học, nghệ thuật ở ta trong giai đoạn vừa qua » là các « tác giả dường như quan tâm đến sự phải đạo nhiều hơn là tính chân thật » (4), gần như phủ định những thành tựu văn học và nghệ thuật của ta cả một giai đoạn vừa qua mà nét nổi bật nhất là tập trung ca ngợi cái *cao cả* của cuộc chiến đấu giải phóng Tổ quốc và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, là *tính đảng* của đội ngũ văn nghệ sĩ được tôi luyện trong chiến đấu, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối của Đảng. Hoàng-Ngọc-Hiến cho văn nghệ của ta thiếu tính nghệ thuật vì « ảnh hưởng tiêu cực của xu hướng cao cả », không theo « quy luật vận động của nghệ thuật từ cái cao cả đến cái đẹp », không chân thật vì theo « chủ nghĩa hiện thực phải đạo », cho nguyên nhân sâu xa của các thứ bệnh công thức, minh họa, v.v. còn ở cái xã hội đầy dẫy những quan điểm, cách thưởng thức máy móc, một chiều, như theo một sự chỉ hủy kiểu mao-ít. Bài của Hoàng-Ngọc-Hiến còn mắc những sai lầm về mỹ học, về việc áp dụng khập khiễng và mù quáng một số khoa học đang thịnh hành ở châu Âu vào việc nghiên cứu văn nghệ ở nước ta. Tất nhiên cách nhìn nhận thiển cận và thiếu khoa học ấy đã bị phê phán. Nhưng điều đáng nói là, từ bài báo của Hoàng-Ngọc-Hiến, cần chú ý ngăn chặn cái khuynh hướng mơ hồ mà tưởng sáng suốt, phi khoa học mà tưởng khoa học, dễ rơi vào thứ « phi Mao hóa » hiện nay ở Trung-quốc mà cứ tưởng đang chống chủ nghĩa Mao.

Để thúc đẩy phong trào văn nghệ vươn tới những đỉnh cao mới của nghệ thuật, cần phê phán mọi sự trì trệ trong nhận thức và trong sự chỉ đạo, cần đưa công tác lý luận tiến lên những bước mới đủ sức giải đáp những vấn đề mới, nhưng không được rời bỏ những quan điểm cơ bản đã làm cơ sở cho đường lối của Đảng. Phê phán việc vận dụng một cách máy móc và thiển cận nguyên tắc « văn nghệ phục vụ chính trị » là cần thiết, nhưng đồng thời cũng cần làm cho mỗi người nhận rõ tình hình đấu tranh chính trị gay gắt và hết sức phức tạp trên thế giới cũng như trong nước, đòi hỏi lúc này hơn bao giờ người văn nghệ sĩ cách mạng phải nắm vững mục tiêu đấu tranh chính trị của Đảng. Cần khắc phục triệt để bệnh công thức, sơ lược, không quan tâm đến chức năng của văn nghệ, cần phê phán mọi quan điểm thô thiển về văn nghệ, nhưng đồng thời phải khẳng định mạnh mẽ văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa dù dưới phong cách nào, dù theo thể loại nào, đều phải từ chính đời sống để cải tạo và xây dựng đời sống. Phát huy và bảo đảm cá tính, phong cách của người nghệ sĩ là yêu cầu chính đáng của văn nghệ ; nhưng trong chế độ xã hội chủ nghĩa cá nhân gắn liền với tập thể theo phương châm « mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người », tự do cá nhân là sự nhận thức được sự tất yếu ấy. Vì vậy tự do của người văn nghệ sĩ thể hiện trước tiên ở sự nhận thức tự giác đối với những quy luật của xã hội, chứ không phải thể hiện ở « sự giải phóng của con người » với tư cách cá nhân như đòi hỏi của chủ nghĩa nhân văn chống lại mọi ràng buộc phong kiến thời kỳ đầu cách mạng tư sản.

Sự chuyển động của cách mạng thường gây nên sự chuyển động trong văn nghệ, lĩnh vực tinh tế và nhạy cảm nhất của xã hội. Có sự chuyển động vươn tới, thuận chiều, nhưng cũng có sự chuyển động ngược chiều.

(4) Báo *Văn nghệ* số 23 ngày 9-6-1979.

Digitized by Google

Khác với những bối rối những năm trước đây, những bối rối lần này ở một số đông chỉ đã sớm được khắc phục. Điều đó chứng tỏ đội ngũ văn nghệ sĩ của chúng ta đã được rèn luyện qua nhiều thử thách là chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng, phong trào văn học và nghệ thuật của ta đang chuẩn bị những điều kiện mới cho những bước phát triển mới. Tình hình chính trị và xã hội đang có nhiều thuận lợi, nhưng cũng đang có nhiều khó khăn và nhiều phức tạp. Cuộc đấu tranh tư tưởng trên lĩnh vực này còn là vấn đề hằng ngày, chúng ta cần tỉnh táo, nhưng cũng đừng sợ nó. Cuộc đấu tranh thông qua những hình thức từ thấp đến cao, từ thảo luận, hội thảo, đến luận chiến là tất yếu của mọi quá trình phát triển.

★

Nhìn lại thành tựu là để nuôi dưỡng lòng tự hào mà đi tới một cách chắc chắn và vững vàng hơn. Nhưng thành tựu lớn bao nhiêu, chúng ta cũng không thể bằng lòng với cái đã qua và chỉ sống với nó. Tình hình mới và nhiệm vụ mới đòi hỏi văn nghệ phải có nội dung mới và cách diễn đạt mới. Tóm lại văn nghệ phải có *chất lượng mới*. Dù là thể hiện đề tài về hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chúng ta cũng phải đi sâu vào những vấn đề đã khai thác, tìm ra những cái mới, những khía cạnh mới, và phát hiện những vấn đề mới. Đối với kẻ thù theo chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc Bắc-kinh, mỗi điển hình, mỗi chi tiết chân thật có được đều phải qua một sự tìm hiểu mới và nghiên cứu sâu sắc. Đi vào hiện thực cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, còn gặp nhiều khó khăn hơn. Đảng ta đã và đang lãnh đạo nhân dân ta tiến hành một thể nghiệm hoàn toàn mới trong lịch sử. Trách nhiệm của chúng ta là không những phải phác họa được quá trình dầy phức tạp và gian khổ của đất nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội qua những điển hình sự kiện và con người được chọn lọc, mà còn phải phát hiện những vấn đề, những mâu thuẫn thuộc khách quan và chủ quan, trong nhận thức và hành động, tư tưởng và tình cảm, tâm lý và xã hội, thông qua đó là những quan hệ giữa người và người, những tập thể và cá nhân, những số phận, luôn luôn khắc phục những khó khăn, những dốt nát, vươn tới khoa học và cuộc sống mới văn hóa và văn minh. *Tính chân thật và sức cải tạo*, biểu hiện cụ thể bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, là yêu cầu quan trọng nhất của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, yêu cầu khác hẳn về chất lượng so với chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa lãng mạn (tích cực) thế kỷ trước. Và chỉ có phấn đấu vì sự nghiệp của Đảng, văn nghệ mới có điều kiện đạt được hai tính chất thuộc về bản chất của nền văn nghệ mới. Chỉ có phấn đấu vì sự nghiệp của Đảng văn nghệ ta mới làm nên sự nghiệp của mình.

Digitized by Google

Phê phán quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật*

HỒNG-CHƯƠNG

IV – VẤN ĐỀ PHƯƠNG PHÁP SÁNG TÁC TRONG VĂN NGHỆ

Trong văn học nghệ thuật, một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt là vấn đề phương pháp sáng tác. Về vấn đề này, ý kiến của Mao-Trạch-Đông không nhiều nhưng mỗi lúc ông ta nói một khác. Trong bài kết luận cuộc tọa đàm văn nghệ Diên-an, nói về « đoàn kết trên văn đề đặc biệt của giới văn nghệ : trên điểm phương pháp nghệ thuật và tác phong nghệ thuật », Mao-Trạch-Đông tuyên bố ông ta chủ trương chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa : « Chúng ta chủ trương chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa nhưng có một số người không tán thành, do đó phạm vi đoàn kết càng bị thu hẹp ». Nhưng trong một đoạn khác, Mao-Trạch-Đông lại nói đến « chủ nghĩa hiện thực » (không có tính từ xã hội chủ nghĩa). Mao-Trạch-Đông viết : « Chủ nghĩa Mác – Lê-nin chỉ có thể bao quát chứ không thể thay thế chủ nghĩa hiện thực trong sáng tác văn nghệ ».

Trong những năm 60, những người theo Mao-Trạch-Đông đã ca tụng ông ta có sáng kiến vĩ đại là đề ra « phương pháp sáng tác mới kết hợp chủ nghĩa hiện thực cách mạng và chủ nghĩa lãng mạn cách mạng ». Như thế phương pháp sáng tác này mới là phương pháp sáng tác chính thức của Mao-Trạch-Đông.

Với việc đề ra cái gọi là phương pháp sáng tác mới kết hợp chủ nghĩa hiện thực cách mạng và chủ nghĩa lãng mạn cách mạng, Mao-Trạch-Đông chính thức từ bỏ chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp sáng tác là hệ thống những nguyên tắc mà nhà văn và nhà nghệ thuật tuân theo trong lúc phản ánh đời sống hiện thực bằng hình tượng nghệ thuật. Phương pháp sáng tác phản ánh thế giới quan và nhân sinh quan của nhà văn và nhà nghệ thuật. Phương pháp sáng tác phản ánh quan hệ giữa lý tưởng của nhà văn nghệ và hiện thực của đời sống xã hội. Nó nói lên ý thức của nhà văn nghệ đối với sứ mệnh lịch sử của mình.

(*) Tiếp theo số 1-1980.

Digitized by Google

Phương pháp sáng tác là sản phẩm của hoàn cảnh xã hội nhất định. Trong lịch sử văn học nghệ thuật các nước đã từng xuất hiện những phương pháp sáng tác không giống nhau. Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực là những phương pháp sáng tác hoàn toàn khác nhau. Về chủ nghĩa lãng mạn, lại có chủ nghĩa lãng mạn tiêu cực và chủ nghĩa lãng mạn tích cực (hoặc cách mạng) là hai phương pháp sáng tác khác hẳn nhau. Về chủ nghĩa hiện thực, thì có chủ nghĩa hiện thực phê phán và chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa là những phương pháp sáng tác riêng biệt, hoàn toàn không giống nhau.

Mỗi phương pháp sáng tác dựa trên cơ sở một thế giới quan nhất định. Do khác nhau về thế giới quan cho nên phương pháp sáng tác cũng không giống nhau. Mỗi phương pháp sáng tác đều có tính giai cấp và tính thời đại.

Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa là phương pháp sáng tác tiến tiến nhất trong lịch sử văn học và nghệ thuật của loài người cho tới nay. Là phương pháp sáng tác nghệ thuật của giai cấp tiên tiến nhất, cách mạng nhất là giai cấp công nhân được hệ tư tưởng khoa học nhất là chủ nghĩa Mác — Lê-nin soi đường, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa ra đời trong những điều kiện lịch sử nhất định để đáp ứng những nhiệm vụ mà thời đại mới đề ra cho văn học và nghệ thuật. Quá trình hình thành của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa như là một trào lưu văn học và là một phương pháp nghệ thuật, là một quá trình lâu dài gắn liền với quá trình đấu tranh cách mạng tự giác của giai cấp công nhân quốc tế. Phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển trên cơ sở phong trào cách mạng của giai cấp công nhân do Đảng theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin lãnh đạo, trên cơ sở sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở xây dựng nền văn học nghệ thuật mới, xã hội chủ nghĩa, có nhiều nhà văn và nhà nghệ thuật được vũ trang bằng tư tưởng xã hội chủ nghĩa, có nhiều tác phẩm văn học và nghệ thuật thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Chính trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm xây dựng nền văn học nghệ thuật mới, xã hội chủ nghĩa, làm nổi bật tính tư tưởng xã hội chủ nghĩa là đặc điểm nổi bật của nền văn học nghệ thuật mới, mới có được phương pháp sáng tác mới là chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa là phương pháp sáng tác của những nhà văn và nhà nghệ thuật theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin trên thế giới. Đó là một trong những thành tựu của sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Từ bỏ chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, Mao-Trạch-Đông đã đoạn tuyệt với phương pháp sáng tác của nền văn học nghệ thuật xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản quốc tế.

Mao-Trạch-Đông đề xướng một phương pháp sáng tác « mới » lấy tên là « phương pháp sáng tác kết hợp chủ nghĩa hiện thực cách mạng và chủ nghĩa lãng mạn cách mạng ».

Khi đặt tên cho « phương pháp sáng tác » của ông ta, Mao-Trạch-Đông thay thế tính từ « xã hội chủ nghĩa » bằng tính từ « cách mạng ». Mới nhìn bề ngoài thì hình như « phương pháp sáng tác » của ông ta có tính cách mạng triệt để lắm, vì ông ta nhắc đi nhắc lại đến hai lần tính từ « cách mạng ». Nhưng bên trong, thực chất, nó không cách mạng một chút nào vì nó *từ bỏ chủ nghĩa xã hội*.

Về cách mạng, như mọi người đều biết, có hai thứ cách mạng: cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã

Digitized by Google

hội chủ nghĩa (tức cách mạng vô sản). Vì tính từ « xã hội chủ nghĩa » đã bị từ bỏ cho nên thứ cách mạng nói ở đây chỉ có thể là cách mạng tư sản. Mặc dù tính từ cách mạng ở đây được nhắc đi nhắc lại đến hai lần nhưng cũng chỉ thuộc phạm trù cách mạng tư sản mà thôi. Do đó phương pháp sáng tác mà Mao-Trạch-Đông nói ở đây là phương pháp sáng tác dựa trên cơ sở hệ tư tưởng tư sản. Đó là phương pháp sáng tác của nền văn học nghệ thuật có tính chất tư sản, — « hình thái quan niệm » của cái xã hội « dân chủ mới » có tính chất tư sản mà Mao-Trạch-Đông đã phác thảo từ năm 1940 cho nước Trung-hoa mới.

Chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa lãng mạn, như mọi người đều biết, là hai phương pháp sáng tác khác nhau, tuân theo những nguyên tắc phản ánh hiện thực trái ngược nhau. Phương châm của nhà văn và nhà nghệ thuật theo chủ nghĩa hiện thực là « cuộc sống như thế nào thì tôi miêu tả như thế ấy ». Trái lại, phương châm của nhà văn và nhà nghệ thuật theo chủ nghĩa lãng mạn là « tôi muốn cho cuộc sống như thế nào thì tôi miêu tả như thế ấy ». Một đằng căn cứ vào hiện thực khách quan để phản ánh cuộc sống; một đằng căn cứ vào ý muốn chủ quan của mình để miêu tả cuộc sống. Đem hai phương pháp sáng tác trái ngược nhau đó nhập làm một là chuyện hoang đường.

Văn học và tư tưởng văn học là một hiện tượng xã hội thuộc kiến trúc thượng tầng. Không kể một hệ tư tưởng văn học nào, một phương pháp sáng tác nghệ thuật nào, đều sinh ra và hình thành trong những điều kiện xã hội nhất định, kết hợp với thực tiễn sáng tác cụ thể của các nhà văn và nhà nghệ thuật. Một hệ tư tưởng văn học nào, một phương pháp sáng tác nghệ thuật chân chính nào cũng có quy luật phát triển khách quan của nó. Không một nhân vật lãnh đạo nào có thể tự ý muốn chủ quan của mình mà tạo ra được một hệ tư tưởng văn học hay một phương pháp sáng tác nghệ thuật. Việc Mao-Trạch-Đông tuyên bố sáng tạo ra một phương pháp sáng tác « mới » kết hợp chủ nghĩa hiện thực cách mạng và chủ nghĩa lãng mạn cách mạng chỉ là một việc làm hoàn toàn chủ quan theo kiểu « duy ý chí luận » mà thôi. Cái gọi là phương pháp sáng tác đó chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của ông ta mà thôi. Nó không tồn tại trong hiện thực khách quan của xã hội cũng như trong hiện thực khách quan của văn học, nghệ thuật.

V — TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN VĂN NGHỆ

Muốn tìm hiểu những quan điểm Mao-Trạch-Đông về văn nghệ không những phải đọc những tác phẩm của Mao-Trạch-Đông về lý luận văn nghệ mà còn phải xem xét thực tiễn văn nghệ thể hiện những quan điểm văn nghệ của Mao-Trạch-Đông.

Thực tiễn này gồm hai phần: một là sáng tác văn nghệ của Mao-Trạch-Đông; hai là thực tiễn văn nghệ Trung-quốc dưới sự chỉ đạo của đường lối văn nghệ Mao-Trạch-Đông.

Về sáng tác văn nghệ của Mao-Trạch-Đông. — Năm 1963 *Văn vật xuất bản xã* ở Bắc-kinh đã cho ra tập sách nhan đề *« Ba mươi bảy bài thơ và từ của Mao Chủ tịch »*. Tập sách này công bố 25 bài từ và 12 bài thơ của Mao-Trạch-Đông viết trong thời gian 1925 — 1963. Thơ và từ của Mao-Trạch-Đông là loại văn thơ bí hiểm, không đại chúng, biểu hiện những tư tưởng trái với chủ nghĩa xã hội. Có bài sặc mùi hệ tư tưởng phong kiến. Ví dụ

Digitized by Google

bài « Tuyết » viết năm 1936 trong đó Mao-Trạch-Đông ca tụng các vua chúa Trung-quốc thời xưa và mơ tưởng trở thành một thứ vua chúa thời nay mà ông ta gọi là « nhân vật phong lưu ».

Sau đây là nội dung bài « Tuyết ».

« Phong cảnh miền Bắc : nghìn dặm băng đóng, muôn dặm tuyết bay, nhìn phía trong và phía ngoài Vạn lý trường thành chỉ thấy bát ngát. Vùng trên và vùng dưới sông Hoàng-hà (thác nước đông lại), dòng nước cuồn cuộn bỗng im bặt. Các dãy núi tuyết phủ trông như những con rắn bạc đang múa ; các cao nguyên tuyết phủ trông như bầy voi sáp trắng đang chạy, muốn thách với trời ai cao hơn ai. Đợi đến ngày hửng nắng sẽ xem (cảnh tuyết dưới ánh mặt trời giống như mỹ nữ mặc) áo hồng lồng áo trắng, đẹp tuyệt trần.

Giang sơn đẹp đẽ như thế khiến vô số anh hùng thi nhau cúi mình tôn kính. Tiếc rằng Tần-Thủy-Hoàng, Hán-Vũ-Đế còn kém phần văn vẻ ; Đường-Thái-Tông, Tống-Thái-Tổ còn kém phần thanh tao. Người con cưng của trời và từng lẫy một đời là Thành-Cát-Tư-Hãn cũng chỉ biết dương cung bắn chim điêu tàn mà thôi. (Những vị anh hùng đó) đều đã qua rồi. Muốn thấy những nhân vật phong lưu (những anh hùng phong nhã), thì hãy nhìn vào ngày nay ».

Có những bài khác thì sặc mùi huyền bí dị đoan, như các bài *« Tống ôn thần »*, *« Trả lời người bạn »*, v.v.

Dưới đây là bài *« Trả lời người bạn »* viết năm 1961 :

« Trên núi Cửu-ngưng mây trắng vờn bay. Nga Hoàng và Nữ Anh, con vua Nghiêu, đã từng cưỡi gió xuống dãy núi đẹp đẽ này. Mỗi cành tre đốm là nghìn giọt lệ đã vẩy lên. Muôn đóa mây hồng là trăm lớp áo phấp phới. Hồ Động-đình vỗ sóng tuyết lên liền trời. Người trên Trường-đào ngâm những bài thơ chuyền đạt. Ta muốn nhân dây mơ đến cõi bao la bát ngát. Trong nước Phù-dung đang tràn ngập ánh ban mai ».

Hai nàng tiên Nga Hoàng và Nữ Anh, hai người con gái của vua Nghiêu và là hai người vợ của vua Thuấn, từ trên trời đáp xuống cõi trần. Ở đây hệ tư tưởng phong kiến quyện chặt làm một với tính chất thần bí dị đoan.

Mao-Trạch-Đông coi chiến tranh là « bảo bối ». Ông thường làm thơ để ca ngợi chiến tranh. Ông thi vị hóa cảnh chiến trường :

« Hoa cúc vàng ở nơi chiến địa thơm tuyệt vời »

(Tiết trùng dương)

Ông mỹ hóa sự tàn phá của chiến tranh :

« Đạn xuyên thủng các vách trong xóm thành từng lỗ hổng lớn, trang điểm cảnh núi đèo này, sáng nay càng thêm đẹp ».

(Đại bách địa)

Ông dùng thơ để kích thích tâm lý mê thích chiến tranh :

« Người con gái Trung-hoa có nhiều chí lạ : không thích trang điểm, chỉ thích được trang bị vũ khí ».

(Đề bức ảnh nữ dân quân)

Thơ của Mao-Trạch-Đông nói lên ý đồ của ông ta dùng chiến tranh để chinh phục thế giới. Ý đồ đó được lộ rõ khi Mao-Trạch-Đông bảo núi Côn-lôn rằng ông ta quyết *« rút thanh bảo kiếm, chặt Ngươi ra làm ba khúc : một khúc biếu châu Âu, một khúc tặng châu Mỹ, một khúc trả về các nước Phương Đông. Thế giới sẽ thái bình. Hoàn cầu sẽ chung ấm lạnh ».*

(Núi Côn-lôn)

Nếu tất cả các dân tộc từ châu Á sang châu Âu đến châu Mỹ đều khuất phục lưỡi kiếm của Mao-Trạch-Đông thì thế giới sẽ có hòa bình. Đó là nền hòa bình kiểu Mao-Trạch-Đông.

Trong 37 bài thơ và từ của Mao-Trạch-Đông không có bài nào miêu tả

Digitized by Google

đời sống chiến đấu và sản xuất của công, nông, binh. Hầu hết những bài thơ và từ của Mao-Trạch-Đông đều tối nghĩa và khó hiểu. Mao-Trạch-Đông luôn luôn đòi hỏi văn nghệ sĩ cách mạng phải miêu tả đời sống của công, nông, binh, và phải viết thế nào cho công, nông, binh hiểu được. Nhưng những bài thơ và từ của Mao-Trạch-Đông, cả nội dung lẫn hình thức, đều hoàn toàn trái ngược với những điều mà ông ta đòi hỏi các văn nghệ sĩ cách mạng phải làm. Rõ ràng lý luận không đi đôi với thực tiễn. Mao-Trạch-Đông nói một đằng làm một nẻo.

Về thực tiễn văn nghệ Trung-quốc dưới sự chỉ đạo của đường lối văn nghệ Mao-Trạch-Đông. — Nếu chỉ xét về mặt lý luận, chúng ta chưa thấy hết tác hại nghiêm trọng của những quan điểm văn nghệ Mao-Trạch-Đông. Có xem xét thực tiễn văn nghệ Trung-quốc trong mấy chục năm qua, có thấy được những tổn thất to lớn mà quan điểm văn nghệ Mao-Trạch-Đông đã gây ra cho văn nghệ cách mạng ở Trung-quốc, chúng ta mới nhận thức được đầy đủ tác hại của quan điểm văn nghệ Mao-Trạch-Đông.

Những quan điểm văn nghệ của Mao-Trạch-Đông, và đường lối văn nghệ dựa trên cơ sở những quan điểm đó, đã gây ra những thiệt hại cực kỳ nghiêm trọng cho sự nghiệp xây dựng nền văn nghệ mới, xã hội chủ nghĩa ở Trung-quốc.

Nhân dân Trung-quốc, do tiếp thụ ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và nhờ có ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đã đấu tranh vô cùng anh dũng và đã giành được những thắng lợi to lớn cho sự nghiệp cách mạng Trung-quốc. Nhiều nhà văn và nhà nghệ thuật cộng sản và tiến bộ của Trung-quốc, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đi sâu vào đời sống của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã sáng tác được những tác phẩm văn học và nghệ thuật ưu tú, phản ánh được cuộc sống chiến đấu anh dũng và lao động cần cù của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Trung-quốc chống chủ nghĩa đế quốc, thế lực phong kiến và giai cấp tư sản mại bản, xây dựng cuộc sống mới ở Trung-quốc. Những đồ đệ của Mao-Trạch-Đông đem những thành tựu văn nghệ đó của nhân dân Trung-quốc gán cho Mao-Trạch-Đông. Họ nói rằng nhờ có đường lối văn nghệ sáng tạo kiệt xuất của Mao-Trạch-Đông mới có được những thành tựu văn nghệ đó.

Sự thật như thế nào ?

Sự thật là sự lãnh đạo độc tài, độc đoán của Mao-Trạch-Đông đã gây ra những tổn thất vô cùng to lớn cho văn nghệ Trung-quốc. Trong cuộc « vận động chỉnh phong » năm 1942, trong « phong trào đấu tranh chống phái hữu » năm 1957, đặc biệt là trong cái gọi là cuộc « đại cách mạng văn hóa vô sản » từ năm 1966, nhiều nhà văn và nhà nghệ thuật ưu tú của Trung-quốc đã bị đàn áp cực kỳ dã man, trong đó một số không ít đã chết một cách thảm thương vì bị đấu tố. Nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật ưu tú của Trung-quốc đã bị cấm lưu hành và đem thiêu hủy. Suốt mười năm của thời kỳ gọi là « đại cách mạng văn hóa vô sản » tất cả các hiệu sách ở khắp nước Trung-quốc đều vắng bóng các loại sách báo văn học nghệ thuật, trừ cuốn « *Thơ và từ* » của Mao-Trạch-Đông. Hầu như tất cả các hiệu sách đều trưng bày chỉ mỗi một loại sách : sách của Mao-Trạch-Đông !

Mao-Trạch-Đông bắt buộc văn nghệ phải phục vụ cho đường lối chính trị của ông ta. Nhà văn và nhà nghệ thuật nào từ chối phục vụ đường lối chính trị của ông ta thì ông ta thẳng tay đàn áp. Tác phẩm văn học nghệ thuật nào không có lợi cho việc thực hiện đường lối chính trị sai lầm của ông ta thì ông ta cấm lưu hành và đem thiêu hủy.

Digitized by Google

Đối với di sản văn hóa văn nghệ do quá khứ để lại, Mao-Trạch-Đông chủ trương: « Chúng ta phải tổng kết và kế thừa những di sản quý báu từ Khổng-Phu-Tử đến Tôn-Trung-Sơn ». Nhưng trong hoạt động thực tiễn, những người theo Mao-Trạch-Đông đã làm trái lại. Trong thời gian của cái gọi là « đại cách mạng văn hóa vô sản » ở Trung-quốc người ta đã làm sống lại chính sách « đốt sách chôn kẻ sĩ » của Tần-Thủy-Hoàng ngày trước. Người ta đã thiêu hủy các tác phẩm ưu tú của các nhà văn và nhà nghệ thuật nổi tiếng của Trung-quốc và thế giới từ Khuất-Nguyên, Đỗ-Phủ, Lý-Bạch, Bạch-Cư-Dị đến Tiêu-Tam, Điền-Hán, Tê-Bạch-Thạch, Từ-Bi-Hồng; từ Sếch-pia, Xéc-văn-tét, Ban-giắc đến Lép Tôn-xtôi, Goóc-ky, Sô-lô-khốp, Từ Hô-me, Đan-tơ, Hai-nơ đến Úyt-man, Nê-ru-đa; từ Mô-đa, Be-tô-ven đến Trai-cốp-xki, Sô-xta-cô-vích; từ Lê-ô-na-đơ Vanh-xi, Ram-bran đến Pi-cát-xô...

Đó là điều hoàn toàn trái với chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong thái độ đối với di sản văn hóa văn nghệ do quá khứ để lại.

Lê-nin đã dạy: « Chủ nghĩa Mác không những không vứt bỏ những thành tựu quý báu nhất của thời kỳ tư sản, mà trái lại, còn tiếp thu, đồng thời cải biến, tất cả những cái gì là quý báu trong sự phát triển của tư tưởng và văn hóa của loài người từ hơn hai nghìn năm nay » (15).

Lê-nin cũng đã nói: « Chỉ có quan điểm mác-xít mới là biểu hiện duy nhất đúng của những lợi ích, của thái độ và của nền văn hóa của giai cấp vô sản cách mạng » (16).

Theo Lê-nin thì giai cấp công nhân sau khi giành được chính quyền Nhà nước phải tiếp thu di sản văn hóa do quá khứ để lại để xây dựng nên văn hóa mới, theo tinh thần của chủ nghĩa xã hội. Bác bỏ chủ trương của phái « văn hóa vô sản », Lê-nin đã nói: không nên *bịa đặt* ra một nền văn hóa vô sản mới, mà cần phải, căn cứ vào quan niệm của chủ nghĩa Mác và điều kiện sinh hoạt và chiến đấu của giai cấp vô sản trong thời kỳ chuyên chính vô sản, phát triển những gì tốt đẹp nhất về mô hình, về truyền thống, về thành tựu trong nền văn hóa *hiện nay*. Động lực của nền văn hóa mới của xã hội xã hội chủ nghĩa là hệ tư tưởng của giai cấp vô sản tức chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Văn học nghệ thuật là một bộ phận trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản, song đây là một bộ phận có những đặc trưng riêng biệt, không thể đem rập khuôn với các bộ phận khác. Trong văn học nghệ thuật không thể dùng biện pháp binh quân, san bằng, đem đa số thống trị thiểu số. Lê-nin đã dạy rằng trong lĩnh vực văn học nghệ thuật cần bảo đảm một phạm vi rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho các thiên hướng cá nhân, cho tư duy và trí tưởng tượng, cho hình thức và nội dung. Trái với lời dạy trên đây của Lê-nin, những người theo Mao-Trạch-Đông đã thực hiện chính sách san bằng máy móc trong văn học nghệ thuật, coi văn học nghệ thuật hoàn toàn giống như các ngành công tác khác. Họ phủ nhận tính đặc thù của văn học nghệ thuật.

Mao-Trạch-Đông và những đồ đệ của ông ta đã áp đặt lối chỉ huy quân sự trong việc lãnh đạo văn nghệ. Mao-Trạch-Đông tìm mọi cách thiết lập quyền kiểm soát của một mình ông ta đối với phong trào văn học nghệ thuật. Dùng mệnh lệnh hành chính, Mao-Trạch-Đông đã chỉ huy các cán bộ làm công tác văn học nghệ thuật theo sự tùy tiện của cá nhân ông ta, bắt văn nghệ sĩ phải phục vụ những lợi ích riêng của ông ta. Để cho văn

(15) V. Lê-nin: *Bàn về văn học và nghệ thuật*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 185.

(16) V. Lê-nin: *Sách đã dẫn*, trang 237.

Digitized by Google

nghệ sĩ răm rắp tuân theo mệnh lệnh của ông ta, Mao-Trạch-Đông tìm cách xóa bỏ tính chủ động sáng tạo của văn nghệ sĩ. Mao-Trạch-Đông đã từng nói cần phải làm cho văn nghệ sĩ trở nên thuần tính « để cho họ không bao giờ còn dám suy nghĩ, viết lách và nói năng theo ý thích của họ nữa, và sẽ chỉ làm những gì mà người ta ra lệnh cho họ » (17).

Mao-Trạch-Đông có nhiều thủ đoạn sử dụng văn nghệ để đạt ý đồ chính trị của ông ta. Không phải ngẫu nhiên mà trong cái gọi là « đại cách mạng văn hóa vô sản », trước khi « nã pháo vào bộ tư lệnh » tức chĩa mũi nhọn đấu tranh vào cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước do Lưu-Thiếu-Kỳ đứng đầu, Mao-Trạch-Đông đã phát động cuộc đấu tranh phê phán các tác phẩm « *Yến sơn dã thoại* », « *Tam gia thôn tạp ký* » của các nhà văn Ngô-Hàm, Đặng-Thác, Liêu-Mạt-Sa. « Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết », đó là số phận dành sẵn cho các nhà văn và nhà nghệ thuật ở đất nước Mao-Trạch-Đông.

Ở Trung-quốc, nơi các tập đoàn chính trị không ngừng đấu đá nhau để tranh giành quyền lực, văn nghệ và văn nghệ sĩ nếu không bị tập đoàn này sử dụng thì cũng bị tập đoàn khác sử dụng để thực hiện tham vọng chính trị của họ. Khi một tập đoàn chính trị bị lật đổ, các văn nghệ sĩ có quan hệ với tập đoàn đó bị đấu tố, đàn áp, giết hại ; các tác phẩm của họ bị cấm lưu hành và bị thiêu hủy. Trái lại, khi tập đoàn chính trị đã bị đánh đổ trở lại cầm quyền, thì một loạt tác giả và tác phẩm lại được « phục hồi » ; có tác phẩm được « phục hồi » sau khi tác giả đã bị giết chết.

Trong những năm « đại cách mạng văn hóa vô sản », Mao-Trạch-Đông và tập đoàn của ông ta đã tiến hành những hoạt động phá hoại quy mô lớn, gây ra những tổn thất nghiêm trọng cho nền văn hóa, văn nghệ Trung-quốc. Thực hiện cái gọi là « chuyên chính toàn diện » trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ, họ thủ tiêu các quyền tự do ngôn luận, xuất bản, tìm tòi, sáng tạo, biểu diễn nghệ thuật của nhân dân Trung-quốc. Họ nêu lên luận điểm « càng hiểu biết nhiều thì càng trở nên phản động hơn » ; dựa vào luận điểm đó, họ tìm mọi cách hạn chế sự hiểu biết của nhân dân, phá hoại các di sản văn hóa của Trung-quốc. Sự chuyên quyền độc đoán và tư tưởng hư vô chủ nghĩa trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ của tập đoàn Mao-Trạch-Đông đã đưa đến hậu quả là nền văn hóa văn nghệ Trung-quốc đã bị tụt lùi ghê gớm trong những năm « cách mạng văn hóa ».

Tập đoàn Mao-Trạch-Đông theo thứ triết học thô bạo và nguyên thủy, thứ triết học này kế thừa và kết hợp những gì phản động nhất trong triết học của hai thuyết « pháp trị » và « đức trị » của hai phái « pháp gia » và « nho gia » của nước Trung-hoa phong kiến ngày trước. Nó sẵn sàng dùng bạo lực và xử tử. Bản thân Mao-Trạch-Đông lại rất ngoan cố, tàn nhẫn và rất khao khát quyền lực. Ông ta sử dụng văn nghệ làm công cụ để thực hiện những tham vọng của ông ta. Những ai dám làm trái ý ông ta thì ông ta trấn áp thẳng tay.

Trong thời gian của cái gọi là « đại cách mạng văn hóa vô sản » các nhà văn và nhà nghệ thuật bị truy bức rất tàn khốc, nhiều người đã bị thủ tiêu về mặt thể xác hoặc phải tự tử. Nhiều nhà văn và nhà nghệ thuật bị bắt giam trong các nhà tù, bị hành hạ về tinh thần và thể xác. Nhiều nhà văn và nhà nghệ thuật đã bị đưa đến các trại tập trung mang tên là « trường học mồng 7 tháng 5 » để « lao động cải tạo » và bị hành hạ. Một số không

(17) Lời Mao-Trạch-Đông nói với Khai-Phong, trưởng Ban tuyên truyền của trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc.

Digitized by Google

ít nhà văn và nhà nghệ thuật đã bỏ mình tại các « trường học » loại này. Nhiều cán bộ cách mạng làm công tác văn học nghệ thuật bị đàn áp cực kỳ dã man, nhiều người trong số đó đã bị hành hạ đến chết.

Nhà văn Ngô-Hàm, tác giả vở kịch « Hải-Thụy bãi quan » — vở kịch có tác dụng làm ngòi nổ của cuộc « cách mạng văn hóa » — đã chết vì sự khủng bố của tập đoàn Mao-Trạch-Đông. Tờ *Nhân dân nhật báo* (Bắc-kinh) số ra ngày 23-10-1979 đã nói về cái chết của nhà văn Ngô-Hàm như sau : « Ông đã bị bức hại cực kỳ tàn bạo. Đầu bạc trắng bị lôi sạch tóc, ông thổ ra từng đông máu tươi. Ngày 11-10-1979 Ngô-Hàm ngậm oan lìa cõi đời. Trước khi chết ông đưa ra một yêu cầu duy nhất là xin được gặp người con gái nhỏ của ông, kết quả cũng bị cự tuyệt ». Tờ báo còn cho biết trước đó nửa năm vợ ông, sau khi bị dày đọa cực kỳ tàn bạo, đã chết một cách thê thảm. Người con gái nhỏ mà ông yêu quý cũng ôm hận mà chết. Gia đình ông có 4 người, đã bị chết hết 3 người, chỉ còn lại một người là con trai của ông.

Một « tội phạm » khác trong vụ án văn nghệ « *Tam gia thôn tạp ký* » là nhà văn Đặng-Thác cũng đã « chết oan trong ngục ». Tờ *Nhân dân nhật báo* (Bắc-kinh) số ra ngày 6-8-1979 nói Đặng-Thác « ngậm oan dưới suối vàng đã 13 năm ». Tờ báo nói Đặng-Thác « phải bỏ ngòi bút và bị kẻ thù giết hại ». « Liên lụy tới cả nhà bị đuổi đi ; con cái buộc phải thay tên giấu họ ». Tờ báo còn nói « số người bị bức hại vì vụ oan *Tam gia thôn tạp ký* rộng khắp cả nước ».

Năm 1979, nhân dịp in lại « *Tam gia thôn tạp ký* », nhà văn Lâm-Mặc-Hàm đã viết bài ca tụng các tác giả của nó. Ông viết : « Đặng-Thác, Ngô-Hàm đã sớm ôm hận mà chết, còn sót lại Liêu-Mạt-Sa cũng bị dày đọa nghiêm trọng »

Nhà văn sống sót Liêu-Mạt-Sa đã viết bài đăng trên *Nhân dân nhật báo* ngày 17-6-1979 nói lên tình trạng thảm khốc của các nhà văn Trung-quốc trong « cách mạng văn hóa ». Ông ta viết : « Việc cách mạng văn hóa kết tội « tập đoàn chống Đảng Tam gia thôn » là một « thiên cổ kỳ oan ». Ảnh hưởng của vụ này lan khắp toàn quốc, số người bị liên lụy có tới hàng nghìn hàng vạn, trên từ các nhà cách mạng thế hệ trước, dưới tới con cháu thời sau chúng tôi, biết bao người đã chết và bị tàn phế, nhiều người bị dày đọa về thể xác và tinh thần, cho tới nay vẫn còn lưu lạc thất tán, số người bị mất nơi sống yên ổn càng nhiều hơn ».

Đinh-Linh, tác giả cuốn tiểu thuyết « *Mặt trời chiếu trên sông Tang-càn* », nhà văn Trung-quốc duy nhất được giải thưởng Xta-lin về văn học, bị dày ải suốt hơn hai mươi năm. Mười năm đầu phải « lao động cải tạo » tại một công xã nhân dân ở Hắc-long-giang. Năm 1970 Đinh-Linh cùng chồng bị giam tại nhà lao Thanh-thành ở Bắc-kinh. Hai vợ chồng chỉ ở cách nhau hốn buồng giam thôi mà suốt năm năm cả hai người đều không hay biết là cả hai vợ chồng cùng ở chung một trại giam. Sau năm năm bị tù Đinh-Linh lại bị đưa về quản thúc tại quê nhà ở Thiểm-tây. Tờ *Quang minh nhật báo* tháng 6-1979 viết : « Đinh-Linh năm nay 75 tuổi. Từ năm 1957 bị quy sai là phái hữu, đã hơn hai mươi năm bà không thể không gác ngòi bút thân yêu của mình, cắt đứt sáng tác văn học »

Báo chí Trung-quốc cũng nói về việc nhà viết kịch nổi tiếng Lão-Xá nhà văn Điền-Hán và nhiều nhà văn khác của Trung-quốc « ngậm oan mà chết ».

Trong số những người bị đàn áp này có nhiều nhà văn nghệ của các dân tộc thiểu số. Nhà văn dân tộc Ca-dắc Ka-giu-du-ma Chấp-đa-nốp là một ví dụ. Năm 1957 ông bị đưa đến một

Digitized by Google

trại « lao động cải tạo » Không chịu nổi sự hành hạ đã man cả về thể xác lẫn tinh thần ở trong trại, nhà văn đầy tài năng đó đã tự tử.

Việc đàn áp các nhà văn nghệ, các nhà trí thức ở Trung-quốc dưới triều đại Mao-Trạch-Đông đã vượt xa các triều đại phong kiến Trung-quốc thời trước. Mao-Trạch-Đông tỏ ra rất tự hào về điều đó. Tháng 11-1956, tại Hội nghị Trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, Mao-Trạch-Đông đã nói: « Tần-Thủy-Hoàng đã chôn sống 460 nhà trí thức, còn chúng ta, chúng ta đã tống cổ đi 46 000 người ».

Trong việc đối xử với các nhà văn và nhà nghệ thuật, những người theo Mao đã dùng những thủ đoạn cực kỳ tàn bạo, còn tàn bạo hơn cả bọn phong kiến Trung-quốc thời trước. Báo chí Trung-quốc nói nhiều về những cực hình mà nữ nhạc sĩ Trương-Chí-Tân đã chịu đựng. Ngày 24-9-1969 Trương-Chí-Tân bị kết tội là « phần tử phản cách mạng hiện hành » và bị tống vào nhà lao. Sáu năm dằng dặng trong nhà tù, Trương-Chí-Tân phải lao động cực kỳ nặng nhọc, chân tay đeo xiềng, lưng cũng đeo xiềng, luôn luôn bị đánh đập, hành hạ. Một người con gái mềm yếu, chịu đủ mọi thứ khổ nhục Tờ *Quang minh nhật báo* ngày 17-6-1979 viết: « Ngày 4-4-1975 Trương-Chí-Tân bị bí mật kết án tử hình, lập tức thi hành. Sáng sớm chị bị đưa tới một căn phòng. Bốn tên đàn ông to lớn vật ngã chị xuống đất, kê đầu chị lên một hòn gạch, cắt họng chị, tước đoạt quyền hô hoán chân lý cuối cùng của chị. Ngực dầy máu, chịu đau đớn, chị đi tới pháp trường ».

Trương-Chí-Tân không phải là một trường hợp duy nhất. Báo chí Trung-quốc còn đưa ra nhiều vụ hành hình khác mà nạn nhân đã bị cắt lưỡi, cắt thanh quản, để lúc bị dẫn ra pháp trường, nạn nhân không còn có thể hô khẩu hiệu phản đối bọn người theo Mao được nữa.

Trên đây là tình hình thực tế của văn nghệ ở nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa, vương quốc của tư tưởng Mao-Trạch-Đông. Những quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học nghệ thuật và đường lối, chính sách văn nghệ dựa trên những quan điểm đó đã đem lại những hậu quả cực kỳ nghiêm trọng cho văn nghệ Trung-quốc. Thảm trạng của văn nghệ Trung-quốc hiện nay là kết quả tất yếu của việc thực hiện tư tưởng Mao-Trạch-Đông trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học nghệ thuật đã đem lại những tổn thất nghiêm trọng như thế nào cho nền văn nghệ Trung-quốc, mọi người đều thấy rõ. Điều đó có tác dụng giúp cho những người còn mơ hồ đối với Mao-Trạch-Đông nhận thức được rõ thêm tính chất phản động của quan điểm văn học nghệ thuật của Mao-Trạch-Đông.

VI – VĂN NGHỆ TRUNG-QUỐC SAU MAO

Ngày nay Mao-Trạch-Đông không còn nữa. Tập đoàn phản động trong giới cầm quyền ở Bắc-kinh đang sửa chữa một số chính sách và biện pháp quá quắt của Mao-Trạch-Đông trước đây trong lĩnh vực văn nghệ, nhất là sửa một số vụ án oan, án giả đối với các nhà văn và nhà nghệ thuật. Có người cho như thế là tập đoàn phản động trong giới cầm quyền ở Bắc-kinh đang thực hiện việc « phi Mao hóa » trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Nói như thế không đúng. Bởi vì tập đoàn theo Mao cầm quyền ở Bắc-kinh đang thực hiện « chủ nghĩa Mao không Mao » Tuy có sửa đổi một

Digitized by Google

số điểm cụ thể trong các chính sách của Mao, tập đoàn phản động ở Bắc-kinh đang tiếp tục thực hiện chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn là nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mao. Tập đoàn phản động Bắc-kinh vẫn tiếp tục thực hiện đường lối văn nghệ Mao-Trạch-Đông.

Tại Đại hội văn nghệ toàn Trung-quốc lần thứ tư họp tại Bắc-kinh tháng 11-1979, Đặng-Tiểu-Bình đã khẳng định trong lời chào mừng: « Chúng ta tiếp tục kiên trì phương hướng do đồng chí Mao-Trạch-Đông đã đề ra ». Trong báo cáo đọc tại Đại hội đó, Chu-Dương cũng nói: « Tư tưởng văn nghệ Mao-Trạch-Đông là một bộ phận quan trọng của tư tưởng Mao-Trạch-Đông, nó giáo dục các nhà công tác văn nghệ nước ta từ thế hệ này đến thế hệ khác ». Chu-Dương hết lời ca ngợi Mao-Trạch-Đông: « Bài nói chuyện tại cuộc tọa đàm văn nghệ Diên-an năm 1942 là văn kiện có ý nghĩa vạch thời đại ».

Tiếp tục thực hiện tư tưởng văn nghệ Mao-Trạch-Đông, tập đoàn phản động trong giới cầm quyền ở Bắc-kinh đang sử dụng văn nghệ làm công cụ phục vụ cho chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn của nó. Trong tình hình mới, so với Mao-Trạch-Đông, nó ít quan tâm hơn trong việc che đậy bộ mặt thật của nó.

Nếu trước đây, thời Mao-Trạch-Đông còn sống, văn nghệ Trung-quốc đầy rẫy những « mẫu người lý tưởng » theo « kiểu Lôi-Phong », sẵn sàng chết vì Mao-Trạch-Đông và tư tưởng Mao-Trạch-Đông, thì ngày nay, trong văn nghệ Trung-quốc bắt đầu xuất hiện những mẫu người chạy theo những thú tính thấp hèn, những con thiêu thân sẵn sàng xông vào lò lửa chiến tranh để thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới của bọn sô-vanh xã hội cầm quyền ở Bắc-kinh.

Gần đây, văn nghệ Trung-quốc, đặc biệt là sân khấu và điện ảnh, đã đưa ra những mẫu « người hùng » hăng máu và liều mạng trong chiến đấu, còn trong đời tư thì hư hỏng, thối nát. Bộ phim « *Đứa con của Tổ quốc* » là một ví dụ. Nhân vật anh hùng trong bộ phim này là một thanh niên vô kỷ luật, hư hỏng, thô bạo đối với phụ nữ, có rất nhiều thói xấu... nhưng trong chiến tranh xâm lược Việt-nam, do liều mạng mà giết được nhiều người Việt-nam, cho nên được kết nạp vào Đảng cộng sản Trung-quốc và được tuyên dương là anh hùng. Bọn phản động Trung-quốc dùng văn nghệ để kích động hằn thù dân tộc chống Việt-nam, kích động thanh niên Trung-quốc đi đánh Việt-nam để thực hiện âm mưu bành trướng và bá quyền của chúng.

Bọn phản bội ở Bắc-kinh dùng văn nghệ để tuyên truyền cho chính sách đối ngoại của chúng là liên minh với chủ nghĩa đế quốc, trước hết là Mỹ và Nhật-bản, chống ba dòng thác cách mạng trên thế giới. Tháng 11-1979, vô tuyến truyền hình Trung-quốc diễn vở « *Núi xanh núi đỏ* » miêu tả mối tình giữa một người con trai Trung-quốc và một cô gái Nhật-bản do một hiến binh Nhật-bản sắp xếp. Cũng trong tháng đó, sân khấu Trung-quốc trình diễn vở kịch ca ngợi tình yêu giữa một người con trai Mỹ và một cô gái Trung-quốc.

Để đẩy mạnh câu kết toàn diện với chủ nghĩa đế quốc, tập đoàn phản động Bắc-kinh mở rộng cửa nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa để đón tiếp văn nghệ đồi trụy của chủ nghĩa tư bản. Nhạc Mỹ, nhạc Nhật-bản được đưa vào hòa tấu ở Trung-quốc. Nhiều bộ phim Mỹ, phim Nhật-bản được chiếu rộng rãi ở Trung-quốc. Dư luận xôn xao hơn cả về việc chiếu bộ phim « *Vọng hương* » (*Nhớ quê hương*) của Nhật-bản ở Trung-quốc. Để ve vãn đế quốc Nhật-bản, bọn phản động Trung-quốc đã đem cuốn phim này chiếu rộng rãi khắp Trung-quốc.

Digitized by Google

Bộ phim «*Vọng hương*» miêu tả cuộc đời một cô gái Nhật-bản làm nghề mãi dâm ở In-đô-nê-xi-a. Cô gái Nhật-bản O-sa-ki, mới lên 12 tuổi bị đem bán cho một tên ma cô. Cô bị đưa sang In-đô-nê-xi-a và bắt buộc làm nghề mãi dâm từ năm 11 tuổi. Bị đánh đập đến mất trí, trở thành ngây dại cô đành để cho mụ trùm dĩ tô son trát phấn rồi trao cho một tên đàn ông thô bạo dày vò. Cuốn phim đầy rẫy cảnh bạo lực, cảnh dâm ô. Những thủ đoạn làm tiền «rất hấp dẫn» được đưa lên màn ảnh. Người gái dĩ Nhật-bản đã ngủ với những người đàn ông thuộc nhiều nước. Trong phần cuối bộ phim, người gái dĩ Nhật-bản rút ra một kết luận có tính chất «triết lý»: người Mỹ cũng được, người Nhật cũng được, người In-đô-nê-xi-a cũng được. Miễn là có đô-la!

Báo chí Trung-quốc đã viết rất nhiều bài tán dương bộ phim đó của Nhật-bản.

Những người theo Mao thường nói rằng họ sẽ giữ cho Trung-quốc mãi mãi không thay đổi màu sắc. Nhưng các báo phương Tây gần đây đã nhận xét rằng Trung-quốc đã thay đổi màu sắc.

Đường lối văn nghệ Mao-Trạch-Đông rốt cuộc đưa văn nghệ Trung-quốc đến đâu? Chúng ta có thể khẳng định rằng nó không thể đưa đến nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa mà chỉ có thể đưa đến nền văn nghệ tư sản mà thôi.

Nhân dân Trung-quốc, giới văn nghệ Trung-quốc có cam chịu để cho bọn phản động Bắc-kinh đưa nền văn nghệ Trung-quốc vào con đường đen tối đó hay không? Không có bằng chứng nào nói lên rằng họ cam chịu như thế cả. Trái lại thì đúng hơn. Hãng thông tấn Pháp A.F.P ngày 4-10-1979 đưa tin từ Bắc-kinh: «Một cuộc diễu hành của từ 300 đến 400 người, trong đó có nhiều nghệ sĩ độc lập, đã kéo tới tòa thị chính Bắc-kinh đòi «*dân chủ chính trị*» và «*tự do nghệ thuật*». Họ phản đối cảnh sát đàn áp cuộc triển lãm tranh ngoài trời của họ. Họ hát Quốc tế ca và hô những khẩu hiệu phản đối. Họ kéo qua thành phố để đưa yêu sách cho thị trưởng Bắc-kinh».

Đó là một ít dấu hiệu bên trên của những đợt sóng ngầm đang chuyển động.

Digitized by Google

Đọc sách

Đọc cuốn «NĂM MƯƠI NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM»

HẢI-NGUYÊN

NHÂN dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, Nhà xuất bản Sự thật đã xuất bản cuốn «*Năm mươi năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam*» do Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương biên soạn.

Đây là cuốn lịch sử Đảng được viết dưới dạng tóm tắt, dày hơn 300 trang, gồm có 5 phần: *phần một:* Đảng cộng sản Việt-nam ra đời; *phần hai*: Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945); *phần ba:* Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954); *phần bốn:* Đảng lãnh đạo thực hiện hai chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 – 1975); *phần năm:* Đảng lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam (1975 – 1980).

Mỗi phần của cuốn sách cố gắng trình bày và phân tích những sự kiện lịch sử tiêu biểu, làm rõ quá trình lãnh đạo của Đảng ta, làm rõ việc Đảng ta vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt-nam để vạch ra đường lối, chính sách đúng đắn, làm rõ phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện đường lối của Đảng, làm rõ những chủ trương, biện pháp xây dựng Đảng và sơ bộ nêu lên những kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng trong mỗi thời kỳ. Từ đó giúp người đọc hiểu được một cách khái quát quá trình phấn đấu đầy hy sinh gian khổ, nhưng vô cùng anh dũng và vẻ vang của Đảng ta trong nửa thế kỷ qua.

Nghiên cứu cuốn «*Năm mươi năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam*», chúng ta không chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu những tư liệu phong phú, những sự kiện lịch sử quan trọng trong quá trình hoạt động của Đảng, mà điều quan trọng hơn, là cần đi sâu nghiên cứu, phân tích, để từ những tư liệu, những sự kiện đó, hiểu được những vấn đề có tính quy luật của cách mạng nước ta, nhằm góp phần tổng kết những kinh nghiệm lịch sử của cách mạng nước ta, phục

Digitized by Google

vụ thiết thực cho những yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới.

Đương nhiên, đó là việc làm hết sức khó khăn, đòi hỏi phải có công phu và sự hợp tác chặt chẽ của nhiều cơ quan, nhiều cán bộ nghiên cứu khoa học. Ở đây, chúng tôi chỉ nêu ra một số vấn đề được đề cập trong cuốn sách để góp phần vào việc nghiên cứu, học tập chung.

VẤN ĐỀ XÁC LẬP VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT-NAM

Đây là chủ đề trung tâm của phần thứ nhất.

Với ba sự kiện: cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng đầu thế kỷ XX, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc tìm thấy chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chuẩn bị thành lập Đảng, Đảng cộng sản Việt-nam ra đời, phần thứ nhất của cuốn sách chứng minh sự *xác lập vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng nước ta là một tất yếu lịch sử và là nhân tố quan trọng hàng đầu của cách mạng.*

Cuốn sách nêu rõ, trong những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nước ta bị chìm trong cơn «khủng hoảng về đường lối, thực chất là cuộc *khủng hoảng về vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp tiên tiến nhất* trong xã hội» (trang 12) (1). Cuộc khủng hoảng này kéo dài 72 năm, kể từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta (1858) đến trước khi Đảng cộng sản Việt-nam ra đời (1930), và lên đến đỉnh cao vào những năm 20 của thế kỷ, khi các cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần vương bị dập tắt.

Người mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng lịch sử của dân tộc ta là đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc. Vượt qua sự hạn chế của những người yêu nước đương thời, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, bằng thiên tài trí tuệ và hoạt động thực tiễn của mình, đã trở thành ngôi sao sáng của đất nước từ đầu thế kỷ XX. Sự ra đi tìm đường cứu nước của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc năm 1911 là kết quả sự đúc kết, phê phán của Người về ba phong trào: phong trào Đông du của Phan-Bội-Châu, phong trào cải cách dân chủ của Phan-Chu-Trinh và phong trào Hoàng-Hoa-Thám. Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc cho rằng, Phan-Bội-Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp, «điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì «đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau», Phan-Chu-Trinh yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương, «chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương», và Hoàng-Hoa-Thám, tuy thực tế hơn, nhưng vẫn «còn nặng cốt cách phong kiến». Ở nước ngoài, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc bắt tay nghiên cứu hai cuộc cách mạng điển hình của thế kỷ XVIII: cách mạng Mỹ năm 1776 và cách mạng tư sản Pháp năm 1789. Đây là hai cuộc cách mạng có tiếng vang lớn lúc ấy. Người rất khâm phục ý chí độc lập, tự do của cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp nhưng cho rằng đó «chưa phải là cách mạng đến nơi». Sau một quá trình hoạt động tích cực trong phong trào công nhân Pháp, với quyết tâm tìm cho được con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc, sau khi nghiên cứu Luận cương của Lê-nin, Người đã khẳng định: *muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản; chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ*

(1) Từ đây trở đi, những đoạn trong dấu ngoặc kép không có chú thích đều trích từ cuốn *Năm mươi năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam.*

Digitized by Google

nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Trong Đại hội lần thứ 18 (12-1920) của Đảng xã hội Pháp, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, không do dự, đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và tán thành lập ra Đảng cộng sản Pháp. Sự kiện đó «đánh dấu một bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của Người, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản, bước ngoặt đứng hẳn về con đường của Cách mạng tháng Mười, đứng hẳn về chủ nghĩa Mác — Lê-nin và đứng hẳn về Quốc tế cộng sản. Sự kiện đó đồng thời đánh dấu việc mở đường dẫn đến bước ngoặt của lịch sử cách mạng Việt-nam, bước ngoặt gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác — Lê-nin bắt đầu thâm nhập phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt-nam» (trang 19).

Từ năm 1921 đến năm 1929, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc ra sức hoạt động trên phạm vi rộng lớn để truyền bá những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt-nam, đồng thời tích cực chuẩn bị về các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập đảng của giai cấp công nhân Việt-nam. Năm 1925 Người lập ra *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội*, ra báo *Thanh niên* và mở các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ đưa về nước. Bằng hoạt động của mình và bằng các bài viết, các tác phẩm, nhất là cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp* và cuốn *Đường kách mệnh*, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã kết hợp phổ biến lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin với giới thiệu những phương hướng cơ bản của cách mạng Việt-nam, vạch cho nhân dân ta con đường đi tới độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, chẳng bao lâu, cùng với những làn sóng của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, hàng loạt các tổ chức yêu nước đã ra đời. Đường lối chính trị tư sản bị đẩy lùi. Trong vòng nửa năm (6-1929 — 1-1930), ba tổ chức cộng sản ở trong nước xuất hiện, báo hiệu sự chín muồi của việc ra đời chính đảng vô sản ở Việt-nam. Quốc tế cộng sản, với người đại diện xuất sắc là đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã «bắt mạch» đúng yêu cầu khách quan của lịch sử nước ta lúc ấy, đứng ra làm nhiệm vụ hợp nhất ba tổ chức cách mạng. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt-nam ngày 3-2-1930 là một *tất yếu* lịch sử. *Nó đánh dấu việc giai cấp công nhân Việt-nam xác lập được vai trò lãnh đạo cách mạng của mình, chấm dứt cuộc khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng ở Việt-nam.* Từ đây, giai cấp công nhân Việt-nam với chính đảng cách mạng của mình, bắt đầu *bước lên vũ đài chính trị, tự giác thực hiện sứ mệnh lịch sử: giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, tham gia vào sự nghiệp vĩ đại giải phóng loài người khỏi xiềng gông nô lệ.*

VẤN ĐỀ GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Khi vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đã được xác lập, vấn đề bức thiết đặt ra cho Đảng ta là phải tìm phương hướng và biện pháp đúng đắn để giành chính quyền. Phần thứ hai của cuốn *«Năm mươi năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam»* giới thiệu quá trình Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành chính quyền (1930 — 1945).

Digitized by Google

đặc biệt đi sâu phân tích những bài học kinh nghiệm quan trọng của quá trình ấy.

Cuốn sách chỉ rõ, muốn lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền thắng lợi, Đảng phải vừa có đường lối chiến lược đúng, vừa có phương pháp cách mạng đúng. Trong các vấn đề chiến lược, có hai vấn đề cốt tử là giai cấp công nhân lãnh đạo và liên minh công nông. Không nắm vững và quán triệt đầy đủ hai vấn đề đó thì không thể nói tới thắng lợi của cách mạng.

Nhưng chỉ mới xác định được hai vấn đề cốt tử đó cũng chưa bảo đảm giành được thắng lợi.

Từ năm 1930 đến những năm 1939 — 1941, Đảng còn giải quyết thành công *vấn đề gắn chặt yêu cầu độc lập dân tộc với yêu cầu dân chủ tự do*, một vấn đề có tính quy luật của cách mạng dân tộc dân chủ ở nước thuộc địa, nửa phong kiến. Điều đó có nghĩa là, không một thời kỳ nào, đường lối của Đảng được sao nhãng hai yêu cầu ấy. Dù cho có lúc, yêu cầu về cải cách dân chủ tự do là khẩu hiệu trung tâm (như thời kỳ 1936 — 1939), cũng không được bỏ qua yêu cầu về độc lập dân tộc. Dù cho khi khẩu hiệu giải phóng dân tộc được nêu là chính cốt, cũng không được coi nhẹ yêu cầu dân chủ, và có lúc phải cải cách ruộng đất mới bảo đảm được yêu cầu giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, không thể đặt ngang nhau hai nhiệm vụ đó. Trong khi chưa giành được chính quyền, Đảng ta luôn luôn xác định: giành chính quyền, giành độc lập dân tộc là yêu cầu số một. Độc lập dân tộc đã là yêu cầu số một thì tất cả các lực lượng, tất cả khả năng nào có thể tập hợp, có thể phát huy được để giành độc lập đều phải tập hợp, đều phải phát huy. Độc lập dân tộc là yêu cầu số một thì hình thức Nhà nước không thể là xô-viết công nông, mà phải là *cộng hòa dân chủ*. Độc lập dân tộc là yêu cầu số một thì trong một giai đoạn nào đó chưa thể tước đoạt ngay ruộng đất của địa chủ nói chung, mà chỉ tước đoạt ruộng đất của địa chủ phản động mà thôi.

Về phương pháp giành chính quyền, ngay từ lúc mới ra đời, Đảng ta đã chủ trương phải tiến hành cách mạng bạo lực — một nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Nhưng thực hành bạo lực bằng cách nào ở nước ta? Bạo lực chỉ có vũ trang thôi, lấy cây súng quyết định tất cả, hay bao gồm cả hành động cách mạng của quần chúng đánh đổ chính quyền phản động? Bao giờ thì có thể nổi dậy giành chính quyền? Giành chính quyền ở thủ đô trước rồi tiến về nông thôn, hay ở nông thôn xong rồi mới tiến về thành thị? Năm 1930, Đảng ta nêu ra một luận điểm quan trọng: để tiến tới khởi nghĩa vũ trang, ngay từ đầu phải rất coi trọng việc giáo dục, tổ chức, động viên, xây dựng «đội quân chính trị quần chúng» của cách mạng, dựa vào phong trào quần chúng, từng bước xây dựng lực lượng vũ trang. Luận điểm này đã được lịch sử chứng minh là phù hợp với thực tế khách quan và được các nghị quyết của Đảng những năm 1939, 1940, 1941, 1943, 1945 bổ sung và hoàn chỉnh. Hồ Chủ tịch đã phát triển quan điểm đó, nâng lên thành nguyên tắc *toàn dân vũ trang, toàn dân nổi dậy*.

Thực tiễn sinh động của xô-viết Nghệ — Tĩnh (1930), của các cuộc khởi nghĩa Bắc-sơn (1940), khởi nghĩa Nam-kỳ (1940) đã soi rọi ánh sáng vào chân lý đó và giúp cho Đảng ta mau nhận thức được các phương pháp cách mạng thích hợp. Kết luận *từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa* của Hội nghị Trung ương năm 1941, kết luận về các *điều kiện khởi nghĩa* của Hội nghị đó, kết luận *toàn dân khởi nghĩa, đem sức ta mà giải phóng cho ta* của Hồ Chủ tịch chính

Digitized by Google

là những cơ sở lý luận cho thắng lợi rực rỡ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Cao trào cách mạng 1930 — 1931 mà đỉnh cao là Xô-viết Nghệ — Tĩnh là thí nghiệm đầu tiên về sử dụng phương pháp cách mạng để giành chính quyền. Thực tiễn cao trào đó đã làm sáng rõ và bổ sung thêm đường lối của Đảng ta trên các vấn đề: *Sự liên minh giữa công nhân và nông dân, tập hợp «đội quân chính trị quần chúng», nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền và xây dựng chính quyền; xây dựng đảng của giai cấp công nhân.*

Cao trào cách mạng 1936 — 1939 một lần nữa thể hiện đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng của Đảng, phát triển một bước kinh nghiệm của cao trào 1930 — 1931 trên các vấn đề: xác định mục tiêu trước mắt của cách mạng; tập hợp tất cả các lực lượng dân tộc, dân chủ có thể tập hợp được để thực hiện mục tiêu trước mắt; sử dụng các hình thức hoạt động hợp pháp và không hợp pháp để tập hợp «đội quân chính trị» của quần chúng... Thành quả chủ yếu của cao trào cách mạng 1936 — 1939 là tập hợp, rèn luyện đội quân cách mạng bao gồm hàng triệu quần chúng và xây dựng một đội ngũ cán bộ hàng nghìn người chuẩn bị cho việc giành chính quyền tháng 8 năm 1945.

Trong cao trào cứu nước 1939 — 1945 và Cách mạng tháng Tám, Đảng ta xác định mục tiêu trước mắt của cách mạng là đánh đổ chính quyền của đế quốc và tay sai; trên cơ sở liên minh công nông, tập hợp các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi chống đế quốc, phát xít là Mặt trận Việt minh; tiến hành khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. Cách mạng tháng Tám đã diễn ra bằng cuộc nổi dậy *đồng loạt của toàn thể nhân dân trong tất cả các vùng* của đất nước. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã làm nổi bật các quy luật của cuộc đấu tranh giành chính quyền ở nước ta: giương cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ của giai cấp công nhân; dựa trên cơ sở liên minh giữa công nhân và nông dân, tập hợp hết thảy các lực lượng chống đế quốc, toàn dân nổi dậy; nắm chắc bạo lực, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao, binh vận, ngụy vận để đập tan bộ máy Nhà nước của đế quốc và tay sai; lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch; vận dụng nghệ thuật khởi nghĩa; xây dựng Đảng bí mật, vững mạnh, gọn nhẹ, trong sạch, có chất lượng cao, ăn sâu bén rễ trong quần chúng. «Cách mạng tháng Tám để lại nhiều kinh nghiệm vô giá cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sau này» (trang 81).

GIỮ QUYỀN LÀM CHỦ ĐẤT NƯỚC

Đây là chủ đề trung tâm trong phần thứ ba của cuốn sách.

Trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* ngày 2-9-1945, Hồ Chủ tịch nêu rõ: nhân dân ta «quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải» để giữ vững quyền làm chủ đã giành được. Tất cả những gì là sức mạnh của nhân dân và của dân tộc đều đã được huy động để giữ nước, giữ quyền làm chủ. *Giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp của cách mạng*, và bằng *chiến tranh cách mạng* chống lại chiến tranh xâm lược của đế quốc. Khi đã không còn khả năng tạm thời hòa hoãn để củng cố chính quyền, xây

Digitized by Google

dựng đất nước thì chúng ta buộc lòng phải tiến hành chiến tranh để giữ vững quyền làm chủ đất nước.

Khi đã tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng, thì phải nắm vững quy luật của chiến tranh cách mạng.

Ngay từ khi cuộc kháng chiến Nam-bộ bùng nổ, Đảng ta vừa lãnh đạo công cuộc xây dựng đất nước, vừa chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc kháng chiến toàn quốc: nghiên cứu quy luật chiến tranh, tổng kết kinh nghiệm kháng chiến ở Nam-bộ, chuẩn bị đường lối kháng chiến. Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*, chỉ thị *Tình hình và chủ trương*, chỉ thị *Hòa để tiến*, chỉ thị *Công việc khẩn cấp bây giờ*, chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*, và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi*, là những biểu hiện của quá trình Đảng ta nghiên cứu quy luật chiến tranh, tổng kết kinh nghiệm kháng chiến Nam-bộ, vận dụng những quy luật và kinh nghiệm ấy vào việc xác định đường lối kháng chiến.

Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện được vạch ra ngay từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, trong chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Trung ương Đảng ngày 22-12-1946, và được tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh trong suốt quá trình của cuộc kháng chiến.

Với khẩu hiệu «mỗi quốc dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài», toàn dân đã đứng dậy đánh giặc bằng tất cả các hình thức, trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa. Lần đầu tiên trong lịch sử hiện đại của dân tộc, cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện do Đảng ta lãnh đạo đã diễn ra vô cùng phong phú, sôi nổi, động viên được cả nước đứng dậy đánh giặc, thực hiện nơi nào cũng đánh và người Việt-nam yêu nước nào cũng đánh giặc.

Về mặt quân sự, chúng ta tiến hành đấu tranh vũ trang bằng ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích; từng bước đưa chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy và kết hợp chặt chẽ chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích. Đây là một sáng tạo lớn của Đảng ta trong lĩnh vực đấu tranh vũ trang, tạo những điều kiện quan trọng vừa huy động lực lượng kháng chiến của toàn dân, vừa tạo ra những quả đấm mạnh để tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng đất nước.

Bên cạnh đấu tranh quân sự là chủ yếu, Đảng còn lãnh đạo nhân dân tiến hành đấu tranh chính trị, kinh tế, kết hợp với đấu tranh vũ trang, chống càn quét, khủng bố, bóc lột, nhằm bảo vệ và đòi quyền dân chủ dân sinh ở vùng sau lưng địch. Những cuộc đấu tranh đó là một trong những mặt cơ bản bổ trợ tích cực cho đấu tranh quân sự tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ.

Từ khi nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời, đấu tranh ngoại giao trở thành một mặt đấu tranh quan trọng của nhân dân ta để vạch trần bộ mặt hiếu chiến, xâm lược của thực dân Pháp, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Pháp, nhân dân thế giới, tranh thủ hòa hoãn để tăng cường lực lượng mọi mặt và chuẩn bị kháng chiến.

Hậu phương là nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công và khi cuộc kháng chiến chống Pháp mới diễn ra ở miền Nam, Đảng đã nêu ra hai nhiệm vụ *Kháng chiến và kiến quốc*. Trong suốt quá trình kháng chiến, nhân dân ta đã thực hiện phương hướng chiến lược *vừa kháng chiến, vừa xây dựng đất nước*, xây dựng các vùng tự do, vùng căn cứ du kích, tạo ra những hậu phương tại chỗ ở khắp tất cả các vùng. Ở những vùng đó, nhân dân ta vừa thực hiện quyền làm chủ của mình về chính trị, vừa xây dựng nền kinh tế dân chủ nhân dân nhằm

Digitized by Google

từng bước cải thiện đời sống bảo đảm nhiệm vụ hậu cần cho lực lượng vũ trang nhân dân và chuẩn bị những nhân tố đầu tiên cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi kháng chiến thắng lợi. Việc xây dựng hậu phương càng được đẩy mạnh khi Đảng ta chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất theo nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Trung ương Đảng tháng 1-1953. Thắng lợi của cải cách ruộng đất trong hai năm 1953 – 1954 đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện-biên-phủ.

Với việc « lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; một lần nữa Đảng ta lại được tôi luyện trong lò lửa chiến tranh, học tập, nâng cao những hiểu biết về khoa học và nghệ thuật lãnh đạo cuộc chiến tranh cách mạng ở một nước nhỏ yếu chống một cường quốc thực dân » (trang 126).

VỪA CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Phần thứ tư của cuốn sách phản ánh quá trình Đảng lãnh đạo thực hiện cùng một lúc hai chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 – 1975). Đây là một giai đoạn quan trọng, trong đó Đảng ta vận dụng sáng tạo và hoàn chỉnh đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cuốn sách làm người đọc hiểu rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta được thực hiện đồng thời, gắn bó chặt chẽ với nhau theo đúng tinh thần Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng năm 1960. Bằng những sự kiện cụ thể, cuốn sách chứng minh rằng Đảng ta đã *giải quyết thành công và sáng tạo đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới*. Nếu không đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thì không thể bảo vệ được thành quả của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, cũng như nếu không xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thì không thể bảo đảm thắng lợi cho cách mạng miền Nam. Hai nhiệm vụ chiến lược đó luôn luôn xoắn xuýt nhau ở tất cả các chặng đường lịch sử.

Thời kỳ 1954 – 1960, nhân dân miền Bắc vừa khôi phục và phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh, vừa bằng mọi cách trợ lực cho miền Nam giữ gìn lực lượng cách mạng để chuẩn bị tiến lên cao trào đồng khởi. Miền Bắc đã đưa người và của vào miền Nam bằng nhiều con đường. Nhân dân miền Nam khi ấy vừa tìm cách giữ gìn lực lượng, vừa góp phần bảo vệ miền Bắc bằng những cuộc tiến công vũ trang tự vệ, làm phá sản chiến lược Ai-xen-hao, phá tan chủ trương Bắc tiến của Ngô-Đình-Diệm. Năm 1960, bằng phong trào đồng khởi, nhân dân miền Nam đã bảo vệ miền Bắc một cách thiết thực nhất và có hiệu quả nhất.

Trong thời kỳ 1961 – 1965, nhân dân ta tiến hành cuộc chiến đấu chống chiến lược « chiến tranh đặc biệt » của Mỹ ở miền Nam và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cho miền Bắc trở thành hậu phương lớn của cả nước, giúp miền Nam xây dựng lực lượng vũ trang chính quy đánh bại chiến lược « chiến tranh đặc biệt » của địch. Thắng lợi của những

Digitized by Google

trận Ấp-bắc (1963), Bình-giã (1964), Ba-gia (1965), v.v. vừa là thắng lợi của tiến công và nổi dậy của nhân dân miền Nam vừa là thắng lợi của chi viện của nhân dân miền Bắc

Từ năm 1965 đến năm 1975 là thời kỳ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta quyện chặt với nhau hơn bao giờ hết. Cả hai nhiệm vụ cách mạng ấy đều nhằm *một mục tiêu cấp bách nhất là giải phóng miền Nam*, và Đảng ta nêu ra *nhiệm vụ hàng đầu là chống Mỹ, cứu nước*. Mọi hoạt động sản xuất và chiến đấu của nhân dân ta ở miền Bắc đều mang ý nghĩa góp phần giải phóng miền Nam cũng như những cuộc tiến công của quân và dân ta ở miền Nam vào các căn cứ chỉ huy, căn cứ hậu cần, sân bay của đế quốc Mỹ đều có ý nghĩa góp phần bảo vệ miền Bắc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta nắm chắc quy luật *cả Đông-dương là một chiến trường*. Sự phối hợp của nhân dân ba nước Đông-dương là sức mạnh to lớn đánh vào chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia. Cam-pu-chia được giải phóng ngày 17-4-1975, miền Nam Việt-nam được giải phóng ngày 30-4-1975 và sự ra đời của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 2-12-1975 là kết quả rực rỡ của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông-dương, là sự thành công của Đảng ta trong việc vận dụng một cách có hiệu quả quy luật cả Đông-dương là một chiến trường.

Thực tiễn 21 năm chiến đấu giải phóng miền Nam là sự hoàn thiện *chiến lược tiến công* và phương pháp cách mạng. Ngay trong thời kỳ 1954 – 1960, nhân dân miền Nam vừa tìm cách giữ gìn lực lượng cách mạng, vừa tìm cách tiến công địch dưới mọi hình thức, trên các lĩnh vực, để củng cố lực lượng. Chiến lược tiến công được thực hiện đầy đủ trong cao trào đồng khởi năm 1960, sau đó phát triển thành chiến tranh cách mạng, tiến công trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao; tiến công trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng và thành thị, tiến công trong tất cả các thời điểm nào có thể tiến công được, tiến công bằng tất cả lực lượng chủ lực, địa phương và dân quân du kích. Chiến lược tiến công được duy trì và phát triển cao khi Mỹ đưa quân vào miền Nam. Nhân dân ta không chấp nhận lý thuyết của bọn phản động Trung-quốc về trường kỳ mai phục, về nông thôn bao vây thành thị; chúng ta luôn luôn tiến công địch, vừa tiến công vừa nổi dậy, vừa đánh lớn, vừa đánh nhỏ; vừa đánh ở nông thôn, vừa đánh vào sào huyệt của chúng ở thành thị. Những trận tiến công Tết Mậu Thân năm 1968, tiến công chiến lược năm 1972 và Tổng tiến công năm 1975 là những sự kiện sáng ngời chứng minh đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn.

Qua 21 năm chiến đấu chống Mỹ, Đảng ta đã phát triển và hoàn chỉnh những kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lên một trình độ mới, cao hơn; nhất là về *chỉ đạo chiến lược, về nghệ thuật tổ chức chiến đấu*, trong đó việc đánh giá đúng lực lượng so sánh ta, địch, phán đoán đúng âm mưu địch là một cơ sở rất quan trọng, được vận dụng đúng với tính chất khoa học của nó.

Với thành tựu 21 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân miền Bắc đã rút ra được những kinh nghiệm đầu tiên và tạo ra những cơ sở vật chất kỹ thuật bước đầu cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là sự chuẩn bị cho bước tiến lên chủ nghĩa xã hội của cả nước ta sau khi nước nhà độc lập và thống nhất. Những kinh nghiệm đó đã được Đại hội lần thứ IV của Đảng quy định thành đường lối, trong đó có những vấn đề quan trọng nhất là:

Digitized by Google

chuyên chính vô sản và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động với cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt; kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý trong điều kiện từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp kinh tế với quốc phòng, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các nước.

VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỪA BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại và phát triển của nước ta trong suốt 4000 năm lịch sử. Từ khi nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời đến nay, trong điều kiện lịch sử mới, quy luật đó đã biểu hiện thành: chiến đấu đi đôi với xây dựng; kháng chiến đi đôi với kiến quốc; vừa chống Mỹ, cứu nước vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội; và ngày nay là vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thực tế đã cho thấy rằng, nhân dân ta không thể nào xây dựng được chủ nghĩa xã hội nếu không đồng thời thường xuyên coi trọng việc bảo vệ Tổ quốc. Phần thứ năm của cuốn sách trình bày một cách khái quát quá trình lãnh đạo của Đảng ta đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam trong 5 năm qua (1975 — 1980). Bằng những chứng minh cụ thể, cuốn sách chỉ ra rằng, hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai phản động còn tồn tại trong nhiều khu vực trên thế giới, bọn phản động Bắc-kinh với âm mưu bành trướng, bá quyền nước lớn còn nắm quyền thống trị nhân dân Trung-quốc. Bọn phản động Trung-quốc đang câu kết chặt chẽ với đế quốc và các thế lực phản động khác, điên cuồng chống phá ba dòng thác cách mạng của thời đại, chống Liên-xô, chống Việt-nam. Chủ nghĩa đế quốc đang chơi con bài Trung-quốc Một thứ liên minh ma quỷ, tuy dây màu thuẫn, giữa Trung-quốc và chủ nghĩa đế quốc nhằm chống phá cách mạng thế giới, đã xuất hiện. Trên thực tế, bọn phản động Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc đã và đang tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, xâm phạm độc lập, chủ quyền nước ta. Điều đặc biệt nghiêm trọng là chúng đã phát động hai cuộc chiến tranh xâm lược nước ta và đang chuẩn bị xâm lược nước ta một lần nữa. Rõ ràng là, chừng nào còn chủ nghĩa bá quyền và bành trướng Bắc-kinh thì nước ta vẫn còn nguy cơ bị chúng xâm lược.

Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta phải *tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa* Nhiệm vụ đó chi phối mọi mặt hoạt động của đất nước ta, từ việc vạch ra đường lối, chính sách, đến việc tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, xây dựng kế hoạch, tổ chức đời sống, quản lý kinh tế, trị an, quốc phòng, văn hóa, xã hội... Trong điều kiện đất nước vừa có hòa bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh như hiện nay, cần phải vừa đẩy mạnh mọi mặt sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân, vừa tăng cường củng cố quốc phòng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu

Digitized by Google

Thực tiễn 5 năm qua cho ta hiểu thêm rằng, muốn xây dựng nền kinh tế từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải nắm vững đường lối của Đảng đã được xác định đúng đắn tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV và các nghị quyết của Trung ương sau Đại hội, phải hiểu sâu sắc tính tất yếu của thời kỳ quá độ, nắm vững đặc điểm và nội dung của bước đi ban đầu trong thời kỳ quá độ, phải hiểu rõ thêm những quy luật kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, hiểu rõ tính tất yếu của nền kinh tế có nhiều thành phần, biết kết hợp linh hoạt công tác kế hoạch hóa với sử dụng quan hệ thị trường, kết hợp kinh tế trong nước với kinh tế ngoài nước, biết phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên tất cả các mặt.

Một cuộc chiến đấu mới đang mở ra trước mắt nhân dân ta: xây dựng chủ nghĩa xã hội quyện chặt với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

★

Nửa thế kỷ đấu tranh anh dũng, kiên cường của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng là một chặng đường dầy hy sinh gian khổ, nhưng vô cùng sôi nổi, hào hùng. Chặng đường đó là « một pho lịch sử bằng vàng ». Dưới dạng tóm tắt, cuốn « *Năm mươi năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam* » chưa có khả năng làm rõ tất cả « pho lịch sử » ấy, mà chỉ có thể giới thiệu một số nét cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu trước mắt của đông đảo bạn đọc trong dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng.

Digitized by Google

THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN-ÁI-QUỐC

GỬI BAN PHƯƠNG ĐÔNG CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN VỀ VIỆC BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHỦ NGHĨA MÁC – LÊ-NIN CHO CÁN BỘ VÀ ĐẢNG VIÊN

TRONG những năm còn hoạt động ở nước ngoài, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã rất quan tâm đến việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ của Đảng ta và một số đảng anh em về lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Mở đầu một bức thư đề ngày 16 tháng 1 năm 1935, ký tên là Lin, gửi đến Ban phương Đông trực thuộc Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, Người viết:

« Theo báo cáo của đồng chí H. N. về tình hình Đảng cộng sản Đông-dương, và theo kinh nghiệm của tôi ở miền nam Trung-quốc, ở Đông-dương; ở Xiêm và ở Mã-lai, tôi coi việc gửi đến các đồng chí đề nghị sau đây là một nghĩa vụ cấp thiết đối với các đảng của chúng ta:

« Trừ một số rất ít đồng chí (...), trình độ lý luận và chính trị của đa số đồng chí chúng ta rất thấp.

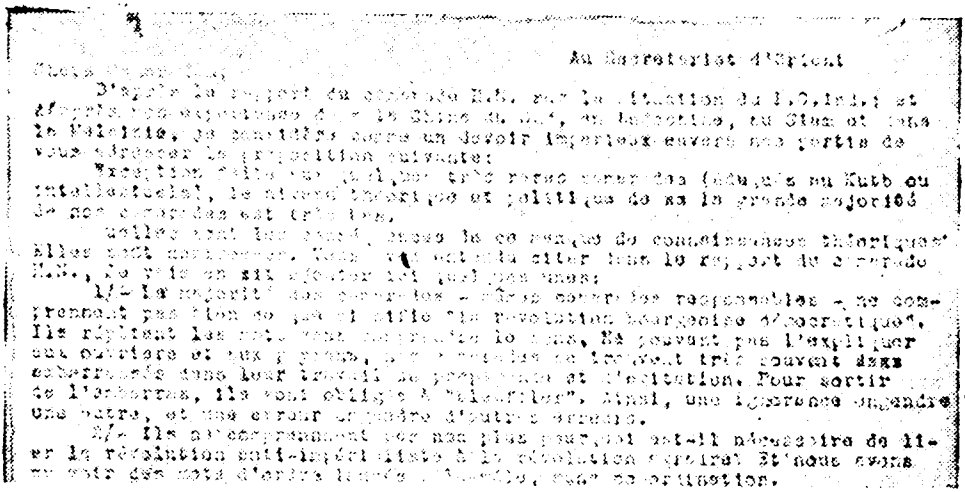
« Những hậu quả của sự thiếu hiểu biết lý luận như thế nào? Rất nhiều. Các đồng chí đã nghe kể trong báo cáo của đồng chí H. N. Tôi nói thêm ở đây một vài điểm:

« 1 – Phần nhiều các đồng chí – kể cả các đồng chí có trách nhiệm – không hiểu rõ « cách mạng tư sản dân chủ » là gì. Các đồng chí ấy nhắc lại những từ mà không hiểu nghĩa. Không thể giải thích cho công nhân và nông dân về cách mạng tư sản dân chủ, các đồng chí chúng ta thường rất lúng túng trong công tác cổ động và tuyên truyền. Muốn thoát khỏi sự lúng túng đó, các đồng chí bắt buộc phải « nói bịa ». Như thế, một sự ngu dốt này kéo theo sự ngu dốt khác, và một sai lầm này kéo theo nhiều sai lầm khác.

« 2 – Các đồng chí cũng không hiểu tại sao cần gắn cách mạng chống đế quốc với cách mạng ruộng đất. Và chúng ta có thể thấy những khẩu hiệu đưa ra lộn xộn, không kết hợp với nhau.

« 3 – Các đồng chí không hiểu sự khác nhau giữa Đảng và các tổ chức khác... »

Digitized by Google



Phần đầu bức thư của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc viết bằng tiếng Pháp gửi Ban phương Đông của Quốc tế cộng sản (Tư liệu của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương).

Sau khi bổ sung báo cáo của đồng chí H.N., đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc nhận định: « Tất cả những điều này đã xảy ra trong thời kỳ 1930 – 1931, thời kỳ mà các đồng chí của chúng ta là những chiến sĩ lão thành và có kinh nghiệm. Hiện giờ, tất cả hoặc hầu hết các đồng chí này đã bị giết hoặc bị tù. Các đồng chí hiện nay thì trẻ hơn, kém kinh nghiệm hơn, và do đó, có thể mắc sai lầm nặng hơn ».

Để tạo điều kiện cho cán bộ và đảng viên được học tập lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đề nghị với Ban phương Đông:

« ... Tôi nghĩ rằng *việc tuyệt đối cần thiết là chúng ta phải giúp đỡ các đồng chí chúng ta thoát khỏi những khó khăn đó bằng cách tạo ra cho họ phương tiện tiếp nhận được những kiến thức sơ đẳng nhất mà một chiến sĩ phải có.*

« Và chỉ có một phương tiện có hiệu quả để giúp các đồng chí ấy trong phương hướng này là cho xuất bản những cuốn sách nhỏ » viết về lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin, về những nguyên lý và kinh nghiệm xây dựng Đảng và về công tác vận động quần chúng...

Để cho việc xuất bản sách thích hợp với hoàn cảnh và trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân các nước thuộc địa, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc nêu lên những khó khăn:

1 – Ở các nước này, in lại sách khó khăn; 2 – gửi sách khó khăn; 3 – người đọc cất giấu sách cũng khó khăn; 4 – các đồng chí của chúng ta trình độ văn hóa thấp không thể đọc và hiểu được những vấn đề viết quá dài, quá khó. Cho nên, những sách ấy nên viết ngắn, từ ngữ phải thật giản dị, thật trong sáng, dễ hiểu đối với quần chúng. Nên hết sức cố gắng trình bày nội dung bằng những câu hỏi và trả lời.

Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đánh giá cao tinh thần cách mạng của các đồng

Digitized by Google

chí chúng ta, đồng thời cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bồi dưỡng cho cán bộ và đảng viên về lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin:

«Các đồng chí chúng ta rất dũng cảm và hăng hái; công tác rất tận tụy. Nhưng vì thiếu hiểu biết lý luận, cho nên phải dò dẫm từng bước và ở mỗi bước đều bị vấp váp do sự thiếu hiểu biết ấy. Tất nhiên là các đồng chí cũng tự rèn luyện được trong đấu tranh và trong công tác thực tế hằng ngày. Song có thể tránh cho các đồng chí biết bao lúng túng, biết bao sai lầm và biết bao thất bại đau đớn, nếu chúng ta có thể cung cấp cho các đồng chí những kiến thức hết sức cần thiết về lý luận, giúp các đồng chí nắm vững hướng đi và tiến hành công tác được dễ dàng hơn.

«Đồng chí Sta-lin hoàn toàn có lý khi đồng chí nói: «Lý luận tạo cho các đồng chí làm công tác thực tế sức mạnh để xác lập phương hướng, sự sáng suốt để nhận định tương lai, quyết tâm hành động và lòng tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp của chúng ta».

Kết luận bức thư, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc viết:

«Những điều mà tôi nói về các đồng chí ở Đông-dương, ở Xiêm, v.v tôi chắc rằng, cũng đúng với các đồng chí ở các nước thuộc địa khác, nơi mà đảng còn là bất hợp pháp, trình độ văn hóa của nhân dân lao động còn thấp. Những cuốn sách dễ nghị ở trên nhất định cũng sẽ rất có ích cho các nước ấy nữa».

Bức thư này của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc là một trong những văn kiện quan trọng thể hiện rõ sự quan tâm sâu sắc của Người đối với việc xây dựng Đảng và đào tạo cán bộ cho Đảng ta cũng như đối với một số đảng anh em...

Bức thư xuất phát từ thực tế nước ta và các nước thuộc địa khác, căn cứ vào trình độ lý luận và văn hóa của cán bộ, đảng viên của Đảng ta và một số đảng anh em, vừa nêu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin, vừa đề ra những biện pháp thiết thực, cụ thể để tiến hành bồi dưỡng và đào tạo cán bộ về lý luận.

Bức thư của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc viết cách đây đã 45 năm, song đến nay vẫn có giá trị về lý luận và thực tiễn, góp phần soi sáng công tác xây dựng Đảng ta và đào tạo cán bộ của Đảng trong giai đoạn mới.

THẾ-TẬP

Digitized by Google

Nghiên cứu

MẤY VẤN ĐỀ TRƯỚC MẮT VỀ CẢI TIẾN QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT TRONG XÂY DỰNG CƠ BẢN

NGUYỄN-VĂN-TÂN

TRONG hơn 20 năm qua, công tác xây dựng cơ bản đã có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Nhờ xây dựng cơ bản, tài sản cố định của nước ta đã tăng gấp nhiều lần so với năm 1955, cơ cấu của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa bước đầu được xác lập. Lao động xã hội bước đầu được phân bố lại theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, công tác xây dựng cơ bản đã có bước phát triển mới về tổ chức, lực lượng và năng lực thi công đã có khả năng tự thiết kế và xây dựng nhiều công trình tương đối lớn với kỹ thuật phức tạp. Trên mặt trận xây dựng đang nảy sinh những nhân tố mới trong lao động sáng tạo của quần chúng.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, công tác xây dựng cơ bản của ta bộc lộ nhiều chỗ yếu kém và đặt ra nhiều vấn đề mới phải giải quyết.

Đó là *chu kỳ đầu tư kéo dài, công trình xây dựng không đồng bộ và hoàn chỉnh, chất lượng xấu và giá thành cao*. Sự kéo dài thời gian đầu tư, xây dựng không đồng bộ và hoàn thành không dứt điểm, đã kéo theo hàng loạt tổn thất: vốn và vật tư ứ đọng, hao hụt; cân đối lao động đảo lộn; thiết bị sản xuất hư hỏng và lạc hậu; dự toán bị phá vỡ, giá thành một đơn vị sản phẩm vượt suất đầu tư kế hoạch. Rõ ràng đây là những khuyết điểm nghiêm trọng trong xây dựng cơ bản mà trách nhiệm không chỉ thuộc riêng người làm công tác thi công.

Nền kinh tế chậm phát triển, chiến tranh ác liệt kéo dài và hậu quả nhiều mặt của nó là những nguyên nhân trực tiếp của tình hình trì trệ trong công tác xây dựng cơ bản mà ta không thể một sớm một chiều khắc phục được. Song chúng ta hoàn toàn có thể hạn chế và dần dần loại trừ những nhân tố tiêu cực đang tác động sâu rộng trong công tác xây dựng cơ bản. Và, điều đó chỉ trở thành hiện thực khi chúng ta tiến hành kế hoạch hóa đầu tư xây dựng cơ bản theo quan điểm tích cực cách mạng và có

Digitized by Google

cơ sở khoa học; đồng thời chăm lo đúng mức đến việc phát triển năng lực thực hiện đầu tư, trước hết là năng lực sản xuất vật liệu xây dựng và xây dựng cơ chế quản lý gắn với thực tiễn Việt-nam.

★

Mục đích của công tác đầu tư và nhiệm vụ chính trị của xây dựng cơ bản là thực hiện có kết quả tái sản xuất mở rộng tài sản cố định cho nền kinh tế quốc dân. Nền kinh tế quốc dân đang đòi hỏi cấp bách ngày càng có nhiều phương tiện lớn hơn để phát triển sản xuất, đẩy mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao đời sống nhân dân và tăng cường khả năng bảo vệ Tổ quốc. Điều đó bắt buộc hoạt động của công tác đầu tư và xây dựng phải bảo đảm rút ngắn quá trình chuyển các yếu tố vật chất của xã hội thành tài sản cố định của nền kinh tế. Tài sản cố định được tạo ra nhanh và phát huy tác dụng tốt là cơ sở chủ yếu để đánh giá hiệu quả đầu tư và xây dựng.

Thực tế tình hình xây dựng cơ bản trong nhiều năm qua đã diễn ra không được hoàn toàn đúng như vậy. Thậm chí ở chỗ này chỗ khác, có hiện tượng trái hẳn với mục đích đầu tư và phương hướng của xây dựng cơ bản. Đó là những thiếu sót về nhận thức và phương pháp *trong công tác kế hoạch hóa đầu tư xây dựng cơ bản*; công tác đó chưa thể hiện sinh động đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng. Trong cả nước cũng như trong mỗi ngành, mỗi địa phương, việc kế hoạch hóa đầu tư chưa thể hiện sự kết hợp giữa các ngành kinh tế cơ bản, giữa ngành kinh tế — kỹ thuật với địa phương và vùng lãnh thổ, giữa phát triển lực lượng sản xuất với cải tạo quan hệ sản xuất cũ, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, giữa trong nước và nước ngoài. Kế hoạch hóa xây dựng cơ bản chưa chú trọng tạo ra những tiền đề và phát huy vai trò của những ngành kinh tế chủ đạo, những khâu then chốt; trong đó, ngành giao thông vận tải, công nghiệp xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng chưa phát triển cân đối với các ngành công nghiệp khác và nông nghiệp. Điều đó làm cho hiệu quả kinh tế đầu tư thấp và tốc độ xây dựng chậm.

Nguyên nhân sâu xa của tình hình đó là do *chạy theo và nhấn mạnh một chiều việc thực hiện vốn đầu tư bằng giá trị sản lượng xây dựng, coi nhẹ mục tiêu hoàn thành công trình* để sớm đưa công trình vào sản xuất và sử dụng. Giá trị sử dụng mà công tác đầu tư và ngành xây dựng phải đem lại cho nền kinh tế quốc dân là tài sản cố định đạt đúng các chỉ tiêu về kinh tế và kỹ thuật. Chừng nào công trình xây dựng chưa hoàn thành để đưa vào sản xuất và sử dụng thì công trình đó, dù đã thực hiện vốn đầu tư nhiều đến đâu, giá trị sản lượng xây dựng đạt cao đến mấy đi nữa, vẫn chưa có một chút nào giá trị sử dụng. Chúng ta đang chứng kiến một cách xót xa những hiện tượng kinh tế không lành mạnh: công trình xây dựng bị kéo dài, đã qua nhiều lớp rêu phủ mà vẫn chưa xong; sai phạm kỹ thuật nhiều, chất lượng kém, không ít trường hợp đã bị đổ sụp; vật tư rơi vãi, mất mát; lao động và máy móc bị lãng phí.

Sự phân tán trong đầu tư xây dựng làm cho khối lượng xây dựng dở dang ngày càng nhiều. Điều này cũng có nghĩa là hao phí tư liệu sản xuất và sức lao động thì lớn mà tài sản cố định được tạo ra không tương xứng. Do đó, gây ra lãng phí nghiêm trọng, kìm hãm sự tiến bộ khoa học kỹ thuật của các ngành sản xuất. Chúng ta đã từng có kinh nghiệm: vì xây dựng kéo dài, đến khi đưa công trình vào sản xuất, sử dụng thì thiết bị kỹ thuật

Digitized by Google

sản xuất đã lạc hậu. Tình hình này không chỉ làm cho hiệu quả sản xuất thấp mà còn làm cho chúng ta gặp rất nhiều khó khăn về thiết bị và phụ tùng thay thế để duy trì sản xuất bình thường.

Nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa chỉ có thể hình thành theo một cơ cấu kinh tế hợp lý, phù hợp với tình hình các mặt của mỗi nước. Nền sản xuất ấy tạo ra ngày càng nhiều khả năng khai thác cao nhất tài nguyên và sức lao động xã hội, đáp ứng ngày càng nhiều và càng tốt nhu cầu về tích lũy và tiêu dùng của xã hội, tạo ra thế mạnh ngày càng lớn trong các mối quan hệ của nền kinh tế quốc dân. *Cần phát đầu tư xây dựng cơ bản một cách tập trung và có cơ sở hiện thực, tổ chức thực hiện đầu tư có chuẩn bị, có trọng điểm*, nhằm mục tiêu cơ bản là tái sản xuất mở rộng tài sản cố định, đem lại nhiều giá trị sử dụng mới cho xã hội, khiến cho cứ mỗi bước phát triển của lực lượng sản xuất thì lại làm cho quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và hoàn thiện hơn.

Xây dựng cơ bản là một hoạt động có tính liên ngành rộng, nó đang *đòi hỏi cải tiến kế hoạch hóa, phân công lại xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và thực hiện những giải pháp đồng bộ khác* phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta, nhằm làm cho mọi hoạt động của quá trình sản xuất, xây dựng được thông suốt, nhịp nhàng.

Việc nâng cao hiệu quả đầu tư và chất lượng xây dựng đòi hỏi công tác kế hoạch hóa đầu tư xây dựng cơ bản phải sớm xác định phương hướng dài hạn trong cả nước, trong từng ngành và vùng lãnh thổ; kết hợp kế hoạch hóa đầu tư xây dựng theo ngành với kế hoạch hóa đầu tư xây dựng theo địa phương và vùng lãnh thổ, kế hoạch hóa đầu tư xây dựng các trung tâm dân cư và xây dựng kết cấu hạ tầng của nền kinh tế quốc dân. Cần đưa công tác chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị xây dựng thành giai đoạn kế hoạch nhằm bảo đảm cho những công việc của giai đoạn này có vốn hoạt động và có tổ chức thực hiện. Cần sớm chấm dứt tình trạng chỉ đầu tư không có trách nhiệm gì trước Nhà nước về chủ trương đầu tư, về kết quả, năng lực sản xuất trong kỳ kế hoạch và về hiệu quả đầu tư của công trình xây dựng trong ngành mình, đơn vị mình. Cũng như vậy, bên nhận thầu xây dựng không phải là người nhận gia công một cách thụ động; trái lại, họ phải được chủ động trong kế hoạch hóa xây dựng và tổ chức thực hiện đầu tư thông qua hợp đồng kinh tế và các mối liên hệ kinh tế. Không thể kéo dài tình trạng để các tổ chức nhận thầu xây dựng cuối năm trước chưa biết được đối tượng và điều kiện xây dựng của năm sau.

Từ trước đến nay nhiều chính sách, chế độ về công tác xây dựng cơ bản đã được ban hành nhưng không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, lại thiếu sự kiểm tra đôn đốc thực hiện. Mặt khác, một số chế độ, thể lệ quy định thiếu hệ thống sinh ra chồng chéo, mâu thuẫn nhau, gây phiền hà cho người thực hiện và không khuyến khích sản xuất, nhất là các thể lệ, chế độ về quản lý tiền vốn, vật tư và phân công, phân cấp quản lý xây dựng.

Để hoàn thiện hệ thống pháp chế xây dựng cơ bản, một trong những yêu cầu cải tiến quản lý là từ các quy định đã có, sửa đổi, bổ sung để hình thành một *quy chế chung cho toàn bộ hoạt động xây dựng cơ bản* từ chuẩn bị đầu tư đến thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư. Cần chú ý đến công tác tiêu chuẩn và định mức, xây dựng các định mức và chỉ tiêu về độ dài thời gian xây dựng, khái toán và dự toán hạng ngạch công trình và phân cấp quản lý đầu tư, chế độ giao và nhận thầu, cấp phát và tín dụng, lập và xét duyệt thiết kế, lựa chọn địa điểm và cấp đất xây dựng, v.v. Tất cả những quy định mới và quy định

Digitized by Google

bổ sung ấy đều phải quán triệt những nguyên tắc chung về quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. Cần nhấn mạnh đến tính hệ thống của pháp chế và cơ chế bảo đảm thực hiện nghiêm ngặt trình tự xây dựng cơ bản, phát huy vai trò tín dụng và các đòn bẩy kinh tế, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế, phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức.

Hiện nay, trong khâu quản lý thực hiện đầu tư tuy còn sơ hở nhưng cũng đã có những quy định tối thiểu ban đầu; còn trong khâu chuẩn bị đầu tư thì hầu như chưa có những chính sách, chế độ cần thiết nhất. Điều đó không chỉ gây khó khăn, chậm trễ cho công tác chuẩn bị đầu tư mà còn gây trở ngại lớn cho khâu thi công. Từ nay, cần có quy định bắt buộc chủ đầu tư, với sự tham gia của bên nhận thầu, có kế hoạch và làm tốt các việc về chuẩn bị đầu tư. Ủy ban kế hoạch Nhà nước, cơ quan chủ đầu tư và bên nhận thầu xây dựng chỉ ghi vào kế hoạch xây dựng và giao thầu xây lắp khi đã lập xong phương án thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình được duyệt toàn bộ hay từng phần. Đối với người nhận thầu xây lắp, chỉ được ra lệnh khởi công xây dựng khi đã làm xong những công tác chuẩn bị xây dựng, trong đó nhất thiết phải có bản vẽ tổ chức thi công và dự toán thi công, phải hoàn thành ký kết các hợp đồng cụ thể với các bên liên quan và tổ chức xong việc cung cấp vật tư, vật liệu đến chân công trình. Để việc đầu tư vốn được tập trung bảo đảm thi công nhanh và dứt điểm từng công trình, chế độ cấp phát cho vay và thanh toán vốn xây dựng phải nhằm tăng cường quản lý các mặt trên đây, thực hiện cấp phát và thanh toán theo giá trị sử dụng khi nghiệm thu và bàn giao sản phẩm.

★

Thời gian qua, bộ máy quản lý xây dựng cơ bản cũng đã có nhiều lần thay đổi. Kinh nghiệm cho thấy, nếu chắn chỉnh bộ máy quản lý tách rời việc tổ chức lại sản xuất, xây dựng ở cơ sở, không xóa bỏ cách quản lý bao cấp và không hoàn thiện quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa thì bộ máy ấy hoạt động kém hiệu lực. Bởi vậy, khi đặt vấn đề cải tiến và kiện toàn bộ máy quản lý xây dựng cơ bản, phải đồng thời coi trọng kết hợp việc phát triển lực lượng xây dựng với tổ chức lại sản xuất ở cơ sở và cải tiến phương thức quản lý.

Việc tổ chức lại sản xuất trong xây dựng cơ bản nhất thiết phải theo phương hướng chung về tổ chức lại sản xuất trong các ngành kinh tế là thực hiện tích tụ, chuyên môn hóa, hợp tác hóa và liên hiệp hóa sản xuất, gắn liền với quá trình công nghiệp hóa xây dựng. Đây là một quá trình dài, liên tục được diễn ra trong sự kết hợp các mặt: vừa coi trọng việc phát triển mạnh lực lượng gắn với phân công, phân cấp quản lý, vừa củng cố tổ chức và cải tiến phương thức quản lý gắn với đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Chỉ có như vậy mới tạo điều kiện đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào xây dựng cơ bản, trước hết đối với những khâu chủ yếu, tạo nên sức mạnh đồng đều trong các yếu tố sản xuất, xây dựng.

Sự phân công xây dựng cần được cải tiến trên cơ sở hình thành các chuyên ngành xây dựng chủ yếu, theo đối tượng công trình và bảo đảm quá trình công nghiệp hóa xây dựng. Tổ chức chuyên ngành xây dựng theo đối tượng công trình có xen kẽ chuyên môn hóa công nghệ và liên hiệp hóa sản xuất từ rộng đến hẹp là bước đi phù hợp với trình độ phát triển của ngành xây dựng và của nền kinh tế nước ta trong giai đoạn hiện nay. Trong khoảng 10 năm sắp đến, việc phát triển lực lượng và phân công xây dựng có thể theo các chuyên ngành như: xây dựng thủy lợi, thủy

Digitized by Google

điện nhỏ, trạm bơm và cải tạo đất; xây dựng khai hoang vùng kinh tế mới tập trung; xây dựng công trình lâm nghiệp và khu kinh tế lâm nghiệp; xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình công nghiệp và công trình dân dụng đặc biệt; xây dựng công trình thông tin bưu điện; xây dựng mỏ than, dầu khí và hóa dầu; xây dựng mạng lưới tải điện và công trình thủy điện lớn. Các chuyên ngành xây dựng này chịu trách nhiệm toàn diện về kinh tế và kỹ thuật xây dựng đối với công trình, về quản lý xây dựng từ khảo sát, thiết kế đến thi công trong phạm vi cả nước.

Để chuẩn bị triển khai xây dựng theo nhiệm vụ của kế hoạch 1981 — 1985, cần chuyển các tổ chức xây lắp, các lực lượng xây dựng hiện đang tồn tại ở các bộ và tổng cục không được phân công xây dựng, tập trung vào các chuyên ngành trên đây. Theo sự phân công này, các chuyên ngành xây dựng công trình giao thông, mỏ và hóa dầu, nhất là chuyên ngành xây dựng công nghiệp sẽ được tập trung hơn rất nhiều. Phần lớn công trình công nghiệp sẽ được tập trung vào Bộ xây dựng quản lý, tạo điều kiện cho Bộ này có thể bố trí lực lượng xây dựng một cách hợp lý, thực hiện tập trung hóa và liên hiệp hóa sản xuất trên từng địa bàn và chuyên môn hóa trong từng giai đoạn công nghệ thích hợp. Khi ấy, tình trạng trên cùng một khu vực xây dựng công nghiệp có nhiều tổ chức xây lắp thuộc nhiều bộ khác nhau cùng thi công sẽ được giảm đi nhiều.

Bộ máy quản lý xây dựng cơ bản chỉ có thể được kiện toàn trong sự phân công xây dựng hợp lý với chức năng rõ ràng. Cần tách chức năng quản lý xây dựng cơ bản khỏi bộ máy quản lý sản xuất, thực hiện rộng rãi chế độ giao thầu xây dựng đối với đầu tư xây dựng mới bằng các hình thức nhận thầu chính, nhận thầu trực tiếp và tổng thầu. Nên phân công cho địa phương lo xây dựng nhà ở, công trình dân dụng và công trình nông nghiệp, đồng thời *tăng cường sự quản lý thống nhất, có hiệu lực của Nhà nước* đối với công tác xây dựng cơ bản.

Từ trước đến nay, khối lượng xây dựng công trình giao thông đã chiếm tỷ trọng lớn nhất, và trong thời gian dài nữa, yêu cầu xây dựng giao thông vẫn còn rất lớn. Mặt khác, quản lý vận tải là một chức năng phức tạp và đang là khâu yếu của nền kinh tế. Để tăng cường quản lý vận tải đồng thời bảo đảm yêu cầu xây dựng giao thông, cần tách chức năng quản lý xây dựng cơ bản giao thông khỏi bộ máy quản lý vận tải và kiện toàn bộ máy quản lý xây dựng cơ bản giao thông trong cả nước. Việc kiện toàn bộ máy quản lý xây dựng cơ bản ở các bộ và tổng cục quản lý sản xuất có chuyên ngành xây dựng đã nói trên không phải câu nệ ở hình thức nào, mà quan trọng là bảo đảm cho cơ quan này thật sự có đủ khả năng quản lý kinh tế và quản lý kỹ thuật một chuyên ngành xây dựng.

Công nghiệp vật liệu xây dựng của ta đã có hàng trăm cơ sở sản xuất quốc doanh và hàng nghìn cơ sở sản xuất của hợp tác xã và tư nhân bao gồm nhiều loại sản phẩm có trình độ kỹ thuật sản xuất khác nhau. Tuy vậy, chúng ta vẫn còn đang thiếu rất nhiều vật liệu xây dựng kể cả các loại gạch, đá, cát, sỏi là những sản phẩm mà điều kiện tài nguyên, lao động và kỹ thuật sản xuất của ta không thiếu. Có tình hình đó một phần quan trọng là do chưa có một bộ máy quản lý đủ khả năng giải quyết toàn diện các vấn đề quy hoạch, chính sách đến tổ chức sản xuất và lưu thông phân phối. Để tạo điều kiện phát triển nhanh các loại vật liệu xây dựng, thỏa mãn nhu cầu xây dựng và góp phần xuất khẩu,

Digitized by Google

đồng thời với việc tập trung quản lý xây dựng công trình công nghiệp vào Bộ xây dựng, nên *hình thành một cơ quan quản lý thống nhất ngành công nghiệp vật liệu xây dựng.*

Ngành kinh tế đô thị, với trách nhiệm quản lý khai thác, kinh doanh và tổ chức sửa chữa nhà ở, các loại công trình dân dụng, công cộng và các loại dịch vụ thành phố..., không có liên quan trực tiếp với ngành xây dựng. Hơn nữa, hiện nay yêu cầu về quản lý sử dụng, tổ chức sửa chữa và bảo vệ đối với các loại công trình và công tác dịch vụ đô thị trong cả nước rất lớn. Nhiều chính sách, chế độ cần được nghiên cứu ban hành làm cơ sở đưa công tác quản lý kinh tế đô thị vào nền nếp và thống nhất. Do đó, cần thiết có một bộ máy thích hợp thay cho cơ quan quản lý nhà đất thuộc Bộ xây dựng hiện nay.

Chúng ta đã từng có kinh nghiệm như sau : do quy định không cụ thể, không rõ ràng giới hạn chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ máy hành chính — kinh tế, hoặc do quan niệm về nội dung các khâu trong công tác xây dựng cơ bản không rõ ràng, cho nên hoạt động của các bộ máy ấy giẫm chân lên nhau, hoặc có nhiều việc không có tổ chức nào đảm nhiệm. Công tác xây dựng cơ bản đang đòi hỏi tăng cường sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Việc quy định chính xác chức năng, nhiệm vụ và bộ máy tương ứng cho Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước sẽ bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan này, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả đầu tư và thúc đẩy nhanh quá trình thể chế hóa xây dựng cơ bản.

Trong việc tổ chức lại các đơn vị xây lắp cơ sở, phải chú ý đầy đủ đến những đặc trưng của sản xuất xây dựng. Hiện nay quy mô công trình xây dựng không đồng đều và diện phân bố các công trình xây dựng trải ra ngày càng rộng trên khắp các vùng lãnh thổ của đất nước. Các loại công tác xây lắp thường không đồng nhất về công nghệ sản xuất, và sản phẩm xây dựng lại có nhiều loại khác nhau. Những đặc trưng ấy đang chi phối sâu sắc hoạt động của các đơn vị xây dựng cơ sở. Những đặc trưng ấy đòi hỏi phải có những loại hình tổ chức sản xuất thích nghi theo hướng từng bước chuyên môn hóa, hợp tác hóa và liên hiệp hóa sản xuất xây dựng. Là một cấp trực tiếp quyết định việc tạo ra giá trị sử dụng cho nền kinh tế quốc dân, vai trò của tổ chức xây lắp chỉ có thể thực hiện khi có sự chuyển biến trong hệ thống quản lý. Phải tạo điều kiện và bảo đảm cho các đơn vị cơ sở tự chủ về kinh tế và thực hiện hạch toán kinh tế. Các cơ quan quản lý Nhà nước, các bộ máy quản lý hành chính — kinh tế, các cấp trên của công ty, xí nghiệp xây lắp có trách nhiệm tạo ra và chăm lo khả năng tự chủ của cơ sở, đáp ứng những đòi hỏi về tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý ở cơ sở. Việc cải tiến quản lý và tổ chức lại sản xuất ở đơn vị kinh tế cơ sở phải lấy mục tiêu đưa các tổ chức ấy lên trình độ đủ sức tự chủ trong kinh doanh và bảo đảm mối liên hệ kinh tế giữa các tổ chức kinh doanh trực tiếp với nhau.

Hình thức *xí nghiệp liên hợp xây dựng* là loại hình mà cơ cấu sản xuất được tổ chức theo nguyên tắc chuyên môn hóa, hợp tác hóa và liên hiệp hóa. Sự ra đời của các xí nghiệp liên hợp xây dựng là bước biến đổi về chất lượng trong cơ cấu sản xuất xây dựng. Song, hiện nay những điều kiện có tính chất tiền đề để thành lập và bảo đảm hoạt động của các xí nghiệp liên hợp xây dựng chưa nhiều. Trình độ công xưởng hóa và cơ giới hóa trong một số khâu chủ yếu chưa đạt mức quy định, cơ cấu sản xuất chưa đồng bộ, trình độ công nghệ chưa hoàn chỉnh và quyền chủ động

Digitized by Google

kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở chưa được xác lập đầy đủ. Bởi vậy, phải có bước chuẩn bị nhằm tạo ra những tiền đề và tiến hành làm thử. Trước mắt, cần sắp xếp lại các công ty xây lắp hiện có của các ngành và địa phương nhằm tạo ra một cơ cấu sản xuất đồng bộ, dần dần thực hiện công nghệ xây lắp tương đối hoàn chỉnh trên các loại công tác chủ yếu theo một dây chuyền hợp lý. Hiện nay, phần lớn khối lượng xây lắp được tiến hành ở ngay hiện trường bằng lao động thủ công và nửa cơ khí, kết cấu công trình chủ yếu là bằng các vật liệu thông thường. Với trình độ trang bị và phương pháp xây dựng hiện nay, việc chấn chỉnh và phát triển đội nhận thầu xây dựng có ý nghĩa kinh tế rất lớn.

Chúng ta cần chú trọng đúng mức việc củng cố và phát triển các tổ chức xây lắp chuyên môn hóa theo nhiều dạng và phương thức hoạt động khác nhau. Ngoài các tổ chức xây lắp đã được chuyên môn hóa như: công ty xây dựng nhà ở, xí nghiệp san nền, xí nghiệp xây dựng ống khói và xy-lô bằng ván khuôn trượt, v.v. cần phát triển thêm các loại tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng ở các đô thị, các vùng kinh tế mới và khu công nghiệp. Phát triển các công ty, xí nghiệp hoặc đội chuyên xây dựng từng loại công trình đơn giản và thông dụng ở khắp mọi nơi. Riêng lực lượng xe máy thi công cần được tổ chức lại theo nguyên tắc thống nhất quản lý trong từng ngành và được phân bố hợp lý trên những vùng lãnh thổ có xây dựng tập trung, nhằm sử dụng được công suất cao và tổ chức sửa chữa thuận tiện.

Digitized by Google

Kinh nghiệm của các hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến ở Thanh-hóa

PHẠM - LEN

1 — Nắm vững khả năng đất đai và sức lao động, xác định bước đi đúng trong việc thực hiện phương hướng sản xuất.

Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở vùng đồng bằng và trung du Thanh-hóa thường xác định phương hướng sản xuất gồm ba ngành sản xuất chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề thủ công. Song vấn đề quan trọng trong khi thực hiện phương hướng sản xuất đó là bắt đầu từ đâu, tập trung làm cái gì trước? Kinh nghiệm chung của các hợp tác xã tiên tiến ở Thanh-hóa là bắt đầu từ ngành trồng trọt (lương thực). Làm theo hướng đó, hợp tác xã Định-công (huyện Thiệu-yên) đã tập trung thâm canh và tăng vụ, đưa sản lượng lương thực từ 1277 tấn năm 1970 lên 2000 tấn năm 1979 (có năm đạt tới 2140 tấn). Cùng thời kỳ, hợp tác xã Đông-hòa (huyện Đông-thiệu) đã đưa từ 1412 tấn lên 2400 tấn. Năng suất lao động trong ngành trồng trọt ở các hợp tác xã tiên tiến thường tăng lên hai đến ba lần trong vòng từ 1970 đến 1979. Năm 1970, mỗi lao động trồng trọt ở hợp tác xã Định-công làm ra được 608 đồng, năm 1979 làm ra được 1410 đồng. Năm 1977, ở hợp tác xã Hoằng-hợp (Hoằng-hóa) mỗi lao động trồng trọt đã làm ra 1430 đồng.

Tăng nhanh sản phẩm và năng suất lao động trong ngành trồng trọt chính là tiền đề để hợp tác xã từng bước mở rộng phân công lao động, phát triển sản xuất, xây dựng cơ cấu sản xuất mới. Năm 1979, cơ cấu đó được thể hiện rõ ở hợp tác xã tiên tiến Định-công như sau: trong cơ cấu thu nhập của hợp tác xã, thu trồng trọt chiếm 57,2%, thu chăn nuôi tập thể chiếm 14,3%, thu ngành nghề thủ công 28,5%... Trong cơ cấu phân bố lao động, lao động trồng trọt chiếm hơn 50%, lao động chăn nuôi 9,6%, lao động ngành nghề thủ công 26,7%...

Từ sản phẩm và năng suất lao động trồng trọt tăng lên mà mở rộng chăn nuôi và ngành nghề thủ công. Với chính sách mới hiện nay chắc chắn chăn nuôi và các ngành nghề thủ công sẽ phát triển mạnh, và sẽ tác động trở lại trồng trọt, tạo điều kiện đưa trồng trọt tiến lên một bước mới.

Digitized by Google

2 — Tạo cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất và đời sống, làm cho lực lượng sản xuất phát triển lên.

Các hợp tác xã tiên tiến ở Thanh-hóa lúc mới thành lập cũng nghèo nàn về cơ sở vật chất kỹ thuật như các hợp tác xã khác. Nhưng các hợp tác xã tiên tiến đã tạo ra cho mình một lực lượng sản xuất mới. Vấn đề đặt ra là tại sao các hợp tác xã này làm được và làm cái gì trước, cái gì sau. Điều trước tiên cần khẳng định là tinh thần tự lực tự cường phát huy tiềm lực về sức lao động, ruộng đất, công cụ và tiền vốn hiện có, kết hợp với sự giúp đỡ của Nhà nước.

Hợp tác xã Định-công là điển hình về tinh thần tự lực tự cường kết hợp với phát huy có hiệu quả sự giúp đỡ của Nhà nước trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Nhờ có 7 máy bơm nước và hệ thống thủy nông, hợp tác xã đã tạo điều kiện để sản xuất được ổn định, đi vào thâm canh; hệ số sử dụng ruộng đất từ 1,6 lên 1,98 lần. Hợp tác xã đã sử dụng 40 xe súc vật kéo và 600 xe cải tiến, 9 cỗ máy vò lúa, 3 máy xay xát, 2 máy nghiền, hàng chục máy làm gạch ngói, v.v. Nhờ có những cơ sở vật chất kỹ thuật nói trên, năng suất lúa từ 50,6 tạ/ha năm 1970 lên 94,9 tạ/ha năm 1977; năng suất lao động từ 1970 đến 1979 tăng bình quân hằng năm 14,7% (trong đó ngành trồng trọt tăng bình quân 16,6%, chăn nuôi 13%, ngành nghề thủ công 9%). Lao động trồng trọt bình quân hằng năm giảm 10%, lao động chăn nuôi tăng 13%, lao động ngành nghề thủ công tăng 11%. Cơ cấu lao động từng bước đổi mới và cơ cấu sản xuất biến đổi theo. So với tổng giá trị sản lượng, năm 1970 ngành trồng trọt chiếm trên 73%, chăn nuôi gần 7%, ngành nghề thủ công gần 20%; đến năm 1979 trồng trọt chiếm trên 57%, chăn nuôi trên 14%, ngành nghề thủ công trên 28%.

Trong điều kiện khả năng có hạn, việc xây dựng cơ sở vật chất cần tập trung vào cái gì trước? Kinh nghiệm chung của các hợp tác xã tiên tiến là tập trung xây dựng những cơ sở vật chất có tác động trực tiếp đưa sản phẩm và năng suất lao động tăng lên. Trước tiên là đi vào xây dựng các công trình thủy lợi, cải tạo điều kiện thiên nhiên trên đồng ruộng, làm cho sản xuất ổn định, tạo điều kiện đi vào thâm canh, mở rộng diện tích bằng tăng vụ và tận dụng đất đai, cải thiện điều kiện lao động cho xã viên. Cơ sở tạo ra nguồn phân bón và giống cũng được chú ý xây dựng ở các hợp tác xã tiên tiến.

Cải tiến công cụ lao động ở các khâu dùng nhiều sức lao động là để không ngừng nâng cao năng suất lao động và tạo điều kiện từng bước ổn định sự phân công lao động mới. Trong sản xuất nông nghiệp khâu hao phí lao động nhiều nhất trước hết là khâu vận chuyển và trục đập. Năng suất ruộng đất càng cao thì khối lượng vận chuyển và trục đập càng lớn. Một héc-ta canh tác đạt 7 — 8 tấn thóc thì cần phải vận chuyển ra đồng ít nhất 20 tấn phân và chuyển sản phẩm về (kể cả rơm, rạ) với khối lượng tương đương như vậy, công việc trục dập cũng tăng gấp đôi so với trước. Một chiếc xe súc vật kéo thay thế hàng chục người gánh vai. Một cỗ máy trục, đập lúa thay thế hàng 20 — 30 lao động thủ công. Cày kéo bằng trâu bò khỏe và sử dụng thêm máy kéo bảo đảm làm đất kỹ và kịp thời vụ. Việc cải tiến công cụ nghiền, thái thức ăn cho gia súc, công cụ cho ngành nghề thủ công tác động trực tiếp đến năng suất lao động và phân công lao động chuyên môn hóa.

Việc xây dựng cơ sở nuôi dạy trẻ, cơ sở y tế tại các hợp tác xã tiên tiến

Digitized by Google

có ý nghĩa lớn đối với thế hệ tương lai và đối với việc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Nhưng đứng về sản xuất thì những cơ sở vật chất này lại có tác dụng giải phóng sức lao động trong hợp tác xã, đặc biệt là sức lao động nữ.

3 — Tổ chức phân công lao động theo hướng chuyên môn hóa, thực hiện hiệp tác có phân công và quản lý lao động bằng tổ chức, chế độ, bảo đảm cho người xã viên thật sự làm chủ công cuộc lao động của mình.

Phân công lao động chuyên môn hóa theo ngành sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề thủ công), kết hợp chuyên môn hóa với kinh doanh tổng hợp như các hợp tác xã tiên tiến hiện nay đang làm là thích hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất còn thấp, quy mô sản xuất còn nhỏ, trình độ quản lý còn có hạn. Kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến cho thấy, để phục vụ sản xuất và ổn định lao động chuyên môn hóa trong các ngành sản xuất của hợp tác xã, cần tổ chức chuyên môn hóa lao động vận tải vừa phục vụ cho các ngành sản xuất, vừa vận chuyển sản phẩm cung cấp cho Nhà nước và vật tư Nhà nước cung ứng cho hợp tác xã để tận dụng khả năng phương tiện trong năm. Tổ chức chuyên môn hóa lao động làm thay nghĩa vụ của xã viên đối với Nhà nước, để lao động của các ngành sản xuất khỏi bị biến động.

Đối với những hợp tác xã bình quân diện tích quá thấp, ngoài phần công lao động tại chỗ để mở rộng sản xuất trong hợp tác xã, cần điều lao động đi các vùng còn nhiều đất đai chưa sử dụng, thì mới có điều kiện sử dụng hết khả năng lao động. Hợp tác xã Hoằng-hợp, một điển hình về sử dụng tiềm năng đất đai cao, những năm gần đây đã đạt trên 8 tấn thóc/ha và hệ số sử dụng ruộng đất lên đến 2,6 lần; hợp tác xã còn mở rộng chăn nuôi lợn tập thể gấp đôi trước, mở rộng ngành nghề thủ công như vật liệu xây dựng, làm thảm cói xuất khẩu do Nhà nước gia công. Nhưng vì diện tích tính theo đầu người quá thấp (670 m^2), sức lao động ở đây vẫn chưa được sử dụng hết, do đó vấn đề cấp bách đặt ra là tổ chức đi khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới.

Về tổ chức lao động chuyên môn hóa theo khâu (của từng ngành sản xuất), kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến cho thấy rằng: nên tổ chức lao động chuyên môn hóa ổn định ở những khâu có điều kiện (trước tiên là điều kiện lao động có công việc làm thường xuyên) để thực hiện sự hiệp tác có phân công (như khâu bảo vệ công trình thủy lợi và tưới, tiêu nước; khâu nhân lọc, bảo quản giống, khâu thu mua và chế biến phân trong ngành trồng trọt, khâu sản xuất rau xanh, chế biến thức ăn, nuôi dưỡng của ngành chăn nuôi; các công đoạn sản xuất trong ngành thủ công...). Ở các khâu khác, nhất là trong ngành trồng trọt, nếu không đủ công việc làm thường xuyên trong năm thì chỉ nên lập các nhóm chuyên tạm thời trong các đội sản xuất (nếu chưa có sự thay đổi lớn về công cụ lao động). Ở đây lao động mang tính chất hiệp tác giản đơn là chủ yếu, nhưng cũng hình thành phần nào sự hiệp tác có phân công ở trình độ thấp. Riêng khâu làm đất để gieo trồng, đứng về công việc thì thấy cần thiết tổ chức lao động chuyên môn hóa theo tính chất hiệp tác có phân công, nhưng đứng về thời gian sử dụng lao động trong năm thì nó chỉ chiếm khoảng một phần tư. Vì vậy, cần căn cứ vào điều kiện sức kéo nhiều hay ít, tỷ lệ tác động của máy kéo cao hay thấp, điều kiện địa dư rộng hay hẹp, trình độ điều khiển

Digitized by Google

của ban quản trị khá hay xoàng để tổ chức đội chuyên ở hợp tác xã hay nhóm chuyên ở đội sản xuất. Nhưng dù bằng hình thức nào, tổ chức lao động làm đất vẫn phải bao gồm hai tính chất : vừa hiệp tác có phân công, vừa hiệp tác giản đơn, thì mới có thể sử dụng hết khả năng lao động.

Mỗi tổ chức lao động đều phải chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất của mình, cho nên ban quản trị phải điều hành sự hiệp tác lao động giữa các đội sản xuất bằng tổ chức và chế độ để từng tổ chức và từng người lao động chủ động đối với lao động sản xuất của mình. Các hợp tác xã tiên tiến đều thực hiện phân loại lao động và định ngày công phấn đấu trong năm, thực hiện rộng rãi việc làm theo định mức lao động trên cơ sở tiêu chuẩn kinh tế – kỹ thuật, cho nên từng người lao động, sau mỗi ngày và mỗi vụ lao động đều biết kết quả lao động của mình. Đối với các đội lao động thì những đội làm ra sản phẩm như trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề thủ công đều được khoán công lao động đi liền với khoán sản lượng theo kế hoạch, có thưởng, phạt ; những tổ, đội phục vụ sản xuất như thủy nông, làm phân bón, vận chuyển, làm giống thì khoán theo khối lượng công việc. Ngoài ra, còn thực hiện việc khen thưởng hằng năm đối với tổ, đội và cá nhân tiên tiến. Các hợp tác xã tiên tiến làm được như vậy là vì đã thực hiện tốt các chế độ nghĩa vụ lao động của mỗi loại lao động, chế độ định mức lao động trên cơ sở tiêu chuẩn kinh tế – kỹ thuật ; chế độ khoán theo kế hoạch, chế độ thưởng, phạt.

Việc tổ chức lao động chuyên môn hóa và quản lý lao động bằng tổ chức và chế độ trong các hợp tác xã tiên tiến đã kết hợp được chặt chẽ nghĩa vụ với quyền lợi của từng tổ chức và từng người lao động, làm cho sản xuất ngày càng phát triển và mở rộng, năng suất lao động ngày càng tăng ; mỗi tổ chức, mỗi người lao động đều quan tâm đến kết quả sản xuất của mình ; việc quản lý sản xuất từng bước đi vào nền nếp.

4 – Từ kết quả sản xuất, thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động cả về giá trị và sản phẩm, trên cơ sở bảo đảm thu nhập cần thiết cho xã viên, từng bước nâng cao tích lũy và mở rộng phúc lợi tập thể.

Hình thức phân phối hiện nay ở các hợp tác xã nông nghiệp là bằng sản phẩm, (chủ yếu là lương thực, thực phẩm) và giá trị thu nhập.

Phần phân phối bằng giá trị thu nhập suy cho cùng gồm có phần tích lũy cho tái sản xuất mở rộng (bao gồm cả đóng thuế cho Nhà nước và tích lũy cho tập thể) và phần tiêu dùng cho xã viên (tiêu dùng cá nhân và tiêu dùng tập thể). Ở các hợp tác xã tiên tiến, việc phân phối bằng giá trị đều xuất phát từ việc bảo đảm từng bước nhu cầu thiết yếu cho xã viên, mà tăng dần tỷ lệ tích lũy để xây dựng thêm lực lượng sản xuất mới. Trong việc phân phối cho tiêu dùng, khi nhu cầu thiết yếu của xã viên được bảo đảm ở mức tương đối thì tăng nhanh tỷ lệ quỹ công ích để mở rộng phúc lợi tập thể như nhà trẻ, nhà mẫu giáo, trạm y tế, trường học và các nhu cầu xã hội khác mà bản thân hợp tác xã phải tự giải quyết.

Qua nghiên cứu các hợp tác xã tiên tiến ở Thanh-hóa, chúng tôi thấy rằng, những năm đầu sản xuất mới phát triển, tốc độ phân phối cho tiêu dùng thường tăng nhanh hơn tốc độ tích lũy ; trong tiêu dùng thì tốc độ tiêu dùng cho cá nhân tăng nhanh hơn tốc độ dành cho tiêu dùng tập thể ; lương thực, thực phẩm phân phối cho xã viên tăng nhanh hơn sản

Digitized by Google

phẩm cung cấp cho Nhà nước. Nhưng những năm sau, sản xuất phát triển cao hơn, thì các quan hệ phân phối có sự thay đổi. Ở hợp tác xã Định-công, từ 1971 đến 1974, giá trị thu nhập bình quân hằng năm so với năm 1970 tăng 50,6%, nộp thuế và tích lũy cho hợp tác xã chỉ tăng 8%, tiêu dùng tập thể và chia cho xã viên tăng 66% (phúc lợi tập thể tăng 8%, chia theo công điểm tăng 65%). Từ năm 1975 đến năm 1978 giá trị thu nhập bình quân hằng năm so với năm 1974 tăng 10,2%, nộp thuế và tích lũy cho tập thể tăng 35,3%, tiêu dùng tập thể và chia cho xã viên tăng 11% (tiêu dùng tập thể tăng 69%, tiêu dùng cá nhân tăng 6,2%). Tuy tốc độ phân phối cho tiêu dùng cá nhân tăng chậm nhưng hợp tác xã đã nâng dần giá trị ngày công từ 6 — 7 hào lên 1 đồng ổn định trong hai ba năm gần đây. Về lương thực, năm 1977 so với năm 1970, hợp tác xã Định-công cung cấp cho Nhà nước gấp 2,7 lần, lương thực chia cho xã viên chỉ tăng 25%. Hợp tác xã Đông-hòa cũng trong thời gian đó cung cấp cho Nhà nước gấp 2 lần, lương thực phân phối cho xã viên chỉ tăng 33%, bảo đảm yêu cầu cho mọi xã viên.

Ở trình độ phát triển sản xuất của các hợp tác xã tiên tiến hiện nay, tốc độ tăng tích lũy và tiêu dùng như trên là hợp lý và hợp quy luật của tái sản xuất mở rộng trong hợp tác xã. Ngược lại, những hợp tác xã sản xuất chưa phát triển, thu nhập còn thấp đã vội nâng tỷ lệ tích lũy và tỷ lệ tiêu dùng tập thể lên, sẽ làm cho thu nhập trực tiếp của người lao động thấp xuống, khiến cho họ không hào hứng đối với sản xuất tập thể.

Một bài học kinh nghiệm lớn của các hợp tác xã tiên tiến là phân phối hợp lý kết quả sản xuất thể hiện trên các mặt: quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng biến đổi thích hợp với kết quả sản xuất ngày càng tăng, bảo đảm mức tiêu dùng cần thiết của xã viên, tăng nhanh tích lũy để tái sản xuất mở rộng làm cho lực lượng sản xuất không ngừng tăng lên, bảo đảm cho quan hệ sản xuất ngày càng củng cố, sản xuất ngày càng ổn định và phát triển. Việc phân phối cho tiêu dùng cần giữ vững nguyên tắc phân phối theo lao động, và từng bước mở rộng phúc lợi tập thể, vừa cải thiện đời sống người lao động, vừa nâng cao đời sống chung, làm cho đời sống vật chất và tinh thần được tăng lên, quan hệ tập thể ngày càng gắn bó.

Thời gian qua, việc phân phối sản phẩm, nhất là lương thực và thực phẩm ở các hợp tác xã tiên tiến đều thực hiện theo định suất với mức bình quân đầu người hằng tháng tương đối cao so với tình hình chung hiện nay (20 — 22 kg). Với hình thức phân phối này, tuy có phân loại lao động và lứa tuổi, nhưng về cơ bản là có tính chất bình quân, do đó đã gây ra tiêu cực và ỷ lại của xã viên vào tập thể. Cho nên, sau khi nộp thuế nông nghiệp và bán đầy đủ lương thực theo nghĩa vụ cho Nhà nước và để đủ quỹ theo quy định, số lương thực còn lại hợp tác xã đem chia theo công điểm cho lao động và dành một ít để phân phối cho các đối tượng theo chính sách. Hiện nay, giá thu mua lương thực thừa của các hợp tác xã cần được tính toán sao cho nghề sản xuất lương thực, thực phẩm có lợi ít nhất cũng bằng việc kinh doanh các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp, và cần bảo đảm thực hiện đúng hợp đồng hai chiều giữa nông dân và Nhà nước.

Được như vậy sẽ kích thích rất lớn các hợp tác xã và xã viên tích cực sản xuất, dành ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm và các nông sản hàng hóa khác bán cho Nhà nước, trong lúc đời sống của xã viên ngày càng được cải thiện, bảo đảm quan hệ tốt giữa Nhà nước, hợp tác xã và người lao động, thể hiện sự phát triển và gắn bó giữa công nghiệp và nông nghiệp.

Digitized by Google

5 — Đội ngũ cán bộ quản lý có tinh thần tự lực tự cường, nắm vững mục tiêu từng bước cải thiện đời sống quần chúng và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho tập thể, sử dụng tốt bộ máy chuyên môn kỹ thuật, đưa công tác quản lý sản xuất — kinh doanh vào nền nếp.

Trong đội ngũ cán bộ quản lý của các hợp tác xã tiên tiến đều có suy nghĩ chung là trên đất đai và với sức lao động của hợp tác xã mình, làm sao tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã, phát triển mạnh sản xuất về mọi mặt, để từng bước cải thiện đời sống xã viên, giải quyết một cách ổn định nhu cầu về đời sống cho quần chúng và cung cấp cho Nhà nước ngày càng nhiều sản phẩm. Chính sự suy nghĩ ấy của họ phù hợp với nguyện vọng của quần chúng xã viên, được quần chúng xã viên ủng hộ. Mỗi việc làm của họ đặt ra được xã viên đồng tình và đưa lại kết quả, cho nên tinh thần dám nghĩ, dám làm của họ phát triển có nhiều sáng tạo. Chính từ cơ sở ấy mọi việc đặt ra họ đều quyết tâm làm và làm có hiệu quả thiết thực; bộ mặt đồng ruộng, thôn xóm luôn luôn đổi mới lại nâng cao lòng tự hào của quần chúng đối với thành quả của mình và động viên họ phấn khởi, hăng hái thi đua sản xuất. Tính ưu việt của quan hệ sản xuất tập thể được thể hiện trong thực tế bằng kết quả cải thiện đời sống mọi mặt của xã viên và tăng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã.

Bộ máy chuyênmôn, kỹ thuật ở đây từng bước được kiện toàn và có thêm hiệu lực. Từ việc đưa kỹ thuật vào sản xuất đến việc cải tiến chế độ quản lý hợp tác xã, đều có sự nhất trí giữa cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ nhân viên chuyên môn. Việc sử dụng tốt bộ máy chuyên môn, kỹ thuật giúp cho cán bộ lãnh đạo và quản lý thấy rõ ưu điểm để phát huy, khuyết điểm để tránh, đưa dần công tác quản lý sản xuất kinh doanh vào nền nếp, có nguyên tắc, có chế độ.

Như vậy, đội ngũ cán bộ quản lý ở các hợp tác xã tiên tiến vừa có tính cách mạng, vừa có tính khoa học. Họ biết đặt mục tiêu phấn đấu trên cơ sở lao động và đất đai của hợp tác xã mình, tìm mọi biện pháp phát triển sản xuất nhanh chóng để đạt mục tiêu đã định; họ cũng coi trọng công tác khoa học kỹ thuật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả kinh tế ngày càng cao, làm cho quần chúng ngày càng tin tưởng hơn vào con đường xã hội chủ nghĩa.

6—Phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên trên cơ sở xây dựng nền nếp lãnh đạo của đảng bộ, bảo đảm cho quần chúng làm chủ mọi mặt trong hợp tác xã.

Đảng bộ ở các hợp tác xã tiên tiến thường đặt vấn đề bảo đảm quyền làm chủ của quần chúng xã viên cả về nghĩa vụ và quyền lợi và tạo điều kiện để quần chúng thật sự làm chủ trên hai mặt đó.

Bằng nhiều hình thức khác nhau, các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp tập thể đều được phổ biến sâu rộng trong đảng bộ, trong hợp tác xã, cho đến các đội sản xuất. Việc biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt đối với hợp tác xã trở thành nền nếp thường xuyên, các hoạt động văn hóa, thông tin trong hợp tác xã đều hướng vào nâng cao ý thức làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và quần chúng. Khẩu hiệu " hợp tác xã là nhà, xã

(Xem tiếp trang 88)

Digitized by Google

TỆ HỐI LỘ

Cả từ « hối » lẫn từ « lộ » viết theo kiểu chữ Hán đều có bộ « bối » (có nghĩa là tiền bạc). Trong từ vựng tiếng Pháp (và gần đây cả tiếng Anh) từ *nàm rượu* (pot de vin) được dùng để chỉ của đút lót.

Xem ra, tệ hối lộ xuất hiện trong xã hội loài người đã lâu lắm và ở đâu thì nó cũng là thủ đoạn dùng tiền bạc, vật phẩm — nói chung là của cải — làm vũ khí, phương tiện để làm say đắm, mua chuộc một số người, nhằm cầu cạnh, thỏa mãn những nhu cầu của người đi đút lót.

Tệ hối lộ cũng có phép biện chứng của nó. Xuất hiện ở đâu thì mục đích của hối lộ cũng vẫn như thế; song, tùy thuộc điều kiện môi trường, nó có những thay hình đổi dạng về cách thức (trắng trợn hoặc tinh vi) để thích nghi.

Trong một xã hội mà của cải dồi dào, một vụ hối lộ có thể được đặt giá rất cao, « nên món nên tăm ». Ngược lại, trong một xã hội còn nghèo, tệ hối lộ có thể diễn ra dưới cả dạng « cò con »: người ăn của đút nhận « thượng vàng » và cũng không từ chối « hạ cám » — có khi chỉ cần vài bao thuốc, một chai rượu hoặc những vật phẩm lặt vặt khác.

Trong chế độ tư bản, nơi mà quan hệ giữa người với người là quan hệ trao đổi hàng hóa lạnh lùng, tiền trao cháo múc, thì hối lộ cũng được xem như một dạng đặc biệt của « trao đổi hàng hóa », thuận mua vừa bán, được xã hội mặc nhiên hoặc ngấm ngầm chấp nhận, được tiến hành một cách gần như công khai cưa đứt đục suốt.

— Tôi muốn một chân thị trưởng, muốn một phiếu học bổng ở nước ngoài. Anh lấy tôi bao nhiêu tiền? Bao nhiêu « cây »? (lạng vàng).

Người đi hối lộ và kẻ ăn hối lộ ngã giá với nhau một cách thẳng thừng như vậy.

Dưới chế độ ta, hối lộ chẳng những bị đặt ra ngoài vòng pháp luật mà còn bị dư luận xã hội phê phán, cho nên nó buộc phải rút lui vào bí mật và thường được tiến hành một cách tinh vi, quanh co. Trong khá lớn trường hợp, nó diễn ra đằng-sau tấm màn che « tình nghĩa ».

— Tôi đến chơi, thấy nhà anh đang khó khăn, nhân tiện tôi vừa đi công tác trong kia ra; xin biếu anh cái quạt, để mùa hè các cháu có cái dùng thêm.

Dĩ nhiên, có những trường hợp người đặt vấn đề ra như thế là do thành tâm; nhưng cũng không ít trường hợp, là có ý tứ hẳn hoi. Trong trường hợp thứ hai, thì tặng vật có thể to hơn và cũng có thể nhỏ hơn cái quạt — « giá cả » thế nào là tùy thuộc vào « giá trị » điều mà người đi hối lộ muốn đạt được.

Digitized by Google

Và nếu anh nhận; thế là anh « bị » rồi. Tôi có thể hằng cứ « dăm » đấy; đến một lúc nào đó, tôi mới « thu hoạch ». Tôi đã « chìa cái chân giò »; lẽ nào anh lại từ chối « thò một chai rượu »?

Chính kiểu cách hối lộ dưới dạng như vậy lại thường tạo ra những bùng nhùng rất khó gỡ. Bởi lẽ, đối với dư luận thì việc trao nhau tặng vật là chuyện thường tình, khó phân biệt được đâu là tình cảm chân chính, đâu là lợi dụng để hối lộ. Còn đối với người đi hối lộ và nhận hối lộ — thì phương thức này lại có tác dụng như một sự hợp pháp hóa, hợp lý hóa, một sự tự ve vuốt, tự ngụy trang, tự lừa dối lương tâm mình; chấp nhận nó không đến nỗi chối lắm.

Gần đây, do sự « giao lưu » giữa hai miền, tàn dư của tệ hối lộ trắng trợn từ xã hội miền Nam do chế độ thực dân mới để lại, cũng được du nhập ra miền Bắc. Đã có những trường hợp cả người đi hối lộ và người nhận hối lộ cũng bắt đầu quen với lối ngã giá thẳng thừng, không cần quanh co.

Còn phải kể thêm một đặc điểm. Trong đời sống, tệ hối lộ có khi còn diễn ra trong khu vực tập thể, lợi dụng danh nghĩa và khoác áo tập thể. Nó có thể diễn ra giữa một tập thể này với một hoặc nhiều tập thể khác, dưới dạng móc ngoặc. Phía đi hối lộ, không bỏ tiền túi ra mà xà xẻo của công — nói trắng ra là ăn cắp của công, « phân phối lại » nó cho người nhận hối lộ, để mình được tiếp tục xà xẻo của công nhiều hơn nữa. Dưới danh nghĩa « tập thể », cả hai bên đều « được » cả, chỉ có Nhà nước là người « mất ». Cả hai bên đều lập luận: « tập thể người ta cũng làm như thế; đâu phải chỉ riêng mình ta », nên có vẻ đều cảm thấy yên tâm. Kiểu hối lộ này thường rất kín đáo, rất khó phát hiện.

★

Tệ hối lộ hình như đang có chiều hướng lây lan, trước hết là ở những cơ sở kinh tế có liên quan đến những nhu cầu bức thiết nhất của nhân dân (ăn, mặc, ở, đi lại, thuốc thang, học hành). Thế nhưng, cũng không phải chỉ riêng trong những ngành nắm của cải vật chất, mà có thể nói, ở nhiều ngành, và trên nhiều cương vị công tác, nếu người cán bộ không giữ vững phẩm chất và nếu sự giám sát của tập thể không đầy đủ thì tệ hối lộ đều có khả năng xảy ra, người ăn hối lộ vẫn có thể tìm ra đủ cách để gây khó dễ, xoay xở, đòi ăn của đút.

Sự lây lan của tệ hối lộ còn đáng xem xét cả về chiều sâu. Hiện nay, nó không chỉ diễn ra ở các ngành kinh tế mà còn lan cả sang những ngành nghề mà xưa nay thường được coi là mô phạm, chẳng hạn ngành giáo dục, ngành y tế vốn là những ngành được trọng vọng trong xã hội.

Có những người nay đã trở thành khá ranh ma trong việc ăn hối lộ. Thế nhưng cách đây một vài năm, có thể anh ta cũng là một cán bộ trong sạch, lương thiện, phơi phới tình đời trong cảnh thanh bạch, như số đông cán bộ chúng ta thôi. Thử xem quá trình tha hóa của anh ta đã diễn ra như thế nào.

..Một anh cán bộ một cơ quan nọ có quyền hạn đối với các nông trường. Sau vụ thu hoạch, một cán bộ phụ trách nông trường kia cho xe chở đến biếu anh ta một ít gạo nếp, một ít thịt lợn, gọi là để anh ta « chia vui » với anh em trước thắng lợi vụ mùa đầu tiên trên vùng mới khai hoang.

Lý do nghe rất êm tai và cũng thật tình nghĩa! Thế nhưng, cái không thể xem thường được là ở chỗ, thịt và gạo kia là của Nhà nước và mũi tên mà người đi biếu xén vừa bắn ra, không phải không có đích.

Rất có thể là lần đầu, anh cán bộ trên chưa « bị » đâu mà hơn thế nữa,

Digitized by Google

anh ta còn có thể đỏ mặt lên vì phẫn nộ, vì cảm thấy mình bị người ta xúc phạm, coi thường.

Trong trường hợp này, người đi hối lộ có thể xử lý dại loại như sau: anh ta tạm lui một bước và thay đổi cách « đánh », không « đánh » trực tiếp nữa mà chuyển sang « đánh » kiểu đường vòng.

Anh ta sẽ khéo léo chuyển những tặng vật này cho « người nhà » anh cán bộ — một đối tượng thường là dễ « ngã » hơn và kiên nhẫn chờ đợi hiệu quả của chiến thuật mới. Sau đó, trong một số trường hợp, sự việc có thể tiếp diễn thế này: anh cán bộ không lắc nữa mà quay đi cho vợ con gặt.

Chắc rằng, đến những lần sau, nếu lại tái diễn chuyện đút lót thì người đi hối lộ không phải làm cầu kỳ như lần trước. Bởi lẽ, bây giờ thì anh cán bộ kia đã quen rồi; có thể, chẳng những anh ta không lắc nữa mà thậm chí còn chủ động « gợi ý » để người ta đưa đến cho mình những vật phẩm đúng theo ý muốn.

Tất nhiên, trên đây chỉ là một trường hợp riêng, còn nhiều trường hợp muôn hình muôn vẻ khác, song từ đó, có thể thấy quá trình từ một cán bộ lương thiện trở thành một cán bộ không còn lương thiện nữa, thông thường, trải qua con đường như vậy.

Có một câu chuyện cũ kể như thế này: có một người nọ đi một đôi giày mới trên đường lầy. Thoạt đầu, anh ta giữ giày rất cẩn thận, đi rón rén từng bước một. Đến khi anh ta không giữ gìn được nữa; giày bị lấm một chút bùn. Từ phút đó trở đi, anh ta dẫm bừa và chỉ một lát sau, đôi giày lấm be bét bùn đất.

Trong việc giữ gìn phẩm chất cũng có tình hình tương tự. Ví dụ như trường hợp anh cán bộ nói trên; nếu anh ta đánh ngã được sự cám dỗ, vượt lên trên sự tính toán nhỏ nhen và lòng tham của vợ con, tránh được bãi bùn đầu tiên, thì kết cục câu chuyện chắc là phải khác rồi.

★

Hối lộ cũng có luật cung cầu của nó. Sở dĩ còn có người đi hối lộ là bởi còn có người muốn ăn hối lộ; ngược lại, sở dĩ còn có người muốn ăn hối lộ là vì còn có người « cần » đi hối lộ.

Như đã nói ở trên, trong nhiều trường hợp, hối lộ chỉ là sự biến dạng của ăn cắp. Tuy thế, nó vẫn có những chỗ rất khác tệ ăn cắp. Trong ăn cắp, ức hiếp nhân dân, bao giờ cũng có hai mặt đối lập — kẻ đi ăn cắp và người bị ăn cắp; kẻ đi ức hiếp và người bị ức hiếp; nói cách khác, bao giờ cũng có một người « mất » và một người « được ». Trong hối lộ không thế; cả hai bên đều « được » — kẻ được của, người được việc hoặc cả hai bên đều được của. Do đó, ở một khía cạnh tâm lý nào đó mà nói, tệ hối lộ vẫn được một số người bênh che, do đó nó khó phát hiện hơn và chống nó cũng khó hơn so với tệ ăn cắp và ức hiếp nhân dân.

Trong đời sống hiện nay, lại đang lấp ló một hiện tượng rất đáng quan tâm. Đó là lối nghĩ, lối đối nhân xử thế mang tính chất thực dụng chủ nghĩa.

Có ai lại không phẫn nộ trước tệ hối lộ? Ấy thế nhưng, lại có một số người, một số tập thể lên án rất gay gắt những trường hợp hối lộ chung quanh, song, khi đến lượt mình, tập thể mình, thì chính họ cũng chọn con đường này, xem đó là con đường ngắn nhất, « kinh tế » nhất dẫn tới đích riêng, lợi riêng.

— Mất một ít tiền cho con có một chỗ học còn đỡ tốn hơn là để nó phải học lại một năm!

— Cho nó vài chục để có vé đi ngay, còn hơn là nằm lại tốn bạc

Digitized by Google

trăm tiêu pha, ăn chực nằm chờ đợi xe....

—« Vi thiềng » cho nó tút thuốc để nó sửa ngay cho đường giây, không nó lại kiếm cớ lây nhây biết bao giờ cơ quan mình mới có điện dùng !...

Những cách tính toán như vậy hiện đang tạo ra mảnh đất cho tệ hối lộ có chỗ dung thân.

★

Có người tìm nguyên nhân tệ hối lộ thế này :

— Ồ! Chung quy đều là do cái nghèo, cái thiếu, cái khó sinh ra tất. Đói ăn vụng, túng làm càn...

Hiển nhiên, đó là một ý kiến không xác đáng. Bởi lẽ, nếu quả như thế thì làm sao có thể giải thích được thực tế này: những kẻ ăn hối lộ, trong nhiều trường hợp, lại không phải là anh cán bộ nghèo. Đó là nói một cá nhân, còn nếu xét rộng ra phạm vi một nước, thì sẽ thấy, nơi mà tệ hối lộ hoành hành dữ, chưa hẳn đã phải là ở các nước nghèo, mà lại chính là ở những nước tư bản có thu nhập quốc dân cao.

Như vậy, cái thiếu, cái túng, nhiều lắm thì cũng chỉ đóng vai trò là bối cảnh, là điều kiện, chứ quyết không thể là nguyên nhân, càng không thể là nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân trực tiếp của tệ hối lộ.

Trước hết, đứng về phía cá nhân mà nói, hối lộ là một biểu hiện của sự sa sút phẩm chất. Vì vậy, phải tìm nguyên nhân của nó trước hết ở sự kém tu dưỡng và không giữ vững phẩm chất của người cán bộ.

Đứng về mặt xã hội, trong chế độ tư bản chủ nghĩa, tệ hối lộ bắt nguồn từ bản chất của chế độ ấy, còn trong chế độ ta, nó là tàn dư của chế độ cũ nhưng nảy nở, phát triển do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân ở sự quản lý kinh tế, quản lý xã hội có nơi, có lúc chưa tốt, chưa chặt.

Hối lộ cũng như các tệ nạn xã hội khác, dĩ nhiên, chưa thể quét sạch sành sanh ngay một lúc. Nó sẽ được quét sạch dần cùng với quá trình tiến hành và hoàn thành ba cuộc cách mạng của chúng ta.

Tuy thế, trước mắt vẫn hoàn toàn có thể ngăn chặn, đánh lui nó. Và muốn làm được như vậy thì điều quan trọng là phải tạo ra cho được một dư luận xã hội rộng rãi lên án nghiêm khắc tệ nạn đó, thực hiện đầy đủ chức năng quản lý xã hội của bộ máy Nhà nước— quản lý một cách chặt chẽ, sâu sát, có hiệu lực—dựa vào những quy tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục cụ thể đi đôi với việc nâng cao ý thức làm chủ tập thể, phát huy đầy đủ, phát huy thật sự quyền làm chủ tập thể của nhân dân, quyền giám sát của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ các cấp của bộ máy Nhà nước.

PHAN-LANG

Digitized by Google

Thắng lợi mới của cách mạng Áp-ga-ni-xtan

LÊ-DUY

NGÀY 27-12-1979 vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng dân chủ nhân dân, đứng đầu là đồng chí Ba-brắc Các-man, nhân dân Áp-ga-ni-xtan đã giành được một thắng lợi hết sức quan trọng, chặn đứng một âm mưu can thiệp vũ trang ồ ạt của đế quốc Mỹ, bọn bành trướng Bắc-kinh và các thế lực phản động khác, lật đổ tập đoàn phản động H. A-min tay sai của đế quốc, đưa cách mạng Áp-ga-ni-xtan trở lại đúng hướng, bảo đảm vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Áp-ga-ni-xtan vì độc lập, dân chủ và phồn vinh.

Hiện nay các thế lực phản động quốc tế vẫn đang rào riết tìm mọi cách chống lại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân Áp-ga-ni-xtan. Nghiêm trọng hơn nữa, chúng gắn hành động chống nhân dân Áp-ga-ni-xtan với toàn bộ âm mưu của chúng chống Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, chống hòa bình và độc lập dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân Áp-ga-ni-xtan chống thù trong, giặc ngoài còn tiếp diễn gay go và phức tạp. Liên-xô, các nước xã hội chủ nghĩa anh em và cả loài người tiến bộ tiếp tục dành sự ủng hộ mạnh mẽ cho sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Áp-ga-ni-xtan, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống các thế lực phản động quốc tế đang xuyên tạc tình hình, lợi dụng sự kiện Áp-ga-ni-xtan để đầu độc bầu không khí quốc tế, xúc tiến những âm mưu của chúng chống tự do và hòa bình của các dân tộc.

★

Cách đây chưa đầy hai năm, ngày 27-4-1978 nước Cộng hòa dân chủ Áp-ga-ni-xtan ra đời, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên nhân dân Áp-ga-ni-xtan đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, có điều kiện để xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu và những bất công xã hội đè nặng lên mấy ngàn năm lịch sử của đất nước Áp-ga-ni-xtan. Nhưng, ngay sau cách mạng tháng Tư, đế quốc Mỹ và bọn bành trướng Bắc-kinh đã ra mặt thù địch đối với nước Cộng hòa dân chủ Áp-ga-ni-xtan trẻ tuổi, liên tiếp phá hoại cách mạng Áp-ga-ni-xtan bằng những thủ đoạn xảo quyệt và trắng trợn. Chúng kích động những thành kiến dân tộc, bộ tộc và tôn giáo, lôi kéo những phần tử bị cách

Digitized by Google

mạng tước mất đặc quyền, đặc lợi, tổ chức và trang bị cho những lực lượng phản động ở Áp-ga-ni-xtan. Chúng thành lập trên đất Pa-ki-xtan hàng chục trung tâm huấn luyện bọn phản động Áp-ga-ni-xtan và tung bọn này trở về nước tấn công các vùng dân cư và các cơ sở của chính quyền cách mạng. Từ những trung tâm này, Cục tình báo trung ương Mỹ (CIA) trực tiếp tham gia chuẩn bị các cuộc nổi loạn ở Áp-ga-ni-xtan. Còn bọn cầm quyền phản động Bắc-kinh thì câu kết chặt chẽ với Mỹ và các thế lực phản động khác, tiếp tế ngày càng nhiều lương thực, vũ khí, đạn dược cho bọn phiến loạn được tập trung trên đất Pa-ki-xtan. Bắc-kinh đã cử cố vấn quân sự đến Pa-ki-xtan cùng với cố vấn Mỹ và cố vấn một số nước khác, đào tạo những nhóm phiến loạn người Áp-ga-ni-xtan; Bắc-kinh còn thiết lập những trại huấn luyện quân phiến loạn Áp-ga-ni-xtan ngay trên đất Trung-quốc. Trong năm 1979, nhiều tướng lĩnh Mỹ và Trung-quốc đến Pa-ki-xtan không ngoài mục đích huấn luyện và chỉ huy bọn phản động Áp-ga-ni-xtan. Trong hơn một năm, được sự giúp đỡ rộng rãi của Mỹ và Trung-quốc, bọn phiến loạn đã gây ra trên đất nước Áp-ga-ni-xtan 250 vụ rối loạn, trong đó có những vụ bạo loạn lớn như ở Hê-rát (3-1979), ở Gia-ha-la-bát (4-1979) và ngay tại thủ đô Ca-bun (8-1979). Mặt khác, các thế lực phản động quốc tế đã thúc đẩy tập đoàn phản bội H. A-min tay sai của chúng, tiến hành cuộc đảo chính phản cách mạng tháng 9-1979, phá hoại những cơ sở của chế độ dân chủ nhân dân, giết hại đồng chí N.H. Ta-ra-ki, người sáng lập và là lãnh tụ Đảng dân chủ nhân dân, chủ tịch hợp pháp của nước Cộng hòa Áp-ga-ni-xtan; chúng cũng đã tàn sát và cầm tù hàng vạn cán bộ cách mạng và người yêu nước. Trong mấy tháng cuối năm 1979 tình hình Áp-ga-ni-xtan càng trở nên nghiêm trọng. Mỹ và Trung-quốc đã chuẩn bị kế hoạch cho các lực lượng phản động mở một cuộc tiến công ồ ạt trên khắp đất nước Áp-ga-ni-xtan; trong khi đó, tập đoàn H. A-min càng dấn sâu vào con đường phản bội, tiếp tay cho các thế lực xâm lược bên ngoài. Thành quả cách mạng của nhân dân Áp-ga-ni-xtan đứng trước nguy cơ bị xóa bỏ, đất nước Áp-ga-ni-xtan đứng trước những hiểm họa không thể lường hết được. Trước tình hình đó, ngày 27-12-1979, các lực lượng cách mạng chân chính đứng đầu là đồng chí Ba-brắc Các-man được nhân dân ủng hộ, được sự giúp đỡ trên tinh thần quốc tế cao cả của Liên-xô, đã vùng dậy lật đổ tập đoàn phản động tiếm quyền, làm thất bại một âm mưu lớn của bọn xâm lược. Thắng lợi lớn vừa qua đã khôi phục chính quyền nhân dân, đưa cách mạng Áp-ga-ni-xtan tiếp tục tiến lên. Cương lĩnh của Nhà nước mới ở Áp-ga-ni-xtan do đồng chí Ba-brắc Các-man trình bày ngày 30-12-1979 đã nói: « Đây là bước ngoặt có ý nghĩa trọng đại đối với việc bảo đảm cuộc sống tự do và độc lập cho nhân dân, một bước ngoặt tiến đến cuộc sống hòa bình và lao động, đến tương lai tươi sáng, đến tự do và bình đẳng, đến xây dựng một xã hội thật sự dân chủ ».

Trong cuộc đấu tranh thắng lợi vừa qua, nhân dân Áp-ga-ni-xtan đã nhận được sự giúp đỡ to lớn, quý báu và nhiều mặt của Liên-xô. Để quốc Mỹ, bọn phản động Trung-quốc và các thế lực phản động khác làm rùm beng về cái gọi là sự can thiệp của Liên-xô ở Áp-ga-ni-xtan. Sự thật là chính đế quốc Mỹ, bọn cầm quyền Bắc-kinh và các loại phản động khác đang can thiệp và xâm lược Áp-ga-ni-xtan. Chính chúng là những kẻ rắp riết phá hoại nước Cộng hòa dân chủ Áp-ga-ni-xtan, chống lại độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ của Áp-ga-ni-xtan. Như vậy, sự giúp đỡ của Liên-xô đối với Áp-

Digitized by Google

ga-ni-xtan là hoàn toàn hợp pháp, hợp với hiến chương Liên hợp quốc, là một hành động quang minh, chính đại vì lợi ích chung của nhân dân hai nước Liên-xô và Áp-ga-ni-xtan, vì hòa bình và ổn định ở cả khu vực.

Trong trả lời phỏng vấn của báo Sự thật ngày 13-1-1980, đồng chí L.I. Bơ-rê-giơ-nép, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản, Chủ tịch đoàn chủ tịch Xô viết tối cao Liên-xô, đã nói: « Nhiệm vụ duy nhất đặt ra cho các đơn vị quân đội Liên-xô là giúp đỡ nhân dân Áp-ga-ni-xtan trong việc đánh lại sự xâm lược từ bên ngoài. Những đơn vị này sẽ hoàn toàn được rút khỏi ngay sau khi không còn những nguyên nhân đã khiến ban lãnh đạo Áp-ga-ni-xtan yêu cầu đưa những đơn vị đó đến ». Đồng chí Ba-brắc Các-man cũng đã nói: « Liên-xô là người bạn trung thành và thân thiết của chúng tôi, kiên quyết ủng hộ những thành quả của cách mạng tháng Tư. Liên-xô đã hành động theo Hiệp ước hữu nghị, láng giềng tốt và hợp tác ký giữa Liên-xô với Áp-ga-ni-xtan. Trước mối đe dọa trực tiếp đối với độc lập dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Áp-ga-ni-xtan, đáp lời kêu gọi của Chính phủ chúng tôi, một lực lượng quân đội Liên-xô hạn chế đã được đưa vào Áp-ga-ni-xtan để giúp đỡ Áp-ga-ni-xtan chống cuộc xâm lược của nước ngoài ». Đế quốc Mỹ và tập đoàn phản động Bắc-kinh, đang tìm cách đảo ngược phải trái, trắng trợn vu khống Liên-xô hòng biện bạch cho những hành động xấu xa của chúng chống nhân dân Áp-ga-ni-xtan. Nhưng dù xảo quyệt đến đâu chúng cũng không che đậy được tội ác chồng chất của chúng đối với nhân dân Áp-ga-ni-xtan. Sự thật về tình hình Áp-ga-ni-xtan, về sự giúp đỡ của Liên-xô đối với Áp-ga-ni-xtan là rất rõ ràng. Liên-xô không thể bỏ mặc nhân dân Áp-ga-ni-xtan trong cơn hoạn nạn. Những hành động cao cả, hào hiệp của Liên-xô ủng hộ kịp thời một dân tộc đang bị bọn đế quốc và phản động nước ngoài đe dọa, là hoàn toàn chính đáng. Sự giúp đỡ của Liên-xô đối với Áp-ga-ni-xtan một lần nữa chứng tỏ rằng cộng đồng xã hội chủ nghĩa, trước hết là Liên-xô, là chỗ dựa vững chắc, là đồng minh đáng tin cậy của tất cả các dân tộc đấu tranh cho quyền sống chính đáng của mình, cho độc lập tự do và hòa bình.

Trong hơn một tháng qua, đế quốc Mỹ và tập đoàn phản động Bắc-kinh tức giận điên cuồng trước thắng lợi to lớn của cách mạng Áp-ga-ni-xtan. Chúng chưa chịu từ bỏ những ý đồ đen tối của chúng chống Áp-ga-ni-xtan. Chúng đang dồn dập đưa vũ khí và các loại hàng quân sự khác vào Pa-ki-xtan. Mỹ dự định đưa viện trợ cho Pa-ki-xtan lên 400 triệu đô-la trong hai năm tới. Trung-quốc đang hàng ngày chở vũ khí bằng đường bộ và đường không đến Pa-ki-xtan. Cả Mỹ và Trung-quốc đều không giấu giếm việc chúng tăng cường trang bị, huấn luyện và chỉ huy những phần tử phản động Áp-ga-ni-xtan nhằm tiếp tục chống phá cách mạng Áp-ga-ni-xtan. Chúng ngoan cố chống lại nền độc lập, và tự do của Áp-ga-ni-xtan bởi vì chúng coi việc « mất » Áp-ga-ni-xtan như là mất chỗ đứng trên một vị trí xung yếu nối liền Tây Á với Nam Á, thế và lực của chúng ở vùng nhiều dầu mỏ nhất thế giới sẽ bị suy yếu thêm và vòng cung của chúng bao vây Liên-xô ở phía nam bị phá vỡ thêm một mảng lớn.

Hiện nay Mỹ và các thế lực phản động quốc tế đang ra sức xuyên tạc tình hình Áp-ga-ni-xtan, lấy sự kiện Áp-ga-ni-xtan làm cái cớ để mở một chiến dịch điên cuồng chống Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, mưu toan đẩy thế giới trở lại con đường rào riết chạy đua vũ trang, tạo điều kiện cho chúng can thiệp thô bạo và xâm phạm chủ quyền của các dân tộc khác. Chính quyền Ca-tơ coi sự kiện

Digitized by Google

Áp-ga-ni-xtan là một cơ hội tốt để đơn phương hủy bỏ việc bán lương thực và nhiều hiệp định thương mại và hợp tác với Liên-xô. Giới cầm quyền Mỹ và nhiều nước phương Tây chạy ngược chạy xuôi khắp nơi để vận động việc cắt giảm quan hệ với Liên-xô trên nhiều lĩnh vực, kể cả việc tẩy chay thế vận hội sẽ tổ chức ở Mát-xcơ-va. Chúng rào riết tăng cường lực lượng quân sự và các căn cứ quân sự. Chúng làm ra vẻ như hành động của Liên-xô ở Áp-ga-ni-xtan là nguyên nhân gây ra tình hình căng thẳng trong các quan hệ quốc tế. Cần phải vạch ra rằng những hành động chống hòa bình, chống quá trình làm dịu tình hình thế giới là thuộc về bản chất của chủ nghĩa đế quốc; việc thúc đẩy chạy đua vũ trang đối với chúng là một xu hướng tự nhiên nhằm ngăn cản cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc, đồng thời nhằm giải quyết những khó khăn kinh tế ngày càng trầm trọng, tìm lối thoát cho cuộc tổng khủng hoảng đang đè nặng lên toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trên thực tế không phải đợi đến khi có sự kiện Áp-ga-ni-xtan cuối năm 1979, mà trước đó từ lâu, người ta đã chứng kiến biết bao nhiêu hành động tăng cường lực lượng quân sự và gây tình hình căng thẳng của các giới đế quốc: tăng nhanh ngân sách quân sự cho đến cuối thế kỷ, lập lực lượng phản ứng linh hoạt, đặt các tên lửa hạt nhân tầm trung bình ở các nước thuộc khối NATO, rào riết chống phá ba nước Đông-dương, gây tình hình nghiêm trọng ở Đông Nam Á. Tất cả những cái đó chỉ rõ rằng bọn đế quốc viện cớ sự kiện Áp-ga-ni-xtan chẳng qua là một thủ đoạn lừa bịp, nhằm bào chữa cho những hành động tội ác của chúng chống hòa bình và tự do của các dân tộc.

Còn giới cầm quyền Bắc-kinh thì từ lâu đã câu kết chặt chẽ với đế quốc, tự gắn mình với khối xâm lược NATO để thực hiện những âm mưu bá quyền của chúng. Vì vậy, không lấy làm lạ khi Bắc-kinh phối hợp hành động rất nhịp nhàng với Mỹ trong việc tiếp tục chống cách mạng Áp-ga-ni-xtan cũng như trong chiến dịch điên cuồng chống Liên-xô, thúc đẩy chạy đua vũ trang, chống việc làm dịu tình hình quốc tế. Chuyến đi thăm Trung-quốc của Bộ trưởng chiến tranh của Mỹ vào dịp này rõ ràng là một bước xúc tiến sự liên minh về quân sự giữa tên đế quốc đầu sỏ với bọn bành trướng Bắc-kinh.

Trước hành động của các thế lực phản động quốc tế chống hòa bình, nhân dân các nước càng nâng cao cảnh giác và tăng cường đoàn kết trong sự nghiệp chung. Ngày nay, lực lượng so sánh trên thế giới ngày càng có lợi cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Bọn đế quốc không còn có thể làm bất cứ cái gì mà chúng muốn. Chúng không thể áp đặt được ý muốn ngông cuồng của chúng đối với nhân loại thiết tha với hòa bình và tự do. Ngay trong chiến dịch chống Liên-xô nhân sự kiện Áp-ga-ni-xtan, không phải Mỹ đã lôi kéo được các nước đế quốc khác làm đúng như ý muốn của Mỹ. Nhiều nước tư bản lớn vẫn giữ quan hệ kinh tế và các mối quan hệ khác với Liên-xô; ngay tại Mỹ cũng có những lực lượng không tán thành các biện pháp của chính quyền Ca-tơ. Họ phải tính đến lợi ích thiết thân của họ và trước hết, họ phải tính đến sức mạnh to lớn của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc và các lực lượng dân chủ, hòa bình. Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa bành trướng bá quyền Trung-quốc dù hung hãn và xảo quyệt đến đâu cũng không thể ngăn được bước tiến của ba dòng thác cách mạng của thời đại.

Digitized by Google

CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU CỦA MỸ *vẫn bế tắc*

THÀNH-TÍN

SAU khi Hiệp định Pa-ri được ký kết và đặc biệt là sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt-nam thắng lợi hoàn toàn, giới cầm quyền Mỹ đã tiến hành một cuộc xét duyệt chính sách rộng lớn nhằm nhanh chóng kết thúc cơn « ác mộng Việt-nam », làm cho vết thương Việt-nam của Mỹ nhanh chóng thành sẹo và đưa nước Mỹ tiến lên phía trước.

MỘT PHƯƠNG HƯỚNG CẤP BÁCH

Các nhà chính trị, các nhà nghiên cứu chiến lược của Mỹ đều nhất trí cho rằng cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt-nam là sai lầm nghiêm trọng nhất về chiến lược trong suốt 200 năm tồn tại của Hợp chủng quốc Hoa-kỳ.

Nhiều báo cáo chuyên đề của các ủy ban đặc biệt, nhiều công trình nghiên cứu của các chuyên gia tài giỏi nhất và các trường đại học lớn nhất ở Mỹ đều nêu rõ cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt-nam đã làm đảo lộn hẳn chiến lược toàn cầu của nước Mỹ, làm cho vô vàn tài nguyên của nước Mỹ rơi vào một cái thùng không đáy, làm rạn nứt tinh thần quốc gia của nhân dân Mỹ, gây nên một loạt cuộc khủng hoảng gắn liền nhau: khủng hoảng đồng đô-la, khủng hoảng lòng tin, khủng hoảng chiến lược, khủng hoảng thể chế... mà nước Mỹ chưa từng gặp phải.

Một phương hướng cấp bách được giới cầm quyền Mỹ xác định là: nhanh chóng khắc phục những hậu quả của cuộc chiến tranh Việt-nam; quyết không để xảy ra một « Việt-nam thứ hai », đưa chiến lược Mỹ từ chỗ bị đảo lộn trở về với thứ tự ưu tiên chính xác: lấy việc đọ sức với Liên-xô làm phương hướng nỗ lực chính; chú trọng địa bàn chiến lược Tây Âu, Bắc Á rồi đến Trung Đông; ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc; ưu tiên cho việc dọn dẹp trong nhà, đoàn kết lại nội bộ bị chia rẽ sau vụ bê bối Oa-tơ-ghết, xây dựng một bộ máy chính quyền mới lành mạnh, có hiệu lực, được nhân dân Mỹ tin cậy.

Giới cầm quyền Mỹ muốn nhanh chóng kết thúc thời kỳ « Sau Việt-nam » của nước Mỹ, đẩy lùi sự kiện Việt-nam và Đông-dương vào quá khứ, vào sự lãng quên của người Mỹ và dư luận thế giới, rũ sạch bóng đêm của dĩ vãng đen tối để hướng tới tương lai.

Khi lên cầm quyền vào đầu năm 1977, Gim-mi Ca-tơ hý hửng rằng ông ta là tổng thống đầu tiên không dính

Digitized by Google

lưu đến chiến tranh, là tổng thống đầu tiên không bị cuộc chiến tranh ở châu Á dằn vặt, làm cho khốn khổ, do đó có thể đưa nước Mỹ tới những chân trời tươi đẹp của sự phồn vinh, đoàn kết dân tộc và khôi phục uy tín của nước Mỹ trên trường quốc tế.

CÒN LÂU MỚI THOÁT!

Bệnh chủ quan vẫn là căn bệnh thâm căn cố đế của giới cầm quyền ở Oa-sinh-tơn. Thực tế diễn ra trong ba năm cầm quyền của Ca-tơ chứng tỏ rằng trái hẳn với ý định của Oa-sinh-tơn, nước Mỹ vẫn ở trong thời kỳ chịu dựng những hậu quả của cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam. Những nhà nghiên cứu và quan sát khách quan đều cho rằng: còn lâu vết thương Việt-nam của nước Mỹ mới thành sẹo! Họ cho rằng: còn lâu thời kỳ «sau Việt-nam» của nước Mỹ mới kết thúc. Chúng ta có thể khẳng định rằng: cái duyên nợ Việt-nam còn đèo bòng nước Mỹ đến tận thế kỷ sau, và món nợ Việt-nam ấy xem ra còn lâu nước Mỹ mới trả hết được!

Đây là một xu thế khách quan, được quyết định bởi hai nguyên nhân rõ ràng:

— Một là, cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài hàng hơn hai chục năm, trải qua bốn đời tổng thống: Ken-nơ-đi, Giôn-xơn, Ních-xơn, Pho, tiêu phí trên 600 tỷ đô-la, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ, làm lung lay đến tận gốc những nền tảng của chế độ chính trị nước Mỹ, cuộc chiến tranh tốn kém nhất, kéo dài nhất đó của nước Mỹ bị thất bại nặng nề tất nhiên sẽ tạo nên những hậu quả sâu xa, nghiêm trọng, kéo dài; những hậu quả đó mang tính tất yếu, theo quy luật nhân quả, tồn tại và diễn biến ngoài ý định chủ quan của giới cầm quyền Mỹ. Nhiều nhà bình luận quân sự Mỹ cho rằng quân đội Mỹ, nhất là lục quân và thủy quân lục chiến Mỹ đã đi đứt một thế hệ những sĩ quan và binh sĩ từng trải, qua cuộc chiến tranh ở Việt-nam; những trạng thái tinh thần của thời kỳ chiến tranh Việt-nam: vô kỷ luật, mất lòng tin ở cấp trên, mất lòng tin ở vũ khí hiện đại, xung đột giữa binh sĩ da trắng và da màu, nạn nghiện ngập ma túy... sẽ còn đeo đuổi dai dẳng quân đội Mỹ khá lâu và những vết thương tinh thần ấy phải sang thế kỷ sau mới hoàn toàn kín miệng.

— Hai là, mặc dù đã đề khá nhiều công phu rút kinh nghiệm, nhưng do bản chất xâm lược ngoan cố, cho nên đế quốc Mỹ vẫn đi theo vết xe đổ với phương hướng điên cuồng chống phá Liên-xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc, phá hoại phong trào công nhân thế giới, tiếp sức cho tất cả những lực lượng phản động trên thế giới để hòng ngăn cản bánh xe lịch sử đang chuyển mạnh về phía trước. Những sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ mà các chuyên gia chiến lược của Nhà trắng và Lầu năm góc như Brê-din-xki, Ven-xơ, Hai-gơ, Éc-man Can, Brao-nơ... đề ra chỉ là những sự điều chỉnh nửa vời, mang tính chắp vá, theo quan điểm thực dụng chủ nghĩa. Những bài học cơ bản, bổ ích, có giá trị nhất và cấp bách nhất rút ra từ thất bại hoàn toàn ở Việt-nam và Đông-dương thì những bộ óc được coi là kiệt xuất nhất, phối hợp với vô vàn bộ não điện tử hiện đại nhất của nước Mỹ, không sao thấy thật rõ ràng và đầy đủ được. Đây là tấn bi kịch cực lớn dẫn Mỹ đến những thất bại chiến lược mới ngay ở Việt-nam, ở Đông-dương và khu vực Đông Nam Á, những nơi mà chúng định tâm tránh những thất bại mới!

NHỮNG «VIỆT-NAM» MỚI LẦN LƯỢT XUẤT HIỆN

«Không một Việt-nam nào thêm nữa!». Đó là dầu đề một cuốn sách của

Digitized by Google

một người Mỹ xuất bản ở Oa-sinh-tơn. Tác giả cho rằng: một bãi lầy Việt-nam, một tấn thảm kịch của Mỹ ở Việt-nam, một thất bại chiến lược hoàn toàn ở Việt-nam, một sai lầm chiến lược chết người như ở Việt-nam là quá đủ rồi! Phải cẩn thận để không xảy ra «một Việt-nam» nữa!

Trong ba, bốn năm của thời kỳ «Sau Việt-nam» của Mỹ, một loạt nước châu Phi vùng dậy, hiên ngang cầm vũ khí giành độc lập dân tộc, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội khoa học. Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ê-ti-ô-pi-a, Nam Y-ê-men... đều cho rằng các nước châu Phi vùng dậy ở vào một thời điểm lịch sử hết sức thuận lợi là tên trùm đế quốc vừa bị đòn nhừ tử ở Việt-nam, chúng đã bị cuộc chiến đấu rực lửa của Việt-nam răn đe mạnh mẽ: chúng phải quay lại ưu tiên dọn dẹp trong nhà, tập trung vào các vấn đề đối nội cực kỳ nghiêm trọng và cấp bách: nạn lạm phát, nạn thất nghiệp, nguy cơ suy thoái kinh tế, khủng hoảng đồng đô la, khủng hoảng năng lượng...; chúng buộc phải tập trung củng cố lực lượng ở các địa bàn chiến lược sinh tử bị xao nhãng trong thời kỳ chiến tranh Việt-nam: Tây Âu và Bắc Á. Bước nhảy vọt về lượng và về chất của phong trào cách mạng ở châu Phi trong những năm gần đây chính là «vụ gặt bội thu» của cách mạng thế giới, việc thực hiện nhất quán chiến lược tiến công, phát huy mạnh mẽ thắng lợi có ý nghĩa lịch sử mà tất cả các lực lượng cách mạng trong thời đại ngày nay đã giành được trên một địa bàn xung yếu nhất là Việt-nam và Đông-dương.

Đồng thời với những thắng lợi rực rỡ ở châu Phi, cách mạng châu Mỹ la-tinh cũng bước vào một thời kỳ mới. Các bạn Ni-ca-ra-goa nói rõ rằng sở dĩ Ni-ca-ra-goa giành được thắng lợi là do trước hết đã nghiên cứu và vận dụng kinh nghiệm chiến thắng của Việt-nam. Những hoạt động vũ trang sôi nổi một thời bị dập tắt ở Bô-li-vi-a, Đô-mi-nich-ca, Vê-nê-du-ê-la... làm cho con đường đấu tranh vũ trang bị tắc nghẽn. Con đường hợp hiến và hợp pháp của Mặt trận nhân dân ở Chi-lê kết thúc bi thảm bằng sự hy sinh của cố tổng thống A-gien-đê. Châu Mỹ la-tinh đi tìm một con đường mới. Kinh nghiệm phong phú của Việt-nam đã khêu gợi cho Mặt trận Xan-đi-nô kết hợp đấu tranh vũ trang với khởi nghĩa của quần chúng, phối hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, đấu tranh ở cả đô thị, nông thôn và rừng núi, tạo nên thế và lực tổng hợp, tận dụng thời cơ chung và tự tạo ra thời cơ cụ thể để cuối cùng giành thắng lợi hoàn toàn. Những người lãnh đạo cách mạng ở Ni-ca-ra-goa, Ha-mai-ca, Xây-sen, Pa-na-ma... còn cho rằng Việt-nam giáng cho đế quốc Mỹ những đòn chiến lược cực lớn, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ, làm cho ý chí xâm lược, can thiệp của bọn trùm đế quốc trong Nhà trắng lung lay dữ dội, do đó tạo nên thời cơ cho một số nước ở châu Mỹ la-tinh vươn tới, đẩy mạnh cách mạng, đứt điểm ở những khâu yếu nhất của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, mở ra một thời kỳ mới đầy triển vọng ở châu Mỹ la-tinh. Pa-na-ma, Bô-li-vi-a, Ê-cu-đo... đang có những bước phát triển mới theo xu hướng tích cực và tiến bộ.

Thế là trong thời kỳ «Sau Việt-nam», Mỹ có ngăn chặn không để xuất hiện một «Việt-nam» nào nữa, thì một loạt «Việt-nam» mới đã xuất hiện ở cả châu Á — đặc biệt là với chiến thắng vĩ đại của cách mạng ở Cam-pu-chia —, châu Phi và châu Mỹ la-tinh. Một loạt nước đang tiến mạnh trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Phong trào giải phóng dân tộc vẫn đang ở giữa cao trào đầy

Digitized by Google

khí thế tiến công cách mạng trên khắp các lục địa.

CỘT TRỤ CHIẾN LƯỢC CỦA CA-TƠ NGHIÊNG NGẢ

Gần ba năm nay, tổng thống Mỹ Ca-tơ được cố vấn an ninh Brê-din-xki trang bị cho một vũ khí mới: *quốc sách nhân quyền*, được nêu lên làm trụ cột chiến lược trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Đây là một thủ đoạn xảo trá hòng tẩy xóa bộ mặt đẫm máu của Mỹ ở Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia cũng như ở Đô-mi-ni-ca, Chi-lê, cố trưng ra một bộ mặt mới sạch sẽ, lương thiện, bênh vực cho quyền con người!

Trong năm 1979, một đặc điểm khá nổi bật trên hành tinh này là những chế độ tàn ác nhất, phát xít ghê tởm nhất lần lượt bị sụp đổ trước bão táp cách mạng của quần chúng.

Tuần lễ đầu tiên mở đầu năm 1979, chế độ diệt chủng Pôn Pốt — Iêng Xa-ry, được Bắc-kinh dựng lên ở Cam-pu-chia trong sự đồng tình, khuyến khích của Oa-sinh-tơn, sụp đổ, báo điềm lành cho tất cả những người đấu tranh bảo vệ quyền con người chân chính.

Tháng 2-1979, chế độ tàn ác của tên bạo chúa Pa-lê-vi ở I-ran đổ sụp. Tháng 4-1979, chế độ phát xít rừng rợn của tên khát máu A-min ở U-gan-đa cáo chung. Tháng 7-1979, các chiến sĩ Xan-đi-nô mở cuộc tiến công cuối cùng vào thủ đô Ma-na-goa, tên trùm ác ôn Xô-mô-xa bỏ trốn, Ni-ca-ra-goa toàn thắng. Tháng 8-1979, tên độc tài man rợ Ma-xi-át Nơ-gu-ma ở Ghi-nê Xích-đạo bị quật đổ. Tháng 9-1979, đến lượt ngai vàng của tên hoàng đế Bô-ca-xa ở Vương quốc Trung Phi bị lật nhào. Cả loài người tiến bộ vui mừng thì chính quyền Ca-tơ hoảng hốt lo sợ. Và thế là trước mắt toàn thế giới, vị hiệp sĩ phất cờ bảo vệ nhân quyền trong Nhà trắng ngang nhiên bênh vực vị trí gọi là hợp pháp của tên tội phạm Pôn Pốt, dón rước tên bạo chúa Pa-lê-vi, cố cứu vớt một cách tuyệt vọng tên đao phủ Xô-mô-xa... Ca-tơ trên thực tế đã vỗ ngực tự thú nhận là người bảo vệ cho những tên phát xít và bạo chúa, một mực cưu mang tên tội phạm Pa-lê-vi, tự dấn mình vào con đường bế tắc trong cuộc khủng hoảng ở I-ran. Cái trụ cột chiến lược bảo vệ nhân quyền của Nhà trắng kêu rằng rắc từ đầu đến cuối năm và không tránh khỏi đổ gãy, phơi bầy bản chất tàn bạo không bao giờ thay đổi và cũng không sao che giấu được của giới cầm quyền Mỹ trong cơn khốn quẫn. Đây là bế tắc chiến lược của chính quyền Ca-tơ đúng vào lúc bước vào năm 1980, năm bầu cử tổng thống Mỹ đầy khó khăn và bất trắc không sao lường hết được.

CON BÀI RÁCH TRONG CANH BẠC TÀN

Giữa thất bại liên tiếp về chiến lược, Oa-sinh-tơn vớ được con bài rách: sự phản bội đê hèn của giới cầm quyền phản động Bắc-kinh, trong cơn khốn quẫn, dấn thân vào con đường cam kết liên minh phản cách mạng với đế quốc Mỹ. Tên cáo già Brê-din-xki hý hửng rằng qua việc Mỹ lao vào chơi con bài Trung-quốc thì sẽ uy hiếp được Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc, tạo nên thế mới và lực mới hòng phản kích lại cao trào cách mạng đang dâng cao ở các lục địa. Thế nhưng cuộc hôn nhân tội ác Bắc-kinh — Oa-sinh-tơn chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành. Bằng cuộc xâm lược Việt-nam, bọn quan lại mới ở Trung-nam-hải định chìa ra cái chứng minh thư chống cộng sản, chống cách mạng để liếc tình với Nhà trắng, thế nhưng chính do cuộc xâm lược tội ác ấy, Trung-quốc đã mất hết uy tín vốn đã lung lay dữ dội

Digitized by Google

trước cả loài người tiến bộ, do đó con bài Trung-quốc, lập tức xuống giá rất nhanh. Về mặt kinh tế, đế quốc Mỹ lúc đầu có vẻ hy vọng ở tiềm năng to lớn của Trung-quốc, ở sức mua của một thị trường khổng lồ gần một tỷ người, thế nhưng gần đây các nhà kinh tế Mỹ đã ngán ngẩm nói lên rằng việc đầu tư lớn của phương Tây vào Trung-quốc là một canh bạc bấp bênh, rằng tình hình chính trị không ổn định ở Trung-quốc là một nguy cơ lớn, nên kinh tế Trung-quốc có quá nhiều tật bệnh khó vực lên, còn sức mua của nhân dân Trung-quốc chỉ là ảo tưởng trong hàng chục năm nữa. Việc buôn bán với Trung-quốc không phải là béo bở cho lắm vì Trung-quốc bị hạn chế nhiều trong khả năng thanh toán.

Dư luận tiến bộ ở châu Âu từng vạch rõ rằng trong tháng 6-1979, Brê-din-xki gạ cho Ca-tơ làm om xòm về sự có mặt của một lữ đoàn quân chiến đấu Liên-xô ở Cu-ba, đi một nước cờ chống Liên-xô một cách trắng trợn để đáp lại cái liếc tình của mụ gái điếm Bắc-kinh; do đó, Mỹ bị Liên-xô và dư luận toàn thế giới lập tức lên án. Ca-tơ bị vạch mặt là kẻ nói dối, thiếu trung thực, vì lữ đoàn Liên-xô, làm công tác huấn luyện ấy, đã có mặt hơn 18 năm nay ở Cu-ba rồi! Đó là một bài học đắng cay cho những kẻ rắp tâm chơi lá bài rách Trung-quốc trong canh bạc tàn. Thất bại của bọn đế quốc và phản động trên toàn thế giới là không thể đảo ngược được.

MÓN NỢ VIỆT-NAM CÒN DAI DẲNG

Thái độ của chính quyền Ca-tơ điên cuồng chống Việt-nam trong thời gian gần đây, đặc biệt là trong năm 1979 vừa qua, chứng tỏ giới cầm quyền Mỹ vẫn chưa mảy may rút ra được những bài học cần thiết của lịch sử.

Ca-tơ từng hứa hẹn với cử tri Mỹ: sẽ nhìn tới phía trước, sẽ không để cho những sai lầm của quá khứ kéo lại phía sau; sẽ đi tới quan hệ bình thường với Việt-nam trên cơ sở hai bên đều có lợi, mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ Mỹ – Việt-nam...

Trong thái độ đối với Việt-nam, rõ ràng Ca-tơ chỉ là tổng thống của những lời hứa hão; như ông ta đã có hơn 200 lời hứa khác về mọi lĩnh vực, và tất cả cũng chỉ là những lời hứa suông! Ca-tơ đã tính sai. Chống Việt-nam trong vấn đề người di tản, chống Việt-nam trong vấn đề Cam-pu-chia, chống Việt-nam trong vấn đề chiến tranh của Trung-quốc xâm lược Việt-nam, chống Việt-nam trong việc kích động các nước Đông Nam Á (ASEAN) có lập trường đối địch với Việt-nam; đó là thái độ của giới cầm quyền Mỹ mang nặng di sản của quá khứ, một quá khứ tội ác, đen tối, đầy thất bại, chỉ mang lại những điều xấu nhất cho nước Mỹ.

Dư luận công bằng chính trực trên thế giới cho rằng quá khứ nặng nề, sự mù quáng thiển cận vẫn chỉ đạo chính sách đối ngoại của Mỹ ở Đông Nam Á. Xem ra do bản chất phản động, giới cầm quyền Mỹ vẫn nhìn không quá đầu mũi của họ. Câu kết với giới cầm quyền phản động ở Bắc-kinh, ôm chặt thây ma Pôn Pốt, ngăn chặn các nước Đông Nam Á chung sống trong sự ổn định và hợp tác với Việt-nam, quay ngược lại quá trình bình thường hóa với Việt-nam, vu khống Việt-nam, chính quyền Ca-tơ đang đánh cược ở những con ngựa tồi. Họ chỉ chuốc lấy những thất bại nặng nề mới, sự lên án và khinh bỉ của nhân dân Đông Nam Á, của dư luận thế giới và cả của nhân dân Mỹ. Cái thế lực cực kỳ yếu kém của chính quyền Ca-tơ hiện nay, một phần quan trọng là do chính sách của Oa-sinh-tơn vẫn đi theo vết xe đổ cũ. Cựu thứ trưởng ngoại giao Mỹ, Giooc-giơ-Bôn, đã có lý khi nói rằng: Mỹ đã

Digitized by Google

bị đánh bại trước hết là do những sai lầm của chính mình. Chính do thái độ lỗi thời của Mỹ mà món nợ Việt-nam vẫn còn đeo bòng Mỹ lâu dài, và còn lâu Mỹ mới thoát khỏi thời kỳ bi đát : thời kỳ « Sau Việt-nam », gặt hái những hậu quả nặng nề của một chính sách đầy tội ác và sai lầm.

Nước Mỹ già nua, tật bệnh đang bước vào một thập niên kỷ mới của những năm 80. Trong thập niên kỷ những năm 60 Ken-nơ-đi và Giôn-xơn đã dắt nước Mỹ vào bãi lầy khủng khiếp ở Việt-nam và Đông-dương, gây tai họa không sao kể xiết cho nước Mỹ ; chiến lược Mỹ bắt đầu bị đảo lộn và khủng hoảng nghiêm trọng. Trong thập niên kỷ những năm 70, Nich-xơn đã leo thang cao nhất ở Việt nam và nhục nhã cuốn gói khỏi Nhà trắng, do vụ bê bối Oa-tơ-ghết và thất bại nặng nề nhất ở Việt-nam ; vụ Oa-tơ-ghết cũng gắn liền với tình hình hậu phương nước Mỹ cực kỳ rối ren hỗn loạn do thất bại liên tiếp ở tiền tuyến châu Á xa xôi ; chiến lược Mỹ vẫn tiếp tục bị đảo lộn. Thời kỳ « Sau Việt-nam » của nước Mỹ vẫn đưa lại cho nước Mỹ những « Việt-nam mới ». Cuộc khủng hoảng chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ vẫn còn nguyên vẹn. Mỹ vẫn không đủ sức chống đỡ trước đà lớn mạnh của Liên-xô, của các nước xã hội chủ nghĩa, trước phong trào giải phóng dân tộc và phong trào công nhân thế giới, không ngăn chặn được phong trào không liên kết phát triển sâu rộng.

Thế tiến công chiến lược của ba dòng thác cách mạng trong thời đại ngày nay vẫn tiếp tục phát triển không sức gì phá hoại và kìm hãm nổi. Ba dòng thác cách mạng đã giành thêm thắng lợi mới to lớn hơn ở Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia, ở nhiều khu vực rộng lớn của châu Phi, châu Mỹ la tinh. Chắc chắn trong thập niên kỷ mới của những năm 80 này, tất cả những lực lượng phản động, đế quốc, bành trướng và bá quyền mà sào huyệt chính vẫn là Oa-sinh-tơn, dù có giở những thủ đoạn tàn bạo và gian ác quỷ quyệt đến đâu, cũng không thoát khỏi những thất bại nặng nề mới.

Digitized by Google

Tính chất và xu thế của chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc

NGUYỄN-TÀI-THƯ

MỘT trong những đặc điểm lớn của tình hình thế giới thời kỳ sau thất bại của đế quốc Mỹ ở Việt-nam là sự xuất hiện chủ nghĩa bành trướng bá quyền nước lớn Trung-quốc. Nhờ thắng lợi của phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc và sự lớn mạnh của phong trào dân chủ và hòa bình thế giới, đất nước Trung-quốc được giải phóng khỏi ách nô dịch, kìm kẹp của chủ nghĩa đế quốc. Phong trào cách mạng thế giới đã đặt nhiều hy vọng vào sự phát triển của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa. Nhưng tiếc thay những người lãnh đạo Nhà nước Trung-quốc đã phản bội nhân dân Trung-quốc, đưa đất nước Trung-quốc vào con đường chống lại sự nghiệp cách mạng thế giới. Câu kết với đế quốc Mỹ, họ đang đóng vai trò xung kích phản cách mạng, làm tay sai cho chủ nghĩa đế quốc, chống phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào hòa bình và dân chủ trên thế giới.

Chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc, về thực chất không khác gì các chủ nghĩa bành trướng và bá quyền của các nước đế quốc chủ nghĩa, nhưng xét về mặt biểu hiện, nó cũng có những nét riêng biệt. Đó là vì đất nước Trung-quốc đang còn rất nghèo nàn và lạc hậu, nhưng bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh lại muốn làm bá chủ thế giới. Vì vậy chúng phải ỷ vào thế nước lớn đất rộng và người đông, đồng thời lợi dụng sự khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới để ve vãn các nước đế quốc hòng thực hiện chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn của chúng.

Chủ nghĩa bành trướng và bá quyền này, đương nhiên mang màu sắc của chủ nghĩa dân tộc tư sản phản động. Nhưng trong đó lại có dấu ấn của các hoàng đế Trung-hoa và của các nhà tư tưởng phong kiến Trung-quốc ngày trước.

Các hoàng đế Trung-hoa ngày trước đã lần lượt đánh chiếm hết nước này đến nước khác, tiêu diệt hết dân tộc này đến dân tộc khác, làm cho đất nước Trung-quốc vốn chỉ ở lưu vực sông Hoàng-hà, với diện tích khoảng chừng 320000 km^2 trở thành một đế quốc phong kiến, có diện tích 9 600 000 km^2 vào cuối thế kỷ XVIII, chiếm khoảng 1 phần 15 diện tích lục địa thế giới và tăng hơn thời kỳ mới lập quốc gần 31 lần. Bọn bá quyền Trung-quốc hiện nay đã thừa hưởng một

Digitized by Google

gia tài đồ sộ của tổ tiên của họ để lại, nhưng họ vẫn chưa hài lòng, họ còn muốn chiếm thêm đất đai của các nước khác. Năm 1956 họ lấn chiếm của Miến-điện 170 000 km², năm 1959 họ đánh chiếm của Ấn-độ 130 000 km², năm 1974 họ đánh chiếm quần đảo Hoàng-sa của Việt-nam, năm 1977 họ đưa ra yêu sách về quyền sở hữu đối với hơn 200 hòn đảo ở biển Đông, v.v. Nghĩa là tham vọng của họ về xâm chiếm đất đai các nước chẳng khác gì tham vọng của các vua chúa Trung-quốc ngày trước.

Giai cấp phong kiến Trung-quốc bao giờ cũng coi mình là Hoa, coi người là Di, coi vua mình là thiên tử, coi vua người là vương hầu, coi triều đại mình là thiên triều, coi triều đại người là phiên triều, coi nước mình là đại quốc, coi nước người là tiểu quốc. Bao giờ họ cũng cho Hoa Hạ, thiên tử, thiên triều, đại quốc là đúng, là phải, coi Man Di, vương hầu, phiên triều, tiểu quốc là sai, là trái. Bao giờ họ cũng thấy mình có quyền « chăm sóc » người, còn người phải nghe theo mình, « chỉ có người trí mới có thể đem thân phận nước nhỏ để thờ nước lớn »..., « lấy thân phận nước nhỏ để thờ nước lớn là sợ trời... sợ trời thì giữ được nước » (Mạnh-Tử). Kẻ bá quyền Trung-quốc hiện nay không còn dùng những từ ngữ như thế nữa. Họ khôn khéo và xảo quyệt hơn. Nhưng họ lại tuyên truyền rằng Trung-quốc ngày nay là trung tâm của cách mạng thế giới, lãnh tụ Trung-quốc là mặt trời của thế giới, giải phóng thế giới là « nghĩa vụ cao cả » của nhân dân Trung-quốc. Thử hỏi tính chất tư tưởng của họ có gì khác với bọn vua chúa các triều đại phong kiến của Trung-quốc xưa kia ?

Lịch sử chế độ phong kiến Trung-quốc kéo dài hơn 3000 năm, có vai trò đặc biệt to lớn trong sự phát triển của xã hội Trung-quốc. Đứng về một mặt nào đó mà nói, lịch sử chế độ phong kiến Trung-quốc là lịch sử tranh bá đồ vương, lịch sử giành giật quyền bính trong nước và bành trướng ra bên ngoài của những vương, hầu, khanh, tướng. Kẻ giành được quyền bính thì chủ trương đạo vương, kẻ muốn lật đổ thì chủ trương đạo bá.

Những người lãnh đạo Trung-quốc thích sự nghiệp « bá vương », tôn sùng những anh hùng phong kiến nhưng tư tưởng ấy đã lỗi thời, đã bị lịch sử lên án. Muốn cho tư tưởng lạc hậu ấy có thể tồn tại, cần có sự tô vẽ lại để lừa bịp. Họ đã đưa những tư tưởng phong kiến trộn lẫn với từ ngữ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Mang trong mình tư tưởng đại bá của vua chúa và của các nhà tư tưởng phong kiến, những kẻ cầm quyền Trung-quốc hiện nay một mặt thì phân bua « Trung-quốc mãi mãi không trở thành bá quyền », « một vạn năm sau cũng không phải là đại bá », « trứng ngỗng coi thường trứng gà, kim loại đen coi thường kim loại hiếm » là « thái độ không khoa học ». Mặt khác, họ lại gán cho người khác là « đại bá », « tiểu bá ».

Tất nhiên, sự thật bao giờ cũng là sự thật. Giấu đầu thì hở đuôi. Trước khi xâm lược Việt-nam, nhà cầm quyền Trung-quốc lên giọng : « phải cho Việt-nam một bài học », phải « trừng phạt Việt-nam ». Sau khi phải tháo lui về nước, họ huênh hoang : đã tỏ được « quân uy », « quốc uy ». Lẽ nào đây không phải là giọng lưỡi của « thiên triều », của người đứng đầu « Hoa Hạ » thuở xưa ?

Làm việc phi nghĩa nhưng vẫn lên lớp đạo đức, thất bại nhưng vẫn ra oai, đó là đặc điểm của bọn bá quyền Trung-quốc ngày xưa lẫn ngày nay.

★

Để đạt mục đích bá quyền, nhà cầm quyền Trung-quốc đã dùng nhiều thủ đoạn. Trong đó phải kể

Digitized by Google

đến: việc dùng cái gọi là viện trợ để ép người ta, dùng các phần tử phản bội ở các nước làm công cụ cho chính sách bành trướng của mình, xúi giục các nước đánh nhau để mình dễ bề thôn tính, lợi dụng đội quân Hoa kiều sống ở các nước để hoạt động gián điệp, gây chia rẽ trong nhân dân nước người, cắt quân xâm lược,v.v.

Thủ đoạn thì nhiều, song trong đó có chủ yếu và thứ yếu, có quân sự và chính trị, có lâu dài và trước mắt. Thủ đoạn chủ yếu, có ý nghĩa cả trước mắt và lâu dài và ngày càng được tăng cường là thủ đoạn quân sự, là dùng chiến tranh xâm lược để đạt tới sự thống trị, bởi vì theo họ «chỉ có bằng súng mới cải tạo được thế giới». Họ dùng phương pháp đó để bắt buộc người khác nghe theo mệnh lệnh của mình.

Nền kinh tế của Trung-quốc hãy còn non yếu. Nó đâu đã quyến rũ được người ta bằng hàng hóa, bằng kỹ thuật, bằng sự tiêu dùng? Ngoài ra, tổ chức xã hội của Trung-quốc đâu đã có sức hấp dẫn? Những mô hình về «công xã nhân dân», những hiện tượng về đấu tranh nội bộ liên miên ở trong nước, những «tổ chức ăng-ca» do họ thiết kế và chỉ đạo thực hiện ở Cam-pu-chia vừa rồi, không những không được người ta ưa thích mà còn khiến người ta phải ghê tởm. Vì vậy họ phải dùng thủ đoạn quân sự, chiến thuật «biển người».

Nhìn vào lịch sử của nước Trung-hoa phong kiến, ta thấy từ Tần-Thủy-Hoàng đến các hoàng đế Mãn Thanh đều dùng vũ lực để khuất phục các nước chung quanh. Ngay đến những nhà cải lương tư sản như Khang-Hữu-Vi, Lương-Khải-Siêu... sống trong thời đại đất nước đang bị các nước đế quốc chủ nghĩa xâu xé cũng ước mơ đến việc tổ chức quân đội có trang bị kỹ thuật phương Tây để thực hiện mộng bá quyền thế giới. Vì vậy, gây chiến tranh xâm lược để đạt tới địa vị bá chủ của những kẻ cầm quyền phản động Trung-quốc là điều đã thành truyền thống lịch sử của họ.

Trong nước, họ đang vấp phải một trở ngại lớn là tâm lý không muốn chiến tranh xâm lược của nhân dân Trung-quốc. Bởi vì nhân dân Trung-quốc, do kinh nghiệm của lịch sử, đã hiểu rằng gây ra chiến tranh xâm lược thì kẻ thống trị hưởng lợi còn dân làng phải chịu đau khổ.

Những người đang cầm quyền ở Trung-quốc kêu gào: chiến tranh là một điều không thể tránh khỏi, chiến tranh Xô — Mỹ, chiến tranh thế giới thứ ba sắp xảy ra, Trung-quốc có nguy cơ «bị xâm lược», Trung-quốc phải đào hào sâu và tích trữ lương thực để đối phó với chiến tranh, v.v. Họ lấy đó làm cái cớ bắt nhân dân bớt ăn, bớt mặc để đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh.

Họ coi chiến tranh là bảo bối của họ, chỉ có chiến tranh mới giải quyết được các vấn đề của xã hội Trung-quốc mà các phương pháp khác không thể giải quyết được. Một trong những ví dụ tiêu biểu cho luận điểm đó là họ đánh giá rất cao đường lối Pháp gia, một đường lối chính trị và tư tưởng trong thời kỳ cổ đại của Trung-quốc, có lúc họ coi đó là đường lối đúng đắn duy nhất vì nó có hai mặt: chú trọng sản xuất nông nghiệp và lấy chiến tranh để giải quyết những vấn đề của xã hội.

Cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam là một sự kiện vừa mới diễn ra. Nhưng đó là kết quả của một quá trình chuẩn bị lâu dài của họ. Trong số trên 60 vạn quân Trung-quốc xâm lược nước ta, không ít kẻ bị mê hoặc bởi đường lối và sách lược tuyên truyền của họ. Trong số hàng nghìn khẩu pháo, hàng trăm xe tăng được dùng trong cuộc chiến tranh xâm lược, một số không ít đã được tức trực và hướng về Việt-nam từ nhiều năm trước.

Digitized by Google

Cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam xảy ra sau sự thất bại của hàng loạt chính sách ô ép của nhà cầm quyền Bắc-kinh đối với Việt-nam: viện trợ để thao túng, cắt viện trợ, rút chuyên gia để gây khó khăn, khiêu khích biên giới để gây lo sợ, v.v. Cho nên xâm lược Việt-nam là một thí dụ điển hình về sự phát triển tất yếu của đường lối bá quyền của Trung-quốc.

★

Gần 30 năm nay, quan hệ của Trung-quốc đối với đế quốc, nhất là đối với đế quốc Mỹ đã trải qua nhiều bước thay đổi. Từ chỗ bề ngoài như là hai cực đối lập nhau, đến chỗ hai cực trung hòa nhau «Mỹ không đụng đến Trung-quốc thì Trung-quốc không đụng đến Mỹ», rồi đột nhiên hai cực lại dồn về một phía: Trung-quốc là «người bạn nghèo» của Mỹ, Trung-quốc và Mỹ cùng thừa nhận «lợi ích chiến lược và nhiều mục tiêu của hai bên trùng hợp nhau». Điều đó không phải là không có nguyên nhân.

Là người mang nặng dầu óc thực dụng chủ nghĩa, những người lãnh đạo Trung-quốc biết rằng đất rộng và người đông chưa hẳn là một sức mạnh, súng trường và lựu đạn có thể cầm cự được với đế quốc Nhật và bọn Tưởng-Giới-Thạch, song không thể giúp họ bành trướng ra bên ngoài được. Muốn bành trướng được, họ thấy phải có máy bay, xe tăng, đại pháo và cả bom hạt nhân. Nhưng như họ nói, từ đời Bàn-Cổ khai thiên lập địa trở lại, họ đâu đã biết chế tạo máy bay, ô tô. Đó là chưa nói đến chế tạo bom hạt nhân. Họ phải dựa vào lực lượng bên ngoài. Vấn đề là dựa vào ai.

Vào những năm 50, họ đã dựa vào Liên-xô, vì họ biết rằng lúc bấy giờ chỉ có Liên-xô mới có điều kiện giúp họ hiện đại hóa nền kinh tế và quốc phòng. Để tranh thủ sự viện trợ của Liên-xô, một mặt họ nêu lên rằng phe xã hội chủ nghĩa phải có một cái đầu và cái đầu ấy là Liên-xô, mặt khác họ lên tiếng kịch liệt chống đế quốc nhất là đế quốc Mỹ, nào là «gió đông thổi bạt gió tây», nào là «đế quốc Mỹ là con hổ giấy», nào là «bom nguyên tử dọa nạt không nổi nhân dân Trung-quốc», v.v. Liên-xô đã giúp họ chế tạo được máy bay, ô tô, v.v. đã xây dựng cho họ hàng loạt nhà máy quan trọng. Chính họ đã phải thừa nhận rằng không phải nước Mỹ, không phải nước Anh, mà là Liên-xô mới giúp làm được như thế, vì Liên-xô là nước xã hội chủ nghĩa.

Nhưng tham vọng bành trướng và bá quyền của họ, cộng với đường lối phiêu lưu của họ đã dẫn họ đến chỗ mâu thuẫn với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Rồi từ mâu thuẫn họ đi đến thù địch với Liên-xô, họ đã bỏ mất điều kiện thuận lợi để hiện đại hóa đất nước. Song trong những năm 60, họ chưa thể bắt tay với Mỹ, vì không thể thay đổi bạn thù quá đột ngột khi họ đang vỗ ngực là cách mạng để mưu toan đứng đầu phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Không thể dựa vào Liên-xô nữa, cũng không thể bắt tay ngay với Mỹ và các nước đế quốc khác, họ đành phải chuyển hướng xây dựng, từ chỗ trông chờ ngoại viện họ chuyển sang phương châm tự lực cánh sinh. Với ba ngọn cờ hồng (đường lối chung, đại nhảy vọt và công xã nhân dân), với phương châm toàn dân làm gang thép, kết hợp hiện đại với thủ công, v.v. với các khẩu hiệu: «15 năm đuổi kịp Anh», «40 năm đuổi kịp Mỹ», «gian khổ ba năm sung sướng suốt đời», họ tưởng có thể trong một thời gian không lâu sẽ biến Trung-quốc thành một nước hùng cường, có thể làm bá chủ thế giới. Nhưng đường lối và chủ trương đó

Digitized by Google

của họ là phiêu lưu, phản khoa học, trái quy luật, cho nên họ đã bị thực tế trừng phạt. Sau khi họ thực hiện đường lối và chủ trương đó, nền kinh tế Trung-quốc không những không tiến lên được mà còn bị phá hoại, uy tín của họ bị giảm sút nghiêm trọng.

Bị nhân dân phản đối, nội bộ càng lục đục, càng tranh giành quyền bính với nhau, giới cầm quyền Bắc-kinh xoay ra làm một cuộc đảo chính phản cách mạng lấy tên là «cuộc đại cách mạng văn hóa vô sản», nhằm đánh đổ những người chống đối họ. Nhưng lực lượng mà họ dựa vào để thực hiện cuộc vận động này là những thanh niên, thiếu niên cuồng tín, ít văn hóa, chưa từng trải, lực lượng này cộng với đường lối sai lầm của họ đã tàn phá đất nước họ một cách ghê gớm, làm cho họ bế tắc mãi không có đường ra.

Trong thời gian «đại cách mạng văn hóa vô sản», những người cầm quyền Bắc-kinh vẫn chú ý đến hiện đại hóa quốc phòng, hiện đại hóa vũ khí và trang bị quân đội. Ngành chế tạo bom hạt nhân và tên lửa vẫn được phát triển. Nhưng trong điều kiện cả nước lao vào cuộc đấu tranh nội bộ kéo dài hàng chục năm với tình hình trường học đóng cửa, nhà máy nghỉ việc, viện nghiên cứu thất nghiệp và tài năng bị coi rẻ, không thể không có những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sự phát triển của sản xuất, của khoa học kỹ thuật. Sau đêm dài của cách mạng văn hóa vô sản, bừng mắt dậy, những người cầm quyền Bắc-kinh không khỏi giật mình. Họ thấy Trung-quốc vẫn «một nghèo hai trắng», mà nghèo và «trắng» thì không thể thực hiện được mộng bá quyền. Họ thấy phải hiện đại hóa đất nước. «Bốn hiện đại hóa» vì thế được đề ra.

Nhưng muốn hiện đại hóa đất nước phải có chuyên gia, có kỹ thuật, có số vốn đến hàng trăm tỷ đô-la. Những thứ đó, họ đều thiếu. Họ phải dựa vào bên ngoài. Do phản cách mạng, họ chỉ có thể dựa vào các nước đế quốc chủ nghĩa. Đó là lý do khiến họ thay đổi thái độ đối với chủ nghĩa đế quốc.

Các nước đế quốc chủ nghĩa do khủng hoảng kinh tế trầm trọng cũng muốn có thị trường rộng lớn của Trung-quốc để làm nơi tiêu thụ hàng hóa và giải quyết vấn đề nguồn nguyên liệu. Vì lợi ích của chúng, hai thế lực phản động, hai trào lưu bành trướng gặp nhau, lợi dụng nhau, câu kết với nhau. Sự câu kết diễn ra như là một xu thế tất yếu.

Để được sự giúp đỡ của bọn đế quốc, những người cầm quyền phản động Bắc-kinh cũng sẵn sàng chiều lòng và làm tên xung kích cho chúng. Họ đã tự nhận là NATO ở phương Đông, là có lợi ích chiến lược trùng hợp với Mỹ; họ đã xâm lược Việt-nam, điều mà trong thâm tâm đế quốc Mỹ rất mong muốn. Nhưng chắc rằng bọn đế quốc vẫn chưa hài lòng. Chúng sẽ có nhiều yêu sách hơn nữa đối với Trung-quốc và Trung-quốc sẽ còn trượt dài hơn nữa trên bước đường phục vụ chủ nghĩa đế quốc, cho kẻ thù của nhân loại tiến bộ.

★

Không phải ngẫu nhiên mà nhà cầm quyền Trung-quốc những năm gần đây đi đến thù ghét Việt-nam, rồi phát động chiến tranh xâm lược Việt-nam. Điều đó không những là do Việt-nam có đường lối độc lập, tự chủ, mâu thuẫn với mưu đồ bá quyền của Trung-quốc, mà còn do Việt-nam là trở lực chính cho sự bành trướng của Trung-quốc xuống vùng Đông Nam châu Á.

Đông Nam châu Á có vị trí chiến lược quan trọng, nằm trên trục đường giao thông Á — Âu — Phi qua biển cả, án ngữ giữa Thái-bình-dương và

Digitized by Google

Ấn-độ-dương; có nguồn nhân lực rất dồi dào, có tài nguyên rất phong phú: Đông Nam châu Á gần gũi Trung-quốc về mặt[1] địa lý, lại gồm những nước đang phát triển; Đông Nam châu Á có hàng chục triệu Hoa kiều trong đó có nhiều người sẵn sàng làm «đội quân thứ năm» cho Trung-quốc; cho nên mục tiêu và trọng điểm bành trướng trước mắt của họ là vùng Đông Nam châu Á.

Những mục tiêu cơ bản và lâu dài của bọn phản động trong giới cầm quyền phản động Bắc-kinh là làm bá chủ cả thế giới. Thực hiện bá quyền ở Đông Nam châu Á chỉ là bước chuẩn bị cho kế hoạch bá chủ toàn cầu của họ. Chính vì vậy mà trong lúc tập trung chú ý vùng Đông Nam châu Á, họ không quên nhúng tay đến các vùng khác trên thế giới. Cũng chính vì vậy mà trong lúc cả thế giới đều lên án bọn phát xít Pi-nô-chê, họ lại kết bạn và ủng hộ, trong lúc nhân dân Da-ia đòi đánh đổ tập đoàn độc tài Mô-bu-tu, họ lại ra sức giúp đỡ, trong lúc nhân dân căm thù vua Pa-lê-vi, họ lại ra sức kết thân. Bởi một lẽ giản đơn, bọn Pi-nô-chê cho họ một chỗ đứng ở châu Mỹ, bọn Mô-bu-tu cho họ một vị trí ở châu Phi, vua Pa-lê-vi cho họ một chân đứng trên bờ vịnh Ba-tư.

Mục tiêu bá chủ toàn cầu đã xuất hiện từ lâu trong đầu óc những người lãnh đạo Trung-quốc. Trước khi giành được chính quyền, họ đã đặt cho mình trách nhiệm thu hồi những vùng đất thuộc các nước khác mà họ tự cho là bọn đế quốc đã xâm chiếm mất của họ, như Triều-tiên, Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Thái-lan, Miến-điện, Bu-tan, Xích-kim, v.v. Không những thế, vào năm 1935, bằng hình tượng văn học, họ ước mơ mượn được thanh kiếm nhà trời bổ ngọn Côn-lôn ra làm ba, đem cho châu Âu một phần, châu Mỹ một phần, còn một phần giữ lại Trung-quốc, để cho «thế giới hòa bình», «hoàn cầu cùng chung ấm lạnh». Vào năm 1936, họ đặt hy vọng sẽ vượt Tần-Thủy-Hoàng, Hán-Vũ-Đế, Đường-Thái-Tông, Tống-Thái-Tổ, Thành-Cát-Tư-Hãn về mặt mưu đồ bành trướng và bá chủ, v.v.

Sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa ra đời, các chiến lược giành bá quyền lần lượt được đề ra và thực hiện: viện trợ để ổ ép khuất phục, lên tiếng chống đế quốc mạnh mẽ để mưu toan đứng đầu phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc thế giới, nêu lên học thuyết «ba thế giới» và ghép mình vào thế giới thứ ba để mưu toan đứng đầu thế giới thứ ba, chủ trương «bốn hiện đại hóa» để trở thành một siêu cường đệ nhất vào cuối thế kỷ này, v v. Lẽ dĩ nhiên các chiến lược đó đều được ngụy trang bằng những từ ngữ cách mạng để dễ đánh lừa người ta. Đây là một sự «rắp tâm» không thể coi là những sai lầm của những người còn có nguyện vọng cách mạng nữa.

Một nước Trung-hoa bành trướng và bá quyền chưa có tiềm lực công nghiệp và quốc phòng mạnh mẽ đã gây ra bao nhiêu rắc rối cho phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cộng sản thế giới, đã gây ra bao nhiêu đau thương cho các dân tộc láng giềng, kể cả dân tộc Việt-nam, một dân tộc đã từng có lúc được kẻ cầm quyền Trung-quốc xem «là đồng chí là anh em». Nếu như trong tương lai nó có thể hiện đại hóa được thì chắc chắn nó sẽ còn gây ra nhiều tai họa hơn nữa đối với loài người. Vì vậy, đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận âm mưu bành trướng và bá quyền của tập đoàn lãnh đạo Bắc-kinh không thể không trở thành nhiệm vụ cấp bách của mọi người, mọi dân tộc.

★

Bọn phong kiến Trung-quốc ngày xưa đã có lúc xưng hùng xưng bá

Digitized by Google

trên lục địa châu Á, đã có lúc khuất phục được hàng loạt nước láng giềng của mình. Đế quốc Anh đã có lúc áp đặt được sự thống trị trên nhiều khu vực của thế giới, đế quốc Mỹ cũng đã có lúc làm mưa làm gió trên các lục địa. Thời đại đó đã và đang bị đẩy lùi về dĩ vãng.

Nhà cầm quyền Trung-quốc hiện nay rất thèm muốn địa vị của bọn phong kiến Trung-quốc ngày xưa và bọn đế quốc Anh Mỹ trước đây. Nhưng thời đại ngày nay là thời đại sụp đổ của mọi chủ nghĩa thực dân, của mọi chủ nghĩa bành trướng và bá quyền, thời đại phát triển mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng thế giới. Vì vậy chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc bản thân nó ngay khi xuất hiện đã chứa đầy những mâu thuẫn không thể khắc phục, cho nên không thể không thất bại thảm hại. Nó đã thất bại trong mưu toan đứng đầu phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, nó đã thất bại trong âm mưu «đứng đầu thế giới thứ ba», nó đã bước đầu thất bại ở Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia. Bộ mặt phản cách mạng của nó đã lộ rõ, chắc chắn nó sẽ còn bị nhiều thất bại to lớn hơn nữa và sẽ sụp đổ — đó là xu thế tất yếu của chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc.

Kinh nghiệm của các hợp tác xã...

(Tiếp theo trang 67)

viên là chủ» được thấm vào quần chúng đúng với ý nghĩa của nó.

Các hợp tác xã tiên tiến coi trọng việc bồi dưỡng kiến thức về quản lý, kỹ thuật cho xã viên trước khi họ bàn bạc việc thực hiện các quy trình sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật và các chế độ quản lý; tổ chức cho quần chúng xã viên xây dựng các quy chế như quản lý ruộng đất, tài sản, quản lý lao động, chế độ phân phối, v.v. Trong quá trình thực hiện, từng thời gian lại tổ chức cho quần chúng tham gia ý kiến làm cho công tác quản lý trong hợp tác xã dần dần có nền nếp.

Như vậy, công tác lãnh đạo của các đảng bộ trong các hợp tác xã tiên tiến không dừng ở chỗ giáo dục, bồi dưỡng ý thức làm chủ tập thể, mà còn bồi dưỡng cho quần chúng những kiến thức cụ thể cần thiết trong hoạt động hằng ngày của người lao động và tạo cho quần chúng làm chủ tập thể bằng tổ chức và chế độ chung do tự quần chúng xây dựng nên.

Điều kiện tiên quyết bảo đảm phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng là xây dựng con người cán bộ, đảng viên, vì cán bộ, đảng viên vừa là người làm chủ như mọi người lao động khác, vừa hướng dẫn, lãnh đạo quần chúng phát huy quyền làm chủ tập thể của mình. Có thể nói rằng vấn đề làm chủ tập thể ở các hợp tác xã tiên tiến đang trở thành động lực từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, cho nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã đều được tiến hành với sự nhất trí cao của mọi người, họ đã quyết là làm, đã làm là làm được, làm có kết quả, bất kể công việc khó khăn như thế nào.

Digitized by Google.

КОММУНИСТИЧЕСКИЙ ЖУРНАЛ

№ 3 — 1980

НГУЕН ЛАМ – К вопросам о сущности нынешней экономической политике. ТЕ ВЬЕТ ТАН – Мобилизуя трудовые ресурсы всей страны, усилить производство и быть в боевой готовности. ЧАН ЗЫОНГ – Расширять кредиты для обслуживания и стимулирования производства потребительных товаров. ХА СУАН ЧЫОНГ – Наши работники искусства борются за дело партии. ХОНГ ТЬЫОНГ – Критика воззрений Мао Цзедуна на литературу и исскуство. ЛЕ ЗЮИ – Новая победа афганской революции.

. . .

REVIEW OF COMMUNISM

N° 3 – 1980

NGUYÊN-LAM – Some ideological problems concerning present economic policy. *CHÊ-VIÉT-TÃN* – Mobilizing manpower throughout the country with a view to stepping up production and standing ready to fight. *TRÃN-DUONG* – Expanding credit with a view to serving and giving a strong impulse to the production of consumer goods. *HÀ-XUÂN-TRUÒNG* – Our Literature and Art at the service of the cause of the Party. *HÒNG-CHUONG* – A critique of Mao Zedong's viewpoint on literature and art. *LÊ-DUY* – New successes of the Afghan revolution.

. . .

REVUE DU COMMUNISME

N° 3 – 1980

NGUYÊN-LAM – Quelques problèmes idéologiques dans notre politique économique actuelle. *CHÊ-VIÉT-TÃN* – Mobiliser les forces de travail dans tout le pays, activer la production et se tenir prêt à combattre. *TRÃN-DUONG* – Elargir le crédit pour servir et activer la production des articles de consommation. *HÀ-XUÂN-TRUÒNG* – Les lettres et les arts au service de l' oeuvre du Parti. *HÒNG-CHUONG* – Critique du point de vue de Mao Sedong sur les lettres et les arts. *LÊ-DUY* – Nouvelle victoire de la révolution afghane

. . .

REVISTA DEL COMUNISMO

N° 3 – 1980

NGUYÊN-LAM – Algunos problemas ideológicos sobre la actual política económica. *CHÊ-VIÉT-TÃN* – La movilización de las fuerzas de trabajo del país por impulsar la producción y disponerse al combate. *TRÃN-DUONG* – Ampliar el crédito al servicio y al impulso de la producción de artículos de consumo. *HÀ-XUÂN-TRUÒNG* – Nuestras letras y artes en su esfuerzo por la obra del Partido. *HÒNG-CHUONG* – Crítica al criterio de Mao Tsé-toung sobre la literatura y las artes. *LÊ-DUY* – Una nueva victoria de la revolución de Afganistán.

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 3

1980

NĂM THỨ XXVI (291)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP :

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói: 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰ TẠI MIỀN NAM:

40, Trần-Cao-Vân, TP Hồ-Chí-Minh

Dây nói: 22040, 25768

MỤC LỤC

NGUYỄN-LAM – Mấy vấn đề về tư tưởng chính sách kinh tế hiện nay 1

CHÊ-VIẾT-TĂN – Động viên lực lượng lao động cả nước đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu 11

TRẦN-DƯƠNG – Mở rộng tín dụng phục vụ và thúc đẩy sản xuất hàng tiêu dùng 17

HÀ-XUÂN-TRƯỜNG – Văn nghệ ta phấn đấu vì sự nghiệp của Đảng 23

HỒNG-CHƯƠNG – Phê phán quan điểm của Mao-Trạch-Đông về văn học và nghệ thuật 31

Đọc sách ★ *HẢI-NGUYÊN* – Đọc cuốn "Năm mươi năm hoạt động của Đảng cộng sản Việt-nam" 42

Giới thiệu tư liệu lịch sử – Thư của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc gửi Ban phương Đông của Quốc tế cộng sản 52

Nghiên cứu ★ *NGUYỄN-VĂN-TẠN* – Mấy vấn đề trước mắt về cải tiến quản lý và tổ chức lại sản xuất trong xây dựng cơ bản 55

PHẠM-LEN – Kinh nghiệm của các hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến ở Thanh-hóa 62

Sinh hoạt tư tưởng ★ *PHAN-LANG* – Tệ hối lộ 68

LÊ-DUY – Thắng lợi mới của cách mạng Áp-ga-ni-xtan 72

THÀNH-TÍN – Chiến lược toàn cầu của Mỹ vấn bế tắc 76

NGUYỄN-TÀI-THƯ – Tính chất và xu thế của chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc 82

Digitized by Google

Digitized by Google

Tìm đọc:

LÊ-DUẨN

– Tiến lên dưới lá cờ vẻ vang của Đảng

– Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản

– Mấy vấn đề về kinh tế địa phương

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

– Những sự kiện lịch sử Đảng (Tập 2)

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại Nhà in TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số: 12651 Giá: 0đ40

Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

HX
9
.H68B

Univ. of Mich.
FEB 7 1983
Current Serials

4

4.1980

Digitized by Google

Digitized by Google

Xã luận

TÊN TUỔI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA LÊ-NIN SỐNG MÃI

NGÀY 22 tháng 4 năm nay, cùng với nhân dân Liên-xô anh em và loài người tiến bộ, nhân dân Việt-nam long trọng tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh của V. I. Lê-nin, người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

Với tư tưởng lý luận sâu sắc, sự sáng suốt về chính trị và nghệ thuật lãnh đạo tài tình, Lê-nin đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng loài người khỏi mọi áp bức, bóc lột.

Lê-nin đã phát triển toàn diện học thuyết cách mạng của Mác và Ăng-ghen, đưa chủ nghĩa Mác lên một bước phát triển mới, thành chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Trong điều kiện mới của lịch sử, trên cơ sở những thành tựu của khoa học cận đại, Lê-nin đã bảo vệ và phát triển tất cả những nguyên tắc chủ yếu của **triết học mác-xít**. *Những đóng góp vĩ đại của Lê-nin trong việc phát triển phép biện chứng duy vật và các phạm trù của nó, trong việc nghiên cứu các vấn đề của phép biện chứng, như lý luận nhận thức và lô gích, sức mạnh to lớn của khả năng nhận thức thế giới, lý luận duy vật về phản ánh v.v., đã mở ra những khả năng to lớn cho hoạt động sáng tạo của con người. Lê-nin đã khái quát một cách triết học những phát minh có tính chất nền tảng trong khoa học tự nhiên. Tư tưởng của Người về tính chất vô cùng tận của vật chất đã trở thành nguyên tắc chung cho sự nhận thức thế giới một cách khoa học. Lê-nin đã kiên quyết chống lại mọi mưu toan tách rời chủ nghĩa duy vật lịch sử khỏi chủ nghĩa duy vật biện chứng. Người cho rằng chỉ có chủ nghĩa duy vật lịch sử mới tạo được cơ sở cho việc nghiên cứu xã hội loài người một cách khoa học. Chính trên cơ sở phân tích lịch sử một cách duy vật, chủ nghĩa Mác — Lê-nin đã*

Digitized by Google

chứng minh sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó là cơ sở để đề ra những luận đề mác-xít về vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử, về giai cấp và đấu tranh giaicấp, về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, về vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, và về những đặc điểm chủ yếu của hình thái xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Công lao to lớn của Lê-nin là đã đề ra nguyên tắc **tính đảng trong triết học**, *một nguyên tắc có ý nghĩa chủ đạo đối với tất cả các bộ môn khoa học xã hội khác. Trong khi giữ vững nguyên tắc tính đảng, Lê-nin đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống lại những kẻ dung tục hóa triết học mác-xít, những kẻ theo chủ nghĩa triết trung, chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa xét lại.*

Cống hiến của Lê-nin vào **học thuyết kinh tế** *của Mác và Ăng-ghen cũng vô cùng vĩ đại. Vận dụng học thuyết kinh tế của Mác vào việc nghiên cứu tình hình kinh tế nước Nga, Lê-nin đã chứng minh rằng mặc dù còn lạc hậu về kinh tế, nước Nga đã có đủ mọi đặc điểm của chủ nghĩa tư bản cổ điển, với những mâu thuẫn đối kháng về kinh tế — xã hội ở cả thành thị và nông thôn, với những biểu hiện mới cho thấy rằng nó đang chuyển dần sang giai đoạn lũng đoạn của chủ nghĩa tư bản.*

Lê-nin là người mác-xít đầu tiên đã phân tích một cách toàn diện chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản. Lê-nin đã chứng minh một cách sâu sắc rằng chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản thối nát, ăn bám và giẫy chết, là đêm trước của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Học thuyết của Lê-nin về chủ nghĩa đế quốc đã trở thành cơ sở lý luận cho mọi chính cương, chiến lược và sách lược của các đảng Mác — Lê-nin.

Trong rất nhiều tác phẩm của mình, Lê-nin đã chứng giải một cách khoa học các vấn đề kinh tế trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lê-nin cho rằng những nguyên tắc chủ yếu của chính sách kinh tế mới nhằm vào sự liên minh kinh tế giữa giai cấp công nhân với nông dân lao động và các tầng lớp tiểu tư sản thành thị, là những nguyên tắc chung có ý nghĩa phổ biến. Lê-nin đã chỉ rõ ý nghĩa vô cùng quan trọng của những quan hệ hàng hóa — tiền tệ trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, qua đó Người đã đề ra các nguyên tắc khuyến khích vật chất, hạch toán kinh tế, các chính sách tài chính và thuế khóa, hệ thống chế độ tín dụng. Người còn đặt cơ sở cho việc kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân và cho toàn bộ công tác quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa một cách khoa học.

Digitized by Google



V. I. LÊ-NIN

(22-4-1870 — 21-1-1924)

Digitized by Google

Digitized by Google

Những tư tưởng của Lê-nin trong chính sách kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là vũ khí quý báu cho các nước xã hội chủ nghĩa tiến hành thắng lợi sự nghiệp xây dựng nền kinh tế của mình.

Sự cống hiến của Lê-nin vào lý luận của **chủ nghĩa xã hội khoa học** *cũng vô cùng vĩ đại.*

Lê-nin đã vũ trang cho những người cộng sản một học thuyết hoàn chỉnh về **cách mạng xã hội chủ nghĩa.** *Dựa vào quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, Lê-nin đã nêu lên luận đề nổi tiếng về khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản trong một vài nước tư bản, thậm chí trong một nước tư bản cá biệt — nước này không nhất thiết phải là nước phát triển nhất về mặt kinh tế. Luận đề này về sau đã được chứng thực bởi thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga.*

Trong điều kiện cực kỳ khó khăn: xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước tương đối lạc hậu về kinh tế, lại bị chủ nghĩa tư bản bao vây tứ phía, Lê-nin đã khẳng định rằng có đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, có liên minh công nông vững chắc, có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, lại được sự ủng hộ của giai cấp vô sản quốc tế..., cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga nhất định sẽ thắng lợi. Người đã đề ra một chương trình vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội mà nhiệm vụ chủ yếu là **công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tập thể hóa nông nghiệp và cách mạng văn hóa.**

Để bác bỏ những ý kiến sai lầm cho rằng những kinh nghiệm của cách mạng Nga chỉ có ý nghĩa hạn chế, Lê-nin khẳng định rằng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga có ý nghĩa quốc tế to lớn, vì nó đã nêu lên được những quy luật phổ biến, có tính bắt buộc đối với tất cả các nước muốn tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa. Lời khẳng định của Lê-nin đã được chứng thực bởi thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước anh em. Mọi sự bác bỏ đối với những quy luật phổ biến ấy, viện cớ những đặc điểm dân tộc, chỉ có thể gây thiệt hại nặng nề cho phong trào xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản mà thôi. Dương nhiên, nếu chỉ tuân theo những quy luật phổ biến mà không thấy tính đặc thù dân tộc, không biết vận dụng những quy luật ấy vào điều kiện cụ thể của nước mình, thì cũng sẽ không tránh khỏi phạm sai lầm trong lãnh đạo cách mạng.

Khi phát triển lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học, Lê-nin đã đề ra luận đề về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đã làm phong phú thêm tư tưởng của Mác về hai giai đoạn phát triển của xã hội cộng sản chủ nghĩa, đã cụ thể hóa những nguyên tắc chủ yếu trong giai đoạn xã hội chủ nghĩa, và chỉ rõ sự phân biệt của nó với giai đoạn cao hơn.

Digitized by Google

Học thuyết của Lê-nin về **chuyên chính vô sản** *là một sự phát triển sáng tạo đối với tư tưởng của Mác và Ăng-ghen về chuyên chính vô sản. Người dạy rằng chuyên chính vô sản là một tất yếu lịch sử, là một công cụ sắc bén của giai cấp vô sản để đấu tranh chống giai cấp tư sản đã bị lật đổ, và để dẫn dắt quần chúng lao động tiến lên giành thắng lợi trọn vẹn cho chủ nghĩa xã hội. Người chỉ rõ, trong khi bản chất của chuyên chính vô sản chỉ là một, nó không thể không mang những hình thức khác nhau tùy theo điều kiện đặc thù của từng nước. Và điều này có ý nghĩa vô cùng lớn lao để chống lại mọi sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lê-nin, hoặc vận dụng nó một cách giáo điều, máy móc.*

Lê-nin đã đề ra học thuyết hoàn chỉnh về xây dựng **Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân**, *nêu lên những nguyên tắc để xây dựng một đảng chiến đấu, vững mạnh, đủ sức dẫn dắt giai cấp công nhân và tất thảy quần chúng lao động đấu tranh lật đổ chính quyền của giai cấp bóc lột và xây dựng xã hội mới.*

Những tư tưởng của Lê-nin về quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa, về **việc chuyển biến từ cách mạng dân chủ tư sản lên cách mạng xã hội chủ nghĩa**, *về việc thực hiện sự liên minh giữa công nhân và nông dân với tính cách là lực lượng quyết định của cách mạng, là nguyên tắc tối cao của chuyên chính vô sản, đồng thời là những đóng góp quý giá vào học thuyết cách mạng của Mác và Ăng-ghen.*

Ra đời trong thời kỳ suy sụp của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của cách mạng vô sản, chủ nghĩa Lê-nin đã thể hiện sâu sắc những nguyện vọng cơ bản của quần chúng lao động và xu thế phát triển của xã hội loài người. Nó dạy cách giải quyết đúng đắn những vấn đề đã chín muồi, đem lại cho những chiến sĩ cách mạng vô sản phương pháp luận khoa học để giải đáp được những vấn đề căn bản của thời đại. Những tư tưởng phong phú và hoạt động cách mạng đầy hiệu quả của Lê-nin là nguồn không bao giờ cạn của tư tưởng cách mạng và hành động cách mạng sáng tạo trong thời đại chúng ta. Tính cách mạng và tính khoa học của chủ nghĩa Lê-nin mâu thuẫn như nước với lửa với chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc, với chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều, với tính chất phản động và phản khoa học của chủ nghĩa Mao mà bản chất chủ yếu là tư tưởng sô vanh đại Hán và chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn Trung-quốc. Bởi vậy, đứng trước sức mạnh vô địch của chủ nghĩa Lê-nin, sự thất bại thảm hại của chủ nghĩa cơ hội các loại và chủ nghĩa Mao là điều tất yếu, không sao tránh khỏi.

Digitized by Google

Trong hoạt động của mình, Lê-nin luôn luôn kết hợp hoạt động lý luận với hành động cách mạng. Người coi đấu tranh lý luận như một bộ phận hợp thành của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, đúng như Ăng-ghen đã từng chỉ ra. Lê-nin đấu tranh chống mọi xu hướng hạ thấp vai trò của lý luận; mặt khác, Người cũng phản đối thái độ coi lý luận như một thứ giáo điều chết cứng. Người nhấn mạnh rằng chủ nghĩa Mác là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; nó là một thứ lý luận hoàn chỉnh luôn luôn phát triển với cuộc sống. Do đó, Người đòi hỏi mọi người mác-xít chân chính phải biết vận dụng nó một cách sáng tạo và phát triển nó phù hợp với những điều kiện lịch sử mới. Đặc biệt, Lê-nin kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng chống mọi sự xuyên tạc, phản bội chủ nghĩa Mác. Cuộc đấu tranh của Người chống bọn lãnh tụ Quốc tế thứ II và chống các bọn cơ hội chủ nghĩa ở Nga là những kẻ vứt bỏ linh hồn cách mạng của chủ nghĩa Mác, đã có tác dụng quyết định đối với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác.

Là một nhà cách mạng vĩ đại, một lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, Lê-nin đã đấu tranh không mệt mỏi cho thắng lợi của sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức.

Công lao to lớn của Lê-nin là Người đã sáng lập ra một đảng vô sản kiểu mới kết hợp chặt chẽ lý luận khoa học với thực tiễn cách mạng. Và cùng với đảng ấy (tức Đảng Bôn-sê-vích Nga, nay là Đảng cộng sản Liên-xô), Lê-nin đã chuẩn bị và tổ chức thắng lợi cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, lập ra Nhà nước vô sản đầu tiên của loài người, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử các dân tộc — thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Hoạt động của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Cách mạng tháng Mười đã cung cấp cho giai cấp vô sản thế giới một mẫu mực tuyệt vời về nghệ thuật lãnh đạo cách mạng, về việc định ra chiến lược và sách lược đúng đắn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau thắng lợi của cách mạng, Lê-nin đã bỏ ra rất nhiều công sức vào việc xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một Nhà nước mà xét về bản chất thì dân chủ hơn gấp triệu lần so với nền dân chủ tư sản.

Trong khi xây dựng những nền móng cho một Nhà nước kiểu mới, Lê-nin đã nghiên cứu toàn diện vấn đề tổ chức phòng thủ đất nước, những nguyên tắc xây dựng Hồng quân. Người cũng đề ra những nguyên tắc cho chính sách đối ngoại của Nhà nước Xô-viết.

Digitized by Google

và đề ra cơ sở lý luận cho việc định ra một chính sách mác-xít về vấn đề dân tộc.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Lê-nin và Cách mạng tháng Mười, nhân dân Liên-xô đã liên tiếp giành được những thắng lợi rực rỡ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Sau khi đánh bại cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, nhân dân Liên-xô tiến hành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tập thể hóa nông nghiệp, cách mạng văn hóa, và đã xây dựng thành công một Nhà nước xã hội chủ nghĩa nhiều dân tộc, nêu một tấm gương tuyệt diệu về cách giải quyết đúng đắn vấn đề bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc. Với thắng lợi của cuộc chiến đấu giữ nước vĩ đại, nhân dân Liên-xô đã góp phần quyết định cứu loài người khỏi họa phát xít, giải phóng nhiều nước ở châu Âu và châu Á, dẫn đến việc hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Tiếp đó, nhân dân Liên-xô đã xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển và đang xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản, làm cho Liên-xô trở thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh nhất, trụ cột của hòa bình và cách mạng thế giới, chỗ dựa vững chắc của nhân dân các nước đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế, vì những mục tiêu cao cả của thời đại.

Bằng sức mạnh của tấm gương xây dựng xã hội mới, bằng sự giúp đỡ thiết thực về mọi mặt đối với các lực lượng cách mạng, bằng cách đấu tranh để bảo vệ hòa bình thế giới và bằng chính sách hữu nghị và hợp tác với các dân tộc, Tổ quốc hùng mạnh của Lê-nin đã góp phần cực kỳ quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng và hòa bình trên trái đất. Có thể nói, bức tranh sáng sủa của tình hình thế giới ngày nay — trong đó ba dòng thác cách mạng của thời đại đang phát triển thế tiến công đối với bọn đế quốc và phản động quốc tế và khả năng bảo vệ hòa bình thế giới đã trở nên hiện thực hơn bao giờ hết — sẽ không thể có được nếu không có hoạt động đầy trách nhiệm và hiệu quả của nhân dân Liên-xô, những người hơn sáu mươi năm qua đã làm tròn một cách vẻ vang sứ mệnh lịch sử của những chiến sĩ tiên phong của loài người tiến bộ, và đã nêu lên một tấm gương vô cùng trong sáng về tinh thần quốc tế vô sản cao cả, theo đúng lời dạy của Lê-nin bất diệt.

Những thắng lợi vĩ đại của các lực lượng cách mạng và hòa bình trên thế giới đã chứng minh hùng hồn cho sức mạnh vô địch của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, một học thuyết cách mạng hoàn chỉnh, luôn luôn phát triển với cuộc sống. Trước thực tế đó, những luận điệu cho rằng chủ nghĩa Mác — Lê-nin đã lỗi thời, tỏ ra lạc lõng và đáng thương hại biết bao!

Digitized by Google

Lê-nin không chỉ để lại cho đời sau những di sản tư tưởng quý báu và sự nghiệp bất hủ của mình, những di sản và sự nghiệp này đang được các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phong trào cộng sản quốc tế và nhân dân cách mạng toàn thế giới thừa hưởng và phát huy bằng những kinh nghiệm lịch sử mới. Lê-nin còn để lại một tấm gương cao cả, trong sáng về lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp giải phóng loài người khỏi mọi áp bức, bóc lột; về nghị lực phi thường, lòng dũng cảm vô biên và chí khí kiên cường trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống mọi kẻ thù giai cấp để bảo vệ và phát triển những tư tưởng vĩ đại của Mác và Ăng-ghen, bảo vệ đảng vô sản, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ những thành quả cách mạng của nhân dân; về sự kết hợp nhịp nhàng hoạt động lý luận với hành động cách mạng; về tính nguyên tắc trong công tác, tính tổ chức và kỷ luật mà người chiến sĩ vô sản cần phải có; về tác phong đi sâu đi sát thực tế; về lòng tin cậy, mến yêu và gần gũi quần chúng; về tình thương yêu nồng nàn đối với đồng chí; về lòng căm ghét đối với tính giả dối, ba hoa, thói kiêu căng, tự phụ, tư tưởng đặc quyền đặc lợi, bệnh quan liêu, tệ ăn cắp và ức hiếp quần chúng mà Người coi như những kẻ thù của cách mạng, những thói xấu tuyệt đối không thể dung thứ được. Ở Lê-nin, sự sáng suốt, nhìn xa trông rộng của người lãnh đạo kết hợp làm một với tinh thần phục vụ nhân dân vô điều kiện. Điều đó giải thích vì sao tất thảy những người lao động trên thế giới đều thấy Lê-nin rất gần gũi với mình. Hình ảnh của Lê-nin mãi mãi ngời sáng trong tâm trí của loài người cần lao.

★

Đi theo con đường do Lê-nin đã vạch ra, hơn nửa thế kỷ qua, nhân dân Việt-nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt-nam do Chủ tịch Hồ-Chí-Minh sáng lập và rèn luyện, đã giành thắng lợi này đến thắng lợi khác, đưa dân tộc Việt-nam lên hàng các dân tộc tiên phong trên thế giới, đưa đất nước Việt-nam lên ngang tầm cao thời đại. Những thắng lợi lịch sử của nhân dân Việt-nam trong nửa thế kỷ qua là những thắng lợi rực rỡ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin ở nước ta.

Thật vậy, nguồn gốc sâu xa nhất của mọi thắng lợi của cách mạng Việt-nam trong mấy chục năm qua, chính là ở chỗ: **Đảng ta tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin và biết vận dụng chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta một cách sáng tạo.**

Digitized by Google

Ngay từ năm 1925, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã viết : « Đối với lịch sử cuộc đời đau khổ và bị mất quyền của các dân tộc thuộc địa, Lê-nin là một người sáng tạo ra cuộc đời mới, một ngọn hải đăng soi đường cho toàn thể nhân loại bị áp bức đi tới giải phóng » (1).

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Lê-nin, Hồ Chủ tịch đã tìm ra con đường cứu nước chân chính. Người cho rằng muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định : « Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ » (2). *Đó là cơ sở của đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.*

Được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác — Lê-nin, ngay sau khi thành lập, Đảng ta đã vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn. Đó là đường lối tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối ấy xác định giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo, công nhân và nông dân là lực lượng cơ bản của cách mạng, là cơ sở của Mặt trận thống nhất ; nó kết hợp chặt chẽ việc chống đế quốc với chống phong kiến, đoàn kết nhân dân ta với giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, chủ trương dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền. Đường lối ấy đã kết hợp chặt chẽ độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại. Nó thể hiện sự vận dụng sáng tạo những tư tưởng của Lê-nin về quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân và liên minh công nông, về sự chuyển biến từ cách mạng dân tộc dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, về tình đoàn kết quốc tế giữa giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Về sau, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đường lối chiến lược ấy lại được Đảng ta cụ thể hóa và phát triển hơn nữa, sáng rõ nhất là trong các cuộc Đại hội toàn quốc lần thứ II, thứ III và thứ IV của Đảng ta.

Cách mạng tháng Tám thành công thể hiện đúng đắn sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về bạo lực cách mạng, về khởi nghĩa vũ trang. Cách mạng tháng Tám là một cuộc Tổng khởi nghĩa kết hợp tài tình đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, một cuộc nổi dậy đồng loạt ở cả thành thị và nông thôn mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà-nội, Huế, Sài-gòn. Và

---

(1) Hồ-Chí-Minh : *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, trang 37.

(2) Sách đã dẫn, trang 229.

Digitized by Google

trong quá trình lãnh đạo hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chống các đế quốc Pháp, Mỹ và bọn xâm lược Bắc-kinh, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, định ra và ngày càng hoàn thiện một đường lối quân sự đúng đắn mà cốt lõi của nó, như đồng chí Lê-Duẩn đã chỉ rõ, là « thực hành chiến tranh « vì dân và do dân », chiến tranh toàn dân và toàn diện ; là động viên, tổ chức toàn dân đánh giặc, toàn dân làm quốc phòng, kết hợp lực lượng chính trị quần chúng với lực lượng vũ trang, kết hợp các mặt trận đấu tranh, các thứ quân, các vùng chiến lược, các hình thức chiến đấu, các phương thức và quy mô tác chiến, kết hợp lực, thế và thời cơ, tạo nên sức mạnh chiến đấu tổng hợp cực kỳ to lớn, bảo đảm lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít thắng nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông của địch » (3).

Sau chiến thắng Điện-biên-phủ, địch phải rút khỏi miền Bắc, ta liền chuyển lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trong khi phải hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Sau khi giải phóng miền Nam, Đảng ta lãnh đạo nhân dân cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta như sau : « Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng : cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt ; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu ; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội... ».

Đó là một đường lối đúng đắn thể hiện sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, một nước vốn có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

---

(3) Lê-Duẩn : « Dưới ngọn cờ của Đảng, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao thời đại », *Tạp chí Cộng sản*, số tháng 2-1980, trang 20.

Digitized by Google

Đường lối đó, như đồng chí Lê-Duẩn đã chỉ rõ, «là một thể thống nhất hoàn chỉnh, trong đó nổi lên hai điều có tầm quan trọng đặc biệt là **xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, và tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa».**

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa vừa là mục đích bao trùm của cách mạng xã hội chủ nghĩa, vừa là động lực cơ bản để tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Còn công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là sự nghiệp có tác dụng quyết định đối với việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng ta đã kết hợp chặt chẽ lòng yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản. Như vậy là vì Đảng ta tuyệt đối trung thành với lời dạy của Lê-nin «Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!». Đảng ta đã đặt sự nghiệp cách mạng Việt-nam trong sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân ba nước trên bán đảo Đông-dương; đã gắn liền sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt-nam với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa của Liên-xô và các nước anh em, với phong trào cách mạng rộng lớn của giai cấp công nhân và nhân dân các nước trên thế giới. Đảng ta coi sự ủng hộ tích cực của Liên-xô và phong trào cách mạng thế giới là một trong những nhân tố thắng lợi của cách mạng Việt-nam.

Chúng ta đã góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng thế giới, đồng thời nhận được từ các bầu bạn quốc tế sự giúp đỡ hết sức quý báu.

Từ kinh nghiệm bản thân, Đảng ta hiểu rõ rằng, sự trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác – Lê-nin và vận dụng nó một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước mình là điều có ý nghĩa quan trọng biết bao! Bởi vậy, cũng như từ trước đến nay, từ nay về sau Đảng ta phải tiếp tục cố gắng theo hướng đó để có thể hoàn thành vẻ vang sứ mệnh lịch sử: dẫn dắt nhân dân ta tiến hành thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa.

★

Nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng ta về lễ kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lê-nin đã chỉ rõ:

«Kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lê-nin, ôn lại thân thế và sự nghiệp của Người, toàn Đảng và toàn dân ta lại có dịp tìm hiểu sâu

Digitized by Google

sắc hơn nữa những cống hiến to lớn của Người đối với cách mạng Nga, cách mạng Việt-nam và cách mạng thế giới, thấm nhuần hơn nữa những tư tưởng vĩ đại và những phẩm chất cao quý của Người, kiên quyết đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, chống hệ tư tưởng tư sản, chống bọn cơ hội dưới mọi màu sắc, chống tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh đang khoác áo chủ nghĩa Mác — Lê-nin để phá hoại chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

« Kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lê-nin, Đảng cộng sản và nhân dân Việt-nam bày tỏ tình đoàn kết nhất trí với Đảng cộng sản và nhân dân Liên-xô anh em, quyết tâm phấn đấu để không ngừng củng cố và phát triển tình hữu nghị anh em, tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt-nam, Liên-xô, trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa.

« Kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lê-nin, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức thi đua lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng, các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng, nêu cao quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ thắng lợi Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, góp phần xứng đáng vào công cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ».

Để thực hiện tốt nghị quyết nói trên của Bộ chính trị, toàn Đảng, toàn dân ta hãy tăng cường đoàn kết với Đảng của Lê-nin vĩ đại và nhân dân Liên-xô anh em, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi những nghị quyết của Đại hội lần thứ IV và của Ban chấp hành trung ương Đảng, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, góp phần làm cho những tư tưởng của Lê-nin giành được thắng lợi huy hoàng hơn nữa trên Tổ quốc yêu quý của chúng ta

Làm được như vậy tức là chúng ta đã kế tục xứng đáng sự nghiệp của Lê-nin bất diệt.

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin vô địch muôn năm!

Digitized by Google

THÔNG CÁO ĐẶC BIỆT

CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM, HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM VÀ ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT-NAM

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt-nam, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt-nam vô cùng đau đớn báo tin để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và kiều bào ở nước ngoài biết:

Đồng chí Chủ tịch TÔN-ĐỨC-THẮNG

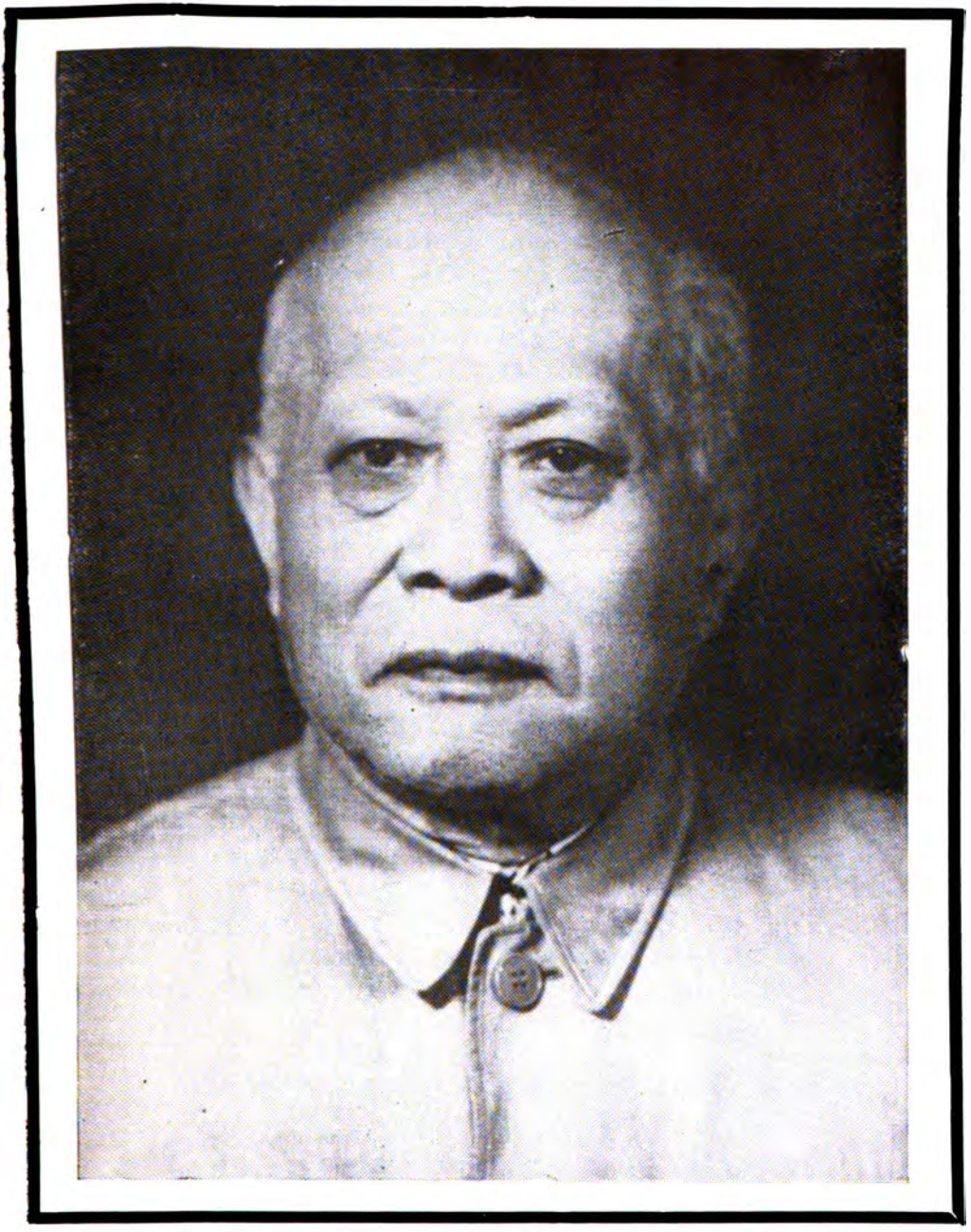
Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt-nam,
Đại biểu Quốc hội khóa sáu,
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam,

đã từ trần hồi 6 giờ 35 phút, ngày 30 tháng 3 năm 1980 tại Hà-nội, sau một cơn suy tim và suy hô hấp nặng, hưởng thọ 92 tuổi.

Trong thời gian đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng lâm bệnh, Đảng và Nhà nước ta đã cử một tập thể giáo sư, bác sĩ và nhân viên y tế ngày đêm chăm sóc, cứu chữa bằng mọi khả năng và phương tiện, nhưng vì tuổi cao, bệnh nặng, đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng không qua khỏi được đã vĩnh biệt chúng ta.

Đồng chí Tôn-Đức-Thắng là nhà yêu nước vĩ đại, người cộng sản kiên cường mẫu mực, người lãnh đạo kính mến của giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc nước ta, người bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, người chiến sĩ hết sức trung thành của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Digitized by Google



CHỦ TỊCH

TÔN - ĐỨC - THẮNG

Digitized by Google

Digitized by Google

Đồng chí đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, đồng chí đã suốt đời phấn đấu cho sự phát triển tình đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị anh em giữa nhân dân ta với nhân dân Liên-xô, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác và phát triển tình hữu nghị với các dân tộc trên thế giới vì lợi ích của sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng qua đời là một tổn thất to lớn đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Để tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng, Hội-nghị liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt-nam, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt-nam quyết định:

1 – Tổ chức quốc tang với nghi thức trọng thể của nước ta.

2 – Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta để tang đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng năm ngày, kể từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 4 năm 1980.

3 – Ban chấp hành trung ương Đảng, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt-nam sẽ tổ chức lễ truy điệu trọng thể đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng.

4 – Thành lập Ủy ban lễ tang Nhà nước gồm một số đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt-nam.

Trong những ngày đau thương này, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt-nam, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt-nam kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy biến đau thương thành hành động cách mạng, noi gương cao cả của đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng, ra sức làm tròn mọi nhiệm vụ nhằm xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hà-nội, ngày 30 tháng 3 năm 1980

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM,

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM,

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM,

ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT-NAM.

Digitized by Google

ĐIẾU VĂN

ĐỌC TRONG LỄ TRUY ĐIỆU ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH TÔN-ĐỨC-THẮNG *

Thưa các đồng chí và đồng bào,

ĐỒNG chí Tôn-Đức-Thắng, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt-nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, đã qua đời ngày 30 tháng 3 năm 1980, hưởng thọ 92 tuổi.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng đau đớn vĩnh biệt Đồng chí.

Đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng từ trần, Đảng cộng sản Việt-nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, Mặt trận Tổ quốc Việt-nam và nhân dân Việt-nam mất một chiến sĩ cách mạng kiên cường, mẫu mực, một người lãnh đạo kính mến và thân thiết.

Đồng chí là một trong các chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta, là một trong những người bạn chiến đấu thân thiết lâu năm của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại.

Từ những năm đầu thế kỷ này, Đồng chí Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng đã tham gia lãnh đạo phong trào yêu nước của giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam, và đứng vào hàng ngũ những chiến sĩ tiên phong.

Đồng chí là một trong những công nhân Việt-nam đầu tiên hoạt động trong phong trào công nhân Pháp. Đồng chí đã tham gia cuộc nổi dậy của hải quân Pháp ở Hắc-hải, kéo lá cờ đỏ trên một chiến hạm Pháp, ủng hộ Liên bang Xô-viết, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, chống sự can thiệp vũ trang của bọn đế quốc đối với Nhà nước Xô-viết còn non trẻ.

Cuộc đời hoạt động cách mạng lâu dài của Đồng chí đầy gian lao, thử thách. Đồng chí bị bọn đế quốc bắt giam giữa

* Do đồng chí Trường-Chinh, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt-nam, Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, đọc.

Digitized by Google

lúc đang hoạt động sôi nổi trong hàng ngũ Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Nam-bộ. Gần 17 năm bị tù đày ở Côn-đảo, Đồng chí luôn luôn nêu cao tinh thần cách mạng kiên cường, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Sau Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, từ Côn-đảo trở về, Đồng chí liền hoạt động tích cực, góp phần cùng với Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chống bọn bành trướng Trung-quốc và bè lũ tay sai, vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

Đồng chí là người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và của Hồ Chủ tịch.

Bất kỳ ở cương vị công tác nào, mặc dù tuổi cao, đồng chí luôn luôn phấn đấu quên mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí là một tấm gương sáng về lòng trung thành, tận tụy, về tinh thần anh dũng, bất khuất, về đức tính khiêm tốn, giản dị.

Toàn thể đồng chí và đồng bào chúng ta rất tự hào về sự nghiệp và đạo đức cách mạng của Đồng chí. Chúng ta quyết mãi mãi noi gương cao cả của Đồng chí để khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng.

Thưa các đồng chí và đồng bào,

VĨNH biệt Bác Tôn kính mến, chúng ta nguyện quyết tâm phấn đấu tiếp tục thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, thực hiện những điều mà Bác Tôn thiết tha mong muốn: tăng cường đoàn kết, ra sức xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa chống mọi âm mưu và hành động xâm lược của bọn đế quốc và bọn phản động quốc tế; tăng cường tình hữu nghị anh em, tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội

Digitized by Google

TÊN NGƯỜI LÀ BIỂU TƯỢNG CỦA THẾ GIỚI MỚI*

R. CÔ-XÔ-LA-PÓP

NĂM nay, những người cách mạng trên khắp hành tinh, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, toàn thể loài người tiến bộ kỷ niệm trọng thể lần thứ 110 ngày sinh của Vla-đi-mia I-lích Lê-nin, người sáng lập ra Đảng cộng sản Liên-xô, lãnh tụ của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, người sáng lập ra Nhà nước Xô-viết. Trong cuộc đời vĩ đại của Người, điều bao trùm hết thảy là hết lòng phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân, của hàng triệu quần chúng lao động. Người coi nghĩa vụ trước nhất của mình là « giúp đỡ giai cấp vô sản trải qua cuộc cách mạng *dân chủ* tiến tới chế độ *công xã* » và chính Lê-nin cũng nhấn mạnh là ngoài ra Người không có những mục tiêu nào khác. (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 49, tr. 411). Như đồng chí L.I. Brê-giơ-nép, Tổng Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã nói, « Lê-nin đã sống vì mọi người và sống giữa mọi người ».

Theo Lê-nin, « điều cốt yếu trong học thuyết của Mác là làm sáng tỏ vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản với tư cách là người sáng tạo xã hội xã hội chủ nghĩa (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 23, tr. 1). Chính tư tưởng trung tâm này của toàn bộ chủ nghĩa Mác đã được Lê-nin chứng minh một cách toàn diện và không biết mệt mỏi trong toàn bộ hoạt động của Người. Chính tư tưởng trung tâm này của chủ nghĩa Mác — Lê-nin (cùng với quan điểm kế tục và phát triển tư tưởng đó — quan điểm coi đảng cách mạng của giai cấp công nhân như là đội tiên phong chính trị của nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản) trong hàng chục năm nay bị kẻ thù giai cấp của chúng ta công kích một cách ngoan cố và độc ác nhất.

Đương nhiên, Lê-nin không bao giờ coi giai cấp vô sản như một bức tượng thánh, không bao giờ làm ngơ trước sự trưởng thành còn chưa đầy đủ về chính trị, hoặc chỉ là sự dốt nát của một vài đại biểu cá biệt của giai cấp ấy. Đồng thời chính Người.

* Bài của đồng chí R. Cô-xô-la-pốp, Tổng biên tập Tạp chí *Người cộng sản*, cơ quan lý luận và chính trị của Đảng cộng sản Liên-xô, viết cho Tạp chí Cộng sản.

Digitized by Google

chứ không phải ai khác, đã nhận thức được rằng giai cấp công nhân là khối đoàn kết duy nhất trong xã hội và đang lớn mạnh, khối xã hội ấy được chính bản thân ách bóc lột tư bản chủ nghĩa, tổ chức, công nghệ và trình độ của nền sản xuất đại cơ khí, sự gắn bó trong lao động, sự nhận thức tập thể về thế giới, đặt một cách khách quan vào vị trí động lực chính của cách mạng xã hội chủ nghĩa, lực lượng chủ đạo của toàn thể những người lao động và các tầng lớp dân chủ trong xã hội. Quan điểm này đặc biệt rõ nét xuyên thấu toàn bộ triết học Mác — Lê-nin, chính trị kinh tế học, chủ nghĩa xã hội khoa học, và thật không đúng đắn nếu cho rằng chứng minh cho quan niệm đó là chức năng của chỉ một thành phần nào đó trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, bởi vì việc chứng minh đó là nhiệm vụ chủ yếu chung của cả ba bộ phận ấy. Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên trong mọi thời điểm, mỗi khi một làn sóng mới của chủ nghĩa xét lại dâng lên, đã thấy cả những âm mưu cắt xén theo phương pháp chủ nghĩa chiết trung, phá vỡ học thuyết Mác — Lê-nin vốn nguyên vẹn một cách hữu cơ, xét lại triết học duy vật biện chứng theo tinh thần của học thuyết Căng hoặc của chủ nghĩa thực chứng, «tu bổ» chính trị kinh tế học của Mác theo tinh thần bảo vệ nền sản xuất nhỏ của Pru-đôn và chỉ để lại cho những người chủ trương việc cải tạo xã hội theo hướng xã hội chủ nghĩa những luận chứng luân lý.

Tất nhiên, ngay cả trong những người Bôn-sê-vích nổi tiếng đầu thế kỷ này cũng có sự đánh giá chưa thấu đáo khía cạnh này của sự việc. Chẳng hạn có một số người nào đó lúc đầu thậm chí còn thấy dường như cuộc đấu tranh quyết liệt của Lê-nin với những người theo phái duy tâm chủ quan tìm cách áp đặt cho phong trào công nhân những quan niệm triết học tư sản mới nhất thay cho chủ nghĩa duy vật biện chứng, chỉ là «những cuộc cãi vã om sòm». Ở đây trong chừng mực nào đấy đã biểu lộ chủ nghĩa thực dụng hẹp hòi sinh ra do không hoàn toàn hiểu rõ ràng luận điểm nền tảng của Mác: «triết học tìm thấy trong giai cấp vô sản vũ khí vật chất của mình như thế nào thì giai cấp vô sản tìm thấy trong triết học vũ khí tinh thần của mình như thế. (C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Tuyển tập*, bản tiếng Nga, tập 1, tr. 428). Cả luận chứng về mặt kinh tế về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân cũng không kém phần ý nghĩa, luận chứng ấy đặt sứ mệnh của giai cấp công nhân trên một nền tảng vật chất vững chắc nhất và sau đó được hoàn chỉnh trong lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa cộng sản khoa học.

Trong những năm 60 và 70 các nhà xã hội học xô-viết đã đẩy mạnh nghiên cứu những phương diện khác nhau của học thuyết Lê-nin về giai cấp công nhân — người độc quyền lãnh đạo của thời đại bắt đầu từ tháng Mười. Sự phân tích theo Lê-nin về vai trò của giai cấp công nhân như là người sáng tạo xã hội mới vẫn tiếp tục phù hợp với những điều kiện của chủ nghĩa xã hội phát triển và của thời kỳ chuyển dần sang chủ nghĩa cộng sản. Đồng thời cũng đặc biệt chú ý vạch trần tính chất vô căn cứ của các mưu đồ của bọn phản bội chủ nghĩa Mác, viện cớ những hậu quả của cách mạng khoa học, đưa ra làm nhân tố xã hội chủ đạo của thời đại không phải là giai cấp công nhân mà là giới trí thức của xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại, không đếm xỉa đến sự phân hóa sâu sắc bên trong của giới trí thức, và hơn thế nữa nhấn mạnh đến tầng lớp thượng lưu lãnh đạo tư bản độc quyền, tầng lớp tư sản cả về chức năng xã hội, cả về địa vị và cả về những quan niệm của nó.

Đồng thời cũng cần phải loại bỏ cả

Digitized by Google

một số lệch lạc, ví dụ như những ý kiến cho rằng dường như có khả năng giai cấp công nhân bị mất vai trò lãnh đạo cách mạng trong những thời kỳ phản công tạm thời của bọn phản động, cũng như những nhận định cho rằng giai cấp công nhân hiện nay ở Liên-xô có lẽ « chưa được huấn luyện đầy đủ » để thực hiện vai trò lãnh đạo của mình trong xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển. Những cuộc thảo luận và tìm tòi sáng tạo đã bổ sung vào văn phẩm khoa học của chúng ta những công trình nghiên cứu nghiêm túc làm sáng tỏ đầy đủ và rộng rãi hơn điều cốt yếu trong chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Đối với Lê-nin, giai cấp vô sản không đơn thuần là đối tượng quan sát và nghiên cứu, đối tượng của lòng cảm thông và nỗi xót thương. Đó là giai cấp ruột thịt của Người mà những nhu cầu và quyền lợi, những mối quan tâm và tình cảm, những nỗi khổ và niềm vui của nó đều làm rung động trái tim và khối óc của lãnh tụ. Chính bản thân Lê-nin cũng có thể được coi là một người vô sản theo đúng ý nghĩa cao quý nhất của tên gọi đó, một chiến sĩ hăng hái đấu tranh quên mình vì hạnh phúc của những người lao động, vô cùng phong phú về những giá trị tinh thần truyền thống, được vũ trang đầy đủ nhất học thuyết mác-xít cách mạng, rất giàu sức hấp dẫn sáng tạo và hòa mình với tất cả các đồng chí, với đông đảo quần chúng lao động. « Tất cả những gì thật sự là anh hùng và vĩ đại của giai cấp vô sản — trí thông minh dũng cảm, nghị lực kiên cường mạnh mẽ phi thường, lòng căm thù đến tột độ, mối tử thù đối với chế độ nô lệ và áp bức, nhiệt tình cách mạng dời núi chuyển sông, niềm tin vô hạn vào sức sáng tạo của quần chúng, thiên tài tổ chức lớn lao — tất cả những cái đó đều thể hiện tuyệt vời trong con người của Lê-nin, người mà tên tuổi đã trở thành biểu tượng của thế giới mới, từ Tây sang Đông, từ Nam chí Bắc » — Những lời đó đã vang lên trong lời kêu gọi của Trung ương Đảng cộng sản Nga (b) « Gửi toàn Đảng, gửi toàn thể nhân dân lao động » ngày 22 tháng 1 năm 1924.

Giai cấp công nhân đã đáp lại Lê-nin bằng lòng tin yêu vô hạn. Nhận thức sâu sắc đã thâm vào giai cấp công nhân về lãnh tụ kính yêu được thể hiện tuyệt vời trong lá thư của người công nhân vùng Xoóc-mốp Pi-e Da-lo-mốp (người đã từng là hiện thân của hình tượng người chiến sĩ cách mạng Pa-ven Vla-xốp trong tác phẩm « Người mẹ » của M. Goóc-ki) gửi cho N.K.Crúp-xkai-a : « Chúng tôi đã chôn vùi tất cả mọi thứ thần thánh già cỗi rồi và sẽ không bao giờ, không bao giờ còn tôn sùng những ông thánh mới — anh ta khẳng định — Chúng tôi hoàn toàn không có ý định thần thánh hóa đồng chí Lê-nin — chúng tôi bình dẳng với Người. Chúng tôi xứng đáng được có vị lãnh tụ như thế và chúng tôi cũng xứng đáng với Người. Người có quyền tự hào về chúng tôi... Đồng chí Lê-nin là một bộ phận của chính chúng tôi. Lê-nin gần bó hữu cơ với chúng tôi và sự gần bó đó sẽ càng chặt chẽ hơn nữa trong quá trình chúng tôi được học tập tác phẩm và tìm hiểu về nhân cách của Người ». (Tạp chí *Người cộng sản*, số 6, 1979, tr. 39).

Nhìn vào thực tế và nhìn thẳng thực tế qua chiếc lăng kính của những lợi ích hiển nhiên khoa học của giai cấp công nhân — theo suy nghĩ của Lê-nin, điều đó lớn lao hơn nhiều so với việc thể hiện chính kiến của một tầng lớp xã hội nhất định nào đó. Đứng trên lập trường của giai cấp vô sản — có nghĩa là đứng về phía động lực chính của lịch sử hiện đại nhận thức chân lý một cách chắc chắn nhất, gắn bó hữu cơ nhận thức đó với thực tiễn cách mạng. Vì thế điều chưa chắc hợp lý là trong từ vựng của chúng ta ngày càng ít gặp những thuật ngữ như « triết học vô

Digitized by Google

sản », « chính trị kinh tế học lao động » (đối lập với chính trị kinh tế học tư hữu của tư sản), « chủ nghĩa xã hội vô sản ». Bởi vì đối với Lê-nin, quan điểm vô sản đồng nhất với quan điểm của khoa học xã hội, của chân lý. Cách nhìn nhận đó đã được nhà thơ Mai-a-cốp-xki thể hiện thật sắc sảo theo cách riêng của mình : « Đối với kẻ nào coi chủ nghĩa cộng sản là cạm bẫy thì giai cấp vô sản quả là thô kệch và thiển cận. Còn đối với chúng ta, từ đó lại là bản anh hùng ca có thể vực cả người chết vùng dậy chiến đấu ». (V. Mai-a-cốp-xki). (« Vla-đi-mia I-lích Lê-nin »)

Trong nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô « Về 110 năm Ngày sinh của Vla-đi-mia I-lích Lê-nin » có nói : « Đỉnh cao của sự nghiệp sáng tạo lý luận của Lê-nin là khoa học về những con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản do Người sáng lập ». Chính bằng khoa học đó, Lê-nin đã đi sâu và phát triển học thuyết của Mác và Ăng-ghen về xã hội mới, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác bằng việc xây dựng nguyên tắc tổ chức quần chúng trong quá trình thực hiện cụ thể chủ nghĩa Mác. Nửa năm sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã nói : « Khi một nước đã đi vào con đường thực hiện những cuộc cải tạo hết sức vĩ đại, thì công lao của nước đó và của đảng của giai cấp công nhân đã thắng lợi trong nước đó là ở chỗ chúng ta đã thực tế bắt tay vào giải quyết những nhiệm vụ mà trước kia người ta đã đặt ra một cách trừu tượng và trên lý luận ». (Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Việt, tập 36, tr.173). Nếu đặt câu hỏi là công lao lớn nhất ở đây thuộc về *cá nhân ai* thì câu trả lời tự nó là : *thuộc về Lê-nin.*

Khi có những vấn đề lý luận và thực tiễn nan giải đặt ra trước Lê-nin, như chính Người đã nói, bao giờ Người cũng cảm thấy có nhu cầu tham khảo ý kiến của Mác. Phải chăng cần đặc biệt chứng minh rằng đối với chúng ta, những người chứng kiến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội khoa học, việc đọc đi đọc lại những trang tác phẩm của Lê-nin và thường xuyên tham khảo ý kiến của Lê-nin là cực kỳ bức thiết ?

Là con người tư duy khoa học chính xác và hoạt động khoa học xã hội có hiệu quả, Lê-nin không dung thứ cho bất kỳ sự mơ tưởng hão huyền nào về chế độ xã hội tương lai. Tiếp sau Mác, Lê-nin đã chứng minh xã hội đó « hoàn toàn và chỉ xuất phát từ quy luật kinh tế của sự vận động của xã hội hiện đại » (Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 26, tr.73)

Theo Lê-nin, việc chủ nghĩa xã hội nhất định phải đến, mà dấu hiệu đặc trưng là việc chuyển công cụ sản xuất từ sở hữu tư nhân thành của cải của nhân dân, là sự kết thúc tự nhiên của quá trình xã hội hóa lao động công nghiệp về mặt công nghệ và tổ chức, đang diễn ra muôn hình muôn vẻ trong các nước tư bản chủ nghĩa. Lê-nin viết : « Chủ nghĩa xã hội là làm việc không có sự giúp đỡ của nhà tư bản, là lao động xã hội dưới sự kiểm kê, kiểm soát và giám sát nghiêm ngặt nhất của đội tiên phong có tổ chức, tức là bộ phận tiên tiến của những người lao động ; đồng thời phải quy định cả mức độ lao động lẫn sự thù lao cho lao động » (Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 40, tr.33).

Chủ nghĩa Mác đã tìm thấy ở Lê-nin một nhà lý luận và một nhà hoạt động chính trị có khả năng đánh giá một cách toàn diện, triệt để nhất những đặc điểm của giai đoạn tột cùng, giai đoạn đế quốc chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản và rút ra kết luận về *những triển vọng hiện thực của cách mạng xã hội chủ nghĩa.*

Bọn giáo điều và xét lại xã hội dân chủ phương Tây, mà những tên men-

Digitized by Google

sê-vích và Tơ-rốt-kit Nga đã từng đồng tình và ủng hộ, đã đánh giá khả năng tiến tới chủ nghĩa xã hội chỉ căn cứ vào trình độ phát triển văn hóa và kinh tế quốc dân Lê-nin chống lại quan điểm đó, quan điểm mà chính Người gọi là « quốc tế ». Lê-nin là người đầu tiên khám phá ra toàn bộ ý nghĩa của sự việc là chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa sẽ trở thành một hệ thống thế giới bao trùm, « ngày càng xích gần và xáo trộn các dân tộc đã bị lôi kéo hoàn toàn vào vòng buôn bán, đặt lên hàng đầu mâu thuẫn đối kháng giữa cô kết tư bản với phong trào công nhân quốc tế » (Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 25, tr.264). Điều đó có nghĩa là hiện nay những điều kiện bên ngoài cũng định đoạt cách mạng không kém những điều kiện bên trong, nói đúng hơn cách mạng được định đoạt bởi sự kết hợp chặt chẽ những điều kiện bên trong và bên ngoài. Đó chính là nguyên nhân để một nước có thể dám một mình chủ động đột phá một mắt xích của chủ nghĩa đế quốc và đang thật sự làm điều đó, mặc dù nước đó không thuộc trong số những nước tư bản phát triển nhất, nhưng có thể bù lại cho sự lạc hậu của mình bằng sự trưởng thành vững chắc của phong trào giải phóng và công nhân, đứng đầu là đảng mác-xít có kinh nghiệm, bằng nhịp độ cao của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi giai cấp công nhân nắm được chính quyền.

« Khi đã có nền đại công nghiệp trên phạm vi thế giới, — Lê-nin giải thích rõ lập trường của mình —, thì chắc chắn có thể chuyển thẳng lên chủ nghĩa xã hội được; và không một ai có thể bác bỏ sự thật đó.. Và nếu ở nước ta, vì chúng ta lạc hậu, vì cách mạng của chúng ta nổ ra trong những điều kiện như vậy, nên hiện nay chưa có được mức phát triển cần thiết, thì chúng ta nghĩ sao — thôi chẳng? chán nản chẳng? Không!. Chúng ta sẽ chuyển sang một công việc gian khổ, vì con đường chúng ta đang theo là đúng đắn » (Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 44, tr. 310). Những luận điểm đó làm xuất phát điểm khi xây dựng kế hoạch khoa học cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng những cơ sở kinh tế — sản xuất của chủ nghĩa xã hội. Dựa trên những luận điểm đó Lê-nin đã nêu và giải quyết vấn đề về những con đường và phương pháp đạt tới mục tiêu chính của giai cấp vô sản — xây dựng xã hội không giai cấp phát triển cao

Phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất, trình độ xã hội hóa lao động về mặt công nghệ — tổ chức trong những lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế, Lê-nin đã vạch ra hai con đường chủ yếu để cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế — quốc hữu hóa công nghiệp và hợp tác hóa kinh tế nhỏ cá thể Trong những nước còn có dù chỉ một vài bộ phận của nền sản xuất ở trong tình trạng trước công nghiệp, thì nhiệm vụ công nghiệp hóa nền kinh tế quốc dân là bức thiết. Mặt kinh tế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cơ sở của chủ nghĩa xã hội « chỉ được bảo đảm thắng lợi khi nào Nhà nước vô sản Nga đã thật sự tập trung trong tay mình được tất cả những mạch máu của bộ máy đại công nghiệp, xây dựng trên cơ sở kỹ thuật hiện đại, và điều đó có nghĩa là : điện khí hóa, nhưng muốn vậy, phải hiểu biết những điều kiện căn bản sử dụng điện, và cũng phải hiểu biết công nghiệp và nông nghiệp thích hợp với những điều kiện đó » (Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 42, tr. 31). Tất cả những luận điểm này của chủ nghĩa Lê-nin đã được khẳng định một cách thuyết phục bằng kinh nghiệm lịch sử của Liên-xô, của các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, trong đó có nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

Nét quan trọng của học thuyết Lê-

Digitized by Google

nin là đã củng cố vững chắc thêm những hy vọng tốt đẹp nhất của phong trào chống đế quốc, thực dân, giải phóng dân tộc. Nếu như những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế thứ hai đầy lòng kiêu ngạo « văn minh », cho rằng chỉ có thể bàn luận về chủ nghĩa xã hội đối với thực tế của những nước tư bản phát triển, thì những người bôn-sê-vích dấu tranh một cách đúng đắn cho hiện thực của chủ nghĩa xã hội cả đối với nhân dân các nước tạm thời còn ở trong tình trạng thuộc địa và nửa thuộc địa. « Lê-nin là người đầu tiên hiểu và đánh giá toàn bộ tầm quan trọng lớn lao của việc lôi cuốn các dân tộc thuộc địa vào phong trào cách mạng — Hồ-Chí-Minh, vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt-nam, đã viết — là người đầu tiên chỉ ra rằng không có sự tham gia của những dân tộc đó thì cách mạng xã hội không có nghĩa lý gì » (*Tuyển tập* 1920 — 1969. Hà-nội. Nhà xuất bản văn học bằng tiếng nước ngoài, 1971, tr. 34). Cũng chính Lê-nin đã nêu ra luận điểm là, với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ mới, « và qua những giai đoạn phát triển nhất định — tiến tới chủ nghĩa cộng sản không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa » (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 41, tr. 246).

Vấn đề tương lai xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa nguyên tắc đối với thời đại chúng ta. Chủ nghĩa tư bản trong sự tiến hóa của nó đã đạt tới ranh giới cuối cùng, và đã phá sản hoàn toàn ở một phần của thế giới. Nhiều dân tộc và quốc gia đang ở trong những trình độ phát triển kinh tế và văn hóa khác nhau, cũng đã đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. *Nhân loại không và không thể có một triển vọng nào khác thế*. Sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội và cùng với bước chuyển đó là xóa bỏ bóc lột và cùng khổ, tình trạng sản xuất vô chính phủ và sự vất vưởng về tinh thần, tình trạng không có quyền xã hội, sự bất bình đẳng dân tộc, đáp ứng những nguyện vọng thiêng liêng của đại đa số nhân dân — những người lao động. Cơ sở xã hội của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thường vượt xa giới hạn cơ sở vô sản của nó. Trong khi ngày càng mở rộng, ngoài giai cấp công nhân ra, nó có thể thu hút cả đội ngũ đông đảo những người phi vô sản, trong đó có tầng lớp tiểu chủ, những tầng lớp đang từ bỏ sự tin cậy vào chính quyền của bọn tư bản độc quyền.

Nếu như khi Mác và Ăng-ghen còn sống tất cả bọn phản động thế giới hô nhau tiến đánh « bóng ma của chủ nghĩa cộng sản » thì dưới thời Lê-nin, uy tín ngày càng tăng và tính chất đại chúng của tư tưởng của chủ nghĩa xã hội buộc nhiều nhà hoạt động tư sản phải giả vờ làm người ủng hộ nó. Toàn bộ công việc của bộ máy tuyên truyền chống cộng trở nên dối trá và đạo đức giả hơn. « Chủ nghĩa xã hội » chung chung, như là một mục tiêu trừu tượng, đối lập với chủ nghĩa tư bản (hay chủ nghĩa đế quốc), như Lê-nin đã viết trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, hiện nay không chỉ được đủ mọi kẻ cơ hội chủ nghĩa « mà còn được cả nhiều nhà chính trị xã hội tư sản công nhận. Nhưng vấn đề bây giờ không phải là sự đối lập nói chung giữa hai chế độ xã hội, mà là về mục tiêu *cụ thể* của « cuộc đấu tranh cách mạng rộng rãi » *cụ thể* chống một tai họa *cụ thể*... » (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 30, tr. 214). Hiện nay, tai họa đó trước tiên là chính sách chống nhân dân, xâm lược, chống chủ nghĩa xã hội của các tổ chức độc quyền, của chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ. Chính thái độ đối với chính sách này xác định chất cách mạng thật sự hay giả hiệu của trào lưu tư tưởng — chính trị này hay khác.

Digitized by Google

Và cả đến ngày nay những người cộng sản lê-nin-nít vẫn tiến hành đấu tranh chống ảnh hưởng của «chủ nghĩa xã hội hợp hội» tư sản có bản chất cải lương đối với quần chúng: sau khi từ bỏ chủ nghĩa Mác và trở thành kẻ thù điên cuồng của chủ nghĩa Lê-nin, «chủ nghĩa xã hội hợp hội» chẳng qua chỉ là một hình thức nửa kín nửa hở của chủ nghĩa chống cộng. Cuộc luận chiến của Lê-nin chống lại những trụ cột của khuynh hướng này là Béc-xtanh, Cau-xki và những người khác vẫn còn giữ nguyên tính bức thiết của nó. Trong cuộc luận chiến đó, Lê-nin đã đưa ra những lập luận đanh thép chống lại những phương hướng tư tưởng và chiến thuật của những đảng tự xưng là «xã hội chủ nghĩa» nhưng từ lâu đã bắt rễ vào hệ thống chính trị của xã hội tư bản chủ nghĩa, làm một thứ nước xốt trên bàn ăn của bọn độc quyền. Đó là thứ «chủ nghĩa xã hội» của Thụy-điển và Công đảng Anh, «chủ nghĩa xã hội» của Xa-đát và Bê-ghin.,

Cần phải nắm vững bài học lịch sử là công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa càng giành được nhiều thắng lợi và phong trào cộng sản có ảnh hưởng ngày càng lớn thì đồng thời cũng có và ngày càng có nhiều những mưu đồ hòng dùng cách này cách khác thay thế chủ nghĩa cộng sản bằng một thứ đồ giả hiệu, tiểu tư sản. Ngay từ những tháng đầu kể từ sau Cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã phải đấu tranh với «những người cộng sản tả khuynh»; sau đó những phương pháp phiêu lưu – quan liêu của chủ nghĩa tơ-rốt-kít đã đe dọa việc thực hiện kế hoạch của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội; bọn hữu khuynh đã kìm hãm quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa...

Việc xuất hiện những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa này và những khuynh hướng tương tự không phải là một sự ngẫu nhiên. Đó là mặt trái của một hiện tượng tích cực về căn bản là theo sau và bên cạnh giai cấp công nhân, quá trình cách mạng thế giới đã cuốn hút cả khối quần chúng nông dân khổng lồ, giai cấp tiểu tư sản thành thị, một phần tầng lớp trung lưu, giới trí thức, vô sản lưu manh. Tất cả những thành phần đó đều đưa ra những yêu sách của mình đối với chủ nghĩa xã hội (lẽ tự nhiên, trong lúc đầu những yêu sách đó khác với yêu sách của giai cấp vô sản), trong quan hệ đối với chủ nghĩa xã hội họ vẫn giữ những truyền thống và thói quen của mình, không chấp nhận chủ nghĩa xã hội một cách trọn vẹn ngay một lúc, cố xoay xở cho lợi ích riêng của mình, tìm cách thường xuyên thích nghi chủ nghĩa Mác với những lợi ích dân tộc hẹp hòi của một số tầng lớp hoặc nhóm xã hội. Chịu đau khổ bởi ách áp bức của đại tư bản, một bộ phận những phần tử này của xã hội túm ngay lấy chủ nghĩa xã hội, đôi khi còn chưa đủ tư thế sẵn sàng cho cuộc đấu tranh kiên trì và khó khăn, cho công việc cách mạng. Đôi khi như kẻ loạn thần kinh họ đòi hỏi phải có «tất cả» ngay ngày hôm nay, chứ không phải đến ngày mai và rồi hoặc là họ lao vào những cuộc phiêu lưu điên rồ, hoặc lập tức nguội lạnh, đầu hàng trước kẻ thù giai cấp. Đó chính là «những người ủng hộ» chủ nghĩa xã hội, mà theo lời Lê-nin, do những điều kiện kinh tế xã hội lạc hậu, «chỉ lĩnh hội được một vài khía cạnh của chủ nghĩa Mác, những phần riêng biệt của thế giới quan mới hoặc những khẩu hiệu yêu sách riêng lẻ, không thể kiên quyết dứt bỏ những tập quán của thế giới quan tư sản nói chung và của thế giới quan dân chủ tư sản nói riêng» (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 20, tr. 65). Bộ máy tuyên truyền tư sản ngày càng trông cậy nhiều vào họ để tác động, phá hoại nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với chúng ta, những người cộng sản, thì hiện tượng đó không có

Digitized by Google

gì mới, dù cho đôi lúc nó được làm sống lại dưới bất cứ những hình thức kỳ quặc và lố bịch nào. Điều rất rõ là chủ nghĩa xã hội khoa học đã lớn mạnh trong cuộc đấu tranh có tính nguyên tắc chống lại đủ mọi quan điểm xã hội chủ nghĩa giả hiệu tư sản và tiểu tư sản. Cuộc đấu tranh này, Mác và Ăng-ghen đã tiến hành, Lê-nin đã tiến hành không mệt mỏi và hiện nay các đảng cộng sản và công nhân đang tiếp tục nó. Những người theo Lê-nin ngày nay tìm được giải đáp cho những vấn đề cơ bản nhất, cấp bách nhất của thời đại trong tư tưởng Mác — Lê-nin và trong sự phát triển sáng tạo những tư tưởng đó, trong quá trình nghiên cứu lịch sử và những kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Căn cứ vào những nhận thức đó thì điều vô cùng quan trọng là phải nhận thức cho đúng bản chất của chủ nghĩa xã hội, sự thống nhất của những nguyên tắc kinh tế, chính trị và tư tưởng của nó. Chính nhằm xuyên tạc những nguyên tắc này mà ở phương Tây và phương Đông đã triển khai rộng rãi một chiến dịch phá hoại về tư tưởng được chuẩn bị kỹ lưỡng và các phương tiện tuyên truyền đại chúng tư sản cùng với chủ nghĩa xét lại hữu khuynh và « tả khuynh » đã phối hợp chặt chẽ trong một mặt trận để tiến hành chiến dịch này. Phản ánh lợi ích của các lực lượng của xã hội cũ không tránh khỏi sự diệt vong, những kẻ phê phán chủ nghĩa Mác — Lê-nin này tìm cách bắn phá thành trì thống nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học bằng loạt đạn rỉa « chủ nghĩa xã hội » mang bản chất dân tộc chủ nghĩa — tư « mô hình » chống vô sản, tự do — mơ hồ đến chế độ xã hội — quân phiệt ghê rợn của những kẻ kế tục Mao.

Theo truyền thống bắt nguồn từ « Tuyên ngôn Đảng cộng sản » của Mác và Ăng-ghen, trên mỗi bước ngoặt của lịch sử, chúng ta phải nhìn thấy và nghiên cứu không chỉ những kẻ thù tư tưởng công khai của mình, mà cả những kẻ núp dưới khẩu hiệu giả danh xã hội chủ nghĩa muốn tranh giành quyền lãnh đạo công cuộc xây dựng xã hội mới của những người mác-xít lê-nin-nít, cản trở giai cấp công nhân, tất cả những người lao động tiến tới mục tiêu lịch sử của mình bằng con đường ngắn nhất. Lê-nin đã dạy chúng ta điều này. Không thể tiến hành thắng lợi công tác giáo dục cộng sản chủ nghĩa và đấu tranh tư tưởng nếu như không biết vạch trần một cách không thương tiếc những kẻ theo chủ nghĩa xã hội giả hiệu đang làm tan rã quan niệm nhất nguyên và khoa học về chế độ xã hội chủ nghĩa bằng chất a-xít ăn mòn của « thuyết đa nguyên » tư tưởng — chính trị, nếu như không biết bảo vệ và bênh vực những cơ sở của tổ chức xã hội do chúng ta xây dựng nên.

Những người cộng sản cần phải học cách nhận biết chính xác biến tướng hữu khuynh của « chủ nghĩa xã hội » xét lại phủ nhận sự cần thiết phải có sự lãnh đạo của các đảng mác-xít lê-nin-nít đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đòi thay thế nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bằng chủ nghĩa tự do chính trị mang bản chất tư sản, đòi truyền bá rộng rãi hệ tư tưởng xa lạ với chúng ta. Tìm cách gạt bỏ kế hoạch hóa và quản lý tập trung nền kinh tế quốc dân, trông mong vào việc cho phép tự do cạnh tranh và thị trường tự phát, thứ « chủ nghĩa xã hội » như vậy sẵn sàng rút lui trên thực tế những vị trí xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế, dẫn đến phục hồi trật tự tư sản. Nó là một mưu toan cấy vào môi trường xã hội chủ nghĩa chủ nghĩa dân chủ — xã hội phản bội và chủ nghĩa sô-vanh xã hội đang hoành hành ở các nước phương Tây.

Đóng vai kẻ đối lập tưởng tượng của thứ « chủ nghĩa xã hội » xét lại đó trên thực tế chủ nghĩa Mao

Digitized by Google

với những chi nhánh khác nhau của nó, là kẻ thù bỉ ổi của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Đưa ra cho các dân tộc tư tưởng không tưởng phản động kiểu trại lính thay cho chủ nghĩa xã hội khoa học, duy trì sự lạc hậu về kinh tế, văn hóa và cảnh đói nghèo, cách ly Trung-quốc khỏi những lực lượng cách mạng tiên tiến của thời đại và khêu lên trong nhân dân tâm lý sô-vanh nước lớn và bá quyền, giới cầm quyền chóp bu Bắc-kinh đang bộc lộ rõ rệt sự thoái hóa của nó, đương nhiên đóng vai trò phản cách mạng. Bây giờ thì không thể nói được rằng họ đang mắc « bệnh ấu trĩ tả khuynh ». Đúng hơn đây là thứ bệnh kinh niên, điển hình tư sản của chủ nghĩa Bô-na-pác mà trong trường hợp hiện tại nó đã thành công trong việc khống chế và sử dụng nền kinh tế xã hội hóa của đất nước vào những mục tiêu xâm lược và đã tìm được đồng minh là đế quốc Mỹ.

Tất nhiên, những người mác-xít lê-nin-nít không phủ nhận tính đặc thù của những phương pháp và tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những hoàn cảnh xã hội — lịch sử khác nhau của nhiều nước. Ngược lại, nếu như tính đặc thù đó cho phép tiến tới mục tiêu nhanh hơn mà lại tiết kiệm sức lực và phương tiện hơn thì chính nó lại làm dễ dàng việc lựa chọn phương án phát triển tối ưu và tính đặc thù đó là cần có. Không phải vì tính đặc thù đó, mà vì sự coi thường những quy luật chung của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vì sự kìm hãm giả tạo đe dọa phá hoại bước quá độ đó, mà chúng ta phê phán chủ nghĩa xét lại hữu khuynh và « tả khuynh ».

Cũng như Mác, Lê-nin không bao giờ kìm chế những người cách mạng tương lai trong việc lựa chọn những con đường và những phương pháp cụ thể xây dựng xã hội mới. Trung thành với tinh thần của chủ nghĩa Mác sáng tạo, Người không khi nào xem chủ nghĩa xã hội như một hệ thống có sẵn mà dường như loài người được ai ban cho. Đồng thời, Lê-nin cũng lên tiếng chống trả ngay mỗi khi có người nào đó xâm phạm đến những nguyên tắc quốc tế chủ nghĩa mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội được gọi là chủ nghĩa xã hội. Lê-nin viết : « Chúng ta hoàn toàn đứng trên cơ sở lý luận của Mác : đó là lý luận lần đầu tiên biến chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học, lý luận đó đã dựng những cơ sở vững chắc của khoa học ấy và vạch ra con đường mà chúng ta cần phải theo để phát triển khoa học đó thêm nữa và phát huy nó với đầy đủ chi tiết » (Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 4, tr. 182). Lê-nin đã gắn liền tính nghiêm khắc khoa học trong vấn đề này, cũng như trong bất kỳ vấn đề nào khác với tính nguyên tắc không khoan nhượng.

Những « cơ sở vững chắc » của học thuyết Mác — Lê-nin về chủ nghĩa xã hội được củng cố bằng những kinh nghiệm xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là :

— Chuyên chính vô sản trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, mở rộng dần dần cơ sở quần chúng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện các hình thức của nó, kết hợp với việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản ;

— Quyền sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu, trước hết là sở hữu Nhà nước, sở hữu toàn dân trong nền đại công nghiệp ;

— Quản lý nền kinh tế quốc dân theo kế hoạch thống nhất nhằm mục đích thỏa mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân lao động và phân phối theo kết quả lao động đồng thời với việc không ngừng nâng cao năng suất lao động, phúc lợi nhân dân ;

— Tổ chức khoa học việc quản lý sản xuất và xã hội dựa trên cơ sở

Digitized by Google

những nguyên tắc của chế độ tập trung dân chủ bảo đảm huấn luyện các kỹ năng quản lý cho ngày càng đông đảo các tầng lớp lao động, để họ thực hiện chức năng này trong công việc;

— Bảo đảm địa vị thống trị của hệ tư tưởng khoa học xã hội chủ nghĩa phổ cập giáo dục toàn dân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng các thành tựu văn hóa — tinh thần và khoa học kỹ thuật, thái độ mới đối với lao động và lối sống văn hóa mới, tinh thần tập thể trong mối quan hệ của con người.

Lẽ tất nhiên những điều trên đây chưa nói lên hết được tất cả tính đa dạng của những quan hệ xã hội xã hội chủ nghĩa. Nhưng cũng không đòi hỏi điều đó, bởi vì ở đây muốn nói về những nét chính mà một xã hội gọi là xã hội chủ nghĩa cần phải đáp ứng. Những mưu toan hòng bỏ qua điểm này điểm khác trong các « thông số » kể trên, tùy tiện chế biến học thuyết Mác — Lê-nin về chủ nghĩa xã hội, đều lộ tẩy đó là chủ nghĩa không tưởng ấu trĩ hoặc là những dụng ý xấu của kẻ làm như vậy. Chủ nghĩa xã hội không thể xây dựng trên những nguyên tắc kinh tế, chính trị — xã hội và tư tưởng xung khắc, trái ngược nhau. Những ý đồ « hợp nhất » chủ nghĩa xã hội với « tự do » tư sản — tự do chủ nghĩa hoặc với chế độ độc tài quân phiệt — quan liêu, biến chủ nghĩa xã hội thành công cụ thực hiện những mục đích dân tộc chủ nghĩa, và còn hơn thế nữa, những mục đích xâm lược chống các nước xã hội chủ nghĩa láng giềng, là đối địch với bản chất của chế độ chúng ta và đã bị thất bại.

Trong lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa và kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong các chương trình có tính khoa học về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, về hợp tác hóa, về cách mạng văn hóa do Lê-nin xây dựng, lần đầu tiên những quy luật phổ biến của công cuộc xây dựng xã hội mới đã được phát hiện trong thực tiễn và đã trải qua sự khảo nghiệm có tính chất quốc tế. Ngày nay chỉ có thể hiểu được các vấn đề hiện tại của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản và lô-gic khách quan của cuộc đấu tranh tư tưởng — chính trị khi cảm thấy và nhận thức được mối quan hệ giữa tất cả các khâu và các giai đoạn cách mạng trong nước này hay nước khác, của quá trình cách mạng thế giới nói chung, khi dựa vào cơ sở của nguyên tắc chủ nghĩa lịch sử nhất quán của khoa học Mác — Lê-nin.

Điểm khác biệt về nguyên tắc của chế độ xã hội chủ nghĩa với tất cả những chế độ trước đây là tính chất tự giác, có mục đích của sự phát triển xã hội. Điều đó làm cho kẻ thù của chúng ta khiếp sợ. Chúng công kích vào chính những nguyên lý đúng đắn, những nguyên lý dẫn đường của chủ nghĩa xã hội như vai trò lãnh đạo của Đảng, kế hoạch hóa thống nhất, chế độ tập trung dân chủ, khoa học Mác — Lê-nin. Phải là những kẻ hết sức thiển cận mới đi thay vũ khí đáng tin cậy là chủ nghĩa xã hội khoa học bằng con xúc xắc « thuyết đa nguyên » dường như là đúng theo hướng dân chủ nhưng thật ra là một thứ đa nguyên tạp nham về chính trị.

Lê-nin đã chỉ ra rằng, nếu không có mục tiêu được đặt ra và xác định đúng đắn từ trước, nếu không xây dựng chiến lược thích hợp để đạt được mục tiêu đó, nếu không có kế hoạch cho một thời kỳ lâu dài thì chủ nghĩa xã hội không thể tiến lên phía trước được một bước nào. Người đã dạy cho những người cộng sản lập ra chương trình hành động, xây dựng các phương pháp tổ chức quần chúng tùy thuộc vào « những nấc thang trưởng thành về kinh tế của chủ nghĩa cộng sản » (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 33, tr.98.). Người cho rằng điều vô cùng quan trọng là « trong những đích đắc ngoắt ngoéo của lịch sử không bị lạc và mất phương hướng chung để

Digitized by Google

nhìn thấy sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và toàn bộ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà chúng ta hình dung là thẳng và chúng ta cần phải hình dung nó là thẳng để nhìn thấy từ đầu đến cuối. Trong cuộc sống thực tế nó sẽ không bao giờ thẳng cả, nó sẽ cực kỳ phức tạp». (Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 38, tr. 47)

Là một người lãng mạn cách mạng nhiệt thành và một chính khách điềm tĩnh, Lê-nin đã kêu gọi chỉ nên đặt ra trước quần chúng những nhiệm vụ đã được cân nhắc kỹ lưỡng và có thể thực hiện được. Lê-nin đã chỉ rõ: «Phân biệt một cách nghiêm ngặt các giai đoạn khác nhau theo bản chất, tỉnh táo nghiên cứu những điều kiện diễn biến của chúng, điều đó tuyệt nhiên không có nghĩa là trì hoãn lâu dài mục đích cuối cùng, tuyệt nhiên không có nghĩa là làm chậm bước tiến trước đó của mình». (Lê-nin : *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 9, tr. 131). Lê-nin đã hình dung rõ ràng rằng với việc giai cấp công nhân nắm chính quyền mới chỉ bắt đầu thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, chứ chưa phải bản thân chủ nghĩa xã hội. Xây dựng những cơ sở của nó là cả một quá trình khó khăn và lâu dài. Với việc hoàn thành công cuộc xây dựng đó, chế độ mới sẽ phát triển theo hướng ngày càng trưởng thành hơn và dần dần đạt tới trình độ mà Lê-nin đã xác định bằng các từ ngữ: «chủ nghĩa xã hội phát triển»; «chủ nghĩa xã hội hoàn thiện»; «chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh»; «xã hội xã hội chủ nghĩa dưới dạng mở rộng»; «chủ nghĩa xã hội trọn vẹn». Chính xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển đang dần dần chuyển thành xã hội cộng sản chủ nghĩa hiện nay đã được xây dựng ở Liên-xô và đang được xây dựng trong nhiều nước anh em khác. Chính xã hội như vậy sẽ được xây dựng sau này cả ở nước Việt-nam anh em.

Lê-nin còn nổi tiếng như một người sáng lập ra chính sách đối ngoại hòa bình của Nhà nước công nông mà mục đích của nó là tạo ra những điều kiện hòa bình thuận lợi nhất cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, sự ủng hộ quốc tế của các lực lượng cách mạng giải phóng với việc luôn luôn sẵn sàng giáng trả cuộc xâm lược đế quốc chủ nghĩa, chặn đứng âm mưu xuất khẩu phản cách mạng. Ngày 22 tháng 2 năm 1980 đồng chí L.I. Brê-giơ-nép đã tuyên bố «sức mạnh thống nhất của các nước anh em, sức mạnh của chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa thể hiện đặc biệt hùng hồn trong việc ủng hộ mạnh mẽ nhân dân Việt-nam trong cuộc đấu tranh chống bọn Mỹ xâm lược và sau đó là chống bọn Trung-quốc xâm lược. Tình hình sẽ như vậy nếu kẻ nào một lần nữa dám xâm phạm hòa bình và an ninh của đất nước anh hùng này. Tình đoàn kết và sự ủng hộ của chúng ta cũng dành cho nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia đã giành được quyền sống một cuộc sống mới trong cuộc đấu tranh lâu dài».

Lê-nin là người không khoan nhượng và kiên định trong mọi vấn đề có liên quan đến những tín điều cách mạng của Người, đến những quan điểm khoa học và chính trị có tính nguyên tắc. Xa lạ với mọi chủ nghĩa giáo điều, luôn luôn sẵn sàng sửa đổi các luận điểm lý luận và phương châm sách lược, nếu như tình hình thay đổi thực tế đòi hỏi, nhưng đồng thời Người bao giờ cũng tỏ thái độ không tin cậy chính đáng đối với khẩu hiệu vô trách nhiệm «tự do phê bình» mà bọn cơ hội chủ nghĩa đã sử dụng để làm mềm yếu các quan điểm mác-xít và ý thức giai cấp của giai cấp vô sản.

Trước ngưỡng cửa của thế kỷ XX, Lê-nin đã nhấn mạnh: «Không thể có

Digitized by Google

một Đảng xã hội chủ nghĩa (1) vững mạnh nếu không có lý luận cách mạng để đoàn kết tất cả những người xã hội chủ nghĩa lại, để họ rút ra từ trong lý luận đó tất cả những tín điều của họ và đem áp dụng lý luận đó vào những phương pháp đấu tranh và phương sách hoạt động của họ. Bênh vực cho một lý luận như vậy mà mình nhận định là đúng để chống lại những sự công kích vô căn cứ và những mưu toan bóp méo lý luận đó tuyệt nhiên không có nghĩa là phản đối mọi sự *phê phán*. Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm. Trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần* phải phát triển hơn nữa về mọi mặt nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống». (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 4, tr. 183—184)

Lê-nin nổi bật bởi lòng tận tâm khoa học đặc biệt và Người không thể cho phép mình tự ý thay đổi không có sự giải thích lý do xác đáng, luận điểm này hay luận điểm khác của Mác và Ăng-ghen bằng một luận điểm khác nào đó. Mỗi lần khi tổng quát các hiện tượng mới, thấy cần đưa ra các kết luận mà những người thầy vĩ đại của Người chưa rút ra, hay xem xét lại từng sự đánh giá lịch sử — cụ thể của họ, bao giờ Người cũng nhất định đặt điều kiện và chứng minh tính tất yếu của việc đó. Lê-nin vô cùng tế nhị đối với các di sản kinh điển cả những lúc Người bổ sung vào đó những đóng góp của mình: dù là việc xây dựng một học thuyết phong phú hơn và hoàn chỉnh hơn về Đảng công nhân cách mạng hoặc là việc tiếp tục tác phẩm *Tư bản* của Mác bằng sự phân tích chủ nghĩa đế quốc như là giai đoạn cao nhất của chủ nghĩa tư bản; việc tìm ra khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước riêng biệt hoặc ngay cả hình thức chuyên chính vô sản trước kia chưa từng biết tới như Nhà nước Cộng hòa xô-viết. Người cũng đòi hỏi những chiến hữu và học trò của mình phải có thái độ như vậy đối với các di sản kinh điển.

Lê-nin tỏ thái độ chế giễu đối với «nguyện vọng của những nhân vật cấp tiến muốn kết hợp cái cũ lỗi thời và mốt mới không sức sống» (Lê-nin. *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 2, tr. 440) và đề nghị trước sau như một đi theo những hướng tin cậy như duy vật biện chứng, lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, nhu cầu của thực tiễn xã hội không ngừng phát triển.

Đầu năm 1917, sau khi đọc xong tác phẩm *Về vấn đề nhà ở* của Ăng-ghen và lưu ý đến những lời kêu ca của bọn cơ hội chủ nghĩa về cái tuồng như là «sự già cỗi» của chủ nghĩa Mác, Lê-nin viết cho I.F. Ác-man những lời khoái trá như sau: «Anh có biết không? thật là tuyệt diệu! Tôi ngày càng «mê» Mác và Ăng-ghen và tôi không thể chịu nổi bất cứ lời chê bai nào đối với họ. Không, đó là những người chân chính. Cần phải học tập họ. Chúng ta không được rời bỏ nền tảng này» (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 49, tr. 378).

Trên thực tế tất cả các tác phẩm của Lê-nin đều mang tính chất luận chiến gay gắt. Nhưng trong các cuộc tranh luận của Người với những kẻ thù tư tưởng và với những người không cùng quan điểm thì không thể có những lập luận lắt léo và xáo trộn sự kiện. Lê-nin không thể bóp méo ý kiến của đối thủ hay gán cho họ những luận điểm sơ hở và dễ bị bẻ gãy. Trong cuộc đấu tranh tư tưởng thì «tiêu chuẩn danh dự» như Ăng-ghen đã gọi, là bất di bất dịch.

Uy tín lý luận và đạo đức của Lê-nin là tuyệt đối. Điều đó đạt được

(1) Đảng cộng sản Liên-xô trước Đại hội VII (1918) gọi là Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga (viết tắt là ĐCNXHDCN).

Digitized by Google

không phải bằng những nỗ lực đặc biệt nào đó từ bên ngoài, mà nó đã được hình thành do chính bản chất của nó. Ở đây thể hiện sự đồng nhất tuyệt vời của thiên tính Lê-nin, sự gắn bó hữu cơ của thiên tính đó với giai cấp công nhân, sự gắn bó không thể tách rời của thiên tính đó với sự nghiệp cách mạng, ảnh hưởng khách quan to lớn của thiên tính đó. Nhà bao cộng sản Mỹ Giôn Rít đã viết về Lê-nin như sau: «Vị lãnh tụ nhân dân phi thường. Người là lãnh tụ bằng chính trí tuệ của mình, xa lạ với mọi hình thức tô vẽ phô trương, không bị cảm hứng chi phối, cứng rắn, kiên định, ôn hòa nhưng rất có tài diễn giải những tư tưởng phức tạp nhất bằng những lời lẽ đơn giản nhất và phân tích sâu sắc tình hình cụ thể bằng cách kết hợp sự mềm dẻo sáng suốt với sự dũng cảm táo bạo của trí tuệ». (Mười ngày rung chuyển thế giới. Nhà xuất bản chính trị quốc gia Liên-xô, 1958, tr. 116).

Các nhà tư tưởng tư sản không thể tưởng tượng nổi điều là, bên cạnh giọng điệu luôn luôn sôi nổi đầy khí thế chiến đấu, tiến công không thương tiếc trong các tác phẩm của Lê-nin, là sự đôn hậu, tế nhị của Người trong cách cư xử với các đồng chí, sự lịch thiệp thậm chí đối với những kẻ thù tư tưởng. Tất nhiên, về điểm này ta không cần ghen tỵ với kẻ thù của chủ nghĩa Lê-nin. Đối với bọn họ, đọ kiếm với một kẻ cuồng loạn «một chiều» nào đó với học thuyết nửa mùa của nó, tất nhiên còn dễ hơn nhiều so với việc uổng công bài bác một nhà cách mạng uyên bác, thiên tài, một nhân cách trung thực tuyệt vời mà những quan điểm của Người là đỉnh cao tinh thần của thời đại.

Giai cấp tư sản và những tên a dua cơ hội chủ nghĩa đã nhiều lần sử dụng vũ khí vu khống bẩn thỉu quen thuộc của chúng chống lại Lê-nin nhưng không hề thu được kết quả gì đáng kể. Chính trong một lần như vậy, khi báo chí tư sản đặc biệt ra sức xuyên tạc về những người bôn-sê-vích thì mùa hè năm 1917 Lê-nin đã định nghĩa Đảng cộng sản như là trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại chúng ta (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 34, tr. 93). Điều này đương nhiên đã đặt cho mỗi đảng viên cộng sản trách nhiệm cao cả đối với tình trạng đạo đức của Đảng nói chung, đối với việc tuân thủ đạo đức cộng sản trong các quan hệ nội bộ Đảng, cũng như đối với các hành vi riêng của mình. Lê-nin đặt ra các yêu cầu đặc biệt nghiêm khắc đối với các đảng viên sau Cách mạng tháng Mười, khi mà Đảng ta đã trở thành đảng cầm quyền, khi mà mọi cặp mắt của nhân dân lao động hướng về Đảng như là hướng về người cổ vũ tập thể và người tổ chức công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Người chỉ rõ: «.. Nếu chúng ta thành tâm dạy về kỷ luật cho công nhân và nông dân thì chúng ta nhất định phải bắt đầu từ bản thân mình» (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 50, tr. 63). Lê-nin dạy rằng cần phải để cho quần chúng ngoài Đảng thấy rằng đảng viên của Đảng cộng sản đã gánh lấy những nghĩa vụ của mình, rằng việc những người cộng sản kết nạp người vào Đảng không phải là để cho những đảng viên này lợi dụng địa vị của một đảng đang chấp chính để được hưởng những lợi lộc nào đó mà là để họ nêu lên những tấm gương lao động thật sự cộng sản chủ nghĩa» (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 39, tr. 380).

Lê-nin là người thực tế cả trong chính trị và cả trong các vấn đề đời sống. Người biết rất rõ giá trị của cả những động cơ tư tưởng lẫn những động cơ kinh tế trong hoạt động của con người. Điều này không mâu thuẫn với việc tính vô tư cộng sản chủ nghĩa đã tạo thành nét cơ bản trong lối sống và tư cách đạo đức của

Digitized by Google

Người, mà những kẻ cá nhân chủ nghĩa nặng thì không tin, nhưng tình vô tư đó là một thực tế được sinh ra bằng cuộc cách mạng của chúng ta và nó nuôi dưỡng tinh thần các chiến sĩ đấu tranh quên mình vì chủ nghĩa cộng sản. Suy nghĩ khi viết một trong những tác phẩm cuối cùng của mình về các con đường cải tiến bộ máy quản lý của Liên-xô, Lê-nin đã nhấn mạnh rằng: « Để làm điều này cần phải để cho những nhân tố tốt có trong chế độ xã hội của chúng ta, cụ thể là: thứ nhất — các công nhân tiên tiến, thứ nhì — những người có kiến thức thật sự mà có thể tin tưởng rằng họ sẽ không nói suông một lời nào, sẽ không nói một lời nào trái với lương tâm, — dám nói lên bất cứ khó khăn gì và không lẩng tránh bất cứ cuộc đấu tranh nào để đạt được những mục tiêu đã nghiêm túc đặt ra cho mình ». (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 45, tr. 391 — 392).

Tiềm năng đạo đức của chủ nghĩa Lê-nin rất lớn và cống hiến sáng tạo của nó cũng rất vĩ đại. Nhưng khó mà có thể khẳng định rằng nó đã hoàn toàn được đưa ra phục vụ chủ nghĩa cộng sản. Rất nhiều những nguồn năng lượng dự trữ của nó còn đang chờ người khám phá và sử dụng và những người đó trước hết phải là những cán bộ tư tưởng — các cán bộ khoa học và tuyên truyền.

Nét nổi bật của Lê-nin là sự dũng cảm trước sự thật dù sự thật đó là phấn khởi hay khắc nghiệt, biết nhìn thẳng vào sự thật, không tô vẽ nó, không núp mình dưới đôi cánh của những lời phô trương. Người cho rằng những khó khăn mà Đảng, giai cấp công nhân, nhân dân lao động phải khắc phục trên mỗi bước đi không đáng sợ, mà chính sự lầm lẫn và tự dối mình mới nguy hại. Lê-nin coi khả năng công khai thừa nhận sai lầm của mình và qua đó mà rút kinh nghiệm, sử dụng thành thạo vũ khí phê bình và tự phê bình là những phẩm chất tối cần thiết của người cộng sản — chiến sĩ cách mạng.

Lê-nin không có gì giống như một nhà tư duy trong phòng giấy. Người luôn luôn ở giữa đông đảo quần chúng, ở nơi quyết định chiều hướng các sự kiện. Người thường xuyên trang bị ngay cho Đảng và giai cấp công nhân những kinh nghiệm vừa mới tích lũy và đúc kết được, những kết luận chính trị, lý luận vừa mới tìm ra để thể hiện những tư tưởng mới tốt đẹp vào thực tiễn cách mạng sinh động. Người khẳng định: « ...Tiến hành « thực nghiệm cách mạng » thì thích thú hơn, bổ ích hơn là viết về nó » (Lê-nin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 33, tr. 120).

Phong cách làm việc của Lê-nin, mà ý nghĩa của nó được nêu lí mí trong Đại hội lần thứ 25 của Đảng cộng sản Liên-xô, đang sản sinh và nuôi dưỡng tinh thần tập thể, tình đồng chí, sự mẫn cảm tương ái và đức tính nghiêm túc. Lê-nin không dung thứ đối với biểu hiện dù là nhỏ nhất của chủ nghĩa quan liêu, kiểu lãnh đạo hò hét và lối chỉ huy hành chính đơn thuần. Người không bao giờ độc đoán quyết định những vấn đề thuộc về nguyên tắc, sử dụng ảnh hưởng to lớn của mình để gây áp lực về mặt chính quyền. Uy tín của Người trong Đảng là uy tín của trí tuệ, của kiến thức, của kinh nghiệm và của những phẩm chất đạo đức cao đẹp. Chung quanh Lê-nin là bầu không khí hoạt động sáng tạo tập thể, trong đó mỗi người đều cảm thấy mình là bạn chiến đấu của Người, trong đó sự có mặt của lãnh tụ không những không kìm hãm mất sáng kiến và suy nghĩ sáng tạo của bất kỳ ai, mà còn cổ vũ và động viên sự tìm tòi độc lập cho mỗi người. Lê-nin không công bố lẽ phải của mình mà chứng minh nó, không cưỡng bức mà thuyết phục.

Tên tuổi của Lê-nin thật gần gũi và quý báu đối với nhân dân lao động

(Xem tiếp trang 40)

Digitized by Google

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG LÀ MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC KIỂM TRA

SONG - HÀO

NHIỆM vụ lãnh đạo cách mạng của Đảng là định ra đường lối cách mạng đúng đắn và tiến hành vận động quần chúng, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng đã đề ra. Đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng là yếu tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, nhưng đó mới chỉ là khâu quan trọng đầu tiên trong công tác lãnh đạo của Đảng. Muốn biến đường lối, chính sách của Đảng thành hiện thực, muốn bảo đảm giành thắng lợi cho cách mạng, Đảng còn phải làm tốt việc chỉ đạo tổ chức thực hiện và *tiến hành thật tốt công tác kiểm tra*. Chỉ có tiến hành công tác kiểm tra mới hiểu được mặt mạnh, mặt yếu của bộ máy chỉ đạo thực hiện, mới biết rõ ưu điểm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên trong quá trình chấp hành, để từ đó kịp thời có kế hoạch và biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, bảo đảm thực hiện nghiêm túc và triệt để mọi chủ trương, chính sách của Đảng.

Vì vậy, kiểm tra là một nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng, một hoạt động không thể thiếu của các tổ chức Đảng nhằm bảo đảm cho Đảng lãnh đạo hoàn thành thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Lê-nin đã nhấn mạnh: « Kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác — mấu chốt của toàn bộ công tác, toàn bộ chính sách hiện nay là ở đấy, vẫn ở đấy và chỉ có ở đấy » (1).

Hơn nữa, thực tiễn rất phong phú, sinh động, nên dù những chủ trương, chính sách của Đảng đã được nghiên cứu công phu trước khi xác định và đem lại nhiều tác dụng tích cực, vẫn cần có kiểm tra để biết phát huy hơn nữa tác dụng tích cực đó, đồng thời bổ sung kịp thời những nội dung cần thiết cho phù hợp với thực tiễn luôn luôn biến đổi, phát triển. Muốn bổ sung và hoàn chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng cho thật sát với hoạt động thực tế, nhất thiết phải tổ chức tốt công tác kiểm tra để từ thực tiễn mà xem xét và khẳng định sự đúng đắn, chính xác của các chủ trương, chính sách, các hoạt động của chúng ta. Xta-lin đã nhiều lần khẳng định: « Lãnh đạo — không có nghĩa viết nghị quyết và ra chỉ thị. Lãnh

(1) Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, tập 45, trang 19.

Digitized by Google

đạo – có nghĩa là kiểm tra tình hình chấp hành chỉ thị, không những kiểm tra tình hình chấp hành chỉ thị, mà còn kiểm tra ngay bản thân chỉ thị nữa » (2)

Sức mạnh của Đảng là sức mạnh tổng hợp về cả chính trị, tư tưởng và tổ chức; là sức mạnh của sự đoàn kết thống nhất, sức mạnh của sự thống nhất ý chí và hành động cách mạng. Một trong những yếu tố tạo ra và tăng cường sức mạnh của Đảng là việc tự giác chấp hành nghiêm túc những nguyên tắc tổ chức của Đảng, tuân theo kỷ luật của Đảng. Tiến hành tốt công tác kiểm tra sẽ góp phần củng cố, thúc đẩy các tổ chức Đảng và đảng viên hoạt động theo đúng những nguyên tắc, chế độ sinh hoạt Đảng, hướng dẫn các tổ chức Đảng và đảng viên chấp hành đầy đủ và nghiêm túc Điều lệ Đảng; ngăn ngừa, khắc phục những hiện tượng tiêu cực, vô tổ chức, vô kỷ luật trong cán bộ, đảng viên và các tổ chức Đảng. Mặt khác, có tiến hành tốt công tác kiểm tra mới kịp thời phát hiện và đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, những phần tử thù địch tìm cách chui vào Đảng, những người thoái hóa, biến chất không còn tư cách đảng viên; đồng thời góp phần vào việc củng cố, mặt tích cực, phát triển người tốt việc tốt và thu hút vào Đảng những người ưu tú, đủ tiêu chuẩn, làm cho tổ chức Đảng ngày càng trong sạch và vững mạnh. Bác Hồ đã dạy chúng ta: « Kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm trọn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức » (3).

Như vậy, *công tác kiểm tra là một nội dung quan trọng, một yêu cầu tất yếu khách quan trong công tác xây dựng Đảng cũng như trong toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng. Nó có tác dụng bảo vệ đường lối, chính sách, bảo vệ các nguyên tắc tổ chức của Đảng, giữ gìn kỷ luật của Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.* Đồng chí Lê-Duẩn cũng thường nhắc nhở: « Phải làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện và uốn nắn kịp thời những sai sót, lệch lạc; tổng kết và nhân lên các điển hình tiên tiến, các nhân tố tích cực » (4); « Kiểm tra là một bộ phận cực kỳ quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền... Cấp ủy nào không chú ý công tác kiểm tra là để mất một cánh tay đắc lực giúp mình trong công tác lãnh đạo » (5).

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và nghĩa vụ quốc tế cao cả của nhân dân ta hiện nay rất nặng nề, to lớn và khẩn trương đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao sức mạnh chiến đấu của tổ chức Đảng, của đội ngũ đảng viên, và do đó càng phải tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra của Đảng.

Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, mọi đảng viên đều có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ người công dân của chế độ mới và lại có một số đồng chí được phân công làm nhiệm vụ trong bộ máy Nhà nước, trong đó nhiều đồng chí được giao những công tác quan trọng, đảm nhiệm những cương vị chủ chốt từ cơ sở đến trung ương. Trong điều kiện ấy, nếu không làm tốt công tác quản lý, giáo dục, kiểm tra của tổ

(2) Xta-lin: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1965, tập 11, trang 68 — 69.

(3) Hồ-Chí-Minh: *Về xây dựng Đảng*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, trang 133.

(4) Lê Duẩn: « Dưới ngọn cờ của Đảng, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao thời đại », *Tạp chí Cộng sản*, số 2-1980, trang 43.

(5) Lê-Duẩn: *Mấy vấn đề về công tác kiểm tra của Đảng*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1979, trang 25 — 26.

Digitized by Google

chức Đảng và nếu cán bộ, đảng viên không tích cực thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện thì dễ nảy sinh tư tưởng đặc quyền, đặc lợi, quan liêu, độc đoán, ức hiếp quần chúng. Từ đó làm ảnh hưởng không tốt tới việc thực hiện các nhiệm vụ của Đảng, đến mối liên hệ giữa quần chúng với Đảng và Nhà nước. Trong thực tế đã có nhiều cán bộ, đảng viên không nhận rõ trách nhiệm của mình là phải hoạt động để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực của bộ máy Nhà nước và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng. Do đó sinh ra thiếu tinh thần trách nhiệm, giảm sút ý chí cách mạng, quan liêu xa rời quần chúng, sa ngã hư hỏng, lợi dụng cả chức, quyền làm điều sai trái phục vụ cho tham vọng cá nhân, làm hại đến uy tín và hiệu lực kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Trước yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ đất nước hiện nay, chúng ta càng phải coi trọng và phấn đấu làm tốt hơn nữa việc nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, của Nhà nước đối với tổ chức Đảng và nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ hiểu biết đối với đội ngũ đảng viên

Vì vậy, đối với lãnh đạo phải quan tâm cả ba vấn đề quan trọng là : định chủ trương, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra sự thực hiện; đối với công tác xây dựng Đảng phải phấn đấu làm tốt cả công tác tổ chức, giáo dục và kiểm tra. Tuy các mặt công tác đó có liên quan chặt chẽ với nhau, nhưng mỗi công tác có yêu cầu, nhiệm vụ riêng như có làm tốt công tác kiểm tra, mới thúc đẩy thực hiện tích cực, triệt để các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và ngăn ngừa được sai sót trong việc định ra chủ trương, kế hoạch tổ chức thực hiện; đồng thời thúc đẩy đảng viên, cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu cho nhân dân, ngăn chặn và khắc phục mọi biểu hiện tiêu cực trong Đảng, để có sức mạnh thực hiện được nhiệm vụ và củng cố Đảng ngày càng trong sạch và vững mạnh.

★

Từ ngày thành lập Đảng đến nay, Đảng ta đã không ngừng củng cố và tăng cường công tác kiểm tra của Đảng Trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng lại chỉ rõ các cấp ủy Đảng phải : « Tổ chức chu đáo, thường xuyên và có hệ thống công tác kiểm tra, việc thực hiện đường lối, chính sách, ngăn ngừa xảy ra sai lầm, ngăn ngừa các vụ vi phạm nguyên tắc » (6). Và kết luận : « Không kiểm tra coi như không lãnh đạo » Kết luận đó xuất phát từ các quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về xây dựng Đảng và từ hoạt động thực tiễn của Đảng ta. Kết luận đó cũng chỉ rõ mọi tổ chức Đảng, mọi đảng viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm đối với công tác kiểm tra và phải tích cực làm tốt công tác đó trong nhiệm vụ và trên lĩnh vực hoạt động của mình.

Như vậy, công tác kiểm tra là công tác của toàn Đảng, của các cấp ủy Đảng, của các cơ quan giúp việc của Đảng và của toàn thể đảng viên Nhưng do chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức Đảng có khác nhau, nên phạm vi trách nhiệm và cách tiến hành công tác kiểm tra của Đảng có những điểm khác nhau. Ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ về công tác kiểm tra do Điều lệ Đảng quy định, cùng các ban của Đảng làm tham mưu cho cấp ủy về công tác xây dựng Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy giao. Để làm tròn những nhiệm vụ ấy, các cơ quan kiểm tra

(6) *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1977, trang 192 — 193.

Digitized by Google

cần nắm vững và làm tốt những vấn đề chủ yếu sau đây :

1 – Công tác kiểm tra của Đảng phải đi sát thực tiễn và tình hình nhiệm vụ chung, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Là một bộ phận của công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra không có mục tiêu nào khác hơn là phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng. Công tác kiểm tra phục vụ nhiệm vụ chính trị có nghĩa là phải đóng góp tốt nhất vào việc xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, tổ chức đời sống, và qua đó mà làm tốt việc xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Kết quả và chất lượng của công tác kiểm tra chỉ có thể được đánh giá bằng kết quả và chất lượng của việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Cụ thể là công tác kiểm tra phải có phương hướng, phương châm, kế hoạch hoạt động phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chung, sát với thực tế và đem lại hiệu quả tích cực, góp phần thúc đẩy các mặt công tác cách mạng phát triển. Công tác kiểm tra phải tập trung được trí tuệ, năng lực của ngành kiểm tra và hướng dẫn được đông đảo đảng viên và các tổ chức Đảng làm tốt việc phát huy mặt tích cực, ngăn chặn và khắc phục các hiện tượng tiêu cực làm trở ngại đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng. Nhất là có nhiều biện pháp tốt để chủ động ngăn ngừa, hạn chế khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và nghiêm khắc xử trí những trường hợp thiếu trách nhiệm, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, làm sai, làm hỏng hay không chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; mất cảnh giác chính trị gây ra tổn thất, vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, tham ô, lãng phí, ăn cắp, hối lộ v.v làm thiệt hại tài sản của Nhà nước và tập thể, làm tổn hại uy tín và sức mạnh của Đảng, làm giảm sút lòng tin của quần chúng. Khắc phục hiện tượng chỉ chú trọng giải quyết những trường hợp sai phạm về thái độ và sinh hoạt (mặc dù mặt này cũng rất cần thiết, không được xem nhẹ) coi nhẹ việc kiểm tra, xử trí những sai phạm gây trở ngại cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên. Điều quan trọng là phải xem xét, đánh giá, kết luận thật đúng những hiện tượng tiêu cực, từ đó đề có biện pháp giải quyết thật tích cực và thiết thực; tránh lối nhận xét chung chung, kết luận trừu tượng và giải quyết không rõ ràng, dứt khoát.

Muốn thế, các cơ quan kiểm tra của Đảng và cán bộ kiểm tra cần nắm vững chức năng, nhiệm vụ của mình, nắm vững các nguyên tắc tổ chức, các chế độ sinh hoạt, lãnh đạo của Đảng, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thường xuyên theo dõi, hiểu rõ tình hình hoạt động của các tổ chức Đảng và đảng viên, của quần chúng và xã hội, đi sát việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của các tổ chức Đảng và đảng viên để có kế hoạch tiến hành kiểm tra một cách cụ thể. Đồng thời qua công tác kiểm tra phát hiện những ưu điểm cần phát huy, những thiếu sót cần khắc phục để góp ý kiến và phối hợp chặt chẽ với các Ban làm công tác xây dựng Đảng nhằm đẩy mạnh các mặt công tác của Đảng và thực hiện tốt nhiệm vụ cùng các Ban làm tham mưu cho cấp ủy về công tác xây dựng Đảng.

2 – Quán triệt và thực hiện tốt tư tưởng chỉ đạo công tác kiểm tra của Đảng.

Tư tưởng chỉ đạo các mặt công tác kiểm tra là: *« Chủ động, chiến đấu, giáo dục »*

Digitized by Google

Tư tưởng đó được đúc kết từ thực tiễn công tác kiểm tra của Đảng ta và đã được nêu rõ trong nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Nội dung chủ động, chiến đấu, giáo dục trong công tác kiểm tra rất phong phú, có quan hệ mật thiết với nhau và thể hiện sinh động trên từng mặt cụ thể của hoạt động kiểm tra.

Nội dung chủ động của công tác kiểm tra chủ yếu được biểu hiện ở chỗ, nó lấy việc giáo dục, ngăn chặn tình trạng cán bộ, đảng viên, các tổ chức Đảng vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước làm mục đích chính. Hoạt động kiểm tra tuyệt nhiên không phải chỉ là xét xử kỷ luật, giải quyết đơn tố cáo, thư khiếu nại, đưa người ra khỏi Đảng,... — mặc dù đây là những biện pháp cần thiết để tăng cường kỷ luật của Đảng —; cũng không phải ngồi chờ có đảng viên vi phạm kỷ luật hoặc có tố cáo, có khiếu nại mới xét xử, giải quyết; không phải là cứ xử được nhiều đảng viên vi phạm kỷ luật, và năm sau xử nhiều hơn năm trước là có thành tích. Hoạt động kiểm tra của Đảng có nội dung tích cực, chủ động, rộng lớn hơn nhiều. Nó hướng vào việc biểu dương, cổ vũ, hướng dẫn và bồi dưỡng, giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ lãnh đạo và quản lý cho các tổ chức Đảng và đảng viên, bảo đảm tăng cường đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động trong Đảng, góp phần quan trọng vào việc xây dựng, bảo vệ đội ngũ đảng viên và các tổ chức Đảng, giữ vững mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và quần chúng, đề cao trách nhiệm đối với công tác quản lý của Nhà nước và thực hiện nghĩa vụ người công dân. Cơ quan kiểm tra các cấp không phải chỉ giải quyết các công việc một cách bị động, sự vụ có tính chất đối phó, mà cơ bản hơn là đóng góp tích cực vào công tác bồi dưỡng, giáo dục, quản lý đảng viên; thực hiện tốt nguyên tắc, nền nếp lãnh đạo, sinh hoạt chính trị của Đảng và qua công tác kiểm tra, kịp thời báo cáo, đề nghị với cấp ủy những nhân tố tích cực cần phát huy, những biểu hiện tiêu cực cần khắc phục để xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên luôn luôn trong sạch, vững mạnh, đúng với chức năng là một trong những cơ quan tham mưu của cấp ủy Đảng. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ: «Với tinh chiến đấu đầy đủ và tinh thần tích cực nhất, công tác kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, và điều cơ bản nhất là nhằm chủ động ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất các khuyết điểm» (7).

Nội dung chiến đấu của công tác kiểm tra chủ yếu thể hiện ở chỗ, khi thấy tổ chức Đảng hoặc đảng viên có biểu hiện có thể dẫn đến phạm sai lầm, khuyết điểm, hoặc đã phạm sai lầm, khuyết điểm thì phải bằng mọi cách, giáo dục khắc phục kịp thời, không để sai lầm, khuyết điểm đó diễn ra hoặc phát triển thành trầm trọng hơn. Đối với những sai lầm cần phải xử trí kỷ luật thì cần xem xét, xử trí nghiêm minh. Đặc biệt, cần chú ý phát động tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình, làm rõ phải trái, đúng sai, bảo vệ cái đúng, khắc phục cái sai, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng; bảo vệ phẩm chất, tư cách của người đảng viên; bảo vệ sự vững mạnh, trong sạch của Đảng; bảo vệ quyền lợi của cách mạng, lợi ích của nhân dân; không vì tình cảm riêng tư hay vì những động cơ cá nhân khác mà thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, dẫn đến buông lỏng kỷ luật của Đảng.

(7) *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1977, trang 101 — 102.

Digitized by Google

Kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh, ngại khó, sợ mất thành tích, mất cán bộ, sơ liên đới trách nhiệm, sợ bị thù oán cũng như những hiện tượng bao che, dung túng trong việc xét xử và thi hành kỷ luật của Đảng. Các cán bộ làm công tác kiểm tra phải có tinh thần trách nhiệm và tình cảm cách mạng cao. Phải quan tâm chăm lo sự tiến bộ, hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; đồng thời kiên quyết ngăn ngừa và đấu tranh với mọi sai lầm, mọi trường hợp vi phạm kỷ luật của Đảng. Song, cần nắm vững nguyên tắc sinh hoạt của nội bộ Đảng là sinh hoạt lãnh đạo của các tổ chức Đảng, là tự phê bình và phê bình đúng nguyên tắc, đúng mục đích và đúng phương pháp để phân rõ đúng, sai nhằm bảo vệ cái đúng, gạt bỏ cái sai. Nhưng khi có những người phạm sai lầm, khuyết điểm phải kỷ luật thì xử lý cho nghiêm minh. Ngược lại cũng không phải kiên quyết là giải quyết công việc không có lý có tình, không vận dụng thích hợp phương châm, chính sách xử lý sát với từng trường hợp cụ thể. Đó vừa là nguyên tắc, vừa là trách nhiệm và tình thương, lòng độ lượng của việc kiểm tra giữ gìn kỷ luật của chúng ta.

Nội dung giáo dục của công tác kiểm tra chủ yếu được biểu hiện ở chỗ, nó luôn luôn đề cao mục đích giáo dục. Kiểm tra chủ yếu là để giáo dục. Ngay những trường hợp phải thi hành kỷ luật cũng là để giáo dục. Giáo dục người phạm sai lầm và giáo dục cả những người khác, tổ chức khác. Nội dung giáo dục của công tác kiểm tra là hướng dẫn, cổ vũ đảng viên và các tổ chức Đảng tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, biết phân biệt đúng sai để chủ động và có nghị lực tránh phạm sai lầm, khuyết điểm và có trách nhiệm đấu tranh với sai lầm, khuyết điểm của người khác. Ngay trong quá trình đấu tranh để làm rõ phải trái, đúng sai, phân tích sâu sắc những nguyên nhân, mức độ, tác hại của sai lầm, hoặc xử lý, thông báo một vụ kỷ luật, đều có tác dụng giáo dục. Nội dung giáo dục của công tác kiểm tra còn biểu hiện ở chỗ, nó kết hợp chặt chẽ với các mặt công tác khác của Đảng, của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần tự giác chấp hành kỷ luật; tổ chức và hướng dẫn dư luận xã hội hoan nghênh, cổ vũ những mặt tích cực, phê phán mạnh mẽ những biểu hiện tiêu cực; giúp cán bộ, đảng viên tiến bộ, trưởng thành, tránh được những sa ngã, hư hỏng. Ngoài ra, trong từng thời gian, qua thực tế những vụ, những việc đã được kiểm tra, được xử lý, rút ra bài học cần thiết để giáo dục cán bộ, đảng viên (nhất là những bài học do mơ hồ về chính trị, kém cảnh giác cách mạng, thiếu ý chí chiến đấu, không giữ được phẩm chất cách mạng, tư cách đảng viên để cho bọn thù địch, phần tử xấu mua chuộc, lôi kéo, lợi dụng, trở thành người biến chất, phạm tội).

Chỉ có nhận thức đầy đủ và quán triệt sâu sắc các nội dung chủ động, chiến đấu, giáo dục mới có thể làm tốt công tác kiểm tra của Đảng, bảo đảm cho công tác kiểm tra đạt kết quả cao, đáp ứng tốt yêu cầu của tổ chức Đảng, nguyện vọng của đảng viên, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Đồng thời tránh được nhược điểm, thiếu sót là chỉ bó hẹp trong việc kiểm tra, xét xử những vụ kỷ luật, giải quyết những đơn tố cáo, thư khiếu nại một cách thụ động.

3 — Chấp hành đúng phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật của Đảng

Kỷ luật của Đảng là để giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, bảo đảm cho Đảng « tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một

Digitized by Google

người » (8). Nó là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Nội dung cơ bản của việc tăng cường kỷ luật của Đảng trong giai đoạn hiện nay là bảo đảm cho đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng, các nguyên tắc sinh hoạt, lãnh đạo của Đảng; các chủ trương, chính sách, kế hoạch của Nhà nước và pháp chế xã hội chủ nghĩa được chấp hành đầy đủ và triệt để. Tăng cường kỷ luật của Đảng không có nghĩa là thi hành kỷ luật cho nhiều, cho nặng, mà chủ yếu là nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tinh thần tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật của mọi đảng viên và tổ chức Đảng. Phải thông qua thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Đảng, của đảng viên và thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, các cuộc vận động chính trị trong Đảng, các kỳ sinh hoạt của Đảng và Nhà nước.... để rèn luyện cán bộ, đảng viên, làm cho cán bộ, đảng viên nắm được những nguyên tắc sinh hoạt Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ người đảng viên, thường xuyên đấu tranh chống những biểu hiện sai lầm, thật thà tự phê bình và phê bình, hoan nghênh, chân thành tiếp thu phê bình của quần chúng và kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm để tiến bộ. Mặt khác, nếu có đảng viên hoặc tổ chức Đảng vi phạm kỷ luật của Đảng thì cần phải được xử trí nghiêm minh, theo đúng Điều lệ của Đảng đã quy định: « Việc thi hành kỷ luật là để bảo đảm cho kỷ luật của Đảng được nghiêm minh, đồng thời cũng là để giáo dục đảng viên và tổ chức của Đảng đã phạm sai lầm, giáo dục đảng viên, cán bộ khác và giáo dục quần chúng » (Điều 48).

Hiện nay, việc thi hành kỷ luật của Đảng cần hướng vào khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong việc chấp hành đường lối, chính sách và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, đặc biệt là những biểu hiện tiêu cực mà các chỉ thị, nghị quyết gần đây của Đảng đã vạch ra. Trên tinh thần đó, phải kiên quyết xem xét, xử trí một cách nghiêm khắc đối với những đảng viên và tổ chức Đảng có hành động trái với đường lối, chủ trương đối nội, đối ngoại của Đảng, không chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; lợi dụng quyền hành để vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ăn cắp của công, hối lộ, ức hiếp quần chúng, vô trách nhiệm để gây tổn thất lớn cho tài sản của Nhà nước, của tập thể, tính mạng và tài sản của nhân dân, gây mất đoàn kết nội bộ, thoái thác nhiệm vụ, sa đọa, biến chất, v.v. Chúng ta cần làm cho mọi người thấy rằng những sai lầm, tiêu cực trong việc chấp hành đường lối, chính sách và các nguyên tắc lãnh đạo, sinh hoạt chính trị của Đảng là những sai lầm nghiêm trọng nhất. Nó thường dẫn đến những hậu quả tai hại, không bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, làm suy yếu khối đoàn kết nhất trí trong Đảng, làm tổn thương mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng. Vì vậy, phương hướng thi hành kỷ luật của Đảng chủ yếu nhằm vào khắc phục những biểu hiện đó. Còn đối với những khuyết điểm về tác phong, sinh hoạt, cần hết sức quan tâm giúp đỡ cán bộ, đảng viên sửa chữa, đồng thời khi cần thiết cũng phải có kỷ luật thích đáng, vì những khuyết điểm ấy nếu không được sửa chữa, nhiều khi lại là nguồn gốc của những sai lầm dẫn đến thoái hóa, biến chất.

Cùng với việc nắm vững nguyên tắc, phương hướng thi hành kỷ luật, còn phải nắm vững và quán triệt *phương châm* thi hành kỷ luật của Đảng là: *công minh, thận trọng, chính xác, kịp thời*.

Công minh là mọi đảng viên đều phải nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật

(8) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 302.

Digitized by Google

của Đảng; ai vi phạm kỷ luật của Đảng đều phải được kiểm điểm, giáo dục và nếu đáng phải thi hành kỷ luật thì cần xử trí thích đáng, không vì một lẽ gì mà bỏ qua. Trong Đảng, mọi đảng viên đều bình đẳng về chính trị. Trong việc thi hành kỷ luật không được phân biệt chức vụ cao hay thấp, tuổi Đảng nhiều hay ít,... và không một đảng viên nào được coi là ngoại lệ.

Thận trọng là trước khi quyết định kỷ luật, phải xem xét, điều tra, nghiên cứu kỹ càng; phải trực tiếp nghe đảng viên có sai lầm trình bày ý kiến; phải căn cứ vào bằng chứng xác thực để phân tích cụ thể, cân nhắc nhiều mặt với thái độ khách quan để kết luận đúng tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân của sai lầm, tránh đơn giản, vội vàng trong việc kết luận và xử lý kỷ luật.

Chính xác là thi hành kỷ luật phải đúng người phạm sai lầm, đúng tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân của sai lầm, đúng điều kiện, hoàn cảnh xảy ra sai lầm, đúng phương hướng, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật Đảng. Ngược lại khi phát hiện việc thi hành kỷ luật chưa phù hợp, có thiếu sót, thì phải kiên quyết sửa chữa, không vì bất cứ một lẽ gì để cán bộ, đảng viên phải chịu điều oan trái.

Kịp thời là xem xét, xử trí kỷ luật phải khẩn trương, không làm trở ngại tới công tác, hoạt động của Đảng, Nhà nước. Không để chậm trễ, kéo dài làm mất tác dụng giáo dục đảng viên phạm sai lầm, giáo dục đảng viên khác và giáo dục quần chúng, làm mất tác dụng phục vụ kịp thời cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, làm giảm tác dụng ngăn chặn sai lầm phát triển.

Kịp thời còn có nghĩa là sau khi cấp ủy có thẩm quyền đã quyết định về hình thức kỷ luật, phải tổ chức công bố ngay, không được trì hoãn với bất cứ lý do nào. Việc xét để công nhận đảng viên bị thi hành kỷ luật đã «sửa chữa khuyết điểm» và xét khôi phục lại quyền biểu quyết, bầu cử và ứng cử cho những đảng viên bị «lưu Đảng» phải được tiến hành đúng thời gian quy định của Điều lệ Đảng.

Công minh, thận trọng, chính xác, kịp thời là những nội dung của phương châm thi hành kỷ luật của Đảng, nó có quan hệ mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau, tạo nên tư tưởng chỉ đạo hoàn chỉnh. Vì vậy, phải nắm vững và thực hiện tốt các nội dung của phương châm mới bảo đảm thực hiện đúng mục đích kỷ luật của Đảng là để giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng.

4 — Phải dựa vào tổ chức Đảng, phát huy tinh thần tự giác của đảng viên, trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng và tình hình thực tế để làm tốt công tác kiểm tra của Đảng.

Công tác kiểm tra của Đảng là công tác Đảng, là công tác góp phần xây dựng và bảo vệ tổ chức Đảng vững mạnh, trong sạch, giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên, nó là một hình thức sinh hoạt nội bộ Đảng. Do đó, tiến hành công tác kiểm tra phải giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo và sinh hoạt của Đảng, đúng tính chất công tác Đảng. Phải dựa vào tổ chức Đảng, phát huy tinh thần tự giác của đảng viên, trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng và tình hình thực tế.

Tổ chức Đảng là người lãnh đạo mọi mặt công tác của đảng bộ và đơn vị, là người tổ chức, giáo dục, rèn luyện, phân công và quản lý đảng viên, là người hiểu rõ đảng viên và có trách nhiệm về đời sống mọi mặt của đảng viên. Dựa vào tổ chức Đảng, cơ quan và cán bộ kiểm tra mới có cơ sở vững chắc để hiểu rõ quá trình trưởng thành và ưu điểm, khuyết điểm, nhược điểm trong công tác và sinh hoạt, điều kiện, hoàn cảnh thực hiện nhiệm vụ,

Digitized by Google

tâm tư, nguyện vọng... của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, nói chung mọi hoạt động của công tác kiểm tra như tìm hiểu sự việc, kết luận và giải quyết vấn đề... đều phải dựa vào tổ chức Đảng.

Dựa vào tổ chức Đảng là quan trọng, là rất cần thiết, nhưng chưa đủ, còn phải phát huy tinh thần tự giác của đảng viên. Tuy trình độ của mỗi đảng viên có khác nhau, đảng viên lại được phân công hoạt động trên các lĩnh vực cũng khác nhau, nhưng đều là thành viên của tổ chức Đảng, đều được Đảng giáo dục, rèn luyện, trưởng thành, tiến bộ, đều là chiến sĩ tiên phong tự nguyện đứng vào hàng ngũ Đảng để chiến đấu cho quyền lợi của giai cấp, của dân tộc. Đó là yếu tố cơ bản để đảng viên tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách, Điều lệ, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đó cũng là yếu tố cơ bản để đảng viên có tinh thần tự nguyện, tự giác, tự phê bình trong tổ chức Đảng và góp ý kiến với đảng viên khác nhằm làm cho tổ chức Đảng luôn luôn trong sạch, vững mạnh và đảng viên luôn luôn tiến bộ, trưởng thành, có đủ năng lực và phẩm chất để hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy nhiên, tinh thần tự giác còn quan hệ tới trình độ giác ngộ, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, không phải đảng viên nào phạm sai lầm cũng có tinh thần tự phê bình tốt, nhận ra sai lầm, thiếu sót của mình và có quyết tâm sửa chữa như nhau. Cho nên tinh tự giác đó cũng là quá trình kết hợp chặt chẽ giữa nỗ lực của đảng viên có sai lầm và sự giáo dục, giúp đỡ của tổ chức. Vì vậy, tiến hành công tác kiểm tra của Đảng, cơ quan và cán bộ kiểm tra phải coi trọng việc bồi dưỡng, nâng cao, phát huy tinh thần tự giác của đảng viên. Phải làm cho mọi đảng viên tích cực, chủ động, thường xuyên tự kiểm tra mình, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng, và khi có khuyết điểm, sai lầm thì tự giác, mạnh dạn tự phê bình và phê bình một cách trung thực, thật thà với mục đích, động cơ và thái độ đúng. Coi nhẹ việc giáo dục, phát huy tự giác đối với đảng viên phạm sai lầm là một thái độ hoàn toàn không đúng. Trong việc giúp đỡ đảng viên có sai lầm, cũng như trong việc thực hiện các nhiệm vụ của công tác kiểm tra, chúng ta cần tránh thiếu sót đó.

Mục đích của Đảng ta là thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo mọi hoạt động của xã hội, của Nhà nước để tập trung nỗ lực của toàn dân xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong cả nước và bảo vệ độc lập thống nhất của Tổ quốc. Đó cũng là nguyện vọng, quyền lợi, trách nhiệm của tất cả quần chúng cách mạng, nhân dân lao động của cả nước, nên quần chúng cũng hết sức quan tâm và rất chân thành đóng góp vào việc xây dựng Đảng ta vững mạnh.

Vì vậy, công tác xây dựng Đảng cũng như công tác kiểm tra của Đảng không chỉ là trách nhiệm của các tổ chức Đảng và đảng viên, mà còn là trách nhiệm của quần chúng. Do đó, phải thông qua các tổ chức quần chúng để quần chúng có điều kiện tham gia đóng góp vào việc xây dựng Đảng, nhất là góp ý, phê bình cán bộ, đảng viên. Nhưng để đạt được kết quả tốt, việc lấy ý kiến quần chúng góp ý, phê bình cán bộ, đảng viên phải có tổ chức, có lãnh đạo, có mục đích cụ thể. Tùy yêu cầu, nội dung và tình hình thực tế của từng nơi mà xác định phạm vi lấy ý kiến thiết thực đối với việc giáo dục đảng viên. Nếu ý kiến quần chúng đúng phải thành khẩn tiếp thu để sửa chữa và cần khuyến khích, cổ vũ; nếu ý kiến quần chúng chưa đúng, phải bồi dưỡng, giáo dục, giải thích để quần chúng có nhận thức đúng, có điều kiện để góp ý cho cán bộ, đảng viên sau này.

Digitized by Google

Công tác kiểm tra của Đảng muốn tiến hành có kết quả tốt còn phải dựa vào thực tế. Vì mọi việc bao giờ cũng diễn ra trong những điều kiện, hoàn cảnh, không gian, thời gian cụ thể. Muốn xem xét, đánh giá, kết luận một sự việc, một con người, một tổ chức phải trên cơ sở thực tế đúng với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của thực tế ấy, thì mới có cơ sở để đánh giá, kết luận đúng đắn. Vì thế trong công tác kiểm tra, việc dựa vào thực tế để có kết luận đối với ưu điểm, khuyết điểm của đảng viên và tổ chức Đảng là một việc rất quan trọng và cũng là một phương pháp xem xét sự vật một cách cách mạng và khoa học, không thể thiếu được của công tác kiểm tra.

★

Qua nửa thế kỷ đấu tranh, Đảng ta không ngừng được rèn luyện và trưởng thành về mọi mặt. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi gian nguy thử thách và chiến thắng oanh liệt mọi kẻ thù, đưa nước nhà bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Trải qua cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và liên tiếp chiến thắng đó, Đảng đã lựa chọn và bồi dưỡng được một đội ngũ đảng viên đông đảo tử trong phong trào cách mạng của quần chúng. Số rất đông đảng viên tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, luôn luôn giữ vững phẩm chất cách mạng, nêu cao vai trò tiền phong, lôi cuốn, hướng dẫn quần chúng vượt qua mọi khó khăn, thử thách và giành thắng lợi trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Song, cách mạng là cuộc đấu tranh và tiến lên không ngừng, đòi hỏi người đảng viên cũng phải phấn đấu vươn lên không ngừng. Qua đấu tranh và thử thách của thực tiễn cách mạng, nhất là ở những bước ngoặt, những thời điểm khó khăn, Đảng ta không tránh khỏi có một số đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm, thậm chí thoái hóa, biến chất không còn đủ tư cách đảng viên, cần phải đưa ra khỏi Đảng. Kiên quyết đưa những phần tử cơ hội, thoái hóa biến chất, những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, cũng như bổ sung những người ưu tú có đủ điều kiện vào Đảng là một việc làm thường xuyên, một quy luật hoạt động trong sinh hoạt Đảng để xây dựng Đảng vững mạnh và trong sạch. Do đó, công tác kiểm tra có trách nhiệm hết sức quan trọng trong việc thu hút những người thật ưu tú, đủ tiêu chuẩn vào Đảng, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, không để có những lệch lạc về nhận thức tư tưởng, sơ hở về tổ chức, nhất là «chủ nghĩa cá nhân» chi phối dẫn đến sai trái đưa người xấu vào Đảng hay để lại người xấu ở trong Đảng và đưa người tốt ra khỏi Đảng nhằm phục vụ cho những ý đồ không vì lợi ích của cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ trong ngành kiểm tra đã có rất nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ với tinh thần tích cực, chủ động, đúng chức trách, phương hướng, nhiệm vụ và tình hình thực tế nên công tác kiểm tra đã có những bước trưởng thành mới.

Điều đáng chú ý là, trong thời gian qua công tác kiểm tra đã quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chính sách của Đảng; theo sát hoạt động của các tổ chức Đảng, Nhà nước và phong trào cách mạng của quần chúng để thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ của cấp ủy giao cho. Qua đó, từng thời gian rút ra được chỗ mạnh, chỗ yếu về trình độ chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật đối với việc chấp hành nhiệm vụ, chủ trương, chính sách, nguyên tắc lãnh

Digitized by Google

đạo, sinh hoạt của Đảng ở các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên để củng các Ban giúp cấp ủy kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát triển đảng viên mới; đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng... Do đó, đã phát huy tốt hiệu lực của công tác kiểm tra phục vụ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Tuy vậy, việc thực hiện phương châm thi hành kỷ luật cũng còn có thiếu sót. Có trường hợp chưa thật tích cực, kiên quyết làm rõ sai lầm, khuyết điểm để xử trí hoặc đưa ra khỏi Đảng những người thoái hóa, biến chất, không còn đủ tư cách đảng viên; cũng có những trường hợp người có sai lầm, khuyết điểm chưa dũng cảm, tự giác nhận khuyết điểm, thường quanh co, giấu giếm, thậm chí đối phó cả với tổ chức Đảng và cơ quan có trách nhiệm xem xét; có những cán bộ lạm dụng chức quyền, lợi dụng tổ chức Đảng, quyền lực của Nhà nước để trấn áp phê bình, trù dập đảng viên, ức hiếp quần chúng, trả thù những người đấu tranh hoặc không đồng tình với việc làm sai trái của mình; hoặc có những tổ chức sợ ảnh hưởng đến thành tích, sợ mất cán bộ, ngại oán trách v.v. mà dung túng, bao che, bỏ qua không xử lý, hay xử lý chưa đúng mức đối với cán bộ, đảng viên phạm sai lầm trong tổ chức của mình, nhưng cơ quan kiểm tra và cán bộ kiểm tra chưa giải quyết tốt. Vì vậy, vẫn còn những trường hợp xử trí kỷ luật chưa thật đúng với tinh thần công minh, chính xác, kịp thời.

Để đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay, công tác kiểm tra của Đảng phải có chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa, để đóng góp tích cực vào việc bảo vệ đường lối, chính sách; bảo vệ các nguyên tắc tổ chức của Đảng, giữ gìn kỷ luật của Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên và tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng, phục vụ đắc lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Với sự quan tâm, tăng cường lãnh đạo của Trung ương và các cấp ủy Đảng, với sự đoàn kết, phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra với các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, với sự tham gia tích cực của các tổ chức Đảng và đảng viên trong toàn Đảng, nhất định công tác kiểm tra sẽ phát huy được hiệu lực mạnh mẽ để phục vụ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

TÊN NGƯỜI LÀ...

(Tiếp theo trang 29)

trên toàn thế giới. Hình ảnh của Người sẽ mãi mãi khắc sâu trong tâm trí của các dân tộc như một chiến sĩ đầy nghị lực và sáng suốt nhất vì lợi ích của nhân dân lao động, trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng, tin tưởng sắt đá vào sự tất thắng của sự nghiệp đó.

Sự hấp dẫn cá nhân của Lê-nin nằm trong sự hài hòa, trong những phẩm chất con người kỳ diệu, trong đức tính khiêm tốn chân thành và tâm hồn hào phóng của Người. Là nhà chính trị và hùng biện, là nhà lý luận và thực tiễn, là bác học và là người tổ chức, Lê-nin là một con người kiên quyết và không khoan nhượng trong việc bảo vệ những nguyên tắc cách mạng, nghiêm khắc và đòi hỏi đối với bản thân và đối với người khác, là người quan tâm và chăm sóc đối với đồng chí, vui vẻ và hóm hỉnh đối với bạn bè, nhưng cũng sâu cay đáng sợ đối với những kẻ thù tư tưởng. Người là hiện thân của một kiểu lãnh tụ quần chúng hoàn toàn chưa gặp — lãnh tụ của nhân dân lao động đang chiến thắng, là hiện thân của mẫu người mới — sứ giả truyền tin của tương lai cộng sản chủ nghĩa, đang sống trong thời đại chúng ta.

Digitized by Google

Hung-ga-ri trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển

Trích các bài nói và viết của đồng chí
CA-ĐA I-A-NÓT

ĐẢNG công nhân xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri vừa tiến hành Đại hội lần thứ XII vào cuối tháng 3-1980. Đại hội họp vào trước dịp kỷ niệm ngày lễ lịch sử — ngày giải phóng Hung-ga-ri. 35 năm trước đây, quân đội Liên-xô đã giải phóng Hung-ga-ri khỏi ách phát-xít, và sau bao thế kỷ của bần cùng và nô lệ, cuối cùng con đường của độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội đã được mở ra trước mắt nhân dân Hung-ga-ri. Nhân dân Hung-ga-ri được hưởng tự do. Đảng tiền phong, sau khi thống nhất các lực lượng của giai cấp công nhân, cùng với nông dân và các liên minh khác, đã đưa cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thắng lợi, giành được thành tựu vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc Hung-ga-ri, xây dựng nước Hung-ga-ri xã hội chủ nghĩa. Là một trong những nước lạc hậu nhất ở châu Âu, Hung-ga-ri đã tiến vào hàng ngũ các nước đấu tranh cho tiến bộ xã hội và ngày nay đang xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển.

Ban biên tập **Tạp chí xã hội** *tạp chí lý luận và chính trị của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri đã tuyển chọn một số đoạn trong các bài nói và viết của đồng chí Ca-đa I-a-nốt, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri, giới thiệu với bạn đọc* **Tạp chí cộng sản**. *Các đoạn trích này nói về con đường lịch sử 35 năm qua và về công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển ở Hung-ga-ri.*

1 — ĐẢNG LÀ LỰC LƯỢNG LÃNH ĐẠO CỦA XÃ HỘI :

Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học là Đảng của giai cấp công nhân có một vai trò quyết định trong việc lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri là lực lượng lãnh đạo được thừa nhận của xã hội Hung-ga-ri. Vị trí và vai trò của Đảng đã được Hiến pháp nước cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri quy định.

« Chủ nghĩa Mác — Lê-nin là cơ sở lý luận và phương pháp khoa học của thế giới quan và sự xét đoán chính trị

Digitized by Google

của chúng ta... Trên cơ sở những kinh nghiệm của mình, chúng ta cho rằng lý luận của chủ nghĩa Mác—Lê-nin là vũ khí không thể thiếu được trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Như mọi người đã biết, lý luận Mác — Lê-nin không phải là giáo điều, mà là kim chỉ nam của hành động, của sự phân tích một cách sâu sắc tình hình cụ thể. Những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác — Lê-nin đã để lại cho chúng ta không phải một sơ đồ có thể áp dụng cho mọi tình huống, mà là mở ra cho chúng ta những quy luật phát triển xã hội, phương pháp khoa học trong việc lãnh đạo đấu tranh giai cấp. Nắm vững những nguyên tắc, những phương pháp khoa học, bản thân mọi đảng cách mạng trong mọi thời kỳ cần phải tự quyết định lấy cách giải quyết thích hợp nhất đối với tình hình cụ thể của mình.... Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri đã và đang coi trách nhiệm của mình là phải chú ý tới những quy luật phổ biến của chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong công tác lý luận và thực tiễn, chú ý đến những kinh nghiệm lịch sử của giai cấp công nhân và nhân dân ta, tình hình cụ thể của nước ta, những đặc điểm dân tộc của chúng ta».

Tháng 11-1956, sau vụ bạo động phản cách mạng, với việc lập lại những nguyên tắc lê-nin-nít trong sinh hoạt Đảng, lập lại khối đoàn kết trong Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ và sự lãnh đạo tập thể, Đảng của những người cộng sản Hung-ga-ri được tổ chức lại và tạo ra những điều kiện không thể thiếu được cho sự hoạt động có kết quả của mình.

«Việc thực hiện tập trung dân chủ đã giải phóng năng lực sáng tạo của những người cộng sản, đã mở ra con đường rộng lớn cho những đề xuất có trách nhiệm, giữ cho Đảng khỏi mắc những sai lầm lớn hơn, tạo điều kiện để lựa chọn những giải pháp mác-xít đối với các vấn đề mới, tăng cường sự thống nhất và khả năng hành động của Đảng trong việc giải quyết các nhiệm vụ».

«Những kinh nghiệm riêng của bản thân chúng tôi đã chứng minh tầm quan trọng của việc phân tích đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong lịch sử của Đảng chúng tôi, vai trò lãnh đạo của Đảng đã có lúc bị phân tích một cách máy móc rằng: Đảng phải trực tiếp giải quyết tất cả, vai trò lãnh đạo của Đảng chỉ được bảo đảm ở những nơi Đảng trực tiếp đảm nhận những nhiệm vụ trong thực tiễn. Trái ngược với thái cực này, cũng đã xuất hiện những suy nghĩ cho rằng vai trò lãnh đạo của Đảng chỉ thu hẹp trong lĩnh vực lãnh đạo về tư tưởng.

Do những bài học của quá khứ, ngày nay, vai trò lãnh đạo của Đảng được thực hiện ở chỗ: Đảng chủ động vạch ra phương hướng chủ yếu của công cuộc xây dựng, thuyết phục những người ngoài Đảng và nhân dân lao động nước chúng tôi thấy rõ sự đúng đắn của các phương hướng đó, động viên họ thực hiện và kiểm tra quá trình thực hiện. Các cơ quan của Đảng chỉ đề ra các nghị quyết bắt buộc đối với Đảng và các đảng viên. Đảng viên làm công tác trên các lĩnh vực của Nhà nước, kinh tế và trong các tổ chức quần chúng chịu trách nhiệm trước Đảng về việc thực hiện của họ. Đảng chúng tôi không coi lãnh đạo là đặc quyền của mình mà là sự phục vụ nhân dân, là nghĩa vụ để quán triệt được những lợi ích của toàn thể nhân dân, kịp thời đề ra những việc cần làm, và những người cộng sản phải đi đầu trong lao động». «Đảng ta trước đây đã nhiều lần khẳng định một lập trường mang tính nguyên tắc của mình là: ở nước ta, những quần chúng ngoài Đảng có thể giữ bất cứ chức vụ lãnh đạo nào, trừ các cương vị về Đảng».

«Vai trò lãnh đạo của Đảng là không thể thiếu được, nhưng nhân

Digitized by Google

dân lại là lực lượng làm nên lịch sử và xã hội xã hội chủ nghĩa chỉ có thể thiết lập được với sức mạnh của toàn dân. Chỉ nói riêng về số lượng, Đảng cũng không có đủ khả năng xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa. Xã hội mới được xây dựng cho toàn dân, và dưới sự lãnh đạo của Đảng, đảng viên cộng sản, những người ngoài Đảng, nhân dân, quần chúng làm nên lịch sử cần cùng nhau thực hiện. Đảng, những người cộng sản cùng có chung nguyện vọng với toàn dân, và chỉ có như vậy thì mới được, vì mục đích và ý nghĩa cuộc sống của người cộng sản là phục vụ nhân dân. Do đó kết quả công tác lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phụ thuộc vào việc Đảng có đủ khả năng tập hợp quần chúng ngoài Đảng chung quanh mình hay không. Thiếu đồng minh, thiếu quần chúng thì không thể có thắng lợi ».

«... Đảng ta thực hiện chính sách liên minh, đây là một chính sách tạo nên khối liên minh giai cấp giữa các giai cấp lao động bao gồm công nhân và nông dân, tạo nên sự đoàn kết với trí thức và các tầng lớp tiểu tư sản, tạo nên sự thống nhất giữa Đảng viên và quần chúng, giữa những người theo chủ nghĩa duy vật và các tín đồ trong phong trào của Mặt trận nhân dân yêu nước, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nhằm các mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ».

«Đảng chúng tôi nhận định rằng, ở nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, muốn bảo đảm những điều kiện bên trong và bên ngoài cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì ngày nay và trong một tương lai rất lâu nữa vẫn còn cần đến chính quyền của giai cấp công nhân và Nhà nước xã hội chủ nghĩa... Nội dung chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa không ngừng được mở rộng và sửa đổi. Do vị trí ngày càng lớn mạnh của chủ nghĩa xã hội, do việc xóa bỏ các giai cấp bóc lột, hoạt động của kẻ thù giai cấp đã bị hạn chế đến mức tối thiểu, cho nên chức năng trấn áp của Nhà nước cũng giảm đi. Ngày nay, ở Hung-ga-ri chức năng chủ yếu của Nhà nước là tổ chức, chỉ đạo công tác kinh tế và văn hóa ».

2 — NHỮNG KẾT QUẢ VÀ NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KINH TẾ :

«Trong cuộc đấu tranh giai cấp gian khổ nhằm sáng tạo ra thế giới mới, bằng công cuộc quốc hữu hóa hầm mỏ, ngân hàng và nhà máy, bằng cuộc cải cách ruộng đất, giai cấp công nhân và nhân dân ta đã xóa bỏ mọi cơ sở kinh tế, xã hội của chính quyền của giai cấp đại tư sản và đại địa chủ. Nhân dân ta đã tiêu diệt chế độ cũ, chế độ tư bản chủ nghĩa, tước bỏ mọi đặc quyền đặc lợi của nó, xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến, mở ra con đường đi tới thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nhờ kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường vì các mục tiêu dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, chống lại các thế lực phản động, và sự phấn đấu hy sinh, gian khổ mà mới 3 năm sau giải phóng chúng ta đã hàn gắn những vết thương chiến tranh, đã chấm dứt được lạm phát, và công cuộc sản xuất được bắt đầu và tiến hành trên những cơ sở vững chắc ».

Cuộc đấu tranh giành chính quyền đã kết thúc trong năm 1948, chính quyền của giai cấp công nhân liên minh với nông dân ra đời, nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập. Từ đó, nhân dân Hung-ga-ri thật sự trở thành người làm chủ, xây dựng đất nước.

«Sau khi giành được chính quyền, nhiệm vụ quan trọng nhất của giai cấp công nhân là tiến hành ngay lập tức việc đặt nền móng cơ sở kinh tế và tiếp đó là xây dựng xã hội mới. Thắng lợi của công cuộc xây dựng

Digitized by Google

kinh tế quyết định vận mệnh của chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó quyết định việc chủ nghĩa xã hội sẽ vượt lên trên chế độ tư bản chủ nghĩa vừa bị đánh đổ, sẽ bảo đảm cho con người có một đời sống đầy đủ, no ấm hơn so với xã hội trước đó».

Từ 1950, công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ban đầu đã mang lại những kết quả to lớn, đạt tốc độ phát triển cao, nhưng về sau được tiến hành với một nhịp độ quá căng thẳng. Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bắt đầu hình thành. Tuy nhiên, trong quá trình này, ban lãnh đạo Đảng hồi bấy giờ đã vi phạm các nguyên tắc của Lê-nin: nguyên tắc tự nguyện và thận trọng. Do hậu quả đó, trong năm 1953, đặc biệt là năm 1956 nhiều hợp tác xã nông nghiệp tan rã. Từ 1958 đến 1961, Đảng đã đấu tranh chống những biểu hiện bè phái trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng bức và chính sách trì hoãn của những phần tử xét lại, và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Trong thời kỳ này, đi theo đường lối của Lê-nin, Đảng đã kiên nhẫn thuyết phục và trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, lựa chọn một cách đúng đắn thời điểm để có thể tranh thủ đa số nông dân trong công cuộc cải tạo.

«Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi quyết định khi ở nước ta, cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp hoàn thành và việc đặt cơ sở cho một xã hội xã hội chủ nghĩa đã kết thúc. Chúng ta có thể tự hào về bước đi cách mạng này. Việc thực hiện tư tưởng của Lê-nin về vấn đề hợp tác hóa được tiến hành trên nguyên tắc tự nguyện, và trong 3 năm của công cuộc cải tạo, sản xuất nông nghiệp không thụt lùi, mà còn tăng».

Ngày nay, 15% diện tích đất nông nghiệp là tài sản của Nhà nước, 70% là tài sản chung của các hợp tác xã, 12% là đất dùng cho kinh tế phụ gia đình và đất trồng rau, sản xuất tư hữu chỉ còn lại 3% trong nông nghiệp, gần 98% các tài sản cố định là thuộc về tài sản của Nhà nước.

«Nền kinh tế của nước ta và tính chất sản xuất của nó đã thay đổi tận gốc rễ. Đất nước có một nền kinh tế lạc hậu do bọn tư bản và địa chủ nắm xưa kia, ngày nay đã trở thành một đất nước có cơ cấu công — nông nghiệp, với nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa, nông nghiệp hợp tác hóa xã hội chủ nghĩa, với mạng lưới hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và hợp tác xã phục vụ rộng khắp».

«Chúng ta đang áp dụng một hình thức quản lý kế hoạch xã hội chủ nghĩa, trong đó các cơ quan Nhà nước ở trung ương quy định và điều chỉnh các tiến trình chủ yếu của nền kinh tế, đồng thời các xí nghiệp cũng được hưởng một quyền độc lập tương đối lớn. Trong việc chỉ đạo đời sống kinh tế, các kế hoạch kinh tế quốc dân dài hạn, 5 năm và 1 năm có vai trò quyết định; những kế hoạch riêng của các xí nghiệp, các ủy ban nhân dân và các hợp tác xã là những bộ phận cấu thành và bổ sung cho các kế hoạch nói trên của kinh tế quốc dân».

Từ ngày giải phóng, nước Hung-ga-ri có phương pháp quản lý kế hoạch đạt được những thành tựu to lớn. Tài sản cố định của nền kinh tế quốc dân đã được thay đổi và tăng gấp nhiều lần. Ngày nay, tổng số tài sản cố định tăng gấp 4 lần con số trước chiến tranh. Sản xuất công nghiệp tăng gần 12 lần, sản xuất nông nghiệp trên một diện tích ít hơn trước đây, và với số nhân công chưa bằng một nửa trước đây đã tăng gần 2 lần, thu nhập quốc dân tăng gần 5 lần.

Từ ngày giải phóng, nhờ kết quả của công cuộc lao động sáng tạo, điều kiện sống của nhân dân Hung-ga-ri trong vòng 35 năm qua đã được cải thiện về cơ bản. Mức sống được nâng cao một cách có hệ thống. Việc cung

Digitized by Google

cấp thực phẩm và các mặt hàng tiêu dùng cần thiết trong nhân dân đã được cải thiện phần lớn. Quy mô của các khoản trợ cấp xã hội tăng nhanh chóng. Số trẻ em chết yếu giảm xuống 1/3, tuổi thọ trung bình của nhân dân được kéo dài.

« Các điều kiện sống của nhân dân ta phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế nước nhà. Mọi người dân ở tuổi lao động đều có công ăn việc làm, đời sống được bảo đảm, chữa bệnh không mất tiền là quyền công dân của tất cả mọi người. Tình trạng nhà ở tuy còn có khó khăn, nhưng với nhịp độ xây dựng nhà cửa hiện nay, chúng ta được xếp vào các nước đứng hàng đầu ở châu Âu ».

« Công cuộc xây dựng kinh tế hiện nay khó hơn những năm trước đây. Về mặt Nhà nước, chúng ta có thể chỉ rõ nguyên nhân của tình hình khó khăn trên trong việc nhảy vọt của giá cả thị trường thế giới trong các năm 1973, 1974. Đây là nguyên nhân quyết định, bởi vì nó làm cho chúng ta phải phấn đấu trong những điều kiện khó khăn hơn trước. Nếu giá cả đã không tăng một cách nhảy vọt, thì cán cân ngoại thương của chúng ta chắc đã đạt được tình trạng cân bằng, và giờ đây chúng ta không phải tăng xuất khẩu thêm 20% nữa để đạt mức nhập khẩu như năm 1973. Đương nhiên tình hình khó khăn còn do những nguyên nhân khác nữa, đó là những chỗ yếu trong cách làm ăn của ta, những mặt lạc hậu nhất định do quá khứ để lại mà trong vòng 35 năm qua, chúng ta chưa thể xóa bỏ được hoàn toàn. Tuy nhiên, chúng ta không thể ngồi mà trách móc giai cấp tư sản — địa chủ trước đây, vì chúng đã để lại cho nhân dân ta một di sản như vậy. Chúng ta cũng không thể ngồi đổ lỗi cho những khuyết điểm mắc phải sau này, hay đổ lỗi cho tình hình kinh tế thế giới hiện tại. Tất cả những điều đó đều không làm cho tình hình khá hơn. Chúng ta chỉ có thể đi lên, nếu biết dự đoán các mối quan hệ kinh tế quốc tế hiện nay như là một nhân tố lâu dài, nếu chúng ta dám nhìn thẳng vào những chỗ yếu trong cách làm ăn hiện nay và tìm cách khắc phục ».

« Nhiệm vụ kinh tế hiện nay của chúng ta là gì ? Đó là những điều mọi người đều biết : nâng cao tính hiệu quả, hiện đại hóa cơ cấu sản phẩm, nâng cao chất lượng, quản lý nhân lực một cách hợp lý ».

« Chúng ta cần phải biết quản lý vật tư, năng lượng, nhân lực, tài chính và cả thời gian một cách hợp lý. Cần phải tiết kiệm mọi thứ !... Ai cũng phải học cách quản lý cho tốt ».

« ... Chúng ta đòi hỏi các giám đốc xí nghiệp, các cơ quan chỉ đạo, đòi hỏi tất cả mọi cán bộ phải có một trình độ lãnh đạo linh hoạt, thông thạo và giỏi, phải có một trình độ tổ chức lao động cao và phải biết tạo ra các điều kiện lao động một cách tốt hơn. Đây vừa là nhu cầu, vừa là đòi hỏi chính đáng, hợp lý của quần chúng lao động ».

« ... Chúng ta phải quan tâm đầy đủ hơn nữa so với trước đây đối với một vài tiêu chuẩn cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó là phải biết đặt lợi ích toàn cục lên trên hết, phải biết tôn trọng lao động và nơi làm việc, kỷ luật lao động — những điều không thể thiếu được. Điều này có nghĩa là : nếu ai được giao nhiệm vụ gì thì người đó phải hoàn thành nhiệm vụ với tất cả tinh thần trách nhiệm, và sau đó mới có quyền đòi hỏi, mới có quyền thắc mắc.

Liên quan đến vấn đề tính năng suất và trả tiền lương, cần phải tính trước rằng, trong tương lai các khoản tiền lương sẽ có sự khác biệt lớn hơn. Đây là xu hướng của sự phát triển. Các định mức cần phải là những tiêu chuẩn chính xác và cần phải phát triển đến mức tối đa việc trả lương theo năng suất. Lợi ích thiết thân của

Digitized by Google

những người lao động là tiền lương, tiền thưởng, tiền thưởng cuối năm phải được gắn liền với năng suất».

3 — CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA:

«Được trang bị bằng lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, với thế giới quan và phương pháp khoa học của chủ nghĩa duy vật biện chứng, Đảng ta, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri, coi công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa của xã hội cũng như việc hình thành và phát triển các tiêu chuẩn đạo đức và phong cách sống xã hội chủ nghĩa là điều kiện không thể thiếu được của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa».

«Việc phát triển sự giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động không chỉ là một trong những nguồn dự trữ để phát triển kinh tế mà còn là một điều kiện cơ bản để phát triển toàn diện về nhân cách và hoạt động xã hội. Mục đích quan trọng của chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta là sự ủng hộ mọi mặt đối với việc nâng cao trình độ văn hóa và chấm dứt sự khác biệt về trình độ văn hóa giữa các công dân.

Vấn đề giáo dục tư tưởng, thế giới quan Mác — Lê-nin có một vai trò quyết định trong toàn bộ cuộc sống xã hội của chúng ta. Đảng ta quan tâm rất lớn đến việc phát triển những tư tưởng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, để làm cho tư tưởng đó chiếm vị trí phù hợp với tầm quan trọng của nó trong toàn bộ hoạt động của Đảng... Sự quan tâm đối với các tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học được thể hiện ở chỗ, ở nước ta trong những năm gần đây, hằng năm trung bình có hơn 2200000 người tham gia học tập và nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê nin».

«Nhà nước ta dành sự quan tâm lớn đối với việc làm thế nào để cho sự phát triển khoa học phù hợp với những đòi hỏi ngày càng tăng của xã hội... Chúng ta dành 3% thu nhập quốc dân để nghiên cứu và phát triển khoa học, con số này là một con số xứng đáng nếu ta đem so sánh với quốc tế».

«Trước đây, nhân dân Hung-ga-ri — như những bậc tiền bối của chúng ta thường nói — bị tước đoạt mọi đặc quyền về văn hóa, đặc biệt là con em của các giai cấp lao động, công nhân, nông dân. Từ đó đến nay, hệ thống trường phổ thông đã biến thành phổ cập 8 năm và số học sinh trong lứa tuổi đó đã được tốt nghiệp phổ thông; hơn một nửa số học sinh trong lứa tuổi trung học đang được đào tạo tại các trường trung học, tỷ lệ này lên đến 70%, và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các trường đại học và cao đẳng cũng đang được tăng lên nhanh chóng... trong đó — một kết quả không nhỏ — con em của công nhân và nông dân lao động chân tay chiếm khoảng 1/3 số sinh viên trong các trường cao đẳng».

«Mục tiêu thực tế của chúng ta là thực hiện việc phổ cập hệ trung học cho tất cả các thế hệ mới lớn lên... trước hết là nâng cao trình độ đào tạo công nhân chuyên nghiệp. Ngày nay, hằng năm đã có đến 25 000 trí thức trẻ tuổi tốt nghiệp các trường đại học và cao đẳng và không những họ chỉ có bằng cấp mà họ còn được bảo đảm về công ăn việc làm».

«Nhà nước ta ủng hộ sự phát triển tự do của văn hóa, văn học và nghệ thuật xã hội chủ nghĩa. Việc tự do sáng tác, nghiên cứu được bảo đảm một cách đầy đủ. Những kết quả đã đạt được trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục đã được phổ biến sâu rộng. Một thành tích lịch sử to lớn của Nhà nước nhân dân ta là đã chấm dứt sự độc quyền về văn hóa của một giai cấp riêng biệt».

Digitized by Google

Hiện nay việc xuất bản sách của chúng ta chỉ trong một năm đã gấp 2,5 lần về số lượng và gấp hơn 9 lần về số cuốn so với trước chiến tranh. Số cuốn sách đã lên đến 92 triệu. Hiện nay có 10 000 thư viện hoạt động, với 2,2 triệu người đọc. Trong một năm chúng ta có 17 triệu người xem các triển lãm trong 464 viện bảo tàng. So với trước ngày giải phóng, số người đi xem hát, phim ảnh, hòa nhạc cũng tăng lên gấp nhiều lần, năm 1979 tổng cộng có 1,4 tỷ tờ báo hằng ngày, hằng tuần và tạp chí được xuất bản. Bốn phần năm (4/5) số dân thường xuyên nghe đài và xem vô tuyến truyền hình.

«Những mục tiêu nhằm tiếp tục đưa xã hội ta tiến lên đang làm cho việc phát triển mạnh mẽ hệ thống văn hóa công cộng trở thành nhu cầu cần thiết. Hiện nay, bên cạnh việc tận dụng tốt hơn những khả năng sẵn có, chúng ta đang phát triển các hình thức văn hóa cá nhân và tập thể, mạng lưới các thư viện, nhà văn hóa và các cơ quan văn hóa khác... Chúng ta mong muốn tạo điều kiện để mọi người có thể tự do phát triển khả năng của mình vì lợi ích của cá nhân và lợi ích tập thể; việc sử dụng thời gian rỗi một cách có văn hóa là nhằm củng cố các quan hệ của con người».

4 — CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ VÔ SẢN:

«Về những kinh nghiệm lịch sử của mình, với ý thức trách nhiệm đầy đủ, chúng ta có thể khẳng định rằng Đảng ta, từ lúc ra đời cho đến nay, luôn luôn là một đảng yêu nước và quốc tế, và tương lai cũng sẽ như vậy».

«Trước đây cũng như hiện nay, Đảng ta kiên quyết bác bỏ cả chủ nghĩa dân tộc tư sản lẫn chủ nghĩa thế giới; luôn luôn tuân theo những nguyên tắc của chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa quốc tế vô sản, và theo tinh thần đó để giáo dục nhân dân ta, thanh niên ta. Theo quan điểm của chúng ta, hai khái niệm này không thể tách rời nhau. Nói một cách tượng trưng, vì vậy mà chúng ta trung thành với lá cờ đỏ — trắng — xanh của dân tộc ta và với ngọn cờ hồng của phong trào công nhân quốc tế».

«... Đảng ta, giai cấp công nhân Hung-ga-ri đấu tranh chống lại các cuộc chiến tranh của bọn đế quốc, trong thời kỳ Cộng hòa xô viết Hung-ga-ri, Đảng đã tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng bảo vệ đất nước, trong những năm chiến tranh thế giới thứ hai, tuy Đảng bị truy nã nhưng đã đoàn kết với những người yêu nước khác để chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít, vì một nước Hung-ga-ri độc lập, tự do, dân chủ. Trong thời gian sau ngày giải phóng, là đảng cầm quyền, Đảng đã gánh vác trách nhiệm vì sự sống còn của dân tộc. Ngày nay, mục đích chủ yếu của chúng ta cũng là phục vụ nền độc lập, tự do, hòa bình của nhân dân, dân tộc ta và một tương lai xã hội chủ nghĩa hạnh phúc hơn, nhằm làm cho Tổ quốc ta ngày càng phồn vinh.

Là đội tiên phong cách mạng mác-xít — lê-nin-nít của giai cấp công nhân, Đảng ta luôn luôn tuân theo những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản và bằng hành động của mình đã chứng minh sự trung thành với nguyên tắc đó. Đảng ta đoàn kết với các Đảng cộng sản và công nhân trên thế giới, với Liên-xô, với các nước thành viên Hiệp ước Vác-sa-vă, với tất cả các dân tộc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, các dân tộc đang đấu tranh vì tự do của mình, với các lực lượng tiến bộ trên thế giới».

«Xuất phát từ tinh thần của chủ nghĩa quốc tế, từ tình cảm đoàn kết, cùng với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, cùng với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, nhân dân Hung-ga-ri ngay từ đầu đã đứng về phía nhân dân Việt-

Digitized by Google

nam. Công nhân, nông dân, trí thức và thanh niên đã tham gia hàng nghìn ca kíp lao động vì Việt-nam, hiến máu cho các chiến sĩ Việt-nam đang chiến đấu, giúp đỡ học sinh Việt-nam đang theo học tại nước ta».

«Chúng ta đã đoàn kết triệt để với nhân dân Việt-nam ngay từ trước đây trong thời kỳ nhân dân Việt-nam chiến đấu chống bọn thực dân, trong thời kỳ chống sự xâm lược của đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập và tự do của Tổ quốc, và ngay cả khi Trung-quốc tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam. Trong tương lai, sự đoàn kết của chúng ta vẫn trước sau như một, bởi vì chính nghĩa thuộc về nhân dân Việt-nam. Chúng ta đoàn kết với các lực lượng dân chủ ở Cam-pu-chia và đoàn kết với Lào. Chúng ta chúc Việt-nam, Cam-pu-chia và Lào được sống độc lập và tự do, để nhân dân các nước này có thể xây dựng trong hòa bình đất nước của mình, xây dựng tương lai tươi đẹp hơn».

5 — TIẾP TỤC TIẾN BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG CỦA LÊ-NIN:

Đại hội lần thứ XII của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri đã khẳng định đường lối chính trị của Đảng và đã đề ra những nhiệm vụ phù hợp với các yêu cầu của tình hình hiện nay, việc giải quyết các nhiệm vụ đó sẽ bảo đảm cho sự phát triển vững chắc sắp tới của xã hội xã hội chủ nghĩa.

«Những nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là to lớn, nhưng chúng ta có thể giải quyết được. Chúng ta cũng đã từng vượt qua những trở ngại lớn hơn những khó khăn hiện tại... Chúng ta có một mục tiêu rõ ràng và chúng ta có đủ lực lượng. Đảng ta là một đảng thống nhất, đã được tôi luyện trong cuộc đấu tranh 60 năm qua, có những kinh nghiệm phong phú trong công cuộc xây dựng đất nước. Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri được nhân dân Hung-ga-ri tin tưởng và Đảng đã nhận thức sâu sắc trách nhiệm to lớn của mình. Chính quyền của giai cấp công nhân, Nhà nước của nhân dân lao động vững chắc. Giai cấp công nhân, nông dân, trí thức và nhân dân ta đã nhiều lần chứng minh rằng họ sẵn sàng phấn đấu quên mình vì những mục tiêu cao cả. Trong hoạt động của mình, chúng ta có thể dựa vào tài năng, ý thức giác ngộ, tinh kiên cường và sẵn sàng hành động của nhân dân ta. Chúng ta có thể dựa vào sự hợp tác nhiều mặt trong khuôn khổ cộng đồng xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết quốc tế. Chúng ta tin tưởng có cơ sở rằng, với nỗ lực chung, với sự đoàn kết các lực lượng sáng tạo của dân tộc, chúng ta sẽ giải quyết được những nhiệm vụ của mình; nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri sẽ tiếp tục tiến bước vững chắc trên con đường phát triển xã hội chủ nghĩa.

Digitized by Google

THÂM CANH, TĂNG VỤ VÀ MỞ THÊM DIỆN TÍCH CANH TÁC MỚI

NGUYỄN-NGỌC-TRÌU

Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản xuất khẩu là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ to lớn đó, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh *thâm canh, tăng vụ và mở thêm diện tích canh tác mới.*

Thâm canh, tăng vụ và mở thêm diện tích canh tác mới là phương hướng cơ bản, có tầm chiến lược đối với quá trình phát triển sản xuất lâu dài của nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

I — THÂM CANH, TĂNG NĂNG SUẤT TRÊN TOÀN BỘ DIỆN TÍCH

Thâm canh tăng năng suất nhằm phát huy tới mức cao khả năng tiềm tàng của đất đai, ưu thế của điều kiện khí hậu và thời tiết, sự tác động tích cực của con người và các yếu tố vật chất kỹ thuật để đạt được khối lượng sản phẩm ngày càng cao trên một đơn vị diện tích, là phương hướng sản xuất cơ bản của nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn nhấn mạnh yêu cầu thâm canh, tăng năng suất trên toàn bộ diện tích đã gieo trồng, và coi đó là một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với việc phấn đấu thực hiện các mục tiêu của sản xuất nông nghiệp.

Digitized by Google

Trong thời gian qua, chúng ta đã đạt được những thành tích bước đầu, có ý nghĩa hết sức quan trọng trên mặt trận thâm canh tăng năng suất, nhất là thâm canh tăng năng suất lúa. Tuy nhiên, năng suất của nhiều loại cây trồng, trước hết là năng suất lúa hiện nay còn thấp và không ổn định. Khoảng cách về năng suất giữa đơn vị khá với đơn vị kém còn cách nhau quá xa. Trình độ thâm canh ở nhiều vùng còn rất thấp. Nhiều điển hình sản xuất giỏi, đạt năng suất cao vẫn chưa trở thành phổ biến trong sản xuất ở nhiều nơi. Các biện pháp kỹ thuật thâm canh chưa được xây dựng thành quy trình chặt chẽ trong sản xuất, và sự chỉ đạo thực hiện các biện pháp ấy cũng còn lỏng lẻo và tùy tiện... Bài học của các hợp tác xã tiên tiến đã chứng minh rằng: mặc dù thời tiết có diễn biến phức tạp, nhưng nếu có sự chuẩn bị tích cực, biết thực hiện đúng quy trình kỹ thuật sản xuất, biết đẩy mạnh thực hiện các biện pháp kỹ thuật thâm canh thì hạn chế được khó khăn, giữ vững được sản xuất và có khả năng đạt kết quả sản xuất ngày càng cao. Hợp tác xã Vũ-thắng, một điển hình thâm canh giỏi (ở huyện Kiến-xương, tỉnh Thái-bình) nhờ nắm vững đường lối thâm canh nông nghiệp, biết thường xuyên tổng kết và phát huy kinh nghiệm thâm canh, đã 13 năm liền phấn đấu đưa năng suất lúa ngày một tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. Ở nhiều hợp tác xã thâm canh giỏi ở Hải-hưng, Hà-nam-ninh, Hà-sơn-bình, Thanh-hóa và nhiều nơi khác cũng có tình hình tương tự như vậy. Đối với sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc, nếu chúng ta biến được các kết quả sản xuất của những điển hình tiên tiến trở thành kết quả sản xuất phổ biến ở các địa phương, thì việc đưa năng suất bình quân ở các tỉnh miền Bắc lên 5 tấn thóc một héc-ta cả năm là có cơ sở hiện thực. Ở miền Nam, điều kiện đất đai, khí hậu, thời tiết nói chung thuận lợi hơn ở miền Bắc nhiều. Hiện nay tuy mới bước đầu tổ chức nông dân vào làm ăn tập thể, phần lớn còn sản xuất cá thể, nhưng cũng đã có một số nơi đạt năng suất lúa khá cao. Trong những năm tới, kết hợp cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp với việc đưa những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật nông nghiệp áp dụng rộng rãi trong sản xuất, nông nghiệp miền Nam có khả năng đưa năng suất lúa lên cao hơn nhiều so với hiện nay.

Vấn đề đặt ra hiện nay là làm thế nào để đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất có hiệu quả? Qua kinh nghiệm của các đơn vị sản xuất tiên tiến, muốn bảo đảm nâng cao trình độ thâm canh trong nông nghiệp, phải giải quyết tốt hai loại công việc: *một là*, tích cực tạo ra những điều kiện về vật chất và kỹ thuật cần thiết phục vụ cho yêu cầu thâm canh; *hai là*, tăng cường công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện thâm canh. Hai mặt công tác này có quan hệ mật thiết với nhau, có thực hiện tốt cả hai mới tạo ra những tiền đề vật chất nhằm nâng cao không ngừng trình độ thâm canh trong nông nghiệp.

Giải quyết tốt vấn đề *nước* là yêu cầu *hàng đầu* đối với quá trình thâm canh trong nông nghiệp. Ở các tỉnh miền Bắc, qua hàng chục năm làm công tác thủy lợi, đến nay chúng ta đã có một hệ thống công trình thủy lợi rộng khắp và tương đối hoàn chỉnh. Quản lý, sử dụng và phát huy tốt tác dụng tích cực của các cơ sở này, kết hợp với xây dựng thêm các công trình mới, sẽ bảo đảm tưới tiêu chủ động, đáp ứng yêu cầu về nước đối với các loại cây trồng. Trước mắt, ở đồng bằng sông Hồng, cần nhanh chóng giải quyết úng cho khoảng 30 vạn héc-ta đất trồng lúa, hoàn chỉnh thủy nông theo hướng sản xuất lớn, cơ giới hóa, phục vụ cho cả lúa, màu và cây công nghiệp, tạo điều kiện chủ động đưa vụ đông thành vụ sản

Digitized by Google

xuất chính. Kết hợp biện pháp tưới tiêu bằng trọng lực và động lực, phấn đấu mở rộng diện tích tưới nước và tiêu nước chủ động đối với cây trồng. Đặc biệt, đối với những vùng trọng điểm lúa thâm canh « cao sản » của đồng bằng sông Hồng và những vùng trọng điểm thâm canh lúa của các tỉnh khác ở miền Bắc, phải bảo đảm *đủ nước* cho gieo cấy kịp thời vụ và hết diện tích, cho chăm sóc lúa trong thời kỳ sinh trưởng, cho chống hạn cuối vụ đối với lúa chiêm xuân và chống úng đối với lúa mùa khi gặp mưa lớn.

Ở các tỉnh miền Nam, vấn đề thủy lợi hiện nay đang còn có nhiều khó khăn. Đương nhiên, giải quyết toàn diện vấn đề này phải có một quá trình với một hệ thống công trình lớn, vừa và nhỏ phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng nơi. Vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay là tập trung sức phát triển nhanh thủy lợi vừa và nhỏ, kết hợp lợi dụng mặt tích cực, tránh, hạn chế (chưa nói tới chế ngự) mặt tiêu cực về nước ở vùng này để bố trí mùa vụ và cơ cấu cây trồng cho thích hợp, vừa mở rộng được diện tích gieo cấy, mở rộng tăng vụ, chuyển vụ, vừa bảo đảm yêu cầu thâm canh tăng năng suất cây trồng trên diện tích gieo cấy.

Về *phân bón*, hiện nay và trong những năm trước mắt, khả năng cung cấp phân hóa học (đạm, lân, kali...) rất có hạn, mặc dù có tăng hơn nhưng cũng không được nhiều. Trong khi đó, diện tích canh tác, diện tích gieo trồng ngày càng mở rộng, yêu cầu của thâm canh tăng năng suất cây trồng lại cao. Do đó, phương hướng giải quyết phân bón ở nước ta là đẩy mạnh phong trào sản xuất, chế biến và sử dụng phân hữu cơ (bao gồm phân chuồng, phân xanh, bùn, phù sa và các nguồn phân khác) kết hợp với dùng phân hóa học đúng cách. Chúng ta cần phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng làm bèo hoa dâu, trồng điền thanh và các loại cây phân xanh khác, tận dụng các nguồn lá cây, mùn rác, bùn, phù sa, cây vặn rạ, và đưa các loại cây phân xanh quan trọng vào cơ cấu cây trồng luân canh và xen canh trên đồng ruộng để làm phân bón cải tạo và bồi dưỡng đất.

Giống tốt và có đủ giống cho sản xuất là yêu cầu không thể thiếu được của thâm canh. Qua kết quả nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, kết hợp với tổng kết kinh nghiệm trong thực tiễn sản xuất, đến nay chúng ta đã kết luận được nhiều loại giống lúa, hoa màu và cây công nghiệp thích hợp với từng vùng, từng mùa vụ và có khả năng cho năng suất cao. Những nơi có trình độ thâm canh giỏi, đạt được năng suất cây trồng ngày càng cao đều là những nơi rất coi trọng khâu giống, tích cực tạo điều kiện sử dụng các giống mới có năng suất cao, coi trọng việc chọn lọc, bồi dục, và nhân giống, bảo đảm có đủ giống tốt sử dụng trong sản xuất. Tuy nhiên, nhiều nơi ở nông thôn ta vẫn chưa chú ý đúng mức khâu kỹ thuật thâm canh quan trọng này. Tình trạng giống bị lẫn và thoái hóa, dùng giống xấu và giống không đủ phẩm chất, thiếu giống, cho nên bị động ngay từ đầu vụ sản xuất, làm cho các khâu kỹ thuật tiếp theo bị ảnh hưởng dây chuyền, dẫn đến năng suất thấp, chi phí cao và lãng phí lớn. Đây là một khâu yếu cần sớm khắc phục. Để bảo đảm yêu cầu thâm canh tăng năng suất, trong những năm trước mắt, tùy theo đặc điểm từng nơi, cần tích cực tạo điều kiện sử dụng rộng rãi các loại giống mới có năng suất cao đã được kết luận ; sớm hình thành hệ thống giống quốc gia đối với các loại cây trồng chủ yếu ; cần có kế hoạch điều tra, sưu tầm, nghiên cứu, chọn lọc và bồi dục các loại giống tốt, thuần hóa các loại giống nhập nội, nhanh chóng xác định cơ cấu giống cho từng vùng, từng mùa vụ, làm cơ

Digitized by Google

sở cho việc tổ chức sản xuất và cung cấp đủ giống tốt cho các hợp tác xã và cơ sở sử dụng trong sản xuất.

Để phục vụ cho yêu cầu thâm canh, đặc biệt đối với khâu làm đất để bảo đảm thời vụ, nhất là ở các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh lớn (như các vùng trọng điểm lúa, màu và cây công nghiệp), cần trang bị đủ công cụ thường và cải tiến, máy móc và thiết bị đồng bộ, hoàn chỉnh. Trước hết, ưu tiên trang bị cho nơi đã có quy hoạch địa bàn hoạt động, nhất là vùng sản xuất tập trung, chuyên canh lớn. Đồng thời, cần cải tiến và tăng cường công tác quản lý, chú trọng đào tạo và bồi dưỡng công nhân, tận dụng đến mức cao công suất của máy móc, thiết bị, nâng cao hiệu quả kinh tế, tránh để máy móc, thiết bị hư hỏng quá nhiều. Ngoài việc trang bị những công cụ, máy móc thiết bị cho khâu sản xuất, cần coi trọng trang bị cho khâu bảo quản và chế biến sản phẩm, nhằm bảo đảm đạt hiệu quả cao cho thâm canh nông nghiệp...

Việc tạo ra những điều kiện vật chất và kỹ thuật thâm canh như trên đòi hỏi *tăng cường công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện thâm canh* một cách chặt chẽ và có hiệu lực. Hiện nay, nơi nào cũng có những điển hình tiên tiến về thâm canh. Những kinh nghiệm thâm canh và những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật nông nghiệp đó đều đã được tổng kết và kết luận, nhưng lại chưa được tổ chức chỉ đạo thực hiện một cách cụ thể ở tất cả mọi nơi. Trong sản xuất, ai cũng biết rằng gieo cấy và chăm sóc lỡ thời vụ thì không thể đạt năng suất cao, nhưng nhiều nơi vẫn gieo cấy và chăm sóc chậm trễ, không bảo đảm thời vụ tốt nhất đối với từng loại cây trồng. Ai cũng biết muốn có năng suất cao, phải có nhiều phân bón, nhưng nhiều nơi lại thiếu tích cực tổ chức và chỉ đạo sản xuất, chế biến phân, mặc dù khả năng về lao động có nhiều và điều kiện làm phân không thiếu... Để khắc phục những mặt yếu đó, các địa phương, nhất là các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất, các xã ấp và các huyện, phải tổ chức lại lao động, bố trí, sử dụng tới mức cao khả năng lao động hiện có của mình, bảo đảm làm *đúng thời vụ, đúng kỹ thuật*. Tổ chức và điều hành lao động trên địa bàn huyện để tập trung xây dựng những cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết, giúp đỡ những nơi yếu kém vươn lên. Chỉ đạo thực hiện cụ thể từng việc, từng khâu và thông qua đó tạo nên phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi trong quần chúng, xây dựng thói quen lao động có kỹ thuật, lao động theo quy trình, lao động có năng suất cao. Kiểm tra chặt chẽ, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề cần thiết ở các khâu yếu, mặt yếu ngay trong quá trình tiến hành sản xuất ở cơ sở. Tổng kết và phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm tốt, gây phong trào học tập và làm theo điển hình tiên tiến... Các đơn vị cơ sở cần xây dựng cho được quy trình sản xuất cụ thể, lập lịch đồng áng, lịch huy động lao động, để điều hành công việc một cách cụ thể và chủ động. Làm được như vậy, chúng ta sẽ từng bước nâng cao trình độ thâm canh, phát triển đồng đều việc thâm canh, đưa năng suất cây trồng tăng lên nhanh và vững chắc.

Cần coi trọng chỉ đạo *thâm canh toàn diện* cả lúa, màu và cây công nghiệp; thâm canh cả trên diện tích tăng vụ và diện tích mới khai hoang. Gieo trồng đến đâu thực hiện thâm canh đến đấy. Gieo trồng cây nào thâm canh ngay cho cây ấy. Cây trồng quan trọng nhất, có khả năng thâm canh để đưa năng suất và sản lượng tăng lên nhanh là cây lúa. Phát huy cao độ kinh nghiệm và khả năng lao động sáng tạo của nhân dân, tác dụng của các cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có và sắp có, đưa nhanh những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt phát huy năng lực

Digitized by Google

tiềm tàng về năng suất của các giống lúa mới, tập trung sức phấn-đấu đẩy mạnh thâm canh trên toàn bộ diện tích lúa để sớm đạt mục tiêu bình quân 5—6 tấn thóc một héc-ta. Coi trọng đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa ở các vùng năng suất hiện nay còn quá thấp, khắc phục một bước sự phát triển không đồng đều về năng suất lúa giữa các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội và tự nhiên giống nhau. Củng cố và tập trung thâm canh cao ở hai vùng trọng điểm lúa ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu-long, đưa năng suất lúa ở các vùng này lên cao và ổn định.

Tiềm lực thâm canh tăng năng suất, nhất là thâm canh tăng năng suất lúa ở nước ta hiện nay còn rất lớn, tiềm lực này ở nơi nào cũng có và có khả năng khai thác nhanh. Sức mạnh chủ yếu của ta hiện nay là sức lao động đã được giải phóng và tổ chức lại. Nếu như tất cả các địa phương, các hợp tác xã đều có quyết tâm và biết tổ chức lại lực lượng lao động của mình, học tập kinh nghiệm thâm canh của các điển hình tiên tiến, tổ chức và chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh, nhất định chúng ta sẽ đưa năng suất và sản lượng cây trồng, trước hết là lúa, tăng lên gấp rưỡi hoặc gấp đôi hiện nay, từ đó sẽ tạo ra một bước chuyển biến quan trọng trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta.

II — MỞ RỘNG TĂNG VỤ, NÂNG CAO HỆ SỐ SỬ DỤNG RUỘNG ĐẤT

Gắn liền với thâm canh, việc tăng vụ ở nước ta có khả năng rất lớn. Điều kiện khí hậu, thời tiết, nhiệt độ và ánh sáng ở nước ta rất thuận lợi cho sự sinh trưởng quanh năm của nhiều loại cây trồng. Với những thành tựu về khoa học và kỹ thuật nông nghiệp, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng về cơ cấu cây trồng, hầu hết diện tích đất đai canh tác ở nước ta, trên các vùng khác nhau, có thể làm 2—3 vụ trong một năm mà vẫn bảo đảm đạt năng suất cao. Hiện nay, nhiều địa phương và hợp tác xã đã đạt được những kết quả rất tốt về tăng vụ, đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên gần 3 lần, như các hợp tác xã Bình-minh (Hà-sơn-bình), Thăng-long (Hải-hưng), Quỳnh-bảo (Thái-bình) v.v. Tuy nhiên, tính bình quân chung cả nước thì hệ số quay vòng ruộng đất trong một năm còn rất thấp, mới đạt gần 1,3 lần. Trong đó, ở miền Bắc gần 1,6 lần, ở miền Nam còn gần 1,1 lần. Đáng chú ý là hiện nay, trong cả nước còn 2,3 triệu héc-ta ruộng mới cấy một vụ lúa, trong đó miền Nam còn gần 2 triệu héc-ta. Trên chân ruộng đã gieo cấy hai vụ lúa, nhiều nơi có khả năng làm thêm một vụ đông, nhất là ở các tỉnh miền Bắc, nhưng vẫn chưa khai thác được khả năng to lớn này. Đó là một sự lãng phí rất lớn!

Diện tích đất canh tác của nước ta hiện nay ít, bình quân đầu người mới có gần 1000m^2. Lực lượng lao động sẵn có ở nông thôn lại rất dồi dào, nhất là ở các tỉnh đồng bằng đông dân. Yêu cầu về lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, nông sản cho xuất khẩu ngày càng nhiều và khẩn trương. Vì vậy, đồng thời với việc đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, *vấn đề mở rộng tăng vụ, nâng cao hệ số sử dụng ruộng*

Digitized by Google

đất trên toàn bộ diện tích canh tác trở thành một phương hướng chiến lược, một nhiệm vụ quan trọng có tính cấp bách và lâu dài trong quá trình phấn đấu thực hiện các mục tiêu của sản xuất nông nghiệp.

Mở rộng tăng vụ là làm tăng thêm đối tượng lao động, tạo điều kiện để sử dụng hợp lý sức lao động dồi dào hiện có ở nông thôn. Mở rộng tăng vụ sẽ góp phần tăng nhanh sản lượng lương thực phục vụ đời sống nhân dân và phát triển mạnh chăn nuôi, tăng nhanh khối lượng nông sản xuất khẩu và nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp. Mở rộng diện tích gieo trồng bằng tăng vụ là một cách tận dụng ưu thế độc đáo của điều kiện khí hậu nhiệt đới ở nước ta; đồng thời cũng là một biện pháp tiết kiệm chi phí vốn đầu tư trên đơn vị diện tích gieo trồng. Đầu tư cho tăng vụ mở rộng diện tích gieo trồng ở nước ta sẽ có nhiều mặt lợi: phát triển nhanh diện tích gieo trồng; giảm khối lượng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và trang bị công cụ, máy móc, thiết bị trên đơn vị diện tích gieo trồng, thu hồi vốn nhanh, đạt hiệu quả đồng vốn cao, hơn nữa lại sử dụng lao động tại chỗ, tăng được năng suất lao động và năng suất ruộng đất, quần chúng dễ hưởng ứng. Mở rộng tăng vụ cũng là biện pháp tích cực để cải tạo và bồi dưỡng đất, nâng cao trình độ thâm canh. Ngược lại, kết quả của quá trình đẩy mạnh thâm canh cũng tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng tăng vụ trên diện tích canh tác đã có.

Vì thế, chúng ta cần tích cực tạo điều kiện mở rộng diện tích tăng vụ, phấn đấu tiến tới biến hầu hết diện tích canh tác đã có ở tất cả các vùng trong nước thành diện tích gieo trồng ít nhất hai vụ một năm, một số diện tích có thể gieo trồng 3 vụ, 4 vụ một năm.

Cần tích cực tạo điều kiện để tăng vụ, lựa chọn và bố trí cơ cấu cây trồng thích hợp với từng vùng, từng loại đất đai, từng mùa vụ, vừa ngắn ngày, vừa có khả năng cho năng suất cao, để có thể gieo trồng được hai ba vụ trong năm. Đặc biệt phải có quy hoạch và kế hoạch giải quyết tốt các vấn đề cải tạo và bố trí sử dụng đất đai, làm thủy lợi, làm phân bón, trang bị thêm máy móc, công cụ, tổ chức tốt việc thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức, bố trí và sử dụng hợp lý mọi lực lượng lao động hiện có, đáp ứng yêu cầu tăng vụ và thâm canh, nhất là trong lúc thời vụ gieo cấy và thu hoạch khẩn trương.

Trong những năm trước mắt, chúng ta cần xác định phương hướng mở rộng tăng vụ sát hợp với điều kiện cụ thể ở từng vùng. Ở miền Bắc, nhất là các tỉnh vùng đồng bằng Bắc-bộ, các tỉnh trung du và khu 4 cũ, phương hướng chủ yếu là *mở rộng diện tích làm vụ đông trên chân ruộng cấy hai vụ lúa*. Ở các vùng này, hiện nay có 1,1 triệu héc-ta ruộng cấy hai vụ lúa. Vụ đông năm 1975 mới gieo trồng được 12,2 vạn héc-ta, vụ đông năm 1979 đã gieo trồng được trên 30 vạn héc ta. Đó là một bước tiến quan trọng. Với điều kiện khí hậu lạnh, khô của vụ đông và việc bố trí gieo cấy một cơ cấu giống lúa ngắn ngày thích hợp trong vụ mùa và vụ xuân, chúng ta có khả năng mở rộng diện tích làm vụ đông lên 50 – 60% diện tích canh tác, tức là khoảng 50 – 60 vạn héc-ta, góp phần thiết thực giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, thức ăn cho chăn nuôi và nông sản xuất khẩu. Cơ cấu cây trồng chính trong vụ đông ở các tỉnh miền Bắc gồm có: cây khoai tây, ngô, khoai lang, đậu tương và các loại cây phục vụ xuất khẩu như: tỏi, dưa chuột, dưa hấu, cà chua và các loại rau, đậu... Trên chân ruộng cấy hai vụ lúa, cần tích cực tạo điều kiện mở rộng diện tích trồng khoai tây. Ở những nơi chưa tạo được điều kiện trồng khoai tây, cần mở rộng diện tích trồng khoai lang đông, với các

Digitized by Google

giống ngắn ngày có năng suất cao như giống khoai lang Chùm-râu, Hoàng-long, v.v. Ở các vùng bãi ven sông, trước đây chỉ gieo trồng một vụ ngô với giống dài ngày, nay cần quy hoạch lại để làm hai vụ ngô ngắn ngày vào vụ đông và vụ xuân, đồng thời chen vào đó làm vụ đậu tương, v.v. Ở các tỉnh miền núi phía bắc, nhất là trên chân ruộng mới cấy một vụ lúa mùa, cần tích cực tạo điều kiện để làm thêm vụ đông hoặc vụ xuân với các cây thích hợp như cao lương, đậu tương, mạch hoa, mì trắng, v.v.

Việc mở rộng diện tích làm vụ đông ở các tỉnh miền Bắc nhất là mở rộng diện tích trồng khoai tây, đã được thực hiện ở nhiều nơi và đã đem lại những lợi ích quan trọng: làm tăng thêm sản lượng lương thực, thức ăn cho chăn nuôi và nông sản xuất khẩu, tăng thu nhập cho hợp tác xã và xã viên, mở ra một triển vọng mới thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng về cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp. Vụ đông ở đồng bằng Bắc-bộ đang có chiều hướng từng bước trở thành vụ sản xuất chính trong năm. Thực tiễn sinh động của vụ đông đang làm đảo lộn nếp suy nghĩ, tập quán làm ăn, phong cách chỉ đạo và cũng từ đó đang thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng về cơ cấu cây trồng, về cơ giới hóa nông nghiệp, về phân công lại lao động trong nông nghiệp, tạo ra không khí lao động khẩn trương và có hiệu quả cao trong nông thôn miền Bắc.

Ở các tỉnh miền Nam, vấn đề tăng vụ tuy còn nhiều khó khăn, nhưng có khả năng rất lớn. Phương hướng tăng vụ chủ yếu ở vùng này là tạo điều kiện để biến hầu hết diện tích mới gieo cấy một vụ thành diện tích gieo cấy hai vụ, với một cơ cấu cây trồng thích hợp. Khó khăn chính đối với tăng vụ ở vùng này là vấn đề nước. Vì vậy, một mặt chúng ta cần tích cực phát triển thủy lợi, tạo điều kiện mở rộng diện tích tăng vụ và thâm canh; mặt khác, khéo biết lợi dụng mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của điều kiện tự nhiên để bố trí mùa vụ, bố trí cơ cấu cây trồng thích hợp, mở rộng diện tích tăng vụ, không chờ đợi, bỏ phí khả năng mở rộng sản xuất ở vùng này.

Trong những năm trước mắt, ở vùng đồng bằng sông Cửu-long, nơi nào có điều kiện giải quyết được vấn đề nước, cần mở rộng diện tích cấy hai vụ lúa theo công thức: lúa đông xuân + lúa hè thu; hoặc khéo lợi dụng 6, 7 tháng mùa mưa, chia làm hai vụ gieo cấy theo công thức: lúa hè thu + lúa mùa. Những nơi đã gieo cấy hai vụ lúa, cần tranh thủ làm thêm một vụ cây phân xanh, tiến tới tạo những mô hình làm thêm một vụ màu trên chân ruộng cấy hai vụ lúa. Những vùng điều kiện thủy lợi còn nhiều khó khăn, hầu hết diện tích còn gieo cấy một vụ lúa mùa, cần cố gắng tranh thủ làm thêm một vụ màu tiếp sau khi thu hoạch lúa mùa. Khả năng này ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu-long còn rất lớn, chúng ta có thể gieo trồng từ 20 đến 30 vạn héc-ta màu và hàng vạn héc-ta đậu tương, đậu xanh trên chân ruộng mới gieo cấy một vụ lúa mùa.

Trên cơ sở bố trí cơ cấu cây trồng thích hợp như trên, bằng con đường tăng vụ là chủ yếu, các tỉnh miền Nam có thể phấn đấu đưa diện tích gieo trồng lên trên 6 triệu héc-ta.

Ngoài việc tập trung sức giải quyết vấn đề tăng vụ ở những vùng lớn, chúng ta cần tận dụng mọi khả năng đất đai, như: đất được mạ, đất trồng cây công nghiệp dài ngày còn chưa khép tán, v.v. để trồng xen, trồng gối vụ, mở rộng nhanh diện tích gieo trồng

Digitized by Google

III – KHẨN TRƯƠNG KHAI HOANG MỞ THÊM DIỆN TÍCH CANH TÁC, XÂY DỰNG CÁC VÙNG KINH TẾ MỚI

Hiện nay diện tích đất đai canh tác nông nghiệp của cả nước ta mới có trên 5 triệu héc-ta. Bình quân trên 10 người mới có một héc-ta. Tình hình đó là một hạn chế rất lớn đối với việc đưa nền nông nghiệp nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cho nên, khai hoang trên những vùng đất mới và phục hóa những ruộng đất bỏ hoang (không sử dụng lâu nay ở các hợp tác xã, các xã, ấp và các huyện thuộc các tỉnh đồng bằng và trung du) để mở mang diện tích canh tác, trở thành một trong những mục tiêu chiến lược của nông nghiệp nước ta. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban chấp hành trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ « phải khẩn trương *khai hoang mở rộng diện tích*, nhất là ở đồng bằng sông Cửu-long và Tây-nguyên, nhưng phải chuẩn bị chu đáo, làm đến đâu chắc đến đó và đạt hiệu quả thiết thực ».

Chúng ta phải đẩy mạnh công tác khai hoang, phấn đấu trong một thời gian vài ba kế hoạch 5 năm, bảo đảm đưa diện tích canh tác của cả nước lên khoảng 11 triệu héc-ta. Có tiến hành khai hoang mở thêm đất đai canh tác, chúng ta mới có điều kiện từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, thâm canh, theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Nắm vững phương châm « chọn nơi thuận lợi làm trước, nơi khó làm sau, Nhà nước và nhân dân cùng làm, khai hoang đến đâu đưa vào sản xuất ngay đến đó, kết hợp yêu cầu trước mắt với lâu dài, kết hợp kinh tế với quốc phòng », việc khai hoang mở thêm diện tích mới sẽ nhằm vào các địa bàn chính là đồng bằng sông Cửu-long, Tây-nguyên và Đông Nam-bộ. Đồng thời tích cực mở thêm diện tích canh tác mới ở các tỉnh duyên hải khu 5 cũ, khu 4 cũ, trung du, miền núi và ven biển Bắc-bộ.

Qua kinh nghiệm của những năm trước, việc tiến hành khai hoang hiện nay và trong những năm tới nhất thiết phải được chuẩn bị chu đáo, phải làm theo quy hoạch và quy trình kỹ thuật khai hoang, quy hoạch và quy trình sản xuất để đạt hiệu quả cao ngay từ đầu. Trên cơ sở quy hoạch và quy vùng sản xuất chung trên địa bàn cả nước và ở từng vùng, các tỉnh, huyện xây dựng quy hoạch và kế hoạch khai hoang mở thêm diện tích canh tác mới để phát triển sản xuất theo yêu cầu cụ thể trên lãnh thổ của mình. Trong việc tổ chức sản xuất trên địa bàn mới khai hoang có thể kết hợp cả hai hình thức quốc doanh và tập thể. Ở những vùng có diện tích lớn, yêu cầu sản xuất tập trung, chuyên canh và đòi hỏi kỹ thuật cao, quản lý phức tạp, chủ yếu lập nông trường quốc doanh. Nơi diện tích khai hoang hẹp: lại xen kẽ với nhân dân địa phương, nên lập hợp tác xã nông nghiệp; nơi chưa có điều kiện lập hợp tác xã thì tổ chức hình thức thích hợp như: tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất, v.v. Trên địa bàn khai hoang lập các nông trường cũng như các hợp tác xã sản xuất nông, lâm nghiệp ngay từ đầu cần quy hoạch và xác định phương hướng sản xuất chính xác, từ đó đi vào quy hoạch và thiết kế cụ thể về cải tạo và xây dựng đồng ruộng, về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, về thủy lợi và giao thông, về xây dựng các khu dân cư và các công trình phúc lợi công cộng, v.v. Trong hoạt động sản xuất, kết hợp ngay từ đầu kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và kinh tế phụ

Digitized by Google

gia đình thành một cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện.

Khai hoang đòi hỏi gắn với xây dựng vùng kinh tế mới, định canh, định cư, xây dựng huyện và củng cố quốc phòng ở vùng đất mới khai phá. Khai hoang đến đâu, tổ chức sản xuất và thực hiện thâm canh ngay đến đó mới có thể phát huy ngay hiệu quả kinh tế của công tác khai hoang, tuyệt đối không được để đất trống hoặc để hoang trở lại. Hướng sản xuất và chuẩn bị sản xuất trên vùng đất mới khai hoang phải nhằm phát huy cho được thế mạnh của từng vùng, tránh chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt, xao lãng việc bảo vệ lợi ích lâu dài. Chống khuynh hướng đốt phá rừng bừa bãi, gây nên những hậu quả lớn về sau. Trọng tâm của sản xuất nông nghiệp cả nước hiện nay là sản xuất lương thực và thực phẩm. Vì vậy, việc khai hoang trước hết nhằm mở rộng diện tích làm lương thực như lúa, ngô, sắn, đậu tương, cao lương... Năm 1980 và những năm tiếp theo tập trung khai hoang và sớm hình thành các vùng chuyên canh lúa ở các vùng Long - xuyên, Đồng - tháp - mười, U-minh, Năm-căn, Ngọc-hiển, Vĩnh-lợi; vùng ngô và đậu tương ở Đông Nam-bộ; vùng ngô và sắn ở Tây-nguyên... Đồng thời, tích cực chuẩn bị điều kiện mở rộng dần diện tích chuyên canh lớn về cây công nghiệp, cây ăn quả, cây làm nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản cho xuất khẩu. Trên đất trồng cây công nghiệp lâu năm, những năm đầu có thể tranh thủ trồng xen các loại hoa màu lương thực thích hợp, hoặc khi chưa trồng cây công nghiệp ngay, nên trồng các loại cây lương thực trong vài ba vụ, nhằm góp phần tăng nhanh sản lượng lương thực phục vụ cho người và phát triển chăn nuôi ngay trên các vùng đất mới khai hoang.

Trong việc bố trí sản xuất trên đất mới khai hoang có thể kết hợp yêu cầu lấy ngắn nuôi dài, nhưng phải bảo đảm tạo nền móng cho cả quá trình sản xuất lâu dài về sau; hết sức coi trọng bảo vệ môi trường, bảo vệ và bồi dưỡng đất; gắn liền sản xuất với chế biến, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp và lâm nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh có lãi, làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa, mau chóng ổn định đời sống và sản xuất, đem lại những lợi ích thiết thực, hình thành các vùng sản xuất phát triển theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện nâng cao phúc lợi cho nhân dân, làm cho các vùng kinh tế mới có sức hấp dẫn thật sự đối với nhân dân.

Lực lượng lao động đưa đi khai hoang xây dựng các vùng kinh tế mới, trước hết, nhằm vào các tỉnh có mật độ số dân đông, bình quân diện tích canh tác ít, nhất là ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Chúng ta sẽ tổ chức và động viên một bộ phận quan trọng nhân dân ở vùng này đi tham gia xây dựng các vùng kinh tế mới ở các tỉnh trung du, miền núi phía bắc và vào các tỉnh miền Nam. Ở các tỉnh khu 4 và khu 5 cũ, có thể tổ chức và phân bố lại lao động tại chỗ, tận dụng khai thác đất đai trong tỉnh để phát triển sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp; mặt khác, cần chuyển một bộ phận nhân dân lên khai thác và xây dựng các vùng kinh tế mới ở Tây-nguyên. Ở các thành phố và thị xã, nhất là ở miền Nam, nơi tập trung đông dân quá mức cần thiết, sẽ phải phân bố lại lao động tại chỗ đưa vào sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và hoạt động dịch vụ khác; đồng thời vận động chuyển một bộ phận trở về đồng ruộng quê hương cũ tham gia sản xuất nông nghiệp, hoặc đi xây dựng các vùng kinh tế mới. Trên cơ sở tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động từ cơ sở và trên địa bàn từng huyện, các địa phương (đã được Nhà nước phân định việc chuyển dân đi hoặc tiếp nhận dân đến) cần hợp tác chặt chẽ với nhau, giúp đỡ nhau thực hiện kế

Digitized by Google

hoạch khai hoang và chuyển dân để xây dựng các vùng kinh tế mới theo yêu cầu phát triển kinh tế chung của cả nước.

Từ mấy nghìn năm nay, ông cha ta đã khai phá và để lại cho thế hệ chúng ta trên 5 triệu héc-ta đất canh tác nông nghiệp. Ngày nay, trong điều kiện mới của đất nước, Đảng ta đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phấn đấu mở thêm 5 triệu héc-ta đất canh tác nữa trong vài ba kế hoạch 5 năm. Đây thật sự là một công trình hết sức vĩ đại. Chúng ta đều biết, tổ chức khai hoang hàng triệu héc-ta và di chuyển hàng triệu người đi xây dựng kinh tế mới, sẽ giúp cho chúng ta thực hiện phân bố lại và sử dụng hợp lý lực lượng lao động và dân cư trên phạm vi cả nước, từng bước xây dựng và hình thành các vùng kinh tế mới có quy mô sản xuất lớn, tập trung, chuyên canh và thâm canh, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, nông nghiệp với lâm nghiệp, tạo ra nguồn sản phẩm hàng hóa lớn và tập trung phục vụ cho tiêu dùng trong nước, cho sản xuất công nghiệp và xuất khẩu; đồng thời tạo điều kiện vật chất nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân, hình thành các khu vực dân cư có cuộc sống văn minh... Đương nhiên, đi tới mục tiêu to lớn và có ý nghĩa cách mạng sâu sắc đó là cả một quá trình phấn đấu cực kỳ khó khăn và phức tạp. Trong điều kiện nước ta còn nghèo, lại đang phải khắc phục những hậu quả rất nặng nề của chiến tranh, khó khăn của chúng ta thật là to lớn. Nhưng có nhiệm vụ cách mạng nào lại không có khó khăn? Không quyết tâm vượt qua những khó khăn để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quan trọng này, chúng ta sẽ không thể mở thêm được diện tích canh tác mới cho hôm nay và cho ngày mai, nhằm khai thác có hiệu quả nhất nguồn lao động và đất đai, đưa nền nông nghiệp nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Digitized by Google

LÊ-NIN và LIÊN-XÔ *trong thơ văn cách mạng trước 1945*

PHONG-CHÂU

ĐỒNG chí Lê-Duẩn đã nói: «Mối quan hệ giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt-nam — Liên-xô được tôi luyện trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, xây dựng vững chắc trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, đã vượt qua mọi thử thách, trở thành niềm tự hào đời đời của nhân dân hai nước chúng ta» (1).

Đoàn kết với Liên-xô đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta, một truyền thống được hun đúc trong máu lửa hơn nửa thế kỷ nay, kể từ ngày người linh thủy Tôn-Đức-Thắng, giờ đây là Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam kéo lá cờ đỏ trên chiếc tàu chiến Pháp, ở Biển Đen, ủng hộ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Thơ văn cách mạng, ngay từ khi đất nước ta còn chìm đắm trong bóng tối của chế độ thuộc địa, đã ghi lại và phản ánh một cách chân thật và sinh động những tư tưởng và tình cảm cao đẹp, trong sáng của nhân dân ta đối với Lê-nin vĩ đại và Liên-xô hùng cường.

I — LÊ-NIN, NGƯỜI SÁNG TẠO RA CUỘC ĐỜI MỚI

Nhà văn, nhà báo Việt-nam đầu tiên nói về Lê-nin chính là đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, tức là Bác Hồ của chúng ta. Dưới nhan đề «Lê-nin và các dân tộc thuộc địa», Người viết ba bài với nội dung khác nhau, đăng trên báo *Sự thật* (Liên-xô) năm 1924, trên *Tạp chí Đỏ* (Liên-xô) và báo *Công nhân Ba-lin-xki* (Liên-xô) năm 1925. Bài «Lê-nin và các dân tộc phương Đông» đăng trên báo *Người cùng khổ* (Le Paria) năm 1924, bài «Lê-nin và phương Đông» in trên báo *Tiếng còi* (Liên-xô) năm 1926. Qua những tác phẩm chính luận của Người, *hình tượng Lê-nin vừa thân thương gần gũi với mọi người, vừa cao đẹp lồng lộng trong vòm trời: Lê-nin là «người sáng tạo ra cuộc đời mới», điển hình cho lãnh tụ của giai cấp vô sản tất cả các nước và của các dân tộc thuộc địa.*

(1) Trích lời đáp tại buổi chiêu đãi của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, chào mừng Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt-nam sang thăm Liên-xô, ngày 3-11-1978.

Digitized by Google

Ngày 27-1-1924, sáu ngày sau khi Lê-nin từ trần, trên tờ *Sự thật*, Bác Hồ đã lên án bọn đế quốc thực dân bưng bít không cho những người da đen, da vàng biết « Lê-nin là ai, nước Nga ở đâu », và viết : « Nhưng tất cả họ, từ những người nông dân Việt-nam đến người dân săn bắn trong các rừng Da-hô-mây, cũng đã thầm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và hiện đang tự quản lý lấy đất nước mình mà không cần tới bọn chủ và bọn toàn quyền. Họ cũng đã nghe nói rằng nước đó là nước Nga, rằng có những người dũng cảm, *mà người dũng cảm nhất là Lê-nin* ». Sau khi đã đau đớn báo tin buồn về Lê-nin, Hồ Chủ tịch khẳng định : « Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. *Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội* » (2).

Cuối năm 1924, Bác Hồ lúc ấy tên là Lý-Thụy, từ Liên-xô về hoạt động ở Quảng-châu (Trung-quốc), nhằm xúc tiến việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập đảng cộng sản ở Việt-nam. Năm 1925, Người sáng lập *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội* và *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á đông*. Bài viết về Lê-nin năm 1925 một lần nữa lại nhấn mạnh vai trò của Lê-nin đối với các dân tộc thuộc địa. Lần này, Người chỉ rõ : « Lê-nin đã đặt cơ sở cho một kỷ nguyên cách mạng mới và chân chính cho các thuộc địa. (...) Đối với lịch sử cuộc đời đau khổ và bị mất quyền của các dân tộc thuộc địa, *Lê-nin là người sáng tạo ra cuộc đời mới, một ngọn hải đăng soi đường cho toàn thể nhân loại bị áp bức đi tới giải phóng* » (3).

Năm 1926, từ Quảng-châu (Trung-quốc), Người lại gửi bài « Lê-nin và phương Đông » cho báo *Tiếng còi* (Liên-xô). Lần này, những hình ảnh *ngôi sao chỉ đường đi tới cuộc cách mạng xã hội* (1924), *ngôi sao sáng chỉ đường tiến tới sự nghiệp vĩ đại, sự nghiệp giải phóng nhân dân bị áp bức* (4), *ngọn hải đăng soi đường cho toàn thể nhân loại bị áp bức đi tới giải phóng* (1925), được cụ thể hóa bằng những nhận định khái quát về những đóng góp to lớn của Lê-nin đối với các nước thuộc địa. Nhấn mạnh những điều này, Người muốn nhắc nhở, động viên mọi người kiên trì thực hiện những quan điểm của Quốc tế cộng sản đối với vấn đề thuộc địa. Bác Hồ viết : *« Lê-nin đã mở ra một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa.*

« Lê-nin là *người đầu tiên* đã kiên quyết lên án mọi thành kiến đối với nhân dân các nước thuộc địa đã ăn sâu trong xương tủy của nhiều công nhân châu Âu và châu Mỹ. Những luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc được Quốc tế cộng sản tán thành đã đưa tới cuộc cách mạng lớn lao trong tất cả các nước bị áp bức trên thế giới.

« Lê-nin là *người đầu tiên* đã hiểu và nhấn mạnh tất cả tầm quan trọng của việc giải quyết đúng đắn vấn đề thuộc địa đối với cách mạng thế giới. Trong tất cả các cuộc Đại hội của Quốc tế cộng sản, của Liên hiệp công đoàn thế giới, và của Thanh niên cộng sản quốc tế, vấn đề thuộc địa luôn luôn được đặt lên hàng đầu.

« Lê-nin là *người đầu tiên* đã hiểu và đánh giá hết tầm quan trọng của việc lôi cuốn nhân dân các nước thuộc địa tham gia phong trào cách mạng. Lê-nin là *người đầu tiên* hiểu rằng nếu không có nhân dân các nước thuộc địa tham gia thì không thể có

(2) Hồ Chí-Minh : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 35.

(3) Hồ-Chí-Minh : *Vì độc lập, tự do, cì chủ nghĩa xã hội*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, trang 37.

(4) Nguyễn-Ái-Quốc : bài đăng ở báo *Công nhân Ba-lin-skí* : *Lên án chủ nghĩa thực dân*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, trang 185.

Digitized by Google

cách mạng xã hội » (5). Trong tác phẩm nổi tiếng *Bản án chế độ thực dân Pháp*, xuất bản ở Pa-ri năm 1925, Hồ Chủ tịch đã nêu bật những tư tưởng lớn của học thuyết Lê-nin về vấn đề dân tộc và cách mạng thuộc địa. Trong chương cuối cùng, chương 12 « *Nô lệ thức tỉnh* », Người dành riêng một mục nhan đề « *Cách mạng Nga với dân tộc thuộc địa* ». Chính ở mục này, mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng ở thuộc địa và cách mạng ở chính quốc » đã được hình tượng hóa rất tài tình. Người đã dùng hình ảnh con đỉa hai vòi để chỉ chủ nghĩa đế quốc, một vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc, một vòi bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa và kêu gọi : « Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra ».

Hồ Chủ tịch còn đánh giá rất cao đạo đức cách mạng của Lê-nin. Trong một bài báo viết vào tháng 7-1924, Người đã nhấn mạnh : « Đối với giai cấp vô sản phương Tây, Lê-nin là một vị chỉ huy, một lãnh tụ, một Người thầy, thì trước con mắt của các dân tộc phương Đông, Lê-nin còn vĩ đại hơn nhiều, cao thượng hơn nhiều, nếu tôi có thể phát biểu như vậy. Không chỉ do thiên tài của Người, mà đồng thời còn do lòng coi thường của Người đối với những gì có tính cách hào nhoáng màu mè, do tình yêu của Người đối với lao động, do cuộc sống liêm khiết của Người, do đức giản dị của Người, tóm lại, sự vĩ đại và nhân cách cao thượng của người thầy ấy đã có ảnh hưởng to lớn trong các dân tộc châu Á, và lẽ tự nhiên các dân tộc này kính yêu Lê-nin. Do bị coi khinh là những người lạc hậu, thấp hèn, các dân tộc phương Đông đã thấy ở Lê-nin một nhân cách của tình anh em quốc tế » (6). Phải chăng những đặc điểm đạo đức về « nhân cách cao thượng của người thầy » ghi nhận từ năm 1924, được phát triển thành « tư cách một người kách mệnh » mà Người luôn luôn dặn dò cán bộ, đảng viên, trong những năm tháng hoạt động giành lại chính quyền trước 1945 : « *Tự mình phải* : Cần, kiệm. Hòa mà không tư. (...) Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng ham muốn về vật chất... » (Đường Kách mênh)? Phải chăng những đặc điểm đạo đức cách mạng ấy mà Hồ Chủ tịch có đúc lại thành cơ sở của *Lối sống mới* cho một nước Việt-nam độc lập và đã nêu lên trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3-9-1945, ngay sau hôm đọc Tuyên ngôn độc lập : « Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* » (7).

Qua những bài văn chính luận của Bác Hồ, chúng ta thấy rất rõ Lê-nin đã tác động toàn diện đến cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người. Lòng ngưỡng mộ thắm thiết, tình cảm kính phục, quý trọng đối với Lê-nin dạt dào, đọng lại trên từng chữ, từng câu. Tại sao Hồ Chủ tịch lại dành những tình cảm đặc biệt như vậy đối với Lê-nin? Nếu chúng ta nhớ lại những trang sách tố cáo những tội ác ghê tởm của bọn thực dân thống trị, những trang sách đầy tủi nhục của những kiếp người làm nô lệ trong « *Bản án chế độ thực dân Pháp* » và nhiều bài báo khác của Bác, nếu chúng ta nhớ lại cái thời kỳ trên thế giới còn « bàn cãi sôi nổi về vấn đề có nên ở lại

(5) Hồ-Chí-Minh : *Toàn tập*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, trang 93. (Chúng tôi nhấn mạnh. P.C).

(6) Lê-nin và các dân tộc phương Đông « báo *Người cùng khổ*, 1924 ; bản dịch theo *Nghiên cứu học tập thơ văn Hồ-Chí-Minh* Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1979, trang 586.

(7) Trần-Dân-Tiên : *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1975, trang 123.

Digitized by Google

trong Quốc tế thứ hai, hay là nên tổ chức một Quốc tế thứ hai rưỡi, hoặc tham gia Quốc tế thứ ba của Lê-nin» thì chúng ta mới hiểu tấm lòng của Bác đối với Lê-nin, mới hiểu sức thuyết phục to lớn của chủ nghĩa Lê-nin đối với Bác. Sau này, năm 1960, chính Người đã kể lại giây phút xúc động khi Người tiếp xúc với chân lý, khi Người đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, đăng trên báo *Nhân đạo* (Pháp), ngày 16 và 17-7-1920: «Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: «Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta; đây là con đường giải phóng chúng ta!» (8).

Hình tượng Lê-nin còn ngời sáng trong văn thơ cách mạng. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, sách báo ấn hành khó khăn, thơ ca đã giữ một vị trí quan trọng. Tiểu sử của Lê-nin được diễn thành thơ để dễ đọc, dễ học, dễ nhớ. Hằng năm vào tháng giêng dương lịch, các chi bộ Đảng ở các xí nghiệp, ở nông thôn hay trong nhà pha Hỏa-lò Hà-nội, ở nhà tù Lao-bảo, Công-tum, Buôn-ma-thuột, Côn-đảo... đều tổ chức kỷ niệm «*Tuần lễ đỏ*» — kỷ niệm ngày từ trần của Lê-nin (21-1-1921), Li-ép-nếch (15-1-1919) và Luých-xăm-bua (17-1-1919). Cuộc đời hoạt động cách mạng, nhiều luận điểm, chủ trương lớn của Lê-nin được trình bày bằng thơ. Những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin thâm nhập vào quần chúng nhẹ nhàng, dễ hiểu:

Thời gian ấy trong ngoài khói lửa.
Quần chúng Nga khổ cực trăm phần.
Nạn chiến tranh, dịch tả, cơ hàn,
Nền kinh tế lung lay tai hại.
Lê-nin dẫn tới, bước đi, lùi lại,
Lùi lại mà bước tới cho mau.
Tân kinh tế chính sách bắt đầu,
Bồi đắp được thật mau nền kinh tế.

(*«Kỷ niệm Lê-nin» — Khuyết danh*) (9).

Trong lao tù, những bài hát cách mạng về Lê-nin cũng vang lên, cổ vũ các chiến sĩ noi gương Lê-nin:

Cách mạng hiện thời đang sôi nổi khắp trên năm châu,
Tinh thần đấu tranh ta quyết theo gương Lê-nin!
Ngày hôm nay là ngày kỷ niệm hai mươi mốt tháng Giêng,
Dù rằng trong khi chúng ta ở nơi lao tù,
Gan sắt son ghi lòng tạc dạ chớ quên!

(*«Kỷ niệm Lê-nin». Theo điệu La Ma-đờ-lông của Pháp. Đinh-Nhu đặt lời*) (10).

Đối với người cộng sản Việt-nam, Lê-nin là mẫu người cách mạng lý tưởng. Tinh thần cách mạng, đạo đức của Người có sức mạnh giáo dục, động viên to lớn đối với nhiều người trong lúc gặp gian nguy. Có đồng chí bị địch tra tấn dã man, nằm trong xà-lim, mộng thấy Lê-nin đến dặn dò, khi tỉnh dậy, nhớ lại lời dạy của Người và đã giữ vững được tinh thần:

Buồng tra vừa bước tới nơi,
Nhìn gông, xiềng, điện sáng ngời, như không.
Hôm nay là trận cuối cùng,
Trên đường chiến thắng ung dung trở về.

(*«Mộng Lê-nin» — Phạm-Ngọc-Trân*) (11).

Có đồng chí, hai chân trong cùm, nằm trong ngục tối ở Côn-đảo, đã kể lại bằng thơ một giấc mơ tuyệt đẹp trong đời «Hôm qua trong giấc triền miên, Thăm quê I-lích Lê-nin sáng

(8) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, trang 228.

(9) *Thơ văn Xô-viết — Nghệ — Tĩnh*, Hội văn nghệ Nghệ-tĩnh xuất bản, 1977, trang 143.

(10), (11), (12): *Thơ ca cách mạng 1925 — 1945*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà-nội, 1973, trang 194, 171 và 281.

Digitized by Google

người ». Một giấc mơ, một bài thơ rất lạc quan, tin tưởng ở con đường Lê-nin đã vạch :

Bởi vì chỉ một trái tim,
Bước theo I-lích Lê-nin thiên tài.

(*«Giấc mơ». Nguyễn-Văn-Hoan*) (12).

Tra tấn, tù đày, người cộng sản Việt-nam không chùn bước chính vì trái tim của họ đã hiến dâng cho lý tưởng, cho chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

II — LIÊN-XÔ, HAI TIẾNG VANG LÊN NHƯ MỘT NIỀM TIN, MỘT NGUỒN HY VỌNG

Nhà văn, nhà báo Việt-nam đầu tiên nói về Liên-xô cũng chính là đồng chí Nguyễn-ái-Quốc. Khi người ở Pháp, ở Trung-quốc, Người đã viết nhiều bài báo về Lê-nin và về Liên-xô như đã nói trên. Khi Người về trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước, có hai sự kiện đáng chú ý : ngày 25-2-1930, chỉ vài tuần lễ sau khi triệu tập Hội nghị hợp nhất để thành lập Đảng cộng sản Việt-nam. Người đã viết thư cho các đồng chí ở Liên-xô đề nghị giúp tài liệu để giới thiệu Liên-xô với đồng bào mình và trong những ngày đầu năm 1941, sau ba mươi năm hoạt động ở ngoài nước trở về Tổ quốc, tại Pắc-bó (Cao-bằng), Người đã bắt tay ngay vào lược dịch *Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô* :

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,
Cuộc đời cách mạng thật là sang.

(*« Tức cảnh Pắc-bó », 1941 — Hồ-Chí-Minh*).

Giới thiệu Liên-xô với người Việt-nam là một nhiệm vụ cách mạng. Trong bức thư ngày 25-2-1930 gửi cho các đồng chí ở Liên-xô Người nói rõ : « Người Việt-nam, nhất là những người lao động, muốn biết nước Nga. Nhưng các sách báo cách mạng đều bị pháp luật hà khắc của đế quốc Pháp nghiêm cấm. Hơn nữa, công nhân và nông dân Việt-nam phần lớn không biết chữ. Những người có học chút ít không biết thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Việt. Nhiệm vụ chúng tôi là phải nói với họ Tổ quốc của giai cấp vô sản đó như thế nào. Để làm việc đó, tôi có ý định viết một cuốn sách, — bằng tiếng Việt, đương nhiên, dưới hình thức « hồi ký du lịch ».

Và Người gửi cả đề cương cuốn sách cho bạn. Cuốn sách sau này ra đời chính là cuốn *Nhật ký chìm tàu*. Sách này chưa sưu tầm được, nhưng theo trí nhớ của nhiều người, ngoài lời mở đầu và kết luận, có 24 chương, kể chuyện ba anh Pôn, Zô và Râu, một người Âu, một người Phi, một người Việt, cùng làm công trên một chiếc tàu thủy của nước Pháp, sau khi tàu đắm, bị dạt vào hoang đảo, được tàu Liên-xô cứu, đưa về Liên-xô. Ở đây, ba người được đi tham quan nhiều nơi. Trong cuốn hồi ký này, tác giả đã giới thiệu khá cụ thể công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô về mọi mặt : kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa.

Thật vậy, sau khi nhận thức được nỗi khổ cực của người dân mất nước và nguyên nhân của nó, nhìn rõ được kẻ thù của mình là ai, quần chúng lao động khát khao làm cách mạng. Nhưng làm cách mạng gì ? Làm cách mạng như thế nào để thắng lợi ? Thế nào là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản ? Những vấn đề ấy do sự bưng bít, xuyên tạc của kẻ thù hồi bấy giờ, đối với nhiều người, còn là những khái niệm khó hiểu. Cho nên, « những chuyện lạ đời ở nước Nga » « biến người nô lệ thành người tự do » (*Nhật ký chìm tàu*) có sức hấp dẫn và động

Digitized by Google

viên cổ vũ tinh thần cách mạng khác thường. Liên-xô, hai tiếng đó vang lên, trong những năm tháng đất nước còn rên xiết dưới nhiều tầng áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, như một niềm tin, một nguồn hy vọng. Nói đến Liên-xô là nói đến chủ nghĩa xã hội đã trở thành hiện thực trên trái đất, là nói đến thắng lợi của lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, là nói đến giá trị lớn nhất của thời đại, lẽ sống của con người. Nói đến Liên-xô là nói đến thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản, sức mạnh to lớn của quần chúng công nông dưới sự lãnh đạo của đảng tiên phong, là nói đến tính bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, kinh nghiệm vận động quần chúng đứng lên làm cách mạng. Vì vậy, bất chấp mọi thủ đoạn dã man, tàn bạo của kẻ thù, dù bị tra tấn, tù đày, đầu rơi, máu chảy, người cộng sản Việt-nam đã dùng thơ văn tuyên truyền không mệt mỏi cho Liên-xô, ca ngợi Cách mạng tháng Mười Nga, ca ngợi đất nước của Lê-nin vĩ đại. Thơ văn cách mạng đã là vũ khí của người cộng sản và là nhu cầu của mọi người Việt-nam yêu nước.

Nói đến Liên-xô, thơ văn cách mạng từ 1925 đến 1939 thường tập trung vào hai chủ điểm : *Cách mạng tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô*. Hằng năm, vào dịp tháng Mười một dương lịch, kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, Đảng ta thường tổ chức treo cờ búa liềm, mít tinh. Thơ ca cách mạng vang lên trong các cuộc họp. Từ những hiểu biết về nội dung cuộc cách mạng đầu tiên thắng lợi của giai cấp vô sản, quần chúng dần dần hiểu biết những hình thức đấu tranh, quá trình của một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, sức mạnh to lớn của liên minh công nông :

Hăm lăm nọ tháng Mười nổi dậy,
Công nông đoàn kết thảy đấu tranh.
Phố phường chật ních biểu tình,
Nông thôn dấy rầy tuần hành thị uy.
Quân lính liền quay về với Đảng,
Diệt thù chung quyết chẳng buông tha.

(« Kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga »,
Nguyễn-Văn-Năng) (13).

Nhiều bài thơ đã dựng lên được hình ảnh một đất nước độc lập, tự do, một đất nước do công nông nắm giữ chính quyền.

Dưới bóng cờ Các Mác — Lê-nin
« Tháng Mười » thắng lợi đầu tiên.
Công nông giành lấy chính quyền vào tay.
Xóa nông nô chia ngay ruộng đất,
Toàn Liên-xô, dân tộc tự quyền.
Dầu, than, nhà máy, đồn điền,
Của chung Xô-viết thợ thuyền chủ nhân.

(« Vô sản diễn ca ». 1930 — 1931.
Đặng-Xuân-Tiếu) (14).

Cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của một nước xã hội chủ nghĩa hiện lên như một ước mơ. Không khác gì một lưỡi dao sắc bén, dưới nhiều thể loại, thơ văn cách mạng đã rạch toang bức màn bưng bít, xuyên tạc của bọn đế quốc, phong kiến, làm cho quần chúng hiểu chủ nghĩa cộng sản, yêu mến Liên-xô. Những bài hát dặm Nghệ — Tĩnh « Giới thiệu Liên-xô », « Tranh đấu được như Nga (15), bài ca trù « Mơ Liên-xô » (16) sáng tác ở Côn-đảo, hồi ký dài « Ba năm ở Nga Xô-viết » đăng trên tờ *Tin tức*, báo của Đảng ra công khai năm 1938... càng làm cho quần chúng phấn khởi và quân thù tức tối.

Trong bài thơ kể chuyện về cái « xứ mênh mông, nửa tây và nửa đông », « nơi không vua, không quan », Tố-Hữu đã khắc họa một cách sinh động hình tượng người nông dân « há mồm khoan khoái, ngồi mơ nước Nga » :

(13), (15) *Thơ văn Xô viết Nghệ-tĩnh*, Hội văn nghệ Nghệ-tĩnh xuất bản, 1977, trang 153.
(14), (16) *Thơ ca cách mạng 1925 — 1945*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà-nội, 1973, trang 214, 304.

Digitized by Google

Lão ngơ ngác nhìn tôi,
Rồi rít : « Ồ hay nhỉ !
Ai già nua được nghỉ,
Cũng no ấm trọn đời.

(« *Lão đày tớ* ». *1938. Tố-Hữu*) (17).

Nói đến Liên-xô, thơ văn cách mạng từ 1940 đến 1945 lại chuyển sang chủ điểm mới : *Ca ngợi Hồng quân Liên-xô chiến thắng phát xít*. Trong không khí sục sôi của thời kỳ tiền khởi nghĩa, cùng đứng trong một chiến hào chống phát-xít, những người cộng sản Việt-nam nêu cao tinh thần đoàn kết chiến đấu với Liên-xô, củng cố lòng tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng của Liên-xô. Tuy bị bao vây bốn mặt, gặp muôn vàn khó khăn, nhưng nhân dân Việt-nam vẫn theo lời kêu gọi của Đảng nhất tề vùng lên « cứu nước, cứu nhà, cứu mình ».

Tháng 10 năm 1942, để chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 25 Cách mạng tháng Mười Nga, đồng chí Trường-Chinh viết bài : « Liên bang Xô-viết chiến thắng muôn năm », đăng ngay ở số báo *Cờ giải phóng* đầu tiên. Đồng chí khẳng định : « Dưới ngọn cờ chỉ đạo của đồng chí Xta-lin (Staline), ngót 200 triệu nhân dân Liên-xô đã đứng dậy như một quả núi vĩ đại cản đường lũ mọi phát xít.

« Liên-xô không phải chỉ vì riêng mình mà chiến đấu, Liên-xô đang chiến đấu cho nhân loại cần lao và tiến bộ, cho tất cả các dân tộc đang rên xiết dưới gót sắt của phát-xít quốc tế. (...).

Và ngay lúc này, các từng lớp nhân dân Đông-dương phải kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga theo khẩu hiệu :

— Đả đảo phát-xít quốc tế !

— Liên bang Xô-viết thành công muôn năm ! » (18).

Khi phát-xít Đức đầu hàng, trong bài văn nổi tiếng « Phát-xít Đức đã tắt thở », đồng chí Trường-Chinh đã đánh giá cao công lao của Hồng quân Liên-xô, lực lượng đã làm nên chiến thắng vinh quang ấy. Đồng chí viết :

« Công ấy của ai ? Của Hồng quân Liên-xô, đội quân xung trận của nhân loại cần lao và tiến bộ, đội quân giải phóng của tất cả các dân tộc bị áp bức trên hoàn cầu. Lịch sử đã muốn rằng : Hồng quân chiếm lấy thành Béc-lanh, trái tim của con thú dữ Đức phát-xít, và làm cho cả thân hình ghê tởm của nó phải quỵ xuống, làm cho nanh vuốt của nó đang bám sâu vào thịt nhân loại phải rã rời » (19).

Khi lưu hành bí mật, lúc truyền bá công khai, thơ văn cách mạng đem ánh sáng của Đảng đến với quần chúng, thổi bùng ngọn lửa đấu tranh. Nó là tiếng thét phẫn nộ, căm thù trước những bất công, áp bức, bóc lột của bọn thống trị, tiếng kèn thôi thúc chiến đấu, tiếng cười lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của chân lý. Với nội dung ca ngợi Lê-nin vĩ đại và Liên-xô hùng cường, thơ văn cách mạng thêm dạt dào tính hiện thực, sục sôi tinh chiến đấu, có tác dụng giáo dục sâu sắc về lý tưởng cách mạng.

★

Nói về tình đoàn kết chiến đấu đã được thử thách hơn nửa thế kỷ giữa Việt-nam và Liên-xô, đồng chí Tố-Hữu đã nhấn mạnh : « ... Ngay từ thuở ban đầu ấy, bảo vệ quê hương Cách mạng tháng Mười, đoàn kết với Tổ quốc vĩ đại của V. I. Lê-nin đã trở thành điều tâm niệm của những chiến sĩ cộng sản Việt-nam vì họ, nhận thức rõ rằng bảo vệ Liên-xô, đoàn kết với Liên-xô chính là bảo vệ lẽ phải và những giá trị lớn nhất của thời đại, là bảo vệ phẩm giá và những quyền

(Xem tiếp trang 80)

(17) Tố-Hữu : *Từ ấy*, Nhà xuất bản Văn học, Hà-nội, 1959, trang 55.

(18), (19) Trường-Chinh : *Ngọn cờ giải phóng*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, trang 145 và 174.

Digitized by Google

Nghiên cứu

CÁC TRƯỜNG PHÁI KHOA HỌC TỰ NHIÊN NÓI CHUNG VÀ CÁC TRƯỜNG PHÁI KIẾN TẠO NÓI RIÊNG

NGUYỄN-ĐÌNH-CÁT

HIỆN nay trên thế giới mọi người đang quan tâm và bàn luận sôi nổi về các trường phái khoa học cơ bản như toán học, vật lý, hóa học, sinh học, địa chất nói chung và kiến tạo nói riêng, v.v.

Liên quan đến điều đó, nhiều câu hỏi được đặt ra: Thế nào là một trường phái khoa học? Trường phái khoa học xuất hiện từ bao giờ? Quan hệ giữa thầy và trò trong trường phái khoa học như thế nào? Cách làm việc của các nhà bác học có giống nhau không và có «mấy kiểu» bác học? Khoa học kiến tạo đóng vai trò như thế nào trong các khoa học về trái đất? Hiện nay trên thế giới nói chung và ở Liên-xô nói riêng có mấy trường phái kiến tạo? Các nhà kiến tạo Việt-nam theo trường phái nào? Những câu hỏi trên thật khó trả lời. Do đó, khi viết bài này, chúng tôi đã dựa vào ý kiến của các nhà bác học thế giới như N.I. Rốt-nưi, V. Ốt-van, M. Bun-ghe và E. V. Páp-lốp-xki, đồng thời mạnh dạn nêu ra một số suy nghĩ của mình.

I — THẾ NÀO LÀ MỘT TRƯỜNG PHÁI KHOA HỌC?

Trường phái khoa học là một tập thể khoa học do một nhà bác học nổi tiếng đứng đầu. Nhà bác học này là tác giả chủ yếu của một chương trình nghiên cứu quan trọng. Chương trình nghiên cứu đó bao gồm các vấn đề cần phải được tập thể này giải quyết. Có những nguyên tắc chung để giải quyết các vấn đề trong chương trình. Những nguyên tắc này được đề ra vì người lãnh đạo trường phái có quan điểm và lý thuyết khoa học độc lập. Tất nhiên lý thuyết khoa học có thể được hoàn thiện dần trong quá trình hoạt động của trường phái. Trong sự hình thành lý thuyết chung ấy có sự tham gia của nhiều nhà khoa học trong trường phái nhưng vai trò chủ

Digitized by Google

yếu là của người lãnh đạo trường phái đó.

Trường phái khoa học khác với tập thể khoa học ở chỗ có những vấn đề lý thuyết và thực tiễn được công nhận rộng rãi và mặt khác, đào tạo được các nhà khoa học có bản lĩnh riêng. Trường phái khoa học nào không chú ý đến sự đào tạo cán bộ thì sẽ mai một dần. Muốn thế người lãnh đạo trường phái phải thẳng thắn, bao giờ cũng phải chú ý lắng nghe những người học trò của mình và phải luôn luôn ủng hộ cái mới. Còn những người học trò và cộng tác viên trong trường phái không nhất thiết phải lặp lại những công việc của người thầy cũng như không nhất thiết phát triển toàn bộ các tư tưởng của người lãnh đạo trường phái mà phải biết chọn lọc bổ sung và khi cần thì thay đổi những tư tưởng đó nếu thấy sai.

Điều đặc biệt quan trọng trong một trường phái khoa học là phải có cách làm việc riêng của mình. Bầu không khí làm việc thoải mái, có thảo luận, trao đổi, lắng nghe làm cho các thành viên trong trường phái, đặc biệt là các nhà khoa học trẻ, rất thích thú và do đó sẽ đưa đến những phát minh quan trọng. Nếu chúng ta có dịp được tiếp xúc với các nhà khoa học lớn của nước ta hoặc các nước khác sẽ thấy một điều rất thú vị và thậm chí còn kỳ lạ. Đó là tính không giấu dốt của các nhà bác học. Chỉ qua vài phút trao đổi, họ đã làm cho chúng ta trở thành thông minh hơn, chúng ta nói hết những điều mà chúng ta suy nghĩ về một vấn đề khoa học nào đó và chúng ta còn có thể tranh luận cả với họ. Vì sao như vậy? Vì các nhà bác học chân chính có một bản chất rất cao đẹp là trong khi bảo vệ ý kiến của mình, họ rất chú ý lắng nghe ý kiến của người khác và nếu thấy ý kiến đó đúng họ sẽ sẵn sàng ủng hộ. Sự ủng hộ đó không mất mát gì cả mà chỉ đưa lại nhiều cái được: bản thân nhà bác học được thêm một hoặc nhiều học trò thông minh, còn xã hội được những phát minh quan trọng. Uy tín khoa học của các nhà bác học và đặc biệt là uy tín của các viện sĩ nổi tiếng rất cao, cho nên họ không cần uy tín giả tạo. Khi họ công nhận một điều gì họ không biết trước mặt các học trò thì điều đó chỉ làm cho họ tăng uy tín và làm tăng cường sự suy nghĩ của các nhà khoa học trẻ tuổi. Trong nhiều trường hợp điều đó làm cho các nhà khoa học trẻ tuổi tìm ra những định luật mà từ trước đến nay chưa ai biết.

Ở đây có thể đặt câu hỏi: tại sao các nhà bác học thông thái lại có điều chưa biết? Đúng, trong vấn đề mà nhà bác học đang nghiên cứu thì ông ta giỏi thật nhưng những vấn đề khác thì ông ta cũng như chúng ta thôi, có khi ông ta còn không biết bằng. Vì rằng khoa học ngày nay đã được chia ra rất nhiều ngành chuyên môn và mỗi người trong cả đời người của mình chỉ có thể tinh thông một số vấn đề nhất định. Một trong những điều vĩ đại của người làm công tác khoa học là không bao giờ giấu những điều gì mà mình không biết. Có một lần các phóng viên hỏi nhà bác học nổi tiếng xô-viết Lan-đao, người đã được giải thưởng Nô-ben về vật lý rằng tại sao các nhà vật lý trẻ tuổi trên toàn thế giới lại rất thích được gặp và nói chuyện với ông. Ông đã trả lời ngắn gọn: «Là vì tôi không bao giờ giấu dốt trước mặt họ».

Ngoài ra trong trường phái khoa học phải tuyệt đối dân chủ, không nên phân biệt các thang bậc và học vị một cách hình thức. Nhìn nhận khả năng của nhà khoa học không phải ở học vị, chức vụ mà ở sự suy nghĩ, các công trình khoa học và sự cống hiến của anh ta. Như chúng ta đã biết, một người làm công tác khoa học không phải có uy tín ở chỗ anh ta có học vị cao mà ở chỗ anh ta đã góp

Digitized by Google

phần cống hiến cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước mình và cho nền khoa học thế giới. Mặt khác đánh giá năng lực một người làm công tác khoa học, trước tiên người ta nhìn những công trình khoa học mà anh ta hoàn thành chứ không phải ở chức vụ mà anh ta đang giữ.

II — TRƯỜNG PHÁI KHOA HỌC XUẤT HIỆN TỪ BAO GIỜ?

Như chúng ta đã biết, nước Đức không những là nơi sinh ra Các Mác, Ăng-ghen và Anh-xtanh mà còn là nơi xuất hiện trường phái khoa học đầu tiên trên thế giới. Trường phái khoa học đầu tiên hình thành cách đây đúng 150 năm và do nhà hóa học nổi tiếng Li-bic đứng đầu.

Nhà bác học Đức Côn-be đã viết về thầy mình như sau: « Li-bic không phải là một người thầy trong ý nghĩa thông thường. Ông có một kiến thức hóa học đặc biệt dồi dào và thường trao đổi với những người học trò giỏi của mình bằng cách vừa động viên họ kiểm tra các tư tưởng của ông bằng thực nghiệm, vừa khuyến khích họ nghĩ ra các tư tưởng mới; đồng thời chỉ cho họ các phương pháp nghiên cứu khoa học ».

Trường phái Li-bic không những bao gồm các nhà bác học Đức mà còn có nhiều nhà hóa học một số nước khác. Trường phái này đã đào tạo ra nhiều nhà bác học nổi tiếng.

Sự xuất hiện trường phái khoa học của Li-bic có những tiền đề lịch sử nhất định. Những tiền đề đó là: 1 — Sự nghiên cứu khoa học bắt đầu được coi như là một nghề nghiệp; 2 — Quá trình quốc tế hóa khoa học được thể hiện qua những cuộc hội nghị khoa học thế giới (lập bản đồ các thiên thể, nghiên cứu từ trường của quả đất); 3 — Ảnh hưởng của khoa học tới sản xuất ngày càng được tăng cường qua khâu kỹ thuật.

Như đã thành một quy luật là tất cả các định luật khoa học đều được đúc kết từ những phát minh của những người lao động, chủ yếu là của giai cấp công nhân. Sau đó những định luật này lại được áp dụng để đẩy nền sản xuất tiến lên phục vụ cho nhu cầu xã hội. Liên quan với điều này, đồng chí Lê-Duẩn đã viết về phương pháp làm việc của cán bộ khoa học như sau: « *Lý luận luôn luôn liên hệ với thực tiễn, thực tiễn luôn luôn được soi sáng bằng lý luận, đầu óc luôn luôn làm việc, suy nghĩ gắn chặt với hành động, đó là phong cách học tập của chúng ta* » (1).

Một trường phái khoa học được đi vào lịch sử ở chỗ không những đã giải quyết được nhiều vấn đề khoa học cấp thiết mà còn đào tạo được nhiều nhà khoa học lý thuyết và thực hành tài năng, hình thành những hướng khoa học mới và thậm chí những trường phái khoa học mới.

Tất nhiên không phải tất cả mọi lĩnh vực khoa học cũng như tất cả các vấn đề lý thuyết và thực tiễn đều do các trường phái khoa học giải quyết. Trong lịch sử khoa học nhiều nhà bác học cá biệt đã đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Ở thế kỷ thứ 20 này chúng ta thấy trong ngành vật lý có Anh-xtanh, trong ngành kiến tạo có nhà kiến tạo người Đức Han-xơ Sti-le (Hans Stille). Nhưng có lẽ từ những năm 50 trở lại đây vai trò cá nhân đã nhường bước cho vai trò các trường phái khoa học. Lẽ dĩ nhiên khi nói đến trường phái khoa học là nói đến các nhà bác học dẫn đầu cộng với tập thể khoa học do họ lãnh đạo.

(1) Lê-Duẩn: *Mấy vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, trang 65.

Digitized by Google

III – CÁC "KIỂU" BÁC HỌC

Tại sao có những nhà bác học nổi tiếng lại không có trường phái trong lúc đó có những nhà bác học bình thường lại có trường phái riêng của mình?

Một nhà bác học đứng đầu một trường phái, ngoài khả năng khoa học, cần phải có một số phẩm chất khác. Những người có «linh tính» khoa học cao, giàu tư tưởng, mạnh dạn, có tài tổ chức, biết truyền nhiệt tình nghiên cứu và suy nghĩ cho học trò, đồng thời có khả năng khoa học cao thì mới xây dựng được trường phái tốt. Những người đứng đầu trường phái thường là những người «lăng mạn» trong khoa học tức là những người thích cái mới. Họ phải có tài truyền bá những tư tưởng mới, phải tiếp xúc và giao thiệp rộng rãi, đồng thời cho phép học trò tiếp xúc với các nhà bác học của nhiều trường phái khác nhau mà không sợ mất học trò.

Các nhà bác học theo khả năng tư duy của họ có thể được chia thành bốn «kiểu»:

1 – *Những nhà bác học phê bình* có khả năng phát hiện ra các nhược điểm trong các công trình của người khác nhưng lại không có khả năng nghĩ ra cái mới để thay thế vào đó;

2 – *Những nhà bác học thực hành* có khả năng sử dụng những lý thuyết và phương pháp hiện có để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể;

3 – *Những nhà bác học bổ sung* có khả năng hoàn thiện những tư tưởng, những học thuyết, những phương pháp đã được người khác nêu lên;

4 – *Những nhà bác học sáng tạo* có khả năng sáng tạo những vấn đề mới, những khái niệm mới, những học thuyết mới, những phương pháp mới và thậm chí những cách suy nghĩ mới.

Ngoài ra người ta chia các nhà khoa học ra làm bốn kiểu theo phương pháp suy nghĩ của họ.

1 – *Những nhà bác học bách khoa* đọc rất nhiều và biết rất nhiều, trí thức rộng, có thể xem như cuốn từ điển bách khoa sống về ngành chuyên môn mà họ nghiên cứu:

2 – *Những nhà bác học phân loại* thích phân loại các hiện tượng thiên nhiên ra nhiều kiểu, nhiều loại, biết phân biệt cái chung và cái riêng. Nhà bác học kiểu phân loại thường tìm ra những cái mới trong khoa học. Nhà hóa học Nga vĩ đại Men-đê-lê-ép là một thí dụ hùng hồn về điều đó;

3 – *Những nhà bác học phân tích* có khả năng phân tích và tìm ra những cái sai, cái đúng nhưng không có khả năng tổng hợp;

4 – *Những nhà bác học tổng hợp* đây là kiểu cao nhất so với ba kiểu trên vì đọc nhiều, phân loại và phân tích chỉ là «văn liệu» dùng cho tổng hợp.

Việc chia kiểu các nhà bác học trên đây chỉ là tương đối và nhiều khi không chính xác. Vì trong thực tế một nhà bác học hoặc một người làm công tác khoa học thường mang trong mình nhiều tính chất trên.

Tất cả các kiểu bác học đó đều cần cho khoa học. Nhưng những người đứng đầu trường phái thường lại là các nhà bác học sáng tạo, có khả năng tổng hợp cao.

Nhà bác học đứng đầu trường phái còn phải có ý thức tự giác nhường chỗ cho người học trò có tài và có nhiều công trình nổi tiếng. Việc nhường chỗ này rất tế nhị, có khi người lãnh đạo trường phái không phải nhường chức vụ lãnh đạo mà chỉ cần ủng hộ những tư tưởng mới, những lý thuyết mới mặc dù những lý thuyết đó chống lại lý thuyết của mình. Mặt

Digitized by Google

khác người lãnh đạo trường phái không được kìm hãm sự phát triển của học trò. Một ví dụ điển hình là nhà kiến tạo xô-viết nổi tiếng, viện sĩ N.X. Sát-xki khi còn là viện trưởng viện địa chất thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô luôn luôn đề cao học trò là tiến sĩ A.V. Pei-ve mặc dù Pei-ve đã đưa ra thuyết «chuyển động ngang» chống lại thuyết «chuyển động thẳng đứng» của Sát-xki. Do đó khi Sát-xki mất, các nhà bác học xô-viết đã bầu Pei-ve làm viện sĩ đồng thời là viện trưởng thay thầy. Pei-ve hiện nay là Chủ tịch Ủy ban kiến tạo thế giới nhưng vẫn luôn luôn nhắc đến thầy mình với niềm kính mến sâu xa.

Các trường phái khoa học bao giờ cũng phải lưu ý và bồi dưỡng lớp trẻ. Vì tuổi từ 20 đến 35 là tuổi của phát minh. Đó là lứa tuổi tiến công vào khoa học. Nhà khoa học nào đã tìm ra được cái gì mới trong lứa tuổi này thì sau đó sẽ còn tiếp tục tìm ra được vì bộ óc đã quen hoạt động khoa học. Hiện nay Đảng, và Nhà nước ta rất chú ý đến việc nghiên cứu khoa học của học sinh trong các trường đại học là như vậy.

Cần phải lưu ý một điều là giữa các trường phái luôn luôn có sự đấu tranh cho chân lý của khoa học và chính sự đấu tranh đó đã thúc đẩy khoa học tiến lên. Trong cuộc đấu tranh đó có thể có một số trường phái khoa học sẽ bị mai một đi, cũng như có thể sẽ nảy sinh ra các trường phái mới. Quá trình đấu tranh đó sẽ tiếp diễn không ngừng. Nhưng bên cạnh đó cần phải nhấn mạnh rằng bản thân các nhà khoa học trong các trường phái khác nhau thậm chí đối lập nhau vẫn rất tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhau. Bởi vì họ đấu tranh cho khoa học chứ không vì lợi ích cá nhân.

Đồng chí Lê-Duẩn đã viết về sự cần thiết phải tổ chức các nhà khoa học thành từng tập thể (mầm mống của các trường phái khoa học) như sau: «Kết hợp đúng đắn việc quản lý khoa học và kỹ thuật một cách thống nhất, việc tổ chức các hình thức tập thể và hợp tác xã hội chủ nghĩa cho phép tập trung nỗ lực của các nhà khoa học và kỹ thuật vào việc giải quyết những nhiệm vụ nhất định, với việc chăm lo phát hiện, khuyến khích, nâng đỡ và phát huy tối đa mọi khả năng sáng tạo của các tập thể khoa học, kỹ thuật và của mỗi cán bộ khoa học và kỹ thuật; điều đó có ý nghĩa quan trọng đối với việc không ngừng nâng cao trình độ và khả năng cống hiến của cán bộ khoa học và kỹ thuật» (2).

Chúng ta tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng, các nhà khoa học Việt-nam sẽ có các trường phái riêng của mình. Các trường phái này một mặt sẽ tập hợp các nhà khoa học Việt-nam, mặt khác sẽ dựa vào những điều kiện thực tế nước ta và kho tàng lý luận và kinh nghiệm của thế giới để giải quyết các vấn đề cấp thiết của nền kinh tế quốc dân.

IV – CÁC TRƯỜNG PHÁI KIẾN TẠO CHỦ YẾU TRÊN THẾ GIỚI

Kiến tạo là một ngành khoa học tổng hợp và dẫn đầu trong địa chất học. Kiến tạo học nghiên cứu cấu trúc, sự phát triển và chuyển động của vỏ quả đất và quả đất nói chung.

Trong mấy năm gần đây các vấn đề trong khoa học kiến tạo như vấn đề bản chất và nguyên nhân chuyển động của vỏ quả đất, sự hình thành và phân bố các cấu trúc kiến tạo trong không gian và theo thời gian, các giai đoạn hình thành vỏ quả đất và quả đất nói chung, sự hình thành và phát triển các lục địa và đại dương, v.v. được mọi người quan tâm.

(2) Lê-Duẩn: *Mấy vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, trang 62.

Digitized by Google

Hiện nay trên thế giới nói chung và ở Liên-xô nói riêng có ba trường phái kiến tạo chính: trường phái chuyển động ngang (động), trường phái chuyển động thẳng đứng (tĩnh), và trường phái tổng hợp.

Như mọi người đều biết, khoa học kiến tạo phát triển mạnh nhất ở Liên-xô. Ủy ban kiến tạo thế giới gồm có một chủ tịch và một tổng thư ký đều do các nhà kiến tạoLiên-xô đảmnhiệm.

Trường phái chuyển động ngang ở Liên-xô do viện sĩ A.V.Pei-ve (3) lãnh đạo. Hiện nay viện sĩ là Chủ tịch Ủy ban kiến tạo thế giới. Từ năm 1915 Pei-ve, lúc đó mới 36 tuổi, đã nêu ra học thuyết nổi tiếng về đứt gãy sâu và đến năm 1960 thì đứng đầu trường phái chuyển động ngang ở Liên-xô. Theo Pei-ve, vỏ quả đất có chuyển động ngang là chủ yếu. Pei-ve cho rằng nguyên nhân của chuyển động ngang dọc theo các đứt gãy sâu của vỏ quả đất là do sự quay của quả đất kết hợp với sức đẩy bên trong của nó.

Trường phái chuyển động thẳng đứng ở Liên-xô do viện sĩ thông tấn V.V. Be-lô-u-xốp lãnh đạo. Từ năm 1956 ông là chủ tịch Ủy ban vật lý địa cầu quốc tế. Be-lô-u-xốp cho rằng chuyển động chính của vỏ quả đất là chuyển động thẳng đứng, các đại dương được hình thành là do nguyên nhân đại dương hóa vỏ lục địa. Theo ông, các lục địa và đại dương không di chuyển theo chiều ngang mà vẫn giữ nguyên vị trí từ lúc hình thành đến bây giờ. Hai trường phái nói trên hiện nay vẫn tranh luận sôi nổi, và trường phái của Pei-ve có nhiều ưu thế rõ rệt.

Trường phái thứ ba là trường phái tổng hợp do viện sĩ thông tấn, giáo sư tiến sĩ M.V. Mu-ra-tốp lãnh đạo. Ông hiện nay là Chủ tịch Ủy ban kiến tạo của Liên-xô và là Tổng biên tập của tạp chí « *Địa kiến tạo* » của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. Tạp chí này ra một năm 6 kỳ và ngoài tiếng Nga còn được dịch ra tiếng Anh, xuất bản ở Anh, Mỹ và Ca-na-đa. Vì có công lao đóng góp cho khoa học kiến tạo của Liên-xô và thế giới, Mu-ra-tốp đã được Chính phủ Liên-xô hai lần tặng giải thưởng quốc gia.

Trong trường phái tổng hợp còn có viện sĩ A.L. I-an-sin, chủ biên bản đồ kiến tạo Á—Âu nổi tiếng, viện sĩ thông tấn V.E. Kha-in, Tổng thư ký Ủy ban kiến tạo thế giới, viện sĩ thông tấn Iu.M. Pu-sa-rốp-xki (4) chủ biên bản đồ kiến tạo múi Thái-bình-dương. Trường phái tổng hợp này nghiên cứu kiến tạo toàn thế giới và có khuynh hướng dựng lại lịch sử các giai đoạn hình thành vỏ quả đất và quy luật phân bố các cấu trúc trong không gian và theo thời gian.

Ở Cộng hòa dân chủ Đức có trường phái kiến tạo Han-xơ Sti-le (Hans Stille) nổi tiếng. Năm 1924, tức là cách đây đúng 56 năm, Sti-le đã viết cuốn sách bất hủ : « Những vấn đề cơ bản của kiến tạo so sánh » dày 443 trang. Trong đó ông đã nêu ra các chu kỳ kiến tạo mang tính chất toàn cầu và ông đã so sánh chúng với nhau trên toàn bộ vỏ quả đất. Sti-le là nhà địa chất Đông Âu đầu tiên đã chú ý đến kiến tạo Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia. Năm 1945 viện sĩ Sti-le đã viết một chuyên khảo về kiến tạo bán đảo Đông-dương được các nhà địa chất Việt-nam coi là một trong những cuốn sách gối đầu giường.

Ở Pháp có trường phái kiến tạo tổng hợp của Go-ghen (Jean Goguel) chuyên nghiên cứu về cấu trúc, tính chất cơ lý của chuyển động, sự biến dạng của đất đá và kiến tạo kiểu vòm phủ của dãy núi An-pơ. Trong quyển

(3) Viện sĩ A. V. Pei-ve sinh năm 1909 năm nay 71 tuổi, anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa Liên-xô, đã sang Việt-nam hồi tháng 12-1959 và đã được gặp Bác Hồ.

(4) Viện sĩ thông tấn Iu. M. Pu-sa-rốp-xki đã sang nghiên cứu địa chất ở Việt-nam hồi năm 1964 và đã được Thủ tướng Phạm-Văn-Đồng tiếp.

Digitized by Google

Cơ sở kiến tạo học (Traité de tectonique, Paris, 1965) ông đã viết một câu nổi tiếng: «Đứng trước một hiện tượng, thà đừng giải thích và nhận rằng mình chưa biết còn hơn là giải thích bừa, vì làm như thế sẽ dẫn chúng ta vào ngõ cụt. Vấn đề là ở chỗ phải biết thừa nhận cái chưa biết của mình».

Ở Anh, Mỹ, Ca-na-đa và gần đây ở cả Liên-xô, Pháp và các nước khác có trường phái kiến tạo mảng. Trường phái này cho rằng các lục địa và đại dương theo thời gian được thay đổi vị trí trong không gian nhiều lần (5). Trường phái này hiện đang làm xôn xao dư luận thế giới về những dự đoán táo bạo của mình, nhưng bên cạnh đó có nhược điểm là chưa giải thích được nguyên nhân chuyển động của các mảng kiến tạo cỡ hành tinh.

Ở Hung-ga-ri có trường phái trái đất ngày càng mở rộng do nhà địa vật lý E-gi-ét (L. Egyed) tuyên truyền tích cực. Giả thuyết trái đất tự dãn nở bị nhiều nhà khoa học phản đối vì theo số liệu cổ địa từ thì từ 300 triệu năm nay trái đất coi như không bị dãn nở hoặc bị dãn nở không đáng kể. Trong lúc đó trường phái này cho rằng trong khoảng 300 triệu năm nay bề mặt trái đất đã mở rộng ra 69%. Trường phái trái đất tự dãn nở tưởng chừng như bị quên lãng thì dùng một cái viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học Liên-xô E.E. Mi-la-nốp-xki vừa rồi lại tuyên bố là trái đất co dãn tùy theo từng thời kỳ.

Ở đây có thể nảy ra câu hỏi: thế thì các nhà địa chất Việt-nam nên theo trường phái nào? Như chúng ta đã biết, lãnh thổ Việt-nam nói riêng và bán đảo Đông-dương nói chung có vị trí kiến tạo rất độc đáo. Việt-nam vừa nằm trên bản lề của múi đại dương và múi lục địa của thế giới, lại vừa nằm trên bản lề của hai đại lục cổ Gon-va-na và Lau-ra-xi-a, đồng thời nằm trên bản lề của hai vành đai kiến tạo hành tinh Thái-bình-dương và Địa-trung-hải. Việt-nam có đủ các loại mỏ quặng và có thềm lục địa rộng mênh mông có nhiều triển vọng về dầu mỏ. Lãnh thổ Việt-nam có hầu hết các yếu tố cấu trúc chính của lục địa và theo thời gian đã trải qua các chu kỳ kiến tạo chủ yếu của quả đất (6). Do đó, theo chúng tôi nghĩ, các nhà địa chất Việt-nam nói chung và các nhà kiến tạo Việt-nam nói riêng nên đi vào trường phái tổng hợp. Bởi vì trong thiên nhiên tồn tại nhiều dạng chuyển động của vật chất và khi vật chất chuyển động đã mang theo nhiều dạng chuyển động của mình. Vả lại, mỗi trường phái đều có những điểm mạnh và điểm yếu. Chúng ta nên tổng hợp những điểm mạnh và kết hợp với đặc điểm của nước ta để hình thành một trường phái riêng của mình. Trường phái này về lý luận và thực tiễn sẽ dựa vào những đặc điểm của kiến tạo Việt-nam, đồng thời sẽ kết hợp với những thành tựu mới nhất của các trường phái khoa học địa chất thế giới, đặc biệt là những luận thuyết mới về kiến tạo ở Liên-xô. Điều này Đảng ta đã nói đến từ lâu. Cách đây 20 năm, nhân dịp kỷ niệm Đảng ta tròn 30 tuổi, đồng chí Lê-Duẩn trong tác phẩm «Tiến quân vào khoa học để đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc» đã viết: «Muốn làm cho khoa học nước ta tiến lên nhanh chóng, chúng ta phải *ra sức học tập các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là học tập Liên-xô* là nước đứng đầu trên thế giới hiện nay về trình độ phát triển khoa học» (7).

---

(5) Nguyễn-Đình-Cát: «Sự di chuyển kỳ lạ của các lục địa và đại dương». Xem báo *Nhân dân* ngày 15, 16, 17-8-1975.

(6) Nguyễn-Đình-Cát: «Vị trí đặc biệt của Việt-nam và Đông-dương trên bản đồ kiến tạo thế giới». Xem Tạp chí *Học tập*, số 5-1976.

(7) Tạp chí *Học tập*, số 1-1960.

Digitized by Google

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI LÊ-NIN-NÍT CỦA LIÊN-XÔ

TRỊNH-NGỌC-THÁI

NGAY sau khi Cách mạng tháng Mười Nga thành công, tại Đại hội Xô viết lần thứ hai, Lê-nin đã trình bày hai sắc lệnh quan trọng: «Sắc lệnh hòa bình» và «Sắc lệnh ruộng đất».

«Sắc lệnh hòa bình» nói rõ đường lối và những nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại mới xã hội chủ nghĩa của Liên-xô là: phản đối hoàn toàn mọi hình thức xâm lược, thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc, lên án chủ nghĩa thực dân, thực hiện quyền bình đẳng của các dân tộc lớn và nhỏ. Sắc lệnh còn phản ánh tinh thần cùng tồn tại hòa bình giữa các Nhà nước có chế độ xã hội khác nhau. Sắc lệnh tuyên bố trước toàn thế giới rằng Nhà nước Xô viết rất yêu chuộng hòa bình, đồng thời kiên quyết phản đối mọi cuộc chiến tranh xâm lược, áp bức các dân tộc khác.

Sáu mươi năm sau, đường lối đối ngoại nhất quán đó lại được nêu lên sáng ngời trong bản Hiến pháp mới thông qua tại kỳ họp thứ 7 khóa thứ 9 của Xô viết tối cao Liên-xô (7-10-1977): «Liên-xô trước sau như một thực hiện chính sách hòa bình lê-nin-nít, chủ trương củng cố an ninh của các dân tộc và hợp tác quốc tế rộng rãi. Chính sách đối ngoại của Liên-xô nhằm bảo đảm những điều kiện quốc tế thuận lợi để xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô, bảo vệ những lợi ích quốc gia của Liên-xô, củng cố vị trí của chủ nghĩa xã hội trên thế giới, ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc vì giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội, ngăn ngừa những cuộc chiến tranh xâm lược, đạt được giải trừ quân bị toàn bộ và triệt để, và trước sau như một thực hiện nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau.»

Thực tế lịch sử của Liên-xô và thế giới trong thời gian gần hai phần ba thế kỷ qua đã chứng minh đó là chính sách đúng đắn, có nội dung hoàn toàn mới, chưa từng có trong lịch sử. Đó là công cụ sắc bén của giai cấp công nhân nhằm xóa bỏ mọi hình thức áp bức giai cấp, thủ tiêu sự bất công trong quan hệ quốc tế, thiết lập hòa bình giữa các dân tộc, thủ tiêu các cuộc chiến tranh xâm lược, khẳng định những mối quan hệ thật sự công bằng và dân chủ giữa các nước.

Chính sách đối ngoại lê-nin-nít trên đây thể hiện lợi ích của những người lao động, không những ở Liên-

Digitized by Google

xô mà ở tất cả các nước khác trên thế giới. Chính sách đó được thể hiện trong các văn kiện có tính chất cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô, trong nghị quyết Đại hội lần thứ 25 của Đảng cộng sản Liên-xô, trong bản Hiến pháp mới của Liên-xô, trong hoạt động hằng ngày của Ban chấp hành trung ương và Bộ chính trị, của đồng chí L.I. Brê-giơ-nép, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Chính sách đó nhằm bảo đảm những điều kiện quốc tế thuận lợi cho lao động sáng tạo của nhân dân Liên-xô, cho sự tăng cường hòa bình và an ninh của các dân tộc, cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới. Trong tình hình cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai hệ thống xã hội đang diễn ra trên phạm vi toàn thế giới, khi xem xét các sự kiện trong đời sống chính trị thế giới, chúng ta càng thấy rõ tầm quan trọng của chính sách này.

Chính sách đối ngoại của Đảng cộng sản Liên-xô và Nhà nước xô viết đã góp phần rất quan trọng vào việc thiết lập xã hội mới. Thực tế đã chứng minh rằng chính sách đối ngoại của Liên-xô đã vượt qua được thử thách của thời gian. Chính sách đó được đề ra trên cơ sở phân tích toàn diện các quy luật phát triển của tình hình quốc tế và hoàn toàn phù hợp với xu hướng chủ yếu của thời đại : sức mạnh của các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đã lớn hơn hẳn sức mạnh của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác trên thế giới.

Sự hợp tác trong công cuộc xây dựng một xã hội mới, việc tăng cường đoàn kết giữa các đảng cộng sản các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác—Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, sự phối hợp các biện pháp trong lĩnh vực đối ngoại... ngày nay đã trở thành hoạt động hằng ngày của các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ thực tế đó, trong chính sách đối ngoại của mình, Liên-xô dành phần quan trọng nhất cho các nước xã hội chủ nghĩa.

Sự xuất hiện của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới mở ra một giai đoạn mới trong chính sách đối ngoại của Liên-xô. Việc tăng cường đoàn kết và nhất trí giữa các nước xã hội chủ nghĩa, việc tăng cường đến mức tối đa những vị trí của chủ nghĩa xã hội trên thế giới là phương hướng trọng tâm của hoạt động của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô trong lĩnh vực đối ngoại. Trong báo cáo nhân kỷ niệm lần thứ 60 Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, đồng chí L.I. Brê-giơ-nép đã nói : « Liên-xô là thành viên của đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa, vậy thì làm sao trên thế giới này có thể có cái gì gần gũi với chúng ta, những người cộng sản và toàn thể nhân dân Liên-xô, hơn là đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa ? Chúng ta làm tất cả những gì có thể làm được vì sự phồn vinh của đại gia đình này, vì phúc lợi chung ».

Liên-xô tuân theo nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa trong quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa. Cơ sở của nguyên tắc đó là sự đoàn kết chặt chẽ và tự nguyện của nhân dân các nước anh em, vì lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản và hòa bình, là sự bình đẳng và hoàn toàn tôn trọng chủ quyền của nhau, là sự tương trợ và hợp tác rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực, vì lợi ích của từng nước và của toàn bộ khối cộng đồng. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va, Hội đồng tương trợ kinh tế, sự phối hợp trên lĩnh vực đối ngoại và tư tưởng đã góp phần to lớn vào sự hợp tác có hiệu quả về nhiều mặt giữa các nước anh em.

Digitized by Google

Liên-xô đã góp phần tích cực vào việc phối hợp hành động trong khuôn khổ Hiệp ước Vác-sa-va, có nhiều sáng kiến phối hợp trong chính sách đối ngoại và cải tiến sự hoạt động của bộ máy tổ chức của Hiệp ước. Việc phát triển không ngừng sự hợp tác của tổ chức Hiệp ước đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm các chương trình lao động hòa bình của các nước thành viên và tăng cường sức mạnh phòng thủ và an ninh của mỗi nước. Các nước thành viên trong tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va đã nhiều lần góp phần tích cực làm dịu tình hình căng thẳng trên thế giới và tích cực ủng hộ nhân dân các nước bị xâm lược. Trong các cuộc họp thường kỳ của Ủy ban chính trị hiệp thương, những người lãnh đạo các nước thành viên của Hiệp ước đã xem xét và quyết định những vấn đề chủ yếu về chính sách của khối cộng đồng. Nhiều vấn đề quốc tế quan trọng cũng đã được đề cập trong cuộc hội nghị của Ủy ban chính trị hiệp thương họp tháng 11-1978 tại Mát-xcơ-va và gần đây, trong cuộc họp các Bộ trưởng ngoại giao các nước thành viên tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va hồi tháng 11-1979. Các nước đã khẳng định quyết tâm tiếp tục cuộc đấu tranh trước sau như một vì hòa bình, tự do và độc lập của các dân tộc, chấm dứt chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị, thúc đẩy quá trình hòa dịu quốc tế, tăng cường sự tin cậy và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Năm 1979 nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em vừa kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế, một tổ chức hợp tác kinh tế liên quốc gia lớn nhất thế giới. Tổ chức đó đã trở thành một nhân tố quan trọng đối với sự phát triển nhanh chóng về kinh tế và cải thiện đời sống của nhân dân các nước thành viên. Trong một thời gian ngắn, các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế đã trở thành một khu vực công nghiệp phát triển cao, cung cấp gần một phần ba sản lượng công nghiệp thế giới. Đó là một tấm gương kỳ diệu về tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, của những quan hệ kinh tế quốc tế kiểu mới chưa từng có trong lịch sử.

Liên-xô tham gia tích cực vào sự hợp tác kinh tế, nhất là chương trình liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng tương trợ kinh tế, tham gia vào sự phân công lao động xã hội chủ nghĩa quốc tế, tăng cường chuyên môn hóa và hợp tác hóa giữa các nước thành viên. Liên-xô góp phần thực hiện các chương trình có mục tiêu xác định và dài hạn đến năm 1990, xem đó là một biện pháp đạt trình độ cao về quốc tế hóa nền kinh tế các nước thành viên. Hiện nay Liên-xô là nước cung cấp chủ yếu nhiên liệu và điện năng cho các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Trong kế hoạch 5 năm 1976 – 1980, Liên-xô đã cung cấp cho các nước khoảng trên 370 triệu tấn dầu, 88 tỷ mét khối hơi đốt, 64 tỷ kw giờ điện.

Những vấn đề các nước xã hội chủ nghĩa cùng nhau giải quyết trong quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển và quá độ lên chủ nghĩa cộng sản đã tạo những điều kiện khách quan cho sự hợp tác với nhau trong mọi lĩnh vực. Quá trình hợp tác đó đã tạo cơ sở vững chắc để củng cố lập trường thống nhất trong các vấn đề chính trị quốc tế và phối hợp trong chính sách đối ngoại.

Rõ ràng là trong thời gian qua, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện. Nhiều bằng chứng đã nói lên ảnh hưởng và tác dụng to lớn và tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa đối với cách mạng và hòa bình thế giới. Bước nhảy vọt lớn trên con đường phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa là, sau khi đế quốc Mỹ thất

Digitized by Google

bại ở Đông-dương, sau Việt-nam và Lào, đã có thêm nhiều nước khác ở các khu vực trên thế giới đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã phát triển mạnh mẽ và toàn diện, phát huy rõ rệt tác dụng của mình là nhân tố quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người, xứng đáng là thành trì của hòa bình và cách mạng thế giới. Hệ thống xã hội chủ nghĩa không ngừng mở rộng ra gần khắp các lục địa chứng minh hùng hồn rằng chủ nghĩa xã hội ngày nay đã trở thành cuộc sống hiện thực ở một loạt nước và là mục tiêu trực tiếp của các dân tộc trên trái đất. Chính vì thế, bọn đế quốc, tập đoàn phản động Bắc-kinh và các thế lực phản động khác ra sức đả kích chủ nghĩa xã hội, chia rẽ các nước xã hội chủ nghĩa với Liên-xô và chia rẽ các nước xã hội chủ nghĩa với nhau.

Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Liên-xô là kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đang phát triển dồn dập, sôi nổi, mạnh mẽ, ủng hộ nhân dân các nước mới được giải phóng đấu tranh nhằm củng cố nền độc lập về chính trị và kinh tế, bảo vệ chủ quyền quốc gia, chống lại những âm mưu và hành động của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân. Trung thành với hòa bình và tự do, Liên-xô gắn bó với tuyệt đại đa số các nước đang phát triển. Không có một phong trào giải phóng dân tộc chân chính nào ở bất cứ khu vực nào trên thế giới lại không nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Liên-xô.

Cơ sở của chính sách của Liên-xô đối với phong trào giải phóng dân tộc là tư tưởng vĩ đại của chủ nghĩa quốc tế, là quan điểm mác-xít—lê-nin-nít về vai trò của phong trào giải phóng dân tộc, một bộ phận quan trọng trong ba trào lưu cách mạng thế giới. Sự phát triển mạnh mẽ và những thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai đã làm thay đổi so sánh lực lượng trên thế giới, góp phần to lớn vào việc thủ tiêu hệ thống thuộc địa.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, sau khi đánh bại chủ nghĩa phát-xít, có hơn hai tỷ người ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ la-tinh đã lật đổ ách áp bức của bọn thực dân, giành được độc lập dân tộc và đang phát huy vai trò tích cực đối với tình hình thế giới. Hơn bốn năm qua, khoảng 20 nước lớn nhỏ đã giành được độc lập với mức độ khác nhau, làm sụp đổ những căn cứ quan trọng của chủ nghĩa đế quốc. Xét về toàn bộ, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, dưới hình thức cổ truyền của nó, có thể coi là đã bị thủ tiêu. Đó là sự kiện có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Tuy nhiên thắng lợi của độc lập chính trị chưa giải quyết hết những vấn đề quan trọng đang đặt ra trước nhân dân các nước đang phát triển. Vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới bảo vệ và củng cố nền độc lập, việc thủ tiêu tình trạng lạc hậu đòi hỏi phải có những sự nỗ lực to lớn. Một số nước sau khi thoát khỏi ách thực dân, đã đi theo con đường phát triển phi tư bản chủ nghĩa và có xu hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội, đưa chủ nghĩa xã hội đến những địa bàn mới. Đầu những năm 70, việc các nước: Cộng hòa dân chủ nhân dân Y-ê-men, Ê-ti-ô-pi-a, Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích,... bao gồm hàng trăm triệu dân, tuyên bố tiến lên chủ nghĩa xã hội đã làm cho ý nghĩa và tầm vóc của những thắng lợi đó càng thêm to lớn: trong thời đại ngày nay, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ngày càng gắn liền với nhau.

Sự giúp đỡ của Liên-xô và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đối với các nước đang phát triển là một sự giúp đỡ vô tư đối với cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ

Digitized by Google

và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa xi-ôn, chủ nghĩa a-pác-thai. Nhờ sự giúp đỡ đó, các nước đang phát triển đã có khả năng chống lại những sự áp đặt của chủ nghĩa đế quốc trên nhiều lĩnh vực, chống lại sự phân biệt đối xử trong quan hệ kinh tế với các nước tư bản công nghiệp. Trong những năm vừa qua Liên-xô đã giúp các nước đang phát triển xây dựng hơn 600 công trình thuộc các ngành công nghiệp then chốt. Tăng cường hợp tác với các nước không liên kết, trước hết với các nước có khuynh hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội, Liên xô đã góp phần tăng cường sự liên minh tự nhiên giữa phong trào không liên kết với các nước xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn âm mưu của bọn đế quốc, bọn phản động Bắc-kinh và các thế lực phản động khác mưu toan phá hoại và chia rẽ phong trào không liên kết, đẩy phong trào đi chệch mục tiêu chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân. Thắng lợi của Hội nghị các nước không liên kết họp tháng 9-1979 ở La Ha-ba-na là một bằng chứng hùng hồn.

Liên-xô chủ trương đoàn kết với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong thế giới tư bản chủ nghĩa nhằm bảo vệ các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống kinh tế và xã hội, hạn chế và hủy bỏ quyền lực kinh tế và chính trị của bọn tư bản lũng đoạn, làm thất bại những nỗ lực của bọn độc quyền quốc tế, chống chạy đua vũ trang và nguy cơ chiến tranh.

Chính quyền xô viết ra đời với ánh sáng của Sắc lệnh hòa bình của Lê-nin và cũng từ đó, toàn bộ chính sách đối ngoại của Liên-xô thấm nhuần tinh thần yêu chuộng hòa bình. Chính sách cơ bản và nhất quán của Liên-xô là giữ gìn hòa bình thế giới, chấm dứt chạy đua vũ trang, bảo đảm sự hợp tác bình đẳng và phát triển độc lập của các dân tộc. Điểm nổi bật là những cố gắng không mệt mỏi và kiên quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô và Bộ chính trị đứng đầu là đồng chí L. I. Brê-giơ-nép nhằm bảo vệ hòa bình, làm dịu tình hình quốc tế bằng cách chống chạy đua vũ trang, chống âm mưu gây chiến, chống những sự xâm lược và can thiệp vũ trang của bọn đế quốc và phản động quốc tế.

Đảng cộng sản Liên-xô và Nhà nước xô viết đã hoạt động tích cực và có hiệu quả trong việc thực hiện cương lĩnh hòa bình được thông qua ở Đại hội lần thứ 24 của Đảng cộng sản Liên-xô và Cương lĩnh đấu tranh không ngừng cho hòa bình và hợp tác quốc tế, vì tự do và độc lập của các dân tộc, được thông qua ở Đại hội lần thứ 25 của Đảng. Thực tế chứng minh rằng, những nhiệm vụ đề ra là có cơ sở và đúng đắn, là dựa vào sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng, trước hết là sức mạnh và sự đoàn kết của chủ nghĩa xã hội hiện thực, sự liên minh với các lực lượng tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên thế giới, thực hiện bước ngoặt từ chiến tranh lạnh và từ tình hình căng thẳng sang hòa dịu, thực hiện cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, hợp tác cùng có lợi. Không thể đánh giá thấp những gì Liên-xô đã làm theo chiều hướng đó.

Gần đây lại nổi bật lên những sáng kiến hòa bình của Liên-xô và các nước thành viên tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va. Tháng 6-1979 Liên-xô và Mỹ đã ký Hiệp ước hạn chế vũ khí tiến công chiến lược giai đoạn hai (SALT – 2). Ngày 6-10-1979 đồng chí L. I. Brê-giơ-nép tuyên bố Liên-xô quyết định đơn phương giảm số quân và vũ khí ở Trung Âu. Ngày 6-12-1979 Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao các nước trong tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va ra lời kêu gọi đề nghị tiếp tục thương lượng ngay về SALT – 3 sau khi SALT – 2 có hiệu lực, cùng các nước trong khối NATO thảo luận

Digitized by Google

những biện pháp củng cố lòng tin giữa các nước châu Âu và những biện pháp nhằm hạn chế tập trung và giảm bớt các lực lượng vũ trang và vũ khí ở lục địa này, tăng cường tiếp xúc hai bên và nhiều bên để đẩy mạnh việc chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ ở Ma-đrít giữa các nước đã tham gia hội nghị về an ninh và hợp tác châu Âu.

Mặc dù những cố gắng của Liên-xô, các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa và tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình đã đạt được nhiều tiến bộ, nhưng các lực lượng phản động và hiếu chiến vẫn ra sức đẩy mạnh chạy đua vũ trang, kích động sự sợ hãi và thù địch, và ở phía đông và phía tây biên giới Liên-xô vẫn còn tồn tại sự đe dọa. Bọn phản động và hiếu chiến trở lại các huyền thoại cũ rích về « sự đe dọa quân sự của Liên-xô » để đánh lạc hướng dư luận. Dựa vào sự bịa đặt này, bọn tư bản lũng đoạn tìm cách tạo bầu không khí chiến tranh tâm lý, tăng thêm những số tiền dành cho chi phí quân sự, đẩy mạnh sản xuất thiết bị quân sự, thu hàng tỷ đô-la lợi nhuận. Gần 100 công ty tư bản lớn nhất của Mỹ thỏa thuận thực hiện những đơn đặt hàng với những quy mô chưa từng thấy về sản xuất vũ khí và kỹ thuật chiến tranh hiện đại. Tập đoàn phản động Bắc-kinh cũng cần sự đối trá đó để len lỏi vào các xưởng chế tạo vũ khí của khối NATO, che giấu mục tiêu bành trướng và bá quyền, liên minh với đế quốc và phản động.

Cuộc đi thăm Trung-quốc đầu tháng giêng năm nay của Bộ trưởng Bộ quốc phòng Mỹ Ha-rôn Brao để đặt cơ sở cho việc tăng cường sự hợp tác Trung – Mỹ trong tương lai về các vấn đề chiến lược quân sự, là một bước mới nghiêm trọng trong quá trình liên minh phản động giữa đế quốc Mỹ và bọn bành trướng bá quyền Bắc-kinh nhằm ra sức đẩy mạnh chạy đua vũ trang, điên cuồng chống các lực lượng cách mạng và hòa bình thế giới. Chúng tập trung mũi nhọn công kích Liên-xô, Việt-nam và công nhiên bàn bạc kế hoạch phối hợp chống nhân dân ba nước Đông-dương, chống nhân dân Áp-ga-ni-xtan, nhân dân I-ran. Hơn bao giờ hết, bọn phản động Bắc-kinh càng lộ rõ là lực lượng xung kích nguy hiểm của chủ nghĩa đế quốc, là kẻ đang điên cuồng thực hiện chủ nghĩa bành trướng, bá quyền.

Các thế lực đế quốc và hiếu chiến trong khối NATO viện cớ có « sự chậm trễ » về nhiều loại vũ khí so với Hiệp ước Vác-sa-va, có « sự cân bằng nguy hiểm về những vũ khí tầm trung bình », có « sự đe dọa quân sự ngày càng tăng » của Liên-xô để thổi bùng không khí sợ hãi, đẩy mạnh chạy đua vũ trang và công khai tăng cường lực lượng quân sự. Trước khi kiếm cớ vu cáo Liên-xô để triển khai tên lửa hạt nhân ở Tây Âu, các giới cầm quyền Mỹ và một số nước NATO từ năm 1978 đã mở đầu giai đoạn mới của cuộc chạy đua vũ trang khi họ quyết định tăng ồ ạt ngân sách quân sự cho đến cuối thế kỷ. Bộ trưởng Bộ quốc phòng Mỹ Ha-rôn Brao công khai tuyên bố Mỹ cố gắng đến giữa những năm 80, làm cho sức mạnh quân sự của NATO mạnh hơn các nước trong tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va. Riêng năm 1979 các nước trong khối NATO chi hơn 200 tỷ đô-la cho nhu cầu quân sự, trong đó Mỹ chi 130 tỷ, năm 1980 Mỹ chi 141,2 tỷ và năm 1984 chi 220 tỷ.

Chúng thực hiện chương trình thiết lập những hệ thống tên lửa di động MX. Từ tháng 10-1979 Mỹ trang bị thêm cho hải quân các tàu ngầm chiến lược Tri-đăng 1 mang loại tên lửa mới. Mỹ còn hoàn thành việc thử loại tên lửa cruy-dơ có tầm hoạt động 2 600 ki-lô-mét để trang bị cho các lực lượng vũ trang, loại đầu đạn nguyên tử mới mạnh hơn cho các tên lửa vượt đại châu Mi-nu-tơ-man, đặt khoảng 600 tên lửa Pơc-sinh 2 ở Tây

Digitized by Google

Âu nhằm vào các mục tiêu ở sâu trong lãnh thổ Liên-xô.

Hiện nay đế quốc Mỹ, bọn phản động Bắc-kinh và các thế lực phản động khác đang mưu toan đầu cơ trên những sự kiện Áp-ga-ni-xtan. Sự thật là ngay sau Cách mạng tháng tư 1978, chủ nghĩa đế quốc cùng với bọn tay sai của chúng, về thực chất đã bắt đầu một cuộc chiến tranh không tuyên bố chống nước Áp-ga-ni-xtan cách mạng, tạo nên nguy cơ thật sự xóa bỏ nền độc lập của Áp-ga-ni-xtan, biến nước này thành bàn đạp quân sự của chủ nghĩa đế quốc ở biên giới phía nam Liên-xô. Hành động kiên quyết, kịp thời và có hiệu quả của Liên-xô theo yêu cầu của Áp-ga-ni-xtan là nhằm giúp nhân dân Áp-ga-ni-xtan bảo vệ độc lập và tự do, chống những hành động xâm lược vũ trang từ bên ngoài, đồng thời loại trừ nguồn gốc đe dọa an ninh của Nhà nước xô viết ở biên giới phía nam. Phản ứng thù địch của các lực lượng đế quốc, bọn phản động Bắc-kinh đối với các sự kiện ở Áp-ga-ni-xtan thực chất là vì chúng bị mất hẳn một địa bàn hoạt động mà chúng đang đặt hy vọng, kiếm cớ để gây căng thẳng tình hình quốc tế, thể hiện sự căm tức của chúng đối với việc củng cố vững chắc thêm những vị trí của chủ nghĩa xã hội, đối với cao trào giải phóng dân tộc, đối với việc tăng cường các lực lượng tán thành hòa dịu và hòa bình. Chúng muốn đẩy thế giới trở lại con đường chạy đua vũ trang, con đường « chiến tranh lạnh » để rồi đi đến chiến tranh nóng. Ngày 13-1-1980, trong một cuộc trả lời phỏng vấn, đồng chí L.I. Brê-giơ-nép đề nghị với nhân dân thế giới hãy nhìn thẳng vào sự thật: « Tình hình quốc tế đã trở nên phức tạp rõ rệt và các dân tộc cần phải biết sự thật: ai phải chịu trách nhiệm về điều này ».

Tuy nhiên, điều có thể khẳng định là dù cho lực lượng phản động có phản ứng điên cuồng thế nào đi nữa, song chúng cũng không thể đảo ngược được xu thế phát triển của lịch sử nhân loại. Trong thời đại ngày nay, các mục tiêu cao cả là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội gắn bó khăng khít với nhau, không thể tách rời nhau. Không hề có mâu thuẫn giữa các mục tiêu đấu tranh bảo vệ hòa bình và đấu tranh cách mạng. Trong lúc đế quốc và các thế lực phản động đang nắm trong tay những phương tiện chiến tranh khổng lồ nguy hiểm thì Liên-xô, các nước xã hội chủ nghĩa khác và các nước yêu chuộng hòa bình và công lý phải không ngừng tăng cường và củng cố khả năng quốc phòng của mình, có những biện pháp đối phó thích đáng với những âm mưu và hành động gây chiến của bọn đế quốc và phản động. Ngay trong lúc đấu tranh để bảo vệ hòa bình, làm dịu tình hình quốc tế, Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác vẫn giúp đỡ tích cực phong trào cách mạng của nhân dân các nước, chính sự giúp đỡ ấy là biện pháp có hiệu quả để bảo vệ hòa bình và làm dịu tình hình quốc tế.

Chính sách đối ngoại lê-nin-nít của Liên-xô có tính chất cách mạng và khoa học sâu sắc, nó đóng vai trò ngày càng quan trọng trong cuộc đấu tranh lịch sử của nhân dân thế giới nhằm xóa bỏ áp bức và bóc lột, thực hiện một nền hòa bình công bằng và bền vững. Chính sách đó là sự kết hợp lòng yêu hòa bình trước sau như một với việc kiên quyết giáng trả xâm lược, bảo vệ và giúp đỡ phong trào cách mạng. Vì vậy, cùng với cộng đồng xã hội chủ nghĩa, Liên-xô luôn luôn là trụ cột của hệ thống xã hội chủ nghĩa, là thành trì của hòa bình và cách mạng thế giới, là niềm tin và nguồn cổ vũ cuộc đấu tranh chung của các dân tộc chống kẻ thù chung, vì hòa bình thế giới.

Nhân dân Việt-nam hoàn toàn ủng hộ và hoan nghênh đường lối đối

Digitized by Google

ngoại lê-nin-nít của Liên-xô. Mối quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện và cơ bản giữa Việt-nam và Liên-xô xuất phát từ cơ sở vững chắc của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa. Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Việt-nam và Liên-xô ký năm 1978 đã làm cho quan hệ giữa hai nước phát triển lên một bước có chất lượng mới. Trung thành với nghĩa vụ quốc tế, nhân dân Liên-xô đã dành cho nhân dân Việt-nam sự giúp đỡ rất to lớn, quý báu và có hiệu quả không những trong việc phục hồi kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội mà cả trong lĩnh vực bảo vệ nền độc lập và bảo vệ những thành quả cách mạng, chống lại những âm mưu và hành động của các thế lực đế quốc và của bọn bành trướng bá quyền Bắc-kinh. Cùng với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, nhân dân Việt-nam đã kiên quyết giáng trả bọn xâm lược, làm phá sản âm mưu của chúng, đồng thời làm hết sức mình để góp phần bảo vệ hòa bình thế giới và ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc.

Lê-nin và Liên-xô trong thơ văn...

(Tiếp theo trang 65)

cao nhất của tất cả các dân tộc và của từng con người. Từ những ngày đó, trong trái tim mỗi người cộng sản cũng như của mỗi người dân yêu nước Việt-nam, hai tiếng Liên-xô vang lên như một niềm tin, một nguồn hy vọng » (20).

Nhắc lại những trang văn thơ của cái « thuở ban đầu » ấy, chúng ta khẳng định một sự thật lịch sử : Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch; rất quan tâm đến việc giáo dục đảng viên và nhân dân ta lòng yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản, kiên trì thực hiện đường lối quốc tế đúng đắn, đem hết sức mình làm tròn nghĩa vụ quốc tế và bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

(20) Tố-Hữu : Trả lời phỏng vấn của Đài truyền hình trung ương Liên-xô. Báo *Nhân dân*, ngày 6-11-1979.

Digitized by Google

Chính sách quân sự hóa kinh tế và đất nước của bọn bành trướng Bắc-kinh

NGUYỄN-ANH-BẮC

Từ cuối những năm năm mươi trở lại đây, nét nổi bật nhất của thực tiễn xã hội Trung-quốc là sự phục hồi và phát triển chủ nghĩa quân phiệt.

Một trong những biểu hiện quan trọng nhất của chủ nghĩa quân phiệt Trung-quốc là quân sự hóa đời sống kinh tế xã hội. Mục tiêu mà tập đoàn phản động Bắc-kinh đặt vào chính sách này từ trước đến nay vẫn là: biến nhân dân Trung-quốc thành công cụ mù quáng chỉ biết phục tùng, biến đất nước Trung-hoa thành một trại lính khổng lồ có khả năng, ngay cả khi nền kinh tế còn ở trong tình trạng lạc hậu, tạo ra được sức mạnh quân sự «bình thiên hạ». Do đấy nó vừa là một tai họa đối với nhân dân Trung-quốc, vừa là một hiểm họa đe dọa độc lập và hòa bình trên thế giới trước nhất là đối với các nước trên bán đảo Đông-dương và vùng Đông Nam châu Á.

I — ĐƯỜNG LỐI BÀNH TRƯỚNG BÁ QUYỀN ĐẠI HÁN VÀ CHÍNH SÁCH QUÂN SỰ HÓA KINH TẾ, ĐẤT NƯỚC

Sau thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ, được sự giúp đỡ về mọi mặt của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, nhân dân Trung-quốc đã giành được những thành tựu đáng kể. Trong những năm đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong hoàn cảnh quốc tế rất thuận lợi.

Thế nhưng, Mao và tập đoàn theo Mao, những kẻ ôm ấp từ lâu giấc mộng «bá vương» thì lại coi những thắng lợi đó là cơ hội hiếm có để chúng gấp rút thực hiện mưu đồ bành trướng bá quyền đại hán. Tại hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc tháng 1-1956 Mao-Trạch-Đông đã nói rõ khát vọng của mình: «Không thể chấp nhận rằng sau một vài chục năm, chúng ta vẫn chưa trở thành cường quốc số một trên thế giới». Đến tháng 9-1959 ông ta lại nói: «Chúng ta phải chinh phục trái đất — Đó là mục tiêu của chúng ta». (1)

(1) *«Sự thật về quan hệ Việt-nam — Trung-quốc 30 năm qua»* Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1979, trang 7.

Digitized by Google

Tham vọng của Mao và phe lũ rõ ràng là quá lớn. Trong lúc đó, nền kinh tế Trung-quốc vẫn còn là một nền nông nghiệp lạc hậu. Cho nên, để biến Trung-quốc thành « trung tâm quân sự, kỹ thuật », đủ sức áp đặt sự thống trị đối với thiên hạ, bọn mao-it chủ trương : *đối nội* thì *chuyên chính với nhân dân* nhằm khai thác ưu thế về số dân đông, tài nguyên tiềm tàng to lớn của đất nước ; *đối ngoại* thì thỏa hiệp và câu kết với chủ nghĩa đế quốc, chống Liên-xô, chống các phong trào cách mạng, kích động đế quốc Mỹ gây chiến tranh với Liên-xô, khuyến khích các cuộc chiến tranh xâm lược để từng bước làm suy yếu đối phương. Mao nói : « con chủ bài của chúng ta là chuyên chính và chiến tranh » tức là nói đến hai biện pháp « mầu nhiệm » đó của ông ta. Khẩu hiệu mà ông ta đưa ra vào tháng 5-1958 : « trở lại Diên-an » là lời kêu gọi đi vào con đường quân sự hóa để xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước, và sử dụng biện pháp quản lý quân sự, quản lý thời chiến trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Việc thực hiện quân sự hóa đất nước, quân sự hóa kinh tế bắt đầu bằng việc thành lập công xã nhân dân, cái tế bào xã hội của chế độ quân phiệt trong những năm « đại nhảy vọt ». Đối với chủ nghĩa Mao, công xã là hình thức sở hữu « toàn dân ». Người lao động hoàn toàn chỉ biết lao động cho công xã và được công xã trả công. Họ không còn một chút sở hữu riêng tư nào khác. Trong công xã, người ta sử dụng một hệ thống tổ chức quản lý sản xuất, phân phối theo nguyên tắc quân sự tập trung nghiệt ngã nhằm huy động đến mức tối đa lực lượng lao động và lao động thặng dư của nông dân vào việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chuẩn bị sẵn nguồn nhân lực cho chiến tranh. Ý đồ sử dụng nhân lực này biểu hiện rất rõ trong phong trào « toàn dân làm gang thép » với tham vọng trong một thời gian ngắn thực hiện được một bước phát triển vượt bậc về gang thép đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp quân sự lúc bấy giờ. Nó cũng biểu hiện khá rõ trong việc huy động lực lượng tại chỗ để chuẩn bị cho các cuộc chiến tranh xâm lược đối với các nước láng giềng và huy động một lực lượng dân binh khá lớn làm nhiệm vụ hậu cần cho quân đội và là đội quân đi cướp phá trong chiến tranh xâm lược Việt-nam tháng 2-1979 vừa qua.

Một biện pháp quan trọng nữa của việc quân sự hóa của Mao-Trạch-Đông là biệt phái nhân viên quân sự về các công xã, các đơn vị sản xuất, các địa phương và các ngành để áp đặt sự kiểm soát quân sự đối với mọi hoạt động kinh tế xã hội. (2) Ngoài ra, một bộ phận lực lượng quân đội khá đông cũng được huy động vào những công việc như : xây dựng các hệ thống giao thông vận tải dẫn ra các vùng biên giới, phát triển công nghiệp quân sự, xây dựng nông trường trên các vùng chiến lược sau này là những bàn đạp trong các cuộc chiến tranh xâm lược Ấn-độ, Miến-điện, Việt-nam...

Chính sách quân sự hóa đất nước và kinh tế được tiếp tục đẩy mạnh trong thời kỳ « đại cách mạng văn hóa ». Cuộc « đại cách mạng văn hóa » nổ ra về thực chất là một cuộc đảo chính chính trị nhằm xóa bỏ thượng tầng kiến trúc đang còn có những yếu tố xã hội chủ nghĩa để thiết lập bộ máy Nhà nước quan liêu quân phiệt.

Trong cuộc « đại cách mạng » này, bộ máy Nhà nước bị phá vỡ, tê liệt cùng với sự phá vỡ, tê liệt của toàn bộ hệ thống tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng. Lực lượng làm nhiệm vụ đập phá là hồng vệ binh, lực lượng

(2) Theo báo cáo của Bành-Đức-Hoài tại Đại hội 8 của Đảng cộng sản Trung-quốc, số quân nhân biệt phái năm 1952 là 1,2 triệu; năm 1958 là 5 triệu.

Digitized by Google

nắm giữ quyền hành duy trì chế độ độc tài quân phiệt là quân đội, là những cán bộ quân sự và các phần tử theo Mao. Nữ phóng viên Mỹ A-na Lu-i Strong chuyên nghiên cứu về tình hình Trung-quốc đưa tin : trong những năm cách mạng văn hóa, 300.000 quân nhân được phái sang các cơ quan tham mưu của hồng vệ binh. Tính trung bình cứ 20 — 30 hồng vệ binh thì có một quân nhân (Der — Spic gel số 21-1967). Hơn 80% chủ tịch và phó chủ tịch thứ nhất ủy ban cách mạng văn hóa ở cấp tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc là quân nhân.

Mặc dù trong những « năm cách mạng văn hóa », xã hội Trung-quốc rơi vào tình trạng hỗn loạn, chém giết lẫn nhau, thế nhưng, những cơ chế tổ chức kinh tế xã hội theo kiểu quân sự hóa được dựng lên trong thời kỳ « đại nhảy vọt » vẫn được củng cố. Khu vực công nghiệp quân sự được bảo vệ và tiếp tục phát triển. Nhiều thành tựu về khoa học kỹ thuật quân sự như chế tạo vũ khí hạt nhân (1964), bom khinh khí (1967), phóng vệ tinh nhân tạo và chế tạo tên lửa tầm trung bình (1970), sản xuất xe tăng, tàu ngầm, máy bay tiêm kích và ném bom, xây dựng phát triển ngành công nghiệp điện tử (1971)... đều đạt được trong thời kỳ này. Thế lực — quyền lợi của giai cấp tư sản dân tộc được bảo vệ và bắt đầu có bước phát triển mới. Các nhà tư sản, ngoài tỷ suất lãi cố định là 5% được hưởng từ 1952, còn được lĩnh một số thù lao cao gấp 3 lần tiền công trả cho công nhân viên chức bình thường. Các tổ chức chính trị của giai cấp tư sản dân tộc vẫn được phép tồn tại và hoạt động. Sự cấu kết với đế quốc Mỹ và phương Tây trên cơ sở chống chủ nghĩa xã hội, chống Liên-xô ngày một công khai hóa. Biện bạch cho những hoạt động thực tế đó, tập đoàn phản động Bắc-kinh đề xướng thuyết « ba thế giới », xóa nhòa ranh giới giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản để dễ bề mở rộng sự cấu kết với chủ nghĩa đế quốc và bành trướng vào thế giới thứ ba. Chúng không ngớt tuyên truyền cho luận điệu « chiến tranh là không thể tránh khỏi », « Liên-xô là kẻ thù số một », là « lò lửa gây ra chiến tranh mới », « nguy cơ chiến tranh đang đến gần »... để rào riết tăng cường chuẩn bị chiến tranh xâm lược, đồ tiền đồ của vào việc phát triển vũ khí hạt nhân, vũ khí tên lửa làm lực lượng « răn đe » đối với Liên-xô và dọa nạt thế giới. Chúng đưa ra nhận định kỳ quái « thế giới đại loạn » nhằm khuyến khích các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc và các thế lực phản động để thực hiện chiến lược « tọa sơn quan hổ đấu ». Chúng ra sức lợi dụng cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ba nước Đông-dương để mặc cả với Mỹ, lợi dụng Mỹ và thực hiện mưu đồ xâm lược, thôn tính đối với vùng Đông Nam châu Á. Chúng tìm mọi cách xuất cảng « cách mạng văn hóa » ra nước ngoài hòng thực hiện khát vọng bá quyền bằng đội quân thứ năm...

Vào những năm 70, chính sách quân sự hóa của tập đoàn theo Mao lại có bước phát triển mới.

Thất bại của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt-nam, sự lớn mạnh của ba dòng thác cách mạng, sự suy yếu của đế quốc Mỹ sau thắng lợi của cách mạng Việt-nam, sự thay đổi của cục diện chính trị ở vùng Đông Nam châu Á, là những nhân tố thúc đẩy khát vọng bành trướng xâm lược đối với những kẻ đang nắm quyền hành ở Bắc-kinh mà mục tiêu trước mắt, quan trọng nhất là thay chân Mỹ, chiếm lấy Đông Nam Á. Ngay từ năm 1965 Mao-Trạch-Đông đã nói không úp mở rằng: « Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á bao gồm cả miền Nam Việt-nam, Thái-lan, Miến-điện, Ma-lai-xi-a và Xinh-ga-po... Một vùng như Đông Nam châu Á rất giàu, ở đấy có nhiều khoáng sản... Xứng đáng với sự tốn

Digitized by Google

kém cần thiết để chiếm lấy... Sau khi giành được Đông Nam châu Á, chúng ta có thể tăng cường được sức mạnh của chúng ta ở vùng này, lúc đó chúng ta sẽ có sức mạnh đương đầu với khối Liên-xô — Đông Âu gió đông sẽ thổi bạt gió tây » (3).

Thế nhưng, trước hậu quả không thể lường được của « cách mạng văn hóa » và trước thực tế phũ phàng là, đi theo đường lối tự lực cánh sinh để quân sự hóa nền kinh tế và đất nước thì không thể tạo ra được sức mạnh quân sự hiện đại để thực hiện mưu đồ bá quyền, Mao và bè lũ theo Mao một mặt chuyển sang chính sách câu kết ngày càng chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ để nhanh chóng hiện đại hóa lực lượng quân sự. Mặt khác dựa vào sự câu kết đó, và cũng để tỏ rõ sự trung thành của mình đối với sự cấu kết đó, họ hối hả thực hiện chiến lược bành trướng và bá quyền với lực lượng sẵn có. Mở đầu cho bước chuyển hướng về chiến lược này là thi hành chính sách thù địch có hệ thống đối với Việt-nam, sử dụng bọn Pôn Pốt — Iêng Xa-ry chiếm quyền thống trị Cam-pu-chia, gây sức ép đối với Lào, ve vãn các nước trong khối ASEAN, tuyên bố chính sách mới đối với Hoa kiều, rồi đi đến đỉnh cao là phát động chiến tranh xâm lược Việt-nam với cuồng vọng bằng sức mạnh quân sự, đánh thông con đường từ Trung-nam-hải xuống Ma-lai-xi-a, Xinh-ga-po, In-đô-nê-xi-a như Mao hằng mong ước.

Chủ trương hoàn thành bốn mục tiêu hiện đại hóa vào cuối thế kỷ này do Chu-Ân-Lai đưa ra dậu năm 1975 là lúc cách mạng ba nước Đông-dương đang đi tới thắng lợi cuối cùng, nay được lắp đi lắp lại nhiều lần chính là để thực hiện một bước phát triển nhảy vọt mới trên con đường quân sự hóa đất nước, quân sự hóa kinh tế. Nhân kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa, trên tạp chí *Hồng kỳ* (10-79), bộ trưởng quốc phòng Từ-Hướng-Tiền đã giải thích: thực hiện bốn hiện đại hóa lúc này là mở ra « thời kỳ mới của việc xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa ». Ông ta đưa ra một khẩu hiệu cho thời kỳ mới này là: « Phải sẵn sàng chuẩn bị xây dựng hiện đại hóa quốc phòng trong đánh nhau » vì hai lẽ: lẽ thứ nhất « nguy cơ chiến tranh đang đến gần »; « đế quốc xã hội (ám chỉ Liên-xô) có tham vọng ngày càng lớn ». Lẽ thứ hai: « Chính sách trước sau như một của Trung-quốc » là « tiến hành một cách thiết thực cuộc đấu tranh chống bá quyền. Chủ nghĩa bá quyền bành trướng ở đâu thì phải làm rối loạn kế hoạch của chúng ở đó ». Nói rõ ra, chính sách ấy của Trung-quốc là chính sách sen đầm quốc tế, tự cho mình có quyền can thiệp, gây chiến tranh xâm lược bất cứ ở đâu.

Cũng theo Từ-Hướng-Tiền, một đặc điểm mới nữa của « hiện đại hóa quốc phòng mà trọng tâm là hiện đại hóa trang bị vũ khí » là phải thực hiện nó trên cơ sở hiện đại hóa kinh tế, nghĩa là hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp, lấy hiện đại hóa nông nghiệp và công nghiệp làm « cơ sở cho hiện đại hóa quốc phòng ». Có làm như thế mới đạt được cùng một lúc hai mục tiêu:

Một là, khắc phục hậu quả của đường lối hiện đại hóa công nghiệp quân sự một cách mù quáng, với quy mô lớn, không tính đến khả năng kinh tế trong nước những năm về trước như Từ-Hướng-Tiền đã công khai thừa nhận.

Hai là, tạo điều kiện thuận lợi cho tư bản nước ngoài đầu tư nhằm tranh thủ kỹ thuật, kinh tế, quân sự hiện đại của chúng để mau chóng hiện đại hóa quân đội, và xây dựng nền kinh tế Trung-quốc thành một nền kinh

(3) « *Sự thật về quan hệ Việt-nam — Trung-quốc 30 năm qua*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội 1979, trang 19

Digitized by Google

tế – quân sự phục vụ cho các mục tiêu bành trướng bá quyền nước lớn.

Để thực hiện chương trình bốn hiện đại hóa, những người nắm quyền ở Bắc-kinh hiện nay, với quan điểm thực dụng hơn, đang tìm mọi cách xây dựng và củng cố bộ máy Nhà nước làm cho nó thật sự là bộ máy Nhà nước của chế độ quân phiệt. Dựa vào quyền lực của bộ máy Nhà nước quan liêu quân phiệt, bọn chúng đã và đang thi hành những biện pháp thực tế hơn, có thể nhất thời có hiệu quả hơn, ví dụ như: ban hành một số chính sách mới về nông nghiệp và quản lý công nghiệp, coi trọng lợi ích vật chất, thực hiện trả công theo lao động... nhằm ổn định tình hình và kích thích người sản xuất trực tiếp. Những biện pháp ấy không hề đụng chạm đến đường lối chủ trương quân sự hóa kinh tế và đất nước trên cơ sở câu kết với chủ nghĩa đế quốc chống chủ nghĩa xã hội. Không những thế, nó còn tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện đường lối phản động đó. Rất rõ ràng là: trên đất nước Trung-hoa ngày nay, tập đoàn phản động Bắc-kinh đang *câu kết ngày càng chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc, trước hết là Mỹ, Nhật, rào riết chuẩn bị chiến tranh, tăng cường sức mạnh quân sự, tích cực chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự rất nguy hiểm với quy mô lớn hơn, dựa vào sức mạnh mới hơn, sức mạnh của kỹ thuật hiện đại*, nhằm trước hết vào các nước láng giềng phía nam, và khu vực Đông Nam châu Á.

Như vậy, nếu đường lối do Mao đề xướng từ năm 1958, hiện nay đang được tập đoàn phản động Bắc-kinh công khai tuyên bố tiếp tục thực hiện về thực chất là *đường lối xây dựng Trung-quốc thành một cường quốc có sức mạnh quân sự hiện đại để thực hiện chủ nghĩa bành trướng bá quyền đại Hán*, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ mọi chủ trương chính sách của giới cầm quyền Bắc-kinh từ năm 1958 trở lại đây, thì *chính sách quân sự hóa là biện pháp chiến lược hàng đầu*, là phương tiện chủ yếu để thực hiện những mục tiêu của đường lối đó. Chính sách này được bọn mao-ít sử dụng làm công cụ xóa bỏ những nhân tố xã hội chủ nghĩa vừa mới được tạo ra ở Trung-quốc để thiết lập sự cưỡng bức quân sự đối với nhân dân lao động dựa vào một chế độ cai trị quan liêu quân phiệt lấy quân đội làm trụ cột nhằm bòn rút lao động thặng dư của nhân dân, để tăng cường sức mạnh quân sự, trên cơ sở câu kết ngày càng chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc.

II – HẬU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI CỦA CHÍNH SÁCH QUÂN SỰ HÓA ĐẤT NƯỚC, QUÂN SỰ HÓA KINH TẾ

Dưới sự chỉ đạo của đường lối chính trị phản động, chính sách quân sự hóa của tập đoàn phản động Bắc-kinh đã tác động đến xu hướng phát triển của nền kinh tế Trung-quốc.

Trước hết, chính sách đó đã đưa đến một sự *thay đổi căn bản về tính chất của các hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất*

Hình thức sở hữu Nhà nước dần dần biến chất. Biểu hiện của nó là ở chỗ:

Bộ phận quan trọng nhất của kinh tế Nhà nước là khu vực sản xuất quân sự trực tiếp do quân đội quản lý. Khu vực này không những không phục vụ lợi ích phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, không những không phát huy tác dụng

Digitized by Google

trong cuộc đấu tranh chống lại xu hướng rơi vào quỹ đạo kinh tế tư bản chủ nghĩa, mà còn phát triển trên cơ sở hạn chế quy mô, tốc độ phát triển của khu vực sản xuất dân dụng và theo xu hướng ngày càng dựa vào kinh tế kỹ thuật của chủ nghĩa đế quốc.

Khu vực sản xuất dân dụng cũng được đặt trong khuôn khổ phục vụ cho sự xác lập quyền thống trị của tập đoàn cầm quyền phản động đối với quần chúng nhân dân lao động và việc thực hiện chính sách quân sự hóa đất nước.

Hình thức sở hữu tập thể chủ yếu là trong nông nghiệp được nhanh chóng chuyển sang hình thức sở hữu công xã. Những người đại diện cho đường lối chính trị phản động của Mao trở thành người nắm quyền thống trị mọi hoạt động kinh tế, xã hội trong công xã. Mục đích sản xuất, phương hướng sản xuất cũng không vì lợi ích của các xã viên, mà phải nhằm thực hiện trước hết mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Bên cạnh hai thành phần kinh tế quốc doanh và tập thể, trong nền kinh tế Trung-quốc vẫn tồn tại thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa. Đó là quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của giai cấp tư sản dân tộc dưới hình thức vốn cổ phần trong các xí nghiệp công tư hợp doanh, là những xí nghiệp tư nhân của tư sản Hoa kiều, là những công ty có vốn của tư bản nước ngoài. Khu vực này có quan hệ thiết thân với các mục tiêu bành trướng bá quyền nước lớn nên được bảo vệ và có xu hướng phát triển.

Chính sách quân sự hóa kinh tế và đất nước còn *ảnh hưởng trực tiếp và quyết định đến xu hướng phát triển của nền kinh tế Trung-quốc.* Là công cụ để thực hiện đường lối bành trướng, bá quyền, chính sách quân sự hóa phải hướng vào cùng một lúc hai yêu cầu vừa cơ bản vừa cấp bách: xây dựng lực lượng vũ trang và phát triển hệ thống công nghiệp quân sự cho nên đã đưa đến kết quả tất yếu là:

1 — Tổ chức lao động theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa vừa mới bước đầu xác lập liền bị thay thế bằng hình thức quân sự hóa lao động để tạo nên cơ chế tổ chức quân sự và duy trì sự cưỡng bức quân sự đối với quần chúng lao động ngay ở đơn vị sơ sở.

2 — Nền sản xuất xã hội đang trong quá trình tổ chức lại nhằm mục đích cải thiện đời sống nhân dân và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đất nước, thì nay chuyển sang trọng tâm là phát triển công nghiệp quân sự. Do đấy, phát triển công nghiệp quân sự, sản xuất vì yêu cầu tăng cường sức mạnh quân sự trở thành mục đích trực tiếp của nền sản xuất xã hội.

3 — Sự phát triển của phân công lao động xã hội cũng đi ngược lại phương hướng tiến lên của một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Lao động kỹ thuật phần lớn được huy động cho khu vực sản xuất quân sự. Khu vực sản xuất dân dụng thì bị kìm hãm trong tình trạng thủ công vì phải dựa vào khả năng trang bị tại chỗ. Một bộ phận quan trọng của lao động kỹ thuật và dân cư ở thành thị bị đẩy về nông thôn để dễ dàng đưa vào các tổ chức có sự kiểm soát quân sự chặt chẽ.

Trong lĩnh vực quản lý kinh tế, chính sách quân sự hóa kinh tế đòi hỏi phải thực hiện một chế độ quản lý hành chính quân sự. Chế độ này *phá hủy những cơ sở của hệ thống kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân. Nó là chế độ độc quyền kinh tế của Nhà nước quan liêu quân phiệt.*

Về *quan hệ kinh tế với nước ngoài*, chính sách quân sự hóa cũng là một trong những nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp quyết định. Từ phong trào

Digitized by Google

«đại nhảy vọt» đến «cách mạng văn hóa» vì chưa thực hiện được sự mặc cả và câu kết với chủ nghĩa đế quốc, cho nên việc quân sự hóa được tiến hành theo tư tưởng tự lực cánh sinh. Hậu quả của chính sách đó là: nền kinh tế trong nước mất cân đối nghiêm trọng. Hệ thống công nghiệp quân sự phát triển chưa đến mức đủ sức giải quyết được những yêu cầu nhiều mặt về kinh tế, kỹ thuật.

Sau khi Mao chết, bè lũ 4 tên bị đánh đổ, tập đoàn phản động Bắc-kinh tìm mọi cách mở rộng quan hệ kinh tế, kỹ thuật với chủ nghĩa đế quốc trên mọi bình diện: nhập khẩu vũ khí, kỹ thuật hiện đại để nhanh chóng hiện đại hóa quân đội, mở rộng cửa cho tư bản nước ngoài đầu tư, nhập khẩu thiết bị kỹ thuật cho các ngành công nghiệp then chốt có quan hệ đến mục tiêu hiện đại hóa sức mạnh quân sự, kêu gọi tư sản Hoa kiều chuyển vốn, kỹ thuật về nước, cho phép tư sản Hoa kiều phát triển kinh doanh, đẩy mạnh khai thác tài nguyên, nhất là dầu mỏ để đổi lấy vũ khí, kỹ thuật hiện đại, đưa người sang các nước tư bản học tập cách quản lý kinh doanh, v.v. Chính sách kinh tế đối ngoại trên đây tác động trực tiếp đến chính sách đối với giai cấp tư sản trong nước. Vì thế, trong khi việc bốn hiện đại hóa, thực chất là hiện đại hóa sức mạnh quân sự, được đẩy mạnh, *xu hướng phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa*, một xu hướng tồn tại khách quan trong nền kinh tế Trung-quốc, tìm thấy sự phù hợp với lợi ích của tập đoàn phản động Bắc-kinh, cho nên trong một số năm gần đây có chiều đi lên.

Thực tiễn trên đây chỉ ra rằng: đường lối xây dựng Trung-quốc thành cường quốc quân sự bằng việc quân sự hóa kinh tế và đất nước là nhân tố chủ yếu ngăn cản, chặn đứng, làm mất dần những nhân tố xã hội chủ nghĩa. Đường lối đó đóng vai trò quyết định trong việc biến nền kinh tế đó *thành cơ sở kinh tế của chế độ quân phiệt, sản xuất vì mục đích quân sự và phát triển theo xu hướng ngày càng rơi vào quỹ đạo của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa.*

Trong hơn 20 năm qua, dưới tác động của chính sách quân sự hóa, nền kinh tế Trung-quốc đã đóng vai trò cơ sở kinh tế của chế độ quân phiệt, và điều đó được thể hiện không chỉ ở tính chất của chế độ kinh tế, ở xu hướng phát triển cũng như cơ chế tổ chức và quản lý kinh tế, mà còn được thể hiện ở sức mạnh có hiệu lực trên những mức độ khác nhau về cả hai mặt: áp đặt được sự thống trị của chế độ quân phiệt đối với nhân dân lao động và bảo đảm về kinh tế kỹ thuật trong nước cho một đội quân đông đảo được trang bị bằng vũ khí thông thường hiện đại, làm trụ cột cho chế độ quân phiệt và là công cụ chủ yếu để thực hiện đường lối bành trướng bá quyền nước lớn.

Vì thế, *chừng nào sự thống trị của chủ nghĩa quân phiệt còn tồn tại trên đất nước Trung-hoa thì nước này vẫn là một trại lính khổng lồ và là một lò lửa chiến tranh nguy hiểm đối với nhân loại.* Các dân tộc đang đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội không thể không cảnh giác.

Bằng con đường quân sự hóa kinh tế và đất nước, chế độ quân phiệt Trung-quốc đang tạo ra cơ sở kinh tế thích ứng với nó. Thế nhưng, sự hình thành và phát triển của cơ sở kinh tế này lại là sự áp đặt bằng biện pháp bạo lực quyền lực chính trị đối với quá trình kinh tế. Vì thế, cơ sở kinh tế này vừa mới được khẳng định, thì ngay lập tức những yếu tố phủ định nó đã phát sinh tác dụng. Đó chính là sự phát triển gay gắt những mâu thuẫn kinh tế xã hội sinh ra do tác động của chính sách quân sự hóa của bọn cầm quyền phản động Trung-quốc. Trong đó, mâu thuẫn xã hội gay gắt nhất hiện nay là *mâu thuẫn giữa*

Digitized by Google

quảng đại quần chúng nhân dân lao động bao gồm cả một bộ phận quân nhân, trong đó chủ yếu là những quân nhân bị gạt ra khỏi quân đội qua các đợt thanh trừng trước đây và hiện nay *với tập đoàn phản động cầm quyền, với chế độ quân phiệt*. Mâu thuẫn này đang phát triển gay gắt và đã dẫn tới sự phá hoại chính ngay cái cơ chế tổ chức kinh tế xã hội theo hình thức quân sự hóa ở từng công xã, và những cuộc biểu tình đòi quyền sống, đòi cơm áo đòi xóa bỏ bất công, phản đối sự kiểm soát quân sự, chống trả lại quân đội của các tầng lớp nhân dân... đã nổ ra và ngày càng phát triển ngay tại Bắc-kinh và nhiều thành phố khác.

Hiện nay, để thực hiện chương trình bốn hiện đại hóa mà cái lõi cốt là hiện đại hóa sức mạnh quân sự, tập đoàn phản động Bắc-kinh đang tìm mọi cách củng cố và hoàn thiện chế độ của nó về mọi mặt. Nhân dân Trung-quốc đang đứng trước những khó khăn mới. Cuộc đấu tranh của nhân dân Trung-quốc chống lại sự thống trị tàn bạo của chế độ quân phiệt phải vượt qua nhiều gian khổ hy sinh. Song, tất cả mọi thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt của tập đoàn phản động Bắc-kinh không thể xóa nhòa được những ấn tượng rất sâu sắc, rất tốt đẹp về chủ nghĩa xã hội trong trái tim khối óc của mỗi người dân, không thể dập tắt được những tư tưởng tình cảm cách mạng của mỗi người lao động Trung-quốc.

Digitized by Google

КОММУНИСТИЧЕСКИЙ ЖУРНАЛ N° 4 — 1980

ПЕРЕДОВАЯ — Имя и дело Ленина живут в веках. Р. Косолапов — Его имя — символ нового мира. Шонг Хао-Выполнять политическую задачу и партийное строительство — цель работы контрольной комиссии ★★★ — Венгрия на пути строительства развитого социализма. Нгуен Нгок Чшу: Интенсификация, увеличение количества годовых урожаев и расширение посевной площади. Фоиг Тяу – Ленин и Советский Союз в революционной литературе до 1945 г. ИССЛЕДОВАНИЯ★ Нгуен Динь Квт – Школы естественных наук в целом и тектонические школы в частности. Чпнь Нгок Тхай – Ленинская внешняя полцтика Советского Союза. Нгуен Ань Бак – Проводимая пекинскими экспансионистами политика военизации экономики и страны.

REVIEW OF COMMUNISM N° 4 – 1980

Editorial – Lenin and his work will live forever! *R.KOSOLAPOV* – His name is the symbol of the new world. *SONG-HÀO* – Fulfilment of political tasks and Party building are the aims of inspection work. ★★★ – Hungary on the road to advanced socialism. *NGUYEN-NGOC-TRIU* – Intensive cultivation, crop multiplication, and extension of cultivable acreage. *PHONG-CHÂU* – Lenin and the Soviet Union in pre – 1945 revolutionary literature **Studies** ★ *NGUYEN-DINH-KAT* – Scientific schools in general and tectonic schools in particular. *TRINH-NGOC-THAI* – The Leninist foreign policy of the Soviet Union. *NGUYEN-ANH-BÂC* – The Beijing expansionists' policy of militadization of the economy and the country.

REVUE DU COMMUNISME N° 4 – 1980

Editorial – Lénine et son oeuvre vivront à jamais. *R. KOSOLAPOV* – Son nom est le symbole du monde nouveau. *SONG-HÀO* – Réaliser les tâches politiques et édifier le Partibuts du travail d'inspection. ★★★ – La Hongrie sur la voie de l'édification du socialisme développé. *NGUYEN-NGOC-TRIU* – Pratiquer la culture intensive, multiplier les récoltes et élargir la superficie emblavée. *PHONG-CHÂU* – Lénine et l'Union soviéttique dans la littérature révolutionnaire d'avant 1945. **Etude** ★ *NGUYEN-DINH-KAT* – Les écoles de sciences naturelles en général et l'école tectonique en particulier. *TRINH-NGOC-THAI* – La politique étrangère léniniste de l'Union soviétique. *NGUYEN-ANH-BÂC* – La militarisation de l'économie et du pays des expansionnistes de Pékin.

REVISTA DEL COMUNISMO N° 4 – 1980

Editorial – La vida y la obra de V. I. Lenin vivirá eternamente. *R. KOSOLAPOV* – Su nombre es el símbolo del mundo nuevo. *SONG-HÀO* – Realizar la tarea política y de construcción del Partido es el bojetivo de acción del trabajo de inspección. ★★★ – Hungría en la vía de la edificación del socialismo desarrollado *NGUYEN-NGOC-TRIU* – A desarrollar el cultivo intensivo, aumento de siembras y ampliación de nuevas superficies cultivables. *PHONG-CHÂU* – Lenin y la Unión Soviética en la literatura revolucionaria antes de 1915. **Estudios** ★ *NGUYEN-DINH-KAT* – Las escuelas de ciencias naturales en generál y las tectónicas en particular. *TRINH-NGOC-THAI* – Política exterior leninista de la Unión Soviética. *NGUYEN-ANH-BÂC* – La política de militarización nacional y económica de los expansionistas pekineses.

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 4

1980

NĂM THỨ XXVI (292)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP:

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói: 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰ TẠI MIỀN NAM:

40, Trần-Cao-Vân, TP Hồ-Chí-Minh

Dây nói: 22040, 25768

MỤC LỤC

Xã luận — Tên tuổi và sự nghiệp của Lê-nin sống mãi 1

Thông cáo đặc biệt về việc Chủ tịch Tôn-Đức-Thắng từ trần 12

Điếu văn 14

R. CÔ-XÔ-LA-PỐP — Tên Người là biểu tượng của thế giới mới 16

SONG-HÀO — Thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng là mục đích hoạt động của công tác kiểm tra 30

★★★ — Hung-ga-ri trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển 41

NGUYỄN-NGỌC-TRÌU — Thâm canh, tăng vụ và mở thêm diện tích canh tác mới 49

PHONG-CHÂU — Lê-nin và Liên-xô trong thơ văn cách mạng trước 1945 59

Nghiên cứu ★ *NGUYỄN-ĐÌNH-CÁT* — Các trường phái khoa học tự nhiên nói chung và các trường phái kiến tạo nói riêng 66

TRỊNH-NGỌC-THÁI — Chính sách đối ngoại lê-nin-nít của Liên-xô 73

NGUYỄN-ANH-BẮC — Chính sách quân sự hóa kinh tế và đất nước của bọn bành trướng Bắc-kinh 81

Digitized by Google

Digitized by Google

Các bạn hãy tìm đọc

Tạp chí

NHỮNG VẤN ĐỀ HÒA BÌNH VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Cơ quan lý luận và thông tin của các đảng cộng sản và công nhân

★

Mỗi tháng ra một kỳ.
Bản tiếng Việt - nam,
mỗi số giá 0đ,70

Đặt mua tại các cơ sở phát hành báo chí của bưu điện

In tại Nhà in TẠP CHÍ CỘNG SẢN **Chỉ số : 12651** **Giá : 0đ40**

Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

HX
9
.H68B

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

Univ. of Mich.
FEB ! 1983
Current Serials

5

5.1980

Digitized by Google

Digitized by Google

Xã luận

HỒ CHỦ TỊCH SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA

LỊCH sử 4000 năm của dân tộc Việt-nam là lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm. Từ khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, nhân dân ta không cam chịu làm nô lệ, đã liên tiếp vùng dậy cầm vũ khí kiên quyết chiến đấu chống bọn cướp nước và bè lũ bán nước. Nhưng trước khi có Đảng ta, mọi phong trào chống Pháp, cứu nước đều bị dìm trong máu lửa. Nguyên nhân chủ yếu của thất bại là do nhân dân ta tuy có tinh thần chiến đấu cứu nước cao cả nhưng chưa có một đường lối cứu nước đúng đắn.

Giữa lúc cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước đang diễn ra sâu sắc, tình hình đất nước đen tối như không có đường ra thì đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc tức Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta ra đi tìm đường cứu nước và đã đáp ứng nhu cầu bức thiết của lịch sử.

Qua nghiên cứu tình hình và hoạt động cách mạng ở nhiều nước, từ những nước tư bản, đế quốc, những nước thuộc địa đến nước Nga Xô-viết — Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới, Bác Hồ, một người yêu nước chân chính, đã sớm đến với chủ nghĩa Mác — Lê-nin và trở thành một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc.

Thiên tài của Hồ Chủ tịch *là ở chỗ Người đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin và những bài học của Cách mạng tháng Mười Nga vào điều kiện của nước ta,* **chỉ ra cho nhân dân ta con đường cứu nước chân chính, con đường cách mạng vô sản.**

Như một tia chớp trong đêm tối, tư tưởng cứu nước của Hồ Chủ tịch đã vượt lên hẳn tầm nhìn, cách nghĩ của tất cả các nhà cách

Digitized by Google

mạng và yêu nước đương thời, mở đường dẫn đến bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt-nam: bước ngoặt mở đầu thời kỳ phong trào yêu nước Việt-nam gắn liền với chủ nghĩa cộng sản. Như đồng chí Lê-Duẩn đã viết: «Công lao vĩ đại đầu tiên của Hồ Chủ tịch là đã gắn phong trào cách mạng Việt-nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt-nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Đó là con đường giải phóng duy nhất mà Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra cho nhân dân lao động và tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới» (1).

Vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin, Hồ Chủ tịch phân tích một cách khoa học những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt-nam, chỉ rõ **tính chất của cách mạng Việt-nam là cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới** *(sau này chúng ta gọi là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân),* **nhiệm vụ và mục đích của cách mạng Việt-nam là đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho dân cày, rồi tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.**

Đường lối cứu nước đúng đắn của Hồ Chủ tịch thể hiện nổi bật ở nhiều luận đề nổi tiếng của Người. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ này, Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ vai trò của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng: «Cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người». Người nhấn mạnh vai trò to lớn của quần chúng công nông: «công nông là người chủ cách mệnh», «là gốc cách mệnh». Người đánh giá cao vai trò của nông dân, nhưng không bao giờ Người tuyệt đối hóa vai trò của nông dân. Người cho rằng: «Chỉ với lực lượng riêng của mình, nông dân không bao giờ trút bỏ được gánh nặng đang đè nén họ», và «những trào lưu cơ hội chủ nghĩa mơn trớn nông dân, coi nông dân là lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất, đều chỉ đi tới chủ nghĩa phiêu lưu, chủ nghĩa cực đoan vô chính phủ và đi tới chỗ phản bội chủ nghĩa Lê-nin mà thôi». Người luôn luôn nhấn mạnh, cách mạng muốn thắng lợi, phải có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng của nó. Người khẳng định: cách mạng muốn thành công «trước hết phải có Đảng kách mệnh đề trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt,... chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ

(1) Lê-Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 8.

Digitized by Google

nghĩa Lê-nin». Người còn khẳng định: «Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ», «muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản». Người luôn luôn nêu cao tư tưởng «Không có gì quý hơn độc lập tự do». Hồ Chủ tịch còn chỉ rõ mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng nước ta với cách mạng thế giới: «Cách mệnh Việt-nam với cách mệnh Pháp phải liên lạc với nhau», «Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc với tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa (như Đệ tam Quốc tế)»; «Cách mệnh Việt-nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân Việt-nam cả»

Hồ Chủ tịch coi trọng việc **xây dựng tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ta với nhân dân Lào, nhân dân Cam-pu-chia, giữa nhân dân ta với nhân dân các nước trên thế giới**. *Người dạy chúng ta phải kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ cách mạng trong nước với nhiệm vụ cách mạng quốc tế, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, tích cực góp phần vào việc tăng cường đoàn kết trong các nước xã hội chủ nghĩa anh em, trong phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.*

Với những luận đề cơ bản nói trên, Hồ Chủ tịch đã giải quyết một cách đúng đắn, sáng tạo những vấn đề chiến lược của cách mạng Việt-nam theo tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Những luận đề cơ bản ấy của Hồ Chủ tịch đã đặt nền móng vững chắc cho **Luận cương chính trị** *của Đảng ta năm 1930, cho đường lối kết hợp và giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng và là ngọn đèn pha soi đường cho nhân dân ta đi tới những thắng lợi vĩ đại ngày nay*

Hồ Chủ tịch không những là nhà tư tưởng lớn, mà còn là **nhà chiến lược, sách lược tài tình**. *Người đã khéo kết hợp những tinh hoa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc với tư tưởng cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, với khoa học cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin; khéo động viên, phát huy sức mạnh tiềm tàng của dân tộc; khéo kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt-nam. Người có cái nhìn sáng suốt của một nhà chiến lược lỗi lạc đánh giá đúng thời*

Digitized by Google

cuộc, làm chủ được tình hình, định ra đường lối, chủ trương đúng, phân biệt rõ các loại kẻ thù, chỉ đúng kẻ thù chủ yếu, xác định đúng đối tượng của cách mạng. Đặc biệt trong những tình huống đấu tranh phức tạp, hiểm nghèo, Hồ Chủ tịch đã kết hợp một cách khôn khéo giữa mục tiêu chiến lược của cách mạng, sự cứng rắn tuyệt đối về nguyên tắc với sự mềm mỏng, linh hoạt về sách lược, định ra những chủ trương, biện pháp đấu tranh thích hợp để chiến thắng kẻ thù, giành thắng lợi cho cách mạng.

Chính nhờ có bản lĩnh và tài năng ấy của Hồ Chủ tịch và sự lãnh đạo của Đảng mà nhân dân ta đã vượt lên mọi khó khăn, thử thách, đánh thắng mọi kẻ thù, giành được những thắng lợi rực rỡ. Từ trong vòng vây của kẻ thù, nhân dân ta đã tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi, trở thành người đầu tiên trong hệ thống các nước thuộc địa đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay mình. Trước cảnh thù trong giặc ngoài hết sức hiểm nghèo sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã giữ vững chính quyền non trẻ, đã chuẩn bị được lực lượng để bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhân dân ta là người đầu tiên trên thế giới đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ của đế quốc Pháp, và cũng là người đầu tiên đánh thắng chiến tranh xâm lược của tên sen đầm quốc tế là đế quốc Mỹ, đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trên thế giới đấu tranh cho những lý tưởng cao đẹp nhất của loài người trong thời đại chúng ta.

Hồ Chủ tịch không những đã có công lao to lớn vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn cho nhân dân ta noi theo mà Người còn là **nhà tổ chức vĩ đại** *của cách mạng Việt-nam. Hồ Chủ tịch là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất của nước ta, người cha thân yêu của quân đội ta, người khai sinh ra Nhà nước ta.*

Từ khi tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (năm 1920) và nhất là từ khi đến Liên-xô (năm 1923) trực tiếp nghiên cứu về Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Hồ Chủ tịch thiết tha mong muốn có một đảng cộng sản ở Việt-nam và Người đã tích cực phấn đấu trên mọi mặt để tiến tới **sáng lập ra đảng tiên phong của giai cấp công nhân** *nước ta.*

Từ nước ngoài, Người ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào Việt-nam, Người lập ra **Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội** *ở Quảng-châu (Trung-quốc), tổ chức* **Cộng sản đoàn** *làm nòng cốt cho hội, xuất bản báo* **Thanh niên,** *đào tạo cán bộ cộng sản phái về*

Digitized by Google

nước giáo dục, tổ chức quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng, kết hợp chủ nghĩa Mác – Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt-nam.

Tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và đường lối cứu nước đúng đắn của Hồ Chủ tịch như một sức sống kỳ diệu đã nhanh chóng thâm nhập vào quần chúng, tạo ra những phong trào đấu tranh mạnh mẽ với một chất lượng mới. Năm 1929, ở nước ta ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời: Đông-dương cộng sản đảng, An-nam cộng sản đảng, Đông-dương cộng sản liên đoàn. Những « hạt giống đỏ » mà Người gieo đã nảy mầm. Ngày 3-2-1930, Hồ Chủ tịch thay mặt Quốc tế cộng sản, triệu tập hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản nói trên thành Đảng cộng sản Việt-nam, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt-nam: từ đây, vai trò lãnh đạo cách mạng đã hoàn toàn nằm trong tay giai cấp vô sản.

Vận dụng những nguyên lý của học thuyết Mác – Lê-nin về chính đảng vô sản kiểu mới, từ khi thành lập Đảng, Hồ Chủ tịch luôn luôn chăm lo xây dựng, rèn luyện Đảng ta thành một đảng mác-xít – lê-nin-nít chân chính, « người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động » (2).

Ngay từ buổi đầu thành lập Đảng, Hồ Chủ tịch đã khẳng định tính chất giai cấp của Đảng: Đảng ta « là đảng của giai cấp công nhân. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng để đấu tranh cho quyền lợi của toàn thể nhân dân bị áp bức bóc lột » (3).

Mối quan tâm hàng đầu của Hồ Chủ tịch là phấn đấu cho Đảng ta nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác – Lê-nin, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn để lãnh đạo nhân dân ta chiến đấu giành thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Người coi trọng việc giáo dục lý luận, giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nhằm bảo đảm cho đội ngũ của Đảng là những chiến sĩ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, có lập trường vô sản vững chắc, có kiến thức và năng lực công tác ngày càng cao, « xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân ».

---

(2) Hồ-Chí-Minh: *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 60.
(3) Hồ-Chí-Minh: Sách đã dẫn, tr. 12.

Digitized by Google

Người chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bảo đảm cho Đảng ta luôn luôn có những người kế tiếp nhau đảm đương nhiệm vụ nặng nề của cách mạng.

Người quan tâm việc xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, coi đó là biện pháp quan trọng để xây dựng toàn Đảng trong sạch và vững mạnh.

Hồ Chủ tịch đã nêu cho Đảng ta một tấm gương sáng về người đảng viên mẫu mực. Bao giờ Người cũng ghép mình trong tổ chức, làm việc tập thể, tôn trọng tập thể, giữ đúng ý thức tổ chức và kỷ luật, làm tròn mọi nhiệm vụ của người đảng viên. Người đã phấn đấu không mệt mỏi để giữ vững sự đoàn kết, thống nhất của Đảng. Hồ Chủ tịch để lại cho chúng ta rất nhiều tư tưởng quý về xây dựng Đảng và chính Người đã thể hiện một cách mẫu mực những tư tưởng và phẩm chất tốt đẹp mà Người đòi hỏi ở Đảng ta, ở đội ngũ cán bộ, đảng viên chúng ta.

Là người sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất nước ta, *Hồ Chủ tịch luôn luôn chăm lo tăng cường khối đoàn kết dân tộc, coi đó là nguồn sức mạnh vô tận, là chính sách quan trọng hàng đầu nhằm động viên, phát huy mọi lực lượng của dân tộc vào việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Hồ Chủ tịch là hiện thân của khối đại đoàn kết dân tộc. Người dành lòng ưu ái, nhân hậu cho tất cả các tầng lớp nhân dân ta, với đồng bào miền xuôi cũng như với đồng bào các dân tộc miền núi, với các nhân sĩ dân chủ cũng như với Việt kiều ở nước ngoài, với đồng bào các tôn giáo. Đồng thời Người khẳng định nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất là khối liên minh công nông, phải không ngừng củng cố khối liên minh công nông vì « nền có chắc thì nhà mới vững ».*

Là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân ta, *Hồ Chủ tịch thường giáo dục cán bộ, chiến sĩ Quân đội ta phải thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, nâng cao ý chí chiến đấu, « trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng ». Đồng thời Người căn dặn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải coi trọng cả đấu tranh chính trị lẫn đấu tranh quân sự, phải kết hợp đấu tranh chính trị của quần chúng với đấu tranh vũ trang, tùy tình hình và hoàn cảnh cụ thể mà sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp để đánh thắng quân thù. Người cũng căn dặn quân đội ta phải tích cực tham gia sản xuất để góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng và củng cố hậu phương.*

Digitized by Google

Là người khai sinh ra Nhà nước ta. *ngay từ đầu, Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ Nhà nước ta là Nhà nước « của dân, do dân, vì dân ». Nhà nước do Đảng ta lãnh đạo dựa trên cơ sở liên minh công nông. Hồ Chủ tịch thường nhắn mạnh : nhân dân lao động là người chủ Nhà nước, mọi cơ quan chính quyền Nhà nước đều là đầy tớ của nhân dân. Người nói : « Nước ta là Nhà nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn đến Chủ tịch nước, đều phân công làm đầy tớ cho dân »* (4).

Hồ Chủ tịch là một con người tiêu biểu cho những phẩm chất cách mạng cao quý.

Phẩm chất nổi bật ở Hồ Chủ tịch là tinh thần chiến đấu cách mạng kiên cường, triệt để của Người. *Những năm hoạt động ở nước ngoài để tìm đường cứu nước, những năm hoạt động bí mật, những lúc bị giam cầm, sống, chiến đấu trong những điều kiện hết sức khó khăn gian khổ, ở đâu và lúc nào Hồ Chủ tịch cũng nêu cao tinh thần chiến đấu cách mạng quên mình. Đặc biệt từ khi giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lê-nin, Người luôn luôn nêu cao khí phách, bản lĩnh của người chiến sĩ cộng sản kiên cường, suốt đời chiến đấu hy sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc, cho hạnh phúc của nhân dân, cho sự nghiệp cách mạng thế giới, cho những lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.*

Hồ Chủ tịch có ý thức sâu sắc về vai trò của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng. *Người tin tưởng tuyệt đối vào khả năng cách mạng to lớn và tài năng sáng tạo của quần chúng, trước hết là quần chúng công nông và có lòng thương yêu vô hạn đối với quần chúng.*

Người căn dặn cán bộ, đảng viên, trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền phải thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng.

Suốt đời, Người mong muốn, Người ra sức phấn đấu sao cho « đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành » (5). *Người nói : « Một ngày... đồng bào còn chịu đau khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên »* (6).

Cho đến lúc sắp đi xa, Hồ Chủ tịch còn để lại trong **Di chúc** *« muôn vàn tình thân yêu » cho toàn dân, toàn Đảng, cho tất cả chúng ta*

---

(4) Hồ-Chí-Minh : *Về công tác hậu cần quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, 1970, tr. 46.

(5) Hồ-Chí-Minh : *Về quan điểm quần chúng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1971, tr. 33.

(6) Hồ-Chí-Minh : *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tr. 211

Digitized by Google

Hồ Chủ tịch là người Việt-nam yêu nước vĩ đại nhất và cũng là người Việt-nam có tinh thần quốc tế vĩ đại nhất. *Ở Người, tư tưởng yêu nước và tư tưởng quốc tế kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn và thống nhất với nhau. Trái tim, khối óc của Người dành cho nhân dân Việt-nam, cho Tổ quốc Việt-nam và cũng dành cho nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Những ngày hoạt động ở nước ngoài cũng như ở trong nước, khi chưa thành lập Đảng cũng như khi có Đảng, khi Đảng còn hoạt động bí mật cũng như khi Đảng đã lãnh đạo chính quyền, tinh thần yêu nước thống nhất với tinh thần quốc tế vô sản của Hồ Chủ tịch trước sau vẫn luôn luôn trong sáng, thắm thiết, thủy chung, trọn vẹn. Hồ Chủ tịch là hình ảnh của sự kết nghĩa anh em của phong trào cách mạng Việt-nam với các nước Lào và Cam-pu-chia, với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, với giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Chính vì vậy, mà nhân dân thế giới yêu quý Hồ Chủ tịch, coi Người là người bạn thân thiết của mình.*

Hồ Chủ tịch là tấm gương sáng tuyệt vời về đạo đức cách mạng. *Đồng chí Lê-Duẩn đã viết : « Ở nước ta, Hồ Chủ tịch là tượng trưng đạo đức cách mạng trong sáng và tốt đẹp nhất của Lê-nin »* (7).

Đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch thống nhất một cách kỳ diệu những tư tưởng lớn của Người với cuộc đời hoạt động cách mạng lay trời chuyển đất và với cả cuộc sống vô cùng trong sáng, thanh bạch, giản dị và khiêm tốn của Người.

Sau mấy chục năm chiến đấu cách mạng đầy khó khăn, sóng gió, bôn ba không biết bao nhiêu nước trên thế giới, từ nhà tù này qua nhà tù khác, cho đến khi trở thành lãnh tụ của Đảng, Chủ tịch nước, Hồ Chủ tịch vẫn giữ nguyên vẹn cuộc sống giản dị, thanh bạch như xưa. Cuộc sống giản dị của người tỏa ra những đạo đức cao thượng của người cộng sản vĩ đại, hòa làm một với cuộc sống của quần chúng nhân dân.

Hồ Chủ tịch luôn chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Người khuyên bảo : « Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong » (8)

★

(7) Lê-Duẩn : *Học tập và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Lê-nin*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 28.

(8) Hồ-Chí-Minh : *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 80.

Digitized by Google

Những năm qua, sau khi Hồ Chủ tịch vĩnh biệt chúng ta, thực hiện **Di chúc** *thiêng liêng của Người, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, đánh thắng hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà, thực hiện trọn vẹn điều mà Hồ Chủ tịch hằng mong ước. Từ sau ngày miền Nam được giải phóng đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã phấn đấu giành được những thành tựu to lớn, xây dựng và củng cố Nhà nước chuyên chính vô sản trong phạm vi cả nước, bước đầu xác lập quyền làm chủ tập thể của nhân dân, làm cho lực lượng của chúng ta mạnh hơn bất kỳ thời kỳ nào trước đây; đã đánh thắng liên tiếp hai cuộc chiến tranh xâm lược do chủ nghĩa bành trướng và bá quyền Trung-quốc gây ra; giành được những thắng lợi to lớn trong việc hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và bước đầu phát triển sản xuất, trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta cũng đã làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân hai nước anh em Lào và Cam-pu-chia, làm cho khối đoàn kết giữa ba nước Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia vững mạnh hơn. Chúng ta cũng tăng cường tình hữu nghị anh em, tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác; tăng cường đoàn kết giữa Đảng ta với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, góp sức vào ba dòng thác cách mạng của thời đại.*

Kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nguyện ra sức phấn đấu thực hiện thật tốt những lời căn dặn của Người, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt-nam. Chúng ta phải quán triệt đường lối mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã xác định, sửa chữa những sai lầm, thiếu sót về tổ chức và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tập trung sức đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng và an ninh, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội.

Nhớ ơn Hồ Chủ tịch, chúng ta hãy đem hết sức mình kế tục một cách xứng đáng sự nghiệp của Người.

Digitized by Google

ĐỀ CƯƠNG

KỶ NIỆM LẦN THỨ 90 NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH

NGÀY 19-5-1980, với lòng biết ơn sâu sắc, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại.

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là người con ưu tú nhất của dân tộc Việt-nam, người thầy của cách mạng Việt-nam, người sáng lập và rèn luyện Đảng cộng sản Việt-nam, chiến sĩ xuất sắc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, một trong những nhà hoạt động cách mạng lỗi lạc của thời đại ngày nay, người bạn chiến đấu thân thiết của nhân dân các dân tộc trên thế giới đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Cuộc đời hoạt động sôi nổi và phong phú của Người mãi mãi là tấm gương sáng chói cho tất cả các thế hệ người Việt-nam ngày nay và mai sau.

PHẦN THỨ NHẤT

TIỂU SỬ TÓM TẮT CỦA CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH

CHỦ tịch Hồ-Chí-Minh sinh ngày 19-5-1890 trong một gia đình trí thức yêu nước, nguồn gốc nông dân, ở tỉnh Nghệ-tĩnh, nơi có truyền thống đấu tranh kiên cường chống ách thống trị nặng nề của thực dân và phong kiến. Hoàn cảnh xã hội và giáo dục gia đình đã ảnh hưởng sâu sắc đến Hồ Chủ tịch ngay từ thời niên thiếu.

Với tinh thần yêu nước nồng nàn, với sự sáng suốt về chính trị, Người đã bắt đầu suy nghĩ về những nguyên nhân thành bại của các phong trào yêu nước hồi bấy giờ và quyết tâm đi tìm con đường đúng đắn để cứu dân, cứu nước.

Tháng 6 năm 1911, Người ra nước ngoài. Người đã đến nước Pháp và nhiều nước châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ. Người hòa mình với những công nhân và những người dân thuộc địa, vừa lao động để sống, vừa học tập, nghiên cứu các học thuyết cách mạng. Năm 1917, thắng lợi vang dội của Cách mạng tháng Mười Nga đã đưa Hồ Chủ tịch đến với chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Ra sức nghiên cứu chủ

Digitized by Google



HỒ CHỦ TỊCH
(năm 1920)

nghĩa Mác—Lê-nin, Người đã nhận rõ đường lối duy nhất đúng đắn để giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Cùng năm ấy, Người **thành lập Hội những người Việt-nam yêu nước** để tập hợp Việt kiều ở Pháp. Năm 1918, Người **gia nhập Đảng xã hội Pháp** và hoạt động trong phong trào công nhân Pháp. Năm 1919, Người gửi đến Hội nghị Vec-xay (Pháp) **« Bản yêu sách của nhân dân Việt-nam »**, đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do và bình đẳng của dân tộc Việt-nam.

Tháng 12 năm 1920, trong Đại hội lần thứ 18 của Đảng xã hội Pháp, Người bỏ phiếu **tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp.** Sự kiện trên đây đánh dấu bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của Người, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1921, Người **tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa** và năm 1922 **xuất bản báo « Người cùng khổ »** ở Pháp. Tháng 6 năm 1923, Người từ Pháp đi Liên-xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, tiếp tục nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin và tham gia công tác của Quốc tế cộng sản. Cùng năm đó, Người **được bầu vào Đoàn Chủ tịch quốc tế nông dân.** Năm 1924, Người **dự Đại hội lần thứ 5 của Quốc tế cộng sản** và **được cử làm Ủy viên Bộ phương Đông, phụ trách Cục phương Nam,** hướng dẫn và xây dựng phong trào cách mạng và phong trào cộng sản ở các nước Đông Nam châu Á. Năm 1925, Người **thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.**

Tháng 6 năm 1925, Người **tổ chức Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội,** mà hạt nhân là **Cộng sản đoàn,** đồng thời ra báo **Thanh niên** và mở lớp huấn luyện đào tạo hàng trăm cán bộ đưa về nước hoạt động.

Ngày 3-2-1930, Người triệu tập Hội nghị hợp nhất tại Cửu-long (Hương-cảng) để **thống nhất các nhóm cộng sản trong nước thành Đảng cộng sản Việt-nam.**

Trong thời gian từ 1930 đến 1940, Người ở nước ngoài tham gia công tác của Quốc tế cộng sản, đồng thời theo dõi sát phong trào cách mạng trong nước và có những chỉ thị quý báu cho Ban chấp hành trung ương Đảng ta.

Năm 1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Người về nước, **triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành trung ương Đảng, quyết định đường lối đánh Pháp, đuổi Nhật, thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất lấy tên là Việt-nam độc lập đồng minh (Việt-minh),** gấp rút xây dựng lực lượng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng, chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Digitized by Google

Ngày 22-12-1944, Người chỉ thị thành lập **Đội Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân,** một trong những tổ chức vũ trang tiền thân của Quân đội nhân dân Việt-nam ngày nay, và xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Tháng 8 năm 1945, trong không khí sôi sục cách mạng của thời kỳ tiền khởi nghĩa, Người cùng Trung ương **triệu tập Đại hội quốc dân ở Tân-trào.** Đại hội đã cử Người làm Chủ tịch Chính phủ lâm thời của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Người đã phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 2-9-1945, Người đọc bản **Tuyên ngôn độc lập** trước nhân dân cả nước và nhân dân toàn thế giới, thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Trong những ngày đầu cách mạng, nước ta có nhiều khó khăn chồng chất và bị bao vây bốn phía. Nạn đói do phát-xít Nhật – Pháp gây ra đã giết hại hơn hai triệu người Việt-nam. Tháng 9 năm 1945, câu kết với các đế quốc Mỹ, Anh và bọn phản động Quốc dân đảng Trung-quốc, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, âm mưu xóa bỏ mọi thành quả của Cách mạng tháng Tám.

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh cùng Ban chấp hành trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân ta vừa đánh trả bọn thực dân Pháp xâm lược ở miền Nam, vừa đối phó với bọn phản động Tưởng-Giới-Thạch ở miền Bắc.

Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 được ký kết giữa Việt-nam dân chủ cộng hòa và Pháp. Quân đội Tưởng-Giới-Thạch rút khỏi miền Bắc Việt-nam. Quân đội Pháp mở rộng đánh chiếm miền Nam, kéo ra bắc và lấn dần từng bước ở miền Bắc, âm mưu tiến tới xóa bỏ Nhà nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Trước tình hình ấy, tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến và cùng Ban chấp hành trung ương Đảng **lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài chống thực dân Pháp đến thắng lợi lịch sử Điện-biên-phủ** (1954).

Tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Miền Bắc Việt-nam được giải phóng. Nhưng một nửa nước ở miền Nam bị đế quốc Mỹ biến thành thuộc địa kiểu mới của chúng. Người cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: **cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.**

Tháng 9 năm 1960, Đại hội lần thứ ba của Đảng đã họp, thông qua nghị quyết về hai nhiệm vụ chiến lược và bầu đồng chí Hồ-Chí-Minh làm Chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Người và của Ban chấp hành trung ương Đảng, nhân dân ta **vừa đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.**

Ngày 3-9-1969, Người từ trần, hưởng thọ 79 tuổi.

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là một cuộc đời trong sáng cao đẹp của một người cộng sản vĩ đại, một anh hùng dân tộc kiệt xuất, một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, đã đấu tranh không mệt mỏi và hiến dâng cả đời mình vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì độc lập, tự do của các dân tộc, vì hòa bình và công lý trên thế giới.

Digitized by Google

PHẦN THỨ HAI

SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH

I – Cuối thế kỷ trước, thực dân Pháp xâm lược nước ta, biến nước ta từ một nước phong kiến thành một nước thuộc địa và nửa phong kiến.

Vốn có truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm, nhân dân ta nổi dậy chống thực dân Pháp, giành lại độc lập, tự do. Những cuộc kháng chiến và khởi nghĩa liên tiếp nổ ra trong cả nước. Thế hệ trước chưa thành công thì thế hệ sau kế tục. Nhiều tấm gương oanh liệt được ghi vào lịch sử chói lọi của dân tộc ta, từ Trương-Công-Định, Nguyễn-Hữu-Huân, đến Phan-Đình-Phùng, Hoàng-Hoa-Thám, từ Lương-Văn-Can, Nguyễn-Thiện-Thuật đến Phan-Bội-Châu, Phan-Chu-Trinh, v.v. Nhưng tất cả các phong trào giải phóng do các nhà yêu nước đó lãnh đạo đều thất bại.

Giữa lúc tình hình đất nước đen tối như không có đường ra, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc (tên của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh) ra đi tìm đường cứu nước. Người rất khâm phục lòng yêu nước chân thành của các bậc tiền bối, nhưng không tán thành quan điểm và cách làm của các vị đó.

Người đã đi nhiều nơi và bất kỳ ở đâu Người cũng thấy rõ chế độ thống trị dã man, tàn bạo của bọn đế quốc, thực dân. Người rút ra một kết luận quan trọng là: ở bất cứ nơi nào cũng có hai hạng người, những người lao động bị áp bức, bóc lột sống kiếp nô lệ và bọn áp bức, bóc lột sống cảnh phè phỡn, ngạo mạn, ở đâu dân mất nước cũng khổ cực và bọn thực dân cũng tàn ác, vô nhân đạo. Và ở những nước đế quốc chủ nghĩa như nước Pháp, cũng có hai hạng người: một bên là giai cấp vô sản và những người lao động khác, một bên là giai cấp tư sản. **Đấu tranh giành độc lập dân tộc không thể tách rời đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân lao động.**

Cách mạng tháng Mười Nga thành công (1917) mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người. Cuộc cách mạng vô sản đầu tiên đó thắng lợi đã ảnh hưởng quyết định đến toàn bộ hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch. Sau khi đọc **« Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa »** của Lê-nin, Hồ Chủ tịch thấy rõ con đường cách mạng đúng đắn của nhân dân Việt-nam: **« Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới »** (1). **« Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản »** (2).

Sự phát triển tư tưởng của Hồ Chủ tịch từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản đánh dấu bước chuyển biến quyết định trong lịch sử cách mạng Việt-nam. Từ đây, cách mạng Việt-nam được đặt vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới. Con đường cứu nước mà Hồ Chủ tịch tìm ra đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt-nam. Nó đặt nền móng cho đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình phát

(1) Nguyễn-Ái-Quốc: « Cuộc kháng Pháp » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 24.

(2) Hồ-Chí-Minh: « Lời tựa viết cho bản tiếng Nga cuốn « Hồ-Chí-Minh, những bài viết và nói chọn lọc » — *Về Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1977, tr 63.

Digitized by Google

triển sau này của cách mạng nước ta.

Thiên tài của Hồ Chủ tịch là ở chỗ ngay trong lúc chủ nghĩa Mác – Lê-nin còn xa lạ với nhiều dân tộc bị áp bức, Người đã nhận thức được chân lý: đưa cách mạng Việt-nam nhịp bước với trào lưu cách mạng của thời đại.

Trong quá trình hoạt động của Người, Hồ Chủ tịch đã đấu tranh bền bỉ chống những quan điểm không đúng về vấn đề dân tộc và đã phát triển lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc. Người ví chủ nghĩa đế quốc như con đỉa có hai vòi: một vòi hút máu của giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở chính quốc, một vòi hút máu của nhân dân thuộc địa. Muốn giành thắng lợi, **cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa phải liên minh chặt chẽ với nhau.** Sự đoàn kết, tương trợ giữa giai cấp vô sản ở chính quốc và nhân dân các nước thuộc địa là một điều tất yếu trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. Do đó, Hồ Chủ tịch đã đấu tranh chống việc phủ nhận mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản, đánh giá thấp tác dụng tích cực của cách mạng giải phóng dân tộc đối với cách mạng ở các nước đế quốc, chống những thành kiến chủng tộc và tư tưởng sô-vanh là những trở lực ngăn cản việc phát huy sức mạnh đoàn kết quốc tế giữa giai cấp vô sản ở chính quốc và các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa và nửa thuộc địa. Người coi cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước phương Đông là **« một trong những cái cánh của cách mạng vô sản »** (3). **« cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới »** (4).

Hồ Chủ tịch chỉ ra rằng cách mạng giải phóng dân tộc không nhất thiết phải chờ đợi cách mạng vô sản ở chính quốc; hai cuộc cách mạng này phải tiến hành đồng thời, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau, song các dân tộc bị áp bức hoàn toàn có khả năng **chủ động tiến hành đấu tranh để tự giải phóng và giành thắng lợi trước khi giai cấp vô sản chính quốc giành được chính quyền.** Người còn khẳng định công cuộc giải phóng của các dân tộc bị áp bức « chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân » (5), và « muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã » (6).



HỒ CHỦ TỊCH
(năm 1924)

Những luận đề của Hồ Chủ tịch về con đường giải phóng dân tộc đã trở thành ngọn đèn pha soi sáng cho cách mạng Việt-nam hơn 50 năm qua. Những luận đề ấy, được thực tiễn

(3) Nguyễn-Ái-Quốc: « Nô lệ thức tỉnh » — *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 168.

(4) Hồ-Chí-Minh: « Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 305.

(5) Nguyễn-Ái-Quốc: « Nô lệ thức tỉnh » — *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 174.

(6) Nguyễn-Ái-Quốc: « Đường kách mệnh » — *Văn kiện lịch sử Đảng*, Trường Nguyễn-Ái-Quốc trung ương, tập I, tr. 40.

Digitized by Google

cách mạng nước ta hoàn toàn chứng thực, là những công hiến quý báu của Người vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin đồng thời cũng là những đóng góp quan trọng đối với phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là đối với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

2 – Muốn đưa cách mạng giải phóng dân tộc đi vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới, phải xác lập ngay từ đầu **vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng giải phóng dân tộc**. Gắn bó với cuộc sống và đấu tranh của giai cấp công nhân, Hồ Chủ tịch đã **sớm nhận ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thế giới**. Người đánh giá cao những cuộc đấu tranh đầu tiên của giai cấp công nhân còn nhỏ bé ở nước ta, coi đó là dấu hiệu của thời đại, dấu hiệu giai cấp công nhân bắt đầu giác ngộ về vị trí, vai trò và chức năng của mình. Hồ Chủ tịch đã thấy rõ khả năng lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân không phụ thuộc vào số lượng mà chủ yếu phụ thuộc vào năng lực cách mạng của giai cấp đó. Giai cấp công nhân Việt-nam mới ra đời, còn nhỏ bé, nhưng lại là giai cấp sinh ra và lớn lên dưới ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản nước ngoài. Chống chủ nghĩa đế quốc về cả hai mặt dân tộc và giai cấp, kết hợp được cả hai lợi ích, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, lại bị ba tầng áp bức, bóc lột nặng nề của đế quốc, phong kiến và tư sản trong nước, giai cấp công nhân Việt-nam là giai cấp tiêu biểu cho sức sản xuất tiên bộ nhất và có một nghị lực cách mạng vô cùng to lớn. Chỉ cần giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình và có một đường lối chính trị đúng đắn thì giai cấp công nhân Việt-nam sẽ trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng mà không giai cấp nào khác có thể có được. Năm 1921 Hồ Chủ tịch viết: « Người Đông-dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi » (7).

Với lòng tin tưởng sâu sắc ở giai cấp công nhân Việt-nam, Hồ Chủ tịch đã tích cực hoạt động một cách có kế hoạch, có phương pháp để tiến tới xây dựng đảng tiên phong của giai cấp công nhân ở nước ta.

Ra sức hoạt động để truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào Việt-nam, Người sáng lập báo **Người cùng khổ**, báo **Việt-nam hồn**, viết tác phẩm **Bản án chế độ thực dân Pháp**, đăng nhiều bài trên các báo **Nhân đạo, Tạp chí cộng sản, Đời sống công nhân** ở Pháp, trên nhiều báo chí ở Liên-xô và trên tập san **Thư tín quốc tế** của Quốc tế cộng sản, để vạch trần bản chất và tội ác của chủ nghĩa thực dân, bảo vệ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Những tác phẩm của Người được bí mật gửi về lưu hành trong nước đã có tác dụng to lớn thức tỉnh nhân dân ta và hướng phong trào yêu nước của nhân dân ta đi vào con đường đúng đắn.

Để chuẩn bị đầy đủ hơn cho việc thành lập đảng của giai cấp công nhân, Người đã tổ chức **Thanh niên cách mạng đồng chí hội** trong đó có **Cộng sản đoàn**, những lớp cán bộ đầu tiên của Hội được Người trực tiếp bồi dưỡng ở Quảng-châu (Trung-quốc). Những bài huấn luyện của Người được tập hợp lại thành tác phẩm lấy tên là **Đường kách mệnh**. Sau khi được

(7) Nguyễn-Ái-Quốc: « Đông-dương » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 20.

Digitized by Google

bồi dưỡng, những cán bộ này trở về nước, hầu hết đã trở thành cán bộ chuyên nghiệp, thâm nhập quần chúng, đi « vô sản hóa » để vận động cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin trong giai cấp công nhân và nhân dân ta. Họ đã phát động những phong trào đấu tranh sâu rộng trong cả nước với tính chất quần chúng ngày càng đậm nét. Cùng với sự phát triển sâu rộng của phong trào cách mạng, các tổ chức cách mạng cũng ngày càng phát triển. Những tổ chức cộng sản Việt-nam đầu tiên lần lượt ra đời trong năm 1929 với những tên gọi khác nhau, nhưng tôn chỉ, mục đích giống nhau: **Đông-dương cộng sản đảng, An-nam cộng sản Đảng, Đông-dương cộng sản liên đoàn.** Ngày 3-2-1930, tại Hội nghị hợp nhất ở Cửu-long (Hương-cảng), dưới sự lãnh đạo của Người, ba tổ chức cộng sản trên đây được thống nhất lại thành **Đảng cộng sản Việt-nam** sau đổi là **Đảng cộng sản Đông-dương.**

Được Hồ Chủ tịch sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo liên tục từ buổi đầu cho đến khi trưởng thành, Đảng ta đã trở thành một đảng Mác – Lê-nin vững mạnh, một đảng có đường lối cách mạng đúng đắn; một đảng đoàn kết, thống nhất, với một đội ngũ cốt cán dày dạn, được tôi luyện vững vàng và giàu kinh nghiệm đấu tranh; một đảng được toàn thể nhân dân tin yêu và bầu bạn trên thế giới mến phục.

Với việc xây dựng Đảng ta thành Đảng Mác – Lê-nin vững mạnh như ngày nay, Hồ Chủ tịch đã bồi dưỡng nhân tố thắng lợi chủ yếu của cách mạng nước ta.

3 – Từ khi Đảng ta thành lập, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân Việt-nam **làm cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.** Thắng lợi mà nhân dân ta đã giành được trong 50 năm qua có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân sâu xa nhất, cơ bản nhất là Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã **vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt-nam để vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn cho nhân dân ta, đưa nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.**

Ngay từ khi thành lập Đảng (1930), trong các văn kiện do Người thảo ra, như **Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Lời kêu gọi** Hồ Chủ tịch đã nêu lên đường lối cách mạng đúng đắn. Đường lối đó là làm cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, sau này gọi là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhằm đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và phong kiến tay sai, giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho nông dân lao động, rồi tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt-nam. Hai giai đoạn cách mạng ấy không tách rời nhau. Những tư tưởng cơ bản ấy về sau đã được phát triển trong cương lĩnh của Đảng và trở thành tư tưởng chỉ đạo nhất quán của Đảng ta trong suốt 50 năm đấu tranh cách mạng.

Trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Hồ Chủ tịch vạch rõ hai mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt-nam cần phải giải quyết là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với bọn đế quốc thống trị và mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân, với giai cấp địa chủ phong kiến; muốn giành độc lập thực sự cho dân tộc phải khéo kết hợp hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.

Trong các thời kỳ cách mạng, căn cứ vào tình hình chính trị và so sánh lực lượng trên thế giới và trong nước, Hồ Chủ tịch đã cùng Trung ương đề ra chiến lược và sách lược đúng đắn để thực hiện những mục tiêu cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Sự đúng đắn và sáng tạo của Hồ Chủ tịch biểu hiện cụ thể trong việc

Digitized by Google



HỒ CHỦ TỊCH
(năm 1930)

xác định vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân và đảng của giai cấp công nhân; trong việc khẳng định công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt của cách mạng; trong chủ trương lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, thực hiện đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Việt-minh; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, cùng với những chủ trương sáng suốt về quân sự, về khởi nghĩa vũ trang và nghệ thuật tạo thời cơ, chớp lấy thời cơ vô cùng thuận lợi khi quân đội Liên-xô đánh thắng bọn phát-xít trong chiến tranh thế giới thứ hai, để giành thắng lợi cho Cách mạng tháng Tám (1945); trong sự kết hợp tài tình những nguyên tắc cách mạng cứng rắn với sách lược mềm dẻo, khéo lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, cô lập và đánh đổ kẻ thù chính.

Sự đúng đắn và sáng tạo của Hồ Chủ tịch cũng thể hiện rõ rệt ở đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính kết hợp với tranh thủ viện trợ quốc tế, đưa cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta chống thực dân Pháp đến thắng lợi; ở đường lối kết hợp thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

Tư tưởng lớn thấu suốt toàn bộ quá trình hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch là: « **Không có gì quý hơn độc lập, tự do** » (8). Tư tưởng đó thấm sâu toàn bộ bản **Tuyên ngôn độc lập** và được biểu hiện trong những câu nói bất hủ của Người: « **Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ** » (9), « **Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi** »(10).Tư tưởng đó kết tinh truyền thống của hàng nghìn năm lịch sử chống ngoại xâm, giành và giữ độc lập của dân tộc ta, đồng thời được phát triển theo mục tiêu cơ bản của thời đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nó có sức động viên, cổ vũ mạnh mẽ nhân dân ta trong quá trình cách mạng lâu dài, gian khổ mấy chục năm qua, cho phép nhân dân ta vượt qua mọi gian nguy để cuối cùng chiến thắng tên sen đầm quốc tế là đế quốc Mỹ.

Ở Hồ Chủ tịch, độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Người nói « **Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành** » (11) và « **chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ**

(8), (9), (10) Hồ-Chí-Minh: « Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 284, 69, 321.

(11) « Trả lời các nhà báo » — *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1958, tập I, tr. 72.

Digitized by Google

nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ » (12).

Khi miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, Hồ Chủ tịch và Đảng ta chủ trương đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Xuất phát từ đặc điểm lớn nhất của nước ta trong thời kỳ quá độ là « **từ một nước nông nghiệp lạc hậu** *tiến thẳng* **lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa** » (13). Ban chấp hành trung ương Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch, đã vạch ra những nhiệm vụ cơ bản và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa là : « đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến »(14), phải không ngừng tăng cường nền chuyên chính vô sản, tiến hành ba cuộc cách mạng : cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài ; phải coi « công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội », và « nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải **xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội** » (15), « phải có **kế hoạch** thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng **nâng cao đời sống của nhân dân** » (16).

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chủ tịch đặc biệt nhấn mạnh quyền làm chủ của nhân dân lao động. Người nói : « **chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ** » (17). Người dạy cán bộ phải tôn trọng và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, phải dựa vào nhân dân, bởi vì « dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong » (18)

Hồ Chủ tịch rất coi trọng việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xem đó là một điều kiện tất yếu để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Người nói : « **Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa** » (19). Quan điểm của Người về xây dựng con người mới có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, một cuộc cách mạng đòi hỏi nhân dân ta phải có tinh tự giác cao để thực hiện thắng lợi cuộc cải biến cách mạng lâu dài, gian khổ về mọi mặt, để tạo ra một xã hội mới từ gốc đến ngọn.

4—Hồ Chủ tịch không những chỉ cho nhân dân ta con đường tiến lên của cách mạng Việt-nam mà còn để lại cho chúng ta những di sản tư tưởng vô cùng quý báu về xây dựng Đảng, về liên minh công nông, về Mặt trận dân tộc thống nhất, về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng chính quyền Nhà nước, về tăng cường đoàn kết quốc tế, v.v., những nhân tố bảo đảm cho cách mạng Việt-nam thắng lợi.

Hồ Chủ tịch sớm chỉ ra rằng cách mạng « **trước hết phải có**

---

(12) Hồ-Chí-Minh : « Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 231.

(13), (14), (15) Hồ-Chí-Minh : « Ba mươi năm hoạt động của Đảng », Sách đã dẫn, tr. 217.

(16) Hồ-Chí-Minh : « Di chúc ». Sách đã dẫn, tr. 332.

(17) Hồ-Chí-Minh : « Đạo đức cách mạng ». Sách đã dẫn, tr. 189.

(18) Hồ-Chí-Minh : « Bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ». Sách đã dẫn, tr. 292.

(19) Hồ-Chí-Minh : « Bài nói chuyện ở Hội nghị bàn về cuộc chỉnh huấn mùa xuân 1961 » — *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật Hà-nội, 1970, tr. 113.

Digitized by Google

đảng » (20) của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng cộng sản Việt-nam phải là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác — Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân ta. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác — Lê-nin « làm cốt ». Cách đây hơn nửa thế kỷ, Người đã khẳng định : **« Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lê-nin »** (21).

Trong **Lời kêu gọi** nhân dịp thành lập Đảng (1930), Người đã chỉ rõ, Đảng cộng sản Việt-nam **« là đảng của giai cấp vô sản »** (22), tiêu biểu cho lợi ích của giai cấp vô sản và của dân tộc Việt-nam. Mối quan tâm lớn lao của Hồ Chủ tịch trong suốt cuộc đời mình là chăm lo rèn luyện Đảng thành **« một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân... biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước mình »** (23).

Hồ Chủ tịch chỉ ra rằng, xây dựng Đảng trước hết là xây dựng **đường lối chính trị đúng đắn**. Xây dựng Đảng là xây dựng **sự đoàn kết, thống nhất** vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, từ trung ương đến cơ sở ; là xây dựng **chi bộ Đảng vững mạnh về mọi mặt : « chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt** (24). Xây dựng Đảng còn là xây dựng **con người đảng viên và đội ngũ cán bộ của Đảng trung thành tuyệt đối với giai cấp và dân tộc, có năng lực vận dụng đường lối, chính sách của Đảng vào mọi hoàn cảnh để tổ chức quần chúng thực hiện nhiệm vụ của Đảng giao cho.** Người giáo dục cán bộ, đảng viên phải luôn luôn « giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình » (25), phải chấp hành kỷ luật của Đảng một cách nghiêm túc và tự giác ; phải thường xuyên đấu tranh bằng cách tự phê bình và phê bình trong Đảng và trước quần chúng ; phải không ngừng học tập lý luận Mác — Lê-nin **« là chủ nghĩa cách mạng và khoa học nhất »** (26), để **« vận dụng một cách sáng tạo... vào điều kiện cụ thể của nước mình »** (27).

Hồ Chủ tịch coi **mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng** là nguồn gốc sức mạnh của Đảng. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, phải gắn việc xây dựng Đảng với phong trào cách mạng của quần chúng, hoan nghênh khuyến khích quần chúng tham gia xây dựng Đảng, và qua các phong trào của quần chúng mà kết nạp thêm người vào Đảng, « tẩy trừ những phần tử lạc hậu » để không ngừng tăng cường sức chiến đấu của Đảng.

Hồ Chủ tịch là người Việt-nam đầu tiên nhận thức sâu sắc về vai trò của quần chúng trong lịch sử và trong cách mạng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Người dạy rằng **« cách mạng là sự nghiệp của quần chúng »** (28). Người sớm khẳng

---

(20), (21) Nguyễn-Ái-Quốc : « Đường kách mệnh » — *Văn kiện lịch sử Đảng. Trường Nguyễn-Ái-Quốc trung ương*, tập I, tr. 13, 14.

(22) Nguyễn-Ái-Quốc : « Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng cộng sản Việt-nam » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 42.

(23) Hồ-Chí-Minh : « Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc » — Sách đã dẫn, tr. 303 — 304.

(24) Hồ-Chí-Minh : « Bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện » — Sách đã dẫn, tr. 290.

(25) Hồ-Chí-Minh : « Di chúc », Sách đã dẫn, tr. 331.

(26) Hồ-Chí-Minh : « Diễn văn khai mạc lớp chỉnh huấn đầu tiên của trung ương » — *Về xây dựng Đảng*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 62.

(27) Hồ-Chí-Minh : « Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 304.

(28) Hồ-Chí-Minh : « Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng lao động Việt-nam » — Sách đã dẫn, tr. 233.

Digitized by Google

định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân: **« Để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do giai cấp công nhân lãnh đạo. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất, có kỷ luật nhất, và tổ chức chặt chẽ nhất, mà đảng vô sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân »** (29). Người cũng chỉ rõ vai trò và lực lượng to lớn của nông dân trong cách mạng, coi nông dân là **« bạn đồng minh chủ yếu và tin cậy nhất của giai cấp công nhân »** (30). Người còn nói: « Trong thời đại ngày nay, chỉ có giai cấp công nhân là người duy nhất có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi cuối cùng bằng cách liên minh với nông dân » (31).



HỒ CHỦ TỊCH
(năm 1935)

Từ những ngày chuẩn bị cho việc thành lập Đảng, Người đã khẳng định vị trí cốt tử của khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo: **« Công nông là người chủ cách mệnh »** (32). Tổng kết những nhân tố bảo đảm thắng lợi của cách mạng, Hồ Chủ tịch viết: **« Thực hiện cho được liên minh công nông vì đó là cái bảo đảm chắc chắn nhất những thắng lợi của cách mạng. Chỉ có khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể kiên quyết và triệt để đánh đổ các thế lực phản cách mạng, giành lấy và củng cố chính quyền của nhân dân lao động, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội »** (33).

Hồ Chủ tịch cũng dạy rằng: **« Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và trên cơ sở liên minh công nông ngày càng vững chắc, trong mỗi giai đoạn cách mạng, cần tập hợp mọi lực lượng cách mạng và tiến bộ thành một mặt trận rộng rãi, thực hiện thống nhất hành động dưới nhiều hình thức giữa các lực lượng ấy để chống kẻ thù chung »** (34). Người khẳng định Mặt trận dân tộc thống nhất là một nhân tố bảo đảm cho cách mạng thắng lợi. Hồ Chủ tịch thường nhấn mạnh điều căn bản để củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất là phải đoàn kết rộng rãi, chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi; phải đoàn kết thật sự, đoàn kết lâu dài, đồng thời phải chống khuynh hướng đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ mặt trận. Người đã khái quát ý nghĩa chiến lược của khối đại đoàn kết toàn dân trong câu nói nổi tiếng của Người: **« Đoàn kết, đoàn kết,**

(29) Hồ-Chí-Minh: «Đạo đức cách mạng» — Sách đã dẫn, tr. 180.

(30) Hồ-Chí-Minh: « Ba mươi năm hoạt động của Đảng » — Sách đã dẫn, tr. 222.

(31) Nguyễn-Ái-Quốc: « Tham luận tại phiên họp thứ 7, Đại hội lần thứ nhất Quốc tế nông dân (1923) ».

(32) Nguyễn - Ái - Quốc: « Đường kách mệnh » — *Văn kiện lịch sử Đảng*, Trường Nguyễn-Ái-Quốc trung ương, tập I, tr. 12.

(33), (34) Hồ - Chí - Minh: « Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 304.

Digitized by Google

đại đoàn kết ! Thành công, thành công, đại thành công ! » (35).

Hồ Chủ tịch đã khẳng định rằng : muốn giành thắng lợi cho cách mạng, nhất thiết phải **« dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền »** (36). Bạo lực cách mạng mà Hồ Chủ tịch chủ trương bao gồm lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân. Trong chỉ thị lập **Đội Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân** (1944), Người đã chỉ ra phương châm hoạt động của đội quân đó là dựa vào dân, kết hợp quân sự và chính trị, nhưng « chính trị trọng hơn quân sự » (37). Người coi trọng việc « tổ chức dân chúng » đưa quần chúng ra đấu tranh. Người nói « dân khí mạnh thì quân lính nào, vũ khí nào cũng không chống lại nổi » (38). Đồng thời, Người cũng chỉ rõ, phải trên nền tảng lực lượng chính trị quần chúng mà xây dựng, phát triển **lực lượng vũ trang nhân dân với ba thứ quân** (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ) để làm nòng cốt cho lực lượng chính trị của toàn dân và cho nền quốc phòng toàn dân. Tổng kết những kinh nghiệm phong phú của việc sử dụng bạo lực cách mạng trong điều kiện cụ thể của nước ta mấy chục năm qua, Hồ Chủ tịch nói : **« Tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, để giành thắng lợi cho cách mạng »** (39).

Xây dựng **chính quyền cách mạng** là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Hồ Chủ tịch. Người chỉ rõ bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước chuyên chính vô sản. Đó là Nhà nước do nhân dân xây dựng nên dựa trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo, nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân và trấn áp mọi kẻ thù của nhân dân. Người dạy rằng : **« Các cơ quan của Chính phủ, từ toàn quốc cho đến các làng, đều là đầy tớ của nhân dân »** (40), phải hết lòng hết sức chăm lo đến lợi ích của nhân dân, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Người nghiêm khắc phê phán những tệ hại nảy sinh ở các cơ quan và cán bộ như : quan liêu, hách dịch, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham ô, ăn hối lộ, lãng phí, v.v. Người chủ trương làm cho chính quyền dân chủ nhân dân trong sạch và vững mạnh.

Trung thành với khẩu hiệu chiến lược của Lê-nin về **đoàn kết quốc tế** giữa giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức, trong mọi hoàn cảnh Hồ Chủ tịch luôn luôn chủ trương « kết hợp chặt chẽ lòng yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản » (41).

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta rằng : cách mạng Việt-nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cho nên, một mặt, phải luôn luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ ; đồng thời, **phải coi trọng sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, đặc biệt là sự giúp đỡ của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác**, đối với sự nghiệp cách mạng của

---

(35) *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tập VI, tr. 202.

(36) Hồ-Chí-Minh : « Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 304.

(37) Hồ-Chí-Minh : « Chỉ thị thành lập Đội Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân » — Sách đã dẫn, tr. 48.

(38) Nguyễn-Ái-Quốc : « Đường kách mệnh » — *Văn kiện lịch sử Đảng*, Trường Nguyễn-Ái-Quốc trung ương, tập I, tr. 20.

(39) Hồ-Chí-Minh : « Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 304.

(40) Hồ-Chí-Minh : « Gửi các ủy ban nhân dân, các bộ, tỉnh, huyện và làng » — Sách đã dẫn, tr. 60.

(41) Hồ-Chí-Minh : « Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc » — Sách đã dẫn, tr. 305.

Digitized by Google

nhân dân ta ; mặt khác **phải hết lòng hết sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình :** tích cực góp phần vào việc củng cố khối đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản ; dấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc ; ủng hộ và giúp đỡ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

5 — Quan điểm của Hồ Chủ tịch về **đạo đức cách mạng** là một trong những di sản quý báu trong kho tàng tư tưởng mà Người để lại cho chúng ta.

Hồ Chủ tịch là tấm gương sáng về các đức tính **khiêm tốn và giản dị, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.** Người kiên quyết **chống mọi biểu hiện của tệ sùng bái cá nhân, chống tư tưởng công thần, tự túc, tự mãn.**

Hồ Chủ tịch chỉ rõ, đạo đức cách mạng là **« quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng »** (42) ; là **« đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết »** (43) ; là **« trung với Đảng, hiếu với dân »** (44), **« cần kiệm liêm chính, chí công vô tư »** (45), thực hiện lẽ sống cao cả mà chủ nghĩa Mác — Lê-nin đã chỉ ra : **« mình vì mọi người, mọi người vì mình »** (46) ; là không ngừng bồi dưỡng nhiệt tình cách mạng, **« chịu khó học tập chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng lực »** (47).

Hồ Chủ tịch dạy rằng : trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, đạo đức cách mạng còn là **tinh thần trách nhiệm đối với đời sống của quần chúng.** Người nói : « Đảng đoàn kết và lãnh đạo nhân dân ta thi đua kiến thiết chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống vui tươi no ấm và mỹ tục, thuần phong. Hễ còn có một người Việt-nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa lo tính công việc lớn như dồi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân » (48). Người còn nói : « Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi ; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi ; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi ; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi » (49).

Người đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải liên hệ mật thiết với quần chúng, **tin tưởng vào sức mạnh và khả năng sáng tạo của quần chúng,** phải biết nâng niu, quý trọng từng « người tốt, việc tốt », từng « sáng kiến nhỏ » của quần chúng ; ra sức học hỏi kinh nghiệm của quần chúng ; phải gương mẫu trước quần chúng.

---

(42) Hồ-Chí-Minh : « Đạo đức cách mạng » — Sách đã dẫn, tr. 182.

(43) Hồ-Chí-Minh : « Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân » — Sách đã dẫn, tr. 326.

(44) Hồ-Chí-Minh : « Lời phát biểu trong buổi chiêu đãi mừng quân đội ta 20 tuổi » — Sách đã dẫn, tr. 272.

(45) Hồ-Chí-Minh : « Bút tích của Hồ Chủ tịch ghi ở trang đầu quyển sổ vàng của Trường Nguyễn-Ái-Quốc trung ương » — Sách đã dẫn, tr. 80, 81.

(46) Hồ-Chí-Minh : « Bài nói chuyện ở Hội nghị bàn về cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân 1961 » — *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 113.

(47) Hồ-Chí-Minh : « Bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 291.

(48) Hồ-Chí-Minh : « Lời khai mạc lễ kỷ niệm lần thứ 30 Ngày thành lập Đảng » — *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 103 — 104.

(49) *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1956, tập III, tr. 185.

Digitized by Google



HỒ CHỦ TỊCH
(năm 1945)

Nói tóm lại, **« mỗi đảng viên và cán bộ... phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân »** (50).

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta đi đôi với việc nâng cao đạo đức cách mạng, phải **chống chủ nghĩa cá nhân.** Người nói **« Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm : quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... »** (51), **« chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội »** (52) và là **« một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội »** (53), cho nên, **« thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân »** (54).

Đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch kết tinh những phẩm chất tốt đẹp nhất của giai cấp công nhân và dân tộc ta. Ở Hồ Chủ tịch, đạo đức cách mạng thống nhất và gắn bó chặt chẽ với tư tưởng cách mạng vĩ đại và cuộc đời hoạt động cách mạng cao đẹp của Người. Những quan điểm về đạo đức cách mạng cùng với tấm gương trong sáng của cuộc đời Người đã và sẽ mãi mãi soi sáng và thấm sâu trong lòng mỗi người Việt-nam chúng ta.

PHẦN THỨ BA

RA SỨC PHẤN ĐẤU TIẾP TỤC THỰC HIỆN DI CHÚC THIÊNG LIÊNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH VÀ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ LÂU DÀI VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

Sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch vô cùng lớn lao.

Tư tưởng cách mạng của Hồ Chủ tịch thật là vĩ đại.

Đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch thật là trong sáng.

Trước khi vĩnh biệt chúng ta, Hồ Chủ tịch còn để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bản **Di chúc** tinh sâu nghĩa nặng.

Trong lễ truy điệu Người, đồng chí Lê-Duẩn, Tổng Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng, đã thay mặt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nói lên những lời thề danh dự.

Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch và lời thề danh dự đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã đưa cách mạng nước ta phát triển lên những bước mới.

---

(50) Hồ-Chí-Minh : « Di chúc » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 331.

(51), (52), (53), (54) Hồ-Chí-Minh : « Đạo đức cách mạng » — *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 80, 87.

Digitized by Google

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với chiến dịch Hồ-Chí-Minh đã cắm một cái mốc lịch sử: dưới sự lãnh đạo của Đảng, **nhân dân ta đã đánh thắng hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai của chúng, giải phóng hoàn toàn đất nước, thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.** Trước thắng lợi huy hoàng của dân tộc, toàn dân ta hết sức vui mừng đã thực hiện trọn vẹn điều mà Hồ Chủ tịch hằng mong ước. Đất nước từ đây đã hoàn toàn độc lập; non sông từ đây đã thu về một mối.

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam được thành lập, cả dân tộc bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì «ấm no, hạnh phúc» của toàn dân, như Hồ Chủ tịch căn dặn. Trong 5 năm qua, đứng trước những khó khăn cực kỳ to lớn, nhân dân cả nước ta, với tinh thần cách mạng tiến công, ra sức thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ tư của Đảng, đã thu được những thành tựu quan trọng trong việc hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong cả nước, đẩy mạnh công tác giáo dục, văn hóa, y tế, v.v. Thắng lợi của ta là cơ bản. Thành tựu về mọi mặt còn bị hạn chế, một phần do khó khăn khách quan, một phần do những khuyết điểm chủ quan của ta trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Song chúng ta vẫn có thể tự hào về những thắng lợi và những thành tựu đã đạt được.

Chúng ta luôn luôn giữ vững và phát huy tinh cảm quốc tế trong sáng của Hồ Chủ tịch, tăng cường tình hữu nghị anh em, tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác; tăng cường đoàn kết giữa Đảng ta và phong trào cộng sản quốc tế; góp sức vào ba dòng thác cách mạng của thời đại. Tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch, Đảng ta và nhân dân ta đã đem hết sức mình làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân hai nước anh em Lào và Cam-pu-chia, làm cho khối đoàn kết giữa ba nước Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia vững mạnh hơn.

Chúng ta tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng, tăng cường đoàn kết toàn dân, bất chấp mọi mưu mô, thủ đoạn chia rẽ, phá hoại của bọn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc và các loại kẻ thù khác. Đó là sự đoàn kết **dựa trên cơ sở nhất trí cao về đường lối và quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chống mọi âm mưu và hành động xâm lược của bọn đế quốc và bọn bá quyền Trung-quốc.**

Trước thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta, trước đường lối đúng đắn của Đảng ta giương cao ngọn cờ đấu tranh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh tỏ thái độ hằn học, căm thù, xem nước ta là trở ngại lớn trên con đường bành trướng và bá quyền của chúng. Chúng đã phản bội cách mạng Trung-quốc và nhân dân Trung-quốc, chà đạp lên tình hữu nghị giữa nhân dân Việt-nam và nhân dân Trung-quốc, gây sức ép về chính trị, kinh tế, quân sự đối với nước ta. Trong khi nước ta có nhiều khó khăn, chúng sử dụng bọn Pôn Pốt — Iêng Xa-ry tiến hành chiến tranh ở biên giới tây—nam và phát động cuộc chiến tranh trực tiếp xâm lược nước ta ở biên giới phía bắc.

Thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch «Không có gì quý hơn độc lập,

Digitized by Google

tự do », toàn dân, toàn quân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, một lần nữa lại đánh thắng kẻ thù xâm lược mới, bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc và bè lũ tay sai của chúng.

Tuy bị thất bại nặng nề, tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh vẫn đang tính toán thâm hiểm hòng làm suy yếu và thôn tính nước ta. Chúng liên minh với bọn đế quốc và các thế lực phản động khác để chống nước ta, chống ba nước Đông-dương và điên cuồng thực hiện mưu đồ bá quyền đối với cả khu vực Đông Nam châu Á.

Trung thành với mục đích đấu tranh vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích chân chính của dân tộc ta và của nhân dân thế giới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta **quyết hoàn thành nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt-nam hiện nay là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội (trước mắt là xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội), kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình đối với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em.**

Đồng thời, tập trung sức thực hiện **ba nhiệm vụ** cấp bách do Hội nghị lần thứ sáu của Ban chấp hành trung ương đề ra:

« **Một là**, đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân.

« **Hai là**, tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

« **Ba là**, kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng ».

Chúng ta phải ra sức thực hiện tốt Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt — Xô và các hiệp ước đã ký với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, củng cố cộng đồng xã hội chủ nghĩa; tăng cường đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; tăng cường đoàn kết với các nước không liên kết và nhân dân các nước khác; tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình với các nước, nhất là với các nước láng giềng ở Đông Nam châu Á.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ sôi động của lịch sử nước nhà và lịch sử thế giới. Ba dòng thác cách mạng của thời đại đang phát huy sức mạnh hùng hậu, vượt lên trên mọi thế lực đen tối.

Chúng ta phải ra sức chăm lo bồi dưỡng những nhân tố thắng lợi của cách mạng Việt-nam, nhất là chăm lo xây dựng Đảng ta thật vững mạnh, thực hiện lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: « **Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự... thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân** » (55).

Kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, mỗi người Việt-nam nguyện đem hết sức mình tiếp tục sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hãy tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác, phấn đấu xây dựng thành công một nước Việt-nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân toàn thế giới.

---

(55) Hồ-Chí-Minh: « Di chúc » — *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 331.

Digitized by Google

CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM VỚI VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

HÀ-HUY-GIÁP

DÂN tộc Việt-nam hình thành rất sớm. Ngay từ trước Công nguyên, để chống lại mưu đồ thôn tính của bọn phong kiến Trung-quốc, hai bộ tộc Âu Việt và Lạc Việt đã hợp nhất lại thành nước Âu Lạc. Một mặt, sức sống mãnh liệt do sự thống nhất tạo ra, mặt khác, cuộc chiến đấu chống họa thôn tính thường xuyên đe dọa từ thế kỷ này qua thế kỷ nọ của phong kiến Trung-quốc đã là những nhân tố hun đúc nên dân tộc Việt-nam thông minh, anh dũng, nhân ái, đoàn kết thương yêu nhau để « lấy đại nghĩa thắng hung tàn, đem chí nhân thay cường bạo ». Chính là do biết phát huy cái tốt của mình và biết học cái hay của người, và do có nền văn hiến cao đẹp, mà dân tộc Việt-nam ta tồn tại được một cách hiên ngang và hòa nhã với các dân tộc khác, chứ không bị diệt vong trước vó luận một họa xâm lăng nào.

Hình thức dân tộc xưa đó của Việt-nam là một loại hình thức « dân tộc tiền tư bản chủ nghĩa » mà Mác đã nói tới. Nền sản xuất nhỏ nông nghiệp kết hợp chặt chẽ với công nghiệp gia đình, thêm vào đó, sự tồn tại hệ thống tổ chức thôn xã dựa trên sở hữu công cộng về ruộng đất, đã tạo thành một cơ sở vững chắc giúp tổ tiên ta bảo vệ được nền độc lập tự chủ của đất nước, nhưng nó lại kìm hãm lâu dài dân tộc ta trong quan hệ phong kiến.

Đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nước ta bị thực dân Pháp xâm chiếm. Chúng câu kết với bọn phong kiến suy tàn, phản động, kìm hãm dân tộc ta trong vòng lệ thuộc vào chủ nghĩa tư bản chính quốc. Lúc này trên thế giới, chủ nghĩa tư bản đế quốc đã trở thành kẻ áp bức nặng nề các dân tộc; vai trò lịch sử cách mạng của giai cấp tư sản đã chấm dứt; giai cấp vô sản bước lên sân khấu chính trị, gánh vác sứ mạng lịch sử của mình nhằm giải phóng loài người.

Từ lúc thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, những cuộc kháng chiến và khởi nghĩa liên tiếp nổ ra ở khắp các miền. Nhưng những cuộc kháng chiến và nổi dậy ấy đều bị thất bại. Nhiều người yêu nước sang Nhật, sang Trung-quốc, sang Pháp, v.v. tìm con đường cứu nước, nhưng chẳng mang lại kết quả gì. Dân tộc Việt-nam vẫn

Digitized by Google

quần quại trong cảnh nô lệ, những cuộc nổi dậy tiếp tục nổ ra và cứ bị dìm trong máu lửa. Trong tình hình đen tối không lối thoát đó, Bác Hồ sang phương Tây. Với lòng yêu nước nồng nàn và lòng tin ở sức quật cường của nhân dân, sau non 10 năm tìm hiểu, nghiên cứu, đến khi Cách mạng tháng Mười Nga nổ ra và Quốc tế cộng sản được thành lập, nhất là sau khi đọc *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin, nhờ có đạo đức chí công vô tư, Người nhận thức được chân lý của thời đại. Người khẳng định trong thời đại này, yêu nước thì phải yêu chủ nghĩa cộng sản, đi với chủ nghĩa cộng sản, « chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ » (1), *« muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản »* (2).

Độc lập tự do của dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa yêu nước chân chính không thể tách rời chủ nghĩa quốc tế vô sản. Sự nghiệp giải phóng dân tộc phải liên kết với phong trào cách mạng vô sản thế giới. Tinh thần ấy được biểu hiện trong những câu nói nổi tiếng *« Không có gì quý hơn độc lập tự do »* (3), « Tôi chỉ có một sự ham muốn, một ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành » (4). Tư tưởng ấy của Người là sự kết tinh của truyền thống 4 000 năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, kết hợp với chân lý của thời đại, và là nguyện vọng tha thiết của dân tộc ta.

★

Quán triệt chủ nghĩa Lê-nin, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã đặt vấn đề dân tộc trên lập trường của giai cấp công nhân và trong phạm vi cách mạng vô sản thế giới. Muốn chống lại chủ nghĩa đế quốc đang tăng cường bóc lột công nhân và nhân dân lao động trong nước, và đẩy mạnh việc xâm chiếm các thuộc địa, thôn tính và thủ tiêu các dân tộc, mưu toan tạo ra một thứ chủ nghĩa thế giới vì quyền lợi của mấy nhóm tư bản độc quyền, thì phải có một lực lượng quốc tế của giai cấp vô sản, giai cấp duy nhất có khả năng xóa bỏ áp bức và bóc lột giai cấp và dân tộc, phải có cách mạng vô sản thế giới, lôi cuốn vào quỹ đạo của mình mọi phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Các trào lưu cách mạng gồm cả cách mạng giải phóng dân tộc muốn thành công đều phải đi vào quỹ đạo ấy, dựa vào lực lượng quốc tế ấy. Sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta chỉ thành công khi có sự lãnh đạo của giai cấp vô sản Việt-nam và chính đảng của nó. Giai cấp vô sản Việt-nam tuy mới ra đời, số lượng ít, nhưng là một lực lượng tiêu biểu cho sự phát triển của thời đại. Là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản thực dân xâm lược, giai cấp vô sản Việt-nam đấu tranh cho lợi ích giai cấp đồng thời đấu tranh cho lợi ích của dân tộc, vì chủ nghĩa tư bản thực dân vừa là kẻ bóc lột giai cấp vô sản vừa là kẻ cướp nước, áp bức dân tộc. Có chủ nghĩa Mác – Lê-nin chỉ đạo, được lực lượng của phong trào công nhân quốc tế và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc giúp đỡ, lại biết sử dụng và phát huy được truyền thống quật cường của bản thân và của dân tộc, giai cấp vô sản Việt-

(1) Hồ-Chí-Minh : *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, tr. 229.

(2) Hồ-Chí-Minh : *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tr. 705.

(3) Hồ-Chí-Minh : *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 371.

(4) *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1956, tr. 75.

Digitized by Google

nam nhất định hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình.

Giai cấp vô sản cùng nông dân lao động kết thành một khối vững chắc và trên cơ sở đó, thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất nhằm mục tiêu đánh đổ đế quốc và phong kiến. Điều đó có thể thực hiện được vì nông dân Việt-nam, lực lượng đông đảo nhất của dân tộc, có truyền thống đấu tranh kiên cường chống ngoại xâm và chống phong kiến trong nước, không còn hy vọng gì ở các sĩ phu yêu nước có xu hướng tư sản và cũng không thể hy vọng gì ở giai cấp tư sản dân tộc non yếu, muộn màng, thỏa hiệp với đế quốc thực dân, phong kiến. Bản thân nông dân đang trên đà bần cùng hóa, không lối thoát. Chỉ có dựa vào sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, nông dân mới đánh đổ được bọn cướp nước, cướp đất mình, phá được ách áp bức bóc lột lâu đời.

Đối với nông dân, khi mà chủ nghĩa tư bản đã đi vào giai đoạn tột cùng, ngày càng lún sâu vào cuộc khủng hoảng triền miên, thì chỉ có một con đường thoát duy nhất là phải đi với giai cấp vô sản không chỉ để được ruộng đất mà còn để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong cuốn *Chiến tranh nông dân ở Pháp và Đức*, năm 1895 Ăng-ghen đã nói rằng tình hình đã thay đổi, nông dân đi với công nhân không phải chỉ để tới chủ nghĩa dân chủ, mà để đến chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, lúc bấy giờ vẫn có những người cộng sản chưa tin ở năng lực cách mạng của nông dân, không tin nông dân có thể đi tới chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1921, Bác Hồ đã phải đấu tranh chống lại những tư tưởng đó.

Nói về Đông-dương, trong tạp chí *Cộng sản* số 14, tháng 4-1921, Bác Hồ viết: «Người Đông-dương che giấu một cái gì đang sôi sục, đang gầm thét, và khi thời cơ đến, nó sẽ bùng nổ mãnh liệt. Những người tiên phong phải thúc đẩy cho thời cơ mau đến.

«Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất: chủ nghĩa xã hội chỉ việc gieo hạt giống giải phóng» (5).

Đánh giá năng lực nông dân trong cách mạng giải phóng dân tộc và tin tưởng nông dân có thể đi lên chủ nghĩa xã hội, Bác Hồ luôn luôn nhấn mạnh vai trò nông dân là bạn đồng minh chủ yếu và tin cậy nhất của giai cấp công nhân, công nông là người chủ cách mệnh. Nhưng không bao giờ Người tuyệt đối hóa vai trò nông dân. Trái lại, Người luôn luôn nhấn mạnh rằng: để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do giai cấp công nhân lãnh đạo. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất và tổ chức chặt chẽ nhất. Mà đảng vô sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Chỉ có liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể kiên quyết và triệt để đánh đổ các thế lực phản cách mạng, giành lấy và củng cố chính quyền của nhân dân lao động, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Người khẳng định rằng: «Chỉ với lực lượng riêng của mình, nông dân không bao giờ trút bỏ được gánh nặng đang đè nén họ» (6) và «Những trào lưu cơ hội chủ nghĩa, mơn trớn nông dân, coi nông dân là lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất, đều chỉ đi tới chủ nghĩa phiêu lưu, chủ nghĩa cực đoan, vô chính phủ và đi tới chỗ phản bội chủ nghĩa Lê-nin mà thôi» (7).

★

Về mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính

(5) *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 33.

(6), (7): Tham luận tại phiên họp thứ bảy của Đại hội lần thứ nhất Quốc tế nông dân ngày 13-10-1923.

Digitized by Google

quốc, Bác Hồ viết : « Cái ngày mà hàng trăm triệu người châu Á bị hành hạ, bị áp bức thức tỉnh dậy quét sạch sự bóc lột đê tiện của bọn thực dân tham lam vô độ, họ sẽ trở thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản — tức chủ nghĩa đế quốc — họ có thể giúp những anh em phương Tây trong sự nghiệp giải phóng hoàn toàn » (8). Người chỉ rõ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân các nước thuộc địa và phụ thuộc « phải liên hệ chặt chẽ với cuộc đấu tranh ở các nước xâm chiếm thuộc địa, vì cả hai bên đều phải cùng đánh bại bọn chủ chung của mình » (9).

Để giáo dục, giác ngộ nhân dân các nước thuộc địa về nguyên nhân những đau khổ, mất nước của họ, về sự cần thiết phải đoàn kết với vô sản, sự đoàn kết giữa nhân dân ở các nước thuộc địa với nhau và với vô sản ở các nước xâm chiếm thuộc địa để cùng nhau đứng lên làm cách mạng giải phóng, Bác Hồ đã cùng với một số những nhân vật tiến bộ ở các thuộc địa của Pháp, được sự đồng tình và ủng hộ của Đảng cộng sản Pháp, tổ chức ra Hội liên hiệp thuộc địa và xuất bản tờ báo *Le Pa-ri-a* (Người cùng khổ) ở Pa-ri vào những năm 1921 và 1922, để làm vũ khí chiến đấu cho sự giải phóng những người cùng khổ. Bác Hồ xác định : giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước đều là « nạn nhân của chủ nghĩa tư bản quốc tế, dù màu da có khác nhau, nhưng trên đời này chỉ có hai giống người : giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái mà thôi : tình hữu ái vô sản » (10).

Tại Đại hội Quốc tế nông dân (1923), Bác Hồ tố cáo tội ác của bọn đế quốc thực dân đẩy nông dân ở các thuộc địa vào con đường diệt vong. Họ đã nhiều lần nổi dậy, nhưng đều thất bại. « Quốc tế của chúng ta chỉ trở nên một quốc tế thật sự nếu nhân dân phương Đông, nhất là nông dân các thuộc địa là những người bị bóc lột và áp bức nhất, tham gia Quốc tế » (11).

Lê-nin mất, Bác Hồ viết : « *Lê-nin đã mở ra một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa... Đối với tất cả các dân tộc bị áp bức và bị nô dịch, Lê-nin đã thể hiện một bước ngoặt trong lịch sử đau khổ của cuộc đời nô lệ của họ, đã tượng trưng cho một tương lai mới xán lạn* ».

Năm 1924, tại Đại hội lần thứ V của Quốc tế cộng sản, Bác Hồ đã phê bình các đảng cộng sản phương Tây chưa quan tâm thật sự đến cách mạng thuộc địa, thế mà « vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới tùy thuộc trong một phạm vi lớn vào các thuộc địa. Thuộc địa là nơi cung cấp lương thực và binh lính cho các cường quốc đế quốc chủ nghĩa..., thì trước hết chúng ta phải làm cho chúng không còn có thuộc địa nữa » (12). « Theo Lê-nin, cách mạng ở Tây Âu muốn thắng lợi thì nó phải có liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống đế quốc ở các nước thuộc địa và bị nô dịch, và vấn đề dân tộc, như Lê-nin đã dạy, là một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản » (13).

Người cùng với một số nhân sĩ tiến bộ các nước Á Đông lập ra *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* vào năm 1925, một hình thức mặt trận phản đế. Người liên lạc với các phong trào cách mạng các nước Á Đông, và rất chú ý đến tình hình nông dân các nước ấy, chăm lo đến lợi ích các dân tộc khác. Người coi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc là « một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản » trong phạm vi toàn thế

(8) Tạp chí *cộng sản* (Pháp), số 15, tháng 5-1921.

(9), (10) *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, các tr. 63 và 62.

(11), (12) Sách đã dẫn, tr. 57, 77.

(13) Nguyễn-Ái-Quốc : *Lên án chủ nghĩa thực dân*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1959, tr. 109.

Digitized by Google

giới (11). Nhưng Người chỉ ra rằng cách mạng giải phóng dân tộc không nhất thiết phải chờ đợi cách mạng vô sản ở chính quốc, các dân tộc bị áp bức hoàn toàn có khả năng chủ động tiến hành đấu tranh để tự giải phóng và giành thắng lợi trước khi giai cấp vô sản chính quốc giành được chính quyền. Người khẳng định rằng công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân mình. Người nói: «Áp dụng lời của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em là chỉ có bản thân nỗ lực đấu tranh mới mong có giải phóng được» (15).

Bác Hồ nêu bật tính chất chủ động của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở mỗi nước, nhưng lại luôn luôn đặt phong trào đó trong mối liên hệ với phong trào chung.

Trong thời kỳ chủ nghĩa phát-xít ra đời và thực hiện chính sách xâm lược, Bác Hồ và Đảng ta nêu cao tinh thần Đại hội lần thứ 7 của Quốc tế cộng sản (tháng 8-1935), đã chỉ rõ rằng nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và chống phong kiến không thay đổi. Nhưng nhiệm vụ chủ yếu và trước mắt là đấu tranh chống chế độ thuộc địa phản động, giành tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình. Kẻ thù chủ yếu và nguy hiểm nhất của nhân dân Đông-dương lúc này chính là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai. Để thực hiện mục tiêu chiến lược của cách mạng, Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận dân chủ nhằm lôi cuốn các đảng phái, các cá nhân và chi hội của Mặt trận nhân dân Pháp ở Đông-dương, tập trung lực lượng chống lại bọn phản động thuộc địa, bọn tay chân của phát-xít ở Đông-dương.

Trong một bức thư gửi cho Quốc tế cộng sản và gửi về nước (bị thất lạc), Bác Hồ đã nói rõ:

«— Lúc này Đảng không thể đưa ra những đòi hỏi quá cao (độc lập dân tộc, nghị viện, v.v.), như thế sẽ rơi vào âm mưu của bọn phát xít Nhật. «Chỉ nên đòi những quyền dân chủ, tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do báo chí và tự do ngôn luận, ân xá toàn thể chính trị phạm, đấu tranh để Đảng được hoạt động hợp pháp.

«— Muốn đạt được mục đích trên phải ra sức tổ chức một mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi.

Mặt trận ấy không những chỉ có người Đông-dương mà bao gồm cả những người Pháp tiến bộ ở Đông-dương, không những chỉ có nhân dân lao động mà gồm cả giai cấp tư sản dân tộc.

«— Đối với bọn tơ-rốt-kit, không thể có liên minh nào, một nhượng bộ nào. Phải dàng hết cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai của bọn phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị.

«— Để phát triển và củng cố lực lượng, mở rộng ảnh hưởng và làm cho công tác có hiệu quả, Mặt trận dân chủ Đông-dương phải có liên hệ chặt chẽ với Mặt trận nhân dân Pháp, vì Mặt trận này cũng đấu tranh cho tự do, dân chủ và có thể giúp rất nhiều cho ta» (16).

Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1939, phân tích tình hình Đông-dương, nhận thấy mối quan hệ giữa các giai cấp như sau:

«Một bên là đế quốc Pháp cầm hết quyền kinh tế, chính trị dựa vào bọn vua quan bản xứ thối nát và bọn chó săn phản bội dân tộc;

«Một bên là tất cả dân tộc bản xứ bị chủ nghĩa đế quốc Pháp áp bức như trâu ngựa và dẽo rút xương tủy»... «Trong lúc này tất cả các giai cấp, đảng phái, trừ bọn phong kiến và một bộ phận phản động trong địa chủ và tư bản và bọn chó săn phản

(14) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tr. 650.

(15) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 20.

(16) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb sự thật, Hà nội, 1960, tr. 196.

Digitized by Google

dân tộc... đều căm thù đế quốc». «Nhưng thảm trạng do đế quốc chiến tranh gây ra sẽ làm cho trình tự cấp tiến hóa và cách mạng hóa của quần chúng hết sức mau chóng..., lòng phẫn uất sẽ sôi nổi, cách mạng sẽ bùng nổ».

Về vấn đề dân tộc, Hội nghị xét theo hai mặt: «Một mặt là các dân tộc Đông-dương đoàn kết thống nhất đánh đổ đế quốc Pháp, đòi Đông-dương hoàn toàn độc lập và các dân tộc được quyền tự quyết, một mặt nữa là phong trào giải phóng dân tộc ở Đông-dương phải liên quan khăng khít với cách mạng thế giới, là một bộ phận của cách mạng thế giới...».

«Trong thời đại tư bản chủ nghĩa đã phát triển đến giai đoạn tột cùng là đế quốc chủ nghĩa, nhất là lúc nó đã dùng đến chuyên chính phát xít, muốn xét đoán một phong trào dân tộc, cần hiểu thấu nội dung của nó. Phong trào dân tộc nào thuận và giúp ích cho cách mạng thế giới là phong trào tiến bộ và cách mạng, còn phong trào dân tộc nào do một đế quốc nào lợi dụng gây nên để chia lại thị trường thuộc địa, là nghịch với cách mạng thế giới (mà như thế, nghịch cả với lợi ích của bản thân dân tộc ấy—do tôi thêm: H.H.G), tức là phản động».

Hội nghị vạch rõ: «Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông-dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để tranh lấy giải phóng dân tộc, thực hiện độc lập hoàn toàn cho các dân tộc Đông-dương với quyền dân tộc tự quyết»... «Lấy quyền lợi dân tộc là tối cao, tất cả mọi vấn đề của cách mạng, cả vấn đề điền địa, cũng phải nhằm vào mục đích ấy mà giải quyết». Nêu mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông-dương với bọn đế quốc xâm lược là mâu thuẫn chủ yếu, Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, mà «chỉ mới tịch thu ruộng đất của đế quốc Pháp và của những địa chủ phản bội quyền lợi của dân tộc». Hội nghị quyết định «thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông-dương». «Lực lượng chính của cách mạng là công nông». «Mặt trận phải dưới quyền chỉ huy của giai cấp vô sản». «Công nông phải đưa cao cây cờ dân tộc lên».

«Trong cuộc tranh đấu với dân chúng Đông-dương, đế quốc Pháp còn kéo đế quốc khác hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp đồng minh với nó để đẹp phong trào cách mệnh thì sự liên lạc đồng minh của các dân tộc Đông-dương với các lực lượng cách mệnh giải phóng chống đế quốc trên thế giới, với vô sản giai cấp thế giới, với thành trì cách mệnh thế giới là Liên-xô là một sự cần thiết không thể không có được, vì sự đồng tình và ủng hộ cuộc cách mệnh thế giới có thể quyết định phong trào cách mệnh trong xứ trong một phạm vi không phải nhỏ». Ở Đông-dương «không một dân tộc nào có thể giải phóng riêng rẽ vì Đông-dương ở dưới quyền thống trị duy nhất của đế quốc Pháp về mặt chính trị, kinh tế và binh bị. Không có thể một bộ phận nào thoát khỏi nền thống trị ấy mà chẳng liên quan đến cả toàn thể nền thống trị của đế quốc Pháp. Sự liên hiệp các dân tộc Đông-dương không nhất thiết bắt buộc các dân tộc phải thành lập một quốc gia duy nhất vì các dân tộc như Việt-nam, Miên, Lào xưa nay vẫn có sự độc lập. Mỗi dân tộc có quyền giải quyết vận mệnh theo ý muốn của mình, song sự tự quyết cũng không nhất định nghĩa là rời hẳn nhau ra» (17).

Trong tình hình bọn phát xít Nhật xâm chiếm Đông-dương, thực dân

(17) *Văn kiện Đảng*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, Hà-Nội, 1977, tập III, tr. 60—61.

Digitized by Google

Pháp đầu hàng Nhật, Hội nghị lần thứ 7 của Trung ương (tháng 11-1940) đã xác định nguy cơ đối với các dân tộc Đông-dương bị một cổ hai tròng là đế quốc Pháp và phát-xít Nhật cấu kết với nhau. «Vô sản giai cấp Đông-dương không những chịu ách bóc lột tư bản lại chịu cả ách dân tộc áp bức nữa, nên rất hăng hái cách mạng và hiện thời muốn giải phóng cho mình, vô sản giai cấp Đông-dương phải giải phóng cho toàn thể dân tộc khỏi xiềng xích của đế quốc chủ nghĩa»(18). Giai cấp vô sản Đông-dương phải lãnh đạo cuộc cách mạng thì mới làm cho cuộc cách mạng ấy được đến đầu đến đuôi. Các lực lượng cách mạng phải thực hiện việc thống nhất hành động đặng tiến lên võ trang bạo động đánh đổ đế quốc Pháp — Nhật, các lực lượng phản động bán nước.

Dưới sự chủ trì của Bác Hồ, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng (tháng 5-1941) nhận định: «các dân tộc Đông-dương hiện nay bị dưới hai tầng áp bức bóc lột của giặc Pháp — Nhật. Ách áp bức ấy quá nặng nề, các dân tộc Đông-dương không thể nào chịu được... Quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng... Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được» (19).

Nói đến vấn đề dân tộc tức là nói đến tự do, độc lập của mỗi dân tộc... «Riêng dân tộc Việt-nam... sau lúc đánh đuổi được Pháp — Nhật, sẽ thành lập một nước Việt-nam dân chủ mới...». «Những dân tộc sống ở Đông-dương đều chịu dưới ách thống trị của giặc Pháp — Nhật, cho nên muốn đánh đuổi chúng nó không chỉ dân tộc này hay dân tộc kia mà đủ, mà phải có một lực lượng thống nhất của tất thảy các dân tộc Đông-dương hợp lại».

«Trong lúc quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy, Đảng ta phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống nhất làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân. Cho nên cái mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay không thể như trước là Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông-dương, mà phải đổi ra cái tên khác có tính chất dân tộc hơn... Việt-nam độc lập đồng minh gọi tắt là Việt-minh. Đảng ta và Việt minh phải hết sức giúp đỡ các dân tộc Miên, Lào tổ chức ra Cao-miên độc lập đồng minh, Ai-lao độc lập đồng minh...».

Nhờ có đường lối đúng, đặt vấn đề dân tộc đúng, có sự chỉ đạo chính trị linh hoạt, phương pháp cách mạng sát với thực tế khách quan của thế giới và trong nước mà Bác Hồ và Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng đi đến cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 thắng lợi vẻ vang: lật đổ chính quyền thực dân Pháp và phong kiến bản xứ lâu đời, dựng nên nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông — Nam châu Á, làm cho dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta sống lại rạng rỡ, hiên ngang.

★

Từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, vì lợi ích của dân tộc ta, Tổ quốc ta, vì lợi ích cách mạng của nhân dân các dân tộc trên thế giới, Đảng ta tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân

(Xem tiếp trang 42)

(18) *Văn kiện Đảng*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà-Nội, 1977, tr. 157.

(19) Văn kiện quân sự của Đảng 1930-1945. Nxb Quân đội nhân dân Hà-nội, 1969, tr. 184-185.

Digitized by Google

NHỚ LỜI BÁC DẠY

LÊ-TRỌNG-TẤN

TOÀN bộ lịch sử trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của các lực lượng vũ trang ta gắn liền với tên tuổi và công lao của Bác Hồ vĩ đại.

Nhân kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Người, đọc lại những bức thư đầy ân tình của Bác gửi cho các lực lượng vũ trang trong các chiến dịch, những lời kêu gọi của Bác trước mỗi một bước ngoặt lịch sử, những huấn thị thiết thực của Bác, chúng ta cảm thấy Người vẫn đang ở bên ta, ở trong ta như mấy chục năm về trước.

Những bài nói và viết giản dị, trong sáng, chan chứa tình thương yêu của Bác đã đề cập từ những vấn đề rộng lớn có ý nghĩa thời đại đến những vấn đề rất cơ bản về chiến tranh nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; và cả những vấn đề cụ thể, thiết thực của từng trận đánh, từng chiến dịch, từng mùa luyện quân.

Những bài viết và nói của Hồ Chủ tịch là những trang «*binh thư của Việt-nam*» trong thời đại mới vừa có tính cách mạng triệt để, tính khoa học sâu sắc, lại vừa đậm đà màu sắc Việt-nam. Những lời dạy của Bác thật vô cùng quý báu.

Trong bài này tôi nêu lên một số vấn đề mình thấy sâu sắc nhất, mong góp phần nghiên cứu những quan điểm quân sự của Người.

NHÌN CHO RỘNG, SUY CHO KỸ, TẬP TRUNG SỨC MẠNH VÀO KẺ THÙ NGUY HIỂM NHẤT

Đánh ai? Đối tượng tác chiến như thế nào? Đó là một trong những vấn đề có tầm quan trọng quyết định đối với thắng lợi của cách mạng và chiến tranh. Bác Hồ nhắc nhở chúng ta: «Phải có óc sáng suốt để nhìn mọi việc, để suy xét địch cho đúng» (1). «Ta biết rõ địch thì thắng» (2). Vì vậy chúng ta «Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ» (3) để sớm phát hiện kẻ thù, mọi loại kẻ thù, kẻ thù chủ yếu, kẻ thù phía sau, kẻ thù nguy

(1), (2) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, tr. 90-92.

(3) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà-nội, 1970, tr. 41.

Digitized by Google

hiểm đang trực tiếp đánh mình và kẻ thù mà trong xu thế phát triển sẽ trở thành kẻ thù chủ yếu.

Biết sớm, biết đúng kẻ thù là điều rất quan trọng để luôn chủ động trong chỉ đạo chiến lược, định mưu kế đánh thắng kẻ thù trong mọi tình huống chiến tranh. Trung ương Đảng ta, đứng đầu là Bác Hồ, bao giờ cũng nhằm trúng kẻ thù, sớm phát hiện kẻ thù, nhận định chính xác kẻ thù trong mọi giai đoạn cách mạng, qua các bước ngoặt lịch sử.

Tháng 2 năm 1930, khi viết *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, Bác đã chỉ rõ đối tượng của cách mạng nước ta là đế quốc và phong kiến, đề ra nhiệm vụ « đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến » (4), chỉ đạo chặt chẽ việc kết hợp hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến qua các thời kỳ cách mạng. Đến những năm 1940, khi Pháp thua trận, nước ta trở thành một thuộc địa của Nhật, Đảng ta nắm vững kẻ thù chủ yếu là phát xít Nhật, lợi dụng triệt để những mâu thuẫn giữa hai kẻ thù của dân tộc là phát xít Nhật và thực dân Pháp để đẩy mạnh cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc, thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng họp hồi tháng 5 năm 1941 do Bác triệu tập và chủ trì. « Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được » (5).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, bằng sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại, được chiến thắng oanh liệt của Hồng quân Liên-xô trong chiến tranh thế giới thứ hai cổ vũ, nhân dân ta đã tổng khởi nghĩa thắng lợi, giành được chính quyền từ tay phát xít Nhật, lập nên nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Lúc đó chúng ta đã không khoanh tay chờ sự thành công của cách mạng vô sản ở những nước có phong trào cách mạng mạnh, cũng không chờ mong sự « giúp đỡ » của các nước đồng minh. « Chỉ có bản thân nỗ lực đấu tranh mới mong có giải phóng được » (6).

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, khi chính quyền cách mạng còn trong trứng nước, dân tộc ta phải đồng thời đối phó với âm mưu của nhiều tên đế quốc và tay sai, đương đầu với nhiều đội quân xâm lược và lực lượng vũ trang phản động. Ở phía bắc, gần 20 vạn quân Trung-hoa quốc dân đảng do đế quốc Mỹ giật dây, mượn tiếng vào giải giáp quân đội Nhật, nhưng thật ra là âm mưu » tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt minh, giúp bọn phản động Việt-nam đánh đổ chính quyền nhân dân, để lập một chính phủ phản động làm tay sai cho chúng » (7). Ở phía nam, quân đội đế quốc Anh kéo đến, cũng mượn tiếng tước vũ khí quân Nhật, giúp thực dân Pháp thực hiện âm mưu cướp lại nước ta. Ở các thành phố quan trọng, còn sáu vạn quân Nhật với nguyên vũ khí. Chưa đầy một tháng sau ngày nước ta tuyên bố độc lập, thực dân Pháp được đế quốc Anh dòng lõa, nổ súng xâm lược Nam-bộ. Hoảng sợ trước sự lớn mạnh của cách mạng nước ta, Anh, Mỹ, Tưởng thỏa thuận giao lại cho Pháp quyền giải giáp quân đội Nhật, thực chất là để cho Pháp đặt lại nền thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Trong khi đó,

(4) Hồ-Chí-Minh : *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 129.

(5) *Văn kiện Đảng 1939—1945*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, Hà-nội, 1977, tr. 196.

(6) Hồ-Chí-Minh : *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 20.

(7) Sách đã dẫn, tr. 103.

Digitized by Google

bè lũ Việt gian thân Mỹ, thân Tưởng, thân Pháp ra sức hoạt động phá hoại.

Trước tình hình đất nước như «ngàn cân treo trên sợi tóc», bằng thiên tài trí tuệ và tài năng tổ chức tuyệt vời, Bác Hồ cùng với Trung ương Đảng đã đưa nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn tưởng như không vượt qua được. Trong hoàn cảnh phải đối phó cùng một lúc với nhiều kẻ thù hung bạo và xảo quyệt, việc lợi dụng mâu thuẫn giữa các kẻ thù, phân hóa cao độ chúng, xác định đâu là kẻ thù chủ yếu, là vô cùng quan trọng.

Hiểu rõ bản chất của bọn đế quốc và phản động, theo dõi chặt chẽ âm mưu, ý đồ chiến lược của chúng, cho nên khi quân Tưởng và quân Anh sắp kéo vào nước ta, còn Pháp thì chưa đưa quân viễn chinh tới, Bác Hồ và Trung ương Đảng đã dự kiến: «Trước sau bọn chúng cũng nhân nhượng nhau và cho Pháp trở lại Đông-dương» và «Không chóng thì chầy, ta nhất định phải đánh nhau với đế quốc Pháp». Bác Hồ và Trung ương Đảng nhìn rõ mâu thuẫn chủ yếu tồn tại ở nước ta lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa dân tộc ta và thực dân Pháp xâm lược muốn đặt lại nền thống trị trên đất nước ta, đã xác định: «*Kẻ thù chính* của nhân dân ta là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng» (8). Trong Tuyên ngôn độc lập, Bác viết: «Toàn dân Việt-nam, trên dưới một lòng, kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp» (9).

Trong lúc nhân dân ta đang đánh Pháp, Bác đã nhận định: «Ngay lúc chiến tranh thế giới lần thứ hai vừa kết thúc, Mỹ đã trở nên trùm đế quốc, trùm phản động thế giới. Anh với Pháp là tay phải, tay trái của Mỹ... Từ ngày bắt đầu kháng chiến, Anh và Mỹ đã giúp thực dân Pháp... Nhưng từ năm 1950, Mỹ đã công khai can thiệp vào nước ta. Vì vậy khẩu hiệu chính của ta lúc này là: *Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại can thiệp Mỹ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới*» (10). Bác tuyên bố: «Chúng can thiệp càng mạnh, ta càng đoàn kết và chiến đấu mạnh hơn.

«Dân tộc Việt-nam đoàn kết chặt chẽ với dân tộc anh em Miên, Lào thì sức mạnh sẽ đủ đánh tan thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ» (11).

Sau chiến thắng Điện-biên-phủ, Bác phân tích tình hình mới và chỉ ngay cho nhân dân ta thấy rõ: «Ở Đông-dương, đối với kháng chiến của ta thì Mỹ và Pháp hình như là thống nhất, nhưng sự thật thì Mỹ muốn nắm bù nhìn để hất cẳng Pháp... *Mỹ là kẻ thù chính của hòa bình thế giới*, ta phải tập trung lực lượng chống đế quốc Mỹ... Sau chiến dịch Điện-biên-phủ, âm mưu và kế hoạch can thiệp của Mỹ cũng thay đổi để kéo dài chiến tranh Đông-dương, quốc tế hóa chiến tranh Đông-dương, phá hoại hội nghị Giơ-ne-vơ, tìm hết cách hất cẳng Pháp để chiếm ba nước Việt, Miên, Lào, biến nhân dân Việt, Miên, Lào thành nô lệ của Mỹ và gây thêm tình hình căng thẳng trên thế giới.

«Thế là: Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới, mà *Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào*» (12). «Mũi nhọn của ta cũng như mũi nhọn của thế giới đều chĩa vào Mỹ... Bất kỳ hòa bình hay chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước» (13). Bác nhắc nhở

(8) *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1979, tập 2, tr. 40.

(9) Hồ-Chí-Minh: *Về vấn đề quân sự*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 47.

(10) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 111—113.

(11) *Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tập 2, tr. 25.

(12), (13) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 158 — 160, 162 — 163.

Digitized by Google

phải chống nhận thức và cách xem xét: «chỉ thấy cây không thấy rừng; chỉ thấy Pháp rút mà không thấy âm mưu của chúng; chỉ thấy Pháp, không thấy Mỹ» (14).

Quá trình xâm lược của đế quốc Mỹ đối với nước ta khẳng định những phán đoán trên đây của Bác và Trung ương Đảng là hoàn toàn chính xác. Với sự lãnh đạo tài tình của Bác và Trung ương Đảng, với khí thế sục sôi chống Mỹ của quân và dân ta, với sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của thế giới, chúng ta đã buộc Mỹ phải xuống thang từng bước, cuối cùng chịu thất bại cay đắng.

Trong quá trình chỉ đạo cách mạng và chiến tranh, không những Bác Hồ biết sớm kẻ thù, mà Bác hiểu rất rõ, đánh giá rất đúng kẻ thù, Bác để lại cho các lực lượng vũ trang nhân dân ta những bài học sâu sắc về nhận định, phân tích, đánh giá đối tượng tác chiến; hiểu bản chất, âm mưu, thế và lực của kẻ địch; hiểu kẻ địch trong nước nó, trên thế giới, trên đất nước ta, trong từng thời kỳ và trên từng chiến trường cụ thể.

Trước ngày kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, trong chỉ thị «Công việc khẩn cấp bây giờ» (5-11-1946), Bác đã phán đoán: «Dù địch thua đến chín mươi chín phần trăm, nó cũng rán sức cắn lại. Vì nó thất bại ở Việt-nam thì toàn bộ cơ nghiệp đế quốc của nó sẽ tan hoang. Vì vậy nó sẽ đem rất nhiều viện binh (cũng không quá số 10 vạn), tàu bay, xe tăng. Nó sẽ tàn phá khủng bố rất dữ dội. Mục đích là mong làm cho dân ta hoảng sợ, do hoảng sợ đến đầu hàng.

Nhưng ta phải hiểu: lực lượng địch chỉ có chừng ấy thôi. Ta kiên quyết chống chọi cho qua giai đoạn «chớp nhoáng» đó. Thì địch sẽ xẹp, ta sẽ thắng» (15).

Đây là sự phán đoán rất đúng đắn. Bác thấy rõ đế quốc Pháp hết sức ngoan cố vì thắng bại ở Việt-nam có liên quan đến tiền đồ của đế quốc Pháp.

Đối với đế quốc Mỹ, không phải chỉ đến lúc dụng đầu với chúng ở miền Nam, ta mới thấy sức mạnh của Mỹ cũng chỉ là «một sức mạnh hạn chế», mà ngay khi Mỹ can thiệp, giúp Pháp đánh ta, Bác đã phân tích: «phe Mỹ có nhiều chỗ yếu: ngoài sức mạnh của phe dân chủ, phe Mỹ còn bị một lực lượng khác đe dọa — ấy là kinh tế khủng hoảng. Nội bộ phe Mỹ có nhiều mâu thuẫn... Nhân dân, nhất là các tầng lớp lao động các nước bị Mỹ «giúp» đều oán ghét Mỹ, vì Mỹ lấn quyền kinh tế của họ, đụng chạm đến quyền độc lập của nước họ. Mỹ tham quá, muốn lập căn cứ địa khắp toàn cầu; nhóm phản động nào, chính phủ phản động nào, Mỹ cũng giúp. Mặt trận của Mỹ quá dài, quá rộng, thành thử lực lượng của Mỹ ắt phải mỏng manh» (16).

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, Bác không ngừng chỉ cho nhân dân, quân đội ta và dư luận toàn thế giới thấy rõ bản chất phản động ngoan cố của đế quốc Mỹ, những chỗ mạnh chỗ yếu của Mỹ, giáo dục tư tưởng không sợ Mỹ, không sợ vũ khí hiện đại của Mỹ, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đảng ta và Bác Hồ luôn luôn đánh giá đúng đắn đế quốc Mỹ, nhận rõ bản chất và âm mưu cơ bản, những mục tiêu chiến lược, các biện pháp chiến lược của Mỹ trong từng giai đoạn chiến lược, đánh giá đúng so sánh lực lượng địch ta, đề ra những chủ trương chiến lược chính xác, sắc bén và linh hoạt để đánh thắng địch từng bước đi đến đánh thắng chúng hoàn toàn.

---

(14) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 164.

(15) *Văn kiện Đảng 1945 — 1954*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, Hà-nội, 1978, tr. 102 — 103.

(16) Hồ-chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 112.

Digitized by Google

Dưới ánh sáng những lời dạy của Bác, chúng ta nhận thức sâu sắc rằng: đất nước ta có vị trí chiến lược quan trọng, cách mạng nước ta luôn đứng trước kẻ thù đế quốc và thế lực phản động lớn mạnh, và nhiều khi trong cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù. Xác định đúng kẻ thù chủ yếu và trực tiếp trước mắt là vấn đề mấu chốt đầu tiên của cách mạng và chiến tranh, để hướng cắm thù và ý chí đấu tranh vào chúng, để tập trung sức mạnh của dân tộc kết hợp với sức mạnh của cách mạng thế giới, sức mạnh truyền thống với sức mạnh thời đại, tạo nên sức mạnh vô địch chiến thắng kẻ thù, giành cho được độc lập tự do.

Toàn dân, toàn quân ta cần hết sức tỉnh táo, cảnh giác, theo dõi chặt chẽ, phát hiện âm mưu xâm lược, thôn tính của kẻ thù, xem xét tình hình thật toàn diện, khách quan, dự tính cho hết mọi khả năng và chuẩn bị đầy đủ để bất cứ trong tình huống nào cũng có thể giành quyền đánh địch một cách chủ động, giành thắng lợi.

Suy xét địch cho đúng, « tuyệt đối chớ khinh địch ». « Khinh địch thì nhất định thất bại ». « Ta biết rõ địch thì thắng. Nếu để địch biết rõ ta thì sẽ thất bại » (17). Tuyệt đối chống lơi lỏng, chủ quan, khinh suất, mất cảnh giác. Đó là những lời dạy vô cùng quý báu của Bác đối với quân đội và nhân dân ta. Đó cũng là một yêu cầu khách quan, một vấn đề thuộc quy luật để giành thắng lợi cho chiến tranh.

THẮNG KHÔNG KIÊU, BẠI KHÔNG NẢN, KHÓ KHĂN NÀO CŨNG VƯỢT QUA, KẺ THÙ NÀO CŨNG ĐÁNH THẮNG

Thực tiễn lịch sử đã qua cũng như hiện tại cho thấy kẻ thù xâm lược nước ta là những đế quốc to, những thế lực bành trướng nước lớn. Với bản chất cực kỳ phản động, phiêu lưu, nham hiểm, chúng luôn có âm mưu làm suy yếu để thôn tính nước ta và nô dịch dân tộc ta. Kẻ thù chỉ chấp nhận thất bại sau khi ý chí xâm lược của chúng bị liên tiếp giáng những đòn chí mạng và chỉ đến khi chúng nhận thấy không còn điều kiện và khả năng tiếp tục chiến tranh, chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng có nguy cơ bị thất bại, thì chúng mới chịu bỏ cuộc. Vì vậy, Bác Hồ và Trung ương Đảng chăm lo giáo dục toàn dân, toàn quân ý chí *quyết chiến quyết thắng*, quyết tâm đánh bại mọi kẻ thù, dù chúng giàu, mạnh, đông đến đâu.

Bác Hồ là tấm gương tiêu biểu về tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp công nhân, của Đảng ta, về ý chí đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc ta. Khi thời cơ Tổng khởi nghĩa tháng Tám tới, Bác chỉ thị: dù có phải « đốt cháy cả dãy Trường-sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập » (18). Đến kháng chiến chống Pháp, Bác kêu gọi: « Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ » (19) và « dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt-nam được hoàn hoàn độc lập và thống nhất » (20).

(17) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, tr. 92.

(18) *Nhân dân ta rất anh hùng*, Nxb Văn học, Hà-nội, 1960, tr. 96.

(19) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, tr. 24.

(20) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 70.

Digitized by Google

Trong kháng chiến chống Mỹ, Bác dạy quân và dân ta: « Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi » (21). Trước lúc từ trần, Bác vẫn nêu cao ý chí sắt đá ấy và dặn lại chúng ta: « Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định sẽ cút khỏi nước ta » (22).

Trong chiến tranh, lúc nào Bác cũng đem bài học *quyết tâm* giáo dục bộ đội:

« Bất kỳ việc gì, to hay nhỏ, mình có quyết tâm thì làm được, mà còn lôi cuốn người khác cùng quyết tâm như mình.

« Quyết tâm không phải nói dầu miệng mà phải tin tưởng sâu sắc. Gặp thuận lợi thì phải quyết tâm phát triển, gặp khó khăn thì phải quyết tâm khắc phục.

« Quyết tâm không phải ở hội trường, ở lời nói, mà phải quyết tâm trong công tác, trong hành động. Phải có quyết tâm gày một tác phong chiến đấu anh dũng. Quyết tâm phản đối tất cả những hành động tiêu cực, lung lay, ích kỷ và báo cáo láo.

« Phải quyết tâm chiến đấu, quyết tâm chịu khổ, chịu khó, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm chấp hành chính sách của Trung ương Đảng và chính phủ » (23).

Bác thường dạy bộ đội: « Ở đời không có gì khó mà cũng không có cái gì dễ. Ví dụ: bẻ một cành lá là dễ, nhưng nếu không quyết tâm bẻ mà cứ lờ vờ thì cũng không bẻ được; làm cách mạng và kháng chiến là việc khó, nhưng quyết tâm thì cũng thành công » (24).

Trước ngày bộ đội ta tiến quân vào Điện-biên-phủ, Bác chỉ thị: « Phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, *phải giữ vững quyết tâm* trong mọi hoàn cảnh:

Quyết tâm tiêu diệt địch,
Quyết tâm giữ vững chính sách,
Quyết tâm giành nhiều thắng lợi » (25).

Lá cờ Quyết chiến quyết thắng của Bác cắm ở Điện-biên-phủ cũng là lá cờ Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược dẫn đại quân ta tiến vào giải phóng Sài-gòn trong chiến dịch Hồ-Chí-Minh lịch sử mùa xuân 1975.

Cách mạng bước sang thời kỳ mới, nhớ lời dạy quyết tâm của Bác, cán bộ, chiến sĩ ta tiếp tục nêu cao ý chí cách mạng, khí phách anh hùng, quyết tâm chiến đấu, đạp bằng mọi khó khăn thử thách mới, xây dựng lực lượng hùng mạnh, sẵn sàng đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Trong cuộc chiến tranh lâu dài, gian khổ, quyết liệt chống mọi kẻ thù giai cấp và dân tộc để giành độc lập tự do, Bác thường dạy cán bộ, chiến sĩ ta: có thành tích, thắng lợi, không kiêu căng vì « *Kiêu ngạo là bước đầu của thất bại* » (26); gặp khó khăn, thậm chí tạm thời thất bại, không bi quan, giao động, hoang mang, nản chí; bền bỉ đạt đến mục đích cuối cùng; « tuyệt đối chớ khinh địch »; « khinh địch thì nhất định sẽ thất bại » (27); thắng lợi dù to lớn đến đâu, cũng chỉ là bước đầu, luôn cảnh giác với kẻ thù, những thế lực phản động, những trở lực mới trên con đường tiến lên của cách mạng. « Phải dạy cho tất cả cán bộ, đội viên và nhân dân hiểu rõ như vậy, để thắng không kiêu, bại không nản, luôn luôn nỗ lực, cố gắng vượt mọi khó khăn gian khổ, tiến tới thắng lợi

(21) Sách đã dẫn, tr. 318.
(22) Di chúc của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh.
(23) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975 tr. 219 — 220.
(24), (25) *Sách đã dẫn*, tr. 220, 247.
(26) Hồ-Chí-Minh: *Về vấn đề cán bộ*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 45.
(27) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, tr. 92.

Digitized by Google

cuối cùng» (28). Bác căn dặn: «Từ nay cho đến khi hoàn toàn thắng lợi, ta còn gặp nhiều khó khăn, có thể còn phải qua nhiều thất bại. Đánh nhau có thắng có bại là thường. Điều cốt yếu là ta giành được thắng lợi cuối cùng» (29). Gặp khó khăn thì ra sức khắc phục, không vì khó khăn mà nản lòng, nhụt chí, hoang mang giao động: «Cố rán sức qua khỏi mùa đông lạnh lẽo, thì ta sẽ gặp mùa Xuân» (30).

Khắc sâu lời dạy của Bác, chúng ta không xem thắng lợi là chuyện dễ dàng. Trong đấu tranh cách mạng cũng như trong chiến tranh, những thắng lợi dễ dàng có chăng cũng là rất ít. Thái độ say sưa thỏa mãn với những thắng lợi trước mắt chỉ dẫn tới sự buông lỏng ý thức cảnh giác và giảm sút ý chí chiến đấu. «Khó khăn không nản chí, thắng lợi không kiêu căng». Người chiến sĩ cách mạng không có quyền dừng lại ở niềm hân hoan thắng lợi mà phải vươn tới những nhiệm vụ phức tạp hơn, giành lấy những thắng lợi to lớn hơn: không bi quan giao động trước những thất bại và khó khăn tạm thời; phải có dũng khí, gan góc vượt qua khó khăn, thử thách mới; đầy lòng tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng, vững bước đi lên.

ĐOÀN KẾT QUÂN DÂN, ĐOÀN KẾT CÁN BỘ VÁ CHIẾN SĨ, ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

Bác xem *đoàn kết quân dân* là con đường dẫn đến thắng lợi. Bác nói: «Nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội. Chính trị viên phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu bộ đội... Muốn như thế thì phải đốc thúc bộ đội siêng giúp dân, hăng đánh giặc» (31). «Mình đánh giặc là vì nhân dân. Nhưng mình không phải là «cứu tinh» của dân, mà mình có trách nhiệm phụng sự nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc. Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương yêu dân» (32). Đối với anh chị em du kích, Bác căn dặn: «Các chú phải luôn luôn nhớ: du kích như cá, nhân dân như nước. Muốn giết địch, thắng trận, thì phải có đồng bào giúp mọi mặt. Muốn được đồng bào vui lòng giúp, thì phải giúp đỡ đồng bào, kính trọng đồng bào. Đó là con đường thắng lợi» (33).

Thực hiện lời Bác dạy, quân đội ta xem việc gắn bó với nhân dân, thực hiện *quân với dân một ý chí* là nguồn lực lượng tinh thần vô cùng mạnh mẽ của các lực lượng vũ trang ta. Mối quan hệ quân dân gắn bó đó đã biến thành sức mạnh vật chất cổ vũ, tổ chức quân và dân ta lập nên những chiến công hiển hách trong Cách mạng tháng Tám, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống bọn bành trướng Bắc-kinh.

Hiện nay mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, nhân dân ta vẫn luôn luôn hết lòng dùm bọc các lực lượng vũ

---

(28) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 344.

(29) Hồ-Chí-Minh: Sách đã dẫn, tr. 343 — 344.

(30) *Văn kiện quân sự của Đảng* 1945 — 1950, tr. 63.

(31), (32), (33) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, các tr. 60, 156 và 68.

Digitized by Google

trang, chịu đựng thiếu thốn để bộ đội ăn no đánh thắng, sẵn sàng cống hiến sức người, sức của cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Nhân dân vừa là *đối tượng phục vụ* thiêng liêng của quân đội ta, lại vừa là *lực lượng quyết định* trong xây dựng và chiến đấu của quân đội ta, là nguồn gốc sức mạnh vô địch của quân đội ta.

Nhớ lời Bác dạy, chúng ta phải đem hết sức mình bảo vệ tình đoàn kết quân dân, cùng nhân dân xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa đẩy mạnh sản xuất, làm cho dân giàu, nước mạnh.

Đi đôi với việc luôn luôn chăm lo vun đắp mối quan hệ máu thịt giữa nhân dân và quân đội, Bác rất quan tâm đến việc xây dựng mối quan hệ kiểu mới giữa *cán bộ và chiến sĩ* trong quân đội cách mạng.

Năm 1950, trong hội nghị tổng kết chiến dịch Biên giới, Bác huấn thị: «Cán bộ phải thương yêu đội viên. Đối với anh em ốm yếu, thương tật, cán bộ phải trông nom, thăm hỏi. Người đội trưởng, người chính trị viên phải là người anh, người chị, người bạn của đội viên. Chưa làm được như vậy là chưa hết nhiệm vụ. Cán bộ có thân đội viên như chân tay, thì đội viên mới thân cán bộ như ruột thịt. Có như thế thì chỉ thị, mệnh lệnh, và kế hoạch cấp trên đưa xuống, đội viên sẽ tích cực và triệt để thi hành. Phải khen thưởng các chiến sĩ có công, cất nhắc các cán bộ và đội viên tiến bộ, nhất là đối với những người đã ở trong quân đội lâu năm» (34).

Bác đã chỉ ra cho cán bộ chỉ huy, cán bộ lãnh đạo trong quân đội thấy mình chỉ là người đầy tớ của nhân dân; chức trách, nhiệm vụ của cán bộ là thực hiện ý chí của toàn dân. Trong quân đội cách mạng không hề có sự đối kháng giai cấp cho nên cán bộ phải «Thân đội viên như chân tay, thì đội viên mới thân cán bộ như ruột thịt». Người cán bộ dù tài năng kiệt xuất, dù có kinh nghiệm đến mấy cũng không thể tách rời sự phát triển của đời sống xã hội, tách rời chính trị, tách rời tính chất của cuộc chiến tranh và những điều kiện để tiến hành chiến tranh. Thần thánh hóa tài năng và vai trò cá nhân của người chỉ huy là không đúng và có hại đối với sức chiến đấu của quân đội.

Trong lịch sử, chúng ta đã từng thấy việc thần thánh hóa vai trò người lãnh đạo làm cho quần chúng mất hẳn lòng tin vào sức mạnh của chính mình, quần chúng trở thành công cụ ngoan ngoãn của người chỉ huy. Tháng 9 năm 1951, tại hội nghị cung cấp toàn quân, Bác huấn thị: «Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân. Đó là vinh dự cao nhất. Nếu có thành tích gì thì chủ tịch và người nấu cơm phải chia nhau cái vinh dự ấy».

Bác đã dạy chúng ta một quan điểm đúng về vai trò của quần chúng, người sáng tạo ra lịch sử, nhưng Bác cũng không hạ thấp vai trò của người chỉ huy. Năm 1951 tại Trường chính trị trung cấp Quân đội, Bác nói: «Các chú dù là đại đoàn trưởng... cũng chỉ là những người đặt kế hoạch và điều khiển trận đánh. Lúc ra trận, việc đặt mìn, phá lô cốt đều do tay anh em đội viên làm. Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững, kỹ thuật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định thắng. Trái lại, nếu anh em chính trị khá, nhưng quân sự kém, hoặc chính trị quân sự đều khá nhưng thân thể yếu đuối thì cũng không thắng được.

Vì vậy, cán bộ phải thương yêu săn sóc đội viên. Cán bộ phải chăm

(34) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, tr. 139.

Digitized by Google

lo cho đội viên đủ ăn đủ mặc. Cán bộ có coi đội viên như chân như tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu như óc» (35). «Ngoài ra, còn phải dạy cho đội viên biết cách dân vận. Cái gì cũng phải nhờ dân. Không có dân thì không có bộ đội. Cán bộ phải dạy cho đội viên biết kính trọng dân, thương yêu dân, giúp đỡ dân, làm cho đội viên thành một người tuyên truyền bằng công việc thực tế. Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết. Muốn vậy cán bộ phải làm gương mẫu» (36).

Trong mối quan hệ giữa cán bộ và chiến sĩ, Bác đã nêu rõ vai trò của người chỉ huy trong sự thống nhất chặt chẽ với các lực lượng vũ trang. Trong quân đội cách mạng, người chỉ huy được cấp dưới phục tùng, tin yêu không phải vì người đó là chỉ huy mà chính vì công việc của người đó làm là được sự ủy thác của Đảng và Nhà nước trong việc giáo dục, rèn luyện, chỉ huy các chiến sĩ, vì lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc.

Sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc hiện nay đang đặt ra cho người cán bộ những vấn đề mới mẻ về khoa học và nghệ thuật quân sự. Trang bị, vũ khí, phương tiện kỹ thuật của quân đội đang được từng bước hiện đại hóa. Người cán bộ không những phải nắm vững các phương thức tiến hành chiến tranh mà còn phải hiểu biết sâu sắc những quy luật phát triển của xã hội, những quy luật khách quan của chiến tranh, để chỉ đạo bộ đội hành động phù hợp với quy luật đó. Cán bộ quân đội phải ra sức rèn luyện, nâng cao năng lực, trau dồi đạo đức để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ và làm gương cho chiến sĩ.

Đoàn kết quốc tế là một vấn đề thuộc về bản chất của quân đội ta và là một trong những nhân tố rất quan trọng bảo đảm thắng lợi của cách mạng nước ta.

Là một chiến sĩ cộng sản quốc tế lỗi lạc, Bác thường xuyên chú ý giáo dục quân đội ta *tinh thần quốc tế vô sản*. Trong thư gửi các đơn vị bộ đội ta đang làm nhiệm vụ giúp quân đội bạn (3-4-1953), Bác viết: «Lần này là lần đầu tiên, các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp bộ đội và nhân dân nước bạn. Giúp nước bạn tức là mình tự giúp mình.

Để làm tròn nhiệm vụ chiến đấu, từ trên xuống dưới, các chú cần phải:

Vượt mọi khó khăn, thi đua diệt địch, chiến đấu anh dũng ở bên đó cũng như ở bên ta;

Nêu cao tinh thần quốc tế, tôn trọng chủ quyền, tôn trọng phong tục tập quán, kính yêu nhân dân của nước bạn;

Tuyệt đối giữ gìn kỷ luật, giữ gìn danh tiếng của Quân đội nhân dân Việt-nam;

Tất cả phải có quyết tâm rất cao, rất bền, giành nhiều thắng lợi» (37).

Tuân theo lời dạy của Bác, quân đội ta đã sát cánh cùng nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia chiến đấu chống kẻ thù chung. Sự liên minh chiến đấu mẫu mực trong sáng và thủy chung giữa nhân dân và quân đội ba nước trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản là một bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mỗi dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Trước kia cũng như hiện nay, nhân dân ta, quân đội ta luôn luôn được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ quý báu, có hiệu quả của nhân dân và quân đội Liên-xô. Trong giai đoạn mới, nhân dân và quân đội ta lại tiếp tục được sự giúp đỡ đặc biệt to lớn,

(35), (36) Sách đã dẫn, tr. 184.
(37) Sách đã dẫn, tr. 229.

Digitized by Google

có hiệu lực của Liên-xô theo tinh thần Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt-nam — Liên-xô.

Tuân theo lời dạy của Bác, nhân dân và quân đội ta quyết đem hết sức mình xây dựng và vun đắp tình hữu nghị, đoàn kết với nhân dân và quân đội Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

★

Quân đội ta có sức mạnh vô địch vì được Đảng, được Bác Hồ, được nhân dân dày công xây dựng, giáo dục, nuôi dưỡng.

Vinh dự biết bao cho cán bộ, chiến sĩ quân đội được chiến đấu dưới lá cờ Quyết thắng của Bác. Nhớ lời Bác dạy, chúng ta nguyện mãi mãi xứng đáng với danh hiệu « bộ đội cụ Hồ », mãi mãi nêu cao truyền thống: « Trung với nước, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng ».

CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM...

(Tiếp theo trang 32)

tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản giữ vững lập trường độc lập tự chủ, đồng thời tăng cường đoàn kết các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và tiến bộ trên toàn thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã và đang viết tiếp những trang sử huy hoàng của cách mạng Việt-nam, góp phần bảo vệ hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới, thực hiện tuyên ngôn bất hủ mà Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã nêu lên là tất cả các dân tộc trên thế giới đều có quyền tự do, bình đẳng và sống hạnh phúc./

Digitized by Google

Thắng lợi và kinh nghiệm của bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chế độ xã hội chủ nghĩa phát triển ở Tiệp-khắc

I-RI E-GIƠ

NGÀY 9-5-1945 đã trở thành bước ngoặt trong lịch sử hiện đại của Tiệp-khắc. Kể từ tháng 5 vẻ vang đó, quân đội Liên-xô đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng Tiệp-khắc. Đồng thời kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Tiệp-khắc kéo dài trong 6 năm chống ách chiếm đóng và nô dịch của bọn phát-xít. Một thời đại lịch sử mới đã mở ra cho nhân dân Tiệp-khắc, trong đó quần chúng lao động thực hiện cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ và xây dựng chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa. Cùng với nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới, nhân dân Tiệp-khắc không bao giờ quên rằng chính Liên-xô là người đã cứu loài người khỏi ách nô dịch bạo tàn phát-xít và đã khai phá cho các dân tộc trên thế giới con đường dẫn đến tương lai tốt đẹp hơn.

Diễn biến của tình hình trước năm 1945 chỉ ra rằng suốt trong thời kỳ thống trị của nó, giai cấp tư sản Tiệp-khắc không thể giải quyết được các vấn đề cơ bản trong đời sống của nhân dân. Trong nước Tiệp-khắc tư sản, nạn thất nghiệp lan rộng, sự cách biệt về xã hội rất lớn lao, nhân dân lao động không được đảm bảo chắc chắn về xã hội, các mối quan hệ giữa các dân tộc không dựa trên cơ sở bình đẳng, đại bộ phận đất đai thuộc quyền sở hữu của bọn phú nông và đại địa chủ. Giai cấp tư sản cũng không thể giữ vững được nền an ninh và độc lập cho Nhà nước Tiệp-khắc. Sự gắn bó của giai cấp tư sản Tiệp-khắc với bọn đế quốc đã dẫn tới sự phản bội lợi ích dân tộc. Việc chấp nhận Hiệp ước độc đoán nhục nhã Muy-nich vào tháng 9-1939 dâng vùng lãnh thổ của Tiệp-khắc cho Đức là đỉnh cao của chính sách của giai cấp tư sản đầu hàng phát-xít Đức. Sự cưỡng bức Muy-nich là hành động độc đoán và phi pháp mà nước Đức phát-xít được sự giúp đỡ tích cực của các cường quốc phương Tây đã áp đặt cho Tiệp-khắc. Lúc bấy giờ, Tiệp-khắc chỉ còn lại Liên-xô là người đồng minh duy nhất trung thành với cam kết của mình. Liên-xô đã hứa nhanh chóng giúp đỡ Tiệp-khắc nếu chính phủ Tiệp-khắc yêu cầu chính thức

Digitized by Google

Sau khi chấp nhận sự độc đoán Muy-nich được nửa năm thì Nhà nước Tiệp-khắc hoàn toàn bị tan rã. Ngày 14-3-1939 các phần tử phát-xít tại Xlô-vác-ki thành lập Nhà nước phát-xít Xlô-vác-ki mà trong thực tế là tay sai của nước Đức phát xít. Ngày 15-3-1939, phần lãnh thổ còn lại của Tiệp-khắc cũng bị quân đội Đức quốc xã xâm chiếm luôn. Cái gọi là đất bảo hộ Séc và Mô-ra-va đã được thành lập và bị sáp nhập vào nước Đức. Sau vài lần phản đối chiếu lệ, các cường quốc phương Tây lại chấp nhận sự xâm lược mới này của bọn phát xít Đức. Chỉ có Liên-xô là nước duy nhất kiên quyết phản đối và không bao giờ thừa nhận sự xâm lược Tiệp-khắc và Hiệp ước cưỡng bức Muy-nich.

Sự chia cắt và xâm lược Tiệp-khắc đã gây ra hậu quả nặng nề cho nhân dân lao động. Sự đè nén dân tộc đi đôi với sự áp bức chính trị và xã hội. Năm 1945 Hít-le quyết định thủ tiêu dân tộc Séc bằng cách đồng hóa hoặc bài xích và đầy đọa họ về thể xác. Nhưng nhân dân lao động quyết không chịu bó tay, đã xua tan không khí tuyệt vọng do mất tự do và chủ quyền dân tộc, đã đứng lên đấu tranh giành quyền sống. Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã đi đầu trong cuộc đấu tranh này. Đảng đã triển khai hoạt động tổ chức, tư tưởng, tuyên truyền và cổ động cả trong thời kỳ khó khăn nhất. Đảng viên cộng sản là những chiến sĩ kiên cường nhất. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở trong nước và ngoài nước, họ đã chiến đấu với tinh thần anh dũng, lòng hy sinh và kiên quyết nhất. Trong cuộc đấu tranh đó, những người cộng sản đã chịu tổn thất nhiều nhất : bị tù đày, hàng chục ngàn chiến sĩ cộng sản đã hy sinh tính mệnh của mình vì cuộc sống tốt đẹp, công bằng và hạnh phúc.

Dần dần nhân dân đã nhận rõ rằng sau khi giải phóng khỏi ách áp bức phát xít thì nhất thiết không được để cho hệ thống chính trị tư sản thời trước Muy-nich khôi phục trở lại. Nhân dân nhận rõ rằng nền cộng hòa mới cần phải có cơ cấu kinh tế, xã hội và chính trị mới, rằng phải thiết lập một trật tự xã hội công bằng hơn và cần phải thi hành một đường lối đối ngoại như thế nào để thảm họa từ thời kỳ Muy-nich và sự xâm lược không thể lặp lại nữa.

Cuộc kháng chiến của dân tộc Séc và Xlô-vác-ki không ngừng lớn mạnh. Tháng 8-1944, cuộc đấu tranh chống phát xít tại miền Xlô-vác-ki đã chuyển thành cuộc khởi nghĩa dân tộc Xlô-vác-ki. Với các đơn vị du kích và quân khởi nghĩa, nhân dân Xlô-vác-ki đã bước vào cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa phát xít, vì quyền dân tộc Xlô-vác-ki, vì sự nghiệp giải phóng xã hội, vì nền cộng hòa dân chủ nhân dân mới.

Cuộc khởi nghĩa dân tộc Xlô-vác-ki mở đầu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Tiệp-khắc. Khi cuộc khởi nghĩa diễn ra, những biến đổi về xã hội, kinh tế và chính trị được thực hiện đã vẽ nên bức tranh tương lai cho Tiệp-khắc sau giải phóng. Cuộc khởi nghĩa dân tộc Xlô-vác-ki đã tạo ra mảnh đất tự do đầu tiên và trên mảnh đất đó nền cộng hòa dân chủ nhân dân đã được thành lập.

Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã đạt tới đỉnh cao với cuộc khởi nghĩa của nhân dân Séc, mở đầu bằng một loạt các cuộc nổi dậy dấy lên như một chuỗi xích ở các địa phương trong những ngày đầu tháng 5-1945. Cuộc khởi nghĩa tháng Năm của nhân dân Séc đã góp phần đánh đổ ách chiếm đóng và làm tan rã nền bảo hộ Séc và Mô-ra-va. Là một bộ phận khăng khít của cao trào chống phát xít, chống đế quốc, giành giải phóng dân tộc đang dâng lên mạnh mẽ ở nhiều nước trong những năm cuối cùng của chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc khởi nghĩa của nhân dân Séc biểu dương trước toàn thế giới lập

Digitized by Google

trường chống phát xít kiên quyết của dân tộc Séc.

Cuộc khởi nghĩa phải đương đầu với một đội quân mạnh hơn mình nhiều. Đầu năm 1945, ở miền Séc có hơn 1 triệu quân Đức và 90 ngàn quân các cơ quan an ninh quốc xã. Vào màn chót của cuộc chiến tranh thế giới, đội quân quốc xã này là lực lượng quan trọng cuối cùng của bọn Đức phát xít. Quân đội quốc xã tìm cách ngăn chặn quân đội Liên-xô, tạo điều kiện cho nước Đức phát xít ký hòa ước riêng rẽ với các cường quốc phương Tây nhằm phá vỡ liên minh chống phát xít.

Quân đội Liên-xô đã tiến vào giúp đỡ cuộc khởi nghĩa và từ 5-5-1945 sự giúp đỡ diễn ra mạnh nhất ở Pra-ha. Từ Béc-linh vượt qua Đơ-ra-dan và Kơ-ru-sơ-hô-ri, các đơn vị xe tăng Liên-xô đã tiến sang giải phóng và cứu thủ đô Tiệp-khắc khỏi bị hủy diệt. Cuộc đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước Séc đã hòa nhịp với chiến dịch lớn cuối cùng của quân đội Xô-viết trên mặt trận châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai. Với việc giải phóng Pra-ha, quân đội Liên-xô đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn Tiệp-khắc.

Thực tế khẳng định rằng Liên-xô đã đóng vai trò quyết định trong việc đánh bại chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới thứ hai và trong sự nghiệp giải phóng dân tộc Séc và Xlô-vác-ki. Nhân dân và quân đội Liên-xô đã chịu hy sinh lớn nhất cho nền tự do của Tiệp-khắc. Hơn 140 ngàn chiến sĩ quân đội Liên-xô đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng Tiệp-khắc. Liên-xô và quân đội Xô-viết anh hùng đã cứu dân tộc Séc và Xlô-vác-ki khỏi họa bị hủy diệt và tạo điều kiện cho nhân dân Tiệp-khắc tự do quyết định lấy tương lai của mình.

Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Tiệp-khắc, mở đầu bằng cuộc khởi nghĩa của dân tộc Xlô-vác-ki, vẫn tiếp tục sau khi đã được giải phóng, mang tính chất cuộc cách mạng chống đế quốc và phát-xít, chĩa mũi nhọn chống chủ nghĩa đế quốc Đức, bọn quốc xã chiếm đóng Tiệp-khắc và bọn tay sai của chúng, chống giai cấp tư sản phản bội dân tộc, câu kết với bọn xâm lược. Giai cấp công nhân là người lãnh đạo cuộc cách mạng này.

Để thực hiện triệt để các mục tiêu của cách mạng dân tộc dân chủ, giai cấp công nhân đã phá tận gốc nền thống trị tư sản, đập tan quyền lực chính trị và kinh tế của giai cấp tư sản, tạo điều kiện phát triển cách mạng bằng cách tăng cường sự tham gia của giai cấp công nhân vào chính quyền và áp dụng sáng tạo lý luận của Lê-nin về sự chuyển biến từ cách mạng dân chủ lên cách mạng xã hội chủ nghĩa vào điều kiện lịch sử cụ thể ở Tiệp-khắc.

Đảng cộng sản Tiệp-khắc ý thức được rằng bước quá độ của cách mạng lên chủ nghĩa xã hội sẽ gắn liền với cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Do có điều kiện chính trị nội bộ và đối ngoại thuận lợi, Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã chọn con đường hòa bình tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên Đảng không nhìn nhận con đường này theo nghĩa hòa hợp với giai cấp tư sản. Đảng cho rằng đây là hình thức thực hiện các biến đổi cách mạng mà không sử dụng bạo lực vũ trang trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân. Đảng đã dựa vào lý luận cách mạng mác-xít—lê-nin-nít, xuất phát từ sự phân tích tình hình cụ thể ở châu Âu và so sánh lực lượng lúc bấy giờ ở Tiệp-khắc.

Nền tảng chính trị của nền cộng hòa dân chủ nhân dân được thiết lập sau khi quân đội Liên-xô giải phóng Tiệp-khắc trên cơ sở Mặt trận dân tộc của những người Séc và Xlô-vác-ki là sự thể hiện chính trị của liên

Digitized by Google

minh giai cấp và xã hội của giai cấp công nhân, nông dân, thợ thủ công và trí thức, liên minh của nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn, của người Séc và Xlô-vác-ki. Mặt trận dân tộc là sự tập hợp chính trị của các lực lượng dân chủ chống phát xít của hai dân tộc, đồng thời là sự liên kết của các đảng phái chính trị đã tham gia cuộc đấu tranh chống phát xít và chung sức xây dựng nền cộng hòa dân chủ nhân dân mới.

Đảng cộng sản nhận thức rằng, trong quá trình tiếp theo của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, khối đoàn kết của Mặt trận dân tộc phải hoàn toàn mang tính chất giai cấp, rằng sự khác nhau về lợi ích xã hội giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản sẽ dẫn đến cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt tất yếu. Bởi vậy Đảng đã phấn đấu làm cho cuộc cách mạng dân tộc dân chủ kết tinh thành nền chuyên chính vô sản, tiền đề thiết yếu cho sự phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa ở Tiệp-khắc. Cuộc đấu tranh nhằm chuyển cách mạng dân tộc dân chủ thành cách mạng xã hội chủ nghĩa đã trở thành nội dung chính của cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ từ 1945—1948.

Giai đoạn quá độ này của cách mạng đã được hoàn thành vào tháng 2-1948, tức sau khi vấn đề chính quyền đã được giải quyết thắng lợi cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Giai cấp tư sản bị đánh bại, chính quyền được chuyển hoàn toàn về tay giai cấp công nhân. Như vậy những tiền đề chính trị cơ bản của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được thiết lập. Sự ra đời của nền chuyên chính vô sản đã trở thành mốc quan trọng trong lịch sử Tiệp-khắc.

Nguyên nhân của thắng lợi tháng Hai năm 1948 bắt nguồn trước hết ở chỗ giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cuộc đấu tranh lâu dài và đầy hy sinh của Đảng cộng sản Tiệp-khắc vì lợi ích của nhân dân lao động đã ra hoa kết quả. Đảng đã phát triển sáng tạo lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, Đảng đã vạch ra đường lối chiến lược đúng đắn và vận dụng tài tình sách lược đấu tranh cách mạng. Công lao lịch sử của việc đề ra đường lối cách mạng chung và việc thực hiện đường lối đó trước hết thuộc về đồng chí Klê-men Gốt-van, vị lãnh tụ, người đứng đầu Đảng cộng sản Tiệp-khắc. Yếu tố chính trị quốc tế quyết định đối với quá trình phát triển cách mạng ở Tiệp-khắc là sự liên minh và tình hữu nghị với nhân dân Liên-xô, là sự giúp đỡ chính trị, kinh tế và tinh thần của Liên-xô dành cho Tiệp-khắc.

Thắng lợi của giai cấp công nhân tháng Hai năm 1948 và toàn bộ quá trình chuyển biến từ cách mạng dân tộc dân chủ lên cách mạng xã hội chủ nghĩa khẳng định giá trị quốc tế và sức sống của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và lý luận cách mạng của Lê-nin. Đó chính là sự đóng góp của Đảng cộng sản Tiệp-khắc vào kho tàng kinh nghiệm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Thắng lợi tháng Hai năm 1948 đã mở đường cho Tiệp-khắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, mở đầu một giai đoạn mới về chất trong lịch sử phong trào công nhân cách mạng Tiệp-khắc. Giai đoạn mới này đòi hỏi trước hết ở Đảng cộng sản Tiệp-khắc những yêu cầu cao. Đảng cộng sản trở thành lực lượng chính trị lãnh đạo đất nước — lực lượng chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với sự phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, và chính sách đối ngoại của xã hội. Trên cơ sở phân tích mác-xít — lê-nin-nít những điều kiện mới, Đảng đã xác định phương hướng và những nhiệm vụ chính cho sự phát triển, đề ra đường lối của

Digitized by Google

công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và xem đấy là nhiệm vụ hàng đầu của mình.

Trong khi đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Tiệp-khắc, Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã xuất phát từ quy luật phổ biến của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa được đề ra trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và đã được kiểm nghiệm qua thực tiễn lần đầu tiên ở Liên-xô, đồng thời Đảng đã nghiên cứu vận dụng vào điều kiện lịch sử cụ thể ở Tiệp-khắc.

Khi mới bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, Tiệp-khắc đã được ghép vào hàng các nước có công nghiệp phát triển và đã nhanh chóng khôi phục nền sản xuất ngang mức trước chiến tranh. Tuy nhiên, thực tế chứng tỏ rằng cơ sở vật chất kỹ thuật của chế độ tư bản không đáp ứng nhu cầu của chế độ xã hội chủ nghĩa về khối lượng cũng như về cơ cấu. Sự phân tích tình hình của nền kinh tế cho thấy cần thiết phải có một cuộc cải tổ và xây dựng sâu rộng nền công nghiệp và các ngành khác của nền kinh tế quốc dân.

Đại hội thứ IX của Đảng cộng sản Tiệp-khắc họp năm 1949 đã đề ra đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã giải quyết những vấn đề chính về chiến lược và sách lược của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối chung do Đại hội đề ra là cương lĩnh xác định những nhiệm vụ và phương hướng chủ yếu mà toàn Đảng và toàn dân phải triển khai trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đại hội thứ IX của Đảng cộng sản Tiệp - khắc xem việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ hàng đầu. Một bộ phận trong nhiệm vụ này là mở rộng lực lượng sản xuất trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân trên cơ sở thực hiện kế hoạch 5 năm thứ nhất; công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa miền Xlô-vác-ki; xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bằng cách mở rộng và củng cố thành phần xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế quốc dân trên cơ sở thu hẹp và xóa bỏ các thành phần tư bản chủ nghĩa; đồng thời gắn liền với việc xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa. Việc nâng cao mức sống của nhân dân lao động, trước hết là xóa bỏ nạn thiếu lương thực và hàng tiêu dùng cũng là một bộ phận trong nhiệm vụ trên.

Đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng đề ra nhiệm vụ trong lĩnh vực thượng tầng chính trị. Đường lối của Đại hội thứ IX nhấn mạnh cần phải củng cố và phát triển Nhà nước xã hội chủ nghĩa — công cụ quan trọng nhất của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội; tăng cường chức năng của Mặt trận dân tộc — sự thể hiện về chính trị của liên minh giai cấp của nhân dân lao động thành thị và nông thôn.

Đường lối chung cũng rất quan tâm tới vấn đề cách mạng văn hóa. Đường lối của Đại hội thứ IX nhấn mạnh rằng cần phải thực hiện những biến đổi cách mạng cả trên lĩnh vực tư tưởng, trong đời sống văn hóa của xã hội; phải nâng cao văn hóa và trình độ cho các tầng lớp quần chúng lao động rộng rãi; phải đấu tranh chống lại ảnh hưởng của tư tưởng tư sản vì thắng lợi của thế giới quan mác-xít, vì chiến thắng của lý tưởng của chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Một bộ phận hữu cơ của đường lối chung là phải xây dựng Đảng cộng sản Tiệp-khắc thành một đảng mạnh, có năng lực, nhất trí về tư tưởng và vững mạnh về tổ chức. Trong sinh hoạt Đảng, tất cả các nguyên tắc của Lê-nin về xây dựng Đảng như tập trung dân chủ, dân chủ trong sinh hoạt nội bộ của Đảng, phê bình và tự phê bình, tính đảng và tính nguyên

Digitized by Google

tắc lê-nin-nít, đã được đại hội thứ IX của Đảng cộng sản Tiệp-khắc nhấn mạnh và yêu cầu phải thực hiện triệt để và phải làm cho trình độ lý luận của tất cả đảng viên được nâng cao.

Những cơ sở của chủ nghĩa xã hội ở Tiệp-khắc đã được xây dựng trong một thời kỳ lịch sử ngắn — trong những năm của thập kỷ 50. Kết quả lao động của mười năm nỗ lực xây dựng đã chứng minh rằng đường lối chung xây dựng cơ sở của chủ nghĩa xã hội do Đại hội thứ IX của Đảng cộng sản Tiệp-khắc đề ra trong năm 1949 là đúng đắn.

Trong những năm 50, cơ sở sản xuất và vật chất hùng mạnh của chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng. Nhờ quá trình công nghiệp hóa, sức sản xuất đã tăng lên với một nhịp điệu phi thường ít thấy. Ở các ngành nói riêng và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân nói chung đã diễn ra những chuyển biến sâu sắc về cơ cấu. Nền kinh tế Tiệp-khắc đã có chỗ đứng vững chắc của mình trong nền kinh tế thế giới và trong khuôn khổ hệ thống kinh tế của các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế.

Có thể khẳng định rằng, vào đầu những năm 60, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở sở hữu xã hội chủ nghĩa các phương tiện sản xuất đã thắng thế trong mọi lĩnh vực kinh tế. Những cơ sở của cơ cấu giai cấp và xã hội mới được hình thành. Các giai cấp bóc lột ở thành thị và nông thôn bị thủ tiêu. Giai cấp công nhân đã lớn mạnh về số lượng và đã hoàn toàn chứng tỏ khả năng thực hiện sáng tạo sự nghiệp vĩ đại của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và đảm đương vai trò lãnh đạo trong xã hội. Trên cơ sở xã hội chủ nghĩa, nông thôn đã chuyển mình, biến nông dân thành giai cấp mới — nông dân tập thể.

Vào đầu những năm 60, Tiệp-khắc bước vào thời kỳ hoàn thiện từng bước công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thế nhưng, khi đánh giá những thành tựu đã đạt được và trong khi làm sáng tỏ các mục tiêu chiến lược của sự phát triển kế tiếp thì đã xuất hiện những biểu hiện chủ quan, duy ý chí, toan đốt cháy giai đoạn. Thậm chí, còn lan truyền huyền thoại cho rằng Tiệp-khắc đã đứng trước ngưỡng cửa của chủ nghĩa cộng sản không giai cấp.

Việc đánh giá quá cao thành tích xây dựng chủ nghĩa xã hội đã dẫn đến tình trạng nhận định sai lầm về mức độ phát triển của chủ nghĩa xã hội và lý tưởng hóa mức độ nhất trí về chính trị và tinh thần. Lúc này cũng không tính toán hết ảnh hưởng của những phần tử thuộc giai cấp bóc lột trước kia và khả năng hoạt động của chúng; đánh giá thấp khó khăn của cuộc đấu tranh chống tàn dư tiểu tư sản còn khá mạnh, ảnh hưởng của tôn giáo, của chủ nghĩa dân tộc và cả những tác động về tư tưởng của thế giới tư bản. Chính điều này đã làm tê liệt ý thức giai cấp trên một số vấn đề, làm suy yếu việc giáo dục tinh thần quốc tế vô sản và dọn đất để chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại dần dần bén rễ.

Kinh nghiệm của Tiệp-khắc trong thời kỳ này đã chứng minh hùng hồn rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải là một công việc đơn giản, dễ dàng có thể làm trong một thời gian ngắn được. Ngoài những khó khăn do nhiệm vụ mới mẻ và phức tạp còn thêm một số sai lầm chủ quan mà trước hết là xem nhẹ tính giai cấp như đã nói ở trên, toan đốt cháy giai đoạn, tự mãn, áp dụng không triệt để những nguyên tắc của Lê-nin về hoạt động của Đảng cộng sản và trong quản lý Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Công tác chính trị và tư tưởng bị suy yếu đã làm cho mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng bị rạn nứt.

Các thế lực hữu khuynh và chống chủ nghĩa xã hội đã lợi dụng những

Digitized by Google

sai lầm này và đến cuối những năm 60 chúng đã dựa vào ảnh hưởng của bọn phản động nước ngoài tập trung tiến công vào thành quả cách mạng của nhân dân.

Nhờ sự giúp đỡ quốc tế của Liên-xô và các nước anh em khác, mưu đồ phản cách mạng này đã bị đập tan. Sự giúp đỡ quốc tế đã hình thành một chỗ dựa vững chắc đối với cuộc chiến đấu của những người cộng sản Tiệp-khắc chống các thế lực chống chủ nghĩa xã hội và cơ hội hữu khuynh. Do các lực lượng mác-xít—lê-nin-nít đã có những nỗ lực chính trị to lớn và vì những giá trị cơ bản của chủ nghĩa xã hội đã ăn sâu vào nhận thức của nhân dân Tiệp-khắc cho nên chỉ trong một thời gian ngắn, cuộc khủng hoảng đã được khắc phục và các điều kiện của bước phát triển mới và toàn diện của xã hội xã hội chủ nghĩa đã hình thành.

Hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương tháng tư năm 1969 có tầm quan trọng to lớn cho chiến thắng của các lực lượng mác-xít — lê-nin-nít đối với các phần tử hữu khuynh. Tại hội nghị này, đồng chí Gu-xta-vơ Hu-xắc, nhà chính trị quan trọng và người lãnh đạo Nhà nước lâu năm, đã được bầu làm Bí thư thứ nhất của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Tiệp-khắc. Với sự kiện này, ban lãnh đạo mới của Đảng được hình thành và từ đó đến nay đã lãnh đạo công tác của Đảng cộng sản Tiệp-khắc.

Chỉ sau hai năm kể từ hội nghị tháng tư năm 1969 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Tiệp-khắc, trong mọi lĩnh vực sinh hoạt xã hội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng và nhờ đó uy tín của Đảng cộng sản trong nhân dân lao động được nâng cao. Tình hình trong Đảng và trong xã hội như vậy đã tạo điều kiện để Đảng cộng sản Tiệp-khắc bước vào giải quyết toàn bộ các nhiệm vụ phát triển hơn nữa xã hội xã hội chủ nghĩa. Đại hội thứ XIV của Đảng cộng sản Tiệp-khắc tiến hành năm 1971 đã tạo nên một nền tảng quan trọng.

Đại hội thứ XIV của Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã khẳng định lại đường lối của Đảng và phát triển nó phù hợp với truyền thống tốt đẹp nhất của Đảng, đặc biệt là trong thời kỳ Đảng do Klê-men Gốt-van đứng đầu và truyền thống thắng lợi tháng Hai và của các cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc thắng lợi khác. Những truyền thống lịch sử được phát triển và kết hợp với truyền thống mới tiến bộ của chế độ xã hội chủ nghĩa. Những bài học rút ra đó là phải có sự đoàn kết mạnh mẽ giữa nhân dân và Đảng cộng sản, tăng cường sự tham gia một cách tự giác của quần chúng vào công tác chính trị trong thực tiễn, phải có sự gắn bó khăng khít giữa chính sách với kinh nghiệm của quần chúng, áp dụng chủ nghĩa duy vật trong chính sách và nâng cao vai trò của Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc giáo dục quần chúng.

Điều quan trọng đối với chính sách của Đảng cộng sản từ tháng 4 năm 1969 là sự đoàn kết vững chắc và sự gắn bó giữa chính sách đối nội với chính sách đối ngoại. Ban lãnh đạo của Đảng cộng sản Tiệp-khắc do đồng chí Gu-xta-vơ Hu-xắc đứng đầu đã nhận thức được rằng thành tựu của chính sách đối nội phụ thuộc vào những thành tựu của chính sách đối ngoại. Trong khi thực hiện đường lối chính trị, Ban lãnh đạo của Đảng cộng sản Tiệp-khắc ngay từ đầu đã nhận thức được trách nhiệm của mình không những chỉ đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mà còn đối với phong trào cách mạng thế giới. Đảng đã xuất phát trước hết từ nguyên tắc cho rằng sự phát triển toàn diện của nước Tiệp-khắc xã hội chủ nghĩa phải gắn bó mật thiết với việc củng cố lực lượng và sự đoàn kết của toàn bộ cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Digitized by Google

Trên cơ sở phân tích mức độ phát triển đã đạt được, tại Đại hội thứ XIV, ban lãnh đạo mới đã đưa ra cương lĩnh tổng quát về xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển. Cương lĩnh của Đại hội thứ XIV đã đề ra những nhiệm vụ then chốt trước mắt và lâu dài và những mục tiêu phát triển kinh tế, chính trị xã hội và văn hóa của chính sách đối ngoại và việc áp dụng và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Đó chính là cương lĩnh nhằm củng cố cơ sở của chủ nghĩa xã hội, các mối quan hệ sản xuất và quan hệ xã hội, phát triển và hiện đại hóa cơ sở vật chất và kỹ thuật, nâng cao hiệu suất của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của nhân dân và củng cố sự bảo đảm của xã hội. Đây chính là cương lĩnh phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ học thức, khoa học, văn hóa và xây dựng con người xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng chính là cương lĩnh đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ xã hội và thực hiện các nguyên tắc chung sống hòa bình.

Với cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển, Đảng đã giải quyết những nhiệm vụ tồn tại nhằm khắc phục những vấn đề ứ đọng từ lâu và bảo đảm cho chế độ xã hội chủ nghĩa không ngừng phát triển về mọi mặt. Thực ra thì trong số những nhiệm vụ này có một số là nhiệm vụ cũ bởi vì trong thực tế nó mang tính chất giống như những vấn đề xuất hiện trong những năm 60. Nhưng lúc đó không được giải quyết triệt để. Vào đầu những năm 70, Đảng tập trung giải quyết những nhiệm vụ liên quan tới công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển trong điều kiện mới và khó khăn hơn nhiều.

Từ đầu những năm 70 việc giải quyết những nhiệm vụ này mang tính chất toàn diện. Đảng cộng sản đã xuất phát từ những kinh nghiệm của Đảng cộng sản Liên-xô là công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển đòi hỏi phải có sự phát triển của toàn bộ xã hội trên tất cả các mặt của nó và sự phát triển của xã hội trên một cơ sở mới cao hơn. Sự phát triển toàn diện luôn luôn gắn liền với việc đấu tranh mạnh mẽ hơn cho tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và nhằm phát triển xã hội một cách cân đối hơn, trong đó phải giải quyết các vấn đề chưa làm được trong thời kỳ xây dựng cơ sở của chủ nghĩa xã hội.

Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển đã được thông qua tại Đại hội thứ XIV của Đảng cộng sản Tiệp-khắc lại tiếp tục được thảo luận tại Đại hội thứ XV vào năm 1976. Nước Tiệp-khắc xã hội chủ nghĩa trong khi thực hiện các nghị quyết của Đại hội XIV và XV của Đảng cộng sản Tiệp-khắc đã đạt được nhiều thành tựu trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống xã hội.

Trong những năm 70, chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, khối liên minh giai cấp của giai cấp công nhân, nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa đã được củng cố thêm. Sự gắn bó giữa Đảng và quần chúng được tăng cường, sự đoàn kết và khả năng hoạt động của Đảng được nâng cao, trong đó việc đổi thẻ Đảng tiến hành năm 1979 đã góp phần quan trọng. Trong quảng đại quần chúng nhân dân lao động, nhận thức xã hội chủ nghĩa được củng cố và họ càng tin tưởng hơn rằng cương lĩnh của Đảng cộng sản đã thể hiện một cách đầy đủ nhất nguyện vọng sống còn và lợi ích của toàn thể nhân dân và đó là con đường thực tế duy nhất bảo đảm những nguyện vọng và lợi ích đó.

Công cuộc xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội ở Tiệp-khắc đã hoàn toàn khẳng định hiệu lực của các quy luật cơ bản đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa và các quy luật của xã hội xã hội chủ nghĩa. Việc quán

Digitized by Google

triệt và vận dụng sáng tạo các quy luật này đã trở thành một trong những điều kiện quyết định đối với sự phát triển mạnh mẽ của xã hội Tiệp-khắc. Tiệp-khắc là một bằng chứng hùng hồn để chứng minh rằng có thể áp dụng thành công chủ nghĩa Lê-nin vào ngay cả một nước công nghiệp phát triển.

Toàn bộ lịch sử của cuộc đấu tranh cách mạng và nỗ lực xây dựng rõ ràng đã chứng tỏ rằng Đảng cộng sản Tiệp-khắc chỉ có thể đạt được thành tựu trong cuộc đấu tranh chống ách áp bức của bọn tư bản, trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít vì giải phóng dân tộc, trong thời kỳ chuyển biến từ cách mạng dân tộc dân chủ thành cách mạng xã hội chủ nghĩa và cả trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, khi Đảng trung thành với chủ nghĩa Lê-nin, trong hoạt động của mình biết kết hợp học thuyết khoa học với thực tiễn của phong trào công nhân cách mạng, một khi Đảng đấu tranh không khoan nhượng chống mọi mầm mống của tư tưởng tư sản và xét lại, và một khi áp dụng sáng tạo những nguyên tắc phổ biến của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của xã hội Tiệp-khắc.

Sau 35 năm, kể từ những ngày tháng 5 năm 1945 lịch sử, cuộc sống ở Tiệp-khắc đã đổi thay về cơ bản. Một trong những điều quý giá nhất trước hết là sự thay đổi địa vị và toàn bộ đời sống của người lao động trong xã hội. Chủ nghĩa xã hội đã tạo điều kiện cho tất cả công dân sử dụng rộng rãi các quyền cơ bản và tham gia định đoạt các công việc chung và góp phần quản lý Nhà nước.

Tất cả những mục tiêu cơ bản mà nhân dân lao động phấn đấu gian khổ trong hàng chục năm qua đã được thực hiện. Những vấn đề cơ bản về tự do dân tộc, độc lập quốc gia, các quyền lợi xã hội và chính trị của giai cấp công nhân và quảng đại quần chúng nhân dân đã được giải quyết. Xã hội của nước Tiệp-khắc xã hội chủ nghĩa bảo đảm cho mọi công dân một cuộc sống tự do và xứng đáng với nhân phẩm, vị trí bình đẳng của các dân tộc và các dân tộc thiểu số bảo đảm vững chắc quyền lợi về mặt xã hội cho người lao động. Những kết quả đã đạt được cho thấy nhân dân có sức mạnh sáng tạo vô cùng to lớn khi họ trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình, khi họ nắm trong tay quyền lực chính trị và được Đảng Mác — Lê-nin lãnh đạo.

Với những thành tựu đã đạt được, thập kỷ vừa qua xứng đáng là thời kỳ thắng lợi rực rỡ nhất trong toàn bộ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sản xuất công nghiệp tăng hơn 90%, mức sản xuất nông nghiệp cũng được nâng lên rõ rệt, đời sống vật chất và văn hóa của các tầng lớp nhân dân lao động được nâng cao đáng kể. Giáo dục, khoa học, văn hóa, nghệ thuật trong quá khứ chưa từng có những điều kiện để phát triển như ngày nay.

Những thành tựu đạt được trong việc thực hiện đường lối Đại hội XIV và XV của Đảng cộng sản Tiệp-khắc cũng như trong suốt thời kỳ 35 năm qua làm cho nhân dân lao động không những tự hào về công việc đã được thực hiện, mà còn ý thức được trách nhiệm về sự phát triển sắp tới của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình. Ban lãnh đạo Đảng cộng sản Tiệp-khắc đồng thời chỉ rõ rằng không thể coi nhẹ những khó khăn và trở ngại trên con đường thực hiện những mục tiêu đã đề ra. Tại các cuộc hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Tiệp-khắc vừa qua đã nhấn mạnh rằng con đường duy nhất để phát triển sản xuất xã hội trong những điều kiện kinh tế mới trong và ngoài nước ngày càng khó khăn hơn là việc triệt để sử dụng các yếu tố phát triển mạnh về bề sâu,

Digitized by Google

bảo đảm nhu cầu ngày càng tăng của xã hội trên cơ sở nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng của mọi công tác. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Tiệp-khắc và các cơ quan chính phủ nhấn mạnh trước hết vào việc giải quyết các vấn đề năng lượng, chất đốt và nguyên liệu.

Biểu hiện của nỗ lực tập trung, có hệ thống nhằm giải quyết thắng lợi trong những điều kiện mới mọi nhiệm vụ của công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển là việc thông qua các biện pháp nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý có kế hoạch nền kinh tế quốc dân. Các biện pháp này nhằm nâng cao chất lượng việc lập kế hoạch, nâng cao tác dụng của các yếu tố kích thích kinh tế, hoàn thiện tổ chức cơ sở sản xuất kỹ thuật, nâng cao trình độ công tác quản lý và tăng cường sự tham gia vào công tác quản lý. Những biện pháp này xuất phát từ những nguyên tắc lê nin nít bất hủ về việc áp dụng sáng tạo tập trung dân chủ và sự tham gia của nhân dân vào việc quản lý cũng như việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc chỉ đạo sự phát triển kinh tế và xã hội.

Toàn bộ thời kỳ 35 năm qua cho thấy rằng, những thành tựu trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội và trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển chỉ có thể đạt được trong mối đồng minh vững chắc, tình hữu nghị và sự hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Tiệp-khắc sẽ tiếp tục phấn đấu nhằm phát triển sự hợp tác anh em này, vì sự hợp tác đó nhân lên sức mạnh của chủ nghĩa xã hội hiện thực và là chỗ dựa đáng tin cậy của sự phát triển vững chắc của Tiệp-khắc. Biểu hiện của nỗ lực đó là việc ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp-khắc và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam trong dịp thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam của đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước Tiệp-khắc tháng 2 năm nay. Sự kiện lịch sử quan trọng này trong quan hệ giữa hai nước mở ra một giai đoạn mới nhằm tăng cường tình hữu nghị vững chắc và sự hợp tác toàn diện giữa Đảng cộng sản Tiệp-khắc và Đảng cộng sản Việt-nam, giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp-khắc và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam và nhân dân hai nước.

Digitized by Google

Đảng ta — Đảng Mác—Lê-nin sáng tạo

NGUYỄN-ĐỨC-BÌNH

DƯỚI sự lãnh đạo của Đảng ta do Hồ Chủ tịch kính mến sáng lập và rèn luyện, cách mạng nước ta trong 50 năm qua đã giành được những thắng lợi hết sức to lớn.

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta còn lâu dài và đầy khó khăn. Song, lịch sử của dân tộc ta trong nửa thế kỷ nay đủ khẳng định dứt khoát rằng Đảng ta và nhân dân ta đã và đang đi trên con đường đúng, con đường do Mác, Ăng-ghen và Lê-nin vạch ra. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng nêu lên rằng: « Đảng ta sở dĩ lãnh đạo được nhân dân làm nên những sự nghiệp vĩ đại ấy, trước hết là nhờ nắm vững chủ nghĩa Mác — Lê-nin, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin ». Đại hội còn chỉ rõ: « Đảng nắm chủ nghĩa Mác — Lê-nin không phải trên câu chữ mà từ trong thực chất cách mạng và khoa học vốn là hai đặc tính căn bản kết hợp làm một trong bản thân chủ nghĩa Mác — Lê-nin ». Nói cách khác, Đảng ta là Đảng Mác — Lê-nin sáng tạo. Có sáng tạo là nhờ Đảng ta tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin, sự trung thành từ nó bao hàm và đòi hỏi sáng tạo

Trả lời một nhà báo nước ngoài nhân dịp kỷ niệm ngày sinh Lê-nin, sau khi nhắc lại lời kêu gọi của Lê-nin đối với các nhà cách mạng phương Đông, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh nói: « Về phần chúng tôi, chính là do cố gắng vận dụng những lời dạy của Lê-nin, nhưng vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với thực tế Việt-nam, mà chúng tôi đã chiến đấu và đã giành được những thắng lợi to lớn như các đồng chí đã biết. Chúng tôi giành được những thắng lợi đó là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng... trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác — Lê-nin ».

Khẳng định « *cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác — Lê-nin* », Đảng ta bác bỏ mọi quan điểm coi chủ nghĩa Mác — Lê-nin đã lỗi thời, bác bỏ mọi ý đồ đối lập Lê-nin với Mác, bác bỏ mọi mưu toan lấy một học thuyết nào đó — tư tưởng Mao-Trạch-Đông chẳng hạn — « thay thế » chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Thắng lợi của cách mạng Việt-nam góp phần chứng minh sức sống bất diệt của những nguyên lý khoa học của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, những nguyên lý được rút ra không phải từ một thực

Digitized by Google

tiễn riêng lẻ, bộ phận, mà từ toàn bộ lịch sử loài người, đặc biệt là từ toàn bộ thực tiễn phong trào công nhân quốc tế. Chính vì vậy mà không có cái gọi là «chủ nghĩa Mác dân tộc» hay «chủ nghĩa Mác khu vực». Với tư cách là một khối thống nhất không thể chia cắt, chủ nghĩa Mác – Lê-nin là kim chỉ nam cho hành động cách mạng của tất cả các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới. Vì vậy, cần phải biết *phương pháp sử dụng kim chỉ nam ấy để nhìn đúng chân lý và giải quyết đúng vấn đề trong mọi hoàn cảnh cụ thể của cách mạng.*

Cách mạng Việt-nam đã diễn ra trong những điều kiện cực kỳ phức tạp. Để hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã phải trải qua 45 năm (1930 – 1975) chiến đấu liên tục, gay go, quyết liệt; đã phải sử dụng hầu như tất cả mọi hình thức, từ những hình thức thấp đến những hình thức cao nhất của đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc. Cách mạng Việt-nam phải đương đầu với nhiều kẻ thù to lớn, có khi phải đối phó với rất nhiều kẻ thù trong cùng một lúc. Tất cả những điều đó đều không phải ngẫu nhiên. Không thể giải thích tính chất lâu dài, gay go, phức tạp của cách mạng nước ta chỉ bằng những nhân tố như do vị trí địa lý, do sức hấp dẫn về tài nguyên, v.v. Phải tìm những nguyên nhân sâu xa hơn trong *mối quan hệ giữa tính chất và những mục tiêu của cách mạng Việt-nam với cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trên toàn thế giới trong thời đại ngày nay.* Những mục tiêu cơ bản của cách mạng Việt-nam – độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội – đều trùng với những mục tiêu cơ bản của ba dòng thác cách mạng của thời đại. Thắng lợi của cách mạng Việt-nam không phải chỉ dụng tới những lợi ích bộ phận và tạm thời của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động mà còn dụng tới những lợi ích căn bản và lâu dài của chúng. Thắng lợi đó làm đảo lộn những tính toán chiến lược rộng lớn của chúng, chặn đứng những kế hoạch dày tham vọng của bọn đế quốc, bọn bành trướng và bá quyền. Việt-nam vì vậy trở thành đối tượng của những cuộc phản kích điên cuồng của bè lũ đế quốc và phản động quốc tế, trở thành một trong những tiêu điểm của những cuộc dụng đầu lịch sử lớn giữa một bên là các thế lực cách mạng và một bên là các thế lực phản động nhất trên thế giới.

Đảng ta lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân còn nhỏ bé. Trong những điều kiện ấy, việc xác định hàng loạt vấn đề căn bản như tính chất, mục tiêu và quá trình cách mạng, quyền lãnh đạo cách mạng, động lực và phương pháp cách mạng, v.v mà nếu ngày nay nhiều điểm như đã quá rõ ràng thì vào cuối những năm 20 của thế kỷ thật không đơn giản. Không lấy đâu ra những câu trả lời có sẵn. Đảng ta phải giải đáp những vấn đề ấy bằng cách nắm vững thực chất của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, vận dụng lý luận Mác – Lê-nin như một phương pháp duy nhất khoa học để phân tích một cơ thể xã hội phức tạp, phân tích những điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị trong nước và quốc tế, tìm ra con đường đặc thù của cách mạng nước ta.

Từ đó, Luận cương chính trị đầu tiên năm 1930 của Đảng đã xác định đúng đường lối chiến lược, giải đáp trúng những vấn đề quan trọng, bức thiết mà lịch sử đặt ra. Luận cương xác định tính chất của cách mạng Việt-nam là «tư sản dân quyền cách mạng... phát triển bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa»(1). Từ

(1) *Văn kiện Đảng* 1930—1945, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, Hà-nội, 1978, tr. 67—68.

Digitized by Google

sự phân tích hai mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt-nam, Luận cương nêu lên hai nhiệm vụ chiến lược phản đế và phản phong kiến gắn với nhau trong cách mạng dân tộc dân chủ. Luận cương đặc biệt nhấn mạnh: « Vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chánh, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được » (2). Đây là *vấn đề cốt tử nhất* trong các vấn đề mà Đảng đã giải quyết đúng ngay từ đầu. Hơn nữa, cũng chính trên vấn đề cốt tử nhất này, ta thấy thật là mác-xít – lê-nin-nít, sáng suốt và có tầm nhìn xa chính xác biết nhường nào những lời của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta, phát biểu ngay từ năm 1923 trên diễn đàn Đại hội Quốc tế nông dân. Người nói: « Trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng... bằng cách liên minh với nông dân... Những trào lưu cơ hội chủ nghĩa, mơn trớn nông dân, coi nông dân là lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất đều chỉ đi tới chủ nghĩa phiêu lưu, chủ nghĩa cực đoan, vô chính phủ và đi tới chỗ phản bội chủ nghĩa Lê-nin mà thôi ». Ta thấy như Hồ Chủ tịch, với một linh khiếu chính trị đặc biệt, ngay từ thời kỳ đó đã báo trước cho toàn thế giới một nguy cơ lớn đang nảy mầm – nguy cơ tư tưởng Mao-Trạch-Đông.

Những vấn đề cơ bản về đường lối được nêu trong Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng phản ánh đúng quy luật phát triển của cách mạng Việt-nam mà lịch sử Đảng 50 năm qua là sự thực hiện nhất quán đường lối đó. Việc sớm xác định những vấn đề đó chứng tỏ ngay từ đầu Đảng ta đã là một đảng vừa khoa học vừa cách mạng, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác – Lê-nin, có khả năng vận dụng chủ nghĩa Mác – Lê-nin một cách sáng tạo để tìm ra con đường đi đúng.

Cái bản chất nhất trong đường lối chiến lược của Đảng là sự *kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội*. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng chỉ rõ: « Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách mạng Việt-nam từ khi có Đảng, là ngọn cờ bách chiến bách thắng của cách mạng Việt-nam ». Đường lối ấy đã được Bác Hồ kính yêu đặt nền móng từ trong đường lối cứu nước nổi tiếng của người: « muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản ». Đường lối kết hợp đúng đắn lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp công nhân đã phản ánh đúng thực tế Việt-nam trong xu hướng phát triển tiến lên của thời đại. Vì vậy, nó cho phép huy động sâu rộng nhất mọi lực lượng yêu nước trong dân tộc, tranh thủ đến mức cao nhất sự đồng tình và ủng hộ của tất cả các trào lưu cách mạng và tiến bộ trên thế giới, tạo ra cơ sở vững chắc để sử dụng mọi phương pháp cách mạng, mọi hình thức đấu tranh, hình thành một sức mạnh tổng hợp to lớn đưa cách mạng tiến lên. Nhờ có đường lối cách mạng đúng đắn ngay từ đầu, Đảng đã đánh bại các xu hướng dân tộc cải lương tư sản cũng như chủ nghĩa dân tộc phiêu lưu tiểu tư sản, khiến Luận cương vừa ra đời đã có sức hấp dẫn vô cùng mãnh liệt đối với quần chúng lao động, nhất là công nhân và nông dân, nhanh chóng đưa cách mạng Việt-nam tới cao trào 1930 – 1931.

Sự đúng đắn của đường lối cơ bản ban đầu ấy cùng với quy mô và chiều sâu của cao trào 1930 – 1931 đã đưa chủ nghĩa xã hội khoa học nhanh chóng bắt rễ vào Việt-nam và có thể nói đã quyết định trước đường hướng

(2) Văn kiện đã dẫn, tr. 68.

Digitized by Google

phát triển tất thắng cho cả các thời kỳ lịch sử tiếp theo. Điều đó giải thích vì sao mặc dù bị khủng bố khốc liệt, phong trào cách mạng đã rất chóng hồi phục (từ 1933—1934) và một cao trào mới lại dâng lên những năm 1936—1939. Có thể nói Đảng cộng sản nào trên thế giới cũng đều trải qua một thời kỳ «ấu trĩ», nhưng có lẽ không nhiều lắm những đảng thoát ra khỏi thời kỳ ấy một cách nhanh chóng như Đảng ta. Lịch sử cho thấy đến thời kỳ 1936—1939, Đảng đã rất thành thục về chính trị, già dặn trong sách lược và có thể làm chủ mọi phương pháp đấu tranh kể cả đấu tranh hợp pháp, đấu tranh nghị trường là những hình thức tựa hồ không thể có được ở một xứ thuộc địa. Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng đã kịp thời chuyển hướng hoạt động, mà trên thực tế là bắt tay vào việc chuẩn bị cho một cao trào cách mạng mới dẫn đến Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc cách mạng được coi là một trong những điển hình sáng tạo về khoa học và nghệ thuật tổng khởi nghĩa.

Như vậy, chỉ 15 năm sau khi ra đời, Đảng ta đã giành được chính quyền. Cũng là trường hợp hiếm thấy trong lịch sử. Chính quyền dân chủ nhân dân vừa thành lập lại gặp ngay những thử thách vô cùng nghiêm trọng. Đứng trước cả một lũ thù trong, giặc ngoài, vận mệnh chính quyền cách mạng như ngàn cân treo sợi tóc, Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, với đường lối chính trị hết sức sáng suốt, vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, đã đưa nước nhà vượt qua muôn vàn khó khăn. Lúc thì hòa hoãn với Tưởng để rảnh tay đối phó với Pháp, lúc thì tạm hòa hoãn với Pháp để đuổi cổ quân Tưởng và quét sạch bọn phản động tay sai của Tưởng, giành thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, điều mà Đảng đã biết chắc là không thể nào tránh khỏi. «Những biện pháp cực kỳ sáng suốt đó đã được ghi vào lịch sử cách mạng nước ta như một mẫu mực tuyệt vời của sách lược lê-nin-nít về lợi dụng những mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ địch và về sự nhân nhượng có nguyên tắc» (3).

Thực tiễn chỉ đạo chiến tranh cách mạng qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đặc biệt trong kháng chiến chống Mỹ, đã phát triển thêm một bước mới bản lĩnh chính trị và nghệ thuật lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, khả năng Đảng ta nắm chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong thực chất cách mạng và sáng tạo của nó.

Trước kẻ thù lớn mạnh hơn mình gấp bội mà vẫn tìm thấy và tạo ra được những điều kiện để thực hành chiến lược tiến công; chiến lược là tiến công nhưng lại biết kéo địch xuống thang từng bước, để thắng nó từng bước; kiên quyết đẩy mạnh cách mạng đồng thời vẫn góp phần tích cực vào việc bảo vệ hòa bình thế giới; đánh địch bằng sức mạnh cả nước nhưng biết hạn chế và thắng địch ở miền Nam, bảo đảm cho miền Bắc có hòa bình tương đối để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa; kết hợp «3 mũi giáp công», «3 vùng chiến lược»; kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công; «một tấc không đi, một ly không rời», quyết làm chủ để diệt địch và diệt địch để giành và giữ quyền làm chủ, v.v. Một loạt phương châm chỉ đạo chiến lược (chính trị, quân sự và ngoại giao) cùng phương pháp và hình thức đánh địch như vậy, tất cả nói lên điều gì? Nếu muốn dùng một vài từ thôi mà có thể nêu bật được cái bản chất nhất, quán xuyến toàn bộ đường lối, phương châm, phương pháp ấy thì đó là: *phép biện chứng mác-xít — lê-nin-nít*.

(3). Lê-Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 33.

Digitized by Google

phép biện chứng của sự sáng tạo cách mạng.

Không thể không nói thêm rằng: nếu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta tiến hành trong điều kiện được sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình, cực kỳ to lớn và quý báu của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của nhân dân Trung-quốc, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của cả loài người tiến bộ, thì mặt khác lại bị bọn phản bội trong giới cầm quyền Trung-quốc, với những tính toán sô vanh nước lớn, với những mưu đồ đen tối bành trướng và bá quyền, gây cho ta vô vàn những rắc rối, phức tạp và cản trở, mà lúc đó, vì lợi ích sống còn của dân tộc, chúng ta chưa tiện vạch trần. Bây giờ thì, cùng với việc thấy rõ bộ mặt thật của chủ nghĩa Mao, mọi người trung thực và có lương tri trên thế giới đều hiểu vì sao Đảng ta đã có thể chèo lái vững vàng con thuyền cách mạng Việt-nam vượt qua tình thế éo le và hiểm nghèo ấy để đến bờ thắng lợi.

Vấn đề là ở chỗ: Đảng ta là một đảng có lập trường mác-xít – lê-nin-nít kiên định, một đảng thật sự cách mạng chiến đấu đến cùng vì lợi ích tối cao của dân tộc, của giai cấp công nhân, đồng thời vì lợi ích quốc tế của phong trào cách mạng thế giới; lập trường có tính nguyên tắc đó kết hợp với sự khôn ngoan chính trị và dày dạn kinh nghiệm đã đem lại cho Đảng ta sự sáng suốt và tầm nhìn xa trông rộng, khả năng ứng phó nhạy bén và khắc phục có hiệu quả mọi chướng ngại để giành thắng lợi cho cách mạng.

★

Tiếp theo những nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, với tất cả tính chất khốc liệt, gay go và phức tạp của nó, Đảng ta, nhân dân ta lại phải đương đầu với những khó khăn, thử thách của *sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Khó khăn trước hết bắt nguồn từ chính bản chất của cách mạng xã hội chủ nghĩa, một cuộc cách mạng triệt để nhất, một sự nghiệp xây dựng và sáng tạo vĩ đại chưa từng có trong lịch sử loài người. Lê-nin đã nói không biết bao nhiêu lần về điều đó. Thực tiễn hơn 60 năm của chủ nghĩa xã hội thế giới cũng cho thấy rất rõ điều đó. Sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nước ta càng khó khăn do xuất phát từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Theo Lê-nin, một nước càng chậm phát triển, nếu bắt đầu cách mạng tương đối dễ thì quá trình đưa cách mạng tới đích càng gặp nhiều khó khăn.

Thật vậy, ở những nước đã qua chủ nghĩa tư bản phát triển, do có sẵn nền đại công nghiệp cơ khí, nên quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội có những mặt cơ bản thuận lợi (tất nhiên, xét một cách tương đối). Nếu ở những nước phát triển trung bình như nước Nga năm 1917 chẳng hạn, vấn đề đặt ra đã không đơn giản, thì ở những nước lạc hậu, sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vấp phải khó khăn đến chừng nào! Đối với nước ta, tình hình lại không chỉ là thiếu một nền đại công nghiệp cơ khí, mà còn bao nhiêu hậu quả nặng nề của chế độ thực dân cũ và mới, của 30 năm chiến tranh, và ngay bây giờ vẫn nằm trong hoàn cảnh vừa có hòa bình vừa có thể xảy ra chiến tranh, thì khó khăn thật không tưởng tượng được.

Đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào trong tình hình đó? Làm sao có thể giải quyết được nhiệm vụ tạo ra một nền sản xuất lớn cơ khí hóa mà xét về mặt lịch sử đáng ra là việc của chủ nghĩa tư bản, và để giải quyết nhiệm vụ ấy chủ nghĩa tư bản đã phải bỏ ra hàng trăm năm? Bằng

Digitized by Google

cách nào có thể giải quyết được nhiệm vụ đó theo những nguyên tắc và phương pháp của chủ nghĩa xã hội, và chỉ cho phép giải quyết trong một thời hạn rất ngắn so với chủ nghĩa tư bản?

Thật ra, đúng như Mác nói, « nhân loại bao giờ cũng chỉ đặt ra cho mình những nhiệm vụ mà mình có thể giải quyết được; vì khi xét kỹ hơn, bao giờ người ta cũng thấy rằng bản thân nhiệm vụ ấy chỉ nảy ra khi những điều kiện vật chất để giải quyết nó đã có rồi hay ít ra cũng đang hình thành » (4). Ở đây, trước hết phải kể đến một tiền đề khách quan do thời đại tạo ra mà thiếu nó thì căn bản không thể nói đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đó là sự tồn tại và giúp đỡ của Liên-xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Sự giúp đỡ này không những là sự hợp tác tương trợ về kinh tế mà trước hết là sự ủng hộ về chính trị, và khi cần thì cả về quân sự, bảo đảm chống lại sự can thiệp vũ trang và mọi mưu toan xuất khẩu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc. Nói xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà lại không gắn với Liên-xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới thì « chủ nghĩa xã hội » đó muốn gọi là gì cũng được, nhưng quyết không thể là chủ nghĩa xã hội khoa học. Không thể có chủ nghĩa xã hội khoa học mà lại đối lập và thù địch với chủ nghĩa xã hội đang thực tế tồn tại.

Quan điểm và đường lối của Đảng ta trước sau như một: Đảng coi sự gắn bó toàn diện trên quan hệ anh em với Liên-xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là một trong những bảo đảm cơ bản để đưa nước ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đường lối của Đảng ta hoàn toàn xa lạ với chủ trương tự lực cánh sinh một cách đơn thuần và đóng kín, có tính chất dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản. Đồng thời, Đảng ta trước sau như một vẫn giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ta nhận thức rõ rằng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế hoàn toàn xa lạ với tư tưởng ỷ lại, trông chờ và dựa dẫm vào bên ngoài, dù là anh em. Sự nghiệp xã hội chủ nghĩa trước hết phải do những nỗ lực cao độ trên tinh thần tự lực tự cường của nhân dân mỗi nước làm nên. Chỉ trên cơ sở phát huy đến mức cao nhất mọi tiềm lực của nhân dân và đất nước thì mới có khả năng sử dụng có hiệu quả nhất sự hợp tác và giúp đỡ quốc tế, do đó mới có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Đường lối của Đảng ta về cách mạng xã hội chủ nghĩa bảo đảm một sự phát triển như thế. Để vạch ra đường lối đó, Đảng xuất phát vững chắc từ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và từ những đặc điểm và điều kiện cụ thể của nước ta; đồng thời Đảng chăm chú học hỏi kinh nghiệm các nước anh em.

Đảng ta cho rằng, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội có những quy luật phổ biến mà bất cứ nước nào, dù mang đặc điểm cụ thể và dù ở trình độ phát triển như thế nào, muốn đi lên chủ nghĩa xã hội cũng không thể bỏ qua được.

Mặt khác, Đảng ta cho rằng chủ nghĩa xã hội mang bản chất quốc tế trong những quy luật chủ yếu của nó, nhưng lại được xây dựng, được hình thành trong từng nước, mà mỗi nước thì ngoài những cái chung vốn có ở tất cả các nước, còn mang nhiều đặc điểm riêng gắn liền với những điều kiện lịch sử cụ thể, với truyền thống của mỗi dân tộc; cho nên nếu không tính đến những đặc điểm và những điều kiện cụ thể này, rút cuộc cũng không thể xây dựng thành công

(4) C. Mác và F. Ăng-ghen: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tập I, tr 440.

Digitized by Google

chủ nghĩa xã hội, và chỉ làm tổn hại cho chính sự nghiệp xã hội chủ nghĩa mà thôi.

Đảng cộng sản Việt-nam bác bỏ quan điểm dựa vào đặc điểm dân tộc riêng biệt để phủ nhận quy luật phổ biến; nhưng khi vận dụng những quy luật phổ biến; lại chú ý đầy đủ đến những đặc điểm dân tộc. Đảng ta xuất phát từ luận điểm nổi tiếng sau đây của Lê-nin: «Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều tất nhiên không tránh khỏi, nhưng không phải các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội một cách hoàn toàn giống nhau, mỗi dân tộc đều đem đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa các mặt của đời sống xã hội. Không gì nghèo nàn hơn về mặt lý luận và lố bịch hơn về mặt thực tiễn, nếu «vì chủ nghĩa duy vật lịch sử» mà hình dung về mặt đó một tương lai có độc một màu sắc xám xịt» (5). Tư tưởng đó của Lê-nin là một căn cứ xuất phát quan trọng hình thành đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng như trong cách mạng dân tộc dân chủ, Đảng ta đều cho rằng: «Thắng lợi của cách mạng, sự sáng tạo trong cách mạng bao giờ cũng là kết quả sự kết hợp đúng đắn cái phổ biến với cái đặc thù trong việc vận dụng các quy luật khách quan» (6).

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng vạch ra thể hiện nổi bật quan điểm đó. Rõ ràng ở đây không một nguyên tắc phổ biến và cơ bản nào của chủ nghĩa xã hội khoa học không được tính đến; đồng thời những nguyên tắc ấy không tồn tại trừu tượng mà thể hiện dưới dạng quán triệt những đặc điểm cơ bản vốn có của nước ta, thể hiện như những câu trả lời cụ thể cho thực tế Việt-nam.

Một nét nổi bật nữa của đường lối chung — do chỗ nó là đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa từ một cơ sở vật chất kỹ thuật hầu như chưa có gì — là sự phản ánh một quá trình «xây dựng chủ nghĩa xã hội từ gốc đến ngọn», «xây dựng cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới»; «xây dựng cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới»; «xây dựng cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần mới». Trong công cuộc cải tạo và xây dựng, chú ý *đồng thời* tất cả các mặt cơ bản (chứ không coi nhẹ mặt nào) của hình thái kinh tế xã hội, đó cũng là một đặc điểm của đường lối chung, gắn liền với đặc điểm nói trên. Những mục tiêu được đề ra: chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới là những yếu tố cấu thành tất yếu và hữu cơ của hình thái kinh tế xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta, thiếu đi bất cứ yếu tố nào trong số đó đều không thể có chủ nghĩa xã hội. Vả lại, những yếu tố ấy tạo điều kiện tồn tại cho nhau, không có cái này thì cũng không có cái kia, giữa chúng có sự tác động qua lại trong đó mỗi cái vừa là nguyên nhân vừa là kết quả, vừa là kết quả lại vừa là nguyên nhân của nhau. Những mục tiêu ấy đạt được bằng con đường nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Ba cuộc cách mạng này không tiến hành tách rời, mà gắn bó mật thiết với nhau, tác động qua lại và

(5) Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 23, tr. 87.

(6) Lê-Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 119.

Digitized by Google

thức dầy lẫn nhau cùng phát triển. *Tiến lên bằng sức mạnh tổng hợp*, có thể nói đó là một nét đặc sắc trên con đường phát triển của cách mạng Việt-nam; dù là cách mạng dân tộc dân chủ hay cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng đều như vậy.

Song, trong khi coi trọng tất cả các mặt khác nhau của đời sống xã hội, đường lối của Đảng đặc biệt nhấn mạnh *nhân tố cơ bản nhất là kinh tế*. Đó chính là sự quán triệt quan điểm nhất nguyên của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được coi là nhiệm vụ, xét cho cùng, có tính quyết định nhất; «công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm», «cách mạng khoa học kỹ thuật giữ vị trí then chốt»... Thật vậy, không tạo ra được nền kinh tế sản xuất lớn mà nói chủ nghĩa xã hội thì chẳng qua là nói chuyện không tưởng. Cuộc sống đã cho ta thấy đầy đủ chân lý ấy. Thực tiễn xây dựng xã hội mới đã cho ta thấy rõ, mặc dù chịu sự tác động tích cực của các nhân tố khác nhau trên kiến trúc thượng tầng, nhân tố kinh tế vẫn đóng vai trò quyết định đối với hết thảy các mặt của đời sống xã hội. C. Mác và F. Ăng-ghen, trong quá trình sáng tạo học thuyết của mình đã sớm chỉ ra rằng: xây dựng chủ nghĩa cộng sản về thực chất là sự nghiệp có tính chất kinh tế. Các nhà sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học nhấn mạnh sự phát triển cao của lực lượng sản xuất «là một tiền đề thực tiễn tuyệt đối cần thiết (để xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản — N. Đ. B.) vì rằng không có nó thì sự *nghèo nàn* sẽ trở thành phổ biến, và đi đôi với sự *thiếu thốn* cũng sẽ lại tái diễn cuộc đấu tranh cho vật phẩm cần thiết và người ta lại không sao tránh khỏi rơi vào trong đống rác rưởi cũ» (7)

Không những đối lập căn bản với mọi thứ không tưởng, với chủ nghĩa duy tâm, duy ý chí; đường lối của Đảng ta còn đối lập căn bản với «chủ nghĩa duy vật kinh tế», chủ nghĩa duy vật máy móc, siêu hình là thứ chủ nghĩa tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế, coi kinh tế là tất cả. Xuất phát từ quan điểm cho rằng kinh tế mới không tự động và tự phát đẻ ra văn hóa mới, con người mới, tư tưởng mới, Đảng ta vạch rõ: «hoàn cảnh nước ta đòi hỏi chúng ta và cho phép chúng ta xây dựng sớm, xây dựng từng bước con người mới, không phải chờ đến sau khi đã có sự phát triển cao của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa» (8). Vả lại, bản thân nền kinh tế mới cũng không tự nhiên mà có được. Đó chỉ có thể là kết quả của cả một sự nghiệp xây dựng và sáng tạo nhiều chục năm, đầy gian lao vất vả, đòi hỏi ở quần chúng nhân dân ý thức giác ngộ cao, lòng hy sinh, tinh thần quả cảm, tính kiên trì, bền bỉ và chủ nghĩa anh hùng «có tính chất hằng ngày» (Lê-nin); đòi hỏi sự tinh thông công việc, trình độ văn hóa và kiến thức khoa học kỹ thuật hiện đại ngày càng cao. Một tấn thóc, một con kênh, một nhà máy, một đoạn đường, v.v. làm ra là kết quả của bao nhiêu mồ hôi và nhiệt tình xã hội chủ nghĩa, bao nhiêu kiến thức và công phu suy nghĩ tìm tòi. Nhân tố chủ quan đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào; nó càng quan trọng đặc biệt trong những điều kiện khắc nghiệt ở bước đi ban đầu của nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, dưới tiền đề khẳng định vai trò quyết định của nhân tố khách quan (kinh tế, những điều kiện vật chất, quy luật khách quan) Đảng ta hết sức coi trọng phát huy vai trò tích cực của những nhân tố chủ quan.

---

(7) C. Mác: *Hệ tư tưởng Đức*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 30.

(8) *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, tr. 64.

Digitized by Google

Trên tinh thần đó, nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng nêu rõ: «để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động». Kinh nghiệm cho thấy nơi nào và bao giờ nắm vững và tạo ra được «điều kiện quyết định trước tiên» ấy thì mọi công việc đều được đẩy mạnh hẳn lên, thành tựu thu được rất to lớn, gặp tình hình phức tạp và khó khăn đến mấy, dù là thiên tai hay địch họa, đều có thể vượt qua. Trái lại, nơi nào và bao giờ «điều kiện quyết định trước tiên» ấy bị buông lỏng hoặc bị vi phạm, thì toàn bộ sự nghiệp, không chỉ xây dựng kinh tế mà cả văn hóa, tư tưởng, đều gặp khó khăn, từ đó phát sinh không biết bao nhiêu vấn đề phức tạp. Về mặt này, kinh nghiệm thế giới cũng đã cung cấp nhiều tấm gương phản diện.

Vì vậy, Đảng ta coi việc nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động có tầm quan trọng hàng đầu. Về thực chất, đó là sự nghiệp xây dựng một cơ chế của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, một cơ chế «dân chủ gấp triệu lần bất cứ nền dân chủ tư sản nào», một cơ chế bảo đảm Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ và Nhà nước quản lý. Cơ chế ấy chính là một bảo đảm cơ bản, một động lực chủ yếu để tiến hành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Không có nền sản xuất lớn căn bản không thể có chủ nghĩa xã hội; không có nền văn hóa mới và những con người mới cũng không có chủ nghĩa xã hội; không có chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, càng dứt khoát không có chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội phải được xây dựng trên mọi mặt của đời sống, nó phải thể hiện tính ưu việt về mặt lịch sử so với chủ nghĩa tư bản không những trên mặt kinh tế, mà cả trong lĩnh vực văn hóa tinh thần, cả trong toàn bộ lối sống, toàn bộ sự phong phú của các quan hệ xã hội, cá nhân và con người. Đó là thực chất những mục tiêu và con đường thực hiện các mục tiêu được nêu lên trong đường lối chung của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng ta.

★

50 năm là quãng thời gian ngắn trong lịch sử 4 000 năm của dân tộc. Song, có thời kỳ nào trong lịch sử dân tộc ta lại giàu về các sự kiện vĩ đại như 50 năm qua! Có thời kỳ nào thực hiện được những bước tiến lịch sử kỳ diệu như nửa thế kỷ qua! *Những đổi thay do cách mạng đưa lại trong đời sống dân tộc ta 50 năm qua thật là to lớn.*

Từ chỗ bị thống trị và chia cắt, nước Việt-nam đã trở thành một nước độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Từ kiếp nô lệ, bị áp bức bóc lột, nhân dân ta đã đứng lên làm chủ xã hội, làm chủ cuộc sống và vận mệnh của mình.

Từ chỗ đến cái tên Việt-nam cũng bị xóa trên bản đồ thế giới, dân tộc ta đã bước vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trong thời đại ngày nay.

Đúng là một cuộc đổi đời. Nói theo khái niệm khoa học, dân tộc ta đã thực hiện được bước nhảy vọt vĩ đại từ thời đại tiền sử sang lịch sử chân chính.

Những đổi thay cách mạng ấy là *không thể đảo ngược*. Đó là những cái đã hoàn thành, đã được ghi vào lịch sử như những thành quả vĩnh viễn. Tất nhiên, ngay trên những thành quả ấy cũng còn tồn tại không ít vấn

Digitized by Google

đề. Song, những cái mà cách mạng đã giành được là dứt khoát.

Đúng là trước mắt chúng ta còn bao nhiêu sự nghiệp lớn và quan trọng chưa hoàn thành, còn bao nhiêu khó khăn phải vượt qua, còn bao nhiêu khuyết điểm và non kém phải khắc phục. Song, không vì thế mà lại không thể tự hào về những thành quả lớn lao mà cách mạng đã giành được! Không thể vì thế mà để mặc cho những kẻ vốn không thích thú gì với những biến đổi cách mạng tung ra những luận điệu xuyên tạc, bôi đen! Càng không thể vì thế mà chúng ta lại thiếu cảnh giác trước kẻ thù đế quốc và phản động Bắc-kinh cùng bọn tay sai của chúng đang âm mưu bóp nghẹt, thôn tính, ít nhất là làm suy yếu nước ta bằng trăm phương ngàn kế, kể cả bằng những thủ đoạn thâm độc nhất về chiến tranh tâm lý hòng gây ra sự hoài nghi, dao động, mất cả niềm tự hào và lòng tin tưởng vào cách mạng.

Cách mạng đang đi lên. Những khó khăn khách quan cũng như chủ quan, mang tính chất là *những khó khăn trong trưởng thành*. Những lời của Lê-nin nói với những người cộng sản Nga năm 1920 cũng đang là những lời nói có ý nghĩa thời sự nóng hổi với chính chúng ta hiện nay: «Trong một sự nghiệp mới mẻ như thế, khó khăn như thế, vĩ đại như thế, không thể tránh khỏi những khuyết điểm, sai lầm, thiếu sót được. Ai sợ khó khăn trong việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, ai để cho những khó khăn đó làm cho mình khiếp đảm, ai rơi vào thất vọng hay vào một tình trạng bối rối khiếp nhược, thì người đó không phải là một người xã hội chủ nghĩa» (9).

Tình hình cơ bản trước mắt chúng ta là: *chưa bao giờ thế và lực của cách mạng lại vững mạnh như hiện nay*. Mạnh trong bản thân nước ta; mạnh trong sự liên minh chặt chẽ hơn bao giờ hết giữa cách mạng Việt-nam với cách mạng Lào, cách mạng Cam-pu-chia; mạnh trong tiềm lực không ngừng tăng lên của khối cộng đồng xã hội chủ nghĩa vĩ đại với Liên-xô làm trụ cột; mạnh trong bước tiến vũ bão của cả ba dòng thác cách mạng trên thế giới bất chấp những phản kích điên cuồng của chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế.

Không vì khó khăn, khuyết điểm mà quên đi những thành tựu đã đạt được. Song, «tất cả mấu chốt của vấn đề là ở chỗ làm sao phân biệt được một cách kiên quyết, rõ rệt và đúng đắn cái gì là thành tích có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của cuộc cách mạng Nga chúng ta, với cái mà chúng ta đang tiến hành và hết sức là dở, với cái chưa tạo ra được, với cái còn phải làm đi làm lại nhiều lần» (10).

Đó là quan điểm duy nhất đúng, quan điểm thật sự cách mạng. Chỉ có quan điểm đó mới phù hợp với biện chứng của sự phát triển khách quan và mới thể hiện đúng tinh thần tự phê bình và phê bình vốn là một phẩm cách riêng của Đảng cộng sản, một đảng thật sự cách mạng chiến đấu hết lòng vì sự tiến bộ xã hội và hạnh phúc của nhân dân.

Từ quan điểm đó, Đảng ta nhìn thẳng vào những khó khăn trước mắt, dũng cảm vạch ra những khuyết điểm và thiếu sót phải nhanh chóng khắc phục, đề ra những nhiệm vụ cấp bách phải làm, về xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như về bảo vệ Tổ quốc, nhằm thực hiện thắng lợi đường lối chung do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng vạch ra, phù hợp với đặc điểm tình hình đất nước trong thời kỳ hiện nay. Đó chính là tinh thần cơ bản toát ra từ các nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ 5 và thứ 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng. Phấn

(Xem tiếp trang 67)

(9) Lê-nin: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1959, quyển II, phần II, tr. 313.

(10) Lê-nin: *Sách đã dẫn*, tr. 622.

Digitized by Google

HỒ CHỦ TỊCH
VỚI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

LÒ-VĂN-HẠC

Cuộc sống và vận mệnh của trên 50 dân tộc thiểu số ở nước ta trong mấy chục năm qua gắn bó máu thịt với tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch.

Là một người con ưu tú nhất của đại gia đình dân tộc Việt-nam, Hồ Chủ tịch tượng trưng cho tinh hoa của tất cả các dân tộc. Mỗi dân tộc dù đông người hay ít người, dù ở miền núi hay miền xuôi, ở vùng cao hay vùng thấp đều nhận thấy cái đẹp nhất, cái hay nhất của dân tộc mình trong con người Hồ Chủ tịch.

Bác Hồ là người cha vô vàn kính yêu, là niềm tin sắt đá, là nguồn hy vọng vô biên của các dân tộc. Công đức của Bác thấm sâu trong mọi người và tỏa sáng khắp hang cùng ngõ hẻm.

★

Đối với các dân tộc thiểu số, Hồ Chủ tịch có quan điểm rõ ràng trước sau như một « Nước ta là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt-nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ.

Các dân tộc anh em trong nước ta gắn bó ruột thịt với nhau trên một lãnh thổ chung và trải qua một lịch sử lâu dài cùng nhau lao động và đấu tranh để xây dựng Tổ quốc tươi đẹp » (1).

Người kêu gọi : « Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia-rai hay Ê-đê, Xê-đăng hay Ba-na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt-nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt » (2).

Người rất quan tâm đến việc phát triển kinh tế và văn hóa để nâng cao đời sống của đồng bào miền núi và đặc biệt Người nhắc nhở cán bộ, bộ đội và đồng bào « trong mọi công việc phải ra sức giúp đỡ đồng bào ở rẻo cao » (3). Tư tưởng **đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng, tương trợ để tranh thủ**

(1) Hồ-Chí-Minh : *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tr. 752.

(2) *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1956, tập I, tr. 91—92.

(3) *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tập V, tr. 228.

Digitized by Google

độc lập, tự do, hạnh phúc chung đã trở thành nền tảng cho mọi chủ trương chính sách dân tộc của Đảng. Với đường lối chính sách dân tộc đúng đắn, Bác Hồ và Đảng ta đã mở ra một thời kỳ mới về mối quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta. Các dân tộc anh em đã cùng nhau phát huy truyền thống đoàn kết phấn đấu, tạo ra một sức mạnh thần kỳ, vượt qua mọi khó khăn, giành lấy những thắng lợi huy hoàng cho Tổ quốc ta.

Với đường lối chính sách đúng đắn, Bác Hồ và Đảng ta gắn bó với các dân tộc; ngược lại các dân tộc cũng gắn bó với Đảng, với Bác. Sự gắn bó ruột thịt ấy không chỉ thể hiện ở đường lối chính sách của Đảng mà còn thể hiện ở những hoạt động cụ thể của Hồ Chủ tịch. Ở mỗi dân tộc, mỗi vùng Bác đã đi qua đều có những kỷ niệm thân thiết về Người.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng đầy sóng gió của Hồ Chủ tịch, sau mấy chục năm bôn ba ở hầu khắp các lục địa để tìm đường cứu nước và sống cuộc đời của một chiến sĩ quốc tế vĩ đại, mảnh đất mà Người đặt chân đầu tiên khi trở về Tổ quốc để chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước là một vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Và từ phút đầu tiếp xúc đó, một tình cảm sắt son đã gắn bó Hồ Chủ tịch với các dân tộc thiểu số, gắn bó các dân tộc thiểu số với Hồ Chủ tịch. Trong mười mấy năm ròng rã sống ẩn náu và đặt căn cứ chỉ đạo, hoạt động cách mạng ở nhiều vùng dân tộc thiểu số miền Bắc, cũng «áo nâu túi vải, cháo bẹ canh măng» như mọi đồng bào miền núi, Bác rất thông cảm và thương yêu đồng bào các dân tộc thiểu số. Sau ngày miền Bắc hoàn toàn giải phóng, về sống và làm việc ở Hà-nội, trong nhiều năm Bác đã đi thăm tất cả các tỉnh miền núi, đi thăm lại những bản làng trước đây Người đã chung sống với đồng bào các dân tộc. Và cho đến những ngày cuối cùng của đời mình, hễ nghe tin có đại biểu nhân dân hoặc cán bộ các dân tộc thiểu số về thăm thủ đô là Bác ân cần thăm hỏi và chụp ảnh lưu niệm. Lần nào Bác cũng nhắc nhở gửi ảnh lưu niệm cho từng người. Bác thường đích thân hướng dẫn anh chị em đi thăm nơi ở và làm việc của mình.

Như lòng người mẹ hiền dõi theo từng bước đi của những đứa con, lòng Bác luôn luôn hướng về các dân tộc thiểu số, nhất là những đồng bào ở các vùng cao, xa xôi hẻo lánh, những đồng bào còn phải sống dưới gót sắt của quân xâm lược. «Khi còn sống, Bác Hồ luôn luôn theo dõi từng bước đi lên của cách mạng ở miền Nam. Bác ngày đêm thương nhớ đồng bào miền Nam và đồng bào Tây-nguyên. Cả đến lúc tuổi đã cao sức đã yếu Bác vẫn còn đề nghị tổ chức cho Bác vào thăm miền nam ngay trong kháng chiến» (4).

Là vị lãnh tụ vô cùng kính mến, đồng thời Hồ Chủ tịch là người Cha thân yêu và gần gũi của các dân tộc thiểu số. Mỗi dân tộc dành một tên gọi vừa tôn nghiêm vừa thân thương để gọi Người. Người là Paác* Hồ của đồng bào Tày và Thái, là Cống** Hồ của đồng bào Nùng, là Pe* Hồ của đồng bào Dao, là Chi Lao* Hồ của đồng bào Hmông (Mèo), là Avooc* Hồ của đồng bào Bru Vân-kiều, là Awa* Hồ của đồng bào Gia-rai và Ê-đê, là Bok* Hồ của đồng bào Ba-na và Xê-đăng, là Om* Hồ của đồng bào Khơ-me... Mấy chục dân tộc là có mấy chục tên gọi Bác khác nhau nhưng đều thống nhất ở một điểm là dân tộc nào cũng coi Người là người sáng suốt nhất, người thân yêu nhất và đều tôn kính Người.

Trong lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta cũng đã có những vị anh hùng dân tộc giương

(4) Bài nói chuyện của đồng chí Lê-Duẩn tại tỉnh Gia-lai — Công-tum ngày 14-4-1978, báo *Nhân dân* số ra ngày 24-4-1978.

* Những từ: Paác, Pe, Avooc, Bok, Awa, Om, Chi lao, đều có nghĩa là Bác.

** Cống: Cụ

Digitized by Google

cao cờ nghĩa chống giặc ngoại xâm, tập hợp được chung quanh mình các dân tộc đa số và thiểu số từ đồng bằng đến vùng rừng núi, biên cương thành một khối thống nhất chiến đấu chống kẻ thù chung, cho nên đã lập được chiến công hiển hách, đuổi quân xâm lược ra khỏi bờ cõi. Song sự đoàn kết liên minh đó thường không được bền lâu, vì sau khi dựng được nền độc lập tự chủ, các vị anh hùng đó lên ngôi hoàng đế thì tức khắc vua tôi lại cách biệt muôn trùng, nhân dân lao động các dân tộc lại chịu nhiều tầng áp bức bóc lột. Đối với Hồ Chủ tịch thì hoàn toàn khác hẳn. Năm tháng trôi qua, khi Người còn là «Cụ già người Nùng áo chàm gậy trúc» (ông Kẻ), là «Chú Thu» hay «sáu sán» (người ở núi) trên núi rừng Việt-bắc, cũng như khi Người là Chủ tịch nước ở thủ đô Hà-nội, quan hệ giữa Hồ Chủ tịch với các dân tộc thiểu số luôn luôn gắn bó. Đó là mối quan hệ đặc biệt hiếm có: vừa rất tôn kính, tin yêu, lại vừa rất hồn nhiên cởi mở, xa lạ biết bao với sự tôn thờ, sùng bái thần thánh một cách mù quáng. Có thể nói Bác hết lòng với các dân tộc, cho nên các dân tộc cũng hết lòng với Bác. Ở xã Trường-hà, huyện Hà-quảng, Cao-bằng, nơi có hang Pác-bó, khi được tin Hồ Chủ tịch qua đời, tất cả đồng bào Tày, Nùng, nhà nhà đã tự động tổ chức đám tang Người theo đúng nghi thức như đối với người cha hoặc người ông trong gia đình mình. Trong ký ức sâu kín và trong tình cảm thiêng liêng của mỗi người đều in đậm nét hình ảnh Bác Hồ vô cùng thân thương và gần gũi.

★

Trong tư duy cụ thể của đồng bào các dân tộc thiểu số, Bác Hồ và Đảng là một, Bác là Đảng, Đảng là Bác. Tin yêu Bác cho nên mọi chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ đưa xuống, đồng bào đều tích cực thi hành. Đồng bào không lý luận nhiều nhưng ai nấy đều thấm thía câu nói của Hồ Chủ tịch: «Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành»(5). Khi Người nêu lên ba nhiệm vụ: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm, Người đã nói lên những tâm tư và nguyện vọng thầm kín nhất, những ước mơ muôn đời của các dân tộc: Người đã hòa nhập vào trong các dân tộc, giữa các dân tộc với Bác không còn gì ngăn cách nữa. Đó là hòn đá tảng của lòng tin của các dân tộc đối với Hồ Chủ tịch.

Tin yêu Bác, kính trọng Bác cho nên mọi cái gì liên quan đến Bác, đến Đảng đều được đồng bào tin yêu và kính trọng. Có danh hiệu nào cao quý bằng khi chúng ta được gọi là «anh bộ đội cụ Hồ» «anh cán bộ cụ Hồ». Danh hiệu đó là cẩm nang để chúng ta thâm nhập vào quần chúng các dân tộc, khơi dậy và nhen nhóm ngọn lửa đấu tranh và đưa đồng bào đi vào các hoạt động cách mạng.

Tin yêu Bác, tin yêu Đảng, các dân tộc chấp nhận mọi thử thách gian khổ, dám hy sinh và quyết chiến đấu dưới ngọn cờ của Bác. Đồng bào Tày nguyên vẫn hát:

«Bók Hồ Bok Hồ ơi!
Thiếu cơm dân đào củ mài,
Thiếu muối thì đốt cỏ tranh, đốt nứa,
Thiếu áo quần dân đắp vỏ cây,
Thiếu Bok Hồ là không chịu nổi!».

Là niềm tin sắt đá, Bác Hồ cũng là nguồn hy vọng vô biên của mọi người, mọi nhà. «Ở đâu u ám quân thù. Nhìn lên Việt-bắc: Cụ Hồ sáng soi»(6). Trong những năm tháng đen tối

(5) *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1956, tập I, tr. 75.

(6) Tố Hữu: *Việt-bắc*, Nxb Văn học, Hà-nội, 1962, tr. 100.

Digitized by Google

nhất của miền Nam, biết bao mưa bom, bão đạn, biết bao đau thương, tang tóc Mỹ – ngụy gây ra cho các buôn làng, các dân tộc, song không sao dập tắt được niềm tin và nguồn hy vọng đó. Nhiều gia đình đã cất giấu một tấm ảnh Bác cắt từ một tờ báo hay một trang sách, thỉnh thoảng bí mật giở ra xem để củng cố niềm tin, giữ vững tinh thần đấu tranh, để mà hy vọng, vì Hồ Chủ tịch là tượng trưng của Đảng, của cách mạng, của non sông đất nước, của độc lập, tự do. Nhiều người thà chịu tù đày, tra tấn chứ nhất định không nộp tấm ảnh Bác cho địch. Có người thà bị giết chứ nhất định không để cho địch xúc phạm đến tên tuổi và hình ảnh của Hồ Chủ tịch. Liệt sĩ Vừu người Ba-na ở Gia-lai – Công-tum, khi bị địch bắt và tra tấn, đã phanh ngực ra cho địch bắn và chỉ vào trái tim mình thét lớn «Bác Hồ ở trong trái tim tao!».

★

Dưới các chế độ cũ, các dân tộc thiểu số cùng chịu chung số phận của người nô lệ mất nước, cùng chịu cảnh áp bức bóc lột của đế quốc và phong kiến, lại còn bị tiêm nhiễm biết bao nọc độc chia rẽ, hằn thù dân tộc. Ở một số nơi, giữa các xóm trong cùng một bản giữa các ngành trong cùng một dân tộc, giữa dân tộc này với dân tộc khác, trong cùng một vùng biết bao thành kiến, nghi kỵ, hiềm thù dẫn đến những vụ trả thù, trả nợ máu có khi truyền kiếp. Nhưng từ khi có Đảng, có Bác, chính sách dân tộc của Đảng, của Bác, thấm sâu vào nhân dân các dân tộc, tẩy rửa đi những nọc độc chia rẽ, hằn thù dân tộc từ bao đời để lại, và vun đắp nên mối quan hệ đoàn kết anh em ngày càng gắn bó giữa các dân tộc.

Dưới bàn tay chăm chút nâng niu của Bác, cây đại đoàn kết dân tộc đã đơm hoa kết quả; các dân tộc đa số, thiểu số, miền xuôi, miền ngược trong đại gia đình dân tộc Việt-nam đã thật sự đoàn kết, thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ nhau như anh em ruột thịt, kết thành một sức mạnh vô địch. Ước mơ bao đời của các dân tộc là được độc lập, tự do, có cơm ăn, có áo mặc, được học hành đã trở thành hiện thực trên mọi vùng của đất nước ta. So với trước Cách mạng tháng Tám, đó là một sự đổi đời chưa từng thấy, mặc dù cuộc sống vật chất của các dân tộc chưa phải đã hết khó khăn, mọi điều đã như ý muốn. Bác hiểu rất rõ điều đó cho nên trước khi đi xa Bác còn dặn chúng ta: «*Nhân dân lao động ta* ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh... Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*» (7). Thật là thấu tình đạt lý!

Không phải ngẫu nhiên mà tất cả những gì cách mạng đã đem lại cho đồng bào, đồng bào đều thấy rõ trong đó có công lao to lớn của Đảng, của Bác. Ngôi trước bát cơm đầy, đồng bào Khơ-me nói: «Cha mẹ đẻ tôi ra nhưng bát cơm này là Bác Hồ cho tôi». Đồng bào Tây-nguyên trước đây vì lầm than cơ cực phải ở trần đóng khố, khi nhận được vải và áo quần mà Đảng và Chính phủ trợ cấp đã nói: «Đây là áo quần, đây là vải Bác Hồ cho». Đồng bào vùng cao trước đây có lúc nhạt muối hàng năm, đã rơi nước mắt khi được nhận «hạt muối Bác Hồ». Đồng bào Dao và một số dân tộc khác trước đây có nguy cơ diệt vong, ngày nay con cháu đông đúc, rất biết ơn Hồ Chủ tịch và cách mạng đã chấm dứt nạn có đẻ không có nuôi. Được học chữ Hmông (Mèo) mà theo truyền thuyết thì tổ tiên đã bỏ rơi mất, đồng bào Hmông biết bao sung sướng được Đảng cho cái «chữ

(7) Di chúc của Hồ Chủ tịch.

Digitized by Google

Bác Hồ». *Bác, Bác Hồ* trở thành danh từ chung chỉ mọi thành quả đấu tranh và mọi quyền lợi thiết thân mà Đảng và cách mạng đã mang lại cho đồng bào. Và mỗi dân tộc có những cách biểu hiện lòng biết ơn và cách đánh giá khác nhau. Đồng bào Khơ-me ví những công đức của Bác Hồ như biển rộng trời cao. Đồng bào các dân tộc dọc Trường-sơn ví công đức của Bác nhiều như sao trên trời. Đồng bào Tây-nguyên, nơi rừng núi điệp trùng, ví công đức của Bác nhiều như cây lá trong rừng. Sông dài mấy cũng có lúc ra gặp biển, núi cao mấy con người cũng có thể vượt qua, nhưng công đức của Bác thì không sao kể xiết, cho nên đồng bào các dân tộc ở Tây-bắc nói: «Công đức của Bác Hồ cao hơn núi chồng núi, dài hơn sông nối sông». Để ghi công đức của Bác và lưu truyền cho con cháu đời đời, đồng bào Vân-kiều, vốn trước đây không có họ, tự nguyện lấy họ Hồ làm họ chung của cả dân tộc mình.

★

Cũng như đối với mỗi người chúng ta, đối với đồng bào các dân tộc thiểu số công đức của Bác mang dấu ấn đặc biệt sâu sắc. Năm tháng sẽ trôi qua nhưng tình sâu nghĩa nặng của đồng bào các dân tộc đối với Bác, với Đảng vẫn còn mãi.

Ghi lòng tạc dạ công ơn trời biển của Đảng, của Bác, đồng bào các dân tộc thiểu số siết chặt hàng ngũ chung quanh Ban chấp hành trung ương Đảng, nguyện thực hiện thật tốt những điều mà suốt đời Bác hằng dạy bảo là: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, và ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, cùng nhau làm chủ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa — tổ ấm và đại gia đình của tất cả các dân tộc nước ta.

ĐẢNG TA — ĐẢNG MÁC — LÊ-NIN...

(Tiếp theo trang 62)

đấu thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ, đúng đắn và có hiệu quả những nghị quyết quan trọng này là trọng tâm chú ý hiện nay của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

«Chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân» (11). Là một Đảng Mác — Lê-nin sáng tạo, Đảng ta luôn trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin một cách sáng tạo; luôn coi thực tiễn cách mạng là cơ sở để hình thành, phát triển, không ngừng hoàn chỉnh và cụ thể hóa đường lối cách mạng của mình. Đó cũng chính là một điều kiện cơ bản bảo đảm cho đường lối của Đảng luôn có hiệu lực đối với cuộc sống.

(11) Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 26, tr. 327.

Digitized by Google

HỒ-CHÍ-MINH – HIỆN THÂN CỦA CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ VÔ SẢN

HỒNG-PHÚC và THANH-LÊ

« Quan san muôn dặm một nhà
Bốn phương vô sản đều là anh em ».
HỒ-CHÍ-MINH

Đồng chí Hồ-Chí-Minh để lại cho chúng ta một di sản tinh thần cực kỳ phong phú, trong đó, truyền thống sâu đậm về chủ nghĩa quốc tế vô sản là một trong những cái quý báu nhất. Khi những người cách mạng trên thế giới bày tỏ lòng ngưỡng mộ sâu sắc đối với Người, đó không chỉ vì Người là tượng trưng cho cuộc đấu tranh kiên cường của Việt-nam, mà còn vì Người là tượng trưng cho chủ nghĩa quốc tế trong sáng của các lực lượng cách mạng thế giới hiện đại. Cảm động biết bao khi đọc những lời trân trọng nói về sự nghiệp có tầm quốc tế của Người khi Người qua đời cách đây hơn mười năm! Chỉ xin dẫn ra đây mấy lời tiêu biểu:

« Tên tuổi của đồng chí Hồ-Chí-Minh sẽ mãi mãi gắn bó với những hành động cao cả nhất và những ước mơ cao quý nhất của nhân loại nhằm thực hiện một khối cộng đồng anh em thật sự của nhân dân các nước được hưởng quyền bình đẳng và được thỏa mãn đầy đủ những nhu cầu vật chất và tinh thần của mình, một thế giới không có chiến tranh, không có sự tàn bạo, sự nghèo khổ và phân biệt đối xử.

« Người cha của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, người sáng lập và lãnh đạo Đảng lao động Việt-nam... đồng thời là một nhà hoạt động cách mạng quốc tế có tâm hồn trong sáng cao quý nhất » (1).

Trọn cả cuộc đời của Người, đồng chí Hồ-Chí-Minh luôn luôn là hiện thân của chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả và trong sáng nhất.

I

Trong lời tựa viết cho cuốn *Hồ-Chí-Minh – Những bài viết và bài nói chọn lọc* xuất bản bằng tiếng Nga năm 1959, Hồ Chủ tịch đã nêu ra một chân lý mà chính Người đã thể nghiệm bằng những chặng đường đấu tranh gian khổ và hào hùng của mình: « *Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không*

(1) Trích diễn văn của Ủy ban toàn quốc Đảng cộng sản Mỹ ngày 5-9-1969 gửi Trung ương Đảng ta.

Digitized by Google

có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.» (2). Sách báo ở nước ta đã có nhiều bài viết về sự kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa yêu nước chân chính của Người. Đây không phải là sự nối liền của hai bộ phận khác nhau, mà ở Người, hai bộ phận ấy đã hòa làm một, khó lòng phân biệt được. Sự kết hợp ấy ở Người có một cơ sở thống nhất, duy nhất: lập trường của giai cấp vô sản.

Rời đất nước thân yêu đang chìm đắm trong cảnh tối tăm nô lệ ra đi, Người mang theo một hoài bão không bao giờ dứt: tìm con đường cứu nước. Thuở ấy, không ít người làm như Người. Nhưng nếu như họ đi tìm những sức mạnh bên ngoài để liên kết (như trường hợp của Phan-Bội-Châu, Phan-Chu-Trinh...), trong khi vẫn giữ cốt cách của những người yêu nước «thuần túy», thì Người lại không làm như vậy. Người không đi tìm những sức mạnh để «liên kết», mà Người đi tìm một *con đường* đúng đắn. Và cái địa vị xã hội mới — một công nhân bình thường — mà Người tự nguyện bước vào ngay từ ngày đầu tiên rời quê hương, cái địa vị xã hội ấy đã dẫn Người tới một sự lựa chọn thật lớn lao: đứng hẳn vào đội ngũ của giai cấp vô sản, một giai cấp mang bản chất quốc tế. Con người yêu nước ban đầu đã hòa làm một với con người công nhân. Cái chân lý rất sơ đẳng, nhưng lại rất căn bản, là ở đâu chủ nghĩa tư bản cũng tàn ác và vô nhân đạo, ở đâu giai cấp vô sản và các tầng lớp nhân dân lao động cũng đều bị chủ nghĩa tư bản áp bức, bóc lột một cách giống nhau (dù là ở chính quốc hay thuộc địa). Cái chân lý ấy đã được Người trực tiếp thể hội qua cuộc sống lao động làm thuê của mình ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa khác nhau, qua kinh nghiệm trực tiếp của mình. Chính là lòng yêu nước kết hợp với nhận thức đó đã dẫn Người đi tới tiếp thu chủ nghĩa Mác — Lê-nin một cách sâu sắc mấy năm sau đó, khi Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ «biến động cả địa cầu».

Việc Người tham gia và hoạt động tích cực trong Đảng xã hội Pháp (lúc đó là chính đảng duy nhất của giai cấp công nhân Pháp) nói lên chỗ đứng mà Người đã lựa chọn trong cuộc đấu tranh của mình. Và khi Đảng xã hội Pháp chia thành hai, phái đa số trung thành với những lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản và hưởng ứng đường lối cách mạng triệt để của Quốc tế cộng sản, thì ngay lập tức, Người đứng hẳn về phía của đa số thành lập ra một đảng kiểu mới của giai cấp vô sản Pháp: Đảng cộng sản Pháp. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng thế giới, một người dân thuộc địa trở thành một trong những người sáng lập chính đảng vô sản ở «chính quốc». Những người cộng sản Pháp đã đánh giá rất cao sự kiện ấy.

Đúng là khi đồng chí Hồ-Chí-Minh đứng về phía Quốc tế thứ ba, về phía đa số trong hội nghị Tua năm 1920, như chính Người nói, «chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba» (3). Nhưng đây là một thứ chủ nghĩa yêu nước kiểu khác, một thứ chủ nghĩa yêu nước theo quan điểm của giai cấp công nhân, một thứ chủ nghĩa yêu nước đã gắn bó, nói đúng hơn, đã hòa hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Bởi vì, chủ nghĩa yêu nước ấy đã đi tìm con đường giải phóng Tổ quốc trong con đường giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng loài người, nghĩa là trong con đường cách mạng vô sản.

Khi Người đọc được *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn*

(2) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962. tr. 705.

(3) Hồ-Chí-Minh: sách đã dẫn. tr. 794.

Digitized by Google

đề thuộc địa của Lê-nin. Người «vui mừng đến phát khóc lên». Người nhớ lại: «Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!»(4). Một số nhà nghiên cứu phương Tây đã căn cứ vào đó để lập luận rằng chủ nghĩa cộng sản của Hồ-Chí-Minh là một thứ «chủ nghĩa cộng sản dân tộc». Hoàn toàn sai! *Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* là lập trường giải quyết các vấn đề dân tộc và thuộc địa theo những nguyên tắc của giai cấp vô sản cách mạng quốc tế, mà Quốc tế thứ ba là đại biểu. Trong luận cương ấy, Lê-nin nói rõ, «trong chính sách của Quốc tế cộng sản về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa phải là làm cho vô sản và quần chúng lao động của tất cả các dân tộc và tất cả các nước gần gũi nhau để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chung nhằm lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Bởi vì chỉ có sự gần gũi ấy mới bảo đảm việc chiến thắng chủ nghĩa tư bản, nếu không có chiến thắng đó thì không thể thủ tiêu được ách áp bức dân tộc và tình trạng bất bình đẳng» (5). Đó là cách giải quyết vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản. Khi thừa nhận luận cương ấy, đồng chí Hồ-Chí-Minh đã dứt khoát lựa chọn con đường cách mạng vô sản, lựa chọn chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đây là một chuyển biến to lớn trong lập trường của Người, so với *Tám yêu sách* của Người gửi đến Hội nghị hòa bình Vec-xây (Versailles) năm 1919 chẳng hạn. Những yêu sách ấy «rất ôn hòa về hình thức và nội dung, chỉ nhằm vào những cải cách trước mắt và những quyền tự do tối thiểu» (6). Về sau, chính Người đã nói: «Sau một thời gian theo dõi, nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng «chủ nghĩa Uyn-xơn» (đây là nói tới chương trình mười bốn điểm của tổng thống Mỹ Uyn-xơn đưa ra tại hội nghị Vec-xây – HP và TL) chỉ là một trò bịp bợm lớn. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chính nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới» (7).

Như vậy, trong quan niệm của đồng chí Hồ-Chí-Minh – phù hợp với quan niệm trong luận cương của Lê-nin – vấn đề dân tộc là một bộ phận hợp thành của cách mạng vô sản thế giới. Sự kết hợp chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa yêu nước chân chính của Người là *sự kết hợp được thực hiện trên cơ sở lập trường giai cấp vô sản*, và vì thế đây không còn là một sự kết hợp nữa, mà là *một sự thống nhất, một sự hòa hợp* đến mức không thể tách ra được. Và như vậy, bất cứ luận điệu nào về «chủ nghĩa cộng sản dân tộc» mà người ta gán cho Người đều là vô nghĩa hoặc có dụng ý xấu.

II

Những tài liệu về tiểu sử chính trị của đồng chí Hồ-Chí-Minh cho thấy ngay sau khi đứng vào hàng ngũ của Đảng cộng sản Pháp và Quốc tế cộng sản, Người đã được phân công hoạt động trong phong trào cách mạng của các nước thuộc địa của Pháp. Tại Đại hội thứ I của Đảng cộng sản Pháp, Người đã yêu cầu Đại hội xây dựng một chính sách thuộc địa theo đúng tư tưởng cộng sản chủ nghĩa của Đảng. Theo đề nghị của Người, năm 1922, Ban nghiên cứu thuộc địa của phân bộ Pháp thuộc Quốc tế cộng sản được thành lập. Người đã hoạt động

(4) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 794.

(5) Lê-nin: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1959, quyển II, phần II, tr. 428.

(6) *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tập I, tr. 21.

(7) Sách đã dẫn, tr. 22.

Digitized by Google

không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa, không những trong lòng các dân tộc đó, mà cả trong lòng quần chúng vô sản cách mạng ở chính quốc. Và cả ở đây, lập trường của Người cũng rất rõ ràng: lập trường của một người cộng sản quốc tế chủ nghĩa. Người vừa đấu tranh chống lại tình trạng thờ ơ của giai cấp vô sản chính quốc đối với các thuộc địa, vừa đấu tranh khắc phục tình trạng không hiểu biết về chính trị của người dân bản xứ (*Mấy suy nghĩ về vấn đề thuộc địa*, báo *Nhân đạo* (Pháp), 25 tháng 5 năm 1922). Người đòi hỏi các đảng viên cộng sản và quần chúng công nhân cách mạng ở Pháp phải quan tâm đến vấn đề thuộc địa. « Tiếc thay, một số đông chiến sĩ vẫn còn tưởng rằng, một thuộc địa chẳng qua chỉ là một xứ mà trên là mặt trời, dưới là cát, vài cây dừa xanh với mấy người khác màu da, thế thôi ». Trong khi đó thì, ở « tất cả các nước thuộc địa, ở cái xứ Đông-dương già cỗi kia cũng như ở xứ Đa-hô-mây mới mẻ này, người ta không hiểu đấu tranh giai cấp là gì, lực lượng giai cấp vô sản là gì cả.. Trước con mắt người dân bản xứ, chủ nghĩa bôn-sê-vích — danh từ này vì thường được giai cấp tư sản dùng đến luôn, nên đặc sắc hơn và mạnh nghĩa hơn — có nghĩa là: hoặc sự phá hoại tất cả, hoặc sự giải phóng khỏi ách nước ngoài. Nghĩa thứ nhất gán cho danh từ ấy làm cho quần chúng vô học và nhút nhát xa lánh chúng ta; nghĩa thứ hai thì dẫn họ đến chủ nghĩa quốc gia » (8).

Lập trường quốc tế chủ nghĩa ấy của Người thể hiện rực rỡ nhất trên những trang báo *Người cùng khổ* (Le Paria) của Hội liên hiệp thuộc địa mà Người là một trong những người sáng lập và linh hồn của nó. Trên tờ *Người cùng khổ*, cũng như trên những tờ báo khác của phái tả cách mạng Pháp, và sau đó, của báo chí Quốc tế cộng sản, Người đã viết hàng loạt bài tố ra có một nhãn quan chính trị rất rộng lớn, một cách nhận xét vấn đề rất sâu sắc và chính xác. Hầu như lục địa nào cũng được Người đề cập đến trong những bài viết giàu tính chiến đấu và đôi khi bằng một lối văn châm biếm sắc nhọn. Nhưng nổi bật hơn hết vẫn là những bài Người viết về chính sách áp bức và bóc lột thuộc địa của các nước đế quốc. Người chăm chú theo dõi những bước tiến, dù rất nhỏ, của phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Và không chỉ ghi nhận những bước tiến ấy, Người còn tìm mọi cách, trong phạm vi trách nhiệm của mình, góp phần thúc đẩy phong trào lên một trình độ cao hơn. Người đưa ra những lời khuyên nhủ tha thiết về những vấn đề nóng hổi mà phong trào cách mạng ở các nước đó đang phải giải quyết. Một ví dụ: vấn đề nông dân Trung-quốc. Vào tháng Giêng năm 1924, trong bài *Tình cảnh nông dân Trung-quốc* (đăng trên báo *Đời sống công nhân*), sau khi phân tích tình hình ruộng đất và nông dân của nước này, Người kết luận: « các đồng chí Trung-quốc của chúng ta phải tiến hành mạnh mẽ một cuộc vận động khẩn trương để giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng thấy thật rõ sức mạnh của mình, quyền lợi của mình và có đủ khả năng thực hiện được khẩu hiệu « Tất cả ruộng đất về tay nông dân » (9).

Trên nhiều diễn đàn quan trọng, đồng chí Hồ-Chí-Minh đã trình bày rất rõ vấn đề cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Xuất phát từ những luận điểm của Lê-nin về sự liên kết cách mạng vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa với cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, Người nhiều lần nhấn mạnh đến những hoạt động cụ thể và có hiệu quả của những người cộng

(8) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 12.

(9) Hồ-Chí-Minh: sách đã dẫn, tr. 32.

Digitized by Google

sản đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Người luôn luôn đứng ở vị trí một người cộng sản để xem xét vấn đề cách mạng ở các nước thuộc địa với một ý thức trách nhiệm rất cao. Trong tham luận tại Đại hội thứ năm (1924) của Quốc tế cộng sản, Người nói. «Tất cả những việc mà các đảng của chúng ta (các đảng cộng sản ở Tây Âu — HP và TL) đã làm về mặt này thật chưa thấm vào đâu cả. Còn về tôi là một người sinh trưởng ở một nước hiện nay là thuộc địa của Pháp và là một đảng viên Đảng cộng sản Pháp, tôi rất tiếc phải nói rằng Đảng cộng sản Pháp chúng tôi làm rất ít cho các nước thuộc địa» (10).

Ngày nay người ta còn biết quá ít về những hoạt động của đồng chí Hồ-Chí-Minh trong lĩnh vực này. Chắc chắn đó là những hoạt động phong phú và đã đưa lại những kết quả quan trọng, nhất là trong thời gian Người hoạt động tại Bộ phương Đông của Quốc tế cộng sản. Điều cần nhấn mạnh ở đây là Người có ý thức rất rõ trong việc giáo dục cho giai cấp công nhân và quần chúng lao động ở các chính quốc và thuộc địa tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, như chính Người nói tới trong tham luận tại cuộc Đại hội nói trên.

Trong những năm 20, một liên minh thực tế giữa phong trào cách mạng ở các chính quốc với phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa đã dần dần hình thành. Một số nhà hoạt động chính trị của giai cấp tư sản dân tộc ở phương Đông cũng đã tìm thấy ở liên minh ấy một sức mạnh cần thiết, nhưng với lập trường giai cấp của họ, họ không thể đi tới một nhận thức triệt để về liên minh này. Ở đồng chí Hồ-Chí-Minh, liên minh này được quan niệm như «một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản» (tham luận tại Đại hội thứ 5 của Quốc tế cộng sản), nghĩa là theo quan niệm quốc tế chủ nghĩa của những người cộng sản.

Tất nhiên, quan niệm quốc tế chủ nghĩa ấy không phải là một cái gì trừu tượng. Nó bao hàm những hành động cụ thể nhằm đẩy mạnh phong trào giải phóng của từng nước thuộc địa và phụ thuộc. Và như vậy, quan niệm quốc tế chủ nghĩa ấy bao hàm cả việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng ở chính Tổ quốc mình: Việt-nam. Vì vậy, không có gì lạ khi thấy những hoạt động quốc tế mạnh mẽ của đồng chí Hồ-Chí-Minh trong những năm 20 lại trùng hợp với những hoạt động rào riết của Người nhằm xây dựng những cơ sở đầu tiên cho phong trào cách mạng ở Việt-nam. Điều đó không chỉ xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước, mà còn xuất phát từ chủ nghĩa quốc tế của giai cấp vô sản, và về thực chất, ở đồng chí Hồ-Chí-Minh, hai điều đó chỉ là một. Đối với Người, hoạt động cho sự đoàn kết dân tộc luôn luôn gắn với hoạt động cho sự đoàn kết quốc tế. Người nói: «Miền Cận Đông và Viễn Đông, kể từ Xi-ri đến Triều-tiên — chúng tôi chỉ nói riêng những nước thuộc địa và nửa thuộc địa — có một diện tích rộng hơn 15 triệu cây số vuông, với số dân hơn 1200 triệu người. Tất cả những vùng rộng lớn ấy đang ở dưới ách chủ nghĩa đế quốc tư bản. Và mặc dầu số lượng của họ đáng lẽ phải làm cho họ có sức mạnh, các dân tộc bị áp bức đó vẫn chưa thực sự đứng lên tự giải phóng được, bởi vì họ chưa hiểu được giá trị của sự đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Họ chưa có những sự liên hệ quốc tế như các dân tộc châu Âu và châu Mỹ. Họ có sẵn một sức mạnh to lớn và chính họ chưa biết» (11). Toàn bộ hoạt động của Người trong những năm 20 và sau đó đều nhằm phát động cho được sức mạnh của các dân tộc bị áp bức trên cơ sở đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế ấy, trên cơ sở mối liên hệ quốc tế ấy.

(10) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 49.

(11) Hồ-Chí-Minh: sách đã dẫn, tr. 181.

Digitized by Google

III

Chủ nghĩa quốc tế vô sản trong thời đại ngày nay, mở đầu bằng Cách mạng tháng Mười vĩ đại, không thể tách rời sự gắn bó máu thịt với Liên-xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới và sau này với cả toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Ngay trong Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, Lê-nin đã coi đó là « điểm trung tâm ». Lê-nin nói: « Do đó, hiện giờ không thể chỉ đơn thuần thừa nhận hoặc tuyên bố rằng những người lao động thuộc các dân tộc khác nhau phải gần gũi nhau, mà cần phải thi hành một chính sách thực hiện sự liên minh chặt chẽ nhất của tất cả các phong trào giải phóng dân tộc và thuộc địa với nước Nga Xô-viết » ... « Trong tình hình quốc tế hiện nay, đối với các dân tộc phụ thuộc và nhỏ yếu, quyết không có một con đường cứu vãn nào khác ngoài con đường liên minh các cộng hòa Xô-viết » (12).

Khó mà nói được hết tình cảm nồng nàn và gắn bó của đồng chí Hồ-Chí-Minh đối với Cách mạng tháng Mười và Liên-xô. Người ví cuộc cách mạng đó như « ánh mặt trời rạng đông xua tan bóng tối », « chiếu rọi ánh sáng mới vào lịch sử loài người ». Đối với Việt-nam, Người nói: « Tiếng sấm Cách mạng ấy thúc đẩy những người Việt-nam yêu nước hướng về phía Liên-xô, hấp thụ lý luận vĩ đại của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tích cực tham gia cuộc đấu tranh cách mạng » (13). Người nhìn thấy ở cuộc cách mạng ấy một sự *tập hợp quốc tế vĩ đại* của các lực lượng cách mạng của thời đại. Bằng cách mạng Nga, như Người đã viết từ giữa những năm 20, « lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp vô sản ở các nước phương Tây đi xâm chiếm và giai cấp vô sản các nước bị xâm chiếm ở phương Đông đã thân mật nắm tay nhau và cùng nhau tìm cách đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản là kẻ thù chung của họ một cách có hiệu quả » (14). Người nhìn thấy ở cuộc cách mạng ấy một sức mạnh giúp đỡ không thể đo được ngay từ những năm đầu tiên của chính quyền xô viết: « mặc dầu đang vấp phải những khó khăn trong nước và ngoài nước, nước Nga cách mạng vẫn không hề một phút do dự trong việc giúp đỡ các dân tộc bị áp bức mà nó đã thức tỉnh bằng cuộc cách mạng anh dũng và thắng lợi » (15).

Trong quá trình hoạt động của mình, đồng chí Hồ-Chí-Minh đã ba lần sống ở Liên-xô: 1923-1924, 1928-1929 và 1934-1938. Sáu năm công tác tại Quốc tế cộng sản và học ở Trường đại học cộng sản phương Đông và Trường Lê-nin đã để lại những dấu vết không phai mờ trong nhân dân Xô-viết về người bạn thân thiết ấy của họ. Kô-bê-lép, tác giả bài *Những trang cuộc đời của Người* (Liên-xô, số 3, ngày 1-2-1979) đã viết những dòng rất cảm động về những năm tháng của Người ở đất nước Xô-viết với những chi tiết rất thú vị về thời kỳ 1934-1938. Người đến đây sau mấy năm tù tội và ẩn náu ở Hương-cảng và Ma-cao. « Chi nhánh phương Đông của Quốc tế cộng sản mừng đón đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc như một người anh hùng... Và giờ đây, tại Mát-xcơ-va lại thêm một nhân chứng sống từ phương Đông và sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế ».

Trong những năm tháng ấy, Người sống ở đất nước Xô-viết như một người Xô-viết thật sự. Người đã sống ở Mát-xcơ-va « cùng với những hứng thú, những niềm phấn khởi và những ước vọng của nhân dân Xô-viết... Thật đáng kinh ngạc, không hiểu với tinh thần hăng say thanh niên như thế nào, mà đồng chí Li-nốp (Linov bí danh của Người trong thời gian ở Mát-xcơ-va)

(12) Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1959, quyển II, phần II, tr. 428, 432.

(13), (14), (15) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, các tr. 705 và 179.

Digitized by Google

tuy nhiều tuổi hơn những người Việt-nam khác, vẫn tích cực tham gia những ngày thứ bảy lao động cộng sản, vừa vui mừng với những kỳ tích lao động của nhân dân Xô-viết lại vừa xúc động với những sự kiện bi thảm ở Tây-ban-nha ».

Cả ở đây, ở Mát-xcơ-va này, đồng chí Hồ-Chí-Minh đã sống và làm việc trọn vẹn như một người quốc tế chủ nghĩa : không phải là một vị khách, mà là một người tham gia thật sự vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đầy khó khăn.

Và trong suốt cả những chặng đường hoạt động về sau này, Người luôn gắn bó với Liên-xô bằng một tình cảm quốc tế chủ nghĩa nồng hậu và tràn trề như những ngày đầu tiên khi tới đất nước này. Người luôn luôn gắn những triển vọng rực rỡ của cách mạng Việt-nam với những thành tựu ngày càng to lớn của Liên-xô trên con đường xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

IV

Đồng chí Hồ-Chí-Minh là một chiến sĩ quốc tế vô sản vĩ đại cả khi Người hoạt động trong hoàn cảnh của một người dân mất nước lẫn khi Người ở trên cương vị lãnh đạo một Nhà nước, một đảng cầm quyền. Lịch sử cách mạng thế giới cho thấy có những người chỉ theo « chủ nghĩa quốc tế vô sản » khi chưa nắm quyền lãnh đạo đất nước mình, nhưng khi đã nắm chính quyền thì lại quay lưng lại với nó để rơi vào vũng bùn chủ nghĩa dân tộc tệ hại nhất. Đối với những người ấy, chủ nghĩa quốc tế vô sản chỉ là phương tiện để họ đạt tới một mục đích hẹp hòi và sau đó thì họ vứt bỏ không thương xót chủ nghĩa quốc tế vô sản và lộ nguyên hình là những kẻ theo chủ nghĩa dân tộc tư sản hoặc tiểu tư sản. Suốt gần một phần tư thế kỷ, kể từ khi Cách mạng tháng Tám thắng lợi và nước Việt-nam dân chủ cộng hòa thành lập, đồng chí Hồ-Chí-Minh không ngừng bồi dưỡng chủ nghĩa quốc tế vô sản cho toàn Đảng và toàn dân ta. Đây hoàn toàn không phải là một sự « tranh thủ » những điều kiện bên ngoài thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của chúng ta, mà là một quan điểm nhất quán coi cách mạng Việt-nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Hơn ai hết, đồng chí Hồ-Chí-Minh nhận rõ rằng nếu không có sự ủng hộ và giúp đỡ của các lực lượng cách mạng thế giới bao gồm trước hết là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, phong trào công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, thì không thể chiến thắng những kẻ thù lớn mạnh hơn ta nhiều lần về vật chất và vũ khí. Đồng thời, Người hết sức nhấn mạnh tới nghĩa vụ quốc tế của Đảng và nhân dân ta là phải chiến thắng kẻ thù ngay trên mảnh đất của Tổ quốc mình, do đó mà góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Người luôn luôn nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta với những phong trào đấu tranh chống chiến tranh, hơn nữa, với những phong trào dân chủ của nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ. Bằng những lời phát biểu và những hoạt động phong phú của mình, Người đã thúc đẩy sự hình thành khối liên minh chặt chẽ giữa nhân dân ta và nhân dân các nước mà bọn cầm quyền ở đó tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta. Ngay từ khi thực dân Pháp nổ súng hòng chiếm nước ta một lần nữa, Người viết những lời thống thiết cho nhân dân Pháp như sau : « Chúng tôi không ghét không thù gì dân tộc Pháp. Trái lại, chúng tôi kính phục cái dân tộc lớn lao ấy

Digitized by Google

đã là kẻ đầu tiên truyền bá lý tưởng rộng rãi về tự do, bình đẳng và bác ái và đã cống hiến rất nhiều cho văn hóa, khoa học và cho văn minh » (16). Và cùng với tinh thần ấy, Người nhiều lần nói với nhân dân Mỹ toàn bộ sự thật về cuộc chiến đấu của nhân dân ta, về thái độ của chúng ta đối với một nước đã sản sinh ra những nhân vật vĩ đại của lịch sử thế giới, đối với một nước đã có bản Tuyên ngôn bất hủ năm 1776 mà chính Người đã trích ghi vào bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước ta: « Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc ». Một số người nghiên cứu nước ngoài, qua những điều đó, thường nói đến cái tài sách lược của Người, coi đó là những thủ đoạn khôn khéo của Người nhằm phân hóa hàng ngũ kẻ thù. Đó là cách suy luận thiển cận. Đối với một người quốc tế chủ nghĩa vĩ đại như Người, đó không phải là sách lược, là thủ đoạn. Đó là biểu hiện lập trường quốc tế vô sản triệt để của giai cấp công nhân, coi nhân dân các nước đi xâm lược cùng với nhân dân ta đứng chung trong một mặt trận chống chủ nghĩa đế quốc. Và chính vì thế, đối với Người, thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ không chỉ là thắng lợi của cả nhân dân ta, mà còn là thắng lợi của cả nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới. Bằng những thắng lợi ấy, chủ nghĩa đế quốc không chỉ bị đánh lùi ở hệ thống thuộc địa của chúng, mà sào huyệt của chúng ở « chính quốc » cũng bị lay chuyển mạnh mẽ.

Trong những điều kiện đặc biệt do lịch sử tạo nên, đồng chí Hồ-Chí-Minh hết sức chú trọng đến *mối liên hệ máu thịt của nhân dân Việt-nam với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia*. Trong lịch sử cách mạng thế giới hiện đại, thật hiếm thấy những trường hợp nào mà quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân một số nước lại có thể diễn ra trong một mối liên hệ khăng khít đến mức thống nhất thành một quá trình chung như trường hợp của nhân dân ba nước Đông-dương. Ở đây, không thể nói tới chủ quyền dân tộc của một nước này, nếu chủ quyền dân tộc của hai nước kia chưa được bảo đảm. Đây tuyệt đối không phải là do ý muốn thành lập một «liên bang Đông-dương» nào đó nằm dưới sự chi phối của Việt-nam như kẻ thù của chúng ta thường vu cáo. Đây là yêu cầu tất yếu của một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt khiến cho vận mệnh của ba nước Đông-dương gắn chặt với nhau. Nhưng điều đó không có nghĩa là nhân dân Việt-nam đi làm cách mạng thay cho nhân dân hai nước Lào và Cam-pu-chia. Không phải ai khác, mà chính đồng chí Hồ-Chí-Minh và Đảng ta đã nhấn mạnh một cách đúng mức tới tính độc lập của phong trào cách mạng của mỗi nước trong khối liên minh chung của ba nước. Người coi việc giúp đỡ cách mạng Lào và cách mạng Cam-pu-chia là một nghĩa vụ quốc tế trực tiếp của nhân dân ta. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội thứ II của Đảng, Người nói: « Chúng ta kháng chiến, dân tộc bạn *Miên, Lào* cũng kháng chiến. Bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ là kẻ thù của ta và của dân tộc Miên, Lào. Vì vậy, ta phải ra sức giúp đỡ anh em Miên, Lào, giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào » (17). Việc viện trợ cho cách mạng Lào và cách mạng Cam-pu-chia thể hiện sự thống nhất giữa nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế của nhân dân ta. Nó cũng thể hiện tình cảm hữu nghị trong sáng của nhân dân ta đối với nhân dân hai nước ấy. Nghĩa vụ và tình cảm

(16) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 217.

(17) Hồ-Chí-Minh: sách đã dẫn, tr.368.

Digitized by Google

đó được thể hiện trong câu nói đầy tình nghĩa từ đáy lòng nhân dân ta: « hạt gạo, cắn làm ba ». Và không còn là một điều gì bí mật nữa, chúng ta có thể nói thêm rằng với tình nghĩa ấy nhiều người con yêu quý của nhân dân ta đã ngã xuống vì thắng lợi của cách mạng Lào và cách mạng Cam-pu-chia, vì thắng lợi chung của cách mạng ba nước.

V

Bài học lớn lao về chủ nghĩa quốc tế vô sản là một trong những bài học quý giá nhất mà đồng chí Hồ-Chí-Minh để lại cho chúng ta. Chúng ta lấy làm tự hào về Người: trong sáu mươi năm hoạt động cách mạng, Người đã trực tiếp tắm mình trong những dòng thác cách mạng vĩ đại của thời đại.

Ngày nay, khi nói đến sức mạnh của thời đại, người ta thường nói đến ba dòng thác cách mạng. Chính ba dòng thác cách mạng ấy, trong đó hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là thành trì, đang dần dần làm thất bại những thế lực phản động đen tối trên thế giới.

Vốn là một người dân mất nước, suốt đời đấu tranh cho sự giải phóng dân tộc mình và các dân tộc thuộc địa khác, Người là một trong những chiến sĩ tiêu biểu của phong trào giải phóng dân tộc trong thời đại chúng ta. Hu-a-ri Bu-mê-diên, cố Chủ tịch Hội đồng cách mạng An-giê-ri, coi Người là « người mở đầu cho cuộc đấu tranh của nhân dân các nước trong thế giới thứ ba để tự giải phóng khỏi ách kìm kẹp của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc ».

Người tiêu biểu đầy đủ cho sự liên minh giữa phong trào giải phóng dân tộc với phong trào cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa, mà Người đã từng là một chiến sĩ của phong trào này. Người đã là một chiến sĩ cộng sản chiến đấu trong hàng ngũ một đảng cộng sản lớn mạnh ở Tây Âu và cũng từng đảm đương những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản ở những trung tâm khác của phong trào công nhân quốc tế. Đảng cộng sản Ý đã đánh giá hoạt động của Người về mặt này như sau: « Từ những năm còn trẻ hoạt động ở châu Âu, tham gia sự ra đời của phong trào cách mạng của giai cấp công nhân châu Âu đến những năm lãnh đạo hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thần kỳ và đứng đầu nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, đồng chí Hồ-Chí-Minh đã nêu cho chúng ta tấm gương của một lãnh tụ cộng sản, của một nhà cách mạng vĩ đại... ».

Người cũng là một chiến sĩ tiêu biểu cho chủ nghĩa xã hội thế giới, bằng sự gắn bó vô cùng thân thiết với Liên-xô, đất nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, cũng như với các nước anh em khác trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, bằng hoạt động có tầm quan trọng quyết định đối với sự ra đời và lớn mạnh của nước Việt-nam xã hội chủ nghĩa ở Đông – Nam châu Á.

Rõ ràng, đồng chí Hồ-Chí-Minh là một trong những chiến sĩ tiêu biểu của ba dòng thác cách mạng từ khi ba dòng thác ấy bắt đầu hình thành cho đến khi chúng trở thành những sức mạnh quyết định sự phát triển của thế giới hiện đại. Và như vậy, chỉ vì Người là một chiến sĩ quốc tế vô sản vĩ đại.

Trong suốt đời hoạt động của mình, đồng chí Hồ-Chí-Minh luôn luôn trung thành với những tư tưởng quốc tế vô sản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Cách đây gần một phần tư thế kỷ, trong bài *củng cố và phát triển sự thống nhất của các đảng mác-xít – lê-nin-nít* (tháng 8-1956), Người viết: « Trong tình hình quốc tế hiện nay, những đặc điểm dân tộc và những điều kiện riêng biệt ở từng nước ngày càng trở thành nhân

(Xem tiếp trang 85)

Digitized by Google

Nghiên cứu

Tên của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh và cuộc hành trình vĩ đại của Người

THẾ-TẬP – THÀNH-NAM

TRONG quá trình hoạt động cách mạng của Người, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh thường mang nhiều tên, nhiều bút danh. Nguyễn-Tất-Thành, Nguyễn-Ái-Quốc, Hồ-Chí-Minh... những tên gọi đó đã trở thành những biểu tượng của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả; đã gắn bó với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc; đánh dấu những chặng đường lịch sử của cách mạng Việt-nam. Tên của Người, sự nghiệp cách mạng của Người sáng mãi, in sâu trong lòng nhân dân ta và nhân dân thế giới.

Cho đến nay, người ta vẫn chưa nghiên cứu được đầy đủ tên của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh và cuộc hành trình vĩ đại trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người. Công việc này còn phải tiếp tục trong một thời gian dài. Trong quá trình nghiên cứu, bước đầu, chúng tôi đã sưu tầm được một số bút danh, tên (1) mà Chủ tịch đã dùng trong cuộc đời hoạt động cách mạng vô cùng sôi nổi và phong phú của Người; kèm theo đó là cuộc hành trình vĩ đại của Người, xuyên suốt những chặng đường lịch sử.

★

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 tại làng Hoàng-trù (quê ngoại), xã Kim-liên, huyện Nam-đàn, tỉnh Nghệ-tĩnh. Quê nội của Người là làng Kim-liên, cũng thuộc xã Kim-liên.

Lúc mới sinh, thân phụ và thân mẫu của Người đặt tên cho Người là *Nguyễn-Sinh-Cung*. Tiếng địa phương thường gọi là *Nguyễn-Sinh-Côông*.

Năm 1901, Người mang tên là *Nguyễn-Tất-Thành*.

Đầu năm 1911, Người thôi học, rời Huế vào Phan-thiết dạy học tại trường Dục-thanh. Ít lâu sau, Người thôi dạy học, vào Sài-gòn. Tại đây, Người đã làm công để sống và chuẩn bị ra đi tìm đường cứu nước.

---

(1) Trong bài này, chúng tôi mới ghi được một số tên và bút danh của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh. Ngoài ra, còn một số tên và bút danh nữa, chưa ghi vào đây, vì chúng tôi đang xác minh thêm (T.T.—T.N).

Digitized by Google

Đến trưa ngày 2 tháng 6 năm 1911, Người ra bến Nhà-rồng (Sài-gòn), xuống tàu *Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin* (Amiral Latouche Tréville) thuộc hãng vận tải hợp nhất (2) của Pháp, xin việc làm. Chủ tàu đồng ý nhận Người vào làm việc trên tàu.

Ngày 3 tháng 6 năm 1911, Người xưng tên là *Ba* (vì Người là con thứ ba trong gia đình) bắt đầu xuống tàu làm việc. Quyển sổ lương của Người lúc đó mang tên *Văn-Ba*.

Qua ngày 4, đến ngày 5 tháng 6 năm 1911, tàu nhổ neo. Sài-gòn hôm ấy tiễn Người ra đi tìm đường cứu nước.

Ngày 8 tháng 6 năm 1911, tàu đưa Người tới Xin-ga-po ; ngày 14 tháng 6, tới Cô-lôm-bô ; ngày 30 tháng 6 tới Po Xa-it.

Suốt cuộc hành trình trên biển, Người đã phải làm biết bao công việc cực nhọc như nắm than, đốt lò, phụ bếp...

Ngày 6 tháng 7, tàu cập bến Đa-răng, thuộc cảng Mác-xây (Pháp) ; ngày 15 tháng 7, tàu đưa Người tới Lơ Ha-vrơ (Pháp). Đến đây, tàu phải dừng lại để sửa chữa. Người lên bờ, đi bộ đến Xanh-tơ A-đrét-xơ, một thị trấn gần cảng Lơ Ha-vrơ, nhận làm vườn cho gia đình viên chủ tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin.

Đến cuối năm 1912, Người lại trở về làm thuê trên một chiếc tàu chở hàng của hãng Năm-sao chạy vòng quanh châu Phi. Tại châu Phi, Người đã lần lượt qua các nước An-giê-ri, Tuy-ni-di, Xê-nê-gan, Ghi-nê, Đa-hô-mây (nay gọi là nước Bê-nanh)... Báo *Chiến đấu* của Công-gô, xuất bản bằng tiếng Pháp, ngày 12 tháng 9 năm 1969, cho biết là vào đầu năm 1913, Người đã đến thăm nhiều nơi trên đất Công-gô, trong đó có Mũi-đen (Pointe Noire) ở Trung Công-gô, sau trở thành nước Cộng hòa Công-gô (Bra-da-vin). Người đi từ Địa-trung-hải qua kênh Xuy-ê, biển Đỏ đến Ấn-độ-dương rồi Đại-tây-dương.

Cuối năm 1913, Người vượt Đại-tây-dương sang Mỹ. Tại đây, Người đã dừng chân ở Niu Oóc một thời gian, đi làm thuê ở Brúc-clin, Bô-xtơn. Trong một buổi tiếp phái đoàn hòa bình Mỹ sang thăm Việt-nam năm 1961, Người đã nói chuyện với ông Rô-bớt Uy-li-am, đại biểu Mỹ da đen, cùng vợ là bà Ma-ben rằng, lúc ở Niu Oóc, có một lần Người đến khu Hác-lem dự một cuộc mít tinh của những người da đen. Báo *Pa-ri hằng ngày*, ra ngày 4 tháng 9 năm 1969, cho biết là Người còn đến miền Nam nước Mỹ, dừng chân tại Phơ-ran-xi-cô, hải cảng Ca-li-phoóc-ni-a.

Sau cuộc hành trình sang châu Mỹ, người trở lại Pháp.

Đầu năm 1914, Người rời Pháp đi Anh và ở Anh cho tới cuối năm 1917. Trong những ngày sống trên đất nước Anh, Người vẫn lấy tên là Nguyễn-Tất-Thành, có lúc Người xưng tên là Văn-Ba. Song trong một số thư Người viết cho cụ Phan-Chu-Trinh, Người thường ký tên là *Cuồng diệt Tất Thành* (Cuồng điệt có nghĩa là « người cháu nhiệt tình »). Những ngày sống ở Anh, Người đã từng làm công nhân ở Li-vơ-pun, hải cảng miền Bắc nước Anh, rồi quét tuyết cho một trường học, vét bùn ở đường tàu điện ngầm, đốt lò và phục vụ khách sạn ở Luân-đôn. Người tham gia *Công đoàn lao động hải ngoại*, ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Ai-rơ-len.

Ngày 3 tháng 2 năm 1917, Người rời Anh trở lại Pháp với ý định là được trực tiếp hoạt động trong phong trào Việt kiều và phong trào công nhân Pháp. Tại Pháp, Người phải kiếm sống một cách chật vật bằng nhiều nghề : sửa và phóng đại ảnh, sơn cửa, kẻ biển hàng, vẽ thuê cho một xưởng « Đồ cổ mỹ nghệ Trung-hoa »...

(2) Hãng này còn có tên gọi là hãng Năm sao.

Digitized by Google

Năm 1918, Người tham gia Đảng xã hội Pháp và cải tổ *Hội những người Việt-nam yêu nước* để tuyên truyền và giác ngộ Việt kiều ở Pháp.

Năm 1919, thay mặt những người Việt-nam yêu nước ở Pháp, Người lấy tên là *Nguyễn-Ái-Quốc* gửi đến Hội nghị Vec-xay (Pháp) *Bản yêu sách của dân tộc Việt-nam*, gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt-nam. Nguyễn-Ái-Quốc – cái tên nói lên lòng yêu nước thiết tha và chân chính của Người xuất hiện lần đầu tiên từ đây.

Người say mê đọc Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Người tin theo Lê-nin, hướng theo Cách mạng tháng Mười Nga; hăng hái tham gia tranh luận tại Đại hội lần thứ 18 của Đảng xã hội Pháp họp ở Tua (tháng 12 năm 1920), bỏ phiếu gia nhập Quốc tế thứ ba, và trở thành một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Pháp. Người đã tham gia sáng lập *Hội liên hiệp thuộc địa* (năm 1921) và xuất bản báo *Người cùng khổ* (Le Paria) vào năm 1922. Người đã viết nhiều bài cho báo này và các báo *Nhân đạo* (L' Humanité), cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Pháp, *Đời sống công nhân* (La vie ouvrière), cơ quan trung ương của Tổng liên đoàn lao động Pháp, v.v. và viết cuốn sách nổi tiếng *Bản án chế độ thực dân Pháp*. Tác phẩm này và hầu hết những bài báo của Người trong thời gian này đều ký tên là Nguyễn-Ái-Quốc.

Tháng 5 năm 1923, Người rời Pháp sang Đức.

Ngày 30 tháng 6 năm 1923, Người mang giấy thông hành với cái tên *Trần-Vương* (Chan-Wang,) đi từ Béc-lin (Đức) đến Liên-xô để tìm hiểu quê hương của Cách mạng tháng Mười và gặp Lê-nin. Nhờ sự giúp đỡ của những công nhân Pháp, Đức, Người đã vượt qua hàng rào bao vây của các nước đế quốc, đến Pê-tơ-rô-grát (nay là Lê-nin-grát) vào tháng 7 năm 1923. Đây là lần đầu tiên Người đến quê hương của Cách mạng tháng Mười. Đó là một trong những ngày đáng ghi nhớ nhất trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Ở Pê-tơ-rô-grát khoảng một tháng, Người tới Mát-xcơ-va, thủ đô nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Đến Mát-xcơ-va, Người rất tiếc là không được gặp Lê-nin vì lúc ấy Lê-nin đang ốm nặng...

Trong khi chờ họp Đại hội thứ năm của Quốc tế cộng sản, Người đã nghiên cứu chế độ xô-viết và kinh nghiệm xây dựng đảng của Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Mang tên Nguyễn-Ái-Quốc, Người đã tham dự Đại hội thứ nhất của Quốc tế nông dân họp từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 10 năm 1923, và được Đại hội bầu vào Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế nông dân. Có tài liệu nói, tại Đại hội này, ngoài tên Nguyễn-Ái-Quốc ra, Người còn xưng tên là *Song-Man-Tcho*.

Ngày 21 tháng 1 năm 1924, Lê-nin từ trần. Với tất cả sự kính phục, tin yêu, thương tiếc sâu sắc Lê-nin, Người đã đi viếng Lê-nin và viết nhiều bài nói về tư tưởng và sự nghiệp của Lê-nin trên báo *Sự thật* (số ra ngày 27 tháng 1 năm 1924), báo *Người cùng khổ* (số ra ngày 27 tháng 7 năm 1924), *Tạp chí đỏ* (số tháng 2 năm 1925), báo *Công nhân Ba-kin-xki* (số 16, năm 1925), báo *Tiếng còi* (ngày 21 tháng 1 năm 1926), v.v. Những bài báo này của Người đều ký tên là Nguyễn-Ái-Quốc.

Từ ngày 17 tháng 6 đến ngày 8 tháng 7 năm 1924, Tại Mát-xcơ-va, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc đã tham dự Đại hội thứ năm của Quốc tế cộng sản. Người được cử làm ủy viên thường trực Ban phương Đông trực thuộc Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Sau Đại hội thứ năm của Quốc tế cộng sản, Người còn dự các cuộc hội nghị quốc tế: Quốc tế nông hội đỏ, Quốc tế phụ

Digitized by Google

nữ, Quốc tế thanh niên, Quốc tế cứu tế đỏ.

Cuối năm 1924, Người đến Quảng châu Trung-quốc).

Mới đến Quảng-châu, để sinh sống và hoạt động cách mạng, Người phải đi bán báo và thuốc lá... Tại đây, Người thường mang tên *Lý-Thụy; Vương*... (Có tài liệu nói năm 1924, Người còn mang bí danh là *Nguyễn-Hải-Khách*). Làm phóng viên của hãng thông tấn Rô-xta của Liên-xô, lúc đó đóng ở Quảng-châu, đôi khi viết báo cáo gửi Ban chấp hành Quốc tế nông dân, Người lấy tên và địa chỉ: « *Lou*, Rosta, hoặc *Lee* Rosta... ». Viết bài cho tờ *Nhật báo Quảng-đông*, Người lấy các bút danh: *Vương-Sơn-Nhĩ; Trương-Nhược-Trừng*... Ngày 9 tháng 4 năm 1925, trả lời thư và phê phán nghiêm khắc cái gọi là « cách mệnh» của Nguyễn-Thượng-Huyền, Người ký tên là *L. T.*

Trong một cuốn sách do một người Anh viết, cho biết là trong thời gian hoạt động ở Quảng-châu, Người còn mang bí danh là Vương-Đạt-Nhân (Wang-Ta-Gien) để hoạt động và giao dịch với người nước ngoài.

Hoạt động ở Quảng-châu, đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc vừa xây dựng phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam châu Á theo sự phân công của Ban phương Đông của Quốc tế cộng sản, vừa tổ chức và lãnh đạo phong trào nông dân ở nhiều nước châu Á, trong đó có Trung-quốc theo sự ủy nhiệm của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế nông dân ngày 31 tháng 7 năm 1925.

Người còn tham gia thành lập *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á đông*, và thường xuyên liên hệ với *Ban thư ký Tổng công hội Thái-bình-dương* và *Liên đoàn chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập, tự do, v.v.*

Đối với cách mạng Việt-nam, Người đã mở trường huấn luyện chính trị để đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt-nam; sáng lập *Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội*, viết cuốn *Đường Kách-mệnh* và tổ chức xuất bản tuần báo *Thanh niên*..., nhằm xúc tiến việc chuẩn bị thành lập chính đảng của giai cấp công nhân ở Việt-nam.

Trong hầu hết những báo cáo, thư từ, tài liệu của Người gửi Ban chấp hành Quốc tế cộng sản và Ban chấp hành Quốc tế nông dân nói về trách nhiệm và công tác của mình, Người đều ký tên là Nguyễn-Ái-Quốc. Tuy vậy, cũng có một số báo cáo, Người ký tên là *Nllobsky* hoặc *Nllobsky (N. A. K)*; có bản báo cáo, ký tên: Nguyễn-Ái-Quốc, địa chỉ: *Nllobsky*... Quảng-châu. Ngoài ra, trong một bản báo cáo nói về Hội nghị công nhân và nông dân ở Trung-quốc, đề ngày 2 tháng 5 năm 1925, Quảng-châu, Người ký tên là *Howang. T. S.*

Tháng 4 năm 1927, sau vụ phản biến của Tưởng-Giới-Thạch ở Quảng-châu, xét thấy không thể tiếp tục ở đây được nữa, Người đã cùng với Bô-rô-đin đi Hán-khẩu..., sau đó đi Hương-cảng, rồi đến Thượng-hải... Tháng 5 năm 1927, Người rời Trung-quốc đi Liên-xô. Đây là lần thứ hai Người đến đất nước xô-viết.

Làm việc một thời gian ở Mát-xcơ-va, theo quyết định của Quốc tế cộng sản, Người lên đường đi Béc-lin (Đức) để giúp cho việc thành lập *Liên đoàn chống chủ nghĩa đế quốc* ở Đức, và nhân dịp này, Người học thêm tiếng Đức.

Trong một bức thư gửi Ban chấp hành Quốc tế nông dân, nói về tập tài liệu viết về phong trào nông dân Trung-quốc, đề: Béc-lin ngày 3 tháng 2 năm 1928, Người lấy địa chỉ: « *Louis*... Béclin ». Sau đó, Người từ Béc-lin đi cùng đồng chí Num-dun-bec thuộc Đảng cộng sản Đức sang Brúc-xen (Bỉ) dự Đại hội quốc tế chống đế quốc họp ở lâu đài Ét-mông. Gần lâu đài Ét-mông có quán trọ Vê-giê-ta-riêng, là nơi Người sống kham khổ

Digitized by Google

trong những ngày ở Bỉ, đồng thời cũng là nơi Người viết tập sách tố cáo chủ nghĩa thực dân ở Công-gô mà nhiều người Bỉ đã được đọc.

Đại hội quốc tế chống đế quốc bế mạc được ít ngày, Người rời Brúc-xen đi Thụy-sĩ, I-ta-li-a, Xây-lan (nay là Xri Lan-ca) rồi bí mật trở lại Pháp.

Mùa thu năm 1928, Người đáp tàu biển từ Pháp đến Xiêm (nay là Thái-lan). Những ngày sống ở Thái-lan, Người thường mang tên là *Chín*. Việt kiều ta ở Thái-lan thường gọi Người một cách kính trọng và thân mật: *Thầu Chín* (có nghĩa là Ông già Chín). Nhưng ngoài tên Thầu Chín ra, mỗi lần đi hoạt động ở các địa phương, Người còn mang các bí danh: *Nguyễn-Ái; Thọ, Nam-Sơn; Tín; Trần; Chính; Tống*... Tại Thái-lan, Người đã làm nhiều việc, trong đó có việc giúp cho Việt kiều mở trường học cho trẻ em. Người đã cùng bà con Việt-kiều gánh gạch, vôi, vữa để xây trường học. Để động viên tinh thần bà con Việt-kiều, Người đã sáng tác *Bài ca Trần-Hưng-Đạo*, trong đó có những câu: «Một người Việt hãy đương còn, thì non sông Việt vẫn non sông nhà...».

Ở Thái-lan đến cuối mùa thu năm 1929, Người trở lại Hương-cảng, triệu tập Hội nghị đại biểu các tổ chức cộng sản trong nước lại để thống nhất tổ chức, thành lập *Đảng cộng sản Việt-nam*. Trong giấy triệu tập các đại biểu của ba tổ chức cộng sản trong nước sang Cửu-long họp, Người ký tên là *Vương*. Dưới sự chủ tọa của Người, — đại diện của Quốc tế cộng sản — Hội nghị thành lập Đảng đã họp từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930 trong một căn phòng nhỏ hẹp của một người công nhân ở Cửu-long, bên cạnh Hương-cảng.

Ngày 25 tháng 2 năm 1930, Người viết một bức thư cho các đồng chí của Người ở Liên-xô, đề nghị các đồng chí đó cung cấp cho Người một số tài liệu để viết một cuốn sách giới thiệu về đất nước Xô-viết anh hùng. Cuối bức thư này Người dặn các đồng chí ở Liên-xô gửi thư trả lời đến địa chỉ có tên là *Vích-to Lơ Bông* (Victor Le Bon). Sau đó, dựa trên các tài liệu thu thập được, Người viết tác phẩm *Nhật ký chìm tàu* vào cuối năm 1930. Qua tác phẩm này, Người đã giới thiệu với nhân dân Việt-nam về chế độ xã hội chủ nghĩa tốt đẹp ở Liên-xô, đồng thời hướng nhân dân ta đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười vĩ đại.

Ngày 27 tháng 2 năm 1930, Người viết một bức thư gửi Quốc tế cộng sản (Văn phòng tiếng Đức), đề nghị cấp cho Người một thẻ nhà báo làm phóng viên cho báo *Die Welt* (Thế giới) với tên là *L. M. Wang*.

Ngày 28 tháng 2 năm 1930, Người viết thư đề nghị với Liên đoàn chống chủ nghĩa đế quốc, gửi tài liệu cho Người theo tên và địa chỉ: Ông *Ô-Lee* — Hồng-kông, và Người viết thư đề nghị với Văn phòng Quốc tế cộng sản liên lạc với Người và gửi báo chí cho Người theo tên và địa chỉ: *Paul* — Hồng-kông...

Sau khi thành lập Đảng cộng sản Việt-nam, Người từ Trung-quốc đến Thái-lan vào tháng 3 và đến Ma-lai-xi-a vào cuối tháng 4 năm 1930 để làm nhiệm vụ quốc tế. Ngày 1 tháng 5 năm 1930, Người qua Xin-ga-po rồi trở lại Hương-cảng để theo dõi việc thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt-nam và chỉ đạo cách mạng trong nước. Tháng 10 năm 1930, Người chủ trì Hội nghị lần thứ nhất của Ban chấp hành trung ương Đảng họp ở Hương-cảng...

Ngày 19 tháng 2 năm 1931, trong lúc đang hoạt động tại Hương-cảng, Người lấy bí danh là *V* gửi lên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản một bản báo cáo nhan đề: *Nghệ-tĩnh đỏ*, ca ngợi cuộc đấu tranh anh dũng của công nhân và nông dân Nghệ-tĩnh trong cao trào cách mạng 1930 — 1931.

Digitized by Google

Trong những ngày sống tại Hương-cảng, Người đã mang các bí danh *Tống-Văn-Sơ ; Tống-Thiệu-Tổ ; Vích-tơ ; Vích-tơ Lơ Bông ; V ; K.V ; K ; T. V. Waiyou*... để hoạt động và viết báo. Do có sự theo dõi của đế quốc từ trước, ngày 6 tháng 6 năm 1931, Người đã bị bắt trong lúc đang ở một căn nhà số 186 phố Tam-lung (Cửu-long, Trung-quốc). Song nhờ có luật sư Lô-dơ-bai tận tình cứu giúp, Người đã thoát khỏi nhà lao của đế quốc Anh vào mùa xuân năm 1933. Ra khỏi nhà tù, Người rời Hương-cảng, qua Ma-cao rồi đến Thượng-hải.

Vào mùa xuân năm 1934, Người rời Thượng-hải đi Vla-di-vô-xtốc (Liên-xô), sau đó, lên xe lửa đi Mát-xcơ-va. Đây là lần thứ ba Người đến Liên-xô. Tại Liên-xô, ngày 1 tháng 10 năm 1934, được sự giới thiệu của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, Người lấy tên là *Lt-nốp* vào học tại Trường đại học Lê-nin, một trường Đảng cao cấp chuyên đào tạo cán bộ lãnh đạo cho các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới.

Trong lúc đang học tại Trường đại học Lê-nin, Người đã viết một bức thư, ký tên là *Lin*, đề ngày 16 tháng 1 năm 1935, gửi Ban phương Đông trực thuộc Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, đề nghị Quốc tế cộng sản tiến hành tổ chức học tập lý luận Mác — Lê-nin cho các cán bộ và đảng viên ở các nước thuộc địa.

Đại hội thứ bảy của Quốc tế cộng sản đã họp từ ngày 25 tháng 7 đến ngày 21 tháng 8 năm 1935 tại Mát-xcơ-va. Lúc đó, Người đang hoạt động và học tập ở Liên-xô, lấy tên là *Lin*, với ý nguyện muốn trở thành người học trò trung thành của Lê-nin. Người đã tham dự Đại hội với tư cách là ủy viên Ban phương Đông.

Vào mùa đông năm 1938, Người từ Liên-xô trở lại Trung-quốc để tìm đường về nước. Cuối năm 1938, Người mang tên *Hồ-Quang* đến Tây-an, sau đó đi Diên-an, Quế-lâm..

Năm 1939, từ Trung-quốc, Người đã gửi 9 bài báo về nước đăng trên tờ báo *Notre voix* (Tiếng nói của chúng ta), cơ quan công khai của Đảng. Dưới những bài báo ấy, Người ký tên là *P.C. Lin*.

Đầu năm 1940, Người về Côn-minh để bắt liên lạc với Trung ương Đảng ta và chuẩn bị điều kiện về nước hoạt động. Thời gian này Người mang các bí danh *Hồ-Quang ; Đồng chí Trần ; Đồng chí Vương ; Lin ; P.C. Lin*.

Sau ba mươi năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 8 tháng 2 năm 1941 Người về tới Pác-bó (Cao-bằng) với các tên *Già Thu ; Thu-Sơn* để cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động giải phóng dân tộc và Cách mạng tháng Tám.

Tháng 8 năm 1942 (3), Người lấy tên là *Hồ-Chí-Minh* sang Trung-quốc để liên lạc với các lực lượng cách mạng của người Việt-nam ở đó. Nhưng vừa qua biên giới, Người đã bị chính quyền địa phương của Tưởng-Giới-Thạch bắt giam hơn một năm, bị giải qua 13 huyện và khoảng 30 nhà lao ở Trung-quốc. Trong thời gian bị giam cầm, Người đã viết tập thơ *Nhật ký trong tù* nổi tiếng.

Tháng 9 năm 1943, Người ra khỏi nhà tù sau khi bọn Tưởng-Giới-Thạch không có chứng cớ gì để giam Người lâu hơn nữa. Tháng 7 năm 1944, Người về tới Pác-bó (Cao-bằng).

Tháng 5 năm 1945, Người mang bí danh là *Ông Kế*, đi từ Cao-bằng về Tân-trào (Sơn-dương, Tuyên-quang).

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, Người từ Tuyên-quang về đến Hà-nội.

Tháng 5 năm 1946, trên báo *Cứu quốc* Người viết một bài dài, đăng nhiều số nói về phép dùng binh của một viên tướng nước ngoài. Bài này, Người ký tên là *Q. Th.*

(3) Có tài liệu nói, từ năm 1940, Người đã mang một số giấy tờ ghi tên Người là Hồ-Chí-Minh (T.T — T.N).

Digitized by Google

Ngày 31 tháng 5 năm 1946, Người lên đường sang thăm nước Pháp với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp.

Sáng 18 tháng 9 năm 1946, Người rời Pháp về nước.

Từ ngày 25 tháng 10 năm 1946 đến ngày 13 tháng 12 năm 1946, Người viết 6 bài báo nói về quân sự. Những bài này, Người ký tên là *Q.T* – (đăng báo *Cứu quốc*).

Lúc này, thực dân Pháp càng lộ dã tâm xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến bùng nổ trong cả nước. Đầu năm 1947, Người cùng Trung ương Đảng và Chính phủ rời Hà-nội lên Việt-Bắc để tiếp tục lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Mặc dù Người rất bận lãnh đạo cuộc kháng chiến, song vẫn thường xuyên quan tâm đến việc xây dựng xã hội mới, con người mới. Ngày 20 tháng 3 năm 1947, Người lấy bút danh là *Tân-Sinh* viết cuốn *Đời sống mới*.

Tháng 6 năm 1947, Người lấy bút danh là *A.G.* viết bài *Cán bộ tốt và cán bộ xoàng* (đăng báo *Sự thật*).

Tháng 10 năm 1947, Người lấy bút danh là *X.Y.Z.* viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Cũng với bút danh này, tháng 12 năm 1949, Người viết cuốn *Chống thói ba hoa* và năm 1950, Người viết cuốn *Thuốc đắng dã tật* cùng 5 bài báo khác.

Ngày 15 tháng 3 năm 1949, Người lấy bút danh là *G* viết bài *Bệnh khẩu hiệu* (đăng báo *Sự thật*).

Từ ngày 30-5-1949 đến ngày 2 tháng 6 năm 1949, Người lấy bút danh là *Lê-Quyết-Thắng* viết bốn bài báo nhan đề: *Thế nào là cần? Thế nào là kiệm? Thế nào là liêm? Thế nào là chính?* (đăng báo *Cứu quốc*).

Ngày 14 tháng 6 năm 1951, Người lấy bút danh là *C.B* viết bài *Liên-xô vĩ đại* (đăng báo *Nhân dân*). Bài báo của Người đã nêu bật tấm gương cực kỳ anh dũng của nhân dân Liên-xô trong cuộc chiến tranh vĩ đại chống phát xít, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ tháng 3 năm 1951 đến tháng 3 năm 1957, Người đã viết rất nhiều bài đăng trong mục *Nói mà nghe* trên báo Nhân dân, với bút danh là C.B.

Năm 1951, Người lấy bút danh là *Nguyễn-Du-Kích* dịch tác phẩm Tình ủy bí mật của *Phê-đê-rốp* (Fédérov). Đây là một cuốn truyện hay về kinh nghiệm chiến tranh du kích ở Liên-xô.

Năm 1951, Người lấy bút danh là *D.X* viết đăng trên báo *Cứu Quốc* bài *Phe nào mạnh phe nào yếu*? Qua bài này, Người đã khẳng định phe xã hội chủ nghĩa sẽ thắng, phe đế quốc sẽ thua. Với bút danh này Người còn viết nhiều bài đăng trên báo *Cứu quốc* và một số báo khác.

Tháng 10 năm 1953, Người lấy bút danh là *C.N.* viết bài *Bom khinh khí* (đăng báo *Nhân dân*).

Tháng 11 năm 1953, Người lấy bút danh là *D.X.* viết bài *Dân Nhật chống Mỹ*. Bài báo của Người đã nêu bật tinh thần đấu tranh của nhân dân Nhật-bản chống đế quốc Mỹ mang quân chiếm đóng lãnh thổ của Nhật-bản.

Sau chín năm kháng chiến, miền Bắc Việt-nam được hoàn toàn giải phóng, ngày 11 tháng 10 năm 1954, Người từ Việt-bắc trở về Hà-nội.

Ngày 29 tháng 6 năm 1955, với bút danh là *H.B.*, Người viết bài báo "*Tự do dân chủ*" *của Ngô-Đình-Diệm*. (đăng báo *Nhân dân*). Bài báo của Người đã vạch trần cái tự do dân chủ giả hiệu của Ngô-Đình-Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ đàn áp nhân dân miền Nam.

Tháng 6 và tháng 7 năm 1955, Người dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước ta lên đường đi thăm Liên-xô, Trung-quốc và Mông-cổ.

Năm 1957, Người dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước ta đi thăm

Digitized by Google

các nước Triều-tiên, Bun-ga-ri, Ba-lan, Tiệp-khắc, Cộng hòa dân chủ Đức, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, An-ba-ni...

Ngày 30 tháng 12 năm 1957, Người lấy bút danh là *H.L.* viết trên báo *Nhân dân* bài *Liên gia chống cộng, một tổ chức nhằm chia rẽ và đàn áp nhân dân miền Nam nước ta.*

Cũng trên báo *Nhân dân*, Ngày 15 tháng 5 năm 1958, Người lấy bút danh là *L.T.* viết bài *Tình hình kinh tế miền Nam*, vạch trần sự phồn vinh giả tạo của nền kinh tế miền Nam dưới chế độ Mỹ – Diệm.

Tháng 10 năm 1958, Người lấy bút danh là *T.L.* viết bài *Đế quốc Mỹ thất bại một lần nữa.* Bài báo của Người đã khẳng định chủ nghĩa đế quốc nói chung và đế quốc Mỹ nói riêng cùng bè lũ tay sai của chúng đang lăn xuống dốc. Chúng sẽ không tránh khỏi thất bại hoàn toàn.

Năm 1958, người lấy bút danh là *Trần-Lực* viết tác phẩm *Đạo đức cách mạng.* Ngoài tác phẩm này ra, còn nhiều tác phẩm và bài báo khác do Người viết cũng mang bút danh là Trần-Lực.

Tháng 2 năm 1959, Người dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ ta đi thăm In-đô-nê-xi-a.

Tháng 11 năm 1957 và tháng 11 năm 1960, Người dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Hội nghị quốc tế các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới họp tại Mát-xcơ-va.

Tháng 9 năm 1959, Người lấy bút danh là *P.H.K.A* viết bài: *Cuộc nghỉ hè hai vạn ba nghìn cây số* (đăng báo *Nhân dân*). Đây là bài ký sự dài xuất sắc của Người mô tả về đất nước, con người Xô-viết anh hùng mà Người đã được chứng kiến trong chuyến đi nghỉ mát của Người tại Liên-xô năm 1959.

Ngày 27 tháng 4 năm 1960, Người lấy bút danh là *Tuyết-Lan*, dịch bài *Ba chai rượu sâm banh* của Giăng-Pho (Jean Fort), đảng viên Đảng cộng sản Pháp, nói về những hoạt động của đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc tại Pa-ri trong những năm 1920–1921.

Năm *1961*, Người lấy bút danh là *T.Lan* viết cuốn *Vừa đi đường vừa kể chuyện.*

Ngày 5 tháng 8 năm 1961, Người viết trên báo *Nhân dân* bài *Kinh hồi ủy ban quốc tế giám sát và kiểm soát.* Bài này Người ký tên là *Luật sư Th. Lan.*

Ngày 4 tháng 2 năm 1963, Người lấy bút danh là *Lê-Thanh-Long* viết bài *Nhân dịp mừng Đảng ta 33 tuổi* (đăng báo *Nhân dân*).

Ngày 26 tháng 6 năm 1963, Người lấy bút danh là *Thanh-Lan* viết bài *Đại hội phụ nữ quốc tế* (đăng báo *Nhân dân*).

Tháng 9 năm 1963, Người lấy bút danh là *Chiến sĩ* viết bài *Mỹ – Diệm sẽ thua, nhân dân sẽ thắng* (đăng báo *Nhân dân*). Cũng với bút danh này, từ ngày 15 tháng 6 năm 1963 đến ngày 22 tháng 6 năm 1968, Người còn viết nhiều bài báo khác.

Tháng 1 năm 1964, Người lấy bút danh là *Dân-Việt* viết bài *Thư ngỏ gửi ngài ngoại trưởng Anh-Cát-Lợi* (đăng báo *Nhân dân*).

Ngày 2 tháng 6 năm 1964, Người lấy bút danh là *Lê-Nông* viết một bài nói về kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, từ ngày 15 tháng 9 năm 1964 đến ngày 23 tháng 6 năm 1966, Lê-Nông còn viết 5 bài khác đã đăng báo. Những bài báo mà Người ký tên là Lê-Nông hầu hết là nói về sản xuất nông nghiệp.

Ngày 30 tháng 4 năm 1966, Người lấy bút danh là *Lê-Ba* viết bài *Trả lời ông Men-xphin, thượng nghị sĩ Mỹ* (đăng báo *Nhân dân*).

Ngày 10 tháng 8 năm 1966, Người viết bài *Tổng Giôn đã phạm tội ác tày trời.* Bài này, Người ký tên là *La-Lập.* (đăng báo *Nhân dân*).

Digitized by Google

Ngày 14 tháng 1 năm 1967, Người viết bài *Người không lồ mắc kẹt*. Bài này Người ký tên là *H.C.* (đăng báo *Nhân dân*).

Tên tuổi và sự nghiệp của Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta. Nhân dân ta và nhân dân thế giới kính trọng Người vô hạn, đã gọi Người bằng cái tên vô cùng thân thiết : *Bác Hồ*. Nguồn gốc của tên Bác Hồ mà nhân dân ta vẫn thường gọi đã được đồng chí Hoàng-Quốc-Việt nói rõ trong hồi ký *Nhân dân ta rất anh hùng* Trong hồi ký này, đồng chí Hoàng-Quốc-Việt đã kể lại buổi gặp mặt Người tại Hội nghị thứ tám của Ban chấp hành trung ương Đảng, năm 1941, như sau : «... Mới đầu chúng tôi đều gọi Bác là đồng chí, rồi gọi là Cụ, sau thấy anh Trường-Chinh và anh Thụ dùng tiếng Bác, anh em thấy gọi như thế hợp với lòng mình, nên từ đấy, chúng tôi bắt đầu thưa với Bác bằng cái tên thân yêu mà bây giờ tất cả anh chị em chúng ta đều gọi » (4).

(4) Xem *Nhân dân ta rất anh hùng*, hồi ký cách mạng, Nxb Văn học, Hà-nội, 1960, tr. 197.

Hồ-Chí-Minh – hiện thân của...

(Tiếp theo trang 76)

tố quan trọng trong việc vạch ra chính sách của mỗi đảng cộng sản và mỗi đảng công nhân. Đồng thời chủ nghĩa Mác – Lê-nin vẫn là cơ sở không gì lay chuyển nổi của cuộc đấu tranh chung của tất cả các đảng ấy, việc trao đổi kinh nghiệm về cuộc đấu tranh ấy vẫn giữ tất cả ý nghĩa của nó, và những vấn đề được đề ra cho đảng này hoặc đảng khác, tuyệt nhiên không phải là « việc riêng » của mỗi đảng, mà có quan hệ thiết thân đến toàn bộ giai cấp vô sản quốc tế.

« Dân tộc Việt-nam chẳng hạn phải vạch rõ những phương pháp và những biện pháp riêng của mình trong cuộc đấu tranh chống những âm mưu của bọn đế quốc Mỹ và của chính quyền miền Nam Việt-nam hòng vĩnh viễn chia cắt đất nước chúng tôi, và cả trong cuộc đấu tranh để dần dần quá độ lên chủ nghĩa xã hội, điều đó đã thật rõ ràng, nhưng đồng thời Đảng chúng tôi cũng hiểu rõ rằng *không thể nào hạn chế những hoạt động hiện nay và tương lai của chúng tôi trong khuôn khổ dân tộc thuần túy, rằng những hoạt động đó có muôn ngàn sợi dây liên hệ với cuộc đấu tranh chung của thế giới tiến bộ, rằng sự đoàn kết thực sự của phe xã hội chủ nghĩa và của các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới đối với chúng tôi cũng cần thiết không kém gì trước kia, khi nhân dân Việt-nam đang tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước* » (18) (chúng tôi gạch dưới – Hồng-Phúc và Thanh-Lê).

Những lời nói ấy vẫn còn giữ nguyên giá trị tư tưởng và thực tiễn trong hoàn cảnh đấu tranh cách mạng của chúng ta hiện nay.

(18) Hồ-Chí-Minh : *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tr. 595.

Digitized by Google

MỘT THÀNH CÔNG MỚI CỦA ĐIỆN ẢNH TÀI LIỆU TRONG VIỆC XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG BÁC HỒ

ĐÌNH-NAM

THỂ hiện thành công hình tượng Bác Hồ trên màn ảnh, từ lâu đã là tình cảm, là nguyện vọng tha thiết của mỗi người sáng tác, nghệ sĩ điện ảnh nước ta. Trong lúc ngành phim truyện đang cố gắng để cho ra đời những tác phẩm điện ảnh xứng đáng, khắc họa cuộc đời phong phú và vĩ đại của Bác Hồ, giới điện ảnh tài liệu đã khẩn trương xây dựng những bộ phim phản ánh từng mặt, từng chặng đường hoạt động cách mạng của Người, nhằm đáp ứng kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân ta.

Sau bộ phim tài liệu « *Nguyễn-Ái-Quốc — Hồ-Chí-Minh* » khái quát chặng đường lịch sử Bác ra đi tìm đường cứu nước, ra đời cách đây mấy năm, năm nay chúng ta lại có thêm bộ phim nữa về Bác : « *Nguyễn-Ái-Quốc đến với Lê-nin* » — (tác giả kịch bản : Hồng-Hà ; đạo diễn : Bùi-Đình-Hạc ; quay phim : Đỗ-Duy-Hưng). Bộ phim mới này hoàn thành đúng dịp nhân dân cả nước ta đang sôi nổi, tưng bừng kỷ niệm ngày Đảng cộng sản Việt-nam tròn 50 tuổi, là nhành hoa xuân của ngành điện ảnh kính dâng lên Đảng quang vinh của mình.

Như tên gọi giàu tính tượng trưng của nó, bộ phim « *Nguyễn-Ái-Quốc đến với Lê-nin* » nói về một giai đoạn lịch sử quan trọng, một bước chuyển có ý nghĩa quyết định trong cuộc đời hoạt động chính trị của Bác Hồ : từ Pa-ri, thủ đô nước Pháp, nơi Bác đã khám phá ra con đường đi của dân tộc Việt-nam, của tất cả các dân tộc bị áp bức qua bản Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa do Lê-nin vạch ra. Bác đến thẳng nước Nga, nơi phát ra nguồn sáng chân lý đó. Ở đây, trên quê hương của Cách mạng tháng Mười, Bác Hồ được hấp thụ trực tiếp tư tưởng cách mạng của vị lãnh tụ thiên tài, người thầy, vĩ đại của giai cấp vô sản toàn thế giới — V.I. Lê-nin —, được tận mắt nhìn thấy những biến đổi sâu sắc trên đất nước Nga sau cách mạng. Cũng ở đây, Người được hòa mình vào những dòng thác sục sôi cách mạng của phong trào cộng sản quốc tế lúc này đang dâng lên một cách mạnh mẽ.

Tất cả những thực tế đó mới mẻ và hấp dẫn biết bao khi Người đang khát khao đi tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân. Những thực tế đó đã làm sáng tỏ hơn những hiểu biết về mặt lý luận cũng như những suy nghĩ, mơ ước lâu nay của Người về con đường đi của cuộc cách mạng

Digitized by Google

dân tộc và mô hình của xã hội tương lai của đất nước mình. Hơn bất cứ ở đâu và lúc nào trước đó, Bác của chúng ta giờ đây càng thấy rõ nhiệm vụ giải phóng từng dân tộc không thể tách rời nhiệm vụ của phong trào cộng sản quốc tế.

Trong vòng một tiếng đồng hồ, các tác giả phim đã cố gắng dựng lại một giai đoạn lịch sử, đưa người xem trở về những năm tháng không thể nào quên cách đây gần 60 năm (1923–1924) trên đất nước Nga, nơi Bác của chúng ta đã từng sống và hoạt động. Cùng với đường dây chính mà các tác giả tập trung giới thiệu về Bác trên một bối cảnh chính trị, xã hội khá rộng lớn, đường dây về vị lãnh tụ Lê-nin cũng chiếm một vị trí quan trọng. Trong phim, Lê-nin được thể hiện như một «nhân vật» có mối quan hệ chặt chẽ với Bác của chúng ta cả về mặt tư tưởng chính trị, cả về sự nghiệp hoạt động và về mặt tình cảm. Mối liên hệ đó được khai thác như một quan hệ nhân quả, vừa mang tính quy luật, vừa rất biện chứng. Người xem qua đây cũng hiểu rõ thêm ngọn nguồn của sự phát sinh và lớn lên về tầm cao tư tưởng của Bác cũng như thấy được «điểm xuất phát» của một lãnh tụ Đảng ta, một nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc – ĐỒNG CHÍ HỒ-CHÍ-MINH sau này.

Người xem còn được thấy sự phong phú cả về *quy mô lẫn các hình thức* hoạt động quốc tế mà Bác của chúng ta tham gia. Ngoài tổ chức Quốc tế cộng sản, Bác còn tích cực đóng góp sức mình vào hoạt động của các đoàn thể cách mạng như Quốc tế nông dân – mà Bác là một trong những người lãnh đạo Quốc tế Công hội, Quốc tế thanh niên, Quốc tế phụ nữ, Quốc tế cứu tế đỏ... Ngoài việc làm bối cảnh lịch sử cho những hoạt động và sự trưởng thành của Bác, những hình ảnh này còn có ý nghĩa như một đường dây, một chủ đề độc lập thể hiện mối quan hệ gắn bó rất mật thiết của Bác với các tổ chức cách mạng quốc tế hồi đó...

Trong một phim tài liệu lịch sử hoặc chân dung lịch sử, những tư liệu bao gồm phim, ảnh, bút tích và các hiện vật đóng vai trò hết sức quan trọng. Những tài liệu này trong bộ phim *«Nguyễn-Ái-Quốc đến với Lê-nin»* đối với chúng ta là rất mới mẻ. Nhiều hình ảnh xuất hiện trên màn ảnh đem đến cho người xem cảm giác bất ngờ và sự xúc động mạnh mẽ. Đó là những cảnh: Nguyễn-Ái-Quốc khi mới đặt chân lên đất Liên-xô, Người tham dự Đại hội Quốc tế nông dân, tham dự Đại hội thứ 5 của Quốc tế cộng sản (cảnh Người đi vào Hội trường, phát biểu tại Đại hội...), Người tới dự liên hoan với nhân dân Mát-xcơ-va trên đồi Lê-nin... Thật thú vị khi ta thấy xuất hiện trên phim cảnh Bác được nhân dân Xô-viết tung lên, biểu thị sự tôn kính và hoan nghênh nhiệt liệt đối với một đại biểu từ đất nước phương Đông xa xôi tới. Trong những bức ảnh giá trị, chúng ta thấy có ảnh Bác chụp chung với các đại biểu Tiệp-khắc, Đức, Hung-ga-ri, với các đồng chí đã từng cộng tác với nhau thân thiết, trước giờ chia tay nhiều đồng chí buộc phải che mặt vì họ còn phải tiếp tục hoạt động bí mật.

Chúng ta chân thành cảm ơn các nhà quay phim và nhiếp ảnh của đất nước Xô-viết đã ghi lại cho chúng ta nhiều hình ảnh quý về Bác. Chúng ta cảm ơn các cơ quan tư liệu thuộc Nhà nước và Đảng cộng sản Liên-xô đã giữ gìn, bảo quản cẩn thận những thước phim, tấm ảnh, các hiện vật, các bài báo... – nói chung là các tư liệu lịch sử có liên quan đến Bác. Chúng ta cũng cảm ơn tập thể những người làm phim về Bác đã dày công sưu tầm và phát hiện được những chất liệu quý giá để từ đó dệt nên một tác phẩm mới về Bác.

Nhấn mạnh vai trò của tư liệu, chúng ta không hề coi nhẹ công sức to lớn của các tác giả phim. Tư liệu sẽ

Digitized by Google

chỉ là tư liệu nếu không có sự gia công nghệ thuật, không được sự tìm tòi, sáng tạo của những người làm phim. Việc nghiên cứu, tổ chức tư liệu, biến tư liệu thành những yếu tố nghệ thuật để tạo nên tác phẩm điện ảnh hoàn chỉnh, làm cho tư liệu trở nên có « hồn » và có « sức bay bổng », đó là công việc không dễ dàng, đơn giản.

Ở phim « *Nguyễn-Ái-Quốc đến với Lê-nin* », các tác giả đã có nhiều cố gắng tìm tòi cách khai thác, sử dụng chất liệu nhằm làm nổi bật chủ đề tư tưởng của phim. Các tác giả cũng đã cố gắng trong việc giới thiệu hình ảnh Bác – người chiến sĩ yêu nước, nhà hoạt động cách mạng quốc tế; khai thác và thể hiện mối quan hệ của Người với Lê-nin, với phong trào cộng sản quốc tế, với nhân dân Liên-xô, với dân tộc Việt-nam và các dân tộc bị áp bức trên thế giới...

Để đạt tới kết quả trên, ngoài việc sử dụng tốt những tư liệu đã có, các tác giả phải xử lý nhiều thủ pháp nghệ thuật và huy động các loại hình ngôn ngữ điện ảnh tài liệu. Cùng với những thước phim tư liệu lịch sử còn có các đoạn phim màu quay phong cảnh, khách sạn, phòng ở, nơi làm việc và hội họp của Bác hoặc một số địa điểm khác mà Bác có dịp ghé thăm hay đặt chân tới trước kia. Ngoài ra trong phim còn các cảnh quay đồng bộ (có thu tiếng) các « nhân vật » lịch sử đã từng công tác với Bác hoặc có dịp được quen biết Bác. Những hình ảnh quay mới này chiếm một tỷ lệ lớn trong phim, tạo cho phim có sự khác nhau về sắc độ, về phong cách tạo hình. Bằng những xử lý khéo léo trên dàn dựng, các tác giả đã làm cho các đoạn phim quay ở nhiều hoàn cảnh và thời điểm khác nhau đó trở nên gắn gũi, gắn bó với nhau, phục vụ lẫn nhau. Những cảnh quay mới cùng với lời thuyết minh và âm nhạc được sử dụng trong phim đã làm sống lại những thước phim tư liệu, liên kết chúng lại với nhau trong một kết cấu hoàn chỉnh, tạo cho chúng những chất lượng mới, góp phần đắc lực phục vụ cho nội dung tư tưởng của phim. Sự cố gắng trong việc xử lý nghệ thuật của các tác giả không chỉ tạo nên được sự hợp lý về nội dung, sức thuyết phục về các cứ liệu, tính chân thực lịch sử của hình ảnh, sự kiện, mà còn đem lại hiệu quả xúc động mạnh mẽ cho người xem bởi chất thơ và chất trữ tình của phim.

« *Nguyễn-Ái-Quốc đến với Lê-nin* », một thành công mới của điện ảnh tài liệu Việt-nam nói về Bác Hồ, chắc chắn sẽ đem lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta nhiều điều bổ ích và thú vị. Chúng ta mong đợi những bộ phim hay hơn, sâu sắc hơn nữa về Bác Hồ kính yêu.

Digitized by Google

КОММУНИСТИЧЕСКИЙ ЖУРНАЛ N° 5 — 1980

ПЕРЕДОВАЯ: Президент Хо Ши Мин вечно живет в наших свершениях ★К празднованию 90-й годовщины со дня рождения президента Хо Ши Мина — ХА ХЮИ ЗИАП: Президент Хо Ши Мин и Коммунистическая партия Вьетнама в решении вопроса национальной независимости — ЛЕ ЧОНГ ТАН: Следуя заветам Дяди Хо—ИРИ Е: У спехи и опыт социалистического строительства и строя развитого социализма в Чехословакии — НГУЕН ДЫК БИНЬ: Наша партия — творческая марксистско-ленинская партия — ЛО ВАН ХАК: Президент Хо Ши Мин и национальные меньшинства — ХОНГ ФУК И ТХАНЬ ЛЕ: Хо Ши Мин — олицетворение пролетарского интернационализма. ИССЛЕДОВАНИЯ—ТХЕ ТАП, ТХАНЬ НАМ: Имена президента Хо Ши Мина и его великое хождение.

REVIEW OF COMMUNISM N° 5 — 1980

Editorial — President Ho Chi Minh will live forever in our cause — Directives for the celebration of the 90th birthday of President Ho Chi Minh. *HÀ-HUY-GIÁP* — President Ho Chi Minh and the Communist Party of Vietnam on the question of national independence. *LÊ-TRONG-TÃN* — Remembering Uncle Ho's behests. *JIRÍ JEŽ* — Successes and experience gained in the construction of socialism and an advanced socialist regime in Czechoslovakia. *NGUYÊN-ĐÚC-BÌNH* — Our Party: a creative Marxist-Leninist party. *LÒ-VĂN-HẠC* — President Ho Chi Minh and the national minorities. *HÒNG-PHÚC and THANH-LÊ* — Ho Chi Minh: the embodiment of proletarian internationalism. **Studies** — *THÊ-TẬP and THÀNH-NAM* — President Ho Chi Minh and his long journey.

. . .

REVUE DU COMMUNISME N° 5 — 1980

Editorial — Le président Ho vivra à jamais dans notre oeuvre ★Projet pour la célébration du 90e anniversaire de la naissance du président Ho-Chi-Minh. *HÀ-HUY-GIÁP* — Le président Ho-Chi-Minh et le Parti communiste du Vietnam sur le problème de l'indépendance nationale. *LÊ-TRONG-TÃN* — Se rappeler les enseignements de l' Oncle Ho. *JIRÍ JEŽ* — Ler succès et les expériences de l'édification du socialisme et du régime socialiste développé en Tchécoslovaquie. *NGUYÊN-ĐÚC-BÌNH* — Notre Parti — un parti marxiste-léniniste créateur. *LÒ-VĂN-HẠC* — Le président Ho et les ethnies minoritaires. *HÒNG-PHÚC et THANH-LÊ* — Hô-Chi-Minh — une incarnation de l'internationalisme prolétarien. **Etudes** — *THÊ-TẬP — THÀNH-NAM* — Les noms du président Hô-Chi-Minh et son grand voyage.

. . .

REVISTA DEL COMUNISMO N° 5 — 1980

Editorial — El presidente Hô-Chi-Minh vive eternamente en nuestra obra revolucionaria. ★Programa conmemorativo en ocasión del 90 natalicio del presidente Hô-Chi-Minh. *HÀ-HUY-GIÁP* — El presidente Hô-Chi-Minh y el Partido Comunista de Viet Nam con el prbolema de la independencia nacional. *LÊ-TRONG-TÃN* — Recordando las enseñanzas del Tio Hô. *JIRÍ JEŽ* — Éxitos y experiencias de la edificación del socialismo y del régimen socialista desarrollado en Checoeslovaquia. *NGUYÊN-ĐÚC-BÌNH* — Nuestro Partido, un partido marxista—leninista creador. *LÒ-VĂN-HẠC* — El presidente Hô-Chi-Minh con las minorias nacionales. *HÒNG-PHÚC y THANH-LÊ* — Hô-Chi-Minh, encarnación del internacionalismo proletario. **Estudios** — *THÊ-TẬP — THÀNH-NAM* — Los nombres del presidente Hô-Chí-Minh y su viaje grandioso.

. . .

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 5

1980

NĂM THỨ XXVI (293)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP :

1, Nguyễn-Thương-Hiền, Hà-nội

Dây nói : 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ TẠI MIỀN NAM :

40, Trần-Cao-Vân, TP. Hồ-Chí-Minh

Dây nói : 22040, 25768

MỤC LỤC

Xã luận – Hồ Chủ tịch sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta 1

Đề cương kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh Chủ tịch Hồ-Chí-Minh 10

HÀ-HUY-GIÁP – Chủ tịch Hồ-Chí-Minh và Đảng cộng sản Việt-nam với vấn đề độc lập dân tộc 26

LÊ-TRONG-TẤN – Nhớ lời Bác dạy 33

I-RI E-GIƠ – Thắng lợi và kinh nghiệm của bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chế độ xã hội chủ nghĩa phát triển ở Tiệp-khắc 43

NGUYỄN-ĐỨC-BÌNH – Đảng ta – Đảng Mác – Lê-nin sáng tạo 53

LÒ-VĂN-HẠC – Hồ Chủ tịch với các dân tộc thiểu số 63

HỒNG-PHÚC và *THANH-LÊ* – Hồ-Chí-Minh – hiện thân của chủ nghĩa quốc tế vô sản 68

Nghiên cứu ★ *THẾ-TẬP – THÀNH-NAM* – Tên của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh và cuộc hành trình vĩ đại của Người 77

ĐÌNH-NAM – Một thành công mới của điện ảnh tài liệu trong việc xây dựng hình tượng Bác Hồ 86

Digitized by Google

Digitized by Google

NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 90 NGÀY SINH CỦA CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH VĨ ĐẠI (19-5-1890 – 19-5-1980)

Tìm đọc:

HỒ-CHÍ-MINH – TUYỂN TẬP – Tập I và tập II

TRƯỜNG-CHINH

– Hồ Chủ tịch, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

– Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại

VÕ-NGUYÊN-GIÁP

– Hồ Chủ tịch, nhà chiến lược thiên tài, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG TRUNG ƯƠNG

– Chủ tịch Hồ-Chí-Minh – Tiểu sử và sự nghiệp
(In lần thứ năm, có chỉnh lý và bổ sung)

TRẦN-DÂN-TIÊN

– Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG NGHỆ-TĨNH

– Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ

★

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

In tại Nhà in TẠP CHÍ CỘNG SẢN Chỉ số : 12651 Giá : 0đ40

Digitized by Google

Tạp chí Cộng sản

HX
9
.H68B

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-NAM

Univ. of Mich.
FEB 7 1983
Current Serials

6

6.1980

Digitized by Google

Digitized by Google

TẤM GƯƠNG TUYỆT VỜI VỀ CON NGƯỜI MỚI *

LÊ - DUẨN

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị khách quốc tế và các vị trong Đoàn ngoại giao,

Thưa các đồng chí và các bạn,

HÔM nay, với lòng tưởng nhớ và biết ơn vô hạn, Đảng ta và nhân dân ta kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người học trò kiệt xuất của Mác, Lê-nin, vị lãnh tụ thiên tài và người thầy kính mến của cách mạng Việt-nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là nhân vật vĩ đại nhất trong lịch sử hiện đại Việt-nam, là hiện thân của con đường cách mạng Việt-nam, của cuộc đấu tranh cách mạng Việt-nam, của thắng lợi của cách mạng Việt-nam.

Là một nhà yêu nước hết sức nhiệt thành, sau bao năm bôn ba ở nước ngoài để tìm đường cứu dân, cứu nước, sống cuộc đời người thợ, hòa mình vào phong trào đấu tranh rộng lớn của giai cấp công nhân, người thanh niên Nguyễn-Ái-Quốc đã đi từ giải phóng dân tộc đến cách mạng vô sản, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác — Lê-nin, tiếp thụ chân lý lớn của thời đại là độc lập, tự do phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Và suốt cuộc đời hoạt động sôi nổi và phong phú, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã phất cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ

* Lời khai mạc cuộc mít tinh kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh Chủ tịch Hồ-Chí-Minh.

Digitized by Google

nghĩa xã hội, vượt qua muôn trùng gian lao, thử thách, dẫn dắt nhân dân ta trong những cuộc chiến đấu cách mạng vô cùng oanh liệt, giành được những thắng lợi huy hoàng, làm thay đổi tận gốc cuộc sống trên đất nước ta và góp phần tác động sâu xa đến tiến trình lịch sử thế giới.

Bí quyết thành công của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là đã dày công xây dựng Đảng ta thành một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội, và luôn luôn gắn liền đội tiên phong của giai cấp công nhân với sức mạnh phi thường và năng lực vô tận của quần chúng nhân dân, người thật sự làm ra lịch sử. Với niềm tin mãnh liệt vào quần chúng, Người dồn hết tâm lực vào việc giáo dục, tổ chức, động viên các tầng lớp nhân dân đứng lên cứu nước và dựng nước, vào việc thực hiện và không ngừng củng cố liên minh công nông, lấy đó làm cơ sở để xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, tổ chức các lực lượng vũ trang nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng và xây dựng chế độ mới.

Bằng toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt-nam mà Người cùng với Đảng ta tổ chức và lãnh đạo, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã thực hiện sự tổng hợp hài hòa tinh hoa của dân tộc với trí tuệ của thời đại, kế thừa xuất sắc truyền thống bốn nghìn năm lịch sử của nhân dân ta, thể hiện đến đỉnh cao bản chất cách mạng và khoa học của giai cấp công nhân, tiêu biểu rạng rỡ nhất những nét đặc sắc của cách mạng Việt-nam ta. Đó là sự gắn bó chặt chẽ ngay từ đầu giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, là sự trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác – Lê-nin, là ý chí đấu tranh kiên cường trước mọi kẻ thù và mọi khó khăn, là sự sáng tạo trong lý luận và hành động cách mạng, là sự vững vàng trước những bước ngoặt của lịch sử, là bản lĩnh tranh thủ thời cơ cách mạng và xoay chuyển tình thế những lúc hiểm nghèo, là năng lực tạo thành và vận dụng sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi.

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là người Việt-nam đẹp nhất, và là một trong những con người đẹp nhất của thời đại chúng ta, một người cộng sản mẫu mực, có tư tưởng sáng suốt, tâm hồn cao thượng, ý chí kiên cường, tình cảm trong trẻo, tác phong khiêm tốn, cuộc sống giản dị. Đó là một tấm gương tuyệt vời về con người mới, con người yêu nước sâu sắc nhất và yêu chủ nghĩa xã hội thiết tha nhất, con người làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân, con người của lao động, tình thương và lẽ phải, kết hợp đúng đắn cuộc sống của cá nhân với cuộc sống của tập thể và của toàn xã hội.

Digitized by Google

Kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, chúng ta nguyện tiếp tục học tập tư tưởng cách mạng của Người, không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, xứng đáng là đồng chí, là học trò của Bác, đồng thời chăm lo « bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau » để kế tục xứng đáng sự nghiệp vẻ vang của Bác và của Đảng. Chúng ta nguyện ra sức phấn đấu thực hiện lời dạy thiêng liêng của Bác « Không có gì quý hơn độc lập, tự do ! », quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, tạo lập cuộc sống ấm no, văn minh, hạnh phúc, bảo đảm cho mọi người Việt-nam ta « ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành », góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, làm cho thời đại Hồ-Chí-Minh ngày càng rực rỡ và tỏa sáng.

Tiếp tục đường lối quốc tế của Đảng và của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh kính mến, chúng ta không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em, tăng cường đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên-xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, tăng cường đoàn kết, ủng hộ lẫn nhau giữa các Đảng anh em trong phong trào cộng sản quốc tế, « có lý có tình », kiên trì chính sách hòa bình, hữu nghị, hợp tác với tất cả các dân tộc yêu chuộng độc lập, tự do trên thế giới, sẵn sàng làm thất bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế, thực hiện thắng lợi những mục tiêu cao cả của thời đại ngày nay là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thay mặt Đảng cộng sản Việt-nam và nhân dân Việt-nam, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng hòa bình thế giới đã tổ chức thắng lợi Hội nghị quốc tế « Việt-nam và thế giới », một hội nghị có ý nghĩa chính trị quan trọng và là sự ủng hộ to lớn đối với chúng tôi, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh Chủ tịch Hồ-Chí-Minh. Tôi nhiệt liệt chào mừng ông Chủ tịch Hội đồng hòa bình thế giới Rô-mét Chan-đra, chào mừng các vị đại biểu dự hội nghị và các vị trong Đoàn ngoại giao đã đến tham dự buổi lễ kỷ niệm long trọng này.

Xin mời đồng chí Trường-Chinh, ủy viên Bộ chính trị Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội, đọc diễn văn.

Digitized by Google

CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH VÀ THỜI ĐẠI *

TRƯỜNG-CHINH

Thưa đồng chí Lê-Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt-nam,

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các vị khách quốc tế,

Thưa các đồng chí và các bạn trong Đoàn ngoại giao,

Thưa các đồng chí và các bạn,

HÔM nay, với niềm tự hào vô hạn và lòng biết ơn sâu sắc, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam, một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, một trong những nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc ở thế kỷ XX này.

Công lao của Hồ Chủ tịch đối với nhân dân ta thật như trời như biển. Kỷ niệm ngày sinh của Người, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại sự nghiệp mà Người đã để lại cho chúng ta. Đó là sự nghiệp của **một người mác-xít chân chính, một nhà tư tưởng vĩ đại, một nhà chiến lược thiên tài, một nhà tổ chức xuất sắc, một chiến sĩ cộng sản có phẩm chất và đạo đức cao quý.**

Công lao và những điều dạy bảo của Hồ Chủ tịch sẽ soi sáng thêm tâm hồn và trí tuệ của chúng ta, bồi dưỡng nhiệt tình và năng lực cách mạng cho chúng ta, để chúng ta tiếp tục thực hiện Di chúc của Người và những nghị quyết của Đảng và của Nhà nước, xây dựng thành công một nước Việt-nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, làm tròn nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

---

* Diễn văn đọc tại cuộc mít tinh kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh Chủ tịch Hồ-Chí-Minh.

Digitized by Google

CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH VÀ THỜI ĐẠI

Thưa các đồng chí và các bạn,

Vào giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp đem quân xâm lược nước ta. Vua quan nhà Nguyễn, đại biểu cho chế độ phong kiến thối nát, đã đầu hàng trước sức mạnh tàn bạo của chủ nghĩa tư bản Pháp. Nhưng dân tộc ta, một dân tộc có bốn nghìn năm lịch sử đấu tranh oanh liệt, quyết không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ. Nhân dân ta, thế hệ nối tiếp thế hệ, không ngừng đứng lên chống giặc ngoại xâm.

Những nhà yêu nước ra sức tìm tòi con đường cứu nước. Một số người tìm ở cách mạng Tân-hợi Trung-quốc. Một số người khác tìm ở chủ nghĩa dân chủ tư sản phương Tây. Một số người khác nữa lại muốn noi gương duy tân của Nhật-bản. Nhưng tất cả những con đường ấy đều không đem lại kết quả mong muốn. Máu của biết bao liệt sĩ đã đổ, nhưng thất bại vẫn hoàn thất bại.

Giữa lúc chủ nghĩa tư bản thế giới đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc và cách mạng nước ta đang khủng hoảng sâu sắc về đường lối, tình hình đất nước «đen tối như không có đường ra», thì người thanh niên Nguyễn-Tất-Thành (tên hồi đó của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh) ra đi tìm đường cứu nước.

Người sang phương Tây, nơi đã sớm nổ ra nhiều cuộc cách mạng, tìm hiểu xem nhân dân các nước Âu Tây đã làm cách mạng như thế nào để trở về «giúp đỡ đồng bào» đánh đuổi thực dân Pháp, «tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ «tự do, bình đẳng, bác ái» để định phương sách đúng đắn cứu nước, cứu dân» (1).

Hồ Chủ tịch xuất thân từ một gia đình trí thức nghèo yêu nước, nguồn gốc nông dân. Ra nước ngoài, Người làm một công nhân bình thường, lao động để sống và hoạt động cách mạng. Người đã đến nhiều nước châu Á, châu Phi, châu Âu và châu Mỹ, sống với những người lao động thuộc các màu da. Qua các nước thuộc địa, Người nhận thấy cảnh khổ nhục của người dân mất nước ở đâu cũng giống cảnh khổ nhục của đồng bào mình. Ở đâu người dân thuộc địa cũng bị một kẻ thù áp bức, bóc lột là chủ nghĩa đế quốc, chúng thi hành chính sách thực dân tàn khốc như nhau. Đến các nước tư bản phát triển, Hồ Chủ tịch thấy rõ có hai hạng người ở hai cực đối lập của xã hội: một bên là giai cấp công nhân và nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột, sống cực khổ, bần hàn, và một bên là giai cấp tư sản và bọn địa chủ lắm tiền, nhiều của, có quyền thế, sống sung sướng, phè phỡn. Rồi Người rút ra những kết luận quan trọng: **các dân tộc thuộc địa đều có chung một kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc; kẻ thù của các dân tộc thuộc địa cũng là kẻ thù của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở «chính quốc»; muốn đánh đổ kẻ thù chung, các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân, nhân dân lao động các nước phải đoàn kết lại; song muốn giành độc lập, tự do mỗi dân tộc bị áp bức phải trông cậy trước hết vào lực lượng của bản thân mình, phải tự mình giải phóng cho mình.**

Ra đi với tinh thần yêu nước nồng nàn và lòng thương dân sâu sắc, chan hòa với công nhân Pháp và tiếp xúc với nhân dân một số nước thuộc địa, Hồ Chủ tịch đã trau dồi cho mình **một cơ sở tri thức phong phú,**

(1) Xem bài: *Đến thăm một chiến sĩ quốc tế cộng sản — Nguyễn-Ái-Quốc* của Ô. Men-den-sơ-tam. Tạp chí *Ngọn lửa nhỏ* Liên-xô, số 39 ngày 23-12-1923.

Digitized by Google

một tình cảm cách mạng rộng lớn và sâu sắc để có thể nhanh chóng tiếp thụ chủ nghĩa Mác – Lê-nin, chân lý của thời đại.

Thời gian hoạt động trong phong trào công nhân Pháp có tác dụng quan trọng đối với sự chuyển biến về tư tưởng của Hồ Chủ tịch. **Cách mạng Tháng Mười Nga thành công là một sự kiện vô cùng quan trọng ảnh hưởng quyết định đến đời hoạt động của Người.** Trong khi nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười Nga, bản **Sơ thảo đề cương lần thứ nhất về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa** của Lê-nin đã đến với Người như một ánh sáng kỳ diệu, nâng cao về chất tất cả những hiểu biết và tình cảm cách mạng mà Người đã hằng nung nấu.

Hồ Chủ tịch đã đón nhận chủ nghĩa Mác – Lê-nin như một người qua đêm tối đón nhận ánh sáng mặt trời. Đó là vũ khí vô địch mà Hồ Chủ tịch cùng Đảng ta sử dụng trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trưởng thành trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi toàn thế giới, Hồ Chủ tịch tiếp thụ ảnh hưởng sâu sắc của Cách mạng Tháng Mười Nga, của phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân nói chung, phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa, phong trào dân chủ nhân dân và phong trào hòa bình chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa trên thế giới. Ngược lại, thắng lợi của cuộc đấu tranh cách mạng của Người trong mọi lĩnh vực đã đóng góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, v.v. Giữa Hồ Chủ tịch và thời đại có quan hệ mật thiết với nhau.

GIƯƠNG CAO HAI NGỌN CỜ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của mình, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã khẳng định mạnh mẽ một chân lý **« Không có gì quý hơn độc lập, tự do ».**

Khi đất nước còn chìm đắm trong đêm dài nô lệ, Người nhận định: nhân dân ta « không chịu nổi nữa, tỉnh ngộ lên, đoàn kết lại, biết rằng thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ » (2).

Trong thời kỳ sôi nổi chuẩn bị cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, Người coi **« quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy »** và kêu gọi: « Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng » (3).

Khi đất nước vừa giành được độc lập, nền cộng hòa dân chủ mới ra đời, Người trịnh trọng tuyên bố: « Nước Việt-nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt-nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng

(2) Nguyễn-Ái-Quốc : *Đường kách mệnh.*
(3) Hồ-Chí-Minh : *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội.* Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 44.

Digitized by Google

và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy » (4).

Khi đế quốc Pháp trở lại xâm lược nước ta, Người kêu gọi : « Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ » (5).

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đất nước tạm thời bị chia làm hai miền, Người khẳng định : **« Nước Việt-nam ta nhất định phải thống nhất. Đồng bào Nam và Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà »** (6).

Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại, đe dọa đưa miền Bắc « trở lại thời kỳ đồ đá », Người thay mặt nhân dân ta tuyên bố quyết tâm : « Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà-nội, Hải-phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt-nam quyết không sợ ! **Không có gì quý hơn độc lập, tự do.** Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn » (7).

Trước âm mưu xảo quyệt của đế quốc Mỹ hòng đàm phán trên thế mạnh để buộc ta nhượng bộ, Người nói lên quyết tâm kháng chiến giành độc lập hoàn toàn : « Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi » (8) v.v.

Những lời tuyên bố và kêu gọi thiêng liêng ấy của Hồ Chủ tịch đã nói lên ý chí kiên cường và tinh thần bất khuất của dân tộc Việt-nam trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do.

Hồ Chủ tịch là người tiêu biểu cao nhất cho ý chí độc lập dân tộc. Nhưng lòng yêu nước của Người hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa dân tộc tư sản. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác—Lê-nin, Hồ Chủ tịch trọn đời vẫn là người yêu nước, là « Nguyễn-Ái-Quốc ». **Người đã kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả.** Chân lý của dân tộc « Không có gì quý hơn độc lập, tự do » đã được Hồ Chủ tịch nâng lên ngang tầm của thời đại và mang một nội dung mới : **độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.**

Vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác vào thời kỳ đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, Lê-nin đi sâu phân tích những đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc, phát hiện ra mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và đã nêu khẩu hiệu nổi tiếng : **« Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại ! »**.

Sống trong hoàn cảnh một nước thuộc địa và chứng kiến tình cảnh bị áp bức của nhiều dân tộc khác, Hồ Chủ tịch đã phát triển học thuyết của Mác và Lê-nin về cách mạng thuộc địa, **đi sâu nghiên cứu chủ nghĩa thực dân và mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở « chính quốc »**. Người đã miêu tả cụ thể, phân tích sâu sắc và lên án mạnh mẽ chủ nghĩa thực dân trong tác phẩm nổi tiếng **Bản án chế độ thực dân Pháp** và trong nhiều bài báo. Người dùng hình ảnh con đỉa hai vòi để mô tả chủ nghĩa đế quốc và ách bóc lột tham tàn của nó ở « chính quốc » và thuộc địa, và hình ảnh hai cái cánh của một con chim để chỉ rõ mối quan hệ khăng khít và sức mạnh vươn lên của cách mạng ở « chính quốc » và thuộc địa.

---

(4) Hồ-Chí-Minh : *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975 tr. 53.
(5) *Sách đã dẫn*, tr. 61.
(6) *Sách đã dẫn*, tr. 160.
(7) *Sách đã dẫn*, tr. 259.
(8) *Sách đã dẫn*, tr. 290.

Digitized by Google

Hồ Chủ tịch quan niệm mối quan hệ **giữa** cách mạng vô sản ở «chính quốc» và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa là **mối quan hệ ủng hộ lẫn nhau.** Người đấu tranh trong phong trào cộng **sản** quốc tế để giành sự ủng hộ tích cực của giai cấp vô sản các nước tư bản đối với phong trào cách mạng ở các thuộc địa, coi sự ủng hộ đó là một tiêu chuẩn của một đảng cách mạng chân chính ở «chính quốc» và một bảo đảm quan trọng cho thắng lợi của cách mạng ở thuộc địa. Đồng thời, Người cũng đặt cách mạng giải phóng dân tộc trong mối quan hệ với cách mạng vô sản ở «chính quốc» và chỉ rõ **tác động ngược trở lại** của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa đối với cách mạng vô sản ở «chính quốc».

Trong khi đặt cách mạng thuộc địa trong mối quan hệ khăng khít với cách mạng ở «chính quốc», Hồ Chủ tịch vẫn cho rằng **cách mạng thuộc địa không nên bị động trông chờ thắng lợi của cách mạng ở «chính quốc».** Người nhấn mạnh **tính chủ động của cách mạng giải phóng dân tộc** và khẳng định rằng trong thời đại hiện nay, với những điều kiện thuận lợi nhất định, **cách mạng giải phóng dân tộc có thể thắng lợi trước ở thuộc địa và trở thành một sự ủng hộ và cổ vũ to lớn đối với cách mạng vô sản ở «chính quốc».** Người nói: «Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới phụ thuộc phần lớn vào các thuộc địa, nơi cung cấp lương thực và binh lính cho các nước lớn đế quốc chủ nghĩa. Nếu chúng ta muốn đánh bại các nước này, thì **trước hết** chúng ta phải tước hết thuộc địa của chúng đi» (9). Thắng lợi của cách mạng Việt-nam và của cách mạng nhiều nước khác ở khu vực Á — Phi và Mỹ la-tinh trong vòng hơn 30 năm qua đã chứng minh rõ luận đề nói trên của Hồ Chủ tịch. Ngày nay chủ nghĩa đế quốc đã bị tước mất nhiều thuộc địa và **đang lâm vào tình trạng khủng** hoảng trầm trọng không thể cứu chữa. Cơ hội cho thắng lợi của cách mạng vô sản ở các nước đế quốc **càng tới gần.**

Công lao vĩ đại của Hồ Chủ tịch là đã tìm ra **con đường cứu dân, cứu nước, con đường cách mạng đúng đắn của dân tộc Việt-nam.**

Hồ Chủ tịch khẳng định **vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng Việt-nam, con đường của cách mạng Việt-nam và con đường giải phóng các dân tộc ngày nay là con đường cách mạng vô sản, hướng tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.** Người nói: «Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới» (10). Người khẳng định một cách mạnh mẽ và dứt khoát **«muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản»** (11). Bởi vì chỉ có đi con đường cách mạng vô sản, cách mạng giải phóng dân tộc mới phát triển theo đúng xu thế khách quan của lịch sử, mới giành được thắng lợi chắc chắn. Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới đem lại độc lập thật sự và hoàn toàn cho mỗi dân tộc, mới bảo đảm cho các dân tộc bị áp bức vĩnh viễn thoát khỏi mọi ách nô dịch và có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Hồ Chủ tịch nói: **«Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới, cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành**

(9) Nguyễn-Ái-Quốc: *Lời phát biểu tại Đại hội lần thứ V của Quốc tế cộng sản*, đăng trong *Tạp chí Thư tín quốc tế* số 41. — 1924.

(10) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr.22.

(11) Hồ-Chí-Minh: *Về Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1977, tr. 63.

Digitized by Google

cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn » (12).

Thưa các đồng chí và các bạn,

Mục tiêu của cách mạng Việt-nam là **độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**, và cuối cùng là thực hiện **chủ nghĩa cộng sản**, chế độ xã hội tốt đẹp nhất trong lịch sử loài người, bảo đảm chắc chắn tự do và hạnh phúc cho toàn dân. Nhưng trong điều kiện cụ thể của nước ta, trên con đường từ nô lệ tiến lên xây dựng cuộc sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc, nhân dân ta **phải trải qua một quá trình cách mạng không ngừng gồm hai giai đoạn** : giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tương ứng với hai giai đoạn cách mạng nói trên là hai chiến lược cách mạng khác nhau, với những nhiệm vụ khác nhau, đối tượng và phương pháp cách mạng khác nhau, không thể lẫn lộn. Lẫn lộn hai chiến lược cách mạng đó thì sẽ hoặc là « tả » khuynh, hoặc là hữu khuynh, và nhất định sẽ thất bại. Nhưng cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa lại là hai giai đoạn của một quá trình, có quan hệ mật thiết với nhau. Giai đoạn trước là sự chuẩn bị cho giai đoạn sau, tạo ra những tiền đề cho giai đoạn sau. Giai đoạn sau là sự kế tục và phát triển tất yếu của giai đoạn trước.

Thấu suốt quan điểm cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã **giương cao hai ngọn cờ : độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội** qua từng giai đoạn và thời kỳ cách mạng.

Trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, **chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là một mục tiêu định hướng, một khẩu hiệu nêu lên để động viên, cổ vũ quần chúng**. Chừng nào chủ nghĩa đế quốc và giai cấp phong kiến chưa bị đánh đổ thì cách mạng vẫn phải tập trung mọi sức lực vào nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến để giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho nông dân, dân chủ cho nhân dân. Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội trở thành mục tiêu trực tiếp, song vẫn luôn luôn gắn liền với độc lập dân tộc. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội luôn luôn gắn liền với vấn đề bảo vệ Tổ quốc.

Ở nước ta, sau thắng lợi vĩ đại ở Điện-biên-phủ, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhưng miền Nam còn dưới ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và tay sai, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã đề ra chủ trương kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người nói : « Cách mạng Việt-nam lúc này có hai nhiệm vụ phải đồng thời tiến hành : nhiệm vụ xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam » (13). Hai nhiệm vụ ấy quan hệ với nhau và cùng nhằm mục tiêu chung là hoàn thành độc lập dân tộc, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Từ khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, nước nhà đã được thống nhất, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã thống nhất làm một.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn cách mạng mới đã đem lại cho nhân dân ta một sức mạnh chưa từng có. Đó là **sức mạnh của hơn 50 triệu người Việt-nam cùng một ý chí đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng một ý chí bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.** Đó là **sức mạnh của chế độ xã hội**

---

(12) Sách đã dẫn, tr. 97.

(13) Hồ-Chí-Minh : *Vì độc lập tự do, Vì chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 276.

Digitized by Google

chủ nghĩa, sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, một chế độ có khả năng động viên mọi tiềm lực vật chất và tinh thần của cả nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đó là **sức mạnh của sự đoàn kết chiến đấu và hợp tác về mọi mặt giữa nước ta với Liên-xô, Lào, Cam-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác**; sức mạnh của sự đoàn kết hữu nghị, ủng hộ lẫn nhau giữa nước ta với các nước trong khối không liên kết; sức mạnh của sự phối hợp giữa cách mạng Việt-nam với ba trào lưu cách mạng trên thế giới, cho phép chúng ta đánh thắng mọi kẻ thù, khắc phục mọi khó khăn, vững bước tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và đóng góp đắc lực vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Chính với sức mạnh kỳ diệu ấy, nhân dân ta đã chiến thắng oanh liệt trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống sự xâm lược của bọn Pôn Pốt—Iêng Xa-ry, tay sai của Bắc-kinh, ở biên giới tây—nam và của bọn bành trướng bá quyền Bắc-kinh ở biên giới phía bắc. Chính với sức mạnh kỳ diệu ấy, chúng ta đã bước đầu thu được những thành tựu đáng khích lệ trong cách mạng xã hội chủ nghĩa của cả nước. Với sức mạnh ấy, nhất định nhân dân ta sẽ anh dũng vượt qua mọi khó khăn, thử thách của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

CHIẾN LƯỢC VÀ SÁCH LƯỢC TÀI TÌNH

Thưa các đồng chí và các bạn,

Tìm ra con đường cách mạng đúng đắn là cực kỳ quan trọng, nhưng chưa đủ; còn phải có chiến lược và sách lược cách mạng thích hợp thì mới có thể đưa cách mạng đến thành công. Chiến lược và sách lược là khoa học lãnh đạo cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin mà Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã nắm vững, vận dụng nhuần nhuyễn và phát triển thành một nghệ thuật đặc sắc phù hợp với những điều kiện lịch sử trong các giai đoạn và thời kỳ của cách mạng nước ta.

Chiến lược và sách lược cách mạng của Hồ Chủ tịch có thể quy thành mấy vấn đề lớn như sau: xác định mục tiêu chiến lược và kẻ thù của cách mạng trong từng giai đoạn; sắp xếp và bố trí lực lượng cách mạng trong mỗi giai đoạn; giải quyết đúng đắn vấn đề phương pháp và hình thức đấu tranh, v.v. Tất cả những vấn đề đó đều nhằm mục đích tiến công kẻ thù, đánh đổ kẻ thù, giành thắng lợi cho cách mạng.

Nắm vững mục đích cuối cùng của cách mạng Việt-nam là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở nước ta, Hồ Chủ tịch và Đảng ta luôn luôn xuất phát từ tình hình cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng mà đề ra **những mục tiêu chiến lược cụ thể**, nhằm đánh đổ **những kẻ thù cụ thể trước mắt**. Trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mục tiêu chiến lược của cách mạng là giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho nông dân, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân, rồi tiến luôn lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. **Đối tượng của cách mạng** là chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai của chúng là giai cấp địa chủ phong kiến và tầng lớp tư sản mại bản. Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, mục tiêu chiến lược là cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã

Digitized by Google

hội, tiến hành ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học–kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa), xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng một nước Việt-nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa. **Đối tượng của cách mạng** là giai cấp tư sản và tầng lớp phú nông, những phần tử phản cách mạng tay sai của chủ nghĩa đế quốc. Trong cả hai giai đoạn trên đây, đều phải gắn nhiệm vụ chiến lược thường xuyên với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chống bọn đế quốc xâm lược và ngày nay chống cả bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc.

Trong hai cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, **quyền lãnh đạo cách mạng** thuộc về giai cấp công nhân, **động lực của cách mạng** là nhân dân, chủ yếu là công nhân và nông dân. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giai cấp tư sản dân tộc được coi là một lực lượng cách mạng, nhưng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp đó trở thành đối tượng cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chủ tịch tin tưởng sắt đá vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, sức mạnh của dân tộc và luôn luôn gắn bó sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại. Trong nước, Người chủ trương lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi dựa trên cơ sở liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Ngoài nước, Người chủ trương phải tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chủ yếu là tăng cường đoàn kết với Liên-xô, với Lào, Cam-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, với phong trào công nhân ở các nước đế quốc chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc. Chính sách của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh ở trong nước cũng như trên thế giới trong cả hai giai đoạn cách mạng nói trên là **« thêm bạn bớt thù »**, đoàn kết với mọi lực lượng ta có thể đoàn kết được, tranh thủ mọi lực lượng ta có thể tranh thủ được, lực lượng nào không tranh thủ được thì trung lập hóa, càng ít kẻ địch càng tốt. Làm như thế là **nhằm phục vụ mục đích cách mạng,** cô lập, phân hóa kẻ thù đến cao độ để đánh đổ chúng, **có lợi cho cách mạng Việt-nam và cách mạng thế giới.** Chính sách « thêm bạn bớt thù » của Hồ Chủ tịch là **một chính sách cách mạng có tính nguyên tắc,** hoàn toàn xa lạ với chính sách thực dụng chủ nghĩa của bọn cơ hội chỉ nhằm mục đích cục bộ, nhất thời, ích kỷ dân tộc. Nó đối lập như lửa với nước với chính sách phản bội của bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh đang theo đuôi chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, để chống Liên-xô, chống Việt-nam, chống các nước xã hội chủ nghĩa khác, phá hoại phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình, dân chủ trên thế giới.

Một đặc điểm của cách mạng Việt-nam là phải đương đầu với những kẻ thù lớn mạnh và nhiều khi phải đối phó với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc. Cho nên, triệt để lợi dụng những mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, phân hóa và cô lập chúng để làm suy yếu chúng và tăng cường thực lực cách mạng là một trong những nét đặc sắc của chiến lược và sách lược cách mạng của Hồ Chủ tịch và của Đảng ta. Trong **Báo cáo chính trị** tại Đại hội toàn quốc lần thứ II, Hồ Chủ tịch nêu rõ : khi cần thiết, vì lợi ích của cách mạng, thì dù phải dùng « những phương pháp đau đớn », chúng ta cũng phải dùng. Người muốn nói đến Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 gạt bớt kẻ thù trên đất nước ta và Tạm ước 14-9-1946 tranh thủ thời gian chuẩn bị kháng chiến toàn quốc.

Digitized by Google

Kết hợp chặt chẽ tính cứng rắn về nguyên tắc với tính mềm dẻo về sách lược, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã lái con thuyền cách mạng Việt-nam qua bao nhiêu sóng gió, thác ghềnh, đi đến thắng lợi vĩ đại như ngày nay!

Sau khi xác định mục tiêu chiến lược và đối tượng của cách mạng, và sau khi sắp xếp và bố trí lực lượng cách mạng, thì giải quyết đúng đắn vấn đề **phương pháp cách mạng và hình thức đấu tranh** có ý nghĩa trực tiếp đối với thắng lợi của cách mạng mỗi nước. Lịch sử phát triển cách mạng thế giới đã cho thấy một phong trào nào đó có khi bế tắc, không có lối ra, thậm chí thất bại, không phải vì không có mục tiêu và phương hướng rõ ràng, cũng không phải không tổ chức được lực lượng cách mạng, mà chủ yếu vì thiếu phương pháp cách mạng và hình thức đấu tranh thích hợp. Thiên tài của Hồ Chủ tịch, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và tính sáng tạo cách mạng của quần chúng nhân dân ta đã biểu hiện nổi bật trong lĩnh vực này.

Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ: « Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, **cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền**. Tùy tình hình cụ thể mà **quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị**, để giành thắng lợi cho cách mạng » (14).

Trong quá trình đấu tranh theo con đường cách mạng bạo lực của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nhân dân ta không phải chỉ dùng đấu tranh vũ trang mà đã dùng nhiều hình thức đấu tranh rất phong phú, hợp pháp, không hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và bí mật, đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự, đấu tranh ngoại giao... phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh đó.

Không có lĩnh vực nào đòi hỏi người cách mạng phát huy tài năng sáng tạo nhiều như trong lĩnh vực phương pháp tiến hành cách mạng. Ở đây chỉ có lòng dũng cảm cũng chưa đủ, mà còn phải có hiểu biết, kinh nghiệm và sự khôn ngoan. Những phương pháp và hình thức đấu tranh sinh động nhất, phong phú nhất chỉ có thể sinh ra từ trong thực tế đấu tranh của quần chúng mà — như Lê-nin đã chỉ rõ — « những đẳng chân chính nhất, những đội tiên phong giác ngộ nhất của những giai cấp tiên tiến nhất cũng không thể tưởng tượng nổi » (15). Lịch sử 50 năm đấu tranh cách mạng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ chủ tịch là cả một kho tàng kinh nghiệm phong phú về những phương pháp và hình thức đấu tranh muôn hình muôn vẻ. Điều đó chứng tỏ mọi sự tuyệt đối hóa một phương pháp và hình thức đấu tranh nào đó đều là sai lầm.

Dù những phương pháp và hình thức đấu tranh cách mạng có phong phú đến đâu, xét đến cùng, **cách mạng bạo lực** dưới những hình thức và quy mô khác nhau vẫn là **quy luật phổ biến để chuyển từ chế độ xã hội cũ sang chế độ xã hội mới.** Bạo lực cũng cần thiết để giữ chính quyền. Nhưng để giữ chính quyền, củng cố chính quyền, chỉ dùng bạo lực có đủ không? Không đủ. Sau khi đã giành được chính quyền, mục tiêu cụ thể của cách mạng đã thay đổi, do đó hình thức đấu tranh cũng thay đổi. Phải tổ chức lại sản xuất, xây dựng chế độ xã hội mới, quản lý tốt mọi hoạt động của toàn thể xã hội, phát triển sản xuất, tăng năng suất lao

(14) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 276.

(15) Lê-nin: *Tuyển tập*, quyển 2, phần 2, tr. 391.

Digitized by Google

động, xây dựng kinh tế và văn hóa, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tăng cường cơ sở vật chất của bạo lực cách mạng. Như vậy, phương pháp cách mạng trong hoàn cảnh đã có chính quyền không thể chỉ là bạo lực và đứng về lâu dài mà nói chủ yếu không phải là bạo lực mà là **tổ chức và quản lý xã hội**, là « nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, v.v. » như Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng ta đã chỉ rõ.

Về vấn đề này, Hồ Chủ tịch cũng đã chỉ thị cho chúng ta nhiều lần, nhất là từ sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, miền Bắc nước ta tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa trong khi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân vẫn tiếp tục tiến hành ở miền Nam.

Hiện nay, nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là giải quyết một cách đúng đắn và sáng tạo vấn đề tổ chức và quản lý xã hội theo tinh thần lời dạy của Hồ Chủ tịch, nhằm phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường củng cố quốc phòng, phù hợp với đặc điểm của một nước mà nền sản xuất nhỏ là phổ biến, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh liên tiếp và hiện vẫn đứng trước sự đe dọa phá hoại và xâm lược của chủ nghĩa bá quyền Trung-quốc.

Phương pháp cách mạng của cách mạng Việt-nam thấu suốt **tư tưởng chiến lược tiến công**. Tư tưởng chiến lược đó phản ánh bản chất cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, giai cấp dám « tiến công lên đến tận trời » như Mác nói, và cũng phản ánh tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt-nam, một dân tộc có truyền thống chống ngoại xâm rất oanh liệt.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng không có hoặc có rất ít vũ khí đứng dậy lật đổ ách thống trị của bọn xâm lược và giai cấp bóc lột sẵn có một bộ máy bạo lực khổng lồ và những lực lượng vật chất — kỹ thuật to lớn. Vì vậy, nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền và tiến hành chiến tranh giải phóng, lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân và đánh thắng chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, nhất định phải trải qua một quá trình **đấu tranh lâu dài, giành thắng lợi từng bước để đi tới thắng lợi hoàn toàn**. Chiến lược của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh giải phóng của nhân dân ta, do đó, phải là **quá trình đánh lâu dài, giành thắng lợi từng bước.**

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, để giải thích tại sao cuộc kháng chiến lại phải lâu dài, Hồ Chủ tịch đã dùng hình tượng: « Giặc Pháp là « vỏ quýt dày », ta phải có thời gian để mà mài « móng tay nhọn », rồi mới xé toang xác chúng ra » (16).

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, để « đánh cho Mỹ cút », « đánh cho ngụy nhào », ta phải phát triển lực lượng kháng chiến toàn quốc từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ để chiến thắng quân địch; trong quá trình kháng chiến, ta có thể và phải kiềm chế địch, kéo địch xuống thang và thắng địch từng bước.

Thắng từng bước không có nghĩa là « tiến từ từ từng bậc », như Lê-nin đã phê bình. Trái lại, phải phát huy sự cố gắng chủ quan, tranh thủ giành thắng lợi càng sớm càng tốt. Phải tích cực tạo nên bước nhảy vọt của cách mạng trên cơ sở phát triển tuần tự. Đó là lúc « một ngày bằng hai mươi năm ». Đó cũng là lúc cách mạng bổng nhảy chồm lên tóm cổ quân địch mà quật xuống chân mình. Như Cách mạng Tháng Tám thắng phát-xít Nhật

(16) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 100.

Digitized by Google

và quật đổ chính quyền thân Nhật. Như chiến thắng lịch sử Điện-biên-phủ năm 1954 đè bẹp thực dân Pháp và Đại thắng mùa xuân năm 1975 đập nhào chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, khi ta đã giải phóng được cả nước, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, có lực lượng toàn dân làm chủ vững chắc Nhà nước của mình, có sức mạnh giữ nước lớn hơn bao giờ hết và trong điều kiện ba dòng thác cách mạng trên thế giới phát triển, đối với kẻ thù nhất định, **ta có thể tiến hành thắng lợi chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong một thời gian tương đối ngắn.** Tuy vậy, ta vẫn phải chuẩn bị sẵn sàng để đánh lâu dài, lâu bao nhiêu cũng đánh, kiên quyết bảo vệ Tổ quốc ta trong mọi tình huống và làm tròn nghĩa vụ quốc tế với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em.

Tạo thời cơ, lợi dụng thời cơ, chớp lấy thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng cũng là một nét đặc sắc trong khoa học lãnh đạo cách mạng của Hồ Chủ tịch.

Thời cơ thuận lợi là gì? Đó là lúc hàng ngũ kẻ thù đã khủng hoảng, bối rối, dao động đến cực độ; là lúc quần chúng nhân dân đã sục sôi cách mạng, quyết tâm vùng dậy chặt ách, phá xiềng; là lúc đội tiên phong của cách mạng đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng để giành thắng lợi. Đó chính là lúc Đảng phải **hạ quyết tâm tập trung lực lượng cách mạng, đánh những đòn quyết định vào chỗ xung yếu nhất của kẻ địch,** để giành thắng lợi; mở một đột phá khẩu lớn khiến cho toàn bộ phòng tuyến của địch bung ra, gây tình trạng hoảng loạn và tan rã dây chuyền trong toàn bộ quân địch. Đó chính là nghệ thuật giành thắng lợi trong «15 phút cuối cùng của trận đấu», nghệ thuật «dứt điểm», kết thúc chiến tranh thắng lợi. Trong Cách mạng Tháng Tám, ta đã làm như thế. Trong chiến cục Đông – Xuân 1953 – 1954, ta cũng làm như thế. Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy thần tốc mùa xuân 1975, ta lại làm như thế. Và làm như thế thì thắng lợi ăn chắc. Chiến lược và sách lược đúng đắn của Hồ Chủ tịch đã phát huy hiệu quả to lớn đối với cách mạng Việt-nam.

TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, GIÀNH LẤY THẮNG LỢI

Thưa các đồng chí và các bạn,

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng đông đảo, chứ không thể chỉ là kết quả những hành động anh hùng của cá nhân hoặc của một số ít người. Vì vậy, Hồ Chủ tịch luôn luôn chú trọng **xây dựng và tổ chức lực lượng cách mạng.**

Thắng lợi của cách mạng không tự nó đến, **phải giành lấy thắng lợi.** Trong suốt đời hoạt động của mình, Hồ Chủ tịch đã tiến hành một công tác tổ chức kiên trì, bền bỉ, hết sức công phu và rộng lớn ở trong nước và cả ở ngoài nước, với nhiều hình thức rất phong phú và linh hoạt để xây dựng lực lượng cách mạng, xây dựng và bồi dưỡng **những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng.**

Lê-nin nói: «Hãy cho chúng tôi một tổ chức của những người cách mạng, chúng tôi sẽ làm đảo lộn cả nước Nga!». Theo lời dạy của Lê-nin, Hồ Chủ tịch đã quan tâm đặc biệt trước tiên đến việc thành lập đảng của giai cấp công nhân ở nước ta để lãnh đạo cách mạng. **Người đã sáng lập ra Đảng ta, xây dựng và rèn luyện Đảng ta về cả ba mặt:**

Digitized by Google

chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng cộng sản Việt-nam là sự kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt-nam. Thành công của Hồ Chủ tịch là đã xây dựng được đảng Mác – Lê-nin ở một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là phổ biến, nhưng thường xuyên giữ vững bản chất cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, phát huy truyền thống cách mạng và anh hùng của dân tộc Việt-nam.

Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lê-nin làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Hồ Chủ tịch và Đảng đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt-nam để định ra đường lối, chính sách đúng đắn lãnh đạo nhân dân làm cách mạng.

Đảng tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy tự phê bình và phê bình làm quy luật phát triển và liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Tổ chức của Đảng phải trong sạch và vững mạnh. Đảng tuyệt đối không được chia rẽ, bè phái: « ... phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình »(17).

Ở Việt-nam, có Đảng rồi mới có liên minh công nông vững chắc, Mặt trận dân tộc thống nhất, lực lượng vũ trang nhân dân, Nhà nước chuyên chính vô sản; có Đảng rồi tình đoàn kết quốc tế mới được tăng cường.

Hồ Chủ tịch đánh giá rất cao vai trò của **liên minh công nông**, « điều kỳ diệu nhất trên đời này » như Lê-nin đã nói. Người thấy rõ sức mạnh to lớn, tinh thần yêu nước và ý thức dân chủ của nông dân Việt-nam. Nhưng Người nhấn mạnh giai cấp nông dân phải có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thì mới phát huy được khả năng cách mạng to lớn của mình, liên minh công nông phải do giai cấp công nhân lãnh đạo thì cách mạng mới thành công được. Năm 1923, tại diễn đàn hội nghị Quốc tế nông dân, Người đã nói: « Trong thời đại ngày nay, chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, bằng cách liên minh với giai cấp nông dân. Những trào lưu cơ hội chủ nghĩa, phỉnh nịnh nông dân, coi nông dân là lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất, chỉ dẫn tới chủ nghĩa phiêu lưu, chủ nghĩa cực đoan vô chính phủ và đi tới chỗ phản bội chủ nghĩa Lê-nin mà thôi ».

Đứng trước sự phản bội của tập đoàn theo Mao hiện nay, ta thấy rõ lời phát biểu của Hồ chủ tịch về vấn đề liên minh công nông tại hội nghị Quốc tế nông dân năm 1923 là một lời tiên tri thiên tài. Đó cũng là một lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với những khuynh hướng cường điệu vai trò của nông dân, phủ nhận hoặc hạ thấp sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với nông dân trong đấu tranh cách mạng.

Đương nhiên, cần phải hiểu đúng tinh thần của Lê-nin về liên minh công nông. Ở những nước mà giai cấp nông dân chỉ còn chiếm một tỷ lệ rất thấp trong dân cư, giai cấp công nhân phải thực hiện sự liên minh vững chắc không những với số ít nông dân đó mà với tất cả những người lao động để chống lại chủ nghĩa tư bản lũng đoạn Nhà nước. Giai cấp công nhân phải thật sự lãnh đạo khối liên minh đó, tìm ra những hình thức tổ chức và phương pháp đấu tranh thích hợp với những điều kiện lịch sử cụ thể của nước mình, vì mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chủ tịch là người sáng lập **Mặt trận dân tộc thống nhất**, bao

(17) Hồ-Chí-Minh: *Di chúc.*

Digitized by Google

gồm mọi lực lượng cách mạng và yêu nước của nhân dân, của dân tộc, dựa trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Khẩu hiệu mà Hồ Chủ tịch đề ra cho Mặt trận là **«đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công»**. Trong khi nhấn mạnh liên minh công nông phải là cơ sở của Mặt trận và Mặt trận phải do giai cấp công nhân lãnh đạo, Hồ Chủ tịch đánh giá rất cao truyền thống yêu nước và ý thức dân tộc của các tầng lớp nhân dân, của nhân dân các dân tộc cùng sống trên đất nước Việt-nam, của đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài. Người đã kết hợp chặt chẽ bản chất giai cấp công nhân với tính chất dân tộc của phong trào cách mạng. Khi giai cấp công nhân đã trở thành đại biểu cho dân tộc, thành nhân vật trung tâm của thời đại thì phải biết kế thừa và phát huy những tinh hoa của dân tộc mình kết hợp với những tinh hoa của thời đại.

Chính sách mặt trận của Hồ Chủ tịch không phải là một chính sách nhất thời mà là lâu dài. Đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh của Mặt trận, trên cơ sở lợi ích chung của cách mạng. Đoàn kết đi đôi với đấu tranh, phê bình giúp đỡ bạn đồng minh từng bước tiến lên theo lập trường của giai cấp công nhân, của Đảng, hòa mình trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chủ tịch là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân. **Người đã thành lập, giáo dục và rèn luyện quân đội ta.** Lần đầu tiên trong lịch sử của mình, dân tộc Việt-nam có một quân đội thật sự vì dân và do dân. « Bộ đội Cụ Hồ » mang bản chất của giai cấp công nhân, luôn luôn « trung với nước... », « trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng ». Tư tưởng vũ trang toàn dân, vừa xây dựng bộ đội chủ lực, vừa xây dựng lực lượng vũ trang địa phương (bao gồm bộ đội địa phương và dân quân du kích hoặc dân quân tự vệ) đã được Hồ Chủ tịch nêu lên rõ ràng trong chỉ thị thành lập **Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân**, một trong những tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt-nam anh hùng.

Sự quan tâm đặc biệt của Hồ Chủ tịch đối với bộ đội chứng tỏ Hồ Chủ tịch nhận thức sâu sắc vai trò của đấu tranh vũ trang và vị trí của các lực lượng vũ trang nhân dân trong đấu tranh cách mạng. Thiết thực kỷ niệm Ngày sinh của Bác Hồ vĩ đại, cán bộ và chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt-nam hãy cùng toàn dân ra sức phấn đấu xây dựng quân đội ta thành một quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh, có trình độ chính quy và hiện đại ngày càng cao, kiên quyết chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa và lao động sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước, làm tròn nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế.

Hồ-Chủ-tịch là người **khai sinh ra nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, sáng lập ra Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông-Nam châu Á**, Nhà nước đầu tiên của nhân dân lao động trong lịch sử Việt-nam, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Trong giai đoạn hiện nay, đó là **Nhà nước chuyên chính vô sản**, vừa bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, vừa chống giặc ngoại, thù trong, trấn áp các lực lượng phản cách mạng để xây dựng xã hội mới. Có Nhà nước chuyên chính vô sản, chúng ta mới tiến hành được công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, huy động và tổ chức được mọi lực lượng

Digitized by Google

để xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyền làm chủ tập thể của nhân dân được thể hiện chủ yếu thông qua Nhà nước. Do đó, ra sức củng cố Nhà nước về mọi mặt, bảo đảm hiệu lực quản lý của Nhà nước kết hợp với sự tham gia quản lý của nhân dân lao động, chính là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Các tổ chức đảng, các tổ chức quần chúng cũng như toàn thể nhân dân, mọi công dân đều phải tôn trọng pháp luật, chấp hành mọi mệnh lệnh, chỉ thị của Nhà nước. Cán bộ chính quyền[1] không phải là « quan cách mệnh », không được hống hách, bà hiếp nhân dân mà phải xứng đáng là người đầy tớ trung thành của nhân dân, theo lời dạy của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch coi « bốn phương vô sản đều là anh em », luôn luôn chăm lo xây dựng và **tăng cường đoàn kết quốc tế**. Đoàn kết với Liên-xô, thành quả vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, trụ cột của hòa bình và cách mạng thế giới; đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, với các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa; đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; đoàn kết với phong trào giải phóng dân tộc; đoàn kết với các nước trong khối không liên kết; đoàn kết với nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới.

Hồ Chủ tịch và Đảng ta chủ trương tăng cường đoàn kết quốc tế để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các lực lượng cách mạng và tiến bộ đối với cách mạng Việt-nam. Mặt khác, để góp phần tích cực của nhân dân Việt-nam vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa vị chủng, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chủ tịch đã sáng tạo và bồi dưỡng những nhân tố thắng lợi của cách mạng Việt-nam như tôi đã trình bày trên đây. Người chẳng những đã vạch ra đường lối, phương châm, chiến lược và sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt-nam, mà còn có công đầu trong việc tổ chức lực lượng và giành lấy thắng lợi cho cách mạng nước ta.

GƯƠNG SÁNG ĐỜI ĐỜI

Thưa các đồng chí và các bạn,

Bây giờ tôi xin trình bày mấy nét về đạo đức và tác phong của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh. Đó là một bộ phận khăng khít của những điều dạy bảo của người, một bộ phận không thể tách rời của kho tàng tư tưởng quý báu mà Người để lại cho Đảng ta và cho nhân dân ta.

Hồ Chủ tịch là một chiến sĩ cộng sản mẫu mực. Đạo đức và phẩm chất cao quý của Người là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc Việt-nam cộng với đạo đức cộng sản chủ nghĩa của giai cấp công nhân, giai cấp triệt để cách mạng của thời đại có sứ mệnh lịch sử cải tạo thế giới, thiết lập xã hội cộng sản chủ nghĩa trên hành tinh chúng ta.

Lẽ sống của Người là luôn luôn toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người nói: « Tôi chỉ có một

Digitized by Google

sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành» (18). Người viết trong Di chúc: «Suốt đời, tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa».

Đức tính cao quý của Hồ Chủ tịch là: thấm nhuần chủ nghĩa Mác – Lênin, luôn luôn chăm lo vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện Việt-nam để lãnh đạo cách mạng; kiên quyết bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc.

Phẩm chất cao quý của Người là: trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân; vững vàng trong lập trường cách mạng; sáng suốt trong đường lối, chính sách; dũng cảm trong hành động và đấu tranh; thẳng không kiêu, khó khăn không nản; mẫu mực trong cuộc sống hằng ngày: khiêm tốn, giản dị, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Đặc biệt là Hồ Chủ tịch không ưa sùng bái cá nhân, không để cho ai sùng bái cá nhân mình.

Ở Hồ Chủ tịch, ta thấy rõ lời nói đi đôi với việc làm. Người giáo dục cán bộ, đảng viên «thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình» (19), «thấy khuyết điểm có gan sửa chữa»(20).

Người đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, coi đó là kẻ thù của chủ nghĩa xã hội và khuyên cán bộ, đảng viên phải phấn đấu về mọi mặt, đặc biệt là phải khắc phục chủ nghĩa cá nhân, để «xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân» (21).

Đạo đức của Hồ Chủ tịch không phải là những giáo điều để người ta soi vào đó mà «khắc kỷ», «tu thân» như kiểu phong kiến. Nó được rèn luyện trong quá trình hoạt động và đấu tranh cách mạng và nhằm phục vụ mục đích cách mạng của giai cấp vô sản và của dân tộc.

Đối với nhân dân, Hồ Chủ tịch luôn luôn gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến quần chúng, tin ở khả năng sáng tạo của quần chúng. Người quan tâm đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, các cụ phụ lão, đồng bào các dân tộc thiểu số. Trong Di chúc, Người còn «để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng».

Hồ Chủ tịch rất xem trọng vấn đề **bồi dưỡng con người mới xã hội chủ nghĩa,** vừa có đạo đức vừa có kiến thức, coi đây là một điều kiện để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, ta không nên hiểu lầm rằng: phải đào tạo những con người mới xã hội chủ nghĩa xong xuôi rồi mới có thể bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì con người mới xã hội chủ nghĩa chỉ có thể hình thành và lớn lên trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới.

Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến việc **kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng**. Trong Di chúc, Người nhắc nhủ chúng ta phải chăm lo «bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau».

Lúc này, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, chống tiêu cực, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho. Việc học tập và

(18) Trả lời các nhà báo, tháng 1-1946.
(19), (20) Hồ-Chí-Minh: *Đạo đức cách mạng.*
(21) Hồ-Chí-Minh: *Di chúc.*

Digitized by Google

thực hành những điều dạy bảo của Hồ Chủ tịch về đạo đức và tác phong là một vấn đề rất cần thiết, rất quan trọng.

VỮNG BƯỚC TIẾN LÊN, HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Thưa các đồng chí và các bạn,

Đi theo con đường của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh và học tập những điều dạy bảo của Người, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức hoàn thành những nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn mới:

1 — Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong cả nước; lấy công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa làm nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ; vừa hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, vừa xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

2 — Tăng cường, củng cố quốc phòng; kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chống mọi âm mưu và hành động xâm lược của bọn đế quốc và bọn bành trướng bá quyền Trung-quốc đối với nước ta.

3 — Làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Lào và nhân dân Campu-chia; tăng cường đoàn kết hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác; tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đồng thời, nhân dân ta tập trung sức thực hiện những nhiệm vụ cấp bách do Hội nghị lần thứ 6 của Ban chấp hành trung ương đề ra:

a) Đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân.

b) Tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

c) Kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Ở đây, tôi chỉ nhấn mạnh một vài khía cạnh của vấn đề hoàn thành những nhiệm vụ nói trên.

Chủ nghĩa xã hội cốt làm cho nước nhà giàu mạnh, nhân dân ai cũng được ấm no, hạnh phúc. Song hiện nay đời sống của nhân dân ta đang có nhiều khó khăn. Những khó khăn đó cố nhiên chỉ là tạm thời, nhưng cũng không phải một sớm một chiều có thể khắc phục được.

Về **nguyên nhân khách quan**, những khó khăn đó do nền kinh tế nước ta là một nền kinh tế sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, lại bị hơn 30 năm chiến tranh tàn phá nặng nề. Ta vừa thắng đế quốc Mỹ và ngụy quyền tay sai thì bọn bành trướng Bắc-kinh, đồng lõa với đế quốc Mỹ, lại thi hành chính sách kiềm chế, khiêu khích, phá hoại và xâm lược đối với nước ta. Thêm vào đó là những thiên tai liên tiếp.

Về **nguyên nhân chủ quan**, ta có khuyết điểm trong việc quản lý kinh tế và tổ chức thực hiện chính sách và kế hoạch. Ta còn lơi lỏng trong việc đấu tranh tư tưởng và thi hành kỷ luật của Đảng cũng như pháp luật của Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân và quân ta vừa chiến thắng tên sen đầm quốc tế là đế quốc Mỹ, lại chiến thắng bọn bành trướng Trung-quốc và tay sai. Nhân dân thế giới nhiệt liệt ca ngợi chiến công oanh liệt của ta, làm cho ta càng thêm phấn khởi, tin tưởng, tự hào. Nhưng vì khó khăn về đời sống, vì không hiểu rõ những nguyên

Digitized by Google

nhân của những khó khăn và nhất là những biện pháp khắc phục khó khăn, một số người sinh ra bi quan, tiêu cực, dao động, hoài nghi, khác nào như con tàu mất kim chỉ nam trong cơn sóng gió.

Muốn ổn định đời sống nhân dân, khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, **phải làm những việc sau đây**: chấp hành đúng đường lối kinh tế của Đại hội lần thứ IV của Đảng và nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng; đặt kế hoạch Nhà nước cho sát đúng, xây dựng một số chính sách cụ thể về kinh tế và tổ chức thực hiện tốt; ra sức thi đua xã hội chủ nghĩa và bảo đảm mọi điều kiện cần thiết cho phong trào thi đua; thiết thực cải tiến quản lý kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết đúng dần những vấn đề kinh tế nóng hổi; tăng cường giáo dục chính trị, đấu tranh tư tưởng và nghiêm chỉnh thi hành kỷ luật của Đảng; kiên quyết trấn áp những hành động phản cách mạng và trừng trị những vụ phạm pháp, giữ vững trật tự, trị an; đẩy mạnh việc xây dựng pháp luật và nghiêm chỉnh thi hành những chế độ và pháp luật; tăng cường công tác tổ chức và chấn chỉnh tổ chức của Đảng và của Nhà nước; tăng cường hợp tác toàn diện với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Quyết tâm và kiên trì làm tốt những việc đó thì nhất định ra khỏi tình trạng khó khăn hiện nay.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Bất kể tình hình kinh tế và đời sống khó khăn tới mức nào, chúng ta cũng phải tăng cường củng cố quốc phòng để bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, trước hết với Lào và Cam-pu-chia.

Đặc điểm của tình hình thế giới hiện nay là ba dòng thác cách mạng đang không ngừng phát triển mạnh mẽ. Hệ thống thế giới của chủ nghĩa xã hội ngày càng mở rộng và củng cố; nhiều nước giành được độc lập đã kiên quyết đi vào con đường phát triển phi tư bản chủ nghĩa. Phong trào giải phóng dân tộc cuồn cuộn dâng lên, tiếp tục làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Phong trào công nhân, dân chủ và tiến bộ xã hội đang phát triển ở các nước đế quốc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Mặt khác, đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế đã bị nhân dân Việt-nam đánh cho thất bại thảm hại, đang chơi con bài Trung-quốc, chống Liên-xô, Việt-nam và các nước xã hội chủ nghĩa khác, và chống phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đế quốc Mỹ và các nước đế quốc khác đang lợi dụng chính sách «bốn hiện đại hóa» của nhà cầm quyền Bắc-kinh để lũng đoạn thị trường Trung-quốc và đẩy mạnh quá trình biến chất (theo chiều hướng tư bản hóa) của chế độ chính trị—xã hội Trung-quốc. Chính sách của bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc chống Liên-xô, Việt-nam v.v. trở thành một bộ phận của chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Kẻ thù của nhân dân Việt-nam đồng thời cũng là kẻ thù của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, kẻ thù của nhân dân Đông — Nam Á và thế giới.

Song các lực lượng cách mạng, tiến bộ và hòa bình trên thế giới vẫn lớn mạnh không ngừng. Cán cân lực lượng trên thế giới vẫn tiếp tục thay đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình, không có lợi cho bọn đế quốc và bọn bành trướng, bá quyền Trung-quốc.

Phong trào các nước không liên kết đã khẳng định ở La Ha-ba-na chính sách của mình là «chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa a-pác-thai, chủ nghĩa vị chủng, bao gồm chủ nghĩa

Digitized by Google

xi-ôn, và chống các hình thức xâm lược, chiếm đóng, thống trị, can thiệp hay là bá quyền của nước ngoài...» (22).

Rõ ràng bọn đế quốc và bọn bành trướng Trung-quốc đang bị cô lập, và càng ngày chúng càng bị cô lập thêm.

Gần đây, Ca-tơ hung hăng tìm mọi cách gây lại chiến tranh lạnh và hăm dọa chiến tranh nóng. Đế quốc Mỹ cố tình trì hoãn việc phê chuẩn Hiệp ước Salt—2, thúc đẩy các nước đồng minh Tây Âu triển khai kế hoạch bố trí các loại tên lửa chĩa về phía Liên-xô. Chúng mở chiến dịch vu cáo Việt-nam về vấn đề Cam-pu-chia và vu cáo Liên-xô về vấn đề Áp-ga-ni-xtan. Sau những thất bại liên tiếp ở I-ran, chúng điều động nhiều tàu chiến đến vịnh I-ran và Ấn-độ-dương. Đồng thời, chúng tập trận ở vùng biển Ca-ri-bê, trực tiếp hăm dọa các nước yêu chuộng độc lập, tự do ở Tây bán cầu.

Những hành động can thiệp và hiếu chiến của bọn đế quốc và bọn phản động quốc tế, do đế quốc Mỹ cầm đầu, đang đầu độc bầu không khí thế giới, cản trở quá trình hòa hoãn, đe dọa hòa bình và độc lập của các dân tộc, làm cho tình hình quốc tế trở nên căng thẳng.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh lời tuyên bố ngày 12 tháng 5 của đồng chí Brê-giơ-nép, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô, trong cuộc họp mặt truyền thống tại Mát-xcơ-va của các cựu chiến binh Tập đoàn quân số 18. Đồng chí nói: «Đảng cộng sản và Chính phủ Liên-xô sẽ tiếp tục làm hết sức mình để bảo vệ hòa bình trên toàn thế giới, giáng trả dích đáng mọi âm mưu của bọn phản động và đế quốc».

Chúng ta đánh giá cao những sáng kiến của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác nhằm thúc đẩy quá trình hòa hoãn, bảo vệ hòa bình. Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh các nước anh em trong Liên minh Vác-sa-va (vừa kỷ niệm trọng thể lần thứ 25 ngày thành lập Liên minh) đảm nhiệm sứ mệnh chủ yếu bảo vệ hòa bình ở châu Âu và thế giới khỏi thảm họa của một cuộc chiến tranh mới.

Đế quốc Mỹ tưởng nắm lấy thị trường Trung-quốc thì sẽ tránh được hoặc giảm nhẹ được khủng hoảng trầm trọng. Bọn bành trướng Bắc-kinh tưởng đem một nước đông dân như Trung-quốc đi theo bọn đế quốc chống Liên-xô, Việt-nam và các nước xã hội chủ nghĩa khác thì có thể «bốn hiện đại hóa» Trung-quốc hòng có đủ lực lượng để thực hiện mưu đồ bành trướng và bá quyền của chúng ở Đông-Nam châu Á và trên thế giới. Nhưng chúng lầm.

Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc chống mọi âm mưu và hành động xâm lược của bọn đế quốc và bọn bành trướng Trung-quốc, nhân dân Việt-nam có rất nhiều bạn trên khắp các lục địa. Bởi vì, trong khi chiến đấu chống những kẻ thù nói trên, nhân dân Việt-nam vừa bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng của mình, bảo vệ các quyền cơ bản của dân tộc mình, vừa làm tròn nghĩa vụ quốc tế: bảo vệ tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông—Nam châu Á, bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông-dương, bảo vệ hòa bình và ổn định ở Đông—Nam Á, tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Mới đây, bọn bành trướng và bá quyền Trung-quốc lại tuyên bố cho Việt-nam một bài học nữa. Chúng hãy rút ra bài học đầu năm 1979. Nếu chúng lại điên cuồng xâm lược Việt-nam, thì nhất định chúng sẽ bị thất bại nhục nhã hơn, nặng nề hơn!

(22) Tuyên bố của Hội nghị cấp cao các nước không liên kết.

Digitized by Google

Toàn dân Việt-nam, các chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam hãy luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược. Việc tăng cường, củng cố quốc phòng kết hợp với việc xây dựng và phát triển kinh tế là rất cần thiết.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hãy ra sức học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong của Người để thực hiện đầy đủ Di chúc thiêng liêng của Người và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng Việt-nam trong giai đoạn mới.

Là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh đã đóng một vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng Việt-nam và tích cực góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Sự nghiệp cách mạng của Người sẽ vĩnh viễn tồn tại với non sông đất nước, hình ảnh thân yêu của Người luôn luôn khắc sâu trong tâm trí của mỗi người Việt-nam và anh em, bầu bạn nước ngoài.

Chúng ta chân thành cảm ơn Liên-xô, Lào, Cam-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, đánh giá cao công lao của Người và nói lên tình nghĩa anh em chí thiết và sự ủng hộ nhiệt liệt đối với nhân dân Việt-nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chúng ta chân thành cảm ơn Hội đồng hòa bình thế giới và ông Chủ tịch Rô-mét Chan-đra đã tổ chức Hội nghị quốc tế « Việt-nam và thế giới », kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh. Nhân dân Việt-nam nhiệt liệt hoan nghênh Hội nghị vừa mới kết thúc tốt đẹp với bản **Tuyên bố** đánh giá cao những cống hiến của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh và của nhân dân Việt-nam vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, biểu thị tình đoàn kết và sự ủng hộ quý báu đối với sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt-nam.

Chúng ta chân thành cảm ơn các vị khách quốc tế đã đến Việt-nam tham dự hội nghị đó và hôm nay cùng dự lễ kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh Chủ tịch Hồ-Chí-Minh với chúng ta.

Xin chân thành cảm ơn sự chú ý của các đồng chí và các bạn.

– Chủ nghĩa Mác – Lê-nin bách chiến bách thắng muôn năm!

– Đảng cộng sản Việt-nam muôn năm!

– Nước Việt-nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa muôn năm!

– Cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội thắng lợi muôn năm!

– Hồ Chủ tịch sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta!

Digitized by Google

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

CHU-HUY-MÂN

Để bảo vệ Tổ quốc, làm phá sản âm mưu của bọn phản động Bắc-kinh hòng làm suy yếu và thôn tính nước ta, đánh bại những cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, chúng ta phải *quán triệt đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng trong giai đoạn mới*. Chúng ta phải nắm vững *đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa* mà Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra. Chúng ta phải nắm vững *cả đường lối chính trị, đường lối kinh tế và đường lối quân sự, cả đường lối đối nội* và *đường lối đối ngoại* của Đảng. Có như vậy, chúng ta mới hiểu thấu nhiệm vụ quân sự của quân và dân ta, mục tiêu chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, phương hướng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, vận dụng đúng đắn những phương châm chiến lược trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giải quyết một cách sáng tạo những vấn đề về khoa học quân sự, về nghệ thuật quân sự, và về kỹ thuật quân sự

Đây là *mối quan hệ thống nhất hữu cơ giữa chính trị, kinh tế với quân sự*; giữa cách mạng với chiến tranh nhân dân; giữa chiến lược cách mạng với chiến lược của chiến tranh nhân dân. Mọi người đều biết, chiến tranh là sự kế tục của chính trị bằng những phương tiện khác (bạo lực); quân sự phụ thuộc vào chính trị và kinh tế. Cho nên chiến tranh nhân dân ở nước ta phải quán triệt đường lối, nhiệm vụ cách mạng và phương pháp cách mạng của Đảng ta. Cuộc đấu tranh cách mạng, với mục tiêu, lực lượng và phương pháp của nó, không chỉ quyết định mục đích chính trị của chiến tranh cách mạng mà còn chi phối cả quy luật của chiến tranh cách mạng, do đó chi phối nghệ thuật quân sự, thậm chí cả kỹ thuật quân sự. Chiến tranh có những quy luật riêng của nó. Trong chiến tranh, những quy luật của đấu tranh cách mạng tiếp tục phát huy tác dụng trong quá trình vận động của những quy luật chiến tranh cách mạng. Do đó, phải nắm vững cả quy luật đấu tranh cách mạng nói chung và quy luật chiến tranh cách mạng nói riêng, biết vận dụng quy luật của đấu tranh cách mạng trong quá trình tiến hành chiến tranh, vận dụng các quy luật của chiến tranh để giải quyết những vấn đề về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, về phương

Digitized by Google

thức tiến hành chiến tranh, về nghệ thuật quân sự. Có như vậy chúng ta mới giành và giữ quyền chủ động chiến lược, đưa chiến tranh đến thắng lợi, đưa cách mạng tiến lên không ngừng.

Thực tiễn trong mấy chục năm qua cho thấy, sở dĩ chúng ta giải quyết thành công những vấn đề khoa học và nghệ thuật quân sự để đánh thắng chiến tranh xâm lược của những kẻ thù đế quốc to, giải phóng hoàn toàn Tổ quốc thân yêu, chính là vì chúng ta luôn luôn biết xuất phát từ đường lối cách mạng của Đảng, quán triệt quan điểm quân sự phục tùng chính trị. Thắng lợi vĩ đại của chiến tranh nhân dân Việt-nam chống chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, những sự sáng tạo rất phong phú về quân sự của quân và dân ta trong thời gian qua gắn liền với đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta. Từ mục tiêu của cách mạng đến mục đích chính trị của chiến tranh nhân dân và mục tiêu chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, từ lực lượng của cách mạng đến lực lượng của chiến tranh nhân dân, từ phương pháp cách mạng đến phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự... đó là cả một hệ thống những nội dung gắn bó chặt chẽ với nhau không thể tách rời.

Chiến tranh nhân dân Việt-nam, chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước của dân tộc ta trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống Pháp và chống Mỹ rất khác với cái gọi là «chiến tranh nhân dân» trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung-quốc, theo đường lối chính trị và tư tưởng quân sự không có gì là mác-xít của Mao-Trạch-Đông.

Chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng của Việt-nam dựa vào lực lượng của toàn dân, với đội quân chủ lực là công nhân và nông dân, chứ không phải nông dân là quân chủ lực. Chúng ta coi bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng, bao gồm hai lực lượng chính trị và vũ trang, hai hình thức đấu tranh vũ trang và chính trị, chứ không coi bạo lực chỉ là đấu tranh vũ trang theo quan điểm «đầu ngọn súng sinh ra tất cả», «chỉ có dùng súng mới cải tạo được toàn bộ thế giới». Cho nên chiến tranh giải phóng của ta kết hợp hai lực lượng và hai hình thức đấu tranh đó, mà trên chiến trường là kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng, chứ không phải lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu. Sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt-nam do vậy là sức mạnh tổng hợp của dân tộc ta và đất nước ta, chứ không đơn thuần là sức mạnh quân sự, sức mạnh của quân đội. Chúng ta chủ trương tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, chứ không chủ trương dựa vào nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị, lấy đấu tranh vũ trang ở nông thôn làm chính còn ở thành thị thì trường kỳ mai phục. Chiến tranh giải phóng của ta vừa giành quyền làm chủ, vừa tiêu diệt địch; tiêu diệt địch để trợ lực cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, và nổi dậy giành quyền làm chủ để tạo thêm địa bàn và lực lượng tiến công tiêu diệt địch, chứ không lấy tiêu diệt địch làm chính, đi đến chỗ khi không có điều kiện tiêu diệt được địch thì bỏ đất, bỏ dân, «trường chinh» đi nơi khác. Chúng ta quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, thực hành nhất quán tiến công địch về chiến lược trong một cuộc chiến tranh lâu dài, đưa thế tiến công của ta từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ, đánh lui địch từng bước, đánh đổ địch từng bộ phận, giành thắng lợi từng bước, đi đến thắng lợi hoàn toàn, khắc phục chiến lược đánh lâu dài mang nặng tư tưởng chiến lược phòng ngự, v.v.

Digitized by Google

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở nước ta có những đặc điểm không giống ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tuy cùng bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa, cùng theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Đó là do những điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta, của dân tộc ta không giống các nước. Đường lối cách mạng, đường lối đối nội, đối ngoại của mỗi nước xã hội chủ nghĩa bao giờ cũng phải là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào những điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi nước.

Rõ ràng, đường lối chính trị, đường lối quân sự như thế nào thì khoa học và nghệ thuật quân sự như thế ấy, không thể khác được. Chúng ta nhất định phải đi từ đường lối chính trị của Đảng mới giải quyết đúng các vấn đề quân sự; trong chiến tranh giải phóng trước kia đã như vậy, trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ngày nay cũng phải như vậy. Phải rất sáng tạo trong lĩnh vực quân sự. Đương nhiên quân sự có tính độc lập tương đối của nó, nhất là trong các vấn đề khoa học kỹ thuật quân sự. Nghệ thuật quân sự lại thường mang truyền thống và phong cách dân tộc khá đậm nét. Vì vậy, một mặt chúng ta rất coi trọng kho tàng tri thức quân sự chung của thế giới, ra sức học tập kinh nghiệm của Liên-xô và các nước anh em khác, của các dân tộc trên thế giới, thật sự tôn trọng và tiếp thu những tinh hoa của thời đại. Mặt khác, chúng ta phải học tập một cách có chọn lọc, và bao giờ cũng lấy đường lối cách mạng của Đảng làm điểm xuất phát, cũng đi từ những cơ sở chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước ta, từ những điều kiện về lịch sử, đất nước và con người của dân tộc Việt-nam ta.

★

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra *đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa* trong giai đoạn mới ở nước ta, nhằm làm cho nước Việt-nam trở thành «một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh và hạnh phúc». Đại hội cũng đã nêu lên những vấn đề rất cơ bản về *đường lối quân sự* của Đảng trong giai đoạn mới. Đây chính là cương lĩnh xây dựng và bảo vệ đất nước ta về lâu dài, trong kỷ nguyên mới của dân tộc, kỷ nguyên độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng ta là sự vận dụng và phát triển một cách sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học vào điều kiện của nước ta, phù hợp với truyền thống của dân tộc ta, nhằm xây dựng và bảo vệ cuộc sống mới của nhân dân ta. Các hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng, của Bộ Chính trị và Quân ủy trung ương xuất phát từ tình hình cụ thể của đất nước ta qua các thời kỳ, lần lượt cụ thể hóa các vấn đề đặt ra trong Đại hội và phát triển ngày càng hoàn chỉnh đường lối cách mạng, đường lối quân sự của Đảng. Ở đây chỉ nêu lên một số vấn đề cơ bản mà chúng ta cần nhận thức rõ ràng và đầy đủ hơn nữa để giải quyết đúng đắn những vấn đề khoa học và nghệ thuật quân sự trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

1 — Kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày nay là một.

Như Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội lần thứ IV đã chỉ rõ, đường lối kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là «sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách mạng Việt-nam từ khi có

Digitized by Google

Đảng, là ngọn cờ bách chiến bách thắng của cách mạng Việt-nam». Đồng chí Lê-Duẩn cũng khẳng định, kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là «cái bản chất nhất trong đường lối chiến lược của Đảng cộng sản Việt-nam» (1).

Đường lối của Đảng phù hợp với quy luật phát triển khách quan của thời đại ngày nay, thời đại mới trong lịch sử loài người mở đầu bằng cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại. Giai cấp công nhân, do vị trí khách quan của nó trong nền sản xuất xã hội, đã trở thành nhân vật trung tâm thúc đẩy xã hội loài người tiến lên. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nhất định sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới; vai trò lịch sử giải phóng các dân tộc, xây dựng nền độc lập thật sự và tiến lên theo con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa, là thuộc về tay giai cấp công nhân, và giai cấp công nhân đã trở thành người đại biểu chân chính của các dân tộc.

Chân lý khách quan nói trên đã được trí tuệ thiên tài của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vĩ đại tiếp thu, và từ đó Người đã rút ra kết luận trong quá trình đi tìm con đường cứu nước: *«Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản»* (2) và «chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ» (3).

Trải qua nửa thế kỷ đấu tranh, Đảng ta luôn luôn giữ vững và giương cao ngọn cờ đó, vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo trong các giai đoạn cách mạng khác nhau. Khi thì tiến hành một chiến lược cách mạng duy nhất là cách mạng dân tộc dân chủ trong Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp. Khi thì đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược — cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân tộc dân chủ — trong kháng chiến chống Mỹ. Đảng ta đã dẫn dắt giai cấp công nhân và dân tộc Việt-nam vững bước tiến lên trên con đường cách mạng tất thắng giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Ngày nay, sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cả nước ta đã độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội, thì *Tổ quốc Việt-nam và chủ nghĩa xã hội đã thống nhất làm một*. Giai cấp công nhân nước ta trở thành người lãnh đạo mọi mặt hoạt động của toàn dân tộc; nhân dân lao động nước ta trở thành người chủ tập thể của đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân ta đang bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội trên Tổ quốc Việt-nam thân yêu. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho Tổ quốc Việt-nam độc lập, tự do vững chắc và ngày càng giàu mạnh. Vì vậy xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam, chính là xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở nước ta; và ngược lại xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở nước ta chính là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam. Chúng ta làm nhiệm vụ của giai cấp công nhân cũng là làm nhiệm vụ của dân tộc. Chúng ta lao động và chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc mình và vì chủ nghĩa xã hội, vì nhiệm vụ của dân tộc mình và vì nghĩa vụ quốc tế đối với các dân tộc khác, vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa ở nước ta và trên toàn thế giới. Chúng ta không đi xâm lược nước nào và kiên quyết chống lại mọi sự xâm lược. Chúng ta muốn đoàn kết, hòa bình và hữu nghị với các dân

(1) Lê-Duẩn: *Cách mạng tháng Mười với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt-nam*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1978, tr.13.

(2), (3) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tr. 705, 794.

Digitized by Google

tộc, với nhân dân tiến bộ, với những người cách mạng chân chính ở ngay nước đi xâm lược nướcta. Đó là đường lối kết hợp và giương cao ngọn cờ cách mạng của Đảng trong kỷ nguyên mới. Đó là lập trường dúng đắn của giai cấp công nhân, là lập trường dúng đắn của chủ nghĩa yêu nước chân chính và cũng là lập trường dúng đắn của chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính ngày nay. Đảng ta phản đối mọi khuynh hướng của chủ nghĩa dân tộc tư sản, cả chủ nghĩa dân tộc sô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

Đường lối cách mạng của Đảng phản ánh lợi ích căn bản và lâu dài của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động, nhân dân các dân tộc sống trên đất nước Việt-nam, phù hợp với những mục tiêu cách mạng của thời đại. Vì thế đường lối đó động viên, tập hợp được tất cả những lực lượng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Vì thế dân tộc Việt-nam ta nhất định được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của tất cả các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Chúng ta hoàn toàn có thể kết hợp dược cả sức mạnh của dân tộc ta và sức mạnh của thời đại mới để xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt-nam, làm tròn nghĩa vụ quốc tế, đánh bại mọi kẻ thù, cả chủ nghĩa bành trướng Trung-quốc và chủ nghĩa đế quốc cùng tất cả những thế lực phản động khác, tay sai của chúng.

Như vậy, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thống nhất làm một, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa là mục tiêu của cách mạng nước ta trong kỷ nguyên mới, một mục tiêu rất cơ bản, có ý nghĩa lịch sử vĩ đại đối với tiền đồ của dân tộc ta trong xu thế phát triển của thời đại.

Mục tiêu đó của cách mạng nước ta quyết định *bản chất và mục đích của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt-nam, bản chất và mục đích của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta; quyết định mục tiêu chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân ngày nay.* Bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc, bảo vệ vùng đất, vùng trời, vùng biển và thềm lục địa của ta, bảo vệ cuộc sống lao động hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân các dân tộc sống trên đất nước Việt-nam, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhà nước chuyên chính vô sản, và bảo vệ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, góp phần vào sự nghiệp cách mạng và hòa bình của nhân dân các nước ở Đông-dương, Đông - Nam châu Á và thế giới

Đường lối cách mạng của Đảng soi sáng cho nhân dân và các lực lượng vũ trang ta nhận rõ *đối tượng chiến lược mới của cách mạng nước ta, đối tượng tác chiến mới của quân và dân ta trong giai đoạn mới. Nó quyết định phương hướng và nội dung tăng cường sức mạnh giữ nước về mọi mặt của nhân dân ta* nhằm đánh thắng mọi cuộc chiến tranh xâm lược của bọn bành trướng Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ hòng làm suy yếu và thôn tính nước ta, chống phá độc lập tự do và những thành quả xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta, chống phá độc lập và chủ nghĩa xã hội của nhân dân ba nước Đông-dương, chống Liên-xô, chống hệ thống xã hội chủ nghĩa, chống ba dòng thác cách mạng trên toàn thế giới.

Nắm vững và luôn luôn làm cho toàn dân, toàn quân ta quán triệt đường lối của Đảng kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là vấn đề sống còn của cách mạng nước ta về lâu dài. Đó cũng là vấn đề cơ bản nhất quyết định thắng lợi của dân tộc ta trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, quyết định phương hướng xây dựng

Digitized by Google

lực lượng vũ trang nhân dân, củng cố nền quốc phòng toàn dân và phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc khi kẻ thù liều lĩnh gây chiến tranh xâm lược nước ta.

2 — Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Như Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ, để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, «điều quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động».

Làm chủ tập thể cũng là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng, thể hiện sự phát triển mới rất sáng tạo của Đảng ta trong lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin nói chung, lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng. Nó gắn bó một cách hữu cơ với đường lối kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng trong giai đoạn mới. Đồng chí Lê-Duẩn đã phân tích: «Độc lập dân tộc gắn liền khăng khít với hạnh phúc và quyền làm chủ của nhân dân. Độc lập dân tộc cũng như hạnh phúc và quyền làm chủ của nhân dân lại chỉ có được trên cơ sở chủ nghĩa xã hội» (4).

Làm chủ tập thể là mục đích đồng thời là động lực của chuyên chính vô sản, của toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta. Do đó, *làm chủ tập thể cũng là nguồn gốc sức mạnh vô địch của nền quốc phòng toàn dân và của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*. Lê-nin đã chỉ rõ, trong chế độ cũ, nhân dân lao động bị áp bức và bóc lột, bị nhấn chìm trong tối tăm và dốt nát; «một nhóm rất nhỏ gồm bọn quý tộc và vài nhóm nhỏ những phần tử trí thức tư sản đã làm ra lịch sử, trong khi đó thì quần chúng công nhân và nông dân vẫn mê man trong giấc mộng. Cho nên lịch sử đã chỉ có thể bò một cách chậm chạp kinh người mà thôi» (5). Nhưng khi giai cấp vô sản từ giai cấp «tự nó» trở thành giai cấp «vì mình», xác định được vai trò lịch sử của mình và tuyên chiến với chủ nghĩa tư bản, khi cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công giai cấp công nhân và quần chúng lao động được giải phóng, trở thành người chủ tập thể của xã hội, thì tình hình đó đã thay đổi hoàn toàn. Quần chúng lao động được giải phóng nhận rõ địa vị lịch sử và sức mạnh vĩ đại của mình, có thể sáng tạo ra lịch sử một cách hoàn toàn tự giác, tạo nên được những sức mạnh phi thường, thúc đẩy xã hội loài người tiến lên những bước nhảy vọt. Vì vậy, làm chủ tập thể là bước phát triển vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc ta, là sự biến đổi sâu sắc nhất của chế độ xã hội, là sự vươn lên đỉnh cao tự do và hạnh phúc của nhân dân lao động ở nước ta. Thực hiện và phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động thì dân tộc ta nhất định sẽ tiến lên được những bước thần kỳ, tạo nên một động lực hết sức to lớn trong sự nghiệp xây dựng đất nước cũng như trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Làm chủ tập thể trên cả nước, làm chủ trên từng địa phương, làm chủ ở từng cơ sở. Làm chủ cả về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Kết hợp hữu cơ quyền làm chủ tập thể với quyền tự do chân chính của từng cá nhân. Đó mới là làm chủ thật sự, làm chủ đúng đắn nhất, và do đó mới có thể tạo nên sức mạnh lớn nhất để giữ nước. «Sức mạnh lớn nhất là

(4) Lê-Duẩn — *Cách mạng tháng Mười với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt-nam*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1978 tr. 21.

(5) Lê-nin: *Tuyển tập* Nxb Sự thật, Hà-nội, 1969, quyển II, phần I, tr. 396.

Digitized by Google

quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động sẽ có một ý nghĩa rất lớn đối với việc xây dựng quân đội và củng cố sự nghiệp quốc phòng của nhân dân ta » (6).

Chúng ta cần quán triệt và vận dụng tư tưởng về vấn đề làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong đường lối cách mạng của Đảng vào lĩnh vực quân sự để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, chuẩn bị và tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc sâu rộng. Xây dựng thế trận làm chủ vững chắc trên cả nước, trên từng địa phương và ở từng cơ sở. Vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng chiến lược làm chủ và tiến công, tiến công và làm chủ, phương châm làm chủ đất nước, làm chủ chiến trường để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ chiến trường, làm chủ đất nước. Phát động toàn dân đánh giặc, phát huy sức mạnh tại chỗ, sáng tạo nhiều cách đánh mưu trí và sáng tạo của toàn dân để đánh địch một cách có tổ chức. Đánh mạnh, đánh lâu dài ngay trên tuyến đầu và ở bất cứ nơi nào địch đánh đến. Kết hợp chặt chẽ chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực. Phát động và tổ chức cho toàn dân vừa chiến đấu vừa lao động sản xuất, kết hợp chặt chẽ chiến đấu với lao động sản xuất, ổn định sinh hoạt trong hoàn cảnh chiến tranh, thực hiện càng đánh càng mạnh, đánh bại hoàn toàn quân địch trong mọi tình huống, v.v.

Vấn đề đặt ra là chúng ta phải từng bước xây dựng một cơ chế thích hợp, chặt chẽ, có hiệu lực và ngày càng hoàn chỉnh để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở từng cơ sở, trên mỗi địa phương và trong phạm vi cả nước, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Phải phản đối mọi hiện tượng không tôn trọng, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Cần nhấn mạnh rằng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể là một quá trình phấn đấu rất lâu dài, nhưng ngay từ bước đầu tiên nếu chúng ta thật sự tôn trọng và biết phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thì chúng ta đã có thể tạo nên được một động lực rất to lớn. Như vậy, chúng ta mới động viên được lực lượng nhân dân đông đảo tham gia xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, làm cho mỗi người dân sẵn sàng đứng lên chiến đấu, chiến đấu một cách dũng cảm và thông minh, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng khi cần thiết vì Tổ quốc.

3 – Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Đây cũng là mấy nội dung lớn trong đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới. Nội dung đó bao hàm cả nhiệm vụ, mục tiêu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, cả con đường, phương pháp để đạt tới nhiệm vụ, mục tiêu đó.

Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa là vừa cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, vừa xây dựng và từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại của chủ nghĩa xã hội. Phải xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa vững mạnh về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật; xây dựng cả chế độ

(6) Lê-Duẩn: Bài nói tại Học viện quân sự cao cấp ngày 5-1-1978 — Báo *Nhân dân*, ngày 6-1-1978.

Digitized by Google

mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Muốn thế, phải tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng : cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Ba cuộc cách mạng ấy được tiến hành đồng thời, gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động qua lại với nhau. Chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa là sản phẩm tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng.

Đó là quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Có thể nói đó cũng là quy luật để tạo nên sức mạnh toàn diện, sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân và của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì rằng chỉ có trên cơ sở đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, chúng ta mới có thể tạo nên sức mạnh chính trị và tinh thần, phát huy khả năng tổ chức và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật để giữ nước; chúng ta mới có thể đào tạo nên những con người mới xã hội chủ nghĩa có tinh thần làm chủ và năng lực làm chủ trong sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Chế độ mới giải phóng mọi người lao động khỏi áp bức bóc lột, đưa nhân dân lao động trở thành người chủ tập thể xã hội, do đó tạo điều kiện cho mọi người tham gia với một tinh thần tự giác rất cao mọi công việc của xã hội, tham gia đánh giặc giữ nước, giữ nhà, giữ làng bản, đường phố, quê hương, giữ vùng biển, vùng trời. Chế độ mới còn giải phóng xã hội nước ta khỏi sự phát triển tự phát của nền sản xuất nhỏ, làm cho nhân dân lao động có thể tự giác xây dựng cuộc sống của mình, do đó tạo nên khả năng tổ chức rất to lớn để huy động một cách tốt nhất, phối hợp một cách hợp lý nhất mọi khả năng của đất nước và con người nhằm chiến thắng kẻ thù.

Nền kinh tế mới, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là cơ sở kinh tế của chế độ mới. Do bản chất của nó, nó có khả năng «*thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng tăng của toàn xã hội, bằng cách không ngừng phát triển và hoàn thiện sản xuất, trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể và một nền khoa học kỹ thuật hiện đại*» (7). Do đó, nó mới có thể sản xuất ra nhiều lương thực, thực phẩm và các hàng tiêu dùng khác, làm cho nhân dân no ấm, có dự trữ..., mới có thể đáp ứng những nhu cầu rất to lớn về sức người và sức của cho chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nền kinh tế đó, như đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đảng chỉ rõ, là một cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp thống nhất trên cả nước bao gồm cả kinh tế trung ương và kinh tế địa phương. Trong đó kinh tế trung ương có những ngành và những cơ sở kinh tế then chốt có tác dụng quyết định nhất đối với nền kinh tế quốc dân ; còn kinh tế địa phương (tỉnh, thành phố) – một bộ phận cấu thành của nền kinh tế quốc dân – thì hình thành một cơ cấu kinh tế hợp lý, cơ cấu công – nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố và cơ cấu nông – công nghiệp trên địa bàn huyện. Kinh tế công nghiệp và nông nghiệp hợp thành một cơ cấu, kinh tế trung ương kết hợp chặt chẽ với kinh tế địa phương và cùng phát triển mạnh mẽ, kinh tế kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, tăng cường hợp tác tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác... Chỉ có như vậy chúng ta mới có thể xây dựng đất nước giàu mạnh, tạo nên sức mạnh vật chất của quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân

(7) *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng*. Nxb Sự thật, Hà-nội, 1977, tr. 24.

Digitized by Google

bảo vệ Tổ quốc trên cả nước cũng như trên từng địa phương. Một nền kinh tế phát triển, với những đường giao thông, bến cảng, sân bay hiện đại, các cơ sở quốc phòng hiện đại là điều kiện cần thiết để tạo nên sức mạnh đánh địch tại chỗ cũng như để cơ động nhanh chóng những binh đoàn chính quy hiện đại, để bổ sung, đổi mới trang bị và tăng cường khả năng tiếp tế hậu cần cho các lực lượng vũ trang.

Nền văn hóa mới là nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa sâu sắc và tính chất dân tộc đậm đà. Nó được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác — Lê-nin và tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Nó vừa hấp thụ một cách có chọn lọc những thành tựu mới nhất của nền văn minh nhân loại ngày nay, những thành tựu về văn hóa và khoa học kỹ thuật hiện đại; vừa kết tinh và phát triển lên một chất lượng mới những cái gì đẹp nhất trong truyền thống của dân tộc Việt-nam, của nền văn hóa Việt-nam: đức tính lao động cần cù và sáng tạo, tinh thần lạc quan yêu đời, tình thương yêu giữa những người lao động, lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần chiến đấu kiên cường bất khuất vì độc lập tự do, ý thức tôn trọng chân lý... Đó là động lực tinh thần của nhân dân ta, là đạo đức Việt-nam và cũng là sức mạnh Việt-nam trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Con người mới xã hội chủ nghĩa ở nước ta là những con người thấm nhuần sâu sắc và kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị tinh thần của dân tộc với những tinh hoa của thời đại mới. Con người mới xã hội chủ nghĩa vừa là chủ thể có ý thức của xã hội nước ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa là sản phẩm tổng hợp của ba cuộc cách mạng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là những con người có tư tưởng làm chủ và năng lực làm chủ, sử dụng có hiệu quả cao nhất những trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại trong lao động sản xuất cũng như trong đánh giặc. Chúng ta nắm vững những đặc trưng của con người mới xã hội chủ nghĩa mà Đảng đã đề ra; giáo dục rèn luyện cho mỗi người dân Việt-nam, cho các thế hệ thanh niên Việt-nam trở thành những người lao động xã hội chủ nghĩa giỏi và những chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa giỏi. Như vậy chúng ta mới có thể tổ chức được phong trào đánh giặc của toàn dân, kết hợp chiến đấu với sản xuất, phát động được chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ và sâu rộng. Làm cho mỗi người dân là một chiến sĩ; mỗi tổ chức cơ sở là một trận địa; mỗi huyện là một pháo đài quân sự; mỗi tỉnh, thành phố là một đơn vị chiến lược; cả nước là một thế trận vững chắc của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, đó cũng là *cơ sở của chiến lược tổng hợp của Đảng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*. Chiến lược tổng hợp đó rõ ràng có nhiều nội dung mới mà chúng ta cần nắm vững để tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất trong sự nghiệp giữ nước.

4 — Kết hợp xây dựng đất nước với bảo vệ đất nước, kết hợp kinh tế với quốc phòng, kết hợp lao động sản xuất với chiến đấu. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi kẻ thù.

Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước, đó là một quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta. Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải đi đôi với bảo vệ chủ nghĩa xã hội, đó cũng là một quy luật của cách

Digitized by Google

mạng xã hội chủ nghĩa. Ở nước ta, khi Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội đã thống nhất làm một, thì quy luật phát triển của dân tộc và quy luật phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng thống nhất làm một. Vì vậy, Nghị quyết Đại hội lần thứ IV đã chỉ rõ: « Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước »; « kết hợp đúng đắn kinh tế với quốc phòng »; « phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng công nghiệp quốc phòng, bảo đảm cho đất nước sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược. Phải kết hợp chặt chẽ nghĩa vụ lao động với nghĩa vụ quân sự để vừa đẩy mạnh xây dựng kinh tế, vừa bảo đảm củng cố quốc phòng một cách vững chắc ». Đó là mấy nội dung trong đường lối quân sự của Đảng trong giai đoạn mới — *đường lối quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.*

Bọn bành trướng Trung-quốc có âm mưu lâu dài làm suy yếu và thôn tính nước ta. Chúng có thể tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược khác nhau. Chúng lại ở gần ta, liền đất, liền biển, liền trời với ta. Vì vậy chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng đối phó thắng lợi với những cuộc chiến tranh xâm lược có thể xảy ra trên mọi quy mô và bất cứ lúc nào của kẻ thù. Trong khi ra sức xây dựng đất nước, chúng ta phải luôn luôn đề phòng chiến tranh xâm lược của địch. Ngay sau khi ta đã đánh thắng một cuộc chiến tranh xâm lược nào đó của địch, thì nhân dân ta cũng chưa phải đã có hòa bình lâu dài. Sau thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược này, kẻ địch lại có thể gây ra một cuộc chiến tranh xâm lược khác. Tình hình đó đặt ra yêu cầu chúng ta phải *có một chiến lược kinh tế và một chiến lược quân sự thống nhất kết hợp chặt chẽ với nhau.* Xây dựng đất nước gắn liền với bảo vệ đất nước. Kinh tế gắn liền với quốc phòng. Nếu chúng ta chỉ lo xây dựng mà không lo bảo vệ đất nước, không sẵn sàng chiến đấu cao, mất cảnh giác, khi địch đánh sẽ bị động, đối phó khó khăn và do đó cũng không thể xây dựng được đất nước. Mặt khác, nếu chỉ lo đề phòng chiến tranh xâm lược, không xây dựng được đất nước mạnh lên, không cải thiện được đời sống của nhân dân, thì cũng không đủ sức đánh mạnh được, ảnh hưởng đến khả năng kháng chiến lâu dài; và như vậy cũng là mắc mưu của địch muốn ta suy yếu để dễ bề thôn tính nước ta. Chúng ta phải tìm mọi cách xây dựng cho mình mạnh lên trong mọi hoàn cảnh.

Đây là một quan điểm rất cơ bản cần thấu suốt trong mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Chúng ta không có nguyện vọng nào thiết tha hơn là được sống trong lao động hòa bình, trong độc lập tự do để tập trung sức lực xây dựng đất nước, cải thiện đời sống của nhân dân. Nhưng kẻ thù không để chúng ta yên. Vì thế chúng ta phải xây dựng phong cách sống của mình, vừa lao động sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, tay búa tay súng, tay cày tay súng; đàng hoàng, dĩnh đạc, lạc quan, yêu đời trong lao động và chiến đấu.

Dương nhiên, trong tình huống chiến lược cơ bản lâu dài đó, sự phát triển của từng tình huống chiến lược cụ thể qua các thời kỳ không giống nhau: lúc địch đã gây chiến tranh có khác lúc địch chưa gây chiến tranh; khi nhân tố chiến tranh chưa xuất hiện có khác khi nhân tố chiến tranh đã xuất hiện.. Do đó, trong khi luôn luôn nắm vững phương châm cơ bản là kết hợp xây dựng đất nước với bảo vệ đất nước, kết hợp kinh tế với quốc phòng, chúng ta cần biết vận dụng phương châm đó vào những tình huống chiến lược cụ thể để xác định thứ tự ưu tiên một cách hợp lý các nhiệm vụ: sản xuất và tổ chức đời sống;

Digitized by Google

quốc phòng; xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Ngay trong một tình huống cụ thể nhất định, như khi chiến tranh đã xảy ra, thì thứ tự ưu tiên của những nhiệm vụ này cũng không giống nhau trên những địa bàn khác nhau: ở tuyến một khác ở tuyến hai, ở tiền tuyến khác ở hậu phương... Không nên nghĩ rằng khi chiến tranh đã xảy ra rồi thì lo nhiệm vụ chiến đấu, đi đến coi nhẹ nhiệm vụ lao động sản xuất, buông lỏng quản lý, không bảo vệ vững chắc mọi tài nguyên và cơ sở kinh tế của ta.

Trong lịch sử, dân tộc ta đã có nhiều kinh nghiệm kết hợp kinh tế với quốc phòng. Từ khi Đảng ta ra đời, lãnh đạo cách mạng và chiến tranh cách mạng Việt-nam, nhân dân ta lại thu được thêm nhiều kinh nghiệm mới trong vấn đề đó. Sau Cách mạng tháng Tám, chúng ta đã giải quyết thành công nhiệm vụ mà Hồ Chủ tịch đã đề ra là chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta thực hành vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Trong kháng chiến chống Mỹ, trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta vừa đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa, vừa tiến hành chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa chi viện tiền tuyến; ở miền Nam, đồng bào và chiến sĩ ta cũng kết hợp chặt chẽ chiến đấu với sản xuất, thực hiện càng đánh càng mạnh... Đó là những kinh nghiệm rất quý báu cần vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước ta ngày nay.

Riêng về nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng, Đảng ta cũng chỉ rõ đó là nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân phải trên cơ sở xây dựng đất nước, xây dựng kinh tế theo đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đảng. Nền quốc phòng toàn dân trên phạm vi cả nước cũng như trên từng địa phương phải dựa vào nền sản xuất đang đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trên cả nước và trên từng địa phương, kết hợp chặt chẽ kinh tế trung ương với kinh tế địa phương. Phải xây dựng huyện thành pháo đài quân sự trên cơ sở xây dựng cơ cấu kinh tế nông — công nghiệp trên địa bàn huyện. Phải xây dựng tỉnh, thành phố thành đơn vị chiến lược trên cơ sở xây dựng cơ cấu kinh tế công — nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố. Phải xuất phát từ lao động và đất đai của ta, kết hợp lao động với đất đai, từng bước phân bố lại lao động trên phạm vi cả nước và trên từng địa phương, hình thành một thế bố trí chiến lược mạnh, với các khu vực chiến lược vững cả về kinh tế và quốc phòng. Mỗi tỉnh, thành phố, mỗi huyện, mỗi cơ sở phải vừa là một đơn vị sản xuất vừa là một đơn vị chiến đấu. Cả nước vừa là một công trường lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa là một thế trận có tổ chức sẵn sàng đánh thắng quân thù. Mỗi công dân phải làm tròn nghĩa vụ lao động và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội. Lực lượng vũ trang nhân dân có hai nhiệm vụ: luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Quân đội nhân dân phải là một trường học lớn đào tạo các thế hệ thanh niên thành những con người mới xã hội chủ nghĩa.

5 — Làm tròn nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế; tăng cường đoàn kết với nhân dân hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em trên bán đảo Đông-dương, với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của tất cả các dân tộc trên thế giới, tích cực đấu tranh

Digitized by Google

cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đường lối quốc tế và chính sách đối ngoại đúng đắn mà Đại hội lần thứ IV của Đảng nêu ra nhằm tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhân dân ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc ta, và tích cực góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta luôn luôn làm tròn nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng và làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả. Chúng ta đã đánh thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp, giải phóng nửa nước, góp phần làm sụp đổ hệ thống thực dân cũ. Chúng ta lại đã đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn cả nước, mở ra thời kỳ sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới, góp phần đẩy mạnh thế tiến công của ba dòng thác cách mạng trên toàn thế giới. Ngày nay, ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động Bắc-kinh là chúng ta làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng trong cuộc dụng đầu lịch sử mới giữa một bên là liên minh của các lực lượng cách mạng mà nòng cốt là hệ thống xã hội chủ nghĩa và một bên là liên minh của bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ với chủ nghĩa bành trướng Trung-quốc.

Qua thắng lợi của cuộc chiến tranh ở biên giới phía bắc và ở biên giới tây nam, quân và dân ta vừa bảo vệ được Tổ quốc mình, vừa giúp nhân dân Cam-pu-chia anh em làm lại cuộc cách mạng, cứu dân tộc Khơ-me thoát khỏi họa diệt chủng, giáng một đòn nặng vào âm mưu thôn tính của bọn phản động Bắc-kinh đối với các nước Đông-dương và Đông – Nam châu Á, góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, bảo vệ hòa bình ở châu Á và thế giới.

Nhờ vậy, trước kia cũng như hiện nay, nhân dân ta luôn luôn được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ ngày càng to lớn của Liên-xô, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của cả ba dòng thác cách mạng của thời đại. Chúng ta lại luôn luôn tiếp thu được những thành tựu mới của nền khoa học kỹ thuật hiện đại. Lực lượng cách mạng của dân tộc ta, theo đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng, được kết hợp chặt chẽ với các lực lượng cách mạng và tiến bộ của thời đại mới, nhất định làm cho dân tộc ta có sức mạnh tổng hợp to lớn hơn bao giờ hết và phát triển không ngừng.

Rõ ràng đường lối quốc tế của Đảng ta tác động sâu sắc đến cuộc chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước của dân tộc ta trước kia cũng như đến sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta ngày nay. Vì vậy, trong khi giải quyết các vấn đề của cách mạng và chiến tranh cách mạng, của đấu tranh quân sự trên chiến trường, chúng ta phải luôn luôn quán triệt đường lối đối ngoại của Đảng, tính toán đầy đủ đến những yếu tố chính trị trong nước và quốc tế với nhiều sự phát triển biến động của nó, đến tình hình cuộc đấu tranh chung của nhân dân toàn thế giới vì các mục tiêu cách mạng cao cả của thời đại. Chúng ta luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, kiên quyết phản đối mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản, ra sức làm tròn nhiệm vụ đối với dân tộc mình và làm tốt nghĩa vụ đối với nhân dân các nước.

★

Trên đây là một số nội dung lớn trong đường lối chính trị, đường lối kinh tế và đường lối quân sự của Đảng trong giai đoạn mới mà Đại hội

(Xem tiếp trang 67)

Digitized by Google

BA MƯƠI LĂM NĂM ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN TA TRÊN MẶT TRẬN QUỐC TẾ

PHÚC-CƯƠNG

BA mươi lăm năm qua là một quá trình chiến đấu lâu dài và gian khổ nhất trong lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt-nam. Đó cũng là một trong những cuộc chiến đấu lâu dài và gian khổ nhất trong lịch sử đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc trên thế giới.

Song, ba mươi lăm năm qua là những trang sử vẻ vang nhất của dân tộc Việt-nam, một dân tộc đã làm nên biết bao chiến công oanh liệt trong lịch sử lâu dài của mình. Đồng thời đó cũng là một trong những trang sử hào hùng nhất của các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì độc lập, tự do.

VÌ SAO CHÚNG TA PHẢI TIẾN HÀNH MỘT CUỘC CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC LÂU DÀI NHẤT VÀ QUYẾT LIỆT NHẤT?

Nước ta đất không rộng, người không đông, từ một thuộc địa, từ một nền kinh tế nghèo nàn và lạc hậu, chiến đấu để tự giải phóng chống lại những kẻ thù hùng hậu, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn mạnh hơn gấp nhiều lần.

Dân tộc ta tự hào đã đánh thắng một trong những tên đế quốc thực dân cũ lớn nhất. Đó là đế quốc Pháp, một tên đế quốc già đời, có truyền thống quân sự, có nhiều kinh nghiệm thống trị thuộc địa và tiến hành chiến tranh thuộc địa.

Dân tộc ta lại rất tự hào đã đánh thắng tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế, kẻ thù chung của nhân dân thế giới. Đó là đế quốc Mỹ, tên đế quốc có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn nhất, có vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại nhất của phe đế quốc, đã có thời ngạo mạn về « sức mạnh Mỹ », tưởng có thể làm mưa làm gió, xâm lược và nô dịch các dân tộc khác.

Dân tộc ta một lần nữa tự hào đã đánh thắng trận đầu kẻ phản bội lớn nhất trong lịch sử cách mạng thế

Digitized by Google

giới, tên lính xung kích của chủ nghĩa đế quốc, kẻ thù nguy hiểm của nhân dân thế giới hiện nay. Đó là bọn bành trướng và bá quyền nước lớn Trung-quốc, ỷ thế là nước đông dân nhất thế giới, đeo đuổi cái mộng của các « thiên triều » xa xưa muốn làm bá chủ thiên hạ trong thời đại ngày nay.

Trong cuộc chiến đấu không ngang sức đó, nhân dân ta phấn đấu không khoan nhượng cho những mục tiêu rất triệt để là độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội.

Trải qua cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ trong ba mươi lăm năm qua, nhân dân ta đã giải phóng hoàn toàn đất nước, thống nhất được Tổ quốc và tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, nền độc lập ngày nay của dân tộc ta là vững chắc nhất trong lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước, không ai có thể nghi ngờ được. Hơn một triệu quân viễn chinh Mỹ, quân các nước chư hầu của Mỹ và quân ngụy cuối cùng đã bị đánh bại. Hơn một nửa triệu quân bành trướng Trung-quốc tập trung trên mảnh đất nhỏ hẹp ở biên giới phía bắc nước ta, và hơn mười vạn quân của bọn tay sai Pôn Pốt ở biên giới phía tây nam cuối cùng đã bị thất bại thảm hại. Hàng chục triệu tấn bom đạn đã không khuất phục được dân tộc ta. Hàng tỷ đô la đã không mua chuộc được dân tộc ta. Những kẻ xâm lược nào còn liều lĩnh dụng đến nền độc lập của dân tộc ta đều phải tính đến những điều đó.

Dân tộc Việt-nam là một, nước Việt-nam là một. Thống nhất Tổ quốc là sức mạnh, là thiêng liêng đối với nhân dân ta. Nhân dân ta đã đấu tranh lâu dài và gian khổ chống lại mọi kẻ thù mưu toan vĩnh viễn chia cắt nước ta, khi thì chia ba, khi thì chia hai, nhằm làm suy yếu để dễ bề thôn tính nước ta. Bằng xương máu của mình, nhân dân ta ngày nay đã thống nhất trọn vẹn nước nhà trong khi bọn đế quốc còn đang ra sức chống lại nguyện vọng thống nhất của nhân dân một số nước châu Á. Thống nhất được Tổ quốc, sức mạnh của dân tộc ta được tăng lên gấp bội, nền độc lập của nước ta được vững chắc hơn bao giờ hết.

Từ một nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ, ngay trong cuộc đấu tranh quyết liệt vì độc lập và thống nhất, khi mới có nửa nước được giải phóng, nhân dân ta đã kiên quyết đi theo con đường đã chọn là tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đó là con đường phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử loài người, phù hợp với xu thế của thời đại. Sự tồn tại và lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới mà Liên-xô là trụ cột là một đảm bảo cho nhân dân ta tiến lên theo con đường đó, thoát khỏi sự bóc lột của hệ thống kinh tế của chủ nghĩa tư bản, một sự bóc lột ngày càng nặng nề, tinh vi mà nhiều nước mới được độc lập về chính trị đang là nạn nhân và không thể phát triển giàu mạnh được. Nền độc lập của nước ta đã có sức mạnh của Tổ quốc thống nhất, lại có cơ sở là chủ nghĩa xã hội, thì tính vững chắc của nó là bền lâu.

Trong lịch sử 4000 năm của dân tộc ta, đây là lần thứ ba nhân dân ta vùng lên đánh đổ ách thống trị của nước ngoài. Và chắc chắn đây là lần cuối cùng. Thắng lợi của nhân dân ta lần này đã mở ra kỷ nguyên độc lập và chủ nghĩa xã hội trên cả đất nước ta. Thắng lợi của nhân dân ta lần này lại diễn ra trong thời đại mới của lịch sử loài người, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thời đại quá độ từ xã hội người bóc lột người và áp bức dân tộc lên xã hội không có người bóc lột người, không có áp bức dân tộc.

Cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta lâu dài và quyết liệt còn

Digitized by Google

là do kết cục của nó ảnh hưởng to lớn đến lợi ích toàn cầu của chủ nghĩa thực dân Pháp và chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Cuộc chiến tranh của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Đông-dương chẳng những nhằm khôi phục nền thống trị của chúng ở Đông-dương mà còn liên quan mật thiết đến việc bảo vệ hệ thống thuộc địa của Pháp đặc biệt là ở châu Phi. Cho nên Pháp tập trung cao nhất khả năng quân sự và tài chính vào chiến tranh Đông-dương. Chiến tranh Đông-dương đã làm cho Pháp kiệt quệ và chiến thắng Điện-biên-phủ đã góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

Cuộc chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc Mỹ ở Việt-nam là mũi nhọn của chiến lược phản ứng linh hoạt của Mỹ trong những năm 60 nhằm chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Chính vì lẽ đó Mỹ đã tập trung ở mức cao nhất lực lượng quân sự và tài chính trong thời bình với quyết tâm đè bẹp cuộc đấu tranh của nhân dân Việt-nam và từ đó uy hiếp phong trào giải phóng dân tộc và chống lại chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta và cuộc chiến tranh hao người tốn của và đầy tội ác của Mỹ đã góp phần làm sâu sắc cuộc khủng hoảng của chế độ xã hội Mỹ, làm cho Mỹ suy yếu trên thế giới và đã góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên thế giới có lợi cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Cuộc chiến đấu chống Mỹ thắng lợi của nhân dân ta chứng minh rằng một dân tộc nhỏ có thể đánh bại được tên đế quốc xâm lược lớn nhất đã cổ vũ mạnh mẽ cuộc chiến đấu của nhân dân thế giới chống đế quốc.

Trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, nhân dân ta còn phải đối phó với sự phản bội của tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Bắc-kinh. Do vị trí chiến lược của cuộc đấu tranh của nhân dân ta đối với lợi ích toàn cầu của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, do lợi ích bá quyền của Bắc-kinh, chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn Trung-quốc đã câu kết với thực dân Pháp và đế quốc Mỹ chống lại sự nghiệp thống nhất Tổ quốc và thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ta. Họ ra sức chia rẽ mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt-nam chống Mỹ hòng nắm độc quyền cuộc chiến đấu của nhân dân Việt-nam. Họ còn lợi dụng sự giúp đỡ của nhân dân Trung-quốc đối với sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Việt-nam — sự giúp đỡ mà nhân dân Việt-nam đời đời biết ơn — phục vụ những âm mưu tội ác của họ. Ngày nay, một nước Việt-nam độc lập, thống nhất và hùng mạnh là cản trở lớn cho kế hoạch bành trướng của tập đoàn phản động trong giới cầm quyền Trung-quốc ở Đông — Nam châu Á, khu vực bành trướng thuận lợi nhất đối với họ. Sự phản bội lớn nhất của Bắc-kinh đối với cách mạng thế giới là sự phản bội nhân dân Việt-nam. Sự chia rẽ lớn nhất của Bắc-kinh trong phong trào cách mạng thế giới là sự chia rẽ chống nhân dân Việt-nam. Cuộc xâm lược lớn nhất của Bắc-kinh là cuộc chiến tranh trên hai hướng chống nhân dân Việt-nam. Đồng thời thất bại thảm hại nhất của họ trên thế giới cũng là ở Việt-nam và Đông-dương.

Những nhân tố trên đây đã làm cho cuộc chiến đấu giữa nhân dân ta với bọn đế quốc và phản động quốc tế phải lâu dài và quyết liệt và trở thành một cuộc đụng đầu lịch sử. Với cuộc đụng đầu lịch sử này, nhân dân ta đã phải chịu những hy sinh rất lớn, đồng thời đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và quốc tế, và đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Chính vì lẽ đó, mặc dù dân tộc ta nhỏ và nước ta đã bị xóa tên trên bản đồ từ lâu, ngày nay Việt-nam đã trở thành lương tri của loài người, tên tuổi của Bác Hồ

Digitized by Google

đã đi sâu vào trái tim của nhân dân thế giới, chiến thắng Điện-biên-phủ đã trở thành niềm kiêu hãnh của các dân tộc bị áp bức, sự kiện Việt-nam giải phóng hoàn toàn đã được dư luận quốc tế coi là một cái mốc trong lịch sử thế giới : thời kỳ « sau Việt-nam ».

Ngày nay chúng ta không ngạc nhiên là vì sao bọn đế quốc và bọn phản động quốc tế đang tiến hành hết chiến dịch lừa bịp này đến chiến dịch vu cáo khác hòng bôi nhọ hình ảnh của Việt-nam trên thế giới. Nhưng mây mù không thể nào che khuất được ánh sáng mặt trời và lừa bịp, vu cáo không thể nào cứu vãn được chúng.

NHỮNG NHÂN TỐ ĐỐI NGOẠI ĐÃ GÓP PHẦN LÀM CHO NHÂN DÂN TA GIÀNH ĐƯỢC THẮNG LỢI HOÀN TOÀN TRONG CUỘC ĐỤNG ĐẦU LỊCH SỬ KHÔNG NGANG SỨC NÀY

Những thắng lợi của cách mạng Việt-nam trong ba mươi lăm năm qua bắt nguồn từ sức mạnh đoàn kết chiến đấu kiên cường của toàn thể dân tộc ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Việt-nam. Đồng thời, những thắng lợi của cách mạng Việt-nam đều gắn liền với những thắng lợi của nhân dân các nước đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, với thế tiến công ngày càng mãnh liệt và sức mạnh hùng hậu của cách mạng thế giới, trước hết là sức mạnh của Liên-xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Từ khi ra đời, Đảng ta luôn luôn coi nhân tố quốc tế là một nhân tố không thể thiếu được, là một nhân tố quyết định thành công của cách mạng nước ta. Vì vậy, trong cuộc chiến đấu không ngang sức với những kẻ thù lớn mạnh hơn nhiều lần, Đảng ta đã biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, thành một sức mạnh tổng hợp, đồng thời có phương pháp cách mạng đúng đắn để giành thắng lợi cho dân tộc, cho giai cấp.

Tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi nhất, những thời cơ chiến lược để giành thắng lợi.

Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại đã mở ra một thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thời đại mà giai cấp công nhân và nhân dân lao động thực sự đứng lên làm chủ, xây dựng lịch sử mới của loài người, còn chủ nghĩa tư bản thế giới thì đang trên con đường thoái hóa và diệt vong. Đó là thời đại giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc thức tỉnh, vùng lên xóa bỏ áp bức, bóc lột giai cấp và dân tộc. Thời đại mới tạo nên thời cơ vô cùng thuận lợi cho các dân tộc vững bước đấu tranh theo con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Điều kiện quốc tế thuận lợi ấy càng tăng lên sau chiến tranh thế giới thứ hai, khi Hồng quân Liên-xô đã đánh bại chủ nghĩa phát xít và quân phiệt, khi chủ nghĩa xã hội đã vượt khỏi phạm vi một nước trở thành hệ thống thế giới, chủ nghĩa đế quốc ngày càng khủng hoảng và suy yếu.

Trong các thời đại lịch sử trước đây, các dân tộc không thể có được những điều kiện quốc tế thuận lợi như thế. Trong chế độ phong kiến, các dân tộc bị xâm lược chỉ có thể kết hợp lực lượng của mình với việc lợi dụng những cuộc tranh đoạt quyền bính trong nội bộ giai cấp thống trị của nước đi xâm lược, những cuộc

Digitized by Google

khởi nghĩa của nhân dân nước đó, những cuộc chinh phạt lẫn nhau giữa các đế chế phong kiến, v.v để giành thắng lợi trong sự nghiệp của mình. Song, dù có giành được hoặc giữ được độc lập, các nước nhỏ đều phải ít nhiều chấp nhận bá quyền của các nước lớn và khó có thể có được nền độc lập hoàn toàn và vững chắc. Bước sang thời kỳ chủ nghĩa đế quốc thì chỉ mấy nước đế quốc đã xâm chiếm gần hết các châu Á, Phi và Mỹ la tinh, đặt ách thống trị của chúng trên khắp thế giới, luật «thú rừng» ngự trị, chính nghĩa bị chà đạp.

Nhận rõ xu thế của thời đại mới, Đảng ta đã luôn luôn tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi, xây dựng, tăng cường lực lượng cách mạng trong nước, để khi thời cơ đến có thể kết hợp được điều kiện bên trong và điều kiện bên ngoài giành thắng lợi, đưa cách mạng tiến lên.

Trong chiến tranh thế giới thứ hai, từ mùa xuân năm 1941, Đảng ta và Hồ Chủ tịch đã tiên đoán được rằng «nếu cuộc chiến tranh đế quốc lần trước đã đẻ ra Liên-xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công» (1). Từ đó, Đảng ta đề ra phương hướng tích cực đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân ta, từng bước chuyển mạnh cuộc đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau khi đánh bại chủ nghĩa phát xít Đức, ngày 13 tháng 8 năm 1945, Hồng quân Liên-xô đã buộc phát xít Nhật phải đầu hàng không điều kiện. Chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật, thế lực hiếu chiến và mạnh nhất của chủ nghĩa đế quốc đã bị tiêu diệt và nói chung toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa bị suy yếu. Đứng trước thời cơ lịch sử có một không hai đó, mặc dù lực lượng ta còn nhỏ, nhưng với quyết tâm cao độ, Đảng ta và Hồ Chủ tịch đã nhanh chóng lãnh đạo toàn dân từ nông thôn đến thành thị, nổi dậy tổng khởi nghĩa, xóa bỏ hoàn toàn chính quyền tay sai của đế quốc, lập nên chính quyền cách mạng trong cả nước. Chủ trương đúng đắn của Đảng và thắng lợi nhanh chóng của Cách mạng tháng Tám vừa làm tê liệt sức kháng cự của sáu vạn quân Nhật khi đó còn ở trên đất nước ta, vừa đặt quân đồng minh vào trước vũ khí quân đội Nhật trước một thực tế là nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đã được thành lập, một nước độc lập, có chủ quyền (2).

Ba mươi năm sau, những điều kiện quốc tế thuận lợi nhất lại đến với nhân dân ta. Tiếp sau việc Hồng quân Liên-xô chiến thắng chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật đã tạo ra một thời kỳ thuận lợi cho cách mạng thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai, việc Mỹ thất bại ở Việt-nam và buộc phải rút quân khỏi Việt-nam đã đánh dấu một thời kỳ mới trên thế giới, thời kỳ «sau Việt-nam». Đế quốc Mỹ buộc phải rút quân khỏi Việt-nam trước hết là vì Mỹ đã bị đánh bại ở Việt-nam, đồng thời do bị sa lầy ở Việt-nam chúng không thể bảo vệ được những lợi ích to lớn hơn của chủ nghĩa đế quốc Mỹ ở trên thế giới trước sức tiến công mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng; và sự thất bại của Mỹ ở Việt-nam đã đưa đến xu thế ở Mỹ chống lại một Việt-nam thứ hai. Mặt khác, cuộc chiến tranh dầu lửa cuối năm 1973 đưa thế giới tư bản vào một cuộc

(1) «Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành trung ương» (khóa I) (1941), Văn kiện Đảng 1930 — 1945. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, Hà-nội. 1977, trang 181.

(2) Ta tuyên bố độc lập ngày 2-9-1945 thì 4 ngày sau quân Anh mới vào, 1 tuần sau quân Quốc dân đảng Trung-quốc mới vào, và hơn một tháng sau quân Pháp theo gót quân Anh vào Sài-gòn ngày 5-10.

Digitized by Google

khủng hoảng toàn diện, sâu sắc và kéo dài không lối thoát. Lần này Đảng ta cũng đã nắm được thời cơ lịch sử đó, lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt-nam, thống nhất nước nhà. Việc giải phóng hoàn toàn miền Nam là điều bất ngờ lớn đối với chủ nghĩa đế quốc Mỹ và bọn phản động Bắc-kinh.

Những thời cơ lịch sử là những thời điểm hội tụ những điều kiện thuận lợi nhất cho ta và không thuận lợi nhất cho kẻ thù. Thời cơ chỉ diễn ra trong thời gian ngắn. Nếu nhìn xa trông rộng, dự đoán được thời cơ và chuẩn bị sẵn sàng lực lượng để nắm thời cơ, thì có thể chủ động tích cực tiến công địch và giành thắng lợi về mình.

Hồ Chủ tịch diễn đạt rất tài tình vấn đề nắm thời cơ trong bài thơ « Học đánh cờ » như sau:

« Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công » (3).

Kết hợp chặt chẽ sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại thành một sức mạnh tổng hợp vô địch.

Nếu so sánh lực lượng kinh tế và quân sự của riêng nước ta với lực lượng kinh tế và quân sự của thực dân Pháp, của đế quốc Mỹ và của bọn phản động Bắc-kinh thì lực lượng của ta nhỏ bé hơn nhiều, thậm chí hàng trăm lần.

Nhưng đối với những kẻ xâm lược, bành trướng, chỗ yếu cơ bản của chúng là phi chính nghĩa, chúng lại không thể tập trung tất cả lực lượng kinh tế và quân sự lớn mạnh đó chỉ để xâm lược một nước ta. Mưu đồ của chúng rất lớn, chẳng những chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi để bành trướng và thống trị, mà chúng còn phải đối phó với những bọn đế quốc khác tranh giành quyền lợi với chúng, đồng thời còn phải giữ lực lượng ở trong nước để bảo vệ nền thống trị của chúng. Đặc biệt là trong khi sử dụng lực lượng, chúng phải tính đến Liên-xô, thành trì của cách mạng và hòa bình thế giới, là lực lượng kiềm chế và răn đe lớn nhất đối với các mưu đồ xâm lược và gây chiến của chúng, phải tính đến thế tiến công và sự lớn mạnh không thể đảo ngược được của cách mạng thế giới.

Cho nên nếu chỉ đơn thuần so sánh về lực lượng vật chất giữa ta và địch, ta kém xa địch. Nhưng ta mạnh hơn bất cứ kẻ địch nào vì ta có chính nghĩa, có sức mạnh toàn dân đoàn kết, lại được nhân dân thế giới ủng hộ và đoàn kết trong một mặt trận chung chống đế quốc và phản động.

Chúng ta có khả năng và điều kiện để làm việc này là vì mục tiêu chiến đấu của nhân dân ta là hòa bình, độc lập và chủ nghĩa xã hội, mục tiêu chiến đấu đó hoàn toàn thống nhất với mục tiêu đấu tranh của nhân dân thế giới là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; kẻ thù của chúng ta cũng là kẻ thù chung của nhân dân thế giới: chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta là một bộ phận khăng khít của cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới. Trong cuộc đấu tranh chung giữa một bên là lực lượng xã hội chủ nghĩa, lực lượng độc lập dân tộc, lực lượng công nhân thế giới và lực lượng hòa bình với một bên là chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, bọn phản động quốc tế, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa xi-ôn, thì lực lượng của ba dòng thac cách mạng của thời đại cùng với lực lượng hòa bình đã mạnh hơn hẳn lực lượng của đế quốc, thực dân và phản động. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, ba

(3) Hồ-Chí-Minh: *Nhật ký trong tù*, Nxb Văn hóa, Hà-nội, 1960, tr. 46.

Digitized by Google

dòng thác cách mạng đã phát huy và ngày càng phát huy thế tiến công của mình.

Nói như vậy không có nghĩa là bất cứ cuộc đấu tranh của một dân tộc nào vì hòa bình, độc lập và chủ nghĩa xã hội tự bản thân đã kết hợp được sức mạnh của dân tộc và sức mạnh của thời đại với mức cao nhất. Kết hợp được chặt chẽ hai sức mạnh này, Đảng và Nhà nước ta đã xuất phát từ những quan điểm rất cơ bản về mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế. Chúng ta cho rằng Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra cho loài người thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; chiến thắng của Hồng quân Liên-xô đã tạo ra những điều kiện vô cùng thuận lợi cho cách mạng của các nước phát triển mạnh mẽ và phát huy sức tiến công của mình. Chúng ta cho rằng điều kiện quốc tế quyết định xu thế phát triển chung của nhân loại và tạo hoàn cảnh thuận lợi cho các dân tộc phát triển theo xu thế chung. Trong điều kiện khách quan của thế giới, các nước phát triển không đều nhau, nhanh hoặc chậm, nhiều hoặc ít, tốt hoặc xấu là do điều kiện bên trong của mỗi nước quyết định. Nhưng không một nước nào có thể đi ngược lại hoặc tách ra khỏi xu thế chung của thế giới. Cho nên chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là gắn liền sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, bằng cuộc chiến đấu của chính mình và sự ủng hộ tích cực đối với các phong trào cách mạng các nước. Nhân tố thành công trong việc gắn liền sự nghiệp cách mạng của Việt-nam với sự nghiệp cách mạng thế giới là Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đầy đủ đến tác động qua lại giữa cách mạng Việt-nam và cách mạng thế giới, kết hợp đúng đắn lợi ích của dân tộc mình với lợi ích các dân tộc khác trên thế giới và ra sức phấn đấu cho sự nghiệp chung của cách mạng thế giới. Đảng và Nhà nước ta luôn luôn giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Đảng ta luôn luôn gắn chặt đấu tranh vì độc lập của dân tộc mình với đấu tranh bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới. Bản thân cuộc chiến đấu của nhân dân ta là một đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới. Đồng thời trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khi đế quốc Mỹ leo thang và mở rộng chiến tranh đến mức cao nhất, Đảng ta vẫn chủ trương đánh thắng Mỹ trong phạm vi Việt-nam. Nhân dân ta rất cảm kích trước việc nhân dân các nước anh em, nhân dân nhiều nước trên thế giới sẵn sàng gửi quân tình nguyện, «vì Việt-nam hiến cả máu của mình», song nhân dân ta tin rằng với sức mạnh của bản thân, lại được nhân dân thế giới hết lòng ủng hộ và giúp đỡ về tinh thần và vật chất, nhân dân ta có thể đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đó là sự thể hiện quan điểm đúng đắn của Đảng ta về mối liên quan giữa lợi ích dân tộc và lợi ích bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới.

Trong cuộc chiến đấu của nhân dân ta, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi sự đoàn kết với Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác có tầm quan trọng hàng đầu, là sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta cũng như sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Từ khi ra đời, Đảng ta đã xác định sự gắn bó giữa cách mạng Việt-nam với cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới. Khẩu hiệu bảo vệ Liên-xô của những người cộng sản Việt-nam vang lên ngay từ những nhà tù dưới chế độ thực dân Pháp, từ cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa quân phiệt Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai. Sau đó, với sự hình thành hệ thống

Digitized by Google

xã hội chủ nghĩa thế giới đứng đầu là Liên-xô, đó là sự gắn bó giữa cách mạng Việt-nam với hệ thống này mà Việt-nam là một thành viên. Nhân dân ta trước sau như một kiên quyết chống lại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc can thiệp và làm suy yếu hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Chúng ta đã hoàn toàn ủng hộ những biện pháp giáng trả đích đáng của Liên-xô và các nước anh em như trong sự kiện Hung-ga-ri, Tiệp-khắc do chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động gây ra. Nhân dân ta trước sau như một kiên quyết bảo vệ sự đoàn kết của phong trào cách mạng thế giới mà Liên-xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa là nòng cốt. Chúng ta đã đấu tranh không nhân nhượng chống những kẻ chia rẽ lớn nhất trong phong trào, đó là bọn phản động Bắc-kinh, âm mưu phá hoại sự đoàn kết đó, thậm chí xóa bỏ hệ thống xã hội chủ nghĩa, thành quả đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới. Tên tuổi và toàn bộ sự nghiệp của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là biểu hiện trong sáng sự đoàn kết và gắn bó giữa cách mạng Việt-nam với Liên-xô, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới cũng như với cách mạng thế giới.

Trong khi đấu tranh vì độc lập của mình, nhân dân Việt-nam trước sau như một đứng trên hàng đầu ủng hộ kiên quyết nhất cuộc đấu tranh của nhân dân các nước Á, Phi và Mỹ la tinh vì độc lập dân tộc và một trật tự kinh tế thế giới mới, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa xi-ôn. Nước ta tham gia tích cực vào phong trào không liên kết. Lập trường của chúng ta là phong trào không liên kết không tham gia khối quân sự nào; nhưng đứng ngoài các khối không phải là mục tiêu của phong trào đó. Sự nghiệp của phong trào là đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới để giành hòa bình, độc lập dân tộc và chủ quyền về tài nguyên thiên nhiên. Chúng ta cho rằng phong trào không liên kết cần đoàn kết và hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa là những người bạn trung thành nhất và vững chắc nhất để củng cố độc lập dân tộc và xây dựng đất nước phồn vinh. Chúng ta chống lại âm mưu của bọn phản động Bắc-kinh đang muốn lái phong trào đi chệch hướng chống đế quốc, thực dân và đưa phong trào vào quỹ đạo chống hai siêu cường quốc theo thuyết «ba thế giới» của chúng, và thực chất là câu kết với đế quốc chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cách mạng thế giới.

Nhân dân ta càng thiết tha với độc lập dân tộc của mình bao nhiêu càng quý trọng độc lập của các dân tộc khác bấy nhiêu. Trong thời gian 100 năm gần đây, ba nước Đông-dương luôn luôn là nạn nhân của các thế lực xâm lược nước ngoài. Bọn thực dân Pháp, quân phiệt Nhật, đế quốc Mỹ, bọn bành trướng Trung-quốc đều có tham vọng thống trị cả ba nước Việt-nam, Lào và Cam-pu-chia. Chúng luôn tìm cách chia để trị, dùng nhân dân nước này chống lại nhân dân nước kia, dùng địa bàn nước này để xâm chiếm nước khác. Đứng trước kẻ thù chung, nhân dân ba nước Đông-dương phải đoàn kết chặt chẽ để cùng chiến đấu và cùng chiến thắng vì độc lập của mỗi nước. Khối đoàn kết và liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt-nam, Lào, Cam-pu-chia đã được xây dựng và tôi luyện qua muôn ngàn thử thách, làm thất bại mọi âm mưu quỷ quyệt chia rẽ ba dân tộc. Những thắng lợi trong hơn 40 năm đấu tranh chống thực dân, đế quốc xâm lược và phản động quốc tế đã khẳng định tình đoàn kết và liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước là nhân tố thắng lợi, quy luật phát triển cách mạng của mỗi nước. Tình đoàn kết cao quý đó, một mẫu mực về tình đoàn kết quốc tế vô sản đã được nhân dân thế giới ca ngợi.

Digitized by Google

chỉ có bọn đế quốc và phản động mới chống lại.

Trong khi chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bọn bá quyền Bắc-kinh, nhân dân ta hết sức coi trọng tình hữu nghị và đoàn kết với nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ và nhân dân Trung-quốc vì nhân dân ta và nhân dân các nước này đều là nạn nhân trực tiếp của chính sách xâm lược và gây chiến của bọn cầm quyền nước họ. Quan điểm của Đảng ta đối với nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ và nhân dân Trung-quốc đã gắn bó chặt chẽ nhân dân ta với nhân dân các nước này trong cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa thực dân Pháp, chủ nghĩa đế quốc Mỹ và chủ nghĩa bá quyền Bắc-kinh.

Trong ba mươi lăm năm qua, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt-nam đã kết hợp được chặt chẽ sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại và sự kết hợp đó đã đạt được đỉnh cao nhất trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt-nam chống Mỹ xâm lược đã được hình thành. Đây là một mặt trận rộng rãi trên khắp thế giới, rất sâu sắc trong trái tim và khối óc của con người, rất mạnh mẽ và có hiệu quả trong việc góp phần buộc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân khỏi Việt-nam. Mặt trận nhân dân thế giới đó hình thành được cũng phải trải qua đấu tranh đánh bại âm mưu của bọn phản động Bắc-kinh chia rẽ phong trào cách mạng thế giới hòng nắm độc quyền cuộc chiến đấu của nhân dân Việt-nam phục vụ cho ý đồ câu kết của chúng với đế quốc Mỹ. Rõ ràng kết quả này là một đóng góp tích cực vào sự nghiệp đoàn kết phong trào cách mạng thế giới.

Sở dĩ đạt được như thế, trước hết cần chỉ ra rằng, thực tế hành động chiến tranh của Mỹ ở Việt-nam đã làm cho nhân dân thế giới nhận thức được rõ đế quốc Mỹ là kẻ thù chung và nguy hiểm nhất của các dân tộc trên thế giới. Trong lịch sử chiến tranh thuộc địa, chưa từng có một cuộc chiến tranh xâm lược nào tàn bạo như cuộc chiến tranh của Mỹ xâm lược Việt-nam, với những nguy cơ lớn nhất đối với toàn thế giới. Cuộc chiến tranh của Mỹ đã gây nhiều tội ác đối với con người, đối với môi trường sinh sống, làm thức tỉnh lương tri của loài người. Với cách thức tiến hành leo thang và mở rộng từng bước chiến tranh, chủ nghĩa đế quốc Mỹ đã đe dọa nghiêm trọng hòa bình thế giới. Chúng đã leo thang và mở rộng ra miền Bắc Việt-nam, một nước xã hội chủ nghĩa, thách thức các nước xã hội chủ nghĩa và gây ra nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới giữa hai phe đối lập trên hành tinh này. Cuộc chiến tranh thực dân của Mỹ chống nhân dân Việt-nam thực chất là nhằm uy hiếp và đàn áp phong trào độc lập dân tộc và chống lại chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Cho nên mỗi lần Mỹ gây tội ác dã man chống nhân dân Việt-nam và mỗi bước Mỹ leo thang và mở rộng chiến tranh xâm lược Việt-nam là mỗi lần chúng gây nên những làn sóng đấu tranh ngày càng cao và ngày càng mạnh chống Mỹ, ủng hộ Việt-nam trên toàn thế giới.

Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt-nam chống Mỹ diễn ra lúc phong trào cách mạng thế giới đang gặp phải khó khăn và phức tạp lớn nhất và đang trải qua những cuộc khủng hoảng sâu sắc. Trong những năm 50 và 60, cùng với những tiến bộ kỳ diệu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, sức mạnh nguyên tử và sự hung hăng của đế quốc Mỹ đã làm cho loài người lo ngại về nguy cơ chiến tranh thế giới, về khả năng bảo vệ hòa bình thế giới và về khả năng đẩy lùi và đánh bại chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Trong bối cảnh đó, với bàn tay của đế quốc Mỹ, phong trào giải phóng dân tộc có những bước quanh co như thất bại của cách mạng Công-gô, thoái trào ở

Digitized by Google

Mỹ la tinh sau khi Chê Ghê-va-ra bị hy sinh, thất bại ở Đô-mi-ni-cơ, ở In-đô-nê-xi-a, thất bại của các nước Ả-rập trước sự xâm lược của I-xra-en được đế quốc Mỹ ủng hộ. Trong khi đó, bọn bành trướng Bắc-kinh xâm lược Ấn-độ, phá hoại tình đoàn kết Á — Phi, làm thất bại Hội nghị Á — Phi lần thứ hai. Chúng chia rẽ nghiêm trọng các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.

Trong tình hình đó, cuộc chiến đấu kiên cường của nhân dân Việt-nam chống đế quốc Mỹ có ý nghĩa rất to lớn đối với vận mệnh của thế giới và phong trào cách mạng thế giới. Chưa bao giờ số phận của một dân tộc nhỏ lại gắn chặt với số phận của nhân dân thế giới đến như thế. Quyết tâm của nhân dân Việt-nam chiến đấu đến cùng dù chịu bất cứ hy sinh gian khổ nào, và thắng lợi của nhân dân Việt-nam đã cổ vũ mạnh mẽ, khẳng định lòng tin của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đáp lại sự đóng góp của nhân dân Việt-nam, nhân dân thế giới đã ủng hộ nhân dân Việt-nam nhiệt tình và có hiệu quả nhất, sâu sắc nhất và rộng khắp nhất.

Chính vì lẽ đó, thắng lợi của nhân dân Việt-nam và thất bại của đế quốc Mỹ đã góp phần xứng đáng làm thay đổi so sánh lực lượng trên thế giới, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh thế giới.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong ba mươi lăm năm qua chứng minh rằng: « Sức mạnh tất thắng của cách mạng thế giới ngày nay là sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng của thời đại, là sức mạnh của phong trào cách mạng ở mỗi nước kết hợp với sức mạnh và thế tiến công chung của các lực lượng cách mạng trên thế giới. Thực hiện được sự hết hợp chặt chẽ các trào lưu cách mạng khác nhau trên thế giới thành sức mạnh tổng hợp, chĩa đúng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ, thì các lực lượng cách mạng và nhân dân các nước hoàn toàn có đủ sức đẩy lùi mọi sự phản kích, đánh bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi chắc chắn cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, thực hiện từng bước sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới » (4).

Trên cơ sở quyết tâm vươn tới mục tiêu cuối cùng là độc lập và thống nhất, Đảng ta thực hiện phương pháp đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến lên đánh bại hẳn kẻ địch, giành thắng lợi hoàn toàn.

Lịch sử chiến tranh của nhân dân ta giải phóng dân tộc, khỏi ách thống trị của nước ngoài mang đặc điểm là bắt đầu từ hai bàn tay trắng chống những kẻ thù lớn mạnh và cuộc chiến đấu đó phải là một quá trình trải qua nhiều chặng đường rất gian khổ, phức tạp và quanh co, kéo dài hàng chục năm, từng bước làm biến đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch để đi đến thắng lợi cuối cùng. Ngược lại, các cuộc chiến tranh của nhân dân ta bảo vệ Tổ quốc chống xâm lược chỉ kéo dài vài ba năm. Trong lịch sử, nhân dân ta đã ba lần bị nước ngoài thống trị. Để lật đổ ách thống trị lần thứ nhất kéo dài mười thế kỷ, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc là quá trình của nhiều cuộc khởi nghĩa và đấu tranh vũ trang liên tiếp tròng mười thế kỷ đó, cho đến khi có nước Đại Việt độc lập và có chủ quyền. Đến thế kỷ thứ 15, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc do những anh hùng dân tộc Lê-Lợi, Nguyễn-Trãi lãnh đạo là quá trình từ

(4) Diễn văn của đồng chí Lê-Duẩn tại cuộc mít tinh trọng thể kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đảng cộng sản Việt-nam. Báo *Nhân dân* ngày 4-2-1975.

Digitized by Google

khởi nghĩa giành thắng lợi từng bước tiến lên đánh đổ ách thống trị của nhà Minh, kéo dài hai mươi năm. Trong hơn một thế kỷ nay, nhân dân ta đã chiến đấu chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân và đế quốc. Cho nên quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc vừa qua, từ khi nhân dân ta có Đảng lãnh đạo, làm Cách mạng tháng Tám thành công và lập nên nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, cũng là quá trình đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến lên đánh bại hẳn kẻ địch, giành thắng lợi hoàn toàn.

Giành thắng lợi hoàn toàn có nghĩa là thực hiện mục tiêu cuối cùng: độc lập và thống nhất, điều mà Đảng ta không bao giờ lãng quên khi lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc vừa qua với quyết tâm cao độ «dù phải hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường-sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được», như Hồ Chủ tịch kính mến đã nhấn mạnh khi chúng ta tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Nhưng làm thế nào để thực hiện mục tiêu cuối cùng? Là một dân tộc nhỏ, yếu chống lại kẻ thù lớn, mạnh, chúng ta không thể giành thắng lợi ngay một lúc. Phải có một phương pháp đúng đắn là biết thắng từng bước.

«Biết thắng từng bước cho đúng có nghĩa là ở mỗi thời kỳ nhất định hay mỗi tình thế nhất định, biết đề ra được mục tiêu cụ thể sát hợp nhất, biết dựa theo quy luật khách quan mà điều khiển cuộc đấu tranh thế nào để thực hiện mục tiêu đó với mức thắng lợi tối đa, mở đường cho cách mạng tiến lên những bước mới cao hơn và tạo ra triển vọng chắc chắn nhất cho thắng lợi cuối cùng» (5). Thực hiện những mục tiêu cụ thể trong từng bước đấu tranh chính là để bảo đảm thực hiện mục tiêu cuối cùng, không thể tách từng bước với mục tiêu cuối cùng, không thể chỉ thấy mục tiêu cụ thể mà không thấy hướng tiến lên giành mục tiêu cuối cùng, thậm chí có khi hy sinh cả mục tiêu cuối cùng, rơi vào «một thứ chủ nghĩa cơ hội tệ hại nhất, kết quả chỉ có thể giam hãm quần chúng nhân dân đời đời dưới ách nô lệ» (6).

Mục tiêu cuối cùng là độc lập và thống nhất mà Đảng ta đã đề ra trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc vừa qua là những nguyên tắc không thể khoan nhượng. Đó là những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt-nam: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; ta giữ vững và bảo vệ chính quyền và lực lượng vũ trang, còn kẻ xâm lược thì phải rút hết quân đội của chúng về nước.

Để đạt mục tiêu cuối cùng đó, chúng ta phải có những bước đấu tranh giành từng thắng lợi, vận dụng khôn khéo những sách lược phù hợp với lực lượng so sánh, với yêu cầu và khẩu hiệu đấu tranh từng lúc. Năm 1954, chúng ta chấp nhận sự có mặt của quân đội ngoại quốc trong một thời gian ngắn và nước ta tạm thời bị chia làm hai miền; trong những năm 60, chúng ta chấp nhận tạm thời miền Nam Việt-nam độc lập và trung lập trên quá trình tiến tới thống nhất. Như vậy việc vận dụng sách lược đúng đắn là phải nhằm thực hiện những nguyên tắc nói trên, phải trên cơ sở giữ vững mà không làm tổn hại hoặc làm suy yếu những nguyên tắc đó.

Với việc ký Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 giữa chính phủ ta với chính phủ Pháp, thắng lợi của nhân dân ta là buộc Pháp phải công nhận nước Việt-nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do, có chủ quyền, tuy chưa phải là độc lập và thống nhất, giữ

(5) (6) Lê-Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 35.

Digitized by Google

vững chính quyền cách mạng, bảo toàn được lực lượng. Ta nhận cho 1,5 vạn quân Pháp vào miền Bắc Việt-nam trong thời hạn không quá 5 năm để đẩy được 18 vạn quân Tưởng rút khỏi Việt-nam và quét sạch bọn phản động tay sai của chúng, giành thêm được thời gian củng cố và tăng cường lực lượng, chuẩn bị toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, điều mà Đảng ta đã biết chắc là không thể nào tránh khỏi.

Với chiến thắng Điện-biên-phủ, nhân dân ta có khả năng giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng cả nước, nhưng bọn bá quyền Bắc-kinh đã ngăn cản khả năng đó, phản bội nhân dân ta. Trong những điều kiện ấy, việc ký Hiệp định Giơ-ne-vơ tháng 7 năm 1954 tuy không phản ánh đúng thắng lợi của nhân dân ta trên chiến trường, song đánh dấu một bước tiến trên con đường đấu tranh lâu dài của nhân dân ta. Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt-nam, rút quân về nước, công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt-nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, điều mà 8 năm trước họ chưa chịu ghi đúng trong Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946. Miền Bắc Việt-nam được hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội. Với những thành quả phát triển kinh tế và quốc phòng, miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa vững chắc cho cả nước đấu tranh chống đế quốc Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và thống nhất đất nước, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Lào, nhân dân Cam-pu-chia.

Năm 1960, Cương lĩnh của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam về một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc là nhằm gạt Mỹ ra khỏi miền Nam Việt-nam và tiến tới thống nhất với sách lược là miền Nam tạm thời độc lập và trung lập.

Năm 1968, việc đế quốc Mỹ phải đi vào cục diện vừa đánh vừa nói chuyện và buộc phải chấm dứt ném bom không điều kiện miền Bắc và nhận ngồi nói chuyện với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam là thắng lợi đánh dấu một bước tiến vững chắc của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Với sách lược nhận họp Hội nghị bốn bên về vấn đề Việt-nam, miền Bắc xã hội chủ nghĩa được bảo vệ, có điều kiện khôi phục kinh tế và tăng cường tiềm lực về mọi mặt, chi viện đắc lực cho cách mạng miền Nam và cho cách mạng Lào, cách mạng Cam-pu-chia. Mỹ phải ngồi nói chuyện với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam là thừa nhận vai trò của Mặt trận trong việc giải quyết vấn đề miền Nam và là một bước lùi của Mỹ trong âm mưu chiếm lấy hoàn toàn miền Nam Việt-nam.

Thắng lợi của Hiệp định Pa-ri tháng 1-1973 đã góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng rất có lợi cho ta. Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút toàn bộ quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam Việt-nam, đi sâu vào xu thế rút lui về quân sự khỏi Đông-dương và tránh một Việt-nam thứ hai. Đồng thời Mỹ phải chấp nhận thực tế ở miền Nam Việt-nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị, thực chất là xóa bỏ ngụy quyền ở miền Nam một bước quan trọng. Phía ta chấp nhận sự tồn tại tạm thời của ngụy ở miền Nam là để buộc Mỹ phải rút hết quân và chấm dứt sự can thiệp vào miền Nam Việt-nam. Ngụy quyền chẳng những mất chỗ dựa là quân đội Mỹ, còn bị xóa mất thế hợp pháp là chính quyền hợp pháp duy nhất của miền Nam Việt-nam, vì chúng chỉ còn là một trong ba lực lượng hợp pháp ở miền Nam. Trong khi đó, ta giữ vững được lực

Digitized by Google

lượng quân sự và chính trị, có cơ sở pháp lý vững chắc để tiếp tục đưa cách mạng tiến lên. Thắng lợi của Hiệp định Pa-ri do đó đã tạo điều kiện cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam và góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân các nước Đông-dương.

Đánh đổ từng bộ phận tiến lên đánh bại hẳn kẻ địch cũng thuộc về phương pháp cách mạng mà Đảng ta đã đề ra trong cuộc đấu tranh lâu dài và quyết liệt chống những kẻ thù lớn mạnh hơn ta rất nhiều lần. Cũng như biết giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, đánh đổ từng bộ phận, tiến lên đánh bại hẳn kẻ địch là phải trên cơ sở quyết tâm thực hiện mục tiêu cuối cùng.

Khi chính quyền cách mạng còn đang trong trứng nước, với việc ký kết Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, nhân dân ta đã đuổi ra khỏi đất nước ta 18 vạn quân Tưởng để tập trung vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Gần ba mươi năm sau, với việc ký Hiệp định Pa-ri về Việt-nam ngày 27-1-1973, chúng ta đã «đánh cho Mỹ cút», giữ vững thành quả cách mạng đã đạt được để tiến lên một bước nữa tập trung sức «đánh cho ngụy nhào», đập tan ngụy quyền Nguyễn-Văn-Thiệu mùa xuân năm 1975.

Thực tế đã chứng minh rằng phương pháp của Đảng ta đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến lên đánh bại hẳn kẻ địch, giành thắng lợi hoàn toàn là đúng đắn và chính xác. Từ Hiệp định sơ bộ, Hiệp định Giơ-ne-vơ đến Hiệp định Pa-ri, Đảng ta đã dẫn dắt dân tộc ta giành thắng lợi từng bước vững chắc, tiến tới thực hiện mục tiêu cuối cùng là độc lập và thống nhất trên cả nước.

Kiên trì thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước.

Đảng ta và Nhà nước ta luôn luôn khẳng định rằng các dân tộc có quyền tự quyết và bình đẳng, vận mệnh của mỗi nước do nhân dân nước đó quyết định và các nước không phân biệt chế độ chính trị và xã hội cần thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhau trên cơ sở những nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình. Ngay khi thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945, Hồ Chủ tịch đã nêu rõ: «Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do». Kiên trì quan điểm đúng đắn đó về quan hệ giữa các dân tộc và các nước trên thế giới, trong ba mươi lăm năm qua Nhà nước ta trước sau như một thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước.

Là nạn nhân của sự xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ trước đây và của bọn phản động Bắc-kinh hiện nay, nhân dân ta càng quyết tâm bảo vệ độc lập, tự do và hòa bình của dân tộc mình thì càng tôn trọng và ủng hộ độc lập, tự do và hòa bình của các dân tộc khác. Trong khi nhân dân ta đoàn kết chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia chống kẻ thù chung, ra sức ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta luôn luôn tôn trọng nền độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

Chúng ta kiên trì giữ quan hệ hòa bình, hữu nghị giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, chủ trương giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng thương lượng. Đối với những kẻ thù âm mưu xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta, chúng ta bền bỉ thương lượng để ngăn chặn xung đột, tránh chiến tranh đổ máu và chỉ đứng dậy cầm vũ khí

Digitized by Google

chiến đấu khi tình hình bắt buộc. Những cuộc thương lượng với Pháp năm 1946 và năm 1954, việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, thương lượng kéo dài 5 năm với Mỹ và thi hành Hiệp định Pa-ri năm 1973, cũng như thái độ của nước ta kiên trì dùng con đường đàm phán hòa bình với tập đoàn Pôn Pốt – Iêng Xa-ry từ năm 1975 đến năm 1978 và với những người cầm quyền Trung-quốc hiện nay v v là những bằng chứng hùng hồn về chính sách đúng đắn của Nhà nước ta. Mặt khác, nước ta sẵn sàng thiết lập quan hệ bình thường với nước đã từng đem quân xâm lược nước ta, như thành lập và mở rộng quan hệ với nước Pháp và sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với nước Mỹ trên cơ sở tôn trọng độc lập và chủ quyền của Việt-nam.

Đối với các nước láng giềng ở Đông – Nam châu Á, chúng ta luôn luôn khẳng định lòng mong muốn xây dựng quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu dài, trên các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ với nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết tranh chấp bằng thương lượng hòa bình. Đó là chính sách nhất quán của chúng ta. Vì vậy, ngay sau khi nước ta được hoàn toàn giải phóng và thống nhất, nước ta đã tỏ thái độ sẵn sàng bỏ qua chính sách thù địch của họ đối với ta trong cuộc chiến tranh của nhân dân ta chống Mỹ xâm lược và đã thiết lập quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trong khu vực. Nước ta đã đề nghị và sẵn sàng thảo luận, ký kết với các nước ở Đông – Nam châu Á một hiệp ước không xâm lược, sẵn sàng cùng với họ thảo luận về việc hình thành một khu vực Đông – Nam châu Á hòa bình, độc lập, tự do, trung lập, ổn định và phồn vinh.

Chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác của nước ta với các nước khác là nhất quán, là minh bạch, đã đóng góp tích cực vào việc bảo vệ hòa bình và an ninh ở Đông – Nam châu Á và trên thế giới. Năm 1950 nước ta có quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa, ngày nay nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 105 nước, bao gồm các nước xã hội chủ nghĩa, các nước độc lập dân tộc và các nước tư bản chủ nghĩa phát triển.

★

Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong ba mươi lăm năm qua, trong đó cuộc đấu tranh của nhân dân ta là một bộ phận, chứng tỏ trong thời đại ngày nay, một dân tộc dù nhỏ sống trên một hòn đảo nhỏ, có thể giành được độc lập và xây dựng đất nước phồn vinh nếu biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại. Một nước, dù lớn và mạnh đến đâu, đi ngược lại xu thế của thời đại, chống lại lợi ích cơ bản của nhân dân nước mình và của nhân dân thế giới, cũng nhất định thất bại.

Hiện nay chủ nghĩa bành trướng, bá quyền dân tộc lớn Trung-quốc câu kết với chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ, và các thế lực phản động khác đang là mối đe dọa đối với độc lập, chủ quyền, hòa bình và an ninh của các dân tộc ở Đông-dương và Đông – Nam châu Á. Ý đồ bành trướng của bọn bá quyền Bắc-kinh rất lớn, nhưng khả năng của chúng lại có hạn, thực lực của chúng còn yếu và chính sách bành trướng của chúng ra đời vào thời kỳ « sau Việt-nam », thời kỳ mà ba dòng thác

(Xem tiếp trang 57)

Digitized by Google

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC THEO NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

BÙI-THANH-KHIẾT

I

CUỘC vận động tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong các trường học có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp giáo dục những thế hệ người Việt-nam mới, xã hội chủ nghĩa.

Đạo đức là tổng hợp những quan niệm và hành vi của con người trong mối quan hệ giữa người với người. Nói rộng ra, đạo đức cũng còn bao gồm thái độ của con người đối với thiên nhiên, đối với bản thân, song thực chất là quan hệ giữa người với người trong một chế độ xã hội nhất định. Đạo đức động viên con người, điều chỉnh hành vi của con người cho phù hợp với sự tồn tại của xã hội theo quan điểm của một giai cấp.

Đạo đức cách mạng là đạo đức của giai cấp công nhân, nó là một nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người, động viên sức mạnh tinh thần của hàng triệu nhân dân lao động xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đạo đức cách mạng kế thừa những giá trị đạo đức tốt đẹp của loài người và của dân tộc, tạo ra một động lực mới mẻ chưa từng có trong con người, đó là « lấy việc xây dựng tự do, hạnh phúc cho tất cả mọi người làm lý tưởng cao cả, làm hạnh phúc lớn của mình » (1). Đạo đức muốn thành động lực tinh thần phải biến thành *niềm tin, tình cảm và hành vi*. Đạo đức cách mạng làm nên vẻ đẹp của con người mới, định hướng cho nó phát triển, có sức mạnh động viên không chỉ một người mà cả đông đảo quần chúng cùng làm cách mạng.

Trong những phẩm chất của con người mới, đạo đức cách mạng là « gốc », như Bác Hồ thường dạy. Điều đó không có nghĩa là phủ nhận trí tuệ, tài năng, hay thể lực, mà chính là nói đến cái sức mạnh tinh thần khiến cho con người có thể phát triển và hành động đúng hướng. Sự hình thành đạo đức cách mạng đương nhiên không tách rời trí tuệ và hành động, song trí tuệ và hành động đó có phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng của nhân dân lao động theo đường lối chính trị của Đảng lãnh

(1) Lê-Duẩn : « Dưới ngọn cờ của Đảng, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao thời đại ». *Tạp chí Cộng sản*, số 2-1980, tr. 34.

Digitized by Google

đạo hay không, điều đó tùy thuộc rất lớn vào trình độ đạo đức của từng người.

Thầy giáo và học sinh cần rèn luyện đạo đức để bảo đảm cho trường học nâng cao được chất lượng giáo dục, đồng thời lại phải đấu tranh chống những ảnh hưởng tiêu cực do nền sản xuất nhỏ và tàn dư của chế độ thực dân mới gây nên. Trong ngành giáo dục, cũng như trong xã hội còn những mặt tiêu cực nhất định, còn những quan niệm lỗi thời về giáo dục, nhất là về mục đích học tập và nguyên lý giáo dục. Vì thế cuộc vận động tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong trường học sẽ mở ra một khả năng mới nhằm đẩy lùi những mặt tiêu cực, phát huy những phẩm chất trong sáng sẵn có trong thầy và trò. Hơn nữa, nó sẽ góp phần chấn chỉnh nền nếp tổ chức, kỷ luật trong các trường học, một điều kiện không thể thiếu để nhà trường tiến hành công tác giáo dục có hiệu quả.

II

Năm điều Bác Hồ dạy là nội dung đạo đức chủ yếu cần giáo dục cho học sinh:

« – Yêu tổ quốc, yêu đồng bào,
– Học tập tốt, lao động tốt,
– Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt,
– Giữ gìn vệ sinh thật tốt,
– Khiêm tốn, thật thà dũng cảm ».

Năm điều trên đây là những yêu cầu cơ bản về đạo đức không những đối với học sinh, mà cả đối với người lớn, đối với giáo viên. Các trường học lấy đó làm nền tảng đạo đức để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mình là: học tốt, dạy tốt.

Điều đầu tiên và là điều quyết định phẩm chất của con người mới, đó là *tình yêu đối với Tổ quốc, đối với đồng bào*. Đó là khía cạnh đạo đức của đường lối chính trị của Đảng. Không có tình yêu nồng nàn đối với Tổ quốc, đối với đồng bào, thì không thể có giác ngộ xã hội chủ nghĩa sâu sắc. Lý tưởng cộng sản chủ nghĩa gắn liền với chủ nghĩa nhân đạo cao cả nhất – hay là lòng nhân ái như đồng chí Lê-Duẩn thường nói. Cơ sở chính trị của tình yêu Tổ quốc, tình yêu đồng bào là đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta. Có nhận thức đúng về chính trị thì tình cảm cách mạng mới phát triển đúng đắn và sâu sắc. Ngược lại, có tình cảm cách mạng thì mới dễ dàng tiếp thu và thực hiện tốt đường lối chính trị của Đảng.

Trong một bài nói với giáo viên, đồng chí Lê-Duẩn đã có dịp giải thích rõ nội dung lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa cần giáo dục cho học sinh: « hết lòng tận tụy với sự nghiệp cứu nước, giữ nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trung thành vô hạn với nhân dân, với Tổ quốc, với Đảng và với chế độ xã hội chủ nghĩa, có ý thức tự lập tự cường của dân tộc; có tinh thần cách mạng kiên quyết, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn gian khổ trong chiến đấu, sản xuất và xây dựng; dám hy sinh và sẵn sàng hy sinh và cao hơn thế nữa phải biết xả thân vì nước, vì dân, vì chủ nghĩa xã hội » (2).

Hiện nay, trong giáo viên và học sinh ta, lòng yêu nước là một phẩm chất đáng quý nhất. Song không phải ai cũng thấu suốt nội dung trên, cho nên khi nói yêu nước có người còn lẫn lộn với chủ nghĩa yêu nước tư sản, với tinh thần quốc gia hẹp hòi. Ngoài ra, có nhiều thanh niên tuy sẵn bầu nhiệt huyết song lại chưa được rèn luyện, cho nên trốn tránh nghĩa vụ đối với đồng bào, đối với Tổ quốc. *Lòng yêu nước phải dựa trên cơ sở một nhận thức chính trị sáng suốt, một sự nhận định đúng đắn về tình hình đất nước, về những âm mưu thâm độc của kẻ thù, và một quyết tâm sắt đá làm theo đường*

(2) Lê-Duẩn: *Về đường lối giáo dục xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1979, tr. 26.

Digitized by Google

lối chính trị của Đảng. Cần làm cho cả thầy và trò giác ngộ sâu sắc « sứ mệnh lịch sử của toàn dân, toàn quân ta là kiên quyết đánh bại mưu đồ xâm lược Việt-nam của chủ nghĩa bành trướng, bá quyền Trung-quốc, giữ vững độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội và phong trào độc lập dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới » (3).

Lòng yêu nước của thế hệ trẻ bắt đầu từ tình yêu đối với vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước, đối với quê hương và bà con trong làng xóm, tiến lên yêu mến những thể chế xã hội do chế độ xã hội chủ nghĩa sản sinh ra, yêu mến những con người xã hội chủ nghĩa mà tiêu biểu là Bác Hồ, yêu mến các anh hùng liệt sĩ, anh bộ đội cụ Hồ, người lao động xuất sắc. Yêu nước, cần có thái độ trân trọng đối với những giá trị tinh thần của dân tộc. Lòng yêu nước phải gắn với tinh thần quốc tế vô sản, với tình cảm thiết tha đối với nhân dân lao động thế giới, đối với Liên-xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục lòng yêu nước là phải nêu cao tinh thần tự hào dân tộc và ý chí kiên quyết phấn đấu đưa đất nước ta mau chóng thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu. Có một bộ phận thanh niên chưa trải qua đấu tranh cách mạng, không thấy hết khó khăn của đất nước ta sau ba mươi lăm năm chiến tranh, đến nay vẫn còn bị họa xâm lược đe dọa; không nhận rõ chủ nghĩa đế quốc và bọn bành trướng Bắc-kinh đang câu kết với nhau đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, phá hoại, hòng xóa nhòa những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta, khêu gợi những thèm khát thấp hèn ích kỷ, những thị hiếu tầm thường theo lối sống tư sản, mưu toan làm nhụt ý chí đấu tranh của thanh niên ta. Lòng yêu nước phải gắn với lòng yêu chế độ xã hội chủ nghĩa, với việc thấu suốt đường lối cách mạng của Đảng, với tinh thần cảnh giác cách mạng. Trong những năm chống Mỹ cứu nước, ở Nguyễn-Văn-Trỗi Nguyễn-Thái-Bình, chính là lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, lòng tin vào thắng lợi tất yếu của cách mạng, tinh thần cảnh giác đối với âm mưu của kẻ thù đã đem lại cho các anh sức mạnh làm cho chúng phải khiếp sợ.

Tình yêu đồng bào, trước hết là yêu mến những người cùng sống với mình, có quan hệ mật thiết với lòng yêu nước. Chính quan hệ tốt đẹp giữa người với người là nguồn hạnh phúc lớn nhất của con người ; cho nên cần giáo dục trẻ yêu mến thầy giáo, cô giáo, yêu mến bạn bè, cha mẹ, anh chị em... và ngược lại, cần nuôi dạy trẻ trong tình thương bao la của người lớn. Điều đó có tác dụng bồi dưỡng thêm lòng yêu nước của các em.

Lòng yêu nước của mỗi người phải thể hiện *qua sự thực hiện nhiệm vụ đối với Tổ quốc*. Vì thế, đối với học sinh, *học tập tốt, lao động tốt*, là một phẩm chất đạo đức rất quan trọng, cũng như đối với các giáo viên, nhiệm vụ đó là *dạy tốt*. Phương châm chỉ đạo việc dạy tốt, học tốt, như Hồ Chủ tịch đã chỉ ra trong bức thư gửi ngành giáo dục tháng 10 năm 1968 là : « Trên nền tảng *giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt*, phải *phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn* nhằm *thiết thực* giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra, và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật » (4).

Hoạt động học tập là hoạt động chính của học sinh trong trường học, và lao động sản xuất kết hợp với học tập, một hình thức lao động có hướng dẫn, có khoa học, cũng là một

(3) Lê-Duẩn : « Dưới ngọn cờ của Đảng, đưa đất nước lớn lên ngang tầm cao thời đại », *Tạp chí Cộng sản*, số 2-1980, tr. 22.

(4) Hồ-Chí-Minh : *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1972, tr. 103.

Digitized by Google

hoạt động giáo dục quan trọng bổ sung cho việc học. Trong nhà trường cần giáo dục cho học sinh động cơ học tập đúng đắn vì Tổ quốc, vì nhân dân, từ đó say sưa học tập, trung thực trong học tập và thi cử. Sự say sưa đó phải từ đối tượng học tập và phương pháp học tập mà tạo nên. Nội dung học tập cần được đổi mới, có liên hệ với thực tiễn và những thành tựu hiện đại của khoa học và kỹ thuật. Phương pháp học tập bao gồm cả việc đọc sách, làm bài tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện tay nghề... cũng phải được cải tiến để phát huy trí thông minh và thói quen tự học của học sinh.

Một nhược điểm lớn của nhiều học sinh ta hiện nay là chưa thật say sưa học tập; trong một số trường hợp nhược điểm đó là khởi đầu của tình trạng lêu lổng, hư hỏng trong thanh niên, thiếu niên. Về phía nhà trường và gia đình, có thiếu sót: một là, không cải tiến phương pháp giảng dạy của thầy, cô giáo và phương pháp học tập của học sinh; hai là, công tác tư tưởng trong nhà trường chưa thật tập trung vào nhiệm vụ dạy tốt, học tốt. Không khắc phục nhược điểm này, thì không thể có chất lượng giáo dục cao, và hơn nữa trong tương lai, khi đứa trẻ lớn lên và vào đời, cũng mất thói quen học tập để nâng cao hiểu biết, tăng năng suất lao động; thật là tai hại!

Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt là phẩm chất của con người mới sống trong chế độ người với người là bạn; đó cũng là điều kiện để bảo đảm học tập và rèn luyện tốt. Ý thức đoàn kết và kỷ luật phải bắt nguồn từ tình bạn, tình thương người trong cuộc sống xã hội hay tập thể. Một tổ chức tập thể mạnh giúp cho cá nhân phát triển tài năng của mình, tăng thêm sức mạnh cho cá nhân. Hồ Chủ tịch đã có lần căn dặn. «Cần phải *phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa*, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó»(5).

Chế độ cũ và nền sản xuất nhỏ thường sinh ra bệnh vị kỷ, cục bộ, phân tán, thậm chí đi đến chia rẽ ghen tị, bè phái, thành kiến lẫn nhau, làm cho kỷ luật lỏng lẻo. Trong cán bộ và giáo viên cũng còn có tình trạng mất đoàn kết có khi chỉ vì những việc vặt vãnh. Ở nhiều nơi việc quản lý nhà trường theo *Điều lệ* chưa được chặt chẽ, giờ giấc còn tùy tiện, chương trình học chưa thành một pháp lệnh phải theo. Từ đó việc dạy và học, sinh hoạt không thể đi vào nền nếp, mà trở nên lộn xộn. Hiện nay đây là một chỗ yếu lớn nhất của sinh hoạt nhiều trường học, từ trường phổ thông đến trường đại học. Không có một chế độ sinh hoạt ổn định, hợp lý thì không thể có chất lượng giáo dục cao. Công tác giáo dục đòi hỏi phải có một nền nếp trật tự kỷ luật chặt chẽ điều hòa các hoạt động của thầy và trò; nền nếp trật tự kỷ luật này được thể hiện qua việc thực hiện Điều lệ, quy chế sinh hoạt của nhà trường, qua nội dung giáo dục, qua không khí thân ái vui tươi của mọi người — và điều này có nghĩa là tránh được những căng thẳng không cần thiết có thể gây ra những mệt mỏi về thần kinh và sự chán ngán về tinh thần.

Đoàn kết tốt và kỷ luật tốt, đối với cả thầy và trò, phải là một nhu cầu của cuộc sống hằng ngày, không những để bảo đảm nhiệm vụ dạy tốt, học tốt, mà còn là điều kiện để giáo dục thế hệ trẻ lòng yêu mến con người mới và chế độ mới. Trường học là cái nôi xây dựng quan hệ mới giữa người với người.

Đối với người học sinh mới, Hồ Chủ tịch còn quan tâm đến phẩm chất:

(5) Hồ-Chí-Minh: *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà-nội, tr. 103.

Digitized by Google

giữ gìn vệ sinh thật tốt, và một số phẩm chất thuộc tính cách của con người như *khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*. Rõ ràng, trong hoàn cảnh sống và lao động như nhân dân ta hiện nay, những phẩm chất trên rất là cần thiết đối với thế hệ trẻ. Lối sống mất vệ sinh do chế độ cũ và điều kiện kinh tế còn thấp kém gây nên tác hại lớn đến sự trưởng thành của trẻ. Điều đó cắt nghĩa vì sao cũng có những trường học tiên tiến như Trường phổ thông cấp I – II Tán-Thuật (Thái-bình) đã bước vào cuộc vận động thi đua nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bằng việc tăng cường thể dục và vệ sinh.

Năm điều Bác Hồ dạy về đạo đức trên đây không phải là tất cả phẩm chất đạo đức của con người mới, song đó là những phẩm chất cơ bản để cho người học sinh trong bất cứ loại trường nào hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện của mình. Đối với các thầy giáo, đương nhiên yêu cầu về đạo đức phải cao hơn nhiều, song những phẩm chất trên cũng là những yêu cầu cơ-bản để trở thành người giáo viên tiên tiến. Hơn nữa, để giáo dục được học sinh theo *Năm điều Bác Hồ dạy*, người giáo viên trước hết cần gương mẫu trên Năm điều đó. Vì thế trong cuộc vận động tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong các trường học hiện nay, Ủy ban cải cách giáo dục trung ương đã xác định cả thầy và trò đều là đối tượng của cuộc vận động.

III

Nhiệm vụ của các trường học là *làm sao cho Năm điều Bác Hồ dạy trở thành nhân cách của học sinh, trở thành phẩm chất và thói quen đạo đức của học sinh;* vì thế rèn luyện cho mình có được những phẩm chất ấy phải là một *tiền đề* quan trọng đối với các giáo viên, nếu không, công tác giáo dục đạo đức sẽ trở thành lời nói suông và nhất định là không có hiệu lực thực tế. Giáo dục đạo đức là một công tác rất phức tạp. Đạo đức điều chỉnh các quan hệ của con người với thế giới chung quanh, đồng thời giúp con người điều khiển cuộc sống riêng, tự đánh giá và tự điều chỉnh hành vi của mình. Con người phải tỏ ra có đạo đức không những khi sống trong tập thể, mà cả lúc chỉ có một mình thôi. Do đó, đạo đức phải trở thành niềm tin của từng người, giáo dục đạo đức phải được xem như sự định hướng xã hội của cá nhân.

Ngày nay, việc giáo dục đạo đức lại càng phức tạp. Vì đạo đức mới không phải là cái gì có sẵn, mà chỉ hình thành trong quá trình con người xây dựng xã hội mới. Hơn nữa, con người phải tự giác lựa chọn các giá trị đạo đức, trong hoàn cảnh cuộc đấu tranh giữa xã hội cũ và xã hội mới, giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội rất gay gắt. Có rất nhiều yếu tố ngẫu nhiên tác động đến con người, sự phát triển của thế giới chung quanh lại rất đa dạng và mau lẹ. Vì thế, xây dựng đạo đức cho bền vững trong một con người, trong cả một thế hệ là vô cùng khó khăn, phức tạp. Tuy nhiên dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, trên lĩnh vực giáo dục đạo đức, cũng có những vấn đề nguyên tắc nhất định không thể không tôn trọng. Để tiến hành có kết quả cuộc vận động tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong các trường theo Năm điều Bác Hồ dạy, cần vận dụng những nguyên tắc giáo dục của chủ nghĩa Mác – Lê-nin trong lĩnh vực giáo dục đạo đức.

1 – Hết lòng thương yêu và tin tưởng thế hệ trẻ, phát huy tinh thần tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, tôn trọng nhân cách học sinh.

2 – Kết hợp giảng dạy sâu sắc với tổ chức hợp lý hoạt động của học sinh và sinh hoạt trong trường học.

3 – Xây dựng quy chế chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, thưởng phạt công bằng.

Digitized by Google

4 – Kết hợp cá nhân với tập thể.

5 – Kết hợp nhà trường, gia đình và xã hội.

Vấn đề đầu tiên có tính nguyên tắc trong khoa học giáo dục cộng sản chủ nghĩa là *phải tôn trọng nhân cách của người được giáo dục*. Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, con người là chủ, và phấn đấu trở thành người làm chủ xã hội, làm chủ tự nhiên và làm chủ bản thân. Con người có ý thức làm chủ là phải có ý thức trách nhiệm đối với sự phát triển của dân tộc và của xã hội, ra sức góp phần xây dựng xã hội mới, trên cơ sở không ngừng nâng cao hiểu biết và năng lực hành động của mình. Do đó, tính năng động sáng tạo của con người mới rất cao, đó chính là sức mạnh của chế độ mới. Trong lĩnh vực phát triển đạo đức, không có một tác động bên ngoài nào có thể trực tiếp làm biến đổi thế giới đạo đức của trẻ, nó chỉ làm biến đổi thế giới này thông qua lăng kính những quan niệm đã hình thành trong đứa trẻ. Và đứa trẻ cũng không phải tiếp thụ một cách giản đơn những yếu tố đạo đức xã hội; nó chọn lọc lấy những gì cần thiết để củng cố thế giới tinh thần của nó. Sự lựa chọn này càng chính xác và bền vững nếu là một sự lựa chọn tự giác. Nhưng chế độ cũ đã để lại cách đối xử với con người trái ngược lại. Con người không có quyền lựa chọn, nó sinh ra trong một trật tự xã hội đã có sẵn với những phong tục tập quán đã có sẵn cùng với nền kinh tế đã có sẵn. Ngày nay, trong xã hội cũng như trong nhiều gia đình, thậm chí trong cả các trường học, biện pháp roi vọt, đánh mắng trẻ chưa phải là đã chấm dứt. Người lớn không tôn trọng nhân cách của trẻ em thì trẻ em cũng không có thói quen tôn trọng nhân cách của người khác và cũng sẽ giải quyết mối quan hệ bè bạn với nhau theo tinh thần mạnh bắt nạt yếu.

Giảng giải về đạo đức là một biện pháp rất quan trọng để hình thành những quan điểm mới về đạo đức. Đương nhiên không nên hiểu giảng giải chỉ có thuyết phục bằng lời nói, mà còn thông qua người thật, việc thật, thông qua các hình tượng nghệ thuật, thông qua sự phân tích những kinh nghiệm bản thân của cá nhân hay của tập thể. Tất cả các bài học, tất cả các môn học đều có tác dụng giáo dục đạo đức, tất cả các hoạt động giáo dục đều có tác dụng giáo dục đạo đức, không phải gián tiếp mà nhiều khi rất trực tiếp và sâu sắc. Chỉ giảng giải về đạo đức thì tác dụng thuyết phục rất hạn chế. Trong lĩnh vực này, *học đi đôi với hành* có ý nghĩa giáo dục đặc biệt. Vì thế, cần thực hiện phương châm: kết hợp giảng dạy sâu sắc với tổ chức hợp lý hoạt động của học sinh và sinh hoạt trong trường học.

Thế giới đạo đức rất phức tạp, nó chứa đựng những mâu thuẫn giữa ý thức và hành vi, và có những biểu hiện khác nhau trong những hoàn cảnh sống khác nhau. Tính mâu thuẫn ấy không có gì là lạ, nó phản ánh mâu thuẫn trong môi trường sống của trẻ. Vấn đề là các giáo viên phải cố gắng tạo ra một sự thống nhất cao trong môi trường xã hội có liên quan đến trẻ, và chuẩn bị cho trẻ nhìn ra tính mâu thuẫn đó, có phân tích và phê phán. Những hoạt động sống của học sinh, nhất là những hoạt động gắn với thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội hoặc bảo vệ Tổ quốc, làm cho học sinh sớm có kinh nghiệm phân biệt phải trái. *Sự thuyết phục qua lời nói và sự tiếp xúc với thực tế, với những người lao động tiên tiến tạo ra những xúc động đạo đức, làm cho trí tuệ và tình cảm cùng phát triển.* Ý thức đạo đức nhờ đó mà ngày thêm sâu sắc. Một *sự thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội* trong việc giáo dục trẻ trên cơ sở tinh thương thắm thiết đối với trẻ là điều kiện quyết định để củng cố niềm tin của trẻ vào chủ nghĩa nhân đạo của chế độ mới, vào tương

Digitized by Google

lại của mình. Đó cũng là cơ sở để trẻ có thể phân biệt được xấu tốt, là chỗ đứng để trẻ vững vàng bước vào cuộc sống.

Môi trường xã hội gần gũi nhất đối với trẻ là *gia đình và tập thể học sinh* (lớp học và Đoàn, Đội). Chính trong tập thể, trẻ được giáo dục theo những chuẩn mực đạo đức chung, những mục tiêu phấn đấu chung; những cái đó làm nên sức mạnh của tập thể; đồng thời nếu cá nhân biết hoạt động tích cực trong tập thể, và được tập thể khuyến khích, giúp đỡ, thì nó có thể phát triển được tài năng và cá tính. Vì thế, không thể gọi một lớp học là tiên tiến nếu lớp đó không có một chi đoàn thanh niên mạnh hay một chi đội thiếu niên mạnh.

Hiện nay, khó khăn cần vượt qua là cả hai nhân tố của môi trường xã hội gần gũi này — gia đình và tập thể học sinh — đều còn có nhiều mặt non yếu. Nhiều gia đình là nơi còn đọng lại tàn dư lạc hậu của chế độ phong kiến, như tinh gia trưởng, chủ nghĩa cá nhân đối lập với chủ nghĩa tập thể và thói đánh đập con em. Đoàn và Đội trong nhiều trường cũng còn ít nhiều thụ động, với những hoạt động nặng về hình thức, đơn điệu, chưa gây được cho trẻ hứng thú sinh hoạt. Đoàn và Đội thiếu người phụ trách, có nơi thiếu cả chương trình hoạt động.

Những phương châm giáo dục đạo đức nêu trên hợp thành cơ sở của phương pháp giáo dục cộng sản chủ nghĩa, cần được vận dụng vào mọi hình thức hoạt động giáo dục (dạy học văn hóa, lao động sản xuất, hoạt động xã hội và đoàn thể, thể dục thể thao, văn nghệ, vui chơi giải trí...). Bất cứ hoạt động nào cũng có tác dụng giáo dục đạo đức và đòi hỏi một sự nỗ lực tương đương về đạo đức để đạt được kết quả tốt. Các hình thức hoạt động của học sinh rất phong phú, có tác dụng tổng hợp trong sự hình thành nhân cách mới; không có một biện pháp nào riêng về đức dục, cũng như không có một chuẩn mực đạo đức nào được hình thành ngay một cách bền vững thông qua một hoạt động nhất định. Giáo dục đạo đức là một quá trình đa dạng, phức tạp, toàn diện trong đó cá nhân học sinh biến đổi dần dần, chuyển những yêu cầu của xã hội thành nhu cầu và động cơ phấn đấu của mình; và do nhiều tác động ngẫu nhiên nhưng sâu sắc mà có nhiều biến động trong nhân cách. Song nếu tuân theo đúng những quy luật của sự hình thành đạo đức mới, thể hiện qua những phương châm của cuộc vận động tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng thì những chuẩn mực đạo đức cách mạng sẽ được hình thành một cách vững chắc.

IV

Hồ Chủ tịch dạy: « Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong » (6). Lời dạy đó giúp chúng ta nhận thức rằng, rèn luyện đạo đức gắn với hoạt động thực tiễn, giáo dục đạo đức phải kiên trì, song nhất định chúng ta có thể làm cho đạo đức mới thắng lợi trong từng người và trong cả xã hội.

Thực tiễn của cuộc vận động tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong một số trường học tiên tiến ở một số địa phương trong năm học qua đã khẳng định khả năng to lớn của việc giáo dục đạo đức mới. Rõ ràng, ở bất cứ nơi nào, ở nông thôn hay ở thành thị, ở miền Bắc cũng như ở miền Nam, nếu chúng ta quan tâm giáo dục đạo đức cho học sinh thì chúng ta có được những kết quả tốt đẹp: trường học sạch sẽ và kỷ luật, dạy và học có chất lượng hơn, quan hệ thầy trò và quan hệ nhà trường với nhân dân mật thiết, trẻ

(6) Hồ-Chí-Minh : *Về đạo đức cách mạng*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 91.

Digitized by Google

chăm học hơn, lễ phép hơn, bớt nói tục, bớt gây gổ, v.v. Có nhiều nơi không phải là không có khó khăn, trở ngại. Song trở ngại lớn nhất là trong đội ngũ giáo viên còn có tư tưởng chưa thật tin tưởng vào khả năng giáo dục con người của nhà trường xã hội chủ nghĩa. Một số giáo viên và cán bộ của ngành giáo dục còn có nhận thức phiến diện, cho rằng, phải chờ đến lúc xã hội hết biểu hiện tiêu cực thì mới giáo dục được đạo đức. Nhận thức đó chưa đúng ở chỗ: một là, không thấy tác động trở lại của công tác giáo dục, của những yếu tố tinh thần đối với xã hội; hai là, thụ động không thấy hết khả năng cách mạng của nhà trường xã hội chủ nghĩa ngăn chặn, đẩy lùi và đấu tranh chống tiêu cực, không thấy chế độ mới có khả năng rất tích cực đối với việc hình thành đạo đức mới.

Một chế độ kiên quyết xóa bỏ áp bức bóc lột của người đối với người, một dân tộc đã dám hy sinh vì nghĩa lớn, một đảng tiên phong đã dày dạn đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đó là những nhân tố tích cực có sức mạnh cải tạo con người một cách cơ bản. Điều đó cắt nghĩa vì sao trong một môi trường xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề của chế độ thực dân phong kiến, của chế độ thực dân mới và của nền sản xuất nhỏ, vẫn xuất hiện nhiều người tốt, nhiều việc tốt, không phải là cá biệt, riêng lẻ, mà là cả một lớp người, cả một cuộc sống mới. Ngay nhiều người trước đây bị chế độ Mỹ—ngụy làm cho sa ngã, nay nhờ cách mạng mà đã tiến bộ hẳn. Những thắng lợi của ba cuộc cách mạng là cơ sở khách quan không thể thiếu đối với sự hình thành đạo đức cách mạng, song *để cho những ưu thế của chế độ mới tác động đến sự hình thành nhân cách con người mới, thì phải có công tác giáo dục nhằm trước hết hình thành thế giới quan khoa học và đạo đức mới.*

Giáo dục cho con người trọng nhân nghĩa là một truyền thống lâu đời của dân tộc ta; giáo dục con người đi theo cách mạng cũng là một kinh nghiệm lớn của Đảng ta. Sự kết hợp những truyền thống cũ và mới đó thể hiện tập trung trong những lời dạy của Hồ Chủ tịch và được vận dụng một cách sáng tạo trong việc làm của nhiều giáo viên tiên tiến. Chúng ta cần nghiên cứu lý luận về công tác giáo dục cộng sản chủ nghĩa với cơ sở tâm lý học đầy đủ, đồng thời tổng kết kinh nghiệm tiên tiến để rút ra những bài học cần thiết. Việc làm này không đơn giản, phải hết sức tránh máy móc, rập khuôn vì con người mỗi nơi mỗi khác, mỗi lúc một khác. Trong việc chỉ đạo phong trào, cần động viên được mọi người tham gia và phải đặc biệt chú ý bộ phận tiên tiến và bộ phận chậm tiến. Cho đến nay có thể nói những nơi nào đã tốt thì có tốt hơn, và nếu đánh giá riêng những trường còn chậm tiến, những giáo viên còn yếu kém, thì sự chuyển biến chưa được tốt. Hơn nữa, ở những trường tiên tiến, nếu chỉ có phát động phong trào trong vòng rào của trường mà chưa động đến xã hội, đến gia đình thì cũng không thể nói những thành tựu đạt được là vững chắc. Cũng do đó mà sinh ra hiện tượng: học sinh ở trường thì ngoan, nhưng ở nhà và ở ngoài xã hội thì còn nhiều điểm đáng chê trách.

Để có thể làm tốt việc giáo dục học sinh theo Năm điều Bác Hồ dạy, trước hết giáo viên phải gương mẫu trên Năm điều đạo đức đó. Cần giúp giáo viên tu dưỡng đạo đức được tốt, giúp anh chị em giải quyết một phần khó khăn trong đời sống, tạo những điều kiện cần thiết bảo đảm cho người giáo viên giữ được tư thế nhà giáo, đó là sự cần thiết của nghề nghiệp mô phạm. Chúng ta cũng cần quan tâm đến vị trí xã hội của giáo viên. Số đông giáo viên còn trẻ; anh chị em cần được bồi dưỡng nhiều về kinh nghiệm xử thế, về lối sống và tác

Digitized by Google

phong. Những bậc cha mẹ học sinh, cán bộ Đảng và chính quyền cần xây dựng, giúp đỡ giáo viên trong cuộc sống tinh thần và về đạo đức cách mạng, cần tôn trọng giáo viên, nhất là trước mặt học sinh. Trong quan hệ thầy trò, không tránh khỏi xảy ra mâu thuẫn, và cũng có trường hợp người giáo viên chịu trách nhiệm, song tuyệt đối không nên có thái độ thô bạo đối với thầy giáo. Trước đây, Hồ Chủ tịch đã từng nói : « Trong trường cần có *dân chủ*... Dân chủ, nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là « cá đối bằng đầu » (7).

Giáo dục con người mới là một việc rất phức tạp vì con người chịu ảnh hưởng của biết bao nhiêu tác động muôn màu muôn vẻ từ bên ngoài. Con người làm chủ lại phát triển nhanh, có khả năng lựa chọn rộng rãi những giá trị tinh thần để biến thành nhân cách của mình. Đạo đức là sản phẩm của sự kết hợp những tác động giáo dục và cả những tác động ngẫu nhiên với sự tiếp thụ của chủ thể, của sự thống nhất giữa trí tuệ và tình cảm. Chúng ta cần đặt việc giáo dục đạo đức thành vấn đề nghiên cứu khoa học nghiêm chỉnh, đi sâu vào cơ sở tâm lý học của quá trình giáo dục đạo đức, vào hoàn cảnh xã hội của học sinh, và cần có dự kiến cả hậu quả xã hội của những biến động về chính trị, kinh tế và văn hóa của đất nước, của từng vùng. Trong lĩnh vực này, những lời dạy của Hồ Chủ tịch là vô cùng quý báu.

(7) Hồ-Chí-Minh : *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1972, tr. 44.

Ba mươi lăm năm đấu tranh...

(Tiếp theo trang 48)

cách mạng trên thế giới đã lớn mạnh hơn và phát huy thế tiến công mạnh hơn nhiều so với thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Nếu trước đây các đế quốc Anh, Pháp có thể duy trì sự thống trị thực dân trên thế giới trong nhiều thế kỷ thì sau chiến tranh thế giới thứ hai chủ nghĩa đế quốc Mỹ mặc dù là đế quốc hùng mạnh nhất trong lịch sử chủ nghĩa đế quốc cũng chỉ có thể xưng hùng xưng bá trong vài ba mươi năm. Chủ nghĩa bá quyền Bắc-kinh còn kém xa đế quốc Anh, Pháp và đế quốc Mỹ, nhất định không thể thoát khỏi số phận của những bọn xâm lược trước đây.

Từ khi chủ nghĩa đế quốc ra đời đến nay, ba mươi lăm năm qua là khoảng thời gian hòa bình lâu dài nhất mà nhân dân thế giới đã giữ gìn được. Nhưng trong ba mươi lăm năm ấy, Việt-nam là nơi duy nhất chiến tranh khói lửa liên tục và tàn khốc nhất. Nhân dân ta đã vượt qua những khó khăn lớn nhất và đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa thời đại và quốc tế.

Giương cao ngọn cờ bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, đoàn kết chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia, được sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, sự đồng tình và ủng hộ của cả loài người tiến bộ, nhân dân ta nhất định đưa sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn, góp phần tích cực cho hòa bình, ổn định và phồn vinh ở Đông—Nam châu Á và hòa bình trên thế giới.

Digitized by Google

Một số quan điểm của Hồ Chủ tịch và Đảng ta về chiến tranh nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

PHÂN VIỆN LỊCH SỬ

(Học viện quân sự cao cấp Quân đội nhân dân Việt-nam)

Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân và toàn quân ta tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng chống những tên đế quốc xâm lược giàu mạnh nhất và bè lũ tay sai của chúng, để giành độc lập tự do cho dân tộc.

Quan điểm của Hồ Chủ tịch về chiến tranh nhân dân rất phong phú và vô cùng quý giá. Nghiên cứu những quan điểm đó của Hồ Chủ tịch cùng những hoạt động thực tiễn của Người là điều có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc tiếp tục phát triển tư tưởng quân sự và khoa học quân sự vô sản Việt-nam. Đó là một công tác khó khăn.

Trong bài này, chúng tôi trình bày một số suy nghĩ bước đầu về những quan điểm của Hồ Chủ tịch và Đảng ta *về chiến tranh nhân dân* và *lực lượng vũ trang nhân dân* nhằm góp phần nghiên cứu sự nghiệp quân sự hết sức lớn lao của Người và của Đảng ta.

TOÀN DÂN ĐÁNH GIẶC, CẢ NƯỚC ĐÁNH GIẶC

Cách mạng tháng Tám năm 1945 vừa thành công, nhân dân ta đã phải tiến hành ngay cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kéo dài 9 năm và tiếp sau đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài 21 năm. Tháng 2 năm 1979, nhân dân ta lại tiến hành thắng lợi chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa chống bọn bành trướng Bắc-kinh.

Trong lịch sử, dân tộc ta có truyền thống tiến hành chiến tranh nhân dân để giải phóng dân tộc và bảo vệ đất nước. Nhà Trần ba lần đánh thắng giặc Nguyên, Lê-Lợi đánh thắng quân nhà Minh, Nguyễn-Huệ đập tan 20 vạn quân Thanh... Những cuộc chiến tranh nhân dân ấy do giai cấp phong kiến lãnh đạo hay phát triển từ phong trào đấu tranh của

Digitized by Google

nông dân đều có những hạn chế của điều kiện lịch sử.

Từ khi Đảng ta ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, chiến tranh nhân dân ở nước ta có nội dung mới, có sức mạnh vô địch. Đó là *chiến tranh toàn dân do giai cấp công nhân lãnh đạo*, là *chiến tranh «vì dân» và «do dân»* với ý nghĩa và nội dung đầy đủ nhất của nó trong thời đại mới.

Từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường kách mệnh*, Hồ Chủ tịch đã viết: «Kách mệnh là việc chung của cả dân chúng» (1). Trong khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, lực lượng là ở dân, «dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi» (2).

Nắm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê-nin: quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, quần chúng nhân dân là người quyết định thắng lợi của mọi cuộc chiến tranh, Hồ Chủ tịch đã nêu rõ đường lối chiến tranh cách mạng ở nước ta. Tháng 12-1944, trong chỉ thị thành lập Đội Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân, Người đã nói: «cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến toàn dân, cần phải động viên toàn dân» (3).

Sau khi nhân dân ta giành được chính quyền, trong *Tuyên ngôn độc lập* lịch sử đọc ngày 2-9-1945 tại quảng trường Ba-đình, Hồ Chủ tịch đã nói: «Toàn thể dân tộc Việt-nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập» (4). Đó là quyết tâm sắt đá của toàn thể dân tộc ta và là tư tưởng, là lòng tin không bờ bến của Hồ Chủ tịch vào sức mạnh của dân trong việc bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám.

Một tháng sau khi nhân dân ta giành được chính quyền, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Trong chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* (ngày 25-11-1945), Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch chủ trương «động viên lực lượng toàn dân, kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài» (5).

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 20-12-1946, Hồ Chủ tịch kêu gọi: «bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt-nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước» (6).

Sau Hội nghị bất thường Ban chấp hành trung ương Đảng mở rộng họp tại Vạn-phúc (Hà-đông) dưới sự chủ tọa của Hồ Chủ tịch, ngày 22-12-1946, Ban thường vụ trung ương Đảng ra chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*. Bản chỉ thị vạch rõ: «Đoàn kết chặt chẽ toàn dân». «Thực hiện toàn dân kháng chiến» (7). Trong một văn kiện khác, Hồ Chủ tịch đã viết: «Trong cuộc trường kỳ kháng chiến mỗi công dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một chiến hào. Hai mươi triệu đồng bào Việt-nam quyết đánh tan mấy vạn quân thực dân phản động» (8).

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Hồ Chủ tịch lại một lần nữa nhấn mạnh đường lối kháng

---

(1), (2) Hồ-Chí-Minh: *Đường kách mệnh*.

(3) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 152.

(4) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970 tr. 55.

(5) *Văn kiện Đảng* 1945 — 1954, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, Hà-nội, 1978, tập 1, tr. 28.

(6) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 168.

(7) Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Thường vụ trung ương Đảng ngày 22-12-1946.

(8) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, tr. 34.

Digitized by Google

chiến toàn dân: «Trong cuộc chiến tranh nhân dân của cả nước ta chống đế quốc Mỹ», «31 triệu đồng bào ta ở cả hai miền, bất kỳ già trẻ, gái trai, phải là 31 triệu chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ, cứu nước, quyết giành thắng lợi cuối cùng» (9).

Toàn dân kháng chiến, cả nước đánh giặc là nội dung cơ bản của chiến tranh nhân dân Việt-nam do Hồ Chủ tịch vạch ra ngay từ đầu, là tinh thần xuyên suốt mọi chủ trương, là tư tưởng chỉ đạo mọi kế hoạch tác chiến và xây dựng lực lượng, là quy luật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt-nam trong thời đại ngày nay.

Đường lối toàn dân đánh giặc, cả nước đánh giặc do Hồ Chủ tịch đề ra có những điều kiện cụ thể, có cơ sở lý luận và thực tiễn của nó.

Chúng ta đều biết rằng nội dung chính trị và vai trò xã hội của chiến tranh quyết định tính chất của chiến tranh và đến lượt nó, tính chất của chiến tranh lại là nhân tố làm tăng thêm vai trò của quần chúng trong chiến tranh. Lê-nin đã nói: «Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng những thủ đoạn khác. Mọi cuộc chiến tranh đều gắn liền với chế độ chính trị sinh ra nó» (10).

Chiến tranh cách mạng ở nước ta trong mấy chục năm qua là chiến tranh nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, là chiến tranh thật sự vì lợi ích của nhân dân, vì độc lập dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã gắn liền mục tiêu độc lập dân tộc với mục tiêu dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Người kêu gọi: «*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*» (11). Những nhiệm vụ, mục tiêu đó của cách mạng cũng là mục đích chính trị của chiến tranh cách mạng. Vì vậy, mục đích chính trị của chiến tranh nhân dân Việt-nam ngày nay đã kết hợp đầy đủ mục đích «cứu nước» với «cứu dân», giải phóng và bảo vệ Tổ quốc với giải phóng nhân dân lao động. Đó là mục đích thật sự vì lợi ích của nhân dân. Nó hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng bức thiết của cả dân tộc ta, phù hợp với lợi ích trước mắt và lâu dài của nhân dân lao động nước ta và phù hợp với tiến trình phát triển của lịch sử, của thời đại.

Mục đích chính trị đó quyết định tính chất chính nghĩa của chiến tranh. Hồ Chủ tịch đã viết: «*kháng chiến của ta là chính nghĩa*».

Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước của ta, chỉ chiến đấu cho quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Còn thực dân phản động Pháp thì mong cướp nước ta, mong bắt dân ta làm nô lệ. Vậy ta là chính, địch là tà» (12).

Cho nên chiến tranh chính nghĩa thường là chiến tranh nhân dân. Mục đích chính trị của Nhà nước lãnh đạo chiến tranh và mục đích chính trị của nhân dân càng thống nhất chặt chẽ bao nhiêu, chế độ xã hội càng tốt đẹp, tính chất của chiến tranh càng tiến bộ thì chiến tranh nhân dân phát triển càng cao.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Hồ Chủ tịch kêu gọi: «Trên đất nước ta đang diễn ra cuộc chiến đấu quyết liệt giữa chính nghĩa và phi nghĩa, giữa văn minh và bạo tàn», «chúng ta có chính nghĩa» (13).

Mục đích chính trị và tính chất chính nghĩa của chiến tranh là cơ sở để tạo ra sức mạnh chính trị, tinh thần, vật chất của chiến tranh nhân dân ngày nay ở nước ta. Sự hiểu biết

---

(9) Sách đã dẫn, tr. 468.

(10) V. Lê-nin: *Những bài nói và viết về quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tập 3, tr. 16.

(11) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 371.

(12) Sách đã dẫn, tr. 176.

(13) Sách đã dẫn, tr. 392, 393.

Digitized by Google

của quần chúng về nguyên nhân và mục đích của chiến tranh mà mình tiến hành có tầm quan trọng lớn lao và là một nhân tố bảo đảm thắng lợi; vì vậy Đảng và Hồ Chủ tịch thường xuyên tiến hành giáo dục nhân dân, làm cho mọi người thấm nhuần nhiệm vụ, mục tiêu cách mạng, mục đích chiến tranh và tự giác tham gia ngày càng đông đảo vào khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng. Hồ Chủ tịch hết sức chú trọng phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Người nói: « Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước » (14). « Phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến » (15).

Hồ Chủ tịch đặc biệt quan tâm đoàn kết toàn dân, vì đoàn kết là sức mạnh: « *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công* » (16). Người chăm lo xây dựng lực lượng hết sức rộng rãi và vững chắc bao gồm mọi tầng lớp và cá nhân yêu nước, tiến bộ thuộc đủ mọi thành phần dân tộc và tôn giáo, ở nông thôn và thành thị trong một Mặt trận dân tộc thống nhất với khối liên minh công nông làm nền tảng và do giai cấp công nhân lãnh đạo. Đúng như Lê-nin đã dạy: « Ai có nhiều hậu bị hơn, có nhiều nhân lực hơn, ai đứng vững được trong quần chúng nhân dân hơn thì người ấy sẽ giành được thắng lợi trong chiến tranh » (17).

Chiến tranh nhân dân ngày nay ở nước ta thắng lợi rực rỡ như vậy vì dựa chắc được vào lực lượng của cả nước, của toàn dân đánh giặc.

Với đường lối kháng chiến toàn dân, với quan điểm dựa vào sức mình là chính và tranh thủ cao độ sự chi viện của quốc tế, Đảng và Hồ Chủ tịch đã chủ trương vừa đẩy mạnh kháng chiến, vừa thực hiện từng bước những nhiệm vụ của cách mạng ngay trong quá trình chiến tranh cho nên đã có khả năng khai thác triệt để mọi lực lượng tiềm tàng của đất nước, phát huy cao độ tác dụng của hậu phương để duy trì và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi.

Người luôn luôn kêu gọi: « Chúng ta quyết vượt mọi khó khăn để thực hiện khẩu hiệu: *Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!* » (18).

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân dân ta đánh giặc ngay trên đất nước mình trong điều kiện lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít đánh nhiều, với những vũ khí và phương tiện chiến tranh nói chung còn kém hơn địch cả về số lượng và trình độ hiện đại... Vì vậy, Đảng và Hồ Chủ tịch đã huy động toàn dân đánh giặc một cách toàn diện, đánh địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, nhằm huy động mọi khả năng, phát huy mọi sức mạnh, sử dụng và kết hợp mọi hình thức đấu tranh, liên hiệp với mọi lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới để đánh bại kẻ thù.

Hồ Chủ tịch nói: « Mọi người dân Việt-nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ đấu tranh trên

---

(14), (15) Hồ Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 239 và 240.

(16) *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1962, tập IV, tr. 202.

(17) V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1972, tập 30, tr. 55.

(18) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 262.

Digitized by Google

một mặt trận : quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa. Thực hiện khẩu hiệu :

Toàn dân kháng chiến

Toàn diện kháng chiến » (19).

Trong kháng chiến, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng nhờ khéo tổ chức và vận dụng hai đòn bẩy là Thi đua yêu nước và Động viên nhân, tài, vật lực, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã khai thác được mọi lực lượng, sử dụng mọi hình thức đấu tranh, bảo đảm cho chiến tranh nhân dân thắng lợi.

Do đó, kẻ địch buộc phải đương đầu không những chỉ với quân đội ta mà cả với dân tộc ta, với toàn thể nhân dân ta ở khắp mọi nơi, trên cả ba vùng chiến lược : rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị.

Chính vì thế mà ta đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và công tác binh vận, địch vận, kết hợp các cuộc nổi dậy của quần chúng với hoạt động tác chiến của các lực lượng vũ trang, kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân, kết hợp cách đánh của bộ đội chủ lực với chiến tranh nhân dân địa phương, kết hợp vũ khí hiện đại với vũ khí thô sơ để đánh thắng quân đội nhà nghề và vũ khí hiện đại của địch. Dựa vào ưu thế của toàn dân đánh giặc ở khắp mọi nơi bằng mọi lực lượng, mọi hình thức đấu tranh, mọi cách đánh, mọi vũ khí và phương tiện có trong tay, ta đã xây dựng được thế chiến lược của chiến tranh nhân dân có lợi cho ta, đã phát huy cao độ tư tưởng chiến lược tiến công, luôn luôn giành và giữ quyền chủ động đánh địch, buộc địch phải bị động đối phó trên các chiến trường, cả ở trước mặt và sau lưng địch, chúng luôn luôn bị căng ra, bị dàn mỏng, bị bao vây, chia cắt, bị tiêu hao, tiêu diệt.

Với một phương thức tiến hành chiến tranh như vậy, quân và dân ta đã triệt để thực hiện được lời dạy của Hồ Chủ tịch : « Mỗi quốc dân là một chiến sĩ. Mỗi làng xóm là một pháo đài » « làm cho quân đội giặc đến đâu cũng bị khuấy, bị phá, bị diệt » (20). Phương thức tiến hành chiến tranh ấy có một sức mạnh to lớn. Nó đã huy động được mọi tầng lớp nhân dân « bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già người trẻ » đều xông lên mọi trận tuyến đấu tranh chống địch, đã huy động được hàng triệu người ra tiền tuyến, đã khai thác và phát huy đến mức cao nhất mọi tiềm lực của đất nước để chi viện cho chiến tranh. Phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân ấy đã làm cho kẻ địch mặc dù đông quân, nhiều súng mà vẫn không phát huy được sức mạnh to lớn, không thi thố được sở trường của chúng, không sao đè bẹp được sức kháng chiến của quân và dân ta. Quân đội xâm lược nhà nghề của Pháp và Mỹ đông mà hóa ít, mạnh mà hóa yếu, bị sa lầy trong biển lửa của toàn dân ta, bị lúng túng và bị động trong một kiểu chiến tranh không rõ đâu là chiến tuyến, đâu là hậu phương.

Chiến tranh nhân dân rộng rãi của Việt-nam chống Pháp và Mỹ đã làm cho kẻ địch không thể nào gỡ nổi những mâu thuẫn giữa phân tán và tập trung, giữa phòng ngự và tiến công, giữa đánh nhanh và đánh kéo dài, làm cho lực lượng vật chất của chúng càng bị hao mòn, ý chí xâm lược của chúng ngày càng sa sút, để cuối cùng chiến thắng chúng. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống lại bọn bành trướng xâm lược trong giới cầm quyền Bắc-kinh hiện nay, quân và dân ta tiếp tục phát huy

(19) Hồ-Chí-Minh : *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 213.

(20) Hồ-Chí-Minh : *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, tr. 109.

Digitized by Google

đường lối chiến tranh nhân dân bách chiến bách thắng của Hồ Chủ tịch và của Đảng ta, đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược do chúng phát động hồi tháng 2 năm 1979.

Với đường lối do Hồ Chủ tịch và Đảng vạch ra, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở nước ta đã đạt đến một trình độ rất cao so với mọi thời kỳ trong lịch sử của dân tộc ta và trở thành một điển hình của chiến tranh nhân dân trong thời đại ngày nay. *Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện* ấy đã giải quyết thành công vấn đề nhân dân một nước nhỏ, kinh tế chưa phát triển, có thể đánh thắng chiến tranh xâm lược của những đế quốc to, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn.

Chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh toàn dân, toàn diện có sức mạnh vô địch. Nó đánh bại bất kỳ kẻ thù xâm lược nào dù chúng đông quân, nhiều súng, dù chúng hung ác đến đâu.

ĐỘNG VIÊN TOÀN DÂN XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HÙNG MẠNH

Có đường lối kháng chiến toàn dân toàn diện đúng, còn phải có đường lối xây dựng lực lượng đúng thì mới có thắng lợi.

Hồ Chủ tịch hết sức quan tâm đến vấn đề tổ chức, xây dựng lực lượng căn bản của cách mạng. Người đã nói: « kách mệnh thì phải có tổ chức rất vững bền mới thành công » (21). Khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, nhưng nhân dân không thể tiến hành đấu tranh một cách rời rạc, lẻ tẻ mà phải được tổ chức lại theo một đường lối đúng thì mới có sức mạnh để đánh thắng kẻ thù hung ác, lớn mạnh hơn.

Trong điều kiện của nước ta, để có đủ sức mạnh đánh thắng kẻ thù, không thể chỉ dựa vào quân đội thường trực, càng không thể chỉ dựa vào ưu thế về trang bị vũ khí, mà trước hết phải dựa vào lực lượng của toàn dân được động viên và tổ chức lại.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và Đảng ta, các tổ chức cách mạng của công nhân, nông dân, các đoàn thể quần chúng yêu nước và Mặt trận dân tộc thống nhất được thành lập. Những lực lượng ấy trở thành đạo quân chính trị ngày càng hùng hậu, có một vai trò hết sức quan trọng. Nó là cơ sở vững chắc để xây dựng, phát triển lực lượng mọi mặt của cách mạng. Nó là nền tảng để thực hiện vũ trang toàn dân, để hình thành và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân. Hồ Chủ tịch nói: « Muốn có đội quân võ trang, phải có đội quân tuyên truyền, vận động, đội quân chính trị trước đã. Nên việc này phải làm ngay, sao cho đội quân chính trị ngày càng đông. Như ở ta, muốn đánh Pháp, Nhật thì ai vác súng? Ai là người tự nguyện tự giác vác súng? Ta phải có quần chúng giác ngộ chính trị tự nguyện vác súng thì mới thắng được » (22).

Đi đôi với việc tổ chức lực lượng chính trị của quần chúng và trên cơ sở lực lượng chính trị hùng hậu ấy, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân.

Vận dụng một cách sáng tạo luận đề của Mác – Ăng-ghen và Lê-nin về vũ trang quần chúng và xây dựng Hồng quân công nông và xuất phát

(21) Hồ-Chí-Minh: *Đường kách mệnh*.

(22) Vũ-Anh: Hồi ký « Bác Hồ », Nxb Văn học, 1960, tr. 154.

Digitized by Google

từ đường lối chiến tranh nhân dân. Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã chỉ rõ đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam là phải vừa xây dựng quân đội công nông lại vừa phải vũ trang quần chúng cách mạng. Vũ trang toàn dân phải đi đôi với xây dựng quân đội cách mạng. Các lực lượng vũ trang nhân dân ta gồm có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Đó là hình thức tốt nhất, thích hợp nhất để thực hiện nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về tổ chức quân sự của giai cấp vô sản, để kế thừa và phát triển kinh nghiệm tổ chức lực lượng vũ trang của dân tộc ta trước kia và để phát huy sức mạnh chiến đấu của toàn dân.

Hồ Chủ tịch đặc biệt coi trọng dân quân tự vệ mà Người coi là «lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ địch hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã» (23).

Chiến tranh phát triển, yêu cầu tác chiến càng cao thì phải có những đội quân chính quy, những đội chủ lực tập trung để đánh những trận tiêu diệt lớn, làm chuyển biến tình hình, làm thay đổi so sánh lực lượng giữa hai bên, tạo nên những bước nhảy vọt mới. Theo Ăng-ghen thì phải có chủ lực mạnh mới thực hiện được nguyên tắc «tập trung lực lượng để đánh đòn chủ yếu trên điểm quyết định» và đó là «nguyên tắc chiến thuật vĩ đại cho đến nay vẫn quyết định kết cục của hầu hết mọi trận quyết chiến» (24).

Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã khắc phục muôn vàn khó khăn để xây dựng quân đội thường trực, xây dựng bộ đội chủ lực mạnh ngày càng chính quy hiện đại.

Cuối năm 1944, Hồ Chủ tịch chỉ thị thành lập «một đội quân đầu tiên», «đội quân chủ lực»: đội Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân. Người nói: «Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt-nam» (25).

Lời tiên đoán của Người ngày nay đã thành sự thật. Từ những đội quân cứu nước và giải phóng ra đời trong cao trào cách mạng của toàn dân, các lực lượng vũ trang nhân dân Việt-nam đã lớn lên như Phù-Đổng, đã phát triển hết sức nhanh chóng và trở thành Quân đội nhân dân Việt-nam anh hùng của dân tộc Việt-nam anh hùng.

Theo đường lối tổ chức quân sự đúng đắn đó, ngày nay nhân dân ta đã có lực lượng vũ trang hùng mạnh gồm có «bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ, hình thành *quân chủ lực và quân địa phương*; có lực lượng thường trực mạnh và lực lượng hậu bị rộng rãi; các thứ quân, các lực lượng được xây dựng cân đối và đồng bộ, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, làm chủ địa phương, làm chủ cả nước. Quân chủ lực có các quân chủng và binh chủng cần thiết, hình thành những binh đoàn cơ động chính quy và hiện đại, tinh nhuệ và thiện chiến, có khả năng tiêu diệt những lực lượng lớn của địch, bảo vệ vững chắc những địa bàn chiến lược của ta. Quân địa phương bao gồm bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ; ở các tỉnh, huyện biên giới còn có bộ đội biên phòng» (26).

Quân đội nhân dân Việt-nam bách chiến bách thắng đã đánh thắng các

(23) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 174.

(24) F. Ăng-ghen: *Tuyển tập luận văn quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1978, tập II, tr. 98.

(25) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 47.

(26) Lê-Duẩn: Diễn văn nhân dịp kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt-nam (22-12-1979), *Tạp chí Cộng sản*, số 1-1980, tr. 33.

Digitized by Google

đế quốc Nhật, Pháp, Mỹ, giải phóng đất nước và mùa xuân 1979 đã đánh thắng quân Trung-quốc xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

Là người cha thân yêu đã sáng lập, giáo dục và rèn luyện quân đội ta, Hồ Chủ tịch luôn luôn quan tâm theo dõi từng bước đi của bộ đội, ân cần dạy dỗ, dìu dắt toàn quân vững bước tiến lên, chiến đấu thắng lợi. Người đã cùng Trung ương Đảng vận dụng nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của Lê-nin để xây dựng các lực lượng vũ trang ta, đem khoa học vô địch của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vũ trang cho quân đội ta.

Từ nhân dân mà ra, vì nhân dân và cùng với nhân dân chiến đấu, quân đội ta là quân đội nhân dân do Đảng lãnh đạo. Bản chất của nó là bản chất của giai cấp công nhân. Nó là công cụ đắc lực của Nhà nước cách mạng, Nhà nước chuyên chính vô sản, của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, để tiến hành đấu tranh cách mạng, đấu tranh vũ trang, thực hiện những nhiệm vụ cách mạng của Đảng nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và bảo vệ Tổ quốc.

Hồ Chủ tịch thường xuyên chăm lo trau dồi bản chất cách mạng, bản chất nhân dân, bản chất giai cấp cho quân đội. Người coi đó là yếu tố cơ bản nhất để tạo nên sức mạnh vô địch của các lực lượng vũ trang. Người nói: « Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục » (27), « phải làm cho quân đội ta thành một quân đội chân chính của *nhân dân* » (28)

Hồ Chủ tịch dạy quân đội ta phải « *trung với nước, hiếu với dân* » (29). Người cũng dạy quân đội ta phải « trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội » (30). Bao giờ Hồ Chủ tịch cũng gắn liền Đảng với nước, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Người luôn luôn nhắc nhở quân đội ta phải gắn bó chặt chẽ với nhân dân. Người nói: « Nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội ». « Phải làm sao cho bộ đội được dân tin, dân phục, dân yêu » (31), « Dân như nước, quân như cá. Phải làm cho dân hết sức giúp đỡ mình thì mình mới đánh thắng giặc » (32). « Điểm trọng yếu là bất kỳ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích đều phải bám sát lấy dân, rời dân ra nhất định thất bại. Bám lấy dân là làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu. Như vậy thì bất kể việc gì khó cũng làm được cả và nhất định thắng lợi. Muốn thế phải bảo vệ, giúp đỡ, giáo dục nhân dân » (33).

Tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện là quân đội và nhân dân đều cùng nhau đánh giặc. Nhân dân là nền tảng, là chỗ dựa của quân đội. Bộ đội phải coi mỗi người dân như người thân thiết, ruột thịt của mình, phải đoàn kết với dân, tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, bảo vệ dân, học tập nhân dân, đồng thời nêu gương tốt cho dân. Bộ đội phải luôn luôn gắn bó với nhân dân, thực hiện quân với dân một ý chí.

---

(27) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 270.

(28) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 239.

(29) Hồ-Chí-Minh: *Với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1975, tr. 81.

(30) Hồ-Chí-Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 270.

(31) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 206.

(32), (33), Sách đã dẫn, tr. 244, 269.

Digitized by Google

Quân đội là nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Vì vậy phải hết sức coi trọng chất lượng chiến đấu của quân đội. Hồ Chủ tịch nói: « Phải xây dựng lực lượng thật tốt, chất lượng thật cao » (34).

Muốn cho quân đội mạnh phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng vì « tổ chức Đảng mạnh thì mọi việc đều chạy ». Nội bộ quân đội phải đoàn kết, thống nhất, dân chủ, kỷ luật nghiêm minh. Người nói: « Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và nhờ kỷ luật nghiêm. Vì vậy, *kỷ luật phải nghiêm minh* » (35) « Quân lệnh như sơn » thì tư tưởng và hành động mới thống nhất, mới đánh thắng được giặc.

Muốn cho quân đội mạnh, phải có cán bộ giỏi. Hồ Chủ tịch đặc biệt quan tâm đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ chỉ huy. Người luôn luôn dạy: cán bộ phải suốt đời đấu tranh cho cách mạng, cho Đảng, phải cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải có nhân nghĩa trí dũng. Người nói: « Phải ra sức bồi dưỡng *cán bộ*, phải rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cũng như trình độ chiến thuật và kỹ thuật của cán bộ. Đó là khâu chính trong các thứ công tác » (36).

Cán bộ phải chăm lo đời sống, giáo dục, huấn luyện bộ đội chu đáo thì bộ đội mới đánh giặc giỏi. Hồ Chủ tịch nói: « Bộ đội cũng ví như con dao, cái súng, không lau chùi luôn sẽ hỏng. Chăm tập luyện sẽ tiến bộ » (37), « Các chú dù là đại đoàn trưởng, trung đoàn trưởng hay tiểu đoàn trưởng cũng chỉ là những người đặt kế hoạch và điều khiển trận đánh. Lúc ra trận, việc đặt mìn phá lô cốt đều do tay anh em đội viên làm. Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững, kỹ thuật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định thắng. Trái lại, nếu anh em chính trị khá, nhưng quân sự kém, hoặc chính trị quân sự đều khá nhưng thân thể yếu đuối thì cũng không thắng được.

« Vì vậy, cán bộ phải thương yêu săn sóc đội viên. Cán bộ phải chăm lo cho đội viên đủ ăn, đủ mặc. Cán bộ có coi đội viên như chân như tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu như óc » (38).

Hồ Chủ tịch rất chú trọng xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Người kêu gọi quân đội nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức thi đua giết giặc lập công: « Phải đẩy mạnh thi đua cho rộng khắp hơn nữa, làm cho ai nấy, bất kỳ làm việc gì đều thi đua lập được thành tích lớn hơn nữa, ngành nào cũng thi đua tiến bộ mạnh hơn nữa, học tập và đào tạo được nhiều anh hùng, chiến sĩ hơn nữa » (39).

Bộ đội cốt tinh, không cốt nhiều. Chăm lo nâng cao chất lượng của quân đội, Hồ Chủ tịch đã nêu rõ tư tưởng biết đánh và biết thắng, tư tưởng lấy ít thắng nhiều của một nước nhỏ trước những đế quốc to.

Hồ Chủ tịch cũng đã dạy tướng sĩ ta về nghệ thuật quân sự. Một nghệ thuật rất cao trong nghệ thuật quân sự là nghệ thuật vận dụng thế, thời và hành động chiến đấu trong chiến tranh. Tư tưởng đó của người đã thể hiện rõ trong bài thơ *Học đánh cờ*:

Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công;
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công (40).

---

(34) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 397.

(35) Hồ-Chí-Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1960, tr. 432.

(36) Báo cáo của Hồ Chủ tịch tại hội nghị lần thứ 4 của Trung ương Đảng (1-1953).

(37) Hồ-Chí-Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà-nội, 1970, tr. 216.

(38), (39) Sách đã dẫn, tr. 255, 325.

(40) Sách đã dẫn, tr. 417.

Digitized by Google

Người còn dạy quân đội ta về tinh thần quốc tế vô sản trong sáng và vô tư. «Chúng ta phải bồi dưỡng lòng nồng nàn yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính» (41); phải giúp đỡ Lào và Cam-pu-chia với tư tưởng «giúp người là giúp mình» (42). Người còn dạy phải hợp tác và học tập quân đội Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

★

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt-nam xã hội chủ nghĩa yêu quý đòi hỏi chúng ta phải đi sâu nghiên cứu thấm nhuần quan điểm chiến tranh nhân dân của Hồ Chủ tịch và Đảng ta, tiếp tục xây dựng các lực lượng vũ trang ta hùng mạnh, có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao, vừa sẵn sàng chiến đấu và kiên quyết chiến đấu thắng lợi bảo vệ Tổ quốc, vừa lao động sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước.

(41), (42) Hồ-Chí-Minh: *Kết hợp chặt chẽ lòng yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 123, 118.

Đường lối cách mạng...

(Tiếp theo trang 34)

lần thứ IV của Đảng đã nêu ra. Những nội dung đó hợp thành một thể thống nhất không thể tách rời; nó quyết định và chi phối những vấn đề cơ bản nhất trong lĩnh vực quân sự và chiến tranh. Nó đề ra cho khoa học và nghệ thuật quân sự trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ta nhiều vấn đề mới phải nghiên cứu giải quyết để có thể phát triển ngày càng phong phú.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng thể hiện rõ rệt *tính cách mạng* và *tính khoa học* là hai tính chất cơ bản nhất thuộc về bản chất của Đảng ta. Chúng ta cần nắm vững và quán triệt tính cách mạng và tính khoa học của Đảng trong việc giải quyết một cách sáng tạo những vấn đề đặt ra trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ta.

Trong quá trình xây dựng đất nước ta tình hình mọi mặt của nhân dân ta luôn luôn có nhiều sự phát triển mới; nó đề ra những yêu cầu mới đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, đồng thời cũng tạo ra những khả năng mới để hoàn thành nhiệm vụ đó. Đối tượng chiến lược của cách mạng nước ta, đối tượng tác chiến của quân và dân ta cũng luôn luôn có những sự biến đổi. Trong một âm mưu nhất quán làm suy yếu và thôn tính nước ta, kẻ thù có thể tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược khác nhau, trên các quy mô khác nhau, vào những thời điểm khác nhau; có thể giở nhiều thủ đoạn tàn bạo và xảo quyệt cả về quân sự, kinh tế, chính trị và tâm lý để chống lại nhân dân ta. Lực lượng so sánh cụ thể giữa địch và ta luôn luôn có sự phát triển mới. Tình hình thế giới, bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh giữa ta và địch cũng không ngừng biến đổi ngày càng có lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta.

Vì vậy, trên cơ sở nắm vững đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng — đường lối ấy cũng luôn luôn được phát triển và hoàn chỉnh — chúng ta cần phân tích cụ thể mỗi tình hình cụ thể để vận dụng và quán triệt đường lối đó một cách đúng đắn và sáng tạo.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng mãi mãi là ngọn cờ tất thắng của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta và cũng là ngọn cờ tất thắng của nhân dân ta trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thân yêu.

Digitized by Google

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, người khai sáng và mở đầu một thời đại mới trong văn học

HÀ-MINH-ĐỨC

HỒ Chủ tịch, người sáng lập Đảng cộng sảnViệt-nam, người sáng lập Nhà nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam, cũng là người khai sinh ra nền văn học cách mạng thời kỳ hiện đại. Đó là niềm vinh dự lớn lao cho văn học và người nghệ sĩ trong thời đại mới. Hồ Chủ tịch không tự xem mình là nhà văn, nhà thơ và không có ý định xây dựng cho mình một sự nghiệp văn chương. Cũng như mọi trước tác khác của Người, văn chương chỉ ở trong hai chữ « cách mệnh ». Vì mục đích đấu tranh cách mạng mà có lúc Người đã sử dụng thơ văn như một vũ khí tuyên truyền cách mạng có hiệu quả. Toàn bộ những trang viết của Người, dù đó là chính luận hay truyện ký, hoặc thơ ca, cũng chỉ nhằm một mục tiêu duy nhất là chống chế độ thực dân, phong kiến, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc và hạnh phúc cho nhân dân. Sứ mệnh cao quý của nó là phục vụ sự nghiệp cách mạng, hiệu quả cao nhất của nó là nó biến thành sức mạnh thức tỉnh và thúc đẩy quần chúng đấu tranh cách mạng. Vì thế, văn chương của Hồ Chủ tịch luôn có sức cổ vũ lớn lao về tư tưởng, tình cảm, thắp sáng, nuôi dưỡng lòng tin và ý chí đấu tranh cho nhiều thế hệ trong quá trình cách mạng của dân tộc.

Truyện ký Nguyễn-Ái-Quốc, Nhật ký trong tù, Thơ Hồ-Chí-Minh... và toàn bộ những áng văn chính luận của Người là những viên ngọc quý tỏa ra một ánh sáng mới, mở đầu cho một thời đại mới trong văn học.

Trước hết phải kể đến những tác phẩm của Người trong thời kỳ hoạt động vào những năm hai mươi của thế kỷ này. Trái tim của người thanh niên đi tìm đường cứu nước đang xót xa trước bao cảnh đời đau khổ của quê hương, đang ngùn ngụt lửa căm giận tội ác của kẻ thù, đã tìm được vũ khí của tiếng nói tố cáo vô cùng hiệu quả. Người bước vào vũ đài chính trị với những bài báo sắc sảo, có sức cổ vũ mạnh mẽ, có tiếng vang lớn trong dư luận. Đó là tiếng nói của những người dân thuộc địa cùng khổ, vạch trần tội ác của bọn thực dân, tiếng nói của những người vô sản chống chủ nghĩa đế quốc và của những chiến sĩ cộng sản đi tiên phong trong

Digitized by Google

phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản.

Bản án chế độ thực dân Pháp, Lên án chủ nghĩa thực dân. Đây, « công lý » của thực dân Pháp ở Đông-dương... là những tác phẩm ngoài giá trị to lớn về chính trị, còn có giá trị quan trọng về văn học, sử học... Đây là những bản án đanh thép vạch trần bộ mặt thật của chủ nghĩa thực dân, lên án chúng bằng những lý lẽ sắc bén, chứng cớ xác thực. Tác giả phê phán trực diện toàn bộ cơ cấu của guồng máy thực dân thống trị, từ bọn đầu sỏ, bộ trưởng thuộc địa, toàn quyền, công sứ cho đến hệ thống quan lại tay sai. Những con số giàu sức tố cáo, những mẩu chuyện và nhiều tài liệu khác được khai thác từ chính sách báo của bọn thực dân đã vạch trần bộ mặt của chúng.

Những tác phẩm chính luận của Bác Hồ trong giai đoạn này biểu thị sức mạnh đoàn kết của phong trào giải phóng dân tộc trong ngọn nguồn đầu tiên của nó, kịch liệt lên án sự phân biệt chủng tộc của chủ nghĩa đế quốc và trân trọng biết bao nhân phẩm của con người, đem lại niềm tin và nghị lực phấn đấu cho hạnh phúc con người. Ánh sáng của Cách mạng tháng Mười lúc này rạng rỡ trên đất nước Nga nhưng chưa có điều kiện tỏa rộng đến mọi phương trời. Bác Hồ đã đến thẳng với chủ nghĩa Lê-nin, vận dụng sáng tạo tư tưởng cách mạng của Lê-nin để giải quyết hàng loạt vấn đề của cách mạng giải phóng dân tộc, đem ánh sáng chân lý đến cho những xứ sở thuộc địa nghèo nàn. Cũng vì thế mà những tác phẩm của Người là cương lĩnh hành động và cũng là những lời tiên tri cách mạng.

Điều đặc biệt đáng quý là những chân lý trên được biểu hiện với tất cả tính chất sắc bén, hấp dẫn của một tư duy vừa giàu trí tuệ, sôi nổi nhiệt tình cách mạng lại vừa giàu hình tượng cụ thể. Đó là cơ sở góp phần tạo nên giá trị văn học của những sáng tác trên.

Chất trí tuệ trong văn chính luận của Người là tư tưởng Mác – Lê-nin, trí tuệ cao nhất của thời đại mới. Như mặt trời mới mọc, nguồn ánh sáng ấy xua tan bóng đêm, làm sáng tỏ những gì còn lẫn lộn, mập mờ, vạch rõ chân tướng của kẻ thù, chỉ ra nguyên nhân mọi thống khổ của người nô lệ, đề xuất phương hướng cho tương lai. Chất trí tuệ đó là hệ thống những kiến thức uyên thâm trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật. Tình hình chính trị và nỗi khổ cực của nhân dân Đông-dương, An-giê-ri, Ma-rốc... chính sách tàn bạo của thực dân Pháp, thực dân Anh, nạn phân biệt chủng tộc ở Mỹ, cuộc sống tốt đẹp của nhân dân Liên-xô, v.v. tất cả đều được đề cập cụ thể với sự nghiên cứu và am hiểu sâu sắc. Đặc biệt chất trí tuệ đã đem lại cho phần lớn các bài văn luận chiến của Người lúc này sức thuyết phục và sự thắng thế tuyệt đối. Mũi nhọn đả kích sắc bén thường được tạo nên từ trong bề sâu của lý trưởng bộc lộ ra qua nhiều so sánh và liên tưởng thú vị: mạnh mẽ, triệt để mà không thô sơ đơn giản, thâm thúy, sâu cay mà không cầu kỳ khó hiểu, tài hoa, ý nhị song vẫn giản dị, hồn nhiên... Chất châm biếm trong văn chính luận của Người kết hợp rất khéo giữa tính chất truyền thống và tính chất hiện đại. Văn chính luận của Hồ Chủ tịch giàu cảm xúc. Những trang viết của Người về đất nước quê hương, về những nỗi khổ cực mà người dân còn phải chịu đựng đều biểu lộ một tình yêu tha thiết có khi xót xa đến ứa lệ, đến cháy lòng. Dân tộc Việt-nam vốn có truyền thống yêu nước lâu đời, vốn cần cù, chăm chỉ, quý trọng nhân nghĩa, nhưng giờ đây đang bị kẻ thù dìm áp tàn bạo, bị tù tội, bần cùng, thất học... *Đông-dương khổ nhục, Những thảm họa của nền*

Digitized by Google

văn minh Pháp, Độc quyền ăn cướp, Thuế máu, Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ đều là những áng văn gây nhiều xót xa, xúc động và phẫn nộ căm thù bọn áp bức bóc lột. Không phải là những lời tố cáo và buộc tội lạnh lùng, những con số khô khan. Văn chính luận của Người sôi nổi, thiết tha, dàng sau trang viết là tấm lòng, là tiếng nói thông cảm tự bên trong với bao tâm huyết. Tấm lòng giàu yêu thương cũng luôn chia sẻ chân thành với những người cùng khổ thuộc các dân tộc khác và bừng dậy niềm vui khi nghĩ đến ngày mai tươi đẹp.

Cũng vào những năm hai mươi của thế kỷ này, bên cạnh những tác phẩm chính luận, Bác Hồ viết nhiều truyện ngắn: *Pa-ri, Lời than vãn của bà Trưng-Trắc, Vi hành, Những trò lố hay là Va-ren và Phan-Bội-Châu, Con rùa, Đoàn kết giai cấp, Con người biết mùi hun khói, Đồng tâm nhất trí* (1). Số lượng chưa phải là nhiều, nhưng điều đặc biệt quan trọng là ở chất lượng nghệ thuật của các tác phẩm. Các tác phẩm đó thật sự đánh dấu *một bước ngoặt lớn trong văn xuôi Việt-nam thời kỳ hiện đại.*

Viết truyện, Bác Hồ đến với thể loại văn học này với ý thức vận dụng những hình thức sáng tạo linh hoạt khác ngoài hình thức chính luận để phục vụ có hiệu quả cho nhiệm vụ cách mạng. Những sự việc trong đời sống chính trị có thể được phản ánh trực tiếp trên báo chí, hoặc có thể được khai thác gián tiếp, kết hợp cái có thực với phần tưởng tượng hư cấu, kết hợp cái đã có với phần có thể có để phục vụ cho chủ định của người viết. Toàn bộ những tư tưởng quan trọng, những vấn đề nổi bật trong văn chính luận cũng được biểu hiện rất linh hoạt và hấp dẫn qua hình thức của truyện. Truyện ngắn đầu tiên của Bác Hồ đánh dấu rõ rệt chỗ đứng, tầm nhìn của người thanh niên yêu nước, người chiến sĩ cộng sản trước những cảnh đời dễ lẫn lộn của Pa-ri. Truyện ngắn *Pa-ri* viết những điều mắt thấy, tai nghe trong khu phố công nhân nghèo mà tác giả sinh sống và có điều kiện hiểu rõ đời sống của họ. Chủ đề chính của các tác phẩm nhằm vạch trần bộ mặt thật, xấu xa của chế độ thực dân, phong kiến. Những tên toàn quyền như Va-ren, An-be Xa-rô và những tên công sứ (trong các truyện *Con rùa* và *Con người biết mùi hun khói*) đều mang tâm địa thực dân độc ác, đáng nguyền rủa, đúng như Người đã từng lên án:

«Các viên toàn quyền lớn, toàn quyền bé được nước mẹ ký thác vận mệnh ở xứ Đông-dương nói chung đều là bọn ngu xuẩn, bọn đều cáng» (2).

Phê phán trực diện, đánh thẳng vào bọn đầu sỏ của chế độ thực dân phong kiến với cái thế của người có chính nghĩa, nắm được chân lý và quy luật phát triển của lịch sử, và vượt qua sự phê phán, tác giả đã mở rộng cánh cửa về phía tương lai, về phía chân trời đang hừng lên trong buổi rạng đông của chủ nghĩa cộng sản. Truyện ngắn *Con người biết mùi hun khói* thật là một giấc mơ, nhưng cũng là một giấc mơ đã có thật được tạo nên từ hình ảnh gần gũi của Liên-xô tươi đẹp.

Truyện ngắn của Bác Hồ, do đó, mang những đặc điểm đáng quý và rất mới mẻ trong tình hình văn học thời kỳ đầu thế kỷ XX. Lúc này một bộ phận văn học công khai đang bị nô dịch hóa theo lối của *Nam phong tạp chí* và *Đông-dương tạp chí*. Một bộ phận quần quanh trong ý thức hệ

(1) Các truyện đều do Phạm-Huy-Thông dịch. Sáu tác phẩm: *Lời than vãn của bà Trưng-Trắc, Vi hành, Những trò lố hay là Va-ren và Phan-Bội-Châu, Con rùa, Đoàn kết giai cấp, Con người biết mùi hun khói* được in trong tập *Truyện và ký Nguyễn-Ái-Quốc*, Nxb văn học, Hà-nội, 1974.

(2) Nguyễn-Ái-Quốc: *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 110.

Digitized by Google

phong kiến đã lụi tàn và ý thức tư sản non yếu. Một vài tiếng nói yêu nước vọng lên yếu ớt, xa xôi như của Trần-Tuấn-Khải và Tản-Đà. Giữa lúc đó, sáng tác của Bác Hồ tuy mới xuất hiện đã lộ vẻ đẹp của vầng dương rực hồng, mang theo tư tưởng cách mạng nhất của thời đại, đại biểu cho dòng văn học cách mạng của giai cấp vô sản. Về mặt nghệ thuật, văn xuôi những năm 20 của thế kỷ này còn gò bó trong lối văn dây sáo ngữ và biền ngẫu kiểu Nguyễn-Bá-Học, Hồ-Biểu-Chánh, kết cấu truyện thiên về chương hồi, và phương thức biểu hiện còn nặng về lối sao chép truyện ký. Những truyện ngắn của Bác Hồ đã được xây dựng với một nghệ thuật mới mẻ, hấp dẫn. Truyện nào cũng ngắn gọn, súc tích, nhưng không tóm lược đơn giản, vừa giàu trí tuệ, vừa đậm đà chất dân gian, khéo kết hợp giữa sự thật đời sống và phần tưởng tượng hư cấu. Mỗi truyện ngắn là một kiểu sáng tạo có sắc thái riêng biệt thích hợp với nội dung. Kết quả đó không phải là ngẫu nhiên mà là sự kết hợp đầy ý nghĩa giữa tư tưởng cách mạng, vốn hiểu biết phong phú và tài năng về nghệ thuật, và cũng phải kể đến phần đóng góp gián tiếp của những cây bút bậc thầy và những tài năng trong văn xuôi thế giới mà Người có dịp tiếp xúc và hâm mộ như Lép Tôn-xtôi, A-na-tôn Phrăng-xơ, Bác-búyt-xơ, Ghi đơ Mô-pát-xăng...

Truyện của Bác Hồ khẳng định vững chắc một phương pháp sáng tác mới: chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Bám sát những vấn đề thời sự tiêu biểu, những chủ đề lớn của đời sống và thể hiện một cách chân thật, sinh động. Nhưng rồi cũng không chỉ gò bó trong khuôn khổ của cái có thực mà luôn tìm thêm những khả năng cách điệu hóa, những hình thức tượng trưng để nhân lên năng lực phản ánh cuộc sống. Tính Đảng sâu sắc và lý tưởng xã hội chủ nghĩa tạo thành chiều sâu và khát vọng vươn lên của các thiên truyện. Tính chất đa dạng và linh hoạt của nghệ thuật biểu hiện đã tạo được sự hài hòa giữa nội dung và hình thức của các sáng tác.

Trong những trước tác của Bác Hồ những năm 20 của thế kỷ có sự gắn gũi và thống nhất giữa phong cách chính luận và phong cách truyện ký của Người. Các sáng tác này đều được soi rọi chung một nguồn tư tưởng của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Các chủ đề đều gắn liền với những vấn đề quan trọng, nóng bỏng của thời cuộc. Trên dòng báo chí chính luận hay văn mạch nghệ thuật đều in đậm nét bản sắc của tác giả—người chiến sĩ mang tinh thần cách mạng tiến công, người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng. Tính Đảng thấm sâu và xuyên suốt một dòng chỉ đỏ qua những trang viết. Vừa phê phán mạnh mẽ triệt để những mặt xấu xa của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, các tác phẩm lại mở ra những chân trời mới với bao cảm hứng chào đón, tin cậy.

Những tác phẩm của Người trong thời kỳ này mở ra một thời đại mới trong văn học, thời đại của nền văn học thuộc hệ tư tưởng Mác — Lê-nin.

Một phần đóng góp quan trọng nữa trong sự nghiệp văn học của Bác Hồ thuộc về thơ. Ngoài tập *Nhật ký trong tù* được viết ra trong hoàn cảnh đặc biệt của những năm 1942—1943, Hồ Chủ tịch còn viết hàng trăm bài thơ từ 1941 cho đến những năm tháng cuối đời. Người cũng không bao giờ tự xem mình là nhà thơ. Tuy nhiên Người vẫn coi trọng hoạt động tinh thần này. Thơ có thể góp phần hiệu quả vào nhiệm vụ tuyên truyền cách mạng. Những bài thơ kêu gọi quần chúng đoàn kết đánh đuổi Nhật, Tây, thơ chúc mừng năm mới, thơ động viên, thăm hỏi, thơ mừng thắng trận, v.v. đều được viết ra theo yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Thơ cũng là người bạn tâm tình tin cậy và tế nhị. Những suy nghĩ và tình cảm cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng trong thử

Digitized by Google

thách gian lao cũng như trong niềm vui thắng lợi đều đã được ký gửi qua thơ. *Nhật ký trong tù* và một số bài thơ tâm tình khác của Người đến với cuộc đời theo tinh thần đó. Sự phân biệt ấy cũng chỉ là một ước định vì thơ ca chỉ có một « số mệnh » và nhà thơ cũng chỉ có một chỗ đứng.

Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

Tuyên ngôn cách mạng đó về thơ cũng toát lên sâu sắc qua những sáng tác thơ ca của Người.

Nhật ký trong tù là tập thơ của trí tuệ cách mạng với những đúc kết sâu sắc mà tự nhiên về con đường đấu tranh cách mạng. Tầm cao của chỗ đứng, cách nhìn rộng, nhìn xa, vẻ đẹp của trí tuệ làm cho nhiều câu thơ bừng sáng lên vẻ đẹp của chân lý với bao sức hấp dẫn cụ thể. Trí tuệ và sự suy nghĩ trong thơ hòa quyện với những tình cảm yêu thương trân trọng cuộc sống và con người.

Tình cảm yêu thương, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người lao động nghèo khổ, sự thương cảm chân thành với những cuộc đời bất hạnh, lầm lũi dưới đáy của xã hội đã làm cho tập thơ có giá trị nhân đạo sâu sắc. Chất thép của tâm hồn thơ không lấn át và làm khô cạn đi tình người mà ngược lại càng làm cho tình yêu đời, yêu người sâu sắc, bền vững, có phương hướng. Và cũng không phải chỉ là tình thương chia sẻ mà cao đẹp hơn là sự nâng đỡ, thức tỉnh mọi người vượt qua những đau khổ. Trái tim của Người xúc động trong thơ cũng là tấm lòng của vị lãnh tụ cách mạng trân trọng yêu thương giữa cuộc đời, như nhà thơ Tố-Hữu đã viết :

Bác ơi ! Tim Bác mênh mông thế,
Ôm cả non sông một kiếp người.

Cũng vì thế mà tác phẩm càng có sức hấp dẫn, lôi cuốn, thấm thía đi sâu vào tình cảm mọi người. Nhiều nhà văn, nhà thơ nước ngoài cho rằng đây là một trong những tác phẩm hay nhất của Người. *Nhật ký trong tù* được viết ra trong cảnh tù đày nhưng lại là những vần thơ cực kỳ tinh khiết, cao đẹp. Thơ của Người giản dị, chân tình mà đầy sức hấp dẫn, kết hợp được cốt cách cổ điển với những sáng tạo hiện đại, chất thép chiến đấu và tình người. Thơ của Người là bức tranh tự họa cốt cách của người chiến sĩ cộng sản vĩ đại nhưng rộng ra là khí thế của cả dân tộc và thời đại, của người lao động đang đứng lên làm chủ vận mệnh của mình.

Ngoài tập *Nhật ký trong tù*, hàng trăm bài thơ khác của Bác Hồ đã phản ánh được nhiều mặt tiêu biểu của đời sống dân tộc qua những chặng đường đấu tranh cách mạng. Hãy còn đây, sôi sục không khí của những ngày hoạt động bí mật và thời kỳ tiền khởi nghĩa với những bài thơ kêu gọi quân chúng đánh đuổi Nhật, Tây ; công nhân, dân cày, phụ nữ... tham gia Mặt trận Việt minh, tự vệ du kích vũ trang chiến đấu. Lời thơ tâm tình như một lời nhắn nhủ, gọn gàng, mạnh mẽ như một khẩu lệnh đấu tranh đã thật sự biến thành sức mạnh của phong trào quần chúng. Người viết nhiều bài thơ thắng trận nhằm cổ vũ thắng lợi trên chiến trường của quân và dân ta trong suốt hai cuộc kháng chiến lớn chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Chùm thơ viết về những thắng lợi của quân và dân ta trong chiến dịch Thu Đông ở Việt-bắc còn gợi không khí rất náo nức : « Tin vui thắng trận dồn chân ngựa » và reo vui « Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu. Ấy tin thắng trận Liên khu báo về ». Rồi đến chiến dịch Biên-giới, chiến dịch lịch sử Điện-biên-phủ, Người đều có thơ. Vần « thắng » lại nở hoa và reo ca trong thơ những năm chống Mỹ, đặc biệt với những thắng lợi từ chiến trường miền Nam gửi về. Hồ Chủ tịch cũng

Digitized by Google

viết nhiều bài thơ chúc mừng năm mới gửi chiến sĩ, đồng bào mỗi khi xuân đến. Mỗi bài thơ là một cột mốc lịch sử ghi nhận bước phát triển của phong trào cách mạng qua tháng, năm. Nhưng điều hấp dẫn và xúc động hơn chính là tấm lòng của vị lãnh tụ với nhân dân cùng chan hòa trong niềm vui của năm mới. Không còn là một nghi thức mà là tình cảm cao quý, là tập quán đẹp và văn minh mà Bác đã đem lại cho nhân dân.

Giá trị của toàn bộ những sáng tác thơ ca của Bác Hồ thật lớn lao. Người đã thật sự đặt nền móng vững chắc cho nền thơ ca cách mạng thời kỳ hiện đại, cho sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa trong thơ. Cùng với những sáng tác của một số nhà thơ cách mạng tiêu biểu khác như Tố-Hữu, Sóng-Hồng, Lê-Đức-Thọ..., Bác Hồ đã đem đến cho dân tộc *một hồn thơ của thời đại mới* với chất thép chiến đấu của giai cấp vô sản, với bao khát vọng và hoài bão lớn lao, chắp cánh cho thơ mà không một giai cấp nào trước kia có thể vươn tới được. Chức năng và tư thế « Nhà thơ cũng phải biết xung phong » mà Bác đã chỉ ra là dáng đứng và tư thế đẹp nhất của nhà thơ — chiến sĩ.

Từ sau Cách mạng tháng Tám, trên cương vị Chủ tịch nước, Bác Hồ đã viết nhiều trước tác quan trọng về chính trị. Đó là những văn kiện lớn có ý nghĩa lịch sử gồm những báo cáo, lời kêu gọi, bài viết, bài nói chuyện với các đoàn thể và quần chúng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Giá trị nội dung và tác dụng chính trị của các văn kiện trên hết sức lớn lao. Đường lối chiến lược và chiến thuật của cách mạng, sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào thực tiễn cách mạng Việt-nam, những giá trị tinh thần kết tinh hoài bão và nguyện vọng của quần chúng cách mạng... tất cả đều được thể hiện sâu sắc qua những trang viết. Tìm hiểu và xác định theo góc độ văn học, những tác phẩm chính luận trên có giá trị quan trọng, nhất là những áng văn chính luận tiêu biểu xuất hiện ở những thời điểm lịch sử đặc biệt. *Bản Tuyên ngôn độc lập, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước (ngày 17-7-1966)*, bản *Di chúc* lịch sử, v.v. đều là những văn kiện lịch sử quan trọng và cũng là những áng văn chính luận mẫu mực. Ở đây kết tinh đến mức cao nhất nguyện vọng, chính kiến và tâm huyết của quần chúng mà lãnh tụ cách mạng là người trực tiếp thể hiện. Những trang viết này, mặc dù thời gian trôi qua, vẫn ngân vang lòng tự hào dân tộc và ý chí xốc tới của cả một đất nước kiên quyết bảo vệ quyền sống chân chính của mình trước kẻ thù xâm lược. Tinh thần của thời đại, phẩm chất cao đẹp của dân tộc và nhân dân, trí tuệ và sự anh minh của lãnh tụ đã kết tinh nên giá trị muôn đời của những trang viết. Trong chiều sâu của tác phẩm luôn thể hiện sự hòa hợp đến mức cổ điển giữa những chân lý lớn với hình thức trong sáng, hấp dẫn, giữa sức khái quát và hình ảnh cụ thể, lý và tình, nội dung và hình thức... Nhiều bài viết và nói chuyện của Bác Hồ gây xúc động mạnh mẽ về tình cảm giữa lãnh tụ và quần chúng, nói lên tiếng nói yêu thương, ấm áp. *Thư gửi các chiến sĩ và đồng bào nhân dịp tết Bính Tuất, Nhân dịp tết Trung thu cùng các trẻ em Việt-nam, Thư Trung thu gửi các cháu nhi đồng* các bức thư Bác gửi cho đồng bào nhân ngày thương binh liệt sĩ, Thư viếng đồng chí Hồ-Tùng-Mậu đều chứa chan tình cảm, khơi sâu xúc động. Văn chính luận của Người ở thời kỳ sau Cách mạng nhằm vào nhiều đối tượng: người chiến sĩ ở chiến trường, anh công nhân trong

Digitized by Google

xưởng máy, người nông dân trên đồng ruộng, người trí thức trong công việc của mình. Văn của Người trong sáng, giản dị, dồn hậu như chính tâm hồn của nhân dân, nhưng cũng từ đấy mà nâng cao sự hiểu biết của mọi người. Người đã từng đến nhiều đất nước và xứ sở, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa của nhân loại, song Người vẫn lấy tinh hoa của dân tộc làm cốt cách, và từ đó mà bồi đắp thêm mọi giá trị tinh thần khác. Văn của Người chính xác, khoa học, nhưng không khô lạnh, và luôn được điểm xuyết bằng nhiều hình ảnh sinh động của đời sống. Nhà thơ Tố-Hữu đã có những nhận xét sâu sắc:

« Văn Hồ-Chí-Minh là tiêu biểu rõ ràng nhất của văn chương mới theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng. Hồ Chủ tịch không những là vị lãnh tụ về chính trị, quân sự mà còn là một nhà văn lớn của nước ta. Từ những sách giáo dục tư tưởng đến những hiệu triệu kêu gọi quốc dân, những thư ngắn gửi cho các cụ phụ lão, cho các chiến sĩ, các thương binh, các thiếu nhi, v.v., văn Hồ Chủ tịch bao giờ cũng bình dị và sâu sắc, sáng rõ và gọn gàng, mãnh liệt và đằm ấm, thiết thực mà bóng bẩy, lắm khi hài hước kín đáo mà vẫn giữ mức trang nghiêm soi vào trí, thấm vào lòng của nhân dân như ánh sáng mùa xuân ấm áp, nó kết hợp một cách kỳ diệu những tư tưởng khoa học với điệu cảm, cách nói của dân tộc. Nó chung đúc đến độ tinh vi cái đẹp bình dị của văn chương bình dân và cái đẹp sắc bén của văn chương vô sản. Văn chương Hồ-Chí-Minh đã in sâu tinh thần thời đại của chúng ta, là bài học vô tận cho những người văn nghệ » (3)

★

Hồ Chủ tịch là nhà khai sáng cho một thời đại mới trong văn học. Người sớm tìm đến với chủ nghĩa Lê-nin và phong trào cách mạng vô sản. Khi nguồn ánh sáng mới soi rọi cho con đường đấu tranh cách mạng của Người thì cũng là lúc tư tưởng cách mạng ấy tỏa sáng trên dòng chính luận và các sáng tác văn học khác. Và cũng không phải chỉ là phương hướng chỉ đạo để khơi mạch, khơi nguồn. Người đã đặt nền móng vững chắc đầu tiên cho nền văn học cách mạng vô sản trên nhiều thể loại: truyện, ký, thơ ca, v.v. Thành tựu ấy khác với lệ thường là ngay từ khâu mở đầu đã mang đầy đủ những đặc điểm của giai đoạn phát triển với tất cả tính chất phong phú, hoàn chỉnh của sự sáng tạo nghệ thuật.

Các tác phẩm của Người thật đa dạng và phong phú, nhưng tất cả chỉ nhằm một mục tiêu đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người vẫn quan niệm tác phẩm nghệ thuật là vũ khí đấu tranh cách mạng và phương tiện góp phần xây dựng tâm hồn con người một cách hiệu quả và tế nhị.

Điều vô cùng đáng quý là qua tác phẩm của Người, nhất là với thơ ca, chúng ta sung sướng được thấy lại, sống lại với bao cảm xúc yêu thương của lãnh tụ đối với non sông đất nước và quần chúng nhân dân.

Thời đại mới trong văn học mà Bác Hồ đã mở ra đang phát triển với nhiều thành tựu của một nền văn học tiên phong chống đế quốc, một nền văn học xã hội chủ nghĩa giàu sức sáng tạo. Trong bước đi vững chắc hôm nay, đội ngũ những người cầm bút, những chiến sĩ của Đảng, vẫn nhận được ở Người ánh sáng bất diệt cháy lên từ ngọn nguồn cho suốt đến mai sau.

(3) Tố Hữu: *Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, với thời đại ta*, Nxb Văn học, Hà-nội, 1973, tr. 71.

Digitized by Google

HỒ CHỦ TỊCH, CHIẾN SĨ QUỐC TẾ LỖI LẠC

THANH-VỆ



SAU ngày Bác Hồ chúng ta « đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác », Đảng và Chính phủ ta đã nhận được hàng nghìn bức điện của các đảng, chính phủ, đoàn thể nhân dân, cá nhân tiêu biểu từ trên một trăm nước gửi đến, tỏ lòng tiếc thương và ca ngợi công đức của Người.

Chúng ta có thể hiểu rằng đông đảo các lực lượng cách mạng, các dân tộc và nhân dân lao động trên toàn thế giới đã biểu thị lòng kính yêu và thương tiếc sâu sắc đối với Hồ Chủ tịch, trước hết là vì phần đóng góp của Người vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới cho bốn mục tiêu của thời đại ngày nay là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp xây dựng con người mới, xã hội mới cho hôm nay và ngày mai.

Ca ngợi Hồ Chủ tịch là « một nhân vật vĩ đại của thời đại », các lực lượng cách mạng và nhân dân thế giới đã gắn liền công đức của Người với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Việt-nam, với cuộc đấu tranh chính nghĩa kiên cường của nhân dân Việt-nam, vì những mục tiêu của cách mạng Việt-nam và góp phần vào sự lớn mạnh của ba dòng thác cách mạng đang liên tục tiến công, từng bước đẩy lùi chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động.

BÁO *Thời mới* (Liên-xô) ra ngày 17-8-1969 phát biểu : « Đồng chí Hồ-Chí-Minh vừa là một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân thế giới, là vị lãnh tụ của cách mạng Việt-nam, vừa là một trong những **người khởi xướng và là lãnh tụ xuất sắc của phong trào giải phóng dân tộc** ». Báo Gran-ma (Cu-ba) ngày 14-9-1969 viết : « Người đã được vinh dự lớn là một trong những người đầu tiên làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ». Còn báo E-tum-ba (Công-gô) ngày 12-9-1969 đã khẳng định Hồ Chủ tịch là « người chiến sĩ chống chủ nghĩa thực dân vĩ đại của thời đại chúng ta ».

Chúng ta đều biết rằng Hồ Chủ tịch là một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, một người suốt đời đấu tranh cho lợi ích của giai cấp công nhân và là người sáng lập Đảng cộng sản Việt-nam, nhưng, một điểm nổi bật của Người là tinh thần yêu nước, lòng thiết tha với độc lập tự do. Câu châm ngôn nổi

Digitized by Google

tiếng nhất của Người là « *Không có gì quý hơn độc lập tự do* ». Lời nói danh thép của Người được ghi đậm nét vào lịch sử là : « *thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ* », « *dù phải đốt cháy cả dãy Trường-sơn cũng quyết giành cho được độc lập, tự do* ».

Nét độc đáo của Hồ Chủ tịch là Người gặp chủ nghĩa Mác – Lê-nin và đến với chủ nghĩa cộng sản trên con đường cứu nước. Người gặp phong trào công nhân trên con đường phục vụ dân tộc. Người thấm nhuần chủ nghĩa quốc tế trong khi khối óc và con tim tràn đầy chủ nghĩa yêu nước. Phản ánh tinh thần yêu nước ấy, tên gọi đầu tiên của Người tự đặt cho mình khi bước vào con đường cách mạng là *Nguyễn-Ái-Quốc*. Đúng như đồng chí Tổng bí thư Đảng cộng sản U-ru-goay phát biểu : « Đồng chí Hồ-Chí-Minh đã đi tới chủ nghĩa cộng sản từ khát vọng giải phóng dân tộc » (Tạp chí *E-xtu-đi-ốt* – tháng 9-1969).

Sinh ra ở một nước thuộc địa kiểu cũ, Hồ Chủ tịch đã trải qua những nỗi khổ nhục của một người dân mất nước và của cả một dân tộc bị áp bức. Bản thân Người đã từng đau đớn vì xích xiềng nô lệ, vì áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân cho nên Người có sự thông cảm nhanh chóng với những cảnh bất công tương tự ở các thuộc địa khác, dù là ở châu Phi, châu Mỹ La-tinh hay ở những nơi khác. Người đã phát biểu trên boong tàu La-tút-sơ Tơ-rê-vin : « Đối với bọn thực dân, tính mạng của người châu Á, châu Phi đều không đáng một xu ! ». Và cũng chính là qua những hành động tàn bạo và các thủ đoạn bóc lột dã man của chủ nghĩa thực dân mà Hồ Chủ tịch hiểu rõ bản chất phản động và sự thối nát của chủ nghĩa tư bản.

Vấn đề *giải phóng dân tộc, độc lập dân tộc* trở thành sự day dứt thường xuyên trong tâm trí Người và từ đó, Người luôn luôn suy nghĩ nghiền ngẫm về tội ác của chế độ thực dân, về những hình thức bóc lột các dân tộc thuộc địa, về con đường và phương thức đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sau hội nghị Vec-xay (họp sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc) Người càng thấy rõ sự bịp bợm của bọn tư bản đế quốc. Nguyễn-Ái-Quốc bắt tay vào hành động. Người thành lập *Hội liên hiệp thuộc địa*, một tổ chức rộng rãi tập hợp tất cả những người dân « thuộc địa » ở Pháp. Người xuất bản báo *Người cùng khổ*, cơ quan tuyên truyền nhằm thức tỉnh các dân tộc bị áp bức và là phương tiện liên lạc giữa những người và nhóm đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Về nội dung của báo *Người cùng khổ*, ngày 11-9-1969, nhà báo Pháp Giooc-giơ Mông-ta-rông viết : « ...một tờ báo chống thực dân, trong đó Người đã phát triển những tư tưởng mà ngày nay đã trở thành quý báu đối với chúng ta. Đó là tư tưởng về quyền tự quyết của các dân tộc, chống lại sự áp bức của người đối với người, chống lại việc các nước giàu bóc lột những nước nghèo, đòi tôn trọng phẩm giá của tất cả mọi người... Cụ Hồ-Chí-Minh đã chỉ cho các dân tộc đói nghèo và khát khao một cuộc sống cho ra con người, rằng : muốn được giải phóng, trước hết phải dựa vào sức mình là chính và một dân tộc chỉ có thể sống còn, nếu con em của dân tộc đó không chịu sống cuộc đời nô lệ. Cụ đã chỉ cho họ rằng cuộc chiến đấu vì nhân phẩm và tự do phải đặt trên mọi cuộc chiến đấu khác ».

Cuốn sách *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Người, thông qua những sự việc cụ thể, sinh động, hùng hồn, đã vạch ra một cách sâu sắc bản chất cực kỳ phản động và tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, kẻ thù của độc lập, tự do và quyền sống của các dân tộc.

Bức thư chào tạm biệt những người bạn thuộc địa ở Pháp khi Người lên đường về phương Đông có thể xem

Digitized by Google

như là một lời kêu gọi đoàn kết, một sự cổ vũ động viên và là một phương hướng hành động để giành lại độc lập tự do cho dân tộc:

«Mặc dầu chúng ta là những người khác giống, khác nước, khác tôn giáo, chúng ta đã thân yêu nhau như anh em.

«Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta.

«Trong cuộc chiến đấu của chúng ta, chúng ta không cô độc vì chúng ta có cả dân tộc của chúng ta ủng hộ...

«Chúng ta phải làm gì?

«Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta.

«Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập» (1).

Nguyễn-Ái-Quốc kiên trì tìm cơ hội để lưu ý dư luận quốc tế và nhắc nhở những người cộng sản về cuộc đấu tranh cách mạng ở các thuộc địa và thường xuyên nhấn mạnh mối quan hệ giữa cách mạng ở thuộc địa và cách mạng ở chính quốc, chống khuynh hướng đặt cách mạng ở thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng ở chính quốc. Trên cơ sở đó, Người đã cổ vũ và phát huy tinh thần chủ động, tự mình làm cách mạng, không ỷ lại vào cách mạng ở chính quốc.

Là một người kiên cường chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân, Hồ Chủ tịch rất khinh bỉ và căm ghét bọn hại dân bán nước, cam tâm làm tay sai cho bọn đế quốc và phản động quốc tế, bất kể là bọn này ở đâu và phục vụ cho bè lũ phản động nào. Đây cũng là thái độ của những người cộng sản chân chính, trước đây lên án hạng người như Lý-Thừa-Văn, Mác Xay Xay, Xôm-bê thì ngày nay lên án bọn Pi-nô-chê, Mô-bu-tu, Xô-mô-xa, Pôn Pốt, Iêng Xa-ry...

Về vai trò và vị trí của Hồ Chủ tịch đối với cách mạng giải phóng dân tộc, giáo sư Sin-gô Si-ba-ta đã phát biểu trong cuộc mít tinh để tỏ lòng thương tiếc Chủ tịch Hồ-Chí-Minh ngày 25-9-1969 ở Tô-ki-ô như sau:

«Những cống hiến của Cụ Hồ-Chí-Minh đã thật sự mở ra một giai đoạn mới trong những lý luận về vấn đề dân tộc và thuộc địa... Người đã nắm được mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc với các thuộc địa, cũng như mối quan hệ tương hỗ giữa các thuộc địa... Người không dừng lại ở những sự tổng quát hóa về vấn đề các nước thuộc địa và phụ thuộc, mà đi sâu vào một cách cụ thể trong khi vẫn nắm vững tính phổ biến cũng như tính đặc thù của các nước ấy» (2).

Chủ tịch Hội đồng cách mạng Angiê-ri Hu-a-ri Bu-mê-điên đã ca ngợi Hồ Chủ tịch như sau:

«Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là một trong những nhà cách mạng đầu tiên đã chiến đấu chống những hình thức khác nhau của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc và là một trong những người mà bằng lời nói và hành động của mình, đã đập tan những cơ cấu của sự tàn bạo và đã góp phần vào sự nghiệp chính nghĩa của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới...» (3).

Và Thủ tướng Phi-đen Ca-xtơ-rô nhấn mạnh: «Chúng tôi nghĩ rằng tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới sẽ tìm thấy trong cuộc đời của đồng chí Hồ-Chí-Minh, trong tư tưởng chính trị của Người, trong quan điểm

(1) Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1975, tr. 51 — 52.

(2) Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 234 — 235 — 238.

(3) Sách đã dẫn, tr. 285.

Digitized by Google

chiến thuật và chiến lược trong sáng của Người một nguồn tri thức vô cùng phong phú để giải quyết những vấn đề của bản thân mình » (4).

Ít lâu sau khi Lê-nin mất, Hồ Chủ tịch phát biểu tại Đại hội lần thứ 5 của Quốc tế cộng sản như sau:

« Theo Lê-nin, cách mạng ở phương Tây muốn thắng lợi thì phải liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và các nước bị nô dịch. Vấn đề dân tộc, như Lê-nin đã dạy chúng ta, là một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản ».

Tại Đại hội thành lập Đảng cộng sản Pháp năm 1920, khi có người hỏi vì sao Người tán thành Quốc tế thứ ba, Người đáp:

« Tôi hiểu rằng Quốc tế thứ ba rất chú ý đến vấn đề thuộc địa. Quốc tế thứ ba khẳng định sự giúp đỡ các dân tộc bị áp bức đang đấu tranh cho tự do và độc lập. Còn Quốc tế thứ hai thì chưa bao giờ quan tâm đến vận mệnh các thuộc địa. Đó là lý do vì sao tôi bỏ phiếu cho Quốc tế thứ ba. Điều mà tôi mong mỏi là tự do cho đồng bào của tôi và độc lập cho Tổ quốc tôi ».

Kết hợp cách mạng dân tộc và cách mạng vô sản là một nét nổi bật trong sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch. Người đã ra nước ngoài vào đầu những năm 10 của thế kỷ này trong lúc sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta đứng trước một cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối sau thất bại của phong trào Cần-Vương. Ra nước ngoài để chọn đường cách mạng, Người thấy rõ tính chất phản động của các thế lực tư bản thế giới. Người tham gia vào phong trào của giai cấp công nhân và tìm thấy ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, của Cách mạng tháng Mười Nga. Bản thân là một người dân mất nước lại sống giữa lòng của phong trào công nhân quốc tế, Hồ Chủ tịch có đủ điều kiện để hiểu rõ tính tất yếu của sự kết hợp cách mạng dân tộc và cách mạng vô sản.

Đồng chí Lê-Duẩn trong diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt-nam đã nói: « *Đồng chí Nguyễn-Ái-Quốc, người Việt-nam yêu nước vĩ đại, đã tiếp thụ ánh sáng của Cách mạng tháng Mười, lĩnh hội đúng thực chất của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, tìm thấy con đường cứu nước chân chính là con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định: « Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ »... Cách mạng nước ta, ngay từ đầu, đã đi đúng quỹ đạo của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội: cách mạng Việt-nam trở thành một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới* ».

Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch, là một quá trình nhất quán đấu tranh cho độc lập dân tộc và cho chủ nghĩa xã hội. Đảng cộng sản Việt-nam, do Hồ Chủ tịch sáng lập, từ năm 1930 cho đến nay, vẫn giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt là từ năm 1954 cho đến năm 1975, Đảng cộng sản Việt-nam đã lãnh đạo cách mạng Việt-nam đồng thời làm hai nhiệm vụ chiến lược; xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam thoát khỏi sự chiếm đóng của đế quốc Mỹ.

Chính là bối cảnh lịch sử đó của cách mạng Việt-nam đã tạo điều kiện cho Hồ Chủ tịch phát huy hết tư tưởng và tài năng vốn có của Người vào

(4) Sách đã dẫn, tr. 79.

Digitized by Google

việc kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội, kết hợp phong trào dân tộc với phongtrào công nhân.Cũng vì vậy mà Hồ Chủ tịch thuộc về lớp người đã chiến đấu bền bỉ, kiên cường cho sự liên minh chiến lược giữa cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời đại cách mạng ngày nay.

Bài điếu văn đọc trong buổi lễ truy điệu Hồ Chủ tịch ở Ô-xtơ-rây-li-a, ngày 10-9-1969, có đoạn sau đây:

«... Cho đến ngày từ biệt cõi đời, Người không chút e ngại khi nói đến chủ nghĩa yêu nước. Có một vài người cho rằng những người xã hội chủ nghĩa mà lại nói về chủ nghĩa yêu nước thì thật là sai lầm, nhưng thực tế, đó là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa đến việc giải phóng thế giới... Đối với những người cộng sản, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế là hai mặt của một vấn đề, đó là cuộc đấu tranh để giành quyền lợi cho nhân dân ở chính nước đó và cả cho nhân dân toàn thế giới» (5).

Trong thời của Mác, khẩu hiệu chung của những người cộng sản là: *«Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!»*. Đến thời của Lê-nin, khẩu hiệu ấy được phát triển thêm: *«Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!»*.

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta do Hồ Chủ tịch và Đảng ta lãnh đạo vừa là cuộc đấu tranh vì lợi ích dân tộc, vừa là cuộc đấu tranh vì nghĩa vụ quốc tế. Chính vì vậy mà cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta có khả năng tập hợp được một mặt trận rộng rãi của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ, tên đế quốc dầu sỏ, kẻ thù số một của cả loài người tiến bộ. Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt-nam chống đế quốc Mỹ chính là sự thể hiện một cách sinh động nhất sự kết hợp của các lực lượng đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; là sự liên minh trên hành động thực tế của ba dòng thác cách mạng. Trong khi lãnh đạo nhân dân ta vừa đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; vừa hợp tác chặt chẽ với cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, vừa đoàn kết hữu nghị tốt với khối các nước dân tộc chủ nghĩa, Hồ Chủ tịch và Đảng cộng sản Việt-nam đã góp phần tích cực nhất vào việc thực hiện khẩu hiệu của Lê-nin: «Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!», góp phần vào việc đẩy mạnh ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Ở đây, chúng ta cũng có thể thấy được một «hòn đá thử vàng» để phân biệt được người cộng sản chân chính theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin và người «cộng sản» giả hiệu, phản bội chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Những kẻ theo Mao, ngồi trên ngai vàng ở Trung-nam-hải, Bắc-kinh, tự xưng là người «cộng sản», cũng nhắc đến «chủ nghĩa Mác – Lê-nin», cũng chủ trương «xây dựng chủ nghĩa xã hội» nhưng trên hành động họ đang cố xóa bỏ những thành quả của cách mạng Trung-quốc, họ đối địch và tìm cách phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa, họ ly gián các nước dân tộc chủ nghĩa với các nước xã hội chủ nghĩa, họ câu kết với chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế để chống phá phong trào cách mạng dân tộc và dân chủ. Thay thế cho liên minh chiến lược giữa giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức, tập đoàn bành trướng theo Mao đưa ra thuyết «ba thế giới» mà thực chất là liên minh với chủ nghĩa đế quốc, tranh thủ các thế lực tư bản chủ nghĩa, phá hoại phong trào dân tộc, chống Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Điều ác độc, nguy hiểm của thuyết «ba thế

(5) *Thế giới ca ngợi Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà-nội, 1976, tr. 643 — 644.

Digitized by Google

giới» là mưu đồ tạo ra sự đối lập giữa cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, giữa các nước không liên kết và các nước xã hội chủ nghĩa. Mưu đồ này, một mặt nhằm hạn chế sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, mặt khác, làm cho các lực lượng dân tộc bị suy yếu và mất chỗ dựa. Và như vậy, tập đoàn phản động Bắc-kinh đã phản bội chủ nghĩa Mác — Lê-nin, phản bội chủ nghĩa xã hội, phản bội các dân tộc.

Công đức của Hồ Chủ tịch trong việc kết hợp ba dòng thác cách mạng và đoàn kết các lực lượng cách mạng trên thế giới, có một ý nghĩa lớn đối với thời đại ngày nay và tô đậm nét tư tưởng của Người. Người hiểu rõ sự tác động lẫn nhau giữa các lực lượng trong quá trình cách mạng thế giới. Trong quá trình này, sự quá độ về chất có tính lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc là hai dòng của một trào lưu lịch sử. Dòng này dẫn tới dòng kia. Đó là hai dòng không gây trở ngại cho nhau hay chảy ngược chiều nhau, mà là quyện vào nhau, tạo nên sức mạnh vĩ đại của thời đại.

★

HỒ Chủ tịch là một người cộng sản, một người mác-xít — lê-nin-nít, một lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân. Người là một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Pháp; là Ủy viên Bộ phương Đông của Quốc tế cộng sản; là người sáng lập Đảng cộng sản Việt-nam.

Toàn bộ hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch đều hướng đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt-nam và trên phạm vi toàn thế giới. Hồ Chủ tịch không tiếc sức mình góp phần vào việc củng cố và tăng cường sức mạnh của lực lượng xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trước hết, Người góp phần vào việc giữ gìn sự trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Tổng bí thư Đảng cộng sản Pháp, Giooc-giơ Mác-se, đã phát biểu ý kiến trong buổi lễ truy điệu Hồ Chủ tịch tại Pa-ri như sau: «Người chiến sĩ Việt-nam yêu nước vĩ đại ấy không phải chỉ là người riêng của nhân dân Việt-nam mà còn là người của phong trào cộng sản quốc tế. Hồ Chủ tịch là một trong những nhân vật vĩ đại của thời kỳ quang vinh trong những năm đầu tiên của Quốc tế thứ ba, vì Người bắt đầu hoạt động trong Quốc tế cộng sản ngay lúc Lê-nin vừa mất. Chúng ta tôn kính Chủ tịch Hồ-Chí-Minh vì Người là một trong những chiến sĩ tiên phong của chủ nghĩa cộng sản, một trong những người đã tổ chức và phát triển phong trào cách mạng ở khắp năm châu» (báo *Nhân đạo* ngày 12-9-1969).

Hồ Chủ tịch rất coi trọng và ra sức góp phần tích cực của mình vào sự đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt với Liên xô, thành trì của hòa bình và cách mạng thế giới. Về vấn đề này, báo *Sự thật* Liên-xô, ngày 19-5-1975 đã nói: «Nhân dân Liên-xô biết rõ Chủ tịch Hồ-Chí-Minh là người chiến sĩ đấu tranh liên tục, không mệt mỏi cho sự thống nhất và đoàn kết của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, cho sự đoàn kết tất cả các lực lượng tiến bộ của thời đại hiện nay trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Xuất phát từ lợi ích đấu tranh đó, đồng chí Hồ-Chí-Minh rất quan tâm đến việc củng cố sự đoàn kết thống nhất với Liên-xô, với Đảng cộng sản Liên-xô».

Nhân dân và Đảng của giai cấp công nhân Hung-ga-ri thường nhắc đến chuyến đi của Hồ Chủ tịch sang thăm Hung-ga-ri ngay sau vụ bạo loạn phản cách mạng năm 1956. Hồ Chủ tịch đã khẳng định sự đồng tình và ủng hộ của Người và của Đảng cộng sản Việt-nam đối với Đảng và

Digitized by Google

nhân dân Hung-ga-ri chống lại bọn phản cách mạng. Đối với sự kiện 1968 ở Tiệp-khắc, Người hoàn toàn nhất trí với việc Liên-xô đưa quân vào giúp lực lượng cách mạng Tiệp-khắc chống lại bạo lực phản cách mạng. Đảng cộng sản Việt-nam đã nhanh chóng bày tỏ thái độ ủng hộ hành động cao cả của Liên-xô trong việc bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Tiệp-khắc.

Trong tình hình quốc tế ngày nay, khi chủ nghĩa bành trướng, bá quyền nước lớn Bắc-kinh điên cuồng chống Liên-xô, chống Việt-nam, chống các nước xã hội chủ nghĩa khác, thì tư tưởng của Hồ Chủ tịch càng làm sáng tỏ chân lý của thời đại ngày nay, nêu lên một tấm gương về tinh thần quốc tế vô sản, về tấm lòng sắt son với chủ nghĩa xã hội, về sự trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Tư tưởng của Hồ Chủ tịch về «đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa» — như Người thường nói — và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, là một sự đoàn kết có nguyên tắc, xây dựng trên cơ sở của chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong sáng, nhằm mục đích hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau một cách vô tư khảng khái, để bảo vệ và phát triển lực lượng xã hội chủ nghĩa — một nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người.

Trung thành với tư tưởng đoàn kết nói trên của Hồ Chủ tịch và ra sức thực hiện Di chúc của Người, Đảng cộng sản Việt-nam ngày nay, đứng đầu là đồng chí Lê-Duẩn, đã và đang không ngừng tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và hợp tác chặt chẽ với cách mạng Lào và cách mạng Cam-pu-chia; không ngừng mở rộng sự hợp tác toàn diện với Liên-xô và các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa; ra sức đoàn kết và ủng hộ các phong trào đấu tranh cách mạng trên thế giới, đồng thời sẵn sàng chiến đấu chống sự xâm lược của bọn đế quốc, bành trướng và bá quyền, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình; kiên quyết vạch mặt những tên phản bội cách mạng, những kẻ phá hoại chủ nghĩa xã hội và xuyên tạc chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Với những hoạt động cách mạng cho đến hơi thở cuối cùng, Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta đã góp phần quan trọng vào phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vào sự đoàn kết thống nhất các lực lượng xã hội chủ nghĩa và các đảng cộng sản và công nhân, vào việc bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Với sự đóng góp quan trọng đó, Hồ Chủ tịch đã được các lực lượng cách mạng trên thế giới ca ngợi là «chiến sĩ quốc tế lỗi lạc».

Digitized by Google

TỆ ỨC HIẾP QUẦN CHÚNG

TRONG các chế độ có người bóc lột người, ức hiếp quần chúng là một thói tệ thuộc về bản chất của chế độ xã hội. Dưới chế độ phong kiến, mọi quyền lợi của người lao động, kể cả quyền sống, bị chà đạp một cách thô bạo, trắng trợn, không cần che đậy. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp thống trị luôn miệng nói đến «bình đẳng», «bác ái», «quyền con người» nhưng thực tế thì giai cấp thống trị và bọn nhà giàu có đầy đủ mọi quyền hành, còn những người lao động nghèo khổ thì luôn luôn bị ức hiếp, khổ sở trăm điều.

Trong chế độ ta, con người hoàn toàn được giải phóng, người lao động trở thành người chủ xã hội. Đảng ta, Nhà nước ta hết sức coi trọng việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, đã tạo mọi điều kiện để mỗi người dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Lẽ ra, trong xã hội ta, thói ức hiếp quần chúng phải bị loại bỏ hoàn toàn, không có chỗ dung thân, không có đường phát triển. Song, hiện nay trên thực tế có một số cán bộ, đảng viên lại mắc thói ức hiếp quần chúng.

Một số ít người, bằng những hành động trắng trợn, nghiêm trọng, đã đe dọa, uy hiếp về tinh thần, đánh đập, giam trói, khám nhà, tịch thu tài sản của quần chúng một cách trái phép, dựng tội giả tạo để bắt họ đi tù...

Một hình thức ức hiếp quần chúng phổ biến hơn, được dùng rộng rãi hơn là trù dập. Đặc trưng nổi bật của trù dập là tính chất có vẻ «hợp pháp» của một hành vi vốn là bất hợp pháp. Người vi phạm (thường là cán bộ có chức, có quyền) đã lạm dụng quyền hạn của tổ chức, dùng các biện pháp chính trị, kinh tế, xã hội, nấp dưới hình thức hợp pháp, thậm chí lợi dụng cả các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, quyền lực của Nhà nước để trù dập, ức hiếp quần chúng. Cũng có khi người vi phạm không phải là cán bộ có chức, có quyền nhưng đã lạm dụng lòng tin của cấp trên, dùng uy thế của cấp trên để trù dập người khác. Người bị trù dập là cán bộ cấp dưới (có khi ngang cấp), là công nhân, viên chức, là xã viên hợp tác xã và những người lao động khác, có người ngoài Đảng và có người là đảng viên. Họ bị trù dập vì đã không đồng tình hoặc lên tiếng đấu tranh, phê phán, tố giác những hành vi sai trái của người khác.

Sự trù dập thường không xảy ra ngay sau khi những hành động sai trái của những người này bị phê phán, tố giác. Khi bị phê phán, bề ngoài những người này im lặng, nhưng là im lặng chờ dịp, đợi thời cơ. Và khi đã có thời cơ thì họ dùng mọi thủ

Digitized by Google

đoạn để biến người vô tội thành kẻ có tội, bơm to thổi phồng thiếu sót, nâng lỗi nhẹ thành tội nặng... rồi trên cơ sở đó thi hành kỷ luật như cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Đảng, hạ lương, cách chức, sa thải... Có khi, sự trù dập thể hiện ở thái độ đối xử bất công kéo dài như không nâng lương, không đề bạt, không khen thưởng hoặc thuyên chuyển công tác trái với ngành nghề, cô lập người bị trù dập, gây khó khăn cho con cái họ trong công ăn việc làm, trong học hành, v.v.

Những hành vi ức hiếp quần chúng như trên vi phạm thô bạo quyền công dân, quyền làm chủ tập thể của quần chúng.

Trong chế độ ta ức hiếp quần chúng là một tội không thể dung thứ. Nó làm thương tổn khối đoàn kết nhất trí giữa tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước và quần chúng nhân dân. Nó đánh vào tiếng nói trung thực, làm lẫn lộn trắng đen, tạo nên tâm lý xấu là thấy đúng không dám ủng hộ, thấy sai không dám đấu tranh, không tin vào sự tất thắng của lẽ phải. Đặc biệt, nó gây sự hoài nghi, làm giảm sút lòng tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Chính vì vậy mà ở đâu có hiện tượng ức hiếp quần chúng là ở đó cơ sở Đảng kém nát, cán bộ, đảng viên hư hỏng, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, vai trò của chính quyền và các tổ chức quần chúng đều lu mờ, thậm chí có nơi bị tê liệt. Nơi nào có tệ ức hiếp quần chúng thì nơi đó các hiện tượng tiêu cực, vi phạm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước phát triển.

Trù dập quần chúng hoàn toàn không phải là một hành động khinh suất, bột phát. Trù dập là hành vi ức hiếp quần chúng một cách cố ý, có tính toán cẩn thận, có sự bố trí hẳn hoi. Những kẻ trù dập người khác là những kẻ mang nặng tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, thoái hóa về phẩm chất. Họ trấn áp người khác nhằm che dậy những tội lỗi của họ như tham ô, hủ hóa, móc ngoặc, ăn hối lộ... Trước sự đấu tranh phê phán thẳng thắn của những người trung thực, họ chẳng những không chịu nhận sai lầm mà còn tìm cách che giấu, đối phó. Và họ lại phạm thêm tội lỗi khác là ức hiếp, trù dập người phát giác để bịt đầu mối.

Trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền, một số cán bộ, đảng viên thiếu rèn luyện đã sinh ra quan liêu, xa rời quần chúng, lạm dụng quyền hành, ức hiếp quần chúng.

Có hiện tượng cán bộ, đảng viên ức hiếp quần chúng phải nói đến khuyết điểm của tổ chức Đảng. Tổ chức cơ sở Đảng chưa coi trọng việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, chưa sử dụng đúng mức vũ khí đấu tranh tự phê bình và phê bình, chưa có biện pháp quản lý, giám sát công tác và tư cách của cán bộ, đảng viên, chưa tổ chức tốt để quần chúng góp ý kiến về công tác của chi bộ, đảng bộ, về công tác và tư cách của cán bộ, đảng viên hoặc không coi trọng ý kiến quần chúng. Một vấn đề quan trọng cần nói ở đây là thái độ xử lý của tổ chức Đảng đối với những cán bộ, đảng viên ức hiếp quần chúng. Hầu như những nơi mà tệ ức hiếp quần chúng phổ biến, kéo dài đều là những nơi mà thái độ xử lý của tổ chức Đảng và chính quyền không nghiêm, không kịp thời, có lúc hữu khuynh, vô trách nhiệm. Thái độ xử lý này chẳng những không ngăn chặn được mà còn làm cho tệ nạn đó phát triển, lây lan. Có nơi nhận được thư khiếu nại, thư tố giác của quần chúng về những sai trái của cán bộ ở cơ sở lại gửi trả về cơ sở để giải quyết và không cần biết xem cơ sở đã giải quyết như thế nào! Kết quả là, đáng lẽ kẻ có tội phải bị trừng trị thì chính hắn lại trừng trị người tố giác. Có khi, người bị trù dập tiếp tục gửi đơn tố giác sự trù

Digitized by Google

đập ấy lên cấp trên, cấp trên lại tiếp tục chuyển đơn về cơ sở để « yêu cầu » giải quyết. Thế là người bị trù đập lại tiếp tục bị trù đập nặng hơn. Cũng có vụ trù đập quần chúng được xem xét để xử lý nhưng cơ quan có thẩm quyền làm thiếu trách nhiệm, không điều tra kỹ, không đủ bằng chứng, phải bỏ dở dang. Và, người bị thiệt thòi vẫn là người trung thực! Tệ hơn nữa, có một số vụ trù đập, ức hiếp quần chúng nghiêm trọng, quần chúng rất bất bình nhưng cơ quan có cán bộ, đảng viên làm bậy vẫn « nhẹ tay » khi xử lý vì cho là phải « bảo vệ cán bộ », thậm chí có trường hợp cấp trên còn bao che, dung túng cho cấp dưới. Hành động đó vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nguy hại hơn, nó làm cho quần chúng đi đến chỗ không còn đủ lòng tin vào sự công minh của Đảng, của chính quyền.

Đấu tranh chống ức hiếp quần chúng là một bộ phận không tách rời và có quan hệ nhân quả với cuộc đấu tranh chống các mặt tiêu cực nói chung. Không thể chống ăn cắp, chống hối lộ có hiệu quả nếu không kiên quyết khắc phục tệ ức hiếp quần chúng. Bởi vì, khi còn có cán bộ, đảng viên ức hiếp quần chúng thì quần chúng không thể phát huy được quyền làm chủ tập thể để chống tệ ăn cắp, tệ hối lộ. Quần chúng còn bị ức hiếp trù dập thì làm sao có thể nói lên được tiếng nói trung thực của mình! Ngược lại, cuộc đấu tranh chống tệ ăn cắp, hối lộ tiến hành có kết quả thì cũng sẽ tác động tích cực đến quá trình đấu tranh ngăn ngừa tệ ức hiếp quần chúng.

Chống ức hiếp quần chúng là một trong ba yêu cầu bức thiết của cuộc đấu tranh chống tiêu cực hiện nay, đồng thời, xét về một số mặt, nó cũng là biện pháp, là tiền đề để khắc phục các hiện tượng tiêu cực khác.

Việc chống ức hiếp quần chúng phải gắn chặt với cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, gắn chặt với cuộc vận động xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Cần phải vạch trần tính chất tàn nhẫn, độc ác, vô lương tâm, phi đạo lý của hành vi ức hiếp quần chúng và gây dư luận xã hội rộng rãi lên án nghiêm khắc hành vi đó. Đồng thời, khi đã phát hiện hành vi ức hiếp quần chúng thì phải kiên quyết và kịp thời xử lý, trừng trị đích đáng. Bất kỳ cán bộ, đảng viên nào, dù đang giữ cương vị công tác quan trọng như thế nào, mà ức hiếp quần chúng, đều phải bị nghiêm trị.

Trong tình hình cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc đang trải qua những khó khăn, thử thách như hiện nay, càng phải trừng trị thật nghiêm những kẻ có hành vi ức hiếp, trù dập người lương thiện đã đấu tranh, tố giác những việc làm phi pháp của cán bộ, đảng viên. Các tổ chức Đảng và chính quyền phải có trách nhiệm sửa sai đúng mức cho những người bị trù dập cả về phương diện chính trị, tinh thần, cả về phương diện kinh tế, đời sống, nghề nghiệp. Mọi thái độ nể nang, hữu khuynh, vô trách nhiệm, bao che, dung túng cho những kẻ ức hiếp quần chúng đều gây tác dụng xấu cho cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, và tùy theo tính chất, mức độ, cần phải bị phê phán, xử lý nghiêm khắc.

Trong chế độ ta, mọi biểu hiện của tệ ức hiếp quần chúng đều bị Nhà nước nghiêm trị, xã hội lên án; ai ai cũng đều phẫn nộ.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần có đầy đủ ý thức trách nhiệm, có dũng khí cách mạng, tích cực đấu tranh chặn đứng, đẩy lùi, tiến đến loại trừ tệ ức hiếp quần chúng cũng như tệ tham ô, tệ hối lộ.

NHẤT-TÂM

Digitized by Google

Bình luận

Ai giết Lưu-Thiếu-Kỳ?

NGÀY 17-5-1980, tại Bắc-kinh, tập đoàn phản động theo Mao đã rùm beng tổ chức « lễ tưởng niệm » Lưu-Thiếu-Kỳ, một người chết cách đây đã hơn 10 năm! Tại sao lại có một thứ « tang lễ » muộn màng như vậy? Bọn phản bội ở Bắc-kinh mưu toan làm gì với cái bình đựng tro hài cốt của Lưu-Thiếu-Kỳ? Đó là những dấu hỏi to tướng hiện lên trong đầu óc mỗi người ở Trung-quốc và ở nước ngoài khi được biết tin trên đây.

Lưu-Thiếu-Kỳ là người như thế nào?

Trong một thời gian dài, Lưu-Thiếu-Kỳ là « cánh tay phải » của Mao-Trạch-Đông. Lưu-Thiếu-Kỳ là một người có công lớn đối với Mao vì đã giúp Mao tranh đoạt quyền khống chế Đảng cộng sản Trung-quốc và cách mạng Trung-quốc. Cuối năm 1934 trong cuộc « vây tiễu » lần thứ năm của quân đội Tưởng-Giới-Thạch, Hồng quân Trung-quốc chống cự không nổi, phải rút bỏ căn cứ địa ở Giang-tây. Tập đoàn theo chủ nghĩa dân tộc do Mao-Trạch-Đông đứng đầu lợi dụng thất bại đó để thực hiện âm mưu đã có từ lâu là lật đổ ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung-quốc. Chính giữa cuộc thất bại và chạy dài được gọi là « vạn lý trường chinh » đó, Mao-Trạch-Đông đã thực hiện được âm mưu chia rẽ và lật đổ ở trong Đảng. Lưu-Thiếu-Kỳ tích cực ủng hộ Mao-Trạch-Đông tại hội nghị Tuân-nghĩa (tháng 1-1935) là cuộc hội nghị đã đưa Mao-Trạch-Đông lên nắm quyền khống chế Đảng cộng sản và Hồng quân Trung-quốc. Sau đó, tại Diên-an, Lưu-Thiếu-Kỳ là người đầu tiên đề xướng « tư tưởng Mao-Trạch-Đông », đem « tư tưởng Mao-Trạch-Đông » thay thế chủ nghĩa Mác — Lênin... Chính là theo đề nghị của Lưu-Thiếu-Kỳ mà Đại hội thứ 7 của Đảng cộng sản Trung-quốc năm 1945 quyết định ghi vào Điều lệ Đảng cộng sản Trung-quốc « tư tưởng Mao-Trạch-Đông là cơ sở lý luận để chỉ đạo tư tưởng của Đảng ».

Lưu-Thiếu-Kỳ có công lớn đối với Mao-Trạch-Đông như vậy, tại sao Mao-Trạch-Đông lại đánh đổ Lưu-Thiếu-Kỳ? Năm 1958 với chính sách « ba ngọn cờ hồng » (1), Mao-Trạch-Đông đã đưa Trung-quốc đến bên bờ vực thẳm. Do nóng lòng muốn đưa Trung-quốc lên địa vị cường quốc số một để thực hiện giấc mộng « bá chủ thế giới », Mao-Trạch-Đông đưa ra chủ trương « đại nhảy vọt ». Cuộc « đại nhảy vọt » đã đem lại những tổn thất nghiêm trọng cho nền kinh tế Trung-quốc. Theo sự tiết lộ của báo chí Trung-

(1) Ba ngọn cờ hồng là « đường lối chung », « đại nhảy vọt », « công xã nhân dân ».

Digitized by Google

quốc, do hậu quả của « đại nhảy vọt », trong thời gian kế hoạch 5 năm thứ hai (1958 – 1962) ở Trung-quốc giá trị tổng sản lượng công nông nghiệp không tăng, năng suất lao động giảm sút nghiêm trọng, tiền lương của công nhân, viên chức giảm 7%. Vin vào cớ thất bại đó, phái đa số trong Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc do Lưu-Thiếu-Kỳ đứng đầu đã buộc Mao-Trạch-Đông phải từ chức Chủ tịch nước. Tại kỳ họp thứ nhất của Đại hội đại biểu nhân dân khóa hai, tháng 4-1959, Lưu-Thiếu-Kỳ được cử làm Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa thay Mao-Trạch-Đông. Đó là điều mà Mao-Trạch-Đông không thể nào chấp nhận được.

Ở xứ sở của những kẻ « con trời », bất cứ ai trong giai cấp thống trị theo đuổi chủ nghĩa bành trướng cũng đều ấp ủ giấc mơ được làm « hoàng đế », thì việc tranh giành nhau quyền cao chức trọng là điều đã trở thành quy luật. Hơn nữa, Mao-Trạch-Đông đã tự xưng là « mặt trời ». Mà « trời không thể có hai mặt trời » (2). Giữa Mao-Trạch-Đông và Lưu-Thiếu-Kỳ chỉ có một mất một còn. Khi Lưu-Thiếu-Kỳ tuyên thệ nhận chức Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa tại kỳ họp thứ nhất của Đại hội đại biểu nhân dân khóa hai, tháng 4-1959, ông ta cũng đồng thời tuyên đọc bản án tử hình của mình. Vì Mao-Trạch-Đông không thể tha thứ cho hành động đó của ông ta. Đối với Mao-Trạch-Đông, đó là một sự « cướp ngôi ». Mà « cướp ngôi », theo truyền thống nước Trung-hoa của các hoàng đế, là tội phải chết.

Không cam chịu thất bại, Mao-Trạch-Đông tạm thời rút lui, chuẩn bị lực lượng, chờ dịp thời cơ. Thời cơ đó xuất hiện khi đế quốc Mỹ phát động chiến tranh xâm lược Việt-nam (1965). Bị sa lầy ở Việt-nam đế quốc Mỹ nhất định không đủ sức can thiệp vào tình hình nội bộ Trung-quốc. Mao-Trạch-Đông có thể tiến hành « nội chiến » để lật đổ Lưu-Thiếu-Kỳ, giành lại địa vị « đấng chí tôn » của mình. Mao-Trạch-Đông bèn nhắn với đế quốc Mỹ : « Anh không đụng đến tôi, tôi không dụng đến anh ». Như thế hai bên đều có lợi. Mỹ được tự do trong việc tàn sát nhân dân Việt-nam, còn Mao được tự do trong việc phát động « nội chiến » đánh đổ Lưu-Thiếu-Kỳ. Mỹ chấp nhận đề nghị của Mao. Thế là « cuộc đại cách mạng văn hóa vô sản » theo sáng kiến của Mao được phát động ở Trung-quốc.

Ra khỏi nơi ẩn dật ở miền Hoa trung, Mao đích thân chỉ huy cuộc nổi loạn với khẩu hiệu « làm phản là có lý ». Dùng lời lẽ mị dân, Mao kêu gọi bọn trẻ con (hồng vệ binh) nổi dậy làm loạn. Bài báo chữ to của Mao « nã pháo vào bộ tư lệnh » là mệnh lệnh của Mao cho « hồng vệ binh » xung phong đánh đổ ban lãnh đạo do Lưu-Thiếu-Kỳ đứng đầu. Đương nhiên đòn sấm sét của « cách mạng văn hóa » phải giáng xuống đầu Lưu-Thiếu-Kỳ, đối thủ chính của Mao.

Mặc dù là người đứng đầu Nhà nước – cho đến khi chết Lưu-Thiếu-Kỳ trên danh nghĩa vẫn là Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa – Lưu-Thiếu-Kỳ đã bị giám sát chặt chẽ từ cuối năm 1966. Lưu-Thiếu-Kỳ bị gán cho đủ thứ tội : « phản bội », « nội gián », « công tặc », « tên đầu sỏ tập đoàn phản cách mạng trong Đảng », « kẻ cầm quyền lớn nhất toàn quốc đi theo con đường tư bản », v.v. Từ ngày 18-7-1967 gia đình Lưu-Thiếu-Kỳ bị chia ly : cả gia đình còn được ở chung một nhà nhưng bị cấm không được nhìn nhau, không được nói chuyện với nhau. Ngày 13-9-1967, ba người con lớn của Lưu-Thiếu-Kỳ bị bắt đến trường học để tham gia cuộc đấu tố Lưu-Thiếu-Kỳ và không được về nhà nữa. Đứa con nhỏ nhất lúc

(2) Khổng tử nói : « Trời không thể có hai mặt trời, đất không thể có hai vua, nhà không thể có hai chủ, người bề trên đáng tôn kính nhất không thể có hai ».

Digitized by Google

này mới 6 tuổi bị đuổi ra khỏi nhà. Vợ Lưu-Thiếu-Kỳ là Vương-Quang-Mỹ bị bắt giam. Từ đó con không được gặp cha, vợ không được gặp chồng. Đó là ngày « tử biệt, sinh ly » của gia đình Lưu-Thiếu-Kỳ. Gia đình tan nát, các con của Lưu sống trong cảnh túng thiếu. Người con trai út của Lưu phải đi bán máu để sống!

Bị cách ly khỏi vợ con, bị đấu tố, bị hành hạ về thể xác và tinh thần, Lưu-Thiếu-Kỳ ngày một yếu đi. Một năm trước khi chết, Lưu sống rất thê thảm, ốm đau không được chăm sóc, giường chiếu dầy cứt và nước đái, khắp người bẩn thỉu, hôi hám. Ngày 17-10-1969, đang đau ốm, Lưu bị đưa lên máy bay, người gầy gò, da mặt xanh xao, đôi mắt nhắm nghiền, thân nửa trần truồng, không được mặc quần, bọc trong chiếc chăn và bị khiêng đi. Lưu bị giải đến một trại giam ở Khai-phong (tỉnh Hà-nam). Lưu đã chết trong trại giam đó ngày 12-11-1969. Xác của Lưu bị đem đi đốt bí mật vào ban đêm. Người công nhân chuyên đốt xác người chết tên là Niu-Chin-Chin, người đã đốt thi hài của Lưu, kể lại rằng đêm 14-11-1969 anh ta đã đốt một « xác chết đặc biệt », xác « của một cán bộ lão thành bị tra tấn tới chết ». Ngày 16-9-1979, tại một cuộc họp của văn phòng Trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc, Đặng-Tiểu-Bình nói « Lưu-Thiếu-Kỳ đã ngậm oan mà chết ». Chủ tịch nước còn bị đối xử tồi tệ như thế, thì cán bộ cấp dưới và dân thường còn bị hành hạ thảm khốc đến mức nào! Theo lời thú nhận của Đặng-Tiểu-Bình trong cuộc họp nói trên thì trong cách mạng văn hóa ở Trung-quốc « có khoảng một trăm triệu người bị bức hại tàn khốc ». Ở vương quốc của « tư tưởng Mao-Trạch-Đông », mạng người như cỏ rác.

Mọi người đều biết rõ rằng vì Mao-Trạch-Đông mà Lưu-Thiếu-kỳ đã phải chết. Thế mà, khi quyết định « sửa sai » cho Lưu-Thiếu-Kỳ, tập đoàn phản bội theo Mao ở Bắc-kinh lại rêu rao rằng họ làm như thế để « khôi phục bộ mặt vốn có của tư tưởng Mao-Trạch-Đông ». Khôi phục danh dự cho người bị giết oan là để nêu cao công đức của kẻ đã giết oan người đó! Lý lẽ kỳ cục làm sao!

Nếu Mao-Trạch-Đông là người chịu trách nhiệm chính về cái chết của Lưu-Thiếu-Kỳ, thì Hoa-Quốc-Phong là người thứ hai, sau Mao, chịu trách nhiệm trực tiếp về cái chết đó. Vì trong thời gian « cách mạng văn hóa » Hoa-Quốc-Phong là người đứng đầu ngành công an Trung-quốc, nắm trong tay các lực lượng mật vụ an ninh chuyên đàn áp những người chống Mao, nắm hệ thống các trại giam, trong đó Lưu-Thiếu-Kỳ cùng hàng triệu người khác bị giam cầm, tra tấn, hành hạ đến chết. Trong vụ « án mạng » Lưu-Thiếu-Kỳ, Mao-Trạch-Đông là « thủ mưu », Hoa-Quốc-Phong là « hung thủ ». Mỉa mai thay, chính Hoa-Quốc-Phong lại là người đứng ra chủ trì và khai mạc buổi lễ tưởng niệm Lưu-Thiếu-Kỳ tại Đại lễ đường nhân dân ở Bắc-kinh ngày 17-5-1980. Bọn theo Mao ở Bắc-kinh tưởng rằng, với thủ đoạn gian dối đó, họ có thể xóa sạch những vết máu của Lưu-Thiếu-Kỳ trên những bàn tay giết người của Mao-Trạch-Đông và Hoa-Quốc-Phong. Nhưng họ đã lầm. Nhân dân Trung-quốc, cũng như những người quan tâm đến tình hình Trung-quốc ở nước ngoài, không phải là những người có thể bị họ lừa bịp một cách dễ dàng như thế.

Còn Đặng-Tiểu-Bình, khi đọc bài điếu văn dài dòng ca tụng công tích của Lưu-Thiếu-Kỳ tại buổi lễ tưởng niệm ở Bắc-kinh, Đặng-Tiểu-Bình theo đuổi những âm mưu gì? Đối với Đặng-Tiểu-Bình, cái bình đựng tro hài cốt Lưu-Thiếu-Kỳ mà Đặng sai người mang từ Trịnh-châu đến Bắc-kinh bằng máy bay là cái đòn bẩy để « bẩy » Hoa-Quốc-Phong ra khỏi các chức vụ Chủ tịch Đảng cộng sản

Digitized by Google

Trung-quốc và Thủ tướng Chính phủ Trung-quốc. Suốt mấy năm qua, kiên trì cuộc đấu tranh « sửa sai vụ án oan Lưu-Thiếu-Kỳ », Đặng chỉ theo đuổi một mục đích duy nhất là lật đổ Hoa-Quốc-Phong, người chịu trách nhiệm trực tiếp về cái chết của Lưu. Đây là một cuộc đấu tranh đầy khó khăn, vì Hoa là người thừa kế hợp pháp duy nhất của « người cầm lái vĩ đại ». Chẳng phải những người thuộc phái Hoa luôn luôn nêu câu « đồng chí nhận nhiệm vụ, tôi yên tâm » (3) để bảo vệ thế hợp pháp của Hoa chống lại mưu toan lật đổ của Đặng đó sao ?

Cuộc đấu tranh giành quyền lực ở Trung-quốc thời kỳ « sau Mao » diễn ra dai dẳng, gay gắt. Với việc khôi phục danh dự cho Lưu-Thiếu-Kỳ, Đặng-Tiểu-Bình đã ghi thêm một điểm thắng đối với Hoa-Quốc-Phong. Tuy vậy, Hoa-Quốc-Phong chưa phải là bị « nóc-ao », cho nên Đặng-Tiểu-Bình chưa phải là có thể dễ dàng nhanh chóng đạt được mục tiêu của mình.

Hoa và Đặng chống nhau kịch liệt và tìm cách hất cẳng nhau. Nhưng hai người nhất trí với nhau trong tham vọng bá chủ Đông Nam Á và bá chủ thế giới. Cả hai đều theo chủ nghĩa Mao vì chủ nghĩa Mao là chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn Trung-quốc. Hoa và Đặng cũng nhất trí với nhau trong việc đeo mặt nạ chủ nghĩa Mác – Lê-nin để thực hiện chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc, Vì vậy, họ nhất trí với nhau trong việc đem tro hài cốt của Lưu-Thiếu-Kỳ rắc xuống biển. Họ cho rằng làm như thế có thể khiến cho người ta tưởng lầm rằng họ noi gương một trong những vị sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học là Ăng-ghen (Ăng-ghen đã để di chúc dặn đổng chí rắc tro hài cốt của mình xuống biển Bắc), tưởng lầm rằng họ trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin. Nhưng thủ đoạn đó không lừa bịp được ai. Vì các chính sách đối nội và đối ngoại của họ hoàn toàn không có chút gì là Mác – Lê-nin

Tuy có những điểm nhất trí với nhau nhưng Hoa và Đặng đấu tranh chống nhau ngày càng kịch liệt. Vì cả hai đều thấm nhuần quan điểm của bọn vua chúa Trung-quốc là trên mặt đất không thể có hai mặt trời. Quan hệ giữa hai người là một mất một còn.

Từ ngày nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa được thành lập đến nay ở Bắc-kinh có nhiều cuộc đấu tranh để giành quyền lực, trong đó cuộc đấu tranh giữa Mao và Lưu là một cuộc đấu tranh lớn. Cuộc đấu tranh đó đã kết thúc với cái chết bi thảm của Lưu-Thiếu-Kỳ. Hiện nay cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa các phe phái trong giới cầm quyền Bắc-kinh vẫn đang tiếp tục. Cuộc đấu tranh giữa Hoa và Đặng đã trải qua nhiều hiệp và hiện nay đang gay gắt. Kết cục sẽ ra sao ? Xin đợi xem hiệp sau sẽ rõ !

TRẦN-QUỐC-TÚ

(3) Một câu nói mơ hồ mà người ta gán cho Mao nói với Hoa khi Mao chỉ định Hoa làm Thủ tướng Chính phủ Trung-quốc.

Digitized by Google

КОММУНИСТИЧЕСКИЙ ЖУРНАЛ N° 6 — 1980

ЛЕ ЗУАН — Прекрасный образец нового человека. ЧЫОНГ ТИНЬ — Президент Хо Ши Мин и современность. ТЮ ХЮИ МАН — Курс социалистической революции и дело защиты социалистической родины. ФУК КЫОНГ — 35 летняя борьба нашего народа на международной арене. БУЙ ТХАНЬ КХИЕТ — Воспитывать у школьников революционную нравственность по 5 заветам Хо Ши Мина. ИСТОРИЧЕСКИЙ ИНСТИТУТ — Воззрения Хо Ши Мина и партии в вопросах ведения народной войны и создания народных вооруженных сил. ХА МИНЬ ДЫК — Президент Хо Ши Мин — прокладыватель и основоположник новой эпохи в литературе. ТХАНЬ ВЕ — Хо Ши Мин — выдающийся боец—интернационалист. КОММЕНТАРИЙ ★ Чан Куок Ту — Кто убил Лю Шаоци?

REVIEW OF COMMUNISM N° 6 – 1980

LÊ-DUÂN – The magnificent model of the new man. *TRƯỜNG-CHINH* – President Ho Chi Minh and our times. *CHU-HUY-MÂN* – The line of socialist revolution and the defence of the socialist fatherland. *PHÚC-CƯƠNG* – Our people's thirty-five years of struggle on the international front. *BÙI-THANH-KHIẾT* – Teaching revolutionary ethics in the school in accordance with Uncle Ho's five recommendations. *HISTORY SECTION* – Some viewpoints of President Ho Chi Minh and our Party on people's war and the building of people's armed forces. *HÀ-MINH-ĐỨC* – President Ho Chi Minh, the inaugurator and initiator of a new period in our literature. *THANH-VỆ* – President Ho Chi Minh, the outstanding internationalist militant. **Commentary** ★ *TRẦN-QUỐC-TÚ* – Who killed Liu Shao-qi?

REVUE DU COMMUNISME N° 6 – 1980

LÊ-DUÂN – Un magnifique exemple d'homme nouveau. *TRƯỜNG-CHINH* – Le président Hồ-Chí-Minh et notre époque. *CHU-HUY-MÂN* – La ligne révolutionnaire socialiste et la défense de la Patrie socialiste. *PHÚC-CƯƠNG* – Trente-cinq années de lutte de notre peuple sur le front international. *BÙI-THANH-KHIẾT* – Inculquer aux élèves les vertus révolutionnaires suivant les cinq recommandations de l'Oncle Hồ. *SECTION D'HISTOIRE* – Quelques points de vue du président Hồ et de notre Parti sur la guerre populaire et l'édification des forces armées populaires. *HÀ-MINH-ĐỨC* – Hồ-Chí-Minh, le précurseur d'une ère nouvelle dans notre littérature. *THANH-VỆ* – Le président Hồ-Chí-Minh, un éminent militant internationaliste. **Commentaire** ★ *TRẦN-QUỐC-TÚ* – Qui a tué Liu Shaoqi?

REVISTA DEL COMUNISMO N° 6 – 1980

LÊ-DUÂN – El maravilloso ejemplo de hombre nuevo. *TRƯỜNG-CHINH* – El presidente Hồ-Chí-Minh y nuestra época. *CHU-HUY-MÂN* – La revolución socialista y la defensa de la patria socialista. *PHÚC-CƯƠNG* – Treinta y cinco años de lucha de nuestro pueblo en la palestra internacional. *BÙI-THANH-KHIẾT* – La educación de la ética revolucionaria en las escuelas según las cinco enseñanzas del Tío Hồ. *INSTITUTO DE HISTORIA* – Algunos conceptos del presidente Hồ-chí-Minh y de nuestro Partido sobre la guerra del pueblo y la construcción de las fuerzas armadas populares. *HÀ-MINH-ĐỨC* – El presidente Hồ-Chí-Minh, fundador e iniciador de una etapa nueva de nuestra literatura. *THANH-VỆ* – El presidente Hồ-Chí-Minh, eminente militante internacionalista. **Comentario** ★ *TRẦN-QUỐC-TÚ* – ¿ quién mató a Liu Shao-qi?

Digitized by Google

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

Số 6

1980

NĂM THỨ XXVI (294)

TRỤ SỞ BỘ BIÊN TẬP :

1, Nguyễn-Thượng-Hiền, Hà-nội

Dây nói : 52061, 52062

TRỤ SỞ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰ TẠI MIỀN NAM :

40, Trần-Cao-Vân, TP. Hồ-Chí-Minh

Dây nói : 22040, 25768

MỤC LỤC

LÊ-DUẨN — Tấm gương tuyệt vời về con người mới 1

TRƯỜNG-CHINH — Chủ tịch Hồ-Chí-Minh và thời đại 4

CHU-HUY-MÂN — Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa 23

PHÚC-CƯƠNG — Ba mươi lăm năm đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận quốc tế 35

BÙI-THANH-KHIẾT — Giáo dục đạo đức cách mạng trong các trường học theo năm điều Bác Hồ dạy 49

PHÂN VIỆN LỊCH SỬ — Một số quan điểm của Hồ Chủ tịch và Đảng ta về chiến tranh nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân 58

HÀ-MINH-ĐỨC — Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, người khai sáng và mở đầu một thời đại mới trong văn học 68

THANH-VỆ — Hồ Chủ tịch, chiến sĩ quốc tế lỗi lạc 75

Sinh hoạt tư tưởng ★ *NHẤT-TÂM* — Tệ ức hiếp quần chúng 82

Bình luận ★ *TRẦN-QUỐC-TÚ* — Ai giết Lưu-Thiếu-Kỳ ? 85

SỬA LẠI

Trên Tạp chí Cộng sản số 5-1980,

— trang 78, cột 2, dòng 11 từ dưới lên, xin đọc : *Ngày 3 tháng 12 năm 1917*

— trang 79, cột 2, dòng 1 từ dưới lên, xin đọc : *Quốc tế Cộng hội đỏ*

— trang 81, cột 2, dòng 25 từ trên xuống, xin đọc ; *Lee — Hồng-Kông*

Digitized by Google

Digitized by Google

Các bạn hãy tìm đọc

Tạp chí

NHỮNG VẤN ĐỀ HÒA BÌNH VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Cơ quan lý luận và thông tin của các đảng cộng sản và công nhân

★

Mỗi tháng ra một kỳ.
Bản tiếng Việt - nam,
mỗi số giá 0đ,70

Đặt mua tại các cơ sở phát hành báo chí của bưu điện

In tại Nhà in TẠP CHÍ CỘNG SẢN **Chỉ số: 12651** **Giá: 0đ40**

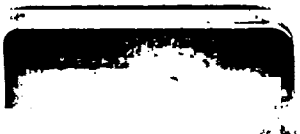
Digitized by Google

Digitized by Google

Digitized by Google

UNIVERSITY OF MICHIGAN
3 9015 08172 5007





Digitized by Google

